SAKURA OLYMPIA

TRƯỜNG TH, THCS & THPT OLYMPIA

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

NĂM HỌC 2026 - 2027

ĐÀ NẴNG
9-15-2026

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT OLYMPIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74 /KH-OLYMPIA

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2026 - 2027

(Văn bản hợp nhất - áp dụng chung cho ba cấp học: Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông; tích hợp Phụ lục Khung thời gian năm học, Phụ lục Kế hoạch giáo dục các môn học, Phụ lục Giáo dục STEM/STEAM và Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Phụ lục Giáo dục Năng lực số tích hợp Trí tuệ nhân tạo (AI), Phụ lục Chiến lược phát triển nhà trường và Phụ lục Kế hoạch CNTT, chuyển đổi số, thống kê giáo dục)

MỤC LỤC

Phần I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH 8
Phần II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH 9
1. Môi trường bên ngoài 9
2. Môi trường bên trong 10
Phần III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC 12
Phần IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG 12
1. Mục tiêu chung 12
2. Mục tiêu cụ thể 13
Phần V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ 14
A. NHIỆM VỤ CHUNG TOÀN TRƯỜNG 14
B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ THEO CẤP HỌC 22
B.1. CẤP TIỂU HỌC 22
B.2. CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ 25
B.3. CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 26
Phần VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN 28
I. Trách nhiệm các tổ chức, cá nhân 28
II. Công tác phối hợp các bên liên quan 28
III. Công tác kiểm tra, giám sát; rà soát, điều chỉnh 29
IV. Chế độ thông tin, báo cáo 29
PHỤ LỤC I. KHUNG THỜI GIAN NĂM HỌC 2026 - 2027 30
PHỤ LỤC II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁC MÔN HỌC 33
I. Căn cứ và nguyên tắc xây dựng 33
II. Cấp Tiểu học (Lớp 1 - 5) 33

III. Cấp Trung học cơ sở (Lớp 6 - 9) 35
IV. Cấp Trung học phổ thông (Khối 12) 36
V. Bảng tổng hợp số tiết/tuần theo cấp học 38
VI. Tổ chức thực hiện 38
PHỤ LỤC III. GIÁO DỤC STEM/STEAM VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KỸ THUẬT 40
I. Căn cứ xây dựng kế hoạch 40
II. Quan điểm, mục tiêu và nguyên tắc thực hiện 41
III. Nội dung và mô hình triển khai theo cấp học 43
IV. Khung tiến trình thực hiện năm học 2026-2027 45
V. Kiểm tra, đánh giá giáo dục STEM/STEAM và NCKHKT 46
VI. Giải pháp và điều kiện bảo đảm khả thi 47
VII. Kinh phí thực hiện 48
VIII. Tổ chức thực hiện 48
IX. Giám sát, đánh giá và định hướng giai đoạn 2027 - 2030 49
PHỤ LỤC IV. GIÁO DỤC NĂNG LỰC SỐ TÍCH HỢP TRÍ TUỆ NHÂN TẠO 54
I. Cơ sở pháp lý và thực tiễn 54
II. Quan điểm, mục tiêu và nguyên tắc thực hiện 56
III. Khung năng lực số tích hợp giáo dục AI 57
IV. Lộ trình triển khai theo cấp học và khung thời gian năm học 62
V. Hướng dẫn tích hợp vào Kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục 64
VI. Kiểm tra, đánh giá năng lực số và giáo dục AI 65
VII. An toàn, đạo đức và quản trị dữ liệu 66
VIII. Kinh phí và điều kiện bảo đảm 67
IX. Tổ chức thực hiện 68
X. Giám sát, đánh giá và định hướng giai đoạn 2027 - 2030 70
PHỤ LỤC V. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG OLYMPIA 76
I. Căn cứ xây dựng 76
II. Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi 76
III. Phân tích hiện trạng Trường Olympia 77
IV. Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2025 - 2030 78
V. Lộ trình thực hiện theo 3 giai đoạn 80
VI. Ngân sách và nguồn lực 80
VII. Đánh giá, giám sát 81
VIII. Ghi chú về tính thống nhất số liệu với Chiến lược 5 năm của Hệ thống 81

PHỤ LỤC VI. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ, THỐNG KÊ GIÁO DỤC. NĂM HỌC 2026 - 2027 83
I. Căn cứ xây dựng 83
II. Mục tiêu 83
III. Nội dung 84
IV. Tổ chức thực hiện 85
PHỤ LỤC VII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 1 87
I. Căn cứ xây dựng 87
II. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp 87
III. Tổng hợp phân bố tiết/tuần các môn học, hoạt động giáo dục 88
IV. Kế hoạch dạy học Toán tích hợp - Khối 1 89
V. Kế hoạch dạy học Tiếng Anh tích hợp - Khối 1 98
VI. Kế hoạch dạy học Tự nhiên và Xã hội/Khoa học tích hợp - Khối 1 129
VII. Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt - Khối 1 138
VIII. Kế hoạch giáo dục môn Đạo đức - Khối 1 167
IX. Kế hoạch giáo dục Hoạt động trải nghiệm - Khối 1 174
X. Kế hoạch giáo dục môn Âm nhạc - Khối 1 192
XI. Kế hoạch giáo dục môn Mỹ thuật - Khối 1 198
XII. Kế hoạch giáo dục môn Giáo dục thể chất - Khối 1 204
XIII. Câu lạc bộ Robotics - Khối 1 215
PHỤ LỤC VIII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 2 218
I. Căn cứ xây dựng 218
II. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp 218
III. Tổng hợp phân bố tiết/tuần các môn học, hoạt động giáo dục 219
IV. Kế hoạch dạy học Toán tích hợp - Khối 2 221
V. Kế hoạch dạy học Tiếng Anh tích hợp - Khối 2 232
VI. Kế hoạch dạy học Tự nhiên và Xã hội/Khoa học tích hợp (phần Tự nhiên) - Khối 2 332
VII. Kế hoạch giáo dục môn Tự nhiên và Xã hội - Phần Xã hội - Khối 2 343
VIII. Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt - Khối 2 347
IX. Kế hoạch giáo dục môn Đạo đức - Khối 2 370
X. Kế hoạch giáo dục Hoạt động trải nghiệm - Khối 2 374
XI. Kế hoạch giáo dục môn Âm nhạc - Khối 2 383
XII. Kế hoạch giáo dục môn Mỹ thuật - Khối 2 390
XIII. Kế hoạch giáo dục môn Giáo dục thể chất - Khối 2 396

XIV. Câu lạc bộ Robotics - Khối 2 406
PHỤ LỤC IX. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 3 408
I. Căn cứ xây dựng 408
II. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp 408
III. Tổng hợp phân bố tiết/tuần các môn học, hoạt động giáo dục 409
IV. Kế hoạch dạy học Toán tích hợp - Khối 3 411
V. Kế hoạch dạy học Tiếng Anh tích hợp - Khối 3 452
VI. Kế hoạch dạy học Tự nhiên và Xã hội/Khoa học tích hợp (phần Tự nhiên) - Khối 3 545
VII. Kế hoạch giáo dục môn Tự nhiên và Xã hội - Phần Xã hội - Khối 3 599
VIII. Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt - Khối 3 604
IX. Kế hoạch giáo dục môn Đạo đức - Khối 3 628
X. Kế hoạch giáo dục môn Công nghệ - Khối 3 634
XI. Kế hoạch giáo dục Hoạt động trải nghiệm - Khối 3 638
XII. Kế hoạch giáo dục môn Tin học - Khối 3 648
XIII. Kế hoạch giáo dục môn Âm nhạc - Khối 3 652
XIV. Kế hoạch giáo dục môn Mỹ thuật - Khối 3 661
XV. Kế hoạch giáo dục môn Giáo dục thể chất - Khối 3 666
XVI. Câu lạc bộ Robotics - Khối 3 675
PHỤ LỤC X. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 4 679
I. Căn cứ xây dựng 679
II. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp 679
III. Tổng hợp phân bố tiết/tuần các môn học, hoạt động giáo dục 680
IV. Kế hoạch dạy học Toán tích hợp - Khối 4 682
V. Kế hoạch dạy học Tiếng Anh tích hợp - Khối 4 713
VI. Kế hoạch dạy học Khoa học tích hợp - Khối 4 754
VII. Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt - Khối 4 774
VIII. Kế hoạch giáo dục môn Lịch sử và Địa lí - Khối 4 795
IX. Kế hoạch giáo dục môn Đạo đức - Khối 4 804
X. Kế hoạch giáo dục môn Công nghệ - Khối 4 810
XI. Kế hoạch giáo dục Hoạt động trải nghiệm - Khối 4 812
XII. Kế hoạch giáo dục môn Tin học - Khối 4 822
XIII. Kế hoạch giáo dục môn Âm nhạc - Khối 4 826
XIV. Kế hoạch giáo dục môn Mỹ thuật - Khối 4 832
XV. Kế hoạch giáo dục môn Giáo dục thể chất - Khối 4 835

XVI. Câu lạc bộ Robotics - Khối 4.....844
PHỤ LỤC XI. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 5 847
I. Căn cứ xây dựng.....847
II. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp 847
III. Tổng hợp phân bố tiết/tuần các môn học, hoạt động giáo dục 848
IV. Kế hoạch dạy học Toán tích hợp - Khối 5.....850
V. Kế hoạch dạy học Tiếng Anh tích hợp - Khối 5 865
VI. Kế hoạch dạy học Khoa học tích hợp - Khối 5 933
VII. Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt - Khối 5 945
VIII. Kế hoạch giáo dục môn Lịch sử và Địa lí - Khối 5 967
IX. Kế hoạch giáo dục môn Đạo đức - Khối 5 975
X. Kế hoạch giáo dục môn Công nghệ - Khối 5.....979
XI. Kế hoạch giáo dục Hoạt động trải nghiệm - Khối 5.....984
XII. Kế hoạch giáo dục môn Tin học - Khối 5 997
XIII. Kế hoạch giáo dục môn Âm nhạc - Khối 5.....1002
XIV. Kế hoạch giáo dục môn Mỹ thuật - Khối 5 1012
XV. Kế hoạch giáo dục môn Giáo dục thể chất - Khối 5 1017
XVI. Câu lạc bộ Robotics - Khối 5.....1026
PHỤ LỤC XII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 6 1029
I. Căn cứ xây dựng.....1029
II. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp 1029
III. Kế hoạch dạy học Toán tích hợp - Khối 6.....1030
IV. Kế hoạch dạy học Tiếng Anh tích hợp - Khối 6.....1081
V. Kế hoạch dạy học Khoa học tự nhiên tích hợp - Khối 6.....1125
VI. Kế hoạch dạy học môn Ngữ văn - Khối 6 1152
VII. Kế hoạch dạy học môn Lịch sử và Địa lí - Khối 6.....1162
VIII. Kế hoạch dạy học môn Giáo dục công dân - Khối 6 1183
IX. Kế hoạch dạy học môn Công nghệ - Khối 6.....1185
X. Kế hoạch dạy học môn Tin học - Khối 6 1188
XI. Kế hoạch giáo dục Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp - Khối 6.....1196
XII. Kế hoạch dạy học môn Giáo dục thể chất - Khối 6 1197
XIII. Câu lạc bộ Tin học - Khối 6.....1206
XIV. Kế hoạch giáo dục môn Âm nhạc - Khối 6 1211
XV. Kế hoạch giáo dục môn Mĩ thuật - Khối 6.....1222

PHỤ LỤC XIII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 7 1241
I. Căn cứ xây dựng 1241
II. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp 1241
III. Kế hoạch dạy học Toán tích hợp - Khối 7 1242
IV. Kế hoạch dạy học Tiếng Anh tích hợp - Khối 7 1291
V. Kế hoạch dạy học Khoa học tự nhiên tích hợp - Khối 7 1360
VI. Kế hoạch dạy học môn Ngữ văn - Khối 7 1371
VII. Kế hoạch dạy học môn Lịch sử và Địa lí - Khối 7 1373
VIII. Kế hoạch dạy học môn Giáo dục công dân - Khối 7 1389
IX. Kế hoạch dạy học môn Công nghệ - Khối 7 1390
X. Kế hoạch dạy học môn Tin học - Khối 7 1394
XI. Kế hoạch giáo dục Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp - Khối 7 1397
XII. Kế hoạch dạy học môn Giáo dục thể chất - Khối 7 1410
XIII. Câu lạc bộ Tin học - Khối 7 1416
XIV. Kế hoạch giáo dục môn Âm nhạc - Khối 7 1421
XV. Kế hoạch giáo dục môn Mĩ thuật - Khối 7 1432
PHỤ LỤC XIV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 8 1448
I. Căn cứ xây dựng 1448
II. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp 1448
III. Kế hoạch dạy học Toán tích hợp - Khối 8 1449
IV. Kế hoạch dạy học Tiếng Anh tích hợp - Khối 8 1490
V. Kế hoạch dạy học Khoa học tự nhiên tích hợp - Khối 8 1548
VI. Kế hoạch dạy học môn Ngữ văn - Khối 8 1561
VII. Kế hoạch dạy học môn Lịch sử và Địa lí - Khối 8 1563
VIII. Kế hoạch dạy học môn Giáo dục công dân - Khối 8 1577
IX. Kế hoạch dạy học môn Công nghệ - Khối 8 1579
X. Kế hoạch dạy học môn Tin học - Khối 8 1582
XI. Kế hoạch giáo dục Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp - Khối 8 1585
XII. Kế hoạch dạy học môn Giáo dục thể chất - Khối 8 1588
XIII. Câu lạc bộ Tin học - Khối 8 1593
XIV. Kế hoạch giáo dục môn Âm nhạc - Khối 8 1598
XV. Kế hoạch giáo dục môn Mĩ thuật - Khối 8 1611
PHỤ LỤC XV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 9 1625
I. Căn cứ xây dựng 1625

II. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp 1625
III. Kế hoạch dạy học Toán tích hợp - Khối 9 1626
IV. Kế hoạch dạy học Tiếng Anh tích hợp - Khối 9 1658
V. Kế hoạch dạy học Khoa học tự nhiên tích hợp - Khối 9 1679
VI. Kế hoạch dạy học môn Ngữ văn - Khối 9 1690
VII. Kế hoạch dạy học môn Lịch sử và Địa lí - Khối 9 1693
VIII. Kế hoạch dạy học môn Giáo dục công dân - Khối 9 1714
IX. Kế hoạch dạy học môn Công nghệ - Khối 9 1716
X. Kế hoạch dạy học môn Tin học - Khối 9 1718
XI. Kế hoạch giáo dục Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp - Khối 9 1721
XII. Kế hoạch dạy học môn Giáo dục thể chất - Khối 9 1724
XIII. Câu lạc bộ Tin học - Khối 9 1725
XIV. Kế hoạch giáo dục môn Âm nhạc - Khối 9 1730
XV. Kế hoạch giáo dục môn Mĩ thuật - Khối 9 1741
PHỤ LỤC XVI. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 12 1754
I. Căn cứ xây dựng 1754
II. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch dạy học 1754
III. Kế hoạch dạy học môn Toán 1755
IV. Kế hoạch dạy học môn Ngữ văn 1769
V. Kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh 1801
VI. Kế hoạch dạy học môn Lịch sử 1806
VII. Kế hoạch dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 1815
VIII. Kế hoạch dạy học môn Vật lý 1827
IX. Kế hoạch dạy học môn Hóa học 1831
X. Kế hoạch dạy học môn Sinh học 1836
XI. Kế hoạch dạy học môn Tin học 1843
XII. Kế hoạch giáo dục nội dung Giáo dục địa phương 1851
XIII. Kế hoạch giáo dục Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 1854
XIV. Kế hoạch dạy học môn Giáo dục thể chất (môn tự chọn Karate-do) 1869
XV. Kế hoạch giáo dục Quốc phòng và an ninh 1871

PHẦN I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

2. Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 26/6/2025;

3. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW;

4. Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045";

5. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

6. Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

7. Thông tư số 48/2026/TT-BGDĐT ngày 22/6/2026 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;

8. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

9. Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học;

10. Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông;

11. Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

12. Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (áp dụng cho cấp THCS, THPT); Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

13. Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

14. Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

15. Quyết định của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

16. Công văn số 4158/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 18/8/2026 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027; và văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với giáo dục tiểu học của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng;

17. Công văn số 4366/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 25 tháng 8 năm 2026 V/v lịch công tác trọng tâm Giáo dục Trung học và Học sinh, sinh viên năm học 2026-2027

18. Công văn số 4522/SGDĐT-GDTH ngày 03/9/2026 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2026-2027;

19. Khung chương trình Cambridge Primary (Tiểu học) và Cambridge Lower Secondary (THCS) do Cambridge Assessment International Education (CAIE) ban hành, được nhà trường tích hợp giảng dạy theo Đề án chương trình song ngữ, liên kết giáo dục của nhà trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; định hướng chương trình Tú tài Quốc tế (IBDP) do Tổ chức Tú tài Quốc tế (IBO) ban hành, dự kiến tích hợp giảng dạy tại cấp THPT từ năm học 2027-2028;

21. Công văn số 4741/SGDĐT-GDTH ngày 10/9/2026 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về việc triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm đầu năm học 2026-2027; Công văn số 4529/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 03/9/2026 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh; Công văn số 4847/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 15/9/2026 về việc triển khai thực hiện công tác học sinh, sinh viên năm học 2026-2027;

22. Công văn số 4835/SGDĐT-QLCL ngày 15/9/2026 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-2027; Công văn số 4014/SGDĐT-KHTC ngày 10/8/2026 về việc thực hiện chính sách học phí và các chính sách liên quan năm học 2026-2027;

23. Báo cáo số 1932/BC-SGDĐT ngày 21/8/2026 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2026-2027; Kế hoạch số 4350/KH-SGDĐT ngày 25/8/2026 của Sở GDĐT phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch số 422/KH-UBND ngày 18/8/2026 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;

24. Công văn số 4661/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 09/9/2026 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về việc phối hợp triển khai các nhiệm vụ giáo dục năng lực số, AI, STEM và đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai từ năm học 2026-2027; Kế hoạch số 4833/KH-SGDĐT ngày 15/9/2026 của Sở GDĐT triển khai Trường học số ứng dụng trí tuệ nhân tạo và nâng cao năng lực số ngành Giáo dục thành phố Đà Nẵng năm học 2026-2027;

25. Kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2026-2027 của Hệ thống trường Sakura - Olympia và tình hình thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, đối tượng học sinh của Trường TH, THCS và THPT Olympia.

PHẦN II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

a) Thời cơ

- Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo cùng Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tạo hành lang chính sách thuận lợi để nhà trường đổi mới quản trị, đầu tư công nghệ và nâng cao chất lượng dạy học.

- Chủ trương thống nhất một bộ sách giáo khoa dùng chung toàn quốc từ năm học 2026-2027, cùng Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học" tạo điều kiện để mô hình trường tích hợp chương trình Việt Nam với chương trình Cambridge (Tiểu học, THCS) như Olympia phát huy lợi thế đã có về đội ngũ giáo viên quốc tế, học liệu song ngữ và môi trường sử dụng tiếng Anh, đồng thời tạo thuận lợi cho lộ trình chuẩn bị tích hợp chương trình Tú tài Quốc tế (IBDP) tại cấp THPT từ năm học 2027-2028.

- Thành phố Đà Nẵng có chính sách khuyến khích xã hội hoá giáo dục, thu hút đầu tư vào giáo dục chất lượng cao; nhu cầu của phụ huynh đối với mô hình giáo dục tích hợp quốc tế, phát triển toàn diện phẩm chất - năng lực học sinh ngày càng tăng.

- Xu hướng chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường mở ra nhiều công cụ hỗ trợ cá thể hoá việc học, phù hợp định hướng phát triển của Hệ thống Sakura - Olympia.

b) Thách thức

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng đầu ra theo cả hai hệ chuẩn (chương trình GDPT 2018 và chứng chỉ quốc tế Cambridge Checkpoint) tại các cấp Tiểu học, THCS đòi hỏi nhà trường phải đồng bộ hoá kế hoạch giáo dục, tránh chồng chéo hoặc quá tải đối với học sinh và giáo viên; đồng thời công tác chuẩn bị đội ngũ, chương trình, học liệu cho lộ trình tích hợp IBDP tại cấp THPT từ năm học 2027-2028 đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng, dài hạn.

- Việc sắp xếp lại đơn vị hành chính, mô hình chính quyền địa phương hai cấp và các quy định mới (Điều lệ trường phổ thông, Luật Nhà giáo, quy định bảo đảm chất lượng giáo dục) đòi hỏi nhà trường liên tục cập nhật, điều chỉnh công tác quản trị.

- Áp lực cạnh tranh giữa các mô hình trường tư thục, trường quốc tế trên địa bàn Đà Nẵng ngày càng lớn; yêu cầu phụ huynh về minh bạch thông tin, chất lượng dịch vụ giáo dục ngày càng cao.

- Việc bảo đảm đội ngũ giáo viên (cả giáo viên Việt Nam và giáo viên quốc tế) đạt chuẩn, ổn định lâu dài, cùng việc kiểm soát chi phí đầu tư cơ sở vật chất, học liệu song ngữ là bài toán thường xuyên của một trường liên cấp tư thục.

2. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

a) Thuận lợi

- Trường TH, THCS và THPT Olympia là đơn vị thuộc Hệ thống trường Sakura - Olympia, tổ chức mô hình liên cấp từ Tiểu học đến THPT, tích hợp Chương trình GDPT 2018 với các chương trình quốc tế uy tín: Cambridge Primary (Tiểu học) và Cambridge Lower Secondary (THCS); riêng cấp THPT năm học 2026-2027 chỉ còn 01 lớp Khối 12 thực hiện chương trình Việt Nam (tăng cường tiếng Anh), làm nền tảng chuẩn bị tích hợp chương trình Tú tài Quốc tế IBDP từ năm học 2027-2028, tạo lợi thế khác biệt trong tuyển sinh và phát triển thương hiệu.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên (bao gồm giáo viên bản ngữ, giáo viên quốc tế) tâm huyết, có kinh nghiệm; công tác bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn chính trị - pháp luật hè được triển khai nghiêm túc, đúng tiến độ ngay từ đầu năm học.

- Ban Giám hiệu và tổ chuyên môn các tổ Tiểu học, Trung học và Tiếng Anh đã chủ động xây dựng ma trận đề, kế hoạch bài dạy, kế hoạch giáo dục môn học ngay trong tháng 7, tháng 8, phối hợp chặt chẽ với giáo viên quốc tế để hoàn thiện chương trình tích hợp trước khi triển khai.

- Nhà trường có quy trình tổ chức năm học rõ ràng (Kế hoạch công tác Hè, Lịch năm học, quy trình chuẩn bị hồ sơ, đặt tên tài liệu dùng chung trên Sharepoint...), thuận lợi cho công tác quản trị dựa trên dữ liệu và kiểm tra, giám sát tiến độ.

- Công tác phối hợp với cha mẹ học sinh được chú trọng: tổ chức họp phụ huynh đầu năm, bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và trường ngay trong tháng 8, tạo sự đồng thuận ngay từ đầu năm học.

- Kết quả tự đánh giá năm học 2025-2026 ghi nhận nhiều điểm sáng: 100% học sinh hoàn thành chương trình/tốt nghiệp ở cả ba cấp học (172/172 Tiểu học, 6/6 Khối 9, 35/35 Khối 12), lĩnh vực giáo dục phổ thông đạt 94/100 điểm, không xảy ra vụ việc bạo lực học đường hay vi phạm đạo đức nhà giáo trong năm học - là nền tảng vững chắc để nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng trong năm học 2026-2027.

b) Khó khăn

- Quy mô học sinh, số lớp năm học 2026-2027 (dự kiến, nhà trường xác nhận chính thức đầu năm học): cấp Tiểu học 9 lớp (Khối 1-4: 2 lớp/khối; Khối 5: 1 lớp); cấp Trung học 5 lớp (Khối 6, 7, 8, 9 và Khối 12: mỗi khối 01 lớp; riêng Khối 12 có 19 học sinh) - tổng cộng 14 lớp toàn trường; quy mô một số khối lớp còn khiêm tốn (đặc biệt Khối 12 chỉ có 01 lớp/19 học sinh) đặt ra yêu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, phân bổ nguồn lực hợp lý, hiệu quả.

- Đội ngũ năm học 2025-2026 (số liệu gần nhất, nhà trường cập nhật chính thức đầu năm học 2026-2027) gồm 03 cán bộ quản lý, 43 giáo viên người Việt Nam, 07 giáo viên quốc tế và 41 nhân viên (tổng 94 người); một số vị trí giáo viên bộ môn, giáo viên quốc tế còn biến động, ảnh hưởng đến việc phân công dạy học ổn định lâu dài.

- Cơ sở vật chất hiện có (số liệu năm học 2025-2026): 17 phòng học, các phòng chức năng - phòng bộ môn (Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Tin học x2, Đa chức năng x2), 02 phòng thư viện, 01 phòng tư vấn học đường, 01 phòng y tế học đường, 02 sân thể dục thể thao; nhu cầu đầu tư trang thiết bị dạy học, đặc biệt thiết bị phục vụ giáo dục STEM/STEAM, phòng học bộ môn chuyên biệt, hạ tầng công nghệ số còn lớn (nhà trường chưa hoàn thiện dự toán kinh phí đầu tư cụ thể giai đoạn 2026-2030, cần khẩn trương xây dựng).

- Việc xây dựng ma trận đề, kế hoạch giáo dục môn học bảo đảm đồng thời yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 và yêu cầu chuẩn đầu ra Cambridge Checkpoint (Tiểu học, THCS) đòi hỏi nhiều thời gian phối hợp giữa giáo viên Việt Nam và giáo viên quốc tế; riêng cấp THPT, năm học 2026-2027 chỉ tổ chức 01 lớp Khối 12 (chương trình Việt Nam, tăng cường tiếng Anh), đồng thời nhà trường phải dành nguồn lực chuẩn bị đội ngũ, chương trình, học liệu cho lộ trình tuyển sinh khối 10 và tích hợp IBDP từ năm học 2027-2028.

- Thời gian xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 khá gấp (từ 24/8 đến 28/8/2026), trùng với giai đoạn tổ chức nhiều hoạt động đầu năm học (đón học sinh, họp phụ huynh, Ironman Olympia, Back to School...).

- Kết quả rà soát công tác chuẩn bị năm học 2026-2027 (12/8/2026) cho thấy hồ sơ chuyên môn (Kế hoạch giáo dục môn học, Kế hoạch bài dạy, ma trận - đề kiểm tra) của các tổ chuyên môn chưa hoàn tất ký duyệt đủ 3 cấp; riêng Khối 12 còn thiếu Kế hoạch bài dạy (10/11 môn) và ma trận - đề kiểm tra (9/11 môn), đòi hỏi các tổ chuyên môn khẩn trương hoàn thiện trước khi triển khai chính thức.

PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Kế hoạch giáo dục của Trường TH, THCS và THPT Olympia năm học 2026-2027 được xây dựng bám sát chủ đề năm học của ngành Giáo dục thành phố Đà Nẵng "Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất", trên nguyên tắc bảo đảm thực hiện đầy đủ, không cắt xén yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 đối với cả ba cấp học, đồng thời khai thác hiệu quả lợi thế tích hợp chương trình Cambridge (Tiểu học, THCS) của Hệ thống Sakura - Olympia và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho lộ trình tích hợp chương trình Tú tài Quốc tế (IBDP) tại cấp THPT từ năm học 2027-2028.

2. Kế hoạch giáo dục được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, đối tượng học sinh của nhà trường và đặc điểm địa phương thành phố Đà Nẵng; phát huy quyền chủ động của tổ chuyên môn và giáo viên trong tổ chức thực hiện chương trình, đồng thời bảo đảm sự thống nhất, liên thông giữa ba cấp học trong cùng một nhà trường.

3. Ưu tiên các định hướng trọng tâm: (i) tổ chức dạy học 2 buổi/ngày hiệu quả ở cả ba cấp học; (ii) đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số và trí tuệ nhân tạo; (iii) triển khai thực chất Đề án tiếng Anh - ngôn ngữ thứ hai gắn với thế mạnh chương trình tích hợp quốc tế sẵn có; (iv) đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; (v) xây dựng trường học hạnh phúc, an toàn, dân chủ; (vi) tăng cường chuyển đổi số trong quản trị nhà trường (học bạ số, dữ liệu ngành).

4. Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng với sự tham gia của toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các tổ chuyên môn (Tổ Tiểu học, Tổ Trung học cơ sở, Tổ Trung học phổ thông, Tổ Tiếng Anh và giáo viên quốc tế), bảo đảm phát huy trí tuệ tập thể, tính khả thi và đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện; định kỳ rà soát, điều chỉnh theo từng học kỳ trên cơ sở dữ liệu thực tế.

5. Kế hoạch giáo dục nhà trường được cập nhật, bổ sung căn cứ và nội dung theo các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT ban hành sau thời điểm hoàn thành dự thảo lần đầu (Công văn số 4661/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 09/9/2026, Công văn số 4741/SGDĐT-GDTH ngày 10/9/2026, Công văn số 4835/SGDĐT-QLCL, Công văn số 4847/SGDĐT-GDTrH&HSSV và Kế hoạch số 4833/KH-SGDĐT ngày 15/9/2026) và theo kết quả rà soát lần 3 của các tổ chuyên môn (tháng 9/2026); tiếp tục được rà soát, điều chỉnh khi có văn bản chỉ đạo mới.

PHẦN IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. MỤC TIÊU CHUNG

Xây dựng Trường TH, THCS và THPT Olympia trở thành môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, dân chủ, kỷ cương; tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng Chương trình GDPT 2018 kết hợp hài hoà với chương trình Cambridge tại cấp Tiểu học, THCS, đồng

thời chuẩn bị tốt các điều kiện để bắt đầu tích hợp chương trình Tú tài Quốc tế (IBDP) tại cấp THPT từ năm học 2027-2028; phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh gắn với năng lực số, năng lực ngoại ngữ, tư duy công dân toàn cầu; không ngừng nâng cao năng lực đội ngũ, hiện đại hoá cơ sở vật chất và đổi mới quản trị nhà trường theo hướng dựa trên dữ liệu, đáp ứng yêu cầu "Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất" của năm học 2026-2027.

2. MỤC TIÊU CỤ THỂ

(Các chỉ tiêu số lượng cụ thể - tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình, tỷ lệ lên lớp, tỷ lệ đạt chứng chỉ Cambridge Checkpoint (Tiểu học, THCS), tỷ lệ tốt nghiệp THPT (chương trình Việt Nam, Khối 12), kết quả các kỳ thi học sinh giỏi... - do nhà trường xác định trên cơ sở kết quả năm học 2025-2026 và mục tiêu phát triển của Hệ thống Sakura - Olympia, cập nhật tại phần chỗ trống [...] dưới đây.)

a) Đối với học sinh

- 100% học sinh hoàn thành yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 theo đúng cấp học (năm học 2025-2026 đạt 100% - 172/172 học sinh Tiểu học, 6/6 học sinh Khối 9 tốt nghiệp THCS, 35/35 học sinh Khối 12 đủ điều kiện tốt nghiệp THPT); phấn đấu duy trì, nâng cao tỷ lệ này trong năm học 2026-2027.

- Tỷ lệ học sinh Tiểu học đạt mức Khá (Good) trở lên trong kỳ thi Cambridge Primary Checkpoint: Toán 90%, Tiếng Anh 90%, Khoa học 70%; tỷ lệ học sinh THCS đạt mức Khá (Good) trở lên trong kỳ thi Cambridge Lower Secondary Checkpoint: Tiếng Anh 60%, Toán 70%, Khoa học 50%.

- 100% học sinh Khối 12 tốt nghiệp THPT và trúng tuyển đại học trong nước hoặc quốc tế theo định hướng Chương trình Việt Nam tăng cường Tiếng Anh.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống, STEM/STEAM, phát triển năng lực số và kỹ năng sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm, phù hợp với từng lứa tuổi; tạo điều kiện để 100% học sinh tham gia các sân chơi học thuật phù hợp với năng lực và cấp học, như: Ironman Olympia, SCICODE, Olympia's Scholar Cup, Clash of Mind, Spelling Bee; phấn đấu có học sinh đạt giải tại các sân chơi học thuật trong và ngoài Nhà trường.

- Tạo điều kiện để học sinh Khối 9 và Khối 12 tham gia các kỳ thi học sinh giỏi cấp trường, cấp thành phố; tổ chức phát hiện, lựa chọn và bồi dưỡng học sinh có năng lực phù hợp để tham gia các kỳ thi.

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường; tạo điều kiện để học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi thể thao và nghệ thuật các cấp, góp phần phát triển thể chất, năng khiếu và giáo dục toàn diện cho học sinh.

- 100% học sinh lớp 9, lớp 12 được tư vấn hướng nghiệp, phân luồng đầy đủ; phấn đấu tỷ lệ học sinh Khối 12 tốt nghiệp THPT đạt 100%, tỷ lệ trúng tuyển đại học trong nước và quốc tế đạt và vượt mức 86% của năm học 2025-2026 (30/35 học sinh).

- 100% học sinh được bảo đảm an toàn trường học, được giáo dục thể chất, chăm sóc sức khoẻ thể chất và tinh thần theo quy định.

b) Đối với giáo viên

- 100% giáo viên (Việt Nam và quốc tế) thực hiện đúng, đủ chương trình, kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục đã được phê duyệt; hoàn thành kế hoạch bài dạy, hồ sơ chuyên môn đúng tiến độ, đúng quy định.

- Phấn đấu số lượng giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt và vượt mức 13 giáo viên của năm học 2025-2026 (Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường); 100% giáo viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng chính trị hè và nộp báo cáo/minh chứng theo quy định.

- 100% giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực số, ứng dụng AI trong dạy học - kiểm tra đánh giá, năng lực dạy học tích hợp chương trình quốc tế, năng lực tư vấn tâm lý học đường.

c) Đối với tổ chuyên môn

- 100% tổ chuyên môn (Tổ Tiểu học, Tổ Trung học, Tổ Tiếng Anh) xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ít nhất 02 lần/tháng, có sự phối hợp của giáo viên quốc tế.

- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 01 chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học hoặc kiểm tra, đánh giá/học kỳ; chủ động phối hợp với giáo viên quốc tế trong xây dựng ma trận đề, kế hoạch giáo dục tích hợp.

d) Đối với tổ văn phòng

- 100% nhân viên văn phòng, thư viện, y tế, thiết bị, kế toán, IT thực hiện đúng quy trình chuyên môn nghiệp vụ; bảo đảm hồ sơ, sổ sách, dữ liệu học sinh, học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được quản lý, bảo trì, khai thác hiệu quả; đáp ứng kịp thời đề xuất mua sắm của các tổ chuyên môn theo kế hoạch.

e) Đối với đoàn thể và tổ chức khác

- Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên/Đội Thiếu niên (nếu có) phối hợp chặt chẽ với chuyên môn tổ chức tốt các phong trào thi đua, hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống, chăm lo đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp được kiện toàn, hoạt động đúng quy định, đồng hành hiệu quả cùng nhà trường trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

f) Đối với tập thể nhà trường

- Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 được xây dựng, công khai và tổ chức thực hiện đúng tiến độ (hoàn thành trước 28/8/2026); trường được đánh giá bảo đảm chất lượng giáo dục, giữ vững và nâng cao các tiêu chí sau công nhận.

- Xây dựng thành công "Trường học hạnh phúc" - môi trường an toàn, dân chủ, không có bạo lực học đường, không có vi phạm đạo đức nhà giáo; giữ vững kỷ cương, nền nếp ngay từ đầu năm học.

PHẦN V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 gồm hai nhóm: (A) Nhiệm vụ chung áp dụng thống nhất cho toàn trường (ba cấp học); (B) Nhiệm vụ cụ thể tổ chức thực hiện chương trình giáo dục theo từng cấp học - Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

A. NHIỆM VỤ CHUNG TOÀN TRƯỜNG

I. Chuẩn bị các điều kiện để tiếp tục triển khai thực hiện chương trình GDPT

1. Cơ sở vật chất

- Rà soát, kiểm kê toàn bộ phòng học, phòng chức năng (phòng bộ môn, phòng thí nghiệm - thực hành, thư viện, phòng STEM, phòng Mỹ thuật - Âm nhạc, phòng Y tế, phòng Tư vấn tâm lý học đường, nhà đa năng, sân chơi - bãi tập...) trước ngày 15/8/2026; hiện trạng năm học 2025-2026: 17 phòng học, 02 phòng thư viện, 02 phòng Tin học, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Công nghệ, 02 phòng Đa chức năng, 01 phòng Y tế học đường, 01 phòng Tư vấn học đường - cần rà soát, xác nhận lại số liệu chính thức và xác định nhu cầu bổ sung cho năm học 2026-2027.

- Hoàn thiện vệ sinh, trang trí lớp học, bảo đảm môi trường học tập sạch đẹp, an toàn trước ngày khai giảng 05/9/2026; kiểm tra hệ thống phòng cháy chữa cháy, an toàn điện, nước sạch, công trình vệ sinh.

- Bổ sung trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GDĐT (Thông tư số 37, 38, 39/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT) và trang thiết bị đặc thù phục vụ chương trình tích hợp quốc tế (học liệu Cambridge cho Tiểu học, THCS; phòng LAB ngoại ngữ...); tổ trưởng chuyên môn phối hợp với bộ phận cơ sở vật chất hoàn thiện đề xuất mua sắm đúng mẫu, đúng thời hạn.

2. Đội ngũ:

Tổng CBQL, GV, NV toàn trường là 85 người

a) Cán bộ quản lý:

- Kiện toàn Ban Giám hiệu, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn các tổ Tiểu học, Trung học, Tiếng Anh; phân công phụ trách chuyên môn theo đúng năng lực, đúng quy định. Đội ngũ cán bộ quản lý năm học 2026-2027 gồm 03 người: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 01 cán bộ phụ trách chuyên môn và hoạt động.

b) Giáo viên:

- Rà soát, bố trí đủ giáo viên các môn học theo chương trình GDPT 2018 và giáo viên bản ngữ/giáo viên quốc tế giảng dạy chương trình Cambridge (Tiểu học, THCS) và tăng cường tiếng Anh (Khối 12). Đội ngũ giáo viên năm học 2026-2027 gồm 43 giáo viên (trong đó có 36 giáo viên Việt Nam và 07 giáo viên quốc tế). Tổ chức phân công giảng dạy hợp lý, khoa học, đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp dạy học 2 buổi/ngày.

c) Nhân viên: Chung của toàn hệ thống

- Bảo đảm đủ nhân viên văn phòng, thư viện, y tế, thiết bị, kế toán, IT, bảo vệ, phục vụ bán trú; đội ngũ nhân viên năm học 2026-2027 có 39 người.

3. Thiết bị dạy học, học liệu

- Sử dụng thống nhất bộ sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 được Bộ GDĐT phê duyệt sử dụng chung toàn quốc từ năm học 2026-2027; bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương và học liệu song ngữ (Cambridge cho Tiểu học, THCS) trước khai giảng.

- Khai thác hiệu quả thư viện (bao gồm thư viện số, thư viện lớp học), phần mềm quản lý học tập, học bạ số, kho học liệu số dùng chung của Hệ thống Sakura - Olympia.

II. Tổ chức thực hiện chương trình GDPT bảo đảm hiệu quả, chất lượng

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc theo Chương trình GDPT 2018 ở cả ba cấp học; dạy học 2 buổi/ngày; không cắt xén nội dung, thời lượng chương trình.

- Tích hợp hài hoà chương trình Cambridge Primary (Tiểu học) và Cambridge Lower Secondary (THCS) song song với chương trình GDPT 2018, bảo đảm không chồng chéo, không gây quá tải cho học sinh; riêng cấp THPT, năm học 2026-2027 tổ chức 01 lớp Khối 12 theo chương trình Việt Nam (tăng cường tiếng Anh), chưa tích hợp IBDP; kế hoạch giáo dục môn học của từng khối lớp được xây dựng có sự phối hợp thống nhất giữa giáo viên Việt Nam và giáo viên quốc tế (đã hoàn thành xây dựng ma trận đề các môn Toán, Khoa học tích hợp, Tiếng Anh khối 1-9 trong tháng 7-8/2026), trình Ban Giám hiệu phê duyệt trước khi triển khai.

- Thực hiện dạy học Nội dung giáo dục địa phương thành phố Đà Nẵng đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt (ví dụ: chuyên đề "Sóng Nguồn Đất Quảng" - giáo dục địa phương Trung học ngày 24/8/2026); tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề từng tháng gắn với đặc trưng của Olympia (Ngày hội Tự hào Việt Nam, Ngày của Mẹ, Tết Collection, Countdown, các chủ đề giáo dục giới tính - kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, công dân toàn cầu...).

- Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, khoa học máy tính, trí tuệ nhân tạo, năng lực số cho học sinh cả ba cấp học thông qua các sự kiện học thuật thường niên của nhà trường: SCICODE, Ngày hội STEM Day, Ironman Olympia, Olympia's Scholar Cup (OSC), Olympia Challenge, "Tiết học không tường" và hoạt động hướng nghiệp Olympia.

- Triển khai thực chất Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học", phát huy lợi thế đội ngũ giáo viên bản ngữ/quốc tế và chương trình Cambridge sẵn có tại Tiểu học, THCS; tổ chức các sân chơi tiếng Anh (Clash of Mind, Spelling Bee, Super Reader) và môi trường sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động giáo dục.

- Tích hợp đầy đủ các nội dung giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT (Công văn 4522/SGDĐT-GDTH, 4158/SGDĐT-GDTrH&HSSV): quyền con người, an toàn giao thông (kết hợp học kiến thức pháp luật về an toàn giao thông trên nền tảng Bình dân học vụ số), bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng, chống mù loà, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; thể hiện cụ thể trong Kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục của từng khối lớp.

- Phối hợp với chính quyền địa phương và Sở GDĐT trong công tác giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục: cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu học sinh đang học tại trường trên hệ thống phổ cập giáo dục; theo dõi tình trạng đi học, chuyển đi, chuyển đến của học sinh; không để học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn.

- Đối với môn Tiếng Anh cấp Tiểu học: bảo đảm học sinh lớp 1, 2 được học chương trình Tiếng Anh tự chọn theo sách giáo khoa được phê duyệt trước khi tham gia các nội dung tăng cường có giáo viên nước ngoài; học sinh lớp 3-5 học Tiếng Anh bắt buộc theo Chương trình GDPT 2018 tích hợp với Cambridge Primary theo Kế hoạch giáo dục môn học.

III. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học của học sinh; tăng cường thực hành, trải nghiệm, dạy học dự án, dạy học tích hợp liên môn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, AI trong thiết kế bài giảng, hỗ trợ học sinh.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; dự giờ, chia sẻ kinh nghiệm; xây dựng chuyên đề nâng cao hiệu quả giáo dục theo từng học kỳ.

- Kiểm tra, đánh giá bảo đảm khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh, kết hợp đánh giá thường xuyên và định kỳ theo đúng quy định (Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT đối với Tiểu học; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT đối với THCS, THPT), đồng thời bảo đảm yêu cầu đánh giá theo chuẩn Cambridge Checkpoint đối với nội dung tích hợp (Tiểu học, THCS); xây dựng ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ theo đúng lịch năm học.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá thực chất, khách quan, vì sự tiến bộ của học sinh; không chạy theo tỷ lệ lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp; kiên quyết chống bệnh thành tích, giảm áp lực thi cử cho học sinh; công khai kết quả giáo dục thực tế của nhà trường theo quy định.

IV. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh, ôn tập cuối cấp

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu (học thuật, thể thao, nghệ thuật) gắn với các kỳ thi/sân chơi của nhà trường và của Sở GDĐT (thi học sinh giỏi cấp trường khối 8, 9, 12; thi học sinh giỏi cấp thành phố khối 9, 12).

- Tổ chức phụ đạo, hỗ trợ kịp thời học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt của chương trình; đặc biệt quan tâm học sinh chuyển tiếp (lớp 1, lớp 6) và học sinh chuyển trường.

- Xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh cuối cấp (lớp 5, lớp 9, lớp 12): tổ chức thi thử Checkpoint (khối 5, 8), thi thử tuyển sinh lớp 10, thi thử tốt nghiệp THPT theo đúng lịch năm học (các đợt thi thử tháng 3-5/2027), phân công giáo viên phụ trách, kiểm tra giám sát của Ban Giám hiệu và tổ trưởng chuyên môn.

- Các kỳ thi học sinh giỏi cấp trường (khối 8, 9, 12) chỉ tổ chức với mục đích tuyển chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp thành phố theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT (Công văn 4741/SGDĐT-GDTH); không tổ chức các kỳ thi, hội thi cấp trường nhằm mục đích lấy thành tích. Nhà trường tạo điều kiện để học sinh khối 12 đủ điều kiện được đăng ký dự thi Kỳ thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT theo Kế hoạch số 4344/KH-SGDĐT ngày 25/8/2026 của Sở GDĐT.

V. Tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi, sự kiện học thuật

Thực hiện theo Khung thời gian năm học 2026-2027 của nhà trường tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, trong đó có các sự kiện tiêu biểu: Back to School (đầu tháng 8), Ironman Olympia (21/8), Khai giảng (5/9), Tiết học không tường và Hoạt động hướng nghiệp Olympia, SCICODE, Olympia's Scholar Cup (OSC), Clash of Mind, Spelling Bee, Ngày hội STEM Day, Open Day, Olympia Challenge, Reading Week, Super Reader, Learning Journey, Lễ Bế giảng và Lễ ra trường (25/5/2027).

- Rà soát, tinh giản các cuộc thi, hội thi trùng lặp, hình thức, gây áp lực cho giáo viên và học sinh theo tinh thần Công văn số 5922/BGDĐT-GDPT; chỉ tổ chức, tham gia các cuộc thi thiết thực, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường và hướng dẫn của Sở GDĐT.

VI. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học

- Xây dựng quy trình mượn - trả, bảo trì thiết bị dạy học; kiểm kê định kỳ; ưu tiên khai thác hiệu quả thiết bị hiện có trước khi đề xuất mua sắm mới; tránh lãng phí, mua sắm không đúng nhu cầu sử dụng.

VII. Tổ chức các hoạt động của đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

- Chi bộ, Công đoàn, Đoàn - Đội (nếu có) xây dựng kế hoạch hoạt động riêng, lồng ghép trong Khung thời gian năm học chung của nhà trường; phối hợp tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động tri ân Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11), các hoạt động thiện nguyện, chăm lo đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng cho học sinh; tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với "5 điều Bác Hồ dạy" trong hoạt động Đội, Đoàn; gắn hoạt động thi đua của nhà trường với các phong trào thi đua yêu nước của ngành và công tác truyền thông về chủ trương, chính sách giáo dục.

VIII. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh

- Duy trì các câu lạc bộ học thuật, thể thao, nghệ thuật; tổ chức bán trú, các hoạt động ngoại khoá, dã ngoại, lễ hội mùa đông; bảo đảm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng học đường và chăm sóc sức khoẻ học sinh nội trú/bán trú (nếu có).

- Tổ chức bán trú bảo đảm an toàn thực phẩm: kiểm soát nguồn gốc thực phẩm, lưu mẫu thức ăn, công khai thực đơn hằng ngày/hằng tuần đến cha mẹ học sinh; lắp đặt và duy trì camera giám sát khu vực bếp ăn; phân công cán bộ phụ trách giám sát bếp ăn; sử dụng phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng theo hướng dẫn của Sở GDĐT (Công văn 4741/SGDĐT-GDTH, 4847/SGDĐT-GDTrH&HSSV).

- Công tác y tế trường học: tổ chức khám sức khoẻ/khám sàng lọc đầu năm học cho học sinh; lập và cập nhật sổ (hồ sơ) sức khoẻ điện tử của học sinh; vận động 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế; triển khai Chương trình Sức khoẻ học đường giai đoạn 2026-2035; phòng, chống dịch bệnh, tai nạn thương tích; giáo dục kỹ năng an toàn, phòng chống đuối nước và tổ chức dạy bơi, kỹ năng bơi an toàn cho học sinh khi có điều kiện.

- Chính sách hỗ trợ học sinh: rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc diện chính sách để có biện pháp hỗ trợ về sách giáo khoa, học liệu, bán trú, học bổng ("Học bổng Hạnh Phúc") và tư vấn tâm lý; thực hiện đầy đủ các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc đối tượng chính sách theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, Nghị quyết của HĐND thành phố và hướng dẫn tại Công văn số 4014/SGDĐT-KHTC.

IX. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS

- Tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 9 gắn với Hoạt động hướng nghiệp Olympia và Tiết học không tường; hỗ trợ học sinh và phụ huynh lựa chọn lộ trình học tập phù hợp (tiếp tục THPT tại Olympia theo chương trình Việt Nam tăng cường tiếng Anh, chuẩn bị cho lộ trình tích hợp IBDP dự kiến từ năm học 2027-2028, hoặc các lộ trình khác).

- Lồng ghép giáo dục tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho học sinh THCS, THPT theo Chương trình hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035 và Đề án "Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo"; kết nối với doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

X. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

- 100% học sinh có học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời; giáo dục năng lực số, kỹ năng an toàn mạng, sử dụng AI có trách nhiệm theo Khung năng lực số cho người học (Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT).

- Nghiên cứu, triển khai các nội dung tại Công văn số 4661/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 09/9/2026 (giáo dục năng lực số, AI, STEM và đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai) phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; xem xét việc đăng ký tham gia mô hình "Trường học số ứng dụng trí tuệ nhân tạo" theo Kế hoạch số 4833/KH-SGDĐT ngày 15/9/2026 của Sở GDĐT trên cơ sở quyết định của Ban Giám hiệu và điều kiện hạ tầng, đội ngũ; khi tham gia, xây dựng phương án tích hợp giữa hệ sinh thái Microsoft 365 Education hiện có của nhà trường với các công cụ theo yêu cầu của mô hình thí điểm.

- Bảo đảm dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành "đúng, đủ, sạch, sống, liên thông, thống nhất, dùng chung"; đối khớp định danh học sinh, giáo viên với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; trang bị chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên phục vụ học bạ số, văn bằng, chứng chỉ số và xử lý văn bản điện tử.

XI. Công tác tư vấn cho học sinh

- Bố trí giáo viên/chuyên viên tư vấn tâm lý học đường; xây dựng kế hoạch tư vấn học tập, hướng nghiệp, tâm lý lứa tuổi; phối hợp xử lý kịp thời các vấn đề tâm lý, áp lực học tập của học sinh.

- Thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường và công tác xã hội trường học (thành phần gồm đại diện Ban Giám hiệu, giáo viên/chuyên viên tư vấn, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên y tế, đại diện Đoàn - Đội) theo hướng dẫn tại Công văn số 4847/SGDĐT-GDTrH&HSSV; chuyển trọng tâm từ xử lý vụ việc sang nhận diện, phòng ngừa và can thiệp sớm; xây dựng quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh và phối hợp với gia đình, cơ quan chức năng.

XII. Công tác giáo dục quốc phòng - an ninh

- Thực hiện giáo dục quốc phòng - an ninh lồng ghép trong môn học và hoạt động giáo dục theo đúng chương trình quy định đối với từng cấp học.

- Thực hiện Công văn số 4529/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 03/9/2026 của Sở GDĐT: bố trí giáo viên giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh khối 12 đúng quy định, tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn; bảo đảm trang phục, thiết bị, mô hình học cụ tối thiểu theo quy định; lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong các môn học cấp Tiểu học, THCS theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT; lồng ghép giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ; tổ chức hội thao/hoạt động trải nghiệm giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp điều kiện nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch công tác quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự và bảo đảm an ninh, an toàn trường học; phân công lực lượng kiêm nhiệm và phối hợp với cơ quan quân sự, công an địa phương theo hướng dẫn.

XIII. Xây dựng trường học hạnh phúc

- Xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, không bạo lực học đường; thực hiện nghiêm Bộ quy tắc ứng xử; phát huy tinh thần phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau giữa các bộ phận (đã thể hiện qua công tác tổ chức Back to School); duy trì các hoạt động gắn kết học sinh - giáo viên - phụ huynh.

- Ban hành và thực hiện quy định về việc sử dụng điện thoại thông minh, thiết bị số và mạng xã hội của học sinh trong khuôn viên trường; hướng dẫn học sinh sử dụng AI, mạng xã hội an toàn, có trách nhiệm; xây dựng quy trình phòng ngừa, tiếp nhận và xử lý

các vụ việc bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, có cam kết phối hợp của gia đình theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

XIV. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường

- Thực hiện đúng quy định về quản lý thu, chi, tài chính đối với cơ sở giáo dục tư thục; công khai đầy đủ các khoản thu đầu năm học theo Thư gửi phụ huynh; quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản, trang thiết bị.

- Thực hiện chính sách học phí năm học 2026-2027 theo Công văn số 4014/SGDĐT-KHTC ngày 10/8/2026 của Sở GDĐT: mức tăng học phí (nếu có) không vượt biên độ tối đa 10% so với năm học 2025-2026 theo quy định đối với cơ sở giáo dục dân lập, tư thục; công khai mức thu học phí, các khoản thu dịch vụ và khoản thu khác trước khi thu; thực hiện đầy đủ chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc đối tượng chính sách (Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 64/2026/NQ-HĐND của HĐND thành phố).

- Vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ cho giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT; không lạm thu, không lạm dụng danh nghĩa xã hội hoá để thu trái quy định; công khai số điện thoại, kênh tiếp nhận phản ánh về thu, chi và dạy thêm, học thêm; người đứng đầu nhà trường chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sai phạm.

XV. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định

- Thực hiện nghiêm quy định hiện hành về dạy thêm, học thêm; nâng cao chất lượng dạy học chính khoá để giảm nhu cầu học thêm ngoài nhà trường.

XVI. Công tác kiểm tra nội bộ

- Xây dựng và hoàn thành Kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường năm học 2026-2027 trước ngày 30/8/2026; kiểm tra hồ sơ chuyên môn, việc thực hiện chương trình, quy chế chuyên môn của giáo viên theo từng học kỳ.

XVII. Biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh

- Rà soát công tác chuẩn bị an toàn trường học trước khai giảng (31/8/2026); duy trì lực lượng trực (duty) tại các khu vực học sinh sinh hoạt đến hết giờ tan học; thực hiện các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, dịch bệnh theo quy định.

- Rà soát, đánh giá nguy cơ về bạo lực học đường, ma tuý, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng trong học sinh trước khai giảng và định kỳ hằng học kỳ theo Kế hoạch số 4350/KH-SGDĐT (triển khai Kế hoạch số 422/KH-UBND của UBND thành phố); xây dựng kế hoạch phòng ngừa, phối hợp với gia đình và cơ quan chức năng xử lý kịp thời; tổ chức lễ khai giảng năm học trang trọng, thiết thực, an toàn, tiết kiệm.

XVIII. Xây dựng/sửa đổi và thực hiện quy chế dân chủ

- Rà soát, sửa đổi (nếu cần) và tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; phát huy vai trò giám sát của giáo viên, cha mẹ học sinh.

XIX. Công khai các nội dung theo quy định

- Thực hiện công khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, các khoản thu - chi, chất lượng giáo dục theo đúng quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng.

- Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT với đầy đủ ba nhóm nội dung: cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục (đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị); thu, chi tài chính. Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường và niêm yết tại trường đúng thời điểm, đúng hình thức quy định.

- Quản lý văn bằng, chứng chỉ: xây dựng, ban hành quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của nhà trường; quản lý, lưu trữ, cấp phát, xác minh văn bằng, chứng chỉ và số hoá dữ liệu văn bằng, chứng chỉ theo Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT và hướng dẫn tại Công văn số 4835/SGDĐT-QLCL của Sở GDĐT.

XX. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

- Thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong quản lý tài chính, mua sắm, tuyển sinh của nhà trường.

XXI. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục trung thực, khách quan; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng; hoàn thiện các điều kiện còn thiếu (hồ sơ minh chứng, quy chế Cổng thông tin điện tử...) để bảo đảm lộ trình đăng ký đánh giá ngoài, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia dự kiến vào tháng 3/2029.

- Trong năm học 2026-2027: kiện toàn Hội đồng tự đánh giá; xây dựng kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục giai đoạn 2026-2030 với mục tiêu cải tiến cụ thể theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí của Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT; phân công đầu mối thu thập, lưu trữ minh chứng; hoàn thành báo cáo tự đánh giá làm cơ sở đăng ký đánh giá ngoài theo lộ trình; sẵn sàng tham gia các chương trình đánh giá diện rộng quốc gia, quốc tế khi được lựa chọn.

XXII. Công tác phối hợp trong giáo dục

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội; tổ chức họp phụ huynh đầu năm (15/8/2026), họp Ban đại diện cha mẹ học sinh (25/8/2026), họp phụ huynh cuối mỗi học kỳ; gửi báo cáo quá trình, báo cáo tổng kết học kỳ đúng lịch năm học.

XXIII. Thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục, chuyển đổi số

- Tăng cường quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu; khai thác Sharepoint, phần mềm quản lý học tập, học bạ số phục vụ điều hành, phân công, đánh giá; giảm hồ sơ, sổ sách không cần thiết.

- Rà soát toàn bộ hồ sơ, sổ sách của giáo viên, tổ chuyên môn và nhà trường ngay trong học kỳ I năm học 2026-2027 theo Điều lệ trường học (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT); chấm dứt việc phát sinh hồ sơ, sổ sách, báo cáo ngoài quy định; sử dụng hồ sơ điện tử để giảm áp lực hành chính cho giáo viên.

- Thực hiện chế độ báo cáo với Sở GDĐT đúng thời hạn: báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 25/01/2027; báo cáo tổng kết năm học trước ngày 07/6/2027; báo cáo số liệu công tác học sinh, sinh viên trước ngày 15/6/2027 và các báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của các phòng chuyên môn thuộc Sở.

XXIV. Công tác thi đua, khen thưởng

- Xây dựng tiêu chí thi đua gắn với chất lượng chuyên môn, kết quả các phong trào, kỳ thi; kịp thời biểu dương, khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc theo từng học kỳ và cuối năm học.

XXV. Công tác giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Rà soát, tiếp nhận và tổ chức giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật (nếu có) theo quy định hiện hành về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật và hướng dẫn của Sở GDĐT (Công văn 4522/SGDĐT-GDTH, 4158/SGDĐT-GDTrH&HSSV): xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho từng học sinh khuyết tật học hoà nhập; phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn phụ trách; điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học và đánh giá phù hợp; lập hồ sơ chuyên môn và thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên dạy học sinh khuyết tật.

- Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh là người dân tộc thiểu số (nếu có); không để học sinh bỏ học vì hoàn cảnh; phối hợp với gia đình và địa phương trong việc huy động, duy trì sĩ số.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ THEO CẤP HỌC

Trên cơ sở Nhiệm vụ chung toàn trường tại Mục A, mỗi cấp học tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đặc thù sau đây:

B.1. CẤP TIỂU HỌC

1. Tổ chức thực hiện chương trình

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% lớp; thực hiện đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc theo Chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học, tích hợp chương trình Cambridge Primary (Toán, Tiếng Anh, Khoa học) theo Kế hoạch giáo dục môn Tích hợp từng khối (Khối 1-5) đã được tổ chuyên môn xây dựng và giáo viên quốc tế góp ý, hoàn thiện trong tháng 7-8/2026.

- Tổ chức hiệu quả công tác chuyển tiếp từ Mầm non lên lớp 1: không tổ chức kiểm tra, khảo sát năng lực để tuyển sinh lớp 1 hoặc gây áp lực học trước chương trình; tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh lớp 1 làm quen nền nếp, môi trường học tập mới ngay từ tuần học đầu (đã triển khai từ 03/8/2026).

- Dạy học Nội dung giáo dục địa phương và tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề từng tháng: Ngày hội Tự hào Việt Nam (28/8), GDGT "Cùng em khôn lớn" (18/9), Ngày của Mẹ (16/10), Chuyện tuổi hồng, Gửi lời Tri ân (16/11), Phòng chống bạo lực học đường (15/1), Ngày hội STEM Day và Open Day (6/3).

2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức của học sinh; tăng cường hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, thực hành, trải nghiệm và giải quyết vấn đề trong thực tiễn cuộc sống, phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT.

Thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo cơ hội phát triển đối với học sinh có năng khiếu.

Khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học và học liệu số; phối hợp với các cơ sở văn hóa, thể thao, đơn vị quản lí di sản, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế. Các hoạt động phải có mục tiêu giáo dục rõ ràng, bảo đảm an toàn, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi; không tổ chức mang tính hình thức, không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc gây áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

Tổ chức các sân chơi trí tuệ phù hợp với lứa tuổi; phổ biến, khuyến khích và tạo điều kiện để học sinh tham gia các sân chơi do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức trên tinh thần tự nguyện, không gây áp lực hoặc ép buộc học sinh tham gia.

3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT: kết hợp đánh giá thường xuyên bằng nhận xét với đánh giá định kỳ; đồng thời ghi nhận kết quả theo chuẩn Cambridge Primary Checkpoint (khối 5) làm căn cứ đối chiếu năng lực quốc tế. Tổ chức kiểm tra giữa kỳ I (19-23/10/2026), cuối kỳ I (14-23/12/2026), giữa kỳ II (8-12/3/2027), cuối kỳ II (20-29/4/2027) và thi thử Progression Test (lớp 3, 4) theo đúng lịch năm học.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học theo đúng quy định, bảo đảm khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì[1].

Nội dung kiểm tra, đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT; chú trọng đánh giá mức độ hiểu và khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, tạo điều kiện phát triển năng lực, năng khiếu của học sinh và phối hợp với cha mẹ học sinh trong quá trình giáo dục.

Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi, bài kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình; phân tích, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học, hỗ trợ học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

4.1. Nội dung giáo dục địa phương

Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT; thực hiện theo nội dung, tài liệu giáo dục địa phương đã được điều chỉnh, hướng dẫn phù hợp với đơn vị hành chính sau sắp xếp; bảo đảm phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hóa và điều kiện phát triển của thành phố Đà Nẵng.

4.2. Hoạt động trải nghiệm

Tổ chức Hoạt động trải nghiệm đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT; bảo đảm đủ thời lượng, thiết thực, an toàn, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học và điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

Nội dung, hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục kĩ năng sống, kĩ năng tự phục vụ, giao tiếp, hợp tác; hình thành ý thức, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, gia đình, nhà trường và cộng đồng; tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm tại trường, tại địa phương, phù hợp với lứa tuổi.

Đối với hoạt động tổ chức ngoài nhà trường, phải xây dựng kế hoạch, xác định rõ mục tiêu, nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần và lực lượng tham gia. Hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch, thông báo đầy đủ tới học sinh và cha mẹ học sinh; xây dựng phương án bảo đảm an toàn, phân công trách nhiệm cụ thể và phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

4.3. Tổ chức giáo dục STEM/STEAM (STEM) **nghệ thuật, thể chất, văn hoá đọc.**

- Tổ chức Ngày hội STEM Day, Tuần lễ đọc sách (12-16/4), duy trì hoạt động thư viện (thư viện số, thư viện lớp học); tăng cường giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất, kỹ năng sống phù hợp lứa tuổi tiểu học, hướng đến giáo dục STEAM toàn diện.

Tổ chức giáo dục STEM phù hợp với mục tiêu Chương trình GDPT, điều kiện nhà trường và năng lực học sinh, thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; gắn với môn học, hoạt động giáo dục, chuyên đề học tập, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp STEM; khuyến khích xây dựng và tổ chức hiệu quả không gian STEM, câu lạc bộ STEM, ngày hội STEM...

Chú trọng hình thành tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số cho học sinh thông qua các chủ đề, bài học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp. Khuyến khích khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu hiện có và các nguồn tư liệu phù hợp tại địa phương. Không tổ chức giáo dục STEM theo phong trào, nặng sản phẩm trình.

Nâng cao chất lượng dạy học Âm nhạc, Mĩ thuật theo Chương trình GDPT; đa dạng hóa hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, câu lạc bộ, sân chơi và hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật; giữ gìn, lan tỏa, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và di sản địa phương; tiếp cận có chọn lọc nghệ thuật đương đại phù hợp với lứa tuổi.

Khai thác, sử dụng hiệu quả phòng học Âm nhạc, Mĩ thuật; rà soát, bổ sung thiết bị, học liệu và bố trí, trang trí không gian phòng học phù hợp với đặc trưng môn học và yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật.

4.4. Tổ chức dạy học Tin học; giáo dục năng lực số và trí tuệ nhân tạo

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo Chương trình GDPT; tổ chức các hoạt động làm quen với tin học và hình thành kĩ năng số cơ

bản cho học sinh lớp 1, lớp 2 khi đủ điều kiện. Triển khai giáo dục năng lực số theo Khung năng lực số cho người học; phát huy vai trò chủ đạo của môn Tin học, đồng thời tích hợp phù hợp trong các môn học, hoạt động giáo dục và gắn với Phong trào "Bình dân học vụ số", bảo đảm phù hợp với lứa tuổi và không gây quá tải cho học sinh.

Tổ chức giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng theo Khung nội dung thí điểm giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Căn cứ điều kiện thực tế, các cơ sở giáo dục đưa nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo phù hợp vào kế hoạch giáo dục nhà trường; lồng ghép trong môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức chuyên đề, câu lạc bộ khi đủ điều kiện. Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, trung thực, có trách nhiệm; biết kiểm chứng thông tin, tôn trọng bản quyền, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng ngừa các nguy cơ trên môi trường số. Khai thác công nghệ số, học liệu số và trí tuệ nhân tạo phù hợp trong dạy học; xác định trí tuệ nhân tạo là công cụ hỗ trợ, không thay thế tư duy của học sinh và trách nhiệm chuyên môn của giáo viên.

4.5. Bồi dưỡng, phát triển năng khiếu và hỗ trợ học sinh

- Tổ chức các sân chơi học thuật: "Clash of Mind" - thi Toán tiếng Anh (23/10), Spelling Bee (19/3), Super Reader (19/4); phụ đạo kịp thời học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt; quan tâm đặc biệt học sinh lớp 1 và học sinh có khó khăn trong học tập.

5. Công tác chủ nhiệm và phối hợp phụ huynh

- Giáo viên chủ nhiệm chủ động kết nối phụ huynh ngay từ đầu năm học (nhóm lớp, Sharepoint/Teams lớp), xây dựng nền nếp học tập - sinh hoạt cho học sinh; tổ chức Học kỳ I từ 24/8/2026, Học kỳ II từ 04/01/2027; gửi báo cáo quá trình và báo cáo tổng kết đúng lịch năm học (10/11, 8/1, 31/3, 14/5).

B.2. CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Tổ chức thực hiện chương trình

- Tổ chức thực hiện đầy đủ chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 cấp THCS, trong đó môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí được phân công giáo viên phù hợp chuyên môn, dạy học bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt, không chia cắt cơ học nội dung môn học (theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH).

- Tích hợp chương trình Cambridge Lower Secondary vào Kế hoạch giáo dục các môn Toán, Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh khối 6-9 (theo các Kế hoạch giáo dục môn học THCS: Toán, Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh đã được tổ chuyên môn xây dựng); hoàn thiện ma trận đề kiểm tra có sự phối hợp trực tiếp giữa giáo viên Việt Nam và giáo viên quốc tế.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh lớp 6 chuyển tiếp từ Tiểu học lên THCS: hướng dẫn phương pháp học tập, kỹ năng tự học, quản lý thời gian, xây dựng nề nếp học tập ngay từ tuần đầu năm học.

- Dạy học Nội dung giáo dục địa phương "Sóng Nguồn Đất Quảng" (24/8/2026) và tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề từng tháng: "Chuyện tuổi hồng" (26/10), "Công dân toàn cầu - Tiếng nói học đường" (5/1).

2. Kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, kết hợp đánh giá thường xuyên và định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ theo đúng lịch năm học), đồng thời đối chiếu kết quả học tập với chuẩn Cambridge Checkpoint (khối 8) làm căn cứ đánh giá năng lực song ngữ; tổ chức Kiểm tra giữa học kỳ I (19-23/10), cuối học kỳ I (14-23/12), giữa học kỳ II (8-12/3), cuối học kỳ II (20-29/4) và thi thử Checkpoint, Progression Test (khối 7, 8) theo kế hoạch.

3. Bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng nghiệp, phân luồng

- Tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường khối 8, 9 (28/9); tham gia SCICODE, Olympia's Scholar Cup (vòng loại 26/10, Challenge 23/11, bán kết 30/11, chung kết 4/12); tăng cường tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ học sinh lớp 9 lựa chọn lộ trình học tập sau THCS (tiếp tục THPT tại Olympia theo chương trình Việt Nam tăng cường tiếng Anh, chuẩn bị cho lộ trình tích hợp IBDP dự kiến từ năm học 2027-2028, hoặc lộ trình khác) phù hợp năng lực, sở thích; tổ chức ôn tập, thi thử tuyển sinh lớp 10 (các đợt tháng 3-4/2027).

4. Giáo dục STEM, kỹ năng số, nghệ thuật, thể chất

- Tổ chức Ngày hội STEM Day, Open Day, Olympia Challenge; đẩy mạnh giáo dục năng lực số, sử dụng AI có trách nhiệm; duy trì các câu lạc bộ thể thao, nghệ thuật, hoạt động trải nghiệm "Tiết học không tường".

5. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, bao gồm:

a) Nội dung giáo dục địa phương;

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

c) Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật;

d) Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo;

đ) Tổ chức dạy học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ;

e) Tăng cường giáo dục nghệ thuật;

g) Giáo dục thể chất và y tế trường học;

h) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật và kỹ năng sống.

B.3. CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Năm học 2026-2027, cấp THPT của nhà trường chỉ có 01 lớp Khối 12 (19 học sinh) - khoá học sinh cuối cùng theo Chương trình GDPT 2018 (chương trình Việt Nam, tăng cường tiếng Anh), chưa tổ chức khối 10, khối 11 và chưa tích hợp chương trình Tú tài Quốc tế (IBDP). Dự kiến đến tháng 01/2027, nhà trường hoàn thành phê duyệt chương trình IBDP với Bộ Giáo dục và Đào tạo; trên cơ sở đó, từ năm học 2027-2028, nhà trường bắt đầu tuyển sinh, tổ chức khối 10 và triển khai tích hợp chương trình IBDP theo lộ trình riêng, sẽ được cụ thể hoá trong Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2027-2028.

1. Tổ chức thực hiện chương trình

- Tổ chức ổn định các môn học bắt buộc và môn học lựa chọn theo tổ hợp đã đăng ký từ lớp 10 (Tổ hợp 1: Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Sinh học, Tin học; Tổ hợp 2: Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học) cho học sinh Khối 12, bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018, không cắt xén nội dung, thời lượng.

- Tổ chức dạy học tăng cường tiếng Anh do giáo viên quốc tế đảm nhiệm (4 tiết/tuần) kết hợp tăng cường Toán, Ngữ văn, Nghệ thuật và các môn lựa chọn khác do giáo viên Việt Nam đảm nhiệm, phát huy lợi thế đội ngũ và môi trường song ngữ sẵn có của Hệ thống Sakura - Olympia; rà soát, bổ sung nội dung tăng cường tiếng Anh vào Kế hoạch giáo dục cá nhân giáo viên và Kế hoạch bài dạy Khối 12 (hoàn thành trước 20/8/2026).

- Dạy học Nội dung giáo dục địa phương và tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề "Nuôi dưỡng lòng tự hào và trách nhiệm của công dân tương lai" (28/8/2026) cùng các hoạt động hướng nghiệp Olympia, "Tiết học không tường" (14-17/9; 16-26/2) gắn hướng nghiệp với định hướng chọn ngành, chọn trường đại học phù hợp năng lực, sở thích cá nhân.

- Chủ động rà soát nhân sự, xây dựng phương án chuyên môn (đội ngũ, chương trình, học liệu, cơ sở vật chất) chuẩn bị cho việc tuyển sinh khối 10 và triển khai tích hợp chương trình IBDP từ năm học 2027-2028.

2. Kiểm tra, đánh giá và ôn thi tốt nghiệp THPT

- Thực hiện đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT; xây dựng đầy đủ ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ cho tất cả các môn học Khối 12 (rà soát, bổ sung các môn còn thiếu trong tháng 8/2026); tổ chức kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ theo lịch năm học chung. Tổ chức ôn tập, thi thử tốt nghiệp THPT các đợt (29-31/3; 19-23/4; 13-14/5/2027) bảo đảm ổn định, khoa học, bám sát chương trình, đúng quy định và kế hoạch của Sở GDĐT.

3. Bồi dưỡng học sinh giỏi và định hướng đại học

- Tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường khối 12 (28/9), dự kiến thi học sinh giỏi cấp thành phố khối 12 (22-26/3); tham gia Olympia's Scholar Cup, SCICODE; tư vấn định hướng chọn ngành, chọn trường đại học trong nước và quốc tế phù hợp với chương trình Việt Nam tăng cường tiếng Anh; tổ chức Learning Journey 2027 (19-21/5) trưng bày, tổng kết hành trình học tập của học sinh; Lễ Bế giảng và Lễ ra trường (25/5/2027).

4. Giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng công dân toàn cầu

- Đẩy mạnh giáo dục STEM/AI nâng cao, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, kỹ năng lãnh đạo - phản biện, tư duy phản biện và nghiên cứu độc lập nhằm chuẩn bị nền tảng cho định hướng tích hợp chương trình IBDP dự kiến từ năm học 2027-2028; tổ chức Open Day, Olympia Challenge nhằm kết nối học sinh với môi trường học thuật, nghề nghiệp thực tế.

5. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, bao gồm:

a) Nội dung giáo dục địa phương;

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

c) Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật;

d) Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo;

đ) Tổ chức dạy học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ;

e) Tăng cường giáo dục nghệ thuật;

g) Giáo dục thể chất và y tế trường học;

h) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật và kỹ năng sống.

PHẦN VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan quản lý cấp trên và Hệ thống Sakura - Olympia về việc xây dựng, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh Kế hoạch giáo dục nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn; công khai Kế hoạch theo đúng thời hạn và quy định.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Giúp Hiệu trưởng chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo từng cấp học/mảng công việc được phân công phụ trách; kịp thời báo cáo, đề xuất Hiệu trưởng xử lý các vướng mắc phát sinh.

3. Đối với đoàn thể và các tổ chức khác:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể hoá các nội dung liên quan trong Kế hoạch giáo dục nhà trường; phối hợp tổ chức thực hiện, giám sát và tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh cùng tham gia.

4. Đối với tổ chuyên môn (Tổ Tiểu học, Tổ Trung học, Tổ Tiếng Anh và giáo viên quốc tế):

- Cụ thể hoá Kế hoạch giáo dục nhà trường thành kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục của từng khối lớp; tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch bài dạy, kiểm tra đánh giá của giáo viên trong tổ; báo cáo Ban Giám hiệu theo quy định.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chủ nhiệm lớp phù hợp Kế hoạch giáo dục nhà trường; sử dụng Sổ chủ nhiệm quản lý đầy đủ thông tin học sinh; triển khai nội quy lớp học (có biên bản đối với khối Trung học); phối hợp chặt chẽ với phụ huynh và giáo viên bộ môn.

6. Đối với giáo viên:

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài dạy đã được phê duyệt; chủ động đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; hoàn thiện hồ sơ chuyên môn đúng thời hạn; phối hợp hiệu quả với giáo viên quốc tế trong dạy học tích hợp.

7. Đối với nhân viên:

- Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công (văn phòng, thư viện, y tế, thiết bị, kế toán, IT, bảo vệ, bán trú...); phối hợp bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, tài chính phục vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục.

II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC BÊN LIÊN QUAN

- Phối hợp chặt chẽ với (Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng, chính quyền địa phương (bỏ cụm này- vì phối hợp ngang cấp, còn các cấp lãnh đạo không dùng phối hợp), Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đối tác chương trình quốc tế (Cambridge, IBO) và Hệ thống Sakura - Olympia trong suốt quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện, giám sát Kế hoạch giáo dục nhà trường; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT; RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH

- Ban Giám hiệu tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ (hằng tháng, học kỳ) việc thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường thông qua sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, kiểm tra hồ sơ, kiểm tra nội bộ; kịp thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phù hợp tình hình thực tế, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động dạy học.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Các tổ chuyên môn, bộ phận báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo tháng (tại cuộc họp Hội đồng đầu tháng) và theo học kỳ (kèm báo cáo quá trình, báo cáo tổng kết gửi phụ huynh theo lịch năm học); Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng và Hệ thống Sakura - Olympia theo đúng thời hạn quy định.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường TH, THCS và THPT Olympia năm học 2026-2027. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ/cá nhân kịp thời phản ánh về Ban Giám hiệu để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng (để báo cáo);
- Hệ thống Sakura - Olympia (để báo cáo);
- Toàn thể CB, GV, NV nhà trường (để thực hiện);
- Website nhà trường (để công khai);
- Lưu: VT, chuyên môn.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG OLYMPIA

Nguyễn Thị Minh Tuyết

PHỤ LỤC I. KHUNG THỜI GIAN NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo Kế hoạch giáo dục của Trường TH, THCS và THPT Olympia năm học 2026-2027)

Thời gian	Nội dung
03/8/2026	Học sinh trở lại trường
15/8/2026	Họp phụ huynh đầu năm học
21/8/2026	Sự kiện học thuật Ironman Olympia
24/8/2026	Bắt đầu chương trình Học kỳ I
24/8/2026	Giáo dục địa phương Trung học: "Sóng Nguồn Đất Quảng"
25/8/2026	Họp Ban đại diện cha mẹ học sinh
28/8/2026	Hoạt động trải nghiệm Tiểu học: "Ngày hội Tự hào Việt Nam"
28/8/2026	Hoạt động trải nghiệm THPT: "Nuôi dưỡng lòng tự hào và trách nhiệm của công dân tương lai"
30/8/2026	Hoàn thành Kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường
05/9/2026	Khai giảng năm học 2026-2027
14-17/9/2026	"Lớp học không tường" và Hoạt động hướng nghiệp Olympia
18/9/2026	Hoạt động trải nghiệm Tiểu học theo chủ đề: Giáo dục giới tính "Cùng em khôn lớn"
25/9/2026	Cuộc thi khoa học cấp trường THCS và THPT: SCICODE
25/9/2026	Tết Trung thu
28/9/2026	Thi học sinh giỏi cấp trường lớp 8, 9, 12
05/10/2026	Chào cờ tháng 10
16/10/2026	Ngày của Mẹ
19-23/10/2026	Kiểm tra giữa học kỳ I
23/10/2026	Cuộc thi Toán tiếng Anh Tiểu học - Clash of Mind
26/10/2026	Vòng loại Olympia's Scholar Cup - OSC (Trung học)
26/10/2026	Hoạt động trải nghiệm THCS: "Chuyện tuổi hồng"
30/10/2026	Hoạt động săn kẹo bí ngô - Pumpkin Trick-or-Treat
02/11/2026	Chào cờ tháng 11

10/11/2026	Gửi báo cáo quá trình lần 1
16/11/2026	Hoạt động trải nghiệm Olympia: “Gửi lời Tri ân”
20/11/2026	Ngày Nhà giáo Việt Nam
23/11/2026	OSC - Vòng Challenge (Trung học)
30/11/2026	OSC - Bán kết (Trung học)
04/12/2026	OSC - Chung kết (Trung học)
07/12/2026	Chào cờ tháng 12
14-23/12/2026	Kiểm tra cuối học kỳ I
23/12/2026	Dã ngoại và Lễ hội mùa đông
28/12/2026- 01/01/2027	Tuần lễ học sinh nghỉ đông và giáo viên đào tạo nội bộ
04/01/2027	Chào cờ tháng 1
04/01/2027	Bắt đầu chương trình Học kỳ II
05/01/2027	Hoạt động trải nghiệm THCS: “Công Dân Toàn Cầu - Tiếng Nói Học Đường”
08/01/2027	Báo cáo tổng kết Học kỳ I
09/01/2027	Họp phụ huynh Học kỳ I
15/01/2027	Hoạt động trải nghiệm Tiểu học: Phòng chống bạo lực học đường
18/01/2027	Countdown (THCS)
30/01/2027	Tết Collection 2026
01/02/2027	Chào cờ tháng 2
03-09/02/2027	Nghỉ Tết Âm lịch
10/02/2027	Học sinh quay lại sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán
16-26/02/2027	“Lớp học không tường” và Hoạt động hướng nghiệp Olympia
27/02/2027	Lễ hội thể thao
01/03/2027	Chào cờ tháng 3
06/03/2027	Ngày hội STEM và Open Day (Tiểu học)
08/03/2027	Món quà tặng Mẹ

08-12/03/2027	Kiểm tra giữa học kỳ II
19/03/2027	Spelling Bee - Tiểu học
22-26/03/2027	Dự kiến thi học sinh giỏi cấp thành phố lớp 12
27/03/2027	Open Day 2 (Trung học) và Olympia Challenge
29-31/03/2027	Thi thử tốt nghiệp THPT; thi thử tuyển sinh vào lớp 10 lần 1; thi thử Checkpoint (lớp 5, 8)
31/03/2027	Gửi báo cáo tổng kết 2
05/04/2027	Chào cờ tháng 4
12-16/04/2027	Tuần lễ đọc sách
16/04/2027	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương
19/04/2027	Chung kết Super Reader
19-23/04/2027	Thi thử tốt nghiệp THPT lần 2 (dự kiến theo kế hoạch của Sở GDĐT)
20-29/04/2027	Kiểm tra cuối học kỳ II
22-23/04/2027	Thi thử tuyển sinh lớp 10 lần 2
30/04/2027	Nghỉ lễ Giải phóng miền Nam
01/05/2027	Nghỉ Quốc tế Lao động
03/05/2027	Chào cờ tháng 5
13-14/05/2027	Thi Progression Test (lớp 3, 4, 6, 7) và thi thử tốt nghiệp THPT lần 3
14/05/2027	Gửi báo cáo tổng kết 2
15/05/2027	Họp phụ huynh cuối năm
19-21/05/2027	Learning Journey 2027 (Triển lãm Hành trình học tập)
25/05/2027	Lễ Bế giảng
25/05/2027	Lễ ra trường

Ghi chú: Các mốc thời gian trên được tổng hợp từ Lịch năm học 2026-2027 của Hệ thống Sakura - Olympia; các thời điểm "dự kiến" có thể được điều chỉnh theo hướng dẫn, lịch thi chính thức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

PHỤ LỤC II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁC MÔN HỌC
PHÂN BỐ SỐ TIẾT/TUẦN THEO MÔN HỌC CỦA TỪNG CẤP HỌC

(Năm học 2026 - 2027)

I. CĂN CỨ VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và các Thông tư số 20/2021, 13/2022, 17/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 và Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông; Công văn số 4158/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 18/8/2026 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027.

- Kế hoạch giáo dục của Trường TH, THCS và THPT Olympia năm học 2026-2027 - Phụ lục này cụ thể hoá số tiết/tuần từng môn học của ba cấp học theo Kế hoạch phân công giảng dạy năm học 2026-2027 (OS26_Assignment) đã được các tổ chuyên môn xây dựng.

- Nguyên tắc phân bố: (i) bảo đảm đầy đủ, không cắt xén yêu cầu cần đạt và thời lượng tối thiểu của Chương trình GDPT 2018 đối với từng môn học, từng cấp học; (ii) các môn học tích hợp chương trình Cambridge (Tiểu học, THCS) được dạy chung bởi giáo viên Việt Nam và giáo viên quốc tế theo tỷ lệ tiết cụ thể từng môn, không tính trùng, được bố trí trong khuôn khổ tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bảo đảm quy định về số tiết/ngày, số buổi/tuần, thời lượng tiết học, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 và không gây quá tải cho học sinh; (iii) cấp THPT năm học 2026-2027 chỉ áp dụng cho khối 12 (chương trình Việt Nam, tăng cường tiếng Anh), tổ chức theo 02 tổ hợp môn học lựa chọn học sinh đã đăng ký từ lớp 10; (iv) số liệu trong Phụ lục này được trích xuất trực tiếp từ Kế hoạch phân công giảng dạy chính thức năm học 2026-2027 do các tổ chuyên môn xây dựng, là căn cứ để bố trí thời khoá biểu, phân công giáo viên.

Chú thích ký hiệu dùng trong các bảng dưới đây: GVVN = Giáo viên Việt Nam; GVQT = Giáo viên quốc tế; T = Tổng số tiết/tuần. Đối với các môn/mạch nội dung tích hợp chương trình Cambridge, số tiết được chia rõ theo phần do GVQT đảm nhiệm và phần do GVVN đảm nhiệm trong cùng một môn học.

II. CẤP TIỂU HỌC (LỚP 1 - 5)

Tổng số tiết/tuần: Lớp 1-3: 42 tiết (trong đó GVQT đảm nhiệm 12 tiết, GVVN đảm nhiệm 30 tiết); Lớp 4-5: 41 tiết (GVQT 12 tiết, GVVN 29 tiết). Số liệu trích từ Kế hoạch phân công giảng dạy năm học 2026-2027, sheet "② KHGD Tiểu học".

A. Các môn học tích hợp chương trình Cambridge Primary (GVQT và GVVN cùng đảm nhiệm)

Môn học	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	GV đảm nhiệm
Tiếng Anh tích hợp	9 (8QT+1VN)	9 (7QT+2VN)	9 (6QT+3VN)	7 (6QT+1VN)	7 (6QT+1VN)	GVQT + GVVN
Toán tích hợp	4 (2QT+2VN)	6 (3QT+3VN)	6 (3QT+3VN)	6 (3QT+3VN)	6 (3QT+3VN)	GVQT + GVVN

Khoa học tích hợp	3 (2QT+1VN)	3 (2QT+1VN)	4 (3QT+1VN)	4 (3QT+1VN)	4 (3QT+1VN)	GVQT + GVVN
Tổng cộng Mục A	**16 (12QT+4VN)**	**18 (12QT+6VN)**	**19 (12QT+7VN)**	**17 (12QT+5VN)**	**17 (12QT+5VN)**	

B. Các môn học thuần Chương trình Việt Nam (GVVN đảm nhiệm 100%)

Môn học	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	GV đảm nhiệm
Tiếng Việt	12	10	7	7	7	GVVN
Đạo đức	1	1	1	1	1	GVVN
Tự nhiên và Xã hội (phần Xã hội)	1	1	1	-	-	GVVN
Lịch sử và Địa lý	-	-	-	2	2	GVVN
Tin học và Công nghệ	-	-	2	2	2	GVVN
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	GVVN
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	2	2	2	2	GVVN
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3	GVVN
Giáo dục địa phương	1	1	1	1	1	GVVN
Tổng cộng Mục B	**22**	**20**	**19**	**20**	**20**	

C. Câu lạc bộ (GVVN đảm nhiệm)

Môn học/Hoạt động	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	GV đảm nhiệm
CLB Nghệ thuật	2	2	2	2	2	GVVN
CLB Robotic	2	2	2	2	2	GVVN
Tổng cộng Mục C	**4**	**4**	**4**	**4**	**4**	

Tổng số tiết/tuần (A+B+C): Lớp 1: 42 (12QT+30VN); Lớp 2: 42 (12QT+30VN); Lớp 3: 42 (12QT+30VN); Lớp 4: 41 (12QT+29VN); Lớp 5: 41 (12QT+29VN).

Ghi chú về tổ chức thời lượng: Cấp Tiểu học thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi tiết 35 phút, thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 09 buổi/tuần; thời khóa biểu được bố trí bảo đảm quy định về số tiết/ngày, số buổi/tuần và thời lượng mỗi tiết học. Nhà trường bảo đảm tổ chức đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018. Các nội dung Cambridge, Giáo dục địa phương, câu lạc bộ và nội dung tăng cường được Nhà trường chủ động bố trí trong kế hoạch giáo dục và thời khóa biểu phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học thực tế;

bảo đảm không cắt xén nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình bắt buộc và không gây quá tải cho học sinh. Việc tổ chức thời lượng được thực hiện trên cơ sở bảo đảm số tiết/ngày, số buổi/tuần, thời lượng mỗi tiết học và sự cân đối giữa các nội dung giáo dục trong ngày, trong tuần.

III. CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ (LỚP 6 - 9)

Cấu trúc phân bố số tiết/tuần áp dụng thống nhất cho cả 4 khối lớp (6, 7, 8, 9). Tổng số tiết/tuần: 40 tiết (GVQT đảm nhiệm 12 tiết, GVVN đảm nhiệm 28 tiết). Số liệu trích từ Kế hoạch phân công giảng dạy năm học 2026-2027, sheet "③ KHGD THCS".

A. Các môn học tích hợp chương trình Cambridge Lower Secondary (GVQT đảm nhiệm 4 tiết/tuần/môn)

Môn học	Tổng số tiết/tuần	Trong đó GVQT	Trong đó GVVN	Áp dụng
Toán tích hợp	8	4	4	Khối 6, 7, 8, 9
Tiếng Anh tích hợp	6	4	2	Khối 6, 7, 8, 9
Khoa học tự nhiên tích hợp	7	4	3	Khối 6, 7, 8, 9
Tổng cộng Mục A	**21**	**12**	**9**	

B. Các môn học thuần Chương trình Việt Nam (GVVN đảm nhiệm 100%)

Môn học	Số tiết/tuần	GV đảm nhiệm	Áp dụng
Ngữ văn	4	GVVN	Khối 6, 7, 8, 9
Lịch sử và Địa lý	3	GVVN	Khối 6, 7, 8, 9
Giáo dục công dân	1	GVVN	Khối 6, 7, 8, 9
Công nghệ	1	GVVN	Khối 6, 7, 8, 9
Tin học	1	GVVN	Khối 6, 7, 8, 9
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	GVVN	Khối 6, 7, 8, 9
Giáo dục thể chất	2	GVVN	Khối 6, 7, 8, 9
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	3	GVVN	Khối 6, 7, 8, 9
Giáo dục địa phương	1	GVVN	Khối 6, 7, 8, 9
Tổng cộng Mục B	**18**		

C. Câu lạc bộ (GVVN đảm nhiệm)

Môn học/Hoạt động	Số tiết/tuần	GV đảm nhiệm	Áp dụng

CLB Tin học	1	GVVN	Khối 6, 7, 8, 9

Tổng số tiết/tuần (A+B+C) mỗi khối lớp 6, 7, 8, 9: 40 tiết (12 tiết GVQT + 28 tiết GVVN).

Ghi chú về tổ chức thời lượng: Đối với cấp THCS, Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế; thời khóa biểu bố trí tối thiểu 05 ngày/tuần, tối đa 11 buổi/tuần, mỗi tiết 45 phút, bảo đảm quy định về số tiết/ngày, số buổi/tuần và thời lượng mỗi tiết học. Buổi 1 bảo đảm đầy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018; các nội dung Cambridge và Tin học - Robotic/CLB được xác định là nội dung tích hợp, tăng cường hoặc buổi 2 theo kế hoạch giáo dục của Nhà trường, trên cơ sở đáp ứng nhu cầu học tập, điều kiện tổ chức và không gây quá tải cho học sinh. Tổng 40 tiết/tuần không được xem riêng lẻ là căn cứ kết luận vượt quy định; Nhà trường chịu trách nhiệm bố trí thời khóa biểu và công khai kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

IV. CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (KHỐI 12)

Năm học 2026-2027, cấp THPT của nhà trường chỉ tổ chức 01 khối - Khối 12 (19 học sinh, chương trình Việt Nam, tăng cường tiếng Anh), chưa tổ chức Khối 10, Khối 11 và chưa tích hợp chương trình Tú tài Quốc tế (IBDP). Học sinh Khối 12 học theo 02 tổ hợp môn học lựa chọn đã đăng ký từ lớp 10: Tổ hợp 1 (Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Sinh học, Tin học) và Tổ hợp 2 (Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học). Số liệu trích từ Kế hoạch phân công giảng dạy năm học 2026-2027, sheet "④ KHGD THPT".

A. Các môn học bắt buộc (dạy chung cho cả 02 tổ hợp, GVVN đảm nhiệm 100%)

Môn học	HK I	HK II	GV đảm nhiệm
Ngữ văn	3	3	GVVN
Toán	3	3	GVVN
Tiếng Anh (Ngoại ngữ 1)	3	3	GVVN
Lịch sử	2	1	GVVN
Giáo dục thể chất	2	2	GVVN
Giáo dục Quốc phòng - An ninh	1	1	GVVN
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	3	3	GVVN
Giáo dục địa phương	1	1	GVVN
Tổng cộng Mục A	**18**	**17**	

B.1. Tổ hợp 1: Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Sinh học, Tin học

Môn học	HK I	HK II	GV đảm nhiệm
Địa lí	2	2	GVVN

Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	2	2	GVVN
Sinh học	2	2	GVVN
Tin học	2	2	GVVN
Chuyên đề học tập môn Toán	1	1	GVVN
Chuyên đề học tập môn Ngữ văn	1	1	GVVN
Chuyên đề học tập môn Tin học	1	1	GVVN
Tổng cộng Mục B (Tổ hợp 1)	**11**	**11**	

B.2. Tổ hợp 2: Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học

Môn học	**HK I**	**HK II**	**GV đảm nhiệm**
Vật lí	2	2	GVVN
Hoá học	2	2	GVVN
Sinh học	2	2	GVVN
Tin học	2	2	GVVN
Chuyên đề học tập môn Toán	1	1	GVVN
Chuyên đề học tập môn Ngữ văn	1	1	GVVN
Chuyên đề học tập môn Tin học	1	1	GVVN
Tổng cộng Mục B (Tổ hợp 2)	**11**	**11**	

C. Nội dung tăng cường (áp dụng chung cho cả 02 tổ hợp)

Nội dung	**HK I**	**HK II**	**GV đảm nhiệm**
Tiếng Anh tăng cường	4	4	GVQT
Nghệ thuật (tăng cường)	2	2	GVVN
Toán (tăng cường)	2	2	GVVN
Ngữ văn (tăng cường)	1	2	GVVN
Tăng cường lựa chọn 1	1	1	GVVN

Tăng cường lựa chọn 2	1	1	GVVN
Tổng cộng Mục C	**11**	**12**	

Tổng số tiết/tuần (A+B+C), mỗi tổ hợp: Học kỳ I: 40 tiết (18 Mục A + 11 Mục B + 11 Mục C, trong đó GVQT 4 tiết); Học kỳ II: 40 tiết (17 Mục A + 11 Mục B + 12 Mục C, trong đó GVQT 4 tiết).

Ghi chú về tổ chức thời lượng: Đối với cấp THPT, Nhà trường tổ chức đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học lựa chọn và chuyên đề học tập theo Chương trình GDPT 2018; đồng thời bố trí các nội dung tăng cường theo kế hoạch giáo dục của Nhà trường. Khi tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thời khóa biểu được bố trí tối thiểu 05 ngày/tuần, tối đa 11 buổi/tuần, mỗi tiết 45 phút, bảo đảm quy định về số tiết/ngày, số buổi/tuần và thời lượng mỗi tiết học. Tổng 40 tiết/tuần được tổ chức trên cơ sở phân định rõ nội dung Chương trình GDPT 2018 và nội dung tăng cường, bảo đảm không cắt xén chương trình, phù hợp điều kiện thực tế và không gây quá tải cho học sinh.

V. BẢNG TỔNG HỢP SỐ TIẾT/TUẦN THEO CẤP HỌC

Cấp học	Khối lớp	Tổng số tiết/tuần	Trong đó GVQT	Trong đó GVVN
Tiểu học	Lớp 1, 2, 3	42	12	30
Tiểu học	Lớp 4, 5	41	12	29
Trung học cơ sở	Lớp 6, 7, 8, 9	40	12	28
Trung học phổ thông	Khối 12 (Tổ hợp 1 hoặc Tổ hợp 2)	40	4	36

Ghi chú chung về tổng thời lượng: *Tổng số tiết/tuần nêu trong Phụ lục này là tổng thời lượng giáo dục thực tế của Nhà trường, bao gồm thời lượng thực hiện Chương trình GDPT 2018 và các nội dung tích hợp/tăng cường. Nhà trường tổ chức thời khóa biểu bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt và thời lượng của chương trình bắt buộc; đồng thời tuân thủ quy định về số tiết/ngày, số buổi/tuần, thời lượng mỗi tiết học và yêu cầu không gây quá tải cho học sinh. Các câu lạc bộ tự nguyện ngoài thời khóa biểu (nếu có) không tính vào bảng này.*

Ghi chú đối với môn tích hợp: *Đối với các môn có tích hợp nội dung Cambridge, Nhà trường xác định rõ phần thời lượng thực hiện Chương trình GDPT 2018 và phần nội dung tăng cường trong Kế hoạch giáo dục môn học; việc phân công giáo viên Việt Nam/giáo viên quốc tế là phương án tổ chức dạy học và không làm thay đổi yêu cầu về thời lượng, nội dung bắt buộc của Chương trình GDPT 2018. Khi triển khai, Nhà trường phân định rõ nội dung bắt buộc, lựa chọn/chuyên đề và nội dung tăng cường; bảo đảm thời lượng, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018, quy định về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và các điều kiện pháp lý có liên quan.*

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giám đốc Đào tạo và Điều hành phê duyệt Kế hoạch giáo dục môn học, Kế hoạch phân công giảng dạy của từng tổ chuyên môn trên cơ sở bảng phân bố số tiết/tuần tại Phụ lục này; định kỳ rà soát, điều chỉnh khi có thay đổi về chương trình, đội ngũ hoặc quy mô lớp học.

- Ban Giám hiệu Trường Olympia chỉ đạo xây dựng thời khoá biểu bảo đảm đúng số tiết/tuần từng môn học theo Phụ lục này, hài hoà giữa các môn thuần Việt Nam, các môn tích hợp Cambridge (GVQT - GVVN dạy chung) và các nội dung tăng cường; giám sát việc thực hiện đúng, đủ tiết học của từng giáo viên.

- Tổ trưởng Tổ Tiểu học, Tổ Trung học, Tổ Tiếng Anh chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học chi tiết (Phụ lục I), Kế hoạch giáo dục cá nhân giáo viên (Phụ lục III) và Kế hoạch bài dạy đúng số tiết quy định tại Phụ lục này cho từng môn học, từng khối lớp thuộc tổ phụ trách; phối hợp với giáo viên quốc tế thống nhất phân chia nội dung, thời lượng đối với các môn tích hợp.

- Giáo viên bộ môn thực hiện đúng, đủ số tiết được phân công; kịp thời phản ánh với tổ trưởng chuyên môn nếu phát sinh vướng mắc trong quá trình triển khai thời khoá biểu.

- Bộ phận Nghiệp vụ (Hệ thống Sakura - Olympia) phối hợp bố trí phòng học, phòng chức năng phù hợp với đặc thù từng môn học (phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng Đa chức năng...) theo số tiết/tuần tại Phụ lục này.

PHỤ LỤC III. GIÁO DỤC STEM/STEAM VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KỸ THUẬT

(Năm học 2026 - 2027 và định hướng giai đoạn 2027 - 2030)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; các Thông tư số 20/2021, 13/2022 và 17/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung;

- Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học (định hướng bài học STEM, hình thức tổ chức, tiến trình dạy học 5 hoạt động theo chu trình thiết kế kỹ thuật);

- Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học;

- Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; Thông tư số 24/2025/TT-BGDĐT ngày 28/11/2025 sửa đổi, bổ sung Quy chế này (quy định số lượng dự án dự thi theo tỷ lệ, cơ cấu giải thưởng, áp dụng từ năm học 2026-2027);

- Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông;

- Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2. Văn bản của địa phương và của nhà trường

- Kế hoạch số 2368/KH-SGDĐT ngày 22/5/2026 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về triển khai thực hiện giáo dục STEM, Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục phổ thông từ năm học 2026-2027;

- Công văn số 4158/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 18/8/2026 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027 (Mục I.4.c - Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật);

- Kế hoạch giáo dục của Trường TH, THCS và THPT Olympia năm học 2026-2027 - Kế hoạch này là phụ lục chuyên đề cụ thể hoá nội dung giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong Kế hoạch giáo dục nhà trường, có liên hệ trực tiếp với Phụ lục Giáo dục năng lực số tích hợp Trí tuệ nhân tạo (AI) đã ban hành (dùng chung nguyên tắc "không quá tải", danh mục công cụ số/AI được duyệt và mẫu Model Card khi dự án STEM/NCKH có ứng dụng AI).

3. Cơ sở khoa học và học thuật

- Tiến trình Thiết kế Kỹ thuật (Engineering Design Process - EDP) 5 hoạt động theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH: xác định vấn đề - nghiên cứu kiến thức nền và đề xuất giải pháp - lựa chọn giải pháp và báo cáo phương án thiết kế - chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá - chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh; đây là khung sư phạm thống nhất áp dụng cho cả bài học STEM chính khoá và dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

- Báo cáo "STEM Integration in K-12 Education: Status, Prospects, and an Agenda for Research" của Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Hoa Kỳ (National Academies of

Sciences, 2014): STEM tích hợp đạt hiệu quả cao nhất khi mục tiêu học tập liên môn được xác định rõ ràng, thời lượng đủ để học sinh trải nghiệm trọn vẹn chu trình thiết kế, giáo viên được hỗ trợ chuyên môn liên tục và có công cụ đánh giá phù hợp với sản phẩm/quá trình - đây là căn cứ để Kế hoạch quy định rõ số tiết, tiến trình 5 hoạt động và Rubric đánh giá thay vì tổ chức STEM theo phong trào, hình thức.

- Các nghiên cứu tổng quan hệ thống về giáo dục STEAM (tích hợp thêm lĩnh vực Nghệ thuật) cho thấy việc lồng ghép Nghệ thuật giúp tăng động lực học tập, tư duy sáng tạo và khả năng truyền đạt ý tưởng của học sinh, nhưng chỉ hiệu quả khi hoạt động nghệ thuật gắn với mục tiêu giải quyết vấn đề kỹ thuật cụ thể (không phải hoạt động trang trí, minh hoạ đơn thuần) - Kế hoạch vận dụng nguyên tắc này khi thiết kế bài học STEAM có sự tham gia của giáo viên Mỹ thuật, Âm nhạc.

- Nghiên cứu "Chương trình giáo dục STEM ở Việt Nam - thực trạng và giải pháp" (Tạp chí Quản lý nhà nước, 2021) chỉ ra 5 nhóm khó khăn phổ biến khi triển khai giáo dục STEM tại trường phổ thông Việt Nam: (i) thiếu hệ thống chủ đề/học liệu mẫu hỗ trợ giáo viên; (ii) năng lực dạy học liên môn của giáo viên còn hạn chế; (iii) thiếu liên kết bền vững với trường đại học, doanh nghiệp; (iv) phương thức kiểm tra, đánh giá truyền thống chưa phù hợp với sản phẩm/quá trình STEM; (v) cơ sở vật chất, kinh phí còn hạn chế. Kế hoạch này được thiết kế để chủ động phòng ngừa cả 5 khó khăn trên ngay từ khâu xây dựng (xem Mục III.4 - Ngân hàng chủ đề gợi ý và Mục VI - Giải pháp bảo đảm khả thi).

4. Điều kiện thực tiễn nhà trường

- Trường TH, THCS và THPT Olympia thuộc Hệ thống trường Sakura - Olympia, tổ chức mô hình liên cấp, tích hợp Chương trình GDPT 2018 với chương trình Cambridge Primary (Tiểu học) và Cambridge Lower Secondary (THCS); năm học 2026-2027, cấp THPT chỉ có 01 lớp 12 - khoá học sinh cuối cùng theo chương trình Việt Nam (tăng cường tiếng Anh), chưa tích hợp chương trình Tú tài Quốc tế (IBDP); từ năm học 2027-2028, nhà trường dự kiến bắt đầu triển khai tích hợp IBDP tại khối 10 - trong đó Nhóm 4 (Sciences), Bài luận mở rộng (Extended Essay) và hoạt động CAS của IBDP có nhiều điểm tương đồng với tư duy thiết kế kỹ thuật và nghiên cứu khoa học; do đó Kế hoạch này vừa phục vụ trực tiếp năm học 2026-2027, vừa đặt nền tảng tư duy nghiên cứu - thiết kế cho học sinh chuẩn bị bước vào chương trình IBDP.

- Đội ngũ giáo viên các bộ môn Toán, Khoa học tự nhiên/Vật lí/Hoá học/Sinh học, Công nghệ, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc thuộc Tổ Tiểu học và Tổ Trung học (không tổ chức Tổ THCS, Tổ THPT riêng); giáo viên Tin học thuộc Tổ Tiểu học, Tổ Trung học phụ trách phần công nghệ, phần mềm hỗ trợ STEM; Bộ phận Cơ sở vật chất và Bảo vệ (Hệ thống Sakura - Olympia) bảo đảm hạ tầng phần cứng, phòng thực hành dùng chung cho cả hai trường trong Hệ thống.

- Cơ sở vật chất hiện có: phòng thí nghiệm/thực hành Khoa học tự nhiên, phòng Tin học, phòng Mỹ thuật - Âm nhạc, thư viện, không gian trải nghiệm; [số phòng, thiết bị cụ thể - nhà trường cập nhật theo kết quả rà soát cơ sở vật chất đầu năm học tại Phần V.1 Kế hoạch giáo dục nhà trường].

- Nhà trường đã có nền nếp tổ chức các sân chơi học thuật liên quan (SCICODE, Ngày hội STEM, Olympia's Scholar Cup, Olympia Challenge, Open Day, Learning Journey...) - là điều kiện thuận lợi để lồng ghép hoạt động STEM/STEAM và trưng bày dự án NCKH KHKT mà không phát sinh sự kiện mới ngoài kế hoạch chung.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Quan điểm chỉ đạo

- Giáo dục STEM/STEAM và Nghiên cứu khoa học kỹ thuật (NCKHKT) là MỘT dòng chảy liên tục, không phải các hoạt động rời rạc: bài học STEM/STEAM chính khoá là nền tảng hình thành tư duy thiết kế cho toàn thể học sinh; Câu lạc bộ STEM và hoạt động trải nghiệm là nơi nuôi dưỡng đam mê, phát hiện ý tưởng; hoạt động NCKHKT là bước phát triển chuyên sâu dành cho học sinh có năng khiếu, được ươm mầm từ chính hai hoạt động trên - không tổ chức NCKHKT như một hoạt động biệt lập, áp đặt từ trên xuống.

- Việc tổ chức được thực hiện lồng ghép trong chính các môn học, hoạt động giáo dục và sự kiện học thuật sẵn có của nhà trường, tuyệt đối không phát sinh môn học mới, không tăng số tiết ngoài Chương trình GDPT 2018.

- Kế hoạch có liên hệ trực tiếp với Phụ lục Giáo dục năng lực số tích hợp Trí tuệ nhân tạo (AI): khi dự án STEM/STEAM hoặc NCKHKT có ứng dụng công cụ số/AI, học sinh sử dụng đúng Danh mục công cụ đã được phê duyệt và áp dụng mẫu "Model Card", "Nhật ký sử dụng AI" chung của nhà trường, không xây dựng quy định trùng lặp.

2. Mục tiêu chung

Cụ thể hoá Chương trình GDPT 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; hình thành và phát triển cho học sinh tư duy khoa học, tư duy thiết kế kỹ thuật, khả năng vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết vấn đề thực tiễn; tăng cường tính kết nối giữa các môn học thuộc lĩnh vực STEM/STEAM, kết hợp phát triển năng lực số và sử dụng công nghệ/AI phù hợp; thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học kỹ thuật và đổi mới sáng tạo trong nhà trường một cách thực chất, khả thi, không hình thức, không gây quá tải cho giáo viên và học sinh.

3. Chỉ tiêu cụ thể năm học 2026-2027

- Bài học STEM/STEAM chính khoá: 100% tổ chuyên môn thuộc nhóm STEM (Toán, Khoa học tự nhiên/Vật lí/Hoá học/Sinh học, Công nghệ, Tin học) thực hiện tối thiểu 02-03 bài học STEM/học kỳ/môn học ở cấp Tiểu học, THCS và khối 12 THPT (ưu tiên bài học liên môn hoặc nội môn có thời lượng 2-4 tiết, đã có trong Kế hoạch giáo dục môn học được duyệt, không dạy thêm giờ ngoài chương trình).

- Câu lạc bộ STEM/STEAM: duy trì tối thiểu 01 Câu lạc bộ STEM cấp Tiểu học và 01 Câu lạc bộ STEM/NCKH cấp Trung học, sinh hoạt định kỳ 2 tuần/lần, không bắt buộc toàn bộ học sinh tham gia.

- Ngày hội STEM & Cuộc thi KHKT cấp trường: tổ chức 01 lần/năm học (gắn với Ngày hội STEM 06/3), quy tụ sản phẩm từ bài học chính khoá và Câu lạc bộ; tuyển chọn ít nhất 02-04 dự án chất lượng tham gia Cuộc thi KHKT cấp thành phố Đà Nẵng theo số lượng được phân bổ theo Thông tư số 24/2025/TT-BGDĐT.

- Đối với khối 12 (khoá học sinh cuối cùng chương trình Việt Nam năm học này): ưu tiên các dự án STEM/NCKH gắn với định hướng nghề nghiệp, hồ sơ tuyển sinh đại học trong nước, không tạo thêm áp lực trong giai đoạn ôn thi tốt nghiệp THPT; từ năm học 2027-2028 khi khối 10 bắt đầu chương trình IBDP, nhà trường sẽ xây dựng lộ trình kết nối NCKHKT với Nhóm 4 (Sciences), Extended Essay và CAS của IBDP.

- 100% giáo viên thuộc nhóm môn STEM được bồi dưỡng, cập nhật tiến trình dạy học 5 hoạt động (EDP) và cách sử dụng Rubric đánh giá trước khi triển khai.

4. Nguyên tắc thực hiện

- Không gây quá tải: bài học STEM được thiết kế trong chính nội dung, thời lượng của Chương trình GDPT 2018 đã được tổ chuyên môn phê duyệt trong Kế hoạch giáo dục môn học, không tổ chức dạy bù, học thêm giờ; số lượng bài học/học kỳ vừa phải (02-03 bài), có chọn lọc, không dàn trải.

- Thực chất, tránh hình thức: không tổ chức Ngày hội STEM, cuộc thi theo phong trào, nặng về trình diễn sản phẩm đẹp mắt mà thiếu chiều sâu tư duy thiết kế; khuyến khích vật liệu đơn giản, tái chế, an toàn, chi phí thấp; không bắt buộc mọi lớp/mọi học sinh phải có sản phẩm dự thi.

- Đánh giá theo quá trình và sản phẩm: lấy trải nghiệm tư duy thiết kế, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề của học sinh làm trung tâm đánh giá (theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT), không tổ chức bài kiểm tra viết riêng cho nội dung STEM.

- An toàn và phù hợp lứa tuổi: dụng cụ, vật liệu, hoá chất, thiết bị điện - điện tử sử dụng trong bài học STEM và dự án NCKH phải phù hợp độ tuổi, có hướng dẫn an toàn của giáo viên phụ trách, tuân thủ quy định phòng thí nghiệm - thực hành hiện hành.

- Liên kết thực tiễn có chọn lọc: ưu tiên hợp tác với cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ tại Đà Nẵng theo hình thức phù hợp điều kiện thực tế, không tạo gánh nặng tài chính hoặc thủ tục cho nhà trường và phụ huynh.

III. NỘI DUNG VÀ MÔ HÌNH TRIỂN KHAI THEO CẤP HỌC

1. Dạy học bài học STEM/STEAM trong chính khoá

Hình thức: tích hợp nội môn (trong một môn học) hoặc bài học liên môn (giữa 2-3 môn thuộc lĩnh vực STEM/STEAM), được đưa vào Kế hoạch giáo dục môn học/khối lớp của tổ chuyên môn ngay từ đầu năm học, không tổ chức như một hoạt động phát sinh ngoài chương trình.

Tiến trình dạy học chuẩn hoá: 100% bài học STEM/STEAM tuân thủ 5 hoạt động theo chu trình Thiết kế Kỹ thuật (EDP) tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH:

- Hoạt động 1 - Xác định vấn đề/yêu cầu thiết kế: giáo viên nêu tình huống thực tiễn gắn với yêu cầu cần đạt của môn học.

- Hoạt động 2 - Nghiên cứu kiến thức nền và đề xuất giải pháp: học sinh vận dụng kiến thức đã học, tự tìm hiểu để đề xuất các phương án.

- Hoạt động 3 - Lựa chọn giải pháp và báo cáo phương án thiết kế: học sinh so sánh, lựa chọn và trình bày phương án khả thi nhất.

- Hoạt động 4 - Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá: học sinh làm ra sản phẩm/mô hình, thử nghiệm và ghi nhận kết quả.

- Hoạt động 5 - Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh: học sinh trình bày, nhận phản hồi và hoàn thiện sản phẩm/giải pháp.

- Đánh giá: sử dụng Rubric đánh giá quá trình làm việc nhóm, tư duy thiết kế và chất lượng sản phẩm (chi tiết tại Mục V).

2. Hoạt động trải nghiệm STEM và sinh hoạt Câu lạc bộ

- Câu lạc bộ STEM/STEAM: dành cho học sinh yêu thích sáng tạo, sinh hoạt định kỳ ngoài giờ chính khoá, vận dụng vật liệu tái chế, linh kiện điện tử cơ bản, mô hình học tập,

robot giáo dục phù hợp lứa tuổi; là nơi ươm mầm ý tưởng cho hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

- Trải nghiệm - kết nối thực tế: tổ chức các chuyến tham quan, trải nghiệm tại phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất hoặc trường đại học tại Đà Nẵng khi điều kiện cho phép, lồng ghép trong kế hoạch Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chung của nhà trường ("Tiết học không tường"), không tổ chức thêm chuyến đi ngoài kế hoạch.

3. Hoạt động Nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật (NCKHKT)

- Ý tưởng nghiên cứu được phát hiện và ươm mầm từ chính các bài học STEM chính khoá hoặc sinh hoạt Câu lạc bộ, không áp đặt đề tài từ trên xuống; giáo viên gợi ý, học sinh chủ động đề xuất và đăng ký.

- Tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp trực tiếp hướng dẫn học sinh xây dựng đề cương, thực hiện đề tài theo đúng quy chuẩn tại Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 24/2025/TT-BGDĐT (đối tượng dự thi, số lượng dự án theo tỷ lệ, đạo đức nghiên cứu, an toàn khi thực hiện thí nghiệm/thu thập dữ liệu liên quan con người).

- Đối với dự án có ứng dụng công cụ số/AI trong quá trình nghiên cứu hoặc phân tích dữ liệu: áp dụng thống nhất Danh mục công cụ được duyệt và mẫu "Model Card" tại Phụ lục Giáo dục năng lực số - AI, bảo đảm liêm chính học thuật, minh bạch phần hỗ trợ của AI.

- Mỗi dự án có 01 giáo viên hướng dẫn chính; số lượng dự án được phân công hướng dẫn của mỗi giáo viên được cân đối hợp lý trong định mức giờ chuẩn/công tác kiêm nhiệm, tránh dồn việc cho một số ít giáo viên.

4. Ngân hàng chủ đề STEM/STEAM gợi ý theo cấp học

(Danh mục có tính chất gợi ý, giúp giáo viên tiết kiệm thời gian thiết kế, không bắt buộc phải chọn đúng chủ đề nêu dưới đây; chi tiết hoá thêm tại Phụ lục 2. Tổ chuyên môn có thể đề xuất chủ đề khác phù hợp điều kiện thực tế, miễn bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018.)

Cấp học	Môn chủ trì / phối hợp	Chủ đề STEM/STEAM gợi ý	Sản phẩm minh hoạ
Tiểu học (Khối 1-5)	Toán, Tự nhiên và Xã hội/Khoa học, Tin học, Mỹ thuật	Vườn trường mini và chu trình nước; Cầu giấy chịu lực; Đèn giao thông mô hình; Nhạc cụ tái chế; Xe đồ chơi chạy bằng lực đàn hồi	Mô hình đơn giản, tranh/áp phích, video ngắn có hướng dẫn của giáo viên
THCS (Khối 6-9)	Toán, KHTN (Lý/Hoá/Sinh), Công nghệ, Tin học	Lọc nước đơn giản; Nhà chống ngập mô hình; Mạch điện cảm biến ánh sáng; Vườn rau thuỷ canh mini; Phân loại rác thông minh; Ứng dụng cảm biến Arduino/micro:bit cơ bản	Mô hình/sản phẩm thực nghiệm, báo cáo dữ liệu, video quy trình

THPT (Khối 12 năm học này)	Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học	Dự án năng lượng tái tạo quy mô nhỏ; Xử lý nước thải sinh hoạt; Ứng dụng dữ liệu - AI trong phân tích môi trường/sức khoẻ (liên hệ Phụ lục AI); Thiết bị hỗ trợ người khuyết tật; Nghiên cứu khoa học xã hội - hành vi gắn cộng đồng địa phương	Dự án/bài nghiên cứu khoa học kỹ thuật hoàn chỉnh theo mẫu đề cương (Phụ lục 3)

IV. KHUNG TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN NĂM HỌC 2026-2027

Thời gian	Nội dung công việc	Sản phẩm / Yêu cầu đạt được	Bộ phận thực hiện
Tháng 8/2026	Rà soát thiết bị, vật tư thực hành STEM hiện có (đồng bộ với Phần V.1 Kế hoạch giáo dục nhà trường). Tập huấn chuyên môn nội bộ về tiến trình 5 hoạt động (EDP) và Rubric đánh giá (Đợt 1, cùng đợt bồi dưỡng hè).	Danh mục thiết bị thực hành STEM hiện có/cần bổ sung. 100% giáo viên nhóm môn STEM nắm được khung bài học 5 hoạt động.	Ban Giám hiệu Olympia, Tổ trưởng chuyên môn
Tháng 9 - 11/2026	Xây dựng danh mục bài học STEM/STEAM trong Kế hoạch giáo dục môn học/tổ (hoàn thành trước 30/9/2026, đồng bộ tiến độ với Ma trận tích hợp Năng lực số - AI). Dạy học chính khoá; phát động đăng ký ý tưởng NCKHKT gắn với SCICODE (25/9).	Kế hoạch bài học STEM được Ban Giám hiệu Olympia phê duyệt. Danh sách ý tưởng NCKHKT cấp trường.	Các Tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn
Tháng 12/2026	Tổ chức Ngày hội STEM & Cuộc thi KHKT cấp trường (gắn Học kỳ I, trước khi nghỉ học kỳ). Chọn lọc 02-04 dự án dự thi cấp thành phố theo số lượng phân bổ tại Thông tư số 24/2025/TT-BGDĐT.	Sản phẩm trưng bày Ngày hội STEM. Hồ sơ dự án KHKT xuất sắc được chọn.	Ban Giám hiệu Olympia, các Tổ chuyên môn
Tháng 01 - 3/2027	Hoàn thiện hồ sơ, tập dượt thuyết trình cho dự án dự thi cấp thành phố. Tiếp tục bài học STEM Học kỳ II; tổ chức Ngày hội STEM cấp trường lần 2 (06/3), gắn Open Day.	Kết quả tham gia Cuộc thi KHKT cấp thành phố. Bài học STEM Học kỳ II đạt tiến độ theo Kế hoạch giáo dục môn học.	Các Tổ chuyên môn, giáo viên hướng dẫn

Tháng 4 - 5/2027	Hoàn thiện các dự án còn lại, trưng bày/báo cáo sản phẩm STEM tại Learning Journey (19-21/5). Tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm; báo cáo kết quả triển khai về Sở GDĐT (trước 01/6/2027).	Sản phẩm STEM được trưng bày tại Learning Journey. Báo cáo tổng kết; khen thưởng cá nhân/tập thể tiêu biểu.	Ban Giám hiệu Olympia, Bộ phận chuyên môn

V. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIÁO DỤC STEM/STEAM VÀ NCKHKT

1. Nguyên tắc đánh giá

- Đánh giá bài học STEM/STEAM được tích hợp trong đánh giá thường xuyên của môn học liên quan (theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT đối với Tiểu học, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT đối với THCS, THPT), không tổ chức bài kiểm tra/môn thi riêng cho nội dung STEM.

- Ưu tiên đánh giá quá trình (process-based) và đánh giá sản phẩm/dự án (project-based): quan sát quá trình làm việc nhóm, tư duy thiết kế, khả năng giải quyết vấn đề, không chỉ chấm sản phẩm cuối cùng.

- Đối với dự án NCKHKT dự thi các cấp: thực hiện theo tiêu chí chấm của Ban Tổ chức Cuộc thi (Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT, Thông tư số 24/2025/TT-BGDĐT); đối với đánh giá nội bộ ở trường, sử dụng Rubric thống nhất tại Phụ lục 1.

2. Rubric đánh giá bài học STEM/STEAM (tóm tắt)

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Xác định vấn đề/ yêu cầu thiết kế	Chưa rõ vấn đề, cần nhiều hỗ trợ	Hiểu vấn đề, cần hướng dẫn một phần	Xác định rõ, chủ động triển khai	Phân tích sâu, mở rộng vấn đề
Vận dụng kiến thức nền và đề xuất giải pháp	Chưa liên hệ được kiến thức đã học	Vận dụng kiến thức cơ bản	Vận dụng linh hoạt, đề xuất được nhiều phương án	Đề xuất giải pháp sáng tạo, có luận cứ khoa học
Hợp tác nhóm & tổ chức thực hiện	Chưa phối hợp nhóm hiệu quả	Có phối hợp cơ bản	Phối hợp tốt, phân công rõ vai trò	Chủ động điều phối, hỗ trợ thành viên khác
Chế tạo mẫu, thử nghiệm và điều chỉnh	Sản phẩm chưa hoàn chỉnh, chưa thử nghiệm	Có sản phẩm, thử nghiệm cơ bản	Sản phẩm hoạt động, có điều chỉnh sau thử nghiệm	Sản phẩm hoàn thiện, có dữ liệu thử nghiệm rõ ràng
Trình bày, phản biện và liêm chính học thuật	Chưa trình bày rõ ràng	Trình bày được nội dung chính	Trình bày rõ ràng, trả lời được câu hỏi	Trình bày thuyết phục, phản biện tốt, khai báo minh

				bạch nguồn tham khảo/công cụ AI sử dụng (nếu có)

VI. GIẢI PHÁP VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM KHẢ THI

Các giải pháp dưới đây được thiết kế để chủ động phòng ngừa 5 nhóm khó khăn phổ biến khi triển khai giáo dục STEM tại trường phổ thông đã được các nghiên cứu trong nước chỉ ra (xem Mục I.3): thiếu chủ đề/học liệu mẫu, năng lực dạy học liên môn của giáo viên, thiếu liên kết thực tiễn, phương thức đánh giá chưa phù hợp và hạn chế về cơ sở vật chất - kinh phí.

1. Khắc phục khó khăn về chủ đề, học liệu

- Sử dụng Ngân hàng chủ đề STEM/STEAM gợi ý tại Mục III.4 và Phụ lục 2 làm điểm khởi đầu, giúp giáo viên không phải xây dựng từ số 0; khuyến khích tổ chuyên môn điều chỉnh cho phù hợp điều kiện thực tế của lớp học.

- Xây dựng thư viện giáo án/kế hoạch bài dạy STEM dùng chung của nhà trường (lưu trên hệ thống dữ liệu dùng chung), cập nhật, bổ sung dần qua từng năm học, tránh phải làm lại từ đầu.

2. Nâng cao năng lực đội ngũ

- Tổ chức tập huấn nội bộ về tiến trình 5 hoạt động (EDP) và cách xây dựng bài học liên môn ngay trong đợt bồi dưỡng chuyên môn hè (tháng 8/2026), lồng ghép cùng đợt tập huấn Năng lực số - AI để tiết kiệm thời gian.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (lesson study), tập trung tháo gỡ khó khăn cụ thể trong khâu thiết kế hoạt động và xây dựng Rubric đánh giá, không tổ chức tập huấn hình thức, lý thuyết đơn thuần.

- Phát huy vai trò giáo viên cốt cán (đã tham gia các đợt thi/hướng dẫn KHKT trước đây, nếu có) hỗ trợ đồng nghiệp trong tổ; không dồn toàn bộ trách nhiệm hướng dẫn NCKHKT cho một số ít giáo viên.

3. Liên kết thực tiễn có chọn lọc

- Từng bước kết nối với 01-02 cơ sở giáo dục đại học hoặc doanh nghiệp công nghệ tại Đà Nẵng có thiện chí hỗ trợ (báo cáo chuyên đề, tham quan, cố vấn dự án KHKT), ưu tiên hình thức không phát sinh chi phí hoặc chi phí thấp; không đặt mục tiêu liên kết diện rộng ngay trong năm học đầu tiên.

- Khai thác nguồn học liệu mở, video hướng dẫn thí nghiệm trực tuyến có kiểm duyệt để bổ sung khi nhà trường chưa có điều kiện tổ chức trải nghiệm thực tế.

4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

- Áp dụng thống nhất Rubric đánh giá quá trình và sản phẩm tại Mục V, giảm phụ thuộc vào hình thức kiểm tra viết truyền thống đối với nội dung STEM; tập huấn giáo viên cách sử dụng Rubric ngay từ đầu năm học để tránh lúng túng khi triển khai.

5. Cơ sở vật chất và môi trường thực hành

- Tận dụng tối đa không gian phòng thực hành Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học hiện có; sắp xếp lịch sử dụng hợp lý giữa các khối lớp, tránh chồng chéo.

- Khuyến khích sử dụng vật liệu đơn giản, tái chế, an toàn, chi phí thấp trong bài học STEM chính khoá; các thiết bị chuyên sâu hơn (cảm biến, mạch điện tử, robot giáo dục) ưu tiên trang bị cho Câu lạc bộ STEM và dự án NCKHKT dự thi cấp thành phố.

6. Động viên, khen thưởng

- Đưa chỉ tiêu thực hiện bài học STEM và hướng dẫn NCKHKT vào tiêu chí thi đua của tổ chuyên môn và giáo viên (mức độ hợp lý, không tạo áp lực thành tích); khen thưởng kịp thời giáo viên, học sinh có sản phẩm/dự án chất lượng tại Ngày hội STEM, Cuộc thi KHKT các cấp.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí chi hoạt động chuyên môn hằng năm của nhà trường: vật tư thực hành STEM chính khoá, thiết bị dạy học tối thiểu (đồng bộ với Phần V.1 Kế hoạch giáo dục nhà trường); [dự toán cụ thể - nhà trường cập nhật theo kế hoạch tài chính năm học].

- Nguồn xã hội hoá hợp pháp (nếu có), đóng góp tự nguyện của phụ huynh theo đúng quy định về quản lý tài chính, thu chi, tài trợ: phục vụ mua sắm vật tư cho Câu lạc bộ STEM, chi phí tham dự Cuộc thi KHKT cấp thành phố, khen thưởng học sinh; không lợi dụng danh nghĩa xã hội hoá để thu trái quy định.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phù hợp mô hình quản trị của Hệ thống trường Sakura - Olympia (Trường TH, THCS và THPT Olympia chỉ tổ chức các tổ chuyên môn giảng dạy - Tổ Tiểu học, Tổ Trung học, Tổ Tiếng Anh và Giáo viên Quốc tế; các bộ phận nghiệp vụ dùng chung thuộc Hệ thống, phục vụ cả hai trường trong Hệ thống), việc phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch này như sau: việc xây dựng, ban hành Kế hoạch thuộc thẩm quyền của Giám đốc Đào tạo và Điều hành Hệ thống Sakura - Olympia; việc tổ chức thực hiện, theo dõi và đánh giá tại trường thuộc trách nhiệm của Ban Giám hiệu Trường TH, THCS và THPT Olympia cùng các Tổ trưởng chuyên môn.

1. Giám đốc Đào tạo và Điều hành (Hệ thống Sakura - Olympia)

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch này; phê duyệt định hướng chuyên môn chung, Ngân hàng chủ đề cấp Hệ thống (nếu mở rộng dùng chung cho cả hai trường); huy động, phân bổ nguồn lực dùng chung (kinh phí bồi dưỡng, thiết bị dùng chung, kết nối đối tác bên ngoài ở cấp độ Hệ thống); định kỳ làm việc với Ban Giám hiệu trường Olympia để nắm tình hình và định hướng điều chỉnh giai đoạn tiếp theo.

2. Ban Giám hiệu Trường TH, THCS và THPT Olympia

- Trực tiếp tổ chức thực hiện Kế hoạch tại trường: chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bài học STEM/STEAM trong Kế hoạch giáo dục môn học; duyệt danh sách ý tưởng, đề cương dự án NCKHKT và danh sách dự án dự thi các cấp; tổ chức Ngày hội STEM & Cuộc thi KHKT cấp trường; theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ tiến độ thực hiện; xử lý các vấn đề phát sinh trong phạm vi thẩm quyền của trường; báo cáo kết quả về Sở GDĐT đúng hạn (trước 01/6/2027) và báo cáo Giám đốc Đào tạo và Điều hành Hệ thống theo định kỳ.

3. Tổ trưởng chuyên môn (Tổ Tiểu học, Tổ Trung học)

- Trực tiếp chỉ đạo công tác thiết kế bài học STEM/STEAM trong kế hoạch giáo dục của tổ; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để tháo gỡ khó khăn về thiết kế hoạt động, xây dựng Rubric.

- Phân công giáo viên phụ trách Câu lạc bộ STEM và giáo viên hướng dẫn NCKHKT phù hợp năng lực, kinh nghiệm, bảo đảm cân đối khối lượng công việc giữa các giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện theo học kỳ cho Ban Giám hiệu trường Olympia.

4. Giáo viên bộ môn (nhóm môn Toán, Khoa học tự nhiên/Lý/Hoá/Sinh, Công nghệ, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc)

- Thực hiện nghiêm túc các bài học STEM/STEAM được phân công theo đúng tiến trình 5 hoạt động và Kế hoạch bài dạy đã duyệt; tích cực phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, đam mê nghiên cứu; phối hợp với giáo viên Tin học khi bài học/dự án có ứng dụng công cụ số, AI (theo Danh mục công cụ được duyệt tại Phụ lục Năng lực số - AI).

5. Giáo viên Tin học (thuộc Tổ Tiểu học, Tổ Trung học)

- Hỗ trợ kỹ thuật, phần mềm/công cụ số cho các bài học và dự án STEM/NCKHKT có ứng dụng công nghệ, dữ liệu, AI; phối hợp Ban Chuyên môn AI và Chuyển đổi số (AI Taskforce) khi dự án có nội dung liên quan đến năng lực số - AI, tránh trùng lặp cơ chế quản lý công cụ giữa hai Kế hoạch.

6. Giáo viên chủ nhiệm

- Phối hợp phổ biến, khuyến khích học sinh và phụ huynh lớp chủ nhiệm tham gia bài học STEM, Câu lạc bộ STEM, Ngày hội STEM trên tinh thần tự nguyện; hỗ trợ giáo viên hướng dẫn NCKHKT trong việc theo dõi tiến độ thực hiện của học sinh lớp mình.

7. Bộ phận Cơ sở vật chất và Bảo vệ (Hệ thống Sakura - Olympia)

- Là bộ phận nghiệp vụ thuộc Hệ thống, phục vụ chung cả hai trường: bảo đảm hạ tầng phòng thực hành, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giáo dục STEM/STEAM; tiếp nhận, xử lý đề xuất bảo trì, mua sắm bổ sung từ tổ chuyên môn.

8. Bộ phận Kế toán - Tài chính (Hệ thống Sakura - Olympia)

- Bố trí kinh phí trang cấp vật tư, linh kiện tiêu hao phục vụ bài học STEM và Cuộc thi KHKT theo dự toán được Ban Giám hiệu trường Olympia đề xuất và Giám đốc Đào tạo và Điều hành phê duyệt; thực hiện thanh quyết toán đúng quy định tài chính hiện hành.

IX. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2027 - 2030

1. Chỉ số giám sát theo học kỳ (KPI)

- Tỷ lệ tổ chuyên môn hoàn thành kế hoạch bài học STEM/STEAM đúng chỉ tiêu (02-03 bài/học kỳ/môn) - mục tiêu 100%.

- Số lượng dự án tham gia Ngày hội STEM & Cuộc thi KHKT cấp trường; số dự án được chọn dự thi cấp thành phố (mục tiêu 02-04 dự án/năm học).

- Kết quả Cuộc thi KHKT cấp thành phố (số giải, số dự án được chọn tham gia vòng tiếp theo nếu có).

- Kết quả khảo sát mức độ hài lòng, cảm nhận về khối lượng công việc của giáo viên và học sinh đối với hoạt động STEM/NCKHKT (thực hiện cuối mỗi học kỳ, làm căn cứ điều chỉnh để bảo đảm nguyên tắc không quá tải).

2. Cơ chế báo cáo, điều chỉnh

Tổ trưởng chuyên môn tổng hợp báo cáo tiến độ theo học kỳ, trình Ban Giám hiệu trường Olympia; Ban Giám hiệu tổng hợp, báo cáo Giám đốc Đào tạo và Điều hành Hệ thống và báo cáo Sở GDĐT theo đúng thời hạn quy định. Trên cơ sở dữ liệu thực tế và kết quả khảo sát, Ban Giám hiệu trường Olympia chủ động rà soát, điều chỉnh số lượng bài học, quy mô Ngày hội STEM cho phù hợp trong phạm vi thẩm quyền; không chờ đến hết năm học mới điều chỉnh nếu phát sinh dấu hiệu quá tải.

3. Định hướng giai đoạn 2027 - 2030

- Giai đoạn 2027-2028: khi khối 10 bắt đầu triển khai tích hợp chương trình Tú tài Quốc tế (IBDP), xây dựng lộ trình kết nối hoạt động NCKHKT với Nhóm 4 (Sciences), Bài luận mở rộng (Extended Essay) và hoạt động CAS của IBDP, tận dụng nền tảng tư duy thiết kế kỹ thuật đã hình thành từ giáo dục STEM các năm trước; mở rộng ngân hàng chủ đề STEM/STEAM theo kinh nghiệm triển khai năm học 2026-2027.

- Giai đoạn 2028-2029: xây dựng thư viện học liệu, giáo án STEM/STEAM đặc thù của Hệ thống Sakura - Olympia; mở rộng liên kết với cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp công nghệ tại Đà Nẵng theo mô hình cố vấn dự án KHKT ổn định, lâu dài hơn.

- Giai đoạn 2029-2030: hướng đến mục tiêu mỗi cấp học đều có đội dự án KHKT chất lượng tham gia ổn định các cuộc thi cấp thành phố/quốc gia; đánh giá toàn diện hiệu quả Kế hoạch, làm cơ sở xây dựng Chiến lược giáo dục STEM/STEAM và đổi mới sáng tạo giai đoạn tiếp theo của Hệ thống Sakura - Olympia.

Trên đây là Kế hoạch triển khai giáo dục STEM/STEAM và Nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh Trường TH, THCS và THPT Olympia, năm học 2026-2027 và định hướng giai đoạn 2027-2030. Đề nghị Ban Giám hiệu trường Olympia tổ chức thực hiện; các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ban Giám hiệu trường Olympia để được hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời./.

PHỤ LỤC III.1. MẪU KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY STEM/STEAM (5 HOẠT ĐỘNG) VÀ RUBRIC ĐÁNH GIÁ

(Tổ chuyên môn sao chép mẫu này để thiết kế bài học STEM/STEAM cụ thể theo môn học/khối lớp phụ trách)

Mục	Nội dung
Tên bài học/chủ đề	
Môn học/khối lớp	
Yêu cầu cần đạt (CT GDPT 2018)	
Hoạt động 1 (Xác định vấn đề)	

Hoạt động 2 (Nghiên cứu kiến thức nền, đề xuất giải pháp)	
Hoạt động 3 (Lựa chọn giải pháp, báo cáo phương án)	
Hoạt động 4 (Chế tạo mẫu, thử nghiệm, đánh giá)	
Hoạt động 5 (Chia sẻ, thảo luận, điều chỉnh)	
Vật liệu/thiết bị sử dụng	
Thời lượng	
Cách đánh giá (Rubric)	Xem Rubric tóm tắt tại Mục V.2 của Kế hoạch

PHỤ LỤC III.2. NGÂN HÀNG CHỦ ĐỀ STEM/STEAM GỢI Ý (CHI TIẾT)

(Chi tiết hoá từ bảng tại Mục III.4; tổ chuyên môn cập nhật, bổ sung định kỳ theo học kỳ và lưu vào thư viện giáo án STEM dùng chung của nhà trường)

Khối lớp	Môn chủ trì	Chủ đề gợi ý	Vấn đề thiết kế trọng tâm	Thời lượng gợi ý
1-2	Toán, Tự nhiên và Xã hội	Ngôi nhà cho chú kiến	Thiết kế mô hình nhà chịu được "mưa" (nước tưới) từ vật liệu tái chế	2 tiết
3-5	Khoa học, Tin học	Cầu giấy chịu lực	Thiết kế cây cầu bằng giấy chịu được tải trọng lớn nhất có thể	2-3 tiết
6-7	KHTN, Công nghệ	Hệ thống tưới cây tự động đơn giản	Thiết kế mạch/cơ cấu tưới nước tự động dùng cảm biến độ ẩm cơ bản	3-4 tiết
8-9	Vật lí, Tin học	Đèn giao thông thông minh mô hình	Lập trình vi điều khiển (micro:bit/Arduino) điều khiển đèn theo mật độ mô phỏng	3-4 tiết
8-9	Hoá học, Sinh học	Lọc nước sinh hoạt đơn giản	Thiết kế hệ thống lọc nước nhiều lớp vật liệu, kiểm tra chất lượng nước đầu ra	3-4 tiết
Khối 12	Vật lí/Hoá/Sinh, Tin học	Giám sát chất lượng môi trường bằng cảm biến và dữ liệu số	Thu thập, phân tích dữ liệu môi trường thực tế; có thể ứng dụng công cụ số/AI đã được duyệt để hỗ trợ phân tích (kèm Model Card nếu dùng AI)	Dự án dài hạn (học kỳ)
Khối 12	Công nghệ, Sinh học	Thiết bị hỗ trợ người khuyết tật/người cao tuổi	Thiết kế, chế tạo thiết bị hỗ trợ đơn giản giải quyết một khó khăn sinh hoạt cụ thể	Dự án dài hạn (học kỳ)

PHỤ LỤC III.3. QUY TRÌNH VÀ MẪU ĐỀ CƯƠNG DỰ ÁN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KỸ THUẬT

1. Quy trình đăng ký và triển khai dự án NCKHKT

1. Bước 1 - Đề xuất ý tưởng: học sinh (cá nhân hoặc nhóm tối đa 02 học sinh theo quy định của Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT) đăng ký ý tưởng với giáo viên bộ môn/chủ nhiệm Câu lạc bộ STEM.

2. Bước 2 - Phân công giáo viên hướng dẫn: Tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên hướng dẫn phù hợp chuyên môn, cân đối khối lượng công việc.

3. Bước 3 - Xây dựng đề cương: học sinh và giáo viên hướng dẫn hoàn thiện đề cương theo mẫu tại Mục 2 dưới đây, trình Ban Giám hiệu trường Olympia phê duyệt.

4. Bước 4 - Triển khai và báo cáo tiến độ: thực hiện nghiên cứu, ghi nhật ký nghiên cứu; báo cáo tiến độ tại Ngày hội STEM cấp trường.

5. Bước 5 - Hoàn thiện hồ sơ dự thi: đối với dự án được chọn dự thi cấp thành phố, hoàn thiện hồ sơ theo đúng biểu mẫu và thời hạn của Ban Tổ chức Cuộc thi KHKT cấp thành phố Đà Nẵng.

2. Mẫu đề cương dự án NCKHKT (rút gọn)

PHỤ LỤC IV. GIÁO DỤC NĂNG LỰC SỐ TÍCH HỢP TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

(Năm học 2026 - 2027 và định hướng giai đoạn 2027 - 2030)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN

1. Văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học (hiệu lực từ 11/3/2025): gồm 6 miền năng lực với 24 năng lực thành phần, phân theo 4 mức độ thành thạo trên thang 8 bậc;

- Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 hướng dẫn triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

- Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ GDĐT ban hành Khung nội dung giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI) cho học sinh phổ thông (khung chính thức, thay thế Quyết định số 3439/QĐ-BGDĐT ngày 15/12/2025 về Khung nội dung thí điểm), gồm 4 mạch nội dung/trụ cột: Tư duy lấy con người làm trung tâm, Đạo đức AI, Kỹ thuật và ứng dụng AI, Thiết kế hệ thống AI;

- Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục Trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027 (thay thế Công văn số 8334/BGDĐT-GDPT ngày 18/12/2025 hướng dẫn triển khai thí điểm), quy định nội dung cốt lõi tối thiểu 12 tiết/lớp/năm học và 03 hình thức triển khai;

- Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030";

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân; Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15.

Cập nhật quan trọng (20/8/2026): ngày 18/8/2026, Bộ GDĐT đã ban hành Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT "Khung nội dung giáo dục Trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông" - khung chính thức, không còn tính chất thí điểm - thay thế Quyết định số 3439/QĐ-BGDĐT; đồng thời Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 hướng dẫn triển khai chính thức từ năm học 2026-2027, thay thế Công văn số 8334/BGDĐT-GDPT. Theo hướng dẫn mới, nội dung giáo dục AI được triển khai theo 03 hình thức: (i) chuyên đề giáo dục AI trong kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày (theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025); (ii) lồng ghép trong môn học/hoạt động giáo dục; (iii) tổ chức hoạt động theo nhu cầu, tự nguyện của học sinh; trong đó nội dung cốt lõi (bắt buộc) tối thiểu 12 tiết/lớp/năm học, nội dung mở rộng do nhà trường chủ động lựa chọn, tổ chức phù hợp điều kiện thực hiện. Kế hoạch giáo dục Năng lực số tích hợp AI của Trường Olympia áp dụng hình thức (ii) - lồng ghép xuyên suốt vào các môn học/hoạt động giáo dục (Mục V) - làm chủ đạo, kết hợp hình thức (i) đối với các khối lớp học 2 buổi/ngày; các tổ chuyên môn khi xây dựng Ma trận tích hợp (Mục V, Bước 1-2) có trách nhiệm rà soát, bảo đảm tổng thời lượng nội dung cốt lõi giáo dục AI đạt tối thiểu 12 tiết/lớp/năm học theo đúng Khung nội dung tại Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT.

2. Văn bản của địa phương và của nhà trường

- Kế hoạch số 2368/KH-SGDĐT ngày 22/5/2026 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về triển khai thực hiện giáo dục STEM, Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục phổ thông từ năm học 2026-2027;

- Công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học và Phương hướng nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2026-2027 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng (mục giáo dục năng lực số, giáo dục AI và chuyển đổi số);

- Kế hoạch giáo dục của Trường TH, THCS và THPT Olympia năm học 2026-2027 — Kế hoạch này là phụ lục chuyên đề cụ thể hoá Mục X (Giáo dục kỹ năng số, học bạ số) và các nội dung STEM/AI trong Kế hoạch giáo dục nhà trường.

3. Khung tham chiếu quốc tế và cơ sở học thuật

- Khung năng lực AI cho học sinh của UNESCO - AI Competency Framework for Students (2024): 4 miền năng lực (Tư duy lấy con người làm trung tâm; Đạo đức AI; Kỹ thuật và ứng dụng AI; Thiết kế hệ thống AI) với 12 năng lực thành phần, tổ chức theo 3 mức độ tiến trình Hiểu (Understand) - Vận dụng (Apply) - Sáng tạo (Create). Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT (thay thế Quyết định số 3439/QĐ-BGDĐT) của Bộ GDĐT được xây dựng tương thích với cấu trúc khung này, do đó Kế hoạch sử dụng trực tiếp 3 mức độ tiến trình nêu trên làm thang đánh giá thống nhất xuyên suốt các khối lớp.

- Khung năng lực AI cho giáo viên của UNESCO - AI Competency Framework for Teachers (2024): 5 miền năng lực, 3 mức độ tiến trình Tiếp nhận (Acquire) - Đào sâu (Deepen) - Kiến tạo (Create) - làm cơ sở thiết kế lộ trình bồi dưỡng đội ngũ tại Mục IX của Kế hoạch này.

- Khung năng lực số công dân châu Âu DigComp 2.2 (5 miền: Thông tin và dữ liệu; Giao tiếp và hợp tác; Sáng tạo nội dung số; An toàn; Giải quyết vấn đề) - nền tảng học thuật của Khung năng lực số Việt Nam (Thông tư 02/2025 kế thừa 5 miền này và bổ sung miền Vận hành thiết bị - phần mềm - dữ liệu cùng nội dung AI xuyên suốt các miền để hình thành 6 miền năng lực số cho người học Việt Nam).

- Khuyến nghị của UNESCO tại tài liệu "Guidance for generative AI in education and research" (9/2023): khuyến nghị đặt ngưỡng tuổi tối thiểu 13 đối với việc học sinh trực tiếp tương tác với các công cụ AI tạo sinh dạng hội thoại (chatbot) khi chưa có cơ chế pháp lý bảo vệ dữ liệu và sự đồng ý phù hợp lứa tuổi; đây là căn cứ học thuật quan trọng để Kế hoạch quy định nguyên tắc phân bậc độ tuổi nghiêm ngặt tại Mục VII, đặc biệt đối với cấp Tiểu học (không cho học sinh tự do trò chuyện trực tiếp với chatbot AI tạo sinh, chỉ sử dụng công cụ AI có tính minh hoạ/nhận diện dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên).

- Các nghiên cứu giáo dục về nguy cơ lệ thuộc AI (over-reliance/cognitive offloading): việc học sinh sử dụng AI tạo sinh để làm thay tư duy (thay vì hỗ trợ tư duy) có thể làm suy giảm năng lực tư duy phản biện và khả năng tự học nếu không được thiết kế sư phạm phù hợp; do đó Kế hoạch quán triệt nguyên tắc "con người làm trung tâm, AI là công cụ hỗ trợ" và ưu tiên dạy năng lực đọc hiểu, phản biện kết quả đầu ra của AI (AI output literacy) trước khi dạy kỹ thuật khai thác (prompt engineering).

- Chính sách liêm chính học thuật liên quan đến AI của Tổ chức Tú tài Quốc tế (IBO, 2023) và khung Approaches to Learning (ATL) của IBDP, cùng khung Digital Literacy của Cambridge: cho phép học sinh sử dụng công cụ AI như một nguồn hỗ trợ có trích dẫn minh bạch, nghiêm cấm sử dụng AI để thay thế hoàn toàn sản phẩm tư duy của học sinh trong đánh giá — nguyên tắc này được cụ thể hoá tại Mục VI của Kế hoạch.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Quan điểm chỉ đạo

- Giáo dục Năng lực số và giáo dục Trí tuệ nhân tạo là MỘT kế hoạch thống nhất, không tách thành hai kế hoạch song song: giáo dục AI được xác định là miền năng lực chuyên sâu, nằm trong và xuyên suốt 6 miền của Khung năng lực số, không phải một môn học/hoạt động độc lập; việc lồng ghép được thực hiện trong chính các môn học, hoạt động giáo dục và sự kiện học thuật sẵn có của nhà trường, tuyệt đối không phát sinh môn học mới, không tăng số tiết ngoài chương trình.

2. Mục tiêu chung

Phát triển toàn diện Năng lực số cho học sinh từ Tiểu học đến THPT theo Khung năng lực số quốc gia (Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT), trong đó giáo dục Trí tuệ nhân tạo (theo Khung nội dung chính thức tại Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT, nội dung cốt lõi tối thiểu 12 tiết/lớp/năm học theo Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT) là hợp phần chuyên sâu được tích hợp xuyên suốt; giúp học sinh sử dụng công nghệ số và AI một cách chủ động, sáng tạo, an toàn, có đạo đức và có trách nhiệm, phát triển tư duy phản biện và năng lực tự học, đáp ứng đồng thời yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 và chuẩn đầu ra của chương trình Cambridge (Tiểu học, THCS) mà nhà trường đang triển khai; đồng thời chuẩn bị nền tảng năng lực số - AI cho định hướng tích hợp chương trình Tú tài Quốc tế (IBDP) dự kiến bắt đầu triển khai tại khối 10 từ năm học 2027-2028.

3. Mục tiêu cụ thể năm học 2026-2027

Về mức bậc năng lực số: Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT quy định thang 8 bậc trên 4 mức độ thành thạo nhưng chưa quy định cụ thể bậc tương ứng với từng khối lớp; khi Bộ GDĐT/Sở GDĐT ban hành văn bản ánh xạ chính thức, nhà trường sẽ cập nhật ngay. Trong khi chờ hướng dẫn chi tiết, năm học 2026-2027 nhà trường tạm thời vận dụng nguyên tắc tương ứng độ tuổi - cấp học sau đây, làm mục tiêu phấn đấu:

- Cấp Tiểu học: 100% học sinh đạt Mức độ 1 (Bậc 1-2/8) — nhận biết, sử dụng có hướng dẫn;

- Cấp THCS: 100% học sinh đạt Mức độ 2 (Bậc 3-4/8) — vận dụng độc lập trong tình huống quen thuộc;

- Cấp THPT (năm học 2026-2027 chỉ có khối 12 - lớp cuối cùng theo chương trình Việt Nam tăng cường tiếng Anh, chưa tích hợp IBDP): 100% học sinh tiếp cận Mức độ 3-4 (Bậc 5-8/8) đối với các năng lực thành phần phù hợp định hướng nghề nghiệp và ôn thi tốt nghiệp — vận dụng linh hoạt, có phân tích, đánh giá, sáng tạo, thiết kế giải pháp;

- Từ năm học 2027-2028, khi bắt đầu triển khai tích hợp chương trình IBDP tại khối 10, nhà trường sẽ ban hành mục tiêu cụ thể theo từng khối lớp cho toàn cấp THPT trên cơ sở khung chung này;

- 100% giáo viên được bồi dưỡng năng lực số và đạo đức AI trong giảng dạy theo lộ trình 3 mức Tiếp nhận - Đào sâu - Kiến tạo (tham chiếu Khung năng lực AI cho giáo viên của UNESCO); tối thiểu 80% giáo viên đạt mức "Đào sâu" trở lên vào cuối năm học.

- 100% tổ chuyên môn hoàn thành Ma trận tích hợp Năng lực số - AI vào Kế hoạch giáo dục môn học/khối lớp trước ngày 30/9/2026 (theo hướng dẫn tại Mục V).

- Xây dựng và vận hành môi trường thực hành AI an toàn theo mô hình "School Safe Mode": 100% tài khoản học sinh sử dụng công cụ số/AI thuộc tên miền quản lý của nhà trường, có bộ lọc nội dung và nhật ký sử dụng.

- 100% học sinh khối 9 và khối 12 hoàn thành ít nhất 01 sản phẩm/dự án học tập có ứng dụng AI kèm minh chứng liêm chính học thuật (trích dẫn, khai báo sử dụng AI) trước khi tốt nghiệp cấp học.

4. Nguyên tắc thực hiện

- Không gây quá tải: tích hợp linh hoạt vào môn Tin học và các môn học liên quan (Toán, Khoa học tự nhiên, STEM/STEAM), hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp và các câu lạc bộ/sự kiện học thuật sẵn có (SCICODE, STEM Day, Ironman Olympia, Learning Journey...); mỗi môn học/học kỳ chỉ cần 2-3 "điểm chạm" năng lực số - AI được thiết kế kỹ, không dàn trải.

- Con người làm trung tâm (human-centred, human-in-the-loop): đặt đạo đức AI, quyền riêng tư và tư duy phản biện lên hàng đầu, trước khi dạy kỹ thuật/thuật toán; AI luôn được xác định là công cụ hỗ trợ tư duy, không thay thế tư duy của học sinh.

- An toàn và phù hợp lứa tuổi (age-appropriate, safety-first): áp dụng nghiêm ngặt nguyên tắc phân bậc độ tuổi theo khuyến nghị của UNESCO (không cho học sinh Tiểu học tự do tương tác trực tiếp, không giám sát với chatbot AI tạo sinh); mọi công cụ số/AI sử dụng trong trường phải nằm trong danh mục được phê duyệt (Phụ lục 2).

- Dựa trên dữ liệu và minh chứng: việc điều chỉnh nội dung, phương pháp dựa trên kết quả đánh giá, khảo sát thực tế theo từng học kỳ, không áp đặt chủ quan.

- Liêm chính học thuật: học sinh phải khai báo minh bạch việc sử dụng AI trong sản phẩm học tập; giáo viên có trách nhiệm hướng dẫn cách trích dẫn, đối chiếu, kiểm chứng thông tin do AI tạo ra.

- Đồng bộ với chương trình tích hợp quốc tế: nội dung và mức độ tiến trình (Hiểu - Vận dụng - Sáng tạo) được thiết kế tương thích với Digital Literacy của Cambridge (đang triển khai tại Tiểu học, THCS) và khung Approaches to Learning cùng chính sách liêm chính học thuật về AI của IBDP, làm nền tảng chuẩn bị cho định hướng tích hợp chương trình IBDP tại khối 10 từ năm học 2027-2028.

III. KHUNG NĂNG LỰC SỐ TÍCH HỢP GIÁO DỤC AI

Kế hoạch lồng ghép nội dung giáo dục AI (theo 4 mạch nội dung của Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT) trực tiếp vào 6 miền của Khung năng lực số (theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT và Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT), sử dụng thống nhất thang 3 mức độ tiến trình Hiểu - Vận dụng - Sáng tạo (tương thích Khung năng lực AI cho học sinh của UNESCO) để mô tả yêu cầu cần đạt theo từng cấp học:

STT	Miền năng lực số (TT 02/2025)	Nội dung tích hợp giáo dục AI (QĐ 2422 & CV 5588)	Yêu cầu cần đạt theo tiến trình Hiểu → Vận dụng → Sáng tạo (theo cấp học)	Công cụ minh hoạ (đã kiểm soát an toàn)	Đơn vị/ môn phụ trách
1	Vận hành	Quản lý dữ liệu số; tra	TH: HIỂU — nhận biết thiết bị, phần	Thư viện số nhà trường, công cụ	Giáo viên Tin học

	thiết bị, phần mềm & Dữ liệu	cứu, truy xuất nguồn tin qua công cụ tìm kiếm có AI (Perplexity, chatbot tra cứu); nhận biết cách AI thu thập và sử dụng dữ liệu người dùng.	mềm học tập cơ bản; biết một số ứng dụng có "trợ lý thông minh" quen thuộc (gợi ý tìm kiếm, gợi ý gõ chữ). THCS: VẬN DỤNG — tra cứu thông tin có kiểm chứng qua công cụ tìm kiếm AI dưới hướng dẫn; thiết lập bảo mật tài khoản học tập cơ bản. THPT: SÁNG TẠO — đối chiếu, phản biện độ tin cậy nhiều nguồn (kể cả nguồn do AI tạo ra); quản lý dữ liệu cá nhân, dữ liệu dự án một cách có hệ thống.	tìm kiếm học thuật (Google Scholar, Perplexity Edu - chỉ khối THPT, có tài khoản trường quản lý).	(Tổ Tiểu học, Tổ Trung học), Thư viện
2	Giao tiếp & Hợp tác trong môi trường số	Văn hoá ứng xử mạng (Netiquette); làm việc nhóm trực tuyến có hỗ trợ AI (tóm tắt biên bản họp, dịch thuật); giao tiếp với AI đúng chuẩn mực, phân biệt AI với con người.	TH: HIỂU — nhận biết "nói chuyện" với AI khác với nói chuyện với người thật; quy tắc ứng xử lịch sự cơ bản trên môi trường số có giám sát. THCS: VẬN DỤNG — sử dụng công cụ làm việc nhóm trực tuyến an toàn (Teams/SharePoint lớp); hiểu khái niệm "dấu chân số" (digital footprint) và trách nhiệm khi chia sẻ. THPT: SÁNG TẠO — tổ chức,	Microsoft Teams/SharePoint lớp (đã triển khai toàn trường), Microsoft Copilot (bản giáo dục, chỉ THPT, có giám sát của giáo viên).	Tổ Tiếng Anh, Giáo viên Quốc tế, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp

			điều phối dự án nhóm có ứng dụng AI hỗ trợ (tóm tắt, dịch, lên lịch); xây dựng quy tắc hợp tác nhóm - AI minh bạch, phân định rõ phần đóng góp của AI và của cá nhân.		
3	Sáng tạo nội dung số	Tạo lập tài nguyên đa phương tiện có hỗ trợ AI (Canva Magic, Scratch AI Extensions); chuẩn mực về bản quyền, sở hữu trí tuệ khi sử dụng nội dung do AI tạo sinh.	TH: HIỂU — tạo sản phẩm đơn giản (vẽ, trình chiếu) với công cụ có yếu tố AI trực quan (nhận diện hình ảnh, gợi ý màu sắc) dưới hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. THCS: VẬN DỤNG — tạo sản phẩm học tập đa phương tiện (infographic, video ngắn, chương trình Scratch) có ứng dụng AI hỗ trợ; biết trích dẫn khi dùng nội dung AI tạo sinh. THPT: SÁNG TẠO — thiết kế sản phẩm/dự án hoàn chỉnh (bài thuyết trình, ấn phẩm, đoạn mã) có ứng dụng AI tạo sinh một cách có chủ đích, tuân thủ quy tắc bản quyền và khai báo minh bạch phần do AI hỗ trợ.	Canva for Education (Magic Studio - giới hạn tính năng theo cấp học), Scratch/Scratch AI Extensions (TH-THCS), Microsoft Designer (THPT).	Giáo viên Tin học, Mỹ thuật - Âm nhạc, Ngữ văn (Tổ Tiểu học, Tổ Trung học)

4	An toàn số & An sinh số	Đạo đức AI, nhận diện thiên vị thuật toán (AI bias); bảo vệ quyền riêng tư, dữ liệu cá nhân; giữ gìn sức khoẻ tâm lý khi sử dụng công nghệ, phòng ngừa lệ thuộc AI.	TH: HIỂU — nhận biết thông tin cá nhân cần được bảo vệ; không tự ý trò chuyện/chia sẻ thông tin với chatbot AI khi không có người lớn/giáo viên giám sát trực tiếp (theo nguyên tắc an toàn tuổi tại Mục VII). THCS: VẬN DỤNG — thực hành trong môi trường "School Safe Mode"; nhận biết một số biểu hiện thiên vị/sai lệch của AI qua ví dụ cụ thể; nhận diện dấu hiệu lệ thuộc công nghệ và tự điều chỉnh. THPT: SÁNG TẠO — phân tích, đánh giá các vấn đề đạo đức AI (thiên vị thuật toán, quyền riêng tư, tác động xã hội) trong bối cảnh thực tế; đề xuất giải pháp giảm thiểu rủi ro trong dự án cá nhân.	Bộ lọc nội dung an toàn cấp trường, tài liệu "Quy tắc ứng xử số" của nhà trường.	GVCN, Giáo viên Tin học (Tổ Tiểu học, Tổ Trung học)
5	Giải quyết vấn đề & Tư duy máy tính	Tư duy thuật toán, phân tích hệ thống; ứng dụng AI để tối ưu hoá bài toán thực tế; nền tảng lập trình và mô hình hoá.	TH: HIỂU — làm quen tư duy thuật toán qua trò chơi/lập trình kéo-thả (Scratch Junior); trải nghiệm demo nhận diện hình ảnh/âm thanh trực quan (Google Quick Draw, Teachable	Scratch/ScratchJr, Google Quick Draw, Teachable Machine (Google), App Inventor, Google Colab (chỉ THPT, có hướng dẫn).	Giáo viên Toán, Khoa học tự nhiên, Tin học (Tổ Tiểu học, Tổ Trung học)

			Machine - chế độ trình chiếu của giáo viên). THCS: VẬN DỤNG — xây dựng lưu đồ, chương trình Scratch/App Inventor có ứng dụng khối lệnh AI có sẵn (nhận diện, phân loại); tham gia dự án STEM có ứng dụng AI ở mức sử dụng công cụ. THPT: SÁNG TẠO — xây dựng dự án khoa học/kỹ thuật (Capstone Project/nghiên cứu khoa học kỹ thuật) ứng dụng AI để giải quyết vấn đề thực tiễn; làm quen huấn luyện mô hình học máy cơ bản trên nền tảng trực quan.		
6	Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI Literacy)	Hiểu nguyên lý cơ bản của AI tạo sinh (GenAI); kỹ thuật đặt câu lệnh (Prompt Engineering) phù hợp lứa tuổi; đánh giá phê phán chất lượng, độ tin cậy và hiện tượng "ảo giác" (hallucination) của AI.	TH: HIỂU — quan sát, trải nghiệm có hướng dẫn các demo AI trực quan do giáo viên trình chiếu/điều khiển; KHÔNG trực tiếp trò chuyện tự do với chatbot AI tạo sinh (áp dụng nguyên tắc tuổi tối thiểu tại Mục VII). THCS: VẬN DỤNG — sử dụng chatbot AI giáo dục đã được phê duyệt (School Safe Mode) dưới sự	MagicSchool AI/Diffit (dành cho giáo viên), chatbot AI giáo dục có kiểm soát nội dung (THCS-THPT), Microsoft Copilot/ChatGPT Edu (chỉ THPT, tài khoản trường, có giám sát).	Giáo viên Tin học (Tổ Tiểu học, Tổ Trung học), Ban Chuyên môn AI (AI Taskforce)

			giám sát của giáo viên; thực hành đặt câu lệnh (prompt) đơn giản; tập nhận diện thông tin sai/ảo giác AI qua ví dụ mẫu. THPT: SÁNG TẠO — sử dụng thành thạo, có phản biện các công cụ AI tạo sinh trong học tập; đánh giá độ tin cậy, phát hiện "ảo giác" AI; hoàn thiện dự án Capstone có đính kèm "Model Card" (bản mô tả minh bạch mục đích, giới hạn, rủi ro của giải pháp AI sử dụng).		

Ghi chú: Thang tiến trình Hiểu - Vận dụng - Sáng tạo được áp dụng lặp lại (xoắn ốc) trong nội bộ từng cấp học theo khối lớp (ví dụ: khối 6-7 chủ yếu ở mức Hiểu/đầu Vận dụng, khối 8-9 hoàn thiện mức Vận dụng và bắt đầu Sáng tạo) — chi tiết theo khối lớp do tổ chuyên môn cụ thể hoá trong Ma trận tích hợp tại Mục V, trên cơ sở khung chung này.

IV. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THEO CẤP HỌC VÀ KHUNG THỜI GIAN NĂM HỌC

Lộ trình được gắn trực tiếp vào Khung thời gian năm học 2026-2027 và các sự kiện học thuật sẵn có của nhà trường (Phụ lục Kế hoạch giáo dục nhà trường), bảo đảm nguyên tắc không phát sinh hoạt động/sự kiện mới ngoài kế hoạch chung.

1. Cấp Tiểu học — "Khám phá & Trải nghiệm có giám sát"

Trọng tâm: nhận biết thiết bị, sử dụng phần mềm học tập đơn giản, an toàn thông tin cá nhân; trải nghiệm AI trực quan hoàn toàn dưới sự điều khiển/hướng dẫn trực tiếp của giáo viên, không giao thiết bị cho học sinh tự do tương tác với chatbot AI tạo sinh.

Khối lớp	Hoạt động / sản phẩm minh hoạ	Thời điểm
Khối 1-2	Làm quen máy tính bảng/máy tính lớp học; trò chơi tư duy thuật toán (ScratchJr - kéo thả); giáo viên trình chiếu demo Google Quick Draw để học sinh trải nghiệm khái niệm "máy tính có thể học" một cách trực quan, vui nhộn.	Học kỳ I - lồng trong tiết Tin học/Toán và HĐTN

Khối 3-5	Thực hành Scratch cơ bản, thử nghiệm khối lệnh nhận diện hình ảnh (Teachable Machine - giáo viên hướng dẫn từng bước); dự án nhỏ "Em tập làm nhà khoa học dữ liệu" gắn với Ngày hội STEM Day (6/3); tham gia phần thi tư duy tại Clash of Mind, Spelling Bee với hỗ trợ kỹ năng số cơ bản.	Cả năm học, cao điểm quanh STEM Day (6/3) và Tuần lễ đọc sách (12-16/4)

2. Cấp Trung học cơ sở — "Thực hành & Ứng dụng có kiểm soát"

Trọng tâm: khai thác dữ liệu, sáng tạo nội dung số, giải quyết vấn đề bằng công nghệ; bắt đầu sử dụng chatbot AI giáo dục đã được phê duyệt trong môi trường School Safe Mode, dưới sự giám sát của giáo viên.

Khối lớp	Hoạt động / sản phẩm minh hoạ	Thời điểm
Khối 6-7	Thực hành Prompt Engineering cơ bản (đặt câu hỏi rõ ràng, cụ thể) với chatbot AI giáo dục được duyệt; dự án Scratch/App Inventor ứng dụng khối lệnh AI có sẵn; tham gia SCICODE (25/9) với hợp phần tìm hiểu ứng dụng AI trong khoa học.	Học kỳ I, cao điểm quanh SCICODE (25/9) và "Tiết học không tường" (14-17/9)
Khối 8-9	Dự án liên môn Khoa học tự nhiên - Tin học ứng dụng AI phân tích dữ liệu thực nghiệm đơn giản; thực hành nhận diện "ảo giác AI" qua các ví dụ mẫu do giáo viên chuẩn bị; học sinh khối 9 hoàn thành 01 sản phẩm/dự án học tập có khai báo sử dụng AI trước khi tốt nghiệp THCS, gắn với Olympia's Scholar Cup (vòng loại 26/10 - chung kết 4/12) và Open Day (3/2027).	Cả năm học, cao điểm Học kỳ I (OSC) và tháng 3 (Open Day, Olympia Challenge)

3. Cấp Trung học phổ thông — "Chuyên sâu & Định hướng nghề nghiệp"

Trọng tâm: nghiên cứu chuyên sâu, tư duy hệ thống; năm học 2026-2027, cấp THPT hiện chỉ có 01 lớp 12 - khoá học sinh cuối cùng theo chương trình Việt Nam (tăng cường tiếng Anh), chưa triển khai chương trình IBDP; nội dung tập trung củng cố năng lực số - AI phục vụ ôn tập, ôn thi tốt nghiệp THPT và định hướng chọn ngành, chọn trường đại học trong nước; sử dụng có phản biện các công cụ AI tạo sinh, tuân thủ nghiêm quy tắc liêm chính học thuật. Từ năm học 2027-2028, nhà trường bắt đầu triển khai tích hợp chương trình Tú tài Quốc tế (IBDP) tại khối 10; lộ trình giáo dục năng lực số - AI cho các khối 10, 11 sẽ được xây dựng cụ thể trước khi triển khai, trên cơ sở khung chung tại Mục III và kinh nghiệm thực hiện năm học này.

Khối lớp	Hoạt động / sản phẩm minh hoạ	Thời điểm
Khối 12	(Lớp cuối cấp, chương trình Việt Nam tăng cường tiếng Anh, chưa tích hợp IBDP) Ôn tập, củng cố đạo đức AI và kỹ năng Prompt Engineering phục vụ tra cứu, tổng hợp kiến thức ôn thi tốt nghiệp THPT có kiểm soát; thực hành phân tích "thiên vị thuật toán" qua case study; làm quen Google	Cả năm học, trình bày sản phẩm tại

	Colab/Hugging Face ở mức khám phá đối với học sinh có định hướng công nghệ; hoàn thiện dự án/bài nghiên cứu khoa học kỹ thuật có ứng dụng AI kèm "Model Card" minh bạch (mục đích, dữ liệu sử dụng, giới hạn, rủi ro) đối với học sinh tham gia; trình bày sản phẩm tại Learning Journey 2027 (19-21/5); tư vấn định hướng ngành nghề liên quan công nghệ/AI gắn hồ sơ tuyển sinh đại học trong nước.	Learning Journey (19-21/5)
2027-2028	Khi bắt đầu triển khai chương trình Tú tài Quốc tế (IBDP) tại khối 10, xây dựng và ban hành lộ trình giáo dục năng lực số - AI riêng cho khối 10, khối 11 gắn với khung Approaches to Learning (ATL) và chính sách liêm chính học thuật AI của IBDP (tham khảo Mục I.3), trên cơ sở khung 6 miền năng lực số chung tại Mục III và kinh nghiệm triển khai khối 12 năm học 2026-2027.	Từ năm học 2027-2028

V. HƯỚNG DẪN TÍCH HỢP VÀO KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Để bảo đảm nguyên tắc "không quá tải" và giúp tổ chuyên môn áp dụng thuận lợi, việc tích hợp Năng lực số - AI vào Kế hoạch giáo dục môn học được thực hiện theo quy trình 4 bước sau:

Bước 1 - Rà soát "điểm chạm" tự nhiên trong chương trình môn học

- Tổ trưởng chuyên môn cùng giáo viên bộ môn rà soát chương trình môn học/khối lớp, xác định 2-3 bài học/chủ đề mỗi học kỳ có thể lồng ghép tự nhiên nội dung năng lực số - AI (ví dụ: bài học có hoạt động tra cứu thông tin, xử lý dữ liệu, tạo sản phẩm số, giải quyết vấn đề...), đối chiếu với Khung 6 miền tại Mục III để xác định đúng miền năng lực và mức độ tiến trình phù hợp khối lớp.

Bước 2 - Điền Ma trận tích hợp theo mẫu chung

- Sử dụng mẫu Ma trận tích hợp thống nhất toàn trường (xem ví dụ minh hoạ tại Phụ lục 1) để mô tả: bài học/chủ đề — miền năng lực số - AI liên quan — mức độ tiến trình (Hiểu/Vận dụng/Sáng tạo) — hoạt động cụ thể — công cụ sử dụng (chỉ chọn từ Danh mục công cụ được duyệt tại Phụ lục 2) — sản phẩm/minh chứng — cách đánh giá (theo Rubric tại Mục VI).

Bước 3 - Trình duyệt và tổng hợp

- Ma trận tích hợp của từng môn học/khối lớp được tổ trưởng chuyên môn (Tổ Tiểu học, Tổ Trung học, Tổ Tiếng Anh) tổng hợp, trình Ban Giám hiệu trường Olympia phê duyệt trước ngày 30/9/2026 đối với Học kỳ I và trước ngày 20/01/2027 đối với Học kỳ II; Ban Chuyên môn AI (AI Taskforce - xem Mục IX) hỗ trợ rà soát tính phù hợp về an toàn, độ tuổi trước khi trình duyệt. Ban Giám hiệu tổng hợp, báo cáo Giám đốc Đào tạo và Điều hành Hệ thống theo định kỳ học kỳ.

Bước 4 - Lồng ghép vào Kế hoạch bài dạy và tổ chức thực hiện

- Sau khi được duyệt, nội dung trong Ma trận được đưa trực tiếp vào Kế hoạch bài dạy (KHBD) của giáo viên như một hoạt động/nhiệm vụ học tập bình thường, không tách thành tiết học riêng; giáo viên ghi chú rõ trong KHBD mức độ tiến trình mục tiêu và công cụ sử dụng để thuận tiện cho công tác dự giờ, kiểm tra chuyên môn.

VI. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC SỐ VÀ GIÁO DỤC AI

1. Nguyên tắc đánh giá

- Đánh giá năng lực số - AI được tích hợp trong đánh giá thường xuyên của môn học liên quan (theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT đối với Tiểu học, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT đối với THCS, THPT), không tổ chức bài kiểm tra/môn thi riêng.

- Ưu tiên đánh giá theo quá trình (process-based) và đánh giá sản phẩm/dự án (project-based) thay vì chỉ đánh giá kết quả cuối cùng, nhằm nhìn nhận đúng vai trò hỗ trợ của AI trong quá trình học tập của học sinh.

- Đánh giá phải kiểm soát được liêm chính học thuật: yêu cầu học sinh khai báo minh bạch phần nội dung có sự hỗ trợ của AI (qua Nhật ký sử dụng AI - mẫu tại Phụ lục 3); giáo viên đối chiếu, phỏng vấn nhanh (viva) khi cần để bảo đảm học sinh thực sự hiểu sản phẩm của mình.

2. Rubric đánh giá 3 mức độ tiến trình

Mức độ	Mô tả biểu hiện	Hình thức minh chứng	Áp dụng chủ yếu
HIỂU (Understand)	Nhận biết, mô tả được khái niệm, công cụ; thực hiện được thao tác cơ bản dưới hướng dẫn trực tiếp.	Quan sát trực tiếp, phiếu tự đánh giá, sản phẩm thực hành có hướng dẫn.	Chủ yếu Tiểu học và khối 6-7 THCS
VẬN DỤNG (Apply)	Áp dụng độc lập vào tình huống quen thuộc; sử dụng công cụ đúng mục đích, có kiểm soát rủi ro cơ bản.	Sản phẩm học tập cá nhân/nhóm, bài tập tình huống, dự án nhỏ.	Chủ yếu khối 8-9 THCS
SÁNG TẠO (Create)	Thiết kế, xây dựng giải pháp mới; phân tích, phản biện và đánh giá được độ tin cậy, đạo đức của giải pháp AI sử dụng.	Dự án/Capstone hoàn chỉnh, Model Card, thuyết trình, hồ sơ minh chứng (portfolio số).	Chủ yếu khối 12 THPT (năm học 2026-2027); mở rộng sang khối 10-11 từ năm học 2027-2028

3. Quy định liêm chính học thuật khi sử dụng AI

- Học sinh khối THCS, THPT khi nộp sản phẩm/bài làm có sử dụng công cụ AI phải đính kèm khai báo ngắn (theo mẫu Nhật ký sử dụng AI, Phụ lục 3), nêu rõ: công cụ sử dụng, mục đích sử dụng (tra cứu/gợi ý ý tưởng/biên tập ngôn ngữ/tạo nội dung...), phần do AI hỗ trợ và phần do học sinh tự thực hiện.

- Nghiêm cấm việc sử dụng AI để tạo toàn bộ bài làm/bài kiểm tra thay cho tư duy của học sinh trong các hình thức đánh giá định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ); vi phạm được xử lý theo quy chế đánh giá hiện hành và chính sách liêm chính học thuật của nhà trường (tham chiếu chính sách liêm chính học thuật về AI của Tổ chức Tú tài Quốc tế - IBO làm định

hướng xây dựng quy định của nhà trường khi bắt đầu triển khai chương trình IBDP tại khối 10 từ năm học 2027-2028).

- Đối với dự án Capstone/nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp THPT có ứng dụng AI, bắt buộc đính kèm "Model Card" theo mẫu tại Phụ lục 3.

VII. AN TOÀN, ĐẠO ĐỨC VÀ QUẢN TRỊ DỮ LIỆU

1. Nguyên tắc phân bậc độ tuổi (age-appropriate safety)

Căn cứ khuyến nghị của UNESCO tại tài liệu "Guidance for generative AI in education and research" (2023) về ngưỡng tuổi tối thiểu 13 đối với việc trực tiếp tương tác với AI tạo sinh dạng hội thoại, nhà trường quy định:

- Cấp Tiểu học (6-10 tuổi): KHÔNG cho học sinh trực tiếp trò chuyện, đặt câu hỏi tự do với chatbot AI tạo sinh (kể cả các phiên bản "dành cho trẻ em"). Học sinh chỉ quan sát/thao tác trên các công cụ AI mang tính minh hoạ, nhận diện (Quick Draw, Teachable Machine) dưới sự điều khiển trực tiếp của giáo viên trên màn hình trình chiếu hoặc thiết bị dùng chung có giám sát 100% thời gian.

- Cấp THCS (11-14 tuổi): Được sử dụng chatbot AI giáo dục đã qua kiểm duyệt (School Safe Mode) với tài khoản do nhà trường quản lý, trong không gian lớp học có giáo viên giám sát trực tiếp; không sử dụng tại nhà nếu chưa có sự đồng ý và giám sát của phụ huynh.

- Cấp THPT (15-18 tuổi): Được sử dụng các công cụ AI tạo sinh phổ biến trong danh mục được phê duyệt (Phụ lục 2), với tài khoản thuộc tên miền quản lý của nhà trường; được hướng dẫn sử dụng độc lập có trách nhiệm, có Nhật ký sử dụng AI theo mẫu quy định.

2. Bảo vệ dữ liệu cá nhân

- 100% tài khoản học sinh sử dụng công cụ số/AI trong nhà trường thuộc tên miền quản lý của trường (Microsoft 365 Education); không sử dụng tài khoản cá nhân/email riêng để đăng ký các công cụ AI phục vụ học tập.

- Không nhập thông tin định danh cá nhân của học sinh (họ tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh khuôn mặt rõ nét...) vào các công cụ AI công cộng chưa được phê duyệt, tuân thủ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Giáo viên Tin học (Tổ Tiểu học, Tổ Trung học) phối hợp Ban Chuyên môn AI (AI Taskforce) chịu trách nhiệm định kỳ rà soát nhật ký truy cập, bộ lọc nội dung của hệ thống School Safe Mode (phần mềm/dữ liệu); Bộ phận Cơ sở vật chất và Bảo vệ (Hệ thống) bảo đảm hạ tầng phần cứng, đường truyền phục vụ vận hành an toàn; báo cáo Ban Giám hiệu trường Olympia các trường hợp bất thường.

3. Danh mục công cụ số/AI được phê duyệt sử dụng

Cấp học	Công cụ được phê duyệt	Điều kiện sử dụng / lưu ý an toàn	Cơ chế kiểm soát
Tiểu học	Scratch/ScratchJr, Canva for Education (chế độ cơ bản), Google Quick Draw, Teachable Machine — chỉ trình chiếu do GV điều khiển	Không cài đặt trên thiết bị cá nhân học sinh; chỉ sử dụng thiết	Giáo viên Tin học (Tổ Tiểu học) phê duyệt

		bị/tài khoản của lớp do GV quản lý	trước khi đưa vào KHBD
THCS	Scratch, App Inventor, Canva Magic Studio (bản giáo dục), Chatbot AI giáo dục được duyệt (School Safe Mode), Microsoft Teams/SharePoint	Sử dụng tài khoản trường; có GV giám sát khi tương tác với chatbot AI; không sử dụng tại nhà khi chưa có cam kết của phụ huynh	AI Taskforce (Tổ Trung học) rà soát định kỳ học kỳ
THPT	Microsoft Copilot/Office 365 Copilot (bản giáo dục), Canva Magic Studio, Google Colab/Hugging Face (mức khám phá), Chatbot AI giáo dục được duyệt	Sử dụng tài khoản trường; bắt buộc khai báo Nhật ký sử dụng AI khi nộp sản phẩm học tập	AI Taskforce + GV bộ môn (Tổ Trung học) phê duyệt theo dự án

Mọi công cụ số/AI ngoài danh mục trên khi có nhu cầu sử dụng phải được tổ chuyên môn đề xuất, giáo viên Tin học và AI Taskforce thẩm định về an toàn dữ liệu, độ tuổi phù hợp trước khi trình Ban Giám hiệu trường Olympia phê duyệt bổ sung.

4. Quy trình xử lý sự cố, vi phạm

- Khi phát hiện học sinh sử dụng công cụ AI ngoài danh mục, chia sẻ thông tin cá nhân không an toàn, hoặc vi phạm liêm chính học thuật liên quan AI: giáo viên/GVCN ghi nhận, báo cáo Tổ trưởng chuyên môn và AI Taskforce trong 24 giờ; tuỳ mức độ, xử lý theo quy chế học sinh hiện hành, kết hợp giáo dục nhắc nhở (đối với vi phạm lần đầu, mức độ nhẹ) và thông báo, phối hợp với phụ huynh.

5. Cam kết và vai trò của phụ huynh

- Đầu năm học, nhà trường gửi Thư thông báo và Cam kết đồng hành cùng nhà trường trong giáo dục năng lực số - AI cho phụ huynh (đính kèm nguyên tắc phân bậc độ tuổi tại Mục VII.1), đặc biệt đề nghị phụ huynh phối hợp giám sát việc học sinh Tiểu học, THCS sử dụng công nghệ, AI ngoài giờ học tại nhà.

VIII. KINH PHÍ VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM

1. Hạ tầng và công nghệ

- Nâng cấp đường truyền Internet, hệ thống máy tính phòng Lab/phòng Tin học phục vụ thực hành; [kinh phí đầu tư/nâng cấp cụ thể - nhà trường cập nhật theo báo giá thực tế].

- Duy trì tài khoản bản quyền (Pro/Education) các nền tảng hỗ trợ giáo viên: MagicSchool AI, Diffit, Brisk Teaching, Microsoft 365 Copilot cho 100% giáo viên; [số lượng tài khoản, chi phí ước tính theo năm].

- Cấp và quản lý tài khoản học sinh an toàn thuộc tên miền nhà trường (Microsoft 365 Education) cho 100% học sinh từ khối 6 trở lên (phục vụ School Safe Mode).

2. Đào tạo, bồi dưỡng nhân sự

- Tổ chức các đợt tập huấn nội bộ định kỳ về Năng lực số và Đạo đức AI trong giảng dạy (chi tiết lịch tại Mục IX.3), theo lộ trình 3 mức Tiếp nhận - Đào sâu - Kiến tạo (tham chiếu Khung năng lực AI cho giáo viên UNESCO).

- Thành lập "Ban Chuyên môn AI và Chuyển đổi số" (AI Taskforce) hỗ trợ giáo viên các bộ môn xây dựng Ma trận tích hợp và xử lý các vấn đề an toàn phát sinh.

- [Kinh phí bồi dưỡng, thù lao báo cáo viên/chuyên gia mời ngoài (nếu có) - nhà trường cập nhật theo kế hoạch tài chính năm học].

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phù hợp mô hình quản trị của Hệ thống trường Sakura - Olympia (Trường TH, THCS và THPT Olympia chỉ tổ chức các tổ chuyên môn giảng dạy — Tổ Tiểu học, Tổ Trung học, Tổ Tiếng Anh và Giáo viên Quốc tế; các bộ phận nghiệp vụ dùng chung thuộc Hệ thống, phục vụ cả hai trường trong Hệ thống), việc phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch này như sau: việc xây dựng, ban hành Kế hoạch thuộc thẩm quyền của Giám đốc Đào tạo và Điều hành Hệ thống Sakura - Olympia; việc tổ chức thực hiện, theo dõi và đánh giá tại trường thuộc trách nhiệm của Ban Giám hiệu Trường TH, THCS và THPT Olympia cùng các Tổ trưởng chuyên môn.

1. Giám đốc Đào tạo và Điều hành (Hệ thống Sakura - Olympia)

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch này và định hướng chuyên môn chung cho cả Hệ thống; phê duyệt khung nội dung, khung đánh giá và Danh mục công cụ ở cấp độ chiến lược; huy động, phân bổ nguồn lực dùng chung của Hệ thống (bản quyền phần mềm, kinh phí bồi dưỡng, hạ tầng...); định kỳ làm việc với Ban Giám hiệu trường Olympia để nắm tình hình và định hướng điều chỉnh giai đoạn tiếp theo.

2. Ban Giám hiệu Trường TH, THCS và THPT Olympia

- Trực tiếp tổ chức thực hiện Kế hoạch tại trường: chỉ đạo các tổ chuyên môn cụ thể hoá Ma trận tích hợp; phê duyệt Ma trận tích hợp của từng môn học/khối lớp; thành lập và chỉ đạo hoạt động của Ban Chuyên môn AI và Chuyển đổi số (AI Taskforce); theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ tiến độ thực hiện; xử lý các vấn đề phát sinh trong phạm vi thẩm quyền của trường; tổng hợp báo cáo định kỳ (học kỳ, năm học) gửi Giám đốc Đào tạo và Điều hành Hệ thống.

3. Ban Chuyên môn AI và Chuyển đổi số (AI Taskforce)

- Do Ban Giám hiệu trường Olympia thành lập và trực tiếp phụ trách, thành phần đề xuất gồm: đại diện Ban Giám hiệu (chủ trì), Tổ trưởng Tổ Tiểu học, Tổ trưởng Tổ Trung học, Tổ trưởng Tổ Tiếng Anh, giáo viên Tin học cốt cán (thuộc Tổ Tiểu học và Tổ Trung học), đại diện Giáo viên Quốc tế; mời đại diện Bộ phận Cơ sở vật chất và Bảo vệ (Hệ thống) tham gia khi cần xử lý vấn đề hạ tầng phần cứng; tham vấn Giám đốc Đào tạo và Điều hành đối với các nội dung mang tính định hướng chiến lược, liên quan đến nhiều tổ hoặc toàn Hệ thống; [số lượng, danh sách cụ thể do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập].

- Xây dựng, cập nhật Danh mục công cụ AI/số được phê duyệt (Phụ lục 2); thẩm định đề xuất bổ sung công cụ mới từ tổ chuyên môn.

- Hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên trong việc xây dựng Ma trận tích hợp, thiết kế hoạt động, lựa chọn công cụ phù hợp độ tuổi.

- Tổ chức, điều phối các đợt tập huấn nội bộ; theo dõi tiến độ bồi dưỡng giáo viên theo 3 mức Tiếp nhận - Đào sâu - Kiến tạo.

- Rà soát định kỳ (hằng học kỳ) việc tuân thủ nguyên tắc an toàn, độ tuổi; tiếp nhận và xử lý bước đầu các phản ánh, sự cố liên quan; phối hợp giáo viên Tin học quản trị phần mềm, tài khoản, bộ lọc nội dung (School Safe Mode).

4. Lịch bồi dưỡng giáo viên năm học 2026-2027

Đợt tập huấn	Thời gian	Nội dung trọng tâm
Đợt 1 - Khởi động	Tháng 8/2026 (trong đợt bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè)	Giới thiệu Khung năng lực số - AI, nguyên tắc an toàn theo độ tuổi, hướng dẫn xây dựng Ma trận tích hợp (mức Tiếp nhận)
Đợt 2 - Thực hành	Tháng 9-10/2026 (trước hạn nộp Ma trận 30/9)	Thực hành xây dựng Ma trận tích hợp theo môn/khối; thực hành sử dụng công cụ được duyệt (mức Đào sâu)
Đợt 3 - Giữa năm	Tháng 01/2027 (đầu Học kỳ II)	Rà soát, chia sẻ kinh nghiệm triển khai Học kỳ I; cập nhật Ma trận Học kỳ II; chuyên đề sâu về đánh giá và liêm chính học thuật AI
Đợt 4 - Tổng kết	Tháng 5/2027 (trong đợt đào tạo nội bộ hè)	Tổng kết, đúc rút kinh nghiệm; xây dựng định hướng năm học 2027-2028 (mức Kiến tạo - giáo viên tự thiết kế hoạt động mới)

5. Các tổ chuyên môn (Tổ Tiểu học, Tổ Trung học, Tổ Tiếng Anh)

- Tổ trưởng chuyên môn cụ thể hoá các chỉ báo năng lực số - AI vào Kế hoạch dạy học môn học (hoàn thành Ma trận tích hợp Học kỳ I trước 30/9/2026, Học kỳ II trước 20/01/2027), trình Ban Giám hiệu trường Olympia phê duyệt; đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá quá trình, đánh giá sản phẩm dự án; kiểm soát liêm chính học thuật trong tổ; theo dõi tiến độ giáo viên trong tổ và báo cáo Ban Giám hiệu theo học kỳ.

6. Giáo viên Tin học (thuộc Tổ Tiểu học và Tổ Trung học) và Giáo viên Quốc tế

- Là lực lượng nòng cốt trực tiếp phụ trách phần nội dung phần mềm và giáo dục Công nghệ thông tin - Truyền thông: cài đặt, cấu hình và vận hành các công cụ số/AI trong danh mục được duyệt; thiết lập, duy trì bộ lọc nội dung an toàn (School Safe Mode) trên các nền tảng phần mềm; hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn cho giáo viên bộ môn khác trong tổ; phối hợp AI Taskforce rà soát nhật ký sử dụng, xử lý sự cố liên quan phần mềm/nội dung. Giáo viên Quốc tế phối hợp trong các nội dung tích hợp song ngữ, đối chiếu chuẩn Cambridge/IBDP liên quan năng lực số - AI.

7. Giáo viên chủ nhiệm

- Phổ biến nguyên tắc an toàn sử dụng công nghệ - AI cho học sinh và phụ huynh lớp chủ nhiệm ngay từ họp phụ huynh đầu năm (15/8/2026); theo dõi, nhắc nhở việc tuân thủ Danh mục công cụ được duyệt; phối hợp AI Taskforce và giáo viên Tin học xử lý các tình huống phát sinh trong lớp.

8. Bộ phận Cơ sở vật chất và Bảo vệ (Hệ thống Sakura - Olympia)

- Là bộ phận nghiệp vụ thuộc Hệ thống, phục vụ chung cả hai trường trong Hệ thống: bảo đảm hạ tầng phần cứng phục vụ giáo dục năng lực số - AI (đường truyền Internet, máy

tính, thiết bị phòng Lab/phòng Tin học, thiết bị trình chiếu...); tiếp nhận, xử lý các đề xuất bảo trì, nâng cấp phần cứng từ giáo viên Tin học/AI Taskforce. Phần quản trị phần mềm, tài khoản, nội dung, dữ liệu học tập do giáo viên Tin học và AI Taskforce trực tiếp đảm nhiệm (không thuộc phạm vi phụ trách của Bộ phận này).

9. Học sinh và phụ huynh

- Học sinh: tuân thủ nguyên tắc an toàn, chỉ sử dụng công cụ trong danh mục được duyệt, trung thực khai báo việc sử dụng AI trong sản phẩm học tập. Phụ huynh: ký cam kết đồng hành, phối hợp giám sát việc sử dụng công nghệ - AI của con em tại nhà, đặc biệt đối với học sinh Tiểu học và THCS.

X. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2027 - 2030

1. Chỉ số giám sát theo học kỳ (KPI)

- Tỷ lệ tổ chuyên môn hoàn thành Ma trận tích hợp đúng hạn (mục tiêu: 100%).

- Tỷ lệ giáo viên hoàn thành các đợt tập huấn và đạt mức tiến trình tương ứng theo kế hoạch (mục tiêu: ≥80% đạt mức "Đào sâu" trở lên vào cuối năm học).

- Tỷ lệ học sinh khối 9, khối 12 hoàn thành sản phẩm/dự án có ứng dụng AI kèm minh chứng liêm chính học thuật (mục tiêu: 100%).

- Số lượng sự cố/vi phạm an toàn liên quan công nghệ - AI được ghi nhận và xử lý (mục tiêu: giảm dần theo từng học kỳ, không có sự cố nghiêm trọng về lộ dữ liệu cá nhân học sinh).

- Kết quả khảo sát mức độ hài lòng và tự tin của giáo viên, học sinh, phụ huynh đối với việc triển khai Kế hoạch (thực hiện cuối mỗi học kỳ).

2. Cơ chế báo cáo, điều chỉnh

- AI Taskforce tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch theo từng học kỳ (kèm báo cáo tổng kết Học kỳ I - 08/01/2027 và Học kỳ II - 14/5/2027, đồng bộ với lịch báo cáo chung của Kế hoạch giáo dục nhà trường), trình Ban Giám hiệu trường Olympia; Ban Giám hiệu tổng hợp, báo cáo Giám đốc Đào tạo và Điều hành Hệ thống. Trên cơ sở dữ liệu thực tế, Ban Giám hiệu trường Olympia chủ động rà soát, điều chỉnh nội dung, công cụ, lộ trình cho phù hợp trong phạm vi thẩm quyền; các điều chỉnh mang tính định hướng chiến lược, liên quan nhiều nguồn lực Hệ thống được báo cáo Giám đốc Đào tạo và Điều hành xem xét, quyết định; không chờ đến hết năm học mới điều chỉnh nếu phát sinh vấn đề an toàn cấp thiết.

3. Định hướng giai đoạn 2027 - 2030

- Giai đoạn 2027-2028: bắt đầu triển khai tích hợp chương trình Tú tài Quốc tế (IBDP) tại khối 10; xây dựng và ban hành lộ trình giáo dục năng lực số - AI riêng cho khối 10, khối 11 gắn với khung Approaches to Learning và chính sách liêm chính học thuật AI của IBDP; đồng thời mở rộng số lượng "điểm chạm" tích hợp, nâng mức tiến trình mục tiêu tại các khối cuối cấp (khối 5, 9, 12); tiếp tục triển khai đầy đủ nội dung cốt lõi (12 tiết/lớp/năm học) và mở rộng nội dung mở rộng giáo dục AI theo Khung nội dung chính thức tại Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT và hướng dẫn tại Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT, cập nhật kịp thời theo các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Giai đoạn 2028-2029: xây dựng học liệu số - AI đặc thù của Hệ thống Sakura - Olympia (kho bài giảng, dự án mẫu tích hợp Cambridge/IBDP); mở rộng câu lạc bộ AI -

Khoa học dữ liệu cho học sinh có năng khiếu, kết nối với các cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp công nghệ tại Đà Nẵng.

- Giai đoạn 2029-2030: hướng đến mục tiêu 100% học sinh cuối mỗi cấp học đạt mức tiến trình "Sáng tạo" ở ít nhất một miền năng lực số - AI phù hợp định hướng cá nhân; đánh giá toàn diện hiệu quả Kế hoạch, làm cơ sở xây dựng Chiến lược chuyển đổi số - giáo dục AI giai đoạn tiếp theo của Hệ thống Sakura - Olympia.

PHỤ LỤC IV.1. MẪU MA TRẬN TÍCH HỢP NĂNG LỰC SỐ - AI VÀO MÔN HỌC

(Tổ chuyên môn sao chép mẫu này, điền theo môn học/khối lớp phụ trách, có ví dụ minh hoạ đã điền sẵn ở dòng đầu để tham khảo)

Bài học/ Chủ đề	Miền năng lực (Mục III)	Mức tiến trình	Hoạt động cụ thể	Công cụ (Phụ lục 2)	Sản phẩm/ Minh chứng	Thời điểm
VD: Chủ đề "Dữ liệu quanh em" - Toán khối 4	Miền 1, Miền 5	Hiểu → Vận dụng	HS thu thập số liệu lớp học, dùng Teachable Machine (GV điều khiển) để minh hoạ máy tính "học" phân loại dữ liệu	Teachable Machine (trình chiếu)	Biểu đồ dữ liệu lớp + phiếu nhận xét	Tuần 3, HK I

PHỤ LỤC IV.2. DANH MỤC CÔNG CỤ SỐ / AI ĐƯỢC PHÊ DUYỆT SỬ DỤNG

(Chi tiết hoá từ bảng tại Mục VII.3; cập nhật định kỳ theo học kỳ bởi AI Taskforce)

Công cụ	Mục đích sử dụng	Cấp học áp dụng	Điều kiện/ lưu ý an toàn
ScratchJr / Scratch	Lập trình kéo-thả	TH, THCS	Không kết nối Internet ngoài luồng đã duyệt; không cần tài khoản cá nhân học sinh
Google Quick Draw / Teachable Machine	Minh hoạ AI nhận diện hình ảnh	TH, THCS (GV điều khiển ở TH)	Chế độ trình chiếu; không thu thập dữ liệu học sinh
Canva for Education (Magic Studio)	Sáng tạo nội dung số có AI hỗ trợ	TH (cơ bản), THCS, THPT	Tài khoản trường; tắt tính năng tạo ảnh người thật ở cấp TH-THCS
App Inventor	Lập trình ứng dụng di động cơ bản	THCS, THPT	Dự án nhóm có GV hướng dẫn
Chatbot AI giáo dục (School Safe Mode)	Hỏi đáp, hỗ trợ học tập có kiểm duyệt nội dung	THCS (có giám sát), THPT	Tài khoản trường; ghi nhật ký hội thoại; không dùng ngoài giờ có giám sát ở THCS
Microsoft 365 Copilot	Trợ lý AI trong soạn thảo, thuyết trình, phân tích dữ liệu	THPT (học sinh); toàn trường (giáo viên)	Tài khoản trường; bắt buộc khai báo khi dùng trong sản phẩm nộp bài
MagicSchool AI / Diffit / Brisk Teaching	Hỗ trợ giáo viên soạn giáo án, phân hoá học liệu	Dành cho giáo viên (mọi cấp)	Tài khoản trường; không dùng để tạo toàn bộ đề kiểm tra mà không rà soát lại
Google Colab / Hugging Face	Thực hành huấn luyện mô hình học máy cơ bản	THPT (khối 12, dự án; mở rộng cho khối 10-11 từ năm học 2027-2028)	Có hướng dẫn của giáo viên/chuyên gia; không xử lý dữ liệu cá nhân thật của học sinh

PHỤ LỤC IV.3. CÁC MẪU BIỂU KÈM THEO

3.1. Mẫu "Nhật ký sử dụng AI" (dành cho học sinh THCS, THPT)

Họ và tên học sinh	
Lớp	
Tên sản phẩm/bài làm	
Công cụ AI đã sử dụng	
Mục đích sử dụng (tra cứu/gợi ý ý tưởng/biên tập/tạo nội dung...)	
Mô tả cụ thể phần AI hỗ trợ	
Phần do học sinh tự thực hiện	
Cam kết	Tôi cam đoan đã khai báo trung thực, đầy đủ việc sử dụng AI trong sản phẩm này.

3.2. Mẫu "Model Card" rút gọn (dành cho dự án Capstone THPT)

Tên dự án/giải pháp AI sử dụng	
Mục đích sử dụng	
Dữ liệu đầu vào sử dụng (loại dữ liệu, nguồn gốc)	
Công cụ/mô hình AI sử dụng	
Giới hạn, rủi ro đã nhận diện (VD: sai lệch dữ liệu, độ chính xác chưa cao...)	
Biện pháp giảm thiểu rủi ro	
Người thực hiện / Giáo viên hướng dẫn	

3.3. Rubric đánh giá nhanh (dùng kèm sản phẩm/dự án)

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4

Hiểu vấn đề/ nhiệm vụ	Chưa rõ mục tiêu, cần nhiều hỗ trợ	Hiểu nhiệm vụ, cần hướng dẫn một phần	Hiểu rõ, chủ động triển khai	Hiểu sâu sắc, có mở rộng vấn đề
Sử dụng công cụ số/AI phù hợp	Chưa chọn đúng công cụ	Chọn đúng công cụ cơ bản	Sử dụng thành thạo, đúng mục đích	Kết hợp linh hoạt nhiều công cụ hiệu quả
Tư duy phản biện với kết quả AI	Chấp nhận kết quả AI không kiểm chứng	Có kiểm chứng ở mức cơ bản	Kiểm chứng, đối chiếu nhiều nguồn	Phân tích sâu, chỉ ra hạn chế/rủi ro cụ thể
Liêm chính học thuật	Không khai báo sử dụng AI	Khai báo chưa đầy đủ	Khai báo đầy đủ, rõ ràng	Khai báo minh bạch kèm phản tư (reflection) sâu sắc

PHỤ LỤC V. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG OLYMPIA

(Cụ thể hoá Chiến lược phát triển 5 năm 2025 - 2030 của Hệ thống trường Sakura - Olympia)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Quyết định số 02/QĐ-GDVN-HĐQT ngày 09/01/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Việt Nam về việc ban hành Sứ mệnh - Tầm nhìn - Giá trị cốt lõi của Hệ thống trường Sakura - Olympia;

- Kế hoạch chiến lược phát triển 5 năm (2025-2030) của Hệ thống trường Sakura - Olympia (ban hành kèm văn bản số SO25_OR, Đà Nẵng, ngày 01/6/2025);

- Quyết định số 3052/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng về thành lập Trường TH, THCS và THPT Olympia; Quyết định số 1380/QĐ-SGDĐT ngày 05/9/2018 công nhận nhà đầu tư; Quyết định số 3437/QĐ-SGDĐT ngày 14/9/2018 cho phép hoạt động giáo dục;

- Quyết định số 844/QĐ-SGDĐT ngày 15/9/2025 cho phép mở rộng cấp THPT tại cơ sở 2 (33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hoà Cường);

- Quyết định số 1557/QĐ-SGDĐT ngày 21/7/2026 của Sở GD-ĐT về việc Kiện toàn Hội đồng trường Trường TH, THCS và THPT Olympia nhiệm kỳ 2024-2029;

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch giáo dục của Trường TH, THCS và THPT Olympia năm học 2026-2027 (văn bản chính mà Phụ lục này kèm theo) và kết quả rà soát công tác chuẩn bị năm học 2026-2027 (12/8/2026).

II. SỨ MỆNH, TẦM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Sứ mệnh

Kế thừa nguyên vẹn Sứ mệnh - Tầm nhìn - Giá trị cốt lõi đã được Hội đồng Quản trị Hệ thống trường Sakura - Olympia ban hành tại Quyết định số 02/QĐ-GDVN-HĐQT ngày 09/01/2024, Trường TH, THCS và THPT Olympia xác định kim chỉ nam xuyên suốt là "Hình thành nhân cách, chinh phục đỉnh cao, đắp xây hạnh phúc": tập trung phát triển toàn diện mỗi học sinh với các giá trị đạo đức vững chắc, có trách nhiệm xã hội, có tinh thần và thể chất tốt, có kiến thức sâu rộng; phát triển tính tự lập, tư duy độc lập, tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp và hợp tác hiệu quả để trở thành những công dân toàn cầu có ảnh hưởng trong tương lai.

2. Tầm nhìn

Trường TH, THCS và THPT Olympia định vị là cấu phần phổ thông liên cấp (Tiểu học - THCS - THPT) trong hệ thống giáo dục song ngữ - quốc tế chất lượng cao hàng đầu khu vực miền Trung mà Hệ thống Sakura - Olympia hướng tới, trên nền tảng tích hợp Chương trình GDPT 2018 với các chương trình quốc tế uy tín (Cambridge Primary, Cambridge Lower Secondary và, kể từ năm học 2027-2028, Chương trình Tú tài Quốc tế IBDP), đạt chuẩn UNESCO Associated Schools và ISTE Standards for Students.

3. Giá trị cốt lõi

a) Đạo đức: Độc lập và Cộng đồng - nhấn mạnh sự tự chủ cá nhân và tư duy độc lập, cùng với ý thức sống vì cộng đồng; giáo dục sự hiếu đạo, lòng yêu nước, nhân ái và tinh thần hợp tác, lãnh đạo trong cộng đồng.

- b) Sức khoẻ: Tinh thần và Thể chất - phát triển toàn diện sức khoẻ thể chất và tinh thần thông qua giáo dục thể thao, nghệ thuật và sự đổi mới sáng tạo; mỗi học sinh có tâm hồn minh mẫn trong cơ thể tráng kiện.

- c) Kiến thức: Học tập suốt đời và Phát triển nghề nghiệp - chuẩn bị cho học sinh ứng dụng kiến thức thực tế, nâng cao chất lượng cuộc sống, lựa chọn nghề nghiệp phù hợp; chú trọng phát triển kỹ năng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác để thích ứng với các thách thức của thế kỷ 21.

III. PHÂN TÍCH HIỆN TRẠNG TRƯỜNG OLYMPIA

1. Điểm mạnh

Trường đã chính thức trở thành Cambridge International School (mã số VN291); Trường Tiểu học Cambridge được công nhận đầy đủ; 100% học sinh khối 5, khối 8 tham gia kiểm tra Cambridge Checkpoint.

- Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, được bồi dưỡng thường xuyên với Sở GDĐT, Bộ GDĐT và các tổ chức giáo dục quốc tế (Cambridge, IBO); 100% cán bộ, giáo viên tuân thủ quy chế, không vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

- Cơ sở vật chất tại cơ sở 2 (33 Xô Viết Nghệ Tĩnh) được đầu tư đồng bộ để mở rộng cấp THPT theo Quyết định số 844/QĐ-SGDĐT; môi trường học tập an toàn, bán trú nền nếp, hoạt động ngoại khoá đa dạng.

- Uy tín thương hiệu và sự gắn kết cộng đồng phụ huynh - nhà trường được duy trì tốt; công tác tự đánh giá năm học 2025-2026 ghi nhận nhiều điểm sáng.

2. Điểm yếu

Quy mô lớp/khối của cấp Trung học (THCS, THPT) còn ít, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác đội ngũ và khả năng mở rộng đồng bộ chương trình quốc tế theo đúng lộ trình đề ra ban đầu.

- Chuyển đổi số và quản trị nội bộ (Microsoft 365, Teams, SharePoint) đang trong quá trình hoàn thiện, chưa đồng bộ 100% giữa các bộ phận.

- Nguồn giáo viên quốc tế và giáo viên có chứng chỉ IB/Cambridge bậc cao còn hạn chế so với yêu cầu chuẩn bị triển khai IBDP.

3. Cơ hội

Chỉ tiêu tuyển sinh THPT công lập tại Đà Nẵng chỉ đáp ứng khoảng 65% nhu cầu, tạo dư địa tuyển sinh cho mô hình song ngữ - quốc tế như Olympia, đặc biệt khi triển khai IBDP.

- Chính sách của Chính phủ và thành phố Đà Nẵng (Nghị quyết 43-NQ/TW, Nghị quyết 71-NQ/TW, Quy hoạch Đà Nẵng 2021-2030 tầm nhìn 2050, Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai) khuyến khích giáo dục tư thục chất lượng cao, chuyển đổi số và tích hợp chương trình quốc tế.

- Nghị định 125/2024/NĐ-CP mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, học phí, chương trình, tạo điều kiện hợp tác với Cambridge, IBO và các tổ chức kiểm định quốc tế khác.

4. Thách thức

Cạnh tranh gay gắt từ các hệ thống trường tư thục, trường quốc tế khác tại Đà Nẵng (thương hiệu mạnh, học phí cạnh tranh);

- Áp lực duy trì chất lượng đồng đều khi mở rộng quy mô, đặc biệt khi triển khai chương trình IBDP đòi hỏi đầu tư lớn về đội ngũ và cơ sở vật chất;

- Yêu cầu chứng nhận quốc tế (Cambridge, IB) đòi hỏi đầu tư dài hạn về đào tạo, kiểm định và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn IB (Philosophy, Organization, Curriculum, Students, Environment).

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

a) Chất lượng giáo dục: đạt chuẩn quốc tế, cá nhân hoá học tập

Duy trì và mở rộng chứng nhận Cambridge: 100% khối Tiểu học và THCS học Chương trình Cambridge tích hợp (Cambridge Primary, Cambridge Lower Secondary); tổ chức Cambridge Checkpoint chính thức cho lớp 5, lớp 8 hằng năm.

- Chuẩn bị và triển khai IBDP theo lộ trình đã được Ban Giám đốc Đào tạo và Điều hành phê duyệt cho Trường Olympia (xem Mục VIII - Ghi chú thống nhất số liệu về mốc thời gian cụ thể): hoàn thiện hồ sơ IB Candidate School, thành lập IB Steering Committee, xây dựng IB Action Plan theo 5 tiêu chuẩn IB; dự kiến đến tháng 01/2027 hoàn thành phê duyệt chương trình IBDP với Bộ Giáo dục và Đào tạo, làm cơ sở để bắt đầu tuyển sinh, tổ chức khối 10 và triển khai giảng dạy IBDP từ năm học 2027-2028, tiến tới trở thành IB World School.

- Cá nhân hoá học tập: 100% học sinh có Hồ sơ học tập số (Digital Portfolio) trên Microsoft Teams + OneNote Class Notebook; 100% học sinh từ lớp 6 trở lên có Kế hoạch phát triển cá nhân (ILP) được xây dựng hằng quý cùng giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh và học sinh.

- Chỉ tiêu chất lượng: Cambridge Checkpoint (lớp 5, lớp 8) ≥ 80% học sinh đạt ≥ 5.0/6.0 (mục tiêu 2030); IELTS (lớp 9) ≥ 80% học sinh đạt ≥ 6.5 (mục tiêu 2030); khảo sát hạnh phúc học đường (theo PISA Wellbeing) ≥ 90% học sinh cảm thấy "hạnh phúc".

b) Mở rộng quy mô: tăng học sinh, tối ưu cơ sở vật chất

Tăng trưởng học sinh và số lớp theo cấp học được Hội đồng trường Hệ thống phê duyệt cho giai đoạn 2025-2030 (chỉ tiêu chung toàn hệ thống, được cụ thể hoá riêng cho khối Olympia tại bảng dưới đây); quy mô lớp thực tế từng năm học do Ban Giám hiệu Trường Olympia xác nhận trên cơ sở kết quả tuyển sinh thực tế.

- Nâng cấp cơ sở vật chất: giai đoạn 2025-2027 xây thêm phòng học, phòng bộ môn (STEM Lab, Art Studio, Language Lab) và 2 sân đa năng tại cơ sở 1; cơ sở 2 được mở rộng với phòng thí nghiệm phục vụ IBDP, khu tự học; đến năm 2030, phấn đấu 100% lớp học thông minh (Smart Classroom), tỉ lệ 1:1 thiết bị số cho học sinh THCS - THPT.

Năm học	Tiểu học (lớp/HS)	THCS (lớp/HS)	THPT (lớp/HS)
2026-2027	9 / 200	4 / 60	1 / 19 (chỉ khối 12, chưa có IBDP)

2027-2028	10 / 220	4 / 80	1 / 10 (Chương trình IBDP; khối 10 mới tuyển sinh, khối 12 cũ đã tốt nghiệp)
2028-2029	10 / 230	4 / 90	2 / 20 (cộng dồn khối 10-11 IBDP)
2029-2030	10 / 240	4 / 96	3 / 30 (cộng dồn khối 10-11-12 IBDP)

Ghi chú: số liệu Tiểu học, THCS giai đoạn 2027-2030 kế thừa định hướng tăng trưởng của Chiến lược 5 năm Hệ thống. Số liệu THPT năm học 2026-2027 (1 lớp/19 học sinh) là số liệu thực tế đã xác nhận. Số liệu THPT các năm học 2027-2028 trở đi trong bản gốc của Hệ thống (căn cứ giả định quy mô 4 lớp/90 học sinh ngay từ năm học 2026-2027) không còn phù hợp; căn cứ đề xuất thống nhất số liệu của Cô Tuyết (đã được Ban Giám hiệu xác nhận), số liệu THPT được cập nhật như sau: năm học 2027-2028 là 01 lớp/10 học sinh (Chương trình IBDP), năm học 2028-2029 là 02 lớp/20 học sinh, năm học 2029-2030 là 03 lớp/30 học sinh, trên cơ sở kế hoạch tuyển sinh khối 10 IBDP thực tế từng năm học, sau khi hoàn thành phê duyệt chương trình với Bộ Giáo dục và Đào tạo (dự kiến tháng 01/2027) (xem Mục VIII).

c) Phát triển đội ngũ: đạt chuẩn quốc tế, thu hút nhân tài

Quy mô đội ngũ toàn Hệ thống dự kiến tăng từ 130 người (2025: 85 GV, 45 NV) lên 165 người (2030: 110 GV, 55 NV); Trường Olympia được phân bổ đội ngũ tương ứng với quy mô lớp thực tế theo từng năm học, do Giám đốc Đào tạo và Điều hành phê duyệt biên chế.

- 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp (Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT); phấn đấu ≥ 80% giáo viên có chứng chỉ quốc tế (Cambridge PDQ, IB CAT 1-3, TESOL/IELTS Trainer ≥ 7.5) đến năm 2030; ≥ 50% giáo viên có bằng Thạc sĩ.

- Chính sách thu hút và giữ chân nhân tài: hỗ trợ 100% chi phí đào tạo/chứng chỉ quốc tế qua Quỹ Phát triển Nhân tài; lương và thưởng theo KPI tăng bình quân 15%/năm; tuyển 1 giáo viên bản ngữ/2 lớp song ngữ; mục tiêu tỉ lệ nghỉ việc giáo viên giảm dần xuống dưới 5%/năm vào 2030.

d) Công nghệ và đổi mới: chuyển đổi số toàn diện

Duy trì và khai thác hiệu quả Microsoft 365 Education + Teams + SharePoint toàn trường (đã triển khai từ năm học 2025-2026); vận hành ứng dụng Sakura-Olympia App phục vụ phụ huynh theo dõi tiến độ học tập.

- Giai đoạn 2027-2030: tích hợp AI Adaptive Learning cho cá nhân hoá học tập, thí điểm VR/AR trong dạy học STEM, đồng bộ với Phụ lục Giáo dục Năng lực số tích hợp Trí tuệ nhân tạo (AI) đã ban hành kèm Kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Hợp tác Innovation Hub với các cơ sở giáo dục đại học (Đại học Đà Nẵng và các đối tác quốc tế) phục vụ nghiên cứu khoa học kỹ thuật và STEM Festival hằng năm.

e) Cộng đồng và trách nhiệm xã hội: xây dựng thương hiệu có trách nhiệm

Duy trì các dự án trách nhiệm xã hội: "Học bổng Hạnh Phúc" hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn (chỉ tiêu tăng dần theo quy mô toàn Hệ thống đến 2030); "Sakura Xanh" - trồng cây xanh, giáo dục môi trường, hướng đến Green School Award.

- Tổ chức Family Learning Day định kỳ, phát huy vai trò Hội Phụ huynh Chủ động; mục tiêu ≥ 90% phụ huynh tham gia các sự kiện gắn kết cộng đồng.

- Phấn đấu cùng Hệ thống lọt Top 10 trường tư thục uy tín miền Trung theo bình chọn báo chí, phụ huynh vào năm 2030.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN THEO 3 GIAI ĐOẠN

1. Giai đoạn 1 (2025-2026 đến 2026-2027): Đặt nền móng

Mục tiêu: Củng cố nền tảng chất lượng giáo dục, đội ngũ và công nghệ tại Trường Olympia; ổn định quy mô lớp/khối theo tuyển sinh thực tế; hoàn thiện các điều kiện chuẩn bị triển khai chương trình quốc tế nâng cao (IBDP) theo đúng năng lực thực tế của trường.

- Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027: bảo đảm 100% trong số 19 học sinh khối 12 (khoá cuối cùng học hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018, tăng cường tiếng Anh) hoàn thành chương trình, thi tốt nghiệp THPT đạt kết quả tốt; song song hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt chương trình IBDP (dự kiến hoàn thành tháng 01/2027), rà soát nhân sự, chuẩn bị đội ngũ để khối 10 bắt đầu tuyển sinh và học chương trình tích hợp IBDP từ năm học 2027-2028 theo đúng lộ trình đã được Giám đốc Đào tạo và Điều hành phê duyệt.

- Tiếp tục chuẩn hoá Cambridge Primary (Tiểu học) và Cambridge Lower Secondary (THCS); tổ chức Cambridge Checkpoint lớp 5, lớp 8.

2. Giai đoạn 2 (2027-2028): Phát triển và mở rộng

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành phê duyệt chương trình IBDP với Bộ Giáo dục và Đào tạo (dự kiến tháng 01/2027), chính thức tuyển sinh và triển khai chương trình IBDP tại khối 10 từ năm học 2027-2028, từng bước mở rộng quy mô lớp THPT theo kết quả tuyển sinh, nâng cao thương hiệu.

- Nhiệm vụ trọng tâm: tổ chức giảng dạy IBDP khối 10; hoàn tất hồ sơ và tiếp đón đoàn đánh giá để được công nhận IB World School; tiếp tục mở rộng Cambridge Lower Secondary toàn THCS và hoàn thiện Cambridge Early Years tại khối Mầm non (Sakura); tăng cường tuyển dụng giáo viên bản ngữ và chuyên gia IB theo nhu cầu thực tế của Olympia.

3. Giai đoạn 3 (2028-2029 đến 2029-2030): Củng cố và bền vững

Mục tiêu: Củng cố chất lượng chương trình IBDP (khoá đầu tiên dự kiến hoàn thành chương trình và dự thi IBDP vào cuối giai đoạn này), đạt quy mô lớp/khối ổn định, xây dựng thương hiệu bền vững.

- Nhiệm vụ trọng tâm: tổ chức kỳ thi IBDP chính thức khoá đầu tiên (dự kiến IBDP Average Score ≥ 32/45); đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược, đề xuất định hướng chiến lược giai đoạn 2031-2035 cho riêng Trường Olympia trình Hội đồng trường và Ban Giám đốc Đào tạo và Điều hành Hệ thống.

VI. NGÂN SÁCH VÀ NGUỒN LỰC

Ngân sách phát triển giai đoạn 2025-2030 (tổng 90 tỷ đồng, phân bổ 85 tỷ theo hạng mục cụ thể) được Hội đồng trường và Ban Tài chính - Kế toán của Hệ thống trường Sakura - Olympia hoạch định và quản lý chung cho cả hai trường (Mầm non Sakura và Olympia); phần phân bổ, giải ngân cụ thể hằng năm cho các hạng mục đầu tư tại Trường Olympia (cơ sở vật chất cơ sở 2, đào tạo giáo viên chuẩn bị IBDP, công nghệ - LMS) do Ban Giám hiệu Trường Olympia đề xuất, tổng hợp trình Giám đốc Đào tạo và Điều hành phê duyệt theo từng học kỳ, năm học, trên cơ sở khung ngân sách chung: giai đoạn 2025-2026 khoảng 23

tỷ đồng, giai đoạn 2027-2028 khoảng 33 tỷ đồng, giai đoạn 2029-2030 khoảng 29 tỷ đồng (toàn Hệ thống).

- Nguồn lực chủ yếu từ học phí (khoảng 76%), vốn nhà đầu tư - Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Việt Nam (khoảng 20%), phần còn lại từ tài trợ - hợp tác quốc tế và Quỹ CSR - cộng đồng.

- Quản lý rủi ro trọng tâm đối với riêng Trường Olympia: rủi ro nhân sự (thiếu giáo viên IB, giáo viên bản ngữ) được giảm thiểu qua Quỹ đào tạo 100% chi phí chứng chỉ quốc tế và chính sách lương - thưởng cạnh tranh; rủi ro tiến độ pháp lý - triển khai IBDP được giảm thiểu bằng việc bám sát đúng năng lực thực tế của trường thay vì chạy theo mốc thời gian mang tính định hướng ban đầu của Hệ thống (xem Mục VIII).

VII. ĐÁNH GIÁ, GIÁM SÁT

Trường Olympia áp dụng bộ KPIs chung của Hệ thống (5 nhóm: Học thuật & Chất lượng giáo dục; Hài lòng & Hạnh phúc; Đội ngũ; Tăng trưởng & Tài chính; CSR & Thương hiệu), báo cáo qua hệ thống LMS (Microsoft 365 + Power BI Dashboard) theo quý, 6 tháng và hằng năm cho Hội đồng trường và Sở GDĐT.

- Ban Giám sát Chiến lược (Strategic Oversight Committee - SOC) của Hệ thống, gồm 7 thành viên (Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng Olympia, Hiệu trưởng Sakura, đại diện nhà đầu tư, đại diện phụ huynh, Trưởng phòng Kế hoạch - Chất lượng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán), họp định kỳ hằng quý (tháng 3, 6, 9, 12) để rà soát KPIs và đề xuất điều chỉnh chiến lược khi lệch mục tiêu trên 10%.

- Ban Giám hiệu Trường Olympia có trách nhiệm tổng hợp số liệu thực tế của trường (quy mô lớp/khối, kết quả Cambridge/IBDP, đội ngũ, tài chính) báo cáo SOC và Giám đốc Đào tạo và Điều hành theo đúng chu kỳ nêu trên, làm cơ sở để Hệ thống cập nhật, hiệu chỉnh các chỉ tiêu định lượng của Chiến lược 5 năm cho phù hợp với tình hình triển khai thực tế.

VIII. GHI CHÚ VỀ TÍNH THỐNG NHẤT SỐ LIỆU VỚI CHIẾN LƯỢC 5 NĂM CỦA HỆ THỐNG

Chiến lược phát triển 5 năm (2025-2030) của Hệ thống trường Sakura - Olympia (ban hành 01/6/2025) nêu một số mốc định hướng ở thời điểm ban hành: quy mô THPT năm học 2026-2027 dự kiến 4 lớp/90 học sinh; nộp hồ sơ IBDP Candidate School từ tháng 10/2025; mục tiêu trở thành IB World School và tổ chức IBDP Mock Exam cho lớp 11 trong năm học 2027-2028.

- Căn cứ Kế hoạch giáo dục của Trường TH, THCS và THPT Olympia năm học 2026-2027 (văn bản chính kèm theo Phụ lục này) và kết quả rà soát công tác chuẩn bị năm học 2026-2027 (12/8/2026) đã được xác nhận: năm học 2026-2027, cấp THPT của Trường Olympia chỉ tổ chức 01 lớp - khối 12 với 19 học sinh (khoá cuối cùng học hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018, có tăng cường tiếng Anh do giáo viên quốc tế đảm nhiệm 4 tiết/tuần); nhà trường chưa triển khai chương trình IBDP. Dự kiến đến tháng 01/2027, nhà trường hoàn thành phê duyệt chương trình IBDP với Bộ Giáo dục và Đào tạo; trên cơ sở đó, từ năm học 2027-2028 nhà trường mới bắt đầu tuyển sinh khối 10 theo chương trình tích hợp IBDP.

- Do đó, Phụ lục này cụ thể hoá Chiến lược của Hệ thống cho riêng Trường Olympia trên cơ sở tình hình triển khai thực tế đã được xác nhận (không sử dụng nguyên trạng các mốc 2025-2026/2026-2027 nêu trong văn bản gốc của Hệ thống): quy mô THPT năm học

2026-2027 là 01 lớp/19 học sinh (không phải 4 lớp/90 học sinh); mốc phê duyệt chương trình IBDP với Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến hoàn thành tháng 01/2027 (thay cho mốc nộp hồ sơ IBDP Candidate School từ tháng 10/2025 nêu trong bản gốc); việc tuyển sinh khối 10 theo chương trình IBDP bắt đầu từ năm học 2027-2028, kéo theo mục tiêu IB World School và các mốc liên quan (IBDP Mock Exam, kỳ thi IBDP chính thức...) cũng lùi lại tương ứng so với bản gốc. Trên cơ sở đề xuất thống nhất số liệu của Cô Tuyết đã được Ban Giám hiệu xác nhận, quy mô lớp/học sinh cấp THPT giai đoạn 2027-2030 được xác định là: năm học 2027-2028 01 lớp/10 học sinh (Chương trình IBDP), năm học 2028-2029 02 lớp/20 học sinh, năm học 2029-2030 03 lớp/30 học sinh (xem bảng số liệu tại Mục IV). Ban Giám đốc Đào tạo và Điều hành và Hội đồng trường của Hệ thống trường Sakura - Olympia cần cập nhật lại các mốc thời gian và chỉ tiêu định lượng tương ứng trong văn bản Chiến lược 5 năm (2025-2030) của Hệ thống, bảo đảm tính thống nhất số liệu giữa văn bản cấp Hệ thống và Kế hoạch giáo dục, tình hình triển khai thực tế tại Trường Olympia.

PHỤ LỤC VI. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ, THỐNG KÊ GIÁO DỤC. NĂM HỌC 2026 - 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 và Công văn số 4158/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 18/8/2026 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng (trong đó có nội dung hướng dẫn nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2026-2027); [cập nhật số hiệu công văn chuyên đề hướng dẫn nhiệm vụ CNTT, CĐS, thống kê giáo dục năm học 2026-2027 của Bộ GDĐT/Sở GDĐT ngay khi được ban hành, tương ứng Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT và Công văn số 1401/SGDĐT-QLGD đã áp dụng cho năm học 2025-2026];

- Kế hoạch giáo dục của Trường TH, THCS và THPT Olympia năm học 2026-2027; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026 (số 85/KH-OLYMPIA ngày 07/10/2025) - văn bản làm cơ sở kế thừa, cập nhật cho năm học 2026-2027;

- Phụ lục Giáo dục Năng lực số tích hợp Trí tuệ nhân tạo (AI) ban hành kèm Kế hoạch giáo dục của Trường TH, THCS và THPT Olympia năm học 2026-2027 (định hướng chuyên môn chi tiết về giáo dục AI cho học sinh, giáo viên - Phụ lục này tập trung vào hạ tầng, quản trị và thống kê giáo dục, không trùng lặp nội dung).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kế thừa và nâng cao hiệu quả các kết quả đã đạt được của năm học 2025-2026 (đã triển khai Microsoft 365 Education, Teams, SharePoint toàn trường; thành lập Ban Chuyên môn AI và Chuyển đổi số theo Phụ lục Năng lực số - AI), tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2026-2027 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng; duy trì bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ CB-GV-NV, cụ thể hoá Nghị quyết 57-NQ/TW, góp phần xây dựng Đà Nẵng trở thành đô thị thông minh.

2. Mục tiêu cụ thể

Duy trì, cập nhật thường xuyên Website nhà trường tại sakuraolympia.edu.vn; khai thác ổn định, hiệu quả Microsoft Office 365 Education, Teams, SharePoint cho 100% hoạt động quản lý, điều hành và dạy học số của nhà trường;

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên soạn bài, soạn thảo văn bản trên máy vi tính; ứng dụng CNTT và khai thác AI có trách nhiệm trong giảng dạy và công tác; 100% giáo viên dạy giỏi ứng dụng CNTT hiệu quả trong giảng dạy;

- Khai thác ổn định các phần mềm quản lý (dinh dưỡng/bán trú, kế toán, phổ cập giáo dục, quản lý học sinh, quản lý tài chính, quản lý nhân sự, quản lý tài sản); tiếp tục đánh giá tính hiệu quả, khả thi và bền vững của các phần mềm đang sử dụng;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá theo 8 nhóm nội dung: (a) khai thác tối đa phần mềm quản lý học tập LMS; (b) áp dụng các mô hình dạy học tiên

tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, trợ lý ảo); (c) triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm theo lộ trình phù hợp từng cấp học, đồng bộ với Phụ lục Giáo dục Năng lực số - AI; (d) xây dựng, chia sẻ học liệu số dùng chung, khai thác Kho học liệu của Bộ tại igiaoduc.vn; (đ) đẩy mạnh đánh giá thường xuyên trực tuyến, đánh giá định kỳ trên máy tính tại nơi đủ điều kiện, hướng tới thi tốt nghiệp THPT trên máy tính; (e) tích cực tham gia tập huấn nâng cao năng lực số, năng lực AI; (g) tiếp tục vận hành hiệu quả thư viện điện tử, thư viện số kết nối kho học liệu số; (h) bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số, an toàn thông tin mạng;

- 100% học sinh có học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời; tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu văn bằng số; duy trì thanh toán học phí không dùng tiền mặt;

- 100% CB-GV-NV được triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm trong dạy, học, quản lý giáo dục theo đúng nguyên tắc an toàn, đạo đức đã quy định tại Phụ lục Giáo dục Năng lực số - AI;

- Tổ chức tổng kết, đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo Bộ chỉ số chuyển đổi số cơ sở giáo dục do Bộ GDĐT quy định (nếu có hướng dẫn cập nhật cho năm học 2026-2027);

- Thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các kỳ báo cáo thống kê giáo dục (đầu năm học, giữa năm học, cuối năm học) trên hệ thống CSDL ngành Giáo dục tại truong.danang.edu.vn.

III. NỘI DUNG

1. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy và học, tích hợp CNTT vào từng hoạt động dạy học; xây dựng hệ sinh thái số giúp giáo viên chủ động lựa chọn tài liệu, xây dựng kế hoạch bài dạy, khai thác ngân hàng học liệu số.

- Xác định CNTT là phương tiện hỗ trợ, tránh lạm dụng (trình chiếu không phù hợp, hiệu ứng không cần thiết, cỡ chữ quá nhỏ...); tích hợp nội dung giáo dục AI cho học sinh theo chương trình đã biên soạn phù hợp cấp học, khối lớp (xem Phụ lục Giáo dục Năng lực số - AI).

2. Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và quản lý giáo dục

Tiếp tục tập huấn, khai thác hiệu quả các hệ thống phần mềm theo hướng dẫn của Sở GDĐT; duy trì thanh toán học phí không dùng tiền mặt; khai thác đầy đủ, chính xác CSDL ngành tại truong.danang.edu.vn.

- Duy trì họp trực tuyến, sinh hoạt chuyên môn qua mạng; sử dụng Microsoft Office 365 Copilot cho toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành, dạy học số; mỗi lớp học, bộ phận có Team riêng, vận hành trên nền SharePoint liên kết với CSDL ngành.

- Bảo đảm 100% CBGVNV được triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm trong quản lý giáo dục; đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, người lao động qua phần mềm trực tuyến.

3. Bảo đảm hạ tầng số, trang thiết bị

Tiếp tục tham mưu đầu tư hạ tầng mạng Internet ổn định, băng thông rộng phục vụ dạy học, quản lý; bảo đảm các phòng học, phòng bộ môn có đủ thiết bị ICT (máy tính, máy chiếu/TV, Internet).

- Trang bị bổ sung thiết bị điện tử theo nhu cầu thực tế (ưu tiên phòng thực hành phục vụ giáo dục STEM/AI theo Phụ lục tương ứng); đẩy mạnh tuyên truyền kỹ năng an toàn thông tin cho thiết bị cá nhân của CBGVNV, học sinh.

4. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về ứng dụng CNTT cho 100% CB-GV-NV: soạn thảo văn bản, khai thác Internet, thiết kế bài giảng điện tử, phần mềm quản lý giáo dục.

- Duy trì bản quyền và tập huấn sử dụng AI có trách nhiệm trong giáo dục (theo danh mục công cụ đã được phê duyệt tại Phụ lục Giáo dục Năng lực số - AI); tổ chức ít nhất 02 đợt tập huấn/năm học cho CB-GV-NV về kỹ năng số, kỹ năng an toàn thông tin.

5. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

Thực hiện đầy đủ, đúng hạn 03 kỳ báo cáo thống kê giáo dục (đầu năm học, giữa năm học, cuối năm học); rà soát, cập nhật đầy đủ hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính trên CSDL ngành.

- Tiếp tục hoàn thiện CSDL học bạ số, văn bằng số; đẩy mạnh cải cách hành chính qua dịch vụ công trực tuyến; tăng cường ứng dụng nền tảng, học liệu dùng chung, tích hợp công nghệ AI trong quản trị, dạy, học, kiểm tra, đánh giá.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường (Ban Giám hiệu)

Ban Giám hiệu xây dựng, ban hành Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, triển khai đến 100% CB-GV-NV; tổ chức quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT.

- Chỉ đạo ứng dụng hiệu quả các phần mềm hỗ trợ quản lý, giảng dạy theo chỉ đạo của Sở GDĐT; khai thác các cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT (moet.gov.vn), thi và tuyển sinh (thituyensinh.vn), Sở GDĐT (danang.edu.vn) và Hệ thống chính quyền điện tử thành phố Đà Nẵng (egov.danang.gov.vn).

- Tiếp tục thực hiện tuyển sinh trực tuyến đầu cấp (lớp 1, lớp 6) trên CSDL ngành; hưởng ứng Phong trào "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số", Phong trào "Bình dân học vụ số" và Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10).

2. Đối với Bộ phận CNTT

Bộ phận CNTT tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện; gửi kế hoạch triển khai về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng) trước ngày 10/10/2026.

- Tham mưu báo cáo sơ kết đánh giá tình hình triển khai sau học kỳ I năm học 2026-2027, gửi Sở GDĐT trước ngày 25/01/2027.

- Tổ chức tổng kết, báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS và thống kê giáo dục năm học 2026-2027 (bao gồm kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường), gửi Sở GDĐT trước ngày 26/6/2027.

3. Đối với các tổ trưởng chuyên môn

Các tổ trưởng chuyên môn (Tổ Tiểu học, Tổ Trung học, Tổ Tiếng Anh) triển khai nội dung Kế hoạch đến giáo viên; chỉ đạo cập nhật đầy đủ hồ sơ kế hoạch dạy học lên hệ thống website nội bộ (SharePoint).

- Tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn để chia sẻ giải pháp ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, thống kê giáo dục hiệu quả vào hoạt động giảng dạy, giáo dục; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2026-2027 của Trường TH, THCS và THPT Olympia, được xây dựng trên cơ sở kế thừa Kế hoạch năm học 2025-2026 (số 85/KH-OLYMPIA) và cập nhật theo tình hình triển khai thực tế, đồng bộ với Kế hoạch giáo dục nhà trường và Phụ lục Giáo dục Năng lực số tích hợp Trí tuệ nhân tạo (AI) năm học 2026-2027. Các bộ phận, cá nhân được phân công triển khai thực hiện có hiệu quả; trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu để được hướng dẫn, xử lý.

PHỤ LỤC VII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 1

(Đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục - 03 môn tích hợp song ngữ Chương trình GDPT 2018 và Cambridge Primary Stage 1, cùng 06 môn học/hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 - Năm học 2026 - 2027)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học (Phụ lục 2 - Khung kế hoạch dạy học các môn học);

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT quy định đánh giá học sinh tiểu học;

- Khung chương trình Cambridge Primary (Mathematics, English, Science) do Cambridge Assessment International Education (CAIE) ban hành, theo Đề án chương trình song ngữ - tích hợp quốc tế đã được nhà trường xây dựng và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Kế hoạch giáo dục của Trường TH, THCS và THPT Olympia năm học 2026-2027 (văn bản chính kèm theo Phụ lục này) và Phụ lục Kế hoạch giáo dục các môn học - Phân bố số tiết/tuần (Phụ lục II).

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC TÍCH HỢP

Lộ trình tích hợp theo khối lớp: Khối 1 tích hợp Chương trình GDPT 2018 (Việt Nam) với Cambridge Primary Stage 1. Mọi yêu cầu cần đạt (YCCĐ) của cả hai chương trình đều được thực hiện đầy đủ, không bỏ sót nội dung nào.

- Nguyên tắc tích hợp và bảo đảm tính toàn vẹn chương trình (áp dụng cho môn Toán và môn Tự nhiên và Xã hội/Khoa học): xây dựng thành MỘT kế hoạch dạy học duy nhất, đáp ứng đồng thời yêu cầu cần đạt của cả hai chương trình, không dạy lặp lại, không gây quá tải; toàn bộ nội dung của cả hai chương trình đều được dạy đầy đủ, không lược bỏ bài học nào trong sách giáo khoa của mỗi chương trình. Đối với nội dung giao thoa giữa hai chương trình: chương trình có yêu cầu cần đạt sâu hơn được dạy dưới dạng "Bài mới"; chương trình còn lại được dạy dưới dạng "Ôn tập/Luyện tập".

- Thứ tự sắp xếp bài học: môn Tiếng Anh và môn Tự nhiên và Xã hội/Khoa học được sắp xếp tuyến tính theo cấu trúc sách giáo khoa Cambridge, chương trình Việt Nam được đồng bộ và ghép tương ứng; môn Toán được sắp xếp tuyến tính theo phân phối chương trình sách giáo khoa Toán Việt Nam, nội dung Cambridge được ghép tương ứng. Bảo đảm tính liên môn: nội dung Toán - Tiếng Anh - Tự nhiên và Xã hội/Khoa học hỗ trợ lẫn nhau trong cùng tuần học.

- Mô hình phối hợp giáo viên (song giảng): môn Tiếng Anh tích hợp được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh, do giáo viên quốc tế (GVQT) và giáo viên Việt Nam (GVVN) phối hợp theo phân công; môn Toán và môn Tự nhiên và Xã hội/Khoa học được dạy song ngữ đồng thời (GVQT phụ trách phần tiếng Anh, GVVN phụ trách phần tiếng Việt); mọi tuần học đều có hoạt động giảng dạy cụ thể của cả GVVN và GVQT, không để giáo viên trống việc.

- Khung thời gian: 35 tuần thực học, Học kỳ I từ tuần 1 đến tuần 18, Học kỳ II từ tuần 19 đến tuần 35; mọi tuần đều có nội dung thực chất. Tên bài học Việt Nam và số thứ tự bài học căn cứ vào sách giáo khoa và phân phối chương trình thực tế của nhà trường; giáo viên bộ môn rà soát, điều chỉnh cụ thể khi cần thiết và ghi nhận vào cột "Nội dung điều chỉnh, bổ sung" theo đúng tinh thần Công văn 2345/BGDĐT-GDTH.

Đối với 06 môn học/hoạt động giáo dục còn lại (Tiếng Việt, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất), kế hoạch được xây dựng và trình bày theo đúng Phụ lục 2 - Công văn 2345/BGDĐT-GDTH (Tuần/tháng - Chủ đề/Mạch nội dung - Tên bài học - Tiết học/thời lượng - Nội dung điều chỉnh, bổ sung - Ghi chú), hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018 (không tích hợp song ngữ), do giáo viên Việt Nam (GVVN)/giáo viên chuyên trách bộ môn trực tiếp xây dựng và giảng dạy.

III. TỔNG HỢP PHÂN BỐ TIẾT/TUẦN CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

MÔN HỌC	TIẾT/TUẦN	GVQT (tiết)	GVVN (tiết)	GHI CHÚ
Toán tích hợp	4 tiết/tuần	2 tiết (Tiếng Anh)	2 tiết (Tiếng Việt)	Song ngữ Anh–Việt | Theo mạch SGK Toán VN | Cambridge Stage 1
Tiếng Anh tích hợp	9 tiết/tuần	8 tiết (Tiếng Anh)	1 tiết (hỗ trợ ngôn ngữ)	Hoàn toàn Tiếng Anh | Theo cấu trúc SGK Cambridge English Stage 1
TNXH tích hợp	3 tiết/tuần	2 tiết (Tiếng Anh)	1 tiết (Tiếng Việt)	Song ngữ Anh–Việt | Theo SGK Cambridge Science Stage 1 | SGK TNXH Lớp 1 VN
Tiếng Việt	12 tiết/tuần	-	12 tiết (GVVN)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống | 420 tiết/năm học
Đạo đức	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
Hoạt động trải nghiệm	3 tiết/tuần	-	3 tiết (GVVN chủ nhiệm + TPT Đội)	Sinh hoạt dưới cờ, bài học chủ đề, Sinh hoạt lớp/Sinh hoạt sao
Âm nhạc	2 tiết/tuần	-	2 tiết (GVVN chuyên trách)	GDPT 2018 tích hợp 3 nhạc cụ Thanh nhạc - Piano - Guitar
Mỹ thuật	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN chuyên trách)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
Giáo dục thể chất	2 tiết/tuần	-	2 tiết (GVVN chuyên trách)	Bơi lội (Tháng 8-10, 3-5) và Bóng rổ (Tháng 11-2) - chi tiết theo tháng

Bảng dưới đây trình bày Kế hoạch dạy học các môn học tích hợp Khối 1 theo cấu trúc Phụ lục 2 - Công văn 2345/BGDĐT-GDTH (Tuần/tháng - Chủ đề/Mạch nội dung - Tên bài học - Tiết học/thời lượng - Ghi chú), được trình bày song song hai cột chương trình (Chương trình GDPT 2018 - Việt Nam và Cambridge Primary) để thể hiện rõ nội dung tích hợp và phân công GVVN/GVQT theo từng tuần.

IV. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TOÁN TÍCH HỢP - KHỐI 1

	CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 - VIỆT NAM				CAMBRIDGE PRIMARY				
TUẦN	**Chủ đề (VN)**	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Tiết**	**GHI CHÚ (GVVN/GVQT & Liên môn)**
T1	Các số từ 0 đến 10	Bài 1. Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5	Đọc, viết, đếm các số 1–5; nhận biết số lượng trong phạm vi 5; so sánh số lượng	2	Number	Unit 1.1 Counting sets of objects	1Nc.01Learners can successfully count any collection of up to 10 objects. 1Nc.02Recognise the number of objects presented in familiar patterns up to 10, without counting. 1Np.01Estimate the number of objects or people (up to 10) and check by counting 1Nc.03Understand that zero represents none of something.	2	GVVN (2 tiết): Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5; đọc, viết, đếm và nhận biết số lượng. GVQT (2 tiết): Counting sets of objects; recognising and representing numbers 1–5. Liên môn: English – number vocabulary; TNXH – đếm đồ vật, sinh vật xung quanh.
T2	Các số từ 0 đến 10	Bài 2. Các số 6, 7, 8, 9, 10	Nhận biết số 0 (không có gì); đọc, viết, đếm số 6, 7,8,9,10; sắp xếp thứ tự dãy số 0–10	2	Number	Unit 1.2 Say, read and write numbers to 10	1Ni.01 Recite, read and write whole numbers from 0 to 10.	2	GVVN (2 tiết): Các số 6, 7, 8, 9, 10; đọc, viết, đếm số lượng. GVQT (2 tiết): Reading, writing and representing numbers to 10. Liên môn: English – counting games; Mỹ thuật – tạo nhóm đồ vật theo số lượng.
T3	Các số từ 0 đến 10	Bài 3: Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau	So sánh số lượng của hai nhóm đồ vật; sử dụng đúng các thuật ngữ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.	2	Number	Unit 1.3 Comparing numbers + 1.4 Number words	1Np.03 Understand the relative size of quantities to compare and order numbers from 0 to 20 1Np.01 Understand that zero represents none of something	2	GVVN (2 tiết): Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau. GVQT (2 tiết): Comparing quantities and numbers. Liên môn: English – more/less/equal; TNXH – so sánh số lượng cây, con vật

T4	Các số từ 0 đến 10	Bài 4: So sánh số	So sánh hai số trong phạm vi 10 bằng các dấu >, <, =; sắp xếp các số theo thứ tự tăng dần, giảm dần.	2	Number	Unit 1.5 Odd and even numbers	1Nc.05 Understand even and odd numbers as 'every other number' when counting (from 0 to 10)	2	GVVN (2 tiết): So sánh các số trong phạm vi 10. GVQT (2 tiết): Comparing and ordering numbers. Liên môn: English – mathematical language; KNS – giải thích cách lựa chọn.
T5	Các số từ 0 đến 10	Bài 5: Mấy và mấy	Tách một số thành hai phần và gộp hai phần thành một số; nhận biết các cặp số tạo thành 10.	2	Number	Unit 5.1 Addition as combining	1Ni.02 Understand addition as: counting on; combining two sets. 1Ni.04 Recognise complements of 10. 1Nc.02 Recognise the number of objects presented in familiar patterns up to 10, without counting. 1Ni.05 Estimate, add and subtract whole numbers (where the answer is from 0 to 20).	2	GVVN (2 tiết): Mấy và mấy. GVQT (2 tiết): Addition as combining groups. Liên môn: English – part-whole model; TNXH – phân nhóm đồ vật.
T6	Các số từ 0 đến 10	Bài 6: Luyện tập chung	Củng cố kỹ năng đọc, viết, đếm, so sánh và tách gộp số trong phạm vi 10	2		Project 1: Snakes		2	GVVN (2 tiết): Luyện tập chung. GVQT (2 tiết): Number investigation and review activities. Liên môn: STEM – giải quyết nhiệm vụ thực hành.
T7	Làm quen với một số hình phẳng	Bài 7: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật	Nhận biết và gọi đúng tên các hình phẳng cơ bản; tìm được các đồ vật có dạng các hình đã học.	2	Geometry and Measure	Unit 2.2 2D Shapes	1Gg.01 Identify, describe and sort 2D shapes by their characteristics or properties, including reference to number of sides and whether the sides are curved or straight. 1Gg.06 Differentiate between 2D and 3D shapes.	2	GVVN (2 tiết): Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. GVQT (2 tiết): Identifying and describing 2D shapes. Liên môn: Mỹ thuật – tạo tranh từ hình học..
T8	Làm quen với một số hình phẳng	Bài 8:Thực hành lắp ghép, xếp hình	Sử dụng các hình đã học để lắp ghép, tạo hình mới; phát triển tư duy	2	Geometry and Measure	Unit 10.2 2D Shapes	Identify when a 2D shape looks identical as it rotates. Differentiate between 2D and 3D shapes.	2	GVVN (2 tiết): Thực hành lắp ghép, xếp hình. GVQT (2 tiết): Shape

			không gian và khả năng quan sát.				Identify, describe and sort 2D shapes by their characteristics or properties, including reference to number of sides and whether the sides are curved or straight. Use familiar language to describe sequences of objects.		construction and pattern making. Liên môn: Mỹ thuật – ghép hình sáng tạo.
T9	Làm quen với một số hình phẳng	Bài 9: Luyện tập chung	Củng cố nhận biết hình học và vận dụng vào các tình huống thực tế.	2	Geometry and Measure	Unit 2.1 3D Shapes	1Gg.03 Identify, describe and sort 3D shapes by their properties, including reference to the number of faces, edges and whether faces are flat or curved;	2	GVVN (2 tiết): Luyện tập chung. GVQT (2 tiết): Exploring 3D shapes. Liên môn: TNXH – đồ vật có dạng khối trong thực tế.
T10	Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10	Bài 10: Phép cộng trong phạm vi 10	Thực hiện phép cộng trong phạm vi 10; hiểu ý nghĩa của phép cộng thông qua thao tác gộp nhóm đồ vật.	2	Number	Unit 5.1 Addition as combining (cnt)	1Ni.02 Understand addition as: counting on; combining two sets. 1Ni.04 Recognise complements of 10. 1Nc.02 Recognise the number of objects presented in familiar patterns up to 10, without counting. 1Ni.05 Estimate, add and subtract whole numbers (where the answer is from 0 to 20).	2	GVVN (2 tiết): Phép cộng trong phạm vi 10. GVQT (2 tiết): Addition using objects and pictures. Liên môn: English – addition vocabulary..
T11	Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10	Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10	Thực hiện phép trừ trong phạm vi 10; hiểu ý nghĩa của phép trừ thông qua thao tác bớt đi.	2	Number	Unit 5.2 Subtraction as take away	1Nc.02 Recognise the number of objects presented in familiar patterns up to 10, without counting. 1Ni.03 Understand subtraction as: counting back; take away; difference;	2	GVVN (2 tiết): Phép trừ trong phạm vi 10. GVQT (2 tiết): Subtraction as take away. Liên môn: English – subtraction vocabulary.
T12	Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10	Bài 12: Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10	Ghi nhớ và vận dụng các phép cộng, trừ cơ bản trong phạm vi 10; tính nhẩm đơn giản	2	Number	Review Unit 5		2	GVVN (2 tiết): Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10. GVQT (2 tiết): Number facts and mental calculation. Liên môn: KNS – tính toán trong tình huống thực tế.

T13	Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10	Bài 13: Luyện tập chung	Thực hiện thành thạo các phép cộng, trừ trong phạm vi 10; giải quyết các tình huống thực tế đơn giản.	2	Statistics and Probability	Unit 7.1 Sets Unit 7.2 Venn Diagrams	1Ss.01 Answer non-statistical questions (categorical data). 1Ss.02 Record, organise and represent categorical data using practical resources and drawings, lists and tables, Venn and Carroll diagrams, block graphs and pictograms 1Ss.03. Describe data, using familiar language including reference to more, less, most or least to answer non-statistical questions and discuss conclusions.	2	GVVN (2 tiết): Luyện tập chung. GVQT (2 tiết): Sorting and classifying objects into sets. Liên môn: TNXH – phân loại động vật, thực vật.
T14	Làm quen với một số hình khối	Bài 14. Khối lập phương, khối hộp chữ nhật	Nhận biết và gọi đúng tên khối lập phương, khối hộp chữ nhật; nhận dạng được các đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật trong thực tế.	2	Geometry and Measure	Unit 10.1 3D Shapes	1Gg.03 Identify, describe and sort 3D shapes by their properties, including reference to the number of faces, edges and whether faces are flat or curved;	2	GVVN (2 tiết): Khối lập phương, khối hộp chữ nhật. GVQT (2 tiết): Identifying and describing 3D shapes. Liên môn: Mỹ thuật – mô hình khối.
T15	Làm quen với một số hình khối	Bài 15. Vị trí, định hướng trong không gian	Xác định được vị trí của đồ vật so với bản thân và so với vật khác; sử dụng được các từ ngữ chỉ vị trí và hướng như trên, dưới, trước, sau, trái, phải.	2	Geometry and Measure	Unit 16.1 Position, direction and patterns	1Gp.01 Use familiar language to describe position and direction. 1Nc.06. Use familiar language to describe sequences of objects	2	GVVN (2 tiết): Vị trí, định hướng trong không gian. GVQT (2 tiết): Position and direction. Liên môn: Giáo dục thể chất – trò chơi định hướng.
T16	Làm quen với một số hình khối	Bài 16: Luyện Tập chung	Củng cố kiến thức về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật; khối lập phương, khối hộp chữ nhật; vị trí và định hướng trong không gian; vận dụng vào các tình huống thực tế đơn giản.	2		Project 2: Compare the row		2	GVVN (2 tiết): Luyện tập chung. GVQT (2 tiết): Shapes and space review. Liên môn: STEM – xây dựng mô hình.
T17	Ôn tập học kì I	Bài 17: Ôn tập các số	Đọc, viết, đếm và so sánh các số trong phạm vi 10; nhận biết cấu tạo	2	Number	Unit 9.1 Counting to 20	1Ni.01 Recite, read and write number names and whole numbers (from 0 to 20);	2	GVVN (2 tiết): Ôn tập các số trong phạm vi 10.

		trong phạm vi 10	số; sắp xếp các số theo thứ tự; vận dụng trong giải quyết các bài tập đơn giản.				1Np.02 Compose, decompose and regroup numbers from 10 to 20.		GVQT (2 tiết): Counting and ordering numbers. Liên môn: English – number review
T18	Ôn tập học kì I	Bài 18, 19, 20: Ôn tập Chung Kiểm tra định kì cuối HK I	Hệ thống hóa kiến thức học kì I về số học, phép tính và hình học; Đánh giá kết quả học tập HK I theo YCCĐ chương trình Toán Lớp 1	2	Number	Unit 13.1 Addition by counting on / Unit 13.2 Subtraction by counting back; Review Geometry Units	1Ni.02 Understand addition as: • counting on • combining two sets. 1Ni.04 • Recognise complements of 10. 1Ni.05 • Estimate, add and subtract whole numbers (where the answer is from 0 to 20). 1Np.02 • Compose, decompose and regroup numbers from 10 to 20. 1Np.01 • Understand that zero represents none of something.	2	GVVN (2 tiết): Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10. GVQT (2 tiết): Addition and subtraction strategies. Liên môn: KNS – giải quyết tình huống thực tế.
◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆
T19	Các số đến 100	Bài 21. Số có hai chữ số	Nhận biết số có hai chữ số; đọc, viết, cấu tạo số gồm chục và đơn vị.	2	Number	Unit 9.1 Counting to 20 (cnt)	1Ni.01 Recite, read and write number names and whole numbers (from 0 to 20); 1Np.02 Compose, decompose and regroup numbers from 10 to 20.	2	GVVN (2 tiết): Số có hai chữ số. GVQT (2 tiết): Counting and reading numbers to 20. Liên môn: English – teen numbers.
T20	Các số đến 100	Bài 22. So sánh số có hai chữ số	So sánh, sắp xếp các số có hai chữ số; sử dụng dấu >, <, =.	2	Number	Unit 9.2 Counting, comparing, ordering and estimating	1Nc.01• Count objects from zero to 20 recognising conservation of number and one-to-one correspondence. 1Nc.02• Recognise the number of objects presented in familiar patterns up to 10, without counting. 1Np.03• Understand the relative size of quantities to order and compare numbers from 0 to 20. 1Nc.03• Estimate the number of objects or people (up to 20) and	2	GVVN (2 tiết): So sánh số có hai chữ số. GVQT (2 tiết): Comparing and ordering numbers. Liên môn: English – greater than, less than.

							check by counting. 1Np.02• Compose, decompose and regroup numbers from 10 to 20.		
T21	Các số đến 100	Bài 23. Bảng các số từ 1 đến 100	Đọc, viết các số trong bảng 100; nhận biết quy luật sắp xếp các số; tìm số liền trước, số liền sau.	2	Number	Unit 9.3 Number patterns	1Nc.04• Count on in ones, twos or tens, and count back in ones and tens, starting from any number (from 0 to 20). 1Nc.05• Understand even and odd numbers as 'every other number' when counting (from 0 to 20). 1Np.02• Compose, decompose and regroup numbers from 10 to 20.	2	GVVN (2 tiết): Bảng các số từ 1 đến 100. GVQT (2 tiết): Number patterns and sequences. Liên môn: STEM – tìm quy luật.
T22	Các số đến 100	Bài 24. Luyện tập chung	Củng cố kiến thức về số có hai chữ số, cấu tạo số, so sánh và sắp xếp các số trong phạm vi 100.	2		Project 3: Counting Fish		2	GVVN (2 tiết): Luyện tập chung. GVQT (2 tiết): Counting investigation project. Liên môn: TNXH – thu thập và xử lí dữ liệu đơn giản.
T23	Độ dài và đo độ dài	Bài 25. Dài hơn, ngắn hơn	So sánh độ dài của các đồ vật bằng trực quan và thao tác thực tế; sử dụng các từ dài hơn, ngắn hơn.	2	Geometry and Measure	Unit 3.1. Fraction	1Nf.01• Understand that an object or shape can be split into two equal parts or two unequal parts .1Nf.04• Understand and visualise that halves can be combined to make wholes.	2	GVVN (2 tiết): Dài hơn, ngắn hơn. GVQT (2 tiết): Comparing lengths. Liên môn: TNXH – đo đồ vật quanh em..
T24	Độ dài và đo độ dài	Bài 26. Đơn vị đo độ dài	Nhận biết đơn vị đo độ dài; thực hiện đo độ dài bằng đơn vị thích hợp; đọc và ghi kết quả đo.	2	Geometry and Measure	Unit 4.1 Length	1Gg.02• Use familiar language to describe length, such as long, longer, longest, thin, thinner, thinnest, short, shorter, shortest, tall, taller, tallest.	2	GVVN (2 tiết): Đơn vị đo độ dài. GVQT (2 tiết): Measuring length. Liên môn: STEM – đo và ghi kết quả.
T25	Độ dài và đo độ dài	Bài 27. Thực hành ước lượng và đo độ dài	Ước lượng độ dài của đồ vật; thực hành đo và so sánh kết quả đo; vận dụng trong tình huống thực tế.	2	Number	Unit 12.2 How do we measure?	1Gg.08 Explore instruments that have numbered scales, and select the most appropriate instrument to measure length, mass, capacity and temperature;	2	GVVN (2 tiết): Thực hành ước lượng và đo độ dài. GVQT (2 tiết): Estimating and measuring. Liên môn: STEM –

									thử nghiệm và so sánh kết quả.
T26	Độ dài và đo độ dài	Bài 28. Luyện tập chung	Củng cố kỹ năng đo, ước lượng và so sánh độ dài; giải quyết các bài tập thực tiễn liên quan đến đo độ dài.	2		Project 4: Which one doesn't belong?		2	GVVN (2 tiết): Luyện tập chung. GVQT (2 tiết): Classification and reasoning project. Liên môn: KNS – trình bày và bảo vệ ý kiến..
T27	Phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100	Bài 29. Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số	Thực hiện phép cộng không nhớ trong phạm vi 100; vận dụng để giải quyết các tình huống đơn giản.	2	Number	Unit 13.1 Addition by counting on (cnt)	1Ni.02 Understand addition as: • counting on • combining two sets. 1Ni.04 • Recognise complements of 10. 1Ni.05 • Estimate, add and subtract whole numbers (where the answer is from 0 to 20). 1Np.02 • Compose, decompose and regroup numbers from 10 to 20. 1Np.01 • Understand that zero represents none of something.	2	GVVN (2 tiết): Cộng số có hai chữ số với số có một chữ số. GVQT (2 tiết): Addition by counting on. Liên môn: English – calculation language.
T28	Phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100	Bài 30. Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số	Thực hiện phép cộng không nhớ trong phạm vi 100; trình bày phép tính đúng và chính xác.	2	Number	Unit 13.1 Addition by counting on (cnt)	1Ni.02 Understand addition as: • counting on • combining two sets. 1Ni.04 • Recognise complements of 10. 1Ni.05 • Estimate, add and subtract whole numbers (where the answer is from 0 to 20). 1Np.02 • Compose, decompose and regroup numbers from 10 to 20. 1Np.01 • Understand that zero represents none of something.	2	GVVN (2 tiết): Cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số. GVQT (2 tiết): Addition strategies. Liên môn: KNS – giải quyết vấn đề.
T29	Phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100	Bài 31. Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số	Thực hiện phép trừ không nhớ trong phạm vi 100; vận dụng vào giải quyết các bài toán đơn giản.	2		Project 5: Fair fruit		2	GVVN (2 tiết): Trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số. GVQT (2 tiết): Subtraction by counting back.

									Liên môn: English – subtraction language.
T30	Phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100	Bài 32. Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số	Thực hiện phép trừ không nhớ trong phạm vi 100; kiểm tra và đối chiếu kết quả tính toán.	2	Number	Unit 13.3 Using the number line	1Np.01• Understand that zero represents none of something. 1Ni.05• Estimate, add and subtract whole numbers (where the answer is from 0 to 20). 1Ni.06• Know doubles up to double 10.	2	GVVN (2 tiết): Trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số. GVQT (2 tiết): Using number lines for subtraction. Liên môn: STEM – biểu diễn trên tia số.
T31	Phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100	Bài 33. Luyện tập chung	Củng cố kỹ năng cộng, trừ trong phạm vi 100; giải quyết các bài toán thực tế liên quan đến phép tính.	2	Number	Unit 13.4 Money Unit 12.1 Mass and capacity	1Ni.06• Know doubles up to double 10. 1Nm.01• Recognise money used in local currency. 1Gg.04• Use familiar language to describe mass such as heavy, light, less and more. 1Gg.05• Use familiar language to describe capacity such as full, empty, less and more	2	GVVN (2 tiết): Luyện tập chung. GVQT (2 tiết): Money and real-life calculations. Liên môn: KNS – mua bán đơn giản..
T32	Thời gian. Giờ và lịch	Bài 34. Xem giờ đúng trên đồng hồ	Nhận biết mặt đồng hồ; đọc được giờ đúng trên đồng hồ kim và đồng hồ điện tử; xác định thời điểm của một số hoạt động quen thuộc.	2	Geometry and Measure	Unit 8.1 Time	1Gt.01• Use familiar language to describe units of time. 1Gt.02• Know the days of the week. 1Gt.03• Recognise time to the hour and half hour.	2	GVVN (2 tiết): Xem giờ đúng trên đồng hồ. GVQT (2 tiết): Reading time to the hour. Liên môn: TNXH – thời gian biểu hằng ngày
T33	Thời gian. Giờ và lịch	Bài 35. Các ngày trong tuần Bài 36. Thực hành xem lịch và giờ	Nhận biết các ngày trong tuần; đọc lịch, xác định ngày tháng; vận dụng kiến thức về thời gian trong sinh hoạt hằng ngày.	2	Geometry and Measure	Unit 6.1 Position	1Np.04• Recognise and use ordinal numbers from 1st to 10th. 1Gp.01• Use familiar language to describe position and direction.	2	GVVN (2 tiết): Các ngày trong tuần; thực hành xem lịch và giờ. GVQT (2 tiết): Calendars and time. Liên môn: TNXH – các hoạt động theo ngày.
T34	Thời gian. Giờ và lịch	Bài 37. Luyện tập chung	Củng cố kỹ năng xem giờ, đọc lịch và sử dụng các kiến thức về thời	2	Statistics and Probability	Unit 14.1 Venn diagrams. Carroll diagrams and pictograms	1Ss.02 Record, organise and represent categorical data using: • practical resources and drawings	2	GVVN (2 tiết): Luyện tập chung. GVQT (2 tiết): Position, direction and

			gian trong các tình huống thực tế			Unit 14.2: List, table and block graphs	• lists and tables • Venn and Carroll diagrams • block graphs and pictograms. 1Ss.03• Describe data using familiar language, including reference to more, less, most or least to answer non-statistical questions and discuss conclusions.1Ss.01• Answer non-statistical questions (categorical data).		patterns. Liên môn: Giáo dục thể chất – trò chơi di chuyển theo hướng.
T35	Ôn tập cuối năm	Bài 38–41. Ôn tập cuối năm	Hệ thống hóa kiến thức về số học, phép tính, hình học, đo lường và thời gian; vận dụng kiến thức để giải quyết các bài tập và tình huống thực tiễn.	2		Project 6: Finding Drawers Review Units		2	GVVN (2 tiết): Ôn tập cuối năm. GVQT (2 tiết): Review and mathematical investigations. Liên môn: STEM – vận dụng kiến thức tổng hợp.

V. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TIẾNG ANH TÍCH HỢP - KHỐI 1

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
T1	Getting to know English	Starter: Greetings; Names; Colours; Letters A–Z; Numbers 1–10 Listen to and repeat greetings (Hello/Hi/Goodbye); introduce their own name; recognise and read the alphabet A–Z, basic colours and numbers 1–10.	*Understand the main idea of a short spoken passage* *Provide basic information about themselves* *Reproduce sounds in simple, familiar words* *Recognise, pronounce and name the letters of the alphabet* *Use cardinal numbers 1–20* *Use common adjectives, including colours*	**1**	Starter Unit	Starter (A): Greetings · Body parts · Colours · Actions	*1Lm.01 Understand the main point of short talk; 1Ld.03 Understand simple questions asking for information; 1Sc.01 Give basic information about themselves; 1Sc.02 Describe people, places, objects and routine actions; 1Sc.06 Use simple grammatical structures; 1Rd.03 Understand words/phrases in short, illustrated texts*	**4**	GVQT: Greetings, body parts, colours, letter sounds, counting through songs, TPR and movement games. GVVN (1 period): Review the greeting patterns Hello / Hi / Good morning / Goodbye / Nice to meet you; have students practise in pairs (asking names – answering "I'm…"). Briefly compare greetings in English and Vietnamese so students feel the connection. Practise clear letter pronunciation; play a "point and read" game with colours, counting objects 1–10. Cross-curricular: Maths – counting 1–10.
					Starter Unit	Starter (B): Letters A–Z · Numbers 1–10 · Poem · Write own name	*1Ld.02 Understand short, simple instructions; 1Ld.05 Understand specific information/detail of short talk; 1Sc.04 Reproduce sounds in simple,*	**4**	

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							familiar words; 1Sc.06 Use simple grammatical structures; 1Uv.01 Use cardinal numbers 1–20; 1Rd.01 Recognise, sound and name the alphabet; 1Wca.02 Form upper and lower case letters		
T2	My school	School supplies & classroom activities Reinforce school-supplies vocabulary (book, pen, pencil, desk, board) and the sentence pattern "This is a…"; name some classroom activities.	*Understand the main idea of a short spoken passage* *Describe people, places, objects and everyday activities* *Use common present simple forms* *Use common singular and plural nouns*	**1**	Unit 1: Welcome to school	1.1 What do we do at school?	*1Lm.01 Understand the main point of short talk; 1Ld.01 Recognise words spelled out slowly and clearly; 1Sc.01 Give basic information about themselves; 1Rd.03 Understand words/phrases in short, illustrated texts*	**4**	GVQT: School supplies vocabulary, present simple I/we + verb, singular/plural nouns, classroom activities. GVVN (1 period): Use real school supplies on the desk to review vocabulary; each student holds an object and says "This is a pen / These are pens". Put bilingual labels (English word paired with its Vietnamese translation, e.g. pen, ruler) on classroom items. Practise the question–answer "What's this? –
					Unit 1: Welcome to school	1.2 In the class	*1Sc.03 Ask simple questions about routines and personal information;*	**4**	

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			Use the articles a, the				*1Ld.02 Understand short, simple instructions; 1Wc.01 Write words/phrases giving personal, factual information; 1Ug.05 Use common adjectives, including colours; 1Uv.01 Use cardinal numbers 1–20*		It's a…". Introduce classroom routines and polite ways to greet teachers. Cross-curricular: Natural & Social Sciences – classroom routines.
T3	Me and my friends	Introducing myself and friends Reinforce the sentence patterns "I'm… / This is…" to introduce oneself and friends; use the possessive pronouns my/your/his/her. Ask and answer the questions How do you go to school?/ How old are you?/	*Provide basic information about themselves* *Ask simple questions about classroom routines and personal information* *Use familiar question*	**1**	Unit 1: Welcome to school	1.3 Children around the world	*1Lm.01 Understand the main point of short talk; 1Sc.06 Use simple grammatical structures; 1Wc.01 Write words/phrases giving personal, factual information; 1Ug.01 Use familiar question words and structures*	**4**	GVQT: Reading comprehension "Children around the world", introducing friends, possessive pronouns my/your/his/her. GVVN (1 period): "Introduction circle" game: each student turns to a friend and says "This is my friend… / His name is…". Practise

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
		What is your favourite colour?	*words and question structures* *Use possessive adjectives* *Write short words and phrases to give personal information*		Unit 1: Welcome to school	1.4 This is my friend	*1Ld.03 Understand simple questions asking for information; 1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges; 1Us.02 Use demonstratives this, these; 1Wc.01 Write words/phrases giving personal, factual information; 1Ug.05 Use common adjectives, including colours*	**4**	distinguishing his/her using pictures of boys and girls. Write and read their own name with a capital initial letter. Cross-curricular: Natural & Social Sciences – me and my friends.
T4	The alphabet & colours	Review the alphabet A–Z and colours; the articles a/an Read the alphabet A–Z in the correct order; match the first letter of their name; review colours; use the articles a/an and the pattern “I see a…”.	*Recognise, pronounce and name the letters of the alphabet* *Say short, rehearsed phrases* *Use common adjectives,*	**1**	Unit 1: Welcome to school	1.5 The alphabet	*1Wca.01 Write letters and words left to right; 1Wca.03 Spell simple high-frequency words; 1Rd.01 Recognise, sound and name the alphabet; 1Sc.05 Produce short, rehearsed phrases*	**4**	GVQT: Alphabet sequencing, using a/an, sight word recognition, question-and-answer "What do you see?". GVVN (1 period): Sing the Alphabet song and arrange letter cards in the correct A–Z order. Each student finds the first letter of their own

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			including colours *Use the articles a, the* *Spell some simple, common words*		Unit 1: Welcome to school	1.6 What do you see?	*1Ld.03 Understand simple questions asking for information; 1Rd.04 Deduce meaning of words by linking to pictures; 1Wc.01 Write words/phrases giving personal, factual information; 1Ug.02 Use present simple for personal/factual information*	**4**	name. Explain in Vietnamese when to use a and when to use an (a book / an apple); practise with picture cards of objects. Review colours through familiar classroom objects. Cross-curricular: Fine Arts – mixing basic colours.
T5	My school – Project	The "My School" project; Unit 1 review Complete the "My School" poster; consolidate Unit 1 vocabulary and sentence patterns; confidently present their work.	*Say short, rehearsed phrases* *Use some simple grammatical structures* *Write familiar words* *Begin to use simple*	**1**	Unit 1: Welcome to school	1.7 Project challenge: My School poster	*1Ld.02 Understand short, simple instructions; 1Sc.06 Use simple grammatical structures; 1Wca.04 Write familiar words; 1Wca.05 Use simple grammatical structures in writing*	**4**	GVQT: Creating the "My School" poster, sharing with the class, review and Unit Test 1. GVVN (1 period): Help students prepare the English content for the poster: write and read labels (my classroom, my teacher, my friends). Organise a Unit 1 vocabulary

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			grammatical structures in writing *Understand short, simple instructions*		Unit 1: Welcome to school	Review & Unit Test 1	*Review & consolidate Unit 1 objectives (all strands); Unit Test 1.*	**4**	review game (flip the card, quiz). Review the sentence patterns "This is… / I have…" before the test. Encourage students to confidently say complete sentences. Cross-curricular: Fine Arts – poster design.
T6	Family & home	Family members; household objects; counting 1–10 Reinforce family vocabulary (mother, father, brother, sister) and household objects; the patterns "I have… / There is…"; count objects 1–10.	*Describe people, places and objects* *Use common present simple forms* *Use cardinal numbers 1–20* *Use basic prepositions of position* *Understand simple words and phrases in short, illustrated texts*	**1**	Unit 2: Family time	2.1 What do families do together?	*1Ld.05 Understand specific information/detail of short talk; 1Sc.02 Describe people, places, objects and routine actions; 1Rd.03 Understand words/phrases in short, illustrated texts*	**4**	GVQT: Family vocabulary, family activities, names of rooms and household objects, prepositions in/at, present simple. GVVN (1 period): Each student brings (or draws) a family photo and introduces "This is my mother / father…". Compare how family members are addressed in English and Vietnamese (grandfather, grandmother, father, mother, older brother, older sister). Practise counting household
					Unit 2: Family time	2.2 At home	*1Lm.01 Understand the main point of short talk; 1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges; 1Wc.01 Write words/phrases*	**4**	

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							giving personal, factual information		objects 1–10 using pictures; say "There are five chairs". Cross-curricular: Maths – counting; Natural & Social Sciences – family.
T7	My breakfast	Counting 0–10; breakfast foods & eating habits Reinforce numbers 0–10 in context; food-and-drink vocabulary; the patterns "I eat… / I drink…" and "Do you like…?".	*Use cardinal numbers 1–20* *Use familiar question words and question structures* *Use common present simple forms* *Ask simple questions and respond* *Take turns in short, basic exchanges*	**1**	Unit 2: Family time	2.3 Let's count! (numbers 0–10, How many?)	*1Ld.01 Recognise words spelled out slowly and clearly; 1Uv.01 Use cardinal numbers 1–20; 1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges*	**4**	GVQT: Numbers 0–10 in context (How many?), vocabulary for breakfast, and the sentence model I eat/I drink, Yes/No questions. GVVN (1 period): Practise the question–answer "What do you eat for breakfast? – I eat bread / I drink milk". Have students talk about their own breakfast using the vocabulary learned; count food items in a picture (How many apples?). Briefly connect to some familiar Vietnamese breakfast dishes.
					Unit 2: Family time	2.4 What do you eat for breakfast?	*1Ld.03 Understand simple questions asking for information; 1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges; 1Wca.05 Use simple grammatical structures in writing; 1Ug.01 Use familiar question words and structures; 1Ug.02*	**4**	

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							Use present simple for personal/factual information; 1Us.03 Use personal subject and object pronouns		Cross-curricular: Maths – counting; Natural & Social Sciences – healthy eating.
T8	Families – Review	Sound /æ/; the story "Three families"; Unit 2 review Recognise the short vowel sound /æ/ (cat, hat, bag); read and listen to understand the story "Three families"; consolidate family-themed vocabulary and sentence patterns.	*Recognise, identify and blend sounds within words* *Reproduce sounds in simple, familiar words* *Understand simple words and phrases in short, illustrated texts* *Deduce meaning by linking words to pictures* *Spell some simple,*	**1**	Unit 2: Family time	2.5 Short a (/æ/) · 2.6 Three families (story)	*1Sc.04 Reproduce sounds in simple, familiar words; 1Ld.01 Recognise words spelled out slowly and clearly; 1Rd.02 Recognise and blend sounds in words; 1Rd.03 Understand words/phrases in short, illustrated texts; 1Rd.04 Deduce meaning of words by linking to pictures; 1Wca.03 Spell simple high-frequency words*	**4**	GVQT: Short /æ/ CVC blending, reading the story "Three families", My Family Book project, review and Unit Test 2. GVVN (1 period): Practise CVC blending with the sound /æ/ (c-a-t → cat) using picture cards; note the differences from the corresponding Vietnamese sound. Retell the story "Three families" together using pictures, naming the family members. Help students write English labels for the "My Family Book" page; review the patterns
					Unit 2: Family time	2.7 Project: My Family Book · Review & Unit Test 2	*1Ld.02 Understand short, simple instructions; 1Sc.06 Use simple*	**4**	

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			common words				*grammatical structures; 1Wca.04 Write familiar words*		"This is my… / I have…" before the test. Cross-curricular: Fine Arts – illustrating the family book.
T9	Having fun	Games & the pattern "I can…" Reinforce games and activity vocabulary; use can/can't to talk about ability; ask "Can you…?".	*Describe people, places, objects and everyday activities* *Use can/can't to describe ability* *Ask simple questions and respond* *Understand the main idea of a short spoken passage* *Take turns in short, basic exchanges*	**1**	Unit 3: Fun and games	3.1 Let's have fun	*1Lm.01 Understand the main point of short talk; 1Ld.01 Recognise words spelled out slowly and clearly; 1Ug.04 Use can/can't to describe ability; 1Rd.02 Recognise and blend sounds in words*	**4**	GVQT: Games and action vocabulary, can/can't structures, ability survey, TPR activities. GVVN (1 period): "Can you…?" game: the teacher performs an action (run, jump, swim) and students answer "Yes, I can / No, I can't". Explain the meaning and usage of can/can't in Vietnamese. Have students practise asking and answering in pairs about what they can do. A familiar movement game can be included to keep students engaged.
					Unit 3: Fun and games	3.2 Can you do it?	*1Sc.01 Give basic information about themselves; 1Ld.05 Understand specific information/detail of short talk; 1Uv.01 Use cardinal numbers 1–20*	**4**	

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
									Cross-curricular: Physical Education – movement.
T10	Games & position	Reading about games; prepositions of position (in/on/under/next to) Read and understand a non-fiction text about games; recognise and use prepositions of position; ask and answer "Where is…?".	*Understand simple words and phrases in short, illustrated texts* *Use basic prepositions of position* *Describe people, places and objects* *Use familiar question words and question structures* *Ask and answer "Where is…?"*	**1**	Unit 3: Fun and games	3.3 Games from around the world	*1Wca.01 Write letters and words left to right; 1Wca.04 Write familiar words; 1Ug.02 Use present simple for personal/factual information*	**4**	GVQT: Reading "Games from around the world", prepositions on/under/next to/between, Ask and answer Where is…? GVVN (1 period): Place a stuffed toy (or object) in different positions and ask "Where is it? – It's on/under the desk". Compare English–Vietnamese prepositions (on, under). Have students play a "follow the instruction" game, e.g. "Put the pen in your bag". Practise saying complete sentences, ending with a full stop. Cross-curricular: Maths – position words.
					Unit 3: Fun and games	3.4 Where is the duck?	*1Sc.02 Describe people, places, objects and routine actions; 1Ug.06 Use possessive adjectives; 1Uv.04 Use prepositions of location and position*	**4**	

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
T11	Sound /ʌ/ & storytelling	Practising the short vowel sound /ʌ/ (short u); listening to and retelling a story Recognise and read words with the short vowel sound /ʌ/ (cup, bug, sun, nut); listen to and give a simple retelling of a story in sequence.	*Recognise, identify and blend sounds within words* *Reproduce sounds in simple, familiar words* *Understand simple words and phrases in short, illustrated texts* *Say short, rehearsed phrases* *Take turns in short, basic exchanges*	**1**	Unit 3: Fun and games	3.5 Short u (/ʌ/)	*1Sc.05 Produce short, rehearsed phrases; 1Wca.03 Spell simple high-frequency words; 1Rd.03 Understand words/phrases in short, illustrated texts*	**4**	GVQT: Short /ʌ/ CVC blending, reading the story "The Ker-Plunk" – characters, events, retelling. GVVN (1 period): Practise CVC blending with the sound /ʌ/ using picture cards (c-u-p → cup, s-u-n → sun); note the differences from the corresponding Vietnamese sound. Help students listen to and retell the story using pictures, arranging the pictures in the correct sequence of events. Praise students when they pronounce the sound correctly and say complete sentences. Cross-curricular: Fine Arts – illustrating the story.
					Unit 3: Fun and games	3.6 The Ker-Plunk (story)	*1Wca.03 Spell simple high-frequency words; 1Wca.04 Write familiar words; 1Rd.04 Deduce meaning of words by linking to pictures*	**4**	
T12	Games – Project	The “My Favourite Game” project; Unit 3 review	*Use some simple*	**1**	Unit 3: Fun and games	3.7 Project: My Favourite Game	*1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges; 1Ug.05 Use common*	**4**	GVQT: "My Favourite Game" project, review,

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
		Complete the "My Favourite Game" project; consolidate Unit 3 vocabulary and sentence patterns; say simple sentences expressing feelings.	*grammatical structures* *Write familiar words* *Begin to use simple grammatical structures in writing* *Use can/can't to describe ability* *Use common adjectives, including colours*				*adjectives, including colours; 1Wca.02 Form upper and lower case letters*		Unit Test 3, expressing emotions. GVVN (1 period): Help students speak/write about their favourite game: "My favourite game is… I can…". Organise a quick review game for the verbs and prepositions learned. Review the can/can't and Where is…? patterns before the test. Encourage students to present coherently and confidently. Cross-curricular: Maths – tallying the class's favourite games.
					Unit 3: Fun and games	Review & Unit Test 3	*Review & consolidate Unit 3 objectives (all strands); Unit Test 3.*	**4**	
T13	Making crafts	Clothing & making puppets; imperative sentences Reinforce clothing vocabulary; the present continuous pattern "I am wearing…"; understand and follow imperative	*Describe people, places, objects and everyday activities* *Use common present*	**1**	Unit 4: Making things	4.1 What are they wearing?	*1Ld.02 Understand short, simple instructions; 1Sc.02 Describe people, places, objects and routine actions; 1Rd.04 Deduce meaning of words by linking to pictures*	**4**	GVQT: Clothing vocabulary, present continuous I am wearing…, making puppets following imperative instructions. GVVN (1 period): Have students talk about the clothes they are wearing: "I am wearing

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
		instructions while doing crafts.	*continuous forms* *Understand short, simple instructions* *Deduce meaning by linking words to pictures* *Write familiar words*		Unit 4: Making things	4.2 Making puppets	*1Wc.01 Write words/phrases giving personal, factual information; 1Sc.06 Use simple grammatical structures; 1Ug.01 Use familiar question words and structures; 1Uv.01 Use cardinal numbers 1–20*	**4**	a red shirt". Compare English–Vietnamese clothing vocabulary and briefly introduce some traditional garments. Practise listening to and following simple instructions (Take the paper. Cut. Fold.) to prepare for the craft activity. Cross-curricular: Fine Arts – making puppets.
T14	Painting & sound /e/	Shapes, colours; contractions; the short vowel sound /e/ Describe a picture using colours and shapes; use contractions (I'm/she's) and the conjunction "and"; recognise the short vowel sound /e/ (bed, pen, leg).	*Describe people, places and objects* *Use common present continuous forms* *Use common adjectives, including colours* *Link words and phrases using basic connectives*	**1**	Unit 4: Making things	4.3 Colourful quilts with shapes	*1Ld.05 Understand specific information/detail of short talk; 1Sor.01 Link words and phrases using basic connectives; 1Ug.03 Use present continuous for present activities*	**4**	GVQT: Describing shapes & colours, contractions, conjunction "and", like + -ing structure, short /e/ sound. GVVN (1 period): Have students describe a simple picture: "It's a red circle and a blue square". Explain contractions (I am → I'm, she is → she's) using visual examples. Practise CVC blending with the sound /e/ (b-e-
					Unit 4: Making things	4.4 Painting a mural · 4.5 Short e (/e/)	*1Sc.06 Use simple grammatical structures; 1Wca.03 Spell simple high-frequency words;*	**4**	

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			Recognise, identify and blend sounds within words				*1Ug.03 Use present continuous for present activities; 1Sc.05 Produce short, rehearsed phrases; 1Wca.05 Use simple grammatical structures in writing; 1Rd.03 Understand words/phrases in short, illustrated texts*		d → bed) using picture cards; play a quick guessing game to find words containing the sound /e/. Cross-curricular: Fine Arts – pictures made from shapes.
T15	Storytelling & review	The story "The Elves and the Shoemaker"; Unit 4 review Listen to and read to understand a folk tale; sequence events in order; consolidate Unit 4 vocabulary and sentence patterns.	*Understand simple words and phrases in short, illustrated texts* *Deduce meaning by linking words to pictures* *Say short, rehearsed phrases*	**1**	Unit 4: Making things	4.6 The Elves and the Shoemaker (story)	*1Rd.03 Understand words/phrases in short, illustrated texts; 1Rd.04 Deduce meaning of words by linking to pictures; 1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges*	**4**	GVQT: Story "The Elves and the Shoemaker", Make Something! project, review and Unit Test 4. GVVN (1 period): Retell the story together using pictures, arranging the events in the correct order; name the characters. A light comparison can be made with a Vietnamese folk tale so students notice the similarity (kindness is
					Unit 4: Making things	4.7 Project: Make Something! · Review & Unit Test 4	*1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges; 1Ug.05 Use common adjectives, including colours;*	**4**	

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			Take turns in short, basic exchanges *Begin to use simple grammatical structures in writing*				*1Wca.05 Use simple grammatical structures in writing*		rewarded). Help students speak/write sentences for their craft product; review contractions and clothing vocabulary before the test. Cross-curricular: Fine Arts – making craft products.
T16	The farm	Farm animals & plants; there is/are Reinforce farm vocabulary (animals, plants); the patterns "There is / There are"; describe a simple farm scene.	*Describe people, places and objects* *Use some simple grammatical structures* *Understand simple words and phrases in short, illustrated texts* *Use basic prepositions of position*	**1**	Unit 5: On the farm	5.1 What can you find on the farm?	*1Lm.01 Understand the main point of short talk; 1Sc.06 Use simple grammatical structures; 1Rd.03 Understand words/phrases in short, illustrated texts*	**4**	GVQT: Farm vocabulary, there is/there are structures, prepositions, describing farm scenes. GVVN (1 period): Use farm pictures to review the names of animals (cow, pig, duck, hen) and plants. Practise the patterns "There is a cow. There are five ducks." through a counting-and-describing game. Briefly connect to familiar Vietnamese countryside images — water buffalo, rice plants.
					Unit 5: On the farm	5.2 Living on the farm	*1Ld.03 Understand simple questions asking for information; 1Rd.02 Recognise and blend sounds in words; 1Ug.03 Use present continuous*	**4**	

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			Use common singular and plural nouns				*for present activities*		Cross-curricular: Natural & Social Sciences – livestock and crops.
T17	Life cycles & the farm	Animal life cycles; actions in progress Read to understand a life cycle (egg → chick → hen); use the present continuous to describe activities happening on the farm.	*Understand simple words and phrases in short, illustrated texts* *Deduce meaning by linking words to pictures* *Use common present continuous forms* *Describe people, places, objects and everyday activities*	**1**	Unit 5: On the farm	5.3 Life cycles	*1Ld.01 Recognise words spelled out slowly and clearly; 1Sc.04 Reproduce sounds in simple, familiar words; 1Rd.04 Deduce meaning of words by linking to pictures; 1Ug.02 Use present simple for personal/factual information*	**4**	GVQT: Reading "Life cycles", present continuous (affirmative, negative, questions). GVVN (1 period): Use pictures to sequence the hen's life cycle and name each stage. Practise the pattern "The hen is eating. The ducks are swimming."; pay attention to the -ing ending. Have students look at a farm picture and say sentences describing what is happening. Cross-curricular: Natural & Social Sciences – life cycles of plants and animals.
					Unit 5: On the farm	5.4 What is happening on the farm?	*1Sc.06 Use simple grammatical structures; 1Wca.02 Form upper and lower case letters; 1Ug.03 Use present continuous for present activities*	**4**	
T18			*Understand the main idea*	**1**	End-of-term I	Comprehensive review of	*Review Starter + Units 1–5 across all*	**4**	GVQT: Semester 1 comprehensive review

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
	Semester I review	Comprehensive review & end-of-Semester-I test Consolidate the vocabulary and sentence patterns of the Starter unit and Units 1–5; practise the four skills; prepare for the periodic end-of-Semester-I test.	*of a short spoken passage* *Provide basic information about themselves* *Understand simple words and phrases in short, illustrated texts* *Write familiar words* *Use some simple grammatical structures* *Understand specific information and detail in a short spoken passage*			Starter + Units 1–5 (four skills)	*strands (Listening, Speaking, Reading, Writing, Use of English).*		(listening, speaking, reading, writing); end-of-term written and speaking tests. GVVN (1 period): Review by topic: greetings, school, family, games, crafts, the farm. Organise games to review key vocabulary and sentence patterns (This is…, I can…, There is/are…, Where is…?). Practise saying complete sentences and pronouncing the sounds learned; reassure students and guide them on how to take the test. Cross-curricular: Semester I cross-curricular review.
					End-of-term I	End-of-term I Written & Speaking Tests	*End-of-term I assessment: Listening, Speaking, Reading, Writing (Stage 1, Starter–Unit 5).*	**4**	
◆ SEMESTER II – WEEK 19 TO WEEK 35 ◆									

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
T19	Sound /ɪ/ & story	Practising the short vowel sound /ɪ/ (short i); the story "The Little Red Hen" Recognise and read words with the short vowel sound /ɪ/ (sit, pig, bin, lid); listen to and retell the story in sequence; draw a lesson about hard work.	*Recognise, identify and blend sounds within words* *Reproduce sounds in simple, familiar words* *Understand simple words and phrases in short, illustrated texts* *Say short, rehearsed phrases* *Spell some simple, common words*	**1**	Unit 5: On the farm	5.5 Short i (/ɪ/)	*1Sc.05 Produce short, rehearsed phrases; 1Wca.03 Spell simple high-frequency words; 1Rd.01 Recognise, sound and name the alphabet*	**4**	GVQT: Short /ɪ/ CVC blending, story "The Little Red Hen" – sequence, lesson, characters. GVVN (1 period): Practise CVC blending with the sound /ɪ/ (p-i-g → pig) using picture cards. Retell the story "The Little Red Hen" together using pictures; talk about what the characters did. Draw out the lesson on hard work and helping one another through simple questions. Cross-curricular: Natural & Social Sciences – from rice grain to meal.
					Unit 5: On the farm	5.6 The Little Red Hen (story)	*1Rd.03 Understand words/phrases in short, illustrated texts; 1Rd.04 Deduce meaning of words by linking to pictures; 1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges*	**4**	
T20	The five senses	Farm project; senses & body parts Complete the farm project; get familiar with vocabulary for	*Describe people, places, objects and*	**1**	Unit 5: On the farm	5.7 Project: My Farm Booklet · Review & Unit Test 5	*1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges; 1Ug.02 Use present simple for personal/factual information;*	**4**	GVQT: My Farm Booklet project and Unit Test 5; introduction to Unit 6 –

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
		the five senses and body parts; the pattern "I can see/hear…".	*everyday activities* *Use common present simple forms* *Use can/can't to describe ability* *Write familiar words* *Begin to use simple grammatical structures in writing* *Provide basic information about themselves*				*1Wca.05 Use simple grammatical structures in writing*		five senses and sense organs. GVVN (1 period): Help students complete the English part of the Farm Booklet (animal labels, descriptive sentences). Introduce the five senses (see, hear, smell, taste, touch) and the corresponding body parts (eyes, ears, nose…). Play "Touch your…" to review body parts. Cross-curricular: Natural & Social Sciences – the senses.
					Unit 6: My five senses	6.1 How do we use our five senses?	*1Ld.05 Understand specific information/detail of short talk; 1Sc.02 Describe people, places, objects and routine actions; 1Rd.02 Recognise and blend sounds in words*	**4**	
T21	What I hear & feel	Sounds around me; the adjectives loud/quiet Reinforce vocabulary about sounds; ask and answer "What do you hear?"; use the	*Describe people, places and objects* *Use common adjectives*	**1**	Unit 6: My five senses	6.2 What do you hear?	*1Ld.05 Understand specific information/detail of short talk; 1Wca.02 Form upper and lower case letters; 1Ug.03 Use present continuous for*	**4**	GVQT: Describing sounds (loud/quiet, high/low), reading non-fiction about the senses. GVVN (1 period): Have students close their eyes, listen to the sounds in the

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
		adjectives loud/quiet, high/low to describe.	*Ask simple questions and respond* *Understand specific information and detail in a short spoken passage* *Use common present simple forms*				*present activities; 1Uv.02 Use ordinal numbers 1st–10th*		classroom/schoolyard, and say "I hear a… It's loud/quiet". Compare English–Vietnamese adjectives (loud, quiet). Practise asking and answering "What do you hear?". Briefly connect to familiar sounds from home. Cross-curricular: Natural & Social Sciences – sound and hearing.
					Unit 6: My five senses	6.3 Using your five senses	*1Sc.01 Give basic information about themselves; 1Sc.03 Ask simple questions about routines and personal information; 1Sc.05 Produce short, rehearsed phrases*	**4**	
T22	Taste & sound /ɒ/	Taste-describing adjectives; the short vowel sound /ɒ/ (short o) Reinforce taste-describing adjectives (sweet, sour); recognise and read words with the short vowel sound /ɒ/ (dog, pot, box).	*Describe people, places and objects* *Use common adjectives* *Recognise, identify and blend sounds within words* *Reproduce sounds in simple, familiar words*	**1**	Unit 6: My five senses	6.4 Sweet and loud	*1Ld.02 Understand short, simple instructions; 1Sc.06 Use simple grammatical structures; 1Ug.05 Use common adjectives, including colours*	**4**	GVQT: Descriptive adjectives (sweet, sour, rough, smooth), CVC blending with the short sound /ɒ/. GVVN (1 period): Use food pictures to review taste adjectives; have students say "The lemon is sour. The cake is sweet.". Practise CVC blending with the sound /ɒ/ (d-o-g → dog) using picture cards; play a guessing
					Unit 6: My five senses	6.5 Short o (/ɒ/)	*1Sc.05 Produce short, rehearsed phrases; 1Wca.04 Write familiar words; 1Rd.03 Understand*	**4**	

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			Say short, rehearsed phrases				*words/phrases in short, illustrated texts*		game to find words containing the sound /ɒ/. Briefly connect to the sour–sweet tastes in some familiar dishes. Cross-curricular: Natural & Social Sciences – taste.
T23	Storytelling & review	The story “Five Friends and the Elephant”; Unit 6 review Listen to and read to understand the story; recognise different points of view; consolidate senses vocabulary; talk about the lesson on unity.	*Understand simple words and phrases in short, illustrated texts* *Deduce meaning by linking words to pictures* *Describe people, places and objects* *Take turns in short, basic exchanges* *Use some simple*	**1**	Unit 6: My five senses	6.6 Five Friends and the Elephant (story)	*1Rd.03 Understand words/phrases in short, illustrated texts; 1Rd.04 Deduce meaning of words by linking to pictures; 1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges*	**4**	GVQT: Story "Five Friends and the Elephant", My Senses Journal project, review and Unit Test 6. GVVN (1 period): Retell the story together; help students see that each friend touched a different part of the elephant and so felt something different. Help students write English labels for the Senses Journal (I see…, I hear…). Draw out the lesson that listening to one another and working together leads to understanding the whole picture.
					Unit 6: My five senses	6.7 Project: My Senses Journal · Review & Unit Test 6	*1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges; 1Ug.02 Use present simple for personal/factual information; 1Wca.05 Use simple grammatical structures in writing*	**4**	

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			grammatical structures						Cross-curricular: Natural & Social Sciences – experimenting with the senses.
T24	Means of transport	Ways of travelling; I go by… Reinforce transport vocabulary; the pattern "I go by…"; describe features of vehicles using adjectives.	*Describe people, places, objects and everyday activities* *Use common present simple forms* *Use some simple grammatical structures* *Understand simple words and phrases in short, illustrated texts* *Use common adjectives*	**1**	Unit 7: Let's go	7.1 How do we travel around?	*1Ld.01 Recognise words spelled out slowly and clearly; 1Sc.06 Use simple grammatical structures; 1Rd.03 Understand words/phrases in short, illustrated texts*	**4**	GVQT: Transport vocabulary, I go by… structure, describing vehicles using adjectives. GVVN (1 period): Review transport vocabulary through pictures (bus, car, bike, boat); practise "I go to school by…". Compare with some familiar Vietnamese means of transport (motorbike, bicycle, boat). Lightly incorporate road safety: wearing a helmet, keeping to the correct side of the road. Cross-curricular: Natural & Social Sciences – road safety.
					Unit 7: Let's go	7.2 Vehicles	*1Sc.06 Use simple grammatical structures; 1Wca.05 Use simple grammatical structures in writing; 1Ug.02 Use present simple for personal/factual information*	**4**	

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
T25	Making toys & describing	Materials & describing objects (big/small) Reinforce material words (made of) and descriptive adjectives (big/small, long/short); follow simple craft instructions.	*Understand short, simple instructions* *Describe people, places and objects* *Use common adjectives* *Use some simple grammatical structures* *Write short words and phrases to give personal and factual information*	**1**	Unit 7: Let's go	7.3 Make a helicopter and a plane	*1Ld.02 Understand short, simple instructions; 1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges; 1Wc.01 Write words/phrases giving personal, factual information*	**4**	GVQT: Instructions for making a paper plane/helicopter, materials vocabulary, descriptive adjectives (size, colour, material). GVVN (1 period): Practise describing objects: "It's a big red plane. It's made of paper.". Explain the structure "made of" in Vietnamese. Have students listen to and follow simple paper-folding steps. A few traditional toys can be briefly introduced to spark students' interest. Cross-curricular: Fine Arts – making paper toys.
					Unit 7: Let's go	7.4 Describing things	*1Ld.02 Understand short, simple instructions; 1Sc.06 Use simple grammatical structures; 1Ug.04 Use can/can't to describe ability*	**4**	
T26	Sound /iː/ & travelling	Long vowel /iː/ (ee); travelling around Recognise and read words with the long vowel /iː/ spelled "ee" (see, tree, bee); talk	*Recognise, identify and blend sounds within words* *Reproduce sounds in*	**1**	Unit 7: Let's go	7.5 Long e (ee)	*1Sc.05 Produce short, rehearsed phrases; 1Wca.01 Write letters and words left to right; 1Rd.03 Understand words/phrases in*	**4**	GVQT: Long vowel /iː/ spelled as ee, reading "Travelling around" – journey, sequence. GVVN (1 period): Practise reading words

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
		about places they have been to.	*simple, familiar words* *Say short, rehearsed phrases* *Understand simple words and phrases in short, illustrated texts* *Provide basic information about themselves*				*short, illustrated texts*		containing ee (see, tree, bee, green) and distinguish them from the short sound /ɪ/. Have students talk about places they have been (the beach, the park…) using simple sentences. Briefly connect to a few familiar scenic spots such as Ha Long Bay and Hoan Kiem Lake. Cross-curricular: Natural & Social Sciences – the beauty of our homeland.
					Unit 7: Let's go	7.6 Travelling around	*1Rd.03 Understand words/phrases in short, illustrated texts; 1Rd.04 Deduce meaning of words by linking to pictures; 1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges*	**4**	
T27	Where I live – Project	The "My Transport Journal" project; Unit 7 review Complete the "My Transport Journal" project; consolidate Unit 7 vocabulary and sentence patterns; present their work to the class.	*Say short, rehearsed phrases* *Use some simple grammatical structures* *Write familiar words* *Begin to use simple*	**1**	Unit 7: Let's go	7.7 Project: My Transport Journal	*1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges; 1Ug.02 Use present simple for personal/factual information; 1Wca.02 Form upper and lower case letters*	**4**	GVQT: My Transport Journal project, review and Unit Test 7. GVVN (1 period): Help students write and read sentences in the Transport Journal ("I go by bus. The bus is big."). Organise a quick game reviewing transport vocabulary and descriptive
					Unit 7: Let's go	Review & Unit Test 7	*Review & consolidate Unit 7 objectives (all*	**4**	

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			grammatical structures in writing *Use common present simple forms*				*strands); Unit Test 7.*		adjectives. Review the patterns "I go by… / It's made of…" before the test; encourage clear presentation. Cross-curricular: Maths – reading simple maps and routes.
T28	City life	Places & activities in the city Reinforce place vocabulary (park, shop, school, library); review there is/are and prepositions; compare city and countryside.	*Describe people, places and objects* *Use common present simple forms* *Use some simple grammatical structures* *Use basic prepositions of position* *Understand simple words and phrases in short,*	**1**	Unit 8: City places	8.1 What can you see, hear and do? · 8.2 Around the city	*1Ld.05 Understand specific information/detail of short talk; 1Sc.06 Use simple grammatical structures; 1Rd.02 Recognise and blend sounds in words; 1Wca.01 Write letters and words left to right; 1Sc.02 Describe people, places, objects and routine actions; 1Ld.02 Understand short, simple instructions; 1Ug.02 Use present simple for*	**4**	GVQT: City vocabulary, using the senses in the city, there is/are, comparing city and countryside. GVVN (1 period): Review place vocabulary through pictures; practise "There is a park. There are many shops.". Have students talk about where they live (Da Nang city) using the vocabulary learned. Make a simple comparison between city and countryside scenes using pictures.

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			illustrated texts				*personal/factual information*		Cross-curricular: Natural & Social Sciences – the community where I live.
					Unit 8: City places	8.3 City living	*1Ld.03 Understand simple questions asking for information; 1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges; 1Wc.01 Write words/phrases giving personal, factual information*	**4**	
T29	This/These & the -y sound	Demonstrative pronouns this/these; the -y ending Distinguish and use this/these/that/those; recognise adjectives ending in -y (sunny, rainy, windy).	*Use the demonstrative pronouns this, these* *Use common adjectives* *Use some simple grammatical structures* *Say short, rehearsed phrases*	**1**	Unit 8: City places	8.4 This or these?	*1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges; 1Sc.01 Give basic information about themselves; 1Us.02 Use demonstratives this, these; 1Wca.04 Write familiar words*	**4**	GVQT: Demonstrative pronouns this/these/that/those, weather adjectives with -y ending. GVVN (1 period): Explain in Vietnamese the difference between this (singular – near) and these (plural – near) using real objects. Have students practise "This is a book. These are books.". Review weather adjectives ending in -y (sunny,
					Unit 8: City places	8.5 -y adjective endings	*1Sc.05 Produce short, rehearsed phrases; 1Wca.05 Use simple grammatical*	**4**	

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			Begin to use simple grammatical structures in writing				*structures in writing; 1Rd.03 Understand words/phrases in short, illustrated texts*		rainy) linked to today's weather. Cross-curricular: Natural & Social Sciences – weather.
T30	Song & review	The poem “Sing a Song of People”; Unit 8 review Read and sing the poem about people and occupations; feel the rhythm and rhyme; consolidate city-themed vocabulary	*Understand simple words and phrases in short, illustrated texts* *Use common present continuous forms* *Say short, rehearsed phrases* *Write familiar words* *Begin to use simple grammatical structures in writing*	**1**	Unit 8: City places	8.6 Sing a Song of People (poem)	*1Ug.03 Use present continuous for present activities; 1Rd.04 Deduce meaning of words by linking to pictures; 1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges*	**4**	GVQT: Poem "Sing a Song of People", My City Guide project, review and Unit Test 8. GVVN (1 period): Read and clap along to the rhythm of the poem together; help students feel the rhyme and the occupation words. Help students write English labels for My City Guide (park, market, school). Foster appreciation for the people who work around them; review this/these before the test. Cross-curricular: Natural & Social Sciences – occupations in the community.
					Unit 8: City places	8.7 Project: My City Guide · Review & Unit Test 8	*1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges; 1Ug.02 Use present simple for personal/factual information; 1Wca.05 Use simple grammatical structures in writing*	**4**	

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
T31	Water around me	The importance of water; adverbs of frequency Reinforce water-related vocabulary; the pattern "I use water to…"; adverbs of frequency (always, usually, sometimes, never).	*Describe people, places, objects and everyday activities* *Use common present simple forms* *Use some simple grammatical structures* *Understand simple words and phrases in short, illustrated texts* *Understand specific information and detail in a short spoken passage*	**1**	Unit 9: Wonderful water	9.1 Why is water important?	*1Ld.05 Understand specific information/detail of short talk; 1Ld.01 Recognise words spelled out slowly and clearly; 1Rd.03 Understand words/phrases in short, illustrated texts*	**4**	GVQT: The importance of water, everyday uses of water, frequency adverbs. GVVN (1 period): Have students talk about what they use water for ("I use water to drink / to wash"). Introduce adverbs of frequency through daily habits (always, sometimes, never). Emphasise the importance of saving water and keeping water sources clean. Cross-curricular: Natural & Social Sciences – water and life.
					Unit 9: Wonderful water	9.2 Day by day	*1Sc.02 Describe people, places, objects and routine actions; 1Sc.06 Use simple grammatical structures; 1Ug.02 Use present simple for personal/factual information*	**4**	

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
T32	Water & floating-sinking objects	Facts about water; the floating–sinking experiment Read and understand a science text about water (the water cycle, three states); float/sink vocabulary.	*Understand simple words and phrases in short, illustrated texts* *Deduce meaning by linking words to pictures* *Describe people, places and objects* *Understand the main idea of a short spoken passage* *Link words and phrases using basic connectives*	**1**	Unit 9: Wonderful water	9.3 Facts about water	*1Lm.01 Understand the main point of short talk; 1Sor.01 Link words and phrases using basic connectives; 1Wca.01 Write letters and words left to right; 1Rd.04 Deduce meaning of words by linking to pictures*	**4**	GVQT: Reading "Facts about water", float/sink vocabulary, science activity. GVVN (1 period): Help students read and understand key water-related words (rain, river, ice). Observe a small floating–sinking experiment together and say "It floats / It sinks". Compare English–Vietnamese vocabulary; encourage students to predict before testing. Cross-curricular: Natural & Social Sciences – properties of water.
					Unit 9: Wonderful water	9.4 Things that float	*1Ld.05 Understand specific information/detail of short talk; 1Sc.06 Use simple grammatical structures; 1Rd.03 Understand words/phrases in short, illustrated texts*	**4**	
T33	Sound /eɪ/ & story	Long vowel /eɪ/ (ai/ay); the story "The Song of the Toad" Recognise and read words with the long	*Recognise, identify and blend sounds within words*	**1**	Unit 9: Wonderful water	9.5 Long a (ai, ay)	*1Sc.01 Give basic information about themselves; 1Wca.02 Form upper and lower case letters; 1Rd.02*	**4**	GVQT: Long vowel /eɪ/ spelled as ai/ay, poem "The Song of the Toad".

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
		vowel /eɪ/ spelled ai/ay (rain, sail, day, play); listen to and read to understand the poem.	*Reproduce sounds in simple, familiar words* *Understand simple words and phrases in short, illustrated texts* *Say short, rehearsed phrases* *Spell some simple, common words*				*Recognise and blend sounds in words*		GVVN (1 period): Practise reading words containing ai/ay (rain, day, play) and distinguish them from the short sound /æ/. Read the poem about the toad and the rain together in rhythm; feel the rhyme. A light connection can be made to the image of the toad in Vietnamese folk tales. Cross-curricular: Natural & Social Sciences – animals and water.
					Unit 9: Wonderful water	9.6 The Song of the Toad (poem)	*1Rd.03 Understand words/phrases in short, illustrated texts; 1Rd.04 Deduce meaning of words by linking to pictures; 1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges*	**4**	
T34	End-of-year review	The “My Water Project” project; Unit 9 review Complete the “My Water Project” project; consolidate Unit 9 vocabulary and sentence patterns;	*Use some simple grammatical structures* *Write familiar words* *Begin to use simple grammatical*	**1**	Unit 9: Wonderful water	9.7 Project: My Water Project	*1Sor.02 Take turns in short, basic exchanges; 1Ug.02 Use present simple for personal/factual information; 1Wca.05 Use simple grammatical structures in writing*	**4**	GVQT: My Water Project, review and Unit Test 9. GVVN (1 period): Help students complete the English part of the Water Project (labels, descriptive sentences). Organise a game to review vocabulary and

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	**Lesson name (VN)**	**Learning requirements (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson name (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
		synthesise Semester II knowledge.	*structures in writing* *Use common present simple forms* *Describe people, places, objects and everyday activities*		Unit 9: Wonderful water	Review & Unit Test 9	*Review & consolidate Unit 9 objectives (all strands); Unit Test 9.*	**4**	adverbs of frequency. Consolidate the key Semester II content by topic before the wrap-up; encourage students to present confidently. Cross-curricular: Natural & Social Sciences – the water cycle.
T35	Wrap-up & end of the school year	The "My Year 1 Book" project; end-of-year review & test Complete a personal booklet recording their Grade 1 English learning journey; carry out a comprehensive year-end review; share confidently.	*Write letters and words from left to right* *Write upper- and lower-case letters* *Spell some simple, common words* *Write familiar words* *Begin to use simple grammatical*	**1**	Celebration of Learning	My Year 1 English Book (write – edit – illustrate – publish)	*1Wca.01 Write letters and words left to right; 1Wca.02 Form upper and lower case letters; 1Wca.03 Spell simple high-frequency words; 1Wca.04 Write familiar words; 1Wca.05 Use simple grammatical structures in writing; 1Wc.01 Write words/phrases*	**4**	GVQT: My Year 1 Book" writing project (write – edit – illustrate – share); review and end-of-year assessment. GVVN (1 period): Help students select and write representative English sentences learned during the year for the book. Review the main topics together (school, family, the farm, the senses, transport, the city, water). Encourage students to read their work aloud;

WEEK	2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (GVVN/GVQT & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning requirements (VN)	Periods	Topic (Cambridge)	Lesson name (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Periods	
			structures in writing *Write short words and phrases to give personal and factual information*				*giving personal, factual information*		acknowledge their progress and give reminders for the summer break. Cross-curricular: Grade 1 end-of-year cross-curricular exhibition.

VI. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI/KHOA HỌC TÍCH HỢP - KHỐI 1

	CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 - VIỆT NAM				CAMBRIDGE PRIMARY				
TUẦN	Chủ đề (VN)	Tên bài học (VN)	Yêu cầu cần đạt (VN)	Tiết	Chủ đề (Cambridge)	Tên bài (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Tiết	GHI CHÚ (GVVN/GVQT & Liên môn)
T1	Thực vật và động vật	Bài 17: Con vật quanh em	Nhận biết, nêu được tên và một số bộ phận bên ngoài của một số con vật xung quanh	1	Living things	Unit 1.1 Animals and plants alive	1Bp.01 Identify living things and things that have never been alive. 1TWSc.01 Sort and group objects, materials and living things based on observations. 1TWSc.05 Collect and record observations.	2	GVQT (2t): Phân loại sinh vật/vật vô tri. GVVN (1t): Tên gọi và đặc điểm động vật địa phương.
T2	Thực vật và động vật	Bài 17: Con vật quanh em (Tiếp theo)	Quan sát, mô tả đặc điểm di chuyển và thói quen của con vật	1	Living things	Unit 1.2 Parts of a plant	1Bs.01 Recognise and name the major parts of familiar flowering plants (roots, leaves, stems, flowers).	2	GVQT (2t): Vẽ và dán nhãn bộ phận cây bằng tiếng Anh. GVVN (1t): Quan sát cây trong khuôn viên trường.

							1TWSc.05 Collect and record observations.		
T3	Thực vật và động vật	Bài 15: Cây xung quanh em	Nhận biết, gọi tên được các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá, hoa	1	Living things	Unit 1.3 Plants and light	1Bp.03 Know that plants need light and water to survive. 1TWSp.02 Make predictions about what they think will happen. 1TWSc.02 Use given equipment appropriately. 01TWSc.03 Take measurements in non-standard units.	2	GVQT (2t): Thí nghiệm cây trong tối/ngoài sáng. GVVN (1t): Ích lợi của cây xanh.
T4	Thực vật và động vật	Bài 15: Cây xung quanh em (Tiếp theo)	Phân biệt được các loại cây khác nhau dựa trên hình dạng thân, lá, hoa	1	Living things	Unit 1.4 Plants need water	1Bp.03 Know that plants need light and water to survive. 1TWSp.02 Make predictions about what they think will happen. 1TWSc.05 Collect and record observations. 1TWSa.01 Describe what happened and if it matched predictions.	2	GVQT (2t): Thí nghiệm nhu cầu nước của cây. GVVN (1t): Thực hành tưới cây tại vườn trường.
T5	Thực vật và động vật	Bài 16: Chăm sóc và bảo vệ cây trồng	Hiểu được cây cần ánh sáng để sống khỏe mạnh; có ý thức bảo vệ cây	1	Sound	Unit 2.1 Sound sources	1Ps.01 Identify different sources of sound.1 Pe.01 Identify things that require electricity to work. 1TWSp.02 Make predictions. 1TWSa.01 Describe what happened. 1TWSc.05 Collect and record observations.	2	GVQT (2t): Tìm nguồn âm trong trường. GVVN (1t): Phân biệt âm thanh tự nhiên và nhân tạo.
T6	Thực vật và động vật	Bài 16: Chăm sóc và bảo vệ cây trồng (Tiếp theo)	Biết cách tưới nước, chăm sóc cây đúng cách; theo dõi sự phát triển của cây	1	Sound	Unit 2.2 Loud and quiet	1Ps.01 Identify different sources of sound. 1TWSc.01 Sort and group objects/sounds. 1TWSc.02 Use given equipment appropriately. 1TWSc.05 Collect and	2	GVQT (2t): Thí nghiệm thay đổi độ lớn âm thanh. GVVN (1t): Tác hại của tiếng ồn đối với tai.

							record observations and/or measurements by annotating images and completing simple tables. 1TWSc.02 Make predictions about what they think will happen.		
T7	Thực vật và động vật	Bài 18: Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi	Biết các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi; thể hiện tình yêu thương động vật	1	Sound	Unit 2.3 Sound moves	1Ps.02 Explore that as sound travels from a source it becomes quieter. 1TWSc.02 Use given equipment appropriately. 1TWSc.04 Follow instructions safely.	2	GVQT (2t): Thí nghiệm truyền âm qua các khoảng cách. GVVN (1t): Giữ yên tĩnh nơi công cộng.
T8	Mở rộng Tự nhiên	Nguồn âm thanh quanh em	Nhận biết được các nguồn phát ra âm thanh trong cuộc sống hàng ngày	1	Sound	Review & Project: Making instruments	1Ps.01 Identify different sources of sound. 1SIC.02 Talk about how science explains how objects they use work	2	GVQT (2t): Làm nhạc cụ tự chế. GVVN (1t): Tổng ôn kiến thức thực vật/động vật Việt Nam.
T9	Mở rộng Tự nhiên	Âm thanh to và nhỏ	Phân biệt được mức độ âm thanh; biết cách bảo vệ tai khỏi tiếng ồn quá lớn	1	Materials in my world	Unit 3.1 Different materials	1Cm.01 Identify, name, describe, sort and group common materials (wood, plastic, metal, glass, rock, paper, fabric). 1Cm.02 Understand the difference between an object and a material. 1TWSc.05 Collect and record observations.	2	GVQT (2t): Phân loại vật liệu cơ bản. GVVN (1t): Sử dụng đồ dùng gia đình an toàn.
T10	Mở rộng Tự nhiên	Sự truyền đi của âm thanh	Nhận biết âm thanh truyền đi và nhỏ dần khi xa nguồn phát	1	Materials in my world	Unit 3.2 Properties of materials	1Cp.01 Understand that all materials have a variety of properties. 1Cp.02 Describe common materials in terms of properties. 1TWSc.05 Collect and record observations.	2	GVQT (2t): Thí nghiệm cảm giác bề mặt vật liệu. GVVN (1t): So sánh vật liệu qua quan sát thực tế.

T11	Ôn tập	Ôn tập Thực vật và động vật	Củng cố kiến thức về tên gọi, bộ phận và cách chăm sóc cây trồng, vật nuôi	1	Materials in My World	Unit 3.3 Sorting materials	1Cp.01 Understand materials properties. 1Cp.02 Describe materials. 1TWSc.01 Sort and group objects/materials. 1TWSp.01 Ask questions about the world.	2	GVQT (2t): Trò chơi phân loại vật liệu tái chế. GVVN (1t): Giữ gìn và bảo quản đồ dùng học tập.
T12	Mở rộng Tự nhiên	Vật liệu quanh ta	Nhận biết và gọi tên được một số loại vật liệu thông dụng tạo nên đồ vật	1	Materials in My World	Unit 3.4 Changing materials	1Cc.01 Describe how materials can be changed by physical action (stretching, compressing, bending, twisting). 1TWSc.03 Take measurements. 1TWSa.01 Describe what happened.	2	GVQT (2t): Thí nghiệm kéo giãn dây chun/nặn đất sét. GVVN (1t): Ứng dụng biến đổi vật liệu trong thủ công
T13	Mở rộng Tự nhiên	Tính chất của vật liệu	Mô tả được một số tính chất vật lý đơn giản: cứng, mềm, mịn, nhám	1	The Earth	Unit 4.1 Planet Earth	1ESp.01 Know that Earth is mostly covered in water. 1ESp.02 Describe land as being made of rock and soil. 1ESs.01 Know the Earth is the planet on which we live.	2	GVQT (2t): Quan sát quả địa cầu. GVVN (1t): Vẽ tranh hành tinh xanh.
T14	Chủ đề 4: Thực vật & Động vật – Ôn tập	Bài 24–25: Chăm sóc cây trồng; Chăm sóc vật nuôi	Biết cách chăm sóc cây trồng (tưới nước, bón phân, nhổ cỏ); biết chăm sóc vật nuôi đơn giản; có ý thức yêu thiên nhiên	1	The Earth	Unit 4.2 Heat and light from the Sun	1ESs.02 Describe the Sun as a source of heat and light and as one of many stars. 1TWSp.01 Ask questions. 1TWSp.02 Make predictions. 1TWSc.02 Use equipment safely.	2	GVQT (2t): Thí nghiệm bóng đổ/nhiệt. GVVN (1t): Bảo vệ mắt tránh nắng.
T15	Chủ đề 4: Thực vật & Động	Bài 26: Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật	Củng cố kiến thức Chủ đề Thực vật và động vật; vận dụng vào thực tế	1	The Earth	Unit 4.3 Rocks	1ESp.01 Earth covers. 1ESp.02 Describe land as made of rock and soil. 1TWSp.02 Make	2	GVQT (2t): Phân loại độ cứng của đá. GVVN (1t): Đá trong xây dựng.

	vật – Ôn tập						predictions. 1TWSc.01 Sort and group rocks. 1TWSc.02 Use equipment safely.		
T16	Chủ đề 5: Con người & Sức khoẻ (Mở rộng)	Bài 20: Cơ thể em – Các giác quan	Nhận biết các bộ phận bên ngoài cơ thể; biết 5 giác quan và chức năng của từng giác quan; thực hành rửa tay đúng 6 bước	1	The Earth	Unit 4.4 Soil	1ESp.02 Describe land as being made of rock and soil. 1TWSp.01 Ask questions. 1TWSp.02 Make predictions. 1TWSc.05 Collect and record observations. 1TWSc.02 Use equipment safely.	2	GVQT (2t): Thí nghiệm soi mẫu đất. GVVN (1t): Vai trò đất với cây.
T17	Ôn tập	Ôn tập Tự nhiên Học kỳ I	Tổng hợp kiến thức về Thực vật, Động vật, Âm thanh và Vật liệu.	1	Review	Comprehensive Review	All Stage 1 objectives covered in Weeks 1–16.	2	Ôn tập liên môn HK I.
T18	Kiểm tra định kì HK I	Ôn tập và Kiểm tra định kì HK I (TNXH/Khoa học)	Hệ thống hóa kiến thức TNXH HK I thực hiện kiểm tra định kì	1	Assessment	HK I Science Assessment	Evaluation of all Stage 1 Science objectives taught.	2	Kiểm tra định kỳ HK I.
◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆
T19	Mở rộng Tự nhiên	Trái Đất của chúng ta	Nhận biết Trái Đất là hành tinh chúng ta đang sống; có phần đất và nước	1	Humans	Unit 5.1 Our bodies	1Bs.03 Recognise and name the major external parts of the human body. 1TWSc.01 Sort and group/Compare bodies.	2	GVQT (2t): Dán nhãn bộ phận cơ thể. GVVN (1t): Trò chơi vận động.
T20	Mở rộng Tự nhiên	Mặt trời và bầu trời	Biết Mặt trời cung cấp ánh sáng và nhiệt; vai trò của	1	Humans	Unit 5.2 Our amazing senses	1Bs.02 Identify the senses (sight, hearing, taste, smell and touch) and what they detect,	2	GVQT (2t): Thử thách 5 giác quan. GVVN (1t): Thực hành rửa tay.

			Mặt trời đối với sự sống				linking each to the correct body part. 1TWSc.05 Record observations. 1TWSa.01 Describe results.		
T21	Mở rộng Tự nhiên	Quan sát bầu trời; Ngày và đêm; Mặt trời, Mặt trăng, sao; Thời tiết	Nhận biết Mặt trời, Mặt trăng, sao; phân biệt ngày và đêm; biết Mặt trời cho ánh sáng và nhiệt; mô tả thời tiết hôm nay	1	Humans	Unit 5.3 Similar and different	1Bp.04 Describe how humans are similar to and different from each other. 1TWSc.05 Collect and record measurements. 1TWSc.01 Sort and group humans.	2	GVQT (2t): So sánh đặc điểm bạn bè. GVVN (1t): Quy tắc 5 ngón tay.
T22	Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời	Bài 26: Cùng khám phá bầu trời	Quan sát, mô tả được Mặt Trời, Mặt Trăng và các vì sao trên bầu trời	1	Humans	5.4 Staying alive	1Bp.02 Know that animals, including humans, need air, water and suitable food to survive. 1TWSa.01 Describe what happened.	2	GVQT (2t): Phân loại thực phẩm tốt. GVVN (1t): Lập thời gian biểu.
T23	Chủ đề 5: Con người và sức khỏe	Bài 20: Cơ thể em (tiếp theo)	Nhận biết, gọi tên được các bộ phận bên ngoài của cơ thể người	1	Forces	Unit 6.1 Moving things	1Pf.01 Explore, talk about and describe the movement of familiar objects.1 TWSc.02 Use equipment safely. 1TWSp.02 Make predictions. 1TWSc.03 Take measurements.	2	GVQT (2t): Thử nghiệm đồ chơi trên dốc. GVVN (1t): Quan sát thực tế.
T24	Con người và sức khỏe	Bài 20: Cơ thể em (Tiếp theo)	So sánh và nhận biết sự khác biệt về hình dáng bên ngoài của mỗi người	1	Forces	Unit 6.2 Push and pull forces	1Pf.02 Describe pushes and pulls as forces. 1TWSp.02 Make predictions. 1TWSc.04 Follow instructions safely. 1TWSc.03 Take measurements. 1TWSc.05 Record observations.	2	GVQT (2t): Trò chơi kéo co/đẩy bóng. GVVN (1t): Lực đẩy/kéo quanh em.

T25	Chủ đề 5: Con người và sức khỏe	Bài 21: Các giác quan của cơ thể	Nhận biết được 5 giác quan và chức năng của từng giác quan	1	Forces	Unit 6.3 Making things move	1Pf.02 Describe pushes and pulls. 1Pe.01 Identify things that require electricity to work. 1TWSp.02 Make predictions. 1TWSc.05 Record observations. 1TWSa.01 Describe what happened.	2	GVQT (2t): Tìm thiết bị dùng điện. GVVN (1t): 5 quy tắc an toàn điện.
T26	Chủ đề 5: Con người và sức khỏe	Bài 23: Vận động và nghỉ ngơi	Hiểu được lợi ích của vận động và nghỉ ngơi đối với cơ thể khỏe mạnh	1	Forces	Unit 6.4 Floating and sinking	1Pf.03 Explore that some objects float and some sink. 1TWSp.02 Make predictions. 1TWSc.01 Sort and group objects. 1TWSc.05 Record observations.	2	GVQT (2t): Thử nghiệm vật liệu đa dạng. GVVN (1t): Ứng dụng vật nổi.
T27	Chủ đề 5: Con người và sức khỏe	Bài 22: Ăn, uống hằng ngày	Nhận biết các loại thức ăn, đồ uống cần thiết để cơ thể lớn lên và khỏe mạnh	1	Forces	Unit 6.5 Magnets can pull	1Pe.02 Explore what happens when magnets approach and touch different materials. 1TWSp.02 Make predictions. 1TWSc.05 Record observations. 1TWSa.01 Describe results.	2	GVQT (2t): Trò chơi câu cá nam châm. GVVN (1t): Nam châm trong đồ dùng.
T28	Chủ đề 5: Con người và sức khỏe	Bài 24: Tự bảo vệ mình	Biết cách phòng tránh xâm hại và các tình huống nguy hiểm để bảo vệ bản thân	1	Science in Context	18 Science all around us	1SIC.01 Scientific knowledge was different in the past. 1SIC.02 Science explains objects they use. 1SIC.03 Know that everyone uses science. 1TWSp.01 Ask questions.	2	GVQT (2t): Kể chuyện các nhà bác học. GVVN (1t): Các phát minh của VN.

T29	Chủ đề 5: Con người và sức khỏe	Bài 24: Tự bảo vệ mình (Tiếp theo)	Thực hành các kỹ năng giữ an toàn trong sinh hoạt và khi gặp người lạ	1	Review	Biology Review (Unit 5)	Review: 1Bs.01-03, 1Bp.01-04, 1TWSc.01, 1TWSa.01.	2	Ôn tập tổng hợp Sinh học HK II.
T30	Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời	Bài 27: Thời tiết luôn thay đổi	Quan sát và mô tả được một số hiện tượng thời tiết (nắng, mưa, nóng, lạnh)	1	Review	Physical Review (Unit 6)	Review: 1Pf.01-03, 1Pe.01-02, 1SIC.02.	2	Ôn tập tổng hợp Vật lý HK II.
T31	Mở rộng Tự nhiên	Ôn tập toàn năm – Sinh học: Thực vật, Động vật, Cơ thể người	Hệ thống hóa kiến thức sinh học cả năm; chuẩn bị kiểm tra định kì	1	Project	Science Project: My Little Science Book	1TWSp.01-02, 1TWSc.05, 1TWSa.01, 1SIC.01-04.	2	GVQT: Hướng dẫn viết – vẽ sách mini. GVVN: Hỗ trợ phần Tiếng Việt.
T32	Ôn tập cuối năm (Phần 2) – Hoá học, Vật lý, Trái Đất	Ôn tập toàn năm – Hoá học, Vật lý, Trái Đất và Môi trường	Hệ thống hóa kiến thức về vật liệu, lực, ánh sáng, âm thanh, Trái Đất và môi trường đã học cả năm	1	End-of-Year Review	EOY Biology Review	Full year Biology objectives review.	2	Trò chơi Bingo Sinh học cả năm.
T33	Kiểm tra định kì cuối năm	Kiểm tra định kì cuối năm học (TNXH/Khoa học)	Đánh giá kết quả học tập cả năm theo YCCĐ chương trình TNXH/Khoa học Lớp 1	1	Assessment	EOY Science Assessment	Formal assessment of all Stage 1 Science strands.	2	GVVN (1t): Kiểm tra viết TNXH Tiếng Việt. GVQT (2t): Science assessment tasks in English. | Đánh giá định kì cuối năm Lớp 1.
T34	Dự án STEM & Tổng kết	Dự án STEM nhỏ cuối năm; Ngày hội Khoa học Lớp 1	Thiết kế và thực hiện dự án STEM nhỏ ứng dụng kiến thức khoa học cả năm; trình bày kết quả trước lớp	1	STEM Project & Science Celebration	STEM Celebration: Build a boat/bridge	Apply all Stage 1 Science objectives across contexts.	2	GVVN (1t): STEM dự án – phần Tiếng Việt; liên kết kiến thức TNXH/KH cả năm. GVQT (2t): STEM challenge (build a bridge or boat), test & evaluate, present findings in English. | Liên môn: Toán – measurement in STEM; Art – design phase.
T35	Ngày hội Khoa học & Triển lãm	Ngày hội Khoa học cuối năm; Triển lãm liên môn Lớp 1	Trình bày dự án khoa học trước lớp và phụ huynh; chia sẻ hành trình học TNXH/Khoa học	1	Science Fair & Celebration	Science celebration: project presentations in English; science journal sharing; year reflection; cross-curricular	Celebrate all Stage 1 Science objectives; reflect on year of scientific inquiry and	2	GVVN (1t): Tổng kết TNXH/KH – cảm nhận HS, dặn dò hè, trao chứng nhận. GVQT (2t): Science fair – presentations in English, science journal sharing, year celebration

			năm Lớp 1; tự đánh giá			showcase (Maths + English + Science)	discovery; prepare for Stage 2		ceremony. | Triển lãm liên môn Toán–Anh–TNXH cuối năm Lớp 1.

VII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT - KHỐI 1

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - 12 tiết/tuần, 420 tiết/năm học, xây dựng theo Phụ lục 2 - Công văn 2345/BGDĐT-GDTH)

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Môn học, hoạt động giáo dục: Tiếng Việt

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
HỌC KÌ I: 18 tuần (Mỗi tuần 12 tiết) 216 tiết					
1	LÀM QUEN	Làm quen với trường lớp, bạn bè, đồ dùng học tập - (tiết 1)	1		
		Làm quen với trường lớp, bạn bè, đồ dùng học tập - (tiết 2)	2		
		Làm quen với tư thế đọc viết nói nghe - (tiết 1)	3	Kĩ năng sống: Rèn kĩ năng tự điều chỉnh tư thế đọc, viết, nói, nghe; giữ khoảng cách mắt - vở phù hợp và biết nhắc bạn cùng thực hiện. Quyền con người: Giáo dục quyền được chăm sóc sức khỏe và học tập trong điều kiện an toàn.	
		Làm quen với tư thế đọc viết nói nghe - (tiết 2)	4		
		Làm quen với các nét cơ bản, các chữ số, bảng chữ cái, dấu thanh - (tiết 1)	5		

		Làm quen với các nét cơ bản, các chữ số, bảng chữ cái, dấu thanh - (tiết 2)	6		
		Làm quen với các nét cơ bản, các chữ số, bảng chữ cái, dấu thanh - (tiết 3)	7		
		Làm quen với các nét cơ bản, các chữ số, bảng chữ cái, dấu thanh - (tiết 4)	8		
		Làm quen với các nét cơ bản, các chữ số, bảng chữ cái, dấu thanh - (tiết 5)	9		
		Làm quen với các nét cơ bản, các chữ số, bảng chữ cái, dấu thanh - (tiết 6)	10		
		Ôn luyện viết các nét cơ bản, đọc âm - (Tiết 1)	11		
		Ôn luyện viết các nét cơ bản, đọc âm - (Tiết 2)	12		
2		Bài 1: A a - (Tiết 1)	13		
		Bài 1: A a - (Tiết 2)	14		
		\ Bài 2: B b - (Tiết 1)	15		
		\ Bài 2: B b - (Tiết 2)	16		

		Bài 3: C c / - (Tiết 1)	17		
		Bài 3: C c / - (Tiết 2)	18		
		Bài 4: E e Ê ê - (Tiết 1)	19		
		Bài 4: E e Ê ê - (Tiết 2)	20		
		Bài 5: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 1)	21		
		Bài 5: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 2)	22	Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện "Búp bê và dế mèn", giáo dục HS biết tự giác giúp đỡ việc nhà phù hợp với khả năng; biết yêu thương và chia sẻ công việc với người thân.	
		Ôn luyện tuần 1 - (Tiết 1)	23		
		Ôn luyện tuần 1 - (Tiết 2)	24		
3		Bài 6: O o ? - (Tiết 1)	25		
		Bài 6: O o ? - (Tiết 2)	26		
		Bài 7: Ô ô . - (Tiết 1)	27	Kĩ năng sống/ATGT: Biết đi bộ trên vỉa hè, đi sát lề đường khi không có vỉa hè và quan sát an toàn khi tham gia giao thông.	
		Bài 7: Ô ô . - (Tiết 2)	28		
		Bài 8: D d Đ d - (Tiết 1)	29		
		Bài 8: D d Đ d - (Tiết 2)	30		

		Bài 9: Ơ ơ ~ - (Tiết 1)	31		
		Bài 9: Ơ ơ ~ - (Tiết 2)	32		
		Bài 10: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 1)	33		
		Bài 10: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 2)	34		
		Ôn luyện tuần 2 - (Tiết 1)	35		
		Ôn luyện tuần 2 - (Tiết 2)	36		
4		Bài 11: I i K k - (Tiết 1)	37		
		Bài 11: I i K k - (Tiết 2)	38		
		Bài 12: H h L l - (Tiết 1)	39		
		Bài 12: H h L l - (Tiết 2)	40		
		Bài 13: U u Ư ư - (Tiết 1)	41		
		Bài 13: U u Ư ư - (Tiết 2)	42		
		Bài 14: Ch ch Kh kh - (Tiết 1)	43		
		Bài 14: Ch ch Kh kh - (Tiết 2)	44		
		Bài 15: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 1)	45		

		Bài 15: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 2)	46	Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện "Con quạ thông minh", bồi dưỡng đức tính bình tĩnh, kiên trì, biết suy nghĩ để giải quyết khó khăn và dùng trí thông minh vào việc có ích.	
		Ôn luyện tuần 3 - (Tiết 1)	47		
		Ôn luyện tuần 3 - (Tiết 2)	48		
5		Bài 16: M m N n - (Tiết 1)	49		
		Bài 16: M m N n - (Tiết 2)	50		
		Bài 17: G g Gi gi - (Tiết 1)	51		
		Bài 17: G g Gi gi - (Tiết 2)	52		
		Bài 18: Gh gh Nh nh - (Tiết 1)	53		
		Bài 18: Gh gh Nh nh - (Tiết 2)	54		
		Bài 19: Ng ng Ngh ngh - (Tiết 1)	55		
		Bài 19: Ng ng Ngh ngh - (Tiết 2)	56		
		Bài 20: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 1)	57		
		Bài 20: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 2)	58		
		Ôn luyện tuần 4 - (Tiết 1)	59		
		Ôn luyện tuần 4 - (Tiết 2)	60		

6		Bài 21: R r S s - (Tiết 1)	61		
		Bài 21: R r S s - (Tiết 2)	62		
		Bài 22: T t Tr tr - (Tiết 1)	63		
		Bài 22: T t Tr tr - (Tiết 2)	64		
		Bài 23: Th th ia - (Tiết 1)	65		
		Bài 23: Th th ia - (Tiết 2)	66	QPAN - HĐ theo chủ đề: GD kiến thức QPAN qua giới thiệu về thủ đô Hà Nội nơi có cột cờ Hà nội và nêu ý nghĩa của Cột cờ Hà Nội, Cột cờ Lũng Cú. - Lồng ghép hoạt động vận dụng: Cho HS xem hình ảnh hoặc phim	
		Bài 24: ua ưa - (Tiết 1)	67		
		Bài 24: ua ưa - (Tiết 2)	68		
		Bài 25: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 1)	69		
		Bài 25: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 2)	70		
		Ôn luyện tuần 5 - (Tiết 1)	71		
		Ôn luyện tuần 5 - (Tiết 2)	72		
7		Bài 26: Ph ph Qu qu - (Tiết 1)	73		
		Bài 26: Ph ph Qu qu - (Tiết 2)	74		
		Bài 27: V v X x - (Tiết 1)	75		

		Bài 27: V v X x - (Tiết 2)	76		
		Bài 28: Y y - (Tiết 1)	77		
		Bài 28: Y y - (Tiết 2)	78		
		Bài 29: Luyện tập chính tả - (Tiết 1)	79		
		Bài 29: Luyện tập chính tả - (Tiết 2)	80		
		Bài 30: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 1)	81		
		Bài 30: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 2)	82	Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện "Kiến và dế mèn", giáo dục HS biết chăm chỉ học tập, làm việc vừa sức, không lười biếng và biết chuẩn bị cho những việc cần thiết.	
		Ôn luyện tuần 6 - (Tiết 1)	83		
		Ôn luyện tuần 6 - (Tiết 2)	84		
8		Bài 31: an ăn ân - (Tiết 1)	85		
		Bài 31: an ăn ân - (Tiết 2)	86		
		Bài 32: on ôn ơn - (Tiết 1)	87		
		Bài 32: on ôn ơn - (Tiết 2)	88		
		Bài 33: en ên in un - (Tiết 1)	89		
		Bài 33: en ên in un - (Tiết 2)	90		
		Bài 34: am ăm âm - (Tiết 1)	91		

		Bài 34: am ăm âm - (Tiết 2)	92		
		Bài 35: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 1)	93		
		Bài 35: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 2)	94		
		Ôn luyện tuần 7 - (Tiết 1)	95		
		Ôn luyện tuần 7 - (Tiết 2)	96		
9		Bài 36: om ôm ơm - (Tiết 1)	97		
		Bài 36: om ôm ơm - (Tiết 2)	98		
		Bài 37: em êm im um - (Tiết 1)	99		
		Bài 37: em êm im um - (Tiết 2)	100		
		Bài 38: ai ay ây - (tiết 1)	101		
		Bài 38: ai ay ây - (tiết 2)	102		
		Bài 39: oi ôi ơi - (Tiết 1)	103		
		Bài 39: oi ôi ơi - (Tiết 2)	104		
		Bài 40: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 1)	105		
		Bài 40: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 2)	106		
		Ôn luyện tuần 8 - (Tiết 1)	107		
		Ôn luyện tuần 8 - (Tiết 2)	108		

10		Bài 41: ui ưi - (Tiết 1)	109		
		Bài 41: ui ưi - (Tiết 2)	110		
		Bài 42: ao eo - (Tiết 1)	111		
		Bài 42: ao eo - (Tiết 2)	112		
		Bài 43: au âu êu - (Tiết 1)	113		
		Bài 43: au âu êu - (Tiết 2)	114		
		Bài 44: iu ưu - (Tiết 1)	115		
		Bài 44: iu ưu - (Tiết 2)	116		
		Bài 45: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 1)	117		
		Bài 45: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 2)	118		
		Ôn luyện tuần 9 - (Tiết 1)	119		
		Ôn luyện tuần 9 - (Tiết 2)	120		
11		Bài 46: ac ăc âc - (Tiết 1)	121		
		Bài 46: ac ăc âc - (Tiết 2)	122		
		Bài 47: oc ôc uc ưc - (Tiết 1)	123		
		Bài 47: oc ôc uc ưc - (Tiết 2)	124		
		Bài 48: at ăt ât - (Tiết 1)	125		

		Bài 48: at ăt ât - (Tiết 2)	126		
		Bài 49: ot ôt ơt - (Tiết 1)	127		
		Bài 49: ot ôt ơt - (Tiết 2)	128		
		Bài 50: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 1)	129		
		Bài 50: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 2)	130	Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện "Bài học đầu tiên của thỏ con", giáo dục HS biết nói lời xin lỗi khi làm sai, nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ và có trách nhiệm với hành vi của mình. Kĩ năng sống: Rèn cách ứng xử lễ phép, biết lắng nghe lời dặn và điều chỉnh hành vi phù hợp. Tích hợp AI: 1.A1.1 - HS nhận biết con người có cảm xúc thật; AI hoặc robot chỉ thể hiện lời nói, biểu cảm theo dữ liệu hay thiết kế của con người.	
		Ôn luyện tuần 10 - (Tiết 1)	131		
		Ôn luyện tuần 10 - (Tiết 2)	132		
12		Bài 51: et êt it - (Tiết 1)	133		
		Bài 51: et êt it - (Tiết 2)	134		
		Bài 52: ut ưt - (Tiết 1)	135		
		Bài 52: ut ưt - (Tiết 2)	136		
		Bài 53: ap ăp âp - (Tiết 1)	137		

		Bài 53: ap ăp âp - (Tiết 2)	138		
		Bài 54: op ôp ơp - (tiết 1)	139		
		Bài 54: op ôp ơp - (tiết 2)	140		
		Bài 55: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 1)	141		
		Bài 55: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 2)	142		
		Ôn luyện tuần 11 - (Tiết 1)	143		
		Ôn luyện tuần 11 - (Tiết 2)	144		
13		Bài 56: ep êp ip up - (Tiết 1)	145		
		Bài 56: ep êp ip up - (Tiết 2)	146		
		Bài 57: anh ênh inh - (Tiết 1)	147		
		Bài 57: anh ênh inh - (Tiết 2)	148		
		Bài 58: ach êch ich - (Tiết 1)	149		
		Bài 58: ach êch ich - (Tiết 2)	150		
		Bài 59: ang ăng âng - (Tiết 1)	151		
		Bài 59: ang ăng âng - (Tiết 2)	152		
		Bài 60: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 1)	153		
		Bài 60: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 2)	154		

		Ôn luyện tuần 12 - (Tiết 1)	155		
		Ôn luyện tuần 12 - (Tiết 2)	156		
14		Bài 61: ong ông ung ưng - (Tiết 1)	157		
		Bài 61: ong ông ung ưng - (Tiết 2)	158		
		Bài 62: iêc iên iêp - (Tiết 1)	159		
		Bài 62: iêc iên iêp - (Tiết 2)	160		
		Bài 63: iêng iêm iêp - (Tiết 1)	161		
		Bài 63: iêng iêm iêp - (Tiết 2)	162		
		Bài 64: iêt iêu yêu - (Tiết 1)	163		
		Bài 64: iêt iêu yêu - (Tiết 2)	164		
		Bài 65: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 1)	165		
		Bài 65: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 2)	166	Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Qua truyện "Lửa, mưa và con hổ hung hăng", giáo dục HS biết khiêm tốn, không bắt nạt hoặc khoe khoang; biết giao tiếp hòa nhã với mọi người.	
		Ôn luyện tuần 13 - (Tiết 1)	167		
		Ôn luyện tuần 13 - (Tiết 2)	168		
15		Bài 66: uôt uôm - (Tiết 1)	169		
		Bài 66: uôt uôm - (Tiết 2)	170		

		Bài 67: uôc uôt - (Tiết 1)	171		
		Bài 67: uôc uôt - (Tiết 2)	172		
		Bài 68: uôn uông - (Tiết 1)	173		
		Bài 68: uôn uông - (Tiết 2)	174		
		Bài 69: ươi ươu - (Tiết 1)	175		
		Bài 69: ươi ươu - (Tiết 2)	176		
		Bài 70: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 1)	177		
		Bài 70: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 2)	178		
		Ôn luyện tuần 14 - (Tiết 1)	179		
		Ôn luyện tuần 14 - (Tiết 2)	180		
16		Bài 71: ươc ươt - (Tiết 1)	181		
		Bài 71: ươc ươt - (Tiết 2)	182		
		Bài 72: ươm ươp - (Tiết 1)	183		
		Bài 72: ươm ươp - (Tiết 2)	184		
		Bài 73: ươn ương - (Tiết 1)	185		
		Bài 73: ươn ương - (Tiết 2)	186		
		Bài 74: oa oe - (Tiết 1)	187		

		Bài 74: oa oe - (Tiết 2)	188		
		Bài 75: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 1)	189		
		Bài 75: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 2)	190		
		Ôn luyện tuần 15 - (Tiết 1)	191		
		Ôn luyện tuần 15 - (Tiết 2)	192		
17		Bài 76: oan oăn oat oăt - (Tiết 1)	193		
		Bài 76: oan oăn oat oăt - (Tiết 2)	194		
		Bài 77: oai uê uy - (Tiết 1)	195		
		Bài 77: oai uê uy - (Tiết 2)	196		
		Bài 78: uân uât - (Tiết 1)	197	Quốc phòng và an ninh: Giới thiệu hình ảnh Bộ đội Cụ Hồ, bồi dưỡng tình yêu Tổ quốc.	
		Bài 78: uân uât - (Tiết 2)	198		
		Bài 79: uyên uyêt - (Tiết 1)	199	Quốc phòng và an ninh: Bước đầu hiểu truyền thống chống ngoại xâm, bảo vệ quê hương của dân tộc.	
		Bài 79: uyên uyêt - (Tiết 2)	200		
		Bài 80: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 1)	201		
		Bài 80: Ôn tập và kể chuyện - (Tiết 2)	202		
		Ôn luyện tuần 16 - (Tiết 1)	203		

		Ôn luyện tuần 16 - (Tiết 2)	204		
18		Bài 81: Ôn tập - (Tiết 1)	205		
		Bài 81: Ôn tập - (Tiết 2)	206		
		Bài 82: Ôn tập - (Tiết 1)	207		
		Bài 82: Ôn tập - (Tiết 2)	208		
		Bài 83: Ôn tập - (Tiết 1)	209		
		Bài 83: Ôn tập - (Tiết 2)	210		
		Đánh giá cuối kì - (Tiết 1)	211		
		Đánh giá cuối kì - (Tiết 2)	212		
		Vận dụng, thực hành kiến thức - (Tiết 1)	213		
		Vận dụng, thực hành kiến thức - (Tiết 2)	214		
		Tổng kết (Ôn tập hoặc dự trữ) - (Tiết 1)	215		
		Tổng kết (Ôn tập hoặc dự trữ) - (Tiết 2)	216		
HỌC KÌ II- 17 tuần (Mỗi tuần 12 tiết) 204 tiết					
19	TÔI VÀ	Bài 1: Tôi là học sinh lớp 1- (Tiết 1)	217		
		Bài 1: Tôi là học sinh lớp 1- (Tiết 2)	218		

	CÁC BẠN	Bài 1: Tôi là học sinh lớp 1- (Tiết 3)	219	Tích hợp AI: - HS mô tả được một số cảm xúc của bản thân và biết máy tính hoặc AI không có cảm xúc thật như con người.	
		Bài 1: Tôi là học sinh lớp 1- (Tiết 4)	220		
		Bài 2: Đôi tai xấu xí - (Tiết 1)	221		
		Bài 2: Đôi tai xấu xí - (Tiết 2)	222		
		Bài 2: Đôi tai xấu xí - (Tiết 3)	223		
		Bài 2: Đôi tai xấu xí - (Tiết 4)	224		
		Bài 3: Bạn của gió - (Tiết 1)	225		
		Bài 3: Bạn của gió - (Tiết 2)	226		
		Ôn luyện tuần 19 - (Tiết 1)	227		
		Ôn luyện tuần 19 - (Tiết 2)	228		
20	TÔI VÀ CÁC BẠN	Bài 4: Giải thưởng tình bạn - (Tiết 1)	229		
		Bài 4: Giải thưởng tình bạn - (Tiết 2)	230		
		Bài 4: Giải thưởng tình bạn - (Tiết 3)	231		
		Bài 4: Giải thưởng tình bạn - (Tiết 4)	232		
		Bài 5: Sinh nhật của voi con - (Tiết 1)	233		
		Bài 5: Sinh nhật của voi con - (Tiết 2)	234		

		Bài 5: Sinh nhật của voi con - (Tiết 3)	235		
		Bài 5: Sinh nhật của voi con - (Tiết 4)	236		
		Ôn tập - (Tiết 1)	237		
		Ôn tập - (Tiết 2)	238		
		Ôn luyện tuần 20 - (Tiết 1)	239		
		Ôn luyện tuần 20 - (Tiết 2)	240		
21	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	Bài 1: Nụ hôn trên đôi bàn tay - (Tiết 1)	241		
		Bài 1: Nụ hôn trên đôi bàn tay - (Tiết 2)	242		
		Bài 1: Nụ hôn trên đôi bàn tay - (Tiết 3)	243		
		Bài 1: Nụ hôn trên đôi bàn tay - (Tiết 4)	244		
		Bài 2: Làm Anh - (Tiết 1)	245		
		Bài 2: Làm Anh - (Tiết 2)	246		
		Bài 3: Cả nhà đi chơi núi - (Tiết 1)	247		
		Bài 3: Cả nhà đi chơi núi - (Tiết 2)	248		
		Bài 3: Cả nhà đi chơi núi - (Tiết 3)	249		
		Bài 3: Cả nhà đi chơi núi - (Tiết 4)	250		
		Ôn luyện tuần 21 - (Tiết 1)	251		

		Ôn luyện tuần 21 - (Tiết 2)	252		
22	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	Bài 4: Quạt cho bà ngủ - (Tiết 1)	253		
		Bài 4: Quạt cho bà ngủ - (Tiết 2)	254		
		Bài 5: Bữa cơm gia đình - (Tiết 1)	255		
		Bài 5: Bữa cơm gia đình - (Tiết 2)	256	Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Biết trân trọng bữa cơm gia đình, phụ giúp người thân, ăn uống gọn gàng và không lãng phí thức ăn. Tích hợp AI: 1.A2.2 - Kể tên một số thiết bị AI như robot hút bụi, nồi thông minh giúp gia đình tiết kiệm thời gian; chỉ sử dụng khi có người lớn hướng dẫn.	
		Bài 5: Bữa cơm gia đình - (Tiết 3)	257		
		Bài 5: Bữa cơm gia đình - (Tiết 4)	258		
		Bài 6: Ngôi nhà - (Tiết 1)	259		
		Bài 6: Ngôi nhà - (Tiết 2)	260		
		Ôn tập - (Tiết 1)	261		
		Ôn tập - (Tiết 2)	262		
		Ôn luyện tuần 22 - (Tiết 1)	263		
		Ôn luyện tuần 22 - (Tiết 2)	264		
23		Bài 1: Tôi đi học - (Tiết 1)	265		

	MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU	Bài 1: Tôi đi học - (Tiết 2)	266		
		Bài 1: Tôi đi học - (Tiết 3)	267		
		Bài 1: Tôi đi học - (Tiết 4)	268		
		Bài 2: Đi học - (Tiết 1)	269		
		Bài 2: Đi học - (Tiết 2)	270		
		Bài 3: Hoa yêu thương - (Tiết 1)	271		
		Bài 3: Hoa yêu thương - (Tiết 2)	272		
		Bài 3: Hoa yêu thương - (Tiết 3)	273		
		Bài 3: Hoa yêu thương - (Tiết 4)	274		
		Ôn luyện tuần 23 - (Tiết 1)	275		
		Ôn luyện tuần 23 - (Tiết 2)	276		
24	MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU	Bài 4: Cây bàng và lớp học - (Tiết 1)	277		
		Bài 4: Cây bàng và lớp học - (Tiết 2)	278		
		Bài 5: Bác trống trường - (Tiết 1)	279		
		Bài 5: Bác trống trường - (Tiết 2)	280		
		Bài 5: Bác trống trường - (Tiết 3)	281		
		Bài 5: Bác trống trường - (Tiết 4)	282		

		Bài 6: Giờ ra chơi - (Tiết 1)	283		
		Bài 6: Giờ ra chơi - (Tiết 2)	284		
		Ôn tập - (Tiết 1)	285		
		Ôn tập - (Tiết 2)	286		
		Luyện tập tuần 24 - (Tiết 1)	287		
		Luyện tập tuần 24 - (Tiết 2)	288		
25	DIỀU EM CẦN BIẾT	Bài 1: Rửa tay trước khi ăn - (Tiết 1)	289		
		Bài 1: Rửa tay trước khi ăn - (Tiết 2)	290		
		Bài 1: Rửa tay trước khi ăn - (Tiết 3)	291		
		Bài 1: Rửa tay trước khi ăn - (Tiết 4)	292		
		Bài 2: Lời chào đi trước - (Tiết 1)	293		
		Bài 2: Lời chào đi trước - (Tiết 2)	294		
		Bài 3: Khi mẹ vắng nhà - (Tiết 1)	295		
		Bài 3: Khi mẹ vắng nhà - (Tiết 2)	296		
		Bài 3: Khi mẹ vắng nhà - (Tiết 3)	297		
		Bài 3: Khi mẹ vắng nhà - (Tiết 4)	298		
		Luyện tập tuần 25 - (Tiết 1)	299		

		Luyện tập tuần 25 - (Tiết 2)	300		
26	ĐIỀU EM CẦN BIẾT	Bài 4: Nếu không may bị lạc - (Tiết 1)	301		
		Bài 4: Nếu không may bị lạc - (Tiết 2)	302		
		Bài 4: Nếu không may bị lạc - (Tiết 3)	303	QPAN: Giáo dục ý thức tự bảo vệ, biết tìm đến công an, bảo vệ hoặc lực lượng hỗ trợ khi gặp tình huống nguy hiểm.	
		Bài 4: Nếu không may bị lạc - (Tiết 4)	304		
		Bài 5: Đèn giao thông - (Tiết 1)	305		
		Bài 5: Đèn giao thông - (Tiết 2)	306		
		Bài 5: Đèn giao thông - (Tiết 3)	307		
		Bài 5: Đèn giao thông - (Tiết 4)	308		
		Ôn tập - (Tiết 1)	309		
		Ôn tập - (Tiết 2)	310		
		Luyện tập tuần 26 - (Tiết 1)	311		

		Luyện tập tuần 26 - (Tiết 2)	312		
27	BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG	Bài 1: Kiến và chim bồ câu - (Tiết 1)	313		
		Bài 1: Kiến và chim bồ câu - (Tiết 2)	314		
		Bài 1: Kiến và chim bồ câu - (Tiết 3)	315		
		Bài 1: Kiến và chim bồ câu - (Tiết 4)	316		
		Bài 2: Câu chuyện của rễ - (Tiết 1)	317		
		Bài 2: Câu chuyện của rễ - (Tiết 2)	318		
		Bài 3: Câu hỏi của sói - (Tiết 1)	319		
		Bài 3: Câu hỏi của sói - (Tiết 2)	320		
		Bài 3: Câu hỏi của sói - (Tiết 3)	321		
		Bài 3: Câu hỏi của sói - (Tiết 4)	322		
		Luyện tập tuần 27 - (Tiết 1)	323		
		Luyện tập tuần 27 - (Tiết 2)	324		

28	BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG	Bài 4: Chú bé chăn cừu - (Tiết 1)	325	Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Giáo dục tính trung thực; không nói dối hoặc đùa cợt gây nguy hiểm cho người khác. Năng lực số: HS bước đầu nhận biết không phải lời nói, hình ảnh trên màn hình đều đúng sự thật; khi gặp thông tin lạ hoặc đáng ngờ, biết hỏi người lớn trước khi tin hoặc chia sẻ. Tích hợp AI: Nhận biết việc dùng AI tạo giọng nói hoặc hình ảnh giả để lừa dối người khác là hành vi xấu.	
		Bài 4: Chú bé chăn cừu - (Tiết 2)	326		
		Bài 4: Chú bé chăn cừu - (Tiết 3)	327		
		Bài 4: Chú bé chăn cừu - (Tiết 4)	328		
		Bài 5: Tiếng vọng của núi - (Tiết 1)	329		
		Bài 5: Tiếng vọng của núi - (Tiết 2)	330		
		Bài 5: Tiếng vọng của núi - (Tiết 3)	331		
		Bài 5: Tiếng vọng của núi - (Tiết 4)	332		
		Ôn tập - (Tiết 1)	333		
		Ôn tập - (Tiết 2)	334		
		Luyện tập tuần 28 - (Tiết 1)	335		
		Luyện tập tuần 28 - (Tiết 2)	336		

29	THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Bài 1: Loài chim của biển cả - (Tiết 1)	337		
		Bài 1: Loài chim của biển cả - (Tiết 2)	338		
		Bài 1: Loài chim của biển cả - (Tiết 3)	339		
		Bài 1: Loài chim của biển cả - (Tiết 4)	340	Năng lực số: Dưới sự hướng dẫn của GV, HS tìm hình ảnh hoặc thông tin đơn giản về chim biển từ đường dẫn hoặc từ khóa GV cung cấp để phục vụ bài đọc; chọn kết quả phù hợp với yêu cầu học tập.	
		Bài 2: Bảy sắc cầu vồng - (Tiết 1)	341		
		Bài 2: Bảy sắc cầu vồng - (Tiết 2)	342		
		Bài 3: Chúa tể rừng xanh - (Tiết 1)	343		
		Bài 3: Chúa tể rừng xanh - (Tiết 2)	344		
		Bài 3: Chúa tể rừng xanh - (Tiết 3)	345		
		Bài 3: Chúa tể rừng xanh - (Tiết 4)	346		
		Luyện tập tuần 29 - (Tiết 1)	347		
		Luyện tập tuần 29 - (Tiết 2)	348		
30	THIÊN NHIÊN	Bài 4: Cuộc thi tài năng rừng xanh - (Tiết 1)	349		
		Bài 4: Cuộc thi tài năng rừng xanh - (Tiết 2)	350		

	KÌ THÚ	Bài 4: Cuộc thi tài năng rừng xanh - (Tiết 3)	351		
		Bài 4: Cuộc thi tài năng rừng xanh - (Tiết 4)	352		
		Bài 5: Cây liễu dẻo dai - (Tiết 1)	353		
		Bài 5: Cây liễu dẻo dai - (Tiết 2)	354		
		Bài 5: Cây liễu dẻo dai - (Tiết 3)	355		
		Bài 5: Cây liễu dẻo dai - (Tiết 4)	356		
		Ôn tập - (Tiết 1)	357		
		Ôn tập - (Tiết 2)	358		
		Luyện tập tuần 30 - (Tiết 1)	359		
		Luyện tập tuần 30 - (Tiết 2)	360		
31	THẾ GIỚI TRONG MẮT EM	Bài 1: Tia nắng đi đâu? - (Tiết 1)	361		
		Bài 1: Tia nắng đi đâu? - (Tiết 2)	362		
		Bài 2: Trong giấc mơ buổi sáng - (Tiết 1)	363		
		Bài 2: Trong giấc mơ buổi sáng - (Tiết 2)	364		
		Bài 3: Ngày mới bắt đầu - (Tiết 1)	365		
		Bài 3: Ngày mới bắt đầu - (Tiết 2)	366		
		Bài 3: Ngày mới bắt đầu - (Tiết 3)	367		

		Bài 3: Ngày mới bắt đầu - (Tiết 4)	368		
		Bài 4: Hỏi mẹ - (Tiết 1)	369		
		Bài 4: Hỏi mẹ - (Tiết 2)	370		
		Luyện tập tuần 31 - (Tiết 1)	371		
		Luyện tập tuần 31 - (Tiết 2)	372		
32	THẾ GIỚI TRONG MẮT EM	Bài 5: Những cánh cò - (Tiết 1)	373		
		Bài 5: Những cánh cò - (Tiết 2)	374		
		Bài 5: Những cánh cò - (Tiết 3)	375		
		Bài 5: Những cánh cò - (Tiết 4)	376		
		Bài 6: Buổi trưa hè - (Tiết 1)	377		
		Bài 6: Buổi trưa hè - (Tiết 2)	378		
		Bài 7: Hoa phượng - (Tiết 1)	379		
		Bài 7: Hoa phượng - (Tiết 2)	380		
		Ôn tập - (Tiết 1)	381		
		Ôn tập - (Tiết 2)	382		
		Luyện tập tuần 32 - (Tiết 1)	383		
		Luyện tập tuần 32 - (Tiết 2)	384		

33	ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI	Bài 1: Cậu bé thông minh - (Tiết 1)	385		
		Bài 1: Cậu bé thông minh - (Tiết 2)	386		
		Bài 1: Cậu bé thông minh - (Tiết 3)	387		
		Bài 1: Cậu bé thông minh - (Tiết 4)	388		
		Bài 2: Lính cứu hỏa - (Tiết 1)	389		
		Bài 2: Lính cứu hỏa - (Tiết 2)	390	Quốc phòng và an ninh: Giúp HS hiểu vai trò của lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong bảo vệ cuộc sống. Kĩ năng sống: Bước đầu biết bình tĩnh, báo người lớn, di chuyển đến nơi an toàn và không nghịch lửa.	
		Bài 2: Lính cứu hỏa - (Tiết 3)	391		
		Bài 2: Lính cứu hỏa - (Tiết 4)	392		
		Bài 3: Lớn lên bạn làm gì? - (Tiết 1)	393		
		Bài 3: Lớn lên bạn làm gì? - (Tiết 2)	394		
		Luyện tập tuần 33 - (Tiết 1)	395		
		Luyện tập tuần 33 - (Tiết 2)	396		
34	ĐẤT NƯỚC VÀ	Bài 4: Ruộng bậc thang ở Sa Pa - (Tiết 1)	397		
		Bài 4: Ruộng bậc thang ở Sa Pa - (Tiết 2)	398		
		Bài 5: Nhớ ơn - (Tiết 1)	399		

	CON NGƯỜI	Bài 5: Nhớ ơn - (Tiết 2)	400		
		Bài 6: Du lịch biển Việt Nam - (Tiết 1)	401		
		Bài 6: Du lịch biển Việt Nam - (Tiết 2)	402	QPAN: Giúp HS yêu quê hương, biết biển đảo Việt Nam là phần lãnh thổ của đất nước và có ý thức trân trọng chủ quyền. Bảo vệ môi trường: Có ý thức giữ gìn biển đảo sạch đẹp, không xả rác khi tham quan hoặc vui chơi ở biển.	
		Bài 6: Du lịch biển Việt Nam - (Tiết 3)	403		
		Bài 6: Du lịch biển Việt Nam - (Tiết 4)	404		
		Ôn tập - (Tiết 1)	405		
		Ôn tập - (Tiết 2)	406		
		Luyện tập tuần 34 - (Tiết 1)	407		
		Luyện tập tuần 34 - (Tiết 2)	408		
35	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ	Bài 1 - (Tiết 1)	409		
		Bài 1 - (Tiết 2)	410		
		Bài 2 - (Tiết 1)	411		
		Bài 2 - (Tiết 2)	412		
		Bài 3 - (Tiết 1)	413		

		Bài 3 - (Tiết 2)	414		
		Luyện tập (Kết hợp kiểm tra đọc) - (Tiết 1)	415		
		Luyện tập (Kết hợp kiểm tra đọc) - (Tiết 2)	416		
		Luyện tập (Kết hợp kiểm tra đọc) - (Tiết 3)	417		
		Luyện tập (Kết hợp kiểm tra đọc) - (Tiết 4)	418		
		Kiểm tra-Đánh giá cuối năm - (Tiết 1)	419		
		Kiểm tra-Đánh giá cuối năm - (Tiết 2)	420		

VIII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN ĐẠO ĐỨC - KHỐI 1

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - 1 tiết/tuần, 35 tiết/năm học)

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/thời lượng		
HỌC KÌ I: 18 tuần, mỗi tuần 1 tiết (1 tiết x 18 = 18 tiết)					
1	**1- Tự chăm sóc bản thân**	Bài 1: Em giữ sạch đôi tay	1	QCN: Quyền được chăm sóc sức khỏe: Học sinh có quyền được sống trong môi trường sạch sẽ, được chăm sóc sức khỏe thông qua việc giữ gìn vệ sinh thân thể. Bổn phận trẻ em đối với bản thân: Trẻ em cần tự giác rửa tay sạch sẽ, biết bảo vệ sức khỏe của chính mình để học tập và vui chơi tốt hơn.	
2	**1- Tự chăm sóc bản thân**	Bài 2: Em giữ sạch răng miệng	2		
3	**1- Tự chăm sóc bản thân**	Bài 3: Em tắm, gội sạch sẽ	3	QCN: Trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe, quyền được sống trong môi trường trong lành và sạch sẽ. KNS: Rèn kỹ năng tự phục vụ: biết tắm rửa, gội đầu, giữ gìn cơ thể sạch sẽ.	

4	**1- Tự chăm sóc bản thân**	Bài 4: Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ	4	QCN: Quyền Trẻ em được chăm sóc sức khỏe, trong đó có quyền được mặc trang phục sạch sẽ, an toàn. Bổn phận Trẻ em đối với bản thân: biết tự chăm sóc và giữ gìn trang phục gọn gàng, sạch sẽ để bảo vệ sức khỏe và tạo nếp sống văn minh.	
5	**2 - Yêu thương gia đình**	Bài 5: Gia đình của em - Tiết 1	5		
6	**2 - Yêu thương gia đình**	Bài 5: Gia đình của em - Tiết 2	6	ĐĐLS: Hình thành tình yêu thương, tôn trọng, biết ơn và sẻ chia trong gia đình.	
7	**3- Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình**	Bài 6: Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị	7		
8	**3- Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình**	Bài 7: Quan tâm, chăm sóc ông bà	8		
9		Thực hành kĩ năng giữa Học kì 1	9		
10	**3- Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình**	Bài 8: Quan tâm, chăm sóc cha mẹ	10		

11	**3- Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình**	Bài 9: Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ	11		
12	**4- Thực hiện nội quy trường, lớp**	Bài 10: Đi học đúng giờ	12	QCN: Giúp HS hiểu trẻ em có quyền được đi học và cần đi học đúng giờ để thực hiện tốt quyền học tập của mình. AI: Nhận biết công dụng của sản phẩm AI giúp hoạt động thông minh hơn; học sinh nhận biết đồng hồ thông minh hoặc trợ lý ảo có thể nhắc giờ đến lớp, từ đó hình thành thói quen đi học đúng giờ. Gợi ý thực hiện: Giáo viên minh họa thao tác đặt lời nhắc trên thiết bị của giáo viên; học sinh nêu việc bản thân cần tự thực hiện để không phụ thuộc vào thiết bị.	
13	**4- Thực hiện nội quy trường, lớp**	Bài 11: Học bài và làm bài đầy đủ	13		
14	**4- Thực hiện nội quy trường, lớp**	Bài 12: Giữ trật tự trong trường, lớp	14	GDKNCDS:Tích hợp mục khởi động bài 12, tuần 14. Giới thiệu nội quy trong phòng máy tính. Bảo vệ thiết bị đồ dùng trong phòng máy tính.	
15	**4- Thực hiện nội quy trường, lớp**	Bài 13: Giữ gìn tài sản của trường, lớp	15	QCN: Giáo dục HS quyền được học tập trong môi trường an toàn, sạch đẹp và trách nhiệm giữ gìn tài sản chung của trường lớp.	
16	**4- Thực hiện nội quy trường, lớp**	Bài 14: Giữ vệ sinh trường, lớp	16		

17	**5 - Sinh hoạt nền nếp**	Bài 15: Gọn gàng, ngăn nắp	17		
18		Ôn tập - Đánh giá cuối HK 1	18		
HỌC KÌ II: 17 tuần, mỗi tuần 1 tiết (1 tiết x 17 = 17 tiết)					
19	**5 - Sinh hoạt nền nếp**	Bài 16: Học tập, sinh hoạt đúng giờ	19	QCN: quyền được học tập, quyền được chăm sóc sức khỏe và tôn trọng quyền của người khác. Tích hợp NLS: Xác định được nhu cầu cá nhân và sử dụng công cụ số đơn giản dưới sự hướng dẫn của người lớn để trình bày thời gian biểu học tập, sinh hoạt đúng giờ.	
20	**6- Tự giác làm việc của mình**	Bài 17: Tự giác học tập	20		
21	**6- Tự giác làm việc của mình**	Bài 18: Tự giác tham gia các hoạt động ở trường	21		
22	**6- Tự giác làm việc của mình**	Bài 19: Tự giác làm việc nhà	22		
23	**7 - Thật thà**	Bài 20: Không nói dối	23	QCN: Quyền được tôn trọng, được tin tưởng. Tích hợp: Giao tiếp, hợp tác trong môi trường số; học sinh biết nói thật, không gửi thông tin sai sự thật trong nhóm học tập hoặc lớp học trực tuyến có sự hướng dẫn của giáo viên, cha mẹ.	

24	**7 - Thật thà**	Bài 21: Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác	24	NLS: Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số; từ đó thực hiện hành vi ứng xử có trách nhiệm trong môi trường số.	
25	**7 - Thật thà**	Bài 22: Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất	25		
26	**7 - Thật thà**	Bài 23: Biết nhận lỗi	26		
27		Thực hành kĩ năng giữa Học kì 2	27		
28	**8 - Phòng, tránh tai nạn, thương tích**	Bài 24: Phòng, tránh tai nạn giao thông	28	PCCC: Tích hợp vào mục vận dụng: Hướng dẫn thoát hiểm khi gặp sự cố cháy do tai nạn giao giao thông.	
29	**8 - Phòng, tránh tai nạn, thương tích**	Bài 25: Phòng, tránh đuối nước	29	PCCC: Tích hợp vào mục vận dụng: Giới thiệu nguyên nhân, hậu quả tai nạn đuối nước	

30	**8 - Phòng, tránh tai nạn, thương tích**	Bài 26: Phòng, tránh bỏng	30	QCN: Phòng tránh tai nạn, thương tích: - Học sinh hiểu trẻ em có quyền được sống an toàn, được bảo vệ sức khỏe, thân thể và được chăm sóc khi gặp nguy hiểm hoặc bị thương. - Học sinh hiểu trẻ em có bổn phận biết giữ gìn cơ thể, tránh xa các nguồn gây bỏng, không thực hiện những việc vượt quá khả năng của mình. - Học sinh nhận biết được một số nguy cơ gây bỏng và thực hiện những cách đơn giản, phù hợp để phòng tránh tai nạn, thương tích trong cuộc sống hằng ngày.	
31	**8 - Phòng, tránh tai nạn, thương tích**	Bài 27: Phòng, tránh thương tích do ngã	31		
32	**8 - Phòng, tránh tai nạn, thương tích**	Bài 28: Phòng, tránh điện giật	32	PCCC: Tích hợp vào mục vận dụng: Giới thiệu về tai nạn do điện giật và thương tích hậu quả. Nhắc nhở cách phòng tránh.	
33	**8 - Phòng, tránh tai nạn, thương tích**	Bài 29: Phòng, tránh ngộ độc thực phẩm	33		

34	**8 - Phòng, tránh tai nạn, thương tích**	Bài 30: Phòng, tránh xâm hại	34	QCN: Quyền trẻ em - Học sinh hiểu trẻ em có quyền được bảo vệ thân thể, danh dự, nhân phẩm và quyền được sống an toàn. - Học sinh biết cơ thể mình là riêng tư, không ai được tự ý chạm vào vùng riêng tư của các em. - Học sinh biết tìm sự giúp đỡ từ cha mẹ, thầy cô, người chăm sóc hoặc người đáng tin cậy khi gặp nguy cơ bị xâm hại. NLS: Phân biệt được rủi ro và mối đe dọa đơn giản trong môi trường số; học sinh biết không trả lời, không gửi ảnh hoặc thông tin riêng tư khi người lạ nhắn tin, gọi video, xin kết bạn và báo ngay người lớn tin cậy.	
35		Ôn tập - Đánh giá cuối HK 2	35	PCCC: Tích hợp vào mục luyện tập thực hành: Cho hs xem video về phòng cháy chữa cháy ở trường	

IX. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - KHỐI 1

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - 3 tiết/tuần, 105 tiết/năm học: Sinh hoạt dưới cờ, bài học chủ đề, Sinh hoạt lớp/Sinh hoạt sao)

Tuần, tháng	**Chương trình và sách giáo khoa**			**Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)**
	Chủ đề/Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**	
HỌC KÌ I: 18 tuần, mỗi tuần 3 tiết (3 tiết x 18 = 54 tiết)				
1	chủ đề 1: Làm quen với bạn mới	Sinh hoạt dưới cờ: Lễ Khai giảng	1	ATGT: Nhớ đội mũ bảo hiểm
		Bài 1: Làm quen với bạn mới	2	QCN: Quyền được tự do biểu đạt: Học sinh được nói lên suy nghĩ, cảm xúc của mình; đồng thời tôn trọng bản thân và người khác trong giao tiếp. NLS: Giao tiếp, hợp tác trong môi trường số; học sinh biết chào hỏi, giới thiệu bản thân và sử dụng lời nói lịch sự khi tham gia nhóm lớp hoặc hoạt động

				trực tuyến có sự hướng dẫn của giáo viên.
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	3	
2	chủ đề 1: Làm quen với bạn mới	Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu nội quy nhà trường	4	
		Bài 2: Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi (Tiết 1)	5	
		Sinh hoạt sao: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	6	ATGT: Đường em đến trường

3	chủ đề 1: Làm quen với bạn mới	Sinh hoạt dưới cờ: Nói lời hay - làm việc tốt	7	
		Bài 2: Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi (Tiết 2)	8	
		Sinh hoạt lớp: Làm quen với sinh hoạt Sao Nhi đồng	9	ATGT: Đèn tính hiệu giao thông
4	chủ đề 1: Làm quen với bạn mới	Sinh hoạt dưới cờ: Vui trung thu	10	
		Bài 2: Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi (Tiết 3)	11	QCN: Trẻ em có quyền được học tập, vui chơi trong môi trường an toàn, lành mạnh; bổn phận của HS là tôn trọng nội quy và giữ gìn trật tự lớp học.
		Sinh hoạt lớp: Vui trung thu	12	ATGT: Đi bộ trên đường an toàn
5	Chủ đề 2: Em biết	Sinh hoạt dưới cờ: Sao Nhi đồng chăm ngoan	13	

	yêu thương	Bài 3: Cảm xúc của em	14	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần	15	
6	Chủ đề 2: Em biết yêu thương	Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt động nhân đạo	16	
		Bài 4: Yêu thương con người (Tiết 1)	17	ATGT: Bài 4: Ngồi an toàn trên các phương tiện.
		Sinh hoạt sao: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	18	
7	Chủ đề 2: Em biết yêu thương	Sinh hoạt dưới cờ: Thử làm ca sĩ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10	19	
			20	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	21	
8	Chủ đề 2:	Sinh hoạt dưới cờ: Tuyên dương tấm gương Nhi đồng chăm ngoan	22	

	Em biết yêu thương	Bài 4: Yêu thương con người (Tiết 3)	23	
		Sinh hoạt sao: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	24	
9	Chủ đề 3: Truyền thống trường em	Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu truyền thống nhà trường	25	
		Bài 5: Thân thiện với bạn bè	26	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	27	
10	Chủ đề 3: Truyền thống trường em	Sinh hoạt dưới cờ: Lễ Phát động thi đua thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy.	28	
		Bài 6: Thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy	29	QPAN: Học thuộc và thực hiện theo Năm điều Bác Hồ dạy *Lồng ghép hoạt động vận dụng: HD HS thực hiện một số hoạt động về việc làm tốt hằng ngày như làm việc phù hợp*

				với lứa tuổi,giúp đỡ bạn trong lớp,...
		Sinh hoạt sao: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	30	
11	Chủ đề 3: Truyền thống trường em	Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11	31	
		Bài 7: Kính yêu thầy cô (Tiết 1)	32	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	33	
12	Chủ đề 3: Truyền thống trường em	Sinh hoạt dưới cờ: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm ở "Góc tri ân" thầy cô.	34	
		Bài 7: Kính yêu thầy cô (Tiết 2)	35	
		Sinh hoạt sao: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	36	
13	Chủ đề 4: An toàn cho em	Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu về quyền và bổn phận của trẻ em.	37	
		Bài 8: An toàn khi vui chơi (Tiết 1)	38	

		Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	39	
14	Chủ đề 4: An toàn cho em	Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22-12	40	QPAN: Giáo dục ý nghĩa ngày thành lập QĐNDVN, GDHS kính trọng, biết ơn các chú bộ đội.:Tổ chức cho HS hát về chú bộ đội
		Bài 8: An toàn khi vui chơi (Tiết 2)	41	
		Sinh hoạt sao: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	42	
15	Chủ đề 4: An toàn cho em	Sinh hoạt dưới cờ: Diễn đàn phòng chống bạo lực học đường.	43	
		Bài 9: Phòng tránh bị bắt nạt	44	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	45	
16		Sinh hoạt dưới cờ: An toàn cho nụ cười trẻ thơ	46	

	Chủ đề 4: An toàn cho em	Bài 10: Sử dụng đồ dùng an toàn trong gia đình	47	NLS: Học sinh biết lựa chọn và sử dụng hình ảnh, lời nói và các công cụ số đơn giản để trao đổi, nhận xét các hành vi sử dụng đồ dùng gia đình an toàn.
		Sinh hoạt sao: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	48	
17	Chủ đề 5: Em quý trọng bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Giao lưu "Nét đẹp tuổi thơ"	49	
		Bài 11: Chân dung của em	50	QCN: Giáo dục học sinh tôn trọng sự khác biệt biết tự hào về bản thân và bảo vệ nhân phẩm của người khác. NLS: Nhận biết cách bảo vệ dữ liệu cá nhân đơn giản; học sinh biết hình ảnh chân dung, tên đầy đủ, địa chỉ và số điện thoại của mình không tự ý chia sẻ cho người lạ trên môi trường số.
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	51	
18		Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội vì sức khỏe học đường	52	

	Chủ đề 5: Em quý trọng bản thân	Bài 12: Giữ vệ sinh cá nhân	53	
		Sinh hoạt sao: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	54	
HỌC KÌ II: 17 tuần, mỗi tuần 3 tiết (3 tiết x 17 = 51 tiết)				
19	Chủ đề 5: Em quý trọng bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Vệ sinh an toàn thực phẩm	55	
		Bài 13: Ăn uống hợp lí	56	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	57	
20	Chủ đề 5: Em quý trọng bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội trình diễn thời trang	58	
		Bài 14: Sử dụng trang phục hằng ngày	59	
		Sinh hoạt sao: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	60	
21		Sinh hoạt dưới cờ: Ủng hộ " Tết yêu thương"	61	

	Chủ đề 6: Vui đón mùa xuân	Bài 15: Sắp xếp nhà cửa gọn gàng đón Tết (Tiết 1)	62	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	63	
22	Chủ đề 6: Vui đón mùa xuân	Sinh hoạt dưới cờ: Hội chợ xuân	64	
		Bài 15: Sắp xếp nhà cửa gọn gàng đón Tết (Tiết 2)	65	
		Sinh hoạt sao: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	66	
23	Chủ đề 6: Vui đón mùa xuân	Sinh hoạt dưới cờ: Giao lưu "Đón Tết cổ truyền dân tộc"	67	
		Bài 16: Ứng xử khi được nhận quà ngày Tết (Tiết 1)	68	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	69	
24		Sinh hoạt dưới cờ: Vui chơi ngày Tết	70	

	Chủ đề 6: Vui đón mùa xuân	Bài 16: Ứng xử khi được nhận quà ngày Tết (Tiết 2)	71	QCN: Quyền tự do kết giao, hội họp, tụ tập một cách hòa bình: HS được làm việc theo cặp/nhóm, được bày tỏ ý kiến và được lắng nghe trong môi trường tôn trọng. - Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa: HS được hát, giao lưu, sắm vai, chia sẻ về phong tục mừng tuổi – tặng quà ngày Tết.
		Sinh hoạt sao: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	72	
25	Chủ đề 7: Tham gia hoạt động cộng đồng	Sinh hoạt dưới cờ: Trò chơi sinh hoạt cộng đồng	73	
		Bài 17: Hàng xóm nhà em (Tiết 1)	74	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	75	
26	Chủ đề 7: Tham gia hoạt động cộng đồng	Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3	76	
		Bài 17: Hàng xóm nhà em (Tiết 2)	77	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	78	
27		Sinh hoạt dưới cờ: Em làm kế hoạch nhỏ	79	

	Chủ đề 7: Tham gia hoạt động cộng đồng	Bài 18: Em tham gia các hoạt động xã hội (Tiết 1)	80	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	81	
28	Chủ đề 7: Tham gia hoạt động cộng đồng	Sinh hoạt dưới cờ: Lễ phát động phong trào Tuổi nhỏ làm việc nhỏ "Nuôi heo đất - Giúp bạn đến trường"	82	
		Bài 18: Em tham gia các hoạt động xã hội (Tiết 2)	83	Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: - Giáo dục học sinh biết yêu thương con người, sống có trách nhiệm với cộng đồng, biết quan tâm và giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi. - Bồi dưỡng cho học sinh tình cảm nhân ái, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, biết noi gương những việc làm tốt, góp phần hình thành lối sống đẹp. - Rèn cho học sinh thói quen ứng xử văn minh, biết chia sẻ, không thờ

				ơ trước khó khăn của người khác, biết giúp đỡ bằng thái độ chân thành, tôn trọng.
		Sinh hoạt sao: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	84	
29	Chủ đề 8: Quê hương tươi đẹp	Sinh hoạt dưới cờ: Chăm sóc vườn cây nhà trường	85	Bảo vệ môi trường - Giáo dục học sinh biết yêu thiên nhiên, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.

		Bài 19: Thiên nhiên tươi đẹp quê em (Tiết 1)	86	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	87	
30	Chủ đề 8: Quê hương tươi đẹp	Sinh hoạt dưới cờ: Em tập làm hướng dẫn viên du lịch	88	
		Bài 19: Thiên nhiên tươi đẹp quê em (Tiết 2)	89	NLS: - Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. - Học sinh bước đầu biết tìm thông tin đơn giản về cảnh đẹp quê hương qua hình ảnh, video hoặc từ khóa ngắn do giáo viên hướng dẫn. - Học sinh biết xác định thông tin cần tìm như: tên cảnh đẹp, đặc điểm nổi bật, người dân thường làm gì ở đó.
		Sinh hoạt sao: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	90	
31		Sinh hoạt dưới cờ: Hát ca ngợi cảnh đẹp quê hương	91	

	Chủ đề 8: Quê hương tươi đẹp	Bài 20: Em bảo vệ cảnh quan thiên nhiên (Tiết 1)	92	Bảo vệ môi trường: - Giáo dục học sinh biết yêu quý cây xanh, nguồn nước, cảnh đẹp thiên nhiên. - Hình thành thói quen bảo vệ môi trường qua những việc làm hằng ngày như tưới cây, không bẻ cành, ngắt lá, không xả rác. - Bồi dưỡng ý thức tham gia giữ gìn môi trường ở trường, ở lớp và nơi em sống. NLS: Tạo và chỉnh sửa nội dung số đơn giản; dưới sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh lựa chọn ảnh hoặc biểu tượng phù hợp để tạo thông điệp ngắn nhắc bạn bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	93	
32		Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội sách trường em	94	
		Bài 20: Em bảo vệ cảnh quan thiên nhiên (Tiết 2)	95	

	Chủ đề 8: Quê hương tươi đẹp	Sinh hoạt sao: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	96	
33	Chủ đề 9: Em bảo vệ môi trường	Sinh hoạt dưới cờ: Thân thiện với môi trường	97	
		Bài 21: Giữ gìn môi trường sạch, đẹp (Tiết 1)	98	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	99	
34		Sinh hoạt dưới cờ: Mừng Sinh nhật Bác Hồ, mừng Đội ta trưởng thành	100	

	Chủ đề 9: Em bảo vệ môi trường	Bài 21: Giữ gìn môi trường sạch, đẹp (Tiết 2)	101	Tích hợp: Bảo vệ môi trường - Giáo dục học sinh biết nhận ra nơi chưa sạch, đẹp và có ý thức góp phần làm cho môi trường xung quanh sạch hơn. - Hình thành thói quen bỏ rác đúng nơi quy định, nhặt rác, chăm sóc cây xanh, giữ gìn khu vui chơi, sân trường, đường làng ngõ xóm. - Bồi dưỡng tinh thần nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện những hành vi đúng để bảo vệ môi trường. Tích hợp AI: Nhận biết máy thông minh có thể nhận diện, phân loại hình ảnh; học sinh quan sát giáo viên dùng công cụ nhận diện hình ảnh để phân biệt rác giấy, chai nhựa, lá cây

				và thảo luận cách bỏ rác đúng nơi quy định.
		Sinh hoạt sao: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới	102	
35	Chủ đề 9: Em bảo vệ môi trường	Sinh hoạt dưới cờ: Lễ Tổng kết năm học	103	
		Bài 21: Giữ gìn môi trường sạch, đẹp (Tiết 3)	104	
		Sinh hoạt lớp: Tổng kết năm học	105	

X. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 1

Tuần, tháng	**Chương trình và sách giáo khoa**			**Nội dung điều chỉnh, bổ sung (theo chuẩn đầu ra Olympia: Thanh nhạc, Piano, Guitar và bài tập tự học tại nhà)**	**Ghi chú**
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
Tuần chuẩn bị **Tháng 8**		Làm quen phòng âm nhạc, nhạc cụ gõ; GV giới thiệu chương trình năm học		Nội dung ôn tập đầu năm (Tháng 8 – trước Tuần 1): - Thanh nhạc: hát tự nhiên bài thiếu nhi yêu thích với giọng tự nhiên; khởi động giọng: hát theo cao độ GV đánh tay. - Piano: làm quen bàn phím: nhận biết nhóm 2 phím đen và 3 phím đen; tư thế ngồi đúng: lưng thẳng, ngón cong, cổ tay thả lỏng. - Guitar: làm quen đàn: nhận biết các bộ phận (hộp đàn, dây, trục, ngựa đàn); tư thế cầm đàn đúng khi ngồi, không ôm đàn quá chặt. - Bài tập tự học: hát to 1 bài thiếu nhi yêu thích cho bố/mẹ nghe; luyện ngón: bấm từng ngón (1→5 rồi 5→1) trên mặt bàn, 5 phút/ngày; hỏi bố/mẹ: nhà có nhạc cụ gì không?.	
HỌC KỲ I					
Tuần 1	1. ÂM THANH KỲ DIỆU	Tìm hiểu chủ đề Âm thanh kỳ diệu; Học hát: Vào rừng hoa	Tiết 1, 2 – (70 phút)	Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Chủ đề 1 (Tuần 1–4): - Thanh nhạc: hát bài Vào rừng hoa với giọng tự nhiên, không gắng sức; phân biệt âm thanh cao – thấp bằng giọng hát; hát rõ lời, nhớ thuộc lời bài hát.	
Tuần 2		Ôn tập bài hát; Đọc nhạc: Bậc thang Đô–Rê–Mi	Tiết 3, 4 – (70 phút)		

Tuần 3		Ôn tập bài hát và đọc nhạc; Vận dụng – sáng tạo: To – nhỏ	Tiết 5, 6 – (70 phút)	- Piano: nhận biết và đọc tên 5 nốt Đô–Rê–Mi–Fa–Sol trên khuông nhạc; chơi từng nốt riêng lẻ bằng ngón 3 tay phải trên 5 phím C–D–E–F–G; cảm nhận âm thanh cao/thấp, to/nhỏ khi chơi đàn. - Guitar: nhận biết 6 dây đàn và tên (E–A–D–G–B–E từ trầm đến cao); gảy từng dây bằng ngón cái tay phải – không dùng móng; cảm nhận sự khác nhau về cao độ giữa các dây. - Bài tập tự học: đọc to 5 nốt Đô–Rê–Mi–Fa–Sol mỗi sáng như bài thơ vần; luyện ngón tay trên bàn: 1→2→3→4→5 đếm đều, 5 phút/ngày; nghe 1 bài nhạc và phân biệt đoạn to, đoạn nhỏ – kể cho bố/mẹ nghe.	
Tuần 4		Ôn tập tổng hợp; Vận dụng – sáng tạo	Tiết 7, 8 – (70 phút)		
Tuần 5	2. VIỆT NAM YÊU THƯƠNG	Học hát: Tổ quốc ta; Vận dụng – sáng tạo: Cao – thấp	Tiết 9, 10 – (70 phút)	Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Chủ đề 2 (Tuần 5–8): - Thanh nhạc: hát Tổ quốc ta với sắc thái tự hào, âm lượng vừa phải; nghe và hát lại Quốc ca đúng giai điệu – tư thế đứng nghiêm; tập hát cùng bạn trong nhóm nhỏ (song ca, tốp ca). - Piano: chơi 5 nốt C–D–E–F–G liên tiếp bằng tay phải (ngón 1–2–3–4–5); thực hành tư thế đúng: bàn tay cong đều, không xụp cổ tay; chơi 5 nốt với nhịp đều, tự đếm 1–2–3–4–5. - Guitar: luyện gảy dây D và G bằng ngón trỏ tay phải; tập nghe để phân biệt âm thanh dây cao và dây trầm; thực hành tư thế tay trái: giữ cổ đàn đúng. - Bài tập tự học: vỗ tay theo phách bài Tổ quốc ta khi nghe lại ở nhà; luyện ngón 2 chiều: 1→5, 5→1 trên mặt bàn, 10 lần/ngày; nhắm mắt nghe 1 bài hát và đoán giai điệu vui hay buồn.	
Tuần 6		Ôn tập bài hát; Nhạc cụ: Trống con	Tiết 11, 12 – (70 phút)		
Tuần 7		Nghe nhạc: Quốc ca; Nhạc cụ: Trống con	Tiết 13, 14 – (70 phút)		
Tuần 8		Ôn tập bài hát; Vận dụng – sáng tạo tổng hợp	Tiết 15, 16 – (70 phút)		
Tuần 9	3. MÁI TRƯỜNG THÂN YÊU	Học hát: Lớp Một thân yêu; Vận dụng – sáng tạo	Tiết 17, 18 – (70 phút)	Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Chủ đề 3 (Tuần 9–12):	

Tuần 10		Ôn tập bài hát; Đọc nhạc: Ban nhạc Đô–Rê–Mi	Tiết 19, 20 – (70 phút)	- Thanh nhạc: hát Lớp Một thân yêu với cảm xúc vui, ấm áp; tập hát to – nhỏ theo hiệu lệnh giáo viên; bước đầu hát theo nhóm, nghe bạn để hài hòa âm lượng. - Piano: đọc tên nốt kết hợp chỉ lên từng ngón tay tương ứng; gõ đệm nhạc cụ (trống nhỏ) cho bài Lớp Một thân yêu; nhận ra tiết tấu đơn giản: đen – đen – trắng. - Guitar: thực hành giữ dây đúng (ngón tay trái bấm gần trụ phím); gảy dây D và G theo nhịp đều, 4 nhịp/lần; cảm nhận sự rung cộng hưởng của đàn khi gảy đúng. - Bài tập tự học: hát Lớp Một thân yêu và tự gõ nhịp bằng tay lên mặt bàn; luyện ngón: 1–2–3–1–2–3–4–5 và ngược lại trên mặt bàn; vẽ 5 nốt nhạc lên vở theo ký hiệu bàn tay.	
Tuần 11		Ôn tập đọc nhạc; Nghe nhạc: Những bông hoa những bài ca	Tiết 21, 22 – (70 phút)		
Tuần 12		Ôn tập tổng hợp; Vận dụng – sáng tạo	Tiết 23, 24 – (70 phút)		
Tuần 13	4. VÒNG TAY BÈ BẠN + ÔN TẬP HỌC KỲ I	Học hát: Chào người bạn mới đến	Tiết 25, 26 – (70 phút)	Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Chủ đề 4 (Tuần 13–17): - Thanh nhạc: biểu diễn bài hát học kỳ I trước lớp với thái độ tự tin; hát rõ lời, đúng giai điệu, biết lắng nghe bạn hát; tự nhận xét: em hát bài nào hay nhất?. - Piano: biểu diễn 1 đoạn nhạc ngắn (5 nốt) cho gia đình nghe; chơi với nhịp đều hơn, không nhìn tay khi chơi; sử dụng trống con gõ đệm cho bài hát. - Guitar: biểu diễn gảy 2 dây D và G đơn giản trước bạn bè; tập gảy theo nhịp: gảy D (nhịp 1), gảy G (nhịp 2), đều và rõ; tự nhận xét: tiếng đàn to rõ chưa? Tư thế đúng chưa?. - Bài tập tự học: ôn lại tất cả bài hát học kỳ I – hát nhẩm mỗi ngày 1 bài; luyện ngón 5 phút/ngày trên mặt bàn; kể cho bố/mẹ nghe bài Vũ khúc thiên nga – em cảm thấy thế nào?.	
Tuần 14		Ôn tập bài hát; Nhạc cụ: Trống con	Tiết 27, 28 – (70 phút)		
Tuần 15		Tìm hiểu nhạc cụ: Trống cái; Nghe nhạc: Vũ khúc thiên nga	Tiết 29, 30 – (70 phút)		
Tuần 16–17		Ôn tập và kiểm tra cuối Học kỳ I	Tiết 31–34 – (70 phút)		
Tuần 18		Ôn tập, dự phòng (nghỉ Tết Nguyên đán)			

HỌC KỲ II					
Tuần 19	5. NHỊP ĐIỆU MÙA XUÂN	Học hát: Xúc xắc xúc xẻ; Vận dụng – sáng tạo: Dài – ngắn	Tiết 35, 36 – (70 phút)	Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Chủ đề 5 (Tuần 19–22): - Thanh nhạc: hát Xúc xắc xúc xẻ với nhịp vui tươi, tròn tiếng; nhận biết nốt dài và ngắn qua giọng hát; hát kết hợp vỗ tay theo phách mạnh. - Piano: nhận biết nốt trắng (2 phách) và nốt đen (1 phách) trên trang nhạc; chơi 5 nốt C–D–E–F–G với nhịp đều, tự đếm 1–2–3–4; bắt đầu chơi giai điệu Xúc xắc xúc xẻ (đoạn đầu, 1 tay phải). - Guitar: tập hợp âm Am đơn giản tay trái; gảy rải 3 dây từ D–G–B xuống bằng ngón cái; cảm nhận âm thanh hợp âm – khác với gảy từng dây riêng lẻ. - Bài tập tự học: vỗ tay: nốt đen = vỗ 1 cái, nốt trắng = vỗ rồi giữ 2 giây; hát Xúc xắc xúc xẻ và gõ nhịp xuân – vui, nhẹ nhàng; nghe 1 bản nhạc cổ điển ngắn và vẽ hình ảnh em tưởng tượng.	
Tuần 20		Ôn tập bài hát; Đọc nhạc: Những người bạn của Đô–Rê–Mi	Tiết 37, 38 – (70 phút)		
Tuần 21		Ôn tập đọc nhạc; Tìm hiểu: Nhạc sĩ Mozart	Tiết 39, 40 – (70 phút)		
Tuần 22		Ôn tập bài hát; Vận dụng – sáng tạo: Dài – ngắn	Tiết 41, 42 – (70 phút)		
Tuần 23	6. VỀ MIỀN DÂN CA	Học hát: Gà gáy; Vận dụng – sáng tạo: Dài – ngắn	Tiết 43, 44 – (70 phút)	Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Chủ đề 6 (Tuần 23–26): - Thanh nhạc: hát Gà gáy với giọng tự nhiên, mộc mạc như dân ca; cảm nhận giai điệu dân ca: uốn lượn, duyên dáng; phân biệt dân ca và bài hát thiếu nhi qua giọng hát. - Piano: gõ thanh phách theo tiết tấu bài hát đúng kỹ thuật; chơi đoạn giai điệu Gà gáy (5 nốt đầu) bằng tay phải; luyện gõ đệm: tay trái giữ nhịp, tay phải chơi giai điệu ngắn.	
Tuần 24		Ôn tập bài hát; Nhạc cụ: Thanh phách	Tiết 45, 46 – (70 phút)		
Tuần 25		Tìm hiểu: Câu chuyện về thanh phách; Vận dụng – sáng tạo	Tiết 47, 48 – (70 phút)		

Tuần 26		Ôn tập bài hát; Nghe nhạc: Lí cây bông	Tiết 49, 50 – (70 phút)	- Guitar: ôn hợp âm Am, thêm hợp âm E đơn giản; gảy rải 3 dây theo nhịp chậm: 1–2–3–4; tập chuyển hợp âm Am → E → Am chậm rãi. - Bài tập tự học: dùng bút chì gõ nhịp bài Gà gáy lên bàn khi hát; nghe Lí cây bông và bắt chước giai điệu bằng giọng; hỏi bố/mẹ biết bài dân ca nào – cùng hát 1 bài.	
Tuần 27	7. GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG	Học hát: Cây Gia đình; Vận dụng – sáng tạo	Tiết 51, 52 – (70 phút)	Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Chủ đề 7 (Tuần 27–30): - Thanh nhạc: hát Cây Gia đình với sắc thái ấm áp, nhẹ nhàng; nhận biết câu A và câu B trong bài hát; tập hát kết hợp vận động đơn giản. - Piano: xướng âm 5 nốt Đô–Rê–Mi–Fa–Sol kết hợp chơi trên đàn; bắt đầu phối 2 tay: tay phải giai điệu, tay trái gõ phách C; chơi bài ngắn 5 nốt với 2 tay – chậm, đều, không vội. - Guitar: ôn 2 hợp âm Am và E, luyện chuyển đổi trơn tru hơn; thực hành gảy xuống (downstroke) cả 3 dây theo nhịp; tập đếm nhịp khi gảy: 1–2–3–4 đều đặn. - Bài tập tự học: hát Cây Gia đình cho cả gia đình nghe – chú ý nét mặt; đọc 5 nốt Đô–Rê–Mi–Fa–Sol lên xuống 3 lần không dừng; nghe Con chim vành khuyên và kể câu chuyện bằng lời của em.	
Tuần 28		Ôn tập bài hát; Đọc nhạc: Hát cùng Đô–Rê–Mi–Fa–Sol	Tiết 53, 54 – (70 phút)		
Tuần 29		Ôn tập đọc nhạc; Nghe nhạc: Con chim vành khuyên	Tiết 55, 56 – (70 phút)		
Tuần 30		Vận dụng – sáng tạo	Tiết 57, 58 – (70 phút)		
Tuần 31	8. VUI ĐÓN HÈ	Học hát: Ngôi sao lấp lánh	Tiết 59, 60 – (70 phút)	Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Chủ đề 8 (Tuần 31–33): - Thanh nhạc: hát Ngôi sao lấp lánh với giọng trong sáng, tự nhiên; biểu diễn trước lớp với thái độ tự tin; tập hát cùng nhóm: lắng nghe và hòa giọng với bạn. - Piano: chơi Twinkle Twinkle tay phải hoàn chỉnh; phối 2 tay: tay phải giai điệu, tay trái đệm với hợp âm 1 nốt.	
Tuần 32		Ôn tập bài hát; Nhạc cụ: Triangle	Tiết 61, 62 – (70 phút)		

Tuần 33		Ôn tập cuối năm; Chuẩn bị biểu diễn band	Tiết 63, 64 – (70 phút)	- Guitar: tập hợp âm C đơn giản (ngón 2 bấm dây A, ngón 3 bấm dây D); gảy đệm Ngôi sao lấp lánh với hợp âm C–G–C; phối hợp nhóm nhỏ: guitar đệm, bạn hát. - Bài tập tự học: hát Ngôi sao lấp lánh và gõ nhịp tam giác bằng bút chì; luyện ngón tay 1 tay: scale C liên tục trên mặt bàn; vẽ tranh về âm nhạc và viết: "Âm nhạc với em là…".	
Tuần 34	KIỂM TRA CUỐI NĂM + BIỂU DIỄN BAND	Ôn tập và kiểm tra cuối Học kỳ II	Tiết 65, 66 – (70 phút)	Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Chủ đề KIỂM TRA CUỐI NĂM + BIỂU DIỄN BAND (Tuần 34–35): - Thanh nhạc: hát bài yêu thích với giọng tự nhiên, rõ lời; biểu diễn cùng band: vai trò giọng ca chính; thể hiện cảm xúc vui/buồn qua giọng hát. - Piano: thể hiện nhịp đều, nghe giọng ca để phối hợp; giữ tư thế đúng, biểu cảm tự nhiên khi biểu diễn. - Guitar: gảy đệm đơn giản (C–G–Am) trong buổi biểu diễn band; phối hợp nhịp nhàng với piano và giọng ca; tự tin biểu diễn, không nhìn xuống tay quá nhiều. - Bài tập tự học: ôn lại tất cả bài hát và bài đàn đã học trong năm; biểu diễn cho gia đình nghe.	
Tuần 35		Kiểm tra cuối năm; Biểu diễn tổng kết	Tiết 67, 68 – (70 phút)		

XI. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN MỸ THUẬT - KHỐI 1

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
1	Chủ đề 1	Mĩ thuật trong nhà trường - Tiết 1	1	Tích hợp QPAN: .(HĐ5.T1) - Giáo dục cho HS về tình yêu quê hương, yêu hòa bình. - Nhận biết vẻ đẹp của ngôi trường và tình cảm bạn bè, thầy cô để bồi đắp tình yêu quê hương từ những điều gần gũi. Tích hợp AI: (HĐ2.T1) - Nhận biết được ngoài các đồ dùng mĩ thuật truyền thống, còn có các thiết bị thông minh ứng dụng AI hỗ trợ con người.	Một số sản phẩm Mĩ thuật tạo hình và một số sản phẩm Mĩ thuật ứng dụng
2	Chủ đề 2	Sáng tạo từ những chấm màu - Tiết 1	2	Tích hợp QPAN: (HĐ2.T1, HĐ3.T3) - Giáo dục tình yêu quê hương, đất nước qua vẻ đẹp thiên nhiên. - Sử dụng chấm màu để thể hiện vẻ đẹp của cảnh sắc quê hương Việt Nam, khơi gợi niềm tự hào về đất nước Tích hợp AI: (HĐ2 .T1, 2, 3, 4)	Tranh, sản phẩm được trang trí từ những chấm màu; màu nước, tăm bông, keo, một số hạt,….
3	Chủ đề 2	Sáng tạo từ những chấm màu - Tiết 2	3		

4	Chủ đề 2	Sáng tạo từ những chấm màu - Tiết 3	4	- Biết rằng để máy tính nhận ra "chấm màu" hay vật gì, con người cần cung cấp cho nó rất nhiều ví dụ khác nhau.	
5	Chủ đề 2	Sáng tạo từ những chấm màu - Tiết 4	5		
6	Chủ đề 3	Nét vẽ của em - Tiết 1	6	Tích hợp QPAN: (HĐ2 .TIẾT 1) - Giới thiệu một số hình ảnh về Quân đội Nhân dân và Công an Nhân dân. - Sử dụng các loại nét (thẳng, cong, xiên) để vẽ và trang trí hình ảnh biểu tượng liên quan đến các chú bộ đội, công an. Tích hợp AI: (HĐ2 .T1,2,3) - Nhận biết các bộ phận của thiết bị AI (như camera là "mắt") có khả năng nhìn thấy các nét vẽ của em.	Các hình cơ bản. Tranh mẫu, vật mẫu đồ vật có dạng hình cơ bản
7	Chủ đề 3	Nét vẽ của em - Tiết 2	7		
8	Chủ đề 3	Nét vẽ của em - Tiết 3	8		
9	Chủ đề 4	Sáng tạo từ những hình cơ bản - Tiết 1	9	Tích hợp Stem: Kỹ thuật tạo hình, tính toán, hình học. Tích hợp ATGT: HĐ2.T1 - Giáo dục và hướng dẫn HS sử dụng các hình cơ bản như hình tròn, tam giác, chữ nhật. Để vẽ biển báo giao thông, đèn tín hiệu giao thông	Tạo các hình cơ bản bằng giấy, gỗ, học cách cắt dán theo tỉ lệ. Tranh mẫu, vật mẫu đồ vật có dạng hình cơ bản
10	Chủ đề 4	Sáng tạo từ những hình cơ bản - Tiết 2	10		

11	Chủ đề 4	Sáng tạo từ những hình cơ bản - Tiết 3	11		
12	Chủ đề 4	Sáng tạo từ những hình cơ bản - Tiết 4	12		
13	Chủ đề 5	Màu cơ bản trong mĩ thuật - Tiết 1	13	Tích hợp AI: (HĐ2 .TIẾT 3) - Nhận biết màu sắc gợi lên cảm xúc ở con người, còn AI không có cảm xúc thật mà chỉ nhận diện màu qua dữ liệu. Tích hợp năng lực số: HĐ2.T1 - Học sinh biết cách quan sát trực quan thông qua màn hình trình chiếu, biết khai thác thông tin trên Internet, sử dụng trò chơi thông qua hình ảnh có sẵn.	Bảng màu cơ bản, đồ vật, hoa quả trong cuộc sống. Tranh vẽ minh hoạ, tranh vẽ, các sản phẩm trang trí từ màu cơ bản.
14	Chủ đề 5	Màu cơ bản trong mĩ thuật - Tiết 2	14		
15	Chủ đề 5	Màu cơ bản trong mĩ thuật - Tiết 3	15		
16	Chủ đề 5	Màu cơ bản trong mĩ thuật - Tiết 4	16		

17	**Đánh giá cuối Học kì I**		17	Lồng ghép GD STEM	
18	Chủ đề 6	Sáng tạo từ những khối cơ bản - Tiết 1	18	Tích hợp QPAN: (HĐ1 .TIẾT 1) - Giới thiệu một số di tích lịch sử của địa phương. - Sử dụng các khối cơ bản để tạo hình mô phỏng các công trình di tích lịch sử hoặc tượng đài tại địa phương. Tích hợp AI: (HĐ2 .TIẾT 1,2,3,4) - Nhận biết có nhiều loại máy thông minh: loại chỉ làm một việc (như nhìn khối hình), loại làm được nhiều việc (như robot di chuyển). Tích hợp năng lực số: HĐ2.T3 - Học sinh biết cách quan sát trực quan thông qua màn hình trình chiếu, biết khai thác thông tin trên Internet, sử dụng kho học liệu trên zalo để xem sản phẩm. - Lồng ghép STEAM	Các hình khối cơ bản, bục đặt mẫu. Tranh mẫu, vật mẫu đồ vật có dạng hình khối cơ bản
19	Chủ đề 6	Sáng tạo từ những khối cơ bản - Tiết 2	19		
20	Chủ đề 6	Sáng tạo từ những khối cơ bản - Tiết 3	20		
21	Chủ đề 6	Sáng tạo từ những khối cơ bản - Tiết 4	21		
22	Chủ đề 7	Hoa, quả - Tiết 1	22	Tích hợp AI: (HĐ2 .TIẾT 1,2,3,4) - Biết rằng con người có thể sử dụng máy thông minh (AI) vào mục đích tốt đẹp như bảo vệ cây cối, hoa quả. Tích hợp bảo vệ môi trường: HĐ2.T1	Một số mô hình hoa, sản phẩm mĩ thuật theo chủ đề Hoa, quả. Bục đặt mẫu
23	Chủ đề 7	Hoa, quả - Tiết 2	23		
24	Chủ đề 7	Hoa, quả - Tiết 3	24		

25	Chủ đề 7	Hoa, quả - Tiết 4	25	- Qua bài học giáo dục học sinh ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh, không ngắt hoa, bẻ cành. Có ý thức giữ vệ sinh chung. Tích hợp GDĐP: HĐ4.T2 Giới thiệu một số cây trái đặc trưng của Địa phương	
26	Chủ đề 8	Người thân của em - Tiết 1	26	Tích hợp QPAN: Giới thiệu hình ảnh người thân của mình tham gia công tác làm hải quân, bộ đội, lực lượng công an nhân dân. Giáo dục niềm tự hào, tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng chiến sĩ bảo vệ Tổ quốc. Tích hợp AI: (HĐ2 .TIẾT 3) - Biết được biểu hiện cảm xúc của AI (cười, buồn trên màn hình) là do con người lập trình, không phải cảm xúc thật như của người thân. Tích hợp năng lực số: (HĐ4 .TIẾT 4) - Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác.	Một số tranh, ảnh minh họa về chủ đề người thân của em. Một số mẫu khung ảnh bằng giấy bìa, đồ tái chế.
27	Chủ đề 8	Người thân của em - Tiết 2	27		
28	Chủ đề 8	Người thân của em - Tiết 3	28		
29	Chủ đề 8	Người thân của em - Tiết 4	29		
30	Chủ đề 9	Em là học sinh lớp 1 - Tiết 1	30	Tích hợp ATGT: HĐ3.T4 Qua các bài vẽ về chủ đề hoặc cảnh cổng trường, đường em đến trường, GV lồng ghép nhắc nhở HS đội mũ bảo hiểm và đi đúng phần đường quy định Tích hợp GDĐP:	Một số tranh, ảnh về chủ.Một số sản phẩm mĩ thuật ứng dụng như một cái túi bằng giấy, bìa, vật liệu tái chế,..
31	Chủ đề 9	Em là học sinh lớp 1 - Tiết 2	31		

32	Chủ đề 9	Em là học sinh lớp 1 - Tiết 3	32	HĐ2.T1 Giới thiệu về phong cảnh quê hương	
33	Chủ đề 9	Em là học sinh lớp 1 - Tiết 4	33		
34	**Đánh giá định kì cuối năm**		34		
35	**Trưng bày sản phẩm cuối năm**		35		

XII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHỐI 1

(Theo Kế hoạch giáo dục Thể chất năm học 2026-2027 của Hệ thống Sakura - Olympia, chi tiết theo tháng - 2 tiết/tuần, 70 tiết/năm học)

XII.1. Phân bổ môn thể thao tự chọn theo cấp học

Cấp học	Học kì I (T8–T12)	Học kì II (T1–T5)	Ghi chú
Tiểu học (Lớp 1–5)	Bơi lội (T8–T10) → Bóng rổ (T11–T12)	Bóng rổ (T1–T2) → Bơi lội (T3–T5)	Kiểm tra: T10 (Bơi), T2 (Bóng rổ), T5 (Bơi cuối năm)
THCS (Lớp 6–9)	Pickleball (T8–T12)	Bóng rổ (T1–T5)	KT giữa kỳ: T10 (Pickleball), T3 (Bóng rổ)
THPT (Lớp 10–12)	Karate-do (xuyên suốt) + Bóng rổ/Pickleball/Bóng bàn bổ trợ theo tiết tăng cường	Karate-do (xuyên suốt). LƯU Ý: HK2 Lớp 12 ưu tiên ôn thi tốt nghiệp, không bổ sung nội dung kỹ thuật mới.	Thi đai: T12 và T5 mỗi năm theo Liên đoàn Karate-do TP Đà Nẵng

XII.2. Kế hoạch chi tiết theo tuần - Lớp 1

Tuần, tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch kiến thức (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…) (6)	Ghi chú (bài tập tại nhà) (7)
1	Tháng 8	Bơi lội (Làm quen nước)	Tiết 1: Ổn định tổ chức lớp học bơi; làm quen mặt nước (không sợ nước); tập đứng vững trong nước nông có GV hỗ trợ.	1	Hướng dẫn HS xếp hàng dọc trật tự khi ra hồ bơi; thực hành vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trước buổi học (Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện).	Tuyệt đối giám sát an toàn khi làm quen nước. BT ở nhà: tập thở tạo bong bóng trong chậu nước nhỏ, có người lớn giám sát, 5 phút/ngày.
			Tiết 2: Tập đi lại trong nước nông an toàn; trò chơi làm quen nước "Té nước vui".	2	Ôn lại xếp hàng dọc, vệ sinh sân tập trước khi xuống hồ.	BT ở nhà: tiếp tục tập thở bong bóng trong chậu nước,

						5 phút/ngày, có người lớn giám sát.
2	Tháng 8	Bơi lội (Làm quen thở)	Tiết 3: Tập thổi bong bóng trên mặt nước (làm quen thở); giữ thăng bằng đứng nước nông.	3	Vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trước buổi tập.	BT ở nhà: tập thở tạo bong bóng trong chậu nước nhỏ, 5 phút/ngày.
			Tiết 4: Thổi bong bóng liên tục 3–5 lần; trò chơi rèn phản xạ dưới nước nông.	4	Xếp hàng dọc, giữ trật tự khi di chuyển ra/vào khu vực hồ bơi.	Khuyến khích quay video minh chứng; BT ở nhà tiếp tục
3	Tháng 8	Bơi lội (Củng cố)	Tiết 5: Ôn tập hợp: không sợ nước – đứng/đi trong nước nông – thổi bong bóng ≥ 5 lần liên tiếp.	5	Vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ (ôn thành thói quen).	BT ở nhà: duy trì tập thở bong bóng.
			Tiết 6: Đánh giá thường xuyên tháng 8: không sợ nước; đứng/đi trong nước nông an toàn; thổi bong bóng ≥ 5 lần liên tiếp.	6	Nhận xét, động viên HS theo mức độ hoàn thành.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân; chuẩn bị nội dung tháng 9.
4	Tháng 9	Bơi lội (Nổi sấp)	Tiết 7: Khởi động tay không trên bờ theo nhịp; làm quen tư thế nổi sấp có phao hỗ trợ.	7	Thực hiện đội hình đội ngũ hàng dọc/hàng ngang khi khởi động trên bờ (Thực hiện được đội hình đội ngũ; các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản).	BT ở nhà: tập động tác nổi sấp trên sàn giữ thăng người, 5 lần/ngày.
			Tiết 8: Luyện tập nổi sấp có phao hỗ trợ, giữ tư thế ổn định.	8	Ôn tư thế vận động cơ bản khi khởi động.	BT ở nhà tiếp tục, tăng thời gian giữ tư thế.

5	Tháng 9	Bơi lội (Nổi ngửa)	Tiết 9: Khởi động tay không theo nhịp; làm quen tư thế nổi ngửa có phao hỗ trợ.	9	Đội hình đội ngũ khi khởi động trên bờ trước khi xuống nước.	BT ở nhà: tập nổi ngửa trên sàn 5 lần/ngày.
			Tiết 10: Luyện tập nổi ngửa có phao hỗ trợ ≥ 3 giây.	10	Ôn các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.	BT ở nhà tiếp tục, tăng thời gian giữ tư thế.
6	Tháng 9	Bơi lội (Thăng bằng)	Tiết 11: Luyện tập phối hợp nổi sấp – nổi ngửa có phao hỗ trợ ≥ 5 giây.	11	Khởi động tay không theo nhịp (ôn lại, tăng độ chính xác).	BT ở nhà: tập nổi trên sàn 5 lần/ngày (ôn lại).
			Tiết 12: Giữ thăng bằng cơ bản trong nước khi nổi; trò chơi rèn phản xạ dưới nước.	12	Vận dụng đội hình đội ngũ vào hoạt động tập thể dưới nước.	BT ở nhà tiếp tục, tăng thời gian giữ tư thế.
7	Tháng 9	Bơi lội (Hoàn thiện)	Tiết 13: Ôn tập tổng hợp: nổi sấp/ngửa có phao hỗ trợ ≥ 5 giây, giữ thăng bằng cơ bản.	13	Khởi động tay không trên bờ theo nhịp (hoàn thiện).	BT ở nhà duy trì.
			Tiết 14: Đánh giá thường xuyên tháng 9: nổi ngửa/nổi sấp có phao hỗ trợ ≥ 5 giây; giữ thăng bằng cơ bản trong nước.	14	Nhận xét, ghi nhận tiến độ.	Chuẩn bị nội dung tháng 10 (Hội khỏe Phù Đổng).
8	Tháng 10	Bơi lội (Di chuyển ngắn)	Tiết 15: Làm quen di chuyển ngắn trong nước bằng phao/ván tập.	15	Ôn đội hình đội ngũ, tư thế vận động cơ bản trước khi xuống hồ.	BT ở nhà: đứng lên – ngồi xuống giữ thăng bằng 10 lần/ngày.
			Tiết 16: Luyện tập di chuyển 1–2m bằng phao/ván tập.	16	Giới thiệu 3 quy tắc an toàn nước cơ bản: không tự ý xuống nước một	BT ở nhà: ôn quy tắc an toàn nước cùng người thân.

					mình; luôn có người lớn giám sát; biết gọi người lớn/cứu hộ khi cần.	
9	Tháng 10	Bơi lội (Di chuyển ngắn)	Tiết 17: Luyện tập di chuyển ngắn trong nước, tăng dần cự li có hỗ trợ.	17	Nhắc lại quy tắc an toàn nước qua tình huống thực tế.	BT ở nhà: đứng lên – ngồi xuống giữ thăng bằng (ôn lại).
			Tiết 18: Trò chơi vận động dưới nước rèn phản xạ, bổ trợ di chuyển.	18	Tham gia tích cực trò chơi vận động rèn luyện tư thế, phản xạ (Tham gia tích cực trò chơi vận động rèn luyện tư thế, phản xạ và bổ trợ môn thể thao ưa thích).	BT ở nhà tiếp tục bài tập trên.
10	Tháng 10	Bơi lội (Chuẩn bị HKPĐ)	Tiết 19: Ôn tập tổng hợp: nổi, di chuyển ngắn bằng phao/ván; chia nhóm trình độ chuẩn bị thi vui HKP Phù Đổng.	19	Hội khỏe Phù Đổng cấp trường: chuẩn bị thi vui nổi/di chuyển ngắn theo nhóm trình độ.	BT ở nhà: ôn quy tắc an toàn nước, luyện thăng bằng.
			Tiết 20: Luyện tập thi đấu thử theo nhóm trình độ (nổi/di chuyển ngắn).	20	Tham gia tích cực trò chơi vận động bổ trợ môn bơi.	BT ở nhà tiếp tục bài tập trên.
11	Tháng 10	Bơi lội (HKPĐ & KT GK1)	Tiết 21: HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG CẤP TRƯỜNG (môn Bơi lội): thi vui nổi/di chuyển ngắn theo nhóm trình độ.	21	Tham gia tích cực trò chơi vận động rèn luyện tư thế, phản xạ và bổ trợ môn thể thao ưa thích.	Đây đồng thời là mốc KIỂM TRA GIỮA KỲ I chính thức (đánh giá định tính).
			Tiết 22: KIỂM TRA GIỮA KỲ I: đánh giá di chuyển ngắn trong nước bằng	22	Nhận xét, ghi nhận kết quả theo mức Đạt/Chưa đạt.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân; chuyển sang nội dung Bóng rổ tháng 11.

			phao/ván; kiểm tra nắm 3 quy tắc an toàn nước cơ bản.			
12	Tháng 11	Bóng rổ (Làm quen)	Tiết 23: Chuyển đổi nội dung: giới thiệu môn Bóng rổ; tập cầm bóng hai tay đúng tư thế.	23	Tập hợp đội hình hàng ngang nhận bóng (Thực hiện được đội hình đội ngũ; các động tác bài tập thể dục; các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản).	BT ở nhà: tung – bắt bóng giấy vo viên hoặc bóng nhẹ với người thân, 5 phút/ngày.
			Tiết 24: Luyện tập cầm bóng hai tay; lăn bóng theo đường thẳng.	24	Ôn đội hình hàng ngang khi nhận/lăn bóng.	BT ở nhà tiếp tục bài tập trên.
13	Tháng 11	Bóng rổ (Tung - bắt)	Tiết 25: Luyện tập tung bóng bằng hai tay lên cao và tự bắt lại.	25	Thực hiện các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản khi tung – bắt bóng.	BT ở nhà: tung – bắt bóng nhẹ với người thân.
			Tiết 26: Luyện tập tung – bắt bóng hai tay với bạn ở cự li 1,5m.	26	Đội hình hàng ngang tung – bắt bóng theo cặp.	BT ở nhà tiếp tục, tăng số lần thành công.
14	Tháng 11	Bóng rổ (Củng cố)	Tiết 27: Ôn tập tổng hợp: cầm bóng, lăn bóng, tung – bắt bóng với bạn cự li 1,5m.	27	Vận dụng đội hình hàng ngang vào hoạt động tập thể với bóng.	BT ở nhà duy trì.
			Tiết 28: Đánh giá thường xuyên tháng 11: tung – bắt bóng 2 tay cự li 1,5m không để rơi ≥ 5/10 lần.	28	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ theo tổ/nhóm.	Chuẩn bị nội dung tháng 12.
15	Tháng 12	Bóng rổ (Nâng cao)	Tiết 29: Khởi động xoay cổ tay – cổ chân theo nhịp;	29	Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện; bước đầu hình thành thói quen tập thể dục.	BT ở nhà: lăn bóng theo đường thẳng vẽ sẵn trong nhà, 10 lần.

			luyện tập nâng cao tung – bắt bóng với bạn.			
			Tiết 30: Luyện tập tung – bắt bóng với bạn, tăng số lần thành công (hướng tới ≥ 7/10 lần).	30	Ôn khởi động xoay cổ tay – cổ chân.	BT ở nhà tiếp tục.
16	Tháng 12	Bóng rổ (Di chuyển giữ bóng)	Tiết 31: Làm quen di chuyển đơn giản khi mang bóng, giữ thăng bằng.	31	Khởi động xoay cổ tay – cổ chân trước khi di chuyển mang bóng.	BT ở nhà: lăn bóng theo đường thẳng vẽ sẵn (ôn lại).
			Tiết 32: Luyện tập di chuyển giữ bóng qua các mốc đơn giản.	32	Nghiêm túc, tích cực, hình thành thói quen tập luyện.	BT ở nhà tiếp tục.
17	Tháng 12	Ôn tập HKI	Tiết 33: Ôn tập tổng hợp cả học kỳ I: kỹ năng bơi (nổi, di chuyển ngắn) và bóng rổ (cầm, tung – bắt, di chuyển giữ bóng).	33	GV hệ thống lại toàn bộ nội dung Thông tư 32 đã lồng ghép trong HKI.	BT ở nhà: ôn tập tổng hợp các kỹ năng đã học.
			Tiết 34: Ôn tập, hoàn thiện kỹ thuật chuẩn bị kiểm tra học kỳ I.	34	Khởi động xoay cổ tay – cổ chân (hoàn thiện thành thói quen).	BT ở nhà tiếp tục.
18	Tháng 12	KT cuối HKI	Tiết 35: KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I: đánh giá kỹ năng bơi lội (nổi, di chuyển ngắn, an toàn nước).	35	Đánh giá định tính theo phân tầng Đạt/Tốt/Vượt trội.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi, báo cáo phụ huynh.
			Tiết 36: KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I: đánh giá kỹ năng	36	Tổng kết, khen thưởng động viên học sinh có tiến bộ.	Chuẩn bị kế hoạch học kỳ II.

			bóng rổ (tung – bắt bóng ≥ 7/10 lần, di chuyển giữ bóng).			
19	Tháng 1	Bóng rổ (Dẫn bóng)	Tiết 37: Khởi động đầu học kỳ II; làm quen kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ bằng hai tay.	37	Trò chơi vận động với bóng rèn phản xạ (Tham gia tích cực các trò chơi vận động rèn luyện tư thế, tác phong, phản xạ và bổ trợ môn thể thao ưa thích).	BT ở nhà: dẫn bóng tại chỗ bằng bóng tự chế, 5 phút/ngày.
			Tiết 38: Luyện tập dẫn bóng tại chỗ, giữ ổn định 5 nhịp liên tiếp.	38	Tham gia tích cực trò chơi vận động rèn tư thế, tác phong.	BT ở nhà tiếp tục.
20	Tháng 1	Bóng rổ (Dẫn bóng)	Tiết 39: Luyện tập dẫn bóng tại chỗ, tăng lên 8 nhịp liên tiếp.	39	Trò chơi vận động phản xạ kết hợp dẫn bóng.	BT ở nhà: dẫn bóng tại chỗ (ôn lại, tăng nhịp).
			Tiết 40: Luyện tập dẫn bóng tại chỗ ổn định ≥ 10 nhịp liên tiếp.	40	Bổ trợ môn thể thao ưa thích qua trò chơi vận động.	BT ở nhà tiếp tục.
21	Tháng 1	Bóng rổ (Hoàn thiện)	Tiết 41: Ôn tập, hoàn thiện dẫn bóng tại chỗ ổn định ≥ 10 nhịp.	41	Trò chơi thi đua dẫn bóng theo tổ.	BT ở nhà duy trì.
			Tiết 42: Trò chơi vận động với bóng rèn phản xạ nâng cao.	42	Tham gia tích cực, hợp tác cùng bạn trong trò chơi.	BT ở nhà tiếp tục.
22	Tháng 1	Đánh giá T1	Tiết 43: Ôn tập tổng hợp dẫn bóng tại chỗ chuẩn bị đánh giá.	43	Hệ thống lại kỹ thuật đã học trong tháng.	BT ở nhà: ôn lại toàn bộ kỹ thuật dẫn bóng.

			Tiết 44: Đánh giá thường xuyên tháng 1: dẫn bóng tại chỗ bằng hai tay ổn định ≥ 10 nhịp liên tiếp.	44	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ.	Chuẩn bị nội dung tháng 2.
23	Tháng 2	Bóng rổ (Chuyền bóng)	Tiết 45: Ôn dẫn bóng tại chỗ; làm quen kỹ thuật chuyền bóng hai tay trước ngực.	45	Trao đổi dinh dưỡng dịp Tết – ăn uống điều độ sau nghỉ Tết (Nhận biết được các yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện).	BT ở nhà: trò chơi gia đình "chuyền bóng nhanh", 5–10 phút.
			Tiết 46: Luyện tập chuyền bóng hai tay trước ngực với bạn ở cự li ngắn.	46	Hoàn thành đầy đủ lượng vận động bài tập.	BT ở nhà tiếp tục.
24	Tháng 2	Bóng rổ (Phối hợp)	Tiết 47: Luyện tập phối hợp dẫn bóng – chuyền bóng theo cặp/tổ nhỏ.	47	Chia tổ luyện tập, hoàn thành lượng vận động bài tập.	BT ở nhà: trò chơi chuyền bóng nhanh (ôn lại).
			Tiết 48: Thi đua nhỏ giữa các tổ: dẫn bóng – chuyền bóng.	48	Hoàn thành đầy đủ lượng vận động trong buổi thi đua (Hoàn thành lượng vận động của bài tập).	BT ở nhà tiếp tục.
25	Tháng 2	Ôn tập GK2	Tiết 49: Ôn tập tổng hợp: dẫn bóng ổn định ≥ 10 nhịp, chuyền bóng hai tay, phối hợp thi đua tổ.	49	Hệ thống kỹ thuật đã học tháng 1–2.	BT ở nhà: ôn tổng hợp dẫn – chuyền bóng.
			Tiết 50: Luyện tập thi đua thử giữa các tổ chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ.	50	Hoàn thành lượng vận động bài tập thi đua thử.	BT ở nhà tiếp tục.

26	Tháng 2	KT giữa kỳ II	Tiết 51: KIỂM TRA GIỮA KỲ II (môn Bóng rổ): thi đua dẫn bóng – chuyền bóng giữa các tổ.	51	Đánh giá mức độ hoàn thành lượng vận động bài tập trong buổi thi đua.	Đánh giá định tính theo phân tầng Đạt/Tốt/Vượt trội.
			Tiết 52: Tổng kết kiểm tra giữa kỳ II; nhận xét, khen thưởng động viên.	52	Ghi nhận kết quả, chuẩn bị chuyển sang nội dung Bơi lội tháng 3.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân.
27	Tháng 3	Bơi lội (Ôn làm quen nước)	Tiết 53: Chuyển đổi nội dung: ôn lại làm quen nước sau thời gian tạm nghỉ.	53	Vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trước khi xuống hồ, ôn lại (Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện).	BT ở nhà: tập thở bong bóng trong chậu nước nhỏ (ôn lại), có người lớn giám sát.
			Tiết 54: Ôn tập thở tạo bong bóng; ôn tư thế đứng/đi trong nước nông.	54	Nhắc lại quy tắc an toàn nước.	BT ở nhà tiếp tục.
28	Tháng 3	Bơi lội (Củng cố thở)	Tiết 55: Luyện tập thở liên tục ≥ 3 lần; ôn nổi sấp/ngửa có phao hỗ trợ.	55	Vệ sinh sân tập (duy trì thói quen).	BT ở nhà: tập thở bong bóng (ôn lại, tăng số lần).
			Tiết 56: Luyện tập phối hợp thở và nổi trong nước nông.	56	Ôn quy tắc an toàn nước.	BT ở nhà tiếp tục.
29	Tháng 3	Đánh giá T3	Tiết 57: Ôn tập tổng hợp: làm quen nước, nổi, thở liên tục ≥ 3 lần.	57	Vệ sinh sân tập trước khi xuống hồ (hoàn thiện thói quen).	BT ở nhà duy trì.
			Tiết 58: Đánh giá thường xuyên tháng 3: thở liên tục ≥	58	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ sau thời gian tạm nghỉ.	Chuẩn bị nội dung tháng 4.

			3 lần; ôn lại làm quen nước và nổi.			
30	Tháng 4	Bơi lội (Dụng cụ hỗ trợ)	Tiết 59: Làm quen di chuyển trong nước bằng dụng cụ hỗ trợ (phao/ván).	59	GV làm mẫu động tác tay bơi ếch để HS quan sát, điều chỉnh tư thế (Biết quan sát tranh ảnh và động tác làm mẫu của GV để tập luyện).	BT ở nhà: tập động tác tay bơi ếch "trên cạn" trước gương, 5 phút.
			Tiết 60: Luyện tập di chuyển bằng dụng cụ hỗ trợ, cải thiện kĩ thuật thở.	60	HS quan sát tranh ảnh, động tác mẫu để tự điều chỉnh.	BT ở nhà tiếp tục.
31	Tháng 4	Bơi lội (Củng cố)	Tiết 61: Luyện tập phối hợp di chuyển bằng dụng cụ hỗ trợ và thở đúng nhịp.	61	Tự quan sát và điều chỉnh tư thế qua gương/video.	BT ở nhà: tập động tác tay bơi ếch (ôn lại, tăng thời gian).
			Tiết 62: Luyện tập nâng cao cự li di chuyển có dụng cụ hỗ trợ.	62	Quan sát bạn tập để học hỏi và tự sửa tư thế.	BT ở nhà tiếp tục.
32	Tháng 4	Đánh giá T4	Tiết 63: Ôn tập tổng hợp: di chuyển bằng dụng cụ hỗ trợ, kĩ thuật thở cải thiện.	63	Tổng hợp kỹ năng quan sát – tự điều chỉnh tư thế.	BT ở nhà duy trì.
			Tiết 64: Đánh giá thường xuyên tháng 4: di chuyển bằng dụng cụ hỗ trợ; kĩ thuật thở; khả năng tự điều chỉnh tư thế.	64	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ.	Chuẩn bị nội dung tháng 5 – đánh giá cuối năm.
33	Tháng 5		Tiết 65: Ôn tập tổng hợp toàn bộ kỹ năng bơi lội đã	65	Ôn lại quy tắc an toàn nước.	BT ở nhà: ôn tổng hợp thở + nổi tại nhà.

		Bơi lội (Ôn tập cả năm)	học trong năm (làm quen nước, thở, nổi, di chuyển).			
			Tiết 66: Luyện tập nâng cao chuẩn bị đánh giá cuối năm theo 3 mức Đạt – Tốt – Vượt trội.	66	Tổng kết thói quen tập luyện nghiêm túc, tích cực cả năm (Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện; bước đầu hình thành thói quen tập thể dục).	BT ở nhà tiếp tục.
34	Tháng 5	Bơi lội (Phân tầng)	Tiết 67: Luyện tập phân hóa theo trình độ: mức Đạt (nổi ngửa ≥ 3s + di chuyển có phao), mức Tốt (nổi sấp/ngửa ≥ 5s + di chuyển 1–2m).	67	Chia nhóm theo trình độ để luyện tập phù hợp.	BT ở nhà: chia sẻ quy tắc an toàn nước với người thân.
			Tiết 68: Luyện tập mức Vượt trội: di chuyển 3m không cần phao; ôn tập chung toàn lớp.	68	Động viên, hỗ trợ HS đạt mức cao hơn.	BT ở nhà tiếp tục.
35	Tháng 5	KT cuối năm	Tiết 69: KIỂM TRA CUỐI NĂM (môn Bơi lội): đánh giá nổi và di chuyển ngắn có hỗ trợ theo 3 mức Đạt/Tốt/Vượt trội.	69	Đánh giá định tính kết hợp nhận xét của GV, tự đánh giá của HS.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ.
			Tiết 70: Tổng kết năm học môn Giáo dục thể chất lớp 1; khen thưởng, động viên; định hướng ôn luyện hè.	70	Tổng kết thói quen tập luyện thể dục thể thao cả năm.	Thông báo kế hoạch ôn luyện hè, chuẩn bị chương trình lớp 2.

XIII. CÂU LẠC BỘ ROBOTICS - KHỐI 1

(Câu lạc bộ tự chọn, học liệu Lego EV3 Education/Lego Digital Designer - bổ sung theo yêu cầu của Anh, 28/8/2026)

Tháng	Tuần	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
HỌC KỲ I (18 tuần: 36 tiết)						
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 1, 2		Bài 1. Ốc sên	Tiết 1, 2, 3, 4 (140 phút)		
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 3		Bài 2. Quạt máy	Tiết 5, 6 (70 phút)		
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 4		Bài 3. Di chuyển vệ tinh	Tiết 7, 8 (70 phút)		
Tuần 5-8 Tháng 10	Tuần 5, 6		Bài 4. Robot trinh thám	Tiết 9, 10, 11, 12 (140 phút)		
Tuần 5-8 Tháng 10	Tuần 7, 8		Bài 5. Robot thám hiểm tự hành - Milo	Tiết 13, 14, 15, 16 (140 phút)		
Tuần 9-12 Tháng 11	Tuần 9		Bài 6. Thiết bị cảm biến chuyển động của Milo	Tiết 17, 18 (70 phút)		
Tuần 9-12 Tháng 11	Tuần 10		Bài 7. Thiết bị cảm biến góc nghiêng của Milo	Tiết 19, 20 (70 phút)		
Tuần 9-12 Tháng 11	Tuần 11, 12		Bài 8. Sự hợp tác của các Milo	Tiết 21, 22, 23, 24 (140 phút)		
Tuần 13-16 Tháng 12	Tuần 13, 14		Bài 9. Lực kéo	Tiết 25, 26, 27, 28 (140 phút)		
Tuần 13-16 Tháng 12	Tuần 15, 16		Bài 10. Tốc độ	Tiết 29, 30, 31, 32 (140 phút)		

Tuần 17-18 Tháng 1	Tuần 17		Ôn tập	Tiết 33, 34 (70 phút)		
Tuần 17-18 Tháng 1	Tuần 18		Kiểm tra cuối học kỳ I	Tiết 35, 36 (70 phút)		
HỌC KỲ II (18 tuần: 36 tiết)						
Tuần 19-22 Tháng 1 + 2	Tuần 19, 20		Bài 11. Kết cấu vững chắc	Tiết 1, 2, 3, 4 (140 phút)		
Tuần 19-22 Tháng 1 + 2	Tuần 21, 22		Bài 12. Quá trình biến đổi của loài Ếch	Tiết 5, 6, 7, 8 (140 phút)		
Tuần 23-27 Tháng 2 + 3	Tuần 23		Bài 13. Thực vật và tác nhân gây thụ phấn	Tiết 9, 10 (70 phút)		
Tuần 23-27 Tháng 2 + 3	Tuần 24, 25		Bài 14. Ngựa lũ	Tiết 11, 12, 13, 14 (140 phút)		
Tuần 23-27 Tháng 2 + 3	Tuần 26, 27		Bài 15. Tiếp tế và cứu hộ	Tiết 15, 16, 17, 18 (140 phút)		
Tuần 28-30 Tháng 3 + 4	Tuần 28		Bài 16. Phân loại đề tài chế	Tiết 19, 20 (70 phút)		
Tuần 28-30 Tháng 3 + 4	Tuần 29, 30		Bài 17. Trạm vũ trụ Mặt trăng	Tiết 21, 22, 23, 24 (140 phút)		
Tuần 31-34 Tháng 4 + 5	Tuần 31, 32		Bài 18. Cánh tay nhân tạo	Tiết 25, 26, 27, 28 (140 phút)		
Tuần 31-34 Tháng 4 + 5	Tuần 33		Bài 19. Truyền thông tin	Tiết 29, 30 (70 phút)		
Tuần 31-34 Tháng 4 + 5	Tuần 34		Bài 20. Cảnh báo sự hoạt động của núi lửa	Tiết 31, 32 (70 phút)		

Tuần 35-36 Tháng 5	Tuần 35		Ôn tập	Tiết 33, 34 (70 phút)		
Tuần 35-36 Tháng 5	Tuần 36		Kiểm tra cuối khoá	Tiết 35, 36 (70 phút)		

PHỤ LỤC VIII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 2

(Đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục - 03 môn tích hợp song ngữ Chương trình GDPT 2018 và Cambridge Primary Stage 2, cùng các môn học/hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 - Năm học 2026 - 2027)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học (Phụ lục 2 - Khung kế hoạch dạy học các môn học);

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT quy định đánh giá học sinh tiểu học;

- Khung chương trình Cambridge Primary (Mathematics, English, Science) do Cambridge Assessment International Education (CAIE) ban hành, theo Đề án chương trình song ngữ - tích hợp quốc tế đã được nhà trường xây dựng và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Kế hoạch giáo dục của Trường TH, THCS và THPT Olympia năm học 2026-2027 (văn bản chính kèm theo Phụ lục này) và Phụ lục Kế hoạch giáo dục các môn học - Phân bố số tiết/tuần (Phụ lục II).

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC TÍCH HỢP

Lộ trình tích hợp theo khối lớp: Khối 2 tích hợp Chương trình GDPT 2018 (Việt Nam) với Cambridge Primary Stage 2, kế thừa trực tiếp nền tảng đã hình thành ở Khối 1. Mọi yêu cầu cần đạt (YCCĐ) của cả hai chương trình đều được thực hiện đầy đủ, không bỏ sót nội dung nào.

- Nguyên tắc tích hợp và bảo đảm tính toàn vẹn chương trình (áp dụng cho môn Toán và môn Tự nhiên và Xã hội/Khoa học - phần Tự nhiên): xây dựng thành MỘT kế hoạch dạy học duy nhất, đáp ứng đồng thời yêu cầu cần đạt của cả hai chương trình, không dạy lặp lại, không gây quá tải; toàn bộ nội dung của cả hai chương trình đều được dạy đầy đủ, không lược bỏ bài học nào trong sách giáo khoa của mỗi chương trình. Đối với nội dung giao thoa giữa hai chương trình: chương trình có yêu cầu cần đạt sâu hơn được dạy dưới dạng "Bài mới"; chương trình còn lại được dạy dưới dạng "Ôn tập/Luyện tập".

- Riêng phần "Xã hội" của môn Tự nhiên và Xã hội (địa phương, cộng đồng, gia đình, trường lớp) không thuộc phạm vi chương trình Cambridge Science nên được dạy hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018 (Việt Nam), trình bày thành mục riêng, không ghép chung bảng tích hợp song ngữ.

- Thứ tự sắp xếp bài học: môn Tiếng Anh và môn Tự nhiên và Xã hội/Khoa học (phần Tự nhiên) được sắp xếp tuyến tính theo cấu trúc sách giáo khoa Cambridge, chương trình Việt Nam được đồng bộ và ghép tương ứng; môn Toán được sắp xếp tuyến tính theo phân phối chương trình sách giáo khoa Toán Việt Nam, nội dung Cambridge được ghép tương ứng. Bảo đảm tính liên môn: nội dung Toán - Tiếng Anh - Tự nhiên và Xã hội/Khoa học hỗ trợ lẫn nhau trong cùng tuần học.

- Mô hình phối hợp giáo viên (song giảng): môn Tiếng Anh tích hợp được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh, do giáo viên quốc tế (GVQT) và giáo viên Việt Nam (GVVN) phối hợp theo phân công; môn Toán và phần Tự nhiên của môn Tự nhiên và Xã hội/Khoa học được dạy song ngữ đồng thời (GVQT phụ trách phần tiếng Anh, GVVN phụ trách phần tiếng Việt); mọi tuần học đều có hoạt động giảng dạy cụ thể của cả GVVN và GVQT, không để giáo viên trống việc.

- Khung thời gian: 35 tuần thực học, Học kỳ I từ tuần 1 đến tuần 18, Học kỳ II từ tuần 19 đến tuần 35; mọi tuần đều có nội dung thực chất. Tên bài học Việt Nam và số thứ tự bài học căn cứ vào sách giáo khoa và phân phối chương trình thực tế của nhà trường; giáo viên bộ môn rà soát, điều chỉnh cụ thể khi cần thiết và ghi nhận vào cột "Nội dung điều chỉnh, bổ sung" theo đúng tinh thần Công văn 2345/BGDĐT-GDTH.

Đối với các môn học/hoạt động giáo dục còn lại (Tiếng Việt, phần Xã hội của môn Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất), kế hoạch được xây dựng và trình bày theo đúng Phụ lục 2 - Công văn 2345/BGDĐT-GDTH (Tuần/tháng - Chủ đề/Mạch nội dung - Tên bài học - Tiết học/thời lượng - Nội dung điều chỉnh, bổ sung - Ghi chú), hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018 (không tích hợp song ngữ), do giáo viên Việt Nam (GVVN)/giáo viên chuyên trách bộ môn trực tiếp xây dựng và giảng dạy.

III. TỔNG HỢP PHÂN BỐ TIẾT/TUẦN CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

MÔN HỌC	TIẾT/TUẦN	GVQT (tiết)	GVVN (tiết)	GHI CHÚ
Toán tích hợp	6 tiết/tuần	3 tiết (Tiếng Anh)	3 tiết (Tiếng Việt)	Song ngữ | Mạch SGK Toán 2 VN | Cambridge Stage 2 ghép tương ứng
Tiếng Anh tích hợp	9 tiết/tuần	7 tiết (Tiếng Anh)	2 tiết (hỗ trợ ngôn ngữ)	Hoàn toàn TA | Theo cấu trúc SGK Cambridge English Stage 2
TNXH tích hợp	3 tiết/tuần	2 tiết (Tiếng Anh)	1 tiết (Tiếng Việt)	Song ngữ | Cambridge Science Stage 2 ghép với TNXH Lớp 2 VN
Tiếng Việt	12 tiết/tuần	-	12 tiết (GVVN)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
Khoa học - Phần Xã hội	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN)	Chương trình GDPT 2018 (Việt Nam), không tích hợp Cambridge
Đạo đức	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
Hoạt động trải nghiệm	3 tiết/tuần	-	3 tiết (GVVN chủ nhiệm + TPT Đội)	Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Sinh hoạt theo chủ đề

Âm nhạc	2 tiết/tuần	-	2 tiết (GVVN chuyên trách)	GDPT 2018 tích hợp 3 nhạc cụ Thanh nhạc - Piano - Guitar
Mỹ thuật	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN chuyên trách)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
Giáo dục thể chất	2 tiết/tuần	-	2 tiết (GVVN chuyên trách)	Bơi lội (Tháng 8-10, 3-5) và Bóng rổ (Tháng 11-2) - chi tiết theo tháng

Bảng dưới đây trình bày Kế hoạch dạy học các môn học tích hợp Khối 2 theo cấu trúc Phụ lục 2 - Công văn 2345/BGDĐT-GDTH (Tuần/tháng - Chủ đề/Mạch nội dung - Tên bài học - Tiết học/thời lượng - Ghi chú), được trình bày song song hai cột chương trình (Chương trình GDPT 2018 - Việt Nam và Cambridge Primary) để thể hiện rõ nội dung tích hợp và phân công GVVN/GVQT theo từng tuần.

IV. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TOÁN TÍCH HỢP - KHỐI 2

	CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 - VIỆT NAM				CAMBRIDGE PRIMARY				
TUẦN	**Chủ đề (VN)**	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Tiết**	**GHI CHÚ (GVVN/GVQT & Liên môn)**
T1	CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG	Bài 1: Ôn tập các số đến 100 (2 tiết) Bài 2: Tia số. Số liền trước, số liền sau (1 tiết)	- Ôn tập, củng cố cách đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100. - Nhận biết được tia số; xác định được số liền trước, số liền sau của một số trên tia số và trong phạm vi 100.	3	Unit 1: Numbers to 100	1.1 Numbers to 100 1.2 Counting up to 100 objects	2Ni.01: Recite, read and write number names and whole numbers (0–100). 2Np.01: Understand place value in 2-digit numbers; zero as place holder. 2Np.02: Compose, decompose and regroup 2-digit numbers using tens and ones. 2Nc.04: Count on and back in ones, twos, fives or tens (0–100). 2Nc.01: Count objects from 0 to 100. 2Nc.03: Estimate the number of objects or people (up to 100)	3	GVQT: Guide students to use English numbers to read and check dates on the classroom calendar. GVVN: Hướng dẫn học sinh đếm số lượng và viết số từ 0–100 bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Ứng dụng số đếm vào quản lý thời gian/lịch học lớp).
T2	CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG	Bài 3: Các thành phần của phép cộng, phép trừ (2 tiết) Bài 4: Hơn kém nhau bao nhiêu (tiết 1)	- Nhận biết và gọi đúng tên các thành phần của phép cộng (Số hạng, Tổng) và phép trừ (Số bị trừ, Số trừ, Hiệu). - Bước đầu nhận biết và làm quen với dạng toán giải về "Hơn kém nhau bao nhiêu".	3	Unit 5: Working with numbers to 100	5.1 Addition (Intro) 5.2 Subtraction (Intro)	2Ni.02: Understand and explain the relationship between addition and subtraction. 2Ni.04: Estimate, add and subtract whole numbers up to 2 digits (no regrouping). 2Ni.03: Recognise complements of 20 and multiples of 10 (up to 100)	3	GVQT: Teach math terms (Sum, Difference, Addends) in English using classroom objects grouping. GVVN: Hướng dẫn học sinh lập phép tính cộng/trừ so sánh số lượng đồ vật thực tế trong lớp bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Dùng phép tính để thống kê cơ sở vật chất lớp học).
T3	CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG	Bài 4: Hơn kém nhau bao nhiêu (tiết 2) Bài 5: Ôn tập	- Biết cách tìm phần hơn hoặc kém giữa hai đại lượng và giải được bài toán liên quan.	3	Unit 5: Working with numbers to 100	5.1 & 5.2 Addition and Subtraction Practice	2Ni.04 Add and subtract whole numbers up to two digits (no regrouping) fluently 2Nc.02 Recognise the	3	GVQT: Guide students to use "this/these/that/those" to categorize quantities of safe/unsafe objects. GVVN: Hướng dẫn học sinh đếm, so sánh số lượng đồ dùng nguy hiểm/an

		phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 (1 tiết) Bài 6: Luyện tập chung (tiết 1)	- Củng cố kĩ năng đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ không nhớ trong phạm vi 100.				number of objects in unfamiliar patterns up to 10 without counting.		toàn trong nhà bếp bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Ứng dụng so sánh Toán vào bài học An toàn tại nhà).
T4	CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20	Bài 6: Luyện tập chung (tiết 2) Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 (2 tiết)	- Củng cố các kĩ năng tính toán và giải toán đã học đầu năm. - Hiểu được cách thực hiện phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 bằng phương pháp "Đếm thêm" hoặc "Tách số" (Làm cho tròn 10).	3	Unit 5: Working with numbers to 100 Number – Integers (addition, no regrouping)	5.1 Addition: Mental strategies Bridging through 10 (Part 1)	2Ni.03 Recognise complements of 10 and 20 and multiples of 10 (up to 100. 2Ni.04 Estimate and add numbers within 20 using bridging through 10.	3	GVQT: Guide reading and identifying geometry shapes and numbers on school safety signs in English. GVVN: Hướng dẫn học sinh giải bài toán liên quan đến số lượng biển báo hoặc khoảng cách an toàn bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Ứng dụng đếm/hình khối vào bài An toàn giao thông).
T5	CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20	Bài 8: Bảng cộng (qua 10) (1 tiết) Bài 9: Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị (2 tiết)	- Hình thành và bước đầu học thuộc, vận dụng được Bảng cộng (qua 10) trong phạm vi 20 vào tính nhẩm. - Nhận biết, phân tích và giải được bài toán có lời văn về "Thêm" hoặc "Bớt" một số đơn vị.	3	Unit 5: Working with numbers to 100	5.1 Addition: Mental strategies (Part 2) Word problems: Adding on & Taking away	2Ni.04 Add numbers within 20 using number facts and compensation strategies. 2Nc.03 Estimate the number of objects or people (up to 100).	3	GVQT: Teach mathematical keywords for "Adding on" and "Taking away" through school cleaning activities. GVVN:Hướng dẫn học sinh tính toán số lượng rác thải/đồ vật được thu gom (bài toán Thêm/Bớt) bằng tiếng Việt. | Liên môn:TNXH (Áp dụng toán Thêm/Bớt vào hoạt động dọn dẹp vệ sinh trường học)..
T6	CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20	Bài 10: Luyện tập chung (1 tiết) Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (2 tiết)	- Củng cố kĩ năng tính nhẩm bảng cộng và giải toán thêm bớt. - Hiểu được cơ chế và thực hiện được phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 bằng cách nhẩm	3	Unit 5: Working with numbers to 100	5.2 Subtraction: Mental strategies Bridging through 10 (Part 2)	2Ni.02 Relate subtraction facts to addition facts. 2Ni.04 Subtract numbers within 20 using count back and regrouping concepts	3	GVQT: Guide reading and comparing 3-digit numbers on number lines using school building data. GVVN: Hướng dẫn học sinh dùng các dấu (<, >, =) để so sánh các số liệu thực tế về an toàn trường học bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Giữ vệ sinh giữ an toàn trường học).

			(đếm lùi hoặc tách số).						
T7	CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20	Bài 12: Bảng trừ (qua 10) (1 tiết) Bài 13: Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị (2 tiết)	- Hình thành và bước đầu học thuộc, vận dụng Bảng trừ (qua 10) trong phạm vi 20 vào tính nhẩm. - Phân biệt và giải được bài toán có lời văn dạng "Nhiều hơn" hoặc "Ít hơn" một số đơn vị.	3	Unit 1 & Project 1	Project 1: Possibly Odd	2Nc.05 Recognise characteristics of even and odd numbers (0–100). TWM.02 Specialising/Generalising: Investigate patterns of odd and even numbers.	3	GVQT: Review 2D shapes (Triangle, Square, Rectangle, Circle) through a family tree design project. GVVN: Dạy học sinh nhận biết hình tứ giác, hình chữ nhật và làm bài toán so sánh nhiều hơn/ít hơn về số thành viên bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Vẽ sơ đồ các thế hệ trong gia đình).
T8	CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20	Bài 14: Luyện tập chung (2 tiết) Bài 15: Ki - lô- gam (2 tiết - tiết 1)	- Củng cố kĩ năng cộng, trừ (qua 10) trong phạm vi 20 và giải các bài toán toán thực tế liên quan. - Có biểu tượng về khối lượng; nhận biết được đơn vị đo khối lượng Ki-lô-gam (ký hiệu là kg); bước đầu biết đọc số đo trên một số loại cân thông dụng.	3	Unit 13: Measures (2)	13.1 Mass: Introducing kilograms Reading scales and heavy/light concepts	2Gg.06 Understand that mass is the quantity of matter in an object. 2Gg.06 Estimate and measure mass using standard units (kg).	3	GVQT: Guide measuring lengths using Centimeter (cm) and Meter (m) rulers to design a family scrapbook. GVVN: Dạy thực hành đo, ước lượng độ dài (cm, m, dm) và vẽ sơ đồ đoạn thẳng mối quan hệ họ hàng bằng tiếng Việt. | Liên môn:TNXH (Ứng dụng đo đạc làm thiệp/sơ đồ họ hàng).
T9	CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH	Bài 15: Ki - lô- gam (2 tiết – tiết 2) Bài 16: Lít (1 tiết) Bài 17: Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki - lô - gam, Lít (1 tiết)	- Thực hiện được phép tính cộng, trừ với các số đo kèm đơn vị kg. - Có biểu tượng về dung tích (sức chứa); nhận biết đơn vị Lít (ký hiệu là l). - Thực hành cân một số đồ vật và đong, đo chất lỏng	3	Unit 13: Measures (2)	13.1 Mass practice with kilograms 13.2 Capacity: Introducing Litres	2Gg.06 Calculate with mass units (kg). 2Gg.07 Understand capacity and measure it using standard units (litres - l).	3	GVQT: Teach time reading (O'clock and Half past) based on family daily schedules. GVVN: Hướng dẫn học sinh lập bảng thời gian biểu (giờ đúng, giờ rưỡi) cho các ngày trong tuần bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Sắp xếp thời gian cho các ngày kỷ niệm gia đình).

			(nước, sữa...) bằng dụng cụ đo thực tế.						
T10	CHỦ ĐỀ 4: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100	Bài 18: Luyện tập chung (1 tiết) Bài 19: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số (2 tiết)	- Hệ thống lại kiến thức về đại lượng Ki-lô-gam và Lít. - Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng có nhớ dạng số có hai chữ số với số có một chữ số; hiểu nguyên lý nhớ (1 chục) từ hàng đơn vị sang hàng chục.	3	Unit 10: Calculating	10.1 Adding 2-digit and 1-digit numbers Introduction to Regrouping (Carrying)	2Ni.04 Add whole numbers up to two digits with regrouping. 2Np.02 Compose and decompose 2-digit numbers using tens and ones.	3	GVQT: Organize Mid-term Review games focusing on 3-digit numbers, shapes, and measurement data. GVVN: Hướng dẫn học sinh phân loại, đếm và lập bảng thống kê tranh ảnh phòng tránh ngộ độc bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Thống kê tư liệu chủ đề Gia đình).
T11	CHỦ ĐỀ 4: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100	Bài 20: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (2 tiết) Bài 21: Luyện tập chung (1 tiết)	- Biết đặt tính và thực hiện thành thạo phép cộng có nhớ dạng số có hai chữ số với số có hai chữ số trong phạm vi 100. - Vận dụng vào giải các bài toán thực tế có phép cộng có nhớ.	3	Unit 10: Calculating	10.1 Adding two 2-digit numbers with regrouping Column addition practice	2Ni.04 Add two 2-digit numbers using column addition with regrouping. 2Np.02 Regroup tens and ones to find the sum.	3	GVQT: Practice addition with carrying (within 100) using simulation scenarios of hospital emergency numbers. GVVN:Dạy kỹ thuật tính phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 gắn với bài toán tình huống ngộ độc thực phẩm bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Tính toán trong tình huống giả định phòng tránh ngộ độc).
T12	CHỦ ĐỀ 4: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100	Bài 22: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số (3 tiết)	Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ có nhớ dạng số có hai chữ số cho số có một chữ số; hiểu cơ chế mượn (1 chục) ở hàng chục sang hàng đơn vị để trừ.	3	Unit 10: Calculating	10.1 Subtracting 1-digit from 2-digit numbers Introduction to Borrowing	2Ni.04 Subtract a 1-digit number from a 2-digit number with regrouping. 2Np.02 Decompose a ten into ten ones for subtraction.	3	GVQT: Practice subtraction with borrowing (within 100) to calculate fresh food shelf life. GVVN: Dạy kỹ thuật tính phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 để so sánh lượng thực phẩm an toàn/không an toàn bằng tiếng Việt. | Liên môn:TNXH (Tính toán ngày sử dụng thực phẩm an toàn tại nhà).
T13	CHỦ ĐỀ 4: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG	Bài 23: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (3 tiết)	- Biết cách đặt tính và thực hiện thành thạo phép trừ có nhớ dạng số có hai chữ số cho số có hai chữ số trong phạm vi 100. - Giải được các bài	3	Unit 10: Calculating	10.1 Subtracting two 2-digit numbers	2Ni.04 Subtract two 2-digit numbers using column method with regrouping. 2Ni.02 Check subtraction results using addition.	3	GVQT: Introduce Kilogram (kg) and Litre (l) through balancing weights of human bone models and water cups. GVVN:Dạy đơn vị đo khối lượng kg, dung tích l và thực hành cân đo các bộ phận mô hình bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Đo đạc chỉ số cơ quan vận động trên cơ thể).

	PHẠM VI 100		toán có lời văn liên quan đến phép trừ có nhớ vừa học.						
T14	CHỦ ĐỀ 5: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẲNG	Bài 24: Luyện tập chung (2 tiết) Bài 25: Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng (1 tiết)	- Củng cố các kĩ năng tính cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100. - Nhận biết và gọi tên được: điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong. Biết thế nào là ba điểm thẳng hàng và nhận biết chúng bằng thước thẳng.	3	Unit 3: Measures &	3.2 Drawing and measuring lines		3	GVQT: Classify classroom items into 3D shapes (Cube, Cuboid, Cylinder) to discuss proper lifting postures. GVVN: Ôn tập nhận diện hình khối và tính số góc/cạnh khi học sinh thực hành tư thế đi đứng, ngồi học đúng cách bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Ứng dụng hình khối vào bài bảo vệ hệ cơ xương).
T15	CHỦ ĐỀ 5: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẲNG	Bài 26: Đường gấp khúc. Hình tứ giác (1 tiết) Bài 27: Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình. Vẽ đoạn thẳng (1 tiết) Bài 28: Luyện tập chung (1 tiết)	- Nhận biết được đường gấp khúc và biết cách tính độ dài đường gấp khúc (bằng tổng độ dài các đoạn thẳng thành phần); nhận biết được hình tứ giác. - Thực hành sử dụng thước có vạch chia centimet để vẽ đoạn thẳng; thực hiện các hoạt động thực hành cắt, ghép, xếp hình phẳng sáng tạo.	3	Unit 2: Geometry	2.2 2D shape & 2.3 Fractions of shapes		3	GVQT: Introduce data handling through simple Tally charts to count human breathing cycles in English. GVVN: Hướng dẫn cách thu thập, phân loại, kiểm đếm số lần hít vào/thở ra của cơ quan hô hấp bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Lập bảng số liệu đo nhịp thở của cơ quan hô hấp).
T16	CHỦ ĐỀ 6: NGÀY - GIỜ, GIỜ - PHÚT, NGÀY - THÁNG	Bài 29: Ngày - giờ, giờ - phút (1 tiết) Bài 30: Ngày - tháng (1 tiết) Bài 31: Thực hành và trải nghiệm xem	- Nhận biết được các đơn vị đo thời gian: ngày, giờ, phút, tháng; biết mối quan hệ giữa ngày và giờ, giờ và phút. - Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 12 (giờ đúng) hoặc số 6	3	Unit 7: Time & Unit 12: Telling the time	7.1 Units of time and the calendar 12.1 Telling the time (O'clock & Half past)		3	GVQT: Guide analyzing data from Block graphs comparing the height of cold/hot weather clothes charts. GVVN:Hướng dẫn đọc biểu đồ tranh và bảng thống kê về số lượng học sinh mắc bệnh đường hô hấp bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Biểu diễn số liệu phòng tránh bệnh đường hô hấp).

		đồng hồ, xem lịch (1 tiết)	(giờ rưỡi). Biết xem và đọc thông tin trên tờ lịch tháng.						
T17	CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I	Bài 33: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100 (3 tiết)	Hệ thống hóa và rèn luyện kĩ năng tính nhẩm, tính viết (đặt tính dọc) các phép tính cộng, trừ (có nhớ và không nhớ) trong phạm vi 20 và 100.	3	Unit 10: Calculating	10.2 Review: Connecting addition and subtraction		3	GVQT: Conduct End-of-term I Review focusing on multi-step word problems using body and health data. GVVN: Tổ chức ôn tập tổng hợp Toán học liên quan đến các chủ đề sức khỏe và con người bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe).
T18	CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I	Bài 34: Ôn tập hình phẳng (1 tiết) Bài 35: Ôn tập đo lường (1 tiết) Bài 36: Ôn tập chung (1 tiết)	Củng cố, hệ thống lại toàn bộ kiến thức về hình học phẳng, các đơn vị đo lường (kg, lít, thời gian) đã học ở Học kì I để chuẩn bị kiểm tra định kỳ.	3	Review Semester 1		Review all Stage 2 objectives (2Nc, 2Ni, 2Np, 2Gg, 2Gt) covered in Semester 1	3	GVQT: Support End-of-term I Math Assessment; guide STEM activities measuring body parts. GVVN: Tổ chức kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I môn Toán theo quy định; hoàn thiện chấm bài và hồ sơ. | Liên môn: Tiếng Anh (End-of-term I Test).
◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆
T19	CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA	Bài 37: Phép nhân (2 tiết) Bài 38: Thừa số, tích (1 tiết)	- Nhận biết được ý nghĩa của phép nhân thông qua việc thay thế một tổng các số hạng bằng nhau. - Nhận biết và gọi đúng tên các thành phần của phép nhân (Thừa số, Tích).	3	Unit 5: Working with numbers & Unit 10: Calculating	5.3 & 10.3 Introduction to Multiplication Repeated Addition and Arrays	2Ni.05 Understand multiplication as repeated addition and as an array. 2Ni.07 Know 1, 2, 5 and 10 times tables. 2Np.04 Recognise and use ordinal numbers.	3	GVQT: Introduce multiplication concepts as repeated addition using animal legs and plant leaves grouping. GVVN:Hướng dẫn ý nghĩa của phép nhân và cách hình thành bảng nhân 2, bảng nhân 5 bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Ứng dụng đếm số bộ phận của sinh vật).

T20	CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA	Bài 39: Bảng nhân 2 (2 tiết) Bài 40: Bảng nhân 5 (1 tiết)	Xây dựng, học thuộc lòng và vận dụng được Bảng nhân 2, Bảng nhân 5 để tính nhẩm nhanh và giải toán thực tế liên quan.	3	Unit 5 & 10: Calculating	5.3 & 10.3 Multiplication practice		3	GVQT: Teach division concepts as equal sharing through sorting animal food (carrots for rabbits, bananas for monkeys). GVVN: Hướng dẫn ý nghĩa của phép chia, thực hành chia đều số lượng đồ vật thành các phần bằng nhau bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Ứng dụng toán chia đều vào chủ đề thức ăn của động vật).
T21	CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA	Bài 41: Phép chia (1 tiết) Bài 42: Số bị chia, số chia, thương (2 tiết)	- Nhận biết được ý nghĩa của phép chia (thao tác chia đều hoặc chia thành các nhóm bằng nhau); biết mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. - Nhận biết và gọi đúng tên các thành phần của phép chia (Số bị chia, Số chia, Thương).	3	Unit 5 & 10: Calculating	5.4 & 10.4 Introduction to Division Sharing and Grouping concepts	2Ni.06 Understand division as sharing (items per group) and grouping (number of groups). 2Ni.02 Relate multiplication and division as inverse operations.	3	GVQT: Practice math terms (Factor, Product, Dividend, Divisor, Quotient) using English sentence structures. GVVN:Dạy thuật ngữ và gọi tên các thành phần của phép nhân, phép chia bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 6 - Adjectives).
T22	CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA	Bài 43: Bảng chia 2 (2 tiết) Bài 44: Bảng chia 5 (1 tiết)	Xây dựng, học thuộc lòng và vận dụng được Bảng chia 2, Bảng chia 5 để thực hiện tính nhẩm và giải bài toán có lời văn.	3	Unit 8: Numbers (2)	8.2 Fractions of numbers		3	GVQT: Introduce the concept of "One half" (1/2) and "One fifth" (1/5) by shading animal habitat maps. GVVN: Dạy nhận biết và đọc viết "Một phần hai", "Một phần năm" thông qua trực quan hình học bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Ứng dụng phân số vào chia vùng môi trường sống).
T23	CHỦ ĐỀ 9: LÀM QUEN VỚI HÌNH KHỐI	Bài 45: Luyện tập chung (1 tiết) Bài 46: Khối trụ, khối cầu (1 tiết) Bài 47: Luyện tập chung (1 tiết)	- Củng cố kĩ năng tính toán dựa trên các bảng nhân, chia 2 và 5 đã học. - Nhận biết và gọi tên được khối trụ, khối cầu thông qua các mô hình trực quan hoặc vật thật trong cuộc sống.	3	Unit 2 & 11: Geometry	2.1 3D shapes & 11.1 Angles & 11.2 Circles		3	GVQT: Practice multiplication and division word problems based on animals' weight and food quantities in English. GVVN: Hướng dẫn giải bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân và phép chia bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Tính toán số liệu về động vật quanh em).

T24	CHỦ ĐỀ 10: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000	Bài 48: Đơn vị, chục, trăm, nghìn (2 tiết) Bài 49: Các số tròn trăm, tròn chục (1 tiết)	- Nhận biết được các đơn vị đếm: đơn vị, chục, trăm, nghìn và mối quan hệ giữa chúng (10 đơn vị = 1 chục, 10 chục = 1 trăm, 10 trăm = 1 nghìn). - Biết cách đọc, viết các số tròn trăm, tròn chục.	3	Unit 8 & Project 3	8.1 Rounding & Project 3: Borrowing Pencils		3	GVQT: Organize Mid-term II Math Review games focusing on multiplication/division speed and fraction recognition. GVVN: Tổ chức ôn tập giữa học kỳ II các mạch kiến thức về phép tính nhân, chia và hình học bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 6 Project & Unit 7).
T25	CHỦ ĐỀ 10: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000	Bài 50: So sánh các số tròn trăm, tròn chục (1 tiết) Bài 51: Số có ba chữ số (2 tiết)	- Biết cách so sánh và sắp xếp thứ tự các số tròn chục, tròn trăm. - Nhận biết, đọc và viết được các số có ba chữ số; xác định được các cấu trúc hàng (Hàng trăm, Hàng chục, Hàng đơn vị) của số đó.	3	Unit 8: Numbers to 100 (2)	8.1 Place value: Expand to 1000	2Np.01 Understand the place value of each digit in a number (expand scope to 1000). 2Np.03 Understand the relative size of quantities to compare and order numbers.	3	GVQT: Guide identifying and counting vertices/edges of 3D shapes (Cubes and Cuboids) using everyday packages. GVVN: Dạy nhận dạng cấu tạo hình khối lập phương, khối hộp chữ nhật thông qua các hộp vật liệu bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Ứng dụng hình khối vào bài học phân loại vật liệu).
T26	CHỦ ĐỀ 10: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000	Bài 52: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (1 tiết) Bài 53: So sánh các số có ba chữ số (1 tiết) Bài 54: Luyện tập chung (1 tiết)	- Biết phân tích và viết một số có ba chữ số dưới dạng tổng các trăm, chục, đơn vị. - Nắm vững quy tắc so sánh hai số có ba chữ số; biết sắp xếp thứ tự một nhóm số từ bé đến lớn hoặc ngược lại.	3	Unit 8: Numbers to 100 (2)	8.1 Partitioning and Decomposing	2Np.02 Compose, decompose and regroup numbers using hundreds, tens and ones 2Np.03 Order 3-digit numbers on a number line.	3	GVQT: Introduce length units (Millimeter - mm) and practice estimating small objects' thickness in English. GVVN:Dạy đơn vị đo độ dài Mi-li-mét và mối quan hệ giữa mm, cm, m bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Đo độ dày của các loại giấy/vật liệu khác nhau).
T27	CHỦ ĐỀ 10: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000	Bài 55: Đề - xi - mét. Mét. Ki-lô-mét (2 tiết) Bài 56: Giới thiệu Tiền	- Nhận biết thêm các đơn vị đo độ dài mới: đề-xi-mét (dm), mét (m), ki-lô-mét (km); nắm được mối quan hệ	3	Unit 6: Money	6.1 Money: Value and Transactions	2Nm.01 Recognise value and money notation used in local currency. 2Nm.02 Compare values of	3	GVQT: Teach temperature reading (Celsius - °C) using weather charts and water models in English. GVVN: Hướng dẫn xem nhiệt kế và đọc chỉ số nhiệt độ không khí, nhiệt độ nước bằng tiếng Việt.

		Việt Nam (1 tiết)	cơ bản giữa chúng (dm với cm, m với dm/cm). - Nhận biết được một số mệnh giá Tiền Việt Nam thông dụng ở dạng tiền giấy/tiền xu phổ thông trong cuộc sống (trong phạm vi bài học lớp 2).				different combinations of coins or notes..		| Liên môn: TNXH (Ứng dụng đo nhiệt độ vào bài học thời tiết và vật liệu).
T28	CHỦ ĐỀ 11: ĐỘ DÀI VÀ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI. TIỀN VIỆT NAM	Bài 57: Thực hành và trải nghiệm đo độ dài. (1 tiết) Bài 58: Luyện tập chung (1 tiết) Bài 59: Phép cộng (không nhớ)trong phạm vi 1000 (1 tiết)	- Thực hành ước lượng và đo đạc độ dài của các đồ vật xung quanh bằng các đơn vị m, dm, cm. - Biết đặt tính và thực hiện phép cộng không nhớ các số có đến ba chữ số trong phạm vi 1000.	3	Unit 3 & Project 4	3.1 Length applications & Project 4: Time a Task	2Gg.03 Estimate and measure length using standard units (m, cm). 2Gt.01 Order and compare units of time; estimate short periods (Project 4).	3	GVQT: Guide students to read and interpret data from complex tables showing changes in seasons and weather. GVVN:Hướng dẫn thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu và hoàn thiện bảng thống kê thời tiết bằng tiếng Việt. | Liên môn:TNXH (Lập bảng số liệu theo dõi thời tiết các mùa).
T29	CHỦ ĐỀ 12: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000	Bài 60: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 (2 tiết) Bài 61: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 (1 tiết)	- Biết đặt tính và thực hiện phép cộng có nhớ (một lần từ hàng đơn vị sang hàng chục, hoặc từ hàng chục sang hàng trăm) trong phạm vi 1000. - Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000.	3	Unit 10: Calculating	10.1 3-digit addition with regrouping 10.1 3-digit subtraction (no regrouping)		3	GVQT: Practice addition and subtraction within 1000 without regrouping to calculate distance between places. GVVN:Hướng dẫn thực hành đặt tính rồi tính phép cộng, phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000 bằng tiếng Việt. | Liên môn:TNXH (Tính khoảng cách trên bản đồ/đường đi của các phương tiện giao thông).
T30	CHỦ ĐỀ 12: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG	Bài 61: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 (1 tiết)	- Củng cố phép trừ không nhớ và chuyển sang làm quen, thực hiện được phép trừ có	3	Unit 10 & Project 5		2Ni.04 Subtract numbers with regrouping; use 100 square to add/subtract tens and ones. 2Ni.02 Understand	3	GVQT: Practice multi-step addition and subtraction (within 1000) using weights of natural materials in English. GVVN:Hướng dẫn giải bài toán có lời văn dạng toán nhiều bước tính liên

	PHẠM VI 1000	Bài 62: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 (2 tiết)	nhớ (một lần) trong phạm vi 1000. - Giải bài toán thực tế có liên quan đến phép cộng, phép trừ vừa học.				relationship between addition and subtraction		quan đến đơn vị đo bằng tiếng Việt. | Liên môn:TNXH (Tính toán khối lượng vật liệu trong các tình huống).
T31	CHỦ ĐỀ 12: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000	Bài 63: Luyện tập chung (2 tiết) Bài 64: Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu (1 tiết)	- Rèn luyện kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 1000. - Bước đầu làm quen với các yếu tố Thống kê: biết cách thu thập thông tin, phân loại theo các tiêu chí đơn giản và kiểm đếm số lượng thực tế.	3	Unit 4 & Unit 9: Statistics	4.1 & 9.1 Venn/Carroll diagrams	2Ss.01 Conduct investigations to answer questions. 2Ss.02 Record, organise and represent data using Venn and Carroll diagrams. 2Ss.03 Describe data and identify similarities and variations	3	GVQT: Introduce money concepts (VND bills) through a simulation game of buying eco-friendly materials. GVVN:Hướng dẫn nhận biết tiền Việt Nam mệnh giá đến 1000 đồng và cách đổi tiền đơn giản bằng tiếng Việt. | Liên môn:TNXH (Hoạt động mua bán vật liệu tái chế).
T32	CHỦ ĐỀ 13: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT	Bài 65: Biểu đồ tranh (1 tiết) Bài 66: Chắc chắn, có thể, không thể (1 tiết) Bài 67: Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu (1 tiết)	- Nhận biết và biết cách đọc các thông tin cơ bản biểu diễn trên một Biểu đồ tranh đơn giản. - Làm quen với yếu tố Xác suất: bước đầu biết sử dụng các thuật ngữ "chắc chắn", "có thể", "không thể" để mô tả khả năng xảy ra của một hiện tượng hay một sự kiện đơn giản trong đời sống.	3	Unit 14 & Project 6	14.1 Probability & Project 6: Sorting Orange Juice	2Sp.01 Use familiar language associated with chance (certain, might, impossible). 2Sp.02 Conduct chance experiments with two outcomes. 2Gg.07 Estimate and measure capacity (Project 6).	3	GVQT: Teach time conversion (Days, Weeks, Months) based on earth rotation and seasons cycles in English. GVVN:Hướng dẫn xem lịch, nhận biết các tháng trong năm và số ngày trong từng tháng bằng tiếng Việt. | Liên môn: TNXH (Ứng dụng xem lịch vào chu kỳ các mùa trong năm).
T33	CHỦ ĐỀ 14: ÔN TẬP CUỐI NĂM	Bài 68: Ôn tập các số trong phạm vi 1000 (1 tiết)	- Ôn tập, củng cố toàn bộ kiến thức về cấu trúc số, đọc, viết, so sánh số trong phạm vi	3	End-of-Year Review	Year review: Number and Operations		3	GVQT: Conduct End-of-year Math Review games focusing on 3-digit calculations, 3D shapes, and word problems. GVVN: Tổ chức ôn tập tổng hợp toàn bộ các mạch kiến thức toán học

		Bài 69: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 (2 tiết)	1000. - Hệ thống lại các phép tính cộng, trừ có nhớ và không nhớ trong phạm vi 100.			Maths fluency games and review stations			lớp 2 chuẩn bị kiểm tra cuối năm bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 9 Project).
T34	CHỦ ĐỀ 14: ÔN TẬP CUỐI NĂM	Bài 70: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 (1 tiết) Bài 71: Ôn tập phép nhân, phép chia (1 tiết) Bài 72: Ôn tập hình học (1 tiết)	- Củng cố kĩ năng đặt tính và tính cộng, trừ phạm vi 1000; ôn tập các bảng nhân, chia 2 và 5 đã học. - Hệ thống lại các nhận diện về hình phẳng (tứ giác, đường gấp khúc, đoạn thẳng...) và hình khối (khối trụ, khối cầu).	3	Unit 15: Review 2	15.1 Symmetry, Position and Movement		3	GVQT: Guide students to complete their Math portfolio and perform final self-assessment in English. GVVN: Hướng dẫn học sinh tự kiểm tra, sửa lỗi và hoàn thiện các phiếu bài tập Toán trong cả năm học bằng tiếng Việt. | Liên môn:TNXH (Hoàn thiện hồ sơ học tập).
T35	CHỦ ĐỀ 14: ÔN TẬP CUỐI NĂM	Bài 73: Ôn tập đo lường (1 tiết) Bài 74: Ôn tập kiểm đếm số liệu và lựa chọn khả năng (1 tiết) Bài 75: Ôn tập chung (1 tiết)	- Ôn tập các đơn vị đo lường (độ dài, khối lượng, dung tích, thời gian). - Hệ thống kiến thức về đọc biểu đồ tranh và phán đoán khả năng xác suất. Tổng ôn tập toàn diện năng lực Toán học lớp 2 chuẩn bị kết thúc năm học.	3	Celebration of Learning	End of Stage 2 Review and Reflection	Reflect on growth from Stage 1 to Stage 2; Celebrate all Stage 2 Mathematics learning.	3	GVQT: Support End-of-year Math Assessment; review logic thinking skills. GVVN: Tổ chức kiểm tra định kỳ cuối năm học môn Toán lớp 2 theo quy định; hoàn thiện chấm bài và báo cáo. | Liên môn: Đánh giá định kỳ cuối năm.

V. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TIẾNG ANH TÍCH HỢP - KHỐI 2

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
1	Start of year review / Stage 2 warm-up	Review Stage 1; Starter Stage 2	*Review Stage 1 skills, introduce and spell one's own name, write one's own name. Greet others and talk about favourite activities.*	2	Starter Unit	0.1 Welcome	2Ld.01: Understand, with little or no support, a short sequence of familiar instructions. 2Lm.01: Understand, with little or no support, the main point of short talk. 2Sc.01: Give basic information about themselves using phrases and short sentences. 2Rm.01: Understand, with support, the main point of short, simple texts. 2Wca.02: Use upper and lower case letters accurately when writing names, places and short	3	Foreign Teacher: Leads the Welcome lesson in English – greetings, name introductions, spelling names. Vietnamese Teacher: supports reviewing Stage 1 skills in Vietnamese as needed. | Cross-curricular: Mathematics – reviewing numbers to 100 (counting); Natural and Social Sciences – reviewing Stage 1 skills.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							sentences during guided writing activities. 2Wor.01: Use basic punctuation (e.g. full stop and question mark) during guided writing of short sentences and questions. 2Ug.08: Use possessive adjectives to give personal information and describe familiar things.		
						0.2 The calendar	2Sc.05: Produce simple phrases, pausing to search for expressions and to repair communication. 2Sor.02: Take turns when speaking with others in an	3	Foreign Teacher: Teaches calendar vocabulary and days of the week in English. Vietnamese Teacher: helps students memorise the bilingual names of the days of the week. | Cross-curricular: Mathematics – ordinal numbers linked to

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							increasing range of short, basic exchanges. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Wca.03: Spell an increasing number of simple, high-frequency words accurately during guided writing activities. 2Uv.02: Use ordinal numbers 1st–50th. 2Uv.06: Use adverbs of definite time (e.g. now, today, yesterday, last week).		days of the month; Natural and Social Sciences – launching the Stage 2 topic.
						Review Unit Starter	2Ld.01, 2Lm.01 – Understand short	1	Foreign Teacher: Runs Starter Unit review

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							instructions and the main point of short talk. 2Sc.01, 2Sc.05, 2Sor.02 – Give basic personal information and take turns speaking in short exchanges.2Rm.01, 2Rd.02 – Understand the main idea and key details in short, illustrated texts. 2Wca.02, 2Wca.03, 2Wor.01 – Write names and short sentences with correct capitalization, punctuation, and spelling of high-frequency words.2Ug.08 – Use possessive adjectives. 2Uv.02 – Use ordinal numbers		activities – vocabulary games, short Q&A. Vietnamese Teacher: helps recap basic sentence structures in Vietnamese for weaker students. Cross-curricular: Mathematics – number review; Natural and Social Sciences – counting objects in a familiar environment.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							(1st–50th). 2Uv.06 – Use time adverbs (today, yesterday, last week).		
2	A day at school	Unit 1: A day at school 1.1: Words around us/ 1.2: Our busy classroom	*Vocabulary for the days of the week and objects inside the classroom. Recognise and fill in the correct verb form in a simple sentence with a singular or plural subject.*	2	Unit 1: A day at school	1.1 Words around us	2Ld.02: Understand, with support, a limited range of short questions which ask for simple information. 2Sc.01: Give basic information about themselves using phrases and short sentences. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Wca.05: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes.	3	Foreign Teacher: Teaches days-of-the-week and classroom-object vocabulary, practises present simple. Vietnamese Teacher: helps compare English–Vietnamese classroom-object vocabulary. | Cross-curricular: Mathematics – numbers to 200, hundreds/tens/ones place; Natural and Social Sciences – occupations, respecting labour.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							2Rd.01: Recognise, identify and sound, with support, a limited range of words and phrases in short, simple texts. 2Ug.01: Use question words and structures to ask basic questions.		
						1.2 Our busy classroom	2Lm.01: Understand, with little or no support, the main point of short talk. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Rm.02: Begin to read, with support, short, simple	4	Foreign Teacher: Teaches how to describe the classroom using simple sentences, reads a short illustrative story. Vietnamese Teacher: helps students write simple personal-information sentences. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – jobs vocabulary (Unit 7 – occupations); Mathematics – describing the quantity

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 2Wc.01: Write, with support, simple phrases to give personal and factual information. 2Ug.02: Use common present simple forms, including short answer forms and contractions, to give personal and factual information.		of objects in the classroom.
3	A day at school	Unit 1.3: Inside a book / 1.4: Talking about possessions	*Students recognise and use substitute words in a sentence to talk about objects and possession (my, your, mine, yours, one).*	2	Unit 1: A day at school	1.3 Inside a book	2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Wc.01: Write, with support, simple phrases to give personal and factual	3	Foreign Teacher: Teaches possessive vocabulary and the preposition of time 'at' in English. Vietnamese Teacher: helps explain the concept of possession my/your/mine/yours in Vietnamese. | Cross-curricular: Natural and

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							information. 2Rm.01: Understand, with support, the main point of short, simple texts. 2Uv.05: Use prepositions of time (e.g. at) to talk about days and time. 2Uv.11: Use impersonal you in questions (e.g. How do you spell that?).		Social Sciences – food safety vocabulary (Unit 9); Mathematics – three-digit numbers, reading numbers.
						1.4 Talking about possessions	2Ld.02: Understand, with support, a limited range of short questions which ask for simple information. 2Sor.01: Link, with little or no support, words and phrases using basic connectives.	4	Foreign Teacher: Practises demonstrative pronouns (this/these/that/those) and possessive pronouns through dialogue. Vietnamese Teacher: helps students distinguish English–Vietnamese possessive pronouns. Cross-curricular: Natural and Social Sciences –

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							2Us.02: Use demonstrative pronouns this, these, that, those and object pronoun one in short statements and responses. 2Us.03: Use common personal subject and object pronouns, including possessive pronouns (e.g. mine, yours), to give simple personal information and describe things. 2Ug.07: Use common adjectives on personal and familiar topics to give personal information and describe things. 2Ug.08: Use		kitchen safety; Mathematics – comparing three-digit numbers.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							possessive adjectives to give personal information and describe familiar things.		
4	A day at school	Unit 1.5: Review of short vowels/ 1.6: My school (story)	*Recognise the short vowel sounds a, e, i, o, u (insect, umbrella, egg, octopus, apple); read and understand short stories on the "My School" theme*	2	Unit 1: A day at school	1.5 Review of short vowels	2Lm.01: Understand, with little or no support, the main point of short talk. 2Sc.04: Pronounce familiar words and phrases so that these can be understood by others with some effort. 2Rd.04: Deduce the meaning of an increasing range of simple, familiar words, with support, by linking them to pictures. 2Uv.12: (not part of the original CF framework —	3	Foreign Teacher: Practises short vowel pronunciation a, e, i, o, u through pictures and sound games. Vietnamese Teacher: helps with pronunciation of difficult sounds for students. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – traffic safety, drowning prevention (Unit 5); Mathematics – addition within 1000 without regrouping.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							likely a code added by the textbook/workbook publisher; not part of the official Stage 2 Use of English – Vocabulary list, which only runs from 2Uv.01–2Uv.11)		
						1.6 My school	2Lm.01: Understand, with little or no support, the main point of short talk. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Wca.05: Use	4	Foreign Teacher: Reads and retells 'My school' in English, describes people and objects. Vietnamese Teacher: helps students understand the story content in Vietnamese when needed. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – school activities (Unit 4); Mathematics – number words linked to addition within 1000.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rm.02: Begin to read, with support, short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment.		
5	A day at school	Unit 1.7: Review & Unit Test 1	*Review of the main content of Unit 1; Unit Test 1*	2	Unit 1: A day at school	1.7 Project challenge & Unit test	2Ld.02: Understand, with support, a limited range of short questions which ask for simple information. 2Sc.03: Ask questions to find out an increasing range of personal information and respond accordingly. 2Wca.02: Use	4	Foreign Teacher: Runs the Project Challenge and Unit Test 1 entirely in English. Vietnamese Teacher: helps review vocabulary and structures before the test. Cross-curricular: Mathematics – subtraction within 1000 without regrouping; Natural and Social Sciences – hygiene and safety at school.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							upper and lower case letters accurately when writing names, places and short sentences during guided writing activities. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions.		
					Unit 2: Good neighbours	2.1 People in your neighbourhood	2Sc.01: Give basic information about themselves using phrases and short sentences. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using	3	Foreign Teacher: Introduces neighbourhood and people vocabulary in English, practises present continuous. Vietnamese Teacher: helps compare English–Vietnamese vocabulary about neighbours.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							phrases and short sentences. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Ug.01: Use question words and structures to ask basic questions. 2Ug.04: Use common present continuous forms, including short answers and contractions, to talk about present activities.		Cross-curricular: Natural and Social Sciences – community, public services (Unit 7); Mathematics – describing position and the number of people in the community.
6				2	Unit 2: Good neighbours	2.2 Jobs	2Rm.01: Understand, with support, the main point of short, simple texts.	4	Foreign Teacher: Teaches jobs vocabulary through pictures and simple Q&A. Vietnamese Teacher: helps relate English–Vietnamese

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							2Ld.02: Understand, with support, a limited range of short questions which ask for simple information. 2Lm.01: Understand, with little or no support, the main point of short talk. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Sor.02: Take turns when speaking with others in an increasing range of short, basic exchanges. 2Ug.01: Use question words and structures to		job names and the value of labour. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – occupations, public services in the community; Mathematics – countable/ uncountable nouns linked to the number of occupations.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							ask basic questions. 2Uv.09: Use countable and some common uncountable nouns, including some common irregular plural forms, and possessive 's to name and label things.		
	Good neighbours	Unit 2: Good neighbours 2.3: Where do you live? / 2.4: Saying where thing are	*Vocabulary about the continents; recognise and correctly use prepositions of place to describe the position of a person, object or location.* *(next to, between, opposite, behind, in front of, in. ...)*			2.3 Where do you live?	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sor.01: Link, with little or no support, words and phrases using basic connectives. 2Rd.02: Understand, with support, some specific	3	Foreign Teacher: Teaches continent vocabulary and prepositions of place (next to, between, opposite…) in English. Vietnamese Teacher: helps students locate familiar places in Vietnamese. Cross-curricular: Mathematics – ordinal numbers linked to position; Natural and Social Sciences – homeland scenery,

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Uv.02: Use ordinal numbers 1st–50th.		protecting the local environment.
7				2	Unit 2: Good neighbours	2.4 Saying where things are	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts.	4	Foreign Teacher: Practises talking about the location of objects and places using prepositions of place. Vietnamese Teacher: helps students practise question-and-answer about location bilingually. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – the surrounding living environment; Mathematics – describing position in space (geometry).

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							2Sor.02: Take turns when speaking with others in an increasing range of short, basic exchanges. 2Wca.05: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Uv.04: Use prepositions of location, position and direction (e.g. behind, between, in, in front of, to).		
	Good neighbours	Unit 2.5: Vowels followed by r / 2.6: A lot of kids	*Pronounce and recognise occupation vocabulary ending in the sounds -er and -or* *Pronounce and write vocabulary ending in -*			2.5 Vowels followed by r	2Lm.01: Understand, with little or no support, the main point of short talk. 2Sc.04: Pronounce familiar words and phrases so that	3	Foreign Teacher: Practises pronouncing and recognising words ending in -er/-or through jobs vocabulary. Vietnamese Teacher: helps with pronunciation, comparing English–

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			er, -ir, -or, -ur within the scope of the lesson.				these can be understood by others with some effort. 2Rd.01: Recognise, identify and sound, with support, a limited range of words and phrases in short, simple texts. 2Wca.03: Spell an increasing number of simple, high-frequency words accurately during guided writing activities.		Vietnamese occupation names. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – occupations, public services; Mathematics – the 3-times and 4-times tables (counting groups linked to quantity).
8				2	Unit 2: Good neighbours	2.6 A lot of kids	2Ld.02: Understand, with support, a limited range of short questions which ask for simple information. 2Sc.03: Ask questions to find	4	Foreign Teacher: Reads 'A lot of kids', practises asking personal information and expressing basic feelings. Vietnamese Teacher: helps students express feelings

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							out an increasing range of personal information and respond accordingly. 2So.01: Express, with support, basic feelings. 2Rm.02: Begin to read, with support, short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 2Rd.04: Deduce the meaning of an increasing range of simple, familiar words, with support, by linking them to pictures.		in Vietnamese before switching to English. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – community, family; Mathematics – number of children, simple statistics.
	Good neighbours	Unit 2.7: Review & Unit Test 2	*Review of the main content of Unit 2; Unit Test 2*			2.7 Project challenge & Unit Test	2Ld.01: Understand, with little or no support, a short sequence of familiar instructions.	3	Foreign Teacher: Runs the Project Challenge and Unit Test 2 in English. Vietnamese Teacher: helps review Unit 2 vocabulary and grammar before the

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							2Sc.03: Ask questions to find out an increasing range of personal information and respond accordingly. 2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Wor.01: Use basic punctuation (e.g. full stop and question mark) during guided writing of short sentences and questions. 2Wc.01: Write, with support, simple phrases to give personal and		test. Cross-curricular: Mathematics – the 2-times and 5-times division tables; Natural and Social Sciences – some common natural disasters.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							factual information.		
9					Unit 2: Good neighbours	2.7 Project challenge & Unit Test (cont)	2Ld.01: Understand, with little or no support, a short sequence of familiar instructions. 2Sc.03: Ask questions to find out an increasing range of personal information and respond accordingly. 2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Wor.01: Use basic punctuation (e.g. full stop and	1	Foreign Teacher: Continues and completes the Project Challenge & Unit Test 2. Vietnamese Teacher: helps review the test and explain common mistakes. Cross-curricular: Mathematics – the 2-times and 5-times division tables (cont.); Natural and Social Sciences – the effects of natural disasters.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							question mark) during guided writing of short sentences and questions. 2Wc.01: Write, with support, simple phrases to give personal and factual information.		
	Ready, steady, go!	Unit 3: Ready, steady, go! 3.1: Different ways to move/ 3.2: Healthy and strong	*Vocabulary about activities and ways people move.* *Recognise and correctly use countable and uncountable nouns in simple sentence patterns.*	2	Unit 3: Ready, steady, go!	3.1 Different ways to move	2Lm.01: Understand, with little or no support, the main point of short talk. 2Ld.01: Understand, with little or no support, a short sequence of familiar instructions. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short	3	Foreign Teacher: Teaches movement vocabulary in English, practises countable and uncountable nouns. Vietnamese Teacher: helps compare English–Vietnamese movement vocabulary. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – the VN Grade 2 musculoskeletal system (bones, joints, muscles); Mathematics – counting the number of activities.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							sentences. 2Rm.01: Understand, with support, the main point of short, simple texts. 2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions. 2Ug.03: Use common past simple forms [regular and irregular] to describe actions and narrate simple events, including short answer forms and contractions. 2Uv.09: Use countable and some common uncountable nouns, including some common irregular plural		

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							forms, and possessive 's to name and label things.		
						3.2 Healthy and strong	2Lm.01: Understand, with little or no support, the main point of short talk. 2Sc.01: Give basic information about themselves using phrases and short sentences. 2So.01: Express, with support, basic feelings. 2Rd.01: Recognise, identify and sound, with support, a limited range of words and phrases in short, simple texts. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences,	3	Foreign Teacher: Teaches the health and exercise topic, practises linking sentences with but/or/then. Vietnamese Teacher: helps with bilingual health vocabulary. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – caring for and protecting the musculoskeletal system; Mathematics – counting 1–100 linked to health measurement.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							with support. 2Us.04: Use connectives (e.g. but, or, then) to link words and phrases. 2Uv.01: Use cardinal numbers 1–100.		
10					Unit 3: Ready, steady, go!	3.2 Healthy and strong (cont)	2Lm.01: Understand, with little or no support, the main point of short talk. 2Sc.01: Give basic information about themselves using phrases and short sentences. 2So.01: Express, with support, basic feelings. 2Rd.01: Recognise, identify and sound, with support, a limited range of words and phrases	1	Foreign Teacher: Continues the 'Healthy and strong' topic, extends connecting-word vocabulary. Vietnamese Teacher: helps students express feelings about health bilingually. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – correct posture when walking, standing, sitting; Mathematics – counting linked to physical exercises.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							in short, simple texts. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Us.04: Use connectives (e.g. but, or, then) to link words and phrases. 2Uv.01: Use cardinal numbers 1–100.		
	Ready, steady, go!	3.3: What can birds do?/ 3.4: Describing ongoing actions.	*Students recognise and correctly apply the rule of adding -ing to a verb in simple cases.*	2		3.3 What can birds do?	2Lm.01: Understand, with little or no support, the main point of short talk. 2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Rd.02: Understand, with support, some	3	Foreign Teacher: Teaches the -ing rule and practises talking about what birds can do. Vietnamese Teacher: helps students understand the rule of adding -ing, in Vietnamese. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – functions of the musculoskeletal system (movement, walking,

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Ro.01: (not part of the official Stage 2 framework — Stage 2 has no "Reading for opinion" sub-strand; this sub-strand only appears from Stage 3 onward under the code 3Ro.01)		running and jumping); Mathematics – describing actions with simple figures.
						3.4 Descbring ongoing actions	2Lm.01: Understand, with little or no support, the main point of short talk. 2Sc.03: Ask questions to find out an increasing range of personal information and respond accordingly.	3	Foreign Teacher: Practises the present continuous to describe ongoing actions. Vietnamese Teacher: helps students distinguish the continuous structure in English versus Vietnamese. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – daily physical activities;

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							2So.01: Express, with support, basic feelings. 2Wor.02: Link, with support, words, phrases and short sentences using basic connectives. 2Ug.04: Use common present continuous forms, including short answers and contractions, to talk about present activities. 2Us.04: Use connectives (e.g. but, or, then) to link words and phrases.		Mathematics – linking sentences that describe the number of activities.
11					Unit 3: Ready, steady, go!	3.4 Descbring ongoing actions (cont.)	2Lm.01: Understand, with little or no support, the main point of short talk. 2Sc.03: Ask	1	Foreign Teacher: Continues practising ongoing actions, extends connecting words. Vietnamese Teacher: helps

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							questions to find out an increasing range of personal information and respond accordingly. 2So.01: Express, with support, basic feelings. 2Wor.02: Link, with support, words, phrases and short sentences using basic connectives. 2Ug.04: Use common present continuous forms, including short answers and contractions, to talk about present activities. 2Us.04: Use connectives (e.g. but, or, then) to link words and phrases.		review basic sentence structures. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – correct exercise posture; Mathematics – connectives describing data.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
	Ready, steady, go!	3.5 Long vowel sounds (a, i, e, o, u)	*Students recognise, read and correctly pronounce words containing long vowels within the scope of the lesson (e.g. kite, cake, nose, nine, rope, scared, tired).* *Students recognise, correctly pronounce and correctly write the target vocabulary for the topic.*	2		3.5 Long vowel sounds	2Lm.01: Understand, with little or no support, the main point of short talk. 2Sc.04: Pronounce familiar words and phrases so that these can be understood by others with some effort. 2Rd.01: Recognise, identify and sound, with support, a limited range of words and phrases in short, simple texts. 2Wca.03: Spell an increasing number of simple, high-frequency words accurately during guided writing activities.	3	Foreign Teacher: Practises long vowel sounds (a, i, e, o, u) through illustrative vocabulary. Vietnamese Teacher: helps with pronunciation of difficult sounds, comparing spelling. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – the respiratory system (nose, trachea, bronchi, lungs); Mathematics – the 10-times table, reviewing multiplication tables.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
						3.6 Bear and Turtle have a race	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Wc.02: (belongs to Stage 1 — Stage 2 uses the code 2Wc.02: Express, with support, basic feelings. If the lesson's purpose is "reading/retelling the story", this is most likely 2Wc.02 or 2Rm.02)	3	Foreign Teacher: Reads 'Bear and Turtle have a race', practises describing characters and expressing feelings. Vietnamese Teacher: helps students understand the fable content in Vietnamese. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – functions of the respiratory system; Mathematics – the 10-times division table, reviewing division tables.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts.		
12					Unit 3: Ready, steady, go!	3.6 Bear and Turtle have a race (cont.)	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Wc.02: (belongs to Stage 1 — Stage 2 uses the code	1	Foreign Teacher: Continues reading and discussing 'Bear and Turtle have a race'. Vietnamese Teacher: helps draw out the moral of the story, in Vietnamese. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – protecting the respiratory system – avoiding smoke, dust, tobacco; Mathematics – reviewing the division tables.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							2Wc.02: Express, with support, basic feelings. If the lesson's purpose is "reading/retelling the story", this is most likely 2Wc.02 or 2Rm.02) 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts.		
	Ready, steady, go!	3.7 Review & Unit test 3	*Review of the main content of Unit 3; Unit Test 3*	2		3.7 Project challenge & Unit Test	2Ld.01: Understand, with little or no support, a short sequence of familiar instructions. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using	4	Foreign Teacher: Runs the Project Challenge and Unit Test 3 in English. Vietnamese Teacher: helps review Unit 3 vocabulary and grammar before the test. Cross-curricular: Mathematics – new lesson on quadrilaterals, pentagons, hexagons; Natural and Social

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							phrases and short sentences. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support.		Sciences – the urinary excretory system.
					Unit 4: The big sky	4.1 What do you know about shadow?	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.05: Produce simple phrases, pausing to search	2	Foreign Teacher: Introduces the topic of shadows in English. Vietnamese Teacher: helps students understand the word 'shadow' in Vietnamese. Cross-curricular: Mathematics – prisms,

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							for expressions and to repair communication. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts.		cones, spheres (linked to light and shapes); Natural and Social Sciences – the urinary excretory system.
13	The big sky	4.1 What do you know about shadow? (cont.)	*Students understand, recognise and can use the vocabulary and sentence patterns learned to talk about "shadows" at different times of the day.*	2	Unit 4: The big sky	4.1 What do you know about shadow? (cont.)	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.05: Produce simple phrases, pausing to search for expressions and to repair communication. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and	1	Foreign Teacher: Practises talking about shadows at different times of day. Vietnamese Teacher: helps compare the concept of time of day in English and Vietnamese. Cross-curricular: Mathematics – 3D shapes linked to cast shadows; Natural and Social Sciences – the seasons of the year.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							detail in short, simple, illustrated texts.		
						4.2 Light and shadow	2Ld.01: Understand, with little or no support, a short sequence of familiar instructions. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions. 2Wc.01: Write, with support, simple phrases to give personal and factual information.	4	Foreign Teacher: Teaches light and shadow, practises reading and writing informative sentences. Vietnamese Teacher: helps explain the concept of light/darkness in Vietnamese. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – the seasons in the North and South of Vietnam; Mathematics – measuring light/shadow over time.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
						4.3 The Sun, Earyh, Moon and stars	2Ld.03: Deduce meaning from context, with support, of an increasing range of simple words. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support.	2	Foreign Teacher: Teaches about the Sun, Earth, Moon and stars in English. Vietnamese Teacher: helps with bilingual astronomy vocabulary. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – seasonal weather characteristics; Mathematics – measurement, 3D shapes linked to the universe.
14					Unit 4: The big sky	4.3 The Sun, Earyh, Moon	2Ld.03: Deduce meaning from context, with	1	Foreign Teacher: Continues the topic of the

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
						and stars (cont.)	support, of an increasing range of simple words. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support.		Sun, Earth, Moon and stars. Vietnamese Teacher: helps students describe natural phenomena bilingually. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – choosing clothing appropriate to each season's weather; Mathematics – reviewing 3D shapes, measurement.
	The big sky	4.4 Using the past simple	*Recognise verbs ending in -ed.* *Correctly read and pronounce verbs with the -ed ending.* *Find and identify verbs*	2		4.4 Using the past simple	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk.	4	Foreign Teacher: Teaches the past simple with -ed verbs, practises reading and writing about past events. Vietnamese Teacher: helps students

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			with the -ed ending in a reading text. *Understand and use verbs with the -ed ending to describe past actions.*				2Sc.01: Give basic information about themselves using phrases and short sentences. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Ug.03: Use common past simple forms [regular and irregular] to describe actions and narrate simple events, including short answer forms and contractions. 2Uv.06: Use adverbs of definite time (e.g. now, today, yesterday, last week).		recognise -ed verbs in Vietnamese. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – review of the Human Body and Health topic; Mathematics – addition with regrouping, subtraction without regrouping within 1000.
						4.5 Long i	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific	2	Foreign Teacher: Practises the long vowel sound 'i' through illustrative vocabulary.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							information and detail of short talk. 2Sc.04: Pronounce familiar words and phrases so that these can be understood by others with some effort. 2Rd.01: Recognise, identify and sound, with support, a limited range of words and phrases in short, simple texts. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support.		Vietnamese Teacher: helps with pronunciation and spelling of words with the long vowel 'i'. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – review of the Human Body and Health topic; Mathematics – subtraction with regrouping within 1000.
15					Unit 4: The big sky	4.5 Long i (cont.)	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.04: Pronounce	1	Foreign Teacher: Continues practising the long vowel sound 'i', extends vocabulary. Vietnamese Teacher: helps students review previously learned words.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							familiar words and phrases so that these can be understood by others with some effort. 2Rd.01: Recognise, identify and sound, with support, a limited range of words and phrases in short, simple texts. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support.		Cross-curricular: Natural and Social Sciences – the seasons of the year; Mathematics – general practice of addition and subtraction within 1000.
						4.6 Our trip to the Moon	2Ld.03: Deduce meaning from context, with support, of an increasing range of simple words. 2Sor.02: Take turns when speaking with others in an	4	Foreign Teacher: Reads 'Our trip to the Moon', practises deducing word meaning from pictures. Vietnamese Teacher: helps students understand the science-fiction story content in Vietnamese.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							increasing range of short, basic exchanges. 2Rd.04: Deduce the meaning of an increasing range of simple, familiar words, with support, by linking them to pictures. 2Rm.02: Begin to read, with support, short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 2Wor.01: Use basic punctuation (e.g. full stop and question mark) during guided writing of short sentences and questions. 2Wca.02: Use upper and lower case letters accurately when		Cross-curricular: Natural and Social Sciences – Earth and the sky (natural disasters, the seasons); Mathematics – collecting, sorting, tallying data.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							writing names, places and short sentences during guided writing activities.		
	The big sky	4.7 Review & Unit Test 4	*Review of the main content of Unit 4, Unit test 4*	2		4.7 Project challenge & Unit Test	2Ld.01: Understand, with little or no support, a short sequence of familiar instructions. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions. 2Wca.03: Spell an increasing number of simple, high-frequency words	2	Foreign Teacher: Runs the Project Challenge and Unit Test 4 in English. Vietnamese Teacher: helps review Unit 4 vocabulary and grammar before the test. Cross-curricular: Mathematics – STEM project, review of multiplication/division, geometry; Natural and Social Sciences – preparing for the transition to Grade 3.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							accurately during guided writing activities.		
16					Unit 4: The big sky	4.7 Project challenge & Unit Test (cont)	2Ld.01: Understand, with little or no support, a short sequence of familiar instructions. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions. 2Wca.03: Spell an increasing number of simple, high-frequency words accurately during	2	Foreign Teacher: Continues and completes the Project Challenge & Unit Test 4. Vietnamese Teacher: helps review the test and go over common mistakes. Cross-curricular: Mathematics – review of measurement, probability; Natural and Social Sciences – end-of-year periodic assessment.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							guided writing activities.		
	Let's find out about measurement	5.1 Using numbers 5.2 Shapes, patterns and numbers	*Students recognise and read numbers up to 100* *Recognise adjectives of size and colour.* *Correctly use the size + colour + noun order in a noun phrase.* *Describe objects using appropriate adjectives.*	2	Unit 5: Let's measure	5.1 Using numbers	2Ld.03: Deduce meaning from context, with support, of an increasing range of simple words. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support.	3	Foreign Teacher: Teaches numbers up to 100, size and colour adjectives, and the size + colour + noun word order. Vietnamese Teacher: helps compare adjective order in English versus Vietnamese sentences. | Cross-curricular: Mathematics – new lesson on cm, dm, m – practical measurement, unit conversion; Natural and Social Sciences – signs of natural disasters before they occur.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
						5.2 Shapes, patterns and numbers	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions. 2Wca.03: Spell an increasing number of simple, high-frequency words accurately during guided writing activities. 2Uv.01: Use cardinal numbers 1–100.	2	Foreign Teacher: Teaches shapes, patterns and numbers, practises ordinal numbers. Vietnamese Teacher: helps students compare cardinal and ordinal numbers in English versus Vietnamese. Cross-curricular: Mathematics – quadrilaterals, pentagons, symmetry linked to shapes/patterns; Natural and Social Sciences – things to do when a natural disaster occurs.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							2Uv.02: Use ordinal numbers 1st–50th.		
17					Unit 5: Let's measure	5.2 Shapes, patterns and numbers (cont.)	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions. 2Wca.03: Spell an increasing number of simple, high-frequency words accurately during guided writing	2	Foreign Teacher: Continues the topic of shapes, patterns and numbers. Vietnamese Teacher: helps students practise writing ordinal numbers bilingually. | Cross-curricular: Mathematics – review of plane shapes, symmetry; Natural and Social Sciences – safety skills during natural disasters.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							activities. 2Uv.01: Use cardinal numbers 1–100. 2Uv.02: Use ordinal numbers 1st–50th.		
						5.3 How did people measure long ago?	2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Wca.05: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic	3	Foreign Teacher: Teaches how people measured things long ago, practises the prepositions with/for. Vietnamese Teacher: helps relate this to traditional Vietnamese measurement methods. | Cross-curricular: Mathematics – new lesson on kg and litre – practical weighing and measuring capacity; Natural and Social Sciences – mid-Semester-I periodic assessment.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							mistakes. 2Uv.01: Use cardinal numbers 1–100. 2Uv.03: Use with to indicate accompaniment and instrument and for to indicate recipient.		
		5.4 Using the past simple (irregular verbs)	*Students recognise some irregular past-tense verbs.* *Students distinguish between -ed verbs and irregular verbs when describing past actions.* *Students find and identify past-tense verbs in a reading text*	2		5.4 Using the past simple (irregular verbs)	2Lm.01: Understand, with little or no support, the main point of short talk. 2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.03: Ask questions to find out an increasing range of personal information and respond accordingly.	2	Foreign Teacher: Teaches the past simple with irregular verbs, practises asking personal-information questions. Vietnamese Teacher: helps students distinguish irregular verbs in English versus Vietnamese. Cross-curricular: Mathematics – comprehensive Semester I review; Natural and Social Sciences – end-of-Semester-I periodic assessment.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							2Rm.01: Understand, with support, the main point of short, simple texts. 2Wca.01: Write letters and words of consistent size and spacing. 2Ug.03: Use common past simple forms [regular and irregular] to describe actions and narrate simple events, including short answer forms and contractions. 2Uv.03: Use with to indicate accompaniment and instrument and for to indicate recipient.		
18		Review in preparation for the	*Students grasp the key content in preparation*	2		End-of-term I	End-of-term I revision	4	Foreign Teacher: Runs comprehensive revision in English to prepare for the

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
	End-of-Semester I Assessment	end-of-Semester-I exam	*for the end-of-Semester-I exam*						end-of-term I assessment. Vietnamese Teacher: helps review key vocabulary and grammar for the whole semester bilingually. | End-of-Semester-I periodic assessment – coordinated with Mathematics and Natural and Social Sciences.
							Written Test	1	Foreign Teacher: Administers the Written Test for end-of-term I in English. Vietnamese Teacher: helps calm students' nerves and explains the test procedure. | End-of-Semester-I periodic assessment.
							Speaking test	2	Foreign Teacher: Administers the Speaking test for end-of-term I in English. Vietnamese Teacher: helps students prepare mentally before the speaking test. |

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
									End-of-Semester-I periodic assessment.
19	Let's find out about measurement	5.4 Using the past simple (irregular verbs) (cont.)	*Students recognise irregular past-tense verbs commonly used within the scope of the lesson.* *Students distinguish between -ed verbs and irregular verbs when describing past actions.* *Students apply the rules and vocabulary learned to talk about things that happened in the past.*	2	Unit 5: Let's measure	5.4 Using the past simple (irregular verbs) (cont.)	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.04: Pronounce familiar words and phrases so that these can be understood by others with some effort. 2Wca.03: Spell an increasing number of simple, high-frequency words accurately during guided writing activities. 2Rd.01: Recognise, identify and sound, with support, a limited range of words and phrases	2	Foreign Teacher: Continues practising the past simple with irregular verbs through a reading text. Vietnamese Teacher: helps students distinguish -ed verbs from irregular verbs, in Vietnamese. | Cross-curricular: Mathematics – new lesson on the fractions 1/2, 1/4, 1/3; Natural and Social Sciences – the musculoskeletal system.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							in short, simple texts.		
						5.5 Words that sound the same	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.04: Pronounce familiar words and phrases so that these can be understood by others with some effort. 2Wca.03: Spell an increasing number of simple, high-frequency words accurately during guided writing activities. 2Rd.01: Recognise, identify and sound, with support, a limited range of words and phrases	3	Foreign Teacher: Teaches homophones, practises pronunciation and spelling. Vietnamese Teacher: helps students distinguish the meanings of homophones bilingually. | Cross-curricular: Mathematics – fractions linked to dividing a group of objects equally; Natural and Social Sciences – functions of the musculoskeletal system.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							in short, simple texts.		
						5.6 Many ways to count to ten	2Sor.02: Take turns when speaking with others in an increasing range of short, basic exchanges. 2Wca.05: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Wc.02: Express, with support, basic feelings. 2Rm.02: Begin to read, with support, short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 2Rd.03: Read and follow, with	2	Foreign Teacher: Teaches different ways to count to ten, practises taking turns in short exchanges. Vietnamese Teacher: helps students express simple feelings in Vietnamese. Cross-curricular: Mathematics – new lesson on Vietnamese currency – denominations, buying and selling; Natural and Social Sciences – caring for and protecting the musculoskeletal system.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							support, a limited range of short, familiar instructions.		
20					Unit 5: Let's measure	5.6 Many ways to count to ten (cont.)	2Sor.02: Take turns when speaking with others in an increasing range of short, basic exchanges. 2Wca.05: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Wc.02: Express, with support, basic feelings. 2Rm.02: Begin to read, with support, short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment.	2	Foreign Teacher: Continues practising ways to count to ten, reads a related short story. Vietnamese Teacher: helps students read and comprehend the short story bilingually. | Cross-curricular: Mathematics – How much does it cost? linked to buying and selling; Natural and Social Sciences – the respiratory system.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions.		
	Let's find out about measurement	5.7 Review Unit 5 and Unit test 5	*Students grasp the lesson content and complete Unit test 5*	2		5.7 Project challenge & Unit Test	2Ld.01: Understand, with little or no support, a short sequence of familiar instructions. 2Sc.03: Ask questions to find out an increasing range of personal information and respond accordingly. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rd.03: Read and follow, with	4	Foreign Teacher: Runs the Project Challenge and Unit Test 5 in English. Vietnamese Teacher: helps review Unit 5 vocabulary and grammar before the test. Cross-curricular: Mathematics – addition and subtraction to 1000 with regrouping, two-step problems; Natural and Social Sciences – functions of the respiratory system.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							support, a limited range of short, familiar instructions. 2Wca.03: Spell an increasing number of simple, high-frequency words accurately during guided writing activities.		
					Unit 6: All about bugs	6.1 Bugs and other garden animals	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rm.01: Understand, with support, the main point of short,	1	Foreign Teacher: Introduces bugs and garden-animal vocabulary in English, practises present continuous. Vietnamese Teacher: helps compare English–Vietnamese insect vocabulary. Cross-curricular: Mathematics – two-step word problems; Natural and Social Sciences – protecting the respiratory system.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							simple texts. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Wc.02: Express, with support, basic feelings. 2Ug.04: Use common present continuous forms, including short answers and contractions, to talk about present activities.		
21	Exploring the world of insects	6.1 Bugs and other garden animals	*Recognise, pronounce and correctly use insect vocabulary.* *Recognise and*	2	Unit 6: All about bugs	6.1 Bugs and other garden animals (cont.)	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific	2	Foreign Teacher: Teaches insect vocabulary and prepositions of place (above, between, in front

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			correctly use prepositions of place (above, between, in front of, on). *Describe the position of an object or animal using a simple sentence.* *Ask and answer questions about the position of objects in a familiar context.*				information and detail of short talk. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rm.01: Understand, with support, the main point of short, simple texts. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Wc.02: Express, with support, basic feelings.		of, on), practises asking and answering about location. Vietnamese Teacher: helps students describe insect positions bilingually. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – homeland scenery, surrounding living things; Mathematics – the 10-times table, reviewing multiplication tables.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							2Ug.04: Use common present continuous forms, including short answers and contractions, to talk about present activities.		
					Unit 6: All about bugs	6.2 Crickets and other ínects	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.01: Give basic information about themselves using phrases and short sentences. 2Sor.02: Take turns when speaking with others in an increasing range of short, basic exchanges. 2Rd.02: Understand, with	4	Foreign Teacher: Teaches further insect vocabulary (crickets and other insects). Vietnamese Teacher: helps students give personal information related to the topic. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – living things in the local environment; Mathematics – counting groups of insects linked to multiplication tables.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Wc.01: Write, with support, simple phrases to give personal and factual information. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support.		
						6.3 Ants and spiders	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic	1	Foreign Teacher: Teaches about ants and spiders, practises reading for detail and deducing meaning from pictures. Vietnamese Teacher: helps students read and comprehend the insects text in Vietnamese. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – habitats of living things;

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							mistakes. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Rd.04: Deduce the meaning of an increasing range of simple, familiar words, with support, by linking them to pictures. 2Wca.03: Spell an increasing number of simple, high-frequency words accurately during guided writing activities.		Mathematics – the 10-times division table.
22	Exploring the world of insects	6.3 Ants and spiders (cont.) 6.4	*Recognise factual information in a reading text. Distinguish fact from opinion in a simple*	2	Unit 6: All about bugs	6.3 Ants and spiders (cont.)	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and	2	Foreign Teacher: Continues the ants and spiders topic, distinguishes fact from opinion, practises writing questions.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
		Writing questions	*context.* *Ask and answer questions about the topic of insects.* *Write simple questions using appropriate question words.*				detail of short talk. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Rd.04: Deduce the meaning of an increasing range of simple, familiar words, with support, by linking them to pictures. 2Wca.03: Spell an increasing number of simple, high-frequency words accurately during		Vietnamese Teacher: helps students distinguish fact/opinion, in Vietnamese. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – observing and classifying living things; Mathematics – word problems related to insects.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							guided writing activities.		
						6.4 Writing questions	2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Wor.01: Use basic punctuation (e.g. full stop and question mark) during guided writing of short sentences and questions. 2Uv.10: Use there	4	Foreign Teacher: Practises writing simple questions and using there is/are to describe things. Vietnamese Teacher: helps students write correctly structured questions bilingually. Cross-curricular: Mathematics – describing quantities using there is/are; Natural and Social Sciences – describing living things in the environment.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							is/are to make short statements and descriptions.		
						6.5 Rhyming words, words with long e	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.04: Pronounce familiar words and phrases so that these can be understood by others with some effort. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Uv.01: Use cardinal numbers 1–100. 2Wca.03: Spell an	1	Foreign Teacher: Practises rhyming words and the long vowel sound 'e'. Vietnamese Teacher: helps with pronunciation and spelling of words with the long vowel 'e'. Cross-curricular: Mathematics – counting 1–100 linked to rhyme; Natural and Social Sciences – sounds in nature (insects).

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							increasing number of simple, high-frequency words accurately during guided writing activities.		
23					Unit 6: All about bugs	6.5 Rhyming words, words with long e (cont.)	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.04: Pronounce familiar words and phrases so that these can be understood by others with some effort. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Uv.01: Use	2	Foreign Teacher: Continues practising rhyming words and the long vowel sound 'e'. Vietnamese Teacher: helps students review previously learned vocabulary. | Cross-curricular: Mathematics – number review; Natural and Social Sciences – sound characteristics of insects.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							cardinal numbers 1–100. 2Wca.03: Spell an increasing number of simple, high-frequency words accurately during guided writing activities.		
						6.6 Little Ant	2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2So.01: Express, with support, basic feelings. 2Rd.04: Deduce the meaning of an increasing range of	4	Foreign Teacher: Reads 'Little Ant', practises describing characters and expressing feelings. Vietnamese Teacher: helps students understand the short story about ants in Vietnamese. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – insect life; Mathematics – counting the number of characters/events in the story.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							simple, familiar words, with support, by linking them to pictures. 2Wca.05: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes.		
	Exploring the world of insects	6.7 Review & Unit test 6	*Students grasp the lesson content and complete Unit test 6*	2		6.7 Project challenge & Unit test	2Ld.01: Understand, with little or no support, a short sequence of familiar instructions. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support.	1	Foreign Teacher: Runs the Project Challenge and Unit Test 6 in English. Vietnamese Teacher: helps review Unit 6 vocabulary and grammar before the test. Cross-curricular: Mathematics – review of plane shapes; Natural and Social Sciences – systematising knowledge of plants and animals.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							2Wor.02: Link, with support, words, phrases and short sentences using basic connectives. 2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions.		
24					Unit 6: All about bugs	6.7 Project challenge & Unit test (cont.)	2Ld.01: Understand, with little or no support, a short sequence of familiar instructions. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences,	3	Foreign Teacher: Continues and completes the Project Challenge & Unit Test 6. Vietnamese Teacher: helps review the test and explain common mistakes. Cross-curricular: Mathematics – review of plane shapes (cont.); Natural and Social Sciences – sharing actions to protect plants and animals.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							with support. 2Wor.02: Link, with support, words, phrases and short sentences using basic connectives. 2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions.		
	The world around us	7.1 Caring for planet Earh	*Students recognise, pronounce and write the vocabulary for the lesson topic (planting, watering, picking up, bin, recycle)* *Students can talk about things that can be done to protect the environment around us using the vocabulary learned.*	2	Unit 7: The world around us	7.1 Caring for planet Earh	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Ld.03: Deduce meaning from context, with support, of an increasing range of simple words. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and	3	Foreign Teacher: Teaches environment-care vocabulary (planting, watering, picking up, bin, recycle), practises talking about caring for the environment. Vietnamese Teacher: helps compare English–Vietnamese environment vocabulary. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – homeland scenery, protecting the local

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							routine actions and events, using phrases and short sentences. 2So.01: Express, with support, basic feelings. 2Rd.01: Recognise, identify and sound, with support, a limited range of words and phrases in short, simple texts. 2Us.02: Use demonstrative pronouns this, these, that, those and object pronoun one in short statements and responses.		environment; Mathematics – new lesson on cm, dm, m.
						7.2 Plants and flowers	2Ld.01: Understand, with little or no support, a short sequence of familiar	1	Foreign Teacher: Teaches plants and flowers vocabulary, practises writing informative sentences about plants.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							instructions. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Wc.01: Write, with support, simple phrases to give personal and factual information.		Vietnamese Teacher: helps students write simple sentences about plants bilingually. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – plants around us; Mathematics – measuring tree height using cm, dm, m.
25						7.2 Plants and flowers (cont.)	2Ld.01: Understand, with	3	Foreign Teacher: Continues the plants and

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
					Unit 7: The world around us		little or no support, a short sequence of familiar instructions. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Wc.01: Write, with support, simple phrases to give personal and factual information.		flowers topic, practises writing informative sentences. Vietnamese Teacher: helps students complete descriptive sentences about plants. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – plant habitats; Mathematics – practical measurement of length.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
						7.3 The importance of trees	2Ld.03: Deduce meaning from context, with support, of an increasing range of simple words. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Rd.04: Deduce the meaning of an increasing range of simple, familiar words, with support, by linking them to pictures. 2Rm.01: Understand, with support, the main point of short, simple texts.	3	Foreign Teacher: Teaches the importance of trees, practises deducing meaning from context. Vietnamese Teacher: helps students understand the message of protecting trees, in Vietnamese. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – protecting the habitats of living things; Mathematics – new lesson on kg and litre.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
	The world around us	7.4 Using this and these, that and those	*Recognise and use this, these, that, those. Distinguish between people/things that are near and far. Distinguish, recognise and correctly use the quantity of objects and materials (countable/uncountable) in a simple sentence.* *Ask and answer simple questions using this, these, that, those. Write simple sentences correctly using the demonstratives learned.*	2		7.4 Using this and these, that and those	2Sc.05: Produce simple phrases, pausing to search for expressions and to repair communication. 2Sor.02: Take turns when speaking with others in an increasing range of short, basic exchanges. 2Rd.04: Deduce the meaning of an increasing range of simple, familiar words, with support, by linking them to pictures. 2Wca.05: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Us.01: Use demonstratives	1	Foreign Teacher: Teaches this/these/that/those, practises distinguishing singular/plural and near/far. Vietnamese Teacher: helps students distinguish English–Vietnamese demonstrative pronouns. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – practice and experience with kg, litre; Mathematics – singular/plural linked to counting objects.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							this, that, these, those to refer to familiar objects.		
26	The world around us	7.4 Using this and these, that and those (cont.)	*Students recognise, remember and correctly use the vocabulary, phrases and sentence patterns within the scope of the lesson; Distinguish and correctly use the demonstratives this, that, these and those to refer to people or things that are near and far;* *Apply the words/phrases learned to take part in short conversations in situations within the scope of the lesson. (water a plant, dig a hole, fill the hole with soil, put the plant in the hole)*		Unit 7: The world around us	7.4 USing this and these, that and those (cont.)	2Sc.05: Produce simple phrases, pausing to search for expressions and to repair communication. 2Sor.02: Take turns when speaking with others in an increasing range of short, basic exchanges. 2Rd.04: Deduce the meaning of an increasing range of simple, familiar words, with support, by linking them to pictures. 2Wca.05: Use some simple grammatical structures, allowing for	3	Foreign Teacher: Continues practising this/these/that/those through a planting activity (water a plant, dig a hole, fill the hole with soil, put the plant in the hole). Vietnamese Teacher: helps students practise short conversations about planting trees bilingually. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – practising planting and caring for trees; Mathematics – measurement when planting trees (kg, litre).

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							frequent, basic mistakes. 2Us.01: Use demonstratives this, that, these, those to refer to familiar objects.		
						7.5 Long o	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.04: Pronounce familiar words and phrases so that these can be understood by others with some effort. 2Sc.05: Produce simple phrases, pausing to search for expressions and to repair communication. 2Rd.01: Recognise,	3	Foreign Teacher: Practises the long vowel sound 'o' through illustrative vocabulary. Vietnamese Teacher: helps with pronunciation and spelling of words with the long vowel 'o'. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – the natural environment; Mathematics – general practice of addition within 1000.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							identify and sound, with support, a limited range of words and phrases in short, simple texts.		
						7.6 Wangari Maathai	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Wca.02: Use	1	Foreign Teacher: Introduces Wangari Maathai as an environmental hero, practises reading for detail. Vietnamese Teacher: helps students learn about similar Vietnamese environmental heroes, in Vietnamese. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – what needs to be done to protect the habitats of plants and animals; Mathematics – addition with regrouping within 1000.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							upper and lower case letters accurately when writing names, places and short sentences during guided writing activities. 2Wor.02: Link, with support, words, phrases and short sentences using basic connectives.		
27					Unit 7: The world around us	7.6 Wangari Maathai (cont.)	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Rd.02:	3	Foreign Teacher: Continues learning about Wangari Maathai, practises capitalising proper nouns and linking sentences. Vietnamese Teacher: helps students write proper nouns correctly and link ideas, in Vietnamese. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – proposing and carrying out actions to protect the

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Wca.02: Use upper and lower case letters accurately when writing names, places and short sentences during guided writing activities. 2Wor.02: Link, with support, words, phrases and short sentences using basic connectives.		environment; Mathematics – subtraction without regrouping within 1000.
	The world around us	7.7 Review & Unit test 7	*Students grasp the lesson content and complete Unit test 7*	2		7.7 Project challenge & Unit test	2Ld.01: Understand, with little or no support, a short sequence of familiar instructions.	4	Foreign Teacher: Runs the Project Challenge and Unit Test 7 in English. Vietnamese Teacher: helps review Unit 7 vocabulary and grammar before the

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Wor.02: Link, with support, words, phrases and short sentences using basic connectives. 2Rd.01: Recognise, identify and sound, with support, a limited range of words and phrases in short, simple texts.		test. Cross-curricular: Mathematics – general practice, collecting and sorting data; Natural and Social Sciences – review of the Human Body and Health topic.
28	The world around us	8.1 Differrernt	*Recognise, pronounce and correctly use vocabulary for parts of*	2	Unit 8: Home, sweet home	8.1 Differrernt kinds of homes	2Ld.03: Deduce meaning from context, with	3	Foreign Teacher: Teaches vocabulary for parts of a home and animal homes,

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
		kinds of homes	*a house and some animal homes within the scope of the lesson.* *Understand and use vocabulary and sentence patterns to describe the homes of people and animals in simple communicative situations.* *Read and understand a short poem and identify its main idea.* *Correctly write the vocabulary and short sentences following a model; apply the language learned to creatively write a short poem following a model with simple content.*				support, of an increasing range of simple words. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rm.02: Begin to read, with support, short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Wca.05: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes.		reads a short poem, practises writing a poem from a model. Vietnamese Teacher: helps students compare English–Vietnamese housing vocabulary and write simple sentences. | Cross-curricular: Mathematics – addition with regrouping within 1000; Natural and Social Sciences – review of the Human Body and Health topic.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
						8.2 Inside a home	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Wc.01: Write, with support, simple phrases to give personal and factual information. 2Wca.03: Spell an increasing number	4	Foreign Teacher: Teaches vocabulary for rooms and objects inside a home, practises using the adverb 'too'. Vietnamese Teacher: helps students write informative sentences about the home bilingually. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – living space in the family; Mathematics – subtraction without regrouping within 1000.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							of simple, high-frequency words accurately during guided writing activities. 2Uv.08: Use the adverb too to add information.		
29					Unit 8: Home, sweet home	8.3 Homes around the world	2Ld.03: Deduce meaning from context, with support, of an increasing range of simple words. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated	3	Foreign Teacher: Teaches about homes around the world, practises describing homes in different regions. Vietnamese Teacher: helps students relate this to traditional Vietnamese housing. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – the seasons of the year linked to housing styles suited to climate; Mathematics – general practice with data.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							texts. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support.		
	The world around us	8.4 Using future form will	*Students understand and use phrases about daily routines (make my bed, tidy my room, set the table, put the dishes in the sink...)* *Students recognise and correctly use the 'will' structure to talk about future events or actions; apply the structure learned in simple sentences and conversations.*	2		8.4 Using future form will	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support.	4	Foreign Teacher: Teaches daily-routine phrases (make my bed, tidy my room, set the table…) and the future form 'will'. Vietnamese Teacher: helps students practise talking about future plans bilingually. Cross-curricular: Mathematics – Mathematics section of the STEM project; Natural and Social Sciences – caring for and protecting the urinary excretory system.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							2Ug.05: Use future simple form will to talk about future intention.		
30	The world around us	8.4 Using future form will (cont)	*Students recognise and correctly use the 'will' structure to talk about future events or actions; apply the structure learned to talk about future plans within the scope of the lesson*	2		8.5 Long u and oo	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.04: Pronounce familiar words and phrases so that these can be understood by others with some effort. 2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Wor.02: Link,	3	Foreign Teacher: Practises the long vowel sounds 'u' and 'oo', continues using 'will' to talk about future plans. Vietnamese Teacher: helps with pronunciation and practising talking about personal plans bilingually. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – review of the Human Body and Health topic; Mathematics – reviewing fractions, money, addition and subtraction.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							with support, words, phrases and short sentences using basic connectives. 2Ug.05: Use future simple form will to talk about future intention.		
						8.6 Where do animals build homes?	2Ld.03: Deduce meaning from context, with support, of an increasing range of simple words. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Sor.02: Take turns when speaking with others in an increasing range of short, basic	4	Foreign Teacher: Teaches about where animals build homes, practises turn-taking in dialogue. Vietnamese Teacher: helps students compare English–Vietnamese animal homes. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – animal habitats, the natural environment; Mathematics – general practice with data and measurement.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							exchanges. 2Rd.04: Deduce the meaning of an increasing range of simple, familiar words, with support, by linking them to pictures. 2Wca.03: Spell an increasing number of simple, high-frequency words accurately during guided writing activities. 2Wc.01: Write, with support, simple phrases to give personal and factual information.		
31	The world around us	8.7 Review & Unit test 8	*Students review and grasp the content of Unit 8, Unit test 8*	2		8.7 Project challenge & Unit test	2Ld.01: Understand, with little or no support, a short sequence of familiar instructions. 2Sc.02: Describe	4	Foreign Teacher: Runs the Project Challenge and Unit Test 8 in English. Vietnamese Teacher: helps review Unit 8 vocabulary and grammar before the test. | Cross-curricular:

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Wca.05: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Wor.02: Link, with support, words, phrases and short sentences using basic connectives. 2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions.		Mathematics – review of geometry, measurement, statistics; Natural and Social Sciences – safety skills in the event of storms and floods.
					Unit 9: Let's explore the city!	9.1 Things in a city	2Ld.02: Understand, with support, a limited	3	Foreign Teacher: Introduces vocabulary for

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							range of short questions which ask for simple information. 2Sc.03: Ask questions to find out an increasing range of personal information and respond accordingly. 2Sc.05: Produce simple phrases, pausing to search for expressions and to repair communication. 2So.01: Express, with support, basic feelings. 2Rd.01: Recognise, identify and sound, with support, a limited range of words and phrases in short, simple texts. 2Wca.04: Plan and		places in a city, practises expressing basic feelings. Vietnamese Teacher: helps students compare English–Vietnamese city locations. Cross-curricular: Natural and Social Sciences – the community, public places; Mathematics – describing the number of places in a city.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							write phrases and short sentences, with support.		
32	Let's explore the city!	9.2 At the aquarium	*Recognise and correctly pronounce vocabulary for means of transport, places and some activities (traffic, helicopter, ferry, underground train, library, aquarium...). Sentence patterns for expressing preference and agreement/disagreement (I like..., I do too!, I don't!). Practise listening and speaking through pair question-and-answer activities.*	2	Unit 9: Let's explore the city!	9.2 At the aquarium	2Ld.03: Deduce meaning from context, with support, of an increasing range of simple words. 2Sc.03: Ask questions to find out an increasing range of personal information and respond accordingly. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support.	4	Foreign Teacher: Teaches transport and place vocabulary (aquarium…), practises expressing preference and agreement/disagreement. Vietnamese Teacher: helps students practise pair question-and-answer bilingually. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – means of transport, places to visit; Mathematics – comparing the quantity of different vehicles.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							2Ug.06: Use can to make requests and ask permission and use appropriate responses (e.g. here you are, OK). 2Uv.07: Use common -ly adverbs to describe actions.		
						9.3 Going places	2Ld.01: Understand, with little or no support, a short sequence of familiar instructions. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and	3	Foreign Teacher: Teaches vocabulary for getting around a city, practises using 'can' to ask permission/make requests. Vietnamese Teacher: helps students practise asking for directions and permission bilingually. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – moving around safely in the community; Mathematics – prepositions of place and direction linked to maps.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							detail in short, simple, illustrated texts. 2Wca.04: Plan and write phrases and short sentences, with support. 2Ug.06: Use can to make requests and ask permission and use appropriate responses (e.g. here you are, OK). 2Uv.04: Use prepositions of location, position and direction (e.g. behind, between, in, in front of, to).		
33	Let's explore the city!	9.4 The past, present and future 9.5 Opposites	*Students recognise, pronounce and correctly use antonyms within the scope of the lesson;* *Distinguish and correctly use the past simple and the 'will' structure to talk about*	2	Unit 9: Let's explore the city!	9.4 The past, present and future	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and	4	Foreign Teacher: Teaches past, present and future, and opposites; practises distinguishing the past simple and 'will'. Vietnamese Teacher: helps students compare English–Vietnamese tenses and antonyms. | Cross-

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			events in the past and future; *Apply the language learned in simple listening, speaking and communication activities.*				routine actions and events, using phrases and short sentences. 2So.01: Express, with support, basic feelings. 2Rm.01: Understand, with support, the main point of short, simple texts. 2Ug.03: Use common past simple forms [regular and irregular] to describe actions and narrate simple events, including short answer forms and contractions. 2Ug.04: Use common present continuous forms, including short answers and contractions, to talk about present		curricular: Natural and Social Sciences – how the environment/community changes over time; Mathematics – review of arithmetic for the whole year.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							activities. 2Ug.05: Use future simple form will to talk about future intention.		
						9.5 Opposites	2Ld.01: Understand, with little or no support, a short sequence of familiar instructions. 2Sc.06: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rd.01: Recognise, identify and sound, with support, a limited range of words and phrases in short, simple texts. 2Wor.02: Link, with support,	3	Foreign Teacher: Continues practising opposites, links sentences with connecting words. Vietnamese Teacher: helps students expand their antonym vocabulary bilingually. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – comparing features of urban and rural environments; Mathematics – review of geometry, measurement, statistics.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							words, phrases and short sentences using basic connectives.		
34					Unit 9: Let's explore the city!	9.6 City Mouse and Country Mouse	2Ld.04: Understand, with little or no support, some specific information and detail of short talk. 2So.01: Express, with support, basic feelings. 2Sc.04: Pronounce familiar words and phrases so that these can be understood by others with some effort. 2Rd.02: Understand, with support, some specific information and detail in short, simple, illustrated texts.	4	Foreign Teacher: Reads 'City Mouse and Country Mouse', practises expressing feelings and deducing word meaning. Vietnamese Teacher: helps students understand the moral drawn from the fable, in Vietnamese. | Cross-curricular: Natural and Social Sciences – comparing urban and rural life; Mathematics – pictographs, certain/possible/impossible.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							2Rd.04: Deduce the meaning of an increasing range of simple, familiar words, with support, by linking them to pictures. 2Wca.05: Use some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes.		
	Let's explore the city!	9.7 Review Unit 9 & Unit test 79	*Students review and grasp the content of Unit 9, Unit test 9*	2		9.7 Project challenge & Unit test	2Ld.01: Understand, with little or no support, a short sequence of familiar instructions. 2Sc.02: Describe people, places and objects, and routine actions and events, using phrases and short sentences. 2Wca.05: Use	3	Foreign Teacher: Runs the Project Challenge and Unit Test 9 in English. Vietnamese Teacher: helps review Unit 9 vocabulary and grammar before the test. | Cross-curricular: Mathematics – review of numbers within 1000, addition and subtraction; Natural and Social Sciences – completing the learning portfolio, reports.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							some simple grammatical structures, allowing for frequent, basic mistakes. 2Rd.03: Read and follow, with support, a limited range of short, familiar instructions.		
35	End-of-term II revision		*Review content in preparation for the Semester II exam*	2		End-of-term II revision		4	Foreign Teacher: Runs comprehensive revision in English to prepare for the end-of-term II assessment. Vietnamese Teacher: helps review key Semester II vocabulary and grammar bilingually. | Cross-curricular: Mathematics – summary review of measurement, data tallying, probability; Natural and Social Sciences – end-of-year periodic assessment.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 2 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 2								
WEEK		**VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**			**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Required Learning Outcomes (VN)**	**Periods**	**Topic (Cambridge)**	**Lesson Title (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
						End-of-term II	Written test	1	Foreign Teacher: Administers the Written test for end-of-term II in English. Vietnamese Teacher: helps calm students' nerves and explains the test procedure. | End-of-year periodic assessment.
						End-of-term II	Spaeking test	2	Foreign Teacher: Administers the Speaking test for end-of-term II in English. Vietnamese Teacher: helps students prepare mentally before the speaking test. | End-of-year cross-curricular Mathematics–English–Natural and Social Sciences exhibition for Grade 2.

VI. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI/KHOA HỌC TÍCH HỢP (PHẦN TỰ NHIÊN) - KHỐI 2

	CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 - VIỆT NAM				CAMBRIDGE PRIMARY				
TUẦN	**Chủ đề (VN)**	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài (Cambridge)**	**Learning Objectives (Stage)**	**Tiết**	**Ghi chú**
T1	Ôn tập đầu năm	Ôn tập Stage 1; Khởi động Stage 2 – Vật liệu và Sinh vật sống	- Ôn tập, củng cố các kiến thức, kĩ năng đã học ở môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1. - Tạo hứng thú học tập và làm quen với sách TNXH lớp 2.	1	Introduction & Science Skills	Introduction & Science Skills	2TWSm.01 Know that a model represents an object or an idea in a clear way; 2TWSm.02 Make and use physical models; 2TWSm.03 Describe a match between a diagram or a picture and the real item	2	GVQT: Guide students to use basic English numbers to count and sort different living things in the schoolyard. GVVN:Hướng dẫn học sinh nhận biết các vật sống và vật không sống xung quanh trường bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Starter Unit); Toán (Ôn tập đếm và phân loại số lượng).
T2	Động vật và thực vật	Bài 16: Thực vật sống ở đâu? (Tiết 1)	- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật xung quanh. - Thu thập được thông tin về nơi sống của thực vật từ tranh ảnh hoặc quan sát thực tế.	1	Unit 1: Environments and habitats	Lesson 1.1: Habitats		2	GVQT: Use English vocabulary to classify where different plants live (land, water) and count them in a picture. GVVN:Hướng dẫn học sinh tìm hiểu môi trường sống của thực vật, lập bảng so sánh số lượng thực vật trên cạn và dưới nước bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 1); Toán (Ứng dụng phép tính so sánh số lượng).
T3	Động vật và thực vật	Bài 16: Thực vật sống ở đâu? (Tiết 2)	- Phân biệt được môi trường sống trên cạn và dưới nước của thực vật. - Đặt được câu hỏi đơn giản về nơi sống của thực vật.	1	Unit 1: Environments and habitats	Lesson 1.2: Plants in different habitats	2Be.01 Know that an environment in which a plant or animal naturally lives is its habitat. 2Be.02 Know that different habitats contain different plants and animals. 2Be.03 Identify similarities and differences between local environments. 2TWSc.06 Collect and record observations. 2TWSc.02 Use given equipment appropriately.	2	GVQT: Identify different parts of a plant (roots, stem, leaves) and use "this/these/that/those" to label them in English. GVVN: Hướng dẫn học sinh đếm, so sánh kích thước hoặc số lượng lá/hoa của các cây khác nhau bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 1); Toán (Sơ đồ đoạn thẳng so sánh kích thước).

T4	Động vật và thực vật	Bài 17: Động vật sống ở đâu? (Tiết 1)	- Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh. - Thu thập được thông tin về nơi sống của động vật từ tranh ảnh.	1	Unit 1: Environments and habitats	Lesson 1.3: Animals in different habitats	2Be.01 Know that an environment in which a plant or animal naturally lives is its habitat. 2Be.03 Identify similarities and differences between local environments. 2TWSc.06 Collect and record observations and/or measurements.	2	GVQT: Discuss how plants grow from seeds and what they need to stay healthy using English numbers for days/weeks. GVVN: Hướng dẫn học sinh theo dõi, đếm số ngày và đo chiều cao của cây khi lớn lên bằng tiếng Việt. | Liên môn:Tiếng Anh (Unit 1); Toán (Đo độ dài và tính nhẩm phạm vi 20).
T5	Động vật và thực vật	Bài 17: Động vật sống ở đâu? (Tiết 2)	- Phân biệt được môi trường sống trên cạn và dưới nước của động vật. - Biết phân loại động vật theo môi trường sống của chúng.	1	Unit 1: Environments and habitats	Lesson 1.4: Rocks and the environment	2ESp.01 Describe and compare different types of rock. 2ESp.02 Know rocks are extracted from the Earth in different ways. 2ESp.03 Know that human activity can affect the environment. 2TWSp.02 Make predictions about what they think will happen. 2TWSa.01 Describe what happened during an enquiry and if it matched their predictions. 2TWSc.01 Sort and group objects/materials based on observations. 2TWSc.02 Use given equipment appropriately. 2TWSc.06 Collect and record observations.	2	GVQT: Lead a mini-project about caring for local plants and use action verbs to present team responsibilities in English. GVVN: Tổ chức cho học sinh thực hành chăm sóc cây xanh ở trường, tính toán lượng nước tưới (bài toán Thêm/Bớt) bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 1 Project); Toán (Bài toán Thêm/Bớt một số đơn vị).
T6	Động vật và thực vật	Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật? (Tiết 1)	- Nhận biết được một số việc làm của con người làm thay đổi hoặc ảnh hưởng đến môi trường sống của sinh vật.	1	Unit 1: Environments and habitats	Lesson 1.5: How can we care for our environment?	2ESp.03 Know that human activity can affect the environment. 1TWSc.06 Collect and record observations and/or measurements. 2TWSp.02 Make predictions about what they think will happen. 2TWSa.01 Describe what happened during an enquiry and if it matched their predictions.	2	GVQT: Guide students to use "Greater than/Less than" concepts to compare the lifespan or size of different plants in English. GVVN: Ôn tập chủ đề thực vật, hướng dẫn học sinh sắp xếp thứ tự chiều cao của các loại cây từ thấp đến cao bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 2); Toán (So sánh các số có 3 chữ số trên tia số).

T7	Động vật và thực vật	Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật? (Tiết 2)	- Đề xuất và thực hiện được một số việc làm vừa sức để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.	1	Unit 1: Environments and habitats	Project 1: Our school's outdoor environment	2SIC.04 Talk about how science helps us understand our effect on the world around us.	2	GVQT: Teach English vocabulary about where different animals live and group them by their habitats (land, water, air). GVVN: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu môi trường sống của động vật, sử dụng hình phẳng để vẽ/cắt dán sơ đồ nơi ở của chúng bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 2); Toán (Vận dụng nhận diện hình phẳng 2D).
T8		Kiểm tra Định kỳ Giữa Học kỳ I	- Đánh giá kiến thức, kĩ năng cốt lõi của học sinh từ Tuần 1 đến Tuần 8.	1	Mid-Term I Review & Assessment	Mid-Term I Review & Assessment	Review and assess cumulative learning objectives from Week 1 to Week 8	2	GVQT: Guide students to use a centimeter ruler to measure and compare the body lengths of different animal models in English. GVVN: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về các bộ phận cơ thể động vật và đo đạc kích thước của chúng bằng đơn vị cm/m bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 2 Project); Toán (Thực hành đo và ước lượng độ dài cm/m).
T9	Động vật và thực vật	Bài 19: Thực vật và động vật quanh em (Tiết 1)	- Quan sát, chỉ và nói được tên một số bộ phận bên ngoài của cây. - Nhận biết được sự đa dạng của thực vật xung quanh.	1	Unit 2: Forces and movement	Lesson 2.1: Forces around us	2Pf.01 Know that forces can change the movement of an object. 2TWSa.01 Describe what happened during an enquiry and if it matched their predictions. 2TWSc.04 Follow instructions safely when doing practical work.	2	GVQT: Track and read the time (O'clock, Half past) when different animals eat or wake up (diurnal vs nocturnal animals). GVVN: Hướng dẫn học sinh lập bảng thời gian biểu hoạt động của các con vật nuôi trong gia đình bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 3); Toán (Xem đồng hồ giờ đúng, giờ rưỡi).
T10	Động vật và thực vật	Bài 19: Thực vật và động vật quanh em (Tiết 2)	- Quan sát, chỉ và nói được tên một số bộ phận bên ngoài của động vật. - Nêu được một số đặc điểm lớp che phủ bên ngoài của con vật.	1	Unit 2: Forces and movement	Lesson 2.2: Changing shape	2Pf.02 Know that forces can change the shape of an object. 2TWSc.03 Take measurements in non-standard units. 2TWSa.02 Identify simple patterns in results. 2TWSc.06 Collect and record observations and/or measurements.	2	GVQT: Organize English review games to classify and count different plants and animals based on their traits. GVVN:Hướng dẫn học sinh thu thập tranh ảnh, phân loại và đếm kiểm số lượng loài để ôn tập chủ đề Thực vật và Động vật bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 3); Toán (Thu thập, phân loại và đếm kiểm số liệu).

T11	Trái đất và bầu trời	Bài 29: Một số thiên tai thường gặp (Tiết 1)	- Kể được tên một số hiện tượng thiên tai thường gặp như mưa lớn, bão, lũ, lụt, hạn hán.	1	Unit 2: Forces and movement	Lesson 2.3: Changing speed	2Pf.03 Recognise that things will only speed up, slow down or change direction when something else causes them to do so. 2TWSp.01 Ask questions about the world around us and talk about how to find answers. 2TWSa.02 Identify simple patterns in results. 2TWSc.02 Use given equipment appropriately. 2TWSc.04 Follow instructions safely.	2	GVQT: Label the major human bones (skull, ribs, spine) and use numbers to count the ribs on a model in English. GVVN: Hướng dẫn học sinh nhận biết cơ quan vận động, đếm số lượng khớp xương chính trên cơ thể bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 3 Project); Toán (Phép cộng có nhớ gắn với đếm số xương).
T12	Trái đất và bầu trời	Bài 29: Một số thiên tai thường gặp (Tiết 2)	- Nêu được một số tác hại của thiên tai đối với đời sống con người và môi trường xung quanh.	1	Unit 2: Forces and movement	Lesson 2.4: Changing direction	2Pf.03 Recognise that things will only speed up, slow down or change direction. 2TWSp.02 Make predictions. 2TWSa.01 Describe what happened. 2TWSm.03 Describe the difference between a diagram and a picture. 2SIC.03 Know that everyone uses science and identify people who use science professionally.	2	GVQT: Use English to talk about how muscles help us move and calculate the force needed to lift weights. GVVN:Hướng dẫn học sinh tìm hiểu chức năng của hệ cơ, thực hành làm bài toán so sánh sức nâng (nhiều hơn/ít hơn) bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 4); Toán (Phép trừ có nhớ phạm vi 100).
T13	Thực vật và động vật	Bài 19: Thực vật và động vật quanh em (Tiết 3)	- So sánh được hình dạng, kích thước của một số loài cây, con vật. - Thể hiện được sự tò mò, mong muốn tìm hiểu thế giới tự nhiên.	1	Unit 3: Getting materials right	Lesson 3.1: Natural and made materials	2Cm.01 Understand that some materials occur naturally and others are manufactured. 2TWSc.05 Use a given secondary information source to find an answer to a question. 2TWSp.01 Ask questions about the world around us.	2	GVQT: Introduce Kilogram (kg) and Litre (l) by measuring students' weights and daily water intake for healthy bones. GVVN: Giáo dục học sinh các thói quen tốt để bảo vệ cơ quan vận động; hướng dẫn cân đo chỉ số cơ thể bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 4); Toán (Đơn vị đo khối lượng Ki-lô-gam và Lít).
T14	Động vật và thực vật	Bài 20: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (Tiết 1)	- Hệ thống hóa kiến thức về tên, nơi sống và đặc điểm của một số thực vật, động vật đã học.	1	Unit 3: Getting materials right	Lesson 3.2: Properties of materials	2Cp.01 Describe a property as a characteristic of a material and understand that materials can have more than one property. 2TWSp.01 Ask questions about the world around us. 2TWSc.01 Sort and group	2	GVQT: Classify 3D shapes (Cube, Cuboid, Cylinder) to demonstrate correct and safe spinal postures when sitting or lifting things. GVVN: Hướng dẫn học sinh thực hành tư thế ngồi học, đi đứng đúng cách để phòng tránh cong vẹo cột sống bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 4 Project); Toán

							objects, materials and living things based on observations.		(Nhận diện hình khối lập phương, khối hộp chữ nhật).
T15	Động vật và thực vật	Bài 20: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (Tiết 2)	- Chia sẻ với các bạn về những hành động thực tế bản thân đã làm để bảo vệ cây cối và các con vật.	1	Unit 3: Getting materials right	Lesson 3.3: Using the right material	2Cp.02 Explain why materials are chosen for specific purposes on the basis of their properties. 2TWSc.06 Collect and record observations and/or measurements.	2	GVQT: Label respiratory organs (nose, windpipe, lungs) and use a Tally chart to count breathing rates per minute in English. GVVN: Hướng dẫn học sinh nhận biết các bộ phận của cơ quan hô hấp và lập bảng đếm nhịp thở lúc bình thường bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 5); Toán (Làm quen với bảng kiểm đếm số liệu đơn giản).
T16	Trái đất và bầu trời	Bài 30: Luyện tập ứng phó với thiên tai (Tiết 1)	- Nhận biết được những dấu hiệu trước khi thiên tai xảy ra thông qua quan sát thời tiết hoặc nghe tin tức.	1	Unit 3: Getting materials right	Lesson 3.4: Testing materials	2Cp.03 Know that materials can be tested to determine their properties. 2TWSp.02 Make predictions about what they think will happen. 2TWSc.03 Take measurements in non-standard units. 2TWSa.03 Present and interpret results using tables and block graphs.	2	GVQT: Read a block graph comparing the number of respiratory illnesses in different weather conditions (cold vs hot). GVVN: Giáo dục học sinh cách bảo vệ đường hô hấp và phòng tránh bệnh; hướng dẫn đọc số liệu học sinh nghỉ ốm bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 5); Toán (Đọc thông tin trên biểu đồ tranh và bảng thống kê).
T17	Trái đất và bầu trời	Bài 30: Luyện tập ứng phó với thiên tai (Tiết 2)	- Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để giữ an toàn cho bản thân và gia đình khi có thiên tai xảy ra.	1	Unit 3: Getting materials right	Lesson 3.5: Changing materials	2Cc.01 Know that some changes can turn a material into a different material. 2TWSp.01 Ask questions about the world. 2TWSc.06 Collect and record observations. 2TWSm.03 Describe the difference between a diagram and a picture. 2SIC.04 Talk about how science helps us understand our effect on the world around us	2	GVQT: Conduct English review games about human body systems using integrated multi-step logical questions. GVVN:Tổ chức cho học sinh ôn tập tổng hợp chủ đề Con người và sức khỏe, giải bài toán đố về các chỉ số cơ thể bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 5 Project & Review); Toán (Ôn tập bài toán giải bằng nhiều bước).
T18		Kiểm tra Định kỳ Cuối Học kỳ I	- Đánh giá năng lực nhận thức và vận dụng kiến thức học kỳ I môn TNXH Lớp 2.	1	End-of-Term I Review & Assessment	End-of-Term I Review & Assessment	Review and assess all Semester I learning objectives from Unit 1, Unit 2 and Unit 3	2	GVQT: Evaluate students' science portfolios and presentation skills about living things and human body systems. GVVN: Tổ chức kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I môn TNXH lớp 2 nhằm đánh giá năng lực nhận thức khoa học

									của học sinh. | Liên môn: Tiếng Anh (End-of-term I Assessment).
◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆
T19	Con người và sức khoẻ	Bài 21: Tìm hiểu cơ quan vận động (Tiết 1)	- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan vận động (xương, khớp, cơ) trên sơ đồ, tranh ảnh.	1	Unit 4: Humans and animals grow	Lesson 4.1: Comparing animals	2Bs.01 Compare how animals, including humans, are similar and different in their external body parts and skin covering. 2TWSp.01 Ask questions about the world. 2TWSc.05 Use a given secondary information source. 2TWSa.03 Present and interpret results using tables and block graphs.	2	GVQT: Group animals by how they reproduce (laying eggs vs giving birth) and count them using multiplication in English. GVVN: Hướng dẫn tìm hiểu sự sinh sản của động vật, tính toán số lượng con non sinh ra bằng tiếng Việt. | Liên môn: Toán (Ứng dụng phép nhân vào đếm số lượng con non).
T20	Con người và sức khoẻ	Bài 21: Tìm hiểu cơ quan vận động (Tiết 2)	- Nhận biết được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản (giúp cơ thể cử động, đi lại, chạy nhảy)	1	Unit 4: Humans and animals grow	Lesson 4.2: Growing	2Bp.03 Describe how the offspring of animals, including humans, change as they become older. 2TWSc.03 Take measurements in non-standard units. 2TWSa.03 Present and interpret results using tables and block graphs. 2TWSa.02 Identify simple patterns in results.	2	GVQT: Classify animals by what they eat (herbivores, carnivores, omnivores) and design equal food portions using division. GVVN: Tìm hiểu chuỗi thức ăn đơn giản của động vật, giải bài toán chia đều thức ăn nuôi thú bằng tiếng Việt. | Liên môn: Toán (Ứng dụng phép chia vào phân chia khẩu phần ăn).
T21	Con người và sức khoẻ	Bài 22: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động	- Thực hiện được tư thế đi, đứng, ngồi đúng; mang cặp sách đúng cách để phòng tránh cong vẹo cột sống. - Nêu được tác dụng của việc	1	Unit 4: Humans and animals grow	Lesson 4.3: Inheriting characteristics	2Bp.04 Know that animals, including humans, produce offspring that have a combination of features from their parents. 2TWSc.01 Sort and group objects based on observations.	2	GVQT: Use English to describe animal growth stages from babies to adults, tracking changes with numbers. GVVN:Hướng dẫn học sinh tìm hiểu vòng đời của một số con vật quen thuộc quanh em bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 6); Toán (Gọi tên số lượng giai đoạn phát triển).

			tập thể dục thể thao.						
T22	Con người và sức khoẻ	Bài 23: Tìm hiểu cơ quan hô hấp (Tiết 1)	- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp (mũi, khí quản, phế quản, phổi) trên sơ đồ, tranh ảnh.	1	Unit 4: Humans and animals grow	Lesson 4.4: Keeping healthy	2Bp.01 Know that humans need to manage diet, maintain hygiene and move regularly to be healthy. 2Bp.02 Describe what illness is and describe the common signs of illness in humans. 2TWSc.01 Sort and group objects. 2TWSa.01 Describe what happened during an enquiry.	2	GVQT: Label local animal species on a map and identify which fractions of habitats belong to land or water in English. GVVN: Giáo dục ý thức bảo vệ động vật và môi trường sống của chúng; vẽ tranh cổ động bảo vệ động vật bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 6); Toán (Ứng dụng khái niệm phân số cơ bản).
T23	Con người và sức khoẻ	Bài 23: Tìm hiểu cơ quan hô hấp (Tiết 2)	- Nhận biết được chức năng của cơ quan hô hấp (dẫn khí và trao đổi khí giữa cơ thể với môi trường bên ngoài).	1	Unit 4: Humans and animals grow	Lesson 4.5 & Project 4	2Bs.02 Identify the different types of human teeth, explain how they are suited to their functions. 2TWSa.01 Describe what happened. 2TWSm.02 Make and use a physical model. 2TWSm.01 Know that a model represents an object. 2TWSc.04 Follow instructions safely. 2SIC.03 Identify people who use science professionally.	2	GVQT: Conduct a mini-survey about students' favorite animals and count data using tally charts in English. GVVN:Hướng dẫn ôn tập chủ đề Động vật, tổ chức cho học sinh báo cáo dự án tìm hiểu thế giới động vật bằng tiếng Việt. | Liên môn: Toán (Vận dụng kỹ năng thu thập và giải toán lời văn).
T24	Con người và sức khoẻ	Bài 24: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp	- Nêu và thực hiện được những việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp. - Biết tránh xa nơi có khói bụi, thuốc lá, giữ ấm cơ thể.	1	Unit 5: Light	Lesson 5.1: Light sources	2Pe.01 Identify how we use electricity and describe how to be safe with it. 2Ps.01 Know that there are many light sources, including the Sun. 2TWSc.06 Collect and record observations. 2TWSc.01 Sort and group objects. 2TWSc.02 Use given equipment appropriately. 2TWSc.04 Follow instructions safely.	2	GVQT: Organize English review games to sort and match different animal traits and survival needs. GVVN: Hướng dẫn học sinh hệ thống hóa kiến thức chủ đề Động vật bằng sơ đồ tư duy bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 6 Project); Toán (Ôn tập phân loại số liệu).
T25	Con người và sức khoẻ	Bài 25: Tìm hiểu cơ quan	- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan bài	1	Unit 5: Light	Lesson 5.2: Darkness	2Ps.02 Know that darkness is the absence of light. 2TWSc.06 Collect and record observations.	2	GVQT: Identify different everyday materials (rock, metal, plastic, wood) and sort their containers by 3D shapes in English. GVVN: Hướng dẫn nhận biết một số

		bài tiết nước tiểu	tiết nước tiểu (thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái) trên sơ đồ.				2TWSa.02 Identify simple patterns in results. 1TWSc.04 Follow instructions safely when doing practical work. 2TWSp.02 Make predictions about what they think will happen.		vật liệu thông dụng xung quanh và đặc điểm của chúng bằng tiếng Việt. | Liên môn: Toán (Vận dụng nhận diện hình khối không gian 3D).
T26		Kiểm tra Định kỳ Giữa Học kỳ II	- Đánh giá kiến thức về cấu tạo sơ bộ các cơ quan trên cơ thể người và thói quen bảo vệ sức khỏe.	1	Unit 5: Light	Lesson 5.3: The Sun appears to move!	2ESs.01 Describe the apparent movement of the Sun during the day. 2TWSm.03 Describe the difference between a diagram and a picture. 2TWSc.06 Collect and record observations. 2TWSa.02 Identify simple patterns. 2TWSc.04 Follow instructions safely.	2	GVQT: Measure the thickness and length of different material samples (paper, wood, cloth) using a millimeter ruler in English. GVVN: Hướng dẫn so sánh độ bền, độ dẻo của vật liệu; đo đạc kích thước mẫu vật liệu bằng tiếng Việt. | Liên môn: Toán (Ứng dụng đơn vị đo độ dài Mi-li-mét).
T27	Trái đất và bầu trời	Bài 28: Các mùa trong năm (Tiết 1)	- Kể được tên các mùa trong năm ở miền Bắc (4 mùa) và miền Nam (2 mùa). - Nêu được một số đặc điểm thời tiết của các mùa.	1	Unit 5: Light	Project 5: My Book of Light	2SIC.01 Talk about how some of the scientific knowledge and thinking now was different in the past.	2	GVQT: Use a thermometer to measure water temperature before and after heating, reading Celsius degrees in English. GVVN: Hướng dẫn làm thí nghiệm về sự chuyển thể của nước khi nhiệt độ thay đổi bằng tiếng Việt. | Liên môn: Toán (Kỹ năng đọc số đo trên thang nhiệt kế °C).
T28	Con người và sức khoẻ	Bài 26: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu	- Nêu và thực hiện được những việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu (uống đủ nước, không nhịn tiểu, vệ sinh hàng ngày).	1	Unit 6: Electricity	Lesson 6.1: Where do we use electricity?	2Pe.01 Identify how we use electricity and describe how to be safe with it. 2TWSc.01 Sort and group objects. 2TWSc.05 Use a given secondary information source to find an answer.	2	GVQT: Categorize weather conditions into seasons (spring, summer, autumn, winter) and read historical weather tables in English. GVVN: Hướng dẫn tìm hiểu đặc điểm các mùa trong năm và cách lựa chọn trang phục, vật liệu phù hợp thời tiết bằng tiếng Việt. | Liên môn: Toán (Phân tích dữ liệu từ bảng thống kê số liệu weather)..

T29	Con người và sức khoẻ	Bài 27: Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (Tiết 1)	- Tổng hợp, hệ thống hóa lại sơ đồ cấu tạo và chức năng của 3 cơ quan: Vận động, Hô hấp, Bài tiết nước tiểu.	1	Unit 6: Electricity	Lesson 6.2: Keep safe with electricity	2Pe.01 Identify how we use electricity and describe how to be safe with it. 2TWSc.06 Collect and record observations. 2TWSp.02 Make predictions.	2	GVQT: Discuss how people use different natural resources and calculate distances between recycling stations on a map. GVVN: Tìm hiểu về một số tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, không khí) và cách con người khai thác chúng bằng tiếng Việt. | Liên môn: Toán (Thực hiện phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1000).
T30	Con người và sức khoẻ	Bài 27: Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (Tiết 2)	- Đóng vai xử lý được các tình huống thực tế liên quan đến việc giữ vệ sinh và bảo vệ an toàn các cơ quan cơ thể.	1	Unit 6: Electricity	LeLesson 6.3 & Project 6	2Pe.02 Recognise the components of simple circuits. 2Pe.03 Explore the construction of simple series circuits. 2TWSp.02 Make predictions. 2TWSa.01 Describe what happened. 2TWSa.02 Identify simple patterns. 2TWSc.02 Use given equipment appropriately. 2TWSc.04 Follow instructions safely. 2SIC.02 Talk about how science explains how objects they use work.	2	GVQT: Guide a STEM activity making crafts from recycled items, calculating the amount of plastic/paper used in English. GVVN: Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, giảm thiểu rác thải nhựa và thực hành tái chế vật liệu bằng tiếng Việt. | Liên môn: Toán (Giải bài toán nhiều bước tính về khối lượng vật liệu).
T31	Trái đất và bầu trời	Bài 28: Các mùa trong năm (Tiết 2)	- Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết từng mùa để bảo vệ sức khỏe bản thân.	1	Comprehensive Review 1: Biology	(Revision of Unit 1 & Unit 4)	2Be.01 Know that an environment is its habitat. 2Be.02 Know different habitats contain different plants and animals. 2Be.03 Identify similarities and differences between local environments. 2Bp.01 Know plants need light and water. 2Bp.02 Identify plant parts. 2Bp.03 Describe how offspring change as they grow. 2Bp.04 Know offspring inherit features from parents. 2Bs.01 Compare external body parts of animals. 2Bs.02 Identify human teeth and functions.	2	GVQT: Set up a mini "Green Market" to practice buying and selling handmade recycled products using paper money in English. GVVN: Ôn tập chủ đề Vật chất và Năng lượng; hướng dẫn học sinh lập kế hoạch sử dụng tiết kiệm điện, nước bằng tiếng Việt. | Liên môn: Toán (Vận dụng nhận biết mệnh giá tiền Việt Nam).

T32	Trái đất và bầu trời	Bài 31: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (Tiết 1)	- Hệ thống hóa lại kiến thức về đặc trưng các mùa trong năm và các loại thiên tai đã học.	1	Comprehensive Review 2: Chemistry	(Revision of Unit 3)	2Cm.01 Understand natural and manufactured materials. 2Cp.01 Describe characteristics and properties of materials. 2Cp.02 Explain why materials are chosen for specific purposes. 2Cp.03 Know materials can be tested to determine properties. 2Cc.01 Know some changes turn a material into a different material.	2	GVQT: Use a calendar and a globe model to show how the earth rotates, causing days, months, and seasons changes in English. GVVN: Hướng dẫn tìm hiểu về Trái đất, Mặt trời và Mặt trăng thông qua mô hình trực quan bằng tiếng Việt. | Liên môn: Toán (Vận dụng đơn vị đo thời gian ngày, tuần, tháng).
T33	Trái đất và bầu trời	Bài 31: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (Tiết 2)	- Trình bày được sơ đồ hoặc tranh vẽ thể hiện các kĩ năng giữ an toàn khi gặp thiên tai bão, lũ.	1	Comprehensive Review 3: Physics	(Revision of Units 2, 5 & 6)	2Pf.01 Know forces change movement. 2Pf.02 Know forces change shape. 2Pf.03 Recognise things speed up, slow down or change direction. 2Ps.01 Identify light sources. 2Ps.02 Know darkness is the absence of light. 2Pe.01 Identify electrical appliances and safety rules. 2Pe.02 Recognise components of simple circuits. 2Pe.03 Explore construction of simple series circuits.	2	GVQT: Discuss natural disasters (floods, storms) and use numbers to order safety emergency steps in English. GVVN:Hướng dẫn học sinh nhận biết một số hiện tượng thiên tai và thực hành kỹ năng phòng tránh giữ an toàn bằng tiếng Việt. | Liên môn: Tiếng Anh (Unit 9 Project); Toán (Sắp xếp thứ tự các bước)..
T34	Trái đất và bầu trời	Nội dung hoàn thiện sản phẩm học tập / Thực hành tình huống ứng xử	- Học sinh tự kiểm tra, hoàn thiện các phiếu bài tập, tranh vẽ, sản phẩm học tập môn TNXH trong cả năm học dưới sự hướng dẫn.	1	Review: Earth, Space & Science Skills	Review	2ESp.01 Compare different types of rock. 2ESp.02 Know rocks are extracted from the Earth. 2ESp.03 Know human activity affects environment. 2ESs.01 Describe apparent movement of the Sun. 2TWSm.01-03 Make/use models and diagrams. 2SIC.01-04 Talk about how science helps in our lives and effect on the world.	2	GVQT: Review Physics frameworks targets (materials, weather, earth) through student science portfolio assessment. GVVN: Hướng dẫn học sinh tự kiểm tra, hoàn thiện và đóng tập các sản phẩm học tập môn TNXH trong cả năm học bằng tiếng Việt. | Liên môn: Toán (Hoàn thiện hồ sơ học tập và báo cáo).
T35		Kiểm tra Định kỳ Cuối năm	- Đánh giá tổng hợp năng lực nhận thức và	1	End-of-Year Mock Test & Skill Practice	End-of-Year Mock Test	2TWSp.01-02 Ask questions and make predictions. 2TWSc.01-06 Sort objects, use	2	GVQT: Support Science End-of-year Assessment; evaluate thinking and working scientifically progress codes. GVVN:Tổ chức

		môn TNXH Lớp 2	vận dụng khoa học môn TNXH lớp 2 của học sinh.				equipment safely, take measurements and record observations. 2TWSa.01-03 Describe enquiry results, identify patterns and present data in graphs/tables. 2TWSr.01-02 Talk about improvements and answer questions using data.		kiểm tra định kỳ cuối năm học môn TNXH lớp 2 nhằm đánh giá tổng hợp năng lực khoa học của học sinh. | Liên môn: Đánh giá định kỳ cuối năm.

VII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI - PHẦN XÃ HỘI - KHỐI 2

(Chương trình GDPT 2018 - Việt Nam, không tích hợp Cambridge - 1 tiết/tuần, 35 tiết/năm học)

Tuần, tháng (1)	Tuần, theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch kiến thức (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…) (6)	Ghi chú Note (7)
1	1	Gia đình	Bài 1: Các thế hệ trong gia đình (tiết 1)	Tiết 1/2 tiết	Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình	
2	2	Gia đình	Bài 1: Các thế hệ trong gia đình (tiết 1)	Tiết 2/2 tiết	Vẽ sơ đồ các thế hệ trong gia đình	
3	3	Gia đình	Bài 2: Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình (tiết 1)	Tiết 1/2 tiết	Đặt câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc đó đối với gia đình và xã hội	
4	4	Gia đình	Bài 2: Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình (tiết 2)	Tiết 2/2 tiết	Đặt câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc đó đối với gia đình và xã hội	
5	5	Gia đình	Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (tiết 1)	Tiết 1/2 tiết	Kể được tên một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc	
6	6	Gia đình	Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (tiết 2)	Tiết 2/2 tiết	Kể được tên một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc	
7	7	Gia đình	Bài 4: Giữ sạch nhà ở (tiết 1)	Tiết 1/2 tiết	Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh)	
8	8	Gia đình	Bài 4: Giữ sạch nhà ở (tiết 2)	Tiết 2/2 tiết	Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh)	
9	9	Gia đình	Bài 5: Ôn tập chủ đề gia đình (tiết 1)	Tiết 1/2 tiết	Ôn tập chi tiết các bài học trong chủ đề Gia Đình	

10	10	Gia đình	Bài 5: Ôn tập chủ đề gia đình (tiết 2)	Tiết 2/2 tiết	Ôn tập chi tiết các bài học trong chủ đề Gia Đình	
11	11	Trường học	Bài 6: Chào đón ngày khai trường (tiết 1)	Tiết 1/2 tiết	Nói được tên trường, địa chỉ của trường, tên lớp học	
12	12	Trường học	Bài 6: Chào đón ngày khai trường (tiết 2)	Tiết 2/2 tiết	Nói được tên trường, địa chỉ của trường, tên lớp học	
13	13	Trường học	Bài 7: Ngày hội đọc sách của chúng em (tiết 1)	Tiết 1/2 tiết	Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học và trường học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó	
14	14	Trường học	Bài 7: Ngày hội đọc sách của chúng em (tiết 2)	Tiết 2/2 tiết	Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học và trường học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó	
15	15	Trường học	Bài 8: An toàn khi ở trường (tiết 1)	Tiết 1/2 tiết	Xác định được các thành viên trong lớp học, trường học và nhiệm vụ của một số thành viên	
16	16	Trường học	Bài 8: An toàn khi ở trường (tiết 2)	Tiết 2/2 tiết	Xác định được các thành viên trong lớp học, trường học và nhiệm vụ của một số thành viên	
17	17	Trường học	Bài 9: Giữ vệ sinh trường học	Tiết 1/1 tiết	Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch đẹp	
18	18	Trường học	Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học (tiết 1)	Tiết 1/2 tiết	Ôn tập nội dung về chủ đề trường học	
19	19	Trường học	Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học (tiết 2)	Tiết 2/2 tiết	Ôn tập nội dung về chủ đề trường học	
20	20	Ôn tập	Ôn tập lại các bài học về chủ đề Gia đình và Trường học	Tiết 1/1 tiết		
21	21	Cộng đồng địa phương	Bài 11: Hoạt động mua bán hàng hóa (tiết 1)	Tiết 1/2 tiết	Kể được tên một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày	

22	22	Cộng đồng địa phương	Bài 11: Hoạt động mua bán hàng hóa (tiết 2)	Tiết 2/2 tiết	Kể được tên một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày	
23	23	Cộng đồng địa phương	Bài 12: Thực hành mua bán hàng hóa (tiết 1)	Tiết 1/2 tiết	Nêu được cách mua, bán hàng hoá trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại	
24	24	Cộng đồng địa phương	Bài 12: Thực hành mua bán hàng hóa (tiết 2)	Tiết 2/2 tiết	Nêu được cách mua, bán hàng hoá trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại	
25	25	Cộng đồng địa phương	Bài 13: Hoạt động giao thông (tiết 1)	Tiết 1/2 tiết	Kể được tên các loại đường giao thông; nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng	
26	26	Cộng đồng địa phương	Bài 13: Hoạt động giao thông (tiết 2)	Tiết 2/2 tiết	Kể được tên các loại đường giao thông; nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng	
27	27	Cộng đồng địa phương	Bài 14: Cùng tham gia giao thông (tiết 1)	Tiết 1/2 tiết	Phân biệt được một số loại biển báo giao thông	
28	28	Cộng đồng địa phương	Bài 14: Cùng tham gia giao thông (tiết 1)	Tiết 2/2 tiết	Phân biệt được một số loại biển báo giao thông	
29	29	Cộng đồng địa phương	Bài 15: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (tiết 1)	Tiết 1/2 tiết	Ôn tập chi tiết các bài học trong chủ đề Cộng Đồng Địa Phương	
30	30	Cộng đồng địa phương	Bài 15: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (tiết 2)	Tiết 2/2 tiết	Ôn tập chi tiết các bài học trong chủ đề Cộng Đồng Địa Phương	
31	31	Ôn tập	Ôn tập chủ đề Gia đình	Tiết 1/1 tiết		
32	32	Ôn tập	Ôn tập chủ đề Trường học	Tiết 1/1 tiết		
33	33	Ôn tập	Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	Tiết 1/1 tiết		

34	34	Ôn tập	Ôn tập tổng hợp các chủ đề về Gia đình, Trường học, Cộng đồng địa phương	Tiết 1/1 tiết		
35	35	Ôn tập	Ôn tập kiểm tra cuối học kì II	Tiết 1/1 tiết		

VIII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT - KHỐI 2

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, xây dựng theo Phụ lục 2 - Công văn 2345/BGDĐT-GDTH)

Tháng	Tuần	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
1		Chủ điểm 1: Em lớn lên từng ngày	Đọc: Tôi là học sinh lớp 2	Tiết 1, 2	GDKNS: Vui hè an toàn	
			Viết: Chữ hoa A	Tiết 3		
			Nói và nghe: Những ngày hè của em	Tiết 4		
			Đọc: Ngày hôm qua đâu rồi?	Tiết 5, 6	Đạo đức: Bài 5: Quý trọng thời gian (HĐ2).	
			Viết: Nghe – viết: Ngày hôm qua đâu rồi?	Tiết 7		
			Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu giới thiệu.	Tiết 8		
			Luyện tập: Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.	Tiết 9		
			Đọc mở rộng	Tiết 10		
2			Đọc: Niềm vui của Bi và Bống	Tiết 11, 12		
			Viết: Chữ hoa Ă, Â	Tiết 13		

			Nói và nghe: Kể chuyện Niềm vui của Bi và Bống	Tiết 14		
			Đọc: Làm việc thật là vui	Tiết 15, 16	GDKNS: Quý trọng thời gian và yêu lao động (HĐ vận dụng) LHTT: Biết giúp đỡ người lớn bằng những việc nhỏ trong nhà	
			Viết: Nghe – viết: Làm việc thật là vui	Tiết 17		
			Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động	Tiết 18		
			Luyện tập: Viết đoạn văn kể một việc làm ở nhà.	Tiết 19		
			Đọc mở rộng	Tiết 20		
3			Đọc: Em có xinh không?	Tiết 21, 22		
			Viết: Chữ hoa B	Tiết 23		
			Nói và nghe: Kể chuyện Em có xinh không?	Tiết 24		
			Đọc: Một giờ học	Tiết 25, 26	GDKNS: Tự tin thể hiện trước tập thể.	
			Viết: Nghe – viết: Một giờ học	Tiết 27		
			Luyện tập: Từ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	Tiết 28		
			Luyện tập: Viết đoạn văn kể việc thường làm.	Tiết 29		

			Đọc mở rộng	Tiết 30		
4			Đọc: Cây xấu hổ	Tiết 31, 32		
			Viết: Chữ hoa C	Tiết 33		
			Nói và nghe: Kể chuyện Chú đỗ con	Tiết 34		
			Đọc: Cầu thủ dự bị	Tiết 35, 36	GDKNS: GD tính kiên trì, phòng tránh tai nạn	
			Viết: Nghe – viết: Cầu thủ dự bị	Tiết 37	thương tích khi vui chơi và chơi	
			Luyện tập: MRVT về hoạt động thể thao, vui chơi; Câu nêu hoạt động	Tiết 38		
			Luyện tập: Viết đoạn văn kể về một hoạt động thể thao hoặc trò chơi.	Tiết 39		
			Đọc mở rộng	Tiết 40		
5		Chủ điểm 2: Đi học vui sao	Đọc: Cô giáo lớp em	Tiết 41, 42	THLM: TV và ĐĐ giáo dục HS kính trọng thầy cô giáo. (hình thức tại lớp).	
			Viết: Chữ hoa D	Tiết 43		
			Nói và nghe: Kể chuyện Cậu bé ham học	Tiết 44		
			Đọc: Thời khóa biểu	Tiết 45, 46		
			Viết: Nghe – viết: Thời khóa biểu	Tiết 47		

			Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động	Tiết 48		
			Luyện tập: Viết thời gian biểu.	Tiết 49		
			Đọc mở rộng	Tiết 50		
6			Đọc: Cái trống trường em	Tiết 51, 52		
			Viết: Chữ hoa Đ	Tiết 53		
			Nói và nghe: Ngôi trường của em	Tiết 54		
			Đọc: Danh sách học sinh	Tiết 55, 56		
			Viết: Nghe – viết: Cái trống trường em	Tiết 57		
			Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	Tiết 58		
			Luyện tập: Danh sách học sinh.	Tiết 59		
			Đọc mở rộng	Tiết 60		
7			Đọc: Yêu lắm trường ơi!	Tiết 61, 62	GDHS tình cảm yêu thương, gắn bó với ngôi trường. Thông qua TNXH : Bài 8: Vệ sinh trường học.	
			Viết: Chữ hoa E, Ê	Tiết 63		

			Nói và nghe: Kể chuyện Bữa ăn trưa	Tiết 64		
			Đọc: Em học vẽ	Tiết 65, 66	Tích hợp nội môn: GD HS yêu cái đẹp, yêu thiên	
			Viết: Nghe – viết: Em học vẽ	Tiết 67	nhiên. Biết giữ gìn đồ dùng học tập.	
			Luyện tập: MRVT: Từ chỉ đồ dùng học tập; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	Tiết 68		
			Luyện tập: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật	Tiết 69		
			Đọc mở rộng	Tiết 70		
8			Đọc: Cuốn sách của em	Tiết 71, 72		
			Viết: Chữ hoa G	Tiết 73		
			Nói và nghe: Kể chuyện Họa mi, vẹt và quạ	Tiết 74	GDKNS: Bảo vệ động vật	
			Đọc: Khi trang sách mở ra	Tiết 75, 76		
			Viết: Nghe – viết: Khi trang sách mở ra	Tiết 77		
			Luyện tập: Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	Tiết 78		
			Luyện tập: Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập	Tiết 79		

			Đọc mở rộng	Tiết 80		
9		Ôn tập và đánh giá giữa HKI	Ôn tập tiết 1	Tiết 81		
			Ôn tập tiết 2	Tiết 82		
			Ôn tập tiết 3	Tiết 83		
			Ôn tập tiết 4	Tiết 84		
			Ôn tập tiết 5	Tiết 85		
			Ôn tập tiết 6	Tiết 86		
			Ôn tập tiết 7	Tiết 87		
			Ôn tập tiết 8	Tiết 88		
			Ôn tập tiết 9	Tiết 89		
			Ôn tập tiết 10	Tiết 90		
10		Chủ điểm 3: Niềm vui tuổi thơ	Đọc: Gọi bạn	Tiết 91, 92		
			Viết: Chữ hoa H	Tiết 93		
			Nói và nghe: Kể chuyện Gọi bạn	Tiết 94		
			Đọc: Tớ nhớ cậu	Tiết 95, 96		

			Viết: Nghe – viết: Tớ nhớ cậu	Tiết 97		
			Luyện tập: MRVT về tình cảm bạn bè; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.	Tiết 98		
			Luyện tập: Viết đoạn văn kể về một hoạt động em tham gia cùng bạn.	Tiết 99		
			Đọc mở rộng	Tiết 100		
11			Đọc: Chữ A và những người bạn	Tiết 101, 102		
			Viết: Chữ hoa I, K	Tiết 103		
			Nói và nghe: Niềm vui của em	Tiết 104		
			Đọc: Nhím nâu kết bạn	Tiết 105, 106	GDKNS: yêu thương giúp đỡ bạn bè. GD phòng tránh tai nạn thương tích trong giờ ra chơi ở trường học	
			Viết: Nghe – viết: Nhím nâu kết bạn	Tiết 107		
			Luyện tập: Từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động; Câu nêu hoạt động	Tiết 108		
			Luyện tập: Viết đoạn văn kể về một giờ ra chơi.	Tiết 109		
			Đọc mở rộng	Tiết 110		

12			Đọc: Thả điều	Tiết 111, 112	GD tình yêu quê hương, yêu trò chơi tuổi thơ.	
			Viết: Chữ hoa L	Tiết 113		
			Nói và nghe: Kể chuyện Chúng mình là bạn	Tiết 114		
			Đọc: Tớ là lê-gô	Tiết 115, 116		
			Viết: Nghe – viết: Đồ chơi yêu thích	Tiết 117		
			Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	Tiết 118		
			Luyện tập: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ chơi	Tiết 119		
			Đọc mở rộng	Tiết 120		
13			Đọc: Rồng rắn lên mây	Tiết 121, 122		
			Viết: Chữ hoa M	Tiết 123		
			Nói và nghe: Kể chuyện Búp bê biết khóc	Tiết 124		
			Đọc: Nặn đồ chơi	Tiết 125, 126		
			Viết: Nghe – viết: Nặn đồ chơi	Tiết 127		

			Luyện tập: MRVT: từ ngữ về đồ chơi;Dấu phẩy	Tiết 128		
			Luyện tập: Viết đoạn văn tả đồ chơi.	Tiết 129		
			Đọc mở rộng	Tiết 130		
14		Chủ điểm 4: Mái ấm gia đình	Đọc: Sự tích hoa tỉ muội	Tiết 131, 132	GDKNS: Yêu thương, giúp đỡ anh chị em trong gia đình.	
			Viết: Chữ hoa N	Tiết 133		
			Nói và nghe: Kể chuyện Hai anh em	Tiết 134		
			Đọc: Em mang về yêu thương	Tiết 135, 136		
			Viết: Nghe – viết: Em mang về yêu thương	Tiết 137		
			Luyện tập: MRVT: từ ngữ về gia đình, từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	Tiết 138		
			Luyện tập: MRVT: từ ngữ về gia đình, từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	Tiết 139		
			Đọc mở rộng	Tiết 140		
15			Đọc: Mẹ	Tiết 141, 142	Tích hợp nội môn: GD tình yêu thương và biết ơn đối với bố mẹ và người thân trong gia đình.	

			Viết: Chữ hoa O	Tiết 143		
			Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây vú sữa	Tiết 144		
			Đọc: Trò chơi của bố	Tiết 145, 146	Tích hợp nội môn: Tình cảm yêu thương giữa những người thân trong gia đình.	
			Viết: Nghe – viết: Trò chơi của bố	Tiết 147		
			Luyện tập: MRVT về tình cảm gia đình; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.	Tiết 148		
			Luyện tập: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm với người thân	Tiết 149		
			Đọc mở rộng	Tiết 150		
16			Đọc: Cánh cửa nhớ bà	Tiết 151, 152		
			Viết: Chữ hoa Ô, Ơ	Tiết 153		
			Nói và nghe: Kể chuyện Bà cháu	Tiết 154		
			Đọc: Thương ông	Tiết 155, 156	Tích hợp nội môn: GD tình cảm yêu thương, kính trọng đối với ông bà và người thân trong gia đình.	
			Viết: Nghe – viết: Thương ông	Tiết 157		

			Luyện tập: Từ chỉ sự vật, hoạt động;Câu kiểu nêu hoạt động	Tiết 158		
			Luyện tập: Viết đoạn văn kể về việc đã làm cùng người thân.	Tiết 159		
			Đọc mở rộng	Tiết 160		
17			Đọc: Ánh sáng của yêu thương	Tiết 161, 162	Tích hợp nội môn: GD tình yêu thương mẹ và người thân trong gia đình.	
			Viết: Chữ hoa P	Tiết 163		
			Nói và nghe: Kể chuyện Ánh sáng của yêu thương	Tiết 164		
			Đọc: Chơi chong chóng	Tiết 165, 166		
			Viết: Nghe – viết: Chơi chong chóng	Tiết 167		
			Luyện tập: MRVT: từ ngữ về tình cảm gia đình; Dấu phẩy	Tiết 168		
			Luyện tập: Viết tin nhắn.	Tiết 169		
			Đọc mở rộng	Tiết 170		
18		Ôn tập và đánh giá cuối HKI	Ôn tập tiết 1	Tiết 171		
			Ôn tập tiết 2	Tiết 172		

			Ôn tập tiết 3	Tiết 173		
			Ôn tập tiết 4	Tiết 174		
			Ôn tập tiết 5	Tiết 175		
			Ôn tập tiết 6	Tiết 176		
			Ôn tập tiết 7	Tiết 177		
			Ôn tập tiết 8	Tiết 178		
			Kiểm tra Đọc (tiết 9)	Tiết 179		
			Kiểm tra Đọc hiểu – viết (tiết 10)	Tiết 180		
			Đọc: Chuyện bốn mùa	Tiết 181, 182		
			Viết: Chữ hoa Q	Tiết 133		
			Nói và nghe: Kể chuyện Chuyện bốn mùa	Tiết 184		
			Đọc: Mùa nước nổi	Tiết 185, 186	GDKNS: Phòng tránh tai nạn đuối nước.	
			Viết: Nghe – viết:	Tiết 187		
19		Chủ điểm 5: Vẻ đẹp quanh em	Mùa nước nổi		Tuần 19 Tập đọc: Mùa nước nổi Trang 12 Câu 1b: Chọn 1 đồ vật yêu thích và nói về đặc điểm hoặc công dụng của chúng.	
			Luyện tập: MRVT: từ ngữ về các mùa. Đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?	Tiết 188		

			Luyện tập: Viết đoạn văn tả một đồ vật.	Tiết 189		
			Đọc mở rộng	Tiết 190		
20			Đọc: Họa mi hót	Tiết 191, 192	GDKNS: Yêu thương động vật	
			Viết: Chữ hoa : R	Tiết 193		
			Nói và nghe: Kể chuyện Hồ nước và mây	Tiết 194		
			Đọc: Tết đến rồi	Tiết 195, 196		
			Viết: Nghe – viết: Tết đến rồi	Tiết 197		
			Luyện tập:	Tiết 198		
			MRVT: Từ ngữ về ngày Tết. Dấu chấm, dấu chấm hỏi.			
			Luyện tập: Viết thiệp chúc Tết	Tiết 199		
			Đọc mở rộng	Tiết 200		
			Đọc: Giọt nước và biển lớn	Tiết 201, 202		
			Viết: Chữ hoa S	Tiết 203		

			Nói và nghe: Kể chuyện Chiếc đèn lồng	Tiết 204		
21			Đọc: Mùa vàng	Tiết 205, 206		
			Viết: Nghe – viết: Mùa vàng	Tiết 207		
			Luyện tập:	Tiết 208		
			MRVT: Từ ngữ về cây cối			
			Luyện tập: Viết đoạn văn kể về việc chăm sóc cây cối	Tiết 209		
			Đọc mở rộng	Tiết 210		
22			Đọc: Hạt thóc	Tiết 211, 212		
			Viết: Chữ hoa T	Tiết 213		
			Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây khoai lang	Tiết 214		
			Đọc: Lũy tre	Tiết 215, 216		
			Viết: Nghe – viết: Lũy tre	Tiết 217		
			Luyện tập: MRVT: Về thiên nhiên; Câu nêu đặc điểm	Tiết 218		

			Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại một sự việc đã chứng kiến hoặc đã tham gia.	Tiết 219	Câu 2/ 37: Viết 3- 5 câu kể về một sự việc em đã chứng kiến hoặc tham gia ở lớp vào giờ ra chơi.	
			Đọc mở rộng	Tiết 220		
23		Chủ điểm 6: Hành tinh xanh của em	Đọc: Vè chim	Tiết 221, 222	Mở video cho HS hát và vận động theo nhạc bài	
			Viết: Chữ hoa U; Ư	Tiết 223	"Chú chim nhỏ dễ thương" trong môn Âm nhạc.	
			Nói và nghe: Kể chuyện Cảm ơn họa mi	Tiết 224		
			Đọc: Khủng long	Tiết 225, 226		
			Viết: Nghe – viết: Khủng long	Tiết 227		
			Luyện tập: MRVT: từ ngữ về muông thú. Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.	Tiết 228		
			Luyện tập: Viết đoạn văn giới thiệu tranh ảnh về một con vật	Tiết 229		
			Đọc mở rộng	Tiết 230		
24			Đọc: Sự tích cây thì là	Tiết 231, 232		
			Viết: Chữ hoa: V	Tiết 233		

			Nói và nghe: Kể chuyên Sự tích cây thì là	Tiết 234		
			Đọc: Bờ tre đón khách	Tiết 235, 236		
			Viết: Nghe – viết: Bờ tre đón khách	Tiết 237		
			Luyện tập: MRVT: từ ngữ về vật nuôi; Câu nêu đặc điểm của các loài vật	Tiết 238		
			Luyện tập: Viết đoạn văn kể về hoạt động của con vật.	Tiết 239	GDHS biết yêu quý và bảo vệ vật nuôi	
			Đọc mở rộng	Tiết 240	GDHS phải biết bảo vệ môi trường, biết yêu quý và ơn các cô, chú lao công.	
25			Đọc: Tiếng chổi	Tiết 241, 242		
			Viết: Chữ hoa: X	Tiết 243		
			Nói và nghe: Kể chuyện Hạt giống nhỏ	Tiết 244		
			Đọc: Cỏ non cười rồi	Tiết 245, 246	GDKNS: Bảo vệ môi trường.	
			Viết: Nghe – viết: Cỏ non cười rồi	Tiết 247		
			Luyện tập: MRVT: về bảo vệ môi trường; Dấu phẩy	Tiết 248		
			Luyện tập: Viết lời xin lỗi.	Tiết 249		

			Đọc mở rộng	Tiết 250		
26			Đọc: Những con sao biển	Tiết 251, 252		
			Viết: Chữ hoa Y	Tiết 253		
			Nói và nghe: Bảo vệ môi trường	Tiết 254		
			Đọc: Tạm biệt cánh cam	Tiết 255, 256	Điều chỉnh câu 3/65 thành câu trắc nghiệm. Câu 3: Vì sao Bống thả cánh cam? a. Vì Bống không còn yêu quý cánh cam nữa. Vì Bống không có thời gian để chăm sóc cánh cam. c.Vì Bống cảm thấy cánh cam vẫn có vẻ ngơ ngác không vui, chắc chú nhớ nhà và nhớ bạn bạn bè.	
			Viết: Nghe – viết: Tạm biệt cánh cam	Tiết 257		
			Luyện tập: MRVT: Các loài vật nhỏ bé; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	Tiết 258		
			Luyện tập: Viết đoạn văn kể về việc làm để bảo vệ môi trường	Tiết 259		
			Đọc mở rộng	Tiết 260		
27		Ôn tập và đánh giá giữa HKII	Ôn tập tiết 1	Tiết 261		
			Ôn tập tiết 2	Tiết 262		
			Ôn tập tiết 3	Tiết 263		
			Ôn tập tiết 4	Tiết 264		

			Ôn tập tiết 5	Tiết 265		
			Ôn tập tiết 6	Tiết 266		
			Ôn tập tiết 7	Tiết 267		
			Ôn tập tiết 8	Tiết 268		
			Ôn tập tiết 9	Tiết 269		
			Ôn tập tiết 10	Tiết 270		
28		Chủ điểm 7: Giao tiếp và kết nối	Đọc: Những cách chào độc đáo	Tiết 271, 272		
			Viết: Chữ hoa A (kiểu 2)	Tiết 273		
			Nói và nghe: Lớp học viết thư	Tiết 274		
			Đọc: Thư viện biết đi	Tiết 275, 276	LHTT: GD các em những điều cần biết khi đến thư viện.	
			Viết: Nghe – viết: Thư viện biết đi	Tiết 277		
			Luyện tập: MRVT: Luyện tập sử dụng dấu câu: Dấu chấm, dấu chấm than, dấu phẩy.	Tiết 278	THLM: TV và ĐĐ qua bài bảo quản đồ dùng gia đình. (Hình thức: tại lớp)	
			Luyện tập: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ dùng học tập.	Tiết 279		

			Đọc mở rộng	Tiết 280		
29			Đọc: Cảm ơn anh hà mã	Tiết 281, 282	GDKNS: yêu thương động vật	
			Viết: Chữ hoa M (kiểu 2)	Tiết 283		
			Nói và nghe: Kể chuyện Cảm ơn anh hà mã	Tiết 284		
			Đọc: Từ chú bồ câu đến in-tơ-nét	Tiết 285, 286	THLM: TV và ĐĐ qua bài bảo quản đồ dùng gia đình. (Hình thức: tại lớp)	
			Viết: Nghe – viết: Từ chú bồ câu đến in-tơ-nét	Tiết 287		
			Luyện tập: MRVT về giao tiếp, kết nối, dấu chấm, dấu phẩy	Tiết 288		
			Luyện tập: Viết đoạn văn tả một đồ dùng trong gia đình	Tiết 289		
			Đọc mở rộng	Tiết 290		
30			Đọc: Mai An Tiêm	Tiết 291, 292		
			Viết: Chữ hoa N (kiểu 2)	Tiết 293		
			Nói và nghe: Chữ hoa N (kiểu 2)	Tiết 294		
			Đọc: Thư gửi bố ngoài đảo	Tiết 25, 296	GDKNS: ANQP yêu thương chú bộ đội.	

			Viết: Nghe – viết: Thư gửi bố ngoài đảo	Tiết 297		
			Luyện tập: MRVT về nghề nghiệp	Tiết 298		
			Luyện tập: Viết lời cảm ơn các chú bộ đội hải quân.	Tiết 299		
			Đọc mở rộng	Tiết 300		
31			Đọc: Bóp nát quả cam	Tiết 301, 302	GDKNS: Giáo dục cho các em giàu lòng yêu nước căm thù giặc như Trần Quốc Toản trong bài.	
			Viết: Chữ hoa Q (Kiểu 2)	Tiết 303		
			Nói và nghe: Kể chuyện Bóp nát quả cam	Tiết 304	GDQPAN: Tuần 31. Bóp nát quả cam Trang 100	
			Đọc: Chiếc rễ đa tròn	Tiết 305, 306	GDKNS: Giáo dục cho các em biết yêu thiên nhiên với mọi vật	
			Viết: Nghe – viết: Chiếc rễ đa tròn	Tiết 307		
			Luyện tập: MRVT: Từ ngữ về Bác Hồ và nhân dân	Tiết 308		
			Luyện tập: Viết một đoạn văn kể một sự việc.	Tiết 309		
			Đọc mở rộng	Tiết 310		
32		Chủ điểm 8: Việt Nam quê em	Đọc: Đất nước chúng mình	Tiết 311, 312		

			Viết: Chữ hoa: V (Kiểu 2)	Tiết 313		
			Nói và nghe: Thánh Gióng	Tiết 314		
			Đọc: Trên các miền đất nước	Tiết 315, 316	GDQPAN: Tuần 32. Tập đọc Đất nước chúng mình Trang 110	
			Viết: Nghe – viết: Trên các miền đất nước	Tiết 317		
			Luyện tập: MRVT về sản phẩm truyền thống của đất nước, câu giới thiệu	Tiết 318		
			Luyện tập: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ	Tiết 319		
			Đọc mở rộng	Tiết 320		
33			Đọc: Chuyện quả bầu	Tiết 321, 322		
			Viết: Ôn chữ hoa A,M,N (kiểu 2)	Tiết 323		
			Nói và nghe: Kể chuyện Chuyện quả bầu	Tiết 324		
			Đọc: Khám phá đáy biển ở Trường Sa	Tiết 325, 326		
			Viết: Nghe – viết: Khám phá đáy biển ở Trường Sa	Tiết 327		

			Luyện tập: MRVT về các loài vật dưới biển; dấu chấm dấu phẩy	Tiết 328		
			Luyện tập: Viết đoạn văn kể về một buổi đi chơi.	Tiết 329		
			Đọc mở rộng	Tiết 330		
34			Đọc: Hồ Gươm	Tiết 331, 332	GDHS biết yêu quê hương đất nước thông qua môn Đạo Đức bài Em yêu quê hương (tiết 2) GDQPAN: Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương đất nước, nêu những việc làm bảo vệ quê hương đất nước	
			Viết: Viết hoa tên riêng địa lí	Tiết 333		
			Nói và nghe: Nói về quê hương, đất nước em	Tiết 334		
			Đọc: Cánh đồng quê em	Tiết 335, 336		
			Viết: Nghe – viết: Cánh đồng quê em	Tiết 337		
			Luyện tập: MRVT: Từ ngữ chỉ nghề nghiệp	Tiết 338		
			Luyện tập: Viết đoạn văn kể công việc của một người	Tiết 339		
35		Ôn tập và đánh giá cuối HKII	Ôn tập tiết 1	Tiết 341		
			Ôn tập tiết 2	Tiết 342		
			Ôn tập tiết 3	Tiết 343		

			Ôn tập tiết 4	Tiết 344		
			Ôn tập tiết 5	Tiết 345		
			Ôn tập tiết 6	Tiết 346		
			Ôn tập tiết 7	Tiết 347		
			Ôn tập tiết 8	Tiết 348		
			Kiểm tra (tiết 9, 10)	Tiết 349, 350		

IX. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN ĐẠO ĐỨC - KHỐI 2

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - 1 tiết/tuần, 35 tiết/năm học)

Tháng	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
1	Chủ đề 1: Quê hương em	Bài 1: Vẻ đẹp quê hương em (Tiết 1)	1 tiết	GDKNS: Quyền được giữ gìn bản sắc dân tộc. Quyền được sống chung với cha mẹ; Quyền được sum họp với gia đình. Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử. Quyền được sống trong môi trường trong lành. Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí	
2	Chủ đề 1: Quê hương em	Bài 1: Vẻ đẹp quê hương em (Tiết 2)	1 tiết	GDKNS: Quyền được giữ gìn bản sắc dân tộc. Quyền được sống chung với cha mẹ; Quyền được sum họp với gia đình. Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử. Quyền được sống trong môi trường trong lành. Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí	
3	Chủ đề 1: Quê hương em	Bài 2: Em yêu quê hương (Tiết 1)	1 tiết	Tích hợp GDQPAN: Giáo dục HS tình yêu quê hương đất nước, tự hào về dân tộc Việt Nam	
4	Chủ đề 1: Quê hương em	Bài 2: Em yêu quê hương (Tiết 2)	1 tiết		
5	Chủ đề 1: Quê hương em	Bài 2: Em yêu quê hương (Tiết 3)	1 tiết		
6	Chủ đề 2: Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè	Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo (Tiết 1)	1 tiết	Tích hợp Quyền con người: - Mọi trẻ em có quyền thể hiện quan điểm, cảm xúc và mong ước của mình trong tất cả các vấn đề ảnh hưởng đến mình.	
7		Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo (Tiết 2)	1 tiết	Tích hợp GD lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS: Nội dung giáo dục: Nhân ái	
8		Bài 4: Yêu quý bạn bè (Tiết 1)	1 tiết	Tích hợp Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS: Chia sẻ các việc em đã là hằng ngày thể hiện sự yêu quý bạn bè.	
9		Bài 4: Yêu quý bạn bè (Tiết 2)	1 tiết		

10	Ôn tập	Ôn tập giữa học kì I	1 tiết		
11	Chủ đề 3: Quý trọng thời gian	Bài 5: Quý trọng thời gian (Tiết 1)	tiết	- Tích hợp Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS: Nội dung giáo dục: Chăm chỉ, Sống khoa học. - Học sinh nhận biết được giá trị của thời gian qua các biểu hiện như hoàn thành công việc đúng hạn, không lãng phí thời gian và luôn có kế hoạch rõ ràng trong học tập cũng như cuộc sống.	
12		Bài 5: Quý trọng thời gian (Tiết 2)	1 tiết	- Tích hợp Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS: Nội dung giáo dục: Chăm chỉ, Sống khoa học. - Học sinh nhận biết được giá trị của thời gian qua các biểu hiện như hoàn thành công việc đúng hạn, không lãng phí thời gian và luôn có kế hoạch rõ ràng trong học tập cũng như cuộc sống.	
13	Chủ đề 4: Nhận lỗi và sửa lỗi	Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi (Tiết 1)	1 tiết	Tích hợp TTĐĐ HCM – Liên hệ: Biết nhận lỗi và sửa lỗi là thể hiện tính trung thực, dũng cảm theo 5 điều Bác dạy.	
14		Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi (Tiết 2)	1 tiết	Tích hợp TTĐĐ HCM – Liên hệ: Biết nhận lỗi và sửa lỗi là thể hiện tính trung thực, dũng cảm theo 5 điều Bác dạy.	
15	Chủ đề 5: Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân (Tiết 1)	1 tiết	Tích hợp TTĐĐ HCM – Giáo dục HS nếp sống gọn gàng, sạch sẽ, tiết kiệm.	
16		Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân (Tiết 2)	1 tiết	- Tích hợp Quyền con người - Tích hợp Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư. - Bổn phận trẻ em đối với gia đình.	
17		Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình (Tiết 1)	1 tiết	Tích hợp Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS: Nội dung giáo dục: Trách nhiệm.	
18		Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình (Tiết 1)	1 tiết		
19	Ôn tập	Ôn tập cuối học kì I	1 tiết		

20	Chủ đề 6: Thể hiện cảm xúc bản thân	Bài 9: Cảm xúc của em (Tiết 1)	1 tiết	Tích hợp Quyền con người : Quyền tự do bày tỏ ý kiến.	
21		Bài 9: Cảm xúc của em (Tiết 2)	1 tiết	Tích hợp Quyền con người : Quyền tự do bày tỏ ý kiến.	
22		Bài 10: Kiềm chế cảm xúc tiêu cực (Tiết 1)	1 tiết	Tích hợp Quyền con người: - Quyền được bảo vệ chống lại bạo - Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.	
23		Bài 10: Kiềm chế cảm xúc tiêu cực (Tiết 2)	1 tiết		
24		Bài 10: Kiềm chế cảm xúc tiêu cực (Tiết 3)	1 tiết	Tích hợp Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS:	
25	Chủ đề 7: Tìm kiếm sự hỗ trợ	Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà (Tiết 1)	1 tiết	Tích hợp Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS: Biết kể tình huống em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp ở nhà	
26		Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà (Tiết 2)	1 tiết	Tích hợp Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS: Biết kể tình huống em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp ở nhà	
27	Ôn tập	Ôn tập giữa học kì II	1 tiết		
28	Chủ đề 7: Tìm kiếm sự hỗ trợ	Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường (Tiết 1)	1 tiết	Tích hợp Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS: Biết kể tình huống em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp ở trường	
29		Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường (Tiết 2)	1 tiết	Tích hợp Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS: Biết kể tình huống em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp ở trường	

30		Bài 13: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng	1 tiết	Tích hợp Quyền con người: - Quyền được bảo đảm an toàn. - Quyền được sống trong môi trường trong lành. - Quyền được vui chơi, giải trí.	
31	Chủ đề 8: Tuân thủ quy định nơi công cộng	Bài 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng (Tiết 1)	1 tiết	Tích hợp Quyền con người: Quyền được vui chơi, giải trí. Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.	
32		Bài 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng (Tiết 2)	1 tiết		
33		Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng (Tiết 1)	1 tiết	Tích hợp Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS: Nêu được các việc làm đã tuân thủ quy định khi đến nơi công cộng.	
34		Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng (Tiết 2)	1 tiết	Tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số: Phân biệt các chuẩn mực hành vi đơn giản khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số và tương tác trong môi trường kỹ thuật số.	
35	Ôn tập	Ôn tập cuối năm	1 tiết		

X. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - KHỐI 2

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - 3 tiết/tuần, 105 tiết/năm học)

X.1. Sinh hoạt dưới cờ

Tháng	Tuần	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
1		Chủ đề 1. Khám phá bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Hình ảnh của em	Tiết 1/1 tiết		
2		Chủ đề 1. Khám phá bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Nụ cười thân thiện	Tiết 2/1 tiết		
3		Chủ đề 1. Khám phá bản thân	Sinh, hoạt dưới cờ: Luyện tay cho khéo	Tiết 3/1 tiết		
4		Chủ đề 1. Khám phá bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Tay khéo, tay đảm	Tiết 4/1 tiết		
5		Chủ đề 1. Khám phá bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Vui Trung Thu	Tiết 5/1 tiết		
6		Chủ đề 2. Rèn nếp sống	Sinh hoạt dưới cờ: Góc học tập của em	Tiết 6/1 tiết		
7		Chủ đề 2. Rèn nếp sống	Sinh hoạt dưới cờ: Gọn gàng, ngăn nắp	Tiết 7/1 tiết		
8		Chủ đề 2. Rèn nếp sống	Sinh hoạt dưới cờ: Quý trọng đồng tiền	Tiết 8/1 tiết		
9		Chủ đề 3. Em yêu trường em	Sinh hoạt dưới cờ: Có bạn thật vui	Tiết 9/1 tiết		
10		Chủ đề 3. Em yêu trường em	Sinh hoạt dưới cờ: Tìm sự giúp đỡ để giữ gìn tình bạn	Tiết 10/1 tiết		
11		Chủ đề 3. Em yêu trường em	Sinh hoạt dưới cờ: Trường học hạnh phúc	Tiết 11/1 tiết		
12		Chủ đề 3. Em yêu trường em	Sinh hoạt dưới cờ: Biết ơn thầy cô	Tiết 12/1 tiết		
13		Chủ đề 4. Tự phục vụ bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Em tự làm lấy việc của mình	Tiết 13/1 tiết		
14		Chủ đề 4. Tự phục vụ bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Nghĩ nhanh, làm giỏi	Tiết 14/1 tiết		

15		Chủ đề 4. Tự phục vụ bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Việc của mình không cần ai nhắc	Tiết 15/1 tiết		
16		Chủ đề 4. Tự phục vụ bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Lựa chọn trang phục	Tiết 16/1 tiết		
17		Chủ đề 4. Tự phục vụ bản thân	Sinh hoạt duỗi cờ: Hành trang lên đường	Tiết 17/1 tiết		
18		Chủ đề 5. Gia đình than thương	Sinh hoạt dưới cờ: Người trong một nhà	Tiết 18/1 tiết		
19		Chủ đề 5. Gia đình than thương	Sinh hoạt dưới cờ: Tết Nguyên Đán	Tiết 19/1 tiết		
20		Chủ đề 5. Gia đình than thương	Sinh hoạt dưới cờ: Ngày đáng nhớ của gia đình	Tiết 20/1 tiết		
21		Chủ đề 6. Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Tự chăm sóc sức khoẻ bản thân	Tiết 21/1 tiết		
22		Chủ đề 6. Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Những vật dụng bảo vệ em	Tiết 22/1 tiết		
23		Chủ đề 6. Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Câu chuyện lạc đường	Tiết 23/1 tiết		
24		Chủ đề 6. Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Phòng tránh bị bắt cóc	Tiết 24/1 tiết		
25		Chủ đề 7. Chia sẻ cộng đồng	Sinh hoạt dưới cờ: Những người bạn hàng xóm	Tiết 25/1 tiết		
26		Chủ đề 7. Chia sẻ cộng đồng	Sinh hoạt dưới cờ: Tôi luôn bên bạn	Tiết 26/1 tiết		
27		Chủ đề 7. Chia sẻ cộng đồng	Sinh hoạt dưới cờ: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật	Tiết 27/1 tiết		
28		Chủ đề 8. Môi trường quanh em	Sinh hoạt dưới cờ: Cảnh đẹp quê em	Tiết 28/1 tiết		
29		Chủ đề 8. Môi trường quanh em	Sinh hoạt dưới cờ: Bảo vệ cảnh quan quê em	Tiết 29/1 tiết		

30		Chủ đề 8. Môi trường quanh em	Sinh hoạt dưới cờ: Giữ gìn vệ sinh môi trường	Tiết 30/1 tiết		
31		Chủ đề 8. Môi trường quanh em	Sinh hoạt dưới cờ: Lớp học xanh	Tiết 31/1 tiết		
32		Chủ đề 9. Em tìm hiểu nghề nghiệp	Sinh hoạt dưới cờ: Nghề của mẹ, nghề của cha	Tiết 32/1 tiết		
33		Chủ đề 9. Em tìm hiểu nghề nghiệp	Sinh hoạt dưới cờ: Nghề nào tính nấy	Tiết 33/1 tiết		
34		Chủ đề 9. Em tìm hiểu nghề nghiệp	Sinh hoạt dưới cờ: Lao động an toàn	Tiết 34/1 tiết		
35		Tuần Tổng kết Đón mùa hè trải nghiệm	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia cam kết "Mùa hè ý nghĩa và an toàn"	Tiết 35/1 tiết		

X.2. Sinh hoạt lớp

Tháng	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
1	Chủ đề 1: Khám phá bản thân	Sinh hoạt lớp: - Triển lãm tranh, ảnh theo tổ - Chụp một tấm ảnh làm kỷ niệm theo tổ	Tiết 1/1 tiết		
2	Chủ đề 1: Khám phá bản thân	Sinh hoạt lớp: Tham gia tổ chức "Ngày hội nụ cười"	Tiết 2/1 tiết		
3	Chủ đề 1: Khám phá bản thân	Sinh hoạt lớp: - Chia sẻ về cách làm xiếc bóng của gia đình em. - Trang trí tranh bằng hạt đỗ, hạt gạo hoặc các vật liệu khác.	Tiết 3/1 tiết		
4	Chủ đề 1: Khám phá bản thân	Sinh hoạt lớp: Chia sẻ về việc nhà mà em đã làm.	Tiết 4/1 tiết		
5	Chủ đề 1: Khám phá bản thân	Sinh hoạt lớp: - Chia sẻ về việc chuẩn bị đón Tết Trung Thu của em - Góp quà cùng các bạn bày tiệc "Vui Trng Thu"	Tiết 5/1 tiết		

6	Chủ đề 2: Rèn nếp sống	Sinh hoạt lớp: Chia sẻ về những việc em đã làm để góc học tập gọn gàng, sạch sẽ.	Tiết 6/1 tiết	Tích hợp GDKNS: HS biết làm các công việc nhà, việc lớp cẩn thận, khéo léo.	
7	Chủ đề 2: Rèn nếp sống	Sinh hoạt lớp: - Kể về việc em sắp xếp tủ quần áo ở nhà. - Sắp xếp gọn gang đồ dùng cá nhân ở lớp (mũ nón, giày dép, …)	Tiết 7/1 tiết	Tích hợp GDKNS: HS biết sắp xếp đồ dùng học tập ở nhà, ở lớp gọn gàng, khoa học.	
8	Chủ đề 2: Rèn nếp sống	Sinh hoạt lớp: - Chia sẻ về một lần em cùng bố mẹ sử dụng tiền để mua sắm. - Gấp ví đựng tiền	Tiết 8/1 tiết		
9	Chủ đề 3: Em yêu trường em	Sinh hoạt lớp: - Kể về người bạn thân của em. - Làm một chiếc ống nghe và chơi trò "Nói bạn nghe, nghe bạn nói".	Tiết 9/1 tiết	Tích hợp GDKNS: HS biết xử lý những tình huống mâu thuẫn giữa tình bạn.	
10	Chủ đề 3: Em yêu trường em	Sinh hoạt lớp: Chơi trò chơi "Đồ! …Cứu!"	Tiết 10/1 tiết		
11	Chủ đề 3: Em yêu trường em	Sinh hoạt lớp: - Các tổ thực hiện kế hoạch "Trường học hạnh phúc". - Các tổ tự đánh giá thực hiện kế hoạch.	Tiết 11/1 tiết		
12	Chủ đề 3: Em yêu trường em	Sinh hoạt lớp: - Tham gia văn nghệ "Chúc mừng thầy cô" - Từng bạn nói lời cảm ơn với thầy cô.	Tiết 12/1 tiết		
13	Chủ đề 4: Tự phục vụ bản thân	Sinh hoạt lớp: Chơi trò chơi "Quanh mâm cơm"	Tiết 13/1 tiết		
14	Chủ đề 4: Tự phục vụ bản thân	Sinh hoạt lớp: Chia sẻ về một tình huống bất ngờ em từng gặp.	Tiết 14/1 tiết		
15	Chủ đề 4: Tự phục vụ bản thân	Sinh hoạt lớp: Chia sẻ về những việc em định làm vào cuối tuần.	Tiết 15/1 tiết		
16	Chủ đề 4: Tự phục vụ bản thân	Sinh hoạt lớp: Tham gia buổi trình diễn "Thời trang sáng tạo" cùng cả lớp.	Tiết 16/1 tiết		

17	Chủ đề 4: Tự phục vụ bản thân	Sinh hoạt lớp: Chia sẻ về kế hoạch chuyến đi sắp tới của gia đình em.	Tiết 17/1 tiết		
18	Chủ đề 5: Gia đình thân thương	Sinh hoạt lớp: - Chia sẻ về móm quà và kỉ niệm của em với người than. - Dự kiến làm một số việc để bày tỏ lòng biết ơn đối với người than.	Tiết 18/1 tiết		
19	Chủ đề 5: Gia đình thân thương	Sinh hoạt lớp: Gấp và vẽ bao lì xì	Tiết 19/1 tiết		
20	Chủ đề 5: Gia đình thân thương	Sinh hoạt lớp: Chia sẻ về những ngày đáng nhớ của gia đình em.	Tiết 20/1 tiết		
21	Chủ đề 6: Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân	Sinh hoạt lớp: Chia sẻ về việc tự chăm sóc sức khoẻ của em.	Tiết 21/1 tiết	Tích hợp GD sức khỏe: HS biết cách bảo vệ sức khỏe của mình để phòng tránh dịch bệnh.	
22	Chủ đề 6: Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân	Sinh hoạt lớp: Chia sẻ về việc sử dụng các vật dụng bảo vệ sức khoẻ của em ở nhà.	Tiết 22/1 tiết	Tích hợp GDKNS: HS biết sử dụng các vật dụng có lợi cho sức khỏe phù hợp.	
23	Chủ đề 6: Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân	Sinh hoạt lớp: Xử lí tình huống: “Mai đi chơi phố cùng mẹ và bị lạc. Một người phụ nữ lạ mặt rủ Mai đ cùng cô ta. Nếu là Mai em sẽ làm gì?”	Tiết 23/1 tiết	Tích hợp GDKNS: HS có kĩ năng xử lý tình huống khi bị lạc đường. Tích hợp Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh đập.	
24	Chủ đề 6: Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân	Sinh hoạt lớp: Diễn tiểu phẩm “Sói và cừu”	Tiết 24/1 tiết		
25	Chủ đề 7: Chia sẻ cộng đồng	Sinh hoạt lớp: Chia sẻ về những việc tốt mà em và các bạn hàng xóm đã làm.	Tiết 25/1 tiết		
26	Chủ đề 7: Chia sẻ cộng đồng	Sinh hoạt lớp: Thực hiện kế hoạch “Tôi luôn bên bạn”.	Tiết 26/1 tiết	Tích hợp Quyền con người: Quyền được sống và phát triển.	

27	Chủ đề 7: Chia sẻ cộng đồng	Sinh hoạt lớp: - Kể về những người khuyết tật ở địa phương mà em biết. - Nêu những việc em có thể làm để giúp đỡ một người khuyết tật ở địa phương.	Tiết 27/1 tiết		
28	Chủ đề 8: Môi trường quanh em	Sinh hoạt lớp: Cùng cả lớp tham quan một cảnh đẹp quê em theo kế hoạch.	Tiết 28/1 tiết		
29	Chủ đề 8: Môi trường quanh em	Sinh hoạt lớp: Thực hành vệ sinh trường, lớp.	Tiết 29/1 tiết	Tích hợp GDBVMT: HS biết chăm sóc, bảo vệ môi trường cảnh quan trường học, đình làng, khu vui chơi.	
30	Chủ đề 8: Môi trường quanh em	Sinh hoạt lớp: - Đặt các chậu hoa phù hợp ở các góc để trang trí trường, lớp. - Phân công các tổ chăm sóc chậu hoa hằng ngày.	Tiết 30/1 tiết	Tích hợp GDBVMT: HS biết bảo vệ môi trường xung quanh, nhà ở, trường học, cảnh quan quê hương qua hoạt động làm biển nhắc nhở mọi người giữ vệ sinh môi trường.	
31	Chủ đề 9: Em tìm hiểu nghề nghiệp	Sinh hoạt lớp: Đọc thơ và đoán nghề	Tiết 31/1 tiết		
32	Chủ đề 9: Em tìm hiểu nghề nghiệp	Sinh hoạt lớp: Chia sẻ về ước mơ nghề nghiệp của em.	Tiết 32/1 tiết	Tích hợp GD nghề nghiệp: HS yêu thích nghề của bố mẹ, người thân từ đó có ước mơ, định hướng nghề nghiệp tương lai của mình.	
33	Chủ đề 9: Em tìm hiểu nghề nghiệp	Sinh hoạt lớp: Thực hành sử dụng an toàn dụng cụ lao động ở sân trường hoặc vườn trường dưới sự hướng dẫn của thầy cô.	Tiết 33/1 tiết	Tích hợp GDKNS: HS biết cách sử dụng dụng cụ lao động an toàn, phòng tránh tai nạn trong lao động.	
34	Chủ đề 9: Em tìm hiểu nghề nghiệp	Sinh hoạt lớp: Cùng các bạn chuẩn bị các hoạt động cho lễ tổng kết năm học.	Tiết 34/1 tiết		
35	Tuần tổng kết	Sinh hoạt lớp: Múa hát tập thể chia tay thầy cô, bạn bè	Tiết 35/1 tiết		

X.3. Sinh hoạt theo chủ đề

Tháng	Tuần	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú

1	1	Chủ đề tháng 9: Việt Nam và Con người Topic of September: Viet Nam and People	Sinh hoạt theo chủ đề: Chào mừng năm học mới	Tiết 1/1 tiết		
2	2	Chủ đề tháng 9: Việt Nam và Con người Topic of September: Viet Nam and People	Sinh hoạt theo chủ đề: Chào mừng năm học mới	Tiết 2/1 tiết		
3	3	Chủ đề tháng 9: Việt Nam và Con người Topic of September: Viet Nam and People	Sinh hoạt theo chủ đề: Chào mừng năm học mới	Tiết 3/1 tiết		
4	4	Chủ đề tháng 9: Việt Nam và Con người Topic of September: Viet Nam and People	Sinh hoạt theo chủ đề: Chào mừng năm học mới	Tiết 4/1 tiết		
5	5	Chủ đề tháng 10: Yêu thương và Chia sẻ Topic of October: Love and Share	Sinh hoạt theo chủ đề: Ngày của mẹ	Tiết 5/1 tiết		
6	6	Chủ đề tháng 10: Yêu thương và Chia sẻ Topic of October: Love and Share	Sinh hoạt theo chủ đề: Ngày của mẹ	Tiết 6/1 tiết		
7	7	Chủ đề tháng 10: Yêu thương và Chia sẻ Topic of October: Love and Share	Sinh hoạt theo chủ đề: Ngày của mẹ	Tiết 7/1 tiết		
8	8	Chủ đề tháng 10: Yêu thương và Chia sẻ Topic of October: Love and Share	Sinh hoạt theo chủ đề: Ngày của mẹ	Tiết 8/1 tiết		
9	9	Chủ đề tháng 11: Tri ân thầy cô Topics of November: Gratitude to Teachers	Sinh hoạt theo chủ đề: Tri ân thầy cô	Tiết 9/1 tiết		
10	10	Chủ đề tháng 11: Tri ân thầy cô Topics of November: Gratitude to Teachers	Sinh hoạt theo chủ đề: Tri ân thầy cô	Tiết 10/1 tiết		
11	11	Chủ đề tháng 11: Tri ân thầy cô Topics of November: Gratitude to Teachers	Sinh hoạt theo chủ đề: Tri ân thầy cô	Tiết 11/1 tiết		
12	12	Chủ đề tháng 11: Tri ân thầy cô Topics of November: Gratitude to Teachers	Sinh hoạt theo chủ đề: Tri ân thầy cô	Tiết 12/1 tiết		

13	13	Chủ đề tháng 12: Tự lập và Tự vệ Topic of December: Independence and Self-Defense	Sinh hoạt theo chủ đề: Tự lập và tự vệ Trang trí Giáng sinh	Tiết 13/1 tiết		
14	14	Chủ đề tháng 12: Tự lập và Tự vệ Topic of December: Independence and Self-Defense	Sinh hoạt theo chủ đề: Tự lập và tự vệ Trang trí Giáng sinh	Tiết 14/1 tiết		
15	15	Chủ đề tháng 12: Tự lập và Tự vệ Topic of December: Independence and Self-Defense	Sinh hoạt theo chủ đề: Tự lập và tự vệ Trang trí Giáng sinh	Tiết 15/1 tiết		
16	16	Chủ đề tháng 12: Tự lập và Tự vệ Topic of December: Independence and Self-Defense	Sinh hoạt theo chủ đề: Tự lập và tự vệ Trang trí Giáng sinh	Tiết 16/1 tiết		
17	17	Chủ đề tháng 1: Văn hoá và Lễ hội Topic of January: Culture and Festival	Sinh hoạt theo chủ đề: Lễ hội thể thao	Tiết 17/1 tiết		
18	18	Chủ đề tháng 1: Văn hoá và Lễ hội Topic of January: Culture and Festival	Sinh hoạt theo chủ đề: Lễ hội thể thao	Tiết 18/1 tiết		
19	19	Chủ đề tháng 1: Văn hoá và Lễ hội Topic of January: Culture and Festival	Sinh hoạt theo chủ đề: Lễ hội thể thao	Tiết 19/1 tiết		
20	20	Chủ đề tháng 1: Văn hoá và Lễ hội Topic of January: Culture and Festival	Sinh hoạt theo chủ đề: Lễ hội thể thao	Tiết 20/1 tiết		
21	21	Chủ đề tháng 2: Tết và Hội nhập Topic of February: Tet Holiday & Integration	Sinh hoạt theo chủ đề: Mùa xuân	Tiết 21/1 tiết		
22	22	Chủ đề tháng 2: Tết và Hội nhập Topic of February: Tet Holiday & Integration	Sinh hoạt theo chủ đề: Mùa xuân	Tiết 22/1 tiết		
23	23	Chủ đề tháng 2: Tết và Hội nhập Topic of February: Tet Holiday & Integration	Sinh hoạt theo chủ đề: Mùa xuân	Tiết 23/1 tiết		
24	24	Chủ đề tháng 2: Tết và Hội nhập Topic of February: Tet Holiday & Integration	Sinh hoạt theo chủ đề: Mùa xuân	Tiết 24/1 tiết		

25	25	Chủ đề tháng 3: Kỷ luật là sức mạnh Topic of March: Discipline is strength	Sinh hoạt theo chủ đề: Kỷ luật là sức mạnh Món quà tặng mẹ	Tiết 25/1 tiết		
26	26	Chủ đề tháng 3: Kỷ luật là sức mạnh Topic of March: Discipline is strength	Sinh hoạt theo chủ đề: Kỷ luật là sức mạnh Món quà tặng mẹ	Tiết 26/1 tiết		
27	27	Chủ đề tháng 3: Kỷ luật là sức mạnh Topic of March: Discipline is strength	Sinh hoạt theo chủ đề: Kỷ luật là sức mạnh Món quà tặng mẹ	Tiết 27/1 tiết		
28	28	Chủ đề tháng 3: Kỷ luật là sức mạnh Topic of March: Discipline is strength	Sinh hoạt theo chủ đề: Kỷ luật là sức mạnh Món quà tặng mẹ	Tiết 28/1 tiết		
29	29	Chủ đề tháng 4: Sách và những người bạn Topic of April: Books and Friends	Sinh hoạt theo chủ đề: Ngày hội đọc sách	Tiết 29/1 tiết		
30	30	Chủ đề tháng 4: Sách và những người bạn Topic of April: Books and Friends	Sinh hoạt theo chủ đề: Ngày hội đọc sách	Tiết 30/1 tiết		
31	31	Chủ đề tháng 4: Sách và những người bạn Topic of April: Books and Friends	Sinh hoạt theo chủ đề: Ngày hội đọc sách	Tiết 31/1 tiết		
32	32	Chủ đề tháng 4: Sách và những người bạn Topic of April: Books and Friends	Sinh hoạt theo chủ đề: Ngày hội đọc sách	Tiết 32/1 tiết		
33	33	Chủ đề tháng 5: Hành trình học tập Topic of May: Learning Journey	Sinh hoạt theo chủ đề: Chương trình Hành trình học tập	Tiết 33/1 tiết		
34	34	Chủ đề tháng 5: Hành trình học tập Topic of May: Learning Journey	Sinh hoạt theo chủ đề: Chương trình Hành trình học tập	Tiết 34/1 tiết		
35	35	Chủ đề tháng 5: Hành trình học tập Topic of May: Learning Journey	Sinh hoạt theo chủ đề: Chương trình Hành trình học tập	Tiết 35/1 tiết		

XI. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 2

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) *(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…)*	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**		
HỌC KÌ I					
Tuần 1	**1. SẮC MÀU ÂM THANH**	Học bài hát: Dàn nhạc trong vườn..	Tiết 1,2 70 phút	**Nội dung ôn tập đầu năm (Tháng 8 – trước Tuần 1):** - Thanh nhạc: ôn các bài hát lớp 1, luyện hát đúng cao độ, khởi động giọng. - Piano: ôn 5 nốt và thêm La–Si trên khuông nhạc; tập phối hợp 2 tay đơn giản. - Guitar: ôn 2 hợp âm Am, E, thêm hợp âm G đơn giản; luyện chuyển hợp âm trơn tru. - Bài tập tự học: ôn đọc 7 nốt Đô-Rê-Mi-Fa-Sol-La-Si; luyện 2 tay xen kẽ; ôn gảy hợp âm Am–E.	
Tuần 2		Ôn bài hát: Dàn nhạc trong vườn. Thường thức âm nhạc: Ước mơ của bạn Đô	Tiết 3,4 70 phút	**Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Chủ đề 1 (Tuần 1–4):** - Thanh nhạc: hát với sắc thái vui tươi, rõ tiết; nhận biết âm sắc nhạc cụ khi nghe; hát đúng cao độ từng câu. - Piano: nhận biết vị trí 7 nốt trên khuông và bàn phím; phối hợp 2 tay (phải giai điệu 5 nốt, trái gõ nốt C); biểu diễn đoạn ngắn cho gia đình. - Guitar: ôn 3 hợp âm Am–E–G, chuyển hợp âm nhịp nhàng; gảy rải 3 dây D–G–B theo nhịp chậm, đều; nghe phân biệt nhạc cụ dây/phím. - Bài tập tự học: đọc tên nốt Bài số 1; luyện 2 tay xen kẽ; nghe và phân biệt âm thanh nhạc cụ.	
Tuần 3		Đọc nhạc: Bài số 1.	Tiết 5,6 70 phút		
Tuần 4		Ôn tập: Hát và đọc nhạc.	Tiết 7,8		

		Vận dụng – sáng tạo	70 phút		
Tuần 5	**2. EM YÊU LÀN ĐIỆU DÂN CA**	Học bài hát: Con chim chích chòe	Tiết 9,10 70 phút	**Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Chủ đề 2 (Tuần 5–8):** - Thanh nhạc: hát với sắc thái vui nhộn, nhí nhảnh; phân biệt câu A – câu B; hát kết hợp vận động đơn giản theo nhịp. - Piano: chơi giai điệu đoạn đầu bằng tay phải; bắt đầu tập giữ nhịp đều, không lúc nhanh lúc chậm. - Guitar: tập hợp âm C và Am; gảy downstroke 4 lần/nhịp theo nhịp 2/4; tập chuyển hợp âm C→Am→C chậm, đều. - Bài tập tự học: gõ nhịp với song loan; nghe đàn bầu và mô tả âm sắc; phân biệt đoạn nhanh/chậm trong bài hát.	
Tuần 6		Ôn bài hát: Con chim chích chòe. Nhạc cụ: Song Loan.	Tiết 11,12 70 phút		
Tuần 7		Thường thức âm nhạc: Đàn bầu Việt Nam. Vận dụng – sáng tạo.	Tiết 13,14 70 phút		
Tuần 8		Luyện tập và biểu diễn.	Tiết 15,16 70 phút		
Tuần 9	**3. MÁI TRƯỜNG THÂN YÊU**	Học hát bát: Học sinh lớp 2 chăm ngoan.	Tiết 17,18 70 phút	**Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Chủ đề 3 (Tuần 9–12):** - Thanh nhạc: duy trì tốc độ ổn định; hát cùng bạn kiểu song ca đơn giản; tập hát đúng phách mạnh (phách 1, nhịp 2/4). - Piano: phối hợp 2 tay, đánh luân phiên theo nhịp; nhận biết câu A – câu B khi đọc bài đọc nhạc số 2; duy trì tốc độ ổn định. - Guitar: gảy phối hợp upstroke – downstroke: D–U–D–U; luyện chuyển hợp âm C→G→Am→G trong 4 nhịp; tập nghe và gảy đệm. - Bài tập tự học: hát kết hợp vỗ phách mạnh–nhẹ; luyện 2 tay trên bàn (phải 4 nhịp đều, trái 4 nhịp đối lệch); tự ghi âm giọng hát, nghe lại và tự nhận xét.	
Tuần 10		Ôn bài hát: Học sinh lớp 2 chăm ngoan. Đọc nhạc: Bài số 2.	Tiết 19,20 70 phút		

Tuần 11		Đọc nhạc: Bài số 2; Nghe nhạc: Bài hát Vui đến trường	Tiết 21,22 70 phút		
Tuần 12		Ôn tập: Hát và đọc nhạc. Vận dụng – sáng tạo.	Tiết 21,22 70 phút		
Tuần 13	**4. TUỔI THƠ**	Học bài hát: Chú chim nhỏ dễ thương.	Tiết 23,24 70 phút	**Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Chủ đề 4 (Tuần 13–16):** - Thanh nhạc: biểu diễn bài hát học kỳ I trước lớp với thái độ tự tin; nhận xét bài hát của bạn; hát với sắc thái nhẹ nhàng. - Piano: biểu diễn bài nhạc đơn giản 2 tay trước bạn/gia đình; tự nhận xét sau khi nghe lại bản ghi âm. - Guitar: biểu diễn đoạn đệm 3 hợp âm C–Am–G trước lớp; gảy đệm cho bạn hát (song tấu đơn giản); tự nhận xét tiếng đàn có đều không. - Bài tập tự học: ôn tất cả bài hát học kỳ I, hát cho gia đình nghe; luyện ngón 2 tay; nghe và phân biệt các đoạn trong bài Múa sư tử thật là vui.	
Tuần 14		Nghe nhạc: Múa sư tử thật là vui. Ôn tập bài hát: Chú chim nhỏ dễ thương.	Tiết 25,26 70 phút		
Tuần 15		Nhạc cụ: Dùng nhạc cụ gõ thể hiện tiết tấu.	Tiết 27,28 70 phút		
Tuần 16		**Ôn tập cuối học kỳ I.**	Tiết 29,30 70 phút		

Tuần 17	**ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HKI**	**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HKI**			
Tuần 18		**KIỂM TRA CUỐI HKI**			
Tuần 19	**5. MÙA XUÂN**	- Học bài hát: Hoa lá mùa xuân.	Tiết 33, 34 70 phút	**Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Chủ đề 5 (Tuần 19–22):** - Thanh nhạc: hát với nét mặt tươi vui, phong cách nhẹ nhàng; tự đặt lời ngắn (4 từ) cho một mẫu giai điệu đơn giản; hát kết hợp vận động theo nhịp xuân. - Piano: chơi 2 tay liên kết (phải giai điệu 3 nốt C–D–E, trái gõ nhịp); cảm nhận sắc thái mùa xuân qua giai điệu; đọc tên nốt Bài số 3 theo nhịp đều. - Guitar: tập hợp âm F đơn giản (chặn ngón 1 giữ dây B và E); luyện vòng hợp âm Am–F–C–G theo nhịp 2/4; cảm nhận màu sắc mùa xuân trong giai điệu khi gảy đàn. - Bài tập tự học: hát kết hợp vận động theo nhịp; đọc tên nốt Bài số 3 theo nhịp đều; vẽ hoặc kể tưởng tượng về mùa xuân qua âm nhạc.	
Tuần 20		Ôn tập bài hát: Hoa lá mùa xuân. Đọc nhạc: Bài số 3.	Tiết 35,36 70 phút		
Tuần 21		Ôn đọc nhạc: Bài số 3. Thường thức âm nhạc: Câu chuyện về bài hát Chú voi con ở Bản Đôn. Vận dụng – Sáng tạo.	Tiết 37,38 70 phút		
Tuần 22		Ôn tập: Hát và đọc nhạc. Vận dụng – Sáng tạo.	Tiết 39,40 70 phút		

Tuần 23	**6. GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG**	- Học bài hát: Mẹ ơi có biết.	Tiết 41,42 70 phút	**Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Chủ đề 6 (Tuần 23–26):** - Thanh nhạc: hát với cảm xúc chân thật, ấm áp; biểu diễn bài hát cho gia đình nhân dịp ý nghĩa; thể hiện sắc thái trữ tình. - Piano: chơi đoạn giai điệu bằng tay phải; tập thêm tay trái gõ nhịp C–G xen kẽ; biểu diễn đoạn ngắn cho mẹ nhân dịp đặc biệt. - Guitar: luyện vòng hợp âm Am–F–C–G đều đặn ở tốc độ khoảng 60 nhịp/phút; gảy đệm phối hợp cùng bạn hát. - Bài tập tự học: hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng, quay video xem lại; mô phỏng maracas bằng vật nhỏ theo nhịp bài; hỏi mẹ/bà về bài hát ru và học thuộc lời.	
Tuần 24		Ôn tập bài hát: Mẹ ơi có biết Nghe nhạc: Bài hát Ru con.	Tiết 43,44 70 phút		
Tuần 25		Thường thức âm nhạc: Nhạc cụ Ma - Ra - Cát (Maracas). Vận dụng – sáng tạo.	Tiết 45,46 70 phút		
Tuần 26		Luyện tập và biểu diễn bài hát Mẹ ơi có biết.	Tiết 47,48 70 phút		
Tuần 27	**7. NHỮNG CON VẬT QUANH EM**	Học bài hát: Trang trại vui vẻ.	Tiết 49,50 70 phút	**Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Chủ đề 7 (Tuần 27–30):** - Thanh nhạc: hát với âm sắc vui nhộn, linh hoạt; minh họa âm thanh con vật bằng giọng hát; phân biệt sắc thái đoạn A và đoạn B trong bài. - Piano: đọc tên nốt Bài số 4 kết hợp gõ nhịp; phân biệt Bài số 1 và Bài số 4 (cao độ, nhịp điệu); tập đệm đơn giản cho bài Trang trại vui vẻ. - Guitar: gảy nhanh hơn theo vòng hợp âm C–G–Am–F ở khoảng 70 nhịp/phút; gảy đệm cho bạn hát; thử mô phỏng tiếng gà bằng cách gảy đàn.	
Tuần 28		Ôn tập bài hát: Trang trại vui vẻ.	Tiết 51,52 70 phút		

		Đọc nhạc: Bài số 4.		- Bài tập tự học: đọc tên nốt Bài số 4, gõ nhịp đồng thời; nghe Vũ khúc đàn gà con và phân biệt các đoạn.	
Tuần 29		Ôn tập đọc nhạc: Bài số 4. Nghe nhạc: Vũ khúc đàn gà con	Tiết 53,54 70 phút		
Tuần 30		Ôn tập: Hát và đọc nhạc. Vận dụng – sáng tạo.	Tiết 55,56 70 phút		
Tuần 31	**8. VUI ĐÓN HÈ**	Học bài hát: Ngày hè vui.	Tiết 57,58 70 phút	**Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Chủ đề 8 (Tuần 31–33):** - Thanh nhạc: hát với sắc thái rộn ràng, vui tươi; tập hát theo nhóm, lắng nghe và điều chỉnh âm lượng; ghi âm giọng hát cuối năm để so sánh với đầu năm. - Piano: phối hợp 2 tay linh hoạt trong bài luyện ngón; biểu diễn bài hát cùng hát và nhạc cụ cùng lúc; tập đệm cùng bạn chơi guitar. - Guitar: tập vòng hợp âm C–G–Am–F ở tốc độ 70–80 nhịp/phút; phối hợp cùng piano giữ nhịp; ghi âm đoạn đệm, nghe lại và điều chỉnh tốc độ. - Bài tập tự học: hát và vỗ tay 2 tay đánh khác nhịp; nghe Mùa hè ước mong và cảm nhận nhịp 2/4 hay 3/4; ghi âm giọng hát cuối năm so sánh với đầu năm.	
Tuần 32		Ôn tập bài hát: Ngày hè vui. Nhạc cụ: Dùng nhạc cụ gõ thể hiện các hình tiết tấu.	Tiết 59,60 35 phút		
Tuần 33		Nghe nhạc: Bài hát Mùa hè ước mong. Vận dụng – sáng tạo.	Tiết 61,62 70 phút		
Tuần 34		ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II	Tiết 63,64 70 phút	**Bổ sung theo chuẩn đầu ra Olympia – Kiểm tra cuối năm và Biểu diễn Band (Tuần 34–35):** - Thanh nhạc: hát bài yêu thích với sắc thái, tốc độ ổn định; biểu diễn vai trò giọng ca trong ban nhạc lớp; lắng nghe đàn để giữ đúng nhịp.	

				- Piano: đệm cho ban nhạc với vòng hợp âm C–G–Am–F, nhịp 2/4; phối hợp nhịp nhàng với guitar và giọng ca; tập không nhìn tay khi biểu diễn. - Guitar: đệm theo vòng hợp âm C–G–Am–F, gảy 4 nhịp/hợp âm; giữ nhịp đều, tự tin biểu diễn, mỉm cười với khán giả. - Bài tập tự học: ôn lại toàn bộ bài hát trong năm, chọn 1 bài yêu thích để biểu diễn; viết/vẽ 3 điều đã học được trong năm học.	
Tuần 35		KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II	Tiết 65,66 70 phút		

XII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN MỸ THUẬT - KHỐI 2

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - 1 tiết/tuần, 35 tiết/năm học)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) *(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…)*	
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
Tuần 1	**Chủ đề 1: Mĩ thuật trong cuộc sống**	**Mĩ thuật trong cuộc sống**	Tiết 1: 35 phút	-Tác phẩm mĩ thuật. -Mĩ thuật trong cuộc sống.	
Tuần 2	**Chủ đề 2: Sự thú vị của nét**	**Sự thú vị của nét (tiết 1)**	Tiết 2: 35 phút	**-Hoạt động Quan sát:** hình thức biểu hiện của nét; **-Hoạt động Thể hiện:** tạo SPMT sử dụng yếu tố nét là chính.	
Tuần 3		**Sự thú vị của nét (tiết 2)**	Tiết 3: 35phút	**-Hoạt động Thảo luận:** củng cố lại hình thức biểu hiện của nét; **-Hoạt động Vận dụng:** sử dụng nét để trang trí một sản phẩm yêu thích. -Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề	
Tuần 4	**Chủ đề 3: Sự kết hợp của các hình cơ bản**	**Sự kết hợp của các hình cơ bản (tiết 1)**	Tiết 4: 35 phút	**-Hoạt động Quan sát:** qua quan sát	
Tuần 5		**Sự kết hợp của các hình cơ bản (tiết 2)**	Tiết 5: 35 phút	**-Hoạt động Quan sát:** qua quan sát sự kết hợp của hình cơ bản liên tưởng đến một vật trong cuộc sống;	

				-Hoạt động Thể hiện: thể hiện một vật có sự kết hợp của hình cơ bản dạng 3D.	
Tuần 6		**Sự kết hợp của các hình cơ bản (tiết 3)**	Tiết 6: 35 phút	**Hoạt động Thảo luận:** củng cố kiến thức; **-Hoạt động Vận dụng:** xem tranh hoạ sĩ và vẽ một bức tranh có sử dụng sự kết hợp của hình đã học. -Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề	
Tuần 7	**Chủ đề 4: Những mảng màu yêu thích**	**Những mảng màu yêu thích (tiết 1)**	Tiết 7: 35 phút	**-Hoạt động Quan sát:** màu sắc trong cuộc sống; **-Hoạt động Thể hiện:** tạo những mảng màu yêu thích bằng hình thức tự chọn.	
Tuần 8		**Những mảng màu yêu thích (tiết 2)**	Tiết 8: 35 phút	**-Hoạt động Quan sát**: màu sắc trong tác phẩm hội hoạ, chú ý đến sự sắp đặt các màu cạnh nhau, màu đậm, màu nhạt; **-Hoạt động Thể hiện:** tạo những mảng màu thể hiện được màu đậm, màu nhạt.	
Tuần 9		**Những mảng màu yêu thích (tiết 3)**	Tiết 9: 35 phút	**-Hoạt động Thảo luận:** củng cố kiến thức; **-Hoạt động Vận dụng:** sử dụng mảng màu yêu thích trang trí một đồ vật. -Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề	
Tuần 10	**Chủ đề 5: Sự kết hợp thú vị của khối**	**Sự kết hợp thú vị của khối (tiết 1)**	Tiết 10: 35 phút	**-Hoạt động Quan sát:** liên tưởng sự kết hợp của khối đến những vật trong cuộc sống; **-Hoạt động Thể hiện:** tạo một SPMT có sự kết hợp của khối.	

Tuần 11		**Sự kết hợp thú vị của khối (tiết 2)**	Tiết 11: 35 phút	**-Hoạt động Quan sát:** liên tưởng sự sắp xếp của khối đến những vật trong cuộc sống; **-Hoạt động Thể hiện:** sắp xếp các khối tạo nên một SPMT yêu thích.	
Tuần 12		**Sự kết hợp thú vị của khối (tiết 3)**	Tiết 12: 35 phút	**-Hoạt động Thảo luận:** củng cố kiến thức; **-Hoạt động Vận dụng:** sắp xếp các khối theo một chủ đề (sản phẩm nhóm). -Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề	
Tuần 13	**Chủ đề 6: Sắc màu thiên nhiên**	**Sắc màu thiên nhiên (tiết 1)**	Tiết 13: 35 phút	**-Hoạt động Quan sát:** màu sắc trong thiên nhiên, cuộc sống; **-Hoạt động Thể hiện:** làm một SPMT thể hiện sắc màu trong cuộc sống mình yêu thích (hình thức xé, dán, nặn).	
Tuần 14		**Sắc màu thiên nhiên (tiết 1)**	Tiết 14: 35 phút	**-Hoạt động Quan sát:** màu sắc trong tác phẩm hội hoạ; **-Hoạt động Thể hiện:** vẽ một bức tranh thể hiện về sắc màu thiên nhiên (chú ý yếu tố màu đậm, màu nhạt, sự kết hợp của màu).	
Tuần 15		**Sắc màu thiên nhiên (tiết 1)**	Tiết 15: 35 phút	**-Hoạt động Thảo luận:** củng cố kiến thức; **-Hoạt động Vận dụng:** trang trí một đồ vật bằng hình thức in (củ, quả, lá cây…).	
Tuần 16		**Sắc màu thiên nhiên (tiết 1)**	Tiết 16: 35 phút	**-Hoạt động Vận dụng:** trang trí một đồ vật bằng hình thức thủ công, kết hợp chất liệu. -Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề	

Tuần 17	**Kiểm tra/ đánh giá cuối học kì I**	**Kiểm tra/ đánh giá cuối học kì I**	Tiết 17: 35 phút		
Tuần 18	**Chủ đề 7: Gương mặt thân quen**	**Gương mặt thân quen (tiết 1)**	Tiết 18: 35 phút	**-Hoạt động Quan sát:** ảnh chân dung để tìm hiểu các bộ phận trên gương mặt; **-Hoạt động Thể hiện:** thể hiện một chân dung bằng hình thức 2D.	
Tuần 19		**Gương mặt thân quen (tiết 2)**	Tiết 19: 35 phút	**-Hoạt động Quan sát:** sản phẩm/ TPMT thể hiện về gương mặt; **-Hoạt động Thể hiện:** thể hiện một chân dung bằng chất liệu khác.	
Tuần 20		**Gương mặt thân quen (tiết 3)**	Tiết 20: 35 phút	**-Hoạt động Thảo luận:** củng cố kiến thức; **-Hoạt động Vận dụng:** sử dụng tạo hình chân dung để trang trí một sản phẩm theo hình thức đắp nổi.	
Tuần 21		**Gương mặt thân quen (tiết 4)**	Tiết 21: 35 phút	**-Hoạt động Vận dụng:** sử dụng tạo hình chân dung để trang trí một sản phẩm theo hình thức đắp nổi (tiếp theo). -Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề	
Tuần 22		**Bữa cơm gia đình (tiết 1)**	Tiết 22: 35 phút	**-Hoạt động Quan sát:** tìm hiểu hình ảnh thể hiện về bữa cơm gia đình; **-Hoạt động Thể hiện:** tạo một SPMT thể hiện về chủ đề dạng 2D.	4

Tuần 23	**Chủ đề 8: Bữa cơm gia đình**	**Bữa cơm gia đình (tiết 2)**	Tiết 23: 35 phút	**-Hoạt động Quan sát:** tìm hiểu cách thể hiện hình ảnh về người thân qua một số SPMT; **-Hoạt động Thể hiện:** thể hiện một SPMT về chủ đề ở dạng 3D.	
Tuần 24		**Bữa cơm gia đình (tiết 3)**	Tiết 24: 35 phút	**-Hoạt động Thảo luận:** củng cố kiến thức; **-Hoạt động Vận dụng:** tạo dáng và trang trí một lọ hoa.	
Tuần 25		**Bữa cơm gia đình (tiết 4)**	Tiết 25: 35 phút	**-Hoạt động Vận dụng:** tạo dáng và trang trí một lọ hoa (tiếp theo); -Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề	
Tuần 26	**Chủ đề 9: Thầy cô của em**	**Thầy cô của em (tiết 1)**	Tiết 26: 35 phút	**-Hoạt động Quan sát**: tìm hiểu, mô tả hình ảnh liên quan đến chủ đề; **-Hoạt động Thể hiện:** thể hiện về chủ đề từ hình ảnh đã liên tưởng.	
Tuần 27		**Thầy cô của em (tiết 2)**	Tiết 27: 35 phút	**-Hoạt động Quan sát:** tìm hiểu về chủ đề thông qua một số bức tranh; **-Hoạt động Thể hiện:** thể hiện 1 SPMT về chủ đề theo cách mình yêu thích.	
Tuần 28		**Thầy cô của em (tiết 3)**	Tiết 28: 35 phút	**-Hoạt động Thảo luận:** củng cố kiến thức; **-Hoạt động Vận dụng:** làm món đồ lưu niệm.	
Tuần 29		**Thầy cô của em (tiết 4)**	Tiết 29: 35 phút	**-Hoạt động Vận dụng** (tiếp theo) -Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề	

Tuần 30	**Chủ đề 10: Đồ chơi từ tạo hình con vật**	**Đồ chơi từ tạo hình con vật (tiết 1)**	Tiết 30: 35 phút	**-Hoạt động Quan sát:** tìm hiểu, mô tả đồ chơi dân gian truyền thống VN **-Hoạt động Thể hiện:** thể hiện về chiếc mặt nạ.	
Tuần 31		**Đồ chơi từ tạo hình con vật (tiết 2)**	Tiết 31: 35 phút	**-Hoạt động Quan sát:** tìm hiểu đồ chơi từ vật liệu tái sử dụng; **-Hoạt động Thể hiện:** thể hiện món đồ chơi từ vật liệu tái sử dụng.	
Tuần 32		**Đồ chơi từ tạo hình con vật (tiết 3)**	Tiết 32: 35 phút	**-Hoạt động Thảo luận**: củng cố kiến thức; **-Hoạt động Vận dụng**: làm một ống đựng bút từ vật liệu tái sử dụng.	
Tuần 33		**Đồ chơi từ tạo hình con vật (tiết 4)**	Tiết 33: 35 phút	**-Hoạt động Vận dụng** (tiếp theo). -Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề	
Tuần 34	**Kiểm tra/ đánh giá cuối năm**		Tiết 34: 35 phút	Học sinh biết vận dụng những kỹ năng kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra đánh giá đúng yêu cầu cô giáo đặt ra.	
Tuần 35	**Trưng bày sản phẩm cuối năm**		Tiết 35: 35 phút	Biết được tiêu chí, phương pháp lựa chọn sản phẩm. ● Lựa chọn được các SPMT tiêu biểu cho các chủ đề, bài học, ● Biết cách trung bày SPMT phù hợp với không gian trưng bày. Trình bày được ý kiến của cá nhân về SPMT	

XIII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHỐI 2

(Theo Kế hoạch giáo dục Thể chất năm học 2026-2027 của Hệ thống Sakura - Olympia, chi tiết theo tháng; xem Phụ lục VII, Mục XII.1 về phân bổ môn thể thao tự chọn theo cấp học - 2 tiết/tuần, 70 tiết/năm học)

Tuần, tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch kiến thức (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…) (6)	Ghi chú (bài tập tại nhà) (7)
1	**Tháng 8**	**Bơi lội (Ôn nổi)**	Tiết 1: Ổn định tổ chức lớp học bơi lớp 2; nhắc lại quy tắc vệ sinh cá nhân, an toàn nước; ôn lại nổi sấp có hỗ trợ nhẹ (kiến thức đã học ở lớp 1).	1 tiết	Thực hiện vệ sinh cá nhân, kiểm tra sức khỏe trước khi xuống hồ (Biết thực hiện vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện).	Tuyệt đối giám sát an toàn khi xuống nước. BT ở nhà: tập đạp chân trên sàn/giường (nằm sấp, tay chống, đạp chân luân phiên) 10 lần.
			Tiết 2: Ôn lại nổi ngửa có hỗ trợ nhẹ; trò chơi làm quen nước "Bé là chiếc lá".	1 tiết	Nhắc lại quy tắc an toàn nước trước khi xuống hồ.	BT ở nhà: tiếp tục tập đạp chân trên sàn/giường, 10 lần/ngày.
2	**Tháng 8**	**Bơi lội (Giảm hỗ trợ)**	Tiết 3: Tập nổi sấp giảm dần mức hỗ trợ của GV, giữ tư thế thẳng người.	1 tiết	Đảm bảo an toàn khi giảm hỗ trợ; GV luôn ở gần quan sát.	BT ở nhà: tập nổi trên sàn (nằm sấp/ngửa giữ thẳng người) 5 lần/ngày.
			Tiết 4: Tập nổi ngửa giảm dần mức hỗ trợ; tập giữ nổi 2 giây.	1 tiết	Vệ sinh cá nhân, chuẩn bị dụng cụ trước buổi tập.	BT ở nhà tiếp tục; khuyến khích quay video minh chứng.
3	**Tháng 8**	**Bơi lội (Củng cố)**	Tiết 5: Luyện tập nổi sấp/nổi ngửa không cần hỗ trợ trong thời gian ngắn (khoảng 2 giây).	1 tiết	Ôn quy tắc vệ sinh cá nhân, an toàn nước thành thói quen trước mỗi buổi tập.	BT ở nhà: duy trì tập nổi trên sàn, tăng thời gian giữ tư thế.

			Tiết 6: Đánh giá thường xuyên tháng 8: nổi ngửa/nổi sấp trong thời gian ngắn không cần hỗ trợ ≥ 3 giây.	1 tiết	Nhận xét, động viên HS theo mức độ hoàn thành.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân; chuẩn bị nội dung tháng 9.
4	**Tháng 9**	**Bơi lội (Đạp chân - làm quen)**	Tiết 7: Ngồi mép hồ tập đạp chân cơ bản; làm quen kỹ thuật đạp chân đúng nhịp.	1 tiết	Đội hình đội ngũ khi ngồi mép hồ; nhắc an toàn khi tập gần thành hồ.	BT ở nhà: trò chơi giữ thăng bằng đứng một chân 10 giây, 5 lần.
			Tiết 8: Tập đạp chân tay vịn thành hồ ở vùng nước nông, đếm nhịp chậm.	1 tiết	Vận dụng tư thế đạp chân vào hoạt động tập thể theo nhóm.	BT ở nhà tiếp tục, tăng số lần giữ thăng bằng.
5	**Tháng 9**	**Bơi lội (Đạp chân - tăng nhịp)**	Tiết 9: Luyện tập đạp chân tay vịn thành hồ, tăng dần số nhịp liên tục.	1 tiết	Thực hiện đội hình đội ngũ khi chia nhóm luyện tập theo trình độ.	BT ở nhà: giữ thăng bằng đứng một chân, tăng lên 15 giây, 5 lần.
			Tiết 10: Đạp chân tay vịn thành hồ kết hợp giữ thăng bằng cơ thể trong nước nông.	1 tiết	Các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản khi giữ thăng bằng dưới nước.	BT ở nhà tiếp tục; khuyến khích quay video minh chứng.
6	**Tháng 9**	**Bơi lội (Đạp chân - phản xạ)**	Tiết 11: Luyện tập đạp chân đúng nhịp liên tục ≥ 8 nhịp.	1 tiết	Trò chơi rèn phản xạ kết hợp động tác đạp chân dưới nước.	BT ở nhà: đạp chân trên sàn/giường, tăng lên 15 lần.
			Tiết 12: Trò chơi vận động rèn phản xạ "Đạp chân nhanh" kết hợp tay vịn thành hồ.	1 tiết	Tham gia tích cực trò chơi vận động rèn luyện tư thế, phản xạ.	BT ở nhà tiếp tục.
7	**Tháng 9**	**Bơi lội (Hoàn thiện)**	Tiết 13: Ôn tập tổng hợp đạp chân tay vịn thành hồ, đúng nhịp.	1 tiết	Hệ thống lại đội hình đội ngũ và các tư thế đã học trong tháng.	BT ở nhà: ôn tổng hợp đạp chân trên sàn, duy trì thói quen.

			Tiết 14: Đánh giá thường xuyên tháng 9: đạp chân cơ bản ở vùng nước nông tay vịn thành hồ, đúng nhịp ≥ 10 lần.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ của học sinh.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân; chuẩn bị nội dung tháng 10.
8	**Tháng 10**	**Bơi lội (Phối hợp nổi - đạp chân)**	Tiết 15: Làm quen phối hợp nổi và đạp chân tại chỗ có phao hỗ trợ.	1 tiết	Nhắc lại quy tắc an toàn nước khi tập phối hợp động tác.	BT ở nhà: ôn tổng hợp đạp chân + giữ thăng bằng.
			Tiết 16: Tập di chuyển ngắn bằng đạp chân có phao/ván hỗ trợ.	1 tiết	Vận dụng đội hình đội ngũ khi chia nhóm tập theo trình độ.	BT ở nhà tiếp tục; nhắc lại quy tắc an toàn nước cùng người thân.
9	**Tháng 10**	**Bơi lội (Di chuyển ngắn)**	Tiết 17: Luyện tập phối hợp nổi + đạp chân di chuyển khoảng 0,5m có hỗ trợ nhẹ.	1 tiết	Trò chơi vận động rèn luyện tư thế, tác phong, phản xạ.	BT ở nhà: ôn tổng hợp đạp chân + giữ thăng bằng, tăng thời gian.
			Tiết 18: Tăng dần cự li di chuyển, giảm bớt mức hỗ trợ.	1 tiết	Bổ trợ môn thể thao ưa thích qua trò chơi vận động.	BT ở nhà tiếp tục.
10	**Tháng 10**	**Bơi lội (Chuẩn bị HKPĐ)**	Tiết 19: Ôn tập tổng hợp phối hợp nổi + đạp chân di chuyển ngắn, chuẩn bị Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.	1 tiết	Chia nhóm theo trình độ để luyện tập thi vui.	BT ở nhà: ôn tổng hợp; nhắc lại 3 quy tắc an toàn nước cùng người thân.
			Tiết 20: Luyện tập thi đua nhóm trình độ; hoàn thiện kỹ năng di chuyển ngắn.	1 tiết	Tham gia tích cực trò chơi vận động rèn luyện tư thế, phản xạ.	BT ở nhà tiếp tục, chuẩn bị tinh thần cho Hội khỏe.
11	**Tháng 10**	**Bơi lội (HKPĐ & KT GK1)**	Tiết 21: Hội khỏe Phù Đổng cấp trường: thi vui phối hợp nổi + đạp chân di chuyển ngắn theo nhóm trình độ.	1 tiết	Tham gia tích cực trò chơi vận động rèn luyện tư thế, tác phong, phản xạ và bổ trợ môn thể thao ưa thích.	Ghi nhận kết quả thi đua vào sổ theo dõi cá nhân.

			Tiết 22: KIỂM TRA GIỮA KỲ I: đánh giá phối hợp nổi + đạp chân di chuyển ngắn ≥ 1m trong nước.	1 tiết	Đánh giá định tính kết hợp nhận xét của GV, tự đánh giá của HS.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ.
12	**Tháng 11**	**Bóng rổ (Làm quen)**	Tiết 23: Chuyển đổi nội dung sang môn Bóng rổ; ôn lại cầm bóng hai tay đúng tư thế, tung – bắt bóng (kiến thức lớp 1).	1 tiết	Biến đổi đội hình khi chia nhóm tập theo trình độ.	BT ở nhà: dẫn bóng tại chỗ bằng tay thuận với bóng nhựa nhẹ, 5 phút/ngày.
			Tiết 24: Làm quen dẫn bóng tại chỗ bằng một tay thuận, tập đếm nhịp.	1 tiết	Thực hiện các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản khi cầm và dẫn bóng.	BT ở nhà tiếp tục; thử dẫn bóng bằng tay không thuận.
13	**Tháng 11**	**Bóng rổ (Dẫn bóng)**	Tiết 25: Luyện tập dẫn bóng tại chỗ bằng tay thuận, tăng dần số nhịp liên tục.	1 tiết	Biến đổi đội hình hàng ngang/hàng dọc khi chia nhóm luyện tập theo trình độ.	BT ở nhà: dẫn bóng tại chỗ bằng tay thuận và tay không thuận, tăng thời gian.
			Tiết 26: Luyện tập dẫn bóng kết hợp giữ thăng bằng, không nhìn bóng liên tục.	1 tiết	Trò chơi rèn phản xạ với bóng.	BT ở nhà tiếp tục.
14	**Tháng 11**	**Bóng rổ (Củng cố)**	Tiết 27: Ôn tập tổng hợp cầm – tung bắt bóng, dẫn bóng tại chỗ bằng một tay thuận ≥ 8 nhịp.	1 tiết	Hệ thống lại đội hình đội ngũ đã học trong tháng.	BT ở nhà: ôn tổng hợp dẫn bóng tại chỗ, duy trì thói quen.
			Tiết 28: Đánh giá thường xuyên tháng 11: dẫn bóng tại chỗ bằng một tay thuận ≥ 8 nhịp.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ của học sinh.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân; chuẩn bị nội dung tháng 12.
15	**Tháng 12**	**Bóng rổ (Nâng cao)**	Tiết 29: Động tác giậm chân tại chỗ làm bài khởi động; luyện tập	1 tiết	Động tác giậm chân tại chỗ làm bài khởi động trước buổi tập (Hoàn thành lượng vận động của bài tập).	BT ở nhà: chuyền – bắt bóng hai tay với người thân, 10 lần.

			dẫn bóng tay thuận tăng lên 10–12 nhịp.			
			Tiết 30: Làm quen chuyền – bắt bóng hai tay trước ngực ở cự li gần (1m).	1 tiết	Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản khi chuyền – bắt bóng.	BT ở nhà tiếp tục, tăng dần cự li.
16	**Tháng 12**	**Bóng rổ (Chuyền bóng)**	Tiết 31: Luyện tập chuyền – bắt bóng hai tay trước ngực ở cự li 2m.	1 tiết	Đội hình hàng ngang/hàng dọc khi luyện tập theo cặp.	BT ở nhà: chuyền – bắt bóng hai tay với người thân, tăng số lần.
			Tiết 32: Luyện tập dẫn bóng thuần thục bằng tay thuận ≥ 15 nhịp, kết hợp chuyền – bắt bóng.	1 tiết	Hoàn thành lượng vận động của bài tập theo yêu cầu.	BT ở nhà tiếp tục.
17	**Tháng 12**	**Ôn tập HKI**	Tiết 33: Ôn tập tổng hợp cả học kỳ I nội dung Bơi lội: nổi, đạp chân, phối hợp di chuyển ngắn.	1 tiết	GV hệ thống lại toàn bộ nội dung Thông tư 32 đã lồng ghép trong HKI (vệ sinh cá nhân, an toàn tập luyện, đội hình đội ngũ).	BT ở nhà: ôn tổng hợp các kỹ năng đã học.
			Tiết 34: Ôn tập tổng hợp cả học kỳ I nội dung Bóng rổ: cầm, tung – bắt, dẫn, chuyền – bắt bóng.	1 tiết	Hệ thống hóa động tác giậm chân tại chỗ và bài tập thể dục đã học.	BT ở nhà tiếp tục; chuẩn bị tâm lý cho bài kiểm tra.
18	**Tháng 12**	**KT cuối HKI**	Tiết 35: KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I: đánh giá dẫn bóng tại chỗ thuần thục ≥ 15 nhịp và chuyền – bắt bóng hai tay cự li 2m ≥ 7/10 lần.	1 tiết	Đánh giá định tính kết hợp nhận xét của GV, tự đánh giá của HS.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ.
			Tiết 36: Tổng kết học kỳ I môn Giáo dục thể chất lớp 2; khen thưởng, động viên; định hướng nội dung học kỳ II.	1 tiết	Tổng kết thói quen tập luyện thể dục thể thao học kỳ I.	Thông báo kế hoạch ôn luyện dịp nghỉ Tết.

19	**Tháng 1**	**Bóng rổ (Di chuyển đổi hướng)**	Tiết 37: Làm quen di chuyển đổi hướng đơn giản trong khi cầm bóng bằng hai tay (chưa dẫn bóng).	1 tiết	Kết hợp đội hình hàng dọc khi di chuyển đổi hướng giữ bóng.	BT ở nhà: di chuyển đổi hướng giữ bóng giữa các vật mốc tự đặt trong nhà.
			Tiết 38: Luyện tập di chuyển đổi hướng theo đường zíc-zắc đơn giản, giữ bóng chắc bằng hai tay.	1 tiết	Thực hiện đội hình đội ngũ; các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản khi di chuyển.	BT ở nhà tiếp tục.
20	**Tháng 1**	**Bóng rổ (Giữ bóng)**	Tiết 39: Luyện tập di chuyển đổi hướng giữ bóng qua các mốc đơn giản, tăng tốc độ.	1 tiết	Kết hợp đội hình hàng ngang khi di chuyển theo nhóm.	BT ở nhà: tiếp tục di chuyển đổi hướng giữ bóng giữa các vật mốc, tăng số vòng.
			Tiết 40: Luyện tập di chuyển đổi hướng kết hợp dẫn bóng nhẹ nhàng bằng tay thuận.	1 tiết	Vận dụng đội hình đội ngũ vào hoạt động tập thể có bóng.	BT ở nhà tiếp tục.
21	**Tháng 1**	**Bóng rổ (Hoàn thiện)**	Tiết 41: Luyện tập nâng cao di chuyển đổi hướng trong khi giữ bóng mà không làm rơi.	1 tiết	Hệ thống lại các kiểu đội hình đã học khi di chuyển giữ bóng.	BT ở nhà: ôn tổng hợp di chuyển đổi hướng giữ bóng.
			Tiết 42: Ôn tập tổng hợp di chuyển đổi hướng giữ bóng; trò chơi thi đua theo cặp.	1 tiết	Tham gia tích cực trò chơi vận động rèn luyện phản xạ.	BT ở nhà tiếp tục; chuẩn bị đánh giá tháng 1.
22	**Tháng 1**	**Đánh giá T1**	Tiết 43: Đánh giá thường xuyên tháng 1: di chuyển đổi hướng trong khi giữ bóng mà không làm rơi.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ của học sinh theo tổ/nhóm.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân.

			Tiết 44: Trò chơi vận động củng cố kỹ năng di chuyển giữ bóng; chuẩn bị nội dung tháng 2.	1 tiết	Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện; bước đầu hình thành thói quen tập thể dục.	Chuẩn bị chia tổ cho hoạt động thi đua tháng 2.
23	**Tháng 2**	**Bóng rổ (Chuẩn bị thi đua)**	Tiết 45: Ôn tập dẫn bóng, chuyền – bắt bóng để chuẩn bị thi đua giữa các tổ.	1 tiết	Thi đua giữa các tổ; hình thành thói quen tập luyện.	BT ở nhà: ôn tổng hợp dẫn – chuyền bóng; tự đánh giá tiến bộ cùng người thân.
			Tiết 46: Chia tổ luyện tập thi đua dẫn bóng – chuyền bóng, hoàn thành đủ lượng vận động.	1 tiết	Nghiêm túc, tích cực; bước đầu hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao.	BT ở nhà tiếp tục.
24	**Tháng 2**	**Bóng rổ (Thi đua tổ)**	Tiết 47: Luyện tập phối hợp dẫn bóng – chuyền bóng trong nội bộ tổ.	1 tiết	Hình thành thói quen tập luyện qua thi đua định kỳ.	BT ở nhà: ôn tổng hợp dẫn – chuyền bóng, tăng độ chính xác.
			Tiết 48: Thi đua giữa các tổ (vòng 1): dẫn bóng – chuyền bóng, hoàn thành đủ lượng vận động.	1 tiết	Nghiêm túc, tích cực trong thi đua; tôn trọng luật chơi.	Ghi nhận kết quả thi đua theo tổ.
25	**Tháng 2**	**Ôn tập GK2**	Tiết 49: Ôn tập tổng hợp dẫn bóng – chuyền bóng, chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ II.	1 tiết	Hệ thống lại các kỹ năng bóng rổ đã học từ tháng 11.	BT ở nhà: ôn tổng hợp dẫn – chuyền bóng tại nhà.
			Tiết 50: Ôn tập tiếp; thi đua giữa các tổ (vòng 2) hoàn thành đủ lượng vận động.	1 tiết	Hoàn thành lượng vận động của bài tập thi đua.	BT ở nhà tiếp tục; chuẩn bị tâm lý cho bài kiểm tra.
26	**Tháng 2**	**KT giữa kỳ II**	Tiết 51: KIỂM TRA GIỮA KỲ II: đánh giá thi đua nhóm nhỏ dẫn bóng – chuyền bóng giữa	1 tiết	Đánh giá định tính kết hợp nhận xét của GV, tự đánh giá của HS.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ.

			các tổ, hoàn thành đủ lượng vận động.			
			Tiết 52: Tổng kết, nhận xét tiến bộ; định hướng nội dung Bơi lội tháng 3.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ của học sinh theo tổ/nhóm.	Thông báo chuẩn bị chuyển sang nội dung Bơi lội.
27	**Tháng 3**	**Bơi lội (Ôn làm quen nước)**	Tiết 53: Nhắc lại quy tắc vệ sinh cá nhân, an toàn nước; ôn lại làm quen nước sau thời gian tạm nghỉ.	1 tiết	Nhắc lại quy tắc vệ sinh cá nhân, an toàn trước khi xuống hồ (Biết thực hiện vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện).	BT ở nhà: tập đạp chân trên sàn/giường (ôn lại) 15 lần.
			Tiết 54: Ôn lại nổi sấp/nổi ngửa không cần hỗ trợ trong thời gian ngắn.	1 tiết	Ôn quy tắc an toàn nước trước khi xuống hồ.	BT ở nhà tiếp tục.
28	**Tháng 3**	**Bơi lội (Củng cố đạp chân)**	Tiết 55: Ôn lại đạp chân tay vịn thành hồ ở vùng nước nông, đúng nhịp.	1 tiết	Vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện đã thành thói quen.	BT ở nhà: tập đạp chân trên sàn/giường, duy trì 15 lần.
			Tiết 56: Luyện tập phối hợp nổi + đạp chân, duy trì tư thế nổi ≥ 2 giây sau thời gian tạm nghỉ.	1 tiết	Các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản khi phối hợp nổi và đạp chân.	BT ở nhà tiếp tục.
29	**Tháng 3**	**Đánh giá T3**	Tiết 57: Luyện tập nâng cao, duy trì phối hợp nổi + đạp chân sau thời gian tạm nghỉ ≥ 3 giây.	1 tiết	Tham gia tích cực trò chơi vận động rèn luyện tư thế, phản xạ.	BT ở nhà: ôn tổng hợp đạp chân + nổi tại nhà.
			Tiết 58: Đánh giá thường xuyên tháng 3: ôn nổi không hỗ trợ + đạp chân sau thời gian tạm nghỉ, duy trì ≥ 3 giây.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ của học sinh.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân; chuẩn bị nội dung tháng 4.

30	**Tháng 4**	**Bơi lội (Tay vịn - đạp chân)**	Tiết 59: Tập động tác tay vịn thành hồ kết hợp đạp chân, cải thiện kỹ thuật.	1 tiết	Tham gia tích cực trò chơi rèn phản xạ dưới nước.	BT ở nhà: tập động tác tay vịn – đạp chân mô phỏng trước gương, 5 phút.
			Tiết 60: Trò chơi rèn phản xạ dưới nước kết hợp động tác đạp chân.	1 tiết	Bổ trợ môn thể thao ưa thích qua trò chơi vận động.	BT ở nhà tiếp tục.
31	**Tháng 4**	**Bơi lội (Củng cố)**	Tiết 61: Luyện tập phối hợp tay vịn – đạp chân, tăng dần thời gian nổi lên.	1 tiết	Tự quan sát và điều chỉnh tư thế qua động tác làm mẫu của GV.	BT ở nhà: tập động tác tay vịn – đạp chân (ôn lại, tăng thời gian).
			Tiết 62: Luyện tập nâng cao thời gian nổi ≥ 4 giây, chuẩn bị đánh giá tháng 4.	1 tiết	Quan sát bạn tập để học hỏi và tự sửa tư thế.	BT ở nhà tiếp tục.
32	**Tháng 4**	**Đánh giá T4**	Tiết 63: Ôn tập tổng hợp: đạp chân cải thiện, phối hợp tay vịn thành hồ, thời gian nổi lên ≥ 5 giây.	1 tiết	Tổng hợp kỹ năng quan sát – tự điều chỉnh tư thế.	BT ở nhà duy trì.
			Tiết 64: Đánh giá thường xuyên tháng 4: đạp chân cải thiện, phối hợp tay vịn thành hồ, tăng thời gian nổi lên ≥ 5 giây.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ.	Chuẩn bị nội dung tháng 5 – đánh giá cuối năm.
33	**Tháng 5**	**Bơi lội (Ôn tập cả năm)**	Tiết 65: Ôn tập tổng hợp toàn bộ kỹ năng bơi lội đã học trong năm (nổi, đạp chân, phối hợp di chuyển).	1 tiết	Ôn lại quy tắc an toàn nước.	BT ở nhà: ôn tổng hợp nổi + đạp chân tại nhà.

			Tiết 66: Luyện tập nâng cao chuẩn bị đánh giá cuối năm theo 3 mức Đạt – Tốt – Vượt trội.	1 tiết	Tổng kết thói quen tập luyện nghiêm túc, tích cực cả năm (Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện; bước đầu hình thành thói quen tập thể dục).	BT ở nhà tiếp tục; chia sẻ kết quả tiến bộ với gia đình.
34	**Tháng 5**	**Bơi lội (Phân tầng)**	Tiết 67: Luyện tập phân hóa theo trình độ: mức Đạt (nổi + đạp chân di chuyển ≥ 1m có hỗ trợ nhẹ), mức Tốt (nổi + đạp chân di chuyển ≥ 2m không cần hỗ trợ).	1 tiết	Chia nhóm theo trình độ để luyện tập phù hợp.	BT ở nhà: chia sẻ quy tắc an toàn nước với người thân.
			Tiết 68: Luyện tập mức Vượt trội: bước đầu phối hợp tay nhẹ khi bơi; ôn tập chung toàn lớp.	1 tiết	Động viên, hỗ trợ HS đạt mức cao hơn.	BT ở nhà tiếp tục.
35	**Tháng 5**	**KT cuối năm**	Tiết 69: KIỂM TRA CUỐI NĂM (môn Bơi lội): đánh giá nổi + đạp chân di chuyển theo 3 mức Đạt/Tốt/Vượt trội.	1 tiết	Đánh giá định tính kết hợp nhận xét của GV, tự đánh giá của HS.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ.
			Tiết 70: Tổng kết năm học môn Giáo dục thể chất lớp 2; khen thưởng, động viên; định hướng ôn luyện hè.	1 tiết	Tổng kết thói quen tập luyện thể dục thể thao cả năm.	Thông báo kế hoạch ôn luyện hè, chuẩn bị chương trình lớp 3.

XIV. CÂU LẠC BỘ ROBOTICS - KHỐI 2

(Câu lạc bộ tự chọn, học liệu Lego EV3 Education/Lego Digital Designer - bổ sung theo yêu cầu của Anh, 28/8/2026)

Tháng	Tuần	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
HỌC KỲ I (18 tuần: 36 tiết)						
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 1, 2	Thành phố thông minh	Bài 1. Cửa tự động	Tiết 1, 2, 3, 4 (140 phút)		
	Tuần 3, 4	Động vật	Bài 2. Tổ chim	Tiết 5, 6, 7, 8 (140 phút)		
Tuần 5-8 Tháng 10	Tuần 5, 6	Thành phố thông minh	Bài 3. Thang máy	Tiết 9, 10, 11, 12 (140 phút)		
	Tuần 7, 8	Thể thao	Bài 4. Sumo	Tiết 13, 14, 15, 16 (140 phút)		
Tuần 9-12 Tháng 11	Tuần 9, 10	Động vật	Bài 5. Rồng	Tiết 17, 18, 19, 20 (140 phút)		
	Tuần 11, 12	Thể thao	Bài 6. Bóng rổ	Tiết 21, 22, 23, 24 (140 phút)		
Tuần 13-16 Tháng 12	Tuần 13, 14	Thể thao	Bài 7. Trượt tuyết	Tiết 25, 26, 27, 28 (140 phút)		
	Tuần 15, 16	Holidays	Bài 8. Merry Christmas	Tiết 29, 30, 31, 32 (140 phút)		
Tuần 17-18 Tháng 1	Tuần 17		Ôn tập	Tiết 33, 34 (70 phút)		
	Tuần 18		Kiểm tra cuối học kỳ I	Tiết 35, 36 (70 phút)		

HỌC KỲ II (18 tuần: 36 tiết)						
Tuần 19-22 Tháng 1 + 2	Tuần 19, 20	Động vật	Bài 9. Khỉ leo cây	Tiết 1, 2, 3, 4 (140 phút)		
	Tuần 21, 22	Động vật	Bài 10. Loài rắn săn mồi	Tiết 5, 6, 7, 8 (140 phút)		
Tuần 23-26 Tháng 2 + 3	Tuần 23, 24	Thể thao	Bài 11. Khúc côn cầu	Tiết 9, 10, 11, 12 (140 phút)		
	Tuần 25, 26	Thành phố thông minh	Bài 12. Xe đạp	Tiết 13, 14, 15, 16 (140 phút)		
Tuần 27-30 Tháng 3 + 4	Tuần 27, 28	Các dự án có hướng dẫn	Bài 13. Các hành tinh trong hệ mặt trời	Tiết 17, 18, 19, 20 (140 phút)		
	Tuần 29, 30	Thành phố thông minh	Bài 14. Máy bay trực thăng	Tiết 21, 22, 23, 24 (140 phút)		
Tuần 31-34 Tháng 4 + 5	Tuần 31, 32	Thành phố thông minh	Bài 15. Máy lọc nước	Tiết 25, 26, 27, 28 (140 phút)		
	Tuần 33, 34	Nghệ thuật	Bài 16. Robot khiêu vũ	Tiết 29, 30, 31, 32 (140 phút)		
Tuần 35-36 Tháng 5	Tuần 35		Ôn tập	Tiết 33, 34 (70 phút)		
	Tuần 36		Kiểm tra cuối khoá	Tiết 35, 36 (70 phút)		

PHỤ LỤC IX. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 3

(Đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục - 03 môn tích hợp song ngữ Chương trình GDPT 2018 và Cambridge Primary Stage 3, cùng các môn học/hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 - Năm học 2026 - 2027)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học (Phụ lục 2 - Khung kế hoạch dạy học các môn học);

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT quy định đánh giá học sinh tiểu học;

- Khung chương trình Cambridge Primary (Mathematics, English, Science) do Cambridge Assessment International Education (CAIE) ban hành, theo Đề án chương trình song ngữ - tích hợp quốc tế đã được nhà trường xây dựng và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Kế hoạch giáo dục của Trường TH, THCS và THPT Olympia năm học 2026-2027 (văn bản chính kèm theo Phụ lục này) và Phụ lục Kế hoạch giáo dục các môn học - Phân bố số tiết/tuần (Phụ lục II).

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC TÍCH HỢP

Lộ trình tích hợp theo khối lớp: Khối 3 tích hợp Chương trình GDPT 2018 (Việt Nam) với Cambridge Primary Stage 3, kế thừa trực tiếp nền tảng đã hình thành ở Khối 1-2. Mọi yêu cầu cần đạt (YCCĐ) của cả hai chương trình đều được thực hiện đầy đủ, không bỏ sót nội dung nào.

- Nguyên tắc tích hợp và bảo đảm tính toàn vẹn chương trình (áp dụng cho môn Toán và môn Tự nhiên và Xã hội/Khoa học - phần Tự nhiên): xây dựng thành MỘT kế hoạch dạy học duy nhất, đáp ứng đồng thời yêu cầu cần đạt của cả hai chương trình, không dạy lặp lại, không gây quá tải; toàn bộ nội dung của cả hai chương trình đều được dạy đầy đủ, không lược bỏ bài học nào trong sách giáo khoa của mỗi chương trình. Đối với nội dung giao thoa giữa hai chương trình: chương trình có yêu cầu cần đạt sâu hơn được dạy dưới dạng "Bài mới"; chương trình còn lại được dạy dưới dạng "Ôn tập/Luyện tập".

- Riêng phần "Xã hội" của môn Tự nhiên và Xã hội (địa phương, cộng đồng, gia đình, trường lớp) không thuộc phạm vi chương trình Cambridge Science nên được dạy hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018 (Việt Nam), trình bày thành mục riêng, không ghép chung bảng tích hợp song ngữ.

- Từ Khối 3, thực hiện đầy đủ 2 môn học mới theo lộ trình Chương trình GDPT 2018 là Công nghệ và Tin học (chưa có ở Khối 1-2); hai môn này được dạy hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018 (Việt Nam), không tích hợp song ngữ, do giáo viên chuyên trách bộ môn trực tiếp xây dựng và giảng dạy.

- Thứ tự sắp xếp bài học: môn Tiếng Anh và môn Tự nhiên và Xã hội/Khoa học (phần Tự nhiên) được sắp xếp tuyến tính theo cấu trúc sách giáo khoa Cambridge, chương trình Việt Nam được đồng bộ và ghép tương ứng; môn Toán được sắp xếp tuyến tính theo phân phối chương trình sách giáo khoa Toán Việt Nam, nội dung Cambridge được ghép tương ứng. Bảo đảm tính liên môn: nội dung Toán - Tiếng Anh - Tự nhiên và Xã hội/Khoa học hỗ trợ lẫn nhau trong cùng tuần học.

- Mô hình phối hợp giáo viên (song giảng): môn Tiếng Anh tích hợp được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh, do giáo viên quốc tế (GVQT) và giáo viên Việt Nam (GVVN) phối hợp theo phân công; môn Toán và phần Tự nhiên của môn Tự nhiên và Xã hội/Khoa học được dạy song ngữ đồng thời (GVQT phụ trách phần tiếng Anh, GVVN phụ trách phần tiếng Việt); mọi tuần học đều có hoạt động giảng dạy cụ thể của cả GVVN và GVQT, không để giáo viên trống việc.

- Khung thời gian: 35 tuần thực học, Học kỳ I từ tuần 1 đến tuần 18, Học kỳ II từ tuần 19 đến tuần 35; mọi tuần đều có nội dung thực chất. Tên bài học Việt Nam và số thứ tự bài học căn cứ vào sách giáo khoa và phân phối chương trình thực tế của nhà trường; giáo viên bộ môn rà soát, điều chỉnh cụ thể khi cần thiết và ghi nhận vào cột "Nội dung điều chỉnh, bổ sung" theo đúng tinh thần Công văn 2345/BGDĐT-GDTH.

Đối với các môn học/hoạt động giáo dục còn lại (Tiếng Việt, phần Xã hội của môn Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Công nghệ, Tin học, Hoạt động trải nghiệm, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất), kế hoạch được xây dựng và trình bày theo đúng Phụ lục 2 - Công văn 2345/BGDĐT-GDTH (Tuần/tháng - Chủ đề/Mạch nội dung - Tên bài học - Tiết học/thời lượng - Nội dung điều chỉnh, bổ sung - Ghi chú), hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018 (không tích hợp song ngữ), do giáo viên Việt Nam (GVVN)/giáo viên chuyên trách bộ môn trực tiếp xây dựng và giảng dạy.

III. TỔNG HỢP PHÂN BỐ TIẾT/TUẦN CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

MÔN HỌC	TIẾT/TUẦN	GVQT	GVVN	GHI CHÚ
Toán tích hợp	6 tiết/tuần	3 tiết (Tiếng Anh)	3 tiết (Tiếng Việt)	Song ngữ | SGK Toán 3 VN | Cambridge Maths Stage 3
Tiếng Anh tích hợp	9 tiết/tuần	6 tiết (Tiếng Anh)	3 tiết (hỗ trợ NL)	Hoàn toàn Tiếng Anh | Cambridge English Stage 3
TNXH tích hợp	4 tiết/tuần	3 tiết (Tiếng Anh)	1 tiết (Tiếng Việt)	Song ngữ | Cambridge Science Stage 3
Tiếng Việt	7 tiết/tuần	-	7 tiết (GVVN)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
TNXH/Khoa học - Phần Xã hội	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN)	Chương trình GDPT 2018 (Việt Nam), không tích hợp Cambridge

Đạo đức	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
Công nghệ	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN chuyên trách)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - môn mới từ Khối 3
Tin học	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN chuyên trách)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - môn mới từ Khối 3
Hoạt động trải nghiệm	3 tiết/tuần	-	3 tiết (GVVN chủ nhiệm + TPT Đội)	Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Sinh hoạt theo chủ đề
Âm nhạc	2 tiết/tuần	-	2 tiết (GVVN chuyên trách)	GDPT 2018 tích hợp 3 nhạc cụ Thanh nhạc - Piano - Guitar
Mỹ thuật	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN chuyên trách)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
Giáo dục thể chất	2 tiết/tuần	-	2 tiết (GVVN chuyên trách)	Bơi lội (Tháng 8-10, 3-5) và Bóng rổ (Tháng 11-2) - chi tiết theo tháng

Bảng dưới đây trình bày Kế hoạch dạy học các môn học tích hợp Khối 3 theo cấu trúc Phụ lục 2 - Công văn 2345/BGDĐT-GDTH (Tuần/tháng - Chủ đề/Mạch nội dung - Tên bài học - Tiết học/thời lượng - Ghi chú), được trình bày song song hai cột chương trình (Chương trình GDPT 2018 - Việt Nam và Cambridge Primary) để thể hiện rõ nội dung tích hợp và phân công GVVN/GVQT theo từng tuần.

IV. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TOÁN TÍCH HỢP - KHỐI 3

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
T1	Ôn tập & Bổ sung	Bài 2 – 4: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000; Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ; Ôn tập bảng nhân 2; 5, Bảng chia 2; 5	Ôn đọc, viết, so sánh số đến 1000; thực hiện cộng/trừ đã học; tìm thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ; vận dụng bảng nhân/chia 2,5 để tính và giải toán đơn giản.	**3**	**Numbers to 1000** **Multiplication and division**	1.1 Hundreds, tens and ones 1.2 Comparing and ordering 1.3 Estimating and rounding 5.1 Exploring multiplication and division	- 3Ni.01 Recite, read and write number names and whole numbers (from 0 to 1000). - 3Np.01 Understand and explain that the value of each digit is determined by its position in that number (up to 3-digit numbers). - 3Np.03 Compose, decompose and regroup 3-digit numbers, using hundreds, tens and ones. - 3Np.04 Understand the	**3**	GVVN (3 tiết): ôn đọc, viết, cấu tạo và so sánh số đến 1000; ôn cộng, trừ và tìm thành phần chưa biết; ôn bảng nhân/chia 2, 5. GVQT (3 tiết): củng cố giá trị hàng, so sánh và làm tròn số đến 1000; dùng nhóm đều và mảng để củng cố quan hệ nhân–chia, hỗ trợ bảng 2 và 5. Liên môn: TNXH – đọc số liệu đơn giản. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): review reading, writing, place-value structure, and comparing numbers up to 1000; review addition, subtraction, and finding unknown components; review the 2 and 5 multiplication/division facts. International Teacher (3 periods): reinforce place value, comparison, and rounding numbers up to 1000; use equal groups and arrays to strengthen the multiplication–division*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							relative size of quantities to compare and order 3-digit positive numbers, using the symbols =, > and <. - 3Np.05 Round 3-digit numbers to the nearest 10 or 100. - 3Ni.05 Understand and explain the relationship between multiplication and division. - 3Ni.07 Know 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9 and 10 times tables.		*relationship and support the 2 and 5 times tables. Cross-curricular: Social Studies/Science – reading simple data.*
T2	Ôn tập & Bổ sung	Bài 5 – 6: Bảng nhân 3, bảng chia 3;	Vận dụng bảng nhân, bảng chia 3 và 4 trong thực hành tính; nhận	**3**	**Multiplication and division**	5.2 Connecting 2 ×, 4 × and 8 ×	- 3Ni.05 Understand and explain the relationship	**3**	GVVN (3 tiết): dạy bảng nhân/chia 3 và bảng nhân/chia 4; vận dụng vào tính nhẩm và bài toán có lời văn. GVQT (3

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
		Bảng nhân 4, bảng chia 4	biết quan hệ nhân - chia; giải bài toán có lời văn đơn giản.			5.3 Connecting 3 ×, 6 × and 9 ×	between multiplication and division. - 3Ni.06 Understand and explain the commutative and distributive properties of multiplication, and use these to simplify calculations. - 3Ni.07 Know 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9 and 10 times tables. - 3Ni.08 Estimate and multiply whole numbers up to 100 by 2, 3, 4 and 5. - 3Ni.09 Estimate and divide whole numbers up to		tiết): dùng nhóm đều, mảng và quan hệ nhân–chia để làm rõ ×3, ×4; luyện chiến lược liên hệ giữa các bảng và diễn đạt cách làm bằng tiếng Anh. Liên môn: Tiếng Anh – từ vựng phép nhân, phép chia. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach the 3 and 4 multiplication/division facts; apply them to mental calculation and simple word problems. International Teacher (3 periods): use equal groups, arrays, and the multiplication–division relationship to clarify ×3 and ×4; practise strategies for connecting times tables and explaining methods in English. Cross-curricular: English – multiplication and division vocabulary.*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							100 by 2, 3, 4 and 5. - 3Ni.10 Recognise multiples of 2, 5 and 10 (up to 1000).		
T3	Ôn tập & Bổ sung	Bài 7-8: Ôn tập hình học và đo lường; Luyện tập chung	Củng cố nhận biết hình phẳng, hình khối, đơn vị đo đã học; giải bài tập tổng hợp.	**3**	**Measurement, area and perimeter** **3D shapes**	6.1 Measurement 6.2 2D shapes and perimeter 4.1 3D shapes	- 3Gg.01 Identify, describe, classify, name and sketch 2D shapes by their properties. Differentiate between regular and irregular polygons. - 3Gg.02 Estimate and measure lengths in centimetres (cm), metres (m) and kilometres (km). Understand the	**3**	GVVN (3 tiết): Ôn hình phẳng, hình khối và các đơn vị đo đã học; luyện tập tổng hợp. GVQT (3 tiết): củng cố tên gọi và tính chất hình 2D/3D; thực hành ước lượng và đo độ dài bằng đơn vị phù hợp. Liên môn: Mỹ thuật – nhận diện hình trong sản phẩm tạo hình. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): review 2D shapes, 3D shapes, and previously learned units of measurement; complete mixed practice. International Teacher (3 periods): reinforce the names and properties of 2D/3D shapes; practise estimating and measuring length using appropriate units. Cross-*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							relationship between units. - 3Gg.05 Identify, describe, sort, name and sketch 3D shapes by their properties.		*curricular: Art – identifying shapes in artworks and design products.*
T4	Bảng nhân, bảng chia	Bài 9-11: Bảng nhân 6, bảng chia 6; Bảng nhân 7, bảng chia 7; Bảng nhân 8, bảng chia 8	Vận dụng bảng nhân/chia 6,7,8; thực hành tính nhẩm, tìm kết quả nhân/chia, giải bài toán gấp/chia đều.	**3**	**Multiplication and division**	5.2 Connecting 2 ×, 4 × and 8 × 5.3 Connecting 3 ×, 6 × and 9 ×	- 3Ni.05 Understand and explain the relationship between multiplication and division. - 3Ni.06 Understand and explain the commutative and distributive properties of multiplication, and use these to simplify calculations. - 3Ni.07 Know 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8,	**3**	GVVN (3 tiết): dạy bảng nhân/chia 6, 7, 8; luyện tính nhẩm và giải bài toán gấp/chia đều. GVQT (3 tiết): củng cố bảng nhân chia 6 và 8 bằng bảng, gấp đôi và quan hệ nhân–chia; luyện nhận biết bội số và giải thích. Liên môn: Tiếng Anh – ngôn ngữ bảng nhân. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach the 6, 7, and 8 multiplication/division facts; practise mental calculation and solve problems involving repeated groups/equal sharing. International Teacher (3 periods): reinforce the 6 and 8 multiplication/division facts*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							9 and 10 times tables. - 3Ni.10 Recognise multiples of 2, 5 and 10 (up to 1000).		*using tables, doubling, and multiplication–division relationships; practise recognising multiples and explaining reasoning. Cross-curricular: English – language of times tables.*
T5	Bảng nhân, bảng chia	Bài 12–14: Bảng nhân 9, bảng chia 9; Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia; Một phần mấy (tiết 1)	Vận dụng bảng nhân/chia 9; tìm thành phần chưa biết trong phép nhân/chia; nhận biết một phần mấy qua hình ảnh trực quan.	**3**	**Multiplication and division** **Fractions of shapes**	5.3 Connecting 3 ×, 6 × and 9 × 7.1 Fractions and equivalence of shapes	- 3Ni.07 Know 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9 and 10 times tables. - 3Nf.01 Understand and explain that fractions are several equal parts of an object or shape and all the parts, taken together, equal one whole. - 3Nf.02 Understand that the relationship between the whole and the parts depends on	**3**	GVVN (3 tiết): dạy bảng nhân/chia 9, tìm thành phần chưa biết trong phép nhân/chia và giới thiệu Một phần mấy. GVQT (3 tiết): khai thác quy luật bảng nhân 9; dùng hình và dải phân số để nhận biết các phần bằng nhau và mối quan hệ giữa phần với toàn thể. Liên môn: Mỹ thuật – chia hình thành các phần bằng nhau. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach the 9 multiplication/division facts, finding unknown components in multiplication/division, and introduce fractions as equal parts. International Teacher (3 periods): explore patterns in the 9 times table; use*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							the relative size of each, regardless of their shape or orientation.		*shapes and fraction strips to identify equal parts and the relationship between a part and the whole. Cross-curricular: Art – dividing shapes into equal parts.*
T6	Bảng nhân, bảng chia	Bài 14–15: Một phần mấy (tiết 2); Luyện tập chung	Xác định được một phần mấy của một nhóm đồ vật bằng cách chia đều; vận dụng vào bài tập và tình huống đơn giản.	**3**	**Fractions of shapes**	7.1 Fractions and equivalence of shapes	- 3Nf.01 Understand and explain that fractions are several equal parts of an object or shape and all the parts, taken together, equal one whole. - 3Nf.02 Understand that the relationship between the whole and the parts depends on the relative size of each, regardless of their shape or orientation.	**3**	GVVN (3 tiết): xác định một phần mấy của nhóm đồ vật bằng chia đều; luyện tập và giải tình huống đơn giản. GVQT (3 tiết): củng cố phân số qua hình trực quan, nhận biết các phần bằng nhau và các biểu diễn phân số tương đương ở mức phù hợp. Liên môn: TNXH – chia nhóm vật mẫu theo phần. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): identify a fraction of a group of objects by sharing equally; practise and solve simple situations. International Teacher (3 periods): reinforce fractions through visual models, identify equal parts, and recognise equivalent fraction representations at an*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							- 3Nf.06 Recognise that two fractions can have an equivalent value (halves, quarters, fifths and tenths).		*appropriate level. Cross-curricular: Social Studies/Science – dividing sets of objects into fractional parts.*
T7	Làm quen với hình phẳng, hình khối	Bài 16–18: Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng; Hình tròn. Tâm, bán kính, đường kính của hình tròn; Góc, góc vuông, góc không vuông	Nhận biết điểm ở giữa, trung điểm; nhận biết tâm, bán kính, đường kính của hình tròn; nhận biết góc vuông/góc không vuông và dùng êke kiểm tra.	**3**	**Angles and movement**	15.1 Angles, direction, position and movement	- 3Gg.10 Compare angles with a right angle. Recognise that a straight line is equivalent to two right angles or a half turn.	**3**	GVVN (3 tiết): dạy điểm ở giữa, trung điểm; tâm, bán kính, đường kính của hình tròn; góc vuông/góc không vuông và dùng êke kiểm tra. GVQT (3 tiết): củng cố góc bằng mẫu góc vuông, so sánh góc với góc vuông và nhận biết nửa vòng quay. Liên môn: Mỹ thuật – nhận diện góc trong hình trang trí. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach points between two endpoints and midpoints; the centre, radius, and diameter of a circle; right and non-right angles and how to check them with a set square. International Teacher (3 periods): reinforce angle*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
									concepts using a right-angle template, compare angles with a right angle, and recognise a half turn. Cross-curricular: Art – identifying angles in decorative designs.
T8	Làm quen với hình phẳng, hình khối	Bài 19–20: Hình tam giác, hình tứ giác; Hình chữ nhật, hình vuông; Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật và vẽ trang trí	Nhận biết tam giác, tứ giác, yếu tố của hình chữ nhật/hình vuông; thực hành vẽ góc vuông, đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật trên lưới ô vuông; tạo hình trang trí.	**3**	**3D shapes** **Measurement, area and perimeter** **Angles and movement** **Pattern and symmetry**	4.1 3D shapes 6.2 2D shapes and perimeter Project 3: Chalky shapes 15.1 Angles, direction, position and movement (direction/position/movement) 17.1 Shape and symmetry 17.2 Pattern and symmetry	- 3Gg.01 Identify, describe, classify, name and sketch 2D shapes by their properties. Differentiate between regular and irregular polygons. - 3Gg.03 Understand that perimeter is the total distance around a 2D shape and can be calculated by adding lengths, and area is how much space a 2D shape occupies	**3**	GVVN (3 tiết): dạy tam giác, tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông; thực hành vẽ hình và vẽ trang trí. GVQT (3 tiết): củng cố tính chất hình 2D/3D; thực hành mô tả vị trí, hướng di chuyển; khám phá đối xứng và tạo họa tiết trên lưới ô vuông. Liên môn: Mỹ thuật – thiết kế họa tiết đối xứng. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach triangles, quadrilaterals, rectangles, and squares; practise drawing shapes and decorative designs. International Teacher (3 periods): reinforce properties of 2D/3D shapes; practise describing position and direction of movement; explore symmetry and create patterns on a square grid.*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							within its boundary. - 3Gg.04 Draw lines, rectangles and squares. Estimate, measure and calculate the perimeter of a shape, using appropriate metric units, and area on a square grid. - 3Gg.05 Identify, describe, sort, name and sketch 3D shapes by their properties. - 3Gg.09 Identify both horizontal and vertical lines of symmetry on 2D shapes and patterns.		*Cross-curricular: Art – designing symmetrical patterns.*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							- 3Gp.01 Interpret and create descriptions of position, direction and movement, including reference to cardinal points. - 3Gp.02 Sketch the reflection of a 2D shape in a horizontal or vertical mirror line, including where the mirror line is the edge of the shape.		
T9	Làm quen với hình phẳng, hình khối	Bài 21–Ôn tập & KTĐG: Khối lập phương, khối hộp chữ nhật; Luyện tập chung; Ôn	Nhận biết, mô tả mặt, cạnh, đỉnh của khối lập phương, khối hộp chữ nhật; củng cố hình học, đo lường và	**3**	**3D shapes**	4.1 3D shapes Project 2: Prism to pyramid	- 3Gg.05 Identify, describe, sort, name and sketch 3D shapes by their properties. - 3Gg.08 Recognise	**3**	GVVN (3 tiết): dạy khối lập phương, khối hộp chữ nhật; nhận biết mặt, cạnh, đỉnh; ôn hình học và đo lường. GVQT (3 tiết): phân loại, mô tả và nhận biết hình 3D từ hình ảnh/sơ đồ; thực hiện Project 2 bằng hoạt động lắp ghép và mô tả mô hình. Liên môn: Mỹ

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
		tập và KTĐG.	chuẩn bị kiểm tra.				pictures, drawings and diagrams of 3D shapes.		thuật/STEM – tạo mô hình khối. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach cubes and cuboids; identify faces, edges, and vertices; review geometry and measurement. International Teacher (3 periods): classify, describe, and recognise 3D shapes from pictures/diagrams; complete Project 2 through model-building and model-description activities. Cross-curricular: Art/STEM – creating 3D models.*
T10	Phép nhân, phép chia trong phạm vi 100	Bài 23–24: Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số; Gấp một số lên một số lần.	Thực hiện nhân số có hai chữ số với số có một chữ số; giải bài toán gấp một số lên một số lần; biết ước lượng/kiểm tra kết quả đơn giản.	**3**	**More multiplication and division**	11.1 Revisiting multiplication and division 11.2 Playing with multiplication and division 11.3 Extending multiplication and division	- 3Ni.06 Understand and explain the commutative and distributive properties of multiplication, and use these to simplify calculations. - 3Ni.08 Estimate and	**3**	GVVN (3 tiết): dạy nhân số có hai chữ số với số có một chữ số và bài toán gấp một số lên nhiều lần. GVQT (3 tiết): dùng phân tích số, mô hình mảng và ước lượng để luyện nhân; yêu cầu học sinh trình bày và so sánh chiến lược tính. Liên môn: Tiếng Anh – diễn đạt quy trình tính. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach multiplying a*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							multiply whole numbers up to 100 by 2, 3, 4 and 5.		*two-digit number by a one-digit number and problems involving increasing a number by a given factor. International Teacher (3 periods): use partitioning, arrays, and estimation to practise multiplication; ask students to present and compare calculation strategies. Cross-curricular: English – describing calculation procedures.*
T11	Phép nhân, phép chia trong phạm vi 100	Bài 25–26: Phép chia hết, phép chia có dư; Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (tiết 1).	Nhận biết và thực hiện chia hết, chia có dư; chia số có hai chữ số cho số có một chữ số; kiểm tra kết quả bằng phép nhân.	**3**	**More multiplication and division**	11.1 Revisiting multiplication and division 11.2 Playing with multiplication and division 11.3 Extending multiplication and division	- 3Ni.05 Understand and explain the relationship between multiplication and division. - 3Ni.09 Estimate and divide whole numbers up to 100 by 2, 3, 4 and 5.	**3**	GVVN (3 tiết): dạy chia hết, chia có dư và chia số có hai chữ số cho số có một chữ số. GVQT (3 tiết): luyện chia theo nhóm/chia đều, liên hệ phép chia với phép nhân, ước lượng và kiểm tra kết quả bằng phép tính ngược. Liên môn: Tiếng Anh – ngôn ngữ chia đều và số dư. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach exact division, division with remainders, and dividing a two-digit number by a one-digit number.*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
									International Teacher (3 periods): practise division through grouping/equal sharing, connect division with multiplication, estimate, and check answers using inverse operations. Cross-curricular: English – language of equal sharing and remainders.
T12	Phép nhân, phép chia trong phạm vi 100	Bài 26–28: Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (tiết 2); Giảm một số đi một số lần; Bài toán giải bằng 2 bước tính.	Thực hiện chia cho số có một chữ số; giải bài toán giảm một số đi một số lần; giải được bài toán có đến hai bước tính trong phạm vi đã học.	**3**	**More multiplication and division**	11.1 Revisiting multiplication and division 11.3 Extending multiplication and division	- 3Ni.05 Understand and explain the relationship between multiplication and division. - 3Ni.06 Understand and explain the commutative and distributive properties of multiplication, and use these to simplify calculations.	**3**	GVVN (3 tiết): hoàn thiện chia số có hai chữ số cho số có một chữ số; dạy giảm một số đi một số lần và bài toán hai bước. GVQT (3 tiết): ôn nhân–chia hỗn hợp bằng sơ đồ, mô hình và bài toán hai bước; tập trung giải thích cách chọn phép tính và kiểm tra kết quả. Liên môn: Tiếng Anh – đọc hiểu bài toán. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): complete division of two-digit numbers by one-digit numbers; teach decreasing a number by a given factor and two-step problems. International Teacher (3 periods): review*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							- 3Ni.08 Estimate and multiply whole numbers up to 100 by 2, 3, 4 and 5. - 3Ni.09 Estimate and divide whole numbers up to 100 by 2, 3, 4 and 5.		*mixed multiplication and division using diagrams, models, and two-step problems; focus on explaining how to choose operations and check answers. Cross-curricular: English – reading and understanding word problems.*
T13	Một số đơn vị đo độ dài; Khối lượng, dung tích, nhiệt độ	Bài 30–32: Mi-li-mét; Gam; Mi-li-lít.	Nhận biết mm, g, ml và quan hệ với đơn vị đã học; sử dụng thước/cân/bình chia vạch để đo; thực hiện đổi đơn vị đơn giản và giải vấn đề thực tế.	**3**	**Measurement, area and perimeter** **Measure**	6.1 Measurement 13.1 Mass 13.2 Capacity	- 3Gg.02 Estimate and measure lengths in centimetres (cm), metres (m) and kilometres (km). Understand the relationship between units. - 3Gg.06 Estimate and measure the mass of objects in grams (g) and	**3**	GVVN (3 tiết): dạy mi-li-mét, gam, mi-li-lít; quan hệ giữa các đơn vị và thực hành đo. GVQT (3 tiết): tổ chức các trạm đo độ dài, khối lượng và dung tích; hướng dẫn ước lượng, lựa chọn dụng cụ, ghi và so sánh kết quả. Liên môn: Khoa học/TNXH – đo vật và chất lỏng. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach millimetres, grams, and millilitres; explore relationships between units and practise measuring. International Teacher (3*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							kilograms (kg). Understand the relationship between units. - 3Gg.07 Estimate and measure capacity in millilitres (ml) and litres (l), and understand their relationships. - 3Gg.11 Use instruments that measure length, mass, capacity and temperature.		*periods): organise stations for measuring length, mass, and capacity; guide students to estimate, choose suitable tools, record, and compare results. Cross-curricular: Science/Social Studies – measuring objects and liquids.*
T14	Một số đơn vị đo độ dài; Khối lượng, dung tích, nhiệt độ	Bài 33–35: Nhiệt độ. Đơn vị đo nhiệt độ; Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi-li-mét,	Nhận biết °C; dùng nhiệt kế đọc nhiệt độ; thực hành đo, cân, đong, ước lượng; giải bài toán thực tế liên quan đo lường.	**3**	**Measurement, area and perimeter** **Measure**	6.1 Measurement 13.3 Temperature	- 3Gg.11 Use instruments that measure length, mass, capacity and temperature.	**3**	GVVN (3 tiết): dạy nhiệt độ, độ C, cách đọc nhiệt kế; ôn và thực hành các đơn vị mm, g, ml, °C. GVQT (3 tiết): hướng dẫn sử dụng các dụng cụ đo; tổ chức hoạt động đo, ghi và so sánh nhiệt độ, đồng thời hệ thống từ vựng đo lường. Liên môn: Khoa học/TNXH – theo dõi nhiệt độ môi trường.

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
		gam, mi-li-lít, độ C; Luyện tập chung.							***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach temperature, degrees Celsius, and how to read a thermometer; review and practise with mm, g, ml, and °C. International Teacher (3 periods): guide students in using measuring instruments; organise activities to measure, record, and compare temperatures while consolidating measurement vocabulary. Cross-curricular: Science/Social Studies – monitoring environmental temperature.*
T15	Phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000	Bài 36–37: Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số; Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (2 tiết).	Thực hiện nhân/chia số có ba chữ số với/cho số có một chữ số; vận dụng bảng nhân/chia; giải bài toán có lời văn.	**3**	**More multiplication and division**	11.1 Revisiting multiplication and division 11.2 Playing with multiplication and division 11.3 Extending multiplication and division	- 3Ni.05 Understand and explain the relationship between multiplication and division. - 3Ni.06 Understand and explain the commutative and distributive	**3**	GVVN (3 tiết): dạy thuật toán nhân/chia số có ba chữ số với/cho số có một chữ số và giải toán. GVQT (3 tiết): củng cố chiến lược nhân–chia trong phạm vi Stage 3 bằng ước lượng, phân tích số và phép tính ngược; luyện giải thích và kiểm tra cách làm. Liên môn: Tiếng Anh – lập luận toán học. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							properties of multiplication, and use these to simplify calculations. - 3Ni.08 Estimate and multiply whole numbers up to 100 by 2, 3, 4 and 5. - 3Ni.09 Estimate and divide whole numbers up to 100 by 2, 3, 4 and 5.		*periods): teach algorithms for multiplying/dividing three-digit numbers by one-digit numbers and solving related problems. International Teacher (3 periods): reinforce Stage 3 multiplication–division strategies through estimation, partitioning, and inverse operations; practise explaining and checking methods. Cross-curricular: English – mathematical reasoning.*
T16	Phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000	Bài 38–39: Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (2 tiết); So sánh số lớn gấp mấy lần số bé.	Làm quen biểu thức số; tính giá trị biểu thức số có đến hai dấu phép tính, có/không có dấu ngoặc theo quy tắc; giải bài toán so sánh số lớn	**3**	**More multiplication and division**	11.1 Revisiting multiplication and division	- 3Ni.05 Understand and explain the relationship between multiplication and division. - 3Ni.06 Understand and explain the	**3**	GVVN (3 tiết): dạy biểu thức số, tính giá trị biểu thức và bài toán so sánh số lớn gấp mấy lần số bé. GVQT (3 tiết): ôn quan hệ nhân–chia và tính chất phép nhân qua bài toán so sánh theo số lần; dùng sơ đồ để trình bày và giải thích cách làm. Liên môn: Tiếng Anh – đọc và diễn đạt biểu

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
			gấp mấy lần số bé.				commutative and distributive properties of multiplication, and use these to simplify calculations.		thức. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach numerical expressions, evaluating expressions, and problems comparing how many times greater one number is than another. International Teacher (3 periods): review multiplication–division relationships and properties of multiplication through multiplicative comparison problems; use diagrams to present and explain methods. Cross-curricular: English – reading and expressing numerical expressions.*
T17	Ôn tập học kì 1	Bài 41–43: Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000; Ôn tập biểu thức số; Ôn tập	Hệ thống hóa kiến thức số và phép tính, biểu thức, hình học, đo lường trong HKI; vận dụng giải bài tập tổng hợp.	**3**	**Review – Semester I**	Review – Semester I	*Không có LO mới; ôn tập/đánh giá các LO Cambridge 0096 Stage 3 đã học.*	**3**	GVVN (3 tiết): ôn phép nhân/chia, biểu thức số, hình học và đo lường theo nội dung HKI. GVQT (3 tiết): tổ chức các trạm ôn tập về số, phép tính, phân số, hình học và đo lường; luyện giải thích cách làm bằng tiếng Anh. Liên môn: Tiếng Anh – từ vựng toán học HKI.

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
		hình học và đo lường.							***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): review multiplication/division, numerical expressions, geometry, and measurement from Semester I. International Teacher (3 periods): organise review stations covering number, operations, fractions, geometry, and measurement; practise explaining methods in English. Cross-curricular: English – Semester I mathematics vocabulary.*
T18	Kiểm tra định kì HK I	Kiểm tra định kì cuối HK I	Ôn đọc, viết, so sánh số đến 1000; thực hiện cộng/trừ đã học; tìm thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ; vận dụng bảng nhân/chia 2,5 để tính và giải toán đơn giản.	**3**	**Assessment – Semester I**	Semester I Review/Assessment	*Không có LO mới; ôn tập/đánh giá các LO Cambridge 0096 Stage 3 đã học.*	**3**	GVVN (3 tiết): ôn trọng tâm, thực hiện kiểm tra cuối HKI và chữa bài theo yêu cầu chương trình Việt Nam. GVQT (3 tiết): ôn thuật ngữ toán học bằng tiếng Anh, thực hiện nhiệm vụ đánh giá trên các LO đã học và phản hồi cho học sinh. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): review key content, administer the Semester I final assessment, and review/correct the test in line*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
									with the Vietnamese curriculum. International Teacher (3 periods): review mathematical terminology in English, assess the learning objectives covered, and provide student feedback.
◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆									
T19	Các số đến 10 000	Bài 45–46: Các số có bốn chữ số; Số 10 000; So sánh các số trong phạm vi 10 000.	Đọc, viết, nhận biết cấu tạo thập phân của số trong phạm vi 10 000; so sánh, sắp xếp số; tìm số lớn nhất/bé nhất trong nhóm số.	**3**	**Numbers to 1000**	1.1 Hundreds, tens and ones 1.2 Comparing and ordering 1.3 Estimating and rounding	- 3Nc.01 Estimate the number of objects or people (up to 1000). - 3Nc.02 Count on and count back in steps of constant size: 1-digit numbers, tens or hundreds, starting from any number (from 0 to 1000). - 3Ni.01 Recite, read and write number names	**3**	GVVN (3 tiết): dạy số có bốn chữ số, số 10 000, cấu tạo, so sánh và sắp xếp số trong phạm vi 10 000. GVQT (3 tiết): ôn đếm theo bước, giá trị hàng, cấu tạo, so sánh và làm tròn số trong phạm vi đến 1000; luyện diễn đạt số và vị trí chữ số bằng tiếng Anh. Liên môn: TNXH – đọc số liệu thực tế. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach four-digit numbers and 10,000, including place-value structure, comparison, and ordering within 10,000. International Teacher (3 periods): review skip counting, place value, number*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							and whole numbers (from 0 to 1000). - 3Np.01 Understand and explain that the value of each digit is determined by its position in that number (up to 3-digit numbers). - 3Np.02 Use knowledge of place value to multiply whole numbers by 10. - 3Np.03 Compose, decompose and regroup 3-digit numbers, using hundreds, tens and ones. - 3Np.04 Understand the		*composition, comparison, and rounding within 1000; practise expressing numbers and digit positions in English. Cross-curricular: Social Studies/Science – reading real-world data.*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							relative size of quantities to compare and order 3-digit positive numbers, using the symbols =, > and <. - 3Np.05 Round 3-digit numbers to the nearest 10 or 100.		
T20	Các số đến 10 000	Bài 47 – 49: Làm quen với chữ số La Mã; Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm; Luyện tập chung.	Nhận biết chữ số La Mã và viết số tự nhiên trong phạm vi 20; làm quen làm tròn số đến tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn; luyện tập số đến 10 000.	**3**	**Numbers to 1000** **Time**	1.3 Estimating and rounding 8.1 Time	- 3Np.05 Round 3-digit numbers to the nearest 10 or 100. - 3Nc.01 Estimate the number of objects or people (up to 1000). - 3Gt.01 Choose the appropriate unit of time for familiar activities.	**3**	GVVN (3 tiết): dạy chữ số La Mã, làm tròn đến hàng chục/hàng trăm và luyện tập số đến 10 000. GVQT (3 tiết): ôn làm tròn số có ba chữ số; triển khai 8.1 qua đọc giờ trên đồng hồ kim và đồng hồ số, liên hệ chữ số La Mã trên mặt đồng hồ. Liên môn: Lịch sử/Văn hóa – ký hiệu La Mã. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach Roman numerals, rounding to the nearest ten/hundred, and practise numbers up to 10,000. International Teacher*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							- 3Gt.02 Read and record time accurately in digital notation (12-hour) and on analogue clocks.		*(3 periods): review rounding three-digit numbers; teach Unit 8.1 through reading analogue and digital clocks, linking Roman numerals to clock faces. Cross-curricular: History/Culture – Roman numeral symbols.*
T21	Chu vi, diện tích một số hình phẳng	Bài 50-51: Chu vi hình tam giác, hình tứ giác; Hình chữ nhật, hình vuông; Diện tích của một hình. Xăng-ti-mét vuông.	Tính chu vi tam giác, tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông khi biết độ dài cạnh; nhận biết diện tích và đơn vị cm².	**3**	**Measurement, area and perimeter**	6.2 2D shapes and perimeter 6.3 Introducing area Project 3: Chalky shapes	- 3Gg.03 Understand that perimeter is the total distance around a 2D shape and can be calculated by adding lengths, and area is how much space a 2D shape occupies within its boundary. - 3Gg.04 Draw lines, rectangles and squares. Estimate, measure and calculate the perimeter of a	**3**	GVVN (3 tiết): dạy chu vi các hình, nhận biết diện tích và đơn vị cm². GVQT (3 tiết): thực hành đo cạnh, tính chu vi, đếm ô vuông và so sánh diện tích qua Project 3; yêu cầu học sinh giải thích sự khác nhau giữa chu vi và diện tích. Liên môn: Mỹ thuật – tạo hình trên lưới ô vuông. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach perimeter of shapes, introduce area, and the square centimetre (cm²). International Teacher (3 periods): measure sides, calculate perimeter, count squares, and compare area through Project 3; ask students to explain the*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							shape, using appropriate metric units, and area on a square grid.		*difference between perimeter and area. Cross-curricular: Art – creating designs on a square grid.*
T22	Chu vi, diện tích một số hình phẳng	Bài 52 – 53: Diện tích hình vuông; Diện tích hình chữ nhật; Luyện tập chung	Tính diện tích hình vuông, hình chữ nhật; vận dụng đơn vị cm² và giải bài toán thực tế đơn giản.	**3**	**Project 3 – Area and perimeter application**	Project 3: Chalky shapes	- 3Gg.03 Understand that perimeter is the total distance around a 2D shape and can be calculated by adding lengths, and area is how much space a 2D shape occupies within its boundary. - 3Gg.04 Draw lines, rectangles and squares. Estimate, measure and calculate the perimeter of a shape, using appropriate metric units, and	**3**	GVVN (3 tiết): dạy diện tích hình vuông, hình chữ nhật và giải toán thực tế. GVQT (3 tiết): tổ chức Project 3 trên lưới ô vuông để vận dụng diện tích, so sánh diện tích–chu vi và trình bày cách tìm kết quả. Liên môn: Mỹ thuật/STEM – thiết kế hình theo diện tích cho trước. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach the area of squares and rectangles and solve real-life problems. International Teacher (3 periods): carry out Project 3 on a square grid to apply area, compare area and perimeter, and explain how answers are found. Cross-curricular: Art/STEM – designing shapes with a given area.*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							area on a square grid.		
T23	Cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10 000	Bài 54-56: Phép cộng trong phạm vi 10 000; Phép trừ trong phạm vi 10 000; Nhân số có bốn chữ số cho số có một chữ số (tiết 1)	Thực hiện cộng/trừ các số trong phạm vi 10 000; thực hiện nhân với số có một chữ số theo phạm vi VN; giải toán thực tế.	**3**	**More addition and subtraction**	9.1 Addition: regrouping tens and reordering 9.2 Subtraction: regrouping tens 9.3 Complements	- 3Ni.02 Understand the commutative and associative properties of addition, and use these to simplify calculations. - 3Ni.03 Recognise complements of 100 and complements of multiples of 10 or 100 (up to 1000). - 3Ni.04 Estimate, add and subtract whole numbers with up to three digits (regrouping of ones or tens).	**3**	GVVN (3 tiết): dạy cộng, trừ trong phạm vi 10 000 và phần nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số theo chương trình Việt Nam. GVQT (3 tiết): củng cố chiến lược cộng–trừ, tính nhẩm, ước lượng và số bù trong phạm vi đến 1000; luyện kiểm tra kết quả và giải thích chiến lược. Liên môn: TNXH – tính toán từ số liệu thực tế. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach addition and subtraction within 10,000 and multiplication of a four-digit number by a one-digit number according to the Vietnamese curriculum. International Teacher (3 periods): reinforce addition/subtraction strategies, mental calculation, estimation, and complements within 1000; practise checking answers and explaining strategies. Cross-*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
									curricular: Social Studies/Science – calculations using real-world data.
T24	Cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10 000	Bài 56-57: Nhân số có bốn chữ số cho số có một chữ số (tiết 2); Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số.	Thực hiện nhân/chia số có bốn chữ số với/cho số có một chữ số; biết kiểm tra và giải bài toán có lời văn trong phạm vi đã học.	**3**	**More multiplication and division**	11.1 Revisiting multiplication and division 11.2 Playing with multiplication and division 11.3 Extending multiplication and division	- 3Ni.05 Understand and explain the relationship between multiplication and division. - 3Ni.06 Understand and explain the commutative and distributive properties of multiplication, and use these to simplify calculations. - 3Ni.08 Estimate and multiply whole numbers up to 100 by 2, 3, 4 and 5.	**3**	GVVN (3 tiết): hoàn thiện nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số; dạy chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số và giải toán. GVQT (3 tiết): củng cố quan hệ nhân–chia, tính chất phép nhân, ước lượng và kiểm tra bằng phép tính ngược trong phạm vi Stage 3; luyện bài toán thực tế bằng sơ đồ. Liên môn: Tiếng Anh – giải thích chiến lược. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): complete multiplication of four-digit numbers by one-digit numbers; teach division of four-digit numbers by one-digit numbers and related problem solving. International Teacher (3 periods): reinforce multiplication–division relationships, properties of multiplication, estimation, and checking with inverse*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							- 3Ni.09 Estimate and divide whole numbers up to 100 by 2, 3, 4 and 5.		*operations within Stage 3; practise real-life problems using diagrams. Cross-curricular: English – explaining strategies.*
T25	Cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10 000	Bài 58: Luyện tập chung	Củng cố cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi đã học; vận dụng giải bài toán có lời văn và kiểm tra kết quả.	**3**	**Review Unit 11** **Project 1**	Review Unit 11: More multiplication and division Project 1: Surprising sums	- 3Nc.03 Use knowledge of even and odd numbers up to 10 to recognise and sort numbers. - 3Nc.05 Recognise and extend linear sequences, and describe the term-to-term rule. - 3Nc.06 Extend spatial patterns formed from adding and subtracting a constant.	**3**	GVVN (3 tiết): luyện tập chung bốn phép tính, giải bài toán có lời văn và kiểm tra kết quả. GVQT (3 tiết): ôn quan hệ nhân–chia qua Unit 11; thực hiện Project 1 để nhận biết quy luật, số chẵn/lẻ, dãy số và mô hình cộng; khuyến khích dự đoán, kiểm tra và giải thích. Liên môn: Tiếng Anh – trình bày suy luận toán học. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): practise all four operations, solve word problems, and check answers. International Teacher (3 periods): review multiplication–division relationships through Unit 11; complete Project 1 to identify patterns, odd/even numbers,*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							- 3Ni.02 Understand the commutative and associative properties of addition, and use these to simplify calculations. - 3Ni.05 Understand and explain the relationship between multiplication and division. - 3Ni.06 Understand and explain the commutative and distributive properties of multiplication, and use these to simplify calculations.		*sequences, and additive structures; encourage prediction, checking, and explanation. Cross-curricular: English – presenting mathematical reasoning.*
T26	Các số đến	Bài 59-60: Các số có	Đọc, viết, nhận biết cấu tạo thập	**3**	**Statistics**	2.1 Tally charts and frequency tables	- 3Ss.01 Conduct an	**3**	GVVN (3 tiết): dạy số có năm chữ số, số 100 000, cấu tạo, so

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
	100 000	năm chữ số; Số 100 000; So sánh các số trong phạm vi 100 000.	phân của số trong phạm vi 100 000; nhận biết số tròn nghìn/tròn mười nghìn; so sánh, sắp xếp số.				investigation to answer non-statistical and statistical questions (categorical and discrete data). - 3Ss.02 Record, organise and represent categorical and discrete data. Choose and explain which representation to use in a given situation: • Venn and Carroll diagrams • tally charts and frequency tables • pictograms and bar charts. - 3Ss.03 Interpret data, identifying similarities and variations,		sánh và sắp xếp số. GVQT (3 tiết): thu thập dữ liệu lớp học, ghi dấu kiểm đếm, lập bảng tần số và đọc/nhận xét dữ liệu; hướng dẫn học sinh chọn cách trình bày phù hợp. Liên môn: TNXH – khảo sát dữ liệu lớp. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach five-digit numbers and 100,000, including place-value structure, comparison, and ordering. International Teacher (3 periods): collect class data, use tally marks, create frequency tables, and read/interpret data; guide students to choose suitable representations. Cross-curricular: Social Studies/Science – class data surveys.*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							within data sets, to answer non-statistical and statistical questions and discuss conclusions.		
T27	Các số đến 100 000	Bài 61-62: Làm tròn các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn; Luyện tập chung.	Làm quen làm tròn số đến tròn nghìn, tròn chục nghìn; vận dụng so sánh, sắp xếp và ước lượng số lớn.	**3**	**Statistics – Project 5**	Project 5: Venn variety	- 3Ss.01 Conduct an investigation to answer non-statistical and statistical questions (categorical and discrete data). - 3Ss.02 Record, organise and represent categorical and discrete data. Choose and explain which representation to use in a given situation: • Venn and Carroll diagrams	**3**	GVVN (3 tiết): dạy làm tròn đến hàng nghìn, hàng chục nghìn; luyện ước lượng và so sánh số lớn. GVQT (3 tiết): thực hiện Project 5 bằng phân loại dữ liệu theo tiêu chí, biểu diễn bằng sơ đồ Venn/Carroll và giải thích cách phân nhóm. Liên môn: Khoa học/TNXH – phân loại đối tượng theo đặc điểm. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach rounding to the nearest thousand and ten thousand; practise estimation and comparing large numbers. International Teacher (3 periods): complete Project 5 by classifying data according to criteria, representing it with*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							• tally charts and frequency tables • pictograms and bar charts. - 3Ss.03 Interpret data, identifying similarities and variations, within data sets, to answer non-statistical and statistical questions and discuss conclusions.		*Venn/Carroll diagrams, and explaining classification choices. Cross-curricular: Science/Social Studies – classifying objects by characteristics.*
T28	Cộng, trừ trong phạm vi 100 000	Bài 63-65: Phép cộng trong phạm vi 100 000; Phép trừ trong phạm vi 100 000; Luyện tập chung.	Thực hiện cộng, trừ các số có đến 5 chữ số; vận dụng tính nhẩm, ước lượng, kiểm tra và giải toán thực tế.	**3**	**Addition, subtraction and money**	3.1 Addition 3.2 Subtraction	- 3Nc.04 Recognise the use of an object to represent an unknown quantity in addition and subtraction calculations. - 3Ni.02 Understand the	**3**	GVVN (3 tiết): dạy cộng, trừ trong phạm vi 100 000; luyện ước lượng, kiểm tra và giải toán thực tế. GVQT (3 tiết): củng cố phép cộng/trừ trong phạm vi đến 1000 qua số chưa biết, tính chất phép cộng, số bù và ước lượng; yêu cầu học sinh kiểm tra và giải thích kết quả. Liên môn: TNXH – xử lý số liệu thực tế. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							commutative and associative properties of addition, and use these to simplify calculations. - 3Ni.03 Recognise complements of 100 and complements of multiples of 10 or 100 (up to 1000). - 3Ni.04 Estimate, add and subtract whole numbers with up to three digits (regrouping of ones or tens).		*periods): teach addition and subtraction within 100,000; practise estimation, checking, and solving real-life problems. International Teacher (3 periods): reinforce addition/subtraction within 1000 through unknown numbers, properties of addition, complements, and estimation; ask students to check and explain results. Cross-curricular: Social Studies/Science – processing real-world data.*
T29	Xem đồng hồ, tháng năm,	Bài 66-67: Xem đồng hồ. Tháng-năm. Thực hành xem	Đọc giờ chính xác đến 5 phút và từng phút; nhận biết tháng trong năm; sử	**3**	**Time (2)**	14.1 Time 14.2 Timetables	- 3Gt.01 Choose the appropriate unit of time for familiar activities.	**3**	GVVN (3 tiết): dạy xem đồng hồ, tháng–năm, sử dụng lịch và tính khoảng thời gian. GVQT (3 tiết): luyện đọc giờ theo hệ 12 giờ, đọc lịch và

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
	tiền Việt Nam	đồng hồ, xem lịch (2 tiết).	dụng lịch; tính khoảng thời gian đơn giản.				- 3Gt.02 Read and record time accurately in digital notation (12-hour) and on analogue clocks. - 3Gt.03 Interpret and use the information in timetables (12-hour clock). - 3Gt.04 Understand the difference between a time and a time interval. Find time intervals between the same units in days, weeks, months and years.		thời khóa biểu, tìm khoảng thời gian theo ngày/tuần/tháng/năm. Liên môn: HĐTN – lập thời gian biểu cá nhân. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach telling time, months and years, using calendars, and calculating time intervals. International Teacher (3 periods): practise reading time using the 12-hour system, reading calendars and timetables, and finding intervals in days/weeks/months/years. Cross-curricular: Experiential Activities – creating a personal timetable.*
T30	Xem đồng hồ, tháng	Bài 68-69: Tiền Việt Nam; Luyện tập	Nhận biết mệnh giá tiền Việt Nam trong phạm vi chương trình;	**3**	**Addition, subtraction and money**	3.3 Money	- 3Nm.01 Interpret money notation for currencies that	**3**	GVVN (3 tiết): dạy tiền Việt Nam, tính toán với tiền và bài toán mua bán/trả lại tiền. GVQT (3 tiết): luyện đọc ký

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
	năm, tiền Việt Nam	chung (2 tiết)	thực hiện tính toán với tiền đã học; giải bài toán mua bán, trả lại tiền.				use a decimal point. - 3Nm.02 Add and subtract amounts of money to give change.		hiệu tiền, cộng/trừ số tiền và tìm tiền thừa qua tình huống mua bán bằng VND. Liên môn: HĐTN – mua bán và quản lý chi tiêu đơn giản. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach Vietnamese currency, calculations with money, and shopping/change problems. International Teacher (3 periods): practise reading currency symbols, adding/subtracting amounts, and finding change in VND through shopping contexts. Cross-curricular: Experiential Activities – simple buying, selling, and money management.*
T31	Nhân, chia trong phạm vi 100 000	Bài 70-71: Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số; Chia số có năm chữ số với số có một	Thực hiện nhân/chia số có năm chữ số với/cho số có một chữ số; vận dụng vào bài toán thực tế; biết kiểm tra kết quả.	**3**	**More fractions**	12.1 Fractions of numbers 12.2 Ordering and comparing fractions 12.3 Calculating with fractions Project 4: Dicey fractions	- 3Nf.03 Understand and explain that fractions can describe equal parts of a quantity or set of objects.	**3**	GVVN (3 tiết): dạy nhân/chia số có năm chữ số với/cho số có một chữ số, kiểm tra kết quả và giải toán. GVQT (3 tiết): dạy phân số của số lượng, phân số như phép chia, so sánh/sắp xếp phân số và cộng–trừ phân số cùng mẫu trong phạm vi Stage 3; vận

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
		chữ số (2 tiết)					- 3Nf.04 Understand that a fraction can be represented as a division of the numerator by the denominator (half, quarter and three-quarters). - 3Nf.05 Understand that fractions (half, quarter, three-quarters, third and tenth) can act as operators. - 3Nf.06 Recognise that two fractions can have an equivalent value (halves, quarters, fifths and tenths). - 3Nf.07 Estimate, add and subtract		dụng qua Project 4. Liên môn: TNXH – phân chia số lượng và dữ liệu theo phần. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach multiplying/dividing five-digit numbers by one-digit numbers, checking answers, and problem solving. International Teacher (3 periods): teach fractions of quantities, fractions as division, comparing/ordering fractions, and adding/subtracting fractions with the same denominator within Stage 3; apply learning through Project 4. Cross-curricular: Social Studies/Science – partitioning quantities and data into fractional parts.*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							fractions with the same denominator (within one whole). - 3Nf.08 Use knowledge of equivalence to compare and order unit fractions and fractions with the same denominator, using the symbols =, > and <.		
T32	Làm quen với yếu tố thống kê, xác xuất.	Bài 72-73: Luyện tập chung; Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu; Bảng số liệu.	Nhận biết cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu theo tiêu chí cho trước; đọc, mô tả bảng số liệu và nêu nhận xét đơn giản.	**3**	**Graphs**	10.1 Pictograms and bar charts 10.2 Venn and Carroll diagrams	- 3Ss.01 Conduct an investigation to answer non-statistical and statistical questions (categorical and discrete data).	**3**	GVVN (3 tiết): dạy phân loại, thu thập, ghi chép số liệu và đọc bảng số liệu. GVQT (3 tiết): hướng dẫn biểu diễn dữ liệu bằng biểu đồ tranh, biểu đồ cột, sơ đồ Venn và Carroll; học sinh chọn cách biểu diễn và nêu kết luận. Liên môn: TNXH – biểu diễn kết quả khảo sát. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
							- 3Ss.02 Record, organise and represent categorical and discrete data. Choose and explain which representation to use in a given situation: • Venn and Carroll diagrams • tally charts and frequency tables • pictograms and bar charts. - 3Ss.03 Interpret data, identifying similarities and variations, within data sets, to answer non-statistical and statistical questions and discuss conclusions.		*periods): teach classifying, collecting, recording data, and reading data tables. International Teacher (3 periods): guide students to represent data using pictograms, bar charts, Venn diagrams, and Carroll diagrams; students choose an appropriate representation and state conclusions. Cross-curricular: Social Studies/Science – presenting survey results.*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
T33	Làm quen với yếu tố thống kê, xác xuất.	Bài 74-76: Khả năng xảy ra một sự kiện; Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu; Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000	Nhận biết, mô tả các khả năng xảy ra của sự kiện qua thí nghiệm đơn giản; tiếp tục thực hành thống kê; ôn số lớn.	**3**	**Chance**	16.1 Chance Project 6: How likely?	- 3Sp.01 Use familiar language associated with chance to describe events, including 'it will happen', 'it will not happen', 'it might happen'. - 3Sp.02 Conduct chance experiments, and present and describe the results.	**3**	GVVN (3 tiết): dạy khả năng xảy ra một sự kiện; thực hành thống kê và ôn số lớn. GVQT (3 tiết): tổ chức thí nghiệm xác suất đơn giản bằng xúc xắc/vòng quay; dùng ngôn ngữ "sẽ xảy ra – có thể xảy ra – sẽ không xảy ra", ghi và mô tả kết quả qua Project 6. Liên môn: Khoa học – dự đoán và kiểm chứng. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): teach the likelihood of an event; practise statistics and review large numbers. International Teacher (3 periods): conduct simple probability experiments using dice/spinners; use the language "will happen – might happen – will not happen", and record and describe results through Project 6. Cross-curricular: Science – prediction and verification.*

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
T34	Ôn tập cuối năm	Bài 77-78: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000; Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (2 tiết)	Hệ thống số và phép tính cả năm; luyện giải toán có đến hai bước tính; chuẩn bị đánh giá cuối năm.	**3**	**End-of-Year Review – Number**	Review Units 1, 3, 5, 9, 11	*Không có LO mới; ôn tập/đánh giá các LO Cambridge 0096 Stage 3 đã học.*	**3**	GVVN (3 tiết): ôn cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000 và giải toán hai bước. GVQT (3 tiết): ôn các nội dung số và phép tính Stage 3 bằng trò chơi tính nhẩm, ước lượng, lựa chọn chiến lược và giải thích cách làm. Liên môn: Tiếng Anh – trình bày lời giải. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): review addition, subtraction, multiplication, and division within 100,000 and solve two-step problems. International Teacher (3 periods): review Stage 3 number and calculation content through mental-maths games, estimation, strategy selection, and explanation. Cross-curricular: English – presenting solutions.*
T35	Ôn tập cuối năm	Bài 79-81: Ôn tập hình học và đo lường; Ôn tập bảng	Ôn hình học, đo lường, thời gian, tiền, thống kê, xác suất; vận dụng vào tình huống thực tế;	**3**	**End-of-Year Review – Geometry, Measure,**	Review Units 4, 6, 8, 10, 13, 14, 15, 16, 17	*Không có LO mới; ôn tập/đánh giá các LO Cambridge*	**3**	GVVN (3 tiết): ôn hình học, đo lường, thời gian, tiền, bảng số liệu và khả năng xảy ra sự kiện; tổng kết năm. GVQT (3 tiết): tổ chức các trạm ôn tập hình 2D/3D, chu vi–diện tích,

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ / NOTES (GVVN/GVQT & Liên môn / Cross-curricular)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
		số liệu, khả năng xảy ra của một sự kiện; Ôn tập chung.	tổng kết và tự đánh giá.		**Statistics and Probability**		*0096 Stage 3 đã học.*		đo lường, thời gian, biểu đồ, đối xứng và xác suất; học sinh giải thích kết quả bằng tiếng Anh. Liên môn: triển lãm sản phẩm Toán – STEM cuối năm. ***EN:*** *Vietnamese Teacher (3 periods): review geometry, measurement, time, money, data tables, and likelihood of events; conclude the school year. International Teacher (3 periods): organise review stations on 2D/3D shapes, perimeter–area, measurement, time, charts, symmetry, and probability; students explain results in English. Cross-curricular: end-of-year Mathematics–STEM product exhibition.*

V. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TIẾNG ANH TÍCH HỢP - KHỐI 3

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
W1	Review & Warm-up	Review Stage 2	Review of Grade 2 English	3	Review Stage 2	Review Stage 2 key grammar and vocabulary		4	Foreign Teacher (4 periods): Stage 2 review activities. Vietnamese Teacher (3 periods): Review of Stage 2 grammar
					Unit 1: Working together	1.1 Celebrating together	3Ld.01 Understand a limited range of familiar instructions. 3Ld.02 Understand, with little or no support, a limited range of questions which ask for information. 3Sc.03 Ask questions to find out general information on a limited range of topics and respond	2	Foreign Teacher (2 periods): Unit 1 preview – nature vocabulary, habitats.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							accordingly. 3Sc.06 Produce sentences to maintain short exchanges, allowing for noticeable hesitation and false starts. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Ug.01 Use question words and structures to ask questions.		
W2	Unit 1: Working together 1.1 Celebrating together	Questions: *Where ...?* *What ...?* *How ...?* *Who ...?*	Use question words and sentence structures to ask questions.	2	Unit 1: Working together	1.2 Let's play together	3Sc.04 Give, with support, short, simple instructions. 3Sc.05 Pronounce familiar words	2	Vietnamese Teacher (2 periods): Asking and answering with Where/What/How/Who. Foreign Teacher (2 periods): Movement

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							and phrases so that these can generally be understood by others. 3Rd.02 Read and follow a short sequence of familiar instructions. 3Rd.03 Deduce meaning from context, with support, in short, simple, illustrated texts. 3Wc.01 Write, with support, short, simple instructions. 3Ug.02 Use imperative forms [positive only] of common verbs for simple		games, commands (Cross-curricular: PE – learning a 'Working together' dance).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							commands and instructions.		
	Unit 1: Working together 1.2 Let's play together	Imperative and must/mustn't	Use the affirmative imperative form of common verbs to give simple requests and instructions.	1		1.3 Team fun	3Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 3Sc.04 Give, with support, short, simple instructions. 3Sc.05 Pronounce familiar words and phrases so that these can generally be understood by others. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts.	4	Vietnamese Teacher (1 periods): The imperative, must/mustn't. Foreign Teacher (4 periods): Present continuous tense, numbers 1–1000 (Cross-curricular: Maths – counting in groups of 5, 10).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							3Ug.05 Use present continuous forms to describe events and talk about present activities. 3Uv.01 Use cardinal numbers 1–1000.		
W3	Unit 1: Working together 1.2 Let's play together	Imperative and must/mustn't	Use the affirmative imperative form of common verbs to give simple requests and instructions.	1	Unit 1: Working together	1.4 Let's put on a play	3Sc.02 Describe people, places and objects, and routine actions and events, using sentences. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Rd.02 Read	2	Foreign Teacher (2 periods): Acting out a play, describing people and objects.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							and follow a short sequence of familiar instructions. 3Wca.02 Use upper and lower case letters accurately when writing names, places and short sentences when writing independently. 3Wca.03 Spell most simple, high-frequency words accurately during guided writing activities. 3Wca.05 Use some simple grammatical structures and sentence		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes.		
	Unit 1: Working together 1.3 Team fun	Action verbs, What is/are ... doing?	Use the present continuous tense to describe events and talk about ongoing activities.	2		1.5 Whose team are you on?	3Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 3Lo.01 Recognise, with support, the opinions of the speaker(s) in short talk. 3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Sor.02 Initiate and maintain interaction, with support,	2	Vietnamese Teacher (2 periods): Action verbs, the present continuous tense. Foreign Teacher (2 periods): Expressing opinions and feelings about teams.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							in a limited range of short exchanges. 3Ro.01 Recognise, with support, the opinions of the writer(s) in short, simple texts. 3Wc.03 Express, with support, basic opinions and feelings.		
						1.6 Project challenge	3Sc.05 Pronounce familiar words and phrases so that these can generally be understood by others. 3Sc.07 Use some simple grammatical structures and sentence patterns	2	Foreign Teacher (2 periods): Group project – writing game instructions (Cross-curricular: Maths – simple bar charts).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Rd.02 Read and follow a short sequence of familiar instructions. 3Wca.02 Use upper and lower case letters accurately when writing names, places and short sentences when writing independently. 3Wca.03 Spell most simple, high-frequency words accurately during guided writing		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							activities. 3Wc.01 Write, with support, short, simple instructions.		
W4	Unit 1: Working together	Unit 1 review	Review of Unit 1	3	Unit 1: Working together	1.7 What do you know? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	4	Vietnamese Teacher (3 periods): Comprehensive review of Unit 1. Foreign Teacher (4 periods): Self-assessment & Unit 1 test.
					Unit 2: Families	2.1 A family wedding	3Ld.01 Understand a limited range of familiar instructions. 3Sc.05 Pronounce familiar words and phrases so that these can generally be understood by others. 3Sc.07 Use some simple	2	Foreign Teacher (2 periods): Extended family vocabulary, weddings (Cross-curricular: Geography – customs around the world).
W5	Unit 2: Families 2.2 Birthday customs	Past simple of regular and irregualr verbs	Use question words and sentence structures to ask questions.	2	Unit 2: Families	2.1 A family wedding (cont.)		2	Vietnamese Teacher (2 periods): The past simple tense (regular/irregular verbs). Foreign Teacher (2 periods): Continuing

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Rd.02 Read and follow a short sequence of familiar instructions. 3Wca.02 Use upper and lower case letters accurately when writing names, places and short		the family wedding lesson.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							sentences when writing independently. 3Uv.04 Use prepositions of time (e.g. after, before) to state when things happen. 3Uv.07 Use common adverbs of sequence (e.g. first, next, then) and direction (e.g. left, right)."		
		The past simple - Question form	Use question words and sentence structures to ask questions.	1		2.2 Birthday customs	3Ld.02 Understand, with little or no support, a limited range of questions which ask for information. 3Sc.01 Give basic information about	4	Vietnamese Teacher (1 periods): Questions in the past simple. Foreign Teacher (4 periods): Birthday customs around the world (Cross-curricular: Geography/Social studies – celebrations around the world).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							themselves using sentences. 3Sc.02 Describe people, places and objects, and routine actions and events, using sentences. 3Sc.03 Ask questions to find out general information on a limited range of topics and respond accordingly. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Ug.01 Use question		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							words and structures to ask questions		
W6	Unit 2: Families 2.2 Birthday customs	The past simple - Question form	Use question words and sentence structures to ask questions.	1	Unit 2: Families	2.3 It's nice meet you!	3Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 3Lm.01 Understand, with support, some of the main points of short talk. 3Sc.06 Produce sentences to maintain short exchanges, allowing for noticeable hesitation and false starts. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information	4	Foreign Teacher (4 periods): Polite introductions, titles Mr/Mrs/Ms.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							and detail in short, simple texts. 3Rm.01 Understand, with little or no support, the main point of short, simple texts.		
	Unit 2: Families	The past simple revision - question form	Use question words and sentence structures to ask questions.	2		2.4 What's your favourite month?	3Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 3Sc.07 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Wca.03 Spell most	2	Vietnamese Teacher (2 periods): Review of past-simple questions. Foreign Teacher (2 periods): Months of the year (Cross-curricular: Maths – ordinal numbers).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							simple, high-frequency words accurately during guided writing activities. 3Wca.04 Plan, write and check sentences, with support. 3Wor.02 Link, with little or no support, words, phrases and short sentences using basic connectives. 3Us.04 Use connectives (e.g. because) to give reasons.		
W7	Unit 2: Families	Review unit 2	Review of Unit 2	3	Unit 2: Families	2.5 Special memories	3Ld.04 Understand, with support,	2	Vietnamese Teacher (3 periods): Comprehensive review

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							most specific information and detail of short talk. 3Sc.01 Give basic information about themselves using sentences. 3Sor.02 Initiate and maintain interaction, with support, in a limited range of short exchanges. 3Rd.03 Deduce meaning from context, with support, in short, simple, illustrated texts. 3Ro.01 Recognise, with support, the opinions		of Unit 2. Foreign Teacher (2 periods): Family memories, talking about the past.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							of the writer(s) in short, simple texts. 3Wca.02 Use upper and lower case letters accurately when writing names, places and short sentences when writing independently. 3Wca.03 Spell most simple, high-frequency words accurately during guided writing activities.		
						2.6 project challenge	3Sc.07 Use some simple grammatical structures and sentence	2	Foreign Teacher (2 periods): Making pop-up birthday cards (Cross-curricular:

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Rd.02 Read and follow a short sequence of familiar instructions. 3Wca.03 Spell most simple, high-frequency words accurately during guided writing activities. 3Wca.04 Plan, write and check sentences, with support. 3Wc.01 Write, with support, short, simple instructions.		Maths/Art – paper Möbius strips).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
						2.7 What do you know? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	2	Foreign Teacher (2 periods): Self-assessment & Unit 2 test.
W8	Unigt 3: The desert 3.1 Desert around the world	Comparative/ Superlative forms		3	Unit 2: Families	2.7 What do you know? & Unit Test (cont.)	Self-asessment and refeflection	2	Vietnamese Teacher (3 periods): Comparative and superlative forms. Foreign Teacher (2 periods): Continuing the Unit 2 test.
					Unigt 3: The desert	3.1 Desert around the world	3Ld.03 Deduce meaning from context, with support, in short talk. 3Lo.01 Recognise, with support, the opinions of the speaker(s) in short talk. 3Sc.02 Describe people, places and objects, and routine actions and	4	Foreign Teacher (4 periods): Deserts around the world (Cross-curricular: Geography – locating deserts & continents on a map; desert weather).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							events, using sentences. 3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Wca.03 Spell most simple, high-frequency words accurately during guided writing activities.		
W9	Unigt 3: The desert 3.2 At the oasis	The past simple - Affirmative/Negative form	Use question words and sentence structures to ask questions. Use the past simple form (regular and irregular verbs) to	3	Unigt 3: The desert	3.2 At the oasis	3Ld.02 Understand, with little or no support, a limited range of questions	4	Vietnamese Teacher (3 periods): The past simple – affirmative/negative statements. Foreign Teacher (4

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
			describe actions and narrate simple events.				which ask for information. 3Sc.01 Give basic information about themselves using sentences. 3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Sc.07 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Rd.03 Deduce meaning from context, with support, in short, simple,		periods): Desert oases, asking and answering for information.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							illustrated texts. 3Ug.01 Use question words and structures to ask questions. 3Ug.04 Use past simple regular and irregular forms to describe actions and narrate simple events.		
						3.3 Desert reptitles	3Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 3Sc.03 Ask questions to find out general information on a limited range of	2	Foreign Teacher (2 periods): Desert reptiles, comparative adjectives (Cross-curricular: Science – living things adapting to their habitats).
W10	Unigt 3: The desert 3.3 Desert reptitles	Comparative/ Superlative forms	Use common adjectives and comparative/superlative forms to give information, personal	1	Unigt 3: The desert	3.3 Desert reptitles (cont.)		2	Vietnamese Teacher (1 periods): Comparative/superlative adjectives. Foreign Teacher (2 periods): Continuing

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
			opinions and describe things.				topics and respond accordingly. 3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Sor.01 Link words and phrases using basic connectives. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Wca.05 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic		the desert reptiles lesson.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							mistakes. 3Ug.09 Use common adjectives and comparative and superlative adjectives to give personal information and opinions and describe things.		
	Unigt 3: The desert 3.4 Desert adaptations	Pronouns Present simple	Use the present simple tense to describe some habits, repeated actions and basic states.	2		3.4 Desert adaptations	3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Rd.01: Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Wca.03 Spell most simple, high-frequency	2	Vietnamese Teacher (2 periods): Pronouns, the present simple tense. Foreign Teacher (2 periods): Desert animal adaptations (Cross-curricular: Science/Maths – temperature).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							words accurately during guided writing activities. 3Wca.05 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Wor.02 Link, with little or no support, words, phrases and short sentences using basic connectives. 3Ug.03 Use present simple forms to describe a limited range		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							of routines, habits and states. 3Us.03 Use direct and indirect personal pronouns in descriptions of events and actions.		
						3.5 Rattlesnake, Mouse and Clever Coyote	3Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 3Sc.05 Pronounce familiar words and phrases so that these can generally be understood by others. 3Rm.02 Read, with support, a limited range of short,	2	Foreign Teacher (2 periods): Desert folk tales – reading comprehension, predicting content.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Rd.03 Deduce meaning from context, with support, in short, simple, illustrated texts. 3Wc.02 Write, with support, short sentences which describe people, places and objects,		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							and routine actions and events. 3Wc.03 Express, with support, basic opinions and feelings.		
W11	Unit 3: The desert 3.4 Desert adaptations	Pronouns Present simple	Use the present simple tense to describe some habits, repeated actions and basic states. Use direct and indirect personal pronouns when describing events and actions.	1	Unigt 3: The desert	3.6 project challenge	3Sc.06 Produce sentences to maintain short exchanges, allowing for noticeable hesitation and false starts. 3Sc.07 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Rd.02 Read and follow a	2	Vietnamese Teacher (1 periods): Review of personal pronouns, the present simple. Foreign Teacher (2 periods): Making a desert temperature wall chart/poster.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							short sequence of familiar instructions. 3Wca.02 Use upper and lower case letters accurately when writing names, places and short sentences when writing independently. 3Wca.04 Plan, write and check sentences, with support. 3Wc.01 Write, with support, short, simple instructions.		
	Unigt 3: The desert	Unit 3 Review	Review of Unit 3	2		3.7 What do you know? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	4	Vietnamese Teacher (2 periods): Comprehensive review of Unit 3.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
									Foreign Teacher (4 periods): Self-assessment & Unit 3 test.
W12	Unit 4: Look again! 4.2 Hidden pictures	Direct object: *him, her, it, them, me, ...* *I can see...*	Use direct and indirect personal pronouns when describing events and actions.	3	Unit 4: Look again!	4.1 Optical illusions	3Ld.01 Understand a limited range of familiar instructions. 3Sc.06 Produce sentences to maintain short exchanges, allowing for noticeable hesitation and false starts. 3Sc.07 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3So.01	2	Vietnamese Teacher (3 periods): Object pronouns (him, her, it, them, me). Foreign Teacher (2 periods): Optical illusions (Cross-curricular: Art/Maths – geometry, measuring length).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							Express, with support, basic opinions and feelings. 3Rd.02 Read and follow a short sequence of familiar instructions.		
						4.2 Hidden pictures	3Ld.01 Understand a limited range of familiar instructions. 3Sc.06 Produce sentences to maintain short exchanges, allowing for noticeable hesitation and false starts. 3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Rd.02 Read	4	Foreign Teacher (4 periods): Finding hidden pictures, describing pictures.
W13	Unit 4: Look again! 4.3 That's impossible !	Adverbs of frequency: *always, usually, often, sometimes, never*	Use common adverbs of frequency (e.g. never, a lot).	3	Unit 4: Look again!	4.2 Hidden pictures (cont.)		2	Vietnamese Teacher (3 periods): Adverbs of frequency (always, usually, often...). Foreign Teacher (2 periods): Continuing the hidden pictures lesson.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							and follow a short sequence of familiar instructions. 3Wc.02 Write, with support, short sentences which describe people, places and objects, and routine actions and events. 3Us.03 Use direct and indirect personal pronouns in descriptions of events and actions.		
						4.3 That's impossible!	3Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of	4	Foreign Teacher (4 periods): Expressing opinions using adverbs of frequency.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							short talk. 3Lo.01 Recognise, with support, the opinions of the speaker(s) in short talk. 3Sc.02 Describe people, places and objects, and routine actions and events, using sentences. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Uv.06 Use common adverbs of frequency (e.g. never, a lot).		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
W14	Unit 4: Look again!	Review Unit 4	Review of Unit 4	3	Unit 4: Look again!	4.4 Experiment and results	3Ld.02 Understand, with little or no support, a limited range of questions which ask for information. 3Sc.01 Give basic information about themselves using sentences. 3Sc.03 Ask questions to find out general information on a limited range of topics and respond accordingly. 3Sc.04 Give, with support, short, simple instructions. 3Wc.01 Write, with	2	Vietnamese Teacher (3 periods): Comprehensive review of Unit 4. Foreign Teacher (2 periods): Carrying out experiments, recording results (Cross-curricular: Science – eyes & brain, taste/smell).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							support, short, simple instructions. 3Wca.02 Use upper and lower case letters accurately when writing names, places and short sentences when writing independently. 3Wor.01 Use basic punctuation (e.g. exclamation mark) with some accuracy during guided writing of sentences.		
						4.5 Animal camouflage	3Ld.03 Deduce meaning from context, with	2	Foreign Teacher (2 periods): Animal camouflage (Cross-curricular: Science –

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							support, in short talk. 3Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 3Sc.02 Describe people, places and objects, and routine actions and events, using sentences. 3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts.		camouflage, food chains).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
						4.6 project challenge	3Sc.05 Pronounce familiar words and phrases so that these can generally be understood by others. 3Sc.06 Produce sentences to maintain short exchanges, allowing for noticeable hesitation and false starts. 3Sc.07 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Rd.02 Read and follow a short	2	Foreign Teacher (2 periods): Making an optical illusion toy (Cross-curricular: Art/Technology).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							sequence of familiar instructions. 3Wca.02 Use upper and lower case letters accurately when writing names, places and short sentences when writing independently.		
W15	Unit 5: Inventions 5.1 Can inventions help the planet?	Phrases of expressing opinion: *I think, I don't think, I agree, I disagree.*	Use phrases to express an opinion.	2	Unit 4: Look again!	4.7 What do you know? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	4	Vietnamese Teacher (2 periods): Phrases for expressing opinions (I think, I agree...). Foreign Teacher (4 periods): Self-assessment & Unit 4 test.
	Unit 5: Inventions 5.2 Great inventors	Use *by* and *with* to indicate 'agent' and 'instrument'	Use by and with to indicate agent and instrument, from to indicate origin, with/without to indicate inclusion/exclusion.	1	Unit 5: Inventions	5.1 Can inventions help the planet?	3Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of	2	Vietnamese Teacher (1 periods): Using by/with for agent & instrument. Foreign Teacher (2 periods): Environmentally-

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							short talk. 3Sc.06 Produce sentences to maintain short exchanges, allowing for noticeable hesitation and false starts. 3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Ro.01 Recognise, with support, the opinions of the writer(s) in short, simple texts.		friendly inventions, expressing opinions.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							3Wca.02 Use upper and lower case letters accurately when writing names, places and short sentences when writing independently.		
W16	Unit 5: Inventions 5.2 Great inventors	Use verbs + to: *like/ want/ hope/ plan to + verbs*	Use common verbs followed by the to-infinitive (e.g. hope to do) and the V-ing form (e.g. avoid doing).	2	Unit 5: Inventions	5.1 Can inventions help the planet? (cont.)		2	Vietnamese Teacher (2 periods): Verb + to (like/want/hope/plan to). Foreign Teacher (2 periods): Continuing the environmentally-friendly inventions lesson.
	Unit 5: Inventions 5.3 The plastic problems	*wh- question, because*	Use connectives (e.g. because) to give reasons.	1		5.2 Great inventors	3Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 3Sc.02	4	Vietnamese Teacher (1 periods): Wh-questions, the connective because. Foreign Teacher (4 periods): Famous inventors (Cross-curricular: History –

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							Describe people, places and objects, and routine actions and events, using sentences. 3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Sor.02 Initiate and maintain interaction, with support, in a limited range of short exchanges. 3Rd.03 Deduce meaning from context, with support, in short, simple, illustrated texts. 3Wca.03 Spell most simple, high-		inventors & important inventions).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							frequency words accurately during guided writing activities. 3Wca.04 Plan, write and check sentences, with support.		
W17	Unit 5: Inventions 5.3 The plastic problems	Using infinitive of purpose	Begin using the infinitive of purpose.	3	Unit 5: Inventions	5.3 The plastic problem	3Ld.03 Deduce meaning from context, with support, in short talk. 3Lo.01 Recognise, with support, the opinions of the speaker(s) in short talk. 3Sc.03 Ask questions to find out general information on a limited	4	Vietnamese Teacher (3 periods): The infinitive of purpose. Foreign Teacher (4 periods): The plastic problem, cause and effect.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							range of topics and respond accordingly. 3Sc.05 Pronounce familiar words and phrases so that these can generally be understood by others. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Us.04 Use connectives (e.g. because) to give reasons.		
						5.4 Planning an invention	3Sc.07 Use some simple grammatical structures and sentence	2	Foreign Teacher (2 periods): Planning a new invention (Cross-curricular:

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Sor.01 Link words and phrases using basic connectives. 3Rd.02 Read and follow a short sequence of familiar instructions. 3Wca.01 Use legible handwriting in written work. 3Wor.02 Link, with little or no support, words, phrases and short sentences using basic connectives.		Art/Technology – invention design).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							3Wc.02 Write, with support, short sentences which describe people, places and objects, and routine actions and events. 3Us.04 Use connectives (e.g. because) to give reasons.		
W18	End-of-term I	End-of-term I revision	End-of-term I review	3	End-of-term I	End-of-term I revision	End-of-term I revision	2	Vietnamese Teacher (3 periods): Review of end-of-Semester-I content. Foreign Teacher (2 periods): Comprehensive review for end of term I.
						End-of-term I	Written test	2	Foreign Teacher (2 periods): End-of-term I written test.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							Speaking test	2	Foreign Teacher (2 periods): End-of-term I speaking test.
W19	Unit 5: Inventions	Review Unit 5	Review of Unit 5	3	Unit 5: Inventions	5.5 Jenny, Lenny and the Jumperoo	3Lo.01 Recognise, with support, the opinions of the speaker(s) in short talk. 3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Sor.02 Initiate and maintain interaction, with support, in a limited range of short exchanges. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple	2	Vietnamese Teacher (3 periods): Comprehensive review of Unit 5. Foreign Teacher (2 periods): A poem-story about an invention – reading comprehension, inference.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							texts. 3Rd.03 Deduce meaning from context, with support, in short, simple, illustrated texts. 3Ro.01 Recognise, with support, the opinions of the writer(s) in short, simple texts.		
						5.6 project challenge	3Sc.04 Give, with support, short, simple instructions. 3Sc.05 Pronounce familiar words and phrases so that these can generally be understood by others. 3Rd.02 Read	2	Foreign Teacher (2 periods): Making a book about environmentally-friendly inventions.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							and follow a short sequence of familiar instructions. 3Wca.02 Use upper and lower case letters accurately when writing names, places and short sentences when writing independently. 3Wca.03 Spell most simple, high-frequency words accurately during guided writing activities. 3Wca.05 Use some simple grammatical structures and sentence		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Wc.01 Write, with support, short, simple instructions.		
						5.7 What do you know? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	2	Foreign Teacher (2 periods): Self-assessment & Unit 5 test.
W20	Unit 6: Dinosaurs 6.1 In the time of dinosaurs	Review simple past	Use the past simple form (regular and irregular verbs) to describe actions and narrate simple events.	3	Unit 5: Inventions	5.7 What do you know? & Unit Test (Cont.)	Self-asessment and refeflection	2	Vietnamese Teacher (3 periods): Review of the past simple tense. Foreign Teacher (2 periods): Continuing the Unit 5 test.
					Unit 6: Dinosaurs	6.1 In the time of dinosaurs	3Ld.01 Understand a limited range of familiar instructions. 3Sc.02 Describe	4	Foreign Teacher (4 periods): Dinosaurs in ancient times (Cross-curricular: Science – dinosaurs & fossils; History – timelines).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							people, places and objects, and routine actions and events, using sentences. 3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Ug.04 Use past simple regular and irregular forms to describe actions and narrate simple events. 3Uv.01 Use cardinal		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							numbers 1–1000.		
W21	Unit 6: Dinosaurs 6.2 Dinosaurs Q & A	Using could as a past form of can	Use the past simple form (regular and irregular verbs) to describe actions and narrate simple events. Use must to express obligation and could as the past form of can.	3	Unit 6: Dinosaurs	6.2 Dinosaurs Q & A	3Ld.03 Deduce meaning from context, with support, in short talk. 3Sc.06 Produce sentences to maintain short exchanges, allowing for noticeable hesitation and false starts. 3Sc.07 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Rd.01 Understand,	4	Vietnamese Teacher (3 periods): Could – the past form of can. Foreign Teacher (4 periods): Asking and answering about dinosaurs, must/could.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Rd.03 Deduce meaning from context, with support, in short, simple, illustrated texts. 3Wca.05 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Ug.04 Use past simple regular and irregular forms to describe		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							actions and narrate simple events. 3Ug.08 Use must to express obligation and could as a past form of can.		
						6.3 Dinosaurs discoveries	3Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Sor.01 Link words and phrases using basic connectives. 3Sor.02 Initiate and maintain interaction,	2	Foreign Teacher (2 periods): Exploring dinosaur fossils, quantifiers.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							with support, in a limited range of short exchanges. 3Wca.01 Use legible handwriting in written work. 3Wca.03 Spell most simple, high-frequency words accurately during guided writing activities. 3Ug.04 Use past simple regular and irregular forms to describe actions and narrate simple events. 3Us.01 Use a limited range of quantifiers (e.g. no, some, any,		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							many, much, a lot of) to refer to familiar objects.		
W22	Unit 6: Dinosaurs 6.3 Dinosaurs discoveries	Qusntifiers: *some, all, many, a lot of*	Use the past simple form (regular and irregular verbs) to describe actions and narrate simple events.	3	Unit 6: Dinosaurs	6.3 Dinosaurs discoveries (cont.)		2	Vietnamese Teacher (3 periods): Quantifiers some/all/many/a lot of. Foreign Teacher (2 periods): Continuing the fossil exploration lesson.
						6.4 Dinosaur fantasies	3Rd.02 Read and follow a short sequence of familiar instructions. 3Wca.04 Plan, write and check sentences, with support. 3Wca.05 Use some simple grammatical structures and sentence patterns	2	Foreign Teacher (2 periods): Writing an imaginative story about dinosaurs.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Wor.01 Use basic punctuation (e.g. exclamation mark) with some accuracy during guided writing of sentences. 3Wor.02 Link, with little or no support, words, phrases and short sentences using basic connectives. 3Wc.02 Write, with support, short sentences which		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							describe people, places and objects, and routine actions and events. 3Wc.03 Express, with support, basic opinions and feelings.		
						6.5 Baby dinosaurs	3Ld.03 Deduce meaning from context, with support, in short talk. 3Sc.03 Ask questions to find out general information on a limited range of topics and respond accordingly. 3Sc.07 Use some simple grammatical	2	Foreign Teacher (2 periods): Baby dinosaurs – inferring meaning from context.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Rd.03 Deduce meaning from context, with support, in short, simple, illustrated texts.		
W23	Unit 6: Dinosaurs	Review Unit 6	Review of Unit 6	3	Unit 6: Dinosaurs	6.6 project challenge	3Sc.04 Give, with support, short, simple instructions. 3Sc.05 Pronounce	2	Vietnamese Teacher (3 periods): Comprehensive review of Unit 6. Foreign Teacher (2 periods): Making a wall

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							familiar words and phrases so that these can generally be understood by others. 3Rd.02 Read and follow a short sequence of familiar instructions. 3Wca.02 Use upper and lower case letters accurately when writing names, places and short sentences when writing independently. 3Wca.03 Spell most simple, high-frequency words accurately during guided		newspaper about dinosaurs (Cross-curricular: Maths – large numbers).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							writing activities. 3Wc.01 Write, with support, short, simple instructions.		
						6.7 What do you know? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	4	Foreign Teacher (4 periods): Self-assessment & Unit 6 test.
W24	Unit 7: Puzzles and codes 7.1 Stripes and spots	Adjectives order	Use common adjectives in the correct order to give information, personal opinions and describe things.	3	Unit 7: Puzzles and codes	7.1 Stripes and spots	3Ld.01 Understand a limited range of familiar instructions. 3Sc.02 Describe people, places and objects, and routine actions and events, using sentences. 3Sc.07 Use some simple grammatical structures and sentence	2	Vietnamese Teacher (3 periods): Adjective order in a sentence. Foreign Teacher (2 periods): Describing colours and patterns (Cross-curricular: Maths – coordinates, codes).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Rd.02 Read and follow a short sequence of familiar instructions. 3Wca.05 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Wc.01 Write, with support, short, simple instructions.		
						7.2 Have you ever...?	3Ld.02 Understand,	4	Foreign Teacher (4 periods): Present

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							with little or no support, a limited range of questions which ask for information. 3Ld.03 Deduce meaning from context, with support, in short talk. 3Sc.01 Give basic information about themselves using sentences. 3Sc.03 Ask questions to find out general information on a limited range of topics and respond accordingly. 3Rd.03 Deduce		perfect tense – asking about experiences.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							meaning from context, with support, in short, simple, illustrated texts. 3Wca.04 Plan, write and check sentences, with support. 3Ug.06 Begin to use present perfect forms [regular and irregular] of common verbs (e.g. have you [ever] been?) to talk about experiences.		
W25	Unit 7: Puzzles and codes 7.2 Have you ever...?	Present perfect tense introduction Regular - irregular verbs	Begin using the present perfect tense (regular and irregular verbs) of common verbs (e.g. have you [ever] been?) to talk about experience.	3	Unit 7: Puzzles and codes	7.2 Have you ever...? (cont.)		2	Vietnamese Teacher (3 periods): Introducing the present perfect tense. Foreign Teacher (2 periods): Continuing the present perfect tense.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
						7.3 Prince Henry's Party	3Ld.01 Understand a limited range of familiar instructions. 3Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 3Sc.03 Ask questions to find out general information on a limited range of topics and respond accordingly. 3Sc.04 Give, with support, short, simple instructions. 3Rd.02 Read and follow a short sequence of familiar	4	Foreign Teacher (4 periods): A traditional story, object pronouns.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							instructions. 3Wca.05 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Us.03 Use direct and indirect personal pronouns in descriptions of events and actions.		
W26	Unit 7: Puzzles and codes 7.2 Have you ever...?	Present perfect tense	Begin using the present perfect tense (regular and irregular verbs) of common verbs (e.g. have you [ever] been?) to talk about experience.	3	Unit 7: Puzzles and codes	7.4 Secret messages	3Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 3Sc.06 Produce sentences to	2	Vietnamese Teacher (3 periods): The present perfect tense (review). Foreign Teacher (2 periods): Secret codes (Cross-curricular: Geography – landforms).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							maintain short exchanges, allowing for noticeable hesitation and false starts. 3Sc.07 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Wca.04 Plan, write and check sentences, with support. 3Wor.01 Use		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							basic punctuation (e.g. exclamation mark) with some accuracy during guided writing of sentences. 3Ug.01 Use question words and structures to ask questions.		
						7.5 A fair solution	3Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Sor.02 Initiate and maintain	2	Foreign Teacher (2 periods): Finding a fair solution, expressing opinions.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							interaction, with support, in a limited range of short exchanges. 3Rd.03 Deduce meaning from context, with support, in short, simple, illustrated texts.		
						7.6 project challenge	3Sc.05 Pronounce familiar words and phrases so that these can generally be understood by others. 3Rd.02 Read and follow a short sequence of familiar instructions. 3Wca.02 Use upper and lower case	2	Foreign Teacher (2 periods): Making number codes using coordinates.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							letters accurately when writing names, places and short sentences when writing independently. 3Wca.03 Spell most simple, high-frequency words accurately during guided writing activities. 3Wca.04 Plan, write and check sentences, with support. 3Wc.01 Write, with support, short, simple instructions.		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
W27	Unit 7: Puzzles and codes	Review Unit 7	Review of Unit 7	3	Unit 7: Puzzles and codes	7.7 What do you know? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	4	Vietnamese Teacher (3 periods): Comprehensive review of Unit 7. Foreign Teacher (4 periods): Self-assessment & Unit 7 test.
					Unit 8: My amazing body	8.1 Inside our body	3Ld.01 Understand a limited range of familiar instructions. 3Sc.02 Describe people, places and objects, and routine actions and events, using sentences. 3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Rd.01 Understand, with support, most specific	2	Foreign Teacher (2 periods): Parts inside the body (Cross-curricular: Science – bones & muscles – Anatomy).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							information and detail in short, simple texts. 3Wca.05 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Ug.02 Use imperative forms [positive only] of common verbs for simple commands and instructions.		
W28	Unit 8: My amazing body	Demonstrative promouns: Ithis/that/these/those	Use shall (question form) to make suggestions and will to	3	Unit 8: My amazing body	8.1 Inside our body (cont.)		2	Vietnamese Teacher (3 periods): Demonstrative pronouns this/that/these/those. Foreign Teacher (2

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
	8.1 Inside our body		ask about future intention.						periods): Continuing the body parts lesson.
						8.2 Staying healthy	3Ld.02 Understand, with little or no support, a limited range of questions which ask for information. 3Ld.03 Deduce meaning from context, with support, in short talk. 3Sor.02 Initiate and maintain interaction, with support, in a limited range of short exchanges. 3Wca.03 Spell most simple, high-frequency words accurately	4	Foreign Teacher (4 periods): Staying healthy, demonstrative pronouns.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							during guided writing activities. 3Ug.07 Use shall [interrogative] to make suggestions and will to ask about future intention. 3Us.02 Use common demonstrative pronouns to ask and answer simple questions.		
W29	Unit 8: My amazing body 8.3 Healthy habits	*Will* for future intention and promises	Use shall (question form) to make suggestions and will to ask about future intention.	3	Unit 8: My amazing body	8.3 Healthy habits	3Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 3Sc.06 Produce sentences to maintain short exchanges,	4	Vietnamese Teacher (3 periods): Will expressing future intentions and promises. Foreign Teacher (4 periods): Healthy habits (Cross-curricular: Healthy habits – nutrition, hygiene, exercise).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							allowing for noticeable hesitation and false starts. 3Sc.07 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Rd.02 Read and follow a short sequence of familiar instructions. 3Rd.03 Deduce meaning from context, with support, in		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							short, simple, illustrated texts. 3Wca.04 Plan, write and check sentences, with support. 3Wca.05 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Ug.07 Use shall [interrogative] to make suggestions and will to ask about future intention.		
						8.4 A happy,	3Ld.04 Understand, with support,	2	Foreign Teacher (2 periods): Planning a healthy week.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
						healthy week	most specific information and detail of short talk. 3Sc.07 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Rd.02 Read and follow a short sequence of familiar instructions. 3Wca.02 Use upper and lower case letters accurately		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							when writing names, places and short sentences when writing independently. 3Wca.03 Spell most simple, high-frequency words accurately during guided writing activities. 3Wor.01 Use basic punctuation (e.g. exclamation mark) with some accuracy during guided writing of sentences. 3Wor.02 Link, with little or no support,		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							words, phrases and short sentences using basic connectives. 3Ug.07 Use shall [interrogative] to make suggestions and will to ask about future intention.		
W30	Unit 8: My amazing body 8.4 A happy, healthy week	Review: Will for future intention and promises Will for decisions	Use shall (question form) to make suggestions and will to ask about future intention.	3	Unit 8: My amazing body	8.5 Taste, smell and your brain	3Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 3Lo.01 Recognise, with support, the opinions of the speaker(s) in short talk. 3Sc.01 Give basic	2	Vietnamese Teacher (3 periods): Review of will expressing intention/decision. Foreign Teacher (2 periods): Taste, smell, and the brain (Cross-curricular: Science).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							information about themselves using sentences. 3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Sor.02 Initiate and maintain interaction, with support, in a limited range of short exchanges. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Wca.04 Plan, write and check sentences, with support.		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							3Wca.05 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes.		
						8.6 project challenge	3Sc.04 Give, with support, short, simple instructions. 3Sc.05 Pronounce familiar words and phrases so that these can generally be understood by others. 3Sc.06 Produce sentences to maintain short exchanges, allowing for noticeable	2	Foreign Teacher (2 periods): Making an exercise guide book.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							hesitation and false starts. 3Rd.02 Read and follow a short sequence of familiar instructions. 3Wca.04 Plan, write and check sentences, with support. 3Wca.05 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes.		
						8.7 What do you know? & Unit Test	Self-assessment and refeflection	2	Foreign Teacher (2 periods): Self-assessment & Unit 8 test.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
W31	Unit 8: My amazing body	Review Unit 8	Review of Unit 8	3	Unit 8: My amazing body	8.7 What do you know? & Unit Test (cont.)	Self-asessment and refeflection	2	Vietnamese Teacher (3 periods): Comprehensive review of Unit 8. Foreign Teacher (2 periods): Continuing the Unit 8 test.
					Unit 9: Robots	9.1 What are robots like?	3Lo.01 Recognise, with support, the opinions of the speaker(s) in short talk. 3So.01 Express, with support, basic opinions and feelings. 3Sor.01 Link words and phrases using basic connectives. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in	4	Foreign Teacher (4 periods): Describing robot appearance, comparative adjectives (Cross-curricular: Science – robot technology).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							short, simple texts. 3Wca.05 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Wc.02 Write, with support, short sentences which describe people, places and objects, and routine actions and events. 3Ug.09 Use common adjectives and comparative and superlative adjectives to		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							give personal information and opinions and describe things.		
W32	Unit 9: Robots 9.1 What are robots like?	Review comparatives/superlatives	Use common adjectives and comparative/superlative forms to give information, personal opinions and describe things.	2	Unit 9: Robots	9.2 The uses of robots	3Lm.01 Understand, with support, some of the main points of short talk. 3Sc.06 Produce sentences to maintain short exchanges, allowing for noticeable hesitation and false starts. 3Sc.07 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic	4	Vietnamese Teacher (2 periods): Review of comparative/superlative forms. Foreign Teacher (4 periods): Uses of robots (Cross-curricular: Maths – comparing height/weight).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							mistakes. 3Rd.03 Deduce meaning from context, with support, in short, simple, illustrated texts. 3Wca.04 Plan, write and check sentences, with support. 3Wca.05 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes.		
	Unit 9: Robots 9.1 What are robots like?	Review *Will structure*	Use common adjectives and comparative/superlative forms to give information, personal	1		9.3 Robot waiters	3Ld.03 Deduce meaning from context, with support, in	2	Vietnamese Teacher (1 periods): Review of the will structure. Foreign Teacher (2 periods): Robot waiters,

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
			opinions and describe things.				short talk. 3Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 3Sc.07 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Sor.02 Initiate and maintain interaction, with support, in a limited range of short exchanges. 3Rd.02 Read and follow a short sequence of		countable/uncountable nouns.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							familiar instructions. 3Wc.02 Write, with support, short sentences which describe people, places and objects, and routine actions and events. 3Uv.09 Use countable nouns as direct and indirect objects.		
W33	Unit 9: Robots 9.3 Robot waiters	Countables and uncounatbles	Use countable nouns as direct and indirect objects.	3	Unit 9: Robots	9.3 Robot waiters (cont.)		2	Vietnamese Teacher (3 periods): Countable & uncountable nouns. Foreign Teacher (2 periods): Continuing the robot waiters lesson.
						9.4 Instructions for robots	3Sc.02 Describe people, places and objects,	2	Foreign Teacher (2 periods): Writing instructions for a robot.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							and routine actions and events, using sentences. 3Sc.04 Give, with support, short, simple instructions. 3Sc.05 Pronounce familiar words and phrases so that these can generally be understood by others. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Wc.01 Write, with support, short, simple instructions. 3Wca.04 Plan, write and		

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							check sentences, with support.		
						9.5 Read and respond: Zaydor	3Sor.01 Link words and phrases using basic connectives. 3Sor.02 Initiate and maintain interaction, with support, in a limited range of short exchanges. 3Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short, simple texts. 3Ro.01 Recognise, with support, the opinions of the writer(s) in	2	Foreign Teacher (2 periods): Reading comprehension of a science-fiction story about robots.

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							short, simple texts. 3Wc.02 Write, with support, short sentences which describe people, places and objects, and routine actions and events. 3Uv.07 Use common adverbs of sequence (e.g. first, next, then) and direction (e.g. left, right).		
W34	Unit 9: Robots	Review Unit 9	Review of Unit 9	3	Unit 9: Robots	9.6 project challenge	3Sc.06 Produce sentences to maintain short exchanges, allowing for noticeable hesitation and false starts.	2	Vietnamese Teacher (3 periods): Comprehensive review of Unit 9. Foreign Teacher (2 periods): Designing a new robot (Cross-curricular: Art –

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							3Sc.07 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for frequent, basic mistakes. 3Rd.02 Read and follow a short sequence of familiar instructions. 3Wca.02 Use upper and lower case letters accurately when writing names, places and short sentences when writing independently. 3Wca.03 Spell most		drawing a robot design).

WEEK	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 3								
	VIETNAM 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign Teacher & Cross-curricular)
	Topic (VN)	Lesson Title (VN)	Required Learning Outcomes (VN)	Periods	Topic	Lesson Title	Learning Objectives	Periods	
							simple, high-frequency words accurately during guided writing activities.		
						9.7 What do you know? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	4	Foreign Teacher (4 periods): Self-assessment & Unit 9 test.
W35	End-of-term II	End-of-term II revision	End-of-term II review	3	End-of-term II	End-of-term II revision	End-of-term II revision	2	Vietnamese Teacher (3 periods): Review of end-of-Semester-II content. Foreign Teacher (2 periods): Comprehensive review for end of term II.
						End-of-term II revision	Written test	2	Foreign Teacher (2 periods): End-of-term II written test.
							Speaking test	2	Foreign Teacher (2 periods): End-of-term II speaking test.

VI. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI/KHOA HỌC TÍCH HỢP (PHẦN TỰ NHIÊN) - KHỐI 3

TNXH/KHOA HỌC TÍCH HỢP – LỚP 3 | GDPT 2018 VN × Cambridge Science Cambridge Primary Stage 3									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ (GVVN/GVQT & Liên môn)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
T1	Thực vật và Động vật	Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (tiết 1)	*Nhận biết, chỉ và gọi tên một số bộ phận chính của cây; quan sát, mô tả đặc điểm bên ngoài của thực vật; phân biệt vật sống, đã từng sống và chưa từng sống qua ví dụ gần gũi.*	**1**	Plants are living things	1.1 Alive or not alive? (p. 2)	• **3Bp.01** Describe differences between things that are living, that were once alive and that have never lived. • **3Bp.02** Know that life processes common to plants and animals include nutrition, growth, movement and reproduction. • **3TWSp.02** Know that there are five main types of scientific	**3**	Bài mới giao thoa: sống/không sống. GVVN: quan sát cây thật, từ vựng bộ phận cây. GVQT: classify living/once-living/never-living. | Liên môn: English – living/non-living; Toán – bảng phân loại.

							enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying, and pattern seeking). • **3TWSc.01** Use observations and tests to sort, group and classify objects. • **3TWSc.06** Collect and record observations and/ or measurements in tables and diagrams.		
T2	Thực vật và Động vật	Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (tiết 2)	*Nêu được chức năng cơ bản của rễ, thân, lá, hoa; trình bày bằng sơ đồ/hình vẽ; biết chăm sóc cây phù hợp với chức năng từng bộ phận.*	**1**	Plants are living things	1.2 Plant parts (p. 10)	• **3Bs.01** Describe the function of the major parts of flowering plants. • **3TWSm.01** Know that there are different types of models in science, including	**3**	Bài mới: chức năng bộ phận cây. GVVN: rễ-thân-lá-hoa bằng TV. GVQT: draw and label plant diagrams. | Liên môn: Mỹ thuật – vẽ sơ đồ; English – roots/stem/leaves/flower.

							diagrams and physical models that we can touch. • **3TWSc.06** Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams. • **3TWSc.05** Use secondary information sources to research an answer to a question. • **3TWSc.04** Carry out practical work safely.		
T3	Thực vật và Động vật	Bài 14: Chức năng một số bộ phận của thực vật (tiết 1)	*Củng cố chức năng bộ phận thực vật; biết dự đoán và quan sát ảnh hưởng của ánh sáng đến sự phát triển của cây; ghi*	**1**	Plants are living things	1.3 Plants and light (p. 17)	• **3Bp.03** Know that plants need appropriate conditions, including temperature, light and water, to be healthy.	**3**	Cambridge sâu hơn nên triển khai bài mới bằng thí nghiệm. GVVN: chuẩn bị bảng quan sát cây. GVQT: enquiry about light. | Liên môn: Toán – bảng dữ liệu; English – prediction/result.

			chép kết quả đơn giản.				• **3Bp.02** Know that life processes common to plants and animals include nutrition, growth, movement and reproduction. • **3TWSp.02** Know that there are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying, and pattern seeking). • **3TWSa.02** Describe simple patterns in results. • **3TWSa.03** Make a conclusion from results and relate it to the scientific		

							question being investigated. • **3TWSp.03** Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. • **3TWSa.01** Identify whether results support, or do not support, a prediction.		
T4	Thực vật và Động vật	Bài 14: Chức năng một số bộ phận của thực vật (tiết 2)	*Nêu được cây cần nước, ánh sáng, nhiệt độ phù hợp để khỏe mạnh; thực hành đo/ghi chiều cao cây; rút ra nhận xét từ quan sát.*	**1**	Plants are living things	1.4 Plants need water and the right temperature (p. 24)	• **3Bp.03** Know that plants need appropriate conditions, including temperature, light and water, to be healthy. • **3TWSp.03** Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. • **3TWSa.01** Identify whether	**3**	GVVN: liên hệ chăm sóc cây ở lớp/nhà. **Tổ chức tiết học ngoài trời: thực hành đo/ghi chiều cao cây; rút ra nhận xét từ quan sát.** GVQT: fair observation of water/temperature. | Liên môn: Toán – đo cm; English – water/light/temperature.

							results support, or do not support, a prediction. • **3TWSa.03** Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated. • **3TWSa.04** Present and interpret results using tables and bar charts. • **3TWSa.02** Describe simple patterns in results. • **3TWSc.03** Take measurements in standard units, describing the advantage of standard units over non-standard units. • **3TWSc.04** Carry out		

							practical work safely.		
T5	Bổ trợ khoa học tự nhiên	Vật chất quanh em – Chất rắn, chất lỏng và chất khí	*Mở rộng kiến thức vật chất ở mức phù hợp; nhận biết vật liệu trong đời sống và mô tả tính chất quan sát được bằng tiếng Việt.*	**1**	Mixing materials	2.1 Solids, liquids and gases (p. 35)	• **3Cm.01** Know that materials can be solids, liquids or gases. • **3Cp.01** Describe differences in the properties of solids and liquids. • **3TWSc.01** Use observations and tests to sort, group and classify objects. • **3TWSp.02** Know that there are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying, and pattern seeking). • **3TWSp.04** Identify risks	**3**	Bài mới Cambridge. GVVN: từ vựng rắn/lỏng/khí, an toàn thực hành. GVQT: classify states of materials. | Liên môn: English – solid/liquid/gas; Toán – bảng so sánh.

							and explain how to stay safe during practical work.		
T6	Bổ trợ khoa học tự nhiên	Hỗn hợp và cách tách hỗn hợp	*Thực hành quan sát, phân loại, mô tả hỗn hợp bằng ngôn ngữ khoa học đơn giản; biết giữ an toàn khi thao tác với vật liệu quen thuộc.*	**1**	Mixing materials	2.2 Separating mixtures (p. 40)	• **3Cm.02.** Understand that a mixture contains two or more materials, where the materials can be physically separated. • **3Cp.03.** Describe how to separate solid/solid mixtures based on the physical properties of the solids (processes involving dissolving are not required). • **3Cp.02.** Understand that materials, generally, retain their properties within a mixture. • **3TWSc.02.** Choose equipment from	**3**	Bài mới Cambridge. GVVN: hướng dẫn thao tác và ghi chép TV. GVQT: separate mixtures by observable properties. | Liên môn: Toán – tiêu chí phân loại; English – mixture/separate.

							a provided selection and use it appropriately. • **3TWSm.03.** Draw a diagram to represent a real world situation and/or scientific idea.		
T7	Bổ trợ khoa học tự nhiên	Sự hòa tan của các chất	*Biết đặt dự đoán, quan sát hiện tượng hòa tan trong các vật liệu quen thuộc; diễn đạt kết quả bằng câu ngắn.*	**1**	Mixing materials	2.3 Dissolving (p. 45)	• **3Cc.01** Know that when a solid dissolves in a liquid the solid is still present, and this is an example of mixing. • **3TWSp.01** Ask scientific questions that can be investigated. • **3TWSp.02** Know that there are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying,	**3**	Bài mới Cambridge. GVVN: từ vựng hòa tan/không hòa tan. GVQT: safe dissolving investigation. | Liên môn: English – dissolve/solution; Toán – so sánh lượng.

							and pattern seeking). • **3TWSc.06** Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams. • **3TWSp.04** Identify risks and explain how to stay safe during practical work.		
T8	Bổ trợ khoa học tự nhiên	Tách chất rắn không tan khỏi chất lỏng bằng phương pháp lọc	*Thực hành lọc hỗn hợp đơn giản; mô tả dụng cụ, quy trình và kết quả bằng tiếng Việt; tuân thủ quy tắc an toàn.*	**1**	Mixing materials	2.4 Filtering (p. 51)	• **3Cm.02** Understand that a mixture contains two or more materials, where the materials can be physically separated. • **3Cp.04** Describe how to separate a mixture of an insoluble solid and a liquid.	**3**	Bài mới Cambridge. GVVN: chuẩn hóa quy trình lọc và ghi kết quả. GVQT: filtering experiment. | Liên môn: English – filter/funnel; Toán – bảng kết quả.

							• **3TWSc.06** Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams. • **3TWSp.03** Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. • **3TWSa.01** Identify whether results support, or do not support, a prediction. • **3TWSc.04** Carry out practical work safely.		
T9	Chủ đề 6: Trái Đất và	Bài 28. Bề mặt Trái Đất	*Nhận biết một số dạng bề mặt Trái Đất; liên hệ đất, đá, khoáng vật/vật liệu trong đời sống; có ý*	**1**	Mixing materials	2.5 Separating materials from rocks (p. 55)	• **3ESp.01** Know that planet Earth is the source of all the materials we use and that many useful materials,	**3**	Giao thoa với Bài 28 và tài nguyên từ đá. GVVN: bề mặt Trái Đất, đất/đá. GVQT: materials from rocks. | Liên môn: TNXH – tài nguyên; English – rocks/materials.

	bầu trời		*thức sử dụng tài nguyên hợp lí.*				including oil, natural gas and metals, come from or are found in rocks. • **3TWSp.01** Ask scientific questions that can be investigated. • **3TWSp.02** Know that there are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying, and pattern seeking). • **3TWSc.05** Use secondary information sources to research an answer to a question.		
T10	Bổ trợ khoa	Ánh sáng và sự tạo	Nhận biết ánh sáng trong hiện tượng tự	**1**	Light and shadows	3.1 Shadows (p. 64)	• **3Ps.01** Investigate how light can pass	**3**	Bài mới Cambridge. GVVN: từ vựng ánh sáng/bóng, ví dụ trong sân trường. GVQT: shadow formation. | Liên

	học tự nhiên	thành bóng	nhiên gần gũi; mô tả bóng của vật bằng ngôn ngữ đơn giản; chuẩn bị nền cho bài Mặt Trời – Trái Đất – Mặt Trăng.				through some materials and is blocked by others, and use the terms transparent, translucent and opaque. • **3Ps.02** Know that shadows are formed when light from a source is blocked by an object. • **3TWSc.01** Use observations and tests to sort, group and classify objects. • **3TWSc.06** Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams. • **3TWSa.04** Present and interpret results using tables and bar charts.		môn: English – light/shadow; Toán – vị trí.

							• **3TWSa.01** Identify whether results support, or do not support, a prediction. • **3TWSp.03** Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry.		
T11	Bổ trợ khoa học tự nhiên	Sự thay đổi của bóng theo vị trí nguồn sáng	Quan sát sự thay đổi của bóng; biết đo chiều dài bóng bằng đơn vị chuẩn; nêu nhận xét từ bảng số liệu đơn giản.	**1**	Light and shadows	3.2 Changing shadows (p. 71)	• **3Ps.03** Investigate how the size of a shadow is affected by the position of the object and the position of the light source. • **3Ps.02** Know that shadows are formed when light from a source is blocked by an object. • **3TWSp.03** Make a prediction	**3**	Bài mới Cambridge. GVVN: đo bóng, ghi phiếu TV. GVQT: light-source/object position investigation. | Liên môn: Toán – đo độ dài; English – longer/shorter.

							describing some possible outcomes of an enquiry. • **3TWSc.06** Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams. • **3TWSa.04** Present and interpret results using tables and bar charts. • **3TWSa.01** Identify whether results support a prediction. • **3TWSa.02** Describe simple patterns in results. • **3TWSa.03** Make a conclusion from results and relate it to the scientific		

							question being investigated.		
T12	Bổ trợ khoa học tự nhiên	Ánh sáng truyền qua các vật liệu	*Quan sát và phân loại vật liệu theo khả năng cho ánh sáng đi qua; dùng đúng thuật ngữ trong giao tiếp khoa học đơn giản.*	**1**	Light and shadows	3.3 Transparent materials (p. 76)	• **3Ps.01** Investigate how light can pass through some materials and is blocked by others, and use the terms transparent, translucent and opaque. • **3TWSp.04** Identify risks and explain how to stay safe during practical work. • **3TWSp.03** Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. • **3TWSa.01** Identify whether results support, or do not support, a prediction.	**3**	Bài mới Cambridge. GVVN: trong suốt, mờ, cản sáng. GVQT: transparent/opaque sorting. | Liên môn: English – transparent/opaque; Toán – bảng phân loại.

							• **3TWSa.02** Describe simple patterns in results. • **3TWSc.06** Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams. • **3TWSa.03** Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated.		
T13	Bổ trợ khoa học tự nhiên	Ánh sáng đi qua vật liệu như thế nào?	*Củng cố kĩ năng quan sát, phân loại, trình bày dữ liệu bằng bảng; liên hệ lựa chọn vật liệu phù hợp trong đời sống.*	**1**	Light and shadows	3.4 Translucent materials (p. 82)	• **3Ps.01** Investigate how light can pass through some materials and is blocked by others, and use the terms transparent, translucent and opaque. • **3TWSp.04** Identify risks	**3**	Bài mới/luyện tập Cambridge. GVVN: ứng dụng vật liệu trong lớp học. GVQT: translucent material investigation. | Liên môn: Toán – bar chart; English – translucent.

							and explain how to stay safe during practical work. • **3TWSc.06** Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams. • **3TWSa.04** Present and interpret results using tables and bar charts. • **3TWSp.03** Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. • **3TWSa.01** Identify whether results support, or do not support, a prediction. • **TWSm.03** Draw a diagram to represent a		

							real world situation and/or scientific idea. • **3TWSc.02** Choose equipment from a provided selection and use it appropriately.		
T14	Chủ đề 5: Con người và sức khỏe	Bài 18. Cơ quan tiêu hóa; Bài 20. Cơ quan tuần hoàn; Bài 22. Cơ quan thần kinh	*Nhận biết và nêu được chức năng cơ bản của một số cơ quan trong cơ thể người: dạ dày/ruột, tim, não; biết cơ thể gồm nhiều cơ quan phối hợp để duy trì sự sống.*	**1**	Staying alive	4.1 Human organs (p. 91)	• **3Bs.03** Identify some of the important organs in humans (limited to brain, heart, stomach, intestine and lungs) and describe their functions. • **3Bp.02** Know that life processes common to plants and animals include nutrition, growth, movement and reproduction. • **3TWSa.04** Present and interpret results	**3**	Giao thoa. GVVN: cơ quan người theo SGK TNXH. GVQT: brain/heart/stomach/intestine/lungs functions. | Liên môn: English – organs; Mỹ thuật – mô hình cơ thể. **Dự án: Cơ thể em – Một hệ thống kỳ diệu (Amazing Human Body)**

							using tables and bar charts. • **3TWSc.06** Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams. • **3TWSa.02** Describe simple patterns in results. • **3TWSp.03** Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. • **3TWSa.01** Identify whether results support, or do not support, a prediction. • **3TWSc.04** Carry out practical work safely.		

							• **3TWSa.03** Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated.		
T15	Chủ đề 4: Thực vật và động vật	Bài 15. Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng	*Nhận biết một số bộ phận bên ngoài của động vật và nêu chức năng; so sánh đặc điểm cơ bản của một số nhóm động vật; tôn trọng và bảo vệ động vật.*	**1**	Staying alive	4.2 Animal groups and different life cycles (p. 101)	• **3Bs.02** Identify the distinguishing features of different groups of animals, including fish, reptiles, mammals, birds, amphibians and insects. • **3Bp.04** Describe and compare how the offspring of different animals grow into adults, including humans, birds, frogs and butterflies. • **3TWSm.01** Know that there are different types of models	**3**	Bài mới giao thoa. GVVN: bộ phận và chức năng của động vật. GVQT: animal groups and life cycles. | Liên môn: English – animal groups; Toán – sơ đồ vòng đời.

							in science, including diagrams and physical models that we can touch. • **3TWSm.03** Draw a diagram to represent a real world situation and/or scientific idea. • **3TWSa.04** Present and interpret results using tables and bar charts. • **3TWSc.01** Use observations and tests to sort, group and classify objects.		
T16	Chủ đề 4: Thực vật và động vật	Bài 16. Sử dụng hợp lí thực vật và động vật	*Nêu được lợi ích của thực vật, động vật; biết sử dụng hợp lí và bảo vệ thực vật, động vật; liên hệ chuỗi thức ăn đơn giản trong tự nhiên.*	**1**	Staying alive	4.3 Food chains (p. 109)	• **3Be.01** Identify and describe simple food chains, where plants are producers and animals are consumers of plants and/or other animals.	**3**	Cambridge sâu hơn: producer/consumer. GVVN: sử dụng hợp lí TV-ĐV. GVQT: build simple food chains. | Liên môn: English – food chain; Toán – sắp xếp trình tự.

							• **3TWSm.01** Know that there are different types of models in science, including diagrams and physical models that we can touch. • **3TWSp.03** Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry.		
T17	Chủ đề 4: Thực vật và động vật	Bài 17. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	*Hệ thống kiến thức về bộ phận/chức năng của thực vật, động vật và sử dụng hợp lí sinh vật; vận dụng bảo vệ môi trường sống.*	**1**	Staying alive	4.4 Fossils (p. 114)	• **3ESp.02** Know that fossils are impressions, or remains, of things that were once alive. • **3TWSm.01** Know that there are different types of models in science, including diagrams and physical models	**3**	HK I kết thúc Unit 4. GVVN: ôn chủ đề 4. GVQT: fossils as evidence of once-living things. | Liên môn: English – fossil/evidence; TNXH – bảo vệ sinh vật.

							that we can touch. • **3TWSm.02** Make and use physical models. • **3TWSc.05** Use secondary information sources to research an answer to a question.		
T18	Kiểm tra định kì HK I (tiếp)	Ôn tập tổng hợp & Kiểm tra định kì (nếu chưa thực hiện)	*Hệ thống hóa kiến thức TNXH/KH HK I; chuẩn bị và thực hiện kiểm tra*	**1**	Assessment HK I (make-up/consolidation)	Consolidation of all HK I Stage 3 Science topics; formal assessment if not completed Week 10	*All Stage 3 Science objectives covered HK I: 3Bp, 3Bs, 3Be, 3Bn, 3Pe, 3ESp, 3ESr, 3TWSm–3TWSa, 3SIC*	**3**	Bài mới Cambridge. GVVN: từ vựng lực, đẩy/kéo, dụng cụ đo. GVQT: use forcemeters. | Liên môn: Toán – đo lường; English – force/push/pull.
◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆									
T19	Bổ trợ khoa học tự nhiên	Lực và cách đo lực	*Nhận biết lực hút của Trái Đất qua hiện tượng quen thuộc; biết đặt dự đoán và kiểm chứng bằng hoạt động an toàn.*	**1**	Forces and magnets	5.1 Forces and forcemeters (p. 125)	• **3Pf.01** Know that forces can be measured with a forcemeter. • **3TWSc.03** Take measurements in standard units, describing the	**3**	Bài mới Cambridge. GVVN: hiện tượng rơi, trọng lực bằng TV. GVQT: gravity investigations. | Liên môn: English – gravity; Toán – so sánh kết quả đo.

							advantage of standard units over non-standard units. • **3TWSa.04** Present and interpret results using tables and bar charts. • **3SIC.01** Talk about how some of the scientific knowledge and thinking now was different in the past. • **3TWSc.04** Carry out practical work safely.		
T20	Bổ trợ khoa học tự nhiên	Trọng lực – Lực hút của Trái Đất	*Quan sát ma sát trong đời sống; mô tả tác dụng của bề mặt nhẵn/nhám; ghi kết quả và rút nhận xét.*	**1**	Forces and magnets	5.2 Gravity (p. 132)	• **3Pf.02** Know that gravity on Earth is a force that pulls towards the centre of the Earth. • **3TWSc.03** Take measurements in standard units, describing the	**3**	Bài mới Cambridge. GVVN: từ vựng ma sát, mặt nhẵn/nhám. GVQT: friction surface tests. | Liên môn: Toán – đo khoảng cách; English – rough/smooth.

							advantage of standard units over non-standard units. • **3TWSc.02** Choose equipment from a provided selection and use it appropriately. • **3TWSa.01** Identify whether results support, or do not support, a prediction. • **3TWSp.03** Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. • **3TWSc.04** Carry out practical work safely.		
T21	Bổ trợ khoa học tự nhiên	Lực ma sát và các bề mặt	*Nhận biết nam châm, cực của nam châm và hiện tượng hút/đẩy qua*	**1**	Forces and magnets	5.3 Friction (p. 135)	• **3Pf.03** Know that friction is a force created between surfaces when they move	**3**	Bài mới Cambridge. GVVN: nam châm, cực Bắc/Nam, hút/đẩy. GVQT: magnet interactions. | Liên

			vật dụng quen thuộc; thực hành an toàn.				against each other and it makes this movement harder. • **3Pf.04** Describe how smooth and rough surfaces can generate different amounts of friction. • **3Pf.01** Know that forces can be measured with a forcemeter. • **3TWSp.01** Ask scientific questions that can be investigated. • **3TWSp.02** Know that there are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying		môn: English – attract/repel; Lịch sử KH – nam châm.

							and classifying, and pattern seeking). • **3TWSc.02** Choose equipment from a provided selection and use it appropriately. • **3TWSa.03** Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated.		
T22	Bổ trợ khoa học tự nhiên	Khám phá nam châm và lực hút – đẩy	*Thử nghiệm, phân loại vật liệu từ tính/không từ tính; trình bày kết quả bằng bảng đơn giản.*	**1**	Forces and magnets	5.4 Amazing magnets (p. 140)	• **3Pe.01** Describe magnets as having a north pole and a south pole. • **3Pe.02** Describe how magnets interact when near each other, using the terms repel and attract. • **3TWSa.02** Describe simple	**3**	Bài mới Cambridge. GVVN: vật liệu từ tính/không từ tính. GVQT: magnetic materials investigation. | Liên môn: Toán – bảng/bar chart; English – magnetic/non-magnetic.

							patterns in results. • **3SIC.02** Talk about how science explains how objects they use, or know about, work.		
T23	Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời	Bài 26. Xác định các phương trong không gian; Bài 29. Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng	*Xác định được các phương chính trong không gian; nhận biết Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng có dạng gần hình cầu qua mô hình/hình ảnh; liên hệ quan sát thực tế.*	**1**	Forces and magnets	5.5 Magnetic materials (p. 146)	• **3Pe.03** Investigate how some materials are magnetic but many are not. • **3TWSp.02** Know that there are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying, and pattern seeking). • **3TWSp.03** Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry.	**3**	Giao thoa với Bài 26, 29. GVVN: phương hướng và mô hình. **Tổ chức tiết học ngoài trời: Xác định phương hướng.** GVQT: shape of Earth/Sun/Moon. | Liên môn: Toán – hình cầu/vị trí; English – Earth/Sun/Moon.

							• **3TWSa.01** Identify whether results support, or do not support, a prediction. • **3TWSa.02** Describe simple patterns in results. • **3TWSa.03** Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated.		
T24	Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời	Bài 29. Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng	*Mô tả được mối liên hệ giữa Trái Đất và Mặt Trăng ở mức đơn giản; biết khai thác nguồn thông tin thứ cấp phù hợp để trả lời câu hỏi khoa học.*	**1**	The Earth and the Moon	6.1 The shape of the Earth, Sun and Moon (p. 154)	• **3Pf.02** Know that gravity on Earth is a force that pulls towards the centre of the Earth. • **3ESs.03** Describe the Earth, Sun and Moon as approximately spherical. • **3TWSp.02** Know that there	**3**	Bài mới giao thoa. GVVN: khái niệm Trái Đất – Mặt Trăng bằng TV. GVQT: relative movement and Moon observation. | Liên môn: English – orbit/Moon; Toán – chu kì.

							are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying, and pattern seeking). • **3TWSc.05** Use secondary information sources to research an answer to a question. • **3TWSm.01** Know that there are different types of models in science, including diagrams and physical models that we can touch. • **3TWSm.02** Make and use physical models.		

T25	Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời	Bài 29. Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng – luyện tập (Tiết 1)	*Quan sát và mô tả sự thay đổi hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng; biết ghi chép kết quả quan sát theo ngày/tuần; trình bày bằng bảng.*	**1**	The Earth and the Moon	6.2 The Moon (p. 161)	• **3ESs.02** Describe the relative movement of the Earth and Moon. • **3TWSm.01** Know that there are different types of models in science, including diagrams and physical models that we can touch. • **3TWSm.02** Make and use physical models.	**3**	Cambridge sâu hơn về pha Mặt Trăng. GVVN: nhật kí quan sát Mặt Trăng. GVQT: phases of the Moon. | Liên môn: Toán – lịch/bảng; English – phases.
T26	Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời	Bài 29. Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng – luyện tập (Tiết 2)	*Quan sát và mô tả sự thay đổi hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng; biết ghi chép kết quả quan sát theo ngày/tuần; trình bày bằng bảng.*	**1**	The Earth and the Moon	6.3 The phases of the Moon (p. 167)	• **3ESs.01** Describe the regular change in the position and appearance of the Moon. • **3ESs.02** Describe the relative movement of the Earth and Moon. • **3TWSm.01** Know that there are different	**3**	Cambridge sâu hơn về pha Mặt Trăng. GVVN: nhật kí quan sát Mặt Trăng. GVQT: phases of the Moon. | Liên môn: Toán – lịch/bảng; English – phases.

							types of models in science, including diagrams and physical models that we can touch. • **3TWSm.02** Make and use physical models. • **3TWSc.06** Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams.		
T27	Ôn tập thuật ngữ khoa học	Ôn tập – Thực vật là sinh vật sống	*Hệ thống thuật ngữ đã học: thực vật, động vật, cơ quan cơ thể, vật liệu, lực, ánh sáng, Trái Đất và Mặt Trăng; biết dùng từ đúng ngữ cảnh.*	**1**	Review Unit 1	Review: Unit 1 – Plants are living things	• **3Bp.01** Describe differences between things that are living, that were once alive and that have never lived. • **3Bp.02** Know that life processes common to plants and animals include nutrition,	**3**	GVVN: ôn cây và điều kiện sống. GVQT: Unit 1 review challenge. | Liên môn: English – plant review; Toán – plant growth data.

							growth, movement and reproduction. • **3TWSp.02** Know that there are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying, and pattern seeking). • **3TWSc.01** Use observations and tests to sort, group and classify objects. • **3TWSc.06** Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams. • **3Bs.01** Describe the function of the		

							major parts of flowering plants. • **3TWSm.01** Know that there are different types of models in science, including diagrams and physical models that we can touch. • **3TWSc.05** Use secondary information sources to research an answer to a question. • **3TWSc.04** Carry out practical work safely. • **3Bp.03** Know that plants need appropriate conditions, including temperature, light and water, to be healthy. • **3TWSa.02** Describe simple		

							patterns in results. • **3TWSa.03** Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated. • **3TWSp.03** Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. • **3TWSa.01** Identify whether results support, or do not support, a prediction. • **3TWSa.04** Present and interpret results using tables and bar charts. • **3TWSc.03** Take measurements in standard units, describing the advantage of		

							standard units over non-standard units.		
T28	Chủ đề 4: Thực vật và động vật	Ôn tập Bài 13–14	*Ôn tập bộ phận và chức năng của thực vật; điều kiện để cây khỏe mạnh; vận dụng chăm sóc cây ở lớp/nhà.*	**1**	Review Unit 2	Review: Unit 2 – Mixing materials	• **3Cm.01** Know that materials can be solids, liquids or gases. • **3Cp.01** Describe differences in the properties of solids and liquids. • **3TWSc.01** Use observations and tests to sort, group and classify objects. • **3TWSp.02** Know that there are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying, and pattern seeking).	**3**	GVVN: nối Bài 28 với vật liệu từ Trái Đất. GVQT: mixtures/separation review. | Liên môn: TNXH – tài nguyên; Toán – bảng phân loại.

							• **3TWSp.04** Identify risks and explain how to stay safe during practical work. • **3Cm.02** Understand that a mixture contains two or more materials, where the materials can be physically separated. • **3Cp.03** Describe how to separate solid/solid mixtures based on the physical properties of the solids (processes involving dissolving are not required). • **3Cp.02** Understand that materials, generally, retain their properties within a mixture.		

							• **3TWSc.02** Choose equipment from a provided selection and use it appropriately. • **3TWSm.03** Draw a diagram to represent a real world situation and/or scientific idea. • **3Cc.01** Know that when a solid dissolves in a liquid the solid is still present, and this is an example of mixing. • **3TWSp.01** Ask scientific questions that can be investigated. • **3TWSc.06** Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams.		

							• **3Cp.04** Describe how to separate a mixture of an insoluble solid and a liquid. • **3TWSp.03** Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. • **3TWSa.01** Identify whether results support, or do not support, a prediction. • **3TWSc.04** Carry out practical work safely. • **3ESp.01** Know that planet Earth is the source of all the materials we use and that many useful materials, including oil, natural gas and metals, come		

							from or are found in rocks. • **3TWSc.05** Use secondary information sources to research an answer to a question.		
T29	Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời	Ôn tập Bài 28. Bề mặt Trái Đất	*Ôn kiến thức về bề mặt Trái Đất, đất/đá/vật liệu và sử dụng tài nguyên hợp lí; củng cố ý thức bảo vệ môi trường.*	**1**	Review Unit 3	Review: Unit 3 – Light and shadows	• **3Ps.01** Investigate how light can pass through some materials and is blocked by others, and use the terms transparent, translucent and opaque. • **3Ps.02** Know that shadows are formed when light from a source is blocked by an object. • **3TWSc.01** Use observations and tests to sort,	**3**	GVVN: ôn từ vựng và hiện tượng ánh sáng. GVQT: Unit 3 review stations. | Liên môn: Toán – đo bóng; English – light/shadow review.

							group and classify objects. • **3TWSc.06** Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams. • **3TWSa.04** Present and interpret results using tables and bar charts. • **3TWSa.01** Identify whether results support, or do not support, a prediction. • **3TWSp.03** Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. • **3Ps.03** Investigate how the size of a shadow is		

							affected by the position of the object and the position of the light source. • **3TWSa.02** Describe simple patterns in results. • **3TWSa.03** Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated. • **3TWSp.04** Identify risks and explain how to stay safe during practical work. • **3TWSm.03** Draw a diagram to represent a real world situation and/or scientific idea. • **3TWSc.02** Choose equipment from a provided		

							selection and use it appropriately.		
T30	Bổ trợ khoa học tự nhiên	Ôn tập ánh sáng và bóng	*Củng cố mô tả ánh sáng, bóng, vật liệu cho ánh sáng đi qua; liên hệ quan sát bóng Mặt Trời trong đời sống.*	**1**	Review Unit 4	Review: Unit 4 – Staying alive	• **3Bs.03** Identify some of the important organs in humans (limited to brain, heart, stomach, intestine and lungs) and describe their functions. • **3Bp.02** Know that life processes common to plants and animals include nutrition, growth, movement and reproduction. • **3TWSa.04** Present and interpret results using tables and bar charts. • **3TWSc.06** Collect and record observations	**3**	GVVN: hoàn tất YCCĐ chăm sóc sức khỏe trong SGK VN. GVQT: Unit 4 review – organs, life cycles, food chains, fossils. | Liên môn: English – health vocabulary; Toán – khảo sát thói quen.

							and/or measurements in tables and diagrams. • **3TWSa.02** Describe simple patterns in results. • **3TWSp.03** Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. • **3TWSa.01** Identify whether results support, or do not support, a prediction. • **3TWSc.04** Carry out practical work safely. • **3TWSa.03** Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated.		

							• **3Bs.02** Identify the distinguishing features of different groups of animals, including fish, reptiles, mammals, birds, amphibians and insects. • **3Bp.04** Describe and compare how the offspring of different animals grow into adults, including humans, birds, frogs and butterflies. • **3TWSm.01** Know that there are different types of models in science, including diagrams and physical models that we can touch. • **3TWSm.03** Draw a diagram		

							to represent a real world situation and/or scientific idea. • **3TWSc.01** Use observations and tests to sort, group and classify objects. • **3Be.01** Identify and describe simple food chains, where plants are producers and animals are consumers of plants and/or other animals. • **3ESp.02** Know that fossils are impressions, or remains, of things that were once alive. • **3TWSm.02** Make and use physical models. • **3TWSc.05** Use secondary information		

							sources to research an answer to a question.		
T31	Chủ đề 5: Con người và sức khỏe	Bài 19, 21, 23, 24, 25. Chăm sóc sức khỏe và ôn tập	*Biết cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh; thu thập thông tin về chất/hoạt động có hại cho sức khỏe; hệ thống kiến thức chủ đề Con người và sức khỏe.*	**1**	Review Unit 5	Review: Unit 5 – Forces and magnets	• **3Pf.01** Know that forces can be measured with a forcemeter. • **3TWSc.03** Take measurements in standard units, describing the advantage of standard units over non-standard units. • **3TWSa.04** Present and interpret results using tables and bar charts. • **3SIC.01** Talk about how some of the scientific knowledge and thinking now was different in the past. • **3TWSc.04** Carry out	**3**	GVVN: Ôn tập chủ đề Chăm sóc sức khỏe TV. GVQT: Unit 5 investigation review. | Liên môn: Toán – measurement; English – force/magnet review.

							practical work safely. • **3Pf.02** Know that gravity on Earth is a force that pulls towards the centre of the Earth. • **3TWSc.02** Choose equipment from a provided selection and use it appropriately. • **3TWSa.01** Identify whether results support, or do not support, a prediction. • **3TWSp.03** Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. • **3Pf.03** Know that friction is a force created between surfaces		

							when they move against each other and it makes this movement harder. • **3Pf.04** Describe how smooth and rough surfaces can generate different amounts of friction. • **3TWSp.01** Ask scientific questions that can be investigated. • **3TWSp.02** Know that there are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying, and pattern seeking).		

							• **3TWSa.03** Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated. • **3Pe.01** Describe magnets as having a north pole and a south pole. • **3Pe.02** Describe how magnets interact when near each other, using the terms repel and attract. • **3TWSa.02** Describe simple patterns in results. • **3SIC.02** Talk about how science explains how objects they use, or know about, work. • **3Pe.03** Investigate how		

							some materials are magnetic but many are not.		
T32	Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời	Bài 27. Trái Đất và các đới khí hậu; ôn Bài 29	*Nhận biết các đới khí hậu trên Trái Đất ở mức đơn giản; củng cố hiểu biết về Trái Đất, Mặt Trời, Mặt Trăng và sử dụng mô hình để giải thích hiện tượng.*	**1**	Review Unit 6	Review: Unit 6 – The Earth and the Moon	• **3Pf.02** Know that gravity on Earth is a force that pulls towards the centre of the Earth. • **3ESs.03** Describe the Earth, Sun and Moon as approximately spherical. • **3TWSp.02** Know that there are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying, and pattern seeking). • **3TWSc.05** Use secondary information	**3**	GVVN: bổ sung Bài 27 và ôn Bài 29. GVQT: Unit 6 model review. | Liên môn: Địa lí sơ giản – khí hậu; English – Earth/Moon review.

							sources to research an answer to a question. • **3TWSm.01** Know that there are different types of models in science, including diagrams and physical models that we can touch. • **3TWSm.02** Make and use physical models. • **3ESs.02** Describe the relative movement of the Earth and Moon. • **3ESs.01** Describe the regular change in the position and appearance of the Moon. • **3TWSc.06** Collect and record observations		

							and/or measurements in tables and diagrams.		
T33	Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời	Bài 27. Trái Đất và các đới khí hậu; ôn Bài 29	*Nhận biết các đới khí hậu trên Trái Đất ở mức đơn giản; củng cố hiểu biết về Trái Đất, Mặt Trời, Mặt Trăng và sử dụng mô hình để giải thích hiện tượng.*	**1**	Stage 3 Review + Stage 4 Bridge	Stage 3 comprehensive review; preview Stage 4 Science content (more complex investigation, deeper content)	*All Stage 3 Science objectives consolidation; preview Stage 4 key concepts: ecosystems, human physiology, chemical reactions*	**3**	GVVN: tổng kết TNXH phần tự nhiên, chuẩn bị thuyết trình TV. GVQT: Science Exhibition in English. | Liên môn: English – presentation; Toán – biểu đồ/dữ liệu; TNXH – vận dụng.
T34	Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời	Bài 30. Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời; tổng kết phần Tự nhiên	*Hệ thống toàn bộ kiến thức phần tự nhiên: thực vật, động vật, con người và sức khỏe, Trái Đất – bầu trời; trình bày sản phẩm/dự án khoa học cuối năm.*	**1**	Comprehensive Year 3 Science Review	Full Stage 3 Science review: all strands; cross-curricular connections; apply knowledge to new contexts	*All Stage 3 Science objectives: consolidate, connect, apply – prepare for Stage 4*	**3**	GVVN: tổng kết TNXH phần tự nhiên, chuẩn bị thuyết trình TV. GVQT: Science Exhibition in English. | Liên môn: English – presentation; Toán – biểu đồ/dữ liệu; TNXH – vận dụng.
T35	Ngày hội Khoa học & Tổng	Ngày hội Khoa học cuối năm;	*Trình bày thành quả học KH/TNXH năm Lớp 3; tự*	**1**	Science Fair & Celebration of Learning	Final science celebration: STEM activities, science journal	*Celebrate all Stage 3 Science objectives; reflect on year of scientific*	**3**	GVVN (1t): Tổng kết TNXH/KH – cảm nhận, dặn dò hè. GVQT (3t): Science fair and celebration – STEM activities, journal sharing, cross-

	kết năm	Chia sẻ thành quả	*đánh giá; kết nối tương lai*			sharing, cross-curricular showcase, Year 3 reflection	*discovery; prepare for Stage 4 challenges*		curricular showcase. | Triển lãm liên môn cuối năm.

VII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI - PHẦN XÃ HỘI - KHỐI 3

(Chương trình GDPT 2018 - Việt Nam, không tích hợp Cambridge - 1 tiết/tuần, 35 tiết/năm học)

Tuần, tháng (1)	**Tuần theo lịch năm học**	**Chương trình và sách giáo khoa**			**Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)** *(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…)* **(5)**	**Ghi chú Note (6)**
		Chủ đề/ Mạch kiến thức (2)	**Tên bài học (3)**	**Tiết học/ thời lượng (4)**		
1	4	CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH	Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (T1)	1	**Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS nhận biết ý nghĩa của họ hàng, ngày kỉ niệm trong gia đình; biết kính trọng, yêu thương và hỏi thăm người thân.	
2	5		Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (T2)	1	**Tích hợp NLS 4.2.CB1a:** HS biết chia sẻ thông tin gia đình phù hợp; không công khai địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh riêng tư của người thân khi chưa được phép.	
3	6		Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (T3)	1	**Bài học STEM:** Họ hàng nội, ngoại (tiết 3). HS hoàn thiện cây gia đình, giới thiệu sản phẩm và kể một ngày kỉ niệm của gia đình. **Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS trân trọng truyền thống gia đình, biết nói lời biết ơn và thể hiện tình cảm với người thân.	

4	7		Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà. (T1)	1	**Tích hợp KNS:** HS nhận biết nguy cơ hỏa hoạn trong gia đình; biết bình tĩnh thoát ra nơi an toàn, gọi người lớn hoặc số khẩn cấp 114, không quay lại lấy đồ.	
5	8		Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà. (T2)	1	**Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.1.CB1b:** HS biết dùng điện thoại/cuộc gọi khẩn cấp đúng mục đích; không quay, đăng hoặc chia sẻ hình ảnh đám cháy gây hoang mang, lộ thông tin riêng tư.	
6	9		Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà. (T3)	1		
7	10		Vệ sinh xung quanh nhà (T1)	1	**Tích hợp GDBVMT:** HS quan sát và nêu nguyên nhân làm mất vệ sinh xung quanh nhà; biết bỏ rác đúng nơi, giữ sạch sân, ngõ và khu vực sinh hoạt.	
8	11		Vệ sinh xung quanh nhà (T2)	1	**Tích hợp NLS 3.1.CB1a:** HS dùng tranh, khẩu hiệu hoặc công cụ trình bày đơn giản để tuyên truyền giữ vệ sinh xung quanh nhà dưới sự hướng dẫn của GV. **Tích hợp GDBVMT:** HS vận động người thân cùng làm sạch khu vực sống, chăm sóc cây xanh và giữ môi trường gia đình sạch đẹp.	
9	12		Vệ sinh xung quanh nhà (T3)	1		
10	13		Ô tập chủ đề gia đình (T1)	1	**Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS hệ thống hóa kiến thức chủ đề Gia đình bằng bảng/sơ đồ đơn giản; tự đánh giá điều đã biết và việc cần rèn thêm. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A3.1:** Biết kết quả do công cụ số/AI gợi ý có thể sai, cần đối chiếu với SGK, thầy cô và cha mẹ.	
11	14		Ô tập chủ đề gia đình (T2)	1	**Tích hợp QCN/KNS:** HS củng cố quyền được yêu thương, chăm sóc, bảo vệ trong gia đình; biết chia sẻ việc làm an toàn, lễ phép và có trách nhiệm với người thân.	

12	15	CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC	Hoạt động kết nối với cộng đồng (T1)	1	- ĐDDH: Video tranh, ảnh về các hoạt động kết nối xã hội với trường học.	
13	16		Hoạt động kết nối với cộng đồng (T2)	1		
14	17		Truyền thống trường em (T1)	1	- ĐDDH: Một số tranh ảnh về nhà trường. - Tích hợp liên môn Tiếng Việt: chủ đề 1 "Tôi là học sinh lớp 2" , chủ đề 3 "Trường học hạnh phúc"	
15	18		Truyền thống trường em (T2)	1		
16	19		Ôn tập và Đánh giá cuối kì I (T1)	1		
17	20		Ôn tập và Đánh giá cuối kì I (T2)	1		
HỌC KÌ 2						
18	21	CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC	Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (T1)	1 tiết	- ĐDDH: Video về một số hoạt động làm đẹp trường lớp. + Video về một số hình ảnh an toàn và không an toàn ở trường - GDBVMT: HS thực hiện giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp và tham gia vào những hoạt động làm cho trường, lớp học xanh, sạch đẹp để góp phần BVMT sống xung quanh.	
19	22		Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (T2)	1 tiết		
20	23		Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (T3)	1 tiết		
21	24		Ôn tập chủ đề trường học (T1)	1 tiết	- ĐDDH: Video về ngày khai trường, các HĐ làm đẹp trường	

22	25		Ôn tập chủ đề trường học (T2)	1 tiết		
23	26	CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG	Hoạt động sản xuất nông nghiệp (T1)	1 tiết	- ĐDDH: Video về hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương + Tranh ảnh về các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu của địa phương - GDBVMT: HS thực hiện việc bảo vệ môi trường ở địa phương và tham gia các hoạt động BVMT.	
24	27		Hoạt động sản xuất nông nghiệp (T2)	1 tiết		
25	28		Hoạt động sản xuất nông nghiệp (T3)	1 tiết		
26	29		Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (T1)	1 tiết	- ĐDDH: Video về hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp ở địa phương + Tranh ảnh về các sản thủ công tiêu biểu ở địa phương và trng nước - GDBVMT: HS thực hiện việc bảo vệ môi trường ở địa phương và tham gia các hoạt động BVMT.	
27	30		Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (T2)	1 tiết		
28	31		Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (T3)	1 tiết		
29	32		Di tích lịch sử -văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (T1)	1 tiết	- GDBVMT: HS thực hiện việc bảo vệ các di tích lịch sử cũng như cảnh quan thiên nhiên - GDĐP: Giữ gìn và tôn tạo các di tích lịch sử ở quê hương.	
30	33		Di tích lịch sử -văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (T2)	1 tiết		

31	34		Di tích lịch sử -văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (T3)	1 tiết		
32	35		Ôn tập chủ đề Cộng đồng, địa phương (T1)	1 tiết		
33	36		Ôn tập chủ đề Cộng đồng, địa phương (T2)	1 tiết		
34	37	**Ôn tập**		1 tiết		
35	38			1 tiết		

VIII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT - KHỐI 3

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, xây dựng theo Phụ lục 2 - Công văn 2345/BGDĐT-GDTH)

Tuần, tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch kiến thức (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…) (6)	Ghi chú (7)
			HỌC KÌ 1			
1	1	CHỦ ĐỀ 1: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ	BÀI 1: NGÀY GẶP LẠI	3 tiết		
			Đọc: Ngày gặp lại	1,5 tiết	- Tích hợp môn HĐTN (Chủ đề 1: Khám phá bản thân) - ĐDDH: Chuẩn bị video về một số cách chào hỏi thầy cô, bạn bè trong trường. - Tích hợp thêm hoạt động thực hành chào hỏi bằng các ngôn ngữ phổ biến (Tiếng Anh) để hỗ trợ học sinh nước ngoài. - Chuẩn bị video minh họa đa dạng hơn, bao gồm các phong tục chào hỏi ở các vùng miền Việt Nam.	
			Nói và nghe: Mùa hè của em	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Em yêu mùa hè	1 tiết		
			BÀI 2: VỀ THĂM QUÊ	4 tiết		
			Đọc: Về thăm quê	1,5 tiết		
			Viết: Ôn chữ hoa: A, Ă, Â	0,5 tiết		
			Luyện tập: Từ chỉ sự vật, hoạt động	1 tiết	* Tổ chức tiết học dưới sân trường để học sinh trực tiếp quan sát, ghi lại các từ chỉ sự vật (cây, ghế đá, bạn học, chim...) và hoạt động (chạy, tưới cây, nói chuyện...). · ĐDDH: Phiếu học tập nhóm, bảng phụ	

					phân loại từ ngữ, hình ảnh minh hoạ hoặc thẻ từ. · Hình thức tổ chức: Làm việc nhóm nhỏ – quan sát – ghi chú – chia sẻ – viết câu ngắn bằng từ vừa học.	
			Luyện tập: Viết tin nhắn	1 tiết		
2	2		BÀI 3: CÁNH RỪNG TRONG NẮNG	3 tiết		
			Đọc: Cánh rừng trong nắng	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Sự tích loài hoa của mùa hạ	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Cánh rừng trong nắng	1 tiết		
			BÀI 4: LẦN ĐẦU RA BIỂN	4 tiết		
			Đọc: Lần đầu ra biển	1,5 tiết	- Tích hợp thêm hoạt động quan sát ảnh thực tế về biển và thảo luận về bảo vệ môi trường biển. - Bổ sung tài liệu tham khảo về các hoạt động ngoài trời an toàn cho trẻ em.	
			Đọc mở rộng: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ, ... về những hoạt động yêu thích của trẻ em	0,5 tiết		
			Luyện tập: Từ ngữ chỉ đặc điểm.	1 tiết	- Tích hợp BVMT: Giáo dục và hướng dẫn các em về các hoạt động vệ sinh nhà cửa, vứt rác đúng nơi quy định.	
			Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại một hoạt động em đã cùng làm với người thân trong gia đình.	1 tiết		
3	3		BÀI 5: NHẬT KÍ TẬP BƠI	3 tiết		
			Đọc: Nhật kí tập bơi	1,5 tiết		

			Nói và nghe: Một buổi tập luyện	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Mặt trời nhỏ	1 tiết		
			BÀI 6: TẬP NẤU ĂN	4 tiết		
			Đọc: Tập nấu ăn	1,5 tiết	Thêm bài tập mở rộng vốn từ về dụng cụ bếp núc.	
			Viết: Ôn chữ hoa B, C	0,5 tiết		
			Luyện tập: Mở rộng vốn từ về từ chỉ hoạt động	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn về cách làm một món ăn	1 tiết		
4	4		BÀI 7: MÙA HÈ LẤP LÁNH	3 tiết		
			Đọc: Mùa hè lấp lánh	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Kể chuyện Chó Đốm con và mặt trời	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Mùa hè lấp lánh	1 tiết		
			BÀI 8: TẠM BIỆT MÙA HÈ	4 tiết		
			Đọc: Tạm biệt mùa hè	1,5 tiết		
			Đọc mở rộng: Đọc sách dạy nấu ăn hoặc những bài đọc về công việc làm bếp.	1 tiết		
			Luyện tập: Mở rộng vốn từ về mùa hè. Dấu hai chấm	1 tiết		

			Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người bạn em yêu quý	1 tiết		
5	5	CHỦ ĐỀ 2: CỔNG TRƯỜNG MỞ RỘNG	BÀI 9: Đi học vui sao	3 tiết		
			Đọc: Đi học vui sao	1,5 tiết	- Tích hợp môn Đạo đức (Chủ đề 2: Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè)	
			Nói và nghe: Tới lớp, tới trường	0,5 tiết		
			Viết: Nhớ - viết: Đi học vui sao	1 tiết		
			BÀI 10: CON ĐƯỜNG TỚI TRƯỜNG	4 tiết		
			Đọc: Con đường tới trường	1,5 tiết		
			Viết: Ôn chữ hoa D, Đ	0,5 tiết		
			Luyện tập: Từ chỉ đặc điểm	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với người mà em yêu quý	1 tiết		
6	6		BÀI 11: LỜI GIẢI TOÁN ĐẶC BIỆT	3 tiết		
			Đọc: Lời giải toán đặc biệt	1,5tiết		
			Nói và nghe: Kê chuyện Đội viên tương lai	0,5 tiết		

			Viết: Nghe – viết: Lời giải toán đặc biệt	1 tiết		
			BÀI 12: BÀI TẬP LÀM VĂN	4 tiết		
			Đọc: Bài tập làm văn	1,5 tiết		
			Đọc mở rộng: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ, ... về nhà trường	0,5 tiết		
			Luyện tập: Từ ngữ về nhà trường. Dấu chấm hỏi	1 tiết		
			Luyện tập: Điền thông tin về mẫu đơn xin vào đội	1 tiết		
7	7		BÀI 13: BÀN TAY CÔ GIÁO	3 tiết		
			Đọc: Bàn tay cô giáo	1,5 tiết	- Tích hợp môn HĐTN (Chủ đề 3: Trường học hạnh phúc)	
			Nói và nghe: Một giờ học thú vị	0,5 tiết		
			Viêt: Nghe – viết: Nghe thầy đọc thơ	1 tiết		
			BÀI 14: CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT	4 tiết		
			Đọc: Cuộc họp của chữ viết	1,5 tiết	- Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường: sau mỗi tiết học vẽ và các buổi học, vệ sinh sạch sẽ chỗ ngồi, vứt rác vào thùng rác	
			Viết: Ôn chữ hoa E, Ê	0,5 tiết		
			Luyện tập: Câu kể. Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.	1 tiết		

			Luyện tập: Viết đoạn văn giới thiệu về bản thân	1 tiết		
8	8		BÀI 15: THƯ VIỆN	3 tiết		
			Đọc: Thư viện	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Kể chuyện Mặt trời mọc ở .. đằng Tây!	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Thư viện	1 tiết		
			BÀI 16: NGÀY EM VÀO ĐỘI	4 tiết		
			Đọc: Ngày em vào đội	1,5 tiết	- Tích hợp môn Đạo đức (Chủ đề 5: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ)	
			Đọc mở rộng: Đọc các câu đố về đồ dùng học tập hoặc những đồ vật khác ở trường	0,5 tiết		
			Luyện tập: Mở rộng vốn từ về thư viện. Câu cảm	1 tiết		
			Luyện tập: Viết thông báo	1 tiết		
			ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I	7 tiết		
9	9		Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 1, 2)	1 tiết		
			Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 3, 4)	1 tiết		
			Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 5)	1 tiết		
			Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 6, 7)	1 tiết		

10	10	CHỦ ĐỀ 3: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG	BÀI 17: NGƯỠNG CỬA	3 tiết		
			Đọc: Ngưỡng cửa	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích nhà sàn	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Đồ đạc trong nhà	1 tiết		
			BÀI 18: MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT	4 tiết		
			Đọc: Món quà đặc biệt	1,5 tiết	- Tích hợp môn HĐTN (Chủ đề 3: Em yêu trường em)	
			Viết: Ôn chữ hoa G, H	0,5 tiết		
			Luyện tập: Từ chỉ đặc điểm. Câu kiến	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn tả đồ vật	1 tiết		
11	11		BÀI 19: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ	3 tiết		
			Đọc: Khi cả nhà bé tí	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Những người yêu thương	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Khi cả nhà bé tí	1 tiết		
			BÀI 20: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ	4 tiết		

			Đọc: Trò chuyện cùng mẹ	1,5 tiết		
			Đọc mở rộng: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ, ... về hoạt động của người thân trong gia đình	0,5 tiết		
			Luyện tập: Mở rộng vốn từ về người thân. Dấu hai chấm	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em	1 tiết		
12	12		BÀI 21: TIA NẮNG BÉ NHỎ	3 tiết		
			Đọc: Tia nắng bé nhỏ	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Kể chuyện Tia nắng bé nhỏ	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Kho sách của ông bà.	1 tiết		
			BÀI 22: ĐỂ CHÁU NĂM TAY ÔNG	4 tiết		
			Đọc: Để cháu nắm tay ông	1,5 tiết		
			Viết: Ôn chữ hoa I, K	0,5 tiết		
			Luyện tập: Từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm. Câu kể	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm của em với người thân	1 tiết		

13	13		BÀI 23: TÔI YÊU EM TÔI	3 tiết		
			Đọc: Tôi yêu em tôi	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Tình cảm anh chị em	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Tôi yêu em tôi	1 tiết		
			BÀI 24: BẠN NHỎ TRONG NHÀ	4 tiết		
			Đọc: Bạn nhỏ trong nhà.	1.5 tiết		
			Đọc mở rộng: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ, ... về tình cảm giữa những người thân trong gia đình, hoặc tình cảm đối với mọi vật trong nhà	0,5 tiết		
			Luyện tập: Mở rộng vốn từ về bạn trong nhà. So sánh	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn tả đồ vật em yêu thích.	1 tiết		
14	14	CHỦ ĐỀ 4: CỘNG ĐỒNG GẦN BÓ	BÀI 25: NHỮNG BẬC ĐÁ CHẠM MÂY	3 tiết		
			Đọc: Những bậc đá chạm mây.	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Kể chuyện những bậc đá chạm mây.	0,5 tiết		

			Viết: Nghe – viết : Những bậc đá chạm mấy	1 tiết		
			BÀI 26: ĐI TÌM MẶT TRỜI	4 tiết		
			Đọc: Đi tìm mặt trời.	1,5 tiết		
			Viết: Ôn chữ hoa L	0,5 tiết		
			Luyện tập: Từ trái nghĩa. Đặt câu kiến	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do em thích hoặc không thích một câu chuyện em đã nghe, đã đọc	1 tiết		
15	15		BÀI 27: NHỮNG CHIẾC ÁO ẤM	3 tiết		
			Đọc: Những chiếc áo ấm	1,5 tiết	- Tích hợp môn HĐTN (Chủ đề 5:Gia đình thân thương)	
			Nói và nghe: Thêm sức thêm tài	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Trong vườn	1 tiết		
			BÀI 28: CON ĐƯỜNG CỦA BÉ	4 tiết		
			Đọc: Con đường của bé.	1,5 tiết		
			Đọc mở rộng: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ, ... về một nghề nghiệp hoặc công việc nào đó.	0,5 tiết		
			Luyện tập: Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp. Câu hỏi	1 tiết		

			Luyện tập: Viết đoạn văn ngắn nếu lí do em thích hay không thích một nhân vật trong câu chuyên em đã học.	1 tiết		
16	16		BÀI 29: NGÔI NHÀ TRONG CỎ	3 tiết		
			Đọc: Ngôi nhà trong cỏ	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Kể chuyện Hàng xóm của Tắc kè	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Gió	1 tiết		
			BÀI 30: NHỮNG NGỌN HẢI ĐĂNG	4 tiết		
			Đọc: Những ngọn hải đăng	1,5 tiết	- Giáo dục an ninh quốc phòng (tôn trọng chủ quyền biển đảo quê hương)	
			Viết: Ôn chữ hoa M, N	0,5 tiết		
			Luyện tập: Từ chỉ sự vật, hoạt động	1 tiết		
			Luyện tập: Viết thư	1 tiết		
17	17		BÀI 31: NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI	3 tiết		
			Đọc: Người làm đồ chơi	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Kể chuyện Người làm đồ chơi	0,5 tiết		

			Viết: Nghe – viết: Người làm đồ chơi	1 tiết		
			BÀI 32: CÂY BÚT THẦN	4 tiết		
			Đọc: Cây bút thần	1,5 tiết	- Tích hợp thêm bài đọc về các câu chuyện dân gian khác để so sánh và đối chiếu. - Bổ sung hoạt động viết thư tay gửi bạn bè như một kỹ năng thực tế.	
			Đọc mở rộng	0,5 tiết		
			Luyện tập: Mở rộng vốn từ về thành thị và nông thôn. So sánh.	1 tiết		
			Luyện tập: Viết thư và phong bì thư	1 tiết		
			ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1	7 tiết		
18	18		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	1 tiết		
			Ôn tập cuối học kì 1 (Tiết 1, 2)	2 tiết		
			Ôn tập cuối học kì 1 (Tiết 3, 4)	2 tiết		
			Ôn tập cuối học kì 1 (Tiết 5)	1 tiết		
			Kiểm tra cuối học kì 1 (Tiết 6, 7)	2 tiết		
			HỌC KÌ 2			
19	19	CHỦ ĐỀ 1: NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN	BÀI 1: BẦU TRỜI	3 tiết		

			Đọc: Bầu trời	1,5 tiết	- Tích hợp môn TNXH (Chủ đề 6: Trái đất và bầu trời)	
			Nói và nghe: Bầu trời trong mắt em	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Buổi sáng	1 tiết		
			BÀI 2: MƯA	4 tiết		
			Đọc: Mưa	1,5 tiết	- BVMT: Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường (bảo vệ nguồn nước sạch) để các sinh vật như cá, tôm, các loại cây vùng đất Cửu Long nói riêng có thể sinh sống.	
			Viết: Ôn chữ hoa O, Ô, Ơ	0,5 tiết		
			Luyện tập: Mở rộng vốn từ hiện tượng thiên nhiên. Câu cảm, câu khiến.	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại diễn biến một hoạt động ngoài trời	1 tiết		
20	20		BÀI 3: CÓC KIỆN TRỜI	3 tiết		
			Đọc: Cóc kiện trời	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Kể chuyện Cóc kiện trời	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Trăng trên biển	1 tiết		
			BÀI 4: NHỮNG CÁI TÊN ĐÁNG YÊU	4 tiết		

			Đọc: Những cái tên đáng yêu	1,5 tiết		
			Đọc mở rộng: Đọc bài văn, bài thơ, ... về hiện tượng tự nhiên (mưa, nắng, gió, ...)	0,5 tiết		
			Luyện tập: Từ cùng nghĩa. Đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại hoạt động quan sat được trong tranh	1 tiết		
21	21		BÀI 5: NGÀY HỘI RỪNG XANH	3 tiết		
			Đọc: Ngày hội rừng xanh	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Rừng	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Chim chích bông	1 tiết		
			BÀI 6: CÂY GẠO	4 tiết		
			Đọc: Cây gạo	1,5 tiết		
			Viết: Ôn chữ hoa P, Q	0,5 tiết		
			Luyện tập: So sánh. Đặt câu hỏi Ở đâu?	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật trong tranh.	1 tiết		

22	22		BÀI 7: MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI	3 tiết		
			Đọc: Mặt trời xanh của tôi	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích hoa mào gà	0,5 tiết		
			Viết: Nhớ - viết: Mặt trời xanh của tôi	1 tiết		
			BÀI 8: BẦY VOI RỪNG TRƯỜNG SƠN	4 tiết		
			Đọc: Bầy voi rừng Trường Sơn	1,5 tiết		
			Đọc mở rộng: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ, ... về cây cối, muông thú	0,5 tiết		
			Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm. Đặt và trả lời câu hỏi về thời gian địa điểm.	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật yêu thích	1 tiết		
23	23	CHỦ ĐỀ 2: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG	BÀI 9: LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC	3 tiết		
			Đọc: lời kêu gọi toàn dân tập thể dục	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Học từ bạn	0,5 tiết		

			Viết: Nghe- viết: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục.	1 tiết		
			BÀI 10: QUẢ HỒNG CỦA THỎ CON	4 tiết		
			Đọc: Quả hồng của thỏ con	1,5 tiết		
			Viết: Ôn chữ hoa R, S	0,5 tiết		
			Luyện tập: Từ cùng nghĩa. Dấu gạch ngang	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích trong chuyện đã đọc	1 tiết		
24	24		BÀI 11: CHUYỆN BÊN CỬA SỔ	3 tiết		
			Đọc: Chuyện bên cửa sổ	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Kể chuyện Cậu bé đánh giày.	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Chuyện bên cửa sổ.	1 tiết		
			BÀI 12: TÂY TRÁI VÀ TAY PHẢI	4 tiết		
			Đọc: Tay trái và tay phải	1,5 tiết		
			Đọc mở rộng: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ về việc làm tốt	0,5 tiết		

			Luyện tập: Dấu ngoặc kép. Đặt và trả lời câu hỏi Bằng gì?	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyên đã nnghe, đã đọc.	1 tiết		
25	25		BÀI 13: MÈO ĐI CÂU CÁ	3 tiết		
			Đọc: Mèo đi câu cá	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Cùng vui làm việc	0,5 tiết	- BVMT: GD học sinh không ngắt lá, bẻ cành, hái hoa, biết chăm sóc cây xanh.	
			Viết: Nghe – viết: Bài học của gấu	1 tiết		
			BÀI 14: HỌC NGHỀ	4 tiết		
			Đọc: Học nghề	1,5 tiết		
			Viết: Ôn chữ hoa T, U, Ư	0,5 tiết		
			Luyện tập: Dấu gạch gang.	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn về ước mơ của em	1 tiết		
26	26		BÀI 15: NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP?	3 tiết		
			Đọc: Ngày như thế nào là đẹp?	1,5 tiết	- BVMT: Những việc nên và không nên làm để bảo vệ môi trường, giúp cho môi trường xanh-sạch-đẹp	

			Nói và nghe: Kể chuyện Ngày như thế nào là đẹp?	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Ngày như thế nào là đẹp?	1 tiết		
			BÀI 16: A LÔ, TỚ ĐÂY	4 tiết		
			Đọc: A lô, tớ đây.	1,5 tiết		
			Đọc mở rộng: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ, về bài học ứng xử, cách giao tiếp với những người xung quanh	0,5 tiết		
			Luyện tập: Nhận biết câu kể, câu hỏi theo mục đích nói.	1 tiết		
			Luyện tập: Viết thư điện tử	1 tiết		
			ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2	7 tiết		
27	27		Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 1, 2)	2 tiết		
			Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 3, 4)	2 tiết		
			Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 5)	1 tiết		
			Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 6, 7)	2 tiết		
28	28	CHỦ ĐỀ 3: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM	BÀI 17: ĐẤT NƯỚC LÀ GÌ?	3 tiết		
			Đọc: Đất nước là gì?	1,5 tiết		

			Nói và nghe: Cảnh đẹp đất nước.	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Bàn em	1 tiết		
			BÀI 18: NÚI QUÊ TÔI	4 tiết		
			Đọc: Núi quê tôi	1,5 tiết		
			Viết: Ôn viết chữ hoa V, X	0,5 tiết		
			Luyện tập: Từ ngữ có nghĩa giống nhau. So sánh	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật quê hương.	1 tiết		
29	29		BÀI 19: SÔNG HƯƠNG	3 tiết		
			Đọc: Sông Hương	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Kể chuyện Sơn Tinh, Thủy Tính.	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Chợ Hòn Gai.	1 tiết		
			BÀI 20: TIẾNG NƯỚC MÌNH	4 tiết		
			Đọc: Tiếng nước mình	1,5 tiết		
			Đọc mở rộng: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ, ... về quê hương, đất nước	0,5 tiết		

			Luyện tập: Mở rộng vốn từ về đất nước Việt Nam. Câu khiến, câu cảm	1 tiết	- Tích hợp nội dung giáo dục địa phương" Chủ đề 2: Danh lam thắng cảnh". Ngoài các cảnh đẹp nổi tiếng của đất nước Việt Nam, Giáo viên kết hợp giáo dục và cung cấp thêm kiến thức về cảnh đẹp tại Đà Nẵng	
			Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp của đất nước	1 tiết		
30	30		BÀI 21: NHÀ RÔNG	3 tiết		
			Đọc: Nhà rông	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Quê hương em.	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Nhà rông	1 tiết		
			BÀI 22: SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG	4 tiết		
			Đọc: Sự tích ông Đùng, bà Đùng.	1,5 tiết		
			Viết: Ôn chữ hoa Y	0,5 tiết		
			Luyện tập: Dấu ngoặc kép, dấu gach ngang	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe	1 tiết		
31	31		BÀI 23: HAI BÀ TRƯNG	3 tiết		
			Đọc: Hai Bà Trưng.	1,5 tiết	Tích hợp giáo dục tinh thần yêu nước	

			Nói và nghe: Kể chuyện Hai Bà Trưng.	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Hai Bà Trưng	1 tiết		
			BÀI 24: CÙNG BÁC QUA SUỐI.	4 tiết		
			Đọc: Cùng Bác qua suối.	1,5 tiết		
			Đọc mở rộng: Đọc câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc người có công với đất nước)	0,5 tiết		
			Luyện tập: Mở rộng vốn từ chỉ lễ hội hoặc hội. Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn về nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã nghe, đã đọc.	1 tiết		
32	32	CHỦ ĐỀ 5: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH	BÀI 25: NGỌN LỬA Ô – LIM - PICH	3 tiết		
			Đọc: Ngọn lửa Ô – lim - pích	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Kể chuyện: Đất quý, đất yêu	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Ngọn lửa Ô – lim - pích	1 tiết		
			BÀI 26: RÔ – BỐT Ở QUANH TA.	4 tiết		

			Đọc: Rô – bốt ở quanh ta.	1,5 tiết		
			Viết: Ôn chữ hoa A, Ă, Â, Q (kiểu 2)	0,5 tiết		
			Luyện tập: Dấu hai chấm. Đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì?	1 tiết		
			Luyện tập: Viết bản tin.	1 tiết		
33	33		BÀI 27: THƯ CỦA ÔNG TRÁI ĐẤT GỬI CÁC BẠN NHỎ	3 tiết		
			Đọc: Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ.	1,5 tiết	- BVMT: Giữ gìn vệ sinh môi trường biển đảo (Khi đi du lịch thì không vứt rác trên các bãi biển, không làm ô nhiễm nguồn nước)	
			Nói và nghe: Môi trường của chúng ta.	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Em nghĩ về Trái Đất.	1 tiết		
			BÀI 28: NHỮNG ĐIỀU NHỎ TỚ LÀM CHO TRÁI ĐẤT.	4 tiết		
			Đọc: Những điều nhỏ tớ làm cho Trái Đất.	1,5 tiết		
			Đọc mở rộng: Đọc bài văn, bài thơ về đồ vật thông minh giúp con người trong việc	0,5 tiết		
			Luyện tập: Dấu hai chấm, dấu gạch gang, dấu ngoặc kép	1 tiết		

			Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại một việc làm góp phần bảo vệ môi trường	1 tiết		
34	34		BÀI 29: BÁC SĨ Y- ÉC – XANH.	3 tiết		
			Đọc: Bác sĩ Y – éc – xanh.	1,5 tiết		
			Nói và nghe: Người nổi tiếng.	0,5 tiết		
			Viết: Nghe – viết: Bác sĩ Y – éc – xanh.	1 tiết		
			BÀI 30: MỘT MÁI NHÀ CHUNG	4 tiết		
			Đọc: Một mái nhà chung	1,5 tiết	- Tích hợp môn Đạo đức (Chủ đề 1: Em yêu Tổ quốc)	
			Viết: Ôn chữ hoa M, N, V (kiểu 2)	0,5 tiết		
			Luyện tập: Mở rộng vốn từ Trái đất. Ôn câu cảm, câu khiến	1 tiết		
			Luyện tập: Viết đoạn văn tả bức tranh về Trái Đất.	1 tiết		
			ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2	7 tiết		
35	35		Ôn tập cuối học kì 2(Tiết 1, 2)	2 tiết		
			Ôn tập cuối học kì 2 (Tiết 3, 4)	2 tiết		
			Ôn tập cuối học kì 2 (Tiết 5)	1 tiết		

			Ôn tập và kiểm tra cuối học kì 2 (Tiết 6, 7)	tiết		

IX. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN ĐẠO ĐỨC - KHỐI 3

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - 1 tiết/tuần, 35 tiết/năm học)

Tuần, tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch kiến thức (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…) (6)	Ghi chú (7)
			HỌC KÌ 1			
			Bài 1: Em yêu tổ quốc Việt Nam	3 tiết		
1			Chào cờ và hát Quốc ca	1 tiết	Giới thiệu sách: "Đất nước ngàn năm" (Lê Thái Dũng), "Truyện hay trong lịch sử Việt Nam" (Lê Thái Dũng), "Đất nước Việt Nam qua các đời" (Đào Duy Anh), "54 Dân tộc Việt Nam và các tên gọi khác" (Bùi Thiết), "Câu đố Việt Nam" (Ngọc Hà)	
2			Chào cờ và hát Quốc ca	1 tiết	Giới thiệu sách: "Trần Quốc Toản - Tuổi nhỏ chí lớn" (Nhiều tác giả), "Kể Chuyện Về Tấm Gương Dũng Cảm" (An Nam), "Hạt giống tâm hồn: Ý Nghĩa Cuộc Sống Tập 5" (First News tổng hợp),	
3			Chào cờ và hát Quốc ca	1 tiết	Giới thiệu sách: "Bước nhảy của ếch con" (Cheng Mengmin), "Lịch sử Việt Nam qua các thời kỳ" (Nhiều tác giả), "Các nhân vật lịch sử" (Nhiều tác giả), "Gương sáng Việt Nam" (Nhiều tác giả)	
			Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam	3 tiết		
4			Tự hào Tổ quốc Việt Nam	1 tiết	Giới thiệu sách: "Vòng tay bè bạn" (Nhiều tác giả), "Kết bạn là một nghệ thuật" (Julia Cook & Bridget A. Barnes), "Đồng dao cho bé" (Nhã Uyên), "Những bài học cuộc sống" (Nhiều tác giả),	
5			Tự hào Tổ quốc Việt Nam	1 tiết	Giới thiệu sách: "Bụi Phấn - Tuyển Chọn Những Câu Chuyện Hay Nhất TGTH" (First News tổng hợp), "Bạn nhỏ khám phá thế giới" (Nhiều tác giả), "Những câu chuyện về tình bạn" (Nhiều tác giả)	

6			Tự hào Tổ quốc Việt Nam	1 tiết	Giới thiệu sách: "Chiếc ghế tốt bụng" (Yoshiko Koyama), "Kĩ năng xã hội cho học sinh tiểu học - Tư duy tích cực" (Trung tâm Nghiên cứu Tâm lí Tiểu Hòa), "Lòng tốt là quý giá" (Nhiều tác giả), "Chia sẻ và cảm thông" (Nhiều tác giả)	
		QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG	Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng	3 tiết		
7			Quan tâm hàng xóm láng giềng	1 tiết	Giới thiệu sách: "Kỹ năng sống dành cho học sinh - Học nói lời cảm ơn" (Hoàng Anh Tú & Hoàng Đậu Xanh), "Kỹ năng sống dành cho học sinh - Học nói lời xin lỗi" (Hoàng Anh Tú & Hoàng Đậu Xanh), "Kỹ năng giao tiếp - BD cho trẻ 49 lễ nghi để trở thành người dễ thương" (Trần Đại Vi),	
8			Quan tâm hàng xóm láng giềng	1 tiết	Giới thiệu sách: "Sách kỹ năng sống" (Nhiều tác giả), "Kỹ năng học hỏi hiệu quả" (Nhiều tác giả), "Cách học tốt nhất" (Nhiều tác giả), "Tư duy tích cực" (Nhiều tác giả), "Rèn luyện kỹ năng sống" (Nhiều tác giả)	
9			Ôn tập giữa học kì 1	1 tiết		
10			Quan tâm hàng xóm láng giềng	1 tiết	Giới thiệu sách: "Cùng em học hỏi" (Nhiều tác giả), "Sách dạy kỹ năng sống cho trẻ" (Nhiều tác giả), "Tư duy tích cực" (Nhiều tác giả)	
		HAM HỌC HỎI	Bài 4: Em ham học hỏi	3 tiết		
11			Em ham học hỏi	1 tiết	Giới thiệu sách: "Kỹ năng sống dành cho học sinh - Học nói lời xin lỗi" (Hoàng Anh Tú & Hoàng Đậu Xanh), "Sống để yêu thương" (Jack Canfield & Mark Victor Hansen), "Giữ lời hứa là quan trọng" (Nhiều tác giả), "Trách nhiệm và lời hứa" (Nhiều tác giả)	
12			Em ham học hỏi	1 tiết	Giới thiệu sách: "Lời hứa của bạn nhỏ" (Nhiều tác giả), "Bài học về trách nhiệm" (Nhiều tác giả), "Câu chuyện về giữ lời" (Nhiều tác giả), "Sự quan trọng của lời hứa" (Nhiều tác giả), "Lời nói và hành động" (Nhiều tác giả)	

13			Em ham học hỏi	1 tiết	Giới thiệu sách: "Chúng ta giữ lời" (Nhiều tác giả), "Lời hứa trong cuộc sống" (Nhiều tác giả), "Lời nói chân thật" (Nhiều tác giả), "Tình bạn và lời hứa" (Nhiều tác giả), "Giữ lời hứa của mình" (Nhiều tác giả)	
		GIỮ LỜI HỨA	Bài 5: Em giữ lời hứa	3 tiết		
14			Bài 5: Em giữ lời hứa	1 tiết	Giới thiệu sách: "Trách nhiệm của học sinh" (Nhiều tác giả), "Lời hứa là vàng" (Nhiều tác giả), "Những câu chuyện về lời hứa" (Nhiều tác giả), "Học cách giữ lời" (Nhiều tác giả), "Cùng bạn giữ lời hứa" (Nhiều tác giả)	
15			Bài 5: Em giữ lời hứa	1 tiết	Giới thiệu sách: "Chicken Soup For The Soul 23 - Trái Tim Người Cha" (Jack Canfield & Mark Victor Hansen), "Những câu chuyện về tình cảm gia đình" (Trịnh Minh Thành), "Câu chuyện về nỗ lực" (Nhiều tác giả),	
16			Bài 5: Em giữ lời hứa	1 tiết	Giới thiệu sách: "Làm việc nhóm hiệu quả" (Nhiều tác giả), "Nỗ lực và thành công" (Nhiều tác giả), "Chìa khóa của sự thành công" (Nhiều tác giả), "Học cách kiên nhẫn" (Nhiều tác giả)	
17		TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ	Bài 6: Em tích cực hoàn thành nhiệm vụ	1 tiết	Giới thiệu sách: "Hạt giống tâm hồn: Ý Nghĩa Cuộc Sống Tập 5" (First News tổng hợp), "Tìm hiểu về bản thân" (Nhiều tác giả), "Cách tự tin hơn" (Nhiều tác giả), "Hiểu về chính mình" (Nhiều tác giả)	
18		ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	1 tiết		
			HỌC KÌ 2			
			Bài 7: Khám phá bản thân	2 tiết		
19		KHÁM PHÁ BẢN THÂN	Khám phá bản thân	1 tiết	Giới thiệu sách: "Tích cực trong học tập" (Nhiều tác giả), "Học cách giải quyết vấn đề" (Nhiều tác giả), "Sự quyết tâm và kiên trì" (Nhiều tác giả),	
20			Khám phá bản thân	1 tiết	Giới thiệu sách: "Cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ" (Nhiều tác giả), "Học cách đặt mục tiêu" (Nhiều tác giả)	

			Bài 7: Em khám phá bản thân	2 tiết		
21			Khám phá bản thân	1 tiết	Giới thiệu sách: "Tìm hiểu về bản thân" (Nhiều tác giả), "Khám phá sức mạnh bên trong" (Nhiều tác giả), "Học cách tự tin" (Nhiều tác giả), "Những câu chuyện về sự tự tin" (Nhiều tác giả), "Tìm hiểu điểm mạnh của mình" (Nhiều tác giả)	
22			Khám phá bản thân	1 tiết	Giới thiệu sách: " Hiểu rõ bản thân" (Nhiều tác giả) "Những câu chuyện về bản thân" (Nhiều tác giả), "Sự tự nhận thức" (Nhiều tác giả), "Khám phá thế giới nội tâm" (Nhiều tác giả)	
			Bài 8: Xử lý bất hòa với bạn bè	3 tiết		
23			Xử lý bất hòa với bạn bè	1 tiết	Giới thiệu sách: "Em hoàn thiện bản thân" (Nhiều tác giả), "Kiến thức tự nhiên xã hội căn bản - Chào các chú cảnh sát" (Laura Leintz),	
24			Xử lý bất hòa với bạn bè	1 tiết	Giới thiệu sách: "Tự hoàn thiện và phát triển" (Nhiều tác giả), "Cách cải thiện bản thân" (Nhiều tác giả), "Những câu chuyện về sự phát triển" (Nhiều tác giả), "Cùng bạn tự hoàn thiện" (Nhiều tác giả)	
25			Xử lý bất hòa với bạn bè	1 tiết	Giới thiệu sách: "Những câu chuyện về sự hoàn thiện" (Nhiều tác giả), "Làm thế nào để trở thành người tốt hơn" (Nhiều tác giả), "Học cách tự hoàn thiện" (Nhiều tác giả)	
			Bài 9: Em nhận biết những bất hoà với bạn bè	4 tiết		
26			Em nhận biết những bất hoà với bạn bè	1 tiết	Giới thiệu sách: "Học cách lắng nghe và thông cảm" (Nhiều tác giả), "Học cách giải quyết xung đột" (Nhiều tác giả), "Cùng nhau giải quyết xung đột" (Nhiều tác giả)	
27			Ôn tập giữa học kì 2	1 tiết		

28		XỬ LÍ BẤT HOÀ VỚI BẠN BÈ	Em nhận biết những bất hoà với bạn bè	1 tiết	Giới thiệu sách: "Những câu chuyện về sự hòa giải" (Nhiều tác giả), "Sự quan trọng của sự tha thứ" (Nhiều tác giả), "Học cách lắng nghe và thông cảm" (Nhiều tác giả),	
29		XỬ LÍ BẤT HOÀ VỚI BẠN BÈ	Em xử lí bất hoà với bạn bè	1 tiết	Giới thiệu sách: "Những câu chuyện về sự hòa giải" (Nhiều tác giả), "Học cách xử lý xung đột" (Nhiều tác giả), "Cùng nhau giải quyết xung đột" (Nhiều tác giả)	
30		XỬ LÍ BẤT HOÀ VỚI BẠN BÈ	Em xử lí bất hoà với bạn bè	1 tiết	Giới thiệu sách: "Những câu chuyện về sự hòa giải" (Nhiều tác giả), "Sự quan trọng của sự tha thứ" (Nhiều tác giả), "Học cách lắng nghe và thông cảm" (Nhiều tác giả), "Học cách xử lý xung đột" (Nhiều tác giả), "Cùng nhau giải quyết xung đột" (Nhiều tác giả)	
			Bài 9: Đi bộ an toàn	2 tiết		
31		TUÂN THỦ QUY TẮC AN TOÀN GIAO THÔNG	Đi bộ an toàn	1 tiết	Giới thiệu sách: "Bảo vệ Trái Đất?" (Liz Lennon & Michael Buxton), "Cùng em làm thí nghiệm khoa học - Bí mật của trái đất" (Hội Nhí Tháo Vát Pháp), "Em tuân thủ quy tắc an toàn giao thông" (Nhiều tác giả),	
32		TUÂN THỦ QUY TẮC AN TOÀN GIAO THÔNG	Đi bộ an toàn	1 tiết	Giới thiệu sách: "Học cách tuân thủ luật giao thông" (Nhiều tác giả), "Những câu chuyện về an toàn giao thông" (Nhiều tác giả),	
		TUÂN THỦ QUY TẮC AN TOÀN GIAO THÔNG	Bài 10: An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông	2 tiết		
33		TUÂN THỦ QUY TẮC AN TOÀN GIAO THÔNG	An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông	1 tiết	Giới thiệu sách: "An toàn giao thông cho trẻ" (Nhiều tác giả), "Bảo vệ Trái Đất?" (Liz Lennon & Michael Buxton), "Bài ca trái đất" (Định Hải), "Cùng em làm thí nghiệm khoa học - Bí mật của không khí" (Hội Nhí Tháo Vát Pháp),	
34		TUÂN THỦ QUY TẮC AN TOÀN GIAO THÔNG	An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông	1 tiết	Giới thiệu sách: "Đường đến trường an toàn" (Nhiều tác giả), "Bảo vệ môi trường và an toàn giao thông" (Nguyễn Văn Hùng), "Học sinh với văn hóa giao thông" (Trần Thị Hương)	

35		ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2	1 tiết		

X. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN CÔNG NGHỆ - KHỐI 3

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - môn học mới từ Khối 3 theo lộ trình Chương trình GDPT 2018 - 1 tiết/tuần, 35 tiết/năm học)

Tuần, tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch kiến thức (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú (7)
		HỌC KÌ 1				
		Tự nhiên và công nghệ	Bài 1: Tự nhiên và công nghệ	2 tiết		
1			Bài 1. Tự nhiên và công nghệ (T1)	1 tiết		
2			Bài 1. Tự nhiên và công nghệ (T2)	1 tiết		
		Sử dụng đèn học	Bài 2: Sử dụng đèn học	2 tiết		
3			Bài 2. Sử dụng đèn học (T1)	1 tiết		
4			Bài 2. Sử dụng đèn học (T2)	1 tiết		
		Sử dụng quạt điện	Bài 3: Sử dụng quạt điện	2 tiết		
5			Bài 3. Sử dụng quạt điện (T1)	1 tiết		
6			Bài 3. Sử dụng quạt điện (T2)	1 tiết		
		Sử dụng máy thu thanh	Bài 4. Sử dụng máy thu thanh	4 tiết		
7			Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T1)	1 tiết		
8			Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T2)	1 tiết		
9			Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T3)	1 tiết		

10			Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T4)	1 tiết		
		Sử dụng máy thu hình	Bài 5: Sử dụng máy thu hình	4 tiết		
11			Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T1)	1 tiết		
12			Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T2)	1 tiết		
13			Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T3)	1 tiết		
14			Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T4)	1 tiết		
		An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình	Bài 6: An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình	4 tiết		
15			Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T1)	1 tiết		
16			Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T2)	1 tiết		
17			Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T3)	1 tiết		
18			Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T4)	1 tiết		
19		Ôn tập kiểm tra	Ôn tập kiểm tra học kì I (T1)	1 tiết		
20			Ôn tập kiểm tra học kì I (T2)	1 tiết		
HỌC KÌ 2						
		Làm đồ dùng học tập	Bài 7. Dụng cụ và vật liệu làm thủ công	2 tiết		

21			Bài 7. Dụng cụ và vật liệu làm thủ công (T1)	1 tiết		
22			Bài 7. Dụng cụ và vật liệu làm thủ công (T2)	1 tiết		
			Bài 8. Làm đồ dùng học tập	3 tiết		
23			Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T1)	1 tiết		
24			Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T2)	1 tiết		
25			Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T3)	1 tiết		
		Làm biển báo giao thông	Bài 9. Làm biển báo giao thông	4 tiết		
26			Bài 9. Làm biển báo giao thông (T1)	1 tiết		
27			Bài 9. Làm biển báo giao thông (T2)	1 tiết		
28			Bài 9. Làm biển báo giao thông (T3)	1 tiết		
29			Bài 9. Làm biển báo giao thông (T4)	1 tiết		
		Làm đồ chơi	Bài 10. Làm đồ chơi	4 tiết		
30			Bài 10. Làm đồ chơi (T1)	1 tiết		
31			Bài 10. Làm đồ chơi (T2)	1 tiết		
32			Bài 10. Làm đồ chơi (T3)	1 tiết		
33			Bài 10. Làm đồ chơi (T4)	2 tiết		

34		Ôn tập kiểm tra	Ôn tập kiểm tra học kì II (T1)	1 tiết		
35			Ôn tập kiểm tra học kì II (T2)	1 tiết		

XI. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - KHỐI 3

Tuần, tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) *(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…)* (6)	Ghi chú (7)
		Chủ đề/ Mạch kiến thức (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)		
1	4	**CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH**	**Bài 1: Chân dung em – Nét riêng mỗi người** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Chào năm học mới ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Chân dung em ***Sinh hoạt lớp:*** Nét riêng của mỗi người	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Chuẩn bị và sử dụng một số hình ảnh của học sinh nhân ngày khai trường đón năm học mới (Trình chiếu Power Point) - Tích hợp môn MT chủ đề 7 "Gương mặt thân quen", TA chủ đề 1	
2	5	**CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH**	**Bài 2: Sở thích của em – Tài năng học trò** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Câu lạc bộ theo sở thích ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Sở thích của em ***Sinh hoạt lớp:*** Tài năng học trò	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Tích hợp GD kỹ năng sống: Hãy luôn nở nụ cười thân thiện để gắn kết tình cảm của chúng ta với mọi người xung quanh và luôn được mọi người yêu quý.	
3	6	**CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH**	**Bài 3: Ngôi sao của tôi, ngôi sao của bạn – Sản phẩm theo sở thích** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Giao lưu tài năng của học trò ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Ngôi sao của tôi, ngôi sao của bạn ***Sinh hoạt lớp:*** Sản phẩm theo sở thích	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Chuẩn bị các bức tranh và vật liệu để học sinh thực hành trang trí.	

4	7	**CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH**	**Bài 4: Đọc sách theo sở thích – Danh mục theo sở thích** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Giới thiệu sản phẩm của các câu lạc bộ ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Đọc sách theo sở thích ***Sinh hoạt lớp:*** Danh mục sách theo sở thích	3 tiết (1 tiết/hoạt động)		
5	8	**CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH**	**Bài 5: Thời gian biểu của em – Quý trọng thời gian** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Đêm hội trăng rằm ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Thời gian biểu của em ***Sinh hoạt lớp:*** Quý trọng thời gian	3 tiết (1 tiết/hoạt động)		
6	9	**CHỦ ĐỀ 2: RÈN NẾP SỐNG**	**Bài 6: Cuốn sổ nhắc việc – Làm việc theo kế hoạch** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Sách bút thân yêu ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Cuốn sổ nhắc việc ***Sinh hoạt lớp:*** Làm việc theo kế hoạch	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Chuẩn bị các vật dụng mẫu hình con vật, đồ vật gần gũi đựng đồ dùng học tập để học sinh quan sát và thực hành theo (Làm bằng giấy, chai nhựa, xốp…)	
7	10	**CHỦ ĐỀ 2: RÈN NẾP SỐNG**	**Bài 7: Ứng xử với đồ cũ – Phân loại đồ cũ** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Hội chợ trao đổi đồ dùng đồ chơi ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Ứng xử với đồ cũ ***Sinh hoạt lớp:*** Phân loại đồ cũ	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Tích hợp môn Đạo đức chủ đề 5 bài 7 "Bảo quản đồ dùng cá nhân" Tiếng việt chủ đề 2 bài 16 "Khi trang sách mở ra" - Tích hợp GD kỹ năng sống: Thói quen sống ngăn nắp, gọn gàng sẽ giúp cho đồ dùng luôn sạch sẽ, khoa học và bền đẹp.	

8	11	**CHỦ ĐỀ 2: RÈN NẾP SỐNG**	**Bài 8: Người tiêu dùng thông minh – Cũ mà vẫn tốt** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Ngày hội tiêu dùng thông minh ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Người tiêu dùng thông minh ***Sinh hoạt lớp:*** Cũ mà vẫn tốt	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Tích hợp môn Toán chủ đề 11 bài 56 "Giới thiệu Tiền Việt Nam", Tiếng Việt chủ đề 1 bài 1 "Tôi là học sinh lớp 2" Giấy màu để HS thực hành gấp ví - Tích hợp GD kỹ năng sống: Luôn quý trọng đồng tiền dù là mệnh giá nhỏ nhất vì đó là thành quả lao động vất vả mới có được.	
9	12	**CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU TRƯỜNG EM**	**Bài 9: Lớp học của em – Lớp học thân thương** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Phong trào xây dựng tủ sách lớp học ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Lớp học của em ***Sinh hoạt lớp:*** Lớp học thân thương	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Tích hợp môn Đạo đức chủ đề 2 bài 4 "Yêu quý bạn bè". - Chuẩn bị hình ảnh về hoạt động ở trường, lớp của học sinh (hoạt động học tập, vui chơi, ngoài giờ…)	
10	13	**CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU TRƯỜNG EM**	**Bài 10: Bảo vệ tình bạn – Chúng mình hiểu nhau** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Triển lãm tranh về chủ đề "Tình bạn" ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Bảo vệ tình bạn ***Sinh hoạt lớp:*** Chúng mình hiểu nhau	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Video 1 đến 2 tình huống có thể nảy sinh mâu thuẫn với bạn sau đó cho học sinh lựa chọn người trợ giúp và cách đề nghị trợ giúp. - Tích hợp môn Tiếng Việt chủ đề 3 bài 17+18 "Gọi bạn", "Tớ nhớ cậu"	
11	14	**CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU TRƯỜNG EM**	**Bài 11: Phấn đấu trở thành Đội viên – Tự hào về Đội ta** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Gương sáng đội ta ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Phấn đấu trở thành đội viên ***Sinh hoạt lớp:*** Tự hào về Đội ta	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Tích hợp môn TNXH bài 8 chủ đề 2 Tiếng Việt chủ đề 2 bài 13 "Yêu lắm trường ơi" Âm nhạc chủ đề 3 "Mái trường mến yêu".	

12	15	**CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU TRƯỜNG EM**	**Bài 12: Thầy cô trong mắt em – Món quà tặng thầy cô** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Thầy cô trong mắt em ***Sinh hoạt lớp:*** Món quà tặng thầy cô	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Tích hợp môn Mĩ thuật chủ đề 9 "Thầy cô của em"	
13	16	**CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN**	**Bài 13: Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp – Đôi tay khéo léo** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Tự phục vụ bản thân ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp ***Sinh hoạt lớp:*** Đôi tay khéo léo	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Tích hợp GD kỹ năng sống: Rèn kỹ năng tự giác phục vụ bản thân với những công việc phù hợp cả ở lớp và ở nhà. Tích hợp môn Tiếng Việt chủ đề 1 bài 4 "Làm việc thật là vui"	
14	17	**CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN**	**Bài 14: Góc học tập đáng yêu – Góc nhà thân thương (*)** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Thư viện em yêu ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Góc học tập đáng yêu ***Sinh hoạt lớp:*** Góc nhà thân thương	3 tiết (1 tiết/hoạt động)		
15	18	**CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN**	**Bài 15: Nhà là tổ ấm – Em chăm sóc nhà cửa (*)** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22-12 ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Nhà là tổ ấm ***Sinh hoạt lớp:*** Em chăm sóc nhà cửa	3 tiết (1 tiết/hoạt động)		

16	19	**CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN**	**Bài 16: Nhà sạch thì mát – Chăm làm việc nhà (*)** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Nét đẹp học trò ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Nhà sạch thì mát ***Sinh hoạt lớp:*** Chăm làm việc nhà	3 tiết (1 tiết/hoạt động)		
17	20	**CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN**	**Bài 17: Đồ dùng của người thân – Câu chuyện yêu thương (*)** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Kỉ niệm theo ta ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Đồ dùng của người thân ***Sinh hoạt lớp:*** Câu chuyện yêu thương	3 tiết (1 tiết/hoạt động)		
18	21	**CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH THÂN THƯƠNG**	**Bài 18: Lá thư tri ân – Tình cảm gia đình (*)** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Biết ơn người thân trong gia đình ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Lá thư tri ân ***Sinh hoạt lớp:*** Tình cảm gia đình	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Mỹ thuật chủ đề 8 "Bữa cơm gia đình" - Chuẩn bị các bức ảnh về những người thân trong gia đình: ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em…(trình chiếu Power Point)	
19	22	**CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH THÂN THƯƠNG**	**Bài 19: Lao động và thu nhập gia đình – Mua sắm tiết kiệm (*)** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Cùng người thân sắm Tết ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Lao động và thu nhập gia đình ***Sinh hoạt lớp:*** Mua sắm tiết kiệm	3 tiết (1 tiết/hoạt động)		

20	23	**CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH THÂN THƯƠNG**	**Bài 20: Tiết kiệm điện, nước trong gia đình – Sử dụng thiết bị điện, nước (*)** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Ngày hội gia đình ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Tiết kiệm điện nước trong gia đình ***Sinh hoạt lớp:*** Sử dụng thiết bị điện, nước	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Âm nhạc chủ đề 6 bài 23 "Gia đình yêu thương" Mỹ thuật chủ đề 8 "Bữa cơm gia đình"	
21	24	**CHỦ ĐỀ 6: TỰ CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ BẢN THÂN**	**Bài 21: Bếp nhà em – Tiêu chí đánh giá của ông Táo (*)** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Vì tầm vóc việt ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Bếp nhà em ***Sinh hoạt lớp:*** Tiêu chí đánh giá của ông Táo	3 tiết (1 tiết/hoạt động)		
22	25	**CHỦ ĐỀ 6: TỰ CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ BẢN THÂN**	**Bài 22: (PPCT gốc chưa có nội dung – Cần GV bổ sung)** *(PPCT gốc chưa có nội dung cho tuần này – GV cần bổ sung)*			
23	26	**CHỦ ĐỀ 6: TỰ CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ BẢN THÂN**	**Bài 23: Câu chuyện lạc đường (*)** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Tham gia văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3. Ngày đáng nhớ của gia đình ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Câu chuyện lạc đường ***Sinh hoạt lớp:*** Câu chuyện lạc đường	3 tiết (1 tiết/hoạt động)		
24	27	**CHỦ ĐỀ 6: TỰ CHĂM SÓC VÀ**	**Bài 24: Phòng tránh bị bắt cóc** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** - Xem tiểu phẩm về chủ đề "Phòng chống bắt cóc trẻ em". – Nghe	3 tiết	- Tích hợp GD kỹ năng sống: phòng tránh và có cách xử lý phù hợp khi gặp tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc.	

		BẢO VỆ BẢN THÂN	thầy cô hướng dẫn cách phòng tránh bị bắt cóc ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Phòng tránh bị bắt cóc ***Sinh hoạt lớp:*** Phòng tránh bị bắt cóc	(1 tiết/hoạt động)		
25	28	**CHỦ ĐỀ 7: CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG**	**Bài 25: Những người bạn hàng xóm** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Tham gia Ngày hội học sinh Tiểu học. Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Những người bạn hàng xóm ***Sinh hoạt lớp:*** Những người bạn hàng xóm	3 tiết (1 tiết/hoạt động)		
26	29	**CHỦ ĐỀ 7: CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG**	**Bài 26: Tôi luôn bên bạn** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Tham dự phát động phong trào "Học nhân ái, biết sẻ chia" ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Tôi luôn bên bạn ***Sinh hoạt lớp:*** Tôi luôn bên bạn	3 tiết (1 tiết/hoạt động)		
27	30	**CHỦ ĐỀ 7: CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG**	**Bài 27: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** - Tổng kết phong trào "Học nhân ái, biết sẻ chia". Tham gia phong trào ngày thành lập Đoàn thanh nên cộng sản Hồ Chí Minh. Ngày hội Bảo vệ môi trường - Phòng tránh tai nạn đuối nước ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Tích hợp GD kỹ năng sống: Biết chia sẻ, yêu thương đặc biệt với những người khuyết tật giúp họ vơi đi vất vả cũng là giúp mình thêm vui vẻ, hạnh phúc	

			Sinh hoạt lớp: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật			
28	31	**CHỦ ĐỀ 7: CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG**	**Bài 28: Cảnh đẹp quê em** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** - Tổng kết phong trào "Thành lập Đoàn". – Tham gia hát, đọc thơ về quê hương đất nước. Cảnh đẹp quê em ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Cảnh đẹp quê em ***Sinh hoạt lớp:*** Cảnh đẹp quê em	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Tích hợp môn Đạo đức chủ đề 1 bài 1 "Vẻ đẹp quê hương em" Mỹ thuật chủ đề 4 "Những mảng màu yêu thích" - Tích hợp GD địa phương chủ đề 1 "Nơi em đang sống" giúp học sinh giới thiệu được tên khu phố, xã/phường/thị trấn, cảnh đẹp, phong tục của quê em.	
29	32	**CHỦ ĐỀ 7: CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG**	**Bài 29: Bảo vệ cảnh quan quê em** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Tham dự phát động phong trào "Chung tay bảo vệ cảnh quan quê hương". Ngày hội sách trường em ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Bảo vệ cảnh quan quê em ***Sinh hoạt lớp:*** Bảo vệ cảnh quan quê em	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Tích hợp GD địa phương chủ đề 2 "Danh lam thắng cảnh và môi trường quê em" giúp học sinh biết việc gì nên và không nên làm để bảo vệ cảnh quan quê hương	
30	33	**CHỦ ĐỀ 7: CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG**	**Bài 30: Giữ gìn vệ sinh môi trường** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** - Tham gia Ngày sách Việt Nam; - Các Sao Nhi đồng cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường. Giữ gìn vệ sinh môi trường - Lớp học xanh ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Giữ gìn vệ sinh môi trường ***Sinh hoạt lớp:*** Giữ gìn vệ sinh môi trường	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Tích hợp GD bảo vệ môi trường: Môi trường xanh, sạch, đẹp sẽ giúp bảo vệ sức khỏe và cuộc sống của mỗi chúng ta.	
31	34	**CHỦ ĐỀ 7: CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG**	**Bài 31: Lớp học xanh** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** - Nghe tổng kết phong trào "Chung tay bảo vệ cảnh quan quê em".	3 tiết	- Chuẩn bị các vật liệu: nơn bia, chai nhựa,…để thực hành làm chậu để trồng cây, con vật bằng các vật liệu đó. Tích hợp GD bảo vệ môi trường:	

			– Hưởng ứng phong trào "Vì một hành tình xanh. Lao động an toàn ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Lớp học xanh ***Sinh hoạt lớp:*** Lớp học xanh	(1 tiết/hoạt động)	Lớp học xanh, sạch, đẹp giúp mỗi ngày đến lớp luôn vui vẻ và khỏe khoắn.	
32	35	**CHỦ ĐỀ 8: EM TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP**	**Bài 32: Nghề của mẹ, nghề của cha** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Giao lưu với các cô bác phụ huynh về nghề nghiệp của họ. Chào mừng ngày Giải phóng miền Nam 30/4 và Quốc tế Lao động 1/5 ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Nghề của mẹ, nghề của cha ***Sinh hoạt lớp:*** Nghề của mẹ, nghề của cha	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Chuẩn bị hình ảnh về nghề nghiệp của cha, của mẹ (Trình chiếu Power Point) Tích hợp GD kỹ năng sống: Nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng và đem lại lợi ích cho xã hội	
33	36	**CHỦ ĐỀ 8: EM TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP**	**Bài 33: Nghề nào tính nấy** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Tham gia hoạt động chào mừng ngày thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh 15/5. Tìm hiểu về nghề nghiệp ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Nghề nào tính nấy ***Sinh hoạt lớp:*** Nghề nào tính nấy	3 tiết (1 tiết/hoạt động)		
34	37	**CHỦ ĐỀ 8: EM TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP**	**Bài 34: Lao động an toàn** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** - Tham gia hoạt động kỉ niệm ngày sinh Bác Hồ 19 – 5. - Nghe kể chuyện về những công việc Bác Hồ đã trải qua trong thời gian đi tìm đường cứu nước. Tìm hiểu về Đội TNTP HCM - Kể chuyện về Bác Hồ	3 tiết (1 tiết/hoạt động)		

			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lao động an toàn ***Sinh hoạt lớp:*** Lao động an toàn			
35	38	**CHỦ ĐỀ 8: EM TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP**	**Bài 35: Đón mùa hè trải nghiệm** ***Sinh hoạt dưới cờ:*** Nghe phổ biến về việc chuẩn bị các hoạt động tổng kết năm học. Đón mùa hè trải nghiệm (phòng tránh đuối nước) - Tuyên truyền cách phòng tránh dịch bệnh mùa hè ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** Đón mùa hè trải nghiệm ***Sinh hoạt lớp:*** Đón mùa hè trải nghiệm	3 tiết (1 tiết/hoạt động)	- Tích hợp môn Âm nhạc chủ đề 8 "Mùa hè vui" - Tích hợp GD kỹ năng sống: Khi ở nhà, chúng ta nên tránh các trò chơi nguy hiểm, tránh ao hồ sông suối, tham gia vào các CLB âm nhạc, thể dục thể thao của địa phương để có một mùa hè bổ ích.	

XII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN TIN HỌC - KHỐI 3

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - môn học mới từ Khối 3 theo lộ trình Chương trình GDPT 2018 - 1 tiết/tuần, 35 tiết/năm học)

Tuần, tháng theo lịch năm học (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch nội dung (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)		
	HỌC KỲ I (18 tuần: 18 tiết)					
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 1 25/08	Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 1. Thông tin và quyết định	Tiết 1 (35 phút)		
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 1 25/08	Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 1. Thông tin và quyết định (t2)	Tiết 2 (35 phút)		
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 1 25/08	Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 2. Xử lí thông tin	Tiết 3 (35 phút)		
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 1 25/08	Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 2. Xử lí thông tin (t2)	Tiết 4 (35 phút)		
Tuần 5-8 Tháng 10		Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 3. Máy tính và em	Tiết 5 (35 phút)		
Tuần 5-8 Tháng 10		Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 3. Máy tính và em (t2)	Tiết 6 (35 phút)		
Tuần 5-8 Tháng 10		Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 4. Làm việc với máy tính	Tiết 7 (35 phút)		
Tuần 5-8 Tháng 10		Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 4. Làm việc với máy tính (t2)	Tiết 8 (35 phút)		
Tuần 9 Tháng 11		Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 5. Sử dụng bàn phím	Tiết 9 (35 phút)		

Tuần, tháng theo lịch năm học (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch nội dung (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)		
Tuần 10-14 Tháng 11		Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 5. Sử dụng bàn phím (t2)	Tiết 10 (35 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11		Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 5. Sử dụng bàn phím (t3)	Tiết 11 (35 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11		Chủ đề 2. Mạng máy tính và Internet	Bài 6. Khám phá thông tin trên Internet	Tiết 12 (35 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11		Chủ đề 2. Mạng máy tính và Internet	Bài 6. Khám phá thông tin trên Internet (t2)	Tiết 13 (35 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11		Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 7. Sắp xếp để dễ tìm	Tiết 14 (35 phút)		
Tuần 15-17 Tháng 12		Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 7. Sắp xếp để dễ tìm (t2)	Tiết 15 (35 phút)		
Tuần 15-17 Tháng 12		Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 8. Sơ đồ hình cây. Tổ chức thông tin trong máy tính	Tiết 16 (35 phút)		
Tuần 15-17 Tháng 12		Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Ôn tập cuối kỳ 1	Tiết 17 (35 phút)		
Tuần 18 Tháng 1		Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Kiểm tra học kỳ 1	Tiết 18 (35 phút)		
	HỌC KỲ II (17 tuần: 17 tiết)					
Tuần 19-21 Tháng 1		Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin (tiếp theo)	Bài 8. Sơ đồ hình cây. Tổ chức thông tin trong máy tính (t2)	Tiết 19 (35 phút)		

Tuần, tháng theo lịch năm học (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch nội dung (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)		
Tuần 19-21 Tháng 1		Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin (tiếp theo)	Bài 9. Thực hành với tệp và thư mục trong máy tính	Tiết 20 (35 phút)		
Tuần 19-21 Tháng 1		Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin (tiếp theo)	Bài 9. Thực hành với tệp và thư mục trong máy tính (t2)	Tiết 21 (35 phút)		
Tuần 22-27 Tháng 2+3		Chủ đề 4. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 10. Bảo vệ thông tin khi dùng máy tính	Tiết 22 (35 phút)		
Tuần 22-27 Tháng 2+3		Chủ đề 4. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 10. Bảo vệ thông tin khi dùng máy tính (t2)	Tiết 23 (35 phút)		
Tuần 22-27 Tháng 2+3		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 11. Bài trình chiếu của em	Tiết 24 (35 phút)		
Tuần 22-27 Tháng 2+3		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 11. Bài trình chiếu của em (t2)	Tiết 25 (35 phút)		
Tuần 22-27 Tháng 2+3		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 12. Tìm hiểu về thế giới tự nhiên	Tiết 26 (35 phút)		
Tuần 22-27 Tháng 2+3		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 13. Luyện tập sử dụng chuột	Tiết 27 (35 phút)		
Tuần 28 Tháng 3		Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 14. Em thực hiện công việc như thế nào?	Tiết 28 (35 phút)		
Tuần 29-31 Tháng 4		Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 14. Em thực hiện công việc như thế nào? (t2)	Tiết 29 (35 phút)		

Tuần, tháng theo lịch năm học (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch nội dung (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)		
Tuần 29-31 Tháng 4		Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 15. Công việc được thực hiện theo điều kiện	Tiết 30 (35 phút)		
Tuần 29-31 Tháng 4		Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 15. Công việc được thực hiện theo điều kiện (t2)	Tiết 31 (35 phút)		
Tuần 32-34 Tháng 4+5		Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 16. Công việc của em và sự trợ giúp của máy tính	Tiết 32 (35 phút)		
Tuần 32-34 Tháng 4+5		Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 16. Công việc của em và sự trợ giúp của máy tính (t2)	Tiết 33 (35 phút)		
Tuần 32-34 Tháng 4+5		Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Ôn tập cuối học kỳ 2	Tiết 34 (35 phút)		
Tuần 35 Tháng 5		Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Kiểm tra học kỳ 2	Tiết 35 (35 phút)		

XIII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 3

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) *(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…)*	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**		
HỌC KÌ I					
Tuần 1	**1. LỄ HỘI ÂM THANH**	Học bài hát: Múa lân.	Tiết 1,2 70 phút	- **Thanh nhạc:** Hát Múa lân với sắc thái rộn ràng, âm lượng tốt. - **Piano:** Thực hiện scale C 1 quãng tám đúng thứ tự ngón (1–2–3–1–2–3–4–5). - **Guitar:** Thực hành strumming down–up đều ở 65 bpm. - **Tự học tại nhà:** Scale C trên bàn mỗi ngày 5 phút; thêm chiều ngược 5→1.	
Tuần 2		Ôn bài hát: Múa lân. Đọc nhạc: Bài số 1.	Tiết 3,4 70 phút	- **Thanh nhạc:** Tập lấy hơi đúng trước khi hát câu dài. - **Piano:** Tập bè đệm đơn giản: tay phải giai điệu, tay trái 1 nốt C hoặc G. - **Guitar:** Tập vòng Am–G–C–Em, 4 nhịp mỗi hợp âm. - **Tự học tại nhà:** Nghe dàn trống dân tộc và nhận biết có bao nhiêu loại trống.	
Tuần 3		Ôn đọc nhạc: Bài số 1. Thường thức âm nhạc: Dàn trống dân tộc.	Tiết 5,6 70 phút		
Tuần 4		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo.	Tiết 7,8 70 phút	- **Thanh nhạc:** Hát cùng nhóm: lắng nghe và điều chỉnh âm lượng.	

				- **Piano:** Nhận biết âm thanh dàn trống dân tộc. - **Guitar:** Thử gảy đệm bài Múa lân theo nhịp 2/4. - **Tự học tại nhà:** Hát Múa lân trước gương, chú ý nét mặt và tư thế.	
Tuần 5	**2. EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM**	Học bài hát: Quốc ca Việt Nam.	Tiết 9,10 70 phút	- **Thanh nhạc:** Hát Quốc ca đúng giai điệu, trang nghiêm, thuộc lời. - **Piano:** Tập bè đệm cho bài hát: tay trái C–G–Am–F luân phiên. - **Guitar:** Tập hợp âm Dm (ngón 2 bấm dây G, ngón 3 bấm dây B, ngón 4 bấm dây E cao). - **Tự học tại nhà:** Hát Quốc ca mỗi sáng với tư thế đứng nghiêm, tự hào.	
Tuần 6		Ôn bài hát: Quốc ca Việt Nam. Nghe nhạc: Ca ngợi Tổ quốc.	Tiết 11,12 70 phút	- **Thanh nhạc:** Cảm nhận sự khác biệt sắc thái giữa Quốc ca và bài hát thiếu nhi. - **Piano:** Luyện scale C 1 quãng tám với tốc độ đều hơn. - **Guitar:** Luyện vòng hợp âm C–Dm–G–C theo nhịp 4/4. - **Tự học tại nhà:** Lắc maracas tự chế (chai đựng hạt): tập to và nhỏ theo ý muốn.	
Tuần 7		Nhạc cụ: Ma - ra - cat (Maracas).	Tiết 13,14 70 phút		
Tuần 8		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo.	Tiết 15,16 70 phút	- **Thanh nhạc:** Hát với tư thế đứng nghiêm, mặt tươi và tự hào. - **Piano:** Cảm nhận sự hài hòa khi hai tay phối hợp đúng nhịp. - **Guitar:** Nghe Ca ngợi Tổ quốc và thử gảy đệm theo bài. - **Tự học tại nhà:** Nghe Ca ngợi Tổ quốc và viết một câu cảm nhận.	

Tuần 9	**3. VUI ĐẾN TRƯỜNG**	Học bài hát: Vui đến trường.	Tiết 17,18 70 phút	- **Thanh nhạc:** Hát Vui đến trường với cảm xúc hứng khởi, nhiệt tình. - **Piano:** Chơi hai tay: tay phải giai điệu 5 nốt, tay trái gõ phách chậm. - **Guitar:** Thực hành vòng hợp âm Am–G–C–Em ở tốc độ 70 bpm. - **Tự học tại nhà:** Đọc nhạc Bài số 2: đọc tên nốt theo nhịp, gõ bàn làm nhịp.	
Tuần 10		Ôn bài hát: Vui đến trường. Đọc nhạc: Bài số 2.	Tiết 19,20 70 phút	- **Thanh nhạc:** Nhận biết câu A–B và hát đúng sắc thái mỗi câu. - **Piano:** Nhận biết câu A–B trong bài đọc nhạc số 2. - **Guitar:** Gảy đệm bài Vui đến trường, phối hợp với bạn hát. - **Tự học tại nhà:** Hát Vui đến trường và xác định câu A–B (giơ tay trái/phải).	
Tuần 11		Ôn đọc nhạc: Bài số 2. Nghe nhạc: Đi học.	Tiết 21,22 70 phút		
Tuần 12		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 23,24 70 phút	- **Thanh nhạc:** Biểu diễn trong văn nghệ lớp với tư thế tự tin. - **Piano:** Biểu diễn trong dịp văn nghệ lớp với một bài ngắn. - **Guitar:** Tập ngừng đúng lúc khi bài hát kết thúc. - **Tự học tại nhà:** Nghe Đi học và chia sẻ em thích đoạn nào nhất.	
		Học bài hát: Khúc nhạc trên nương xa.	Tiết 25,26 70 phút	- **Thanh nhạc:** Hát dân ca Khúc nhạc trên nương xa với phong cách miền núi.	

Tuần 13	**4. EM YÊU LÀN ĐIỆU DÂN CA**			- **Piano:** Tham gia biểu diễn văn nghệ cuối học kỳ I (bài ngắn, chơi hai tay). - **Guitar:** Biểu diễn đoạn đệm trong văn nghệ cuối học kỳ I. - **Tự học tại nhà:** Ôn tất cả bài hát học kỳ I; tập biểu diễn cho gia đình xem.	
Tuần 14		Ôn bài hát: Khúc nhạc trên nương xa. Nhạc cụ: Thể hiện các hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ.	Tiết 27,28 70 phút	- **Thanh nhạc:** Điều chỉnh cường độ giọng hát: to, nhỏ theo nội dung bài hát. - **Piano:** Điều chỉnh cường độ khi chơi: to, nhỏ theo chỉ dẫn. - **Guitar:** Gảy với cường độ khác nhau: mạnh (forte) và nhẹ (piano). - **Tự học tại nhà:** Luyện scale C và chiều ngược, tập liên tục không dừng.	
Tuần 15		Nghe nhạc: Suối đàn T'rưng. Thường thức âm nhạc: Những khúc hát ru.	Tiết 29,30 70 phút		
Tuần 16		**Ôn tập cuối học kỳ I.**	Tiết 31,32 70 phút	- **Thanh nhạc:** Biểu diễn văn nghệ cuối học kỳ I: hát một bài tự chọn. - **Piano:** Luyện scale C trên mặt bàn và chiều ngược liên tục không dừng. - **Guitar:** Luyện vòng hợp âm Am–C–G–Em ở tốc độ 75 bpm. - **Tự học tại nhà:** Nghe Suối đàn T'rưng và liên tưởng đến âm thanh trong thiên nhiên.	

Tuần 17	**ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HKI**	**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HKI**			
Tuần 18		**KIỂM TRA CUỐI HKI**			
Tuần 19	**5. ĐÓN XUÂN VỀ**	Học bài hát: Đón xuân về.	Tiết 37,38 70 phút	- **Thanh nhạc:** Hát Đón xuân về với cảm xúc háo hức, vui mừng. - **Piano:** Tập bài có bè đệm: tay phải giai điệu, tay trái bè C–G luân phiên. - **Guitar:** Tập nhịp Waltz (3/4): gảy xuống mạnh ở phách 1, nhẹ ở phách 2–3. - **Tự học tại nhà:** Hát Đón xuân về và nhún nhảy nhẹ nhàng theo nhịp 3/4.	
Tuần 20		Ôn bài hát: Đón xuân về. Đọc nhạc: Bài số 3.	Tiết 39,40 70 phút	- **Thanh nhạc:** Tập hát theo nhịp Waltz nhẹ nhàng (nhịp 3/4). - **Piano:** Nhận biết âm sắc đàn Violin và phân biệt với đàn piano. - **Guitar:** Luyện vòng hợp âm C–G–Am–F theo nhịp 3/4. - **Tự học tại nhà:** Luyện bè đệm: tay trái gõ C và G xen kẽ trên mặt bàn.	
Tuần 21		Ôn đọc nhạc: Bài số 3. Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn Violon.	Tiết 41,42 70 phút		

		Nghe nhạc: Mùa xuân ơi.			
Tuần 22		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo.	Tiết 43,44 70 phút	- **Thanh nhạc:** Hát cùng ban nhạc nhỏ trong buổi luyện tập. - **Piano:** Bắt đầu tập bài đệm hát đơn giản. - **Guitar:** Gảy đệm bài Đón xuân về cùng bạn hát. - **Tự học tại nhà:** Nghe Mùa xuân ơi và vẽ lại hình ảnh mùa xuân trong tâm trí.	
Tuần 23	**6. ĐẸP MÃI TUỔI THƠ**	Học bài hát: Đẹp mãi tuổi thơ.	Tiết 45,46 70 phút	- **Thanh nhạc:** Hát Đẹp mãi tuổi thơ với sắc thái nhẹ nhàng, trữ tình. - **Piano:** Thể hiện cảm xúc tinh tế qua cách nhấn nốt mềm mại (legato). - **Guitar:** Luyện gảy mềm mại cho bài trữ tình, ngón cái nhẹ nhàng. - **Tự học tại nhà:** Hát Đẹp mãi tuổi thơ với sắc thái nhẹ nhàng, có thể quay video.	
Tuần 24		Ôn bài hát: Đẹp mãi tuổi thơ. Nghe nhạc: Ước mơ hồng.	Tiết 47,48 70 phút	- **Thanh nhạc:** Điều tiết âm lượng phù hợp, không hát quá to. - **Piano:** Điều chỉnh cường độ khi chơi theo sắc thái của bài hát. - **Guitar:** Thử kỹ thuật fingerpicking (gảy từng ngón) thay vì strumming. - **Tự học tại nhà:** Gõ nhịp bài bằng hai tay: tay phải giữ phách, tay trái giữ nhịp (2/4).	
Tuần 25		Nhạc cụ: Thể hiện các hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ.	Tiết 49,50 70 phút		
Tuần 26		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo.	Tiết 51,52 70 phút	- **Thanh nhạc:** Hát cùng nhóm, giữ hài hòa và lắng nghe nhau.	

				- **Piano:** Hợp tác cùng bạn trong luyện tập chung (song tấu đơn giản). - **Guitar:** Gảy đệm bài Đẹp mãi tuổi thơ, phối hợp cùng bạn hát. - **Tự học tại nhà:** Nghe Ước mơ hồng và chia sẻ ước mơ của em trong âm nhạc.	
Tuần 27	**7. ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI**	Học bài hát: Con chim non.	Tiết 53,54 70 phút	- **Thanh nhạc:** Hát Con chim non theo phong cách nhẹ nhàng như âm nhạc nước ngoài. - **Piano:** Nhận biết nhịp Valse 3/4 qua vận động cơ thể: nhún theo 3 nhịp. - **Guitar:** Gảy nhịp 3/4 cho bài Valse theo mẫu Xuống–Xuống–Lên hoặc Xuống–(nghỉ)–Lên. - **Tự học tại nhà:** Nghe Valse Favorite và nhún theo nhịp ba: mạnh–nhẹ–nhẹ.	
Tuần 28		Ôn bài hát: Con chim non. Đọc nhạc: Bài số 4.	Tiết 55,56 70 phút	- **Thanh nhạc:** Tập phân biệt phong cách nhạc quốc tế và dân ca Việt Nam. - **Piano:** Tập một bài ngắn theo nhịp 3/4 trên đàn. - **Guitar:** Luyện vòng hợp âm C–Am–F–G theo nhịp 3/4. - **Tự học tại nhà:** Hát Con chim non và gõ nhịp 3/4 bằng tay.	
Tuần 29		Ôn đọc nhạc: Bài số 4. Nghe nhạc: Valse Favorite.	Tiết 57,58 70 phút	- **Thanh nhạc:** Nhận biết nhịp Valse (3/4) qua giọng hát và vận động. - **Piano:** Đọc nhạc Bài số 4 kết hợp gõ đệm theo phách. - **Guitar:** Nghe và phân biệt cách gảy ở nhịp 2/4 và nhịp 3/4. - **Tự học tại nhà:** Tự tìm hiểu: nhạc nước ngoài và dân ca Việt Nam khác nhau ở điểm nào?	
Tuần 30		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo.	Tiết 59,60 70 phút		

Tuần 31	**8. VUI ĐÓN HÈ**	Học bài hát: Ngày hè vui.	Tiết 61,62 70 phút	- **Thanh nhạc:** Biểu diễn tự tin trước lớp bài hát Ngày hè vui. - **Piano:** Biểu diễn tổng kết với bài chơi hai tay kết hợp bè đệm. - **Guitar:** Gảy đệm vòng hợp âm C–Am–F–G ở tốc độ 75 bpm đều đặn. - **Tự học tại nhà:** Hát Ngày hè vui và gõ nhịp 2/4: tay phải giữ phách, tay trái giữ nhịp.	
Tuần 32		Ôn tập bài hát: Ngày hè vui. Nhạc cụ: Dùng nhạc cụ gõ thể hiện các hình tiết tấu.	Tiết 63,64 35 phút	- **Thanh nhạc:** Kết hợp nhạc cụ gõ và hát trong biểu diễn nhóm. - **Piano:** Phối hợp cùng bạn chơi guitar: cùng giữ nhịp, lắng nghe nhau. - **Guitar:** Phối hợp nhịp nhàng với piano, không chơi nhanh hoặc chậm hơn. - **Tự học tại nhà:** Cùng gia đình tạo một đoạn nhạc: người hát, người gõ nhịp.	
Tuần 33		Nghe nhạc: Bài hát Mùa hè ước mong. Vận dụng – sáng tạo.	Tiết 65,66 70 phút	- **Thanh nhạc:** Hát trong ban nhạc: lắng nghe đàn để giữ nhịp ổn định. - **Piano:** Kết hợp cùng nhóm: một bạn hát, một bạn chơi piano, một bạn chơi guitar. - **Guitar:** Tập kết thúc bài cùng lúc với cả ban nhạc. - **Tự học tại nhà:** Tự nhận xét: em tiến bộ nhất ở điểm nào trong năm học này?	
Tuần 34		ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II	Tiết 67,68 70 phút	- **Thanh nhạc:** Hát bài yêu thích với phần đệm của bạn; chuẩn bị biểu diễn Ban nhạc cuối năm. - **Piano:** Đệm piano cho bài band: vòng hợp âm C–Am–F–G theo nhịp 2/4 hoặc 3/4.	

				- **Guitar:** Đệm guitar cho bài band: vòng hợp âm C–Am–F–G ở tốc độ 75 bpm. - **Tự học tại nhà:** Ôn lại scale C và toàn bộ các bài hát đã học trong năm.	
Tuần 35		KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II	Tiết 69,70 70 phút	- **Thanh nhạc:** Biểu diễn vai trò giọng ca trong Ban nhạc cuối năm của lớp: hát rõ lời, đúng cao độ, sắc thái phù hợp từng bài, nhìn khán giả. - **Piano:** Luyện scale C 1 quãng tám đúng kỹ thuật; phối hợp chặt chẽ với giọng ca. - **Guitar:** Phối hợp chặt chẽ với piano và giọng ca khi đệm cho bài band.	

XIV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN MỸ THUẬT - KHỐI 3

Tuần/ tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) *(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…)* (6)	Ghi chú (7)
		Chủ đề/ Mạch kiến thức (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)		
1	**4**	**Chủ đề 1:**	Em yêu mĩ thuật	1/1	*** Tích hợp AI:** **3.B2.1**: - Nhận biết và nêu được ví dụ về việc thông tin hoặc sản phẩm do AI tạo ra có thể không đúng với sự thật. - Nhận biết được sự khác nhau giữa tác phẩm mĩ thuật do con người tạo ra và hình ảnh mô phỏng do AI tạo ra.	
2	**5**	**Chủ đề 2:**	Hoa văn trên trang phục của một số dân tộc	1/2	***Tích hợp LGGDĐP:** Chủ đề 2: Cộng đồng các dân tộc ở Thành phố Đà Nẵng. + Giới thiệu cho HS một số nét về cộng đồng các dân tộc ở Thành phố Đà Nẵng (HĐ quan sát)	
3	**6**		Hoa văn trên trang phục của một số dân tộc	2/2		
4	**7**	**Chủ đề 3:**	Màu sắc em yêu	1/3		
5	**8**		Màu sắc em yêu	2/3		

6	**9**		Màu sắc em yêu	3/3	**LG** giáo dục học sinh vệ sinh trường, lớp luôn**: Xanh- Sạch – Khỏe.**	
7	**10**	**Chủ đề 4:**	Vẻ đẹp của khối	1/3		
8	**11**		Vẻ đẹp của khối	2/3		
9	**12**		Vẻ đẹp của khối	3/3		
10	**13**	**Chủ đề 5:**	Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo mĩ thuật	1/3		
11	**14**		Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo mĩ thuật	2/3		
12	**15**		Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo mĩ thuật	3/3		
13	**16**	**Chủ đề 6:**	Biết ơn thầy cô	1/4		
14	**17**		Biết ơn thầy cô	2/4		
15	**18**		Biết ơn thầy cô	3/4		
16	**19**		Biết ơn thầy cô	4/4	**GD đạo đức, lối sống**: GDHS biết yêu quý, trân trọng tình cảm mọi người dành cho mình và GDHS biết kính trọng,lễ phép, biết ơn đến công lao dạy dỗ của thầy cô và những người chăm lo cho mình.	

17	**20**	Kiểm tra/ đánh giá cuối học kì I		1/1		
18	**21**	**Chủ đề 7:**	Cảnh vật quanh em	1/4	***Tích hợp LGGDĐP:** Chủ đề 3: Bãi biển Mỹ Khê – Bãi biển Bàn than. + Giới thiệu cho HS biết về Bãi biển Mỹ Khê – Bãi biển Bàn Than. (HĐ quan sát)	
19	**22**		Cảnh vật quanh em	2/4	**LG** giáo dục học sinh vệ sinh trường, lớp luôn**: Xanh- Sạch – Khỏe.**	
20	**23**		Cảnh vật quanh em	3/4		
21	**24**		Cảnh vật quanh em	4/4	**LG BVMT**	
22	**25**	**Chủ đề 8:**	Chân dung người thân trong gia đình	1/4		
23	**26**		Chân dung người thân trong gia đình	2/4		
24	**27**		Chân dung người thân trong gia đình	3/4		
25	**28**		Chân dung người thân trong gia đình	4/4	**GD đạo đức, lối sống:** GDHS về tình cảm, cách đối xử với người thân trong gia đình, với tất cả mọi người.	
26	**29**	**Chủ đề 9:**	Sinh hoạt trong gia đình	1/4	**GDKNS** cho HS	

27	**30**		Sinh hoạt trong gia đình	2/4		
28	**31**		Sinh hoạt trong gia đình	3/4		
29	**32**		Sinh hoạt gia đình	4/4		
30	**33**	**Chủ đề 10:**	An toàn giao thông	1/4	*** LG ATGT** *** Tích hợp AI: 3.C5.2**: - Nêu được một số tình huống có thể áp dụng học máy như phân loại, nhận dạng. - Hiểu sơ lược rằng AI có thể hỗ trợ an toàn giao thông bằng cách nhận diện biển báo, người đi bộ để báo hiệu cho con người.	
31	**34**		An toàn giao thông	2/4		
32	**35**		An toàn giao thông	3/4	***. Tích hợp năng lực số:** **1.1. CB1b:** - Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng. **2.2. CB1a:** - Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số.	

33	**36**		An toàn giao thông	4/4		
34	**37**	**Đánh giá định kì cuối năm**		1/1		
35	**38**	**Trưng bày sản phẩm**		1/1		

XV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHỐI 3

(Theo Kế hoạch giáo dục Thể chất năm học 2026-2027 của Hệ thống Sakura - Olympia, chi tiết theo tháng; xem Phụ lục VII, Mục XII.1 về phân bổ môn thể thao tự chọn theo cấp học - 2 tiết/tuần, 70 tiết/năm học)

Tuần, tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch kiến thức (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…) (6)	Ghi chú (bài tập tại nhà) (7)
1	Tháng 8	Bơi lội (Ôn nổi, làm quen phối hợp)	Tiết 1: Ổn định tổ chức lớp học bơi; ôn động tác nổi ngửa/nổi sấp và đạp chân đã học ở lớp 2.	1 tiết	Chọn khung giờ tập tránh nắng gắt; nhắc lại nội quy an toàn hồ bơi (Bước đầu biết lựa chọn môi trường tự nhiên có lợi trong tập luyện).	Phối hợp tay – chân ‘khô’ trước gương, đếm nhịp đều, 5 phút/ngày.
			Tiết 2: Ôn đạp chân kết hợp giữ thăng bằng; giới thiệu kiểu bơi sẽ tập trung trong năm (sấp/ngửa).	1 tiết	Khởi động kĩ khớp vai, cổ tay trước khi xuống nước; nhắc quy tắc an toàn nước.	Tập đạp chân trên cạn (ngồi/nằm trên sàn), 5 phút/ngày.
2	Tháng 8	Bơi lội (Bắt đầu phối hợp tay)	Tiết 3: Làm quen động tác tay của kiểu bơi đã chọn – tập trên bờ (‘bơi khô’) theo nhịp đếm.	1 tiết	Chọn khung giờ tập tránh nắng gắt, phù hợp thời tiết (Bước đầu biết lựa chọn môi trường tự nhiên có lợi trong tập luyện).	Phối hợp tay – chân ‘khô’ trước gương, đếm nhịp đều, 5 phút/ngày.
			Tiết 4: Xuống nước tập phối hợp tay – chân bước đầu, GV hỗ trợ sửa động tác tay.	1 tiết	Khởi động tay không trên bờ theo nhịp trước khi xuống nước.	Ôn động tác tay ‘khô’ trước gương, tăng số nhịp.
3	Tháng 8	Bơi lội (Ôn tập, hoàn thiện nhịp tay)	Tiết 5: Ôn tập phối hợp tay theo kiểu bơi đã chọn, thực hiện liên tục.	1 tiết	Tự sửa sai tư thế tay qua quan sát GV làm mẫu (Bước đầu tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện).	Phối hợp tay – chân ‘khô’ trước gương, tăng lên 8–10 nhịp/lượt.
			Tiết 6: Kiểm tra nhanh, đánh giá thường xuyên tháng 8: thực hiện ≥ 5 nhịp tay đúng liên tiếp.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ của từng học sinh.	Duy trì tập tay ‘khô’ hằng ngày; chuẩn bị nội dung tháng 9.

4	Tháng 9	Bơi lội (Phối hợp tay – chân)	Tiết 7: Tập phối hợp tay – chân cơ bản khi di chuyển trong nước nông, GV hỗ trợ nhẹ.	1 tiết	Tự sửa sai tư thế qua quan sát GV làm mẫu (Bước đầu tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện).	Tự kiểm tra điều kiện an toàn (ánh sáng, nhiệt độ) trước khi vận động ngoài trời cùng người lớn.
			Tiết 8: Làm quen thở khi phối hợp tay – chân (quay đầu/ngóc đầu lấy hơi theo nhịp tay).	1 tiết	Hướng dẫn nín thở – lấy hơi đúng nhịp, tránh sặc nước.	Tập thở kết hợp động tác tay trước gương, 5 phút/ngày.
5	Tháng 9	Bơi lội (Phối hợp tay – chân – thở)	Tiết 9: Luyện phối hợp tay – chân – thở cơ bản, thực hiện chậm, đúng trình tự.	1 tiết	Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.	Tự kiểm tra điều kiện an toàn trước khi vận động, cùng người lớn.
			Tiết 10: Luyện tập có hỗ trợ nhẹ của GV/phao, tăng dần tính liên tục của chuỗi động tác.	1 tiết	Nhắc quy tắc an toàn nước khi luyện tập theo nhóm.	Ôn phối hợp tay – chân – thở 'khô' tại nhà, có người lớn giám sát.
6	Tháng 9	Bơi lội (Bơi đoạn ngắn có hỗ trợ)	Tiết 11: Tập bơi đoạn ngắn 1–2m có hỗ trợ nhẹ (phao/tay GV), duy trì nhịp thở.	1 tiết	Khởi động tay không trên bờ theo nhịp trước khi xuống nước.	Tập động tác nổi trên sàn (nằm sấp/ngửa giữ thẳng người) 5 lần/ngày.
			Tiết 12: Tăng dần cự li bơi có hỗ trợ nhẹ lên 2–3m, chú ý giữ tư thế thân người thẳng.	1 tiết	Tự sửa sai tư thế qua quan sát GV làm mẫu.	Ôn tổng hợp phối hợp tay – chân – thở tại nhà.
7	Tháng 9	Bơi lội (Ôn tập, hoàn thiện)	Tiết 13: Ôn tập phối hợp tay – chân – thở, luyện đạt cự li 2–3m có hỗ trợ nhẹ.	1 tiết	Tự sửa sai tư thế – tay qua quan sát GV làm mẫu (Bước đầu tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện).	Tự kiểm tra điều kiện an toàn (ánh sáng, nhiệt độ) trước khi vận động cùng người lớn.
			Tiết 14: Đánh giá thường xuyên tháng 9: bơi đoạn ngắn 2–3m có	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ của từng học sinh; chuẩn bị nội dung tháng 10.	Duy trì luyện tập 'khô' tại nhà.

			hỗ trợ nhẹ, phối hợp tay – chân – thở cơ bản.			
8	Tháng 10	Bơi lội (Bơi không cần hỗ trợ)	Tiết 15: Làm quen bơi cự li ngắn (2–3m) không cần hỗ trợ, GV theo sát bảo đảm an toàn.	1 tiết	Chọn khung giờ tập tránh nắng gắt (Bước đầu biết lựa chọn môi trường tự nhiên có lợi trong tập luyện).	Ôn tổng hợp phối hợp tay – chân – thở tại nhà.
			Tiết 16: Luyện duy trì tư thế thân người ổn định khi bơi không hỗ trợ.	1 tiết	Tự sửa sai tư thế qua quan sát GV làm mẫu.	Tập nín thở 5–10 giây kết hợp động tác tay trước gương.
9	Tháng 10	Bơi lội (Tăng cự li)	Tiết 17: Luyện tập tăng dần cự li bơi không hỗ trợ lên 3–4m.	1 tiết	Nhắc lại quy tắc an toàn nước khi bơi tự lực (Nắm được các quy tắc an toàn nước cơ bản).	Đứng lên – ngồi xuống giữ thăng bằng 10 lần/ngày; ôn quy tắc an toàn nước cùng người thân.
			Tiết 18: Ôn tập, sửa tư thế thân người và nhịp thở khi bơi cự li 3–4m.	1 tiết	Tự sửa sai động tác thông qua quan sát và tập luyện.	Đứng lên – ngồi xuống giữ thăng bằng 10 lần/ngày.
10	Tháng 10	Bơi lội (Ôn tập chuẩn bị Hội khỏe Phù Đổng)	Tiết 19: Ôn tập tổng hợp, luyện đạt cự li bơi 4–5m, duy trì tư thế tương đối ổn định.	1 tiết	Hội khỏe Phù Đổng cấp trường: chuẩn bị thi cự li ngắn theo nhóm trình độ (Tham gia tích cực trò chơi vận động rèn luyện tư thế, tác phong, phản xạ và bổ trợ môn thể thao ưa thích).	Ôn tổng hợp phối hợp tay – chân – thở tại nhà.
			Tiết 20: Chia nhóm trình độ, luyện thi thử cự li ngắn chuẩn bị Hội khỏe Phù Đổng.	1 tiết	Nhắc quy tắc an toàn khi thi đấu/giao lưu dưới nước.	Ôn tổng hợp phối hợp tay – chân – thở tại nhà.
11	Tháng 10	HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG cấp trường – KIỂM TRA GIỮA KỲ I	Tiết 21: HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG CẤP TRƯỜNG: thi cự li bơi ngắn (3–5m) theo nhóm trình độ.	1 tiết	Tham gia tích cực trò chơi vận động rèn luyện tư thế, tác phong, phản xạ và bổ trợ môn thể thao ưa thích.	Đây đồng thời là mốc KIỂM TRA GIỮA KỲ I của môn Bơi lội.
			Tiết 22: KIỂM TRA GIỮA KỲ I (Bơi lội): đánh giá bơi 3–5m không cần hỗ trợ, duy trì tư thế tương đối ổn định.	1 tiết	Đánh giá định tính kết hợp nhận xét của GV, tự đánh giá của học sinh.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân.

12	Tháng 11	Bóng rổ (Làm quen dẫn bóng)	Tiết 23: Chuyển đổi nội dung: giới thiệu bóng rổ; làm quen cầm bóng, dẫn bóng tại chỗ.	1 tiết	Vận dụng động tác đi đều khi di chuyển đội hình ra sân (Thực hiện được đội hình đội ngũ; các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản).	Ném bóng (giấy/vải) vào rổ/giỏ tự chế trong nhà, 10 lần.
			Tiết 24: Tập dẫn bóng di chuyển theo đường thẳng cự li ngắn (2–3m).	1 tiết	Ôn đội hình đội ngũ, biến đổi đội hình khi ra vào sân tập.	Dẫn bóng tại chỗ trong nhà, đếm số lần liên tục.
13	Tháng 11	Bóng rổ (Dẫn bóng, làm quen chuyền – bắt)	Tiết 25: Luyện dẫn bóng di chuyển theo đường thẳng đạt cự li ≥ 5m.	1 tiết	Thực hiện các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản khi di chuyển với bóng.	Ném bóng (giấy/vải) vào rổ/giỏ tự chế trong nhà, 10 lần.
			Tiết 26: Làm quen kĩ thuật chuyền – bắt bóng bằng hai tay tại chỗ với bạn.	1 tiết	Trò chơi rèn phản xạ kết hợp tung – bắt bóng.	Dẫn bóng theo đường thẳng; kết hợp tung – bắt với người thân.
14	Tháng 11	Bóng rổ (Chuyền – bắt khi di chuyển chậm)	Tiết 27: Ôn dẫn bóng ≥ 5m; luyện chuyền – bắt bóng khi di chuyển chậm theo cặp.	1 tiết	Vận dụng đội hình đội ngũ và các tư thế, kĩ năng vận động cơ bản vào hoạt động tập thể.	Dẫn bóng theo đường thẳng; kết hợp tung – bắt với người thân.
			Tiết 28: Đánh giá thường xuyên tháng 11: dẫn bóng ≥5m và chuyền – bắt bóng khi di chuyển chậm.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ của từng học sinh; chuẩn bị nội dung tháng 12.	Duy trì dẫn bóng và tung – bắt bóng tại nhà.
15	Tháng 12	Bóng rổ (Làm quen ném bóng)	Tiết 29: Khởi động bằng bài tập vượt chướng ngại vật nhỏ; làm quen kĩ thuật ném bóng bằng hai tay tại chỗ.	1 tiết	Bài tập vượt chướng ngại vật trong khởi động (Thực hiện được các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản và vận dụng vào hoạt động tập thể).	Đi qua các vật cản nhỏ tự đặt (giày, gối) rèn sự khéo léo, 5 phút.
			Tiết 30: Luyện ném bóng vào đích đơn giản (rổ/vòng) từ cự li gần (1–2m).	1 tiết	Ôn đội hình đội ngũ, giữ trật tự khi luyện tập theo tổ/nhóm.	Đi qua các vật cản nhỏ tự đặt rèn sự khéo léo, 5 phút.
16	Tháng 12	Bóng rổ	Tiết 31: Luyện ném bóng vào đích đơn giản bằng hai tay từ cự li 2–3m.		Bài tập vượt chướng ngại vật trong khởi động; giữ kỷ luật tổ chức.	Đi qua các vật cản nhỏ tự đặt rèn sự khéo léo, 5 phút.

		(Tăng cự li ném bóng)	Tiết 32: Thi đua theo tổ: ai ném trúng nhiều lần hơn từ cự li 2–3m.	1 tiết	Nghiêm túc, tích cực, trung thực trong tập luyện; hình thành thói quen tập luyện TDTT.	Ôn tổng hợp dẫn – ném bóng; tự ghi lại kết quả tiến bộ.
17	Tháng 12	Ôn tập cuối kỳ I	Tiết 33: Ôn tập tổng hợp: dẫn bóng, chuyền – bắt bóng, ném bóng vào đích đơn giản.	1 tiết	GV hệ thống lại toàn bộ kĩ thuật, chỉ ra lỗi thường gặp để học sinh tự sửa.	Ôn tổng hợp dẫn – ném bóng tại nhà.
			Tiết 34: Ôn tập, thi thử theo nhóm chuẩn bị kiểm tra cuối kỳ I.	1 tiết	Nhắc lại các yêu cầu cần đạt bắt buộc TT32 đã lồng ghép trong học kỳ I.	Ôn tổng hợp dẫn – ném bóng tại nhà; chuẩn bị tâm lí kiểm tra.
18	Tháng 12	KIỂM TRA CUỐI KỲ I	Tiết 35: KIỂM TRA CUỐI KỲ I (Bóng rổ): đánh giá ném bóng vào đích đơn giản bằng hai tay, đạt ≥ 5/10 lần từ cự li 2–3m.	1 tiết	Đánh giá định tính kết hợp nhận xét của GV, tự đánh giá của học sinh.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ.
			Tiết 36: Tổng kết học kỳ I môn Giáo dục thể chất lớp 3; khen thưởng, động viên; định hướng nội dung học kỳ II.	1 tiết	Tổng kết thói quen tập luyện nghiêm túc, tích cực trong học kỳ I.	Thông báo kế hoạch ôn luyện dịp nghỉ Tết, chuẩn bị nội dung tháng 1.
19	Tháng 1	Bóng rổ (Phối hợp di chuyển – tung bắt)	Tiết 37: Khởi động bằng trò chơi rèn phản xạ kết hợp tung – bắt bóng; làm quen phối hợp di chuyển – tung bắt bóng với bạn.	1 tiết	Trò chơi rèn phản xạ kết hợp tung – bắt bóng (Tham gia tích cực trò chơi vận động rèn luyện tư thế, tác phong, phản xạ và bổ trợ môn thể thao ưa thích).	Dẫn bóng theo đường thẳng; kết hợp tung – bắt với người thân.
			Tiết 38: Luyện phối hợp di chuyển – tung bắt bóng qua chướng ngại vật nhỏ (cọc, vòng), không để rơi bóng.	1 tiết	Vận dụng bài tập vượt chướng ngại vật đã học ở tháng 12 vào nội dung mới.	Dẫn bóng theo đường thẳng; kết hợp tung – bắt với người thân.
20	Tháng 1	Bóng rổ (Nâng cao phối hợp)	Tiết 39: Luyện tập nâng cao: tăng số lượng chướng ngại vật, giữ tốc độ di chuyển ổn định khi tung – bắt.	1 tiết	Trò chơi vận động rèn luyện tư thế, tác phong, phản xạ và bổ trợ môn thể thao ưa thích.	Dẫn bóng theo đường thẳng; kết hợp tung – bắt với người thân.

			Tiết 40: Luyện phối hợp theo cặp thi đua: nhóm nào tung – bắt qua chướng ngại vật ít rơi bóng nhất.	1 tiết	Nghiêm túc, tích cực, trung thực trong tập luyện.	Dẫn bóng theo đường thẳng; kết hợp tung – bắt với người thân.
21	Tháng 1	Bóng rổ (Ôn tập, thi đua)	Tiết 41: Ôn tập tổng hợp phối hợp di chuyển – tung bắt bóng qua chướng ngại vật.	1 tiết	Trò chơi thi đua theo nhóm, rèn ý thức tổ chức kỷ luật.	Duy trì dẫn bóng và tung – bắt bóng tại nhà.
			Tiết 42: Thi đua giữa các tổ: phối hợp di chuyển – tung bắt bóng qua chướng ngại vật không để rơi.	1 tiết	Hình thành thói quen tập luyện TDTT qua thi đua định kỳ.	Duy trì dẫn bóng và tung – bắt bóng tại nhà.
22	Tháng 1	Đánh giá thường xuyên tháng 1	Tiết 43: Ôn tập, hệ thống lại kĩ thuật phối hợp di chuyển – tung bắt bóng đã học trong tháng.	1 tiết	Hệ thống lại toàn bộ nội dung tháng 1, chỉ ra lỗi thường gặp.	Ôn tập tại nhà theo hướng dẫn của GV.
			Tiết 44: Đánh giá thường xuyên tháng 1: phối hợp di chuyển – tung bắt bóng qua chướng ngại vật nhỏ mà không để rơi.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ của từng học sinh; chuẩn bị nội dung tháng 2.	Chuẩn bị tâm lí, dụng cụ cho nội dung tháng 2.
23	Tháng 2	Bóng rổ (Ôn tập tổng hợp)	Tiết 45: Ôn tập tổng hợp dẫn bóng – ném bóng; trao đổi kiến thức dinh dưỡng hỗ trợ vận động.	1 tiết	Trao đổi dinh dưỡng, nghỉ ngơi hợp lý hỗ trợ tập luyện thể thao.	Ôn tổng hợp dẫn – ném bóng; tự ghi lại kết quả tiến bộ.
			Tiết 46: Luyện thi đua nhóm nhỏ về dẫn bóng – ném bóng, GV quan sát và ghi nhận tiến bộ.	1 tiết	Nghiêm túc, tích cực, trung thực trong tập luyện; hình thành thói quen tập luyện TDTT.	Ôn tổng hợp dẫn – ném bóng; tự ghi lại kết quả tiến bộ.
24	Tháng 2	Bóng rổ (Thi đua nhóm)	Tiết 47: Chia tổ luyện tập thi đua dẫn bóng – ném bóng; hoàn thành đủ lượng vận động theo yêu cầu.	1 tiết	Chia tổ luyện tập, ghi lại kết quả tiến bộ của cá nhân và tổ.	Ôn tổng hợp dẫn – ném bóng; tự ghi lại kết quả tiến bộ.
			Tiết 48: Thi đua giữa các tổ: dẫn bóng – ném bóng, ghi lại kết quả tiến bộ cá nhân.	1 tiết	Nghiêm túc, tích cực, trung thực trong tập luyện.	Ôn tổng hợp dẫn – ném bóng; tự ghi lại kết quả tiến bộ.

25	Tháng 2	Ôn tập giữa kỳ II	Tiết 49: Ôn tập, hệ thống kỹ thuật dẫn bóng – ném bóng đã học trong học kỳ II.	1 tiết	Hệ thống kỹ thuật, chỉ ra lỗi thường gặp để học sinh tự sửa.	Ôn tổng hợp dẫn – ném bóng tại nhà.
			Tiết 50: Ôn tập, thi thử theo nhóm chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ II.	1 tiết	Nhắc lại các yêu cầu cần đạt đã lồng ghép TT32 trong học kỳ II.	Ôn tổng hợp dẫn – ném bóng tại nhà; chuẩn bị tâm lí kiểm tra.
26	Tháng 2	KIỂM TRA GIỮA KỲ II	Tiết 51: KIỂM TRA GIỮA KỲ II (Bóng rổ): đánh giá dẫn bóng – ném bóng, mức độ hoàn thành lượng vận động theo yêu cầu.	1 tiết	Đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra: dẫn bóng, ném bóng, ý thức tập luyện.	Đánh giá định tính kết hợp nhận xét của GV, tự đánh giá của học sinh.
			Tiết 52: Tổng kết nội dung Bóng rổ; định hướng chuyển sang nội dung Bơi lội tháng 3.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ; nhắc lại quy tắc an toàn nước trước khi trở lại hồ bơi.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân.
27	Tháng 3	Bơi lội (Ôn lại sau thời gian tạm nghỉ)	Tiết 53: Trở lại hồ bơi, ôn lại phối hợp tay – chân – thở cơ bản sau thời gian tạm nghỉ.	1 tiết	Lựa chọn lại khung giờ tập bơi phù hợp thời tiết (Bước đầu biết lựa chọn môi trường tự nhiên có lợi trong tập luyện).	Phối hợp tay – chân ‘khô’ (ôn lại), tăng số nhịp.
			Tiết 54: Ôn tập củng cố kĩ thuật thở đúng nhịp khi phối hợp tay – chân.	1 tiết	Nhắc lại quy tắc an toàn nước cơ bản trước khi luyện tập trở lại.	Phối hợp tay – chân ‘khô’ (ôn lại), tăng số nhịp.
28	Tháng 3	Bơi lội (Đạt ≥5 nhịp liên tục)	Tiết 55: Luyện tập phối hợp tay – chân – thở liên tục, hướng tới đạt ≥ 5 nhịp liên tiếp.	1 tiết	Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.	Phối hợp tay – chân ‘khô’ (ôn lại), tăng số nhịp.
			Tiết 56: Ôn tập củng cố, luyện đạt ≥ 5 nhịp liên tục ổn định.	1 tiết	Quan sát bạn tập để học hỏi và tự sửa tư thế.	Phối hợp tay – chân ‘khô’ (ôn lại), tăng số nhịp.
29	Tháng 3	Đánh giá thường xuyên tháng 3	Tiết 57: Ôn tập tổng hợp: phối hợp tay – chân – thở đạt ≥ 5 nhịp liên tục.	1 tiết	Vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trước buổi tập (ôn lại).	Ôn tổng hợp thở + nổi tại nhà.

			Tiết 58: Đánh giá thường xuyên tháng 3: phối hợp tay – chân – thở sau thời gian tạm nghỉ, đạt ≥ 5 nhịp liên tục.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ của từng học sinh; chuẩn bị nội dung tháng 4.	Ôn tổng hợp thở + nổi tại nhà.
30	Tháng 4	Bơi lội (Làm quen tăng cự li)	Tiết 59: Làm quen tăng cự li bơi có hỗ trợ nhẹ lên 4m, GV làm mẫu kĩ thuật chuẩn.	1 tiết	GV làm mẫu động tác chuẩn để học sinh quan sát, đối chiếu.	Tập động tác tay bơi ếch (hoặc kiểu bơi đã chọn), 5 phút/ngày.
			Tiết 60: Luyện tập cự li 4m có hỗ trợ nhẹ, chú ý duy trì nhịp thở đều.	1 tiết	Tự quan sát và điều chỉnh tư thế qua gương/video.	Tập động tác tay bơi (ôn lại, tăng thời gian).
31	Tháng 4	Bơi lội (Nâng cao cự li, tự sửa sai)	Tiết 61: Luyện tập phối hợp di chuyển bằng dụng cụ hỗ trợ, hướng tới cự li 4–5m.	1 tiết	Tự quan sát và điều chỉnh tư thế qua gương/video.	Tập động tác tay bơi (ôn lại, tăng thời gian).
			Tiết 62: Luyện tập nâng cao cự li di chuyển có dụng cụ hỗ trợ; bắt đầu tự sửa sai qua quan sát bạn tập.	1 tiết	Quan sát bạn tập để học hỏi và tự sửa tư thế.	Ôn tập tại nhà tiếp tục.
32	Tháng 4	Đánh giá thường xuyên tháng 4	Tiết 63: Ôn tập tổng hợp: di chuyển bằng dụng cụ hỗ trợ cự li 4–5m, kĩ thuật thở cải thiện.	1 tiết	Tổng hợp kỹ năng quan sát – tự điều chỉnh tư thế.	Duy trì tập luyện tại nhà.
			Tiết 64: Đánh giá thường xuyên tháng 4: di chuyển bằng dụng cụ hỗ trợ; kĩ thuật thở; khả năng tự điều chỉnh tư thế.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ của từng học sinh.	Chuẩn bị nội dung tháng 5 – đánh giá cuối năm.
33	Tháng 5	Bơi lội (Ôn tập cả năm)	Tiết 65: Ôn tập tổng hợp toàn bộ kỹ năng bơi lội đã học trong năm (nổi, phối hợp tay – chân – thở, di chuyển).	1 tiết	Ôn lại quy tắc an toàn nước cơ bản.	Ôn tổng hợp thở + nổi + di chuyển tại nhà.

			Tiết 66: Luyện tập nâng cao, chuẩn bị đánh giá cuối năm theo 3 mức Đạt – Tốt – Vượt trội.	1 tiết	Tổng kết thói quen tập luyện nghiêm túc, tích cực cả năm (Nghiêm túc, tích cực, trung thực trong tập luyện; hình thành thói quen tập luyện TDTT).	Ôn tổng hợp tại nhà; chia sẻ với gia đình các yếu tố môi trường có lợi/hại khi tập luyện.
34	Tháng 5	Bơi lội (Phân tầng chuẩn bị kiểm tra)	Tiết 67: Luyện tập phân hóa theo trình độ: mức Đạt (bơi 3m không hỗ trợ), mức Tốt (bơi 5m liên tục).	1 tiết	Chia nhóm theo trình độ để luyện tập phù hợp.	Ôn tổng hợp tại nhà; chia sẻ quy tắc an toàn nước với người thân.
			Tiết 68: Luyện tập mức Vượt trội: bơi 7m+ với kĩ thuật hoàn chỉnh; ôn tập chung toàn lớp.	1 tiết	Động viên, hỗ trợ học sinh đạt mức cao hơn.	Ôn tập tại nhà tiếp tục.
35	Tháng 5	KIỂM TRA CUỐI NĂM – TỔNG KẾT	Tiết 69: KIỂM TRA CUỐI NĂM (Bơi lội): đánh giá theo 3 mức – Đạt (bơi 3m không hỗ trợ, tư thế tương đối đúng); Tốt (bơi 5m liên tục, phối hợp ổn định); Vượt trội (bơi 7m+ với kỹ thuật hoàn chỉnh).	1 tiết	Đánh giá định tính kết hợp nhận xét của GV, tự đánh giá của học sinh.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ.
			Tiết 70: Tổng kết năm học môn Giáo dục thể chất lớp 3; khen thưởng, động viên; định hướng ôn luyện hè và chuẩn bị chương trình lớp 4.	1 tiết	Tổng kết thói quen tập luyện trung thực, nghiêm túc cả năm.	Thông báo kế hoạch ôn luyện hè, chuẩn bị chương trình lớp 4 (bắt đầu áp dụng phân tầng 3 mức chính thức).

XVI. CÂU LẠC BỘ ROBOTICS - KHỐI 3

(Câu lạc bộ tự chọn, học liệu Lego EV3 Education/Lego Digital Designer - bổ sung theo yêu cầu của Anh, 28/8/2026)

Tháng	Tuần	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
HỌC KỲ I (18 tuần: 36 tiết)						
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 1 23/08		Bài 1. Giới thiệu môn học Robotics	Tiết 1, 2 (70 phút)		
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 1 23/08		Bài 2. Brain Program	Tiết 3, 4 (70 phút)		
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 1 23/08		Bài 3. Brain Program	Tiết 5, 6 (70 phút)		
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 1 23/08		Bài 4. Lego Designer Software	Tiết 7, 8 (70 phút)		
Tuần 5-7 Tháng 10			Bài 5. Lego Designer Software	Tiết 9, 10 (70 phút)		
Tuần 5-7 Tháng 10			Bài 6. Lego Designer Software	Tiết 11, 12 (70 phút)		
Tuần 5-7 Tháng 10			Bài 7. Wheel Robot	Tiết 13, 14 (70 phút)		
Tuần 8-9 Tháng 11			Ôn tập giữa học kỳ 1	Tiết 15, 16 (70 phút)		
Tuần 8-9 Tháng 11			Thi giữa học kỳ 1	Tiết 17, 18 (70 phút)		

Tuần 10-14 Tháng 11			Bài 9. Tracked Robot	Tiết 19, 20 (70 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11			Bài 10. Robot Handle	Tiết 21, 22 (70 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11			Bài 11. Robot Handle	Tiết 23, 24 (70 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11			Bài 12. Robot Handle	Tiết 25, 26 (70 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11			Bài 13. Robot Handle	Tiết 27, 28 (70 phút)		
Tuần 15-17 Tháng 12			Bài 14. Gravitty Robot	Tiết 29, 30 (70 phút)		
Tuần 15-17 Tháng 12			Bài 15. Gravitty Robot	Tiết 31, 32 (70 phút)		
Tuần 15-17 Tháng 12			Ôn tập	Tiết 33, 34 (70 phút)		
Tuần 18 Tháng 1			Kiểm tra cuối học kỳ I	Tiết 35, 36 (70 phút)		
HỌC KỲ II (18 tuần: 36 tiết)						
Tuần 19-21 Tháng 1			Bài 17. Lập trình Robot với phần mềm Lego EV3 Education	Tiết 1, 2 (70 phút)		
Tuần 19-21 Tháng 1			Bài 18. Move Robot with Large Motor	Tiết 3, 4 (70 phút)		

Tuần 19-21 Tháng 1			Bài 19. Move straight Robot with Move Steering	Tiết 5, 6 (70 phút)		
Tuần 22-26 Tháng 2 + 3			Bài 20. Turn Robot with Move Steering	Tiết 7, 8 (70 phút)		
Tuần 22-26 Tháng 2 + 3			Bài 21. Move straight Robot with Move Tank	Tiết 9, 10 (70 phút)		
Tuần 22-26 Tháng 2 + 3			Bài 22. Turn Robot with Move Tank	Tiết 11, 12 (70 phút)		
Tuần 22-26 Tháng 2 + 3			Bài 23. Medium Motor	Tiết 13, 14 (70 phút)		
Tuần 22-26 Tháng 2 + 3			Ôn tập giữa học kỳ 2	Tiết 15, 16 (70 phút)		
Tuần 27 Tháng 3			Kiểm tra giữa học kỳ 2	Tiết 17, 18 (70 phút)		
Tuần 28-31 Tháng 4			Bài 25. Lập trình kết hợp - Move steering & Large Motor	Tiết 19, 20 (70 phút)		
Tuần 28-31 Tháng 4			Bài 26. Lập trình kết hợp - Move steering & Large Motor	Tiết 21, 22 (70 phút)		
Tuần 28-31 Tháng 4			Bài 27. Lập trình kết hợp - Move steering, Large Motor & Medium Motor	Tiết 23, 24 (70 phút)		
Tuần 28-31 Tháng 4			Bài 28. Lập trình kết hợp - Move steering, Large Motor & Medium Motor	Tiết 25, 26 (70 phút)		
Tuần 32-34 Tháng 4 + 5			Dự án mở	Tiết 27, 28 (70 phút)		

Tuần 32-34 Tháng 4 + 5			Dự án mở	Tiết 29, 30 (70 phút)		
Tuần 32-34 Tháng 4 + 5			Dự án mở	Tiết 31, 32 (70 phút)		
Tuần 35-36 Tháng 5			Ôn tập	Tiết 33, 34 (70 phút)		
Tuần 35-36 Tháng 5			Kiểm tra cuối khoá	Tiết 35, 36 (70 phút)		

PHỤ LỤC X. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 4

(Đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục - 03 môn tích hợp song ngữ Chương trình GDPT 2018 và Cambridge Primary Stage 4, cùng các môn học/hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 - Năm học 2026 - 2027)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học (Phụ lục 2 - Khung kế hoạch dạy học các môn học);

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT quy định đánh giá học sinh tiểu học;

- Khung chương trình Cambridge Primary (Mathematics, English, Science) do Cambridge Assessment International Education (CAIE) ban hành, theo Đề án chương trình song ngữ - tích hợp quốc tế đã được nhà trường xây dựng và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Kế hoạch giáo dục của Trường TH, THCS và THPT Olympia năm học 2026-2027 (văn bản chính kèm theo Phụ lục này) và Phụ lục Kế hoạch giáo dục các môn học - Phân bố số tiết/tuần (Phụ lục II).

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC TÍCH HỢP

Lộ trình tích hợp theo khối lớp: Khối 4 tích hợp Chương trình GDPT 2018 (Việt Nam) với Cambridge Primary Stage 4, kế thừa trực tiếp nền tảng đã hình thành ở Khối 1-3. Mọi yêu cầu cần đạt (YCCĐ) của cả hai chương trình đều được thực hiện đầy đủ, không bỏ sót nội dung nào.

- Nguyên tắc tích hợp và bảo đảm tính toàn vẹn chương trình (áp dụng cho môn Toán và môn Khoa học): xây dựng thành MỘT kế hoạch dạy học duy nhất, đáp ứng đồng thời yêu cầu cần đạt của cả hai chương trình, không dạy lặp lại, không gây quá tải; toàn bộ nội dung của cả hai chương trình đều được dạy đầy đủ, không lược bỏ bài học nào trong sách giáo khoa của mỗi chương trình. Đối với nội dung giao thoa giữa hai chương trình: chương trình có yêu cầu cần đạt sâu hơn được dạy dưới dạng "Bài mới"; chương trình còn lại được dạy dưới dạng "Ôn tập/Luyện tập".

- Kể từ Khối 4, môn Tự nhiên và Xã hội của Khối 1-3 được thay thế bằng hai môn độc lập theo đúng lộ trình Chương trình GDPT 2018: môn Khoa học (tiếp tục tích hợp song ngữ với Cambridge Primary Science) và môn Lịch sử và Địa lí (dạy hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018 - Việt Nam, không tích hợp song ngữ, vì Cambridge Primary không có môn học tương ứng).

- Môn Công nghệ và Tin học (đã triển khai từ Khối 3) tiếp tục được dạy hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018, không tích hợp song ngữ, do giáo viên chuyên trách bộ môn trực tiếp xây dựng và giảng dạy.

- Thứ tự sắp xếp bài học: môn Tiếng Anh và môn Khoa học được sắp xếp tuyến tính theo cấu trúc sách giáo khoa Cambridge, chương trình Việt Nam được đồng bộ và ghép tương ứng; môn Toán được sắp xếp tuyến tính theo phân phối chương trình sách giáo khoa Toán Việt Nam, nội dung Cambridge được ghép tương ứng. Bảo đảm tính liên môn: nội dung Toán - Tiếng Anh - Khoa học hỗ trợ lẫn nhau trong cùng tuần học.

- Mô hình phối hợp giáo viên (song giảng): môn Tiếng Anh tích hợp được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh, do giáo viên nước ngoài/giáo viên quốc tế (GVQT/Foreign Teacher) và giáo viên Việt Nam (GVVN) phối hợp theo phân công; môn Toán và môn Khoa học được dạy song ngữ đồng thời (GVQT phụ trách phần tiếng Anh, GVVN phụ trách phần tiếng Việt); mọi tuần học đều có hoạt động giảng dạy cụ thể của cả GVVN và GVQT, không để giáo viên trống việc.

- Khung thời gian: 35 tuần thực học, Học kỳ I từ tuần 1 đến tuần 18, Học kỳ II từ tuần 19 đến tuần 35; mọi tuần đều có nội dung thực chất. Tên bài học Việt Nam và số thứ tự bài học căn cứ vào sách giáo khoa và phân phối chương trình thực tế của nhà trường; giáo viên bộ môn rà soát, điều chỉnh cụ thể khi cần thiết và ghi nhận vào cột "Nội dung điều chỉnh, bổ sung" theo đúng tinh thần Công văn 2345/BGDĐT-GDTH.

Đối với các môn học/hoạt động giáo dục còn lại (Tiếng Việt, Lịch sử và Địa lí, Đạo đức, Công nghệ, Tin học, Hoạt động trải nghiệm, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất), kế hoạch được xây dựng và trình bày theo đúng Phụ lục 2 - Công văn 2345/BGDĐT-GDTH (Tuần/tháng - Chủ đề/Mạch nội dung - Tên bài học - Tiết học/thời lượng - Nội dung điều chỉnh, bổ sung - Ghi chú), hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018 (không tích hợp song ngữ), do giáo viên Việt Nam (GVVN)/giáo viên chuyên trách bộ môn trực tiếp xây dựng và giảng dạy.

III. TỔNG HỢP PHÂN BỐ TIẾT/TUẦN CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

MÔN HỌC	TIẾT/TUẦN	GVQT	GVVN	GHI CHÚ
Toán tích hợp	6 tiết/tuần	3 tiết (Tiếng Anh)	3 tiết (Tiếng Việt)	Song ngữ | SGK Toán 4 VN | Cambridge Maths Stage 4 + nửa đầu Stage 5 Tổ chức Cambridge: 3 tiết × 35 phút/tuần (105 phút); ưu tiên New Lesson cho nội dung mới, Practice/Extension cho nội dung giao thoa với Toán VN.
Tiếng Anh tích hợp	7 tiết/tuần	6 tiết (Tiếng Anh)	1 tiết (hỗ trợ NL)	Hoàn toàn Tiếng Anh | Cambridge English Stage 4
Khoa học tích hợp	4 tiết/tuần	3 tiết (Tiếng Anh)	1 tiết (Tiếng Việt)	Song ngữ | Cambridge Science Stage 4 + nửa đầu Stage 5
Tiếng Việt	7 tiết/tuần	-	7 tiết (GVVN)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
Lịch sử và Địa lí	2 tiết/tuần	-	2 tiết (GVVN)	Chương trình GDPT 2018 (Việt Nam), không tích hợp Cambridge (môn mới từ Khối 4)
Đạo đức	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

Công nghệ	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN chuyên trách)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
Tin học	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN chuyên trách)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
Hoạt động trải nghiệm	3 tiết/tuần	-	3 tiết (GVVN chủ nhiệm + TPT Đội)	Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Sinh hoạt theo chủ đề
Âm nhạc	2 tiết/tuần	-	2 tiết (GVVN chuyên trách)	GDPT 2018 tích hợp 3 nhạc cụ Thanh nhạc - Piano - Guitar
Mỹ thuật	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN chuyên trách)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
Giáo dục thể chất	2 tiết/tuần	-	2 tiết (GVVN chuyên trách)	Bơi lội (Tháng 8-10, 3-5) và Bóng rổ (Tháng 11-2) - chi tiết theo tháng

Bảng dưới đây trình bày Kế hoạch dạy học các môn học tích hợp Khối 4 theo cấu trúc Phụ lục 2 - Công văn 2345/BGDĐT-GDTH (Tuần/tháng - Chủ đề/Mạch nội dung - Tên bài học - Tiết học/thời lượng - Ghi chú), được trình bày song song hai cột chương trình (Chương trình GDPT 2018 - Việt Nam và Cambridge Primary) để thể hiện rõ nội dung tích hợp và phân công GVVN/GVQT theo từng tuần.

IV. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TOÁN TÍCH HỢP - KHỐI 4

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 4 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 4 + Stage 5 (nửa đầu)									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**GHI CHÚ (GVVN/GVQT & Liên môn)**
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	
T1	**Ôn tập & Bổ sung**	Bài 1: Ôn tập các số trong phạm vi 100 000 Bài 2: Ôn tập các phép tính trong phạm vi 100 000	***Ôn tập*** *cách đọc, viết, so sánh số;* ***Thực hiện*** *được cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.*	**3**	**Number**	**S4- 1.1: Counting and sequences**	**4Nc.01:** Count on/back in steps of constant size; **4Nc.04** • Recognise and extend linear • Describe term-to-term rule for a sequence. • Recognise and extend nonlinear sequences. **4Nc.05:** Recognise square number patterns. **4Ni.01 [part]:**	**3**	**GVVN (3t Dạy lướt** cấu tạo số; tập trung ôn 4 phép tính VN. **GVQT (3t):** Linear/non-linear sequences (New Lesson) – term-to-term rule, square patterns. **Liên môn:** English – number vocabulary; Science – Pattern seeking (1.1). **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: ôn 4 phép tính và cấu tạo số; không cần lặp lại phần Cambridge về thuật tính cơ bản. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: Counting/term-to-term rule;

							Read and write numbers greater than 1000.		T2: linear & nonlinear sequences; T3: square-number patterns + reasoning.
T2	**Số và phép tính**	Bài 3: Số chẵn, số lẻ. Bài 4: Biểu thức chữ	***Nhận biết*** *số chẵn, số lẻ.* ***Tính*** *được giá trị biểu thức chứa 1, 2, 3 chữ khi thay chữ bằng số.*	**3**	**Number**	**S4- 3.3: Generalising with odd and even numbers**	**4Nc.02:** Make and test a generalisation (general statement) about adding and subtracting odd and even numbers.	**3**	**GVVN (3t):** Nhận diện số lẻ/chẵn; tính giá trị biểu thức chữ **GVQT (3t):** Generalising with odd/even numbers (New Lesson) – test rules for sum/difference. **Liên môn:** Science – Identifying materials (1.2). **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: số chẵn/lẻ và biểu thức chữ; chuyển ví dụ số chẵn/lẻ cho GVQT để dùng chung dữ liệu. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: nhận diện & dự đoán; T2: kiểm chứng quy luật cộng/trừ số chẵn-lẻ; T3: generalisation + problem solving.
T3	**Số và phép tính**	Bài 5: Giải bài toán có	***Giải quyết*** *được vấn đề liên*	**3**	**Number**	**S4- 3.1: Using a symbol to represent a missing**	**4Nc.03:** Use a shape or symbol to represent missing numbers in a	**3**	**GVVN (3t):** Giải bài toán có ba bước tính (Dạy đầy đủ).

		ba bước tính Bài 6: Luyện tập chung	*quan đến giải bài toán có ba bước tính.*			**number or operation** **S4-3.2: Addition and subtraction of whole numbers**	calculation. 4Np.03: Compose, decompose and regroup whole numbers. 4Ni.02: Estimate, add and subtract whole numbers with up to three digits; choose an appropriate mental or written strategy.		**GVQT (3t):** Missing numbers & operations (Practice) – solve puzzles using symbols (squares, triangles). **Liên môn:** English – Math symbols; Science – Balanced diet data. GVQT (bổ sung G4): Addition & subtraction of whole numbers – compose/decompose/regroup, estimate first, then choose an efficient strategy. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: bài toán 3 bước; GVQT không dạy lại thuật toán cộng/trừ cơ bản, tập trung chiến lược và suy luận. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: missing number/symbol; T2: efficient addition & subtraction; T3: mixed reasoning puzzles/word problems.

T4	**Góc & Đơn vị đo góc**	Bài 7: Đo góc, đơn vị đo góc. Bài 8: Góc nhọn, tù, bẹt	***Nhận biết*** *đơn vị đo góc (độ - °).* ***Sử dụng*** *thước đo góc để đo;* ***nhận biết*** *góc nhọn, tù, bẹt.*	**3**	**Geometry**	**S4- 8.1 Comparing angles** **S4- 8.2 Acute and obtuse** **S4- 8.3 Estimating angles**	**4Gg.08:** Compare the sizes of angles; To use the words 'acute', 'right' and 'obtuse' to classify angles; To estimate the size of angles in degrees up to 180 degrees.	**3**	**GVVN (3t):** Kỹ thuật dùng thước đo góc và đơn vị độ (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Estimating angles (New Lesson) – estimate by eye; academic classification. **Liên môn:** English – Angle types; Science – Light reflection (4Ps.01). **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: kỹ thuật dùng thước đo góc; GVQT tập trung ngôn ngữ học thuật và ước lượng trước khi đo. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: compare angles; T2: acute/right/obtuse; T3: estimate then measure angles up to 180°.
T5	**Số có nhiều chữ số**	Bài 9: Luyện tập chung. Bài 10: Số có sáu	***Đọc, viết*** *được số có đến 6 chữ số.* ***Nhận biết*** *được số 1 000*	**3**	**Number**	**S5-1.1: Understanding place value**	**5Np.01:** Understand and explain the value of each digit in decimals (tenths and hundredths).	**3**	**GVVN (3t):** Đọc viết số lớp triệu chuẩn VN (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Place value up to millions (New Lesson – S5) – use Number Expanders to regroup.

		chữ số. Số 1 000 000	*000 (một triệu).*				**5Np.04:** Compose, decompose and regroup numbers, including decimals (tenths and hundredths).		**Liên môn:** English – Million vocabulary; Science – Solar System scales. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: số đến lớp triệu; GVQT tận dụng kiến thức giá trị hàng, chỉ mở rộng phần Cambridge cần thiết. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: place value & digit value; T2: compose/decompose/regroup; T3: extension to tenths/hundredths if class is ready.
T6	**Số có nhiều chữ số**	Bài 11: Hàng và lớp. Bài 12: Các số trong phạm vi lớp triệu phân số	***Nhận biết*** *hàng và lớp (đơn vị, nghìn, triệu).* ***Đọc, viết*** *được số đến lớp triệu.*	**3**	**Number**	**S5- 1.1: Place value (Continued)**	5Np.02: Use place value knowledge to multiply and divide whole numbers by 10, 100 and 1000.	**3**	**GVVN (3t):** Phân biệt hàng/lớp đơn vị, nghìn, triệu (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Regrouping numbers (Practice – S5) – practice shifting digits on a grid. **Liên môn:** English – Large numbers reading; Science – Adaptations data. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: hàng/lớp và

									số lớp triệu; GVQT dùng bảng giá trị hàng để kết nối trực tiếp. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: regrouping; T2: ×/÷ 10, 100, 1000 via place value; T3: application/checking patterns.
T7	**Số có nhiều chữ số**	Bài 13: Làm tròn số đến hàng trăm nghìn Bài 14: So sánh các số có nhiều chữ số	***Thực hiện*** *làm tròn số đến hàng trăm nghìn.* ***So sánh*** *được các số có nhiều chữ số.*	**3**	**Number**	**S4-9.1: Rounding, ordering and comparing whole numbers**	**4Np.04:** Order positive whole numbers; Compare using symbols =, < and >. **4Np.05:** Round to nearest 10... 100 000.	**3**	**GVVN (3t):** Tập trung quy tắc làm tròn VN; phần so sánh để Camb củng cố qua dữ liệu lớn. **GVQT (3t):** Rounding and ordering (Practice) – use number lines for large data sets. **Liên môn:** Science – Rounding measurements for reliability (10.1). **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: quy tắc làm tròn; GVQT ưu tiên number line, so sánh và giải thích lựa chọn. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: order/compare; T2: rounding

									on number lines; T3: mixed large-number applications.
T8	**Số có nhiều chữ số**	Bài 15: Làm quen với dãy số tự nhiên. Bài 16: Luyện tập chung	***Nhận biết*** *dãy số tự nhiên và đặc điểm của nó (số 0 là bé nhất, không có số lớn nhất).*	**3**	**Number**	**S5-3.1: Counting and sequences** **S4-1.2: More on negative numbers** **S4-15.1: Ordering and comparing numbers**	**5Nc.01:** Count on/back in constant size; Extend beyond zero to include **negative numbers**. 4Ni.01: Read and write number names and whole numbers greater than 1000 and less than 0. 4Np.04: Understand the relative size of quantities to compare and order positive and negative numbers, using =, > and <.	**3**	**GVVN (3t):** Đặc điểm dãy số tự nhiên (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Negative numbers (New Lesson – S5) – positions on horizontal/vertical lines. **Liên môn:** English – Negative/Positive; Science – Freezing points (4Cc.01). GVQT (bổ sung G4): Dạy nền tảng Stage 4 về negative numbers trước khi mở rộng S5; đặt và so sánh số âm trên number line. Tích hợp S4-15.1 trong cùng mạch số tự nhiên/số âm; ưu tiên củng cố Stage 4 trước phần mở rộng Stage 5. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: dãy số tự nhiên; GVQT dạy Stage 4 negative numbers trước, Stage 5 chỉ dùng như extension.

									GVQT – 3 tiết × 35': T1: negative numbers on number line; T2: order/compare across 0; T3: Stage 5 extension in temperature/elevation contexts.
T9	**Đo đại lượng**	Bài 17: Yến, tạ, tấn. Bài 18: Đề-xi-mét vuông, mét vuông	***Nhận biết*** *yến, tạ, tấn và quan hệ giữa chúng.* ***Nhận biết*** *dm2,m2 và thực hiện chuyển đổi.*	**3**	**Statistics**	**S4-10.1: How to collect and record data**	**4Ss.01:** Plan/conduct investigation to answer statistical questions; Collect/record data (tally, dot plot).	**3**	**GVVN (3t):** Dạy đầy đủ các kiến thức: Yến, tạ, tấn; m2, dm2.. **GVQT (3t):** Planning investigation (New Lesson) – record data using tally charts and dot plots. **Liên môn:** English – Unit names; Science – Recording mass in tables (10.1). **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: đơn vị đo; GVQT có thể dùng chính số liệu khối lượng/diện tích để thu thập dữ liệu. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: formulate statistical question; T2: tally/dot plot recording; T3: interpret and

									answer questions from collected data.
T10	**Đo đại lượng**	Bài 18 (tt): Mi-li-mét vuông. Bài 19: Giây, thế kỉ	***Nhận biết*** *đơn vị mm2.* ***Nhận biết*** *giây, thế kỉ;* ***chuyển đổi*** *được các đơn vị thời gian đã học.*	**3**	**Measure Measure / Geometry**	**S4-14.1: Estimating and measuring area and perimeter** **S4-14.2: Area and perimeter of rectangles**	**4Gg.04:** Estimate area by counting part/whole squares; Add areas of different shapes for total 4Gg.02: Estimate and measure perimeter and area of 2D shapes, including compound shapes. 4Gg.03: Draw rectangles and squares on square grids; derive and use formulae to calculate their areas and perimeters.	**3**	**GVVN (3t):** Đơn vị mm2 và chuyển đổi đơn vị thời gian (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Estimating area (New Lesson) – estimate area on grids; composite shapes. **Liên môn:** English – Area vocabulary; Science – Earth's structure surface area. GVQT (bổ sung G4): Area & perimeter of rectangles/squares – đo, ước lượng, suy ra và sử dụng công thức; kết nối trực tiếp với đơn vị diện tích VN. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: mm² và chuyển đổi đơn vị; GVQT không sa vào đổi đơn vị, tập trung ý nghĩa diện tích/chu vi. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: estimate area/perimeter; T2: rectangles—measure/derive area & perimeter; T3:

									grid/composite-shape application.
T11	**Đo đại lượng**	Bài 20: Thực hành trải nghiệm Bài 21: Luyện tập chung	***Ước lượng*** *và* ***thực hành*** *đo lường các đại lượng (khối lượng, diện tích, thời gian) trong thực tế.*	**3**	**Measure**	**S4-2.1 & 2.2: Time, timetables and time intervals**	**4Gt.01:** Understand/convert units of time; **4Gt.03:** Read/use 12/24-hour timetables. **4Gt.04:** Find time intervals.	**3**	**GVVN (3t):** Chỉ dạy Thực hành đo lường thực tế. **GVQT (3t):** Timetables (Practice) – solve travel problems; find time intervals (Project 2). **Liên môn:** English – Time intervals; Science – Shadows change over time. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: thực hành đo lường; dùng cùng bối cảnh thời gian/lịch trình để tránh tách rời hai chương trình. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: units of time; T2: read 12/24-hour timetables; T3: calculate time intervals in practical problems.
T12	**Cộng & Trừ**	Bài 22 & 23: Phép cộng, phép	***Thực hiện*** *được cộng, trừ các số có*	**3**	**Number**	**S4-13.1:** Adding and subtracting efficiently	**4Ni.02:** Choose an appropriate written calculation to add	**3**	**GVVN (3t):** Cộng/Trừ số lớn (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Mental math efficiency (Practice) –

		trừ các số có nhiều chữ số	*nhiều chữ số (có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp).*				or subtract whole numbers.		partitioning/compensating; **Skip** column method. **Liên môn:** English – Carry, Regroup; Science – Pitch/Loudness data. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: cộng/trừ số nhiều chữ số; GVQT bỏ qua dạy lại column method, ưu tiên lựa chọn chiến lược hiệu quả. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: partitioning; T2: compensating/choosing method; T3: explain and compare strategies in problems.
T13	**Cộng & Trừ**	Bài 24: Tính chất giao hoán, kết hợp. Bài 25: Tìm hai số khi	***Vận dụng** tính chất phép cộng để tính nhanh.* ***Giải** bài toán tìm hai số khi*	**3**	**Number**	**S5-Unit 5.1:** Addition and subtraction including decimal numbers	**5Ni.02:** Understand which law of arithmetic to apply to simplify calculations.		**GVVN (3t):** Dạy phương pháp giải bài toán Tổng - Hiệu; tính nhanh (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Laws of arithmetic (New Lesson – S5) – associative and commutative laws.

		biết tổng và hiệu	*biết tổng và hiệu.*						**Liên môn:** English – Arithmetic laws; Science – Energy transfer totals. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: tính chất phép cộng & bài toán Tổng-Hiệu; GVQT dùng luật số học để mở rộng, tránh lặp quy tắc VN. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: commutative/associative laws; T2: simplify calculations incl. decimal examples; T3: reasoning/application.
T14	**Hình học phẳng**	Bài 26: Luyện tập chung. Bài 27: Hai đường thẳng vuông góc	***Nhận biết*** *hai đường thẳng vuông góc.* ***Kiểm tra*** *vuông góc bằng ê ke.*	**3**	**Position**	**S4-18.1: Position and movement (Book 2 content)** **S4-18.2: Reflecting 2D shapes**	**4Gp.01:** Use 8 compass directions to describe direction. 4Gp.03: Reflect 2D shapes in a horizontal or vertical mirror line, including where the mirror line is the edge of the shape, on square grids.		**GVVN (3t):** Nhận biết và kiểm tra vuông góc bằng ê ke. **GVQT (3t):** Position (New Lesson) – use 8 compass directions to describe routes. **Liên môn:** English – Compass directions; Science – Light straight lines. GVQT (bổ sung G4): Reflection – phản xạ hình 2D qua trục ngang/dọc trên lưới

									ô vuông; liên hệ đường thẳng và vị trí. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: vuông góc; GVQT nối với định hướng, đường đi và phép phản xạ trên lưới. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: 8 compass directions/routes; T2: reflection of 2D shapes; T3: combined route + reflection task.
T15	**Hình học phẳng**	Bài 29: Hai đường thẳng song song. Bài 30: Thực hành vẽ	***Nhận biết*** *hai đường thẳng song song.* ***Vẽ*** *được đường thẳng vuông góc/song song đi qua 1 điểm cho trước.*	**3**	**Position Geometry**	**S5-18.1: Coordinates and translation** **S4-12.1: The properties of 3D shapes** **S4-12.2: Nets of 3D shapes**	**5Gp.01:** Read and plot coordinates (with or without the aid of a grid); Plot points to form lines and shapes in the first quadrant. 4Gg.05: Identify 2D faces of 3D shapes, and describe their properties. 4Gg.06: Match nets to their corresponding 3D shapes.		**GVVN (3t):** Dạy vẽ đường song song qua 1 điểm (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Coordinates (New Lesson – S5) – plot points in the first quadrant; translation. **Liên môn:** English – Up, Down, Left, Right; Science – Soil layers diagrams. GVQT (bổ sung G4): 3D shapes – nhận biết các mặt 2D, mô tả mặt phẳng/mặt cong và đặc điểm của khối. GVQT (bổ sung G4): Nets –

									ghép triển khai phẳng với khối 3D tương ứng; dùng mô hình giấy để kiểm chứng. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** Tuần nặng: GVVN củng cố ngôn ngữ hình học; GVQT chỉ dạy mỗi mạch 1 tiết, không kéo dài phần đã quen. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: coordinates/translation (extension); T2: properties of 3D shapes; T3: nets—match/fold/predict.
T16	**Hình học phẳng**	Bài 31: Hình bình hành, hình thoi	***Nhận biết*** *hình bình hành, hình thoi và một số đặc điểm về cạnh, góc của chúng.*	**3**	**Geometry**	**S4-6.1: 2D shapes and tessellation** **S4-6.2: Symmetry**	**4Gg.01:** Investigate 2D shapes that can be made by putting two or more shapes together; Explore tessellation of 2D shapes 4Gg.07: Identify all horizontal, vertical and diagonal lines of symmetry on 2D	**3**	**GVVN (3t):** Đặc điểm cạnh và góc hình thoi, bình hành (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Tessellation (New Lesson) – investigate quadrilaterals; mirror symmetry. **Liên môn:** English – Tessellate, Symmetry; Science – Crystal structures. GVQT (bổ sung G4): Symmetry – xác định trục đối xứng ngang, dọc và chéo trên

							shapes and patterns.		hình/phối hình; gắn với tessellation. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: đặc điểm hình bình hành/hình thoi; GVQT khai thác cấu tạo hình, lát ghép và đối xứng. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: compose 2D shapes; T2: tessellation; T3: line/mirror symmetry + application.
T17	**Ôn tập cuối kì**	Bài 33: Ôn tập số đến lớp triệu. Bài 34: Ôn tập phép tính	***Hệ thống hóa*** *kiến thức về cấu tạo số và kỹ năng tính toán cộng, trừ đã học.*	**3**	**Number**	**S4-Unit 7.1:** Understanding fractions	**4Nf.01:** Show that the more parts a whole is divided into the smaller the fraction is. **4Nf.02:** Know that a fraction can be represented as a division of the numerator by the denominator.	**3**	**GVVN (3t):** Hệ thống hóa cấu tạo số triệu và kỹ năng tính (Ôn tập). **GVQT (3t):** Fractions (Practice) – unit fractions; fractions of a set. **Liên môn:** English – Numerator, Denominator; Science – Weathering data. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: ôn cuối kì; GVQT dùng phân số như mạch mới nhưng tận dụng mô hình trực quan quen thuộc.

									GVQT – 3 tiết × 35': T1: fractions as equal parts; T2: numerator/denominator & fraction as division; T3: fractions of sets + reasoning.
T18	**Ôn tập cuối kì** và Kiểm tra định kì HK I	Bài 35 & 36: Ôn tập hình học, đo lường. Kiểm tra định kì cuối HK I	***Hệ thống hóa*** *kiến thức về hình học (góc, đường thẳng, hình phẳng) và đo lường.* *Đánh giá kết quả HK I theo YCCĐ Toán Lớp 4*	**3**	**Number**	**S4-Unit 11.1:** Equivalence, comparing and ordering fractions	**4Nf.05:** Recognise equivalence, compare and order fractions.	**3**	**GVVN (3t):** Tổng ôn và thực hiện bài kiểm tra HK1 (Dạy lướt). **GVQT (3t):** Fraction wall (Practice) – compare and order fractions; equivalence. **Liên môn:** English – Comparison adjectives; Science – Stage 4 Review. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: ôn/kiểm tra HKI; GVQT giữ nhịp nhẹ, ưu tiên consolidation thay vì thêm khối lượng mới. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: equivalent fractions; T2: compare/order with fraction wall; T3: short review/application.
◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆									

T 19	**Phép nhân và phép chia**	Bài 38: Nhân với số có một chữ số. Bài 39: Chia cho số có một chữ số	*Thực hiện được phép nhân/chia số có nhiều chữ số với số có một chữ số (chia hết và chia có dư),*	**3**	**Number**	**S4-5.2:** Multiplication & **S4- 9.2:** Division **S4-5.1: Tables, multiples and factors**	**4Ni.05:** Multiply whole numbers by a 1-digit number. **4Ni.06:** Divide up to 100 by a 1-digit number; Interpret any remainder. 4Ni.04: Know all times tables from 1 to 10. 4Ni.07: Understand the relationship between multiples and factors.	**3**	**GVVN (3t):** Nhân với số có một chữ số/ Chia cho số có một chữ số (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Efficient division (Practice) – interpret remainders as leftovers; **Skip** basic technique. **Liên môn:** English – Remainder; Science – Flowering plants classification. GVQT (bổ sung G4): Tables, multiples & factors – củng cố bảng nhân 1–10; xác định bội và ước, làm nền cho phép nhân/chia. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: nhân/chia một chữ số; GVQT không dạy lại kỹ thuật cơ bản, thêm factors/multiples và ý nghĩa số dư. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: tables, factors & multiples; T2: efficient multiplication;

									T3: division + interpret remainders.
T20	**Phép nhân và phép chia**	Bài 40: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân	*Nhận biết và vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp để tính toán thuận tiện.*	**3**	**Number**	**S5-17.1:** The laws of arithmetic **S4-15.2: Working with special numbers**	**5Ni.03:** Understand that the four operations follow a particular order. 4Ni.04: Know all times tables from 1 to 10. 4Ni.07: Understand the relationship between multiples and factors. 4Nc.05: Recognise and extend the spatial pattern of square numbers.	**3**	**GVVN (3t):** Vận dụng tính chất nhân để tính nhanh (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Order of operations (New Lesson – S5) – BODMAS/BIDMAS application. **Liên môn:** English – Math rules; Science – Flower parts functions. GVQT (bổ sung G4): Special numbers – vận dụng bảng nhân, multiples/factors và square numbers; kết nối với laws of arithmetic S5. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: tính chất phép nhân; GVQT dạy order of operations và special-number patterns ở mức vừa sức. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: arithmetic laws/order; T2: special-number patterns; T3:

									mixed calculations/reasoning.
T21	**Phép nhân và phép chia**	Bài 41: Nhân, chia với 10, 100... Bài 42: Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng	*Thực hiện nhân, chia nhẩm;* *Vận dụng tính chất phân phối để giải quyết vấn đề.*	**3**	**Number**	**S4- 1.3:** Understanding place value **S4-15.3: Tests of divisibility**	**4Np.02:** Use knowledge of place value to multiply and divide numbers by 10 and 100. 4Ni.08: Use knowledge of factors and multiples to understand tests of divisibility by 2, 5, 10, 25, 50 and 100.	**3**	**GVVN (3t):** Nhân chia nhẩm 10, 100 và tính phân phối (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Shifting digits (Practice) – multiply/divide by 10, 100 on a chart. **Liên môn:** English – Operation verbs; Science – Seed dispersal data. GVQT (bổ sung G4): Divisibility tests – kiểm tra chia hết cho 2, 5, 10, 25, 50, 100; kết nối với nhân/chia nhẩm theo giá trị hàng. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: nhân/chia nhẩm 10,100 và phân phối; GVQT dùng place-value chart và divisibility để mở rộng. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: ×/÷10,100 by place value; T2: divisibility tests; T3: classify/check numbers + reasoning.

T22	**Phép nhân và phép chia**	Bài 43: Nhân với số có hai chữ số. Bài 44: Chia cho số có hai chữ số (T1)	*Thực hiện được phép nhân với số có hai chữ số;* *Làm quen thuật tính chia.*	**3**	**Number**	**S4-17.1:** Using an efficient column method	**4Ni.05:** Multiply whole numbers up to 1000 by a 1-digit number (extending to column method for larger numbers).	**3**	**GVVN (3t):** Cách đặt tính nhân với số 2 chữ số (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Estimation (Practice) – compare Grid vs Column method; estimate products. **Liên môn:** English – Product, Multiplier; Science – Seed germination variables. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: đặt tính nhân 2 chữ số; GVQT liên hệ grid model → column method, nhấn mạnh ước lượng để kiểm tra. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: grid/partition model; T2: efficient column multiplication; T3: estimate, calculate, verify.
T23	**Phép chia & Trung bình cộng**	Bài 44 (T2): Chia cho số có hai chữ số.	*Thực hiện thành thạo chia cho số có 2 chữ số;*	**3**	**Statistics Number**	**S5-4.1:** Mode and median **S4-17.2: Using an efficient method for division**	**5Ss.03:** Understand that the mode and median are ways to describe and summarise data	**3**	**GVVN (3t):** Tìm số trung bình cộng chuẩn VN (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Mode and Median (New Lesson – S5) –

		Bài 46: Tìm số trung bình cộng	*Biết cách tìm số trung bình cộng.*				sets; Find and interpret the mode and the median. 4Ni.06: Estimate and divide whole numbers up to 100 by 1-digit whole numbers; interpret remainders where appropriate.		order data to find middle value. **Liên môn:** English – Average, Median; Science – Sound source vibrations. GVQT (bổ sung G4): Efficient division – ước lượng thương, chọn chiến lược chia hiệu quả và diễn giải số dư; dùng như nền trước nội dung thống kê S5. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: chia 2 chữ số + trung bình cộng; GVQT ưu tiên efficient division và mode/median, so sánh với mean do GVVN dạy. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: efficient division; T2: mode & median; T3: compare mean/median/mode using one shared data set.
T24	**Giải toán & Thống kê**	Bài 47: Bài toán rút về đơn vị.	*Giải quyết bài toán thực tế.*	**3**	**Statistics**	**S4-16.1:** Displaying and interpreting data	**4Ss.03:** Interpret and compare data to answer statistical questions.	**3**	**GVVN (3t):** Bài toán rút về đơn vị thực tế (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Data display (Practice) – use Carroll and Venn diagrams to sort data.

		Bài 49: Dãy số liệu thống kê	*Nhận biết và phân tích dãy số liệu thống kê.*						**Liên môn:** English – Compare data; Science – Pitch and volume descriptions. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: bài toán rút về đơn vị + dãy số liệu; GVQT dùng cùng dữ liệu để tránh tạo thêm tải đọc hiểu. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: organise data (Carroll/Venn); T2: interpret/compare; T3: answer statistical questions with evidence.
T25	**Thống kê và xác suất**	Bài 50: Biểu đồ cột. Bài 51: Số lần xuất hiện của một sự kiện	*Thiết lập/đọc biểu đồ cột. Nhận biết khả năng xảy ra của một sự kiện.*	**3**	**Statistics**	**S5-12.1 & 12.2:** Interpreting data and frequency diagrams	**5Ss.02:** Record categorical, discrete and continuous data (including line graphs).	**3**	**GVVN (3t):** Vẽ/đọc biểu đồ cột VN (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Line graphs (New Lesson – S5) – track temperature/time data; interpret trend. **Liên môn:** English – Graph labels; Science – Sound change investigations. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: biểu đồ cột/xác suất; GVQT mở rộng

									line graph/frequency, không lặp cách đọc biểu đồ cột. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: read line/frequency graphs; T2: record/plot data; T3: interpret trends and justify conclusions.
T26	**Khái niệm Phân số**	Bài 52: Luyện tập chung. Bài 53: Khái niệm phân số	*Củng cố thống kê.* *Nhận biết tử số, mẫu số qua mô hình trực quan.*	**3**	**Number**	**S5-7.1:** Understanding fractions	**5Nf.01:** Understand fraction as a division of numerator by denominator.	**3**	**GVVN (3t):** Nhận biết tử/mẫu số qua mô hình (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Fraction as division (New Lesson – S5) – show n / d; improper fractions intro. **Liên môn:** English – Numerator; Science – Avoiding water accidents. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: khái niệm phân số; GVQT dùng mô hình trực quan, không tăng tốc sang phép tính quá sớm. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: fraction as part/whole; T2: fraction as division; T3: improper-fraction introduction only if secure.

T27	**Tính chất Phân số**	Bài 54: Phân số và phép chia số tự nhiên. Bài 55: Tính chất cơ bản của phân số	*Hiểu mối quan hệ phân số - phép chia.* *Nhận biết tính chất cơ bản của phân số.*	**3**	**Number**	**S5-7.2:** Percentages, decimals and fractions **S4-11.2: Percentages**	**5Nf.04:** Recognise that proper fractions, decimals and percentages can have equivalent values. 4Nf.06: Understand percentage as the number of parts in each hundred, and use the percentage symbol (%).	**3**	**GVVN (3t):** Quan hệ PS - phép chia; tính chất cơ bản (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Percentages (New Lesson – S5) – convert between PS and %; nutrition labels. **Liên môn:** English – Percent; Science – Electrical conductor percentages. GVQT (bổ sung G4): Dạy khái niệm percentage ở Stage 4 (parts per hundred) trước khi mở rộng sang equivalence fractions–decimals–percentages ở Stage 5. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: phân số & tính chất cơ bản; GVQT dạy Stage 4 percentages trước rồi mới nối Stage 5 equivalence. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: meaning of percent; T2: fraction–percent equivalence; T3: fraction–decimal–percent extension in contexts.

T28	**Rút gọn & Quy đồng**	Bài 56: Rút gọn phân số. Bài 57: Quy đồng mẫu các phân số	*Thực hiện rút gọn về phân số tối giản.* *Thực hiện quy đồng mẫu số các phân số.*	**3**	**Number**	**S5-7.3:** Equivalence and comparison	**5Nf.03:** Recognise that improper fractions and mixed numbers can have an equivalent value.	**3**	**GVVN (3t):** Thuật tính rút gọn PS và quy đồng mẫu số (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Improper & Mixed (New Lesson – S5) – convert using number lines. **Liên môn:** English – Denominators; Science – Water properties data. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: rút gọn/quy đồng; GVQT dùng equivalence models để hỗ trợ, tránh dạy thêm quy trình máy móc. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: equivalent forms; T2: improper fractions ↔ mixed numbers; T3: number-line comparison/application.
T29	**So sánh Phân số**	Bài 58: So sánh phân số. Bài 59: Luyện	*Thực hiện so sánh hai phân số cùng hoặc*	**3**	**Number**	**S4-11.1:** Equivalence, comparing and ordering fractions	**4Nf.07:** Compare fractions using knowledge of equivalent fractions; Order proper fractions.	**3**	**GVVN (3t):** So sánh phân số cùng và khác mẫu số (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Equivalence (Practice) – order fractions on a 0 to 1 scale.

		tập chung	*khác mẫu số.*						**Liên môn:** English – Comparative forms; Science – Evaporation processes. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: so sánh phân số; GVQT chủ yếu consolidation bằng fraction wall/number line. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: equivalence review; T2: compare proper fractions; T3: order fractions on 0–1 scale + explain reasoning.
T30	**Phép cộng Phân số**	Bài 60: Phép cộng phân số. Bài 61: Phép trừ phân số (T1)	*Thực hiện cộng hai phân số cùng và khác mẫu số.* *Thực hiện trừ hai phân số*	**3**	**Number**	**S5-9.1:** Addition and subtraction of fractions	**5Nf.05:** Estimate, add and subtract two fractions with denominators that are multiples of each other.	**3**	**GVVN (3t):** Cộng/trừ phân số cùng/khác mẫu (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Different denominators (New Lesson – S5) – add/subtract with related denominators. **Liên môn:** English – Sum, Difference; Science – Solvent/Solute data. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: cộng/trừ phân số; GVQT tập trung trường hợp mẫu số liên quan

									(multiples) và ước lượng trước khi tính. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: estimate sums/differences; T2: add related denominators; T3: subtract + word-problem application.
T31	**Phép trừ Phân số**	Bài 61 (T2): Phép trừ phân số. Bài 62: Luyện tập chung	*Thực hiện trừ hai phân số và ứng dụng vào giải toán có lời văn.*	**3**	**Number**	**S4-13.2:** Adding and subtracting fractions (same denominator)	**4Nf.05:** Add and subtract fractions with the same denominator including where the total is greater than 1.	**3**	**GVVN (3t):** Giải toán lời văn phân số (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Fraction relay (Practice) – solve problems with total > 1. **Liên môn:** English – Academic verbs; Science – Flowering plant life cycle. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: luyện tập và bài toán lời văn; GVQT dùng same-denominator work như practice, không tạo thêm quy tắc mới. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: same-denominator add/subtract; T2: totals >1; T3: fraction problem-solving relay/application.

T32	**Phép nhân & Chia PS**	Bài 63: Phép nhân phân số. Bài 64: Phép chia phân số	*Thực hiện được nhân và chia phân số thông qua quy tắc và mô hình.*	**3**	**Number**	**S5-15.1:** Multiplying and dividing fractions	**5Nf.06:** Estimate, multiply and divide unit fractions by a whole number.	**3**	**GVVN (3t):** Nhân/chia phân số (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Fraction multiplication (New Lesson – S5) – use repeated addition and models. **Liên môn:** English – Multiply; Science – Scaling experiment ingredients. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: nhân/chia phân số; GVQT chỉ bám LO Cambridge về unit fractions ×/÷ whole numbers. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: repeated-addition model; T2: multiply unit fractions by whole numbers; T3: divide/estimate with models.
T33	**Ứng dụng Phân số**	Bài 65: Tìm phân số của một số. Bài 66: Luyện	*Giải bài toán tìm giá trị phân số của một số cho trước.*	**3**	**Number**	**S4-7.2:** Fractions as operators	**4Nf.03:** Use a unit fraction as an operator. **4Nf.11:** Use proper fractions as operators to find	**3**	**GVVN (3t):** Giải bài toán tìm giá trị phân số (Dạy đầy đủ). **GVQT (3t):** Operators (Practice) – find 3/4 of 24 in shopping contexts.

		tập chung					fractions of amounts.		**Liên môn:** English – Fraction of amounts; Science – States of matter review. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: tìm phân số của một số; đây là phần giao thoa mạnh—GVQT ưu tiên application và ngôn ngữ toán học. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: unit fraction as operator; T2: proper fractions of amounts; T3: shopping/measurement problems.
T34	**Ôn tập cuối năm**	Bài 67, 68: Ôn tập số tự nhiên và các phép tính. Bài 69: Ôn tập phân số	*Hệ thống hóa kiến thức về số học và tính toán của cả năm học.*	**3**	**Number**	**S5-13.1:** Ratio and proportion	**5Nf.11:** Understand that: a proportion compares part to whole, a ratio compares part to part of two or more quantities.	**3**	**GVVN (3t):** Hệ thống hóa bài toán Tỉ số (Ôn tập). **GVQT (3t):** Ratio (New Lesson – S5) – ratio notation (:); write "for every" sentences. **Liên môn:** English – Ratio academic sentences; Science – Matter review. **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: tổng ôn; ratio/proportion là Stage 5 extension nên dạy khái niệm

									cốt lõi, không mở rộng quá sâu. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: part-to-part vs part-to-whole; T2: ratio notation/'for every'; T3: simple contextual problems.
T35	**Đánh giá cuối năm**	Bài 70, 71, 72, 73: Ôn tập các mạch kiến thức. Kiểm tra Học kì II	*Tổng ôn hình học, đo lường, thống kê và thực hiện bài đánh giá cuối kì*	**3**	**Statistics**	**S4-4.1:** Likelihood	**4Sp.01:** Use language of chance: maybe, likely, certain, impossible. **4Sp.04:** describe outcomes of chance events.	**3**	**GVVN (3t):** Tổng ôn và thực hiện bài kiểm tra cuối năm (Giảm lặp). **GVQT (3t):** Probability (Practice) – use likelihood scale games (dice/coins). **Liên môn:** English – Probability vocab; Science – Making predictions (4TWSp.03). **PHỐI HỢP GVVN–GVQT:** GVVN: tổng ôn/kiểm tra cuối năm; GVQT dùng probability như consolidation nhẹ và đánh giá ngôn ngữ xác suất. **GVQT – 3 tiết × 35':** T1: likelihood vocabulary/scale; T2: chance experiments &

									outcomes; T3: review game/short formative check.

V. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TIẾNG ANH TÍCH HỢP - KHỐI 4

WEEK	Topic (VN)	GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
		Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
1	Introduction	Orientation	Introduce the subject and classroom rules	1	Review stage 3	Review Stage 3	Review Stage 3 key grammar and vocabulary	2	Foreign teacher: Families and human body (bones & skeletons) Vietnamese Teacher: Families and community health in Vietnam Cross-curricular: Science 4 – Bones and skeletons (1.1-1.4); Math 4 – Numbers and sequences (Unit 1)
					Unit 1: Our community	1.1 Why are all families special?	4Ld.02 Understand, with support, an increasing range of questions which ask for information. 4Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk.	2	Foreign teacher: Sports and human movement Vietnamese Teacher: Vietnamese athletes and physical training Cross-curricular: Science 4 – Skeletons and movement (1.3); Math 4 – Addition and subtraction (Unit 3)
						1.2 An inspirational sports player	4Rm.01 Understand, with support, some of the main points of short, simple texts. 4Us.06 Use an	2	Foreign teacher: School community and energy use

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							increasing range of verbs followed by infinitive and gerund forms.		Vietnamese Teacher: School community and energy saving in Vietnam Cross-curricular: Science 4 – Energy and living things (2.4); Math 4 – Time and timetables (Unit 2)
2	Our community	Adverbs of indefinite time	Use some adverbs of indefinite time to talk about experiences and habits, and apply them to describe community events in Vietnam such as Tet fairs, the Mid-Autumn Festival, and charity programs.	1		1.3 Our school community	4Sc.03 Ask questions to find out general information on an increasing range of topics and respond accordingly. 4Ug.03 Use imperative forms (positive and negative) of an increasing range of verbs to give a short sequence of commands and instructions. 4Uv.03 Use adverbs of indefinite time (e.g. yet, ever, already, always).	2	Foreign teacher: Event planning and data collection Vietnamese Teacher: Organizing local community events Cross-curricular: Math 4 – Collecting and recording data (Unit 10); Science 4 – Working like a scientist
						1.4 Organise a community event	4Wor.03 Use, with support, appropriate layout for a limited range of written genres.	2	Foreign teacher: Treasure hunt and probability Vietnamese Teacher: Exploring Vietnamese cultural heritage Cross-

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
									curricular: Math 4 – Probability: Likelihood (Unit 4); Science 4 – Materials and properties (Unit 3)
						1.5 The Treasure	4Rm.02 Read, with support, an increasing range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment.	2	Foreign teacher: Community project and shapes Vietnamese Teacher: Green community project at school Cross-curricular: Math 4 – 2D shapes and symmetry (Unit 6); Science 4 – Different habitats (4.4)
3	Earth and space	Comparative adjectives	Use comparative adjectives to compare people, objects and places on the topic of common natural phenomena in Vietnam	1		1.6 Project challenge	4Wc.02 Write, with support, a short sequence of simple sentences which describe people, places and objects, and routine past and present actions and events. 4Wca.04 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for some mistakes. 4Wc.03 Express, with	2	

WEEK	Topic (VN)	GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
		Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							support, opinions and feelings.		
						1.7 What do you know now? Unit Test	Self-asessment and refeflection	2	Foreign teacher: Planet Earth structure and features Vietnamese Teacher: The Earth and natural phenomena in Vietnam Cross-curricular: Science 4 – Earth structure, volcanoes, earthquakes (4.1-4.3); Math 4 – Position & direction (Unit 18)
					Unit 2: Earth and beyond	2.1 Planet Earth	4Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 4Ug.11 Use comparative forms of adjectives to compare people, places and things. 4Sc.03 Ask questions to find out general information on an increasing range of topics and respond accordingly.	2	Foreign teacher: Planets and solar system Vietnamese Teacher: Solar system and astronomical observation in Vietnam Cross-curricular: Science 4 – Light in solar system & day/night (5.4-5.5); Math 5 – Place value & rounding (Unit 1)

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
4	Earth and space	Question forms for information	Ask and answer questions to seek, exchange and clarify information on the topic of common natural phenomena in Vietnam	1		2.2 Planets and orbits	4Rd.01 Understand, with little support, the main points of short, simple texts on familiar topics. 4Sc.03 Ask questions to find out general information on an increasing range of topics and respond accordingly. 4Ug.11 Use comparative forms of adjectives to compare people, places and things.	2	Foreign teacher: Natural phenomena and energy Vietnamese Teacher: Natural wonders of Vietnam Cross-curricular: Science 4 – Energy transfers and changes (2.2-2.3); Math 4 – Angles (Unit 8)
						2.3 Natural miracles	4Sc.02 Describe people, places and objects and routine past and present actions and events. 4Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk.	2	Foreign teacher: Space technology Vietnamese Teacher: Space technology applications in Vietnam Cross-curricular: Science 4 – Electricity & circuits (Unit 6); Math 5 – 3D shapes and nets (Unit 6)
						2.4 Finding out about space technology	4Rm.01 Understand, with support, some of the main points of short, simple texts. 4Wor.03 Use, with support, appropriate	2	Foreign teacher: Planets and space Vietnamese Teacher: Poems about astronomy in Vietnam Cross-curricular: Science 4 – Earth in

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							layout for a limited range of written genres.		space; Math 4 – Special numbers (Unit 15)
5		Superlatives	Use superlative adjectives to describe and compare people, objects, places and natural phenomena in familiar situations.			2.5 Not a planet anymore (poem)	4Rm.02 Read, with support, an increasing range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment.	2	
						2.6 Project challenge	4Wc.03 Express, with support, opinions and feelings. 4Wor.03 Use, with support, appropriate layout for a limited range of written genres. 4Wc.02 Write, with support, a short sequence of simple sentences which describe people, places and objects, and routine past and present actions and events.	2	
	Earth and space			1		2.7 What do you know now? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	2	

WEEK	Topic (VN)	GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
		Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
6	Homes	Verbs + infinitive / gerund Imperatives	Describe homes and living places using familiar structures; use imperative sentences to give instructions. (Topic: natural landscapes of Vietnam such as the Mekong Delta, Ha Long Bay and the Central Highlands.)	1	Unit 3: Homes	3.1 How can we describe where we live?	4Ld.02 Understand, with support, an increasing range of questions which ask for information. 4Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk.	2	Foreign teacher: Describing living places and habitats Vietnamese Teacher: Describing living environment in Vietnam Cross-curricular: Science 4 – Different habitats (4.4); Math 4 – Area and perimeter (Unit 14)
						3.2 The eco-house	4Rm.01 Understand, with support, some of the main points of short, simple texts. 4Us.06 Use an increasing range of verbs followed by infinitive and gerund forms.	2	Foreign teacher: Eco-house design and materials Vietnamese Teacher: Eco-houses and green architecture in Vietnam Cross-curricular: Science 4 – Materials & chemical reactions (3.3-3.4); Math 5 – Ratio and proportion (Unit 13)
						3.3 Strange buildings	4Sc.03 Ask questions to find out general information on an increasing range of topics and respond accordingly. 4Ug.03 Use imperative forms (positive and	2	Foreign teacher: Architecture and light reflection Vietnamese Teacher: Unique architecture in Vietnam Cross-curricular: Math 4 – 2D shapes & tessellation (6.1);

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							negative) of an increasing range of verbs to give a short sequence of commands and instructions. 4Uv.03 Use adverbs of indefinite time (e.g. yet, ever, already, always).		Science 4 – Light reflection (5.3)
7	Homes	Modals of possibility	Use simple modal verbs to express possibility or prediction.	1		3.4 Famous places	4Wor.03 Use, with support, appropriate layout for a limited range of written genres.	2	Foreign teacher: Famous places and position Vietnamese Teacher: Famous landmarks of Vietnam Cross-curricular: Math 4 – Position and movement (Unit 18); Science 5 – States of matter (Unit 3)
						3.5 The Hobbit	4Rm.02 Read, with support, an increasing range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment.	2	Foreign teacher: Fantasy world setting Vietnamese Teacher: Comparison with Vietnamese cultural spaces Cross-curricular: Math 4 – Fractions (Unit 7); Science 4 – Energy and ecosystems (2.4)
						3.6 Project challenge	4Wc.02 Write, with support, a short	2	

WEEK	GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							sequence of simple sentences which describe people, places and objects, and routine past and present actions and events. 4Wca.04 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for some mistakes. 4Wc.03 Express, with support, opinions and feelings.		
8		Some and any	Use some and any in familiar communication situations			3.7 What do you know now? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	2	
	Food and nutrition			1	Unit 4: Food	4.1 Do we all eat the same breakfast?	4Lm.01 Understand an increasing range of short, supported classroom instructions. 4Us.02 Use some countable and uncountable nouns, including common noun phrases describing food and drink.	2	Foreign teacher: Food comparison and nutrition Vietnamese Teacher: Traditional Vietnamese breakfast Cross-curricular: Science 5 – Digestive system & balanced diets (Unit 4); Math 4 – Fractions & percentages (Unit 11)

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
						4.2 All about chocolate!	4Rd.01 Understand, with little support, the main points of short, simple texts on familiar topics. 4Uv.05 Use quantifiers, including more, most, a lot of, lots of, a few and not many. 4Us.01 Use singular and plural nouns, including common irregular plural forms.	2	Foreign teacher: Chocolate production and matter Vietnamese Teacher: Cacao industry and chocolate in Vietnam Cross-curricular: Science 5 – States and properties of matter (Unit 3); Math 5 – Mode and median (Unit 4)
9	Food and nutrition	Connectives	Use connectives to describe the growing process of common plants and vegetables in Vietnam such as okra, bok choy and mango.	1		4.3 Grow your own!	4Us.03 Use common linking words to join words, phrases and sentences.	2	Foreign teacher: Growing plants and life cycles Vietnamese Teacher: Growing clean vegetables at home in Vietnam Cross-curricular: Science 5 – Life cycles of plants & germination (Unit 1); Math 4 – Multiplication (Units 5,17)
						4.4 A fruit poem	4Wor.03 Use, with support, appropriate layout for a limited range of written genres.	2	Foreign teacher: Fruit and pollination Vietnamese Teacher: Poems about Vietnamese fruits Cross-curricular: Math 4 – Probability; Science

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
									5 – Pollination and seeds (1.2)
						4.5 Charlie and the Chocolate Factory	4Rm.01 Understand, with support, some of the main points of short, simple texts. 4Rm.02 Read, with support, an increasing range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 4Rd.03 Read and follow, with some support, short, simple written instructions.	2	Foreign teacher: Food factory story Vietnamese Teacher: Food production in Vietnam Cross-curricular: Math 5 – Fractions, decimals & percentages (Unit 7); Science 5 – Solutions (3.4)
10		Present passive	Understand and use the present simple passive to describe objects, events and simple processes in familiar contexts.			4.6 Project challenge	4Wor.02 Use, with support, appropriate use of space and line breaks. 4Wca.04 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for some mistakes.	2	
	Food and nutrition			1		4.7 What do you know now? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	2	

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
					Unit 5: Adventures	5.1 Creating an adventure story	4Lm.01 Understand an increasing range of short, supported classroom instructions. 4So.01 Communicate clearly and confidently in a limited range of routine social and classroom exchanges.	2	Foreign teacher: Adventure story and time Vietnamese Teacher: Telling Vietnamese adventure stories Cross-curricular: Math 4 – Time intervals (Unit 2); Science 4 – Energy and forces (2.1)
11	Adventures	Instructions	Students can understand, follow and give simple instructions and requests in familiar situations at school and in daily life.	1		5.2 Create a superhero	4Ug.03 Use imperative forms (positive and negative) of an increasing range of verbs to give a short sequence of commands and instructions. 4Sc.04 Describe people, places and objects using simple vocabulary and expressions. 4Rd.02 Understand specific information and detail in short, simple texts on familiar topics.	2	Foreign teacher: Superhero design and forces Vietnamese Teacher: Vietnamese superheroes Cross-curricular: Math 4 – 2D shapes (Unit 6); Science 5 – Forces & magnetism (Unit 5)
						5.3 Telling a story	4Rd.01 Understand, with little support, the main points of short, simple texts on familiar topics. 4Ug.05 Use past simple forms of common	2	Foreign teacher: Narrating past events Vietnamese Teacher: Telling Vietnamese historical and folk stories Cross-curricular: Math 5 – Addition &

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							regular and irregular verbs to describe past events. 4Sc.07 Narrate simple stories and events in the past. 4So.01 Communicate clearly and confidently in a limited range of routine social and classroom exchanges.		subtraction (Unit 5); Science 4 – Skeletons and movement
						5.4 Adventure stories	4Wca.03 Use basic punctuation accurately, including full stops, question marks and commas in lists. 4Wor.03 Use, with support, appropriate layout for a limited range of written genres. 4Wor.01 Use joined-up handwriting in written work.	2	Foreign teacher: Adventure literature and sound Vietnamese Teacher: Vietnamese folk adventure stories Cross-curricular: Math 4 – Angles (Unit 8); Science 5 – Sound: volume and pitch (Unit 2)
12	Adventures	Past Simple (regular & irregular verbs)	Retell events or experiences that happened using the past simple tense with regular and irregular verbs.	1		5.5 The Seekers	4Rm.02 Read, with support, an increasing range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 4Rd.01 Understand, with little support, the	2	Foreign teacher: Story exploration and data Vietnamese Teacher: Exploring environment in Vietnam Cross-curricular: Math 5 – Data & frequency diagrams (Unit 12);

WEEK	Topic (VN)	GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
		Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							main points of short, simple texts on familiar topics. 4Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 4Us.05 Use past simple forms of common regular and irregular verbs to describe past events.		Science 5 – Adaptations of plants & animals (6.3)
						5.6 Project challenge	4Wca.03 Use basic punctuation accurately, including full stops, question marks and commas in lists. 4Wca.04 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for some mistakes. 4Wor.02 Use, with support, appropriate use of space and line breaks. 4Wor.03 Use, with support, appropriate layout for a limited range of written genres. 4Sc.02 Describe people, places and objects and	2	

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							routine past and present actions and events.		
						5.7 What do you know now? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	2	
13	Travel and Getting around	Present simple Prepositions of direction	Use the present simple to talk about habits and schedules. Use prepositions of direction to ask for and give directions	1	Unit 6: Going places	6.1 Getting around	4Lm.01 Understand an increasing range of short, supported classroom instructions. 4Rd.01 Understand, with little support, the main points of short, simple texts on familiar topics. 4Rd.03 Read and follow, with some support, short, simple written instructions.	2	Foreign teacher: Transportation and direction Vietnamese Teacher: Transportation in Vietnam Cross-curricular: Math 4 – Position & direction (Unit 18); Science 4 – Electricity & circuits (Unit 6)
						6.2 Road safety	4Rd.01 Understand, with little support, the main points of short, simple texts on familiar topics. 4Sc.02 Describe people, places and objects and routine past and present actions and events. 4Ug.04 Use present simple forms to describe	2	Foreign teacher: Road safety and forces Vietnamese Teacher: Road safety in Vietnam Cross-curricular: Math 4 – Probability (Unit 4); Science 5 – Forces: friction & air resistance (5.3)

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							habits, routines, likes and dislikes.		
						6.3 Getting around cities	4Uv.02 Use prepositions of location, position and direction. 4Ld.01 Understand, with support, the main points of short talk. 4Sc.04 Describe people, places and objects using simple vocabulary and expressions.	2	Foreign teacher: City navigation and light Vietnamese Teacher: Navigation in Vietnamese cities Cross-curricular: Math 5 – Coordinates & translation (Unit 18); Science 4 – Light travels in straight lines (5.2)
14	Travel and Getting around	Past continuous (interrupted actions)	Describe an action that was in progress in the past when interrupted by another action, when telling a story	1		6.4 Travel experiences	4Wc.02 Write, with support, a short sequence of simple sentences which describe people, places and objects, and routine past and present actions and events. 4Rd.03 Read and follow, with some support, short, simple written instructions. 4Uv.01 Use a growing range of topic-related vocabulary.	2	Foreign teacher: Travel and time zones Vietnamese Teacher: Travel experiences in Vietnam Cross-curricular: Math 4 – Time & timetables (Unit 2); Science 5 – Time intervals & time zones (Unit 16)
						6.5 Lost in the Desert	4Rm.02 Read, with support, an increasing	2	Foreign teacher: Desert survival story

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 4Ug.07 Use past continuous forms to describe actions in progress at a specific time in the past. 4Sc.05 Link, with support, a sequence of sentences into a short connected speech on familiar topics.		Vietnamese Teacher: Comparing desert with Vietnamese environment Cross-curricular: Science 4 – Habitats & Earth structure (Unit 4); Math 4 – Area and perimeter (Unit 14)
						6.6 Project challenge	4Ug.04 Use present simple forms to describe habits, routines, likes and dislikes. 4Wca.04 Use some simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for some mistakes. 4Wca.01 Write legibly and use appropriate spacing between words. 4Wca.02 Form upper- and lower-case letters accurately. 4Sc.06 Give short, basic presentations on familiar	2	

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							topics. 4Uv.02 Use prepositions of location, position and direction.		
15		Present perfect	Use the present perfect to discuss extreme weather phenomena in Vietnam such as floods and droughts.			6.7 What do you know now? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	2	
					Unit 7: Australia	7.1 Weather around the world	4Ld.03 Understand, with support, an increasing range of questions which ask for personal information.4Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk.	2	Foreign teacher: World weather and seasons Vietnamese Teacher: Weather and climate change in Vietnam Cross-curricular: Science 5 – Seasons and adaptations (6.2); Math 5 – Data display (Unit 12)
	Australia			1		7.2 Australia	4Rm.02 Read, with support, an increasing range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 4Rm.01 Understand, with support, some of the main points of short, simple texts.	2	Foreign teacher: Australia facts and comparison Vietnamese Teacher: Comparing Australia with Vietnam Cross-curricular: Science 4 – Habitats & ecosystems; Math 4 – Comparing & rounding (Unit 9)

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
16	Australia	Present continous tense for future	Discuss special animal species of Australia and Vietnam in the future using the simple future tense.	1		7.3 Animal matters	4Sc.02 Describe people, places and objects and routine past and present actions and events. 4Ug.08 Use present perfect forms with for and since to describe actions and situations that started in the past and continue to the present.	2	Foreign teacher: Animals and adaptations Vietnamese Teacher: Animal conservation in Vietnam Cross-curricular: Science 5 – Adaptations of predators & prey (6.4); Math 4 – Multiples & factors (Unit 5)
						7.4 Taking a trip	4Wca.03 Use basic punctuation accurately, including full stops, question marks and commas in lists. 4Ug.06 Use future forms to talk about future plans and intentions.	2	Foreign teacher: Trip planning and time Vietnamese Teacher: Travel planning in Vietnam Cross-curricular: Math 5 – Time zones (Unit 16); Science 5 – Earth moves around the Sun (6.1)
						7.5 Why the Emu Can't Fly	4Rm.02 Read, with support, an increasing range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment.	2	Foreign teacher: Animal folktale and adaptations Vietnamese Teacher: Vietnamese folktales about animals Cross-curricular: Science 5 – Life cycles & adaptations (1 & 6);

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
									Math 4 – Symmetry (6.2)
17		Revision	Write a blog post about a weekend trip featuring activities familiar to Vietnamese students, such as going to the beach or visiting a nature reserve.			7.6 Project challenge	4Wca.03 Use basic punctuation accurately, including full stops, question marks and commas in lists. 4Sc.02 Describe people, places and objects and routine past and present actions and events.	2	
						7.7 What do you know now? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	2	
	Australia			1	Unit 8: Nature matters	8.1 Nature alert!	4Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 4Us.04 Use relative clauses with who, which and that.	2	Foreign teacher: Environmental issues Vietnamese Teacher: Environmental protection in Vietnam Cross-curricular: Science 4 – Energy, medicines & environment; Math 4 – Data collection (Unit 10)
18	Revision and Testing			1	End-of-term I revision	End-of-term I revision		2	

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
						Written test		2	
					End-of-term I	Speaking test		2	
19	Nature matters	Defining relative clauses	Discuss environmental issues in Vietnam such as air pollution and plastic pollution.	1		8.2 Protecting our planet	4Rd.01 Understand, with little support, the main points of short, simple texts on familiar topics. 4Ug.10 Use have to / don't have to to talk about obligation and necessity.	2	Foreign teacher: Environmental protection text Vietnamese Teacher: Environmental change and green technology in Vietnam Cross-curricular: Science 4/Science 5 – Environmental science & habitats; Math 5 – Ratio and proportion (Unit 13)
						8.3 Rethinking our world	4Sc.03 Ask questions to find out general information on an increasing range of topics and respond accordingly. 4Ug.09 Use will and won't to make predictions and promises.	2	Foreign teacher: Future predictions Vietnamese Teacher: Future environment in Vietnam Cross-curricular: Science 4 – Chemical reactions & energy changes; Math 4 – Special numbers & divisibility (Unit 15)
						8.4 A personal recount	4Wc.02 Write, with support, a short sequence of simple sentences which	2	Foreign teacher: Personal recount about environment Vietnamese Teacher:

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							describe people, places and objects, and routine past and present actions and events. 4Wc.03 Express, with support, opinions and feelings.		Personal stories about environment Cross-curricular: Math 5 – Addition/subtraction of fractions (Unit 9); Science 5 – Digestive system (Unit 4)
20	Nature matters	Will for promises	Evaluate personal and community environmental protection habits in Vietnam. Measures students will take to protect nature	1		8.5 The Future of the Present	4Rm.02 Read, with support, an increasing range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment.	2	Foreign teacher: Future vision Vietnamese Teacher: Future of the Earth and Vietnam Cross-curricular: Science 5 – Seasons & Earth in space; Math 5 – Probability (Unit 8)
						8.6 Project challenge	4Wca.01 Write legibly and use appropriate spacing between words. 4Wca.02 Form upper- and lower-case letters accurately. 4Wc.02 Write, with support, a short sequence of simple sentences which describe people, places and objects, and routine past and present actions and events.	2	

WEEK	GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
						8.7 What do you know now? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	2	
21	End of the school year	Have to express obligation	Discuss the importance of respecting online users and building civilized online behavior.	1	Unit 9: School's out	9.1 Do you like a challenge?	4Lm.01 Understand an increasing range of short, supported classroom instructions. 4Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 4Lo.01 Recognise, with support, a limited range of familiar words, phrases and short sentences in spoken texts. 4Sc.03 Ask questions to find out general information on an increasing range of topics and respond accordingly. 4So.01 Communicate clearly and confidently in a limited range of routine social and classroom exchanges. 4Ug.02 Use a range of	2	Foreign teacher: Challenges and forces Vietnamese Teacher: Sports and learning challenges in Vietnam Cross-curricular: Math 4 – Multiplication & division (Unit 17); Science 5 – Forces and magnetism (Unit 5)

WEEK	Topic (VN)	GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
		Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							question forms and short answers.		
						9.2 Features of a web page	4TC.07 Use digital tools to find, collect and organise information. 4SW.03 Plan, write, edit and present short texts with support. 4SW.05 Use digital tools to create and present work. 4Ug.09 Use will and won't to make predictions and promises.	2	Foreign teacher: Web design and data Vietnamese Teacher: Educational websites in Vietnam Cross-curricular: Math 5 – Data representation (Unit 12); Science 4 – Electricity & switches
						9.3 Trip essentials	4Lm.01 Understand an increasing range of short, supported classroom instructions. 4Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talk. 4Lo.01 Recognise, with support, a limited range of familiar words, phrases and short sentences in spoken texts. 4Sc.03 Ask questions to find out general	2	Foreign teacher: Trip preparation Vietnamese Teacher: Trip preparation in Vietnam Cross-curricular: Math 4 – Time & timetables; Science 5 – Time intervals (Unit 16)

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							information on an increasing range of topics and respond accordingly.4So.01 Communicate clearly and confidently in a limited range of routine social and classroom exchanges. 4Sor.02 Participate appropriately in short collaborative tasks. 4Sc.05 Link, with support, a sequence of sentences into a short connected speech on familiar topics.		
22	End of the school year	Going to for future plans	Talk about summer vacation plans and starting the new school year.	1		9.4 End-of-year celebration	4Wor.03 Use, with support, appropriate layout for a limited range of written genres. 4Wc.02 Write, with support, a short sequence of simple sentences which describe people, places and objects, and routine past and present actions and events.	2	Foreign teacher: Celebration planning Vietnamese Teacher: Cultural festivals in Vietnam Cross-curricular: Math 4 – Fractions & percentages (Unit 11); Science 5 – Sound & light
						9.5 Back to school!	4Rm.02 Read, with support, an increasing	2	Foreign teacher: School routines Vietnamese

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 4Rm.01 Understand, with support, some of the main points of short, simple texts. 4Rd.01 Understand, with little support, the main points of short, simple texts on familiar topics. 4Ro.01 Read aloud short, simple texts with appropriate pronunciation and intonation. 4Rd.03 Read and follow, with some support, short, simple written instructions.		Teacher: New school year in Vietnam Cross-curricular: Math 5 – Number system & rounding (Unit 1); Science 4 – Living things review
						9.6 Project challenge	4Wca.03 Use basic punctuation accurately, including full stops, question marks and commas in lists.4Sc.06 Give short, basic presentations on familiar topics.	2	Foreign teacher: Final integrated project Vietnamese Teacher: Integrated project on environment and community in Vietnam Cross-curricular: Math 4/5 – Shapes, area, data; Science 5 –

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
									Adaptations & environments
23	Talking about people	Adjectives and prepositions	Correctly use adjectives combined with common prepositions (good at, afraid of, interested in…)	1		9.7 What do you know now? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	2	
					Unit 1: Talking about people	1.1 What are you like?	5Sc.01 Talk about people, places and objects using increasingly detailed descriptions. 5Ld.04 Understand, with little support, specific information and detail in extended talk. 5Wca.04 Use a range of punctuation accurately.	2	Foreign teacher: Describing people and personality Vietnamese Teacher: Personality and human characteristics Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – The amazing human brain & memory (5.1-5.2); Vietnamese Teacher supports Math 5 – Numbers and sequences (Unit 3)
						1.2 Make our world a better place!	5Rd.03 Understand specific information and detail in a range of short, simple texts on familiar topics. 5Rd.01 Understand the main points of short, simple texts on familiar	2	Foreign teacher: Making the world better and environment Vietnamese Teacher: Making the world a better place Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							topics. 5Rm.01 Understand the main points of an increasing range of short, simple texts. 5Uv.01 Use an increasing range of topic-related vocabulary accurately. 5So.01 Communicate clearly and confidently in a range of social and classroom exchanges.		5 – Seasons and adaptations (6.2-6.4); Vietnamese Teacher supports Math 5 – Ratio and proportion (Unit 13)
24	Talking about people	Present simple	Apply this to describe outstanding role models in Vietnamese society, such as community leaders or celebrities with a positive influence	1		1.3 Interviewing a friend	5Ld.04 Understand, with little support, specific information and detail in extended talk.5Ug.03 Use a range of question forms to ask for information.5Sc.03 Ask and respond to questions on an increasing range of familiar topics.	2	Foreign teacher: Interviewing and questioning Vietnamese Teacher: Interviewing friends Cross-curricular: Foreign teacher teaches Math 5 – Data collection and interpretation (Unit 12); Vietnamese Teacher supports Science 5 – Forces and magnetism (Unit 5)
						1.4 Role models	5Wca.03 Use basic punctuation accurately, including commas, apostrophes and speech marks where	2	Foreign teacher: Role models and characteristics Vietnamese Teacher: Inspiring people Cross-

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							appropriate.5Wca.02 Form upper- and lower-case letters accurately and consistently.5Wca.01 Write legibly with appropriate spacing and presentation.		curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – Adaptations of plants and animals (6.3-6.4); Vietnamese Teacher supports Math 5 – Special numbers (Unit 15)
						1.5 My favourite people	5Rm.02 Read an increasing range of fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment.	2	Foreign teacher: Describing favourite people Vietnamese Teacher: Favorite people Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – The digestive system (Unit 4); Vietnamese Teacher supports Math 5 – Fractions and percentages (Unit 7)
25	Food and health	Modal verbs	Use modal verbs (can, could, may, might, must, should…)	1		1.6 Project challenge	5Rd.03 Understand specific information and detail in a range of short, simple texts on familiar topics.5Wc.03 Express opinions, feelings and ideas in writing with support.	2	Foreign teacher: Project on people and society Vietnamese Teacher: Project on people and society Cross-curricular: Foreign teacher teaches Math 5 – Data display (Unit 12); Vietnamese Teacher supports

WEEK	GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
									Science 5 – Brain and memory (5.1-5.3)
						1.7 What do you know now? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	2	
					Unit 2: Food and health	2.1 What are common illnesses?	5Ld.03 Understand more complex statements, questions and explanations with increasing confidence.5Ld.04 Understand most specific information and detail in extended talk and conversations.	2	Foreign teacher: Common illnesses and health Vietnamese Teacher: Common illnesses Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – The digestive system & balanced diets (Unit 4); Vietnamese Teacher supports Math 5 – Fractions & decimals (Unit 7)
26	Food and health	Quantifiers	Use quantifiers proficiently (some, any, much, many, a few, a little…)	1		2.2 The food plate	5Bp.01 Understand key features of a book, article or information text and use them to locate information.5Rm.01 Read and understand the main idea and most detail in a range of texts.5Us.01 Use a range	2	Foreign teacher: Balanced diet and food plate Vietnamese Teacher: The balanced food plate Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – Balanced diets (4.2); Vietnamese Teacher supports Math

WEEK	Topic (VN)	GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
		Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							of vocabulary related to familiar topics accurately in speech and writing.		5 – Multiplication and division (Unit 11)
						2.3 Mosquitoes and malaria	5Ug.10 Use modal verbs to express obligation, advice, possibility and permission.5Sc.01 Participate actively in discussions, asking and answering questions appropriately.	2	Foreign teacher: Diseases and prevention Vietnamese Teacher: Mosquitoes and malaria Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – Forces and magnetism (Unit 5); Vietnamese Teacher supports Math 5 – Probability (Unit 8)
						2.4 Health blogs	5Rm.01 Read and understand the main idea and most detail in a range of texts. 5Wc.02 Link ideas effectively in writing using a range of conjunctions and connectives. 5Wca.03 Write texts with a clear structure and logical sequence of ideas. 5Wca.02 Organise writing into paragraphs	2	Foreign teacher: Health information and writing Vietnamese Teacher: Health blog Cross-curricular: Foreign teacher teaches Math 5 – Data representation (Unit 12); Vietnamese Teacher supports Science 5 – Digestive system (Unit 4)

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							or sections appropriate to the task. 5Wca.01 Plan and develop content for different writing purposes and audiences. 5Wor.03 Use a wider range of vocabulary to make writing more interesting and precise. 5Wc.03 Use a range of grammatical structures accurately in writing.		
27	Food and health		Discuss and build a reasonable timetable to maintain good health.	1		2.5 Stone Soup (A world folktale)	5Rm.02 Read and understand a range of fiction texts, identifying characters, events and themes.5Rd.01 Read independently and demonstrate understanding of texts through a range of responses.5Sc.05 Discuss and respond to ideas, opinions and information in a range of contexts.	2	Foreign teacher: Folktale and sharing Vietnamese Teacher: The folktale Stone Soup Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – States of matter & solutions (Unit 3); Vietnamese Teacher supports Math 5 – Ratio and proportion (Unit 13)
						2.6 Project challenge	5Sor.02 Plan, organise and present information effectively for a specific purpose and	2	Foreign teacher: Health project Vietnamese Teacher: Health project Cross-curricular:

WEEK	GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM				CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							audience.5Sc.02 Give short presentations and explanations using appropriate language and supporting detail.		Foreign teacher teaches Science 5 – Human brain and health (Unit 5); Vietnamese Teacher supports Math 5 – Averages (Unit 4)
						2.7 What do you know now? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	2	
28	Places	Comparatives and superlatives	Use comparative and superlative forms with short and long adjectives/adverbs to compare and describe where one lives.	1	Unit 3: Places	3.1 Where do you live?	5Ld.02 Understand specific information and detail in a range of short, supported talks and conversations. 5Ld.04 Understand most specific information and detail in extended talk and conversations. 5Ug.11 Use comparative and superlative forms accurately in speaking and writing. 5Sc.06 Express opinions, preferences and reasons clearly in discussions. 5So.01 Organise and present ideas clearly for different purposes and audiences.	2	Foreign teacher: Describing places Vietnamese Teacher: Where you live Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – Seasons and adaptations (Unit 6); Vietnamese Teacher supports Math 5 – Coordinates and translation (Unit 18)

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
						3.2 Street art and optical illusions	5Rd.01 Read independently and demonstrate understanding of texts through a range of responses. 5Ld.01 Understand the main points of short spoken texts on familiar topics.Art: Develop creative and artistic skills through drawing and visual representation.	2	Foreign teacher: Art and optical illusions Vietnamese Teacher: Street art and illusions Cross-curricular: Foreign teacher teaches Math 5 – 2D shapes and symmetry; Vietnamese Teacher supports Science 5 – Light and reflection
						3.3 Describing places past and present	5So.01 Organise and present ideas clearly for different purposes and audiences. 5Lm.01 Understand the main idea and supporting details in spoken texts. 5Ld.04 Understand most specific information and detail in extended talk and conversations. 5Ug.04 Use past simple forms accurately to talk about completed actions in the past. 5Sor.01 Participate effectively in spoken	2	Foreign teacher: Places past and present Vietnamese Teacher: Describing places in the past and present Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – Earth in space & seasons (Unit 6); Vietnamese Teacher supports Math 5 – Time and time zones (Unit 16)

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							interactions using appropriate language and responses. 5Sc.02 Give short presentations and explanations using appropriate language and supporting detail.		
29	Places	Past simple	Tell stories and describe past events using the past simple tense	1		3.4 Fictional places	5Wor.02 Use descriptive and topic-specific vocabulary to make writing more detailed and interesting. 5Wc.02 Link ideas effectively in writing using a range of conjunctions and connectives. 5Wc.03 Use a range of grammatical structures accurately in writing. 5Rd.01 Read independently and demonstrate understanding of texts through a range of responses.	2	Foreign teacher: Fictional places and imagination Vietnamese Teacher: Fictional places Cross-curricular: Foreign teacher teaches Math 5 – Area and perimeter (Unit 14); Vietnamese Teacher supports Science 5 – Habitats and adaptations
						3.5 The Lost City	5Rm.02 Read and understand a range of fiction texts, identifying	2	Foreign teacher: The Lost City story Vietnamese Teacher: The lost city Cross-

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							characters, events and themes.		curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – Forces and magnetism (Unit 5); Vietnamese Teacher supports Math 5 – Position and direction
						3.6 Project challenge	5Sc.01 Participate actively in discussions, asking and answering questions appropriately. 5Wc.02 Link ideas effectively in writing using a range of conjunctions and connectives.	2	Foreign teacher: Places project Vietnamese Teacher: Project on places Cross-curricular: Foreign teacher teaches Math 5 – Coordinates (Unit 18); Vietnamese Teacher supports Science 5 – Seasons and environments
30		Defining relative clauses	Use defining relative clauses (who, which, that…) when talking about holidays or festivals in Vietnam.			3.7 What do you know now? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	2	
	Festivals and special events			1	Unit 4: Special occasions	4.1 What celebrations and holidays are important in your country?	5Lm.01 Understand the main idea and supporting details in spoken texts. 5Ld.02 Understand specific information and detail in a range of short, supported talks	2	Foreign teacher: Celebrations and culture Vietnamese Teacher: Important festivals in Vietnam Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – Seasons

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							and conversations. 5So.01 Organise and present ideas clearly for different purposes and audiences. 5Sc.02 Give short presentations and explanations using appropriate language and supporting detail.		and adaptations (6.1-6.2); Vietnamese Teacher supports Math 5 – Time intervals (Unit 16)
						4.2 Problem solving (time zones)	5Nc.01 Recognise, use and apply number concepts in real-life contexts. 5Gt.02 Use and understand time expressions and related language accurately. 5Rm.01 Read and understand the main idea and most detail in a range of texts. 5Us.04 Use an increasing range of topic-specific vocabulary accurately and appropriately. 5So.01 Organise and present ideas clearly for different purposes and audiences.	2	Foreign teacher: Time zones and problem solving Vietnamese Teacher: Solving time zone problems Cross-curricular: Foreign teacher teaches Math 5 – Time zones and time (Unit 16); Vietnamese Teacher supports Science 5 – Earth moves around the Sun (6.1)

WEEK	Topic (VN)	GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
		Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
31	Festivals and special events	Present continuous for future meaning	Use the present continuous to talk about plans and arrangements in the near future	1		4.3 Personal celebrations	5Sc.05 Discuss and respond to ideas, opinions and information in a range of contexts. 5Sc.07 Use appropriate language and interaction skills to maintain conversations and discussions. 5So.01 Organise and present ideas clearly for different purposes and audiences.	2	Foreign teacher: Personal celebrations Vietnamese Teacher: Personal anniversaries Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – Balanced diets & food (Unit 4); Vietnamese Teacher supports Math 5 – Fractions and percentages
						4.4 A traditional food	5Wc.03 Use a range of grammatical structures accurately in writing. 5Wor.03 Use a wider range of vocabulary to make writing more interesting and precise.	2	Foreign teacher: Traditional food Vietnamese Teacher: Traditional dishes Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – Digestive system (Unit 4); Vietnamese Teacher supports Math 5 – Ratio and proportion
						4.5 Horrid Henry's Birthday Party	5Rm.02 Read and understand a range of fiction texts, identifying characters, events and themes. 5Ug.11 Use comparative	2	Foreign teacher: Story about birthday party Vietnamese Teacher: Horrid Henry's birthday party Cross-curricular: Foreign teacher teaches

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							and superlative forms accurately in speaking and writing. 5Sc.05 Discuss and respond to ideas, opinions and information in a range of contexts. 5Sc.02 Give short presentations and explanations using appropriate language and supporting detail.		Math 5 – Data and probability; Vietnamese Teacher supports Science 5 – Sound and light
32	Our brains	Zero conditional	Use the zero conditional to talk about scientific facts and general rules	1		4.6 Project challenge	5Sc.04 Collaborate with others to plan and carry out tasks and projects effectively. 5Wor.03 Use a wider range of vocabulary to make writing more interesting and precise.	2	Foreign teacher: Celebration project Vietnamese Teacher: Festival project Cross-curricular: Foreign teacher teaches Math 5 – Area and perimeter; Vietnamese Teacher supports Science 5 – Seasons
						4.7 What do you know now? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	2	
					Unit 5: Our brains	5.1 Do you have a good memory?	5Ug.09 Use the zero conditional to talk about facts and situations that	2	Foreign teacher: Memory and brain Vietnamese Teacher:

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							are always true. 5Sc.03 Ask and answer questions to develop understanding in discussions. 5Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short talks.		Do you have a good memory? Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – The amazing human brain & memory (5.1-5.3); Vietnamese Teacher supports Math 5 – Data interpretation
33	Our brains	Question tags	- Use question tags to confirm information: You study every day, don't you?	1		5.2 The amazing human brain	5Ug.01 Use question tags to check information and confirm understanding. 5Rd.02 Understand specific information and detail in a range of texts.	2	Foreign teacher: The human brain Vietnamese Teacher: The amazing human brain Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – Brain power (5.2-5.3); Vietnamese Teacher supports Math 5 – Numbers and operations
						5.3 Brain power!	5So.01 Give opinions and explain reasons clearly. 5Lo.01 Listen to and respect the opinions of others in discussions. 5Sc.06 Express agreement and disagreement politely in	2	Foreign teacher: Brain functions and power Vietnamese Teacher: The power of the brain Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – Science investigation report (5.4); Vietnamese Teacher supports Math

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							conversations and discussions.		5 – Probability experiments
						5.4 A report for a science investigation	5Wca.03 Organise writing into logical sections with a clear purpose. 5TWSc.08 Use appropriate scientific vocabulary when writing about investigations. 5TWSc.05 Present and record findings from simple scientific investigations clearly.	2	Foreign teacher: Writing science report Vietnamese Teacher: Science investigation report Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – Scientific investigation (5.4); Vietnamese Teacher supports Math 5 – Data collection & graphs
34		Revision	- Use question tags to confirm information: You study every day, don't you?			5.5 The girl who thought in pictures	5Rm.02 Read and enjoy a range of literary texts and respond to them appropriately.	2	Foreign teacher: Story about thinking differently Vietnamese Teacher: The girl who thought in pictures Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – Brain and memory; Vietnamese Teacher supports Math 5 – Geometry and shapes
	Our brains			1		5.6 Project challenge	5Wc.02 Write texts using appropriate vocabulary and	2	Foreign Teacher: Brain and creativity project

WEEK		GDPT 2018 CURRICULUM – VIETNAM			CAMBRIDGE PRIMARY				NOTES (Vietnamese Teacher/Foreign teacher & Cross-curricular links)
	Topic (VN)	Lesson name (VN)	Learning outcomes (VN)	Period	Topic (Cambridge)	Lesson (Cambridge)	Learning Objectives (Stage)	Period	
							language structures for the purpose and audience. TWA.01 Create artwork that communicates ideas, experiences and imagination.		Vietnamese Teacher: Project on the brain Cross-curricular: Foreign teacher teaches Science 5 – Human brain & art; Vietnamese Teacher supports Math 5 – Measurement and data
						5.7 What do you know now? & Unit Test	Self-asessment and refeflection	2	
35	Revision and Testing			1	End-of-term II revision	End-of-term II revision		2	
					End-of-term II revision	Written test		2	
						Speaking test		2	

VI. KẾ HOẠCH DẠY HỌC KHOA HỌC TÍCH HỢP - KHỐI 4

	CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 - VIỆT NAM				CAMBRIDGE PRIMARY				
TUẦN	Chủ đề (VN)	Tên bài học (VN)	Yêu cầu cần đạt (VN)	Tiết	Chủ đề (Cambridge)	Tên bài / Unit (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Tiết	GHI CHÚ (GVVN/GVQT & Liên môn)

T1	Ôn tập	Ôn tập Khoa học Lớp 3	Tổng hợp kiến thức về thế giới sống và con người đã học lớp 3.	1	Living things	1.1 Bones and skeletons	4Bs.01 Identify some of the important bones in the human body (limited to skull, jaw, rib cage, hip, spine, leg bones and arm bones). 4TWSm.01 Know that models are not fully representative of a real-world situation and/or scientific idea.	3	GVVN (1t): Hệ thống hóa kiến thức lớp 3; kết nối đơn vị cơ bản cấu tạo cơ thể. GVQT (3t): Identifying bones, skeletal models, human body frame. | Liên môn: English – body vocabulary; Toán – counting bones.
T2	Con người & sức khỏe	Bài 23: Vai trò chất dinh dưỡng	Kể tên 4 nhóm chất dinh dưỡng; nêu vai trò của chúng với cơ thể.	1	Living things	1.2 Why we need a skeleton; 1.3 Skeletons and movement	4Bs.03 Describe some of the important functions of skeletons (limited to protecting and supporting organs, enabling movement and giving shape to the body). 4TWSc.05 Take measurements in standard units, describing the advantage of standard units over non-standard units. 4TWSc.08 Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams. 4TWSp.03 Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. 4Bs.02 Know that bones move because pairs of muscles that are attached to them contract and relax. 4Bp.04 Describe the importance of movement in maintaining human health. 4TWSm.02 Use models to show relationships quantities or scale.	3	GVVN (1t): Phân loại thực phẩm theo nhóm chất; chốt YCCĐ về dinh dưỡng. GVQT (3t): Skeleton functions, muscle-bone cooperation, movement mechanisms. | Liên môn: English – action verbs.
T3	Con người & sức khỏe	Bài 24: Chế độ ăn uống cân bằng	Biết chế độ ăn uống cân bằng qua sơ đồ tháp dinh dưỡng.	1	Living things	1.4 Different kinds of skeletons	4Bs.05 Identify vertebrates as animals with a backbone and invertebrates as animals without a backbone. 4Bs.04 Know that some animals have an exoskeleton. 4TWSc.02 Use keys to identify objects, materials and living things. 4TWSc.01 Use observations and tests to sort, group and classify objects. 4TWSp.02 Know that there are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over	3	GVVN (1t): Thực hành xây dựng tháp dinh dưỡng; nhận xét bữa ăn lành mạnh. GVQT (3t): Vertebrates vs Invertebrates, exoskeletons observation. | Liên môn: English – animal groups.

							time, identifying and classifying, and pattern seeking).		
T4	Con người & sức khỏe	Bài 25 & 28: Bệnh dinh dưỡng & Ôn tập	Biết nguyên nhân bệnh thiếu/thừa chất; thực hiện phòng tránh bệnh.	1	Living things	1.5 Medicines and infectious diseases	4Bp.01 Know that medicines can be used to treat some illnesses, and describe how to use them safely. 4Bp.02 Know that plants and animals can have infectious diseases, and vaccinations can prevent some infectious diseases of animals. 4TWSc.07 Use secondary information sources to research an answer to a question. 4TWSp.02 Know that there are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying, and pattern seeking).	3	GVVN (1t): Chốt YCCĐ phòng bệnh béo phì, suy dinh dưỡng; ôn tập chủ đề. GVQT (3t): Vaccines, medicine safety, germs and infection. | Liên môn: English – medical terms.
T5	Năng lượng	Bài 12: Nhiệt độ và sự truyền nhiệt	Biết vật nóng có nhiệt độ cao hơn; nhiệt truyền từ vật nóng sang lạnh.	1	Energy	2.1 Energy around us	4Pf.01 Know that energy is present in all matter lind in sound, light and heat. 4Pf.03 Know that energy is required for any movement or action to happen. 4TWSp.03 Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. 4TWSa.01 Identify whether results support, or do not support, a prediction.	3	GVVN (1t): Thí nghiệm so sánh vật nóng/lạnh; quan sát nhiệt truyền. GVQT (3t): Identifying forms of energy (heat, light, movement). | Liên môn: English – energy forms; Toán – identifying energy sources.
T6	Năng lượng	Bài 13: Vật dẫn nhiệt tốt/kém	Biết vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém; ứng dụng trong đời sống.	1	Energy	2.2 Energy transfers	4Pf.02 Know that energy cannot be made, lost, used up or destroyed but it can be transferred. 4TWSa.03 Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated. 4TWSp.01 Ask scientific questions that can be investigated. 4TWSp.02 Know that there are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying, and pattern seeking). 4TWSp.04 Identify variables that need to be taken into account when doing a fair test.	3	GVVN (1t): Thí nghiệm dẫn nhiệt với các vật liệu khác nhau; ứng dụng cách nhiệt. GVQT (3t): Heat transfer, energy chains from sources to surroundings. | Liên môn: Tiếng Anh – transfer verbs.

							4TWSc.04 Describe how repeated measurements and/or observations can give more reliable data. 4TWSp.05 Identify risks and explain how to stay safe during practical work.		
T7	Năng lượng	Bài 14: Ôn tập Năng lượng	Biết sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ cơ thể và không khí.	1	Energy	2.3 Energy changes	4Pf.04 Know that not all energy is transferred from one object to another, but often some energy during a process can be transferred to the surrounding environment and this can be detected as a sound, light or temperature Increase. 4Pf.02 Know that energy cannot be made, lost, used up or destroyed but it can be transferred.	3	GVVN (1t): Thực hành đo nhiệt kế; tổng hợp kiến thức phần Nhiệt. GVQT (3t): Energy transformations in appliances, energy conservation. | Liên môn: English – appliance terms; Toán – temperature data.
T8	Năng lượng	Bài 14 (tiếp): Luyện tập	Vận dụng kiến thức về nhiệt để giải thích các hiện tượng thực tế đơn giản.	1	Energy	2.4 Energy and living things	4Bp.03 Know that plants and animals need energy to grow, live and be healthy, and plants get their energy from light while animals get their energy from eating plants or other animals. 4Be.03 Describe food chains as being made of producers and consumers, and classify consumers as herbivores, omnivores, carnivores, predator and/or prey. 4TWSm.02 Use models to show relationships, quantities or scale. 4TWSm.03 Draw a diagram to represent a real-world situation and/or scientific idea.	3	GVVN (1t): Giải thích hiện tượng truyền nhiệt trong cuộc sống hằng ngày. GVQT (3t): Energy in food chains, role of the Sun, producers vs consumers. | Liên môn: English – dietary categories
T9	Chất	Bài 1: Tính chất của nước	Biết tính chất nước: không màu, mùi, vị; hòa tan một số chất; thấm qua một số vật.	1	Materials	3.1 Materials, substances and particles	4Cm.01 Describe the particle model for solids and liquids. 4Cm.02 Understand the difference between materials, substances and particles. 4Cm.03 Know that particles are in constant motion, even when in a solid. 4TWSm.03 Draw a diagram to represent a real-world situation and or scientific idea. 4TWSc.08 Collect and record observations and or	3	GVVN (1t): Thí nghiệm tính chất vật lý của nước; ứng dụng thực tế. GVQT (3t): Concept of particles, particle models in matter, substances. | Liên môn: English – states of matter; Toán – measuring volume.

							measurements in tables and diagrams. 4TWSm.02 Use models to show relationships, quantities or scale.		
T10	Chất	Bài 3: Sự ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước	Nêu nguyên nhân ô nhiễm nước; biết sự cần thiết bảo vệ và tiết kiệm nước.	1	Materials	3.2 How do solids and liquids behave?	4Cp.01 Use the particle model to explain the properties of solids and liquids. 4Cp.02 Describe and explain how some solids can behave like liquids (e.g. powders), referring to the particle model. 4TLp.01 Ask scientific questions that can be investigated. 4TWSc.03 Choose equipment from a provided selection and use it appropriately. 4TWSm.03 Draw a diagram to represent a real-world situation and/or scientific idea. 4TWSa.03 Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated. 4TWSc.08 Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams. 4TWSc.04 Describe how repeated measurements and/or observations can give more reliable data. 4TWSc.05 Take measurements in standard units, describing the advantage of standard units over non-standard units. 4TSWa.04 Present and interpret results using tables, bar charts and dot plots. 4TWSa.02 Describe simple patterns in results. 4TWSp.02 Know that there are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying, and pattern seeking).	3	GVVN (1t): Phân tích ô nhiễm nước địa phương; đề xuất cách tiết kiệm. GVQT (3t): Comparing solid/liquid behavior, shape and flow properties. | Liên môn: English – particle verbs.
T11	Chất	Bài 7: Ôn tập Chất (Nước)	Biết một số cách làm sạch nước; thực hiện vận	1	Materials	3.3 Melting and solidifying	4Cc.01 Describe solidification/freezing and melting, using the particle model to describe	3	GVVN (1t): Dự án làm sạch nước đơn giản; củng cố kiến thức về nước.

			động bảo vệ nguồn nước.				the change of state. 4Cc.02 Understand that the change of state of a substance is a physical process. 4TWSp.03 Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. 4TWSp.04 Identify variables that need to be taken into account when doing a fair test.		GVQT (3t): Melting points, cooling and freezing physical processes. | Liên môn: English – temperature terms; Toán – reading temperature graphs.
T12	Chất	Bài 7 (tiếp): Luyện tập	Tóm tắt được nội dung chính về chủ đề nước dưới dạng sơ đồ.	1	Materials	3.4 Chemical reactions	4Cc.03 Know that some substances will react with another substance to produce one or more new substances and this is called a chemical reaction. 4TWSp.03 Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. 4TWSc.07 Use secondary information sources to research an answer to a question. 4TWS.08 Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams. 4TWSa.03 Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated. 4TWSp.02 Know that there are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying, and pattern seeking). 4SIC.05 Discuss how the use of science and technology can have positive and negative environmental effects on their local area.	3	GVVN (1t): Hoàn thành sơ đồ tư duy về Nước; làm bài tập vận dụng. GVQT (3t): Observing chemical changes (rusting), new material formation. | Liên môn: English – reaction descriptors.
T13	Sinh vật & môi trường	Bài 29: Chuỗi thức ăn	Trình bày liên hệ sinh vật qua chuỗi thức ăn; nêu ví dụ chuỗi thức ăn.	1	Earth & habitats	4.1 The structure of the Earth	4ESp.01 Describe the model of the structure of the Earth which includes core, a mantle and a crust. 4TWSm.01 Know that models are not fully representative of a real-world situation and/or scientific idea. 4TWSm.02 Use models to show relationships, quantities or scale.	3	GVVN (1t): Vẽ chuỗi thức ăn trong tự nhiên; sử dụng sơ đồ mô tả. GVQT (3t): Modeling Earth's internal layers (crust, mantle, core). Liên môn: English – geology terms.

T14	Sinh vật & môi trường	Bài 30: Vai trò của thực vật	Trình bày vai trò quan trọng của thực vật cung cấp thức ăn cho người/vật.	1	Earth & habitats	4.2 Volcanoes	4ESp.02 Describe common features of volcanoes and know they are found at breaks in the Earth's crust. 4TWSm.02 Use models to show relationships, quantities or scale. 4TWSm.03 Draw a diagram to represent a real-world situation and/or scientific idea.	3	GVVN (1t): Phân tích thực vật là điểm khởi đầu chuỗi thức ăn. GVQT (3t): Volcano features, eruption processes, Ring of Fire.
T15	Sinh vật & môi trường	Bài 31: Ôn Sinh vật	Thực hiện việc làm giữ cân bằng chuỗi thức ăn; vận động mọi người.	1	Earth & habitats	4.3 Earthquakes	4ESp.03 Know that the Earth's crust moves and when parts move suddenly this is called an earthquake. 4TWSm.02 Use models to show relationships, quantities or scale.	3	GVVN (1t): Thảo luận cách bảo vệ môi trường; phòng tránh rủi ro thiên tai. GVQT (3t): Seismic waves, earthquake damage, tsunamis, seismic safety. | Liên môn: English – natural disasters
T16	Sinh vật & môi trường	Bài 31 (tiếp): Dự án xanh	Thu thập bằng chứng cho thấy tác động của con người đến môi trường.	1	Earth & habitats	4.4 Different habitats	4Be.01 Know that different animals are found in, and suited to, different habitats. 4Be.02 Know plants and animals can survive in environments other than their habitats. 4TWSc.01 Use observations and tests to sort, group and classify objects. 4TWSc.08 Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams. 4TWSc.04 Describe how rebeated measurements and/or observations can give more reliable data. 4TSWa.04 Present and interpret results using tables, bar charts and dot plots.	3	GVVN (1t): Triển lãm dự án bảo vệ đa dạng sinh học địa phương. GVQT (3t): Adaptations to habitats, data collection on local species. | Liên môn: English – biodiversity; Toán – presenting data (dot plots).
T17	Ôn tập	Ôn tập cuối HK I	Tổng hợp kiến thức song ngữ về Chất, Năng lượng, Con người, Sinh vật.	1	Review S4	Review Unit 1-4 (Stage 4)	Consolidation of learning objectives for S4 Units 1, 2, 3, 4.	3	GVVN (1t): Ôn tập kiến thức tiếng Việt. GVQT (3t): Reviewing key concepts through projects and quizzes. |
T18	Triển lãm Khoa học	Ngày triển lãm Khoa học Lớp 4	Trình bày dự án khoa học trước lớp và phụ	1				3	

			huynh; chia sẻ phát hiện; phản hồi đồng đẳng						
◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆	◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆
T19	Năng lượng	Bài 8: Ánh sáng	Biết vật phát sáng/chiếu sáng; thí nghiệm truyền thẳng ánh sáng.	1	Light (S4)	5.1 How we see things; 5.2 Light travels in straight lines	4Ps.03 Describe how objects which are not sources of light are seen. 4TWSp.03 Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. 4TWSa.01 Identify if results support, or do not support, a prediction. 4TWSa.03 Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated. 4Ps.01 Know that light travels in straight lines and this can be represented with ray diagrams. 4TWSp.03 Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. 4TWSa.01 Identify whether results support, or do not support, a prediction. 4TWSa.03 Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated. 4TWSm.03 Draw a diagram to represent a real-world situation and/or scientific idea.	3	GVVN (1t): Thí nghiệm vật cản sáng, truyền thẳng; phân biệt nguồn sáng. GVQT (3t): Mechanism of vision, light entering the eye, ray diagrams.
T20	Năng lượng	Bài 9: Vai trò ánh sáng	Nêu vai trò ánh sáng với sự sống; biết bảo vệ mắt tránh cận thị.	1	Light (S4)	5.3 Light reflects off different surfaces	4Ps.02 Know that light can reflect off surfaces. 4TWSp.02 Know there are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying, and pattern seeking). 4TWSp.03 Make a prediction describing some possible outcomes of	3	GVVN (1t): Kỹ năng bảo vệ mắt, tránh cận thị; tư thế ngồi học. GVQT (3t): Reflection on smooth vs rough surfaces, mirror experiments. | Liên môn: English – reflection terms

							an enquiry. 4TWSa.01 Identify whether results support, or do not support, a prediction. 4TWSa.02 Describe simple patterns in results. 4TWSa.03 Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated.		
T21	Năng lượng	Bài 14: Ôn Ánh sáng	Biết nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng.	1	Light (S4)	5.4 Light in the solar system	4ESs.03 Know that the Sun is the centre of our solar system. 4ESs.02 Name the planets in our solar system. 4ESs.04 Know solar systems can contain stars, planets, asteroids and comets. 4TWSm.02 Use models to show relationships, quantities, or scale. 4TWSm.03 Draw a diagram to represent a real-world situation and/or scientific idea. 4TWSc.07 Use secondary information sources to research an answer to a question.	3	GVVN (1t): Thí nghiệm sự thay đổi của bóng tối theo nguồn sáng. GVQT (3t): Solar system components, Sun as a source, orbits. | Liên môn: English – space vocabulary
T22	Chất	Bài 6: Gió và bão	Biết không khí chuyển động tạo gió; biết so sánh độ mạnh và tránh bão.	1	Light (S4)	5.5 Day and night; 5.6 Investigating shadow lengths	4ESs.01 Explain why the spinning of the Earth on its axis leads to the apparent movement of the Sun, night and day (and changes in shadows). 4TWSm.02 Use models to show relationships, quantities, or scale. 4TWSm.03 Draw a diagram to represent a real-world situation and/or scientific idea. 4ESs.01 Explain why the spinning of the Earth on its axis leads to the apparent movement of the Sun, night and day, and change in shadows. 4TWSp.03 Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. 4TWSa.01 Identify whether results support, or do not support, a prediction. 4TWSp.02 Know there are five main	3	GVVN (1t): Cấp độ gió và kỹ năng an toàn khi có bão tại VN. GVQT (3t): Earth's axis rotation, day/night cycle, shadow patterns over time. | Liên môn: Toán – shadow measurement data.

							types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying, and pattern seeking). 4TWSa.03 Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated. 4TWSc.08 Collect and record observations and/or measurements, in tables and diagrams. 4TSWa.04 Present and interpret results using tables, bar charts and dot plots.		
T23	Chất	Bài 4: Không khí ở đâu?	Kể tên thành phần chính (Nitơ, Oxi, Cacbonic); thí nghiệm tính chất.	1	Electricity (S4)	6.1 Which materials conduct electricity?	4Pe.04 Know some materials are good electrical conductors, especially metals, and some are good electrical insulators. 4TWSp.02 Know that there are five main types of scientific enquiry (research, fair testing, observing over time, identifying and classifying, and pattern seeking). 4TWSp.03 Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. 4TWSa.01 Identify whether results support, or do not support, a prediction. 4TWSc.01 Use observations and tests to sort, group and classify objects. 4TWSa.02 Describe simple patterns in results. 4TWSa.03 Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated. 4TWSa.04 Present and interpret results using tables, bar charts and dot plots. 4TWSa.05 Identify risks and explain how to stay safe during practical work. 4TWSc.06 Carry out practical work safely.	3	GVVN (1t): Thí nghiệm nhận biết sự có mặt và tính chất không khí. GVQT (3t): Testing materials for electrical conductivity. | Liên môn: English – electricity terms

T24	Chất	Bài 5: Vai trò không khí	Giải thích vai trò không khí với sự sống/cháy; bảo vệ bầu khí.	1	Electricity (S4)	6.2 Does water conduct electricity?; 6.3 Conductors/insulators	4Pe.04 Know some materials are good electrical conductors, especially metals, and some are good electrical insulators. 4TWSp.03 Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. 4TWSa.01 Identify whether results support, or do not support, a prediction. 4TWSc.01 Use observations and tests to sort, group and classify objects. 4TWSa.03 Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated. 4TWSp.05 Identify risks and explain how to stay safe during practical work. 4TWSc.06 Carry out practical work safely. 4Pe.04 Know some materials are good electrical conductors, especially metals, and some are good electrical insulators. 4TWSc.01 Use observations and tests to sort, group and classify objects. 4TWSc.06 Carry out practical work safely. 4TWSp.05 Identify risks and explain how to stay safe during practical work. 4TWSa.04 Present and interpret results using tables, bar charts and dot plots.	3	GVVN (1t): Giải thích sự cháy cần không khí; bảo vệ bầu khí quyển. GVQT (3t): Water safety with electricity, identifying insulators in appliances. | Liên môn: English – insulation terms.
T25	Con người	Bài 27: Phòng đuối nước	Biết việc nên/không nên làm để phòng đuối nước; cam kết an toàn khi bơi.	1	Electricity (S4)	6.4 Switches; 6.5 Changing number of components	4Pe.01 Know that an electrical device will not work if there is a break in the circuit. 4Pe.02 Describe how a simple switch is used to open and close a circuit. 4Pe.04 Know some materials are good electrical conductors, especially metals, and some are good electrica insulators. 4TWSc.03 Choose equipment from a provided selection and use it appropriately. 4TWSp.05 Identify risks and explain	3	GVVN (1t): Kỹ năng an toàn dưới nước; cam kết thực hiện an toàn bơi. GVQT (3t): Building circuits with switches, controlling bulb brightness. | Liên môn: English – circuit vocabulary; Toán – component counting.

							how to stay safe during practical work. 4TWSc.06 Carry out practical work safely. 4TWSp.03 Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. 4TWSa.01 Identify whether results support, or do not support, a prediction. 4TWSa.03 Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated. 4Pe.03 Describe how changing the number or type of components in a series circuit can make a lamp brighter or dimmer. 4TWSp.03 Make a prediction describing some possible outcomes of an enquiry. 4TWSa.01 Identify whether results support, or do not support, a prediction. 4TWSa.02 Describe simple patterns in results. 4TWSa.03 Make a conclusion from results and relate it to the scientific question being investigated. 4TWSp.05 Identify risks and explain how to stay safe during practical work. 4TWSc.06 Carry out practical work safely.		
T26	Thực vật	Bài 15: Thực vật cần gì?	Biết các yếu tố cần cho sự sống thực vật; cây tự tổng hợp chất dinh dưỡng.	1	Life cycles (S5)	1.1 Flowering and non-flowering plants	5Bs.01 Know that not all plants produce flowers. 5Bs.02 Identify the parts of a flower (limited to petals, sepals, anthers, filaments, stamens, stigma, style, carpel, and ovary). 5Bs.03 Describe the functions of the parts of a flower (limited to petals, anthers, stigma and ovary). 5Bp.02 Know the stages in the life cycle of a flowering plant. 5TWSc.01 Sort, group and classify objects, materials and living things through testing, observation and using	3	GVVN (1t): Thí nghiệm nhu cầu cây đậu; khả năng tự tổng hợp chất. GVQT (3t): Comparing plant classification systems (Stage 5 start). | Liên môn: English – botanical terms.

							secondary information. 5TWSc.08 Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams appropriate to the type of scienjific enquiry. 5TWSa.02 Describe patterns in results, including identifying any anomalous results.		
T27	Thực vật	Bài 17: Chăm sóc cây	Vận dụng nhu cầu sống để đề xuất việc cụ thể chăm sóc cây trồng.	1	Life cycles (S5)	1.2 Pollination, fruits and seeds	5Bp.03 Describe how flowering plants reproduce by pollination, fruit and seed production, and seed dispersal. 5Be.02 Describe how flowering plants are adapted to attract pollinators and promote seed dispersal. 5TWSc.01 Sort, group and classify objects, materials and living things through testing, observation and using secondary information. 5TWSp.03 Make predictions, referring to relevant scientific knowledge and understanding within familiar and unfamiliar contexts. 5Bp.03 Describe how flowering plants reproduce by pollination, fruit and seed production, and seed dispersal. 5Be.02 Describe how flowering plants are adapted to attract pollinators and promote seed dispersal. 5TWSc.01 Sort, group and classify objects, materials and living things through testing, observation and using secondary information. 5TWSp.03 Make predictions, referring to relevant scientific knowledge and understanding within familiar and unfamiliar contexts. 5TWSc. 08 Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams appropriate to the type of scientific enquiry. 5TWSa.05 Present and interpret results using bar charts, dot plots and line graphs. 5TWSa.02 Describe patterns in results, including identifying any	3	GVVN (1t): Thực hành trồng và tưới cây; đề xuất các việc chăm sóc. GVQT (3t): Processes of pollination and fertilization, seed structure.

							anomalous results. 5TWSc.07 Use a range of secondary information sources to research and select relevant evidence to answer questions. Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams appropriate to the type of scientific enquiry. 5TWSa.05 Present and interpret results using bar charts, dot plots and line graphs. 5TWSa.02 Describe patterns in results, including identifying any anomalous results. 5TWSc.07 Use a range of secondary information sources to research and select relevant evidence to answer questions.		
T28	Thực vật	Bài 18: Ôn Thực vật	Vẽ sơ đồ trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.	1	Life cycles (S5)	1.3 How seeds are spread; 1.4 Seed germination	5Be.02 Describe how flowering plants are adapted to attract pollinators and promote seed dispersal. 5Bp.03 Describe how flowering plants reproduce by pollination, fruit and seed production, and seed dispersal. 5TWSc.01 Sort, group and classify objects, materials and living things through testing, observation and using secondary information. 5TWSc.08 Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams appropriate to the type of scientific enquiry. 5TWSc.02 Complete a key based on easily observed differences. 5Bp.04 Describe seed germination and know that seeds, in general, require water and an appropriate temperature to germinate. 5TWSp.03 Make predictions, referring to relevant scientific knowledge and understanding within familiar and unfamiliar contexts. 5TWSc.08 Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams appropriate to the	3	GVVN (1t): Vẽ sơ đồ nhu cầu sống thực vật; ôn tập chủ đề. GVQT (3t): Seed travel mechanisms, life cycle stages of flowering plants. |Liên môn: Toán – seed data.

							type of scientific enquiry. 5TWSp.04 Plan fair test investigations, identifying the independent, dependent and control variables. 5TWSc.04 Decide when observations and measurement] need to be repeated to give more reliable data. 5TWSp.02 Know the features of the five main types of scientific enquiry. 5TWSa.03 Make a conclusion from results informed by scientific understanding.		
T29	Năng lượng	Bài 10: Truyền âm thanh	Minh họa vật phát âm đều rung động; biết âm truyền qua khí, lỏng, rắn.	1	Sound (S5)	2.1 How are sounds made?	5Ps.01 Investigate how sounds are made by vibrating sources. 5TWSp.02 Know the features of the five main types of scientific enquiry. 5TWSp.03 Make predictions, referring to relevant scientific knowledge and understanding within familiar and unfamiliar contexts. 5TWSp.04 Plan fair test investigations, identifying the independent, dependent and control variables. 5TWSc. 03 Choose equipment to carry out an investigation and use it appropriately. 5TWSc.04 Decide when observations and measurements need to be repeated to give more reliable data. 5TWSc.08 Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams appropriate to the type of scientific enquiry. 5TWSa.01 Describe the accuracy of predictions, based on results. 5TWSa.02 Describe patterns in results, including identifying any anomalous results. 5TWSa.03 Make a conclusion from results informed by scientific understanding.	3	GVVN (1t): Thí nghiệm rung động cơ bản; truyền âm qua các vật. GVQT (3t): Understanding vibrations as the source of sound (S5 level). | Liên môn: English – music terms.

T30	Năng lượng	Bài 11: Nhạc cụ	Thu thập, so sánh thông tin về nhạc cụ; biết ích lợi của âm thanh.	1	Sound (S5)	2.2 Volume and pitch	5Ps.02 Describe sounds in terms of high or low pitch and loud or quiet volume. 5TWSp.03 Make predictions, referring to relevant scientific knowledge and understanding within familiar and unfamiliar contexts. 5TWSp.04 Plan fair test investigations, identifying the independent, dependent and control variables. 5TWSc.05 Take appropriately accurate measurements. 5TWSc.04 Decide when observations and measurements need to be repeated to give more reliable data. 5TSWa.05 Present and interpret results using bar charts, dot plots and line graphs.	3	GVVN (1t): Tìm hiểu các bộ phận nhạc cụ Việt Nam; ích lợi âm thanh. GVQT (3t): Physics of loudness vs frequency (Pitch), volume analysis. | Liên môn: Toán – sound levels.
T31	Năng lượng	Bài 14: Ôn Âm thanh	So sánh độ to âm thanh; biết phòng chống ô nhiễm tiếng ồn.	1	Sound (S5)	2.3 Changing volume; 2.4 Changing pitch	5Ps.03 Investigate how to change the volume and pitch of sounds. 5TWSp.01 Ask scientific questions and select appropriate scientific enquiries to use. 5TWSp.04 Plan fair test investigations, identifying the independent, dependent and control variables. 5TWSc.03 Choose equipment to carry out an investigation and use it appropriately. 5TWSp.03 Make predictions, referring to relevant scientific knowledge and understanding within familiar and unfamiliar contexts. 5TWSc.04 Decide when observations and measurements need to be repeated to give more reliable data. 5TWSc.05 Take appropriately accurate measurements. 5TWSa.01 Describe the accuracy of predictions, based on results. 5TWSc.08 Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams appropriate to the	3	GVVN (1t): Giải pháp giảm ô nhiễm tiếng ồn tại trường; ôn tập. GVQT (3t): Physical investigations into altering sound properties. | Liên môn: Toán – decibel measurement.

							type of scientific enquiry. 5TWSa.03 Make a conclusion from results informed by scientific understanding. 5Ps.03 Investigate how to change the volume and pitch of sounds. 5TWSp.03 Make predictions, referring to relevant scientific knowledge and understanding within familiar and unfamiliar contexts. 5TWSa.02 Describe patterns in results, including identifying any anomalous results. 5TWSa.01 Describe the accuracy of predictions, based on results. 5TWSa.03 Make a conclusion from results informed by scientific understanding.		
T32	Nấm	Bài 19 & 20: Đặc điểm & Nấm ăn	Nhận ra nấm có hình dạng khác nhau; biết tên nấm ăn/nấm men.	1	Matter (S5)	3.1 Gases	5Cm.01 Use the particle model to describe solid, liquids (including solutions) and gases. 5Cm.02 Understand that substances can be gaseous and know the common gases at room temperature (limited to oxygen, carbon dioxide, water (vapour), nitrogen and hydrogen). 5ESp.01 Know that the Earth is surrounded by a layer of air called the atmosphere, which is a mixture of different gases (including nitrogen, carbon dioxide and oxygen). 5ESp.03 Understand that pollution is the introduction of substances by humans that harm the environment and identify examples of pollution. 5TWSc.08 Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams appropriate to the type of scientific enquiry. 5TWSm.01 Know that a model presents an object, process or idea in a way that shows some of the important features. 5TWSm.02 Use models, including diagrams, to represent and describe	3	GVVN (1t): Quan sát các loại nấm; vẽ bộ phận nấm; tìm hiểu nấm men. GVQT (3t): Particle motion in air, properties of gases (Stage 5 start). | Liên môn: English – chemical states.

							scientific phenomena and ideas. 5TWSp.03 Make predictions, referring to relevant scientific knowledge and understanding within familiar and unfamiliar contexts. 5TWSa.01 Describe the accuracy of predictions, based on results. 5TSWa.05 Present and interpret results using bar charts, dot plots and line graphs.		
T33	Nấm	Bài 21 & 22: Nấm hại & Ôn nấm	Biết nấm hại hỏng thức ăn; biết cách bảo quản; vẽ sơ đồ bộ phận nấm.	1	Matter (S5)	3.2 Properties of water	5Cp.02 Know the main properties of. water (limited to boiling point, melting point, expands when it solidifies, and its ability to dissolve a range of substances and know that water acts differently from many other substances. 5ESp.02 Understand that most water on Earth is not pure and has dissolved substances in it. 5TWSc.05 Take appropriately accurate measurements. 5TWSp.05 Describe risks when planning practical work and consider how to minimise them. 5TWSc.06 Carry out practical work safely. 5TWSc.08 Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams appropriate to the type of scientific enquiry. STSWa.05 Present and interpret results using bar charts, dot plots and line graphs. 5TWSc.07 Use a range of secondary information sources to research and select relevant evidence to answer questions.	3	GVVN (1t): Thực hành bảo quản thực phẩm; tóm tắt nấm hại/lợi. GVQT (3t): Analyzing behavior of water (surface tension, density). | Liên môn: English – water chemistry.
T34	Chất	Bài 2: Vòng tuần hoàn nước	Biết thuật ngữ chuyển thể; vẽ & mô tả vòng tuần hoàn nước tự nhiên.	1	Matter (S5)	3.3 Evaporation and condensation; 3.4 Solutions	5Cc.01 Describe the processes of evaporation and condensation, using the particle model and relating the processes to changes in temperature. 5ESc.01 Describe the water cycle (limited to evaporation, condensation	3	GVVN (1t): Chốt kiến thức khó: Vòng tuần hoàn nước trong tự nhiên. GVQT (3t): Phase change physics, mixtures vs solutions, solubility.

							and precipitation). 5TWSp.04 Plan fair test investigations, identifying the independent, dependent and control variables. 5TWSc.08 Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams appropriate to the type of scientific enquiry. 5TWSc.08 Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams appropriate to the type of scientific enquiry. 5TWSp.03 Make predictions, referring to relevant scientific knowledge and understanding within familiar and unfamiliar contexts. 5TWSa.01 Describe the accuracy of predictions, based on results. 5TWSa.04 Suggest how an investigation could be improved and explain any proposed changes. 5TWSm.02 Use models, including diagrams, to represent and describe scientific phenomena and ideas. 5Cp.01 Know that the ability of a solid to dissolve and the ability of a liquid to act as a solvent are properties of the solid and liquid. 5Cc.02 Understand that dissolving is a reversible process and investigate how to separate the solvent and solute after a solution is formed. 5Cc.03 Investigate and describe the process of dissolving, and relate it to mixing. 5ESp.03 Understand that pollution is the introduction of substances by humans that harm the environment and identify examples of pollution. 5TWSp.01 Ask scientific questions and select appropriate scientific enquiries to use. 5TWSp.02 Know the features of the five main types of scientific enquiry. 5TWSc.05 Take appropriately accurate measurements.		| Liên môn: Toán – ratio calculations.

							5TWSc.08 Collect and record observations and/or measurements in tables and diagrams appropriate to the type of scientific enquiry. 5TWSc.03 Choose equipment to carry out an investigation and use it appropriately.		
T35	Tổng kết	Tổng kết năm học	Đánh giá mức độ đạt được YCCĐ cả năm học của cả hai hệ.	1	Final Review	Final Review & Science Project	Complete Stage 4 & half of Stage 5.	3	GVQT & GVVN: Tổ chức Ngày hội Khoa học (Science Fair) triển lãm. | Liên môn: English – presentation

VII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT - KHỐI 4

Tuần, tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/Mạch nội dung (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (6)	Ghi chú
HỌC KÌ I	HỌC KÌ I	HỌC KÌ I	HỌC KÌ I	HỌC KÌ I	HỌC KÌ I	HỌC KÌ I
1	1	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Đọc: Điều kì diệu	1/1		
1	1	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Luyện từ và câu: Danh từ	2/1		
1	1	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Viết: Tìm hiểu đoạn văn và câu chủ đề	3/1		
1	1	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Đọc: Thi nhạc	4, 5/2	*GDBVMT: Yêu quý và bảo vệ các loài chim. (HĐ Thực hành luyện tập)	
1	1	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến	6/1		
1	1	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Nói và nghe: Tôi và bạn	7/1		
2	2	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Đọc: Anh em sinh đôi	8/1	Tích hợp QPAN BT3 phần Luyện tập Ca ngợi tinh thần dũng cảm của anh Kim Đồng đã hi sinh từ khi còn rất nhỏ tuổi để bảo vệ tổ quốc.	
2	2	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Luyện từ và câu: Danh từ chung, danh từ riêng	9/1	Tích hợp QPAN: Ca ngợi tinh thần dũng cảm của anh Kim Đồng đã hi sinh từ khi còn rất nhỏ tuổi để bảo vệ tổ quốc. (HĐ Hình thành kiến thức) Thay địa danh: thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng thành thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, tỉnh Cao Bằng	

2	2	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến	10/1		
2	2	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Đọc: Công chúa và người dẫn chuyện	11, 12/2	*Nội dung Đổi nội dung câu hỏi số 4 trong phần đọc hiểu thành: Sau khi trò chuyện cùng mẹ Giét- xi cảm thấy như thế nào? *GDBVMT: Yêu thiên nhiên, cây cối; nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường xung quanh. (HĐ Vận dụng)	
2	2	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến	13/1		
2	2	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Đọc mở rộng	14/1		
3	3	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Đọc: Thằn lằn xanh và tắc kè	15		
3	3	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ	16		
3	3	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến	17		
3	3	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Đọc: Nghệ sĩ trống	18,19/2	*Nội dung; Phần đọc hiểu bổ sung câu hỏi: + Em có đồng ý với quy ước: “Chỉ con trai mới được chơi trống” không? Vì sao? + Vì sao Mi-lô trở thành nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới? + Hãy đặt tên khác cho câu chuyện? *Giáo dục học sinh về bình đẳng giới.	
3	3	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Viết: Tìm hiểu cách viết báo cáo thảo luận nhóm	20/1		
3	3	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Nói và nghe: Kể chuyện: Bốn anh tài	21/1		

4	4	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ Chủ điểm 2: Trải nghiệm	Đọc: Những bức chân dung	22/1	*Nội dung Phần đọc hiểu bổ sung câu hỏi: + Nếu em được Màu Nước vẽ chân dung em sẽ mong muốn Màu Nước vẽ mình như thế nào? + Qua câu chuyện này em rút ra bài học gì cho bản thân?	
4	4	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ Chủ điểm 2: Trải nghiệm	Luyện từ và câu: Quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức	23/1		
4	4	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ Chủ điểm 2: Trải nghiệm	Viết: Lập dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm	24/1		
4	4	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ Chủ điểm 2: Trải nghiệm	Đọc: Đò ngang	25, 26/2		
4	4	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ Chủ điểm 2: Trải nghiệm	Viết: Viết báo cáo thảo luận nhóm	27		
4	4	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ Chủ điểm 2: Trải nghiệm	Đọc mở rộng	28		
5	5	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ Chủ điểm 2: Trải nghiệm	Đọc: Bầu trời trong quả trứng	29/1		
5	5	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ	Luyện từ và câu: Động từ	30/1		

		Chủ điểm 2: Trải nghiệm				
5	5	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ Chủ điểm 2: Trải nghiệm	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại một sự việc	31/1		
5	5	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ Chủ điểm 2: Trải nghiệm	Đọc: Tiếng nói của cỏ cây	32, 33/2		
5	5	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ Chủ điểm 2: Trải nghiệm	Viết: Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc	34/1		
5	5	Chủ điểm 1: Mỗi người một vẻ Chủ điểm 2: Trải nghiệm	Nói và nghe: Trải nghiệm đáng nhớ	35/1	GD địa phương CĐ 1: Khu đền tháp Mỹ Sơn HĐ: Vận dụng Tìm hiểu, chia sẻ những hiểu biết về khu đền tháp Mỹ Sơn.	
6	6	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Đọc: Tập làm văn	36/1		
6	6	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ.	37/1		
6	6	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Viết: Viết bài văn thuật lại một sự việc	38/1		
6	6	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Đọc: Nhà phát minh 6 tuổi	39, 40/2		
6	6	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện	41		

6	6	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Đọc mở rộng	42		
7	7	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Đọc: Con vẹt xanh	43/1		
7	7	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ.	44/1		
7	7	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Viết: Luyện viết mở bài, kết bài cho BV kể lại một câu chuyện	45/1		
7	7	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Đọc: Chân trời cuối phố	46, 47/2		
7	7	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện	48/1		
7	7	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Nói và nghe: Việc làm có ích.	49/1		
8	8	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Đọc: Gặt chữ trên non	50/1		
8	8	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Luyện từ và câu: Cách dùng và công dụng của từ điển	52/1		
8	8	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Viết: Viết bài văn kể lại một câu chuyện	53/1		
8	8	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Đọc: Trước ngày xa quê	53, 54/2	GD ANQP: GD tình yêu quê hương. Từ đó có trách nhiệm với những vấn đề của quê hương, có ý thức bảo vệ, xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp (HĐ Thực hành luyện tập)	

8	8	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Viết: Trả bài văn kể lại một câu chuyện	55/1		
8	8	Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá	Đọc mở rộng	56/1		
9	9	Ôn tập và đánh giá giữa HKI	Ôn tập tiết 1	57/1		
9	9	Ôn tập và đánh giá giữa HKI	Ôn tập tiết 2	58/1		
9	9	Ôn tập và đánh giá giữa HKI	Ôn tập tiết 3	59/1		
9	9	Ôn tập và đánh giá giữa HKI	Ôn tập tiết 4	60/1		
9	9	Ôn tập và đánh giá giữa HKI	Ôn tập tiết 5	61/1		
9	9	Ôn tập và đánh giá giữa HKI	Kiểm tra Đọc (tiết 6)	62/1		
9	9	Ôn tập và đánh giá giữa HKI	Kiểm tra Đọc hiểu – viết (tiết 7)	63/1		
10	10	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Đọc: Vẽ màu	64/1		
10	10	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Luyện từ và câu: Biện pháp nhân hoá	65/1		
10	10	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng	66/1		

10	10	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Đọc: Đồng cỏ nở hoa	67, 68/2		
10	10	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Viết: Tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng	69/1		
10	10	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Nói và nghe: Chúng em sáng tạo	70/1		
11	11	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Đọc: Thanh âm của núi	71/1		
11	11	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Luyện từ và câu: Luyện tập vê biện pháp nhân hoá	72/1		
11	11	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng	73		
11	11	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Đọc: Bầu trời mùa thu	74, 75/2		
11	11	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Viết: Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng	76/1		
11	11	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Đọc mở rộng	78/1		
12	12	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Đọc: Làm thỏ con bằng giấy	78/1	Liên môn Mĩ thuật Bài 8. Tạo hình động vật từ vật liệu đã qua sử dụng.	
12	12	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Luyện từ và câu: Tính từ	79/1		
12	12	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Viết: Tìm hiểu cách viết hướng dẫn thực hiện một công việc	80/1		

12	12	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Đọc: Bức tường có nhiều phép lạ	81, 82/2		
12	12	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Viết: Viết hướng dẫn thực hiện một công việc	83/1		
12	12	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Nói và nghe: Nhà phát minh và bà cụ	84/1		
13	13	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Đọc: Bét -tô - ven và Bản xô – nát ánh trăng	85/1		
13	13	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ	86/1		
13	13	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Viết: Tìm hiểu cách viết đơn	87/1		
13	13	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Đọc: Người tìm đường lên các vì sao	88, 89/2		
13	13	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Viết: Viết đơn.	90/1		
13	13	Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo	Đọc mở rộng	91/1		
14	14	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Đọc: Bay cùng ước mơ	92/1		
14	14	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ	93/1		
14	14	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả con vật.	94/1		

14	14	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Đọc: Con trai người làm vườn	95, 96/2		
14	14	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Viết: Quan sát con vật	97/1		
14	14	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Nói và nghe: Ước mơ của em.	98/1		
15	15	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Đọc: Nếu em có một khu vườn.	99/1		
15	15	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Luyện từ và câu: Dấu gạch ngang	100/1		
15	15	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Viết: Luyện viết đoạn văn miêu tả con vật.	101/1		
15	15	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Đọc: Bốn mùa mơ ước	102, 103/2		
15	15	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật.	104/1		
15	15	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Đọc mở rộng	105/1		
16	16	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Đọc: Ở vương quốc tương lai	106/1		
16	16	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu gạch ngang	107/1		
16	16	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Viết: Viết bài văn miêu tả con vật.	108/1		

16	16	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Đọc: Cánh chim nhỏ	109, 110/2		
16	16	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Viết: Trả bài văn miêu tả con vật.	111/1		
16	16	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Nói và nghe: Đôi cánh của ngựa trắng	112/1		
17	17	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Đọc: Nếu chúng mình có phép lạ	113/1	*Nội dung Phần đọc hiểu bổ sung câu hỏi: Nếu em có một phép lạ em sẽ dùng phép lạ đó để làm gì? Vì sao? *GDBM: biết loại bom mìn chất gây nổ và tác hại của nó, không sờ vào bất kì vũ khí nào	
17	17	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ, động từ, tính từ	114/1		
17	17	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Viết: Tìm hiểu cách viết thư	115/1		
17	17	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Đọc: Anh Ba	116, 117/2		
17	17	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Viết: Viết thư	118/1		
17	17	Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ	Đọc mở rộng	119/1		
18	18	Ôn tập và đánh giá cuối HKI	Ôn tập tiết 1	120/1		
18	18	Ôn tập và đánh giá cuối HKI	Ôn tập tiết 2	121/1		
18	18	Ôn tập và đánh giá cuối HKI	Ôn tập tiết 3	122/1		

18	18	Ôn tập và đánh giá cuối HKI	Ôn tập tiết 4	123/1		
18	18	Ôn tập và đánh giá cuối HKI	Ôn tập tiết 5	124/1		
18	18	Ôn tập và đánh giá cuối HKI	Kiểm tra Đọc (tiết 6)	125/1		
18	18	Ôn tập và đánh giá cuối HKI	Kiểm tra Đọc hiểu – viết (tiết 7)	126/1		
19	19	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Đọc: Hải thượng Lãn Ông	127/1	Tích hợp: LTCM, ĐĐ, LS (HĐ Hình thành kiến thức) Lòng nhân ái	
19	19	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Luyện từ và câu: Câu	128/1		
19	19	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc.	129/1		
19	19	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Đọc: Vệt phấn trên mặt bàn	130, 131/2		
19	19	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết	132/1		
19	19	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Nói và nghe: Giúp bạn	133/1	Tích hợp QCN (HĐ Thực hành luyện tập) Quyền được chăm sóc sức khoẻ, được yêu thương và quan tâm	
20	20	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Đọc: Ông bụt đã đến	134/1		

20	20	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Luyện từ và câu: Hai thành phần chính của câu.	135/1		
20	20	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết .	136/1		
20	20	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Đọc: Quả ngọt cuối mùa.	137, 138/2		
20	20	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học.	139/1		
20	20	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Đọc mở rộng	140/1		
21	21	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Đọc: Tờ báo tường của tôi	141/1	Tích hợp QCN (HĐ Hình thành kiến thức) Quyền được bảo vệ và hỗ trợ trong những tình huống đặc biệt	
21	21	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Luyện từ và câu: Luyện tập về chủ ngữ của câu	142/1		
21	21	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học.	143/1		
21	21	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Đọc: Tiếng ru	144, 145/2		
21	21	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm	146/1		

			xúc về một nhân vật trong văn học.			
21	21	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Nói và nghe: Kể chuyện Bài học quý	147/1		
22	22	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương Chủ điểm 6: Uống nước nhớ nguồn	Đọc: Con muốn làm một cái cây	148/1		
22	22	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương Chủ điểm 6: Uống nước nhớ nguồn	Luyện từ và câu: Luyện tập về vị ngữ của câu.	149/1		
22	22	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương Chủ điểm 6: Uống nước nhớ nguồn	Viết: Tìm hiểu cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.	150/1		
22	22	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương Chủ điểm 6: Uống nước nhớ nguồn	Đọc: Trên khóm tre đầu ngõ	151, 152/2		
22	22	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương Chủ điểm 6: Uống nước nhớ nguồn	Viết: Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.	153/1		
22	22	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương Chủ điểm 6: Uống nước nhớ nguồn	Đọc mở rộng	154/1		
23	23	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương	Đọc: Sự tích con Rồng, cháu Tiên.	155/1	- GDĐP: Chủ đề 8: Giỗ Tổ Hùng Vương-Lễ hội Đền Hùng (HĐ Thực hành, luyện tập) - GD QPAN: GD niềm tự hào về cội nguồn dân tộc.	

		Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn			Từ đó có ý thức phấn đấu để xứng đáng với nòi giống con Rồng, cháu Tiên (HĐ Hình thành kiến thức)	
23	23	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Luyện từ và câu: Luyện tập về hai thành phần chính của câu.	156/1		
23	23	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện.	157/1		
23	23	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Đọc: Cảm xúc Trường Sa.	158, 159/2	Tích hợp ANQP: (HĐ khởi động, tìm hiểu bài) + Khẳng định chủ quyền của đất nước ta: hai Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam. + Ca ngợi tấm gương người lính đảo dũng cảm, kiên cường, hiền lành, giản dị. Họ đã thầm lặng cống hiến tuổi trẻ của mình để bảo vệ vùng biển đảo của đất nước..	
23	23	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Viết: Viết bài văn kể lại một câu chuyện.	160/1		
23	23	Chủ điểm 5: Sống để yêu thương Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Nói và nghe: Những tấm gương sáng.	161/1		
24	24	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Đọc: Sáng tháng Năm	162/1	TTHCM: GDHS học tập tấm gương của Bác Hồ. (HĐ Hình thành kiến thức) Thay địa danh: 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên,… thành 4 tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, …	
24	24	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Luyện từ và câu: Trạng ngữ.	163/1	Thay địa danh: thị xã Sơn Tây thành phường Sơn Tây	

24	24	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Viết: Trả bài văn kể lại một câu chuyện.	164/1		
24	24	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Đọc: Chàng trai Làng Phù Ủng	165, 166/2	Thay địa danh: Phần từ ngữ: người làng Phù Ủng, huyện Đường Hào, nay thuộc huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên thành người làng Phù Ủng, tỉnh Hưng Yên.	
24	24	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến	167/1		
24	24	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Đọc mở rộng	168/1		
25	25	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Đọc: Vườn của ông tôi.	169/1		
25	25	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn .	170/1		
25	25	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến	171/1		
25	25	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Đọc: Trong lời mẹ hát.	172, 173/2		
25	25	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Viết: Lập dàn ý cho một bài văn thuật lại một sự việc	174/1		
25	25	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Nói và nghe: Truyền thống uống nước nhớ nguồn	175/1	Tích hợp: LTCM, ĐĐ, LS (HĐ Vận dụng) Lòng biết ơn, phát huy truyền thống giá trị của dân tộc	
26	26	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Đọc: Người thầy đầu tiên của bố tôi	176/1		

26	26	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích	177/1		
26	26	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Viết: Viết bài văn thuật lại một sự việc	178/1		
26	26	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Đọc: Ngựa biên phòng	179, 180/2	Tích hợp ANQP: (HĐ Hình thành kiến thức) HS hiểu nhiệm vụ của các chiến sĩ biên phòng đang vất vả ngày đêm canh giữ, bảo vệ biên cương của tổ quốc.	
26	26	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Viết: Trả bài văn thuật lại một sự việc	181/1		
26	26	Chủ điểm 6: Uông nước nhớ nguồn	Đọc mở rộng	182/1		
27	27	Ôn tập và đánh giá giữa HKII	Ôn tập tiết 1	183/1		
27	27	Ôn tập và đánh giá giữa HKII	Ôn tập tiết 2	184/1		
27	27	Ôn tập và đánh giá giữa HKII	Ôn tập tiết 3	185/1		
27	27	Ôn tập và đánh giá giữa HKII	Ôn tập tiết 4	186/1		
27	27	Ôn tập và đánh giá giữa HKII	Ôn tập tiết 5	187/1		
27	27	Ôn tập và đánh giá giữa HKII	Kiểm tra Đọc (tiết 6)	188/1		
27	27	Ôn tập và đánh giá giữa HKII	Kiểm tra Đọc hiểu – viết (tiết 7)	189/1		

28	28	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Đọc: Cây đa quê hương	190/1	Tích hợp: LTCM, ĐĐ, LS (HĐ Khám phá kiến thức) Tình yêu quê hương gắn liền với những sự vật quen thuộc	
28	28	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ phương tiện	191/1		
28	28	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối.	192/1		
28	28	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Đọc: Bước mùa xuân	193, 194/2		
28	28	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối (Tiếp theo)	195/1		
28	28	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Nói và nghe: Những miền quê yêu dấu	196/1	Tích hợp GD địa phương CĐ 1: Thiên nhiên và con người Đà Nẵng CĐ 4: Sông Thu Bồn HĐ: Hình thành kiến thức mới, luyện tập, vận dụng. HS giới thiệu về miền quê của mình, về Đà Nẵng, sông Thu Bồn	
29	29	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Đọc: Đi hội Chùa Hương	197/1		
29	29	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Luyện từ và câu: Dấu ngoặc kép	198/1		
29	29	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Viết: Quan sát cây cối	199/1		
29	29	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Đọc: Chiều ngoại ô	200, 201/2		
29	29	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Viết: Luyện viết văn miêu tả cây cối.	202/1		

29	29	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Đọc mở rộng	203/1		
30	30	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Đọc: Những cánh buồm	204/1		
30	30	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Luyện từ và câu: Dấu ngoặc đơn	205/1		
30	30	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Viết: Luyện viết mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối	206/1		
30	30	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Đọc: Cái cầu	207, 208/2	GD địa phương CĐ 4: Tìm hiểu một số hoạt động kinh tế của TP Đà Nẵng	
30	30	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối.	209/1		
30	30	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Nói và nghe: Kể chuyện Về quê ngoại.	210/1		
31	31	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Đọc: Đường đi Sa Pa	211/1	GDQPAN: Giới thiệu cảnh đẹp Sa Pa. Giáo dục HS tình yêu thiên nhiên, góp phần xây dựng đất nước và bảo vệ biên giới. (HĐ Hình thành kiến thức) Thay đổi địa danh phần từ ngữ: Sa Pa (một thị xã thuộc tỉnh Lào Cai) thành Sa Pa (một phường thuộc tỉnh Lào Cai)	
31	31	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Luyện từ và câu: Luyện tập viết tên cơ quan, tổ chức.	212/1		
31	31	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Viết:Viết bài văn miêu tả cây cối.	213/1		
31	31	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Đọc: Quê ngoại	214, 215/2		

31	31	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Viết: Trả bài văn miêu tả cây cối.	216/1		
31	31	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi	Đọc mở rộng	217/1		
32	32	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Đọc: Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông- gô - rô	218/1	Tích hợp QCN (HĐ: Vận dụng) Quyền được bảo vệ trước các tác động của thiên tai, ô nhiễm mỗi trường.	
32	32	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Luyện từ và câu: Lự chọn từ ngữ.	219/1		
32	32	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng.	220/1		
32	32	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Đọc: Ngôi nhà của yêu thương	221, 222/2	GDQPAN: Giáo dục ý thức trách nhiệm về một thế giới hoà bình (HĐ Hình thành kiến thức)	
32	32	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Viết: Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng.	223/1		
32	32	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Nói và nghe: Chung tay bảo vệ động vật.	224/1	Tích hợp: LTCM, ĐĐ, LS (HĐ: Vận dụng) Tình yêu động vật và sứ mệnh bảo vệ động vật của con người.	
33	33	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Đọc: Băng tan	225/1	Tích hợp QCN (HĐ Vận dụng) Quyền được bảo vệ trước các tác động của thiên tai, ô nhiễm mỗi trường.	
33	33	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Luyện từ và câu: Luyện tập lựa chọn từ ngữ.	226/1	Thay đổi địa danh: Hang Sơn Đòong - Quảng Bình thành Hang Sơn Đòong- Quảng Trị	
33	33	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng.	227/1		
33	33	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Đọc: Chuyến du lịch thú vị	228, 229/2		

33	33	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Viết: Hướng dẫn cách viết thư điện tử	230/1		
33	33	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Đọc mở rộng	231/1		
34	34	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Đọc: Lễ hội ở Nhật Bản	232/1	GDQPAN: Giáo dục ý thức trách nhiệm về một thế giới hoà bình (HĐ Hình thành kiến thức)	
34	34	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu câu	233/1		
34	34	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Viết: Viết thư điện tử	234/1		
34	34	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Đọc: Ngày hội	235, 236/2		
34	34	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Viết: Viết giấy mời	237/1		
34	34	Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên	Nói và nghe: Cuộc sống xanh	238/1		
35	35	Ôn tập và đánh giá cuối HKII	Ôn tập tiết 1	239/1		
35	35	Ôn tập và đánh giá cuối HKII	Ôn tập tiết 2	240/1		
35	35	Ôn tập và đánh giá cuối HKII	Ôn tập tiết 3	241/1	Thay đổi địa danh: phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội thành phường Nghĩa Đô, Hà Nội	
35	35	Ôn tập và đánh giá cuối HKII	Ôn tập tiết 4	242/1		

35	35	Ôn tập và đánh giá cuối HKII	Ôn tập tiết 5	243/1		
35	35	Ôn tập và đánh giá cuối HKII	Kiểm tra Đọc (tiết 6)	244/1		
35	35		Kiểm tra viết (tiết 7)	245/1		

VIII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - KHỐI 4

Tuần, tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch nội dung (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…) (6)	Ghi chú (7)
1	1	PHẦN MỞ ĐẦU	Bài 1: Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (Tiết 1)	1-2/2	Tích hợp giáo dục ANQP: (hình thành kiến thức mới) Giới thiệu bản đồ hành chính Việt Nam và khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam. - Điều chỉnh: Tên các tỉnh mới và địa giới hành chính sau khi sáp nhập + Mục Khám phá Hình 1: Bản đồ địa hình phần đất liền Việt Nam Hình 2: Lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40	
1	1	PHẦN MỞ ĐẦU	Bài 1: Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (Tiết 2)	1-2/2	- Điều chỉnh: Tên các tỉnh mới sau khi sáp nhập + Mục Khám phá Bảng diện tích và số dân của một số tỉnh, thành phố nước ta năm 2020. Hình 4: Biểu đồ diện tích của một số tỉnh, thành phố nước ta năm 2020.	
2	2	ĐỊA PHƯƠNG EM	Bài 2: Thiên nhiên và con người ở địa phương em (Tiết 1)	3-4/2	- Điều chỉnh: Tài liệu dạy Lịch sử địa phương Đà Nẵng mới Tất cả các HĐ trong bài - Tích hợp GDĐP: CĐ1: Thiên nhiên và con người Đà Nẵng CĐ3: Kinh tế của TP Đà Nẵng HĐ: Hình thành kiến thức mới	
2	2	ĐỊA PHƯƠNG EM	Bài 2: Thiên nhiên và con người ở địa phương em (Tiết 2)	3-4/2	- Điều chỉnh: Tài liệu dạy Lịch sử địa phương Đà Nẵng mới Tất cả các HĐ trong bài - Tích hợp GDĐP: CĐ1: Thiên nhiên và con người Đà Nẵng CĐ3: Kinh tế của TP Đà Nẵng HĐ: Hình thành kiến thức mới	
3	3	ĐỊA PHƯƠNG EM	Bài 3: Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương em (Tiết 1)	5-6/2	- Điều chỉnh: Tài liệu dạy Lịch sử địa phương Đà Nẵng mới Tất cả các HĐ trong bài - Tích hợp GDĐP: CĐ 2: Khu đền tháp Mỹ Sơn CĐ 5: Nghề đúc đồng Phước Kiều HĐ: Hình thành kiên thức mới	
3	3	TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	Bài 3: Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương em (Tiết 2)	5-6/2	- Điều chỉnh: Tài liệu dạy Lịch sử địa phương Đà Nẵng mới Tất cả các HĐ trong bài - Tích hợp GDĐP: CĐ 2: Khu đền tháp Mỹ Sơn CĐ 5: Nghề đúc đồng Phước Kiều HĐ: Hình thành kiên thức mới	
4	4	TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	Bài 4: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Tiết 1)	7-8-9/3	- Điều chỉnh: Tên các tỉnh mới và địa giới hành chính sau khi sáp nhập + Mục Khám phá 1. Vị trí địa lí (trang 18, 19) Hình 2: Lược đồ địa hình và một số khoáng sản ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ Cột cờ Lũng Cú (tỉnh Hà Giang) Cột cờ Lũng Cú thuộc xã Lũng Cú, tỉnh Tuyên Quang.	

4	4	TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	Bài 4: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Tiết 2)	7-8-9/3	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập + Mục Khám phá 2. Đặc điểm thiên nhiên (trang 20) Thị xã Sa Pa Phường Sa Pa - Tích hợp ANQP: Nêu ý nghĩa và tầm quan trọng của dãy Hoàng Liên Sơn trong cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm + Mục Khám phá 2. Đặc điểm thiên nhiên (trang 20) Phần a) Địa hình	
5	5	TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	Bài 4: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Tiết 3)	7-8-9/3	- GDBVMT: Giáo dục HS ý thức yêu quý vẻ đẹp thiên nhiên, biết bảo vệ cảnh đẹp quê hương. + Mục Khám phá 4. Biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng, chống thiên tai (trang 23)	
5	5	TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	Bài 5: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Tiết 1)	10-11-12/3	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá Dân cư (trang 25) Hình 3: Lược đồ mật độ dân số theo tỉnh ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ năm 2020. Mù Cang Chải (Yên Bái) Mù Cang Chải (Lào Cai) Hoàng Su Phì (Hà Giang) Hoàng Su Phì (Tuyên Quang)	
6	6	TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	Bài 5: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Tiết 2)	10-11-12/3		
6	6	TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	Bài 5: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Tiết 3)	10-11-12/3	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 2. Một số cách thức khai thác tự nhiên (trang 26, 27) Hình 6: Lược đồ một số nhà máy thủy điện và mỏ khoáng sản ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	
7	7	TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	Bài 6: Một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Tiết 1)	13-14/2	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khởi động (trang 28) Mai Châu (Hòa Bình) Mai Châu (Phú Thọ) + Mục Khám Phá 1. Lễ hội (trang 29) Lễ hội Xương Giang (tỉnh Bắc Giang) Lễ hội Xương Giang (tỉnh Bắc Ninh)	
7	7	TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	Bài 6: Một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Tiết 2)	13-14/2		
8	8	TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	Bài 7: Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương (Tiết 1)	15-16/2		

8	8	TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	Bài 7: Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương (Tiết 2)	15-16/2		
9	9		Ôn tập và đánh giá giữa HKI	17/1		
9	9	ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	Bài 8: Thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 1)	18-19-20/3	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 1. Vị trí địa lí (trang 37) Hình 2: Lược đồ địa hình vùng Đồng bằng Bắc Bộ 2. Đặc điểm tự nhiên (trang 38, 39) Hình 3: Đoạn sông Đáy chảy qua tỉnh Hà Nam Hình 3: Đoạn sông Đáy chảy qua tỉnh Ninh Bình Hình 5: Rừng ngập mặn ở Vườn quốc gia Xuân Thủy (tỉnh Nam Định) Hình 5: Rừng ngập mặn ở Vườn quốc gia Xuân Thủy (tỉnh Ninh Bình)	
10	10	ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	Bài 8: Thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 2)	18-19-20/3		
10	10	ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	Bài 8: Thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 3)	18-19-20/3	- GDBVMT: Giáo dục HS ý thức yêu quý vẻ đẹp thiên nhiên, biết bảo vệ cảnh đẹp quê hương. + Mục Khám phá 4. Bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (trang 39)	
11	11	ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	Bài 9: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 1)	21-22-23/3	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 1. Dân cư (trang 42) Hình 2: Lược đồ mật độ dân số theo tỉnh hoặc thành phố ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ năm 2020	
11	11	ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	Bài 9: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 2)	21-22-23/3	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 2. Một số hoạt động sản xuất truyền thống Làng Đồng Xâm (Thái Bình) - (trang 44) Làng Đồng Xâm (Hưng Yên)	
12	12	ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	Bài 9: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 3)	21-22-23/3		
12	12	ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	Bài 10: Một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 1)	24-25/2		

13	13	ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	Bài 10: Một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 2)	24-25/2		
13	13	ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	Bài 11: Sông Hồng và văn minh sông Hồng (Tiết 1)	26-27/2	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 1. Vị trí và tên gọi sông Hồng (trang 50) Cửa Ba Lạt – ranh giới giữa tỉnh Thái Bình và tỉnh Nam Định Cửa Ba Lạt – ranh giới giữa tỉnh Hưng Yên và tỉnh Ninh Bình 2. Văn minh sông Hồng (trang 51) Ngọc Lũ (tỉnh Hà Nam) Ngọc Lũ (tỉnh Ninh Bình) Thành Cổ Loa (nay thuộc huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) Thành Cổ Loa (nay thuộc xã Đông Anh, thành phố Hà Nội)	
14	14	ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	Bài 11: Sông Hồng và văn minh sông Hồng (Tiết 2)	26-27/2	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 3. Gìn giữ và phát huy giá trị của sông Hồng (trang 53) Hình 5: Cánh đồng lúa tỉnh Thái Bình Hình 5: Cánh đồng lúa tỉnh Hưng Yên	
14	14	ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	Bài 12: Thăng Long – Hà Nội (Tiết 1)	28-29-30/3	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá Hình 2: Lược đồ hành chính thành phố Hà Nội (trang 55)	
15	15	ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	Bài 12: Thăng Long – Hà Nội (Tiết 2)	28-29-30/3		
15	15	ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	Bài 12: Thăng Long – Hà Nội (Tiết 3)	28-29-30/3	- GDBVMT: Vẻ đẹp của Hoàng thành Thăng Long - di sản văn hóa thế giới, BVMT ý thức giữ gìn , bảo vệ di sản, có ý thức giữ gìn cảnh quan môi trường sạch đẹp + Mục Khám phá 3. Thủ đô Hà Nội ngày nay (trang 57)	
16	16	ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	Bài 13: Văn Miếu – Quốc Tử Giám (tiết 1)	31-32/2		
16	16	ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	Bài 13: Văn Miếu – Quốc Tử Giám (tiết 2)	31-32/2	- GDBVMT: Ý thức giữ gìn , bảo vệ di sản, có ý thức giữ gìn cảnh quan môi trường sạch đẹp + Mục Khám phá 2. Giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám (trang 61)	
17	17		Bài 14: Ôn tập	33/1		
17	17		Kiểm tra cuối HKI	34/1		

18	18	DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	Bài 15: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 1)	35-36-37/3	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục khởi động Hình 1: Một phần dãy Trường Sơn (Quảng Bình) trang 65 Hình 1: Một phần dãy Trường Sơn (Quảng Trị) + Mục Khám phá 1. Vị trí địa lí Từ Thanh Hóa đến Bình Thuận Từ Thanh Hóa đến Lâm Đồng Hình 2. Lược đồ địa hình Duyên hải miền Trung (trang 66) Thay đổi nội dung lược đồ	
18	18	DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	Bài 15: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 2)	35-36-37/3		
19	19	DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	Bài 15: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 3)	35-36-37/3	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 3. Tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất Hình 4. Bờ biển đảo cù Lao Chàm (tỉnh Quảng Nam) trang 68 Hình 4. Bờ biển đảo cù Lao Chàm (thành phố Đà Nẵng) Hình 6. Cánh đồng khô hạn do thiếu nước (tỉnh Ninh Thuận) trang 69 Hình 6. Cánh đồng khô hạn do thiếu nước (tỉnh Khánh Hòa) Hình 7. Trồng rừng chắn cát bay (tỉnh Quảng Bình) trang 69 Hình 7. Trồng rừng chắn cát bay (tỉnh Quảng Trị) - GDBVMT: Giáo dục HS ý thức yêu quý vẻ đẹp thiên nhiên, biết bảo vệ cảnh đẹp quê hương. + Mục Khám phá 3. Tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất	
19	19	DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	Bài 16: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 1)	38-39-40/3	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 1. Dân cư Hình 2: Người Chăm (tỉnh Ninh Thuận) trang 70 Hình 2: Người Chăm (tỉnh Khánh Hòa)	
20	20	DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	Bài 16: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 2)	38-39-40/3	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 2. Một số hoạt động kinh tế biển Bảng một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (trang 72) Cà Ná (Ninh Thuận) Cà Ná (Khánh Hòa) Quảng Nam Thành phố Đà Nẵng Bình Định Gia Lai Ninh Thuận Khánh Hòa Bình Thuận Lâm Đồng	
20	20	DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	Bài 16: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 3)	38-39-40/3		

21	21	DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	Bài 17: Một số nét văn hóa ở vùng duyên hải miền Trung (Tiết 1)	41-42/2	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khởi động Hình 1: Thánh địa Mỹ Sơn (tỉnh Quảng Nam) trang 73 Hình 1: Thánh địa Mỹ Sơn (thành phố Đà Nẵng) + Mục Khám phá 1. Vùng đất hội tụ nhiều di sản thế giới Hình 2. Hang Sơn Đoòng (tỉnh Quảng Bình) trang 74 Hình 2. Hang Sơn Đoòng (tỉnh Quảng Trị) Hình 4: Lược đồ trang 74 Thay đổi nội dung trong biểu đồ	
21	21	DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	Bài 17: Một số nét văn hóa ở vùng duyên hải miền Trung (Tiết 2)	41-42/2	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 2. Vùng đất của lễ hội Hình 5. Lễ Rước Cá Ông ở Quy Nhơn (tỉnh Bình Định) trang 75 Hình 5. Lễ Rước Cá Ông ở Quy Nhơn (tỉnh Gia Lai) Em có biết trang 75: Bình Thuận Lâm Đồng	
22	22	DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	Bài 18: Cố đô Huế (Tiết 1)	43-44/2		
22	22	DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	Bài 18: Cố đô Huế (Tiết 2)	43-44/2	- GDBVMT: Vẻ đẹp của cố đô Huế - di sản văn hóa thế giới, BVMT ý thức giữ gìn , bảo vệ di sản, có ý thức giữ gìn cảnh quan môi trường sạch đẹp + Mục Khám phá 3. Bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế (trang 80)	
23	23	DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	Bài 19: Phố cổ Hội An (Tiết 1)	45-46/2	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khởi động Hình 1. Phố cổ Hội An (tỉnh Quảng Nam) trang 81 Hình 1. Phố cổ Hội An (thành phố Đà Nẵng) + Mục Khám phá Hình 2. Lược đồ hành chính thành phố Hội An (tỉnh Quảng Nam) trang 82 Hình 2. Lược đồ hành chính thành phố Hội An (thành phố Đà Nẵng) Thay đổi tên các phường thành: phường Hội An, Phường Hội An Đông, Phường Hội An Tây; thêm Xã Tân Hiệp Các phần ghi tỉnh Quảng Nam Thay bằng thành phố Đà Nẵng	
23	23	DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	Bài 19: Phố cổ Hội An (Tiết 2)	45-46/2	- GDBVMT: Vẻ đẹp của phố cổ Hội An - di sản văn hóa thế giới, BVMT ý thức giữ gìn , bảo vệ di sản, có ý thức giữ gìn cảnh quan môi trường sạch đẹp + Mục Khám phá 3. Bảo tồn và giữ gìn giá trị phố cổ Hội An (trang 84)	
24	24	TÂY NGUYÊN	Bài 20: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (Tiết 1)	47-48-49/3	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 1. Vị trí địa lí Đắk Nông (trang 86) thay thành Lâm Đồng	
24	24	TÂY NGUYÊN	Bài 20: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (Tiết 2)	47-48-49/3		

25	25	TÂY NGUYÊN	Bài 20: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (Tiết 3)	47-48-49/3	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 2. Đặc điểm thiên nhiên Hình 4: Rừng rậm nhiệt đới (Kon Tum) trang 88 Hình 4: Rừng rậm nhiệt đới (Quảng Ngãi)	
25	25	TÂY NGUYÊN	Bài 21: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên (Tiết 1)	50-51/2	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 2. Một số hoạt động kinh tế chủ yếu Hình 5: Lược đồ trang 91 Điều chỉnh nội dung trong lược đồ	
26	26	TÂY NGUYÊN	Bài 21: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên (Tiết 2)	50-51/2		
26	26	TÂY NGUYÊN	Ôn tập và đánh giá giữa HK2	52/1		
27	27	TÂY NGUYÊN	Bài 22: Một số nét văn hoá và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Tây Nguyên (Tiết 1)	53-54/2	Tích hợp ANQP (Khởi động) Tinh thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ của các dân tộc Tây Nguyên cùng với bộ đội trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ. - Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 1. Một số nét văn hóa của đồng bào Tây Nguyên Hình 1: Nhà Rông của người Ba Na (tỉnh Kon Tum) trang 93 Hình 1: Nhà Rông của người Ba Na (tỉnh Quảng Ngãi)	
27	27	TÂY NGUYÊN	Bài 22: Một số nét văn hoá và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Tây Nguyên (Tiết 2)	53-54/2	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 2. Truyền thống yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên Hình 7. Tượng đài anh hùng N' Trang Lơng (tỉnh Đắk Nông) trang 95 Hình 7. Tượng đài anh hùng N' Trang Lơng (tỉnh Lâm Đồng) Câu chuyện lịch sử trang 96: Quê quán của anh hùng Núp bỏ huyện Kbang - Tích hợp ANQP: Tinh thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ của các dân tộc Tây Nguyên cùng với bộ đội trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ. + Mục Khám phá 2. Truyền thống yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên (trang 95)	
28	28	TÂY NGUYÊN	Bài 23: Lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên (Tiết 1)	55-56/2	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 1. Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên (trang 97) Bỏ Đắk Nông, thay Kon Tum bằng Quảng Ngãi	

28	28	TÂY NGUYÊN	Bài 23: Lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên (Tiết 2)	55-56/2		
29	29	NAM BỘ	Bài 24: Thiên nhiên vùng Nam Bộ (Tiết 1)	57-58-59/3	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 1. Vị trí địa lí Hình 1. Lược đồ địa hình vùng Nam Bộ trang 101 Thay nội dung địa giới hành chính trong lược đồ 2. Đặc điểm thiên nhiên Phần a. Địa hình Tỉnh Kiên Giang Tỉnh An Giang	
29	29	NAM BỘ	Bài 24: Thiên nhiên vùng Nam Bộ (Tiết 2)	57-58-59/3		
30	30	NAM BỘ	Bài 24: Thiên nhiên vùng Nam Bộ (Tiết 3)	57-58-59/3	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 3. Ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân Hình 4. Rừng trồng cao su (tỉnh Bình Phước) trang 103 thay Hình 4. Rừng trồng cao su (tỉnh Đồng Nai) Hình 5. Bè nuôi cá ven biển (tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu) trang 103 thay hình 5. Bè nuôi cá ven biển (thành phố Hồ Chí Minh) Hình 7. Kênh bị cạn nước vào mùa khô (tỉnh Tiền Giang) trang 103 thay Hình 7. Kênh bị cạn nước vào mùa khô (tỉnh Đồng Tháp)	
30	30	NAM BỘ	Bài 25: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ (Tiết 1)	60-61-62/3		
31	31	NAM BỘ	Bài 25: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ (Tiết 2)	60-61-62/3	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 2. Một số hoạt động sản xuất /a) Nông ngiệp Hình 1. Lược đồ trang 105 thay nội dung địa giới hành chính trong lược đồ Hình 2. Thu hoạch lúa (tỉnh Sóc trăng) trang 105 Hình 2. Thu hoạch lúa (tỉnh Cần Thơ) Hình 3. Trang trại nuôi tôm (tỉnh Kiên Giang) trang 105 thay Hình 3. Trang trại nuôi tôm (tỉnh An Giang)	
31	31	NAM BỘ	Bài 25: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ (Tiết 3)	60-61-62/3	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục Khám phá 2. Một số hoạt động sản xuất / b) Công nghiệp Hình 4. Lược đồ trang 106 Thay nội dung địa giới hành chính trong lược đồ Hình 6. Sản xuất hàng may mặc (tỉnh Bình Dương) trang 107 Hình 6. Sản xuất hàng may mặc (thành phố Hồ Chí Minh)	

32	32	NAM BỘ	Bài 26: Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Nam Bộ (Tiết 1)	63-64/2	Tích hợp ANQP (khởi động) Biết được tinh thần đoàn kết, dũng cảm của đồng bào Nam Bộ cùng với bộ đội trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ. - GDBVMT: Ý thức giữ gìn , bảo vệ di sản, có ý thức giữ gìn cảnh quan môi trường sạch đẹp + Mục Khám phá 1. Một số nét văn hóa tiêu biểu của đồng bào Nam Bộ (trang 108)	
32	32	NAM BỘ	Bài 26: Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Nam Bộ (Tiết 2)	63-64/2	- Tích hợp ANQP: Tinh thần đoàn kết, dũng cảm của đồng bào Nam Bộ cùng với bộ đội trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ. + Mục Khám phá 2. Truyền thống yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ (trang 110)	
33	33	NAM BỘ	Bài 27: Thành phố Hồ Chí Minh (Tiết 1)	65-66/2	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục khám phá 1.Vi trí địa lí, tên gọi Hình 2. Lược đồ trang 113 Thay nội dung địa giới hành chính trong lược đồ	
33	33	NAM BỘ	Bài 27: Thành phố Hồ Chí Minh (Tiết 2)	65-66/2	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục khám phá 3.Trung tâm kinh tế, văn hóa giáo dục Hình 5. Cảng biển quốc tế trong khu công nghiệp Hiệp Phước Bỏ huyện Nhà Bè	
34	34	NAM BỘ	Bài 28: Địa đạo Củ Chi	67/1	- Điều chỉnh: Địa giới hành chính sau sáp nhập. + Mục khám phá 1.Vi trí địa lí và cấu trúc của địa đạo Xã Phú Mỹ Hưng xã An Nhơn Tây Hình 1. Lược đồ trang 118 Thay nội dung địa giới hành chính trong lược đồ - GDBVMT: Ý thức giữ gìn , bảo vệ di sản, có ý thức giữ gìn cảnh quan môi trường sạch đẹp + Mục khám phá 1. Vị trí địa lí và cấu trúc của địa đạo (trang 118)	
34	34	ÔN TẬP	Ôn tập	68-69/2		
35	35	ÔN TẬP	Ôn tập	68-69/2		
35	35		Kiểm tra	70/1		

IX. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN ĐẠO ĐỨC - KHỐI 4

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - 1 tiết/tuần, 35 tiết/năm học)

Tuần	Chủ đề/ Mạch nội dung				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng			
1	**Chủ đề 1: Biết ơn người lao động**	**Bài 1: Biết ơn người lao động**	4 tiết	Tiết 1: Khám phá phần 1; 2	- Tích hợp AI (4.A1.1; 4.C2.1): Mục tiêu: Nhận biết AI là công cụ hỗ trợ người lao động tăng năng suất. Hoạt động: Tìm hiểu về các "người lao động thông minh" (Robot thu hoạch lúa, AI chẩn đoán bệnh) để thấy công nghệ giúp giảm bớt sự vất vả của con người.	
2				Tiết 2: Khám phá phần 3	- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết thể hiện lòng biết ơn người lao động bằng lời nói và việc làm cụ thể; biết chào hỏi, cảm ơn, giúp đỡ người lao động phù hợp với khả năng.	
3				Tiết 3: Luyện tập bài 1; 2	- Tích hợp QCN: HS biết người lao động có quyền được tôn trọng; hình thành thái độ biết ơn, lễ phép với người lao động.	
4				Tiết 4: Luyện tập bài 3; 4, vận dụng	- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS tìm tranh ảnh, bài thơ, câu chuyện về người lao động từ nguồn phù hợp; biết ghi nguồn và chọn thông tin tin cậy. - Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Thể hiện lòng biết ơn người lao động bằng việc làm cụ thể.	
5	**Chủ đề 2: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn**	**Bài 2: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn**	4 tiết	Tiết 1: Khám phá phần 1	- Tích hợp giáo dục quyền con người: HS nhận biết người gặp khó khăn có quyền được cảm thông, hỗ trợ và không bị phân biệt đối xử; biết giúp đỡ bằng việc làm phù hợp, an toàn.	
6				Tiết 2: Khám phá phần 2	- Tích hợp AI (4.A2.2): Mục tiêu: Nhận biết AI hỗ trợ người yếu thế để nối dài lòng nhân ái. Hoạt động: Giới thiệu các ứng dụng AI giúp người	

					khiếm thị "nhìn" vật dụng hoặc AI chuyển giọng nói thành văn bản cho người khiếm thính. - Tích hợp QCN: HS nhận biết trẻ em/người gặp khó khăn có quyền được bảo vệ, chăm sóc, giúp đỡ và không bị phân biệt đối xử.	
7				Tiết 3: Luyện tập bài 1; 2; 3	- Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.1.CB1b: HS chia sẻ thông điệp giúp đỡ người khó khăn trên môi trường số một cách lịch sự, không đăng hình ảnh/thông tin riêng tư khi chưa được đồng ý.	
8				Tiết 4: Luyện tập bài 4, vận dụng	- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng, biết lan tỏa tinh thần nhân ái trong lớp và cộng đồng.	
9	**Chủ đề 2: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn**	**Thực hành kĩ năng giữa học kỳ I**	1 tiết		- Tích hợp giáo dục quyền con người: HS củng cố nhận thức về quyền được tôn trọng, quyền được giúp đỡ khi gặp khó khăn, quyền được tham gia việc làm phù hợp và quyền sở hữu tài sản. - Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS rèn lối sống nhân ái, chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm; biết tri ân, sẻ chia, yêu lao động và tôn trọng tài sản của người khác.	
10	**Chủ đề 3: Yêu lao động**	**Bài 3: Yêu lao động**	4 tiết	Tiết 1: Khám phá phần 1	- Tích hợp AI (4.A1.2): Mục tiêu: Hiểu AI hỗ trợ làm việc nhưng không thay thế được ý chí của con người. Hoạt động: Thảo luận: AI có thể làm giúp việc nhà lặp đi lặp lại, nhưng sự kiên trì và tự giác trong học tập, lao động của học sinh là điều AI không có được.	
11				Tiết 2: Khám phá phần 2	- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS rèn thói quen chăm chỉ, tự giác; biết yêu thương cha mẹ, quý trọng mồ hôi công sức của người lao động và chia sẻ việc nhà phù hợp với khả năng.	
12				Tiết 3: Luyện tập bài 1; 2; 3	- Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em được bảo vệ khỏi lao động nặng nhọc, độc hại; biết tham gia lao động vừa sức, phù hợp lứa tuổi.	

13				Tiết 4: Luyện tập bài 4, vận dụng	- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS rèn tính chăm chỉ, tự giác, yêu lao động; biết giúp đỡ gia đình và tập thể bằng việc làm phù hợp.	
14	**Chủ đề 4: Tôn trọng tài sản của người khác**	**Bài 4: Tôn trọng tài sản của người khác**	3 tiết	Tiết 1: Khám phá phần 1	- Tích hợp AI (4.B2.1): Mục tiêu: Nhận thức dữ liệu cá nhân là "tài sản" cần được tôn trọng. Hoạt động: Giáo dục học sinh không tự ý sử dụng tài khoản, mật khẩu hoặc hình ảnh của bạn bè để hỏi AI hoặc đăng tải lên mạng khi chưa được phép.	
15				Tiết 2: Khám phá phần 2	- Tích hợp năng lực số 4.1.CB1b: HS phân biệt được một số rủi ro đơn giản khi tự ý sử dụng thiết bị, tài khoản, mật khẩu, hình ảnh hoặc dữ liệu của người khác; biết bảo vệ thông tin cá nhân của bản thân và tôn trọng tài sản số của người khác.	
16				Tiết 3: Luyện tập bài 1, 2, 3, 4; vận dụng	- Tích hợp QCN: HS hiểu quyền về tài sản và quyền riêng tư; biết xin phép, giữ gìn và không tự ý sử dụng tài sản của người khác. - Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS thể hiện thái độ trung thực, tôn trọng tài sản của người khác; biết nhắc bạn trả lại đồ, không lấy của rơi làm của riêng.	
17	**Chủ đề 4: Tôn trọng tài sản của người khác**	**Thực hành kĩ năng cuối học kỳ I**	1 tiết		- Tích hợp giáo dục quyền con người: HS củng cố nhận thức về quyền sở hữu tài sản, quyền được tôn trọng và bổn phận không xâm phạm tài sản của người khác. - Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS thực hành lối sống trung thực, có trách nhiệm, biết tôn trọng tài sản của người khác qua các tình huống ôn tập cuối học kì I.	
18	**Chủ đề 5: Bảo vệ của công**	**Bài 5: Bảo vệ của công**	3 tiết	Tiết 1: Khám phá phần 1	- Tích hợp AI (4.A2.1): Mục tiêu: Biết AI hỗ trợ xã hội bảo vệ các giá trị chung. Hoạt động: Tìm hiểu về hệ thống camera thông minh (AI) tại công viên hoặc thư viện giúp phát hiện các hành vi phá hoại tài sản công để cảnh báo kịp thời.	

					- Tích hợp ANQP: HS hiểu lợi ích của việc bảo vệ tài sản chung, công trình công cộng, cây xanh, thiết bị trường lớp; biết không phá hoại, không lãng phí của công.	
19				Tiết 2: Khám phá phần 2. Luyện tập bài 1, 2	- Tích hợp QCN: HS biết mình có quyền tham gia giữ gìn, bảo vệ của công và có bổn phận giữ gìn tài sản chung của nhà trường, cộng đồng.	
20				Tiết 3: Luyện tập bài 3, 4, vận dụng	- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết nhắc nhở mọi người giữ gìn của công, góp phần xây dựng trường lớp văn minh, sạch đẹp.	
21	**Chủ đề 6: Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè**	**Bài 6: Thiết lập quan hệ bạn bè**	2 tiết	Tiết 1: Khám phá	- Tích hợp AI (4.A1.2): Mục tiêu: Phân biệt tình bạn thực sự và tương tác mô phỏng của AI. Hoạt động: Thảo luận: Một chatbot AI có thể nói lời ngọt ngào, nhưng nó có thực sự là "bạn" biết buồn vui và sẻ chia như người bạn thật sự không?	
22				Tiết 2: Luyện tập, vận dụng	- Tích hợp QCN: HS biết quyền được kết bạn, được tôn trọng; giao tiếp với bạn trong nhóm lớp/môi trường số lịch sự, không nói xấu, không chia sẻ thông tin riêng của bạn.	
23	**Chủ đề 6: Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè**	**Bài 7: Duy trì quan hệ bạn bè**	3 tiết	Tiết 1: Khám phá phần 1	- Tích hợp giáo dục quyền con người: HS có quyền được tôn trọng, được kết bạn, được tham gia hoạt động cùng bạn bè trong môi trường an toàn; không bị phân biệt đối xử, không bị bắt nạt, trêu chọc; biết giữ gìn tình bạn bằng sự quan tâm và tôn trọng.	
24				Tiết 2: Khám phá phần 2. Luyện tập bài 1	- Tích hợp AI (4.D2.1): Mục tiêu: Sử dụng công nghệ để gắn kết bạn bè một cách trách nhiệm. Hoạt động: Học sinh cùng nhau đánh giá các ứng dụng liên lạc có AI, đề xuất các "quy tắc ứng xử lịch sự" để duy trì tình bạn đẹp trong môi trường số. - Tích hợp QCN: HS biết tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ để duy trì tình bạn; không phân biệt đối xử, không cô lập bạn.	

25				Tiết 3: Luyện tập bài 2, 3, 4; vận dụng	- Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.1.CB1b: HS biết nhắn tin, trao đổi với bạn trên môi trường số bằng lời lẽ phù hợp; không đăng ảnh, video của bạn khi chưa được đồng ý.	
26	**Chủ đề 6: Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè**	**Thực hành kĩ năng giữa học kỳ II**	1 tiết		- Tích hợp giáo dục quyền con người: HS hiểu mỗi bạn đều có quyền được tôn trọng, được kết bạn, được tham gia hoạt động cùng bạn bè trong môi trường an toàn; không bị trêu chọc, bắt nạt hoặc phân biệt đối xử. - Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS rèn lối sống hòa đồng, đoàn kết, biết cảm thông, giúp đỡ bạn; biết xây dựng tập thể lớp thân thiện, an toàn.	
27	**Chủ đề 7: Quý trọng đồng tiền**	**Bài 8: Quý trọng đồng tiền**	4 tiết	Tiết 1: Khám phá phần 1	- Tích hợp AI (4.A2.1; 4.C2.1): Mục tiêu: Nhận biết AI hỗ trợ quản lý tài chính thông minh. Hoạt động: Giới thiệu các ứng dụng quản lý chi tiêu sử dụng AI để giúp con người biết tiết kiệm và chi tiêu hợp lý theo điều kiện gia đình.	
28				Tiết 2: Khám phá phần 2	- Tích hợp QCN: HS nhận biết quyền về tài sản cá nhân; biết sử dụng tiền đúng mục đích, phù hợp với điều kiện gia đình.	
29				Tiết 3: Khám phá phần 3, 4	- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết quý trọng đồng tiền, hiểu công sức lao động tạo ra tiền; có thái độ tiết kiệm, không đua đòi, biết lựa chọn nhu cầu phù hợp với điều kiện gia đình.	
30				Tiết 4: Luyện tập, vận dụng	- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS lập bảng kế hoạch chi tiêu tiết kiệm; GV có thể dùng AI gợi ý tình huống mua sắm, HS thảo luận và lựa chọn phương án phù hợp.	
31	**Chủ đề 8: Quyền và bổn phận của trẻ em**	**Bài 9: Quyền và bổn phận của trẻ em**	4 tiết	Tiết 1: Khám phá phần 1 (Hoạt động 1: Tìm hiểu quyền trẻ em; Hoạt động 2: Tìm hiểu bổn phận trẻ em)	- Tích hợp QCN: HS nhận biết một số quyền cơ bản của trẻ em; biết tôn trọng quyền của bản thân, bạn bè và thực hiện bổn phận phù hợp lứa tuổi. - Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS xem/quan sát video, tranh ảnh về quyền và bổn phận trẻ em từ nguồn GV cung cấp; biết chọn thông tin	

					phù hợp, không tự ý mở nguồn lạ và không chia sẻ thông tin cá nhân khi học trên môi trường số.	
32				Tiết 2: Khám phá phần 2	- Tích hợp AI (4.A3.1; 4.B2.1): Mục tiêu: Trẻ em có quyền được an toàn và bảo mật khi dùng AI. Hoạt động: Thảo luận về quyền từ chối cung cấp thông tin cá nhân cho các ứng dụng AI không rõ nguồn gốc để bảo vệ bản thân khỏi rủi ro bị lợi dụng.	
33				Tiết 3: Luyện tập bài 1; 2; 3	- Tích hợp QCN: HS nhận biết các quyền cơ bản và bổn phận của trẻ em trong gia đình, nhà trường, cộng đồng.	
34				Tiết 4: Luyện tập bài 4, 5; vận dụng	- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a, 4.1.CB1b: HS tìm câu chuyện về tấm gương thực hiện tốt bổn phận trẻ em, biết chọn nguồn tin cậy và bảo vệ thông tin cá nhân khi chia sẻ.	
35	**Chủ đề 8: Quyền và bổn phận của trẻ em**	**Thực hành kĩ năng cuối học kỳ II**	1 tiết			

X. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN CÔNG NGHỆ - KHỐI 4

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - 1 tiết/tuần, 35 tiết/năm học)

Tuần/ tháng (1)		Chủ đề/Mạch nội dung (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/Thời lượng (5)	(6)	
1-3	Tuần 1 25/8	Chủ đề 1: Hoa và cây cảnh trong đời sống	Bài 1: Lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống	3 tiết/ 105 phút		
4-6		Chủ đề 1: Hoa và cây cảnh trong đời sống	Bài 2: Một số loại hoa, cây cảnh phổ biến	3 tiết/ 105 phút		
7-9		Chủ đề 2: Trồng hoa và cây cảnh trong chậu	Bài 3: vật liệu và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu	3 tiết/ 105 phút		
10-12		Chủ đề 2: Trồng hoa và cây cảnh trong chậu	Bài 4: Gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu	3 tiết/ 105 phút		
13-15		Chủ đề 2: Trồng hoa và cây cảnh trong chậu	Bài 5: Trồng hoa, cây cảnh trong chậu	3 tiết/ 105 phút	Thay bằng bài học STEM: “ Chậu cây thân thiện với môi trường”	
16		Chủ đề 2: Trồng hoa và cây cảnh trong chậu	Bài 6: Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu	1 tiết/ 35 phút		
17		Chủ đề 2: Trồng hoa và cây cảnh trong chậu	Ôn tập	1 tiết/ 35 phút		
18		Chủ đề 2: Trồng hoa và cây cảnh trong chậu	Kiểm tra học kì 1	1 tiết/ 35 phút		
19 – 20		Chủ đề 2: Trồng hoa và cây cảnh trong chậu	Bài 6: chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu	2 tiết/ 70 phút		
21 – 22		Chủ đề 3: Lắp ghép mô hình kĩ thuật	Bài 7: giới thiệu bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật	2 tiết/ 70 phút		

23 – 24		Chủ đề 3: Lắp ghép mô hình kĩ thuật	Bài 8: Lắp ghép mô hình bập bênh	2 tiết/ 70 phút		
25 – 27		Chủ đề 3: Lắp ghép mô hình kĩ thuật	Bài 9: Lắp ghép mô hình robot	3 tiết/ 105 phút	Thay bằng bài học STEM: "Lắp ghép Rô – bốt"	
28 – 29		Chủ đề 3: Lắp ghép mô hình kĩ thuật	Bài 10: Đồ chơi dân gian	2 tiết/ 70 phút		
30 – 31		Chủ đề 3: Lắp ghép mô hình kĩ thuật	Bài 11: Làm đèn lồng	2 tiết/ 70 phút		
32 – 33		Chủ đề 3: Lắp ghép mô hình kĩ thuật	Bài 12: Làm chuồn chuồn thăng bằng	2 tiết/ 70 phút		
34		Chủ đề 3: Lắp ghép mô hình kĩ thuật	Ôn tập	1 tiết/ 35 phút		
35		Chủ đề 3: Lắp ghép mô hình kĩ thuật	Kiểm tra học kì 2	1 tiết/ 35 phút		

XI. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - KHỐI 4

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - 3 tiết/tuần, 105 tiết/năm học)

XI.1. Sinh hoạt dưới cờ

Tuần/ tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch kiến thức (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…)	Ghi chú (7)
1	1	Chủ đề 1: Nhận diện bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Chào năm học mới	Tiết 1/ 35 phút		
2	2	Nhận diện bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Câu lạc bộ của em	Tiết 1/ 35 phút		
3	3	Nhận diện bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Giao lưu tài năng học trò với chủ đề: "Nụ cười lan toả niềm vui"	Tiết 1/ 35 phút		
4	4	Nhận diện bản thân	Sinh hoạt dưới cờ: Trung thu của em.	Tiết 1/ 35 phút		
5	5	Chủ đề 2: Nếp sống và tư duy khoa học	Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội "Cùng làm cùng vui"	Tiết 1/ 35 phút		
6	6	Nếp sống và tư duy khoa học	Sinh hoạt dưới cờ: Cuộc phiêu lưu của sách, bút	Tiết 1/ 35 phút		
7	7	Nếp sống và tư duy khoa học	Sinh hoạt dưới cờ: Hội chợ đồ tái chế	Tiết 1/ 35 phút		
8	8	Nếp sống và tư duy khoa học	Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội STEM	Tiết 1/ 35 phút		

9	9	Chủ đề 3: Yêu trường - mến lớp	Sinh hoạt dưới cờ: Góc đọc xanh	Tiết 1/ 35 phút		
10	10	Yêu trường - mến lớp	Sinh hoạt dưới cờ: Mái trường thân yêu.	Tiết 1/ 35 phút		
11	11	Yêu trường - mến lớp	Sinh hoạt dưới cờ: Đội viên cùng tiến.	Tiết 1/ 35 phút		
12	12	Yêu trường - mến lớp	Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11.	Tiết 1/ 35 phút		
13	13	Chủ đề 4: Tự lực thực hiện nhiệm vụ	Sinh hoạt dưới cờ: Tự học - Tự làm.	Tiết 1/ 35 phút		
14	14	Tự lực thực hiện nhiệm vụ	Sinh hoạt dưới cờ: Kế hoạch hoạt động tại thư viện.	Tiết 1/ 35 phút		
15	15	Tự lực thực hiện nhiệm vụ	Sinh hoạt dưới cờ: Gìn giữ nét đẹp, tâm hồn học trò.	Tiết 1/ 35 phút		
16	16	Tự lực thực hiện nhiệm vụ	Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22-12	Tiết 1/ 35 phút		
17	17	Chủ đề 5: Mái ấm gia đình	Sinh hoạt dưới cờ: Kỉ niệm gia đình.	Tiết 1/ 35 phút		
18	18	Mái ấm gia đình	Sinh hoạt dưới cờ: Biết ơn người thân.	Tiết 1/ 35 phút		
19	19	Mái ấm gia đình	Sinh hoạt dưới cờ: Đón Tết bên người thân	Tiết 1/ 35 phút		

20	20	Mái ấm gia đình	Sinh hoạt dưới cờ: Chào xuân mới	Tiết 1/ 35 phút		
21	21	Chủ đề 6: Phòng tránh bị xâm hại	Sinh hoạt dưới cờ: Khỏe thể chất - Mạnh tinh thần	Tiết 1/ 35 phút		
22	22	Phòng tránh bị xâm hại	Sinh hoạt dưới cờ: Sống an toàn, lành mạnh	Tiết 1/ 35 phút		
23	23	Phòng tránh bị xâm hại	Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3	Tiết 1/ 35 phút		
24	24	Chủ đề 7: Gắn kết gia đình – Quý trọng phụ nữ	Sinh hoạt dưới cờ: Tự bảo vệ bản thân	Tiết 1/ 35 phút		
25	25	Chủ đề 7: Kết nối cộng đồng	Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội truyền thống quê em	Tiết 1/ 35 phút		
26	26	Kết nối cộng đồng	Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt động về chủ đề "Đền ơn đáp nghĩa"	Tiết 1/ 35 phút		
27	27	Kết nối cộng đồng	Sinh hoạt dưới cờ: Lòng nhân ái kết nối cộng đồng	Tiết 1/ 35 phút		
28	28	Chủ đề 8: Quê hương em tươi đẹp	Sinh hoạt dưới cờ: Quê hương em tươi đẹp	Tiết 1/ 35 phút		
29	29	Quê hương em tươi đẹp	Sinh hoạt dưới cờ: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	Tiết 1/ 35 phút		
30	30	Quê hương em tươi đẹp	Sinh hoạt dưới cờ: Chung tay bảo vệ cảnh quan địa phương	Tiết 1/ 35 phút		

31	31	Quê hương em tươi đẹp	Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội sống xanh - Bảo vệ môi trường	Tiết 1/ 35 phút		
32	32	Chủ đề 9: Trải nghiệm nghề truyền thống	Sinh hoạt dưới cờ: Thế giới nghề nghiệp quanh em	Tiết 1/ 35 phút		
33	33	Trải nghiệm nghề truyền thống	Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội "Nghệ nhân tương lai"	Tiết 1/ 35 phút		
34	34	Trải nghiệm nghề truyền thống	Sinh hoạt dưới cờ: Kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ.	Tiết 1/ 35 phút		
35	35	Tuần Tổng kết	Sinh hoạt dưới cờ: Kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ. (tiếp theo) + Lễ tổng kết năm học	Tiết 1/ 35 phút		

XI.2. Sinh hoạt lớp

Tuần/ tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch kiến thức (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…)	Ghi chú (7)
1	1	Chủ đề 1: Nhận diện bản thân	Sinh hoạt lớp: CĐ: Tự hào thể hiện khả năng của bản thân	Tiết 3/ 35 phút		
2	2	Nhận diện bản thân	Sinh hoạt lớp: CĐ: Niềm tự hào trong tim	Tiết 3/ 35 phút		
3	3	Nhận diện bản thân	Sinh hoạt lớp: CĐ: Điều chỉnh cảm xúc	Tiết 3/ 35 phút		
4	4	Nhận diện bản thân	Sinh hoạt lớp: CĐ: Nghĩ tích cực - Sống vui tươi.	Tiết 3/ 35 phút		

5	5	Chủ đề 2: Nếp sống và tư duy khoa học	Sinh hoạt lớp: CĐ: Giúp nhau thực hiện nền nếp sinh hoạt.	Tiết 3/ 35 phút		
6	6	Nếp sống và tư duy khoa học	Sinh hoạt lớp: CĐ: Rèn luyện tư duy khoa học.	Tiết 3/ 35 phút		
7	7	Nếp sống và tư duy khoa học	Sinh hoạt lớp: CĐ: Triển lãm sơ đồ tư duy.	Tiết 3/ 35 phút		
8	8	Nếp sống và tư duy khoa học	Sinh hoạt lớp: CĐ: Tự đánh giá việc rèn luyện tư duy khoa học	Tiết 3/ 35 phút		
9	9	Chủ đề 3: Yêu trường - mến lớp	Sinh hoạt lớp: CĐ: Khảo sát thực trạng vệ sinh trường - lớp.	Tiết 3/ 35 phút		
10	10	Yêu trường - mến lớp	Sinh hoạt lớp: CĐ: Hành động giữ gìn trường học xanh, sạch đẹp.	Tiết 3/ 35 phút		
11	11	Yêu trường - mến lớp	Sinh hoạt lớp: CĐ: Cam kết tình bạn.	Tiết 3/ 35 phút		
12	12	Yêu trường - mến lớp	Sinh hoạt lớp: CĐ: Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11.	Tiết 3/ 35 phút		
13	13	Chủ đề 4: Tự lực thực hiện nhiệm vụ	Sinh hoạt lớp: CĐ: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc sách	Tiết 3/ 35 phút		
14	14	Tự lực thực hiện nhiệm vụ	Sinh hoạt lớp: CĐ: Hợp tác thực hiện nhiệm vụ.	Tiết 3/ 35 phút		

15	15	Tự lực thực hiện nhiệm vụ	Sinh hoạt lớp: CĐ: Đánh giá về khả năng tự lực	Tiết 3/ 35 phút		
16	16	Tự lực thực hiện nhiệm vụ	Sinh hoạt lớp: CĐ: Vượt khó và sáng tạo.	Tiết 3/ 35 phút		
17	17	Chủ đề 5: Mái ấm gia đình	Sinh hoạt lớp: CĐ: Ngày cuối tuần yêu thương.	Tiết 3/ 35 phút		
18	18	Mái ấm gia đình	Sinh hoạt lớp: CĐ: Những khoảnh khắc hạnh phúc.	Tiết 3/ 35 phút		
19	19	Mái ấm gia đình	Sinh hoạt lớp: CĐ: Lựa chọn chi tiêu "Cần, muốn và có thể"	Tiết 3/ 35 phút		
20	20	Mái ấm gia đình	Sinh hoạt lớp: CĐ: Mua sắm thông minh	Tiết 3/ 35 phút		
21	21	Chủ đề 6: Phòng tránh bị xâm hại	Sinh hoạt lớp: CĐ: Nhận diện nguy cơ xâm hại trẻ em	Tiết 3/ 35 phút		
22	22	Phòng tránh bị xâm hại	Sinh hoạt lớp: CĐ: Phòng tránh bị xâm hại	Tiết 3/ 35 phút		
23	23	Phòng tránh bị xâm hại	Sinh hoạt lớp: CĐ: Chia sẻ những điều khó nói	Tiết 3/ 35 phút		
24	24	Chủ đề 7: Gắn kết gia đình – Quý trọng phụ nữ	Sinh hoạt lớp: CĐ: Phòng tránh bị xâm hại tình dục	Tiết 3/ 35 phút		
25	25	Chủ đề 7: Kết nối cộng đồng	Sinh hoạt lớp: CĐ: Cộng đồng cùng hành động	Tiết 3/ 35 phút		
26	26	Kết nối cộng đồng	Sinh hoạt lớp: CĐ: Uống nước nhớ nguồn	Tiết 3/ 35 phút		

27	27	Kết nối cộng đồng	Sinh hoạt lớp: CĐ: Cộng đồng văn minh	Tiết 3/ 35 phút		
28	28	Chủ đề 8: Quê hương em tươi đẹp	Sinh hoạt lớp: CĐ: Hành trình trải nghiệm.	Tiết 3/ 35 phút		
29	29	Quê hương em tươi đẹp	Sinh hoạt lớp: CĐ: Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương	Tiết 3/ 35 phút		
30	30	Quê hương em tươi đẹp	Sinh hoạt lớp: CĐ: Kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan địa phương.	Tiết 3/ 35 phút		
31	31	Quê hương em tươi đẹp	Sinh hoạt lớp: CĐ: Thực hiện kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên	Tiết 3/ 35 phút		
32	32	Chủ đề 9: Trải nghiệm nghề truyền thống	Sinh hoạt lớp: CĐ: Theo dấu nghệ nhân.	Tiết 3/ 35 phút		
33	33	Trải nghiệm nghề truyền thống	Sinh hoạt lớp: CĐ: Sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương.	Tiết 3/ 35 phút		
34	34	Trải nghiệm nghề truyền thống	Sinh hoạt lớp: CĐ: Tổng kết hoạt động “Theo dấu nghệ nhân”	Tiết 3/ 35 phút		
35	35	Tuần Tổng kết	Sinh hoạt lớp: CĐ: Chia sẻ yêu thương.	Tiết 3/ 35 phút		

XI.3. Sinh hoạt theo chủ đề

Tuần/ tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch kiến thức (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú (7)
1	1	Chủ đề 1: Nhận diện bản thân	Sinh hoạt theo chủ đề: Em tự hào về bản thân	Tiết 2/ 35 phút		
2	2	Nhận diện bản thân	Sinh hoạt theo chủ đề: Những việc làm đáng tự hào của bản thân	Tiết 2/ 35 phút		
3	3	Nhận diện bản thân	Sinh hoạt theo chủ đề: Khả năng điều chỉnh cảm xúc	Tiết 2/ 35 phút		
4	4	Nhận diện bản thân	Sinh hoạt theo chủ đề: Suy nghĩ tích cực	Tiết 2/ 35 phút		
5	5	Chủ đề 2: Nếp sống và tư duy khoa học	Sinh hoạt theo chủ đề: Nền nếp sinh hoạt	Tiết 2/ 35 phút		
6	6	Nếp sống và tư duy khoa học	Sinh hoạt theo chủ đề: Kĩ năng đặt câu hỏi để tìm hiểu thông tin	Tiết 2/ 35 phút		
7	7	Nếp sống và tư duy khoa học	Sinh hoạt theo chủ đề: Phân loại và sắp xếp hoạt động cá nhân	Tiết 2/ 35 phút		
8	8	Nếp sống và tư duy khoa học	Sinh hoạt theo chủ đề: Nếp sống khoa học	Tiết 2/ 35 phút		
9	9	Chủ đề 3: Yêu trường - mến lớp	Sinh hoạt theo chủ đề: Thực trạng vệ sinh trường - lớp	Tiết 2/ 35 phút		
10	10	Yêu trường - mến lớp	Sinh hoạt theo chủ đề: Giữ gìn trường học xanh, sạch đẹp.	Tiết 2/ 35 phút		
11	11	Yêu trường - mến lớp	Sinh hoạt theo chủ đề: Tình bạn	Tiết 2/ 35 phút		
12	12	Yêu trường - mến lớp	Sinh hoạt theo chủ đề: Thông điệp yêu thương.	Tiết 2/ 35 phút		

13	13	Chủ đề 4: Tự lực thực hiện nhiệm vụ	Sinh hoạt theo chủ đề: Chủ động lập kế hoạch.	Tiết 2/ 35 phút		
14	14	Tự lực thực hiện nhiệm vụ	Sinh hoạt theo chủ đề: Luyện tập giới thiệu sách.	Tiết 2/ 35 phút		
15	15	Tự lực thực hiện nhiệm vụ	Sinh hoạt theo chủ đề: Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở nhà	Tiết 2/ 35 phút		
16	16	Tự lực thực hiện nhiệm vụ	Sinh hoạt theo chủ đề: Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở trường	Tiết 2/ 35 phút		
17	17	Chủ đề 5: Mái ấm gia đình	Sinh hoạt theo chủ đề: Gắn kết yêu thương.	Tiết 2/ 35 phút		
18	18	Mái ấm gia đình	Sinh hoạt theo chủ đề: Đồng hành bên nhau.	Tiết 2/ 35 phút		
19	19	Mái ấm gia đình	Sinh hoạt theo chủ đề: Sử dụng tiền tiết kiệm cá nhân	Tiết 2/ 35 phút		
20	20	Mái ấm gia đình	Sinh hoạt theo chủ đề: Chi tiêu tiết kiệm trong gia đình	Tiết 2/ 35 phút		
21	21	Chủ đề 6: Phòng tránh bị xâm hại	Sinh hoạt theo chủ đề: Hành vi xâm hại trẻ em	Tiết 2/ 35 phút		
22	22	Phòng tránh bị xâm hại	Sinh hoạt theo chủ đề: Hành vi xâm hại thân thể	Tiết 2/ 35 phút		
23	23	Phòng tránh bị xâm hại	Sinh hoạt theo chủ đề: Hành vi xâm hại tinh thần	Tiết 2/ 35 phút		
24	24	Chủ đề 7: Gắn kết gia đình – Quý trọng phụ nữ	Sinh hoạt theo chủ đề: Hành vi xâm hại tình dục	Tiết 2/ 35 phút		

25	25	Chủ đề 7: Kết nối cộng đồng	Sinh hoạt theo chủ đề: Kết nối những người sống quanh em	Tiết 2/ 35 phút		
26	26	Kết nối cộng đồng	Sinh hoạt theo chủ đề: Đền ơn đáp nghĩa	Tiết 2/ 35 phút		
27	27	Kết nối cộng đồng	Sinh hoạt theo chủ đề: Ứng xử có văn hóa	Tiết 2/ 35 phút		
28	28	Chủ đề 8: Quê hương em tươi đẹp	Sinh hoạt theo chủ đề: Xây dựng hành trình trải nghiệm.	Tiết 2/ 35 phút		
29	29	Quê hương em tươi đẹp	Sinh hoạt theo chủ đề: Cảnh quan thiên nhiên quê hương em.	Tiết 2/ 35 phút		
30	30	Quê hương em tươi đẹp	Sinh hoạt theo chủ đề: Khảo sát thực trạng cảnh quan địa phương.	Tiết 2/ 35 phút		
31	31	Quê hương em tươi đẹp	Sinh hoạt theo chủ đề: Chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	Tiết 2/ 35 phút		
32	32	Chủ đề 9: Trải nghiệm nghề truyền thống	Sinh hoạt theo chủ đề: Nghề truyền thống.	Tiết 2/ 35 phút		
33	33	Trải nghiệm nghề truyền thống	Sinh hoạt theo chủ đề: Khéo tay, thạo việc.	Tiết 2/ 35 phút		
34	34	Trải nghiệm nghề truyền thống	Sinh hoạt theo chủ đề: Triển lãm “Theo dấu nghệ nhân”	Tiết 2/ 35 phút		
35	35	Tuần Tổng kết	Sinh hoạt theo chủ đề: Hồ sơ trải nghiệm.	Tiết 2/ 35 phút		

XII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN TIN HỌC - KHỐI 4

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - 1 tiết/tuần, 35 tiết/năm học)

Tuần, tháng theo lịch năm học (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch nội dung (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) (6)	Ghi chú (7)
	HỌC KỲ I (18 tuần: 18 tiết)					
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 1	Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 1. Phần cứng và phần mềm máy tính	Tiết 1 (35 phút)		
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 1	Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 1. Phần cứng và phần mềm máy tính (t2)	Tiết 2 (35 phút)		
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 1	Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 2. Gõ bàn phím đúng cách	Tiết 3 (35 phút)		
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 1	Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 2. Gõ bàn phím đúng cách (t2)	Tiết 4 (35 phút)		
Tuần 5-8 Tháng 10		Chủ đề 2. Mạng máy tính và Internet	Bài 3. Thông tin trên trang web	Tiết 5 (35 phút)		
Tuần 5-8 Tháng 10		Chủ đề 2. Mạng máy tính và Internet	Bài 3. Thông tin trên trang web (t2)	Tiết 6 (35 phút)		
Tuần 5-8 Tháng 10		Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 4. Tìm kiếm thông tin trên Internet	Tiết 7 (35 phút)		

Tuần 5-8 Tháng 10		Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 4. Tìm kiếm thông tin trên Internet (t2)	Tiết 8 (35 phút)		
Tuần 9 Tháng 11		Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 5. Thao tác với tệp và thư mục	Tiết 9 (35 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11		Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 5. Thao tác với tệp và thư mục (t2)	Tiết 10 (35 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11		Chủ đề 4. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 6. Sử dụng phần mềm khi được phép	Tiết 11 (35 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11		Chủ đề 4. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 6. Sử dụng phần mềm khi được phép (t2)	Tiết 12 (35 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 7. Tạo bài trình chiếu	Tiết 13 (35 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 7. Tạo bài trình chiếu (t2)	Tiết 14 (35 phút)		
Tuần 15-17 Tháng 12		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 8. Định dạng văn bản trên trang chiếu	Tiết 15 (35 phút)		
Tuần 15-17 Tháng 12		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 8. Định dạng văn bản trên trang chiếu (t2)	Tiết 16 (35 phút)		
Tuần 15-17 Tháng 12		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Ôn tập cuối kỳ 1	Tiết 17 (35 phút)		

Tuần 18 Tháng 1		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Kiểm tra học kỳ 1	Tiết 18 (35 phút)		
	HỌC KỲ II (17 tuần: 17 tiết)					
Tuần 19-21 Tháng 1		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 9. Hiệu ứng chuyển trang	Tiết 19 (35 phút)		
Tuần 19-21 Tháng 1		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 9. Hiệu ứng chuyển trang (t2)	Tiết 20 (35 phút)		
Tuần 19-21 Tháng 1		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 10. Phần mềm soạn thảo văn bản	Tiết 21 (35 phút)		
Tuần 22-27 Tháng 2+3		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 10. Phần mềm soạn thảo văn bản (t2)	Tiết 22 (35 phút)		
Tuần 22-27 Tháng 2+3		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 11. Chỉnh sửa văn bản	Tiết 23 (35 phút)		
Tuần 22-27 Tháng 2+3		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 11. Chỉnh sửa văn bản (t2)	Tiết 24 (35 phút)		
Tuần 22-27 Tháng 2+3		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 12A. Thực hành sử dụng công cụ đa phương tiện	Tiết 25 (35 phút)		
Tuần 22-27 Tháng 2+3		Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 12A. Thực hành sử dụng công cụ đa phương tiện (t2)	Tiết 26 (35 phút)		
Tuần 22-27 Tháng 2+3		Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 13. Chơi với máy tính	Tiết 27 (35 phút)		

Tuần 28 Tháng 3		Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 14. Khám phá môi trường lập trình trực quan	Tiết 28 (35 phút)		
Tuần 29-31 Tháng 4		Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 14. Khám phá môi trường lập trình trực quan (t2)	Tiết 29 (35 phút)		
Tuần 29-31 Tháng 4		Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 15. Tạo chương trình máy tính để diễn tả ý tưởng	Tiết 30 (35 phút)		
Tuần 29-31 Tháng 4		Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 15. Tạo chương trình máy tính để diễn tả ý tưởng (t2)	Tiết 31 (35 phút)		
Tuần 32-34 Tháng 4+5		Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 16. Chương trình của em	Tiết 32 (35 phút)		
Tuần 32-34 Tháng 4+5		Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 16. Chương trình của em (t2)	Tiết 33 (35 phút)		
Tuần 32-34 Tháng 4+5		Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Ôn tập cuối học kỳ 2	Tiết 34 (35 phút)		
Tuần 35 Tháng 5		Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Kiểm tra học kỳ 2	Tiết 35 (35 phút)		

XIII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 4

Tuần, tháng	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (tích hợp liên môn – Chuẩn đầu ra Olympia: Thanh nhạc/Piano/Guitar và Bài tập tự học tại nhà)	Ghi chú
HỌC KÌ I					
Chuẩn bị Tháng 8	Ôn tập & định hướng đầu năm	Ôn khuông nhạc, khóa Son, 7 nốt nhạc Giới thiệu lý thuyết: hình nốt, dấu lặng	—	- Thanh nhạc: Ôn bài hát Lớp 3; luyện sắc thái forte/piano; tập lấy hơi sâu bằng hơi thở bụng. - Piano: Ôn scale C; nhận biết staccato/legato; làm quen khóa Fa (đọc tên nốt phía dưới khuông). - Guitar: Ôn hợp âm Am–G–C–Em; thêm hợp âm D7; tập strumming D–DU–UDU (pattern phức tạp hơn). - Tự học: Ôn đọc nốt trên khóa Son và khóa Fa; luyện staccato trên bàn; ôn gảy 4 hợp âm xen kẽ.	Giai đoạn chuẩn bị
Tuần 1	**1. ÂM THANH NGÀY MỚI**	Lý thuyết âm nhạc: Một số kí hiệu ghi nhạc Đọc nhạc Bài số 1	Tiết 1,2 70 phút	- Thanh nhạc: Hát Chuông gió leng keng với sắc thái trong sáng, tinh tế. - Piano: Nhận biết tất cả các nốt trên khóa Sol và một số nốt trên khóa Fa. - Guitar: Tập pattern D–DU–UDU theo nhịp 4/4. - Tự học: Đọc tên nốt Bài số 1 và gõ nhịp bằng bút chì.	
Tuần 2		Ôn đọc nhạc Bài số 1 Học bài hát Chuông gió leng keng	Tiết 3,4 70 phút	- Thanh nhạc: Nhận biết, thực hiện sắc thái f/p theo ký hiệu. - Piano: Nhận biết dấu hóa (thăng, giáng, bình) trong bài. - Guitar: Luyện hợp âm Em (ngón 1–2 bấm A, D). - Tự học: Thực hành legato – trượt ngón từ nốt này sang nốt kia; phân biệt staccato/legato khi nghe.	
Tuần 3		Ôn bài hát Chuông gió leng keng Thường thức âm nhạc: Hình thức biểu diễn trong ca hát	Tiết 5,6 70 phút	- Thanh nhạc: Phân biệt đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca. - Piano: Phân biệt staccato và legato qua âm thanh nghe. - Guitar: Gảy đệm bài Chuông gió leng keng. - Tự học: Phân biệt staccato/legato khi nghe (gõ cứng = staccato, trơn = legato).	
Tuần 4		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 7,8 70 phút	Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo phối hợp Thanh nhạc – Piano – Guitar theo nhóm, củng cố kỹ năng sắc thái và ký hiệu ghi nhạc của chủ đề.	

Tuần 5	**2. GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG**	Học bài hát: Quốc ca Việt Nam	Tiết 9,10 70 phút	- Thanh nhạc: Hát Quốc ca đúng giai điệu, trang nghiêm. - Piano: Nhận biết và ứng dụng dấu hóa trong bài học. - Guitar: Tập hợp âm A (ngón 1–2–3 bấm D–G–B). - Tự học: Hai tay trên bàn – tay phải scale C, tay trái C–G xen kẽ.	
Tuần 6		Học bài hát Chim sáo Ôn bài hát Chim sáo Nhạc cụ: Thể hiện nhạc cụ giai điệu	Tiết 11,12 70 phút	- Thanh nhạc: Hát Chim sáo với kỹ thuật lấy hơi đúng. - Piano: Scale C hai tay. - Guitar: Gảy đệm Chim sáo với pattern D–DU. - Tự học: Hát Chim sáo và đếm số câu, số đoạn của bài.	
Tuần 7		Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn tranh Nghe nhạc: Lý ngựa ô	Tiết 13,14 70 phút	- Thanh nhạc: Nghe Lý ngựa ô, phân biệt vùng miền và tính chất dân ca. - Piano: Nhận biết âm sắc đàn tranh, phân biệt với âm sắc piano. - Guitar: Luyện vòng hợp âm A–D–E–A. - Tự học: Nghe Lý ngựa ô, xác định dân ca vùng nào, tính chất vui hay buồn.	
Tuần 8		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 15,16 70 phút	Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo: cảm thụ dân ca qua phối hợp Thanh nhạc – Piano – Guitar.	
Tuần 9	**3. THẦY CÔ VỚI CHÚNG EM**	Lý thuyết âm nhạc: Giới thiệu các hình nốt Đọc nhạc Bài số 2	Tiết 17,18 70 phút	- Thanh nhạc: Hát Nếu em là... với cảm xúc biết ơn thầy cô. - Piano: Đọc Bài số 2 kết hợp gõ đệm có dấu lặng. - Guitar: Luyện vòng hợp âm G–C–D–G theo nhịp 4/4. - Tự học: Đọc hình nốt qua vỗ tay (tròn = 4, trắng = 2, đen = 1, móc = ½).	
Tuần 10		Ôn đọc nhạc Bài số 2 Học bài hát Nếu em là…	Tiết 19,20 70 phút	- Thanh nhạc: Đọc nhạc Bài số 2 kết hợp gõ đệm theo phách. - Piano: Nhận biết và thực hiện dấu lặng khi chơi. - Guitar: Thử fingerpicking cơ bản (P–I–M–A). - Tự học: Đọc tên nốt Bài số 2 và ghi lại theo thứ tự.	
Tuần 11		Ôn bài hát Nếu em là... Nghe nhạc: Điều mong ước tặng thầy	Tiết 21,22 70 phút	- Thanh nhạc: Phân biệt các hình nốt qua tiếng vỗ tay. - Piano: Hát Nếu em là... – chú ý cảm xúc biết ơn. - Guitar: Gảy đệm Điều mong ước tặng thầy. - Tự học: Viết 1 câu muốn nói với thầy cô qua bài hát.	
Tuần 12		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 23,24 70 phút	Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo: thể hiện tình cảm biết ơn thầy cô qua Thanh nhạc – Piano – Guitar.	

Tuần 13	**4. VUI ĐÓN TẾT**	Học hát bài Tết là Tết	Tiết 25,26 70 phút	- Thanh nhạc: Hát Tết là Tết với không khí vui tươi, rộn ràng. - Piano: Tự làm nhạc cụ gõ đơn giản từ vật liệu sẵn có. - Guitar: Gảy vòng hợp âm C–Am–F–G đều và có sắc thái. - Tự học: Ôn tất cả bài đã học HKI; tập biểu diễn cho gia đình xem.	
Tuần 14		Ôn bài hát Tết là Tết Nhạc cụ: Thể hiện nhạc cụ giai điệu	Tiết 27,28 70 phút	- Thanh nhạc: Biểu diễn văn nghệ cuối HKI với bài hát tự chọn. - Piano: Chơi đoạn Tết là Tết đơn giản bằng 1 tay phải. - Guitar: Nhận biết nhạc cụ đại diện nhân vật trong Pi-tơ và chó sói. - Tự học: Nghe Pi-tơ và chó sói, xác định mỗi nhân vật ứng với nhạc cụ nào.	
Tuần 15		Thường thức âm nhạc: Hình tượng âm nhạc qua câu chuyện Pi-tơ và chó sói	Tiết 29,30 70 phút	- Thanh nhạc: Phân biệt nhân vật trong Pi-tơ và chó sói qua âm nhạc. - Piano: Biểu diễn bài hát/nhạc cụ tại sự kiện văn nghệ cuối HKI. - Guitar: Biểu diễn đoạn đệm trong văn nghệ cuối HKI. - Tự học: Tự làm nhạc cụ gõ (chai nhựa + hạt gạo), gõ nhịp bài yêu thích.	
Tuần 16		Ôn tập cuối học kỳ I	Tiết 31,32 70 phút	Ôn tập tổng hợp kỹ năng Thanh nhạc – Piano – Guitar đã học trong học kỳ I, chuẩn bị đánh giá cuối kỳ.	
Tuần 17	**ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HKI**	Ôn tập và đánh giá cuối học kỳ I	Tiết 33,34 70 phút	Ôn tập, hệ thống hóa kiến thức, đánh giá năng lực biểu diễn tổng hợp (hát – đọc nhạc – nhạc cụ) theo chuẩn đầu ra Olympia HKI.	
Tuần 18		Kiểm tra cuối học kỳ I	Tiết 35,36 70 phút	Kiểm tra, đánh giá định kì cuối HKI theo Thông tư đánh giá học sinh tiểu học hiện hành.	
HỌC KÌ II					
Tuần 19	**5. THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP**	Lý thuyết âm nhạc: Dấu lặng Đọc nhạc Bài số 3	Tiết 37,38 70 phút	- Thanh nhạc: Đọc nhạc Bài số 3 kết hợp gõ đệm có dấu lặng. - Piano: Nhận biết và thực hiện dấu lặng (đen) khi chơi nhạc cụ. - Guitar: Tập fingerpicking Pattern 1 (P–I–M–I) theo nhịp 4/4. - Tự học: Dấu lặng – gõ 3 tiếng đều, bỏ 1 tiếng (im lặng), rồi tiếp tục.	
Tuần 20		Học bài hát Hạt mưa kể chuyện	Tiết 39,40 70 phút	- Thanh nhạc: Hát Hạt mưa kể chuyện với hình ảnh thiên nhiên. - Guitar: Gảy đệm Hạt mưa kể chuyện với pattern nhẹ nhàng.	

		Ôn đọc nhạc Bài số 3		- Tự học: Hát Hạt mưa kể chuyện và mô tả bầu trời em tưởng tượng.	
Tuần 21		Nghe nhạc: Không gian xanh Ôn bài hát Hạt mưa kể chuyện	Tiết 41,42 70 phút	- Thanh nhạc: Tập hát với sắc thái crescendo đơn giản. - Piano: Thực hiện và nghe dấu lặng – im lặng đúng lúc trong bài. - Guitar: Cảm nhận màu sắc bài trữ tình khi gảy fingerpicking. - Tự học: Nghe Không gian xanh, xác định đoạn nhẹ nhàng, đoạn mạnh.	
Tuần 22		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 43,44 70 phút	Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo: thể hiện cảm nhận thiên nhiên qua Thanh nhạc – Piano – Guitar.	
Tuần 23	**6. TÌNH BẠN TUỔI THƠ**	Học bài hát Tình bạn tuổi thơ	Tiết 45,46 70 phút	- Thanh nhạc: Hát Tình bạn tuổi thơ với sắc thái vui vẻ, thân thiện. - Piano: Chơi bài có nhịp điệu đa dạng (Menuet của Bach – đoạn ngắn). - Guitar: Tập bài Menuet nhỏ bằng fingerpicking. - Tự học: Hát Tình bạn tuổi thơ kết hợp gõ phách; thử vừa hát vừa gõ 2 nhịp khác.	
Tuần 24		Ôn bài hát Tình bạn tuổi thơ Nhạc cụ: Thể hiện nhạc cụ giai điệu	Tiết 47,48 70 phút	- Thanh nhạc: Biểu diễn song ca hoặc tốp ca trong nhóm bạn. - Piano: Kết hợp hợp âm tay trái đơn giản (nốt C và G xen kẽ). - Guitar: Luyện vòng hợp âm G–D–Em–C theo nhịp 3/4. - Tự học: Tay trái – gõ C và G xen kẽ đều trên bàn.	
Tuần 25		Ôn nhạc cụ Thể hiện nhạc cụ gõ hoặc nhạc cụ giai điệu Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước và bài hát Reo vang bình minh	Tiết 49,50 70 phút	- Thanh nhạc: Nhận biết và thể hiện crescendo khi hát. - Piano: Thể hiện sắc thái mạnh/nhẹ/nhanh/chậm theo chỉ dẫn. - Guitar: Gảy đệm Tình bạn tuổi thơ cùng bạn hát. - Tự học: Nghe Reo vang bình minh, xác định thể loại vui hay trang nghiêm.	
Tuần 26		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 51,52 70 phút	Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo phối hợp nhóm bạn với Thanh nhạc – Piano – Guitar.	
Tuần 27	**7. ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI**	Lý thuyết âm nhạc: Ôn tập Đọc nhạc Bài số 4	Tiết 53,54 70 phút	- Thanh nhạc: Hát Miền quê em với phong cách trữ tình, mượt mà. - Piano: Đọc Bài số 4 tự lập hơn, ít sự hỗ trợ của GV. - Guitar: Tập bài giai điệu đơn giản bằng fingerpicking 1 dây.	

				- Tự học: Đọc Bài số 4 liên tục 2 lần không dừng, ghi âm nghe lại.	
Tuần 28		Học bài hát Miền quê em Ôn đọc nhạc Bài số 4	Tiết 55,56 70 phút	- Thanh nhạc: Nhận biết âm sắc kèn trumpet. - Piano: Nhận biết âm sắc kèn trumpet. - Guitar: Luyện vòng hợp âm C–G–Am–F ở 80 bpm. - Tự học: Nghe nhạc Tây Ban Nha, thử nhún theo tiết tấu.	
Tuần 29		Ôn bài hát Miền quê em TTÂN: Giới thiệu kèn t'rumpet Nghe nhạc: Khúc nhạc mở đầu (U-vec-tuya)	Tiết 57,58 70 phút	- Thanh nhạc: Biểu diễn trong văn nghệ lớp/trường. - Piano: Biểu diễn bài hát/nhạc cụ trong buổi văn nghệ. - Guitar: Biểu diễn trong văn nghệ lớp. - Tự học: Phân biệt nhạc Tây Ban Nha và dân ca Việt Nam khác gì – ghi lại.	
Tuần 30		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 59,60 70 phút	Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo: tìm hiểu, trải nghiệm âm nhạc nước ngoài qua Thanh nhạc – Piano – Guitar.	
Tuần 31	**8. CHÀO MÙA HÈ**	Học bài hát: Em yêu mùa hè quê em	Tiết 61,62 70 phút	- Thanh nhạc: Hát Em yêu mùa hè với crescendo tự nhiên ở đoạn cao trào. - Piano: Tập đệm cho Em yêu mùa hè cùng guitar. - Guitar: Tập vòng hợp âm C–G–Am–F ở 80 bpm đều đặn. - Tự học: Hát Em yêu mùa hè – đoạn cao trào hát to dần (crescendo).	
Tuần 32		Ôn bài hát Em yêu mùa hè quê em Nhạc cụ: Thể hiện nhạc cụ giai điệu	Tiết 63,64 70 phút	- Thanh nhạc: Biểu diễn tự tin bài hát tại sự kiện của trường. - Piano: Tập đệm cùng guitar; ghi âm bài biểu diễn cuối năm để lưu lại. - Guitar: Phối hợp cùng piano – giữ nhịp, không ai đi trước. - Tự học: Ghi âm đoạn đệm và nghe lại.	
Tuần 33		Nghe nhạc: Khúc ca vào hè Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 65,66 70 phút	- Thanh nhạc: Tập hát trong ban nhạc, nghe đàn để giữ đúng nhịp. - Piano: Đệm staccato/legato, phối hợp hợp âm tay trái và giai điệu tay phải. - Guitar: Chuyển hợp âm trơn tru, nghe và theo nhau. - Tự học: Nhận xét bản thân – kỹ năng nào muốn học tiếp lên Lớp 5.	

Tuần 34	**ÔN TẬP – KIỂM TRA CUỐI HKII & BIỂU DIỄN BAND**	Ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ II Biểu diễn Band tổng kết năm học	Tiết 67,68 70 phút	- Biểu diễn Band cuối năm – bài Em yêu mùa hè / Tình bạn tuổi thơ, tempo ♩ = 78–80, tổng thời lượng khoảng 2'–2'30", biểu diễn 1–2 bài liên tiếp. - Thanh nhạc (giọng ca chính): giai điệu chính có sắc thái, crescendo đoạn cao trào, biểu cảm tự nhiên. - Piano (đệm phím): hợp âm C–G–Am–F đa dạng sắc thái, phối hợp tay trái + giai điệu tay phải, tốc độ 78–80 bpm. - Guitar (đệm dây): vòng hợp âm C–G–Am–F ở 80 bpm, strumming D–DU–UDU, fingerpicking đoạn nhẹ nhàng.	
Tuần 35		Kiểm tra cuối học kỳ II	Tiết 69,70 70 phút	Biểu diễn tự tin vai trò giọng ca/đệm phím/đệm dây trong ban nhạc lớp; hướng dẫn học sinh lập mục tiêu học tập âm nhạc cụ thể cho năm học Lớp 5.	

XIV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN MỸ THUẬT - KHỐI 4

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - 1 tiết/tuần, 35 tiết/năm học; bổ sung theo yêu cầu của Anh, 28/8/2026)

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề 1	Vẻ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam-T1	1	**1.GDĐP Đà Nẵng** - Liên hệ giới thiệu Bảo tàng Điêu Khắc Chăm, Làng đá mỹ nghệ Non Nước Giáo dục bảo tồn di sản - Không vẽ bậy, không sờ/leo trèo làm hỏng hiện vật **2. Tích hợp năng lực số:** **1.1.CB2c**: - Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin - Tìm kiếm hình ảnh video về điêu khắc đình làng bằng thiết bị số.	
2		Vẻ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam-T2	1		
3		Vẻ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam-T3	1		
4		Vẻ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam-T4	1		
5	Chủ đề 2	Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam-T1	1	**1.Tích hợp NLS** - **1.1.CB2c:** - Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng. - Tìm kiếm tranh dân gian Việt Nam, phân tích tranh qua màn hình, phóng to, thu nhỏ chi tiết. **2.Tích hợp AI-** Sử dụng AI để tái hiện không gian 3D từ tranh dân gian phẳng.	
6		Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam-T2	1		
7		Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam-T3	1		
8		Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam-T4	1		

9	Chủ đề 3	Cảnh đẹp quê hương –T1	1	**1.Tích hợp BVMT** - Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và nơi công cộng. **2.Tích hợp GDĐP Đà Nẵng** - Liên hệ giới thiệu cảnh đẹp ở Đà Nẵng như Bãi biển Mỹ Khê, Bán đảo Sơn Trà, Chùa Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Bà Nà Hill,…	
10		Cảnh đẹp quê hương –T2	1		
11		Cảnh đẹp quê hương –T3	1		
12		Cảnh đẹp quê hương –T4	1		
13	Chủ đề 4	Vẻ đẹp trong cuộc sống-T1	1	**1. Tích hợp AI:** **4.A2.1**: - Biết được AI giúp giải quyết vấn đề, tiết kiệm thời gian và nâng cao chất lượng cuộc sống. - Nhận thức được AI giúp con người ghi lại những khoảnh khắc đẹp trong cuộc sống một cách nhanh chóng thông qua các tính năng camera thông minh. **2. Tích hợp năng lực số** **1.1CB2b**: - Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. - Sưu tầm hình ảnh về cuộc sống xung quanh em qua Internet.	
14		Vẻ đẹp trong cuộc sống-T2	1		
15		Vẻ đẹp trong cuộc sống-T3	1		
16		Vẻ đẹp trong cuộc sống-T4	1		
17	**Kiểm tra đánh giá học kì I**		1		
18	Chủ đề 5	Những kỉ niệm đẹp-T1	1	**Tích hợp NLS** 4.2 - Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư (khi sử dụng ảnh số của bạn bè/người thân).	
19		Những kỉ niệm đẹp-T2	1		
20		Những kỉ niệm đẹp-T3	1		
21		Những kỉ niệm đẹp-T4	1		
22	Chủ đề 6	Mái trường yêu dấu –T1	1	**Liên hệ GDHS** tình yêu trường lớp, tinh thần đoàn kết và ý thức giữ gìn tài sản chung	
23		Mái trường yêu dấu –T2	1		
24		Mái trường yêu dấu –T3	1		
25		Mái trường yêu dấu –T4	1		
26	Chủ đề 7	Môi trường xanh - sạch - đẹp-T1	1	**1.Tích hợp BVMT** - Giữ gìn lớp, trường và nơi ở xanh, sạch, đẹp.	

27		Môi trường xanh - sạch - đẹp-T2	1	**2.Tích hợp AI**-Thiết kế poster bảo vệ môi trường bằng các công cụ thiết kế hỗ trợ AI	
28		Môi trường xanh - sạch - đẹp-T3	1		
29		Môi trường xanh - sạch - đẹp-T4	1		
30	Chủ đề 8	Quê hương thanh bình-T1	1	**1.Tích hợp GDĐP Đà Nẵng** - Liên hệ giới thiệu cảnh đẹp ở Đà Nẵng như Bãi biển Mỹ Khê, Bán đảo Sơn Trà, Chùa Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Bà Nà Hill,… **2.GDQPAN** (TT 08/2024/TT-BGDĐT, Điều 3 khoản 2 điểm a - Lớp 4), chỉ tích hợp khi ngữ liệu có bản đồ Việt Nam hoặc biển, đảo: khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. **3. Tích hợp năng lực số:** (HĐ4 .TIẾT4) **1.1CB2b**: - Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. - Tìm hình ảnh, video.Tạo slide giới thiệu quê hương.	
31		Quê hương thanh bình-T2	1		
32		Quê hương thanh bình-T3	1		
33		Quê hương thanh bình-T4	1		
34	**Kiểm tra đánh giá học kì II**		1		
35	**Trưng bày sản phẩm cuối năm**		1		

XV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHỐI 4

(Theo Kế hoạch giáo dục Thể chất năm học 2026-2027 của Hệ thống Sakura - Olympia, chi tiết theo tháng; xem Phụ lục VII, Mục XII.1 về phân bổ môn thể thao tự chọn theo cấp học; Bảng đánh giá Đạt/Tốt/Vượt trội áp dụng từ Khối 4 trở lên - 2 tiết/tuần, 70 tiết/năm học)

Tuần, tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch kiến thức (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…) (6)	Ghi chú (bài tập tại nhà) (7)
1	Tháng 8	**Bơi lội (Ôn phối hợp)**	**Tiết 1:** Ổn định tổ chức lớp học bơi; phổ biến nội quy, an toàn hồ bơi; ôn động tác tay bơi (kiểu đã chọn) trên bờ.	1 tiết	Hướng dẫn HS xếp hàng dọc trật tự khi ra hồ bơi; thực hành vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trước buổi học (Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện).	Tuyệt đối giám sát an toàn khi xuống nước. BT ở nhà: tập động tác tay bơi trên ghế/giường, 5 phút/ngày.
			Tiết 2: Ôn động tác chân bơi dưới nước nông có GV hỗ trợ; làm quen lại với nước sau kỳ nghỉ hè.	1 tiết	Khởi động kỹ trước khi xuống nước theo đúng trình tự khởi động – tập luyện – hồi phục.	BT ở nhà tiếp tục, kết hợp hít thở đều, có người lớn giám sát.
2	Tháng 8	**Bơi lội (Ôn phối hợp)**	**Tiết 3:** Ôn phối hợp tay – chân cơ bản có phao/ván hỗ trợ, cự li ngắn 2m.	1 tiết	Vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trước buổi tập (ôn lại thành thói quen).	BT ở nhà: tập phối hợp tay – chân trên cạn, 5 phút/ngày.
			Tiết 4: Luyện phối hợp tay – chân – thở nhịp nhàng, tăng cự li lên 3m có hỗ trợ.	1 tiết	Nhắc lại quy tắc vệ sinh, an toàn trước khi xuống hồ bơi.	BT ở nhà tiếp tục, tăng số lần luyện tập.
3	Tháng 8	**Bơi lội (Củng cố)**	**Tiết 5:** Luyện phối hợp tay – chân – thở hoàn chỉnh không cần phao, cự li 4m.	1 tiết	Thực hiện đầy đủ trình tự khởi động – tập luyện – hồi phục.	BT ở nhà: hoàn chỉnh động tác kiểu bơi đã chọn (đứng/nằm trên ghế dài), 5 phút/ngày.

			Tiết 6: Đánh giá thường xuyên tháng 8: phối hợp tay – chân – thở, cự li 5m với kỹ thuật tương đối ổn định.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ theo mức Đạt/Tốt/Vượt trội.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân; chuẩn bị nội dung tháng 9.
4	Tháng 9	**Bơi lội (Hoàn thiện KT)**	**Tiết 7:** Ôn đội hình đội ngũ khi khởi động trên bờ; hoàn thiện kỹ thuật động tác tay bơi.	1 tiết	Thực hiện được đội hình đội ngũ hàng dọc/hàng ngang khi khởi động trên bờ.	BT ở nhà: tập động tác tay bơi trước gương, 5 phút/ngày.
			Tiết 8: Hoàn thiện kỹ thuật động tác chân, phối hợp bài tập thể dục có đạo cụ (gậy/vòng) khi khởi động.	1 tiết	Thực hiện các động tác bài tập thể dục có kết hợp với đạo cụ.	BT ở nhà tiếp tục, duy trì 5 phút/ngày.
5	Tháng 9	**Bơi lội (Hoàn thiện KT)**	**Tiết 9:** Hoàn thiện kỹ thuật thở, phối hợp tay – chân – thở liên tục có phao hỗ trợ.	1 tiết	Xử lí một số tình huống trong tập luyện (như mất nhịp thở) và điều chỉnh kịp thời.	BT ở nhà: tập thở đều, 5 phút/ngày.
			Tiết 10: Làm quen nổi nghỉ khi mệt (giữ tư thế nổi ngửa/sấp ≥ 3 giây).	1 tiết	Vận dụng vào hoạt động tập thể khi khởi động theo nhóm.	BT ở nhà: tập nổi mô phỏng trên giường/đệm, 5 lần/ngày.
6	Tháng 9	**Bơi lội (Nổi nghỉ)**	**Tiết 11:** Luyện nổi nghỉ khi mệt, tăng thời gian giữ ≥ 4 giây; làm quen xử lý tình huống mệt đơn giản.	1 tiết	Xử lí tình huống mệt trong khi bơi bằng kĩ năng nổi nghỉ.	BT ở nhà tiếp tục, tăng dần thời gian giữ tư thế nổi.
			Tiết 12: Ôn tập phối hợp toàn bộ kỹ thuật bơi; nổi nghỉ khi mệt ≥ 5 giây.	1 tiết	Thực hiện được đội hình đội ngũ; các động tác bài tập thể dục kết hợp đạo cụ.	BT ở nhà tiếp tục, duy trì.
7	Tháng 9	**Đánh giá T9**	**Tiết 13:** Ôn tập tổng hợp kỹ thuật bơi đã chọn (hoàn thiện); nổi nghỉ khi mệt ổn định ≥ 5 giây.	1 tiết	Thực hành đúng trình tự khởi động – nghỉ ngơi khi tự vận động.	BT ở nhà duy trì.
			Tiết 14: Đánh giá thường xuyên tháng 9: hoàn thiện kĩ thuật một kiểu bơi đã chọn; nổi nghỉ khi mệt ≥ 5 giây.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ theo mức Đạt/Tốt/Vượt trội.	Chuẩn bị nội dung tháng 10 (Hội khỏe Phù Đổng cấp trường).

8	Tháng 10	**Bơi lội (Bơi liên tục)**	**Tiết 15:** Luyện bơi liên tục cự li 5m, chú ý duy trì nhịp thở đều.	1 tiết	Ôn lại quy tắc an toàn nước cơ bản trước khi tăng cự li bơi.	BT ở nhà: ôn phối hợp động tác tay – chân, 5 phút/ngày.
			Tiết 16: Luyện bơi liên tục, tăng dần cự li lên 7m; giới thiệu cách xử lý khi sặc nước.	1 tiết	Giới thiệu cách xử lý tình huống sặc nước, mệt khi đang bơi.	BT ở nhà: chia sẻ cách xử lý khi sặc nước với người thân.
9	Tháng 10	**Bơi lội (Xử lý tình huống)**	**Tiết 17:** Luyện bơi liên tục cự li 8–10m; thực hành xử lý tình huống sặc nước, mệt khi bơi.	1 tiết	Xử lí tình huống đơn giản (sặc nước, mệt) khi đang bơi.	BT ở nhà: ôn tổng hợp động tác tay – chân.
			Tiết 18: Trò chơi vận động dưới nước rèn phản xạ, bổ trợ kỹ thuật bơi liên tục.	1 tiết	Tham gia tích cực trò chơi vận động rèn luyện tư thế, phản xạ và bổ trợ môn thể thao ưa thích.	BT ở nhà tiếp tục.
10	Tháng 10	**Bơi lội (Chuẩn bị HKPĐ)**	**Tiết 19:** Ôn tập tổng hợp bơi liên tục 5–10m; chia nhóm trình độ chuẩn bị Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.	1 tiết	Chuẩn bị thi cự li 5–10m theo nhóm trình độ.	BT ở nhà: ôn quy tắc an toàn nước, luyện thở.
			Tiết 20: Luyện tập thi đấu thử theo nhóm trình độ (thi cự li ngắn/dài).	1 tiết	Tham gia tích cực trò chơi vận động bổ trợ môn bơi.	BT ở nhà tiếp tục.
11	Tháng 10	**HKPĐ & KT GK1**	**Tiết 21:** HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG CẤP TRƯỜNG (môn Bơi lội): thi cự li 5–10m theo nhóm trình độ.	1 tiết	Thể hiện sự yêu thích và thường xuyên tập luyện TDTT.	Đây đồng thời là mốc KIỂM TRA GIỮA KỲ I chính thức.
			Tiết 22: KIỂM TRA GIỮA KỲ I: đánh giá bơi liên tục 5–10m và kỹ năng xử lý tình huống theo 3 mức Đạt – Tốt – Vượt trội.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận kết quả theo mức đánh giá.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân; chuyển sang nội dung Bóng rổ tháng 11.
12	Tháng 11	**Bóng rổ (Làm quen)**	**Tiết 23:** Ổn định chuyển môn học; ôn kỹ thuật dẫn bóng cơ bản tại chỗ; đi đều vòng các hướng khi di chuyển đội hình.	1 tiết	Thực hiện được đội hình đội ngũ (đi đều vòng các hướng).	BT ở nhà: tập dẫn bóng tại chỗ, 10 lần.

			Tiết 24: Luyện dẫn bóng di chuyển thẳng, tập đổi tay; ôn động tác bài tập thể dục có đạo cụ.	1 tiết	Thực hiện các động tác bài tập thể dục có kết hợp với đạo cụ.	BT ở nhà tiếp tục.
13	Tháng 11	**Bóng rổ (Đổi hướng)**	**Tiết 25:** Luyện dẫn bóng đổi hướng qua vật cản đơn giản (2–3 vật cản).	1 tiết	Xử lí một số tình huống trong tập luyện (tránh vật cản khi dẫn bóng).	BT ở nhà: ném bóng vào vòng/rổ tự chế, tăng dần độ khó, 10 lần.
			Tiết 26: Luyện dẫn bóng đổi tốc độ (chậm – nhanh) qua vật cản.	1 tiết	Vận dụng đội hình đội ngũ vào hoạt động tập thể.	BT ở nhà tiếp tục, tăng độ khó.
14	Tháng 11	**Đánh giá T11**	**Tiết 27:** Ôn tập tổng hợp dẫn bóng đổi hướng/tốc độ qua vật cản không để rơi bóng.	1 tiết	Vận dụng vào hoạt động tập thể (thi đua theo nhóm).	BT ở nhà duy trì.
			Tiết 28: Đánh giá thường xuyên tháng 11: dẫn bóng đổi hướng/tốc độ khi di chuyển qua vật cản.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ theo mức Đạt/Tốt/Vượt trội.	Chuẩn bị nội dung tháng 12 (chuyền bóng, ném rổ).
15	Tháng 12	**Bóng rổ (Chuyền bóng)**	**Tiết 29:** Khởi động bài thể dục có đạo cụ (gậy/vòng) khởi động vai – hông; làm quen kỹ thuật chuyền bóng một tay.	1 tiết	Bài thể dục có đạo cụ khởi động vai – hông.	BT ở nhà: bật nhảy tại chỗ hai chân 15 lần khởi động sức bật.
			Tiết 30: Luyện chuyền bóng một tay đúng kỹ thuật với bạn, cự li ngắn.	1 tiết	Thực hiện được đội hình đội ngũ; vận dụng vào hoạt động tập thể.	BT ở nhà tiếp tục.
16	Tháng 12	**Bóng rổ (Ném rổ)**	**Tiết 31:** Làm quen kỹ thuật ném rổ tại chỗ; luyện tư thế cầm bóng đúng.	1 tiết	Khởi động xoay khớp vai, cổ tay trước khi ném rổ.	BT ở nhà: bật nhảy tại chỗ (ôn lại), 15 lần.
			Tiết 32: Luyện ném rổ tại chỗ, phấn đấu đạt ≥ 3/10 lần vào đích.	1 tiết	Vận dụng vào hoạt động tập thể (thi đua theo tổ).	BT ở nhà tiếp tục.
17	Tháng 12	**Ôn tập cuối kỳ I**	**Tiết 33:** Ôn tập tổng hợp kỹ thuật bơi lội (T8–10) và bóng rổ (T11–12) chuẩn bị kiểm tra cuối kỳ I.	1 tiết	GV hệ thống lại toàn bộ nội dung TT32 đã lồng ghép trong học kỳ I.	BT ở nhà: ôn tổng hợp chuyền bóng, ném rổ.

			Tiết 34: Ôn tập, hoàn thiện kỹ thuật chuyền bóng và ném rổ; hướng dẫn hình thức kiểm tra cuối kỳ I.	1 tiết	Hướng dẫn tiêu chí đánh giá theo 3 mức Đạt – Tốt – Vượt trội.	BT ở nhà tiếp tục.
18	Tháng 12	**KT cuối kỳ I**	**Tiết 35:** KIỂM TRA CUỐI KỲ I: đánh giá chuyền bóng một tay và ném rổ tại chỗ theo 3 mức Đạt – Tốt – Vượt trội.	1 tiết	Đánh giá định lượng kết hợp nhận xét của giáo viên.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ.
			Tiết 36: Tổng kết học kỳ I môn Giáo dục thể chất lớp 4; nhận xét, khen thưởng, động viên.	1 tiết	Tổng kết thói quen tập luyện thể dục thể thao học kỳ I.	Thông báo kế hoạch học kỳ II (Bóng rổ tháng 1–2, Bơi lội tháng 3–5).
19	Tháng 1	**Bóng rổ (Hoàn thiện)**	**Tiết 37:** Ôn kỹ thuật ném rổ tại chỗ; giới thiệu 3 lỗi cơ bản (đi bóng, ra biên, lỗi cá nhân).	1 tiết	Điều khiển nhóm nhỏ tự tập luật chơi (giới thiệu luật cơ bản).	BT ở nhà: trò chơi gia đình "chuyền bóng nhanh" rèn phản xạ, 10 phút.
			Tiết 38: Luyện ném rổ tại chỗ nâng cao độ chính xác; thực hành nhận biết lỗi đi bóng.	1 tiết	Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và giúp đỡ bạn trong tập luyện.	BT ở nhà tiếp tục.
20	Tháng 1	**Bóng rổ (Nâng cao)**	**Tiết 39:** Luyện ném rổ tại chỗ, phấn đấu đạt ≥ 4/10 lần; thực hành nhận biết lỗi ra biên.	1 tiết	Điều khiển nhóm nhỏ tự tập luật chơi.	BT ở nhà tiếp tục, tăng số lần ném.
			Tiết 40: Luyện tập theo tổ, tự quản dưới sự điều khiển của tổ trưởng; nhận biết lỗi cá nhân.	1 tiết	Giúp đỡ bạn trong tập luyện.	BT ở nhà duy trì.
21	Tháng 1	**Bóng rổ (Vận dụng)**	**Tiết 41:** Ôn tập tổng hợp ném rổ và 3 lỗi cơ bản; trò chơi thi đua theo tổ.	1 tiết	Trò chơi thi đua vận dụng luật chơi cơ bản.	BT ở nhà duy trì.
			Tiết 42: Trò chơi vận dụng luật bóng rổ đơn giản theo nhóm nhỏ.	1 tiết	Điều khiển nhóm nhỏ tự tập luật chơi.	BT ở nhà tiếp tục.
22	Tháng 1	**Đánh giá T1**	**Tiết 43:** Ôn tập, hệ thống lại kỹ thuật ném rổ và luật chơi cơ bản đã học trong tháng 1.	1 tiết	Hệ thống lại nội dung điều khiển nhóm, luật chơi.	BT ở nhà: ôn ném rổ.

			Tiết 44: Đánh giá thường xuyên tháng 1: hoàn thiện ném rổ tại chỗ ≥ 4/10 lần; nắm được 3 lỗi cơ bản.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ theo mức Đạt/Tốt/Vượt trội.	Chuẩn bị nội dung tháng 2 (thi đấu giao hữu mini).
23	Tháng 2	**Bóng rổ (Giao hữu)**	**Tiết 45:** Ôn tập kỹ thuật tổng hợp (dẫn, chuyền, ném); trao đổi kiến thức dinh dưỡng phù hợp trước/sau vận động.	1 tiết	Trao đổi dinh dưỡng phù hợp với hoạt động thể chất.	BT ở nhà: trò chơi chuyền bóng nhanh cùng người thân.
			Tiết 46: Ôn luật thi đấu đơn giản; làm quen đội hình thi đấu mini.	1 tiết	Hoàn thành lượng vận động của bài tập.	BT ở nhà tiếp tục.
24	Tháng 2	**Bóng rổ (Chia tổ)**	**Tiết 47:** Chia tổ luyện tập phối hợp thi đấu; luyện phối hợp đồng đội.	1 tiết	Chia tổ luyện tập phù hợp trình độ.	BT ở nhà: trò chơi vận dụng kỹ thuật đã học.
			Tiết 48: Luyện tập thi đấu thử theo nhóm; rèn tinh thần giúp đỡ đồng đội.	1 tiết	Hoàn thành lượng vận động trong trận giao hữu.	BT ở nhà tiếp tục.
25	Tháng 2	**Ôn tập GK2**	**Tiết 49:** Ôn tập hệ thống kỹ thuật bóng rổ (dẫn, chuyền, ném, luật cơ bản) chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ II.	1 tiết	Hệ thống kỹ thuật đã học trong học kỳ.	BT ở nhà: ôn tổng hợp ném rổ – chuyền bóng.
			Tiết 50: Thi đấu giao hữu thử toàn lớp; hướng dẫn hình thức kiểm tra giữa kỳ II.	1 tiết	Hướng dẫn tiêu chí đánh giá thi đấu giao hữu.	BT ở nhà tiếp tục; tự đánh giá tiến bộ.
26	Tháng 2	**KT giữa kỳ II**	**Tiết 51:** KIỂM TRA GIỮA KỲ II: thi đấu giao hữu mini bóng rổ theo luật đơn giản, đánh giá mức độ hoàn thành lượng vận động và tinh thần đồng đội theo 3 mức Đạt – Tốt – Vượt trội.	1 tiết	Đánh giá mức độ hoàn thành lượng vận động trong trận giao hữu.	Đánh giá định lượng kết hợp nhận xét của giáo viên.
			Tiết 52: Tổng kết nội dung Bóng rổ; nhận xét, động viên; định hướng chuyển sang Bơi lội tháng 3.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận kết quả rèn luyện.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ.

27	Tháng 3	**Bơi lội (Ôn lại)**	**Tiết 53:** Chuyển môn học; ôn lại quy tắc an toàn nước; ôn động tác tay – chân bơi trên bờ.	1 tiết	Vệ sinh sân tập, ôn lại trình tự khởi động – tập luyện – hồi phục.	BT ở nhà: tập tay không (ôn lại) trước gương.
			Tiết 54: Ôn kỹ thuật phối hợp tay – chân – thở dưới nước có phao hỗ trợ.	1 tiết	Vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trước buổi tập (ôn lại).	BT ở nhà tiếp tục, tăng số lần.
28	Tháng 3	**Bơi lội (Duy trì)**	**Tiết 55:** Luyện phối hợp hoàn chỉnh không cần phao, ôn lại cự li đã đạt trước tạm nghỉ.	1 tiết	Vệ sinh sân tập, đảm bảo an toàn trong giờ tập luyện.	BT ở nhà tiếp tục.
			Tiết 56: Luyện duy trì cự li bơi liên tục ≥ 4m.	1 tiết	Biết và thực hiện vệ sinh đảm bảo an toàn trong giờ tập luyện GDTC.	BT ở nhà tiếp tục, tăng số lần.
29	Tháng 3	**Đánh giá T3**	**Tiết 57:** Ôn tập tổng hợp kỹ thuật bơi đã chọn sau thời gian tạm nghỉ.	1 tiết	Vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ (ôn lại thành thói quen).	BT ở nhà duy trì.
			Tiết 58: Đánh giá thường xuyên tháng 3: ôn kĩ thuật bơi đã chọn; duy trì cự li ≥ 4m.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ theo mức Đạt/Tốt/Vượt trội.	Chuẩn bị nội dung tháng 4 (tăng cự li, nổi nghỉ ≥ 8 giây).
30	Tháng 4	**Bơi lội (Tăng cự li)**	**Tiết 59:** GV làm mẫu kỹ thuật tăng cự li bơi; luyện tập theo nhóm hỗ trợ nhau, cự li 5m.	1 tiết	Giúp đỡ bạn cùng nhóm khi tập luyện.	BT ở nhà: tập nổi nghỉ mô phỏng trên đệm/giường, 5 lần.
			Tiết 60: Luyện tăng cự li lên 6m; luyện nổi nghỉ khi mệt ≥ 6 giây.	1 tiết	Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và giúp đỡ bạn trong tập luyện.	BT ở nhà tiếp tục.
31	Tháng 4	**Bơi lội (Củng cố)**	**Tiết 61:** Luyện tập phối hợp tăng cự li bơi lên ≥ 7m.	1 tiết	Giúp đỡ bạn cùng nhóm khi tập luyện.	BT ở nhà: tập nổi nghỉ mô phỏng, tăng thời gian.
			Tiết 62: Luyện nổi nghỉ khi mệt ≥ 8 giây; quan sát, giúp đỡ bạn cùng tập.	1 tiết	Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và giúp đỡ bạn trong tập luyện.	BT ở nhà tiếp tục.
32	Tháng 4	**Đánh giá T4**	**Tiết 63:** Ôn tập tổng hợp: tăng cự li bơi ≥ 7m, nổi nghỉ khi mệt ≥ 8 giây.	1 tiết	Tổng hợp kỹ năng giúp đỡ bạn trong nhóm tập.	BT ở nhà duy trì.

			Tiết 64: Đánh giá thường xuyên tháng 4: cự li bơi ≥ 7m; nổi nghỉ khi mệt ≥ 8 giây; khả năng giúp đỡ bạn tập.	1 tiết	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ theo mức Đạt/Tốt/Vượt trội.	Chuẩn bị nội dung tháng 5 – đánh giá cuối năm.
33	Tháng 5	**Bơi lội (Ôn cả năm)**	**Tiết 65:** Ôn tập tổng hợp toàn bộ kỹ năng bơi lội đã học trong năm (phối hợp tay – chân – thở, nổi nghỉ, bơi liên tục, xử lý tình huống).	1 tiết	Ôn lại quy tắc an toàn nước.	BT ở nhà: ôn tổng hợp phối hợp và nổi nghỉ tại nhà.
			Tiết 66: Luyện tập nâng cao chuẩn bị đánh giá cuối năm theo 3 mức Đạt – Tốt – Vượt trội.	1 tiết	Tổng kết thói quen tập luyện nghiêm túc, tích cực cả năm.	BT ở nhà tiếp tục.
34	Tháng 5	**Bơi lội (Phân tầng)**	**Tiết 67:** Luyện tập phân hóa theo trình độ: mức Đạt (bơi liên tục 5m, xử lý 1 tình huống), mức Tốt (bơi 8m+, biết nổi nghỉ khi mệt).	1 tiết	Chia nhóm theo trình độ để luyện tập phù hợp.	BT ở nhà: lập danh sách các tình huống cần xử lý khi bơi cùng người thân.
			Tiết 68: Luyện tập mức Vượt trội: bơi 10m đúng kỹ thuật, xử lý ≥ 2 tình huống; ôn tập chung toàn lớp.	1 tiết	Động viên, hỗ trợ HS đạt mức cao hơn.	BT ở nhà tiếp tục.
35	Tháng 5	**KT cuối năm**	**Tiết 69:** KIỂM TRA CUỐI NĂM (môn Bơi lội): đánh giá bơi liên tục và xử lý tình huống theo 3 mức: Đạt (bơi liên tục 5m, xử lý 1 tình huống cơ bản); Tốt (bơi 8m+, biết nổi nghỉ khi mệt); Vượt trội (bơi 10m đúng kỹ thuật, xử lý ≥ 2 tình huống).	1 tiết	Đánh giá định lượng kết hợp nhận xét của giáo viên, tự đánh giá của học sinh.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ.
			Tiết 70: Tổng kết năm học môn Giáo dục thể chất lớp 4; khen thưởng, động viên; định hướng ôn luyện hè.	1 tiết	Tổng kết thói quen tập luyện thể dục thể thao cả năm.	Thông báo kế hoạch ôn luyện hè, chuẩn bị chương trình lớp 5.

XV.1. Bảng đánh giá Đạt / Tốt / Vượt trội (áp dụng từ Khối 4 trở lên)

Mức	Bơi lội	Bóng rổ	Phẩm chất / An toàn

Đạt	Hoàn thành kỹ thuật cơ bản với hỗ trợ tối thiểu; biết 1 kỹ năng an toàn nước.	Cầm bóng đúng, tung – bắt tại chỗ ổn định; dẫn bóng ≥ 5 nhịp.	Khởi động đúng; tuân thủ an toàn; tham gia đủ.
Tốt	Thực hiện tự lập, ổn định, đúng kỹ thuật; biết 2+ kỹ năng an toàn.	Dẫn bóng di chuyển; chuyền – bắt với bạn ổn định; ném vào đích.	Hỗ trợ bạn trong tập luyện; tự đánh giá tiến bộ.
Vượt trội	Vận dụng vào tình huống thi đấu/trò chơi; thực hiện kỹ năng tự cứu cơ bản.	Phối hợp trong tình huống đối kháng nhẹ; thi đấu 1v1 hoặc 3v3.	Điều khiển nhóm nhỏ; có trách nhiệm với tập thể.

XVI. CÂU LẠC BỘ ROBOTICS - KHỐI 4

Tuần, tháng	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
HỌC KỲ I					
Tuần 1	Làm quen & Thiết kế số	Bài 1: Làm quen với phần mềm Lego Digital Designer	Tiết 1,2	Làm quen giao diện và thư viện khối LEGO	
Tuần 2	Thuật toán & Tư duy lập trình	Bài 2: Pseudocode - Viết thuật toán	Tiết 3,4	Quy trình, phương pháp viết thuật toán theo yêu cầu	
Tuần 3	Thuật toán & Tư duy lập trình	Bài 3: Pseudocode - Viết thuật toán	Tiết 5,6	Thực hiện viết thuật toán theo các mission tương ứng	
Tuần 4	Thuật toán & Tư duy lập trình	Bài 4: Pseudocode - Viết thuật toán	Tiết 7,8	Ứng dụng thuật toán vào bài chạy cho robot vật lý	
Tuần 5	Lập trình EV3 cơ bản	Bài 5: Lập trình Robot với phần mềm Lego EV3 Education	Tiết 9,10	Nắm các kiến thức lập trình trên phần mềm (đặt tên, lưu bài)	
Tuần 6	Lập trình EV3 cơ bản	Bài 6: Lập trình Robot với phần mềm Lego EV3 Education	Tiết 11,12	Thực hiện mission cơ bản	
Tuần 7	Điều khiển động cơ	Bài 7: Move Robot with Large Motor	Tiết 13,14	Nắm thông số Large Motor; lập trình tiến/lùi với thông số khác nhau	
Tuần 8	Đánh giá giữa kỳ I	Ôn tập giữa học kỳ 1	Tiết 15,16	Tổng hợp kiến thức điều khiển động cơ và di chuyển	
Tuần 9	Đánh giá giữa kỳ I	Thi giữa học kỳ 1	Tiết 17,18	Đánh giá kỹ năng lập trình chuyển động	
Tuần 10	Điều khiển chuyển hướng	Bài 8: Turn Robot with Move Steering	Tiết 19,20	Nắm thông số Move Steering; điều khiển góc rẽ	

Tuần 11	Điều khiển chuyển hướng	Bài 9: Turn Robot with Move Steering	Tiết 21,22	Thực hiện các mission di chuyển theo sa bàn	
Tuần 12	Thiết kế Robot chuyên dụng	Bài 10: Tracked Robot Base	Tiết 23,24	Tìm hiểu cách thiết kế Base Robot vật lý kiểu Tracked (bánh xích)	
Tuần 13	Thiết kế Robot chuyên dụng	Bài 11: Turn Robot with Move Steering	Tiết 25,26	Lắp ráp mô hình Tracked Robot; thực hiện mission tương ứng	
Tuần 14	Cơ cấu chấp hành	Bài 12: Medium Motor	Tiết 27,28	Nắm thông số Medium Motor; lập trình On for seconds	
Tuần 15	Cơ cấu chấp hành	Bài 13: Medium Motor	Tiết 29,30	Lắp ráp Robot và thực hiện lấy/gắp vật thể	
Tuần 16	Cơ cấu chấp hành	Bài 14: Handle Robot	Tiết 31,32	Thiết kế cánh tay robot kiểu đổ vật thể (Dump Object)	
Tuần 17	Cơ cấu chấp hành	Bài 15: Handle Robot	Tiết 33,34	Bổ sung cánh tay gom vật thể; thực hiện mission	
Tuần 18	Đánh giá cuối kỳ I	Ôn tập & Kiểm tra cuối học kỳ 1	Tiết 35,36	Đánh giá tổng hợp kỹ năng thiết kế cơ cấu và lập trình	
HỌC KỲ II					
Tuần 19	Lập trình phối hợp động cơ	Bài 16: Lập trình kết hợp - Move steering & Large Motor	Tiết 37,38	Lập trình phối hợp 2 khối Move Steering và Large Motor	
Tuần 20	Lập trình phối hợp động cơ	Bài 17: Lập trình kết hợp - Move steering & Large Motor	Tiết 39,40	Thực hiện mission phối hợp nâng cao	
Tuần 21	Lập trình đa cơ cấu	Bài 18: Lập trình kết hợp 3 khối	Tiết 41,42	Phối hợp Move Steering, Large Motor và Medium Motor	
Tuần 22	Lập trình đa cơ cấu	Bài 19: Lập trình kết hợp 3 khối	Tiết 43,44	Thực hiện mission phức hợp liên hoàn	
Tuần 23	Cảm biến thông minh	Bài 20: Color Sensor	Tiết 45,46	Kiến thức nhận diện màu và đọc bảng màu	

Tuần 24	Cảm biến thông minh	Bài 21: Color Sensor	Tiết 47,48	Lập trình dừng/chạy theo vạch màu	
Tuần 25	Cảm biến thông minh	Bài 22: Color Sensor	Tiết 49,50	Thực hiện mission phân loại màu sắc	
Tuần 26	Đánh giá giữa kỳ II	Ôn tập giữa học kỳ 2	Tiết 51,52	Hệ thống hóa kiến thức cảm biến và điều khiển	
Tuần 27	Đánh giá giữa kỳ II	Kiểm tra giữa học kỳ 2	Tiết 53,54	Thực hành giải quyết bài toán cảm biến	
Tuần 28	Cấu trúc điều kiện	Bài 23: If-Else Programming	Tiết 55,56	Kiến thức lập trình điều kiện đơn	
Tuần 29	Cấu trúc điều kiện	Bài 24: If-Else Programming	Tiết 57,58	Lập trình rẽ nhánh theo sự kiện và cảm biến	
Tuần 30	Cấu trúc điều kiện	Bài 25: If-Else Programming	Tiết 59,60	Lập trình xử lý nhiều tình huống	
Tuần 31	Cấu trúc điều kiện	Bài 26: If-Else Programming	Tiết 61,62	Thực hiện mission hoàn thiện	
Tuần 32	Dự án STEM / Robotics	Dự án mở (Giai đoạn 1)	Tiết 63,64	Lên ý tưởng, xác định chủ đề thực tế liên môn	
Tuần 33	Dự án STEM / Robotics	Dự án mở (Giai đoạn 2)	Tiết 65,66	Lắp ráp mô hình Robot và viết chương trình	
Tuần 34	Dự án STEM / Robotics	Dự án mở (Giai đoạn 3)	Tiết 67,68	Chạy thử, tối ưu hóa và báo cáo sản phẩm	
Tuần 35	Tổng kết năm học	Ôn tập & Kiểm tra cuối khóa	Tiết 69,70	Tổng kết, đánh giá năng lực công nghệ và Robotics	

PHỤ LỤC XI. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 5

(Đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục - 03 môn tích hợp song ngữ Chương trình GDPT 2018 và Cambridge Primary Stage 5, cùng các môn học/hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 - Năm học 2026 - 2027)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học (Phụ lục 2 - Khung kế hoạch dạy học các môn học);

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT quy định đánh giá học sinh tiểu học;

- Khung chương trình Cambridge Primary (Mathematics, English, Science) do Cambridge Assessment International Education (CAIE) ban hành, theo Đề án chương trình song ngữ - tích hợp quốc tế đã được nhà trường xây dựng và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Kế hoạch giáo dục của Trường TH, THCS và THPT Olympia năm học 2026-2027 (văn bản chính kèm theo Phụ lục này) và Phụ lục Kế hoạch giáo dục các môn học - Phân bố số tiết/tuần (Phụ lục II).

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC TÍCH HỢP

Lộ trình tích hợp theo khối lớp: Khối 5 tích hợp Chương trình GDPT 2018 (Việt Nam) với Cambridge Primary Stage 5, hoàn tất chu trình tích hợp song ngữ toàn cấp Tiểu học (Stage 1-5) đã triển khai xuyên suốt từ Khối 1. Mọi yêu cầu cần đạt (YCCĐ) của cả hai chương trình đều được thực hiện đầy đủ, không bỏ sót nội dung nào, làm nền tảng vững chắc cho học sinh chuyển tiếp lên chương trình tích hợp bậc THCS (Cambridge Lower Secondary).

- Nguyên tắc tích hợp và bảo đảm tính toàn vẹn chương trình (áp dụng cho môn Toán và môn Khoa học): xây dựng thành MỘT kế hoạch dạy học duy nhất, đáp ứng đồng thời yêu cầu cần đạt của cả hai chương trình, không dạy lặp lại, không gây quá tải; toàn bộ nội dung của cả hai chương trình đều được dạy đầy đủ, không lược bỏ bài học nào trong sách giáo khoa của mỗi chương trình. Đối với nội dung giao thoa giữa hai chương trình: chương trình có yêu cầu cần đạt sâu hơn được dạy dưới dạng "Bài mới"; chương trình còn lại được dạy dưới dạng "Ôn tập/Luyện tập".

- Môn Lịch sử và Địa lí, Công nghệ, Tin học (đã triển khai từ Khối 3-4) tiếp tục được dạy hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018, không tích hợp song ngữ, do giáo viên chuyên trách bộ môn trực tiếp xây dựng và giảng dạy.

- Thứ tự sắp xếp bài học: môn Tiếng Anh và môn Khoa học được sắp xếp tuyến tính theo cấu trúc sách giáo khoa Cambridge, chương trình Việt Nam được đồng bộ và ghép tương ứng; môn Toán được sắp xếp tuyến tính theo phân phối chương trình sách giáo khoa Toán Việt Nam, nội dung Cambridge được ghép tương ứng. Bảo đảm tính liên môn: nội dung Toán - Tiếng Anh - Khoa học hỗ trợ lẫn nhau trong cùng tuần học.

- Mô hình phối hợp giáo viên (song giảng): môn Tiếng Anh tích hợp được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh, do giáo viên quốc tế (GVQT) và giáo viên Việt Nam (GVVN) phối hợp theo phân công; môn Toán và môn Khoa học được dạy song ngữ đồng thời (GVQT phụ trách phần tiếng Anh, GVVN phụ trách phần tiếng Việt); mọi tuần học đều có hoạt động giảng dạy cụ thể của cả GVVN và GVQT, không để giáo viên trống việc.

- Khung thời gian: 35 tuần thực học, Học kỳ I từ tuần 1 đến tuần 18, Học kỳ II từ tuần 19 đến tuần 35; mọi tuần đều có nội dung thực chất. Tên bài học Việt Nam và số thứ tự bài học căn cứ vào sách giáo khoa và phân phối chương trình thực tế của nhà trường; giáo viên bộ môn rà soát, điều chỉnh cụ thể khi cần thiết và ghi nhận vào cột "Nội dung điều chỉnh, bổ sung" theo đúng tinh thần Công văn 2345/BGDĐT-GDTH.

- Kết thúc Khối 5, học sinh hoàn tất toàn bộ Chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học và Cambridge Primary Stage 5, đủ điều kiện học lực và ngôn ngữ để tiếp tục chương trình tích hợp Cambridge Lower Secondary ở cấp THCS.

Đối với các môn học/hoạt động giáo dục còn lại (Tiếng Việt, Lịch sử và Địa lí, Đạo đức, Công nghệ, Tin học, Hoạt động trải nghiệm, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất), kế hoạch được xây dựng và trình bày theo đúng Phụ lục 2 - Công văn 2345/BGDĐT-GDTH (Tuần/tháng - Chủ đề/Mạch nội dung - Tên bài học - Tiết học/thời lượng - Nội dung điều chỉnh, bổ sung - Ghi chú), hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018 (không tích hợp song ngữ), do giáo viên Việt Nam (GVVN)/giáo viên chuyên trách bộ môn trực tiếp xây dựng và giảng dạy.

III. TỔNG HỢP PHÂN BỐ TIẾT/TUẦN CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

MÔN HỌC	TIẾT/TUẦN	GVQT	GVVN	GHI CHÚ
Toán tích hợp	6 tiết/tuần	3 tiết (Tiếng Anh)	3 tiết (Tiếng Việt)	Song ngữ | SGK Toán 5 VN | Cambridge Maths Stage 5 (nửa sau) + Stage 6
Tiếng Anh tích hợp	7 tiết/tuần	6 tiết (Tiếng Anh)	1 tiết (hỗ trợ NL)	Hoàn toàn Tiếng Anh | Cambridge English Stage 5
Khoa học tích hợp	4 tiết/tuần	3 tiết (Tiếng Anh)	1 tiết (Tiếng Việt)	Song ngữ | Cambridge Science Stage 5 (nửa sau) + Stage 6
Tiếng Việt	7 tiết/tuần	-	7 tiết (GVVN)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
Lịch sử và Địa lí	2 tiết/tuần	-	2 tiết (GVVN)	Chương trình GDPT 2018 (Việt Nam), không tích hợp Cambridge
Đạo đức	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
Công nghệ	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN chuyên trách)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
Tin học	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN chuyên trách)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

Hoạt động trải nghiệm	3 tiết/tuần	-	3 tiết (GVVN chủ nhiệm + TPT Đội)	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC), Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDCĐ), Sinh hoạt lớp (SHL)
Âm nhạc	2 tiết/tuần	-	2 tiết (GVVN chuyên trách)	GDPT 2018 tích hợp 3 nhạc cụ Thanh nhạc - Piano - Guitar
Mỹ thuật	1 tiết/tuần	-	1 tiết (GVVN chuyên trách)	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
Giáo dục thể chất	2 tiết/tuần	-	2 tiết (GVVN chuyên trách)	Bơi lội (Tháng 8-10, 3-5) và Bóng rổ (Tháng 11-2) - chi tiết theo tháng

Bảng dưới đây trình bày Kế hoạch dạy học các môn học tích hợp Khối 5 theo cấu trúc Phụ lục 2 - Công văn 2345/BGDĐT-GDTH (Tuần/tháng - Chủ đề/Mạch nội dung - Tên bài học - Tiết học/thời lượng - Ghi chú), được trình bày song song hai cột chương trình (Chương trình GDPT 2018 - Việt Nam và Cambridge Primary) để thể hiện rõ nội dung tích hợp và phân công GVVN/GVQT theo từng tuần.

IV. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TOÁN TÍCH HỢP - KHỐI 5

TOÁN TÍCH HỢP – LỚP 5 | GDPT 2018 VN × Cambridge Mathematics Cambridge Primary Stage 5 (nửa sau) + Stage 6									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 – VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	**GHI CHÚ (GVVN/GVQT & Liên môn)**
T1	Chủ đề 1. Ôn tập và bổ sung	Bài 1. Ôn tập số tự nhiên Bài 2. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên	Đọc, viết, so sánh số tự nhiên; thực hiện thành thạo các phép tính với số tự nhiên và vận dụng vào giải quyết các bài toán thực tế đơn giản.	**3**	Number	Unit 1: The number system 1.1 Place value, 1.2 Rounding decimals	**6Np.01•** Understand and explain the value of each digit in decimals (tenths, hundredths and thousandths). **6Np.02•** Use knowledge of place value to multiply and divide whole numbers and decimals by 10, 100 and 1000. **6Np.03•** Compose, decompose and regroup numbers including decimals (tenths, hundredths and thousandths).**6Np.04•** Round numbers with 2 decimal places to the nearest tenth or whole number.	3	Củng cố giá trị vị trí và cấu tạo số. Lưu ý: Thống nhất cách đọc, viết và biểu diễn số bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
T2		Bài 3–4. Ôn tập phân số; Phân số thập phân	Nhận biết phân số, phân số thập phân; đọc, viết và biểu diễn được phân số thập phân.	**3**	Number	Unit 2: Numbers and sequences 2.1 Counting & sequences, 2.2 Special numbers)	**6Nc.01•** Count on and count back in steps of constant size, including fractions and decimals, and extend beyond zero to include negative numbers. **6Nc.03•** Use the relationship between repeated addition of a constant and multiplication to	3	Vận dụng các phép tính với số tự nhiên. Lưu ý: Khuyến khích học sinh giải thích chiến lược tính toán Science: Using fractions to represent quantities.

							find and use a position-to-term rule. **6Nc.04•** Use knowledge of square numbers to generate terms in a sequence given its position. **6Ni.08•** Use knowledge of multiplication and square numbers to recognise cube numbers (from 1 to 125).		
T3		Bài 5–6. Ôn tập các phép tính với phân số; Cộng, trừ hai phân số	Thực hiện được các phép tính với phân số; vận dụng vào giải quyết các tình huống toán học đơn giản.	**3**	Statistics and Probability	Unit 3: Averages 3.1 Mode, median, mean and range	**6Ss.03•** Understand that the mode, median, mean and range are ways to describe and summarise data sets. Find and interpret the mode (including bimodal data), median, mean and range, and consider their appropriateness for the context.	3	Phát triển hiểu biết về phân số và phân số tương đương. Lưu ý: Sử dụng hình ảnh, mô hình trực quan hỗ trợ học tập.
T4		Bài 7–8. Hỗn số; Ôn tập hình học và đo lường	Nhận biết hỗn số; chuyển đổi giữa hỗn số và phân số; củng cố kiến thức về hình học và đo lường đã học.	**3**	Number	Unit 2 (cnt): 2.3 Common multiples and factors	**6Ni.06•** Understand common multiples and common factors.	3	Củng cố các phép tính với phân số. Lưu ý: Chú trọng mối liên hệ giữa hình ảnh và phép tính.
T5		Bài 9. Luyện tập chung	Vận dụng tổng hợp kiến thức về số tự nhiên,	**3**		Project 1: Odd sequence		3	Liên hệ giữa hỗn số, phân số và đo lường. Lưu ý: Tăng cường hoạt động thực hành

			phân số và đo lường để giải quyết nhiệm vụ học tập.						và biểu diễn trực quan.
T6		Bài 10. Khái niệm số thập phân	Nhận biết số thập phân; đọc, viết và xác định giá trị các hàng của số thập phân.	**3**	Number	Unit 4: Addition and subtraction (1) 4.1 Positive and negative integers	**6Ni.01•** Estimate, add and subtract integers.	3	Hình thành khái niệm số thập phân. Lưu ý: Liên hệ với tiền tệ và các đơn vị đo quen thuộc.
T7		Bài 11. So sánh các số thập phân	So sánh, sắp xếp được các số thập phân; sử dụng đúng các dấu so sánh.	**3**	Number	Unit 4 4.2 Using letters to represent numbers	6Nc.02. Recognise the use of letters to represent quantities that vary in addition and subtraction calculations	3	So sánh và sắp xếp số thập phân. Lưu ý: Nhấn mạnh giá trị vị trí của từng chữ số.
T8		Bài 12. Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân	Chuyển đổi và biểu diễn được một số đại lượng dưới dạng số thập phân.	**3**	Geometry and Measure	Unit 7 Exploring measures 7.1 Rectangles and triangles, 7.2 Time	**6Gg.03** | Use knowledge of area of rectangles to estimate and calculate the area of right-angled triangles. **6Gt.01** | Convert between time intervals expressed as a decimal and in mixed units.	3	Kết nối với các tình huống thực tế về chiều dài, khối lượng, dung tích.
T9		Bài 13–14. Làm tròn số thập phân; Luyện tập chung	Thực hiện được việc làm tròn số thập phân và vận dụng trong các	**3**		Project 2: Sneaky statistics		3	Rèn kỹ năng làm tròn và ước lượng. Lưu ý: Khuyến khích học sinh dự đoán trước khi tính toán.

			tình huống thực tế.						
T10		Bài 15. Ki-lô-mét vuông, Héc-ta	Nhận biết và sử dụng được đơn vị km^2, ha; thực hiện chuyển đổi đơn giản giữa các đơn vị diện tích	**3**	Number	Unit 4 (cnt): 4.2 Using letters to represent numbers	6Nc.02. Recognise the use of letters to represent quantities that vary in addition and subtraction calculations	3	Củng cố các đơn vị đo diện tích. Lưu ý: Thường xuyên thực hành chuyển đổi đơn vị đo.
T11		Bài 16. Các đơn vị đo diện tích	Thực hiện được các phép đổi đơn vị đo diện tích và giải quyết các bài toán liên quan.	**3**	Number	Unit 4 (cnt): 4.2 Using letters to represent numbers	6Nc.02. Recognise the use of letters to represent quantities that vary in addition and subtraction calculations	3	Vận dụng đo lường vào thực tiễn. Lưu ý: Tăng cường hoạt động trải nghiệm và khảo sát thực tế
T12		Bài 17–18. Thực hành trải nghiệm; Luyện tập chung	Vận dụng kiến thức đo lường vào thực tiễn; giải quyết các nhiệm vụ học tập liên quan đến diện tích.	**3**	Geometry and Measure	Unit 7: Exploring measures (7.1 Rectangles and triangles)	**6Gg.03** | Use knowledge of area of rectangles to estimate and calculate the area of right-angled triangles.	3	Vận dụng đo lường vào thực tiễn. Lưu ý: Tăng cường hoạt động trải nghiệm và khảo sát thực tế
T13		Bài 19–20. Phép cộng, phép trừ số thập phân	Thực hiện thành thạo phép cộng, phép trừ số thập phân và	**3**	Number	Unit 8: Addition and subtraction (2)	**6Np.03** | Compose, decompose and regroup numbers, including decimals (tenths, hundredths and thousandths).	3	Phát triển kỹ năng cộng, trừ số thập phân. Lưu ý: Chú

			vận dụng trong giải toán.			8.1 Adding and subtracting decimal numbers 9.1 Addition and subtraction of fractions	□ **6Nf.09** | Estimate, add and subtract numbers with the same or different numbers of decimal places. **5Nf.05** | Estimate, add and subtract two fractions with the same denominator and denominators that are multiples of each other.		trọng đặt tính đúng theo hàng giá trị.
T14		Bài 21. Phép nhân số thập phân	Thực hiện được phép nhân số thập phân và giải quyết các bài toán thực tiễn đơn giản.	**3**	Number	Unit 11: Multiplication and division 11.1 Multiplication 11.2 Division 11.3 Test of divisibility	□ **5Ni.05** | Estimate and divide whole numbers up to 1000 by 1-digit whole numbers. □ **5Ni.07** | Use knowledge of factors and multiples to understand tests of divisibility by 4 and 8. **5Ni.04** | Estimate and multiply whole numbers up to 1000 by 1-digit or 2-digit whole numbers.	3	Vận dụng phép nhân số thập phân trong giải quyết vấn đề. Lưu ý: Khuyến khích học sinh giải thích quy tắc tính.
T15		Bài 22–23. Phép chia số thập phân; Nhân chia với 10,100,1000,…	Thực hiện được phép chia số thập phân; vận dụng quy tắc nhân, chia với 10; 100; 1000;...	**3**	Number	Unit 10: Multiplication and division (1) 10.1 Multiplication 10.2 Division 14.1 Multiplication and dividing fraction 14.2 Multiplying decimals	□ **6Ni.04** | Estimate and multiply whole numbers up to 10 000 by 1-digit or 2-digit whole numbers. □ **6Ni.05** | Estimate and divide whole numbers up to 1000 by 1-digit and 2-digit whole numbers. □ **6Nf.06** | Estimate, multiply and divide proper fractions by whole numbers. □ **6Nf.10** | Estimate and multiply numbers with 1 or 2	3	Vận dụng phép chia số thập phân trong giải quyết vấn đề. Lưu ý: Khuyến khích học sinh giải thích quy tắc tính.

							decimal places by 1-digit and 2-digit whole numbers.		
T16		Bài 24–25. Luyện tập chung; Hình tam giác, diện tích hình tam giác	Củng cố các phép tính với số thập phân; tính được diện tích hình tam giác trong các trường hợp đơn giản.	**3**	Number Geometry and Measure	10.3 Test of divisibility Unit 5: 2D shapes 5.1 Quadrilaterals, 5.2 Circles 14.1 Area and perimeter	**6Gg.01** | Identify, describe, classify and sketch quadrilaterals, including reference to angles, symmetrical properties, parallel sides and diagonals. **6Gg.02** | Know the parts of a circle: centre, radius, diameter, circumference. **6Gg.11** | Construct circles of a specified radius or diameter. **5Gg.02** | Estimate and measure perimeter and area of 2D shapes, understanding that shapes with the same perimeter can have different areas and vice versa. **5Gg.03** | Draw compound shapes that can be divided into rectangles and squares. Estimate, measure and calculate their perimeter and area.	3	Củng cố phép chia số thập phân và quy luật nhân, chia với 10; 100; 1000. Lưu ý: Liên hệ với giá trị vị trí của chữ số. Khám phá và vận dụng công thức diện tích hình tam giác. Lưu ý: Sử dụng mô hình cắt ghép để hình thành công thức.
T17		Bài 26–27. Hình thang; Đường tròn	Tính được diện tích hình thang; nhận biết đường tròn,	**3**	Geometry and Measure	10.1 Angles 13.1 Measuring and drawing angles	**5Gg.07** | Estimate, compare and classify angles, using geometric vocabulary including acute, right, obtuse and reflex.		Khám phá và vận dụng công thức diện tích hh thang. Lưu ý: Sử dụng mô hình cắt

		Bài 28. Thực hành trải nghiệm đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình;	tính chu vi và diện tích hình tròn theo công thức.			13.2 Angles in a triangle	**5Gg.08** | Know that the sum of the angles on a straight line is 180° and use this to calculate missing angles on a straight line. 6Gg.09 | Classify, estimate, measure and draw angles. 6Gg.10 | Know that the sum of the angles in a triangle is 180°, and use this to calculate missing angles in a triangle.		ghép để hình thành công thức.
T18		Bài 29–35. Luyện tập chung; Ôn tập học kì I	Hệ thống hóa kiến thức học kì I; vận dụng tổng hợp kiến thức số học, đo lường và hình học để giải quyết vấn đề.	**3**	Review	Unit 5: 5.3 Rotational symmetry 14.3 Dividing decimals Project 3: Petal problems	6Ni.01 | Identify rotational symmetry in familiar shapes, patterns or images with maximum order 4. Describe rotational symmetry as 'order x 6Nf.03 | Estimate and divide numbers with 1 or 2 decimal places by whole numbers.	3	Hệ thống hóa kiến thức học kì I. Lưu ý: Tập trung bài toán vận dụng và giải quyết vấn đề.
◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆									
T19		Bài 36. Tỉ số, tỉ số phần trăm	Nhận biết được tỉ số, tỉ số phần trăm của hai số. Vận dụng được tỉ số phần trăm trong một số tình huống	**3**	Number	Unit 12: Ratio and proportion 12.1 Ratio, 12.2 Direct proportion	6Nf.13 | Use knowledge of equivalence to understand and use equivalent ratios. 6Nf.12 | Understand the relationship between two quantities when they are in direct proportion.	3	Củng cố khái niệm tỉ số trong các tình huống thực tiễn. Lưu ý: Thống nhất cách biểu diễn tỉ số giữa hai chương trình.

			thực tiễn đơn giản.						
T20		Bài 37. Tỉ lệ bản đồ và ứng dụng; Bài 38. Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số	Giải quyết được bài toán liên quan đến tỉ lệ bản đồ. Giải được bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.	**3**	Number	13.1 Ratio and proportion	5Nf.11 | Understand that:a proportion compares part to wholea ratio compares part to part of two or more quantities.	3	Vận dụng tỉ lệ trong giải quyết vấn đề. Lưu ý: Khuyến khích học sinh giải thích bằng sơ đồ và lời văn.
T21		Bài 39. Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số; Bài 40. Tìm tỉ số phần trăm của hai số	Giải được bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số. Tính được tỉ số phần trăm của hai số.	**3**	Number	Unit 6 - Lesson 6.1: Understanding fractions / 6.2: Percentages	6Nf.01 | Understand that a fraction can be represented as a division of the numerator by the denominator (proper and improper fractions).6Nf.02 | Understand that proper and improper fractions can act as operators. 6Nf.07 | Recognise percentages (1% and multiples of 5% up to 100%) of shapes and whole numbers.	3	Liên hệ giữa phân số, tỉ số và phần trăm. Lưu ý: Sử dụng biểu diễn trực quan để hỗ trợ hiểu khái niệm.
T22		Bài 41. Tìm giá trị phần trăm của một số; Bài 44. Luyện tập chung	Tính được giá trị phần trăm của một số. Vận dụng kiến thức về tỉ số phần trăm trong	**3**	Number	Lesson 6.3: Equivalence and comparison	6Nf.03 | Use knowledge of equivalence to write fractions in their simplest form. 6Nf.04 | Recognise that fractions, decimals (1 or 2 decimal places) and percentages can have equivalent values. 6Nf.08 | Understand the	3	Vận dụng phần trăm trong các tình huống thực tế. Lưu ý: Tăng cường bài toán gắn với đời sống.

			các bài toán thực tế.				relative size of quantities to compare and order numbers with 1 or 2 decimal places, proper fractions with different denominators and percentages using the symbols =, > and <.		
T23		Bài 42. Máy tính cầm tay; Bài 43. Thực hành sử dụng máy tính cầm tay Bài 45. Thể tích của một hình;	Sử dụng được máy tính cầm tay để hỗ trợ học tập. Kiểm tra, đối chiếu kết quả tính toán bằng các phương pháp khác nhau. Nhận biết được thể tích của một hình.	**3**		Project 4: Ordering times		3	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và tư duy toán học. Lưu ý: Khuyến khích nhiều cách giải khác nhau. Củng cố khái niệm thể tích và dung tích. Lưu ý: Sử dụng vật thật hoặc mô hình trực quan.
T24		Bài 46. Xăng-ti-mét khối, Đề-xi-mét khối	Nhận biết và sử dụng được các đơn vị đo thể tích cm^3, dm^3. Liên hệ được với các vật thể trong thực tiễn.	**3**	Geometry and Measure	Unit 11 11.1 Shapes and nets	6Gg.04 | Identify, describe and sketch compound 3D shapes. 6Gg.06 | Identify and sketch different nets for cubes, cuboids, prisms and pyramids. 6Gg.07 | Understand the relationship between area of 2D shapes and surface area of 3D shapes.	3	Vận dụng các đơn vị đo thể tích trong thực tiễn. Lưu ý: Chú trọng chuyển đổi đơn vị đo.

T25		Bài 47. Mét khối; Bài 48. Luyện tập chung	Nhận biết và sử dụng được đơn vị m^3. Thực hiện được chuyển đổi giữa các đơn vị đo thể tích. Giải quyết được các bài toán đơn giản liên quan đến thể tích.	**3**	Geometry and Measure	Lesson 11.2: Capacity and volume	6Gg.05 | Understand the difference between capacity and volume.	3	Vận dụng các đơn vị đo thể tích trong thực tiễn. Lưu ý: Chú trọng chuyển đổi đơn vị đo.
T26		Bài 49. Hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ Bài 50. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật	Nhận biết được hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ. Tính được diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.	**3**	Geometry and Measure	**14.1** Area and perimeter (cnt)	5Gg.02 | Estimate and measure perimeter and area of 2D shapes, understanding that shapes with the same perimeter can have different areas and vice versa. 5Gg.03 | Draw compound shapes that can be divided into rectangles and squares. Estimate, measure and calculate their perimeter and area.	3	Khám phá hình khối và hình khai triển. Lưu ý: Tăng cường hoạt động cắt, gấp và lắp ghép. Củng cố kiến thức về diện tích bề mặt hình khối. Lưu ý: Phân biệt diện tích và thể tích.
T27		Bài 51. Diện tích xung quanh và diện	Tính được diện tích xung quanh	**3**	Geometry and Measure	18.1 Coordinates and translation	5Gp.01 | Compare the relative position of coordinates (with or without the aid of a grid).		Củng cố kiến thức về diện tích bề mặt hình khối. Lưu ý: Phân

		tích toàn phần của hình lập phương	và diện tích toàn phần của hình lập phương. Vận dụng công thức vào giải quyết các bài toán thực tiễn.				5Gp.02 | Use knowledge of 2D shapes and coordinates to plot points to form lines and shapes in the first quadrant (with the aid of a grid). 5Gp.03 | Translate 2D shapes, identifying the corresponding points between the original and the translated image, on square grids.		biệt diện tích và thể tích.
T28		Bài 52. Thể tích hình hộp chữ nhật Bài 53. Thể tích hình lập phương; Bài 54. Thực hành tính toán và ước lượng thể tích	Tính được thể tích hình hộp chữ nhật. Vận dụng được kiến thức về thể tích trong các tình huống thực tiễn.	**3**		Project 5: Picture frames		3	Vận dụng công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật. Lưu ý: Khuyến khích học sinh giải thích ý nghĩa công thức.
T29		Bài 55. Luyện tập chung; Bài 56. Các đơn vị đo thời gian; Bài 57. Cộng, trừ số đo thời gian	Thực hiện được các phép cộng, trừ số đo thời gian. Vận dụng được kiến thức trong các tình huống thực tiễn.	**3**	Geometry and Measure	Unit 16 - Lesson 16.1: Time intervals and time zones	5Gt.01 | Understand time intervals less than one second. 5Gt.02 | Compare times between time zones in digital notation (12- and 24-hour) and on analogue clocks. 5Gt.03 | Find time intervals in seconds, minutes and hours that bridge through 60. 5Gt.04 | Recognise that a time interval can be expressed as a decimal, or in mixed units.		Củng cố kiến thức về thời gian và khoảng thời gian. Lưu ý: Liên hệ với lịch học và thời khóa biểu.

T30		Bài 58. Nhân, chia số đo thời gian với một số;	Thực hiện được phép nhân, chia số đo thời gian với một số. Vận dụng được kiến thức trong các tình huống thực tiễn.	**3**	Geometry and Measure	Unit 16 - Lesson 16.1: Time intervals and time zones (cnt)	5Gt.01 | Understand time intervals less than one second. 5Gt.02 | Compare times between time zones in digital notation (12- and 24-hour) and on analogue clocks. 5Gt.03 | Find time intervals in seconds, minutes and hours that bridge through 60. 5Gt.04 | Recognise that a time interval can be expressed as a decimal, or in mixed units.	**3**	Vận dụng thời gian trong các bài toán thực tế. Lưu ý: Chú trọng lập luận khi giải toán chuyển động.
T31		Bài 59. Vận tốc của một chuyển động đều; Bài 60. Quãng đường, thời gian của một chuyển động đều	Tính được vận tốc, quãng đường hoặc thời gian trong chuyển động đều. Giải quyết được các bài toán thực tế đơn giản.	**3**	Number	15.1 Multiplication and Divison 15.2 Multiplying a decimal and a whole number	5Nf.06 | Estimate, multiply and divide unit fractions by a whole number. 5Nf.10 | Estimate and multiply numbers with one decimal place by 1-digit whole numbers.	**3**	Vận dụng thời gian trong các bài toán thực tế. Lưu ý: Chú trọng lập luận khi giải toán chuyển động.
T32		Bài 61. Thực hành tính toán và ước lượng về vận tốc, quãng đường, thời gian; Bài 62. Luyện tập chung	Vận dụng được công thức tính vận tốc, quãng đường và thời gian. Giải quyết được các bài toán tổng	**3**	Statistics and probability	12.1 Representing and interpreting data 12.2 Frequency diagram and line graphs	5Ss.01 | Plan and conduct an investigation to answer a set of related statistical questions, considering what data to collect (categorical, discrete and continuous data). 5Ss.02 | Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which	**3**	Thu thập, biểu diễn và phân tích dữ liệu. Lưu ý: Tổ chức khảo sát thực tế hoặc điều tra đơn giản.

			hợp về chuyển động đều.				representation to use in a given situation:Venn and Carroll diagramstally charts and frequency tablesbar chartswaffle diagramsdot plots (one dot per data point). 5Ss.04 | Interpret data, identifying patterns, within and between data sets, to answer statistical questions. Discuss conclusions, considering the sources of variation. 5Ss.02 | Choose and explain which representation to use in a given situation:frequency diagrams for continuous dataline graphs.		
T33		Bài 63. Thu thập, phân loại, sắp xếp số liệu; Bài 64. Biểu đồ hình quạt tròn; Bài 65. Tỉ số của số lần lặp lại một sự kiện;	Thu thập, phân loại, biểu diễn và phân tích dữ liệu. Đọc, nhận xét được biểu đồ hình quạt tròn.	**3**	Statistics and probability	Unit 9 - Lesson 9.1: Describing and predicting likelihood Unit 15 - Lesson 15.1: Bar charts, dot plots, waffle diagrams and pie charts 15.2 Frequency diagrsms, line graphs and scatter graphs	6Sp.01 | Use the language associated with probability and proportion to describe and compare possible outcomes. 6Sp.02 | Identify when two events can happen at the same time and when they cannot, and know that the latter are called 'mutually exclusive'. 6Sp.03 | Recognise that some probabilities can only be modelled through experiments using a large number of trials. 6Sp.04 | Conduct chance experiments or simulations, using small and large numbers of trials. Predict, analyse and describe the frequency of	**3**	Nhận biết mối quan hệ tỉ lệ trong thực tiễn. Lưu ý: Khuyến khích sử dụng bảng và sơ đồ để phân tích

							outcomes using the language of probability. 6Ss.01 | Plan and conduct an investigation and make predictions for a set of related statistical questions, considering what data to collect (continuous data). 6Ss.02 | Record, organise and represent continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation:frequency diagramsline graphsscatter graphs. 6Ss.04 | Interpret data, identifying patterns, within and between data sets, to answer statistical questions. Discuss conclusions, considering the sources of variation, and check predictions.		
T34		Bài 66. Thực hành và trải nghiệm; Bài 67. Luyện tập chung	Hệ thống hóa được các kiến thức và kĩ năng toán học đã học trong năm.	**3**	Number	16.1 The law of arithmetic 17.1 The law of arithmetic	6Ni.02 | Use knowledge of laws of arithmetic and order of operations to simplify calculations. 6Ni.03 | Understand that brackets can be used to alter the order of operations. 5Ni.02 | Understand which law of arithmetic to apply to simplify calculations. 5Ni.03 | Understand that the four operations follow a particular order.	**3**	Hệ thống hóa kiến thức các mạch nội dung. Lưu ý: Tăng cường bài toán vận dụng và liên hệ thực tiễn.

T35		Bài 68–75. Ôn tập cuối năm	Hệ thống hóa được các kiến thức và kĩ năng toán học đã học trong năm.	**3**	Geometry and Measure	17.1 Coordinates & translations 17.2 Reflections & 17.3 Rotations Project 6: Time for bed	6Gp.01 | Read and plot coordinates, including integers, fractions and decimals, in all four quadrants (with the aid of a grid). 6Gp.02 | Use knowledge of 2D shapes and coordinates to plot points to form lines and shapes in all four quadrants. 6Gp.03 | Translate 2D shapes, identifying the corresponding points between the original and the translated image, on coordinate grids. 6Gp.04 | Reflect 2D shapes in a given mirror line (vertical, horizontal and diagonal), on square grids	**3**	Hệ thống hóa kiến thức các mạch nội dung. Lưu ý: Tăng cường bài toán vận dụng và liên hệ thực tiễn.

V. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TIẾNG ANH TÍCH HỢP - KHỐI 5

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
1	Introduction	Orientation	Introduce the subject and classroom rules	1	Stage 5: Unit 1-5 Review			4	
	Unit 6: Great stories				Unit 6: Great stories	6.1 What's in a story?	5Ld.03 Deduce meaning from context in short talk. 5Ld.04 Understand specific information and detail of short talk. 5Us.03 Use connectives (e.g. so, when) in short texts.	2	International teachers (6p): Story elements as a diagram — identify beginning, middle, end using sequence connectives (so, when, then); count characters and events in a timeline (Math: sequencing & ordering). VN teacher (1p): Introduce a Vietnamese folk tale (e.g. The Legend of the Returned Sword) — discuss story structure in Vietnamese, compare with Western tales.
2	Unit 6: Great stories	Connectives, Past simple	Use connectives (e.g. so, when) in short. Use an increasing range	1	Unit 6: Great stories	6.2 Aboriginal	5Rm.01 Understand, with little or no support, most of the main points	2	International teachers (6p): Decode Aboriginal symbols as

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			of simple past forms to describe habits and states.			symbols and stories	of short texts. 5Rd.01 Understand most specific information and detail in short texts.		a visual language — compare symbol systems (Science: communication in nature); create simple symbol patterns using geometric shapes (Math: patterns & symmetry). VN teacher (1p): Compare Đông Hồ paintings and Đông Sơn bronze drums as symbolic/sign systems of the ancient Vietnamese — link to the theme of visual storytelling.
	Unit 6: Great stories				Unit 6: Great stories	6.3 Telling an anecdote	5Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short talk. 5Ug.04 Use an increasing range of past simple forms to describe routines, habits and states. 5Ug.06 Use past	2	International teachers (6p): Retell a personal anecdote using past simple & past continuous; create a story graph (Math: timeline on number line showing sequence of events in past). VN teacher (1p): Retell a memorable

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							continuous forms for background and interrupted past actions. 5Sor.01 Link, with little or no support, a short sequence of simple sentences using an increasing range of connectives. 5So.01 Express, with little or no support, opinions and feelings.		experience in Vietnamese — teacher guide students to relate to the Vietnamese oral storytelling culture of grandparents and parents.
	Unit 6: Great stories				Unit 6: Great stories	6.4 Lessons in life	5Wor.01 Punctuate short texts during guided writing with some accuracy. 5Wc.02 Write, with little or no support, a short sequence of simple sentences which describe people, places and objects, and routine past and present actions and events.	2	International teachers (6p): Read fables and identify the moral lesson; chart characters' decisions using a simple cause-effect diagram (Science: cause and effect; Math: if-then logic). VN teacher (1p): Life lessons from Vietnamese folk sayings and proverbs

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							5Rd.01 Understand most specific information and detail in short texts.		(e.g. "With enough effort, a bar of iron can be ground into a needle") — link to school and family ethics.
3	Unit 6: Great stories		Use connectives (e.g. so, when) in short paragraphs. Use an increasing range of simple past forms to describe habits and states. Use an increasing range of simple past forms to describe habits and states.	1	Unit 6: Great stories	6.5 The Little Prince	5Rm.02 Read, with little or no support, a range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment.	2	International teachers (6p): Read excerpts from The Little Prince — identify themes of friendship and responsibility; discuss the science of planets and space (Science: Solar System basics; Math: estimating distances in space). VN teacher (1p): Link the theme of "The Little Prince" to Vietnamese children's literature — introduce Tô Hoài's "Diary of a Cricket", comparing messages about friendship and discovery.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
	Unit 6: Great stories				Unit 6: Great stories	6.6 Project challenge	5Sc.06 Produce a sequence of sentences to maintain a range of exchanges, allowing for some hesitation, false starts and reformulation.	2	International teachers (6p): Create a digital or illustrated storybook using past simple and connectives; include characters, setting description, and a moral; present to class (Math: page layout, word count; Science: observational drawing). VN teacher (1p): Students share their project story in both languages — VN teacher guides how to design a book cover in the style of Vietnamese folk illustration.
	Unit 6: Great stories				Unit 6: Great stories	6.7 What do you know now?	Self-Assessment and Reflection	2	
4	Unit 7: Ancient		Use subordinate clauses following sure, certain,	1	Unit 7: Ancient	7.1 Why where these	5Lm.01 Understand, with little or no support,	2	International teachers (6p): Compare

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
	Rome and Egypt		think, know, believe, hope. Use an increasing range of present simple forms to describe habits and states. Use prepositions to express time, place, position and direction.		Rome and Egypt	civilisations important?	most of the main points of short talk. 5Ld.04 Understand specific information and detail of short talk. 5Us.05 Use subordinate clauses following sure, certain, think, know, believe, hope.		Ancient Rome and Egypt using a Venn diagram (Math: data organisation); discuss inventions and their impact on modern science (Science: early technology and tools). VN teacher (1p): Compare Egyptian and Roman civilisations with the Văn Lang and Âu Lạc civilisations of Vietnam — introduce the bronze drum and Cổ Loa Citadel as symbols of ancient Vietnamese technology.
	Unit 7: Ancient Rome and Egypt				Unit 7: Ancient Rome and Egypt	7.2 Egyptian inventions	5Rm.01 Understand, with little or no support, most of the main points of short texts. 5Rd.01 Understand most specific information and detail	2	International teachers (6p): Explore Egyptian inventions (papyrus, calendar, mathematics); calculate a simple Egyptian multiplication (Math:

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							in short texts. 5Ug.02 Use an increasing range of present simple forms to describe routines, habits and states. 5Rd.04 Identify and explore words with common roots and compare their meanings. 5Rd.03 Deduce meaning from context in short texts.		doubling method); connect to early scientific thinking (Science: materials and measurement). VN teacher (1p): Introduce inventions from the Hùng Kings era: wet-rice cultivation, bronze-casting techniques — link to the development of Vietnamese agriculture today.
	Unit 7: Ancient Rome and Egypt				Unit 7: Ancient Rome and Egypt	7.3 Everyday life in Ancient Rome	5Ld.03 Deduce meaning from context in short talk. 5Ld.04 Understand specific information and detail of short talk. 5So.01 Express, with little or no support, opinions and feelings.	2	International teachers (6p): Research daily life in Ancient Rome — compare food, housing, school; create a comparison chart (Math: reading and making tables; Science: health and nutrition in ancient diets). VN teacher (1p):

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
									Describe daily life of Vietnamese people in the Lý–Trần dynasties — clothing, housing, education; compare with Roman life through group discussion.
5	Unit 7: Ancient Rome and Egypt		Use subordinate clauses following sure, certain, think, know, believe, hope. Use an increasing range of present simple forms to describe habits and states. Use prepositions to express time, place, position and direction.	1	Unit 7: Ancient Rome and Egypt	7.4 An amazing discovery!	5Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short texts. 5Wor.03 Use, with little or no support, appropriate layout for a limited range of written genres. 5Wc.03 Express, with little or no support, opinions and feelings. 5Wor.01 Punctuate short texts during guided writing with some accuracy. 5Uv.03 Use a range of prepositions to talk	2	International teachers (6p): Write a news report about an archaeological discovery; use prepositions of place and time; measure and sketch artefacts (Math: measurement and scale drawing; Science: observation and classification). VN teacher (1p): Introarchaeological discoveries in Vietnam: the Thăng Long Imperial Citadel, the Đông Sơn site — discuss the importance of

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							about time, location, position and direction.		preserving cultural heritage.
	Unit 7: Ancient Rome and Egypt				Unit 7: Ancient Rome and Egypt	7.5 Horatius at the Bridge	5Rm.02 Read, with little or no support, a range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment.	2	International teachers (6p): Read the legend of Horatius — analyse heroic qualities and narrative techniques; compare bridge engineering in ancient vs modern times (Science: simple structures; Math: load and balance concepts). VN teacher (1p): Tell the story of Vietnamese national heroines Trưng Trắc and Trưng Nhị — discuss courage and patriotism through this historical story.
	Unit 7: Ancient Rome and Egypt				Unit 7: Ancient Rome and Egypt	7.6 Project challenge	5Wc.02 Write, with little or no support, a short sequence of simple sentences which describe people, places and objects, and routine	2	International teachers (6p): Design a poster or mini-museum display about an ancient civilisation; include key facts,

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							past and present actions and events. 5Rd.02 Read and follow a range of instructions.		timeline, and inventions (Math: timeline construction; Science: materials used in ancient times). VN teacher (1p): Students design a poster about a favourite Vietnamese historical site — VN teacher guides on cultural value and heritage preservation.
6	Unit 7: Ancient Rome and Egypt		Use the present perfect to express things that have happened (indefinite time, unfinished past) with for and since. Use adverbs of degree (e.g. too, not enough, quite, rather).	1	Unit 7: Ancient Rome and Egypt	7.7 What do you know now?	Self-Assessment and Reflection	2	
	Unit 8: Rainforests				Unit 8: Rainforests	8.1 What do you know about rainforests?	5Ld.02 Understand a range of questions which ask for information.	2	International teachers (6p): Map rainforest locations on a world map; identify climate zones (Science:

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							5Ld.04 Understand specific information and detail of short talk.		ecosystems and climate; Math: reading coordinates and maps, measuring rainfall data). VN teacher (1p): Introduce Vietnam's tropical forests: Cúc Phương, Phong Nha-Kẻ Bàng — discuss the importance of forests to Vietnamese life.
	Unit 8: Rainforests				Unit 8: Rainforests	8.2 Indigenous people and their way of life	5Rd.01 Understand most specific information and detail in short texts. 5Ug.07 Use present perfect forms to express what has happened [indefinite time and unfinished past] with for and since."	2	International teachers (6p): Research indigenous rainforest communities — compare food, shelter, medicine (Science: plants and their uses; Math: estimating population data, reading infographics). VN teacher (1p): Introthe life of Vietnamese ethnic minorities living near forests (Central

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
									Highlands, Northwest) — culture, customs and indigenous knowledge of nature.
7	Unit 8: Rainforests		Use the present perfect to express things that have happened (indefinite time, unfinished past) with for and since. Use adverbs of degree (e.g. too, not enough, quite, rather).	1	Unit 8: Rainforests	8.3 Rainforest resources	5Lm.01 Understand, with little or no support, most of the main points of short talk. 5So.01 Express, with little or no support, opinions and feelings. 5Sc.05 Pronounce familiar words and phrases clearly; others may need to ask for repetition from time to time. 5Sor.01 Link, with little or no support, a short sequence of simple sentences using an increasing range of connectives. 5Uv.06 Use adverbs of	2	International teachers (6p): Identify rainforest resources (timber, medicine, food) and debate sustainability; calculate deforestation rates using simple percentages (Math: percentage decrease; Science: human impact on ecosystems). VN teacher (1p): Discuss sustainable forest exploitation in Vietnam — link to the tree-planting movement during Tết following Uncle Hồ's call "Spring is the time to plant trees."

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							degree (e.g. too, not enough, quite, rather). 5Sc.04 Give, with little or no support, a short sequence of instructions.		
						8.4 Rainforest animals	5Rd.01 Understand most specific information and detail in short texts. 5Wca.03 Plan, write, edit and proofread short texts, with support. 5Wca.04 Use simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for occasional mistakes.	2	International teachers (6p): Classify rainforest animals by habitat layer (canopy, forest floor); create a food web diagram (Science: food chains; Math: sorting and classifying data into a table). VN teacher (1p): Introduce rare Vietnamese animal species: the saola, the snub-nosed langur, the Indochinese tiger — discuss wildlife protection.
	Unit 8: Rainforests				Unit 8: Rainforests	8.5 Poems: A Visit with Mr Tree	5Rm.02 Read, with little or no support, a range of short, simple	2	International teachers (6p): Analyse poetic language describing

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
						Frog and If I Were a Sloth	fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment.		animals; identify rhyme, rhythm and imagery; research the real biology of tree frogs and sloths (Science: animal adaptations; Math: counting syllables and patterns in verse). VN teacher (1p): Read and enjoy Vietnamese nature poetry — "Birdsong" or Xuân Quỳnh's forest poems; students compose a short poem about a favourite animal.
8	Unit 8: Rainforests		Begin to use common dependent prepositions following adjectives (e.g. good at). Use abstract nouns and common compound nouns. Use impersonal structures with it and there. Use verbs followed by	1	Unit 8: Rainforests	8.6 Project challenge	5Sor.02 Initiate, maintain and conclude interaction, with little or no support, in a range of exchanges. 5So.01 Express, with little or no support, opinions and feelings.	2	International teachers (6p): Create an informational presentation (poster/digital) about a rainforest — include ecosystem diagram, animal fact file, and a sustainability plan (Science: ecosystems; Math: data tables and

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			the infinitive and the gerund.						graphs). VN teacher (1p): Learn Students present on a Vietnamese forest that needs protection — VN teacher links to environmental education and community forest-protection activities.
	Unit 8: Rainforests				Unit 8: Rainforests	8.7 What do you know now?		2	
	Unit 9: Animal kingdom				Unit 9: Animal kingdom	9.1 Animal habitats	5Ld.04 Understand specific information and detail of short talk. 5Uv.02 Begin to use common dependent prepositions following adjectives (e.g. good at). 5Uv.07 Use common abstract nouns and compound nouns.	2	International teachers (6p): Match animals to habitats; compare habitat features (temperature, rainfall, vegetation); draw and label a habitat diagram (Science: ecosystems and biomes; Math: reading climate graphs, measuring temperature ranges). VN teacher (1p):

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
									Introduce Vietnam's characteristic ecological regions: the Mekong Delta, the Central Highlands, the East Sea region — link to the habitats of Vietnamese endemic species.
9	Unit 9: Animal kingdom		Begin to use common dependent prepositions following adjectives (e.g. good at). Use abstract nouns and common compound nouns. Use impersonal structures with it and there. Use verbs followed by the infinitive and the gerund.	1	Unit 9: Animal kingdom	9.2 Animal camouflage	5Rm.01 Understand, with little or no support, most of the main points of short texts. 5Uv.08 Use common impersonal structures with it, there. 5Sc.02 Describe people, places and objects, and routine past and present actions and events, using a sequence of sentences.	2	International teachers (6p): Investigate how animals use camouflage for survival; classify by colour, pattern, shape-mimicry (Science: adaptation and natural selection; Math: percentage of body area covered by pattern). VN teacher (1p): Share about camouflaging species in Vietnam (geckos, squid, leaf butterflies) — link to ethnic minority brocade weaving that uses

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
									nature-inspired patterns.
	Unit 9: Animal kingdom				Unit 9: Animal kingdom	9.3 Animals in the media	5Ld.03 Deduce meaning from context in short talk. 5Us.06 Use a range of verbs followed by infinitive and gerund forms. 5Sc.02 Describe people, places and objects, and routine past and present actions and events, using a sequence of sentences.	2	
	Unit 9: Animal kingdom				Unit 9: Animal kingdom	9.4 Animal Rescue	5Rd.01 Understand most specific information and detail in short texts. 5Wca.03 Plan, write, edit and proofread short texts, with support.	2	International teachers (6p): Role-play an animal rescue scenario using modal verbs; research endangered species and write a conservation report (Science: endangered species, human impact; Math: reading

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
									and creating bar graphs on population data). VN teacher (1p): Introduce wildlife rescue centres in Vietnam (Cúc Phương, Phong Nha) — discuss responsistudents' responsibility in protecting animals.
10	Unit 9: Animal kingdom		Use the present perfect to express the recent, indefinite and unfinished past. Use an increasing range of prepositions before nouns. Use the verb + object + infinitive structure (e.g. have something to do) and give/take/send/bring/show + direct/indirect object.	1	Unit 9: Animal kingdom	9.5 Mum won't let me keep a rabbit	5Rm.02 Read, with little or no support, a range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment.	2	International teachers (6p): Discuss persuasive arguments for/against keeping pets; create a persuasion chart with pros and cons (Math: listing and ordering arguments; Science: animal needs — space, diet, health). VN teacher (1p): Discuss common pets in Vietnam and the responsibility of caring for them — link to Vietnamese

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
									family traditions in raising children and caring for living things.
	Unit 9: Animal kingdom				Unit 9: Animal kingdom	9.6 Project challenge	5Sc.07 Use simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for occasional, basic mistakes. 5Wca.04 Use simple grammatical structures and sentence patterns correctly, allowing for occasional mistakes.	2	International teachers (6p): Create an animal fact file or documentary script; include habitat, diet, adaptations, and conservation status (Science: animal classification; Math: presenting numerical data — weight, speed, lifespan in a table). VN teacher (1p): Students introduce a Vietnamese endemic animal species to the class in Vietnamese — combined with a drawing and a related story/legend.
	Unit 9: Animal kingdom				Unit 9: Animal kingdom	9.7 What do you know now?	Self-Assessment and Reflection	2	

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
11	Unit 1: My world		Use the present perfect to express the recent, indefinite and unfinished past. Use an increasing range of prepositions before nouns. Use the verb + object + infinitive structure (e.g. have something to do) and give/take/send/bring/show + direct/indirect object.	1	Unit 1: My world	1.1 Think about it: What connects us to others?	6Ld.04Understand, with support, most specific information and detail of short and extended talk. 6So.01Express opinions, feelings and reactions. 6Ug.07 Use present perfect forms to express recent, indefinite and unfinished past.	2	International teachers (6p): Map personal connections using a web diagram — family, friends, community, country (Math: categorising and graphing relationships; Science: networks and systems in nature). VN teacher (1p): Discuss the spirit of "mutual love and support" in Vietnamese culture — traditional forms of community connection such as village festivals, extended family and neighbours.
	Unit 1: My world				Unit 1: My world	1.2 Geography: Where in the world am I?	6Rd.03 Understand, with support, most of the detail of an argument in short and extended texts. 6Uv.02 Use an	2	International teachers (6p): Use a world map to identify coordinates; calculate distance between countries (Math: scale

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							increasing range of prepositions preceding nouns.		and distance on maps, grid references; Science: physical geography — continents, climate zones). VN teacher (1p): Learn Vietnamese geography: location, regional features (North, Central, South) — discuss cultural diversity across Vietnam's geographic regions.
	Unit 1: My world				Unit 1: My world	1.3 Talk about it: Inspiring people	6Sc.02 Describe people, places and objects, and routine past and present actions and events. 6Sc.06 Begin to produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 6Sc.05 Pronounce	2	International teachers (6p): Research an inspiring global figure; write a biography using connectives and past simple; create a timeline of their achievements (Math: chronological timeline; Science: contributions to science and technology).

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							familiar words and phrases clearly; begin to use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately. 6Sor.01 Link sentences using an increasing range of connectives		VN teacher (1p): Introduce inspiring Vietnamese figures: Hồ Chí Minh, Vietnamese-born scientist figures, or leading Vietnamese scientists and athletes — discuss qualities worth emulating.
12	Unit 1: My world		Practise Listening Skills – Cambridge Primary Checkpoint	1	Unit 1: My world	1.4 Write about it: A first time for everything	6Wca.03 Plan, write, edit and proofread short texts, with little or no support. 6Ug.07 Use present perfect forms to express recent, indefinite and unfinished past. 6Rm.01 Understand, with support, most of the main points of short and extended texts. 6Us.07 Use the patterns verb + object + infinitive (e.g. have something to do) and give/take/send/bring/sh	2	International teachers (6p): Write a personal narrative about a memorable first experience using present perfect and past tenses; include setting, feelings, and reflection (Math: sequencing events chronologically; Science: how new experiences change the brain — growth mindset). VN teacher (1p): Share a meaningful "first time" memory in Vietnamese — link

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							ow + direct/indirect object.		to the custom of the first brushstroke of the year and Vietnamese children's first day of school.
	Unit 1: My world				Unit 1: My world	1.5 Read and respond: A Girl Called Owl	6Rm.01 Understand, with support, most of the main points of short and extended texts. 6Rm.02 Read independently a range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment.	2	International teachers (6p): Explore themes of identity and belonging in the novel; analyse character description using adjectives in order (Math: character trait ranking; Science: cultural identity and community belonging — social science link). VN teacher (1p): Compare the theme of identity in the story with Vietnamese children's literature — e.g. "Fierce Childhood" or stories about children in the Vietnamese countryside.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
	Unit 1: My world				Unit 1: My world	1.6 Project challenge	6Sc.06 Begin to produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 6Sc.02 Describe people, places and objects, and routine past and present actions and events. 6Wca.03 Plan, write, edit and proofread short texts, with little or no support. 6Sc.01 Give detailed information about themselves and others.	2	International teachers (6p): Create a 'My World' scrapbook or digital portfolio — include a personal map, biography of an inspiring person, and a first-time narrative (Math: organising information; Science: ecosystem of personal connections). VN teacher (1p): Students present "My World" in Vietnamese — sharing about family, homeland, customs and personal dreams.
13	Unit 1: My world		Begin to use if-clauses in first conditional sentences. Use an increasing range of an increasing range of modal verbs (e.g. needn't – lack of necessity; should –	1	Unit 1: My world	1.7 What do you know now?	Self-Assessment and Reflection	2	

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			advice; ought to – advice/obligation). Plan, write, edit and check short paragraphs with little or no support.						
	Unit 2: Sport				Unit 2: Sport	2.1 What do we get from sport?	6Lm.01 Understand, with support, most of the main points of short and extended talk. 6Sc.03 Ask questions to find out information and to clarify meaning on a range of topics and respond accordingly.	2	International teachers (6p): Discuss physical and mental benefits of sport; graph class survey results on favourite sports (Math: bar graphs and percentages; Science: exercise and body systems — heart rate, muscles). VN teacher (1p): Introduce traditional Vietnamese sports: wrestling, pole pushing, tug-of-war, shuttlecock kicking — link to folk sports festivals across regions.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
	Unit 2: Sport				Unit 2: Sport	2.2 Eat for strength and energy!	6Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short and extended texts. 6Ug.09 Begin to use if clauses in first conditionals.	2	International teachers (6p): Analyse nutrition labels; categorise food groups (carbs, protein, fats, vitamins); create a balanced meal plan for an athlete (Science: nutrition and digestion; Math: calculating percentages of daily recommended intake). VN teacher (1p): Introduce nutritious traditional Vietnamese dishes: phở, bún bò, cơm tấm — discuss healthy eating in Vietnamese culture.
14	Unit 2: Sport		Practise Listening Skills – Cambridge Primary Checkpoint	1	Unit 2: Sport	2.3 Ready to go!	6Sc.04 Give a sequence of instructions. 6Ug.12 Use an increasing range of modal forms (e.g.	2	International teachers (6p): Give step-by-step instructions for a sport or exercise routine using modal verbs (should, must,

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							needn't [lack of necessity], should [advice], ought to [advice/obligation]). 6Ld.01 Understand a range of instructions. 6Wc.01 Write a sequence of instructions.		needn't); measure time and repetitions (Math: measuring time, counting sets and reps; Science: warm-up, muscles and injury prevention). VN teacher (1p): Guide Vietnamese folk games (jump rope, ô ăn quan, blind man's buff) — discuss the rules and team spirit in Vietnamese children's play culture.
	Unit 2: Sport				Unit 2: Sport	2.4 Our favourite sports stars	6Wc.02 Write, with support, short texts which describe people, places and objects, and routine past and present actions and events.	2	International teachers (6p): Write a descriptive profile of a sports star — achievements, qualities, training (Math: statistics — medals won, world rankings; Science: sport science and biomechanics basics — speed, force, technique).

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
									VN teacher (1p): Introduce famous Vietnamese athletes: Nguyễn Thị Ánh Viên, Hoàng Xuân Vinh, Trần Hiếu Ngân — discuss the spirit of training and the will to rise above challenges.
	Unit 2: Sport				Unit 2: Sport	2.5 An extract from Off Side	6Rm.02 Read independently a range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 6Sc.05 Pronounce familiar words and phrases clearly; begin to use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately.	2	International teachers (6p): Read a fiction extract about football; identify narrative voice and character feelings; discuss rules of the sport (Math: reading football statistics and league tables; Science: aerodynamics of a football kick). VN teacher (1p): Share reflections on Vietnamese football — the street football movement, the national team, and the

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
									Vietnamese spirit of cheering.
15	Unit 2: Sport		Use active simple present forms and begin to use the passive voice. Use an increasing range of defining relative clauses (e.g. with whose and whom) and begin to use non-defining relative clauses. Use an increasing range of defining relative clauses (e.g. with whose and whom) and begin to use non-defining relative clauses.	1	Unit 2: Sport	2.6 Project challenge	6Wca.03 Plan, write, edit and proofread short texts, with little or no support. 6Wc.01 Write a sequence of instructions. 6Wca.04 Use grammatical structures correctly, allowing for occasional mistakes. 6Ug.09 Begin to use if clauses in first conditionals. 6Ug.12 Use an increasing range of modal forms (e.g. needn't [lack of necessity], should [advice], ought to [advice/obligation]). 6Sc.02 Describe people,	2	International teachers (6p): Design a 'Sports Day' event — write rules, schedule, and nutrition plan for participants using conditionals and modal verbs (Math: timetables, distance calculations; Science: exercise physiology basics). VN teacher (1p): Students plan a school sports day incorporating Vietnamese folk games — present the plan in Vietnamese.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							places and objects, and routine past and present actions and events. 6Sc.05 Pronounce familiar words and phrases clearly; begin to use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately.		
	Unit 2: Sport				Unit 2: Sport	2.7 What do you know now?	Self-Assessment and Reflection	2	
	Unit 3: Living things				Unit 3: Living things	3.1 Strategies for survival	6Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short and extended talk. 6Ug.03 Use a range of present simple active forms and begin to use passive forms.	2	International teachers (6p): Explore how living things adapt to survive — migration, hibernation, camouflage; create an adaptation fact file (Science: adaptations and natural selection; Math: sorting organisms by adaptation type). VN teacher (1p): Discuss the adaptation

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
									of Vietnamese flora and fauna to the tropical climate — e.g. mangrove trees in Cần Giờ, seasonally migrating birds.
16	Unit 3: Living things		Use active simple present forms and begin to use the passive voice. Use an increasing range of defining relative clauses (e.g. with whose and whom) and begin to use non-defining relative clauses. Use an increasing range of defining relative clauses (e.g. with whose and whom) and begin to use non-defining relative clauses.	1	Unit 3: Living things	3.2 Nature's food chains	6Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short and extended texts. 6Us.05 Use an increasing range of defining relative clauses (e.g. with whose and whom) and begin to use non-defining relative clauses.	2	International teachers (6p): Build food chains and food webs using local and global ecosystems; identify producers, consumers, decomposers (Science: ecology; Math: tracking population changes in predator-prey relationships using simple graphs). VN teacher (1p): Build a food chain in the Vietnamese wet-rice ecosystem (grass → crab → stork → eagle) — link to the importance of agriculture in Vietnamese culture.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
	Unit 3: Living things				Unit 3: Living things	3.3 The strange world of carnivorous plants	6Sc.02 Describe people, places and objects, and routine past and present actions and events. 6Sc.06 Begin to produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 6Ld.05 Understand, with support, most of the detail of an argument in short and extended talk. 6Ug.01 Use a limited range of verb forms to ask questions to develop ideas and extend understanding.	2	International teachers (6p): Research carnivorous plants (Venus flytrap, pitcher plant); analyse how they obtain nutrients without typical soil (Science: plant biology, photosynthesis vs. carnivory; Math: measuring response times and calculating plant surface area). VN teacher (1p): Introduce unusual plant species in VietVietnam — the Venus flytrap, pitcher plants in Phong Nha; link to folk knowledge of medicinal herbs and traditional Vietnamese medicine.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
	Unit 3: Living things				Unit 3: Living things	3.4 Animal types	6Wor.03 Use appropriate layout for a limited range of written genres. 6Wc.02 Write, with support, short texts which describe people, places and objects, and routine past and present actions and events.	2	International teachers (6p): Classify animals into vertebrates/invertebrates and sub-groups; create a classification key using yes/no questions (Science: taxonomy; Math: Venn diagrams and Carroll diagrams for sorting). VN teacher (1p): Classify some characteristic Vietnamese animal species (tiger, crocodile, langur, cobra) — discuss biodiversity conservation and wildlife protection law.
17	Unit 3: Living things		Use some verb forms to ask questions that develop ideas and extend understanding. Use collective nouns.		Unit 3: Living things	3.5 Song for a Whale	6Rm.01 Understand, with support, most of the main points of short and extended texts.	2	International teachers (6p): Read the novel excerpt — explore themes of communication and

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							6Rm.02 Read independently a range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 6Uv.06 Use collective nouns.		empathy; research whale sounds and sonar (Science: sound waves, frequency, communication in animals; Math: measuring sound frequency in Hz). VN teacher (1p): Share about Vietnamese sea culture — the Central Vietnam fishermen's custom of worshipping "Cá Ông" (the whale); discuss the bond between people and the sea.
	Unit 3: Living things				Unit 3: Living things	3.6 Project challenge	6Sc.06 Begin to produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production.	2	International teachers (6p): Create a 'Living Things' documentary script or presentation — choose one organism, explain its adaptations, food chain role, and conservation status (Science: ecosystems;

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							6Sc.02 Describe people, places and objects, and routine past and present actions and events. 6Wca.04 Use grammatical structures correctly, allowing for occasional mistakes. 6Wca.01 Use legible handwriting in written work with appropriate speed and fluency. 6Ug.01 Use a limited range of verb forms to ask questions to develop ideas and extend understanding. 6Wca.03 Plan, write, edit and proofread short texts, with little or no support.		Math: presenting population data visually). VN teacher (1p): Students present on a Vietnamese endemic species that needs protection — VN teacher links to Vietnam's National Biodiversity Strategy.
	Unit 3: Living things				Unit 3: Living things	Check your progress	Self-Assessment and Reflection	2	

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
18	End-of-term I	End-of-term I revision	Semester I final review	1	End-of-term I	End-of-term I revision	End-of-term I revision	2	
						End-of-term I	Written test	2	
							Speaking test	2	
19	Unit 4: Inventions		Use active simple past forms to express habits and states, and begin to use the passive voice. Use future forms, including present continuous and present simple with future meaning.		Unit 4: Inventions	4.1 Gadgets and us	6Ld.05 Understand, with support, most of the detail of an argument in short and extended talk.	2	International teachers (6p): Survey class gadget use; debate benefits vs. risks of technology (Science: how devices work — electricity, circuits; Math: interpreting survey data, calculating screen time averages and percentages). VN teacher (1p): Discuss changes in Vietnamese family lifestyles since smartphones and social media — balancing technology with traditional values.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
	Unit 4: Inventions				Unit 4: Inventions	4.2 Radical robotics	6Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short and extended texts. 6Ug.04 Use a range of past simple active forms for habits and states and begin to use passive forms.	2	International teachers (6p): Explore how robots are programmed using if-then logic; design a simple robot task flowchart (Science: robotics and AI basics; Math: logical sequences, binary thinking, measuring robot efficiency). VN teacher (1p): Introduce robotics and automation applications in Vietnamese manufacturing — link to industrial development and how STEM education prepares students for the future.
	Unit 4: Inventions				Unit 4: Inventions	4.3 Bright ideas	6Lm.01 Understand, with support, most of the main points of short and extended talk.	2	International teachers (6p): Brainstorm inventions that solve real problems; create an invention proposal

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							6Sc.06 Begin to produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 6Sc.07 Use grammatical structures correctly, allowing for occasional mistakes. 6Ug.08 Use a range of future forms, including present continuous and present simple with future meaning.		with diagrams and descriptions using future forms (Science: design thinking, engineering process; Math: measurements for prototype design). VN teacher (1p): Introduce Vietnamese inventions and innovations — fish sauce, the áo dài improvements, wet-rice farming techniques — discuss the spirit of innovation in Vietnamese culture.
20	Unit 4: Inventions		Use common phrasal verbs (e.g. walk away). Write short paragraphs describing people, places, objects, and everyday actions and events in the present		Unit 4: Inventions	4.4 Changing the world	6Ro.01 Recognise, with support, the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 6Rd.03 Understand, with support, most of the detail of an argument in short and	2	International teachers (6p): Research a world-changing invention (internet, vaccines, renewable energy); write an opinion piece on the most impactful invention (Science:

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
			and past (with support).				extended texts. 6Wc.03 Express opinions and feelings. 6Wor.02 Link sentences using an increasing range of connectives to create a short text organised into paragraphs.		scientific revolutions; Math: calculating impact using statistics — e.g., lives saved by vaccines). VN teacher (1p): Discuss major changes in Vietnamese society brought by technology — from manual ploughing to farm machinery; Đổi Mới (1986) and economic transformation.
	Unit 4: Inventions				Unit 4: Inventions	4.5 Start Small, Think Big	6Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short and extended texts. 6Rm.02 Read independently a range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 6Rd.04 Deduce	2	International teachers (6p): Read the story and identify the lesson about entrepreneurship; create a business idea plan — product, target customer, price (Math: profit and loss calculation, budgeting; Science: materials and production process). VN teacher (1p):

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							meaning from context, with support, in short and extended texts. 6Ug.10 Use common prepositional verbs (e.g. walk away).		Introduce successful Vietnamese entrepreneurs — link to the spirit of entrepreneurship and the "starting small" story in Vietnamese business culture.
	Unit 4: Inventions				Unit 4: Inventions	4.6 Project challenge	6Sc.06 Begin to produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 6Sc.02 Describe people, places and objects, and routine past and present actions and events. 6Wc.02 Write, with support, short texts which describe people, places and objects, and routine past and present actions and events.	2	International teachers (6p): Design and pitch an invention that solves a local problem; create a poster or model with labelled diagrams, function description, and future tense presentation (Science: design and technology; Math: measurements, costs). VN teacher (1p): Students present initiatives to improve local community life in Vietnamese — VN teacher links to the "Creative Students" movement and

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							6Wca.01 Use legible handwriting in written work with appropriate speed and fluency.		science and technology competitions.
21	Unit 4: Inventions		Practise Listening Skills – Cambridge Primary Checkpoint	1	Unit 4: Inventions	4.7 What do you know now?	Self-Assessment and Reflection	2	
	Unit 5: Money				Unit 5: Money	5.1 Spending a sum of money	6Ld.05 Understand, with support, most of the detail of an argument in short and extended talk. 6Uv.05 Use comparative and superlative forms with regular and irregular adverbs.	2	International teachers (6p): Calculate how to spend a given amount of money wisely; compare prices using comparative adverbs (Math: addition, subtraction, comparing values, calculating change; Science: needs vs. wants — consumer decision-making). VN teacher (1p): Introduce the culture of saving in Vietnamese families — discuss the "piggy bank", the habit of setting money aside,

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
									and the value of thrift in life.
	Unit 5: Money				Unit 5: Money	5.2 Clever calculations	6Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short and extended texts. 6Ug.04 Use a range of past simple active forms for habits and states and begin to use passive forms.	2	International teachers (6p): Solve money word problems involving percentages, discounts, and totals (Math: percentage, decimal calculations, mental maths strategies; Science: data literacy — reading receipts, bank statements, and infographics). VN teacher (1p): Link to real-life mathematics in shopping at traditional Vietnamese markets — practise calculating money, change and bargaining in the context of Vietnamese market culture.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
22	Unit 5: Money		Use comparative and superlative forms with regular and irregular adverbs. Use active simple past forms to express habits and states, and begin to use the passive voice.	1	Unit 5: Money	5.3 Spending plans	6Lm.01 Understand, with support, most of the main points of short and extended talk. 6Sc.06 Begin to produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 6Sc.07 Use grammatical structures correctly, allowing for occasional mistakes. 6Ug.08 Use a range of future forms, including present continuous and present simple with future meaning.	2	International teachers (6p): Create a monthly spending plan using a budget template; categorise spending (needs vs. wants) and adjust to stay within limits (Math: budgeting, adding/subtracting money, making a pie chart; Science: decision-making and resource management). VN teacher (1p): Discuss how Vietnamese people manage spending during Tết — lucky money, Tết shopping, ancestral offerings — and the importance of family financial planning.
	Unit 5: Money				Unit 5: Money	5.4 The question of	6Ro.01 Recognise, with support, the opinions of the writer(s) in short	2	International teachers (6p): Debate the pros and cons of pocket

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
						pocket money	and extended texts. 6Rd.03 Understand, with support, most of the detail of an argument in short and extended texts. 6Wc.03 Express opinions and feelings. 6Wor.02 Link sentences using an increasing range of connectives to create a short text organised into paragraphs.		money; write a persuasive letter or opinion paragraph using connectives (Math: survey and graph class opinions; Science: behavioural economics — how people make financial choices). VN teacher (1p): Discuss pocket money in Vietnamese families — compare how Vietnamese children are taught about money and the value of labour with other countries.
	Unit 5: Money				Unit 5: Money	5.5 Billionaire Boy	6Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short and extended texts. 6Rm.02 Read independently a range of short, simple fiction and non-fiction texts	2	International teachers (6p): Read an extract from Billionaire Boy; discuss the relationship between money and happiness; calculate fictional budgets from the story (Math: large number operations; Science:

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							with confidence and enjoyment. 6Rd.04 Deduce meaning from context, with support, in short and extended texts. 6Ug.10 Use common prepositional verbs (e.g. walk away).		psychology of wealth and well-being). VN teacher (1p): Discuss the proverb "Wealth is like dust, kindness is worth a thousand gold" — link to family values and humanity in Vietnamese culture compared with material values.
23	Unit 5: Money		Use comparative and superlative forms with regular and irregular adverbs. Use active simple past forms to express habits and states, and begin to use the passive voice.	1	Unit 5: Money	5.6 Project challenge	6Sc.06 Begin to produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 6Sc.02 Describe people, places and objects, and routine past and present actions and events. 6Wc.02 Write, with support, short texts	2	International teachers (6p): Design a fundraising campaign for a school or community cause — set a financial goal, plan activities, and calculate projected income (Math: financial planning, profit calculation; Science: community needs assessment). VN teacher (1p): Students propose a fundraising activity supporting a

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							which describe people, places and objects, and routine past and present actions and events. 6Wca.01 Use legible handwriting in written work with appropriate speed and fluency.		Vietnamese social cause (highland children, victims of flood victims) — present the plan in Vietnamese.
	Unit 6: People and Work				Unit 6: People and Work	6.1 How do you get a job?	6Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short and extended talk. 6Uv.07 Use a limited range of abstract nouns and compound nouns. 6Uv.01 Use common dependent prepositions following adjectives.	2	International teachers (6p): Explore the job application process — CV writing, interview skills, cover letters (Math: reading job salary data, calculating hourly vs. annual income; Science: psychology of first impressions and communication). VN teacher (1p): Introduce traditional and modern professions in Vietnam — handicrafts (pottery, silk weaving) and modern careers

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
									(programming, healthcare); career orientation for students.
	Unit 6: People and Work				Unit 6: People and Work	6.2 Designs that work!	6Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short and extended texts.	2	International teachers (6p): Analyse good and poor design in everyday objects; use design principles to improve a product (Science: engineering design process; Math: measuring dimensions, calculating area for design layout). VN teacher (1p): Introduce famous Vietnamese handicraft products — Bát Tràng pottery, Vạn Phúc silk, Định Công rattan and bamboo ware; analyse traditional and modern design.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
24	Unit 6: People and Work		Begin to use simple reported speech to relay statements and commands. Use subordinate clauses following say and tell. Use an increasing range of present continuous forms to express present and future meaning.	1	Unit 6: People and Work	6.3 Working in space	6Ld.02 Understand a range of questions which ask for detailed information. 6Sor.02 Briefly summarise what others say, with support, in a range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 6Sc.07 Use grammatical structures correctly, allowing for occasional mistakes. 6Ug.11 Begin to use simple forms of reported speech to report statements and commands. 6Us.06 Use subordinate clauses following say and tell.	2	International teachers (6p): Research life and work on the International Space Station — challenges and solutions; write a Q&A interview with an astronaut using reported speech (Science: space science, microgravity effects; Math: calculating orbital speed, distance from Earth). VN teacher (1p): Introduce dreams and space science to Vietnamese students — link to STEM education and stories of Vietnamese scientists contributing to world science.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
	Unit 6: People and Work				Unit 6: People and Work	6.4 Let's get a job!	6Ro.01 Recognise, with support, the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 6Wor.03 Use appropriate layout for a limited range of written genres. 6Wca.04 Use grammatical structures correctly, allowing for occasional mistakes. 6Ug.05 Use an increasing range of present continuous forms with present and future meaning.	2	International teachers (6p): Write a job advertisement using present continuous and passive voice; design a job role for an imaginary company (Math: calculating salaries and working hours; Science: job roles in science and technology sectors). VN teacher (1p): Discuss the profession of the dream careers of Vietnamese students and the skill requirements of the modern job market — link to the value of hard work in Vietnamese culture.
	Unit 6: People and Work				Unit 6: People and Work	6.5 You can be anything	6Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short and extended texts.	2	International teachers (6p): Analyse the book's message about breaking career stereotypes; discuss

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							6Rm.02 Read independently a range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 6Rm.01 Understand, with support, most of the main points of short and extended texts. 6Ro.01 Recognise, with support, the opinions of the writer(s) in short and extended texts.		gender equality in the workplace (Science: women in STEM; Math: interpreting statistics on workforce diversity and gender pay gap). VN teacher (1p): Introduce successful Vietnamese women across all fields — Labour Heroes, doctors, engineers, entrepreneurs; discuss gender equality in Vietnamese society.
25	Unit 6: People and Work		Begin to use simple reported speech to relay statements and commands. Use subordinate clauses following say and tell. Use an increasing range of present continuous forms to express present and future meaning.	1	Unit 6: People and Work	6.6 Project challenge	6Wca.02 Spell most familiar words accurately on a range of familiar topics when writing independently. 6Wca.03 Plan, write, edit and proofread short texts, with little or no support. 6Wca.04 Use	2	International teachers (6p): Create a career profile — interview a family member or community figure about their job; report findings using reported speech and write a short article (Math: organising interview data; Science: explore

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							grammatical structures correctly, allowing for occasional mistakes. 6Sc.06 Begin to produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 6Sc.02 Describe people, places and objects, and routine past and present actions and events.		STEM career pathways). VN teacher (1p): Students interview a family member about their profession and work experience — VN teacher links to the theme "Learning to become a useful member of society" in Vietnamese educational philosophy.
	Unit 6: People and Work				Unit 6: People and Work	6.7 What do you know now?	Self-Assessment and Reflection	2	
	Unit 6: People and Work				Unit 6: People and Work	Check your progress	Self-Assessment and Reflection	2	

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
26	Unit 7: Nature's power		Use the past continuous to express background actions, parallel actions and interrupted actions. Use connectives (e.g. while, until, as soon as) in short paragraphs.	1	Unit 7: Nature's power	7.1 The power of volcanoes	6Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short and extended talk. 6Ug.06 Use past continuous forms for background, parallel and interrupted past actions.	2	International teachers (6p): Study how volcanoes form and erupt; locate active volcanoes on a world map (Science: Earth's structure, tectonic plates; Math: measuring eruption scales, calculating lava flow speed and distance). VN teacher (1p): Although Vietnam has no active volcanoes, introduce Vietnam's diverse terrain — the extinct Chư B'luk volcano in Đắk Nông; discuss natural hazards in Vietnam.
	Unit 7: Nature's power				Unit 7: Nature's power	7.2 Lightning strikes	6Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short and extended texts.	2	International teachers (6p): Explore the science of lightning — static electricity, electrical discharge; safety protocols during a storm

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							6Rd.02 Read and follow instructions.		(Science: electricity, weather systems; Math: calculating speed of sound vs. light to estimate storm distance: count seconds / 3 = km). VN teacher (1p): Discuss the rainy/typhoon season in Vietnam — the importance of weather forecasting and flood/storm prevention measures, drawing on folk experience and modern science.
	Unit 7: Nature's power				Unit 7: Nature's power	7.3 Nature's forces	6Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short and extended texts. 6Ld.01 Understand a range of instructions. 6Ld.03 Deduce meaning from context,	2	International teachers (6p): Identify and compare natural forces — wind, water, gravity; design a simple experiment to measure wind force using a Beaufort scale (Science: forces and motion; Math: measuring and

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							with support, in short and extended talk. 6Sc.04 Give a sequence of instructions. 6Us.04 Use connectives (e.g. while, until, as soon as) in short texts. 6Wc.01 Write a sequence of instructions.		recording data, calculating averages). VN teacher (1p): Introduce common natural disasters in Vietnam: Central Vietnam typhoons, Mekong Delta flooding, Northwest landslides — link to generations of Vietnamese disaster-response experience.
27	Unit 7: Nature's power		Use common dependent prepositions following adjectives. Write short paragraphs describing people, places, objects, and everyday actions and events in the present and past (with support).	1	Unit 7: Nature's power	7.4 The effects of nature's power	6Wc.02 Write, with support, short texts which describe people, places and objects, and routine past and present actions and events. 6Wc.03 Express opinions and feelings. 6Uv.01 Use common dependent prepositions following adjectives.	2	International teachers (6p): Write a description of a natural disaster's effects — before, during, after; use past continuous for interrupted actions (Science: disaster impact on ecosystems and communities; Math: reading statistics on damage and recovery costs). VN teacher (1p): Share stories of

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
									natural disasters in Vietnam — Central Vietnam floods, Typhoon Damrey; discuss the spirit of community mutual support ("whole leaves shelter torn leaves") in hard times.
	Unit 7: Nature's power				Unit 7: Nature's power	7.5 Thank You Letter	6Rm.01 Understand, with support, most of the main points of short and extended texts. 6Rm.02 Read independently a range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 6Sc.05 Pronounce familiar words and phrases clearly; begin to use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately.	2	International teachers (6p): Write a formal thank-you letter to rescue workers or volunteers; practise formal letter layout and language (Science: emergency response systems; Math: calculating volunteer hours and resources used in disaster relief). VN teacher (1p): Learn how to write a thank-you letter in Vietnamese culture — gratitude and appreciation in

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							6Wc.02 Write, with support, short texts which describe people, places and objects, and routine past and present actions and events.		communication; introduce disaster-relief organisations in Vietnam.
	Unit 7: Nature's power				Unit 7: Nature's power	7.6 Project challenge	6Wor.03 Use appropriate layout for a limited range of written genres. 6Wc.02 Write, with support, short texts which describe people, places and objects, and routine past and present actions and events. 6Sc.06 Begin to produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production.	2	International teachers (6p): Create a disaster preparedness guide for a local community — include do's and don'ts, emergency checklist, and evacuation map (Science: emergency planning; Math: scale maps, distance calculation for evacuation routes). VN teacher (1p): Students design a disaster-response plan for their family/local community — VN teacher links to Vietnam's disaster

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							6Sc.02 Describe people, places and objects, and routine past and present actions and events.		prevention programme.
28	Unit 7: Nature's power		Practise Reading Skills – Cambridge Primary Checkpoint	1	Unit 7: Nature's power	7.7 What do you know now?	Self-Assessment and Reflection	2	
	Unit 8: Entertainment				Unit 8: Entertainment	8.1 Entertainment at home	6Lm.01 Understand, with support, most of the main points of short and extended talk. 6Lo.01 Recognise, with support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 6Ug.13 Use an increasing range of participle adjectives and a range of adjectives in the correct order in front of nouns.	2	International teachers (6p): Survey class entertainment habits (TV, gaming, reading, music); create a graph comparing types and hours (Math: data collection, bar/pie graphs, calculating percentages; Science: how screens affect sleep and eye health). VN teacher (1p): Discuss traditional forms of family entertainment in Vietnam — folk storytelling, listening to the radio, reading, playing chess/board games; compare with

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
									modern entertainment.
	Unit 8: Entertainment				Unit 8: Entertainment	8.2 The first films	6Rm.01 Understand, with support, most of the main points of short and extended texts. 6Rd.04 Deduce meaning from context, with support, in short and extended texts. 6Ug.03 Use a range of present simple active forms and begin to use passive forms. 6Ug.04 Use a range of past simple active forms for habits and states and begin to use passive forms.	2	International teachers (6p): Explore the history of cinema — from silent films to modern CGI; create a timeline of film milestones (Science: how cameras and projectors work — light and lenses; Math: calculating film frame rates: 24 frames/second × film length). VN teacher (1p): Introduce the history of Vietnamese cinema — the film "Chung một dòng sông" (1959), the animated film "Chú bé rừng xanh"; discuss the development of modern Vietnamese cinema.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
29	Unit 8: Entertainment		Use a range of adverbs of definite and indefinite time. Use punctuation with reasonable accuracy when independently writing short paragraphs.		Unit 8: Entertainment	8.3 Too much tech?	6Ld.04 Understand, with support, most specific information and detail of short and extended talk. 6Sor.01 Link sentences using an increasing range of connectives. 6Sor.02 Briefly summarise what others say, with support, in a range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 6Uv.04 Use a wide range of adverbs of definite and indefinite time.	2	International teachers (6p): Debate screen time limits for children; analyse data on technology use and its effects (Science: neuroscience of attention and addiction; Math: calculating daily screen time averages, converting minutes to hours, reading survey data). VN teacher (1p): Discuss balancing technology-based learning with traditional Vietnamese family life — time spent with grandparents, festivals, and community activities.
	Unit 8: Entertainment				Unit 8: Entertainment	8.4 Creating film scenes	6Rd.04 Deduce meaning from context, with support, in short and extended texts.	2	International teachers (6p): Write a short film scene script — setting, dialogue,

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							6Wor.01 Punctuate short texts with some accuracy when writing independently.		stage directions; use participle adjectives to describe scenes (Science: how lighting and sound design affect mood; Math: calculating shooting schedules and budget). VN teacher (1p): Students write a short film scene script inspired by a Vietnamese festival or custom (Lunar New Lunar New Year, the Vu Lan Festival, the Hùng Kings Temple Festival).
	Unit 8: Entertainment		Practise Use of Language Skills – Cambridge Primary Checkpoint		Unit 8: Entertainment	8.5 Jurassic Park	6Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short and extended texts. 6Rm.02 Read independently a range of short, simple fiction and non-fiction texts	2	International teachers (6p): Read the extract — analyse descriptive language for dinosaurs; research what real dinosaurs were like using scientific evidence (Science: palaeontology, DNA

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							with confidence and enjoyment. 6Rd.04 Deduce meaning from context, with support, in short and extended texts. 6Sc.05 Pronounce familiar words and phrases clearly; begin to use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately.		and genetics basics; Math: calculate dinosaur timelines — millions of years ago). VN teacher (1p): Link to fossils and palaeontological discoveries in Vietnam — introduce the Vietnam National Museum of Nature; discuss the importance of natural science.
30	Unit 8: Entertainment		Practise Writing and Use of Language Skills – Cambridge Primary Checkpoint		Unit 8: Entertainment	8.6 Project challenge	6Sc.06 Begin to produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 6Sc.02 Describe people, places and objects, and routine past and present actions and events.	2	International teachers (6p): Create a short entertainment product — mini-documentary, podcast script, or film review; present to class (Science: how media is produced and distributed; Math: timing, word count, and audience data analysis). VN teacher (1p): Students carry out a

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							6So.01 Express opinions, feelings and reactions. 6Wc.02 Write, with support, short texts which describe people, places and objects, and routine past and present actions and events.		"Vietnamese Entertainment" project — introduce a traditional or modern Vietnamese art form (quan họ singing, cải lương, Vietnamese rap) in Vietnamese.
	Unit 8: Entertainment				Unit 8: Entertainment	8.7 What do you know now?	Self-Assessment and Reflection	2	
	Unit 9: Amzing arts				Unit 9: Amzing arts	9.1 Amazing art around us	6Lm.01 Understand, with support, most of the main points of short and extended talk. 6Us.02 Use reciprocal pronouns (each other, one another) and a range of indefinite pronouns.	2	International teachers (6p): Identify art forms in everyday life — architecture, graphic design, street art, music; analyse use of shape, colour, and pattern (Science: physics of light and colour; Math: geometric patterns, symmetry, and proportion in art). VN teacher (1p):

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
									Introduce Vietnamese folk art around daily life — Đông Hồ paintings, embroidery, lacquerware, ceramics — discuss the role of art in Vietnamese life.
31	Unit 9: Amzing arts		Use reciprocal pronouns (each other, one another) and indefinite pronouns. Use the present perfect to express the recent, indefinite and unfinished past. Use prepositions (e.g. as, like) to express manner.	1	Unit 9: Amzing arts	9.2 The Recycled Orchestra	6Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short and extended texts. 6Uv.07 Use a limited range of abstract nouns and compound nouns. 6Ug.07 Use present perfect forms to express recent, indefinite and unfinished past.	2	International teachers (6p): Learn about the Recycled Orchestra of Paraguay — instruments made from rubbish; design a simple recycled instrument (Science: materials science, sound physics; Math: measuring pitch frequency, comparing instrument sizes). VN teacher (1p): Link to Vietnamese traditional instruments made from natural materials — đàn bầu, đàn tranh, drums; discuss the traditional instrument-making

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
									craft and the preservation of folk music.
	Unit 9: Amzing arts				Unit 9: Amzing arts	9.3 Art attack!	6Lm.01 Understand, with support, most of the main points of short and extended talk. 6Sc.06 Begin to produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 6Ug.08 Use a range of future forms, including present continuous and present simple with future meaning.	2	International teachers (6p): Explore a range of art styles (abstract, impressionist, pop art); create an art piece inspired by a chosen style; describe and evaluate using vocabulary (Science: properties of different art materials; Math: calculating scale for enlarging/reducing artworks). VN teacher (1p): Experience painting in the Vietnamese folk-art style — VN teacher guides students in making a simple Đông Hồ painting or drawing bronze-drum patterns; share their symbolic meaning.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
	Unit 9: Amzing arts				Unit 9: Amzing arts	9.4 Amazing architecture	6Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short and extended texts. 6Wc.02 Write, with support, short texts which describe people, places and objects, and routine past and present actions and events. 6Wor.03 Use appropriate layout for a limited range of written genres. 6Uv.03 Use prepositions (e.g. as, like) to indicate manner.	2	International teachers (6p): Research iconic buildings around the world; analyse structural features and design purpose; draw a blueprint (Science: structural engineering, materials and forces; Math: scale drawing, calculating area and perimeter, reading floor plans). VN teacher (1p): Introduce distinctive Vietnamese architecture — the One Pillar Pagoda, Huế Imperial Citadel, Hội An ancient town; analyse traditional architecture and characteristic building techniques.
32	Unit 9: Amzing arts		Cambridge Primary Checkpoint mock test: Writing and Use of Language		Unit 9: Amzing arts	9.5 Willow	6Rd.01 Understand, with support, most specific information and detail in short and	2	International teachers (6p): Read the extract — analyse how the author builds setting

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
							extended texts. 6Rm.02 Read independently a range of short, simple fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 6Rd.04 Deduce meaning from context, with support, in short and extended texts. 6Ug.13 Use an increasing range of participle adjectives and a range of adjectives in the correct order in front of nouns. 6Sc.05 Pronounce familiar words and phrases clearly; begin to use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately.		and mood; identify literary devices (simile, metaphor, personification) (Science: psychology of art and storytelling; Math: analyse narrative structure using story arc diagram). VN teacher (1p): Share reflections on nature and art in Vietnamese poetry — read and appreciate a poem excerpt by Hàn Mặc Tử or Xuân Quỳnh about nature and beauty.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
	Unit 9: Amzing arts				Unit 9: Amzing arts	9.6 Project challenge	6Sc.06 Begin to produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 6Sc.02 Describe people, places and objects, and routine past and present actions and events. 6Wc.02 Write, with support, short texts which describe people, places and objects, and routine past and present actions and events. 6Wc.03 Express opinions and feelings.	2	International teachers (6p): Create an 'Amazing Arts' exhibition — each student contributes one piece (visual art, poem, or music composition) inspired by a theme from the unit (Science: science of colour, sound, and materials; Math: gallery layout, measuring and arranging display space). VN teacher (1p): Organise a "Vietnamese Art" exhibition in class — students present a traditional artwork or a creative piece inspired by Vietnamese culture, in Vietnamese.

	INTEGRATED ENGLISH – GRADE 5 GDPT 2018 VN × Cambridge English Cambridge Primary Stage 5 & 6								
WEEK	**VIETNAM GENERAL EDUCATION CURRICULUM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				**NOTES (VN teacher/Int'l teacher & Cross-curricular)**
	Topic (VN)	**Lesson Title (VN)**	**Learning Requirements (VN)**	**Periods**	**Topic**	**Lesson title**	**Learning Objectives (Stage)**	**Periods**	
	Unit 9: Amzing arts				Unit 9: Amzing arts	9.7 What do you know now?	Self-Assessment and Reflection	2	
33			Cambridge Primary Checkpoint mock test: Reading and Listening	1	Checkpoint practice	Check your progress 3+ Mock- test for Checkpoint Primary		6	
34			Review mock test	1	Checkpoint practice	Mock- test for Checkpoint Primary		6	
35	End-of-term II	End-of-term II revision	End-of-term II revision	1	End-of-term II	End-of-term II revision	End-of-term II revision	2	
						End-of-term II revision	Written test	2	
							Speaking test	2	

VI. KẾ HOẠCH DẠY HỌC KHOA HỌC TÍCH HỢP - KHỐI 5

TNXH/KHOA HỌC TÍCH HỢP – LỚP 5 | GDPT 2018 VN × Cambridge Science Cambridge Primary Stage 5 (nửa sau) + Stage 6									
TUẦN	**CHƯƠNG TRÌNH GDPT VIỆT NAM**				**CAMBRIDGE PRIMARY**				
	Chủ đề (VN)	**Tên bài học (VN)**	**Yêu cầu cần đạt (VN)**	**Tiết**	**Chủ đề (Cambridge)**	**Tên bài / Unit (Cambridge)**	**Learning Objectives (Cambridge)**	**Tiết**	**GHI CHÚ (GVVN/GVQT & Liên môn)**
T1	Chủ đề 5. Con người và sức khỏe	Bài 25. Chăm sóc sức khỏe tuổi dậy thì	Nhận biết một số thay đổi cơ thể ở tuổi dậy thì; nêu được việc cần làm để chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cá nhân, ăn uống và vận động hợp lí.	**1**	Stage 5 – Unit 4 The digestive system	Stage 5 – Unit 4.1 Parts and functions of the digestive system.	5Bs.04 Describe the human digestive system, including the functions of the organs involved. 5TWSm.02 Use models, including diagrams, to represent and describe scientific phenomena and ideas. 5TWSc.06 Carry out practical work safely; 5TWSa.03 make a conclusion from results; 5TWSp.05 describe risks and ways to minimise them.	**3**	GVQT: dạy từ vựng digestive system, mouth, stomach, intestine, function. GVVN: củng cố chăm sóc sức khỏe tuổi dậy thì. Liên môn: English – science vocabulary; Mỹ thuật/Công nghệ – mô hình hệ tiêu hóa.
T2	Chủ đề 5. Con người và sức khỏe	Bài 25. Chăm sóc sức khỏe tuổi dậy thì	Biết lựa chọn thói quen ăn uống, nghỉ ngơi, vận động phù hợp; giải thích được ý nghĩa của chế độ dinh dưỡng đối với sức khỏe tuổi dậy thì.	**1**	Stage 5 – Unit 4 The digestive system	Stage 5 – Unit 4.2 Balanced diets.	5Bp.01 Know that animals, including humans, need an adequate, balanced diet in order to be healthy. 5TWSp.01 Ask scientific questions and select appropriate scientific enquiries to use. 5TWSc.08 Collect and record observations/measurements in tables and diagrams; 5TWSa.05 present and interpret results using tables and bar charts.	**3**	GVQT: tổ chức điều tra khẩu phần ăn, vẽ bar chart. GVVN: liên hệ thực đơn lành mạnh cho học sinh. Liên môn: English – food vocabulary; Toán – biểu đồ cột; GD sức khỏe.

T3	Chủ đề 5. Con người và sức khỏe	Bài 27. Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe	Hệ thống hóa kiến thức về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng bệnh và bảo vệ cơ thể; vận dụng kiến thức vào tình huống thực tế.	**1**	Stage 5 – Unit 4 The digestive system	Ôn tập The digestive system + Balanced diets	5Bs.04 Describe the human digestive system and functions of organs involved. 5Bp.01 Know that animals, including humans, need an adequate, balanced diet in order to be healthy. 5TWSm.02 Use models/diagrams to describe ideas; 5TWSa.05 present and interpret results; 5SIC.03 use science to support points when discussing choices.	**3**	GVQT: hướng dẫn poster/project "Healthy body – Healthy diet". GVVN: ôn tập, củng cố bằng tiếng Việt. Liên môn: English – presentation; Tin học – thiết kế poster; Mỹ thuật.
T4	Chủ đề 2. Năng lượng	Bài 7. Vai trò của năng lượng	Nêu được vai trò của năng lượng trong đời sống; liên hệ năng lượng với chuyển động và hoạt động của vật.	**1**	Stage 5 – Unit 5 Forces and magnetism	Stage 5 – Unit 5.1 Gravity, normal	5Pf.01 Identify a range of forces, including gravity, applied forces and normal forces. 5Pf.03 Use force diagrams to show the name and direction of forces acting on an object. 5TWSm.02 Use diagrams to represent and describe scientific ideas.	**3**	GVQT: thí nghiệm lực đẩy, kéo, trọng lực. GVVN: liên hệ vai trò năng lượng trong chuyển động. Liên môn: Toán – mũi tên, sơ đồ; GDTC – chuyển động cơ thể.
T5	Chủ đề 2. Năng lượng	Bài 11. Sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nước chảy	Nêu được một số cách con người sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy; có ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm.	**1**	Stage 5 – Unit 5 Forces and magnetism	Unit 5.2 Gravity and satellites	5Pf.01 Identify gravity as a force. 5ESs.03 Know that a satellite is an object in space that orbits a larger object and that a moon is a natural satellite. 5TWSm.02 Use models/diagrams to represent Sun-Earth-Moon/satellite movement.	**3**	GVQT: mô hình Earth–Moon–satellite. GVVN: kết nối nguồn năng lượng tự nhiên. Liên môn: Địa lí – Trái Đất/Mặt Trăng; English – orbit, satellite, gravity.

T6	Chủ đề 2. Năng lượng	Bài 7. Vai trò của năng lượng	Nhận biết năng lượng liên quan đến sự chuyển động, thay đổi trạng thái hoạt động của vật; lấy được ví dụ trong đời sống.	**1**	Stage 5 – Unit 5 Forces and magnetism	Unit 5.3 Friction, air resistance, water resistance and upthrust	5Pf.01 Identify friction, air resistance, water resistance and upthrust as forces. 5TWSp.03 Make predictions; 5TWSc.06 carry out practical work safely; 5TWSc.08 collect and record observations; 5TWSa.03 make a conclusion from results.	**3**	GVQT: thí nghiệm dù giấy, vật chuyển động trong nước, nổi/chìm. GVVN: liên hệ lực cản và tiết kiệm năng lượng. Liên môn: Công nghệ – thiết kế dù/thuyền; Toán – đo, so sánh kết quả.
T7	Chủ đề 2. Năng lượng	Bài 8. Sử dụng năng lượng điện	Nêu được một số ứng dụng của năng lượng điện; biết sử dụng điện an toàn và tiết kiệm trong gia đình, nhà trường.	**1**	Stage 5 – Unit 5 Forces and magnetism	Unit 5.4 Multiple forces.	5Pf.02 Know that an object may have multiple forces acting upon it, even when at rest. 5Pf.03 Use force diagrams to show the name and direction of forces acting on an object. 5TWSm.02 Use diagrams to represent and describe scientific phenomena and ideas.	**3**	GVQT: phân tích lực trong tình huống thực tế. GVVN: liên hệ thiết bị điện tạo chuyển động. Liên môn: Toán – biểu diễn bằng mũi tên; Công nghệ – thiết bị điện.
T8	Chủ đề 2. Năng lượng	Bài 9. Mạch điện đơn giản. Vật dẫn điện và vật cách điện	Nhận biết được mạch điện đơn giản; phân biệt vật dẫn điện và vật cách điện; biết quy tắc an toàn khi sử dụng điện.	**1**	Stage 5 – Unit 5 Forces and magnetism	Unit 5.5 Magnets and magnetic materials.	5Pe.01 Know the difference between a magnet and a magnetic material. 5TWSc.01 Sort, group and classify materials through testing and observation. 5TWSc.06 Carry out practical work safely.	**3**	GVQT: thử nghiệm nam châm với các vật liệu khác nhau. GVVN: so sánh vật liệu từ tính, dẫn điện, cách điện. Liên môn: Công nghệ – vật liệu; English – classify, magnetic, non-magnetic.
T9	Chủ đề 2. Năng lượng	Bài 12. Ôn tập chủ đề Năng lượng	Hệ thống hóa kiến thức về vai trò năng lượng, sử dụng điện, mạch điện, vật dẫn điện/cách	**1**	Stage 5 – Unit 5 Forces and magnetism	Unit 5.6 Magnetic force.	5Pe.02 Know that forces act over a distance between magnets and between a magnet and a magnetic material.	**3**	GVQT: thực hành lực hút/đẩy, so sánh độ mạnh nam châm. GVVN: ôn tập chủ đề Năng lượng. Liên môn: Toán – bảng

			điện và các nguồn năng lượng.				5Pe.03 Know that magnets can have different magnetic strengths. 5TWSc.05 Take appropriately accurate measurements; 5TWSa.03 make a conclusion from results.		số liệu; Tin học – bảng phân loại.
T10	Chủ đề 3. Thực vật và động vật	Bài 13. Sinh sản của thực vật có hoa	Mô tả được một số bộ phận của hoa và vai trò trong sinh sản; nêu được quá trình tạo thành hạt, quả ở mức đơn giản.	**1**	Stage 5 – Unit 6 Seasons and adaptations	Stage 5 – Unit 6.1 The Earth moves	5ESs.01 Describe the orbit of the Earth around the Sun, including slight ellipse, anticlockwise direction and duration. 5TWSm.02 Use a model/diagram to represent and describe Sun-Earth movement.	**3**	GVQT: mô hình Sun–Earth orbit. GVVN: liên hệ ánh sáng Mặt Trời với thực vật có hoa. Liên môn: Địa lí – hệ Mặt Trời; English – orbit, Sun, Earth.
T11	Chủ đề 3. Thực vật và động vật	Bài 14. Sự phát triển của cây con	Nêu được các điều kiện cần cho cây con phát triển; quan sát và mô tả sự phát triển của cây qua thời gian.	**1**	Stage 5 – Unit 6 Seasons and adaptations	Unit 6.2 Seasonal changes.	5ESs.02 Describe how the tilt of the Earth can create different seasons in different places. 5TWSc.08 Collect and record observations/measurements in tables and diagrams. 5TWSa.02 Describe patterns in results.	**3**	GVQT: phân tích mùa, ánh sáng, nhiệt độ. GVVN: liên hệ điều kiện môi trường với cây con. Liên môn: Toán – bảng theo dõi; Địa lí – mùa; English – season, tilt.
T12	Chủ đề 3. Thực vật và động vật	Bài 15. Sinh sản của động vật	Nêu được một số hình thức sinh sản của động vật; mô tả được ví dụ về động vật đẻ trứng, đẻ con.	**1**	Stage 5 – Unit 6 Seasons and adaptations	Unit 6.3 Plants and animals are adapted to different environments.	5Be.01 Describe how plants and animals are adapted to environments that are hot, cold, wet and/or dry. 5TWSc.01 Sort, group and classify living things through observation and secondary information. 5SIC.03 Use science to support points when discussing issues, situations or actions.	**3**	GVQT: phân loại đặc điểm thích nghi ở sa mạc, rừng, nước. GVVN: liên hệ sinh sản và môi trường sống. Liên môn: Mỹ thuật – vẽ sinh vật; English – adaptation, habitat.

T13	Chủ đề 3. Thực vật và động vật	Bài 16. Vòng đời và sự phát triển của động vật	Mô tả được vòng đời và sự phát triển của một số động vật; so sánh các giai đoạn phát triển ở các loài khác nhau.	**1**	Stage 5 – Unit 6 Seasons and adaptations	Stage 5 – Unit 6.4: Adaptations of predators and prey.	5Be.03 Describe the common adaptations of predator and prey animals. 5TWSc.07 Use secondary information sources to research and select relevant evidence. 5SIC.03 Use science to support points when discussing issues, situations or actions.	**3**	GVQT: thảo luận predator/prey, camouflage, speed, claws. GVVN: liên hệ vòng đời và sự sống còn của động vật. Liên môn: English – predator/prey vocabulary; Mỹ thuật – sơ đồ thích nghi.
T14	Chủ đề 5. Con người và sức khỏe	Bài 22. Sự hình thành cơ thể người	Nêu được cơ thể người được hình thành từ sự kết hợp của tế bào sinh dục nam và nữ; trình bày phù hợp lứa tuổi về sự phát triển ban đầu của con người.	**1**	Stage 6 – Unit 1 The human body	Stage 6 – Unit 1.1: The circulatory system.	6Bs.01 Describe the human circulatory system in terms of the heart pumping blood through arteries, capillaries and veins, and its function in transporting oxygen, nutrients and waste. 6TWSm.02 Use models/diagrams to represent and describe scientific phenomena and ideas.	**3**	GVQT: sơ đồ tim, mạch máu, máu; đọc hình hệ tuần hoàn. GVVN: củng cố kiến thức cơ thể người. Liên môn: English – body systems; Mỹ thuật – sơ đồ/mô hình.
T15	Chủ đề 5. Con người và sức khỏe	Bài 23. Các giai đoạn phát triển chính của con người	Nêu được một số giai đoạn phát triển chính của con người; biết chăm sóc cơ thể phù hợp với từng giai đoạn.		Stage 6 – Unit 1 The human body	Stage 6 – Unit 1.2: The respiratory system	6Bs.02 Describe the human respiratory system in terms of oxygen from the air moving into the blood in the lungs, and know that many vertebrates have a similar respiratory system. 6TWSm.02 Use models/diagrams; 6TWSc.06 carry out practical work safely.	**3**	GVQT: mô hình phổi bằng chai/bóng bay; giải thích breathing. GVVN: liên hệ thay đổi cơ thể theo giai đoạn. Liên môn: GDTC – hô hấp khi vận động; English – lungs, oxygen.
T16	Chủ đề 5. Con người và sức khỏe	Bài 24. Nam và nữ; Bài 26.	Nhận biết đặc điểm giới tính ở mức phù hợp; biết tôn trọng sự	**1**	Stage 6 – Unit 1 The human body	Stage 6 – Unit 1.3: The reproductive system.	6Bs.03 Name the parts of the human reproductive system.	**3**	GVQT: dùng ngôn ngữ khoa học, phù hợp lứa tuổi và tôn trọng học sinh.

		Phòng tránh bị xâm hại	khác biệt; nêu được cách bảo vệ cơ thể và tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần.				6Bp.01 Describe the physical changes that take place during puberty in humans. 6SIC.03 Use science to support points when discussing issues, situations or actions.		GVVN: giáo dục bảo vệ cơ thể, quyền riêng tư. Liên môn: Đạo đức/Kĩ năng sống; English – respectful scientific terms.
T17	Chủ đề 4. Vi khuẩn	Bài 18. Vi khuẩn xung quanh chúng ta; Bài 20. Vi khuẩn gây bệnh ở người và cách phòng tránh	Nêu được vi khuẩn có ở xung quanh; phân biệt một số vi khuẩn có ích/có hại; biết cách phòng tránh bệnh do vi khuẩn gây ra.	**1**	Stage 6 – Unit 1 The human body	Stage 6 – Unit 1.4: Diseases	6Bp.02 Know that some diseases can be caused by infection with viruses, bacteria, parasites or fungi. 6Bp.03 Describe how good hygiene can control the spread of diseases. 6Bp.04 Know that humans have defence mechanisms against infectious diseases. 6SIC.03 Use science to support points when discussing health choices.	**3**	GVQT: lập poster "How to prevent diseases". GVVN: liên hệ vệ sinh cá nhân, rửa tay, phòng bệnh. Liên môn: GD sức khỏe; English – disease, pathogen, infection.
T18	Ôn tập/kiểm tra cuối học kì I	Kiểm tra cuối kì I	Đánh giá kiến thức và năng lực vận dụng các chủ đề đã học trong HKI: Con người và sức khỏe, Năng lượng, Thực vật và động vật, Vi khuẩn.	**1**	Revision and assessment	**Ôn tập và kiểm tra cuối học kì I**.	Review and assess relevant LO codes: 5Bs.04; 5Bp.01; 5Pf.01-5Pf.03; 5Pe.01-5Pe.03; 5ESs.01-5ESs.03; 5Be.01, 5Be.03; 6Bs.01-6Bs.03; 6Bp.01-6Bp.04. Apply TWS skills: models/diagrams, safe practical work, interpreting evidence and making conclusions.	**3**	
◆ HỌC KỲ II – TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35 ◆									
T19	Chủ đề 1. Chất	Bài 3. Hỗn hợp và dung dịch	Nhận biết được hỗn hợp và dung dịch; nêu ví dụ trong đời sống;	**1**	Stage 6 – Unit 2 Materials:	Stage 6 – Unit 2.1: Materials:	6Cp.03 Understand that electrical conductivity and thermal conductivity are properties of a substance.	**3**	GVQT: thử nghiệm dẫn nhiệt/dẫn điện với vật liệu an toàn. GVVN: củng cố vật dẫn

			thực hiện được hoạt động tách một số chất ra khỏi hỗn hợp đơn giản.		properties and changes	properties and changes.	6TWSc.01 Sort, group and classify materials through testing and observation. 6TWSc.06 Carry out practical work safely.		điện/cách điện. Liên môn: Công nghệ – an toàn điện; English – conductor, insulator.
T20	Chủ đề 2. Năng lượng	Bài 9. Mạch điện đơn giản. Vật dẫn điện và vật cách điện	Lắp được mạch điện đơn giản; xác định vật dẫn điện, vật cách điện; thực hiện an toàn điện.	**1**	Stage 6 – Unit 2 Materials: properties and changes	Stage 6 – Unit 2.2: Thermal and electrical conductors.	6Cc.01 Identify and describe physical changes that are reversible. 6Cc.02 Describe how temperature affects solids dissolving in liquids and relate it to the particle model. 6Cc.03 Describe the difference between boiling and evaporation. 6TWSa.03 Make a conclusion from results.	**3**	GVQT: thí nghiệm hòa tan, bay hơi, đông đặc. GVVN: củng cố trạng thái chất và biến đổi trạng thái. Liên môn: Toán – đo nhiệt độ/thời gian; English – reversible change.
T21	Chủ đề 1. Chất	Bài 4. Đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí. Sự biến đổi trạng thái của chất	Nêu được đặc điểm cơ bản của chất rắn, lỏng, khí; mô tả sự nóng chảy, đông đặc, bay hơi, ngưng tụ ở mức đơn giản.	**1**	Stage 6 – Unit 2 Materials: properties and changes	Stage 6 – Unit 2.3: Reversible changes.	6Cc.04 Understand that chemical reactions involve reactants interacting to form new substances called products. 6Cc.05 Observe and describe evidence that a chemical reaction has taken place, limited to gas produced, colour change and temperature change. 6TWSc.06 Carry out practical work safely.	**3**	GVQT: quan sát dấu hiệu phản ứng hóa học an toàn. GVVN: liên hệ biến đổi thức ăn, lên men, vệ sinh thực phẩm. Liên môn: English – reactant/product; Công nghệ – chế biến thực phẩm.
T22	Chủ đề 1. Chất; Chủ đề 4. Vi khuẩn	Bài 5. Sự biến đổi hóa học của chất; Bài 19. Vi khuẩn có	Phân biệt được một số biến đổi vật lí và biến đổi hóa học; nêu ví dụ vi khuẩn có ích trong chế	**1**	Stage 6 – Unit 2 Materials: properties and changes	Stage 6 – Unit 2.4: Chemical reactions.	6Cp.03 Understand electrical and thermal conductivity as properties of a substance. 6TWSp.04 Plan fair test investigations, identifying	**3**	GVQT: mini project chọn vật liệu cách điện an toàn. GVVN: ôn tập chủ đề Chất. Liên môn: Công nghệ –

		ích trong chế biến thực phẩm	biến thực phẩm và lưu ý vệ sinh an toàn.				independent, dependent and control variables. 6TWSp.05 Describe risks and how to minimise them; 6TWSc.08 record observations; 6TWSa.03 make a conclusion from results.		thiết kế an toàn; Tin học – trình bày báo cáo.
T23	Chủ đề 1. Chất	Bài 6. Ôn tập chủ đề Chất	Hệ thống hóa kiến thức về đất, hỗn hợp, dung dịch, trạng thái của chất, biến đổi vật lí và hóa học; vận dụng vào tình huống thực tế.	**1**	Stage 6 – Unit 3 Rocks, rock cycle and soil	Project: Electrical insulators.	6ESp.01 Know that rocks can be classified as metamorphic, igneous and sedimentary, and describe the identifying features of each type. 6TWSc.01 Sort, group and classify materials through observation and secondary information.	**3**	GVQT: quan sát mẫu/ảnh đá magma. GVVN: liên hệ đất, đá và cây trồng. Liên môn: Địa lí – núi lửa/đá; Mỹ thuật – bộ sưu tập hình ảnh.
T24	Chủ đề 1. Chất	Bài 1. Thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng	Nêu được một số thành phần của đất; trình bày vai trò của đất đối với cây trồng và đời sống.	**1**	Stage 6 – Unit 3 Rocks, rock cycle and soil	Stage 6 – Unit 3.1: Igneous rocks.	6ESp.02 Describe the way fossils can form in sedimentary rocks. 6ESp.01 Describe identifying features of sedimentary rocks. 6TWSm.02 Use models/diagrams to represent fossil formation and rock layers.	**3**	GVQT: mô hình lớp trầm tích/hóa thạch giả. GVVN: liên hệ xói mòn, bảo vệ đất. Liên môn: Lịch sử/Địa lí – hóa thạch; Mỹ thuật – tạo mô hình.
T25	Chủ đề 1. Chất	Bài 2. Ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất	Nêu được nguyên nhân, hậu quả của ô nhiễm và xói mòn đất; đề xuất một số biện pháp bảo vệ môi trường đất.	**1**	Stage 6 – Unit 3 Rocks, rock cycle and soil	Stage 6 – Unit 3.2: Sedimentary	6ESc.01 Describe the rock cycle and the formation of metamorphic, igneous and sedimentary rocks in terms of solidification, erosion, sedimentation, burial, metamorphism and melting. 6TWSm.02 Use diagrams/models to represent and describe the rock cycle.	**3**	GVQT: sơ đồ rock cycle song ngữ. GVVN: củng cố đất, xói mòn, bảo vệ môi trường đất. Liên môn: Địa lí – chu trình đá; English – rock cycle vocabulary.

T26	Chủ đề 1. Chất	Củng cố Bài 1, Bài 2 và Bài 6	Củng cố kiến thức về đất, môi trường đất và vật liệu tự nhiên; vận dụng để giải thích hiện tượng đất, đá trong đời sống.	**1**	Stage 6 – Unit 3 Rocks, rock cycle and soil	Stage 6 – Unit 3.3: Metamorphic rocks and the rock cycle.	6ESp.03 Know that there are different types of soils and they can be classified by clay, sand and organic content. 6ESp.04 Know that soil composition can change, which can support or hinder plant growth. 6SIC.05 Discuss positive and negative environmental effects of science/technology in the local area.	**3**	GVQT: phân loại mẫu đất, dự án "How people use soil". GVVN: liên hệ chức năng môi trường đối với sinh vật. Liên môn: Môi trường; Công nghệ – sử dụng đất bền vững.
T27	Chủ đề 6. Sinh vật và môi trường	Bài 28. Chức năng của môi trường đối với sinh vật	Nêu được môi trường cung cấp nơi sống, thức ăn, nước, không khí và điều kiện sống cho sinh vật; có ý thức bảo vệ môi trường.	**1**	Stage 6 – Unit 4 Food chains and food webs	Stage 6 – Unit 3.4: Soil + Project: How people use soil.	6Be.01 Interpret food webs and identify food chains within them. 6Be.03 Identify the energy source of a food chain/web and describe how energy is transferred through a food chain/web. 6TWSm.02 Use diagrams to represent food chains and food webs.	**3**	GVQT: vẽ food chain/food web, chỉ ra energy transfer. GVVN: liên hệ tác động con người đến môi trường. Liên môn: Mỹ thuật – sơ đồ; English – producer, consumer, food web.
T28	Chủ đề 6. Sinh vật và môi trường	Bài 29. Tác động của con người và một số biện pháp bảo vệ môi trường	Nêu được một số tác động tích cực/tiêu cực của con người đến môi trường; đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường xung quanh.	**1**	Stage 6 – Unit 4 Food chains and food webs	Stage 6 – Unit 4.1: Food chains, food webs and energy transfers.	6Be.02 Know that some substances can be toxic and damage living things, and that these substances can move through a food chain/web. 6SIC.03 Use science to support points when discussing issues/actions. 6SIC.05 Discuss positive and negative environmental effects in the local area.	**3**	GVQT: phân tích tình huống ô nhiễm, rác thải, săn bắt. GVVN: ôn tập bảo vệ môi trường. Liên môn: GDCD/Đạo đức – trách nhiệm môi trường; English – pollution, toxic.

T29	Chủ đề 6. Sinh vật và môi trường	Bài 30. Ôn tập chủ đề Sinh vật và môi trường	Hệ thống hóa kiến thức về chức năng của môi trường, tác động của con người và biện pháp bảo vệ môi trường.	**1**	Stage 6 – Unit 4 Food chains and food webs	Stage 6 – Unit 4.2: Harm to food chains and food webs.	6Be.02 Know toxic substances can damage living things and move through a food chain/web. 6Be.03 Describe how energy is transferred through food chains/webs. 6TWSc.07 Use secondary information sources to select evidence; 6TWSa.05 present and interpret results; 6SIC.05 discuss environmental effects.	**3**	GVQT: dự án truyền thông "Reduce plastic pollution". GVVN: liên hệ bảo vệ môi trường địa phương. Liên môn: Tin học – poster/slides; Mỹ thuật; English – slogan/presentation.
T30	Chủ đề 6. Sinh vật và môi trường	Ô tập: Bài 28, Bài 29, Bài 30	Vận dụng kiến thức để đề xuất hành động bảo vệ môi trường ở gia đình, lớp học và cộng đồng.	**1**	Stage 6 – Unit 5 Forces and electricity	Project: Reducing plastic pollution.	6Pf.01 Describe the difference between mass measured in kilograms (kg) and weight measured in newtons (N). 6Pf.02 Describe the effect of gravity and know that when gravity changes, weight changes but mass does not. 6TWSc.05 Take appropriately accurate measurements.	**3**	GVQT: đo khối lượng, so sánh mass/weight. GVVN: liên hệ năng lượng, chuyển động và lực. Liên môn: Toán – đơn vị đo kg/N; Địa lí – các hành tinh.
T31	Chủ đề 2. Năng lượng	Bài 7. Vai trò của năng lượng	Củng cố vai trò của năng lượng trong chuyển động, lao động và đời sống; nêu ví dụ sử dụng năng lượng hiệu quả.	**1**	Stage 6 – Unit 5 Forces and electricity	Stage 6 – Unit 5.1: Mass and weight.	6Pf.03 Use force diagrams to show the name, size and direction of forces acting on an object. 6Pf.04 Describe the effect of different forces on an object at rest and in motion. 6TWSc.08 Collect and record observations/measurements in tables and diagrams.	**3**	GVQT: thí nghiệm lực làm đổi chuyển động/hình dạng. GVVN: liên hệ thiết bị điện tạo lực/chuyển động. Liên môn: Toán – sơ đồ lực; Công nghệ – động cơ điện.

T32	Chủ đề 2. Năng lượng	Bài 8. Sử dụng năng lượng điện	Nêu được một số cách sử dụng năng lượng điện; thực hiện tiết kiệm và an toàn điện trong sinh hoạt.	**1**	Stage 6 – Unit 5 Forces and electricity	6.4 Adaptations of predators and prey	6Pf.05 Recognise that the mass and shape of an object can affect if it floats or sinks. 6Pe.01 Use diagrams and conventional symbols to represent, make and compare circuits with cells, switches, lamps and buzzers. 6Pe.02 Make simple circuits and compare brightness of lamps in series and parallel circuits. 6TWSc.06 Carry out practical work safely.	**3**	GVQT: thí nghiệm nổi/chìm và lắp mạch điện. GVVN: củng cố mạch điện đơn giản. Liên môn: Công nghệ – circuit design; Toán – so sánh kết quả; English – circuit symbols.
T33	Chủ đề 2. Năng lượng	Bài 9. Mạch điện đơn giản. Vật dẫn điện và vật cách điện	Lắp được mạch điện đơn giản; nhận biết chức năng của pin, dây dẫn, bóng đèn, công tắc; phân biệt vật dẫn điện/cách điện.	**1**	Stage 6 – Unit 6 Light and the solar system	Stage 6 – Unit 5.3: Floating and sinking; Unit 5.4: Different circuits and circuit diagrams	6Ps.01 Describe how a ray of light changes direction when reflected from a plane mirror. 6Ps.02 Describe how a ray of light changes direction when it travels through different mediums and know that this is called refraction. 6TWSc.03 Choose equipment and use it appropriately; 6TWSc.08 record observations in diagrams/tables.	**3**	GVQT: thí nghiệm gương, đèn pin, cốc nước/ống hút. GVVN: liên hệ sử dụng năng lượng và ánh sáng an toàn. Liên môn: Mỹ thuật – ánh sáng/bóng; Toán – góc phản xạ; English – reflection/refraction.
T34	Chủ đề 2. Năng lượng	Bài 10. Năng lượng chất đốt; Bài 11. Sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nước chảy	Nêu được một số nguồn năng lượng và cách sử dụng an toàn, tiết kiệm; nhận biết vai trò của ánh sáng và năng lượng trong đời sống.	**1**	Stage 6 – Unit 6 Light and the solar system	Stage 6 – Unit 6.1: Reflection; Unit 6.2: Refraction.	6ESs.01 Describe the relative position and movement of the planets, the Moon and the Sun in the Solar System. 6ESs.02 Observe and describe changes in the appearance of the Moon over its monthly cycle.	**3**	Tiết Cam: 2 tiết ôn tập/project Moon calendar + 1 tiết kiểm tra cuối kì II Cambridge. Tiết VN: 1 tiết kiểm tra cuối kì II Khoa học VN. Không bố trí kiểm tra giữa kì.

							Review and assess Stage 6 Unit 2-6 LO codes; apply 6TWSm.02, 6TWSc.08 and 6TWSa.05.		
T35	Ôn tập/kiểm tra cuối học kì II	Kiểm tra cuối kì II chương trình Khoa học Việt Nam GDPT 2018	Đánh giá kiến thức và năng lực vận dụng các chủ đề đã học trong HKII: Chất, Năng lượng, Sinh vật và môi trường, đất/môi trường đất và các nội dung tích hợp liên quan.	**1**	Stage 5 – Unit 4 The digestive system	End-of-semester II exam)	Demonstrate understanding of Stage 5 Science through presentations, practical investigations and science portfolio.	**3**	

VII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT - KHỐI 5

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, xây dựng theo Phụ lục 2 - Công văn 2345/BGDĐT-GDTH)

Tuần, tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch kiến thức (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) (6)	Ghi chú Note (7)
1	1	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Đọc: Thanh âm của gió	1 tiết		
1	1	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	LTVC: Luyện tập về danh từ, động từ, tính từ	1 tiết		
1	1	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo	1 tiết		
1	1	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Đọc: Cánh đồng hoa	2 tiết		
1	1	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo (tiếp theo)	1 tiết	Rút gọn phần luyện viết; chú trọng kỹ năng kể chuyện sáng tạo, dùng từ chính xác	
2	2	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Đọc mở rộng	1 tiết		
2	2	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Đọc: Tuổi Ngựa	1 tiết		

2	2	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	LTVC: Đại từ	1 tiết		
2	2	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo	1 tiết		
2	2	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Đọc: Bến sông tuổi thơ	2 tiết		
2	2	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Viết: Viết bài văn kể chuyện sáng tạo	1 tiết		
2	2	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Nói và nghe: Những câu chuyện thú vị	1 tiết		
3	3	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Đọc: Tiếng hạt nảy mầm	1 tiết		
3	3	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	LTVC: Luyện tập về đại từ	1 tiết		
3	3	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Viết: Đánh giá, chỉnh sửa bài văn kể chuyện sáng tạo	1 tiết		
3	3	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Đọc: Ngôi sao sân cỏ	2 tiết		

3	3	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Viết: Tìm hiểu cách viết báo cáo công việc	1 tiết		
3	3	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Đọc mở rộng	1 tiết		
4	4	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Đọc: Bộ sưu tập độc đáo	1 tiết		
4	4	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	LTVC: Luyện tập về đại từ (tiếp theo)	1 tiết		
4	4	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Viết: Viết báo cáo công việc	1 tiết		
4	4	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Đọc: Hành tinh kì lạ	2 tiết		
4	4	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Viết: Đánh giá, chỉnh sửa báo cáo công việc	1 tiết		
4	4	Chủ điểm 1: Thế giới tuổi thơ	Nói và nghe: Những điểm vui chơi lí thú	1 tiết		
5	5	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Đọc: Trước cổng trời	1 tiết		

5	5	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Luyện từ và câu: Từ đồng nghĩa	1 tiết		
5	5	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn tả phong cảnh	1 tiết		
5	5	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Đọc: Kì diệu rừng xanh	2 tiết		
5	5	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn tả phong cảnh (tiếp theo)	1 tiết	Tập trung hướng dẫn học sinh chọn chi tiết tiêu biểu trong văn miêu tả phong cảnh.	
5	5	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Đọc mở rộng	1 tiết		
6	6	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Đọc: Hang Sơn Đoòng - Những điều kì thú	1 tiết	Tích hợp: Giới thiệu di sản thiên nhiên địa phương, đặc biệt là Hang Sơn Đoòng (Quảng Bình).	
6	6	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đồng nghĩa	1 tiết		
6	6	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Viết: Viết mở bài và kết bài cho bài văn tả phong cảnh	1 tiết		
6	6	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Đọc: Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long	2 tiết		

6	6	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Viết: Quan sát phong cảnh	1 tiết		
6	6	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Nói và nghe: Bảo tồn động vật hoang dã	1 tiết		
7	7	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Đọc: Mầm non	1 tiết		
7	7	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Luyện từ và câu: Từ đa nghĩa	1 tiết		
7	7	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Viết: Lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh	1 tiết	Tích hợp: Mô tả cảnh đẹp quê hương – ruộng bậc thang, rừng núi, làng quê đặc trưng.	
7	7	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Đọc: Những ngọn núi nóng rẫy	2 tiết		
7	7	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Viết: Viết đoạn văn tả phong cảnh	1 tiết		
7	7	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Đọc mở rộng	1 tiết		
8	8	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Đọc: Bài ca về mặt trời	1 tiết		

8	8	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đa nghĩa	1 tiết		
8	8	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Viết: Viết bài văn tả phong cảnh	1 tiết		
8	8	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Đọc: Xin chào, Xa-ha-ra	2 tiết		
8	8	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Viết: Đánh giá, chỉnh sửa bài văn tả phong cảnh	1 tiết		
8	8	Chủ điểm 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ	Nói và nghe: Cảnh đẹp thiên nhiên	1 tiết		
9	9	Ôn tập và đánh giá giữa HKI	Ôn tập: Ôn tập và đánh giá giữa HKI (Tiết 1)	1 tiết		
9	9	Ôn tập và đánh giá giữa HKI	Ôn tập: Ôn tập và đánh giá giữa HKI (Tiết 2)	1 tiết		
9	9	Ôn tập và đánh giá giữa HKI	Ôn tập: Ôn tập và đánh giá giữa HKI (Tiết 3)	1 tiết		
9	9	Ôn tập và đánh giá giữa HKI	Ôn tập: Ôn tập và đánh giá giữa HKI (Tiết 4+5)	2 tiết		
9	9	Ôn tập và đánh giá giữa HKI	Ôn tập: Kiểm tra Đọc (tiết 6)	1 tiết		
9	9	Ôn tập và đánh giá giữa HKI	Ôn tập: Kiểm tra Đọc hiểu – viết (tiết 7)	1 tiết		

10	10	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Đọc: Thư gửi các học sinh	1 tiết	Lồng ghép giáo dục QP-AN: Biết ơn những người hi sinh vì Tổ quốc. Cần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	
10	10	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Luyện từ và câu: Sử dụng từ điển	1 tiết		
10	10	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Viết: Tìm hiểu cách đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách	1 tiết		
10	10	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Đọc: Tấm gương tự học	2 tiết	Khuyến khích học sinh chia sẻ gương sáng vượt khó học tốt tại địa phương.	
10	10	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Viết: Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách	1 tiết		
10	10	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Đọc mở rộng	1 tiết		
11	11	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Đọc: Trải nghiệm để sáng tạo	1 tiết		
11	11	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Luyện từ và câu: Luyện tập sử dụng từ điển	1 tiết		
11	11	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Viết: Viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách	1 tiết		

11	11	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Đọc: Khổ luyện thành tài	2 tiết		
11	11	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách	1 tiết		
11	11	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Nói và nghe: Cuốn sách tôi yêu	1 tiết		
12	12	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Đọc: Thế giới trong trang sách	1 tiết		
12	12	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Luyện từ và câu: Dấu gạch ngang	1 tiết		
12	12	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện	1 tiết		
12	12	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Đọc: Từ những câu chuyện ấu thơ	2 tiết		
12	12	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Viết: Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện	1 tiết		
13	13	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Đọc mở rộng	1 tiết		

13	13	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Đọc: Giới thiệu sách Dế Mèn phiêu lưu kí	1 tiết	Gợi ý lựa chọn sách thiếu nhi có nội dung gần gũi với học sinh.	
13	13	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu gạch ngang	1 tiết		
13	13	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Viết: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện	1 tiết		
13	13	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Đọc: Tinh thần học tập của nhà Phi-lít	2 tiết		
13	13	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện	1 tiết	Tích hợp: Giới thiệu sách/truyện dân gian/tác giả nổi bật của địa phương.	
13	13	Chủ điểm 3: Trên con đường học tập	Nói và nghe: Lợi ích của tự học	1 tiết		
14	14	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Đọc: Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà	1 tiết	Lồng ghép giáo dục QP-AN: Tình đoàn kết, giúp đỡ các nước	
14	14	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Luyện từ và câu: Biện pháp điệp từ, điệp ngữ	1 tiết		
14	14	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ	1 tiết		

14	14	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Đọc: Trí tưởng tượng phong phú	2 tiết		
14	14	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Viết: Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ	1 tiết		
14	14	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Đọc mở rộng: Đọc mở rộng	1 tiết		
15	15	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Đọc: Tranh làng Hồ	1 tiết		
15	15	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Luyện từ và câu: Luyện tập về diệp từ, điệp ngữ	1 tiết		
15	15	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Viết: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ	1 tiết		
15	15	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Đọc: Tập hát quan họ	2 tiết		
15	15	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ	1 tiết		
15	15	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Nói và nghe: Chương trình nghệ thuật em yêu thích	1 tiết		

16	16	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Đọc: Chú ốc sên bay	1 tiết		
16	16	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Luyện từ và câu: Kết từ	1 tiết		
16	16	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình	1 tiết		
16	16	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Đọc: Nghệ thuật múa ba lê	2 tiết		
16	16	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Viết: Tím ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình	1 tiết		
16	16	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Đọc mở rộng	1 tiết		
17	17	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Đọc: Một ngôi chùa độc đáo	1 tiết		
17	17	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Luyện từ và câu: Luyện tập về kết từ	1 tiết		
17	17	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Viết: Viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình	1 tiết		

17	17	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Đọc: Sự tích chú Tễu	2 tiết		
17	17	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình	1 tiết		
17	17	Chủ điểm 4: Nghệ thuật muôn màu	Nói và nghe: Bộ phim yêu thích	1 tiết		
18	18	Ôn tập và đánh giá cuối HKI	Ôn tập: Ôn tập và đánh giá cuối HKI (Tiết 1)	1 tiết		
18	18	Ôn tập và đánh giá cuối HKI	Ôn tập: Ôn tập và đánh giá cuối HKI (Tiết 2)	1 tiết		
18	18	Ôn tập và đánh giá cuối HKI	Ôn tập: Ôn tập và đánh giá cuối HKI (Tiết 3)	1 tiết		
18	18	Ôn tập và đánh giá cuối HKI	Ôn tập: Ôn tập và đánh giá cuối HKI (Tiết 4+5)	2 tiết		
18	18	Ôn tập và đánh giá cuối HKI	Ôn tập: Kiểm tra Đọc (tiết 6)	1 tiết		
18	18	Ôn tập và đánh giá cuối HKI	Ôn tập: Kiểm tra Đọc hiểu – viết (tiết 7)	1 tiết		
19	19	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Đọc: Tiếng hát của người đã	1 tiết		
19	19	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Luyện từ và câu: Câu đơn và câu ghép	1 tiết		

19	19	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn tả người	1 tiết		
19	19	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Đọc: Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ	2 tiết	Lồng ghép giáo dục QP-AN: Tình dân quân	
19	19	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Viết: Viết mở bài và kết bài cho bài văn tả người	1 tiết		
19	19	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Đọc mở rộng	1 tiết		
20	20	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Đọc: Hạt gạo làng ta	1 tiết	Lồng ghép giáo dục QP-AN: Ca ngợi tình dân quân	
20	20	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Luyện từ và câu: Cách nối các vế câu ghép	1 tiết		
20	20	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Viết: Quan sát để viết bài văn tả người	1 tiết		
20	20	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Đọc: Hộp quà màu thiên thanh	2 tiết		
20	20	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Viết: Lập dàn ý cho bài văn tả người	1 tiết		
20	20	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Nói và nghe: Nét đẹp học đường	1 tiết		
21	21	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Đọc: Giỏ hoa tháng Năm	1 tiết		
21	21	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Luyện từ và câu: Cách nối các vế câu ghép (Tiếp theo)	1 tiết		

21	21	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Viết: Viết đoạn văn tả người	1 tiết		
21	21	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Đọc: Thư của bố	2 tiết	Lồng ghép giáo dục QP-AN: Ca ngợi người lính hi sinh cuộc sống riêng để bảo vệ Tổ quốc	
21	21	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Viết: Viết bài văn tả người (Bài viết số 1)	1 tiết		
21	21	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Đọc mở rộng	1 tiết		
22	22	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Đọc: Đoàn thuyền đánh cá	1 tiết		
22	22	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Luyện từ và câu: Luyện tập về câu ghép	1 tiết		
22	22	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Viết: Đánh giá, chỉnh sửa bài văn tả người	1 tiết		
22	22	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Đọc: Khu rừng của Mát	2 tiết		
22	22	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Viết: Viết bài văn tả người (Bài viết số 2	1 tiết		
23	23	Chủ điểm 5: Vẻ đẹp cuộc sống	Nói và nghe: Những ý kiến khác biệt	1 tiết		
23	23	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Đọc: Hội thổi cơm thi ở Đồng Văn	1 tiết	Tích hợp liên môn LS và ĐL bài 7: Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương	
23	23	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Luyện từ và câu: Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ	1 tiết		

23	23	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc	2 tiết		
23	23	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Đọc: Những búp chè trên cây cổ thụ	1 tiết		
23	23	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Viết: Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc	1 tiết		
23	23	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Đọc mở rộng	1 tiết		
24	24	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Đọc: Hương cốm mùa thu	1 tiết		
24	24	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Luyện từ và câu: Liên kết câu bằng từ ngữ nối	1 tiết		
24	24	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Viết: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc	1 tiết		
24	24	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Đọc: Vũ điệu trên tiền thổ cẩm	2 tiết		
24	24	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc	1 tiết		

24	24	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Nói và nghe: Địa diểm tham quan, du lịch	1 tiết		
25	25	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Đọc: Đàn t'rưng – tiếng ca đại ngàn	1 tiết		
25	25	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Luyện từ và câu: Liên kết câu bằng từ ngữ thay thế	1 tiết		
25	25	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Viết: Tìm hiểu cách viết chương trình hoạt động	1 tiết		
25	25	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Đọc: Đường quê Đồng Tháp Mười	2 tiết		
25	25	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Viết: Viết chương trình hoạt động (Bài viết số 1)	1 tiết		
25	25	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Đọc mở rộng	1 tiết		
26	26	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Đọc: Xuồng ba lá quê tôi	1 tiết		
26	26	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Luyện từ và câu: Luyện tập về liên kết cấu trong đoạn văn viết	1 tiết		

26	26	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Viết: Đánh giá, chỉnh sửa chương trinh hoạt động	1 tiết		
26	26	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Đọc: Về thăm Đất Mũi	2 tiết		
26	26	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Viết: Viết chương trình hoạt động (Bài viết số 2)	1 tiết		
26	26	Chủ điểm 6: Hương sắc trăm miền	Nói và nghe: Sản vật địa phương	1 tiết		
27	27	Ôn tập và đánh giá giữa HKII.	Ôn tập: Ôn tập và đánh giá giữa HKII (Tiết 1-Tr.70)	1 tiết		
27	27	Ôn tập và đánh giá giữa HKII.	Ôn tập: Ôn tập và đánh giá giữa HKII (Tiết 2)	1 tiết		
27	27	Ôn tập và đánh giá giữa HKII.	Ôn tập: Ôn tập và đánh giá giữa HKII (Tiết 3)	1 tiết		
27	27	Ôn tập và đánh giá giữa HKII.	Ôn tập: Ôn tập và đánh giá giữa HKII (Tiết 4+5)	2 tiết		
27	27	Ôn tập và đánh giá giữa HKII.	Ôn tập: Kiểm tra Đọc (tiết 6)	1 tiết		
27	27	Ôn tập và đánh giá giữa HKII.	Ôn tập: Kiểm tra Đọc hiểu – viết (tiết 7)	1 tiết		
28	28	Chủ điểm 7: Tiếp bước cha ông	Đọc: Nghìn năm văn hiến	1 tiết	Lồng ghép giáo dục AN-QP: Giới thiệu truyền thống nghìn năm văn hiến có vai trò rất quan trọng trong công cuộc hội nhập với thế giới hôm nay.	

28	28	Chủ điểm 7: Tiếp bước cha ông	Luyện từ và câu: Luyện tập về đại từ và kết từ	1 tiết		
28	28	Chủ điểm 7: Tiếp bước cha ông	Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng	1 tiết		
28	28	Chủ điểm 7: Tiếp bước cha ông	Đọc: Người thầy của muôn đời	2 tiết		
28	28	Chủ điểm 7: Tiếp bước cha ông	Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến tán thành một | sự việc, hiện tượng	1 tiết		
28	28	Chủ điểm 7: Tiếp bước cha ông	Đọc mở rộng: Đọc mở rộng	1 tiết		
29	29	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Đọc: Danh y Tuệ Tĩnh	1 tiết		
29	29	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đồng nghĩa và từ đa nghĩa	1 tiết		
29	29	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng (Bài viết số 1)	1 tiết		Dạy học ngoài trời
29	29	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Đọc: Cụ Đồ Chiểu	2 tiết	Lồng ghép giáo dục AN-QP: Yêu đất nước. Biết ơn những người có công với đất nước.	

29	29	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng	1 tiết		
29	29	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Nói và nghe: Đền ơn đáp nghĩa	1 tiết		
30	30	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Đọc: Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa	1 tiết		
30	30	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Luyện từ và câu: Luyện tập về câu ghép	1 tiết		
30	30	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng (Bài viết số 2)	1 tiết		
30	30	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Đọc: Bộ đội về làng	2 tiết	Yêu đất nước. Biết ơn những người hi sinh vì đất nước. Phát huy truyền thống yêu nước.	
30	30	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Viết: Luyện viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc	1 tiết		
30	30	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Đọc mở rộng	1 tiết		
31	31	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Đọc: Về ngôi nhà đang xây	1 tiết		

31	31	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Luyện từ và câu: Viết hoa danh từ chung để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt	1 tiết		
31	31	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Viết: Luyện tập lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh	1 tiết		
31	31	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Đọc: Việt Nam quê hương ta	2 tiết	Lồng ghép giáo dục AN-QP: Liên hệ vận dụng: Yêu đất nước. Biết ơn những người hi sinh vì đất nước.. Phát huy truyền thống yêu nước.	
31	31	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Viết: Luyện viết bài văn tả phong cảnh	1 tiết		
32	32	Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi.	Nói và nghe: Di tích lịch sử	1 tiết		
32	32	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Đọc: Bài ca trái đất	1 tiết	Vận dụng: góp phần giữ gìn một thế giới hòa bình, đoàn kết, không chiến tranh.	
32	32	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Luyện từ và câu: Cách viết tên người và tên địa lí nước ngoài	1 tiết		
32	32	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Viết: Luyện tập lập dàn ý cho bài văn tả người	1 tiết		
32	32	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Đọc: Những con hạc giấy	2 tiết	Lồng ghép giáo dục AN-QP: Tìm hiểu bài: Lên án chiến tranh, kêu gọi gìn giữ hòa bình.	

32	32	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Viết: Luyện viết bài văn tả người	1 tiết		
32	32	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Đọc mở rộng	1 tiết		
33	33	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Đọc: Một người hùng thầm lặng	1 tiết		
33	33	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Luyện từ và câu: Luyện tập vẽ dấu gạch ngang	1 tiết		
33	33	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng	1 tiết		
33	33	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Đọc: Giờ Trái Đất	2 tiết		
33	33	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng	1 tiết		
34	34	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Nói và nghe: Trải nghiệm ngày hè	1 tiết		
34	34	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Đọc: Điện thoại di động	1 tiết		

34	34	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Luyện từ và câu: Luyện tập về liên kết câu trong đoạn văn	1 tiết		
34	34	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng	1 tiết		
34	34	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Đọc: Thành phố thông minh Mát-xđa	2 tiết		
34	34	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng	1 tiết		
34	34	Chủ điểm 8: Thế giới của chúng ta	Đọc mở rộng	1 tiết		
35	35	Ôn tập và đánh giá cuối HKII.	Ôn tập: Ôn tập và đánh giá cuối HKII (Tiết 1-Tr.34)	1 tiết		
35	35	Ôn tập và đánh giá cuối HKII.	Ôn tập: Ôn tập và đánh giá cuối HKII (Tiết 2)	1 tiết		
35	35	Ôn tập và đánh giá cuối HKII.	Ôn tập: Ôn tập và đánh giá cuối HKII (Tiết 3)	1 tiết		
35	35	Ôn tập và đánh giá cuối HKII.	Ôn tập: Ôn tập và đánh giá cuối HKII (Tiết 4+5)	2 tiết		
35	35	Ôn tập và đánh giá cuối HKII.	Ôn tập: Kiểm tra Đọc (tiết 6)	1 tiết		
35	35	Ôn tập và đánh giá cuối HKII.	Ôn tập: Kiểm tra Đọc hiểu – viết (tiết 7)	1 tiết		

VIII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - KHỐI 5

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018 - không tích hợp Cambridge - 2 tiết/tuần, 70 tiết/năm học)

Tuần, tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch kiến thức (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) (6)	Ghi chú Note (7)
1	1	Chủ đề 1. Đất nước và con người Việt Nam	Bài 1: Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca (Tiết 1)	2 tiết	Lồng ghép giáo dục AN-QP: Giới thiệu bản đồ Việt Nam và khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam	
1	1	Chủ đề 1. Đất nước và con người Việt Nam	Bài 1: Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca (Tiết 2)	2 tiết		
2	2	Chủ đề 1. Đất nước và con người Việt Nam	Bài 2: Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 1)	4 tiết		
2	2	Chủ đề 1. Đất nước và con người Việt Nam	Bài 2: Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 2)	4 tiết		
3	3	Chủ đề 1. Đất nước và con người Việt Nam	Bài 2: Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 3)	4 tiết		
3	3	Chủ đề 1. Đất nước và con người Việt Nam	Bài 2: Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 4)	4 tiết		
4	4	Chủ đề 1. Đất nước và con người Việt Nam	Bài 3: Biển, đảo Việt Nam (Tiết 1)	2 tiết		

4	4	Chủ đề 1. Đất nước và con người Việt Nam	Bài 3: Biển, đảo Việt Nam (Tiết 2)	2 tiết		
5	5	Chủ đề 1. Đất nước và con người Việt Nam	Bài 4: Dân cư và dân tộc ở Việt Nam (Tiết 1)	4 tiết		
5	5	Chủ đề 1. Đất nước và con người Việt Nam	Bài 4: Dân cư và dân tộc ở Việt Nam (Tiết 2)	4 tiết		
6	6	Chủ đề 1. Đất nước và con người Việt Nam	Bài 4: Dân cư và dân tộc ở Việt Nam (Tiết 3)	4 tiết		
6	6	Chủ đề 1. Đất nước và con người Việt Nam	Bài 4: Dân cư và dân tộc ở Việt Nam (Tiết 4)	4 tiết		
7	7	Chủ đề 2. Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam.	Bài 5: Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc (Tiết 1)	3 tiết	Lồng ghép giáo dục AN-QP: Làm rõ tầm quan trọng của vùng biển nước ta trong phát triển kinh tế và quốc phòng, an ninh	
7	7	Chủ đề 2. Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam.	Bài 5: Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc (Tiết 2)	3 tiết		
8	8	Chủ đề 2. Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam.	Bài 5: Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc (Tiết 3)	3 tiết		
8	8	Chủ đề 2. Những quốc gia đầu tiên	Bài 6: Vương quốc Phù Nam	1 tiết		

		trên lãnh thổ Việt Nam.				
9	9	Chủ đề 2. Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam.	Bài 7: Vương quốc Chăm-pa (Tiết 1)	2 tiết		
9	9	Chủ đề 2. Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam.	Bài 7: Vương quốc Chăm-pa (Tiết 2)	2 tiết		
10	10	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 8: Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc (Tiết 1)	3 tiết		
10	10	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 8: Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc (Tiết 2)	3 tiết		
11	11	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 8: Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc (Tiết 3)	3 tiết		
11	11	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 1)	3 tiết		
12	12	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 2)	3 tiết		
12	12	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 3)	3 tiết		

13	13	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 10: Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược (Tiết 1)	4 tiết		
13	13	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 10: Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược (Tiết 2)	4 tiết		
14	14	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 10: Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược (Tiết 3)	4 tiết		
14	14	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 10: Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược (Tiết 4)	4 tiết		
15	15	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 11: Ôn tập (Tiết 1)	2 tiết		
15	15	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 11: Ôn tập (Tiết 2)	2 tiết		
16	16	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 12: Khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê (Tiết 1)	3 tiết		
16	16	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 12: Khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê (Tiết 2)	3 tiết		

17	17	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 12: Khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê (Tiết 3)	3 tiết		
17	17	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 13: Triều Nguyễn (Tiết 1)	1 tiết		
18	18	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Ôn tập cuối kì I	3 tiết		
18	18	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Kiểm tra và đánh giá cuối học kì I			
19	19	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 13: Triều Nguyễn (Tiết 2)	2 tiết		
19	19	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 13: Triều Nguyễn (Tiết 3)	2 tiết		
20	20	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 14: Cách mạng tháng Tám năm 1945 (Tiết 1)	2 tiết		
20	20	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 14: Cách mạng tháng Tám năm 1945 (Tiết 2)	2 tiết		
21	21	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 15: Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 (Tiết 1)	2 tiết		

21	21	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 15: Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 (Tiết 2)	2 tiết		
22	22	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 16: Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 (Tiết 1)	2 tiết		
22	22	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 16: Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 (Tiết 2)	2 tiết		
23	23	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 17: Đất nước đổi mới (tiết 1)	2 tiết		
23	23	Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Bài 17: Đất nước đổi mới (tiết 2)	2 tiết		
24	24	Chủ đề 4. Các nước láng giềng	Bài 18: Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (Tiết 1)	2 tiết		
24	24	Chủ đề 4. Các nước láng giềng	Bài 18: Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (Tiết 2)	2 tiết		
25	25	Chủ đề 4. Các nước láng giềng	Bài 19: Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào (Tiết 1)	2 tiết		
25	25	Chủ đề 4. Các nước láng giềng	Bài 19: Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào (Tiết 2)	2 tiết		
26	26	Chủ đề 4. Các nước láng giềng	Bài 20: Vương quốc Cam-pu-chia (Tiết 1)	2 tiết		
26	26	Chủ đề 4. Các nước láng giềng	Bài 20: Vương quốc Cam-pu-chia (Tiết 2)	2 tiết		

27	27	Chủ đề 4. Các nước láng giềng	Bài 21: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Tiết 1)	2 tiết		
27	27	Chủ đề 4. Các nước láng giềng	Bài 21: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Tiết 2)	2 tiết		
28	28	Chủ đề 5: Tìm hiểu thế giới	Bài 22: Các châu lục và đại dương trên thế giới (Tiết 1)	5 tiết		
28	28	Chủ đề 5: Tìm hiểu thế giới	Bài 22: Các châu lục và đại dương trên thế giới (Tiết 2)	5 tiết		
29	29	Chủ đề 5: Tìm hiểu thế giới	Bài 22: Các châu lục và đại dương trên thế giới (Tiết 3)	5 tiết		
29	29	Chủ đề 5: Tìm hiểu thế giới	Bài 22: Các châu lục và đại dương trên thế giới (Tiết 4)	5 tiết		
30	30	Chủ đề 5: Tìm hiểu thế giới	Bài 22: Các châu lục và đại dương trên thế giới (Tiết 5)	5 tiết		
30	30	Chủ đề 5: Tìm hiểu thế giới	Bài 23: Dân số và các chủng tộc trên thế giới (Tiết 1)	2 tiết		
31	31	Chủ đề 5: Tìm hiểu thế giới	Bài 23: Dân số và các chủng tộc trên thế giới (Tiết 2)	2 tiết		
31	31	Chủ đề 5: Tìm hiểu thế giới	Bài 24: Văn minh Ai Cập	2 tiết		
32	32	Chủ đề 5: Tìm hiểu thế giới	Bài 25: Văn minh Hy Lạp	2 tiết		
32	32	Chủ đề 6. Chung tay xây dựng thế giới	Bài 26: Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp (Tiết 1)	2 tiết		

33	33	Chủ đề 6. Chung tay xây dựng thế giới	Bài 26: Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp (Tiết 2)	2 tiết		
33	33	Chủ đề 6. Chung tay xây dựng thế giới	Bài 27: Xây dựng thế giới hoà bình (Tiết 1)	2 tiết		
34	34	Chủ đề 6. Chung tay xây dựng thế giới	Bài 27: Xây dựng thế giới hoà bình (Tiết 2)	2 tiết		
34	34	Chủ đề 6. Chung tay xây dựng thế giới	Bài 28: Ôn tập (tiết 1)	2 tiết		
35	35	Chủ đề 6. Chung tay xây dựng thế giới	Bài 28: Ôn tập (tiết 2)	2 tiết		
35	35	Chủ đề 6. Chung tay xây dựng thế giới	Kiểm tra và đánh giá cuối học kì II	1 tiết		
				70 tiết		

IX. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN ĐẠO ĐỨC - KHỐI 5

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - 1 tiết/tuần, 35 tiết/năm học)

Tuần, tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch kiến thức (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…) (6)	Ghi chú Note (7)
1	1	CHỦ ĐỀ 1: BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG	Bài 1: Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước	1 tiết	- Giáo dục Quốc phòng an ninh: Nêu những tấm gương dũng cảm của tuổi trẻ Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.	
2	2	CHỦ ĐỀ 1: BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG	Bài 1: Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (TT)	1 tiết		
3	3	CHỦ ĐỀ 1: BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG	Bài 1: Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (TT)	1 tiết	- GD ĐĐLS: Yêu nước - GD quyền con người: Bổn phận giữ gìn phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.	
4	4	CHỦ ĐỀ 1: BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG	Bài 1: Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (TT)	1 tiết		
5	5	CHỦ ĐỀ 2: TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC	Bài 2: Tôn trọng sự khác biệt của người khác.	1 tiết		
6	6	CHỦ ĐỀ 2: TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC	Bài 2: Tôn trọng sự khác biệt của người khác. (TT)	1 tiết		

7	7	CHỦ ĐỀ 2: TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC	Bài 2: Tôn trọng sự khác biệt của người khác. (TT)	1 tiết	- GD ĐĐLS: Nhân ái	
8	8	CHỦ ĐỀ 3: VƯỢT QUA KHÓ KHĂN	Bài 3: Vượt qua khó khăn	1 tiết	- GD ĐĐLS: Chăm chỉ	
9	9	CHỦ ĐỀ 3: VƯỢT QUA KHÓ KHĂN	Ôn tập tổng hợp giữa học kì I	1 tiết		
10	10	CHỦ ĐỀ 3: VƯỢT QUA KHÓ KHĂN	Bài 3: Vượt qua khó khăn (TT)	1 tiết		
11	11	CHỦ ĐỀ 3: VƯỢT QUA KHÓ KHĂN	Bài 3: Vượt qua khó khăn (TT)	1 tiết	- GD quyền con người: quyền được chăm sóc, bảo vệ để phát triển toàn diện.	
12	12	CHỦ ĐỀ 3: VƯỢT QUA KHÓ KHĂN	Bài 3: Vượt qua khó khăn (TT)	1 tiết		
13	13	CHỦ ĐỀ 4: BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT	Bài 4: Bảo vệ cái đúng cái tốt	1 tiết		
14	14	CHỦ ĐỀ 4: BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT	Bài 4: Bảo vệ cái đúng cái tốt (TT)	1 tiết	- GD ĐĐLS: Trung thực	
15	15	CHỦ ĐỀ 4: BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT	Bài 4: Bảo vệ cái đúng cái tốt (TT)	1 tiết		
16	16	CHỦ ĐỀ 5: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG	Bài 5: Bảo vệ môi trường sống	1 tiết		
17	17	CHỦ ĐỀ 5: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG	Bài 5: Bảo vệ môi trường sống (TT)	1 tiết	- Liên môn khoa học: Bài 29: Tác động của con người và một số biện pháp bảo vệ môi trường (tiết 2) - GD quyền con người: Quyền được bảo vệ khi gặp ô nhiễm môi trường.	
18	18	CHỦ ĐỀ 5: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG	Ôn tập tổng hợp cuối học kì I	1 tiết		

19	19	CHỦ ĐỀ 5: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG	Bài 5: Bảo vệ môi trường sống (TT)	1 tiết		
20	20	CHỦ ĐỀ 5: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG	Bài 5: Bảo vệ môi trường sống (TT)	1 tiết		
21	21	CHỦ ĐỀ 6: LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN	Bài 6: Lập kế hoạch cá nhân	1 tiết		
22	22	CHỦ ĐỀ 6: LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN	Bài 6: Lập kế hoạch cá nhân (TT)	1 tiết		
23	23	CHỦ ĐỀ 6: LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN	Bài 6: Lập kế hoạch cá nhân (TT)	1 tiết		
24	24	CHỦ ĐỀ 6: LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN	Bài 6: Lập kế hoạch cá nhân (TT)	1 tiết		
25	25	CHỦ ĐỀ 7: PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI	Bài 7: Phòng tránh xâm hại.	1 tiết	GD quyền con người: Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại.	
26	26	CHỦ ĐỀ 7: PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI	Ôn tập tổng hợp giữa học kì II	1 tiết		
27	27	CHỦ ĐỀ 7: PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI	Bài 7: Phòng tránh xâm hại. (TT)	1 tiết	- Tích hợp liên môn khoa học: Bài 26: Phòng tránh bị xâm hại (tiết 4)	
28	28	CHỦ ĐỀ 7: PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI	Bài 7: Phòng tránh xâm hại. (TT)	1 tiết		
29	29	CHỦ ĐỀ 7: PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI	Bài 7: Phòng tránh xâm hại. (TT)	1 tiết		
30	30	CHỦ ĐỀ 7: PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI	Bài 7: Phòng tránh xâm hại. (TT)	1 tiết		

31	31	CHỦ ĐỀ 8: SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ	Bài 8: Sử dụng tiền hợp lí	1 tiết	- GD ĐĐLS: sống tiết kiệm	
32	32	CHỦ ĐỀ 8: SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ	Bài 8: Sử dụng tiền hợp lí (TT)	1 tiết		
33	33	CHỦ ĐỀ 8: SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ	Bài 8: Sử dụng tiền hợp lí (TT)	1 tiết		
34	34	CHỦ ĐỀ 8: SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ	Bài 8: Sử dụng tiền hợp lí (TT)	1 tiết		
35	35	CHỦ ĐỀ 8: SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ	Ôn tập tổng hợp cuối năm	tiết		

X. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN CÔNG NGHỆ - KHỐI 5

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - 1 tiết/tuần, 35 tiết/năm học)

Tuần/ Tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch nội dung (3)	Tên bài học (4)	Thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) (6)	Ghi chú (7)
1	1	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 1. Công nghệ trong đời sống (Tiết 1)	1 tiết		
2	2	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 1. Công nghệ trong đời sống (Tiết 2)	1 tiết		
3	3	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 2. Nhà sáng chế (Tiết 1)	1 tiết		
4	4	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 2. Nhà sáng chế (Tiết 2)	1 tiết		
5	5	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 2. Nhà sáng chế (Tiết 3)	1 tiết		
6	6	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 3. Tìm hiểu thiết kế (Tiết 1)	1 tiết		
7	7	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 3. Tìm hiểu thiết kế (Tiết 2)	1 tiết		

8	8	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 3. Tìm hiểu thiết kế (Tiết 3)	1 tiết		
9	9	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 4. Thực hành thiết kế nhà đồ chơi (Tiết 1)	1 tiết		
10	10	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 4. Thực hành thiết kế nhà đồ chơi (Tiết 2)	1 tiết		
11	11	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 4. Thực hành thiết kế nhà đồ chơi (Tiết 3)	1 tiết		
12	12	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 5. Sử dụng điện thoại (Tiết 1)	1 tiết		
13	13	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 5. Sử dụng điện thoại (Tiết 2)	1 tiết		
14	14	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 5. Sử dụng điện thoại (Tiết 3)	1 tiết		
15	15	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 5. Sử dụng điện thoại (Tiết 4)	1 tiết		
16	16	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 6. Sử dụng tủ lạnh (Tiết 1)	1 tiết		

17	17	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Ôn tập cuối kì I	1 tiết		
18	18	PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Kiểm tra và đánh giá cuối học kì I	1 tiết		
19	19	PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Bài 6. Sử dụng tủ lạnh (Tiết 2)	1 tiết		
20	20	PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Bài 6. Sử dụng tủ lạnh (Tiết 3)	1 tiết		
21	21	PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin (Tiết 1)	1 tiết		
22	22	PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin (Tiết 2)	1 tiết		
23	23	PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin (Tiết 3)	1 tiết		
24	24	PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin (Tiết 4)	1 tiết		
25	25	PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Bài 8. Mô hình máy phát điện gió (Tiết 1)	1 tiết		

26	26	PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Bài 8. Mô hình máy phát điện gió (Tiết 2)	1 tiết		
27	27	PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Bài 8. Mô hình máy phát điện gió (Tiết 3)	1 tiết		
28	28	PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Bài 8. Mô hình máy phát điện gió (Tiết 4)	1 tiết		
29	29	PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Bài 9. Mô hình điện mặt trời (Tiết 1)	1 tiết		
30	30	PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Bài 9. Mô hình điện mặt trời (Tiết 2)	1 tiết		
31	31	PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Bài 9. Mô hình điện mặt trời (Tiết 3)	1 tiết		
32	32	PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Dự án. Em làm mô hình xe chạy bằng năng lượng mặt trời	1 tiết		
33	33	PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Dự án. Em làm mô hình xe chạy bằng năng lượng mặt trời	1 tiết		
34	34	PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Ôn tập cuối kì II	1 tiết		

35	35	PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Kiểm tra và đánh giá cuối học kì II	1 tiết		

XI. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - KHỐI 5

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - Sinh hoạt dưới cờ (SHDC), Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDCĐ), Sinh hoạt lớp (SHL) - 3 tiết/tuần, 105 tiết/năm học)

Tuần, tháng (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề (2)	Tên hoạt động (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức…) (6)	Ghi chú Note (7)
1	1	CHỦ ĐỀ 1: Em lớn lên mỗi ngày	SHDC	Chào năm học mới	1 tiết		
1	1	CHỦ ĐỀ 1: Em lớn lên mỗi ngày	HĐGDCĐ	Chúng mình đã lớn	1 tiết	Quyền con người: Quyền được chăm sóc, bảo vệ để phát triển toàn diện.	
1	1	CHỦ ĐỀ 1: Em lớn lên mỗi ngày	SHL	Bậc thang trưởng thành	1 tiết		
2	2	CHỦ ĐỀ 1: Em lớn lên mỗi ngày	SHDC	Ngày hội câu lạc bộ	1 tiết		
2	2	CHỦ ĐỀ 1: Em lớn lên mỗi ngày	HĐGDCĐ	Từng bước trưởng thành	1 tiết	Quyền con người: Quyền được chăm sóc, bảo vệ để phát triển toàn diện.	
2	2	CHỦ ĐỀ 1: Em lớn lên mỗi ngày	SHL	Tiến bộ trong việc nhà	1 tiết		
3	3	CHỦ ĐỀ 1: Em lớn lên mỗi ngày	SHDC	Hoạt động vui Trung Thu	1 tiết		

3	3	CHỦ ĐỀ 1: Em lớn lên mỗi ngày	HĐGDCĐ	Niềm vui nhân đôi, nỗi buồn chia nửa	1 tiết		
3	3	CHỦ ĐỀ 1: Em lớn lên mỗi ngày	SHL	Cân bằng cảm xúc	1 tiết		
4	4	CHỦ ĐỀ 1: Em lớn lên mỗi ngày	SHDC	Sự trưởng thành của học sinh lớp 5	1 tiết	Quyền con người: Quyền được chăm sóc, bảo vệ để phát triển toàn diện.	
4	4	CHỦ ĐỀ 1: Em lớn lên mỗi ngày	HĐGDCĐ	Thể hiện cảm xúc phù hợp	1 tiết		
4	4	CHỦ ĐỀ 1: Em lớn lên mỗi ngày	SHL	Khả năng kiểm soát cảm xúc	1 tiết		
5	5	CHỦ ĐỀ 2: GIỮ GÌN TÌNH BẠN	SHDC	Vui trung thu cùng bạn	1 tiết		
5	5	CHỦ ĐỀ 2: GIỮ GÌN TÌNH BẠN	HĐGDCĐ	Các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè và cách giải quyết	1 tiết	*KNS: GD HS luôn có tinh thần đồng đội, biết cách xây dựng tinh thần đồng đội.	
5	5	CHỦ ĐỀ 2: GIỮ GÌN TÌNH BẠN	SHL	Thực hành giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình bạn	1 tiết		
6	6	CHỦ ĐỀ 2: GIỮ GÌN TÌNH BẠN	SHDC	Sách bút đồng hành cùng em	1 tiết		

6	6	CHỦ ĐỀ 2: GIỮ GÌN TÌNH BẠN	HĐGDCĐ	Những vấn đề nảy sinh giữa tình bạn trong học tập và rèn luyện	1 tiết		
6	6	CHỦ ĐỀ 2: GIỮ GÌN TÌNH BẠN	SHL	Hợp tác để thực hiện sản phẩm chung	1 tiết	*KNS: Thấy được lợi ích của việc hợp tác với người khác trong công việc.	
7	7	CHỦ ĐỀ 2: GIỮ GÌN TÌNH BẠN	SHDC	Ngày hội trao đổi sách	1 tiết		
7	7	CHỦ ĐỀ 2: GIỮ GÌN TÌNH BẠN	HĐGDCĐ	Giữ gìn tình bạn	1 tiết		
7	7	CHỦ ĐỀ 2: GIỮ GÌN TÌNH BẠN	SHL	Nuôi dưỡng tình bạn	1 tiết	*KNS: Thực hành được các cách phân công công việc hợp lý cho hoạt động “Cùng làm nên kỉ niệm”.	
8	8	CHỦ ĐỀ 2: GIỮ GÌN TÌNH BẠN	SHDC	Trò chuyện về chủ đề "Khoa học sáng tạo"	1 tiết		
8	8	CHỦ ĐỀ 2: GIỮ GÌN TÌNH BẠN	HĐGDCĐ	Kế hoạch hoạt động "Cùng làm nên kỉ niệm"	1 tiết		
8	8	CHỦ ĐỀ 2: GIỮ GÌN TÌNH BẠN	SHL	Cùng làm nên kỉ niệm	1 tiết		
9	9	CHỦ ĐỀ 3: Tôn sư trọng đạo	SHDC	Phát động tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo	1 tiết	* Quyền con người: Bổn phận giữ gìn phát, huy truyền thống tốt đẹp.	

9	9	CHỦ ĐỀ 3: Tôn sư trọng đạo	HĐGDCĐ	Sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo	1 tiết	*KNS: Biết tổ chức, sắp xếp công việc hợp lí.	
9	9	CHỦ ĐỀ 3: Tôn sư trọng đạo	SHL	Giới thiệu về truyền thống nhà trường	1 tiết		
10	10	CHỦ ĐỀ 3: Tôn sư trọng đạo	SHDC	Các truyền thống của nhà trường	1 tiết	* Quyền con người: Bổn phận giữ gìn phát, huy truyền thống tốt đẹp.	
10	10	CHỦ ĐỀ 3: Tôn sư trọng đạo	HĐGDCĐ	Tâm sự thầy - trò	1 tiết	* Quyền con người: Quyền được bày tỏ ý kiến.	
10	10	CHỦ ĐỀ 3: Tôn sư trọng đạo	SHL	Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò	1 tiết		
11	11	CHỦ ĐỀ 3: Tôn sư trọng đạo	SHDC	Văn nghệ về chủ đề "Tình thầy trò"	1 tiết		
11	11	CHỦ ĐỀ 3: Tôn sư trọng đạo	HĐGDCĐ	Vun đắp tình thầy trò	1 tiết		
11	11	CHỦ ĐỀ 3: Tôn sư trọng đạo	SHL	Sản phẩm tri ân thầy cô	1 tiết		
12	12	CHỦ ĐỀ 3: Tôn sư trọng đạo	SHDC	Lễ kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20-11	1 tiết	* QCN: Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.	

12	12	CHỦ ĐỀ 3: Tôn sư trọng đạo	HĐGDCĐ	Chuẩn bị chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11	1 tiết		
12	12	CHỦ ĐỀ 3: Tôn sư trọng đạo	SHL	Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11	1 tiết		
13	13	CHỦ ĐỀ 4: Quản lý chi tiêu và lập kế hoạch kinh doanh	SHDC	Chủ động tham gia chi tiêu tiết kiệm	1 tiết		
13	13	CHỦ ĐỀ 4: Quản lý chi tiêu và lập kế hoạch kinh doanh	HĐGDCĐ	Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình	1 tiết		
13	13	CHỦ ĐỀ 4: Quản lý chi tiêu và lập kế hoạch kinh doanh	SHL	Ghi chép chi tiêu	1 tiết		
14	14	CHỦ ĐỀ 4: Quản lý chi tiêu và lập kế hoạch kinh doanh	SHDC	Phát triển thư viện	1 tiết		
14	14	CHỦ ĐỀ 4: Quản lý chi tiêu và lập kế	HĐGDCĐ	Ý tưởng kinh doanh	1 tiết	* KNS: Biết lên kế hoạch để hoàn thành nhiệm vụ được giao là khảo sát nhu cầu khách hàng tham gia hội chợ.	

		hoạch kinh doanh					
14	14	CHỦ ĐỀ 4: Quản lý chi tiêu và lập kế hoạch kinh doanh	SHL	Thực hiện khảo sát nhu cầu khách hàng	1 tiết		
15	15	CHỦ ĐỀ 4: Quản lý chi tiêu và lập kế hoạch kinh doanh	SHDC	Chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22-12	1 tiết	* QPAN: Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam trong cứu hộ, cứu nạn. * Quyền con người: Bổn phận giữ gìn phát, huy truyền thống tốt đẹp. Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.	
15	15	CHỦ ĐỀ 4: Quản lý chi tiêu và lập kế hoạch kinh doanh	HĐGDCĐ	Việc cần làm để thực hiện kế hoạch kinh doanh	1 tiết		
15	15	CHỦ ĐỀ 4: Quản lý chi tiêu và lập kế hoạch kinh doanh	SHL	Kinh doanh hiệu quả	1 tiết		
16	16	CHỦ ĐỀ 4: Quản lý chi tiêu và lập kế hoạch kinh doanh	SHDC	Xây dựng quỹ nhân ái	1 tiết		
16	16	CHỦ ĐỀ 4: Quản lý chi tiêu và lập kế hoạch kinh doanh	HĐGDCĐ	Xây dựng kế hoạch kinh doanh	1 tiết		

16	16	CHỦ ĐỀ 4: Quản lý chi tiêu và lập kế hoạch kinh doanh	SHL	Kế hoạch kinh doanh của lớp	1 tiết		
17	17	CHỦ ĐỀ 5: Gia đình đầm ấm	SHDC	Gia đình yêu thương	1 tiết	* Quyền con người: Quyền được chăm sóc, bảo vệ để phát triển toàn diện.	
17	17	CHỦ ĐỀ 5: Gia đình đầm ấm	HĐGDCĐ	Trách nhiệm của em trong gia đình	1 tiết		
17	17	CHỦ ĐỀ 5: Gia đình đầm ấm	SHL	Những việc làm gây lãng phí trong cuộc sống hằng ngày	1 tiết	* BVMT: Tiết kiệm điện, nước, …	
18	18	CHỦ ĐỀ 5: Gia đình đầm ấm	SHDC	Lòng biết ơn	1 tiết		
18	18	CHỦ ĐỀ 5: Gia đình đầm ấm	HĐGDCĐ	Biết ơn người thân trong gia đình	1 tiết		
18	18	CHỦ ĐỀ 5: Gia đình đầm ấm	SHL	Thể hiện lòng biết ơn với người thân	1 tiết		
19	19	CHỦ ĐỀ 5: Gia đình đầm ấm	SHDC	Tết đoàn viên	1 tiết	* Quyền con người: Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc	

19	19	CHỦ ĐỀ 5: Gia đình đầm ấm	HĐGDCĐ	Gia đình là tổ ốm	1 tiết		
19	19	CHỦ ĐỀ 5: Gia đình đầm ấm	SHL	Vun đắp tình cảm gia đình	1 tiết		
20	20	CHỦ ĐỀ 5: Gia đình đầm ấm	SHDC	Hội chợ xuân gây quỹ nhân ái	1 tiết	.	
20	20	CHỦ ĐỀ 5: Gia đình đầm ấm	HĐGDCĐ	Ngày cuối tuần vui vẻ, đầm ấm	1 tiết		
20	20	CHỦ ĐỀ 5: Gia đình đầm ấm	SHL	Buổi tối nhà em	1 tiết		
21	21	CHỦ ĐỀ 6: Sống an toàn và tự chủ	SHDC	Rèn luyện sức khoẻ	1 tiết		
21	21	CHỦ ĐỀ 6: Sống an toàn và tự chủ	HĐGDCĐ	Nhận diện các môi trường học tập mới	1 tiết	* Quyền con người: Quyền được chăm sóc, bảo vệ để phát triển toàn diện.	
21	21	CHỦ ĐỀ 6: Sống an toàn và tự chủ	SHL	Trải nghiệm môi trường học tập mới	1 tiết		
22	22	CHỦ ĐỀ 6: Sống an toàn và tự chủ	SHDC	Rèn luyện thể chất và tinh thần để thích ứng với cuộc sống	1 tiết		

22	22	CHỦ ĐỀ 6: Sống an toàn và tự chủ	HĐGDCĐ	Các đức tính cần thiết trong môi trường học tập mới	1 tiết	* Quyền con người: Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng	
22	22	CHỦ ĐỀ 6: Sống an toàn và tự chủ	SHL	Rèn đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới	1 tiết		
23	23	CHỦ ĐỀ 6: Sống an toàn và tự chủ	SHDC	Kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8-3	1 tiết		
23	23	CHỦ ĐỀ 6: Sống an toàn và tự chủ	HĐGDCĐ	Tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng	1 tiết	* Quyền con người: Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể	
23	23	CHỦ ĐỀ 6: Sống an toàn và tự chủ	SHL	Ứng xử theo quy tắc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng	1 tiết		
24	24	CHỦ ĐỀ 6: Sống an toàn và tự chủ	SHDC	Tự bảo vệ bản thân	1 tiết		
24	24	CHỦ ĐỀ 6: Sống an toàn và tự chủ	HĐGDCĐ	Nguyên nhân và cách phòng chống hoả hoạn	1 tiết		
24	24	CHỦ ĐỀ 6: Sống an toàn và tự chủ	SHL	Thực hành thoát hiểm	1 tiết	* KNS: Biết kỹ năng thoát nạn trong đám cháy, cách chọn lối thoát, cách sử dụng thiết bị bảo vệ cơ quan hô hấp, bảo vệ cơ thể khi xảy ra cháy, nổ.	

25	25	CHỦ ĐỀ 7: Tham gia hoạt động xã hội	SHDC	Lễ hội truyền thống địa phương	1 tiết	* Quyền con người: Quyền và nghĩa vụ tham gia các hoạt động văn hóa do địa phương tổ chức. * GDĐP: Nguồn gốc, mục đích tổ chức lễ hội Lễ hội cầu bông - Các hoạt động trong Lễ hội cầu bông. - Thực hiện được một số việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi để đảm bảo an toàn, văn minh và bảo vệ môi trường nơi diễn ra lễ hội.	
25	25	CHỦ ĐỀ 7: Tham gia hoạt động xã hội	HĐGDCĐ	Tham gia lễ hội truyền thống địa phương	1 tiết		
25	25	CHỦ ĐỀ 7: Tham gia hoạt động xã hội	SHL	Tái hiện lễ hội truyền thống	1 tiết	*GDĐP: Chia sẻ các hiểu biết của mình Lễ hội cầu bông cho khách du lịch và các việc làm phù hợp với lứa tuổi học sinh trong quá trình diễn ra lễ hội.	
26	26	CHỦ ĐỀ 7: Tham gia hoạt động xã hội	SHDC	Tham gia hoạt động xã hội ở địa phương	1 tiết	*KNS: Tích cực tham gia các hoạt động xã hội ở địa phương: Câu lạc bộ hát, nhảy; hoạt động trồng cây, …	
26	26	CHỦ ĐỀ 7: Tham gia hoạt động xã hội	HĐGDCĐ	Tham gia hoạt động xã hội	1 tiết		
26	26	CHỦ ĐỀ 7: Tham gia hoạt động xã hội	SHL	Chung tay vì cộng đồng	1 tiết		
27	27	CHỦ ĐỀ 7: Tham gia hoạt động xã hội	SHDC	Gương người tốt, việc tốt	1 tiết		
27	27	CHỦ ĐỀ 7: Tham gia hoạt động xã hội	HĐGDCĐ	Thân thiện với người xung quanh	1 tiết		
27	27	CHỦ ĐỀ 7: Tham gia hoạt động xã hội	SHL	Đánh giá việc tham gia hoạt động xã hội	1 tiết		

28	28	CHỦ ĐỀ 8: Tự hào quê hương em	SHDC	Hình ảnh quê hương	1 tiết	* ĐĐLS: Yêu quê hương, đất nước	
28	28	CHỦ ĐỀ 8: Tự hào quê hương em	HĐGDCĐ	Tự hào về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước	1 tiết	* GDĐP: - HS nhận biết được vẻ đẹp danh thắng Ngũ Hành Sơn. - Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào của mình với các cảnh quan thiên nhiên đó.	
28	28	CHỦ ĐỀ 8: Tự hào quê hương em	SHL	Việt Nam trong mắt em	1 tiết	* GDĐP: *HĐ Phần Khởi động: - Cho HS xem hình ảnh về Bà Nà và Hải Vân quan - HS nêu nhận xét về cảnh quan chung của hai địa điểm này về địa hình núi non, sự hùng vĩ.	
29	29	CHỦ ĐỀ 8: Tự hào quê hương em	SHDC	Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	1 tiết		
29	29	CHỦ ĐỀ 8: Tự hào quê hương em	HĐGDCĐ	Biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	1 tiết	* GDĐP: * Phần Khởi động: - Cho HS xem hình ảnh về danh thắng Ngũ Hành Sơn - HS nêu nhận xét về danh thắng Ngũ Hành Sơn. * Phần Khám phá - Nêu các biện pháp bảo tồn danh thắng Ngũ Hành Sơn.	
29	29	CHỦ ĐỀ 8: Tự hào quê hương em	SHL	Tuyên truyền về việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	1 tiết		
30	30	CHỦ ĐỀ 8: Tự hào quê hương em	SHDC	Sản phẩm tuyên truyền bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	1 tiết		
30	30	CHỦ ĐỀ 8: Tự hào quê hương em	HĐGDCĐ	Lập kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường quanh em	1 tiết		

30	30	CHỦ ĐỀ 8: Tự hào quê hương em	SHL	Chúng tôi lên tiếng vì môi trường	1 tiết		
31	31	CHỦ ĐỀ 8: Tự hào quê hương em	SHDC	Ngày hội "Chữa lành vết thương Trái Đất"	1 tiết		
31	31	CHỦ ĐỀ 8: Tự hào quê hương em	HĐGDCĐ	Chung tay bảo vệ môi trường quanh ta	1 tiết	*QCN: Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật). Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.	
31	31	CHỦ ĐỀ 8: Tự hào quê hương em	SHL	Mỗi hành động - Một chiếc lá	1 tiết	*Tích hợp GDPTTNBMVN: Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường bao gồm việc sử dụng chất nổ để đánh cá hoặc khai thác đá; nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống.	
32	32	CHỦ ĐỀ 9: Ước mơ nghề nghiệp	SHDC	Diễn đàn "Nghề nghiệp tương lai"	1 tiết	*QCN: Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).	
32	32	CHỦ ĐỀ 9: Ước mơ nghề nghiệp	HĐGDCĐ	Nghề em mơ ước	1 tiết	Quyền con người: Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng. Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp	
32	32	CHỦ ĐỀ 9: Ước mơ nghề nghiệp	SHL	Câu chuyện của người làm nghề	1 tiết		
33	33	CHỦ ĐỀ 9: Ước mơ nghề nghiệp	SHDC	Toạ đàm "Chọn nghề - Đường đến thành công"	1 tiết		
33	33	CHỦ ĐỀ 9: Ước mơ nghề nghiệp	HĐGDCĐ	An toàn nghề nghiệp	1 tiết	*QCN: Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể.	

33	33	CHỦ ĐỀ 9: Ước mơ nghề nghiệp	SHL	Thiết bị bảo hộ lao động	1 tiết		
34	34	CHỦ ĐỀ 9: Ước mơ nghề nghiệp	SHDC	Kỉ niệm ngày sinh Bác Hồ kính yêu	1 tiết		
34	34	CHỦ ĐỀ 9: Ước mơ nghề nghiệp	HĐGDCĐ	Mơ ước nghề nghiệp của em	1 tiết	*Lồng ghép GD ĐP * HĐ Khám phá: - Giới thiệu làng nghề điêu khắc đá mĩ nghệ Non Nước - Nêu một số sản phẩm tiêu biểu của làng đá mĩ nghệ Non Nước.	
34	34	CHỦ ĐỀ 9: Ước mơ nghề nghiệp	SHL	Tấm danh thiếp tương lai	1 tiết		
35	35	Tuần tổng kết	SHDC	Lễ tổng kết năm học	1 tiết		
35	35	Tuần tổng kết	HĐGDCĐ	Hồ sơ trải nghiệm	1 tiết		
35	35	Tuần tổng kết	SHL	Chia tay kết trường tiểu học	tiết		

XII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN TIN HỌC - KHỐI 5

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - 1 tiết/tuần, 35 tiết/năm học)

Tuần, tháng theo lịch năm học (1)	Tuần theo lịch năm học (2)	Chủ đề/ Mạch nội dung (3)	Tên bài học (4)	Tiết học/ thời lượng (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) (6)	Ghi chú (7)
	HỌC KỲ I (18 tuần: 18 tiết)					
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 1	Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 1. Em có thể làm gì với máy tính?	Tiết 1 (35 phút)		
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 2	Chủ đề 1. Máy tính và em	Bài 1. Em có thể làm gì với máy tính? (t2)	Tiết 2 (35 phút)		
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 3	Chủ đề 2. Mạng máy tính và Internet	Bài 2. Tìm kiếm thông tin trên website	Tiết 3 (35 phút)		
Tuần 1-4 Tháng 9	Tuần 4	Chủ đề 2. Mạng máy tính và Internet	Bài 2. Tìm kiếm thông tin trên website (t2)	Tiết 4 (35 phút)		
Tuần 5-8 Tháng 10	Tuần 5	Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 3. Tìm kiếm thông tin trong giải quyết vấn đề	Tiết 5 (35 phút)		
Tuần 5-8 Tháng 10	Tuần 6	Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 3. Tìm kiếm thông tin trong giải quyết vấn đề (t2)	Tiết 6 (35 phút)		
Tuần 5-8 Tháng 10	Tuần 7	Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 4. Cây thư mục	Tiết 7 (35 phút)		

Tuần 5-8 Tháng 10	Tuần 8	Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 4. Cây thư mục (t2)	Tiết 8 (35 phút)		
Tuần 9 Tháng 11	Tuần 9	Chủ đề 4. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 5. Bản quyền nội dung thông tin	Tiết 9 (35 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11	Tuần 10	Chủ đề 4. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 5. Bản quyền nội dung thông tin (t2)	Tiết 10 (35 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11	Tuần 11	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 6. Định dạng kí tự và bố trí hình ảnh trong văn bản	Tiết 11 (35 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11	Tuần 12	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 6. Định dạng kí tự và bố trí hình ảnh trong văn bản (t2)	Tiết 12 (35 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11	Tuần 13	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 7. Thực hành soạn thảo văn bản	Tiết 13 (35 phút)		
Tuần 10-14 Tháng 11	Tuần 14	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 7. Thực hành soạn thảo văn bản (t2)	Tiết 14 (35 phút)		
Tuần 15-17 Tháng 12	Tuần 15	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 8A. Làm quen với phần mềm đồ họa	Tiết 15 (35 phút)		
Tuần 15-17 Tháng 12	Tuần 16	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Bài 8A. Làm quen với phần mềm đồ họa (t2)	Tiết 16 (35 phút)		
Tuần 15-17 Tháng 12	Tuần 17	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Ôn tập cuối kỳ 1	Tiết 17 (35 phút)		

Tuần 18 Tháng 1	Tuần 18	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	Kiểm tra học kỳ 1	Tiết 18 (35 phút)		
	HỌC KỲ II (17 tuần: 17 tiết)					
Tuần 19-21 Tháng 1	Tuần 19	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học (tiếp theo)	Bài 9A. Sử dụng phần mềm đồ họa tạo sản phẩm số	Tiết 19 (35 phút)		
Tuần 19-21 Tháng 1	Tuần 20	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học (tiếp theo)	Bài 9A. Sử dụng phần mềm đồ họa tạo sản phẩm số (t2)	Tiết 20 (35 phút)		
Tuần 19-21 Tháng 1	Tuần 21	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 10. Cấu trúc tuần tự	Tiết 21 (35 phút)		
Tuần 22-27 Tháng 2+3	Tuần 22	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 10. Cấu trúc tuần tự (t2)	Tiết 22 (35 phút)		
Tuần 22-27 Tháng 2+3	Tuần 23	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 11. Cấu trúc lặp	Tiết 23 (35 phút)		
Tuần 22-27 Tháng 2+3	Tuần 24	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 11. Cấu trúc lặp (t2)	Tiết 24 (35 phút)		
Tuần 22-27 Tháng 2+3	Tuần 25	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 12. Thực hành sử dụng lệnh lặp	Tiết 25 (35 phút)		

Tuần 22-27 Tháng 2+3	Tuần 26	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 12. Thực hành sử dụng lệnh lặp (t2)	Tiết 26 (35 phút)		
Tuần 22-27 Tháng 2+3	Tuần 27	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 13. Cấu trúc rẽ nhánh	Tiết 27 (35 phút)		
Tuần 28 Tháng 3	Tuần 28	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 13. Cấu trúc rẽ nhánh (t2)	Tiết 28 (35 phút)		
Tuần 29-31 Tháng 4	Tuần 29	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 14. Sử dụng biến trong chương trình	Tiết 29 (35 phút)		
Tuần 29-31 Tháng 4	Tuần 30	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 14. Sử dụng biến trong chương trình (t2)	Tiết 30 (35 phút)		
Tuần 29-31 Tháng 4	Tuần 31	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 15. Sử dụng biểu thức trong chương trình	Tiết 31 (35 phút)		
Tuần 32-34 Tháng 4+5	Tuần 32	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 15. Sử dụng biểu thức trong chương trình (t2)	Tiết 32 (35 phút)		
Tuần 32-34 Tháng 4+5	Tuần 33	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 16. Từ kịch bản đến chương trình	Tiết 33 (35 phút)		
Tuần 32-34 Tháng 4+5	Tuần 34	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Ôn tập cuối học kỳ 2	Tiết 34 (35 phút)		

Tuần 35 Tháng 5	Tuần 35	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Kiểm tra học kỳ 2	Tiết 35 (35 phút)		

XIII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 5

Tuần, tháng	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (tích hợp liên môn – Chuẩn đầu ra Olympia: Thanh nhạc/Piano/Guitar và Bài tập tự học tại nhà)	Ghi chú
HỌC KÌ I					
Chuẩn bị **Tháng 8**	**Ôn tập & định hướng đầu năm**	Ôn kiến thức Âm nhạc lớp 4: khuông nhạc, khóa Son, hình nốt, dấu lặng, hợp âm C–G–Am–F	—	- Thanh nhạc: Ôn lại các bài hát đã học ở Lớp 4; luyện lấy hơi sâu, hát rõ lời, giữ đúng cao độ. - Piano: Ôn scale C hai tay, ôn hợp âm C–G–Am–F; làm quen thêm hợp âm Dm và cách chơi rải hợp âm (broken chord). - Guitar: Ôn 4 hợp âm C–G–Am–F và D7, Em, A đã học; ôn strumming D–DU–UDU; tập chuyển hợp âm nhanh hơn, đều tay hơn. - Tự học: Tự đánh giá lại năng lực Thanh nhạc/Piano/Guitar cuối lớp 4, ghi ra 1 mục tiêu muốn cải thiện trong năm lớp 5.	Giai đoạn chuẩn bị
Tuần 1	**1. KHÚC CA NGÀY MỚI**	Lí thuyết âm nhạc: Trọng âm, phách, vạch nhịp, ô nhịp Đọc nhạc: Bài số 1	Tiết 1,2 70 phút	- Thanh nhạc: Hát mẫu câu ngắn có trọng âm rõ ràng để cảm nhận phách mạnh – phách nhẹ trước khi vào bài hát. - Piano: Nhận biết vạch nhịp, ô nhịp trên bản nhạc; gõ phách bằng tay trái trong khi đọc tên nốt Bài số 1 bằng tay phải. - Guitar: Gảy đều 1 hợp âm theo từng phách để cảm nhận trọng âm; đếm phách 1-2-3-4 khi gảy. - Tự học: Vỗ tay theo phách mạnh – nhẹ của 1 bài hát yêu thích; ghi lại bài đó có mấy phách trong 1 ô nhịp.	
Tuần 2		Ôn đọc nhạc Bài số 1 Học hát: Chim sơn ca	Tiết 3,4 70 phút	- Thanh nhạc: Hát Chim sơn ca với âm thanh vang, nhẹ nhàng, mô phỏng tiếng chim hót. - Piano: Đọc lại Bài số 1 kết hợp gõ đệm theo phách; tập đàn giai điệu câu đầu bài Chim sơn ca bằng tay phải.	

				- Guitar: Luyện vòng hợp âm C–Am–F–G theo nhịp 4/4, đều và rõ tiếng. - Tự học: Hát Chim sơn ca, tập lấy hơi ở cuối mỗi câu hát cho tròn tiếng.	
Tuần 3		Ôn bài hát Chim sơn ca Thường thức âm nhạc: Một số hình thức biểu diễn nhạc cụ	Tiết 5,6 70 phút	- Thanh nhạc: Biểu diễn bài Chim sơn ca theo hình thức đơn ca hoặc song ca trước lớp. - Piano: Tìm hiểu hình thức độc tấu, hòa tấu nhạc cụ; nghe và nhận biết piano độc tấu qua ví dụ GV giới thiệu. - Guitar: Tìm hiểu hình thức đệm hát bằng guitar; tập đệm câu đầu bài Chim sơn ca. - Tự học: Tìm nghe 1 tiết mục biểu diễn nhạc cụ (độc tấu hoặc hòa tấu) và ghi lại tên nhạc cụ được sử dụng.	
Tuần 4		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 7,8 70 phút	Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo: học sinh phối hợp Thanh nhạc – Piano – Guitar thể hiện lại bài Chim sơn ca theo nhóm, kết hợp gõ phách đúng trọng âm đã học.	
Tuần 5	**2. GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG**	Học hát: Lí đất giồng	Tiết 9,10 70 phút	- Thanh nhạc: Hát Lí đất giồng với phong cách dân ca Nam Bộ, ngân nga mềm mại ở cuối câu. - Piano: Làm quen hợp âm G7; nghe và phân biệt màu sắc hợp âm G7 với G trưởng. - Guitar: Tập hợp âm G7 (thêm ngón 4 bấm phím 1 dây Mi); luyện chuyển G – G7 – C. - Tự học: Hát Lí đất giồng cho người thân nghe; tập ngân dài hơi ở cuối câu hát.	
Tuần 6		Ôn bài hát Lí đất giồng	Tiết 11,12 70 phút	- Thanh nhạc: Hát kết hợp gõ đệm theo tiết tấu lời ca bài Lí đất giồng. - Piano: Piano đóng vai trò nhạc cụ thể hiện giai điệu: đàn lại giai điệu Lí đất giồng bằng tay phải.	

		Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu và nhạc cụ thể hiện giai điệu		- Guitar: Guitar đóng vai trò nhạc cụ thể hiện tiết tấu (gõ vào thùng đàn) và thể hiện giai điệu (gảy dây rời từng nốt). - Tự học: Dùng 2 vật dụng trong nhà tạo ra 1 âm thanh tiết tấu và 1 âm thanh giai điệu, so sánh sự khác nhau.	
Tuần 7		Thường thức âm nhạc: Đàn nhị	Tiết 13,14 70 phút	- Thanh nhạc: Nghe âm sắc đàn nhị, tập ngân giọng mô phỏng âm thanh mượt mà, luyến láy của đàn nhị. - Piano: So sánh âm sắc đàn nhị (dây kéo) với âm sắc piano (dây gõ búa) qua nghe – cảm nhận. - Guitar: So sánh âm sắc đàn nhị với âm sắc guitar (dây gảy); luyện vòng hợp âm C–G7–C. - Tự học: Tìm hiểu đàn nhị thuộc bộ nhạc cụ dân tộc nào, thường xuất hiện trong loại hình âm nhạc nào.	
Tuần 8		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 15,16 70 phút	Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo: các nhóm phối hợp Thanh nhạc – Piano – Guitar dàn dựng lại bài Lí đất giồng theo phong cách dân ca quê hương, có thể mô phỏng âm sắc đàn nhị.	
Tuần 9	**3. BAY VÀO TƯƠNG LAI**	Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 2/4 Đọc nhạc: Bài số 2	Tiết 17,18 70 phút	- Thanh nhạc: Hát mẫu để cảm nhận nhịp 2/4 (mạnh – nhẹ) trước khi học bài hát chủ đề. - Piano: Đọc Bài số 2 theo nhịp 2/4, tay trái gõ phách mạnh – nhẹ, tay phải đọc và đàn giai điệu. - Guitar: Tập strumming D–U–D–U đơn giản, phù hợp nhịp 2/4. - Tự học: Vỗ tay theo nhịp 2/4 khi nghe 1 bài hát bất kỳ; xác định phách mạnh rơi vào đâu.	
Tuần 10		Ôn đọc nhạc Bài số 2 Học hát: Bay vào tương lai	Tiết 19,20 70 phút	- Thanh nhạc: Hát Bay vào tương lai với khí thế vui tươi, hào hứng, đúng nhịp 2/4. - Piano: Đàn lại Bài số 2 trôi chảy; tập đệm hợp âm tay trái đơn giản theo phách mạnh – nhẹ cho bài hát mới.	

				- Guitar: Đệm hát Bay vào tương lai bằng strumming D–U–D–U đều đặn. - Tự học: Hát Bay vào tương lai kết hợp vỗ tay đúng phách mạnh của nhịp 2/4.	
Tuần 11		Ôn bài hát Bay vào tương lai Nghe nhạc: Đường đến trường vui lắm!	Tiết 21,22 70 phút	- Thanh nhạc: Biểu diễn Bay vào tương lai theo hình thức tốp ca, thể hiện sự tự tin, rộn ràng. - Piano: Nghe Đường đến trường vui lắm!, nhận biết tiết tấu nhanh, vui nhộn; gõ lại tiết tấu đó trên phím đàn. - Guitar: Gảy đệm Bay vào tương lai; tập chuyển hợp âm nhanh hơn trong nhịp 2/4. - Tự học: Nghe Đường đến trường vui lắm!, vẽ hoặc mô tả 1 hình ảnh mà bài hát gợi cho em.	
Tuần 12		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 23,24 70 phút	Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo: phối hợp Thanh nhạc – Piano – Guitar biểu diễn bài Bay vào tương lai theo nhịp 2/4 rõ ràng, dứt khoát, thể hiện tinh thần lạc quan, hướng tới tương lai.	
Tuần 13	**4. CHÀO MÙA XUÂN ĐẾN**	Học hát: Duyên dáng mùa xuân	Tiết 25,26 70 phút	- Thanh nhạc: Hát Duyên dáng mùa xuân với sắc thái mềm mại, duyên dáng, đúng cao độ các quãng luyến. - Piano: Làm quen hợp âm Dm; nghe và cảm nhận màu sắc trữ tình của hợp âm thứ. - Guitar: Tập hợp âm Dm (ngón 1–2–3 bấm dây 1, 2, 3); luyện chuyển Dm – C – F. - Tự học: Hát Duyên dáng mùa xuân, tập thể hiện nét mềm mại bằng cách hát nhẹ nhàng, không gằn giọng.	
Tuần 14		Ôn bài hát Duyên dáng mùa xuân	Tiết 27,28 70 phút	- Thanh nhạc: Hát kết hợp vận động nhẹ nhàng theo nhịp bài Duyên dáng mùa xuân. - Piano: Đàn giai điệu Duyên dáng mùa xuân bằng tay phải, kết hợp hợp âm Dm–C ở tay trái.	

		Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu và nhạc cụ thể hiện giai điệu		- Guitar: Gảy đệm Duyên dáng mùa xuân bằng vòng hợp âm C–Dm–F–G, tempo vừa phải. - Tự học: Tự chọn 1 nhạc cụ gõ đơn giản tại nhà (thìa, cốc, hộp) gõ đệm theo tiết tấu bài hát.	
Tuần 15		Thường thức âm nhạc: Câu chuyện về bản xô-nát Ánh trăng	Tiết 29,30 70 phút	- Thanh nhạc: Nghe trích đoạn bản Xô-nát Ánh trăng, cảm nhận sự nhẹ nhàng, sâu lắng qua giọng hát ngân dài. - Piano: Nghe và nhận biết Xô-nát Ánh trăng là tác phẩm dành cho piano; tìm hiểu về nhạc sĩ Beethoven. - Guitar: So sánh cảm giác âm thanh piano trong Xô-nát Ánh trăng với âm thanh guitar khi gảy chậm, nhẹ hợp âm Dm. - Tự học: Tìm hiểu và ghi lại 1–2 câu chuyện thú vị liên quan đến bản Xô-nát Ánh trăng.	
Tuần 16		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 31,32 70 phút	Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo: các nhóm phối hợp Thanh nhạc – Piano – Guitar dàn dựng tiết mục chủ đề mùa xuân, chuẩn bị cho Ôn tập cuối học kỳ I.	
Tuần 17	**ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HKI**	Ôn tập và đánh giá cuối học kỳ I	Tiết 33,34 70 phút	Ôn tập, hệ thống hóa kiến thức đã học trong học kỳ I (lí thuyết âm nhạc, đọc nhạc, các bài hát); đánh giá năng lực biểu diễn tổng hợp Thanh nhạc – Piano – Guitar theo chuẩn đầu ra Olympia HKI.	
Tuần 18		Kiểm tra cuối học kỳ I	Tiết 35,36 70 phút	Kiểm tra, đánh giá định kì cuối học kỳ I theo Thông tư đánh giá học sinh tiểu học hiện hành.	
HỌC KÌ II					
Tuần 19	**5. THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP**	Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 3/4 Đọc nhạc: Bài số 3	Tiết 37,38 70 phút	- Thanh nhạc: Hát mẫu 1 điệu valse ngắn để cảm nhận nhịp 3/4 (mạnh – nhẹ – nhẹ). - Piano: Đọc Bài số 3 theo nhịp 3/4; tay trái tập đánh hợp âm rải kiểu valse (nốt trầm – hợp âm – hợp âm).	

				- Guitar: Tập strumming valse cho nhịp 3/4: D (phách 1) – U – U (phách 2, 3). - Tự học: Đếm 1-2-3, 1-2-3 và vỗ tay mạnh vào phách 1 khi nghe 1 bản nhạc valse bất kỳ.	
Tuần 20		Ôn đọc nhạc Bài số 3 Học hát: Em đi giữa biển vàng	Tiết 39,40 70 phút	- Thanh nhạc: Hát Em đi giữa biển vàng với âm thanh trong trẻo, hình dung khung cảnh cánh đồng lúa chín. - Piano: Đàn giai điệu Em đi giữa biển vàng theo nhịp 3/4, phối hợp tay trái đệm hợp âm rải. - Guitar: Gảy đệm Em đi giữa biển vàng bằng vòng hợp âm C–F–G theo pattern valse. - Tự học: Hát Em đi giữa biển vàng, thử vẽ lại hình ảnh cánh đồng lúa mà bài hát miêu tả.	
Tuần 21		Ôn bài hát Em đi giữa biển vàng Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Bùi Đình Thảo và bài hát Sách bút thân yêu ơi!	Tiết 41,42 70 phút	- Thanh nhạc: Nghe và tập hát theo trích đoạn bài Sách bút thân yêu ơi!, cảm nhận nét hồn nhiên, trong sáng. - Piano: Tìm hiểu về nhạc sĩ Bùi Đình Thảo; đàn lại 1 câu nhạc ngắn trong bài Sách bút thân yêu ơi! nếu có bản phổ đơn giản. - Guitar: Luyện vòng hợp âm C–F–G–C theo nhịp 3/4 thật đều tay. - Tự học: Tìm hiểu thêm 1 sáng tác khác của nhạc sĩ Bùi Đình Thảo và ghi lại tên bài hát.	
Tuần 22		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 43,44 70 phút	Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo: phối hợp Thanh nhạc – Piano – Guitar thể hiện lại bài Em đi giữa biển vàng theo nhịp 3/4, cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên quê hương.	
Tuần 23	**6. ƯỚC MƠ TUỔI THƠ**	Học hát: Tuổi hồng ơi	Tiết 45,46 70 phút	- Thanh nhạc: Hát Tuổi hồng ơi với sắc thái tươi vui, hồn nhiên, đúng tiết tấu. - Piano: Làm quen hợp âm Em7; nghe và so sánh màu sắc với hợp âm Em đã học ở Lớp 4.	

				- Guitar: Tập hợp âm Em7 (nhấc bớt 1 ngón khỏi thế bấm Em); luyện chuyển C – Em7 – Am – G. - Tự học: Hát Tuổi hồng ơi và viết ra 1 ước mơ của bản thân theo cảm hứng từ bài hát.	
Tuần 24		Ôn bài hát Tuổi hồng ơi Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu và nhạc cụ thể hiện giai điệu	Tiết 47,48 70 phút	- Thanh nhạc: Hát kết hợp gõ đệm theo phách và theo nhịp bài Tuổi hồng ơi. - Piano: Đàn giai điệu Tuổi hồng ơi bằng tay phải, đệm hợp âm C–Em7–Am–G bằng tay trái. - Guitar: Gảy đệm Tuổi hồng ơi bằng vòng hợp âm C–Em7–Am–G, giữ nhịp ổn định. - Tự học: Tự sáng tạo 1 mẫu tiết tấu gõ đệm 4 ô nhịp cho bài Tuổi hồng ơi.	
Tuần 25		Nghe nhạc: Ngôi sao sáng	Tiết 49,50 70 phút	- Thanh nhạc: Nghe Ngôi sao sáng, tập ngân giọng nhẹ nhàng theo giai điệu du dương. - Piano: Nghe và cảm nhận âm sắc piano trong Ngôi sao sáng (nếu có phần đệm piano); phân biệt đoạn cao trào. - Guitar: Luyện fingerpicking Pattern nhẹ nhàng (P–I–M–A) để đệm không lời cho giai điệu Ngôi sao sáng. - Tự học: Nghe Ngôi sao sáng, ghi lại cảm xúc của em khi nghe bài hát (vui, êm dịu, mơ mộng...).	
Tuần 26		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 51,52 70 phút	Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo: các nhóm phối hợp Thanh nhạc – Piano – Guitar thể hiện bài Tuổi hồng ơi gắn với chủ đề ước mơ tuổi thơ, khuyến khích sáng tạo lời dẫn hoặc động tác minh họa.	
Tuần 27	**7. ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI**	Lí thuyết âm nhạc: Ôn tập Đọc nhạc: Bài số 4	Tiết 53,54 70 phút	- Thanh nhạc: Ôn tập các kĩ thuật hát đã học: lấy hơi, sắc thái, nhịp 2/4 và 3/4 qua các bài hát yêu thích. - Piano: Đọc Bài số 4 tự lập, ít cần hỗ trợ của GV; ôn lại các hợp âm đã học (C, G, Am, F, Dm, G7, Em7).	

				- Guitar: Ôn nhanh toàn bộ hợp âm đã học trong năm; luyện chuyển hợp âm liên tiếp trong 30 giây. - Tự học: Tự đọc lại Bài số 4 hai lần không dừng, có thể ghi âm để nghe lại và tự sửa.	
Tuần 28		Ôn đọc nhạc Bài số 4 Học hát: Đất nước tươi đẹp sao	Tiết 55,56 70 phút	- Thanh nhạc: Hát Đất nước tươi đẹp sao (dân ca Ma-lai-xi-a lời Việt) với sắc thái vui tươi, rộn ràng. - Piano: Đàn lại Bài số 4 trôi chảy; tập đệm hợp âm đơn giản cho bài Đất nước tươi đẹp sao. - Guitar: Gảy đệm Đất nước tươi đẹp sao bằng strumming D–DU–UDU quen thuộc. - Tự học: Hát Đất nước tươi đẹp sao, tìm hiểu bài hát có nguồn gốc từ quốc gia nào.	
Tuần 29		Ôn bài hát Đất nước tươi đẹp sao Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số nhạc cụ gõ nước ngoài Nghe nhạc: Vũ điệu Tây Ban Nha (E-xơ-pa-nha Ca-ni)	Tiết 57,58 70 phút	- Thanh nhạc: Biểu diễn Đất nước tươi đẹp sao kết hợp gõ nhạc cụ gõ nước ngoài (tambourine, castanets...) vừa tìm hiểu. - Piano: Nghe Vũ điệu Tây Ban Nha, nhận biết tiết tấu flamenco sôi động; gõ lại mẫu tiết tấu đó trên nắp đàn. - Guitar: Tập rasgueado đơn giản (quét móng tay xuống dây) để mô phỏng phong cách guitar Tây Ban Nha. - Tự học: Nghe Vũ điệu Tây Ban Nha, tìm hiểu và ghi lại tên 1–2 nhạc cụ gõ nước ngoài đã học.	
Tuần 30		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 59,60 70 phút	Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo: các nhóm phối hợp Thanh nhạc – Piano – Guitar tìm hiểu, trải nghiệm âm nhạc nước ngoài, có thể kết hợp động tác vũ điệu Tây Ban Nha đơn giản.	
Tuần 31	**8. KHÚC CA HÈ VỀ**	Học hát: Khúc ca hè về	Tiết 61,62	- Thanh nhạc: Học hát Khúc ca hè về với sắc thái rộn ràng, tươi sáng, chuẩn bị cho tiết mục biểu diễn cuối năm.	

			70 phút	- Piano: Tập đệm cho Khúc ca hè về bằng vòng hợp âm C–G–Am–F đã thuần thục. - Guitar: Tập vòng hợp âm C–G–Am–F cho Khúc ca hè về, giữ tempo ổn định khoảng 100 bpm. - Tự học: Hát thuộc lời Khúc ca hè về, tập biểu diễn thử trước gương hoặc cho gia đình xem.	
Tuần 32		Ôn bài hát Khúc ca hè về Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu và nhạc cụ thể hiện giai điệu	Tiết 63,64 70 phút	- Thanh nhạc: Biểu diễn Khúc ca hè về trong nhóm, phối hợp ăn ý với phần đệm Piano – Guitar. - Piano: Piano thể hiện giai điệu chính, phối hợp tay trái + tay phải khi đệm cho Khúc ca hè về. - Guitar: Guitar thể hiện tiết tấu bằng cách gõ nhẹ vào thùng đàn xen kẽ với gảy hợp âm. - Tự học: Ghi âm phần trình bày Khúc ca hè về của bản thân và nghe lại để tự nhận xét, chỉnh sửa.	
Tuần 33		Nghe nhạc: Khúc ca bốn mùa Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	Tiết 65,66 70 phút	- Thanh nhạc: Nghe Khúc ca bốn mùa, tập hát trong ban nhạc nhỏ, nghe đàn để giữ đúng nhịp. - Piano: Đệm staccato/legato linh hoạt, phối hợp hợp âm tay trái và giai điệu tay phải khi tập cùng ban nhạc. - Guitar: Chuyển hợp âm trơn tru, tập nghe và theo nhịp của Piano khi chơi cùng. - Tự học: Tự nhận xét bản thân: kĩ năng Thanh nhạc/Piano/Guitar nào em muốn tiếp tục học lên Lớp 6.	
Tuần 34	**ÔN TẬP – KIỂM TRA CUỐI HKII & BIỂU DIỄN BAND**	Ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ II Biểu diễn Band tổng kết năm học	Tiết 67,68 70 phút	- Biểu diễn Band cuối năm – bài Khúc ca hè về / Bay vào tương lai, tempo khoảng ♩ = 96–100, tổng thời lượng khoảng 2'30"–3', biểu diễn 1–2 bài liên tiếp. - Thanh nhạc (giọng ca chính): Giai điệu chính có sắc thái, ngân nga rõ ràng ở các câu luyến, biểu cảm tự nhiên, tự tin trước khán giả.	

				- Piano (đệm phím): Phối hợp hợp âm C–G–Am–F–Dm–Em7–G7 linh hoạt, tay trái + giai điệu tay phải, tốc độ ổn định 96–100 bpm. - Guitar (đệm dây): Vòng hợp âm quen thuộc, strumming D–DU–UDU kết hợp fingerpicking đoạn nhẹ nhàng, giữ nhịp cùng Piano.	
Tuần 35		Kiểm tra cuối học kỳ II	Tiết 69,70 70 phút	Kiểm tra, đánh giá định kì cuối học kỳ II theo Thông tư đánh giá học sinh tiểu học hiện hành; biểu diễn tự tin vai trò giọng ca/đệm phím/đệm dây trong ban nhạc lớp; hướng dẫn học sinh lập mục tiêu học tập âm nhạc cụ thể cho năm học Lớp 6.	

XIV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN MỸ THUẬT - KHỐI 5

(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - 1 tiết/tuần, 35 tiết/năm học)

Tuần	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	
1	Chủ đề 1	Yếu tố tạo hình trong thực hành, sáng tạo theo chủ đề	4	Nhận biết được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật. Biết sử dụng yếu tố tạo hình làm trọng tâm ở sản phẩm mĩ thuật. Vận dụng được một số nguyên lí tạo hình như: cân bằng, tương phản, lặp lại,... ở mức độ đơn giản trong thực hành, sáng tạo đồ thủ công bằng vật liệu sưu tầm, tái sử dụng,...
2	Chủ đề 1	Yếu tố tạo hình trong thực hành, sáng tạo theo chủ đề	4	Nhận biết được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật. Biết sử dụng yếu tố tạo hình làm trọng tâm ở sản phẩm mĩ thuật. Vận dụng được một số nguyên lí tạo hình như: cân bằng, tương phản, lặp lại,... ở mức độ đơn giản trong thực hành, sáng tạo đồ thủ công bằng vật liệu sưu tầm, tái sử dụng,...
3	Chủ đề 1	Yếu tố tạo hình trong thực hành, sáng tạo theo chủ đề	4	Nhận biết được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật. Biết sử dụng yếu tố tạo hình làm trọng tâm ở sản phẩm mĩ thuật. Vận dụng được một số nguyên lí tạo hình như: cân bằng, tương phản, lặp lại,... ở mức độ đơn giản trong thực hành, sáng tạo đồ thủ công bằng vật liệu sưu tầm, tái sử dụng,...
4	Chủ đề 1	Yếu tố tạo hình trong thực hành, sáng tạo theo chủ đề	4	Nhận biết được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật. Biết sử dụng yếu tố tạo hình làm trọng tâm ở sản phẩm mĩ thuật. Vận dụng được một số nguyên lí tạo hình như: cân bằng, tương phản, lặp lại,... ở mức độ đơn giản trong thực hành, sáng tạo đồ thủ công bằng vật liệu sưu tầm, tái sử dụng,...
5	Chủ đề 2	Hình tượng anh hùng dân tộc trong mĩ thuật tạo hình Việt Nam	4	- Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân và Công an nhân dân. - Thể hiện lòng biết ơn và niềm tự hào về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc qua hình tượng anh hùng và người chiến sĩ.
6	Chủ đề 2	Hình tượng anh hùng dân tộc trong mĩ thuật tạo hình Việt Nam	4	- Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân và Công an nhân dân. - Thể hiện lòng biết ơn và niềm tự hào về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc qua hình tượng anh hùng và người chiến sĩ.

7	Chủ đề 2	Hình tượng anh hùng dân tộc trong mĩ thuật tạo hình Việt Nam	4	- Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân và Công an nhân dân. - Thể hiện lòng biết ơn và niềm tự hào về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc qua hình tượng anh hùng và người chiến sĩ.
8	Chủ đề 2	Hình tượng anh hùng dân tộc trong mĩ thuật tạo hình Việt Nam	4	- Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân và Công an nhân dân. - Thể hiện lòng biết ơn và niềm tự hào về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc qua hình tượng anh hùng và người chiến sĩ.
9	Chủ đề 3	Gia đình	4	Nhận biết được yếu tố thẩm mĩ ở tác phẩm mĩ thuật về chủ đề Gia đình. Biết sử dụng một số yếu tố, nguyên lí tạo hình để chia sẻ, cảm nhận và sáng tạo sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Gia đình. Làm được sản phẩm đồ gia dụng đơn giản dựa trên đặc điểm của sản phẩm thủ công mĩ nghệ. Yêu thích sáng tạo sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Gia đình và ứng dụng được trong đời sống hằng ngày.
10	Chủ đề 3	Gia đình	4	Nhận biết được yếu tố thẩm mĩ ở tác phẩm mĩ thuật về chủ đề Gia đình. Biết sử dụng một số yếu tố, nguyên lí tạo hình để chia sẻ, cảm nhận và sáng tạo sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Gia đình. Làm được sản phẩm đồ gia dụng đơn giản dựa trên đặc điểm của sản phẩm thủ công mĩ nghệ. Yêu thích sáng tạo sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Gia đình và ứng dụng được trong đời sống hằng ngày.
11	Chủ đề 3	Gia đình	4	Nhận biết được yếu tố thẩm mĩ ở tác phẩm mĩ thuật về chủ đề Gia đình. Biết sử dụng một số yếu tố, nguyên lí tạo hình để chia sẻ, cảm nhận và sáng tạo sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Gia đình. Làm được sản phẩm đồ gia dụng đơn giản dựa trên đặc điểm của sản phẩm thủ công mĩ nghệ. Yêu thích sáng tạo sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Gia đình và ứng dụng được trong đời sống hằng ngày.
12	Chủ đề 3	Gia đình	4	Nhận biết được yếu tố thẩm mĩ ở tác phẩm mĩ thuật về chủ đề Gia đình. Biết sử dụng một số yếu tố, nguyên lí tạo hình để chia sẻ, cảm nhận và sáng tạo sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Gia đình. Làm được sản phẩm đồ gia dụng đơn giản dựa trên đặc điểm của sản phẩm thủ công mĩ nghệ. Yêu thích sáng tạo sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Gia đình và ứng dụng được trong đời sống hằng ngày.
13	Chủ đề 4	Những hoạt động yêu thích ở trường em	4	Biết sử dụng, sắp xếp các yếu tố tạo hình và thể hiện được sản phẩm mĩ thuật dạng 2D, 3D về chủ đề Những hoạt động yêu thích ở trường em. Biết kết hợp các vật liệu sẵn có để tạo đồ dùng học tập. Yêu thích các hoạt động ở trường và có khả năng khai thác hình ảnh đẹp từ cuộc sống trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.
14	Chủ đề 4	Những hoạt động yêu thích ở trường em	4	Biết sử dụng, sắp xếp các yếu tố tạo hình và thể hiện được sản phẩm mĩ thuật dạng 2D, 3D về chủ đề Những hoạt động yêu thích ở trường em. Biết kết hợp các vật liệu sẵn có để tạo đồ dùng học tập. Yêu thích các hoạt động ở trường và có khả năng khai thác hình ảnh đẹp từ cuộc sống trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

15	Chủ đề 4	Những hoạt động yêu thích ở trường em	4	Biết sử dụng, sắp xếp các yếu tố tạo hình và thể hiện được sản phẩm mĩ thuật dạng 2D, 3D về chủ đề Những hoạt động yêu thích ở trường em. Biết kết hợp các vật liệu sẵn có để tạo đồ dùng học tập. Yêu thích các hoạt động ở trường và có khả năng khai thác hình ảnh đẹp từ cuộc sống trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.
16	Chủ đề 4	Những hoạt động yêu thích ở trường em	4	Biết sử dụng, sắp xếp các yếu tố tạo hình và thể hiện được sản phẩm mĩ thuật dạng 2D, 3D về chủ đề Những hoạt động yêu thích ở trường em. Biết kết hợp các vật liệu sẵn có để tạo đồ dùng học tập. Yêu thích các hoạt động ở trường và có khả năng khai thác hình ảnh đẹp từ cuộc sống trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.
17	Kiểm tra đánh giá học kì I	Kiểm tra đánh giá học kì I	1	
18	Chủ đề 5	Những việc làm bình dị mà cao quý trong cuộc sống	4	- Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ... trong cứu hộ, cứu nạn. - Mô tả được những hành động cao quý của bộ đội, công an giúp đỡ nhân dân trong cuộc sống và khi gặp thiên tai, cứu hộ cứu nạn.
19	Chủ đề 5	Những việc làm bình dị mà cao quý trong cuộc sống	4	- Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ... trong cứu hộ, cứu nạn. - Mô tả được những hành động cao quý của bộ đội, công an giúp đỡ nhân dân trong cuộc sống và khi gặp thiên tai, cứu hộ cứu nạn.
20	Chủ đề 5	Những việc làm bình dị mà cao quý trong cuộc sống	4	- Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ... trong cứu hộ, cứu nạn. - Mô tả được những hành động cao quý của bộ đội, công an giúp đỡ nhân dân trong cuộc sống và khi gặp thiên tai, cứu hộ cứu nạn.
21	Chủ đề 5	Những việc làm bình dị mà cao quý trong cuộc sống	4	- Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ... trong cứu hộ, cứu nạn. - Mô tả được những hành động cao quý của bộ đội, công an giúp đỡ nhân dân trong cuộc sống và khi gặp thiên tai, cứu hộ cứu nạn.
22	Chủ đề 6	Cảnh sắc quê hương	4	Sử dụng được một số yếu tố tạo hình để mô phỏng, tạo sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Những việc làm bình dị mà cao quý trong cuộc sống. Lựa chọn, thực hiện được hình thức giới thiệu sản phẩm (thuyết trình, đóng vai,...). Làm được sản phẩm đồ chơi thủ công thể hiện được dấu hiệu của yếu tố và nguyên lí tạo hình. Yêu thích và khai thác được vẻ đẹp từ cuộc sống vào thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.
23	Chủ đề 6	Cảnh sắc quê hương	4	Sử dụng được một số yếu tố tạo hình để mô phỏng, tạo sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Những việc làm bình dị mà cao quý trong cuộc sống. Lựa chọn, thực hiện được hình thức giới thiệu sản phẩm (thuyết trình,

				đóng vai,...). Làm được sản phẩm đồ chơi thủ công thể hiện được dấu hiệu của yếu tố và nguyên lí tạo hình. Yêu thích và khai thác được vẻ đẹp từ cuộc sống vào thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.
24	Chủ đề 6	Cảnh sắc quê hương	4	Sử dụng được một số yếu tố tạo hình để mô phỏng, tạo sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Những việc làm bình dị mà cao quý trong cuộc sống. Lựa chọn, thực hiện được hình thức giới thiệu sản phẩm (thuyết trình, đóng vai,...). Làm được sản phẩm đồ chơi thủ công thể hiện được dấu hiệu của yếu tố và nguyên lí tạo hình. Yêu thích và khai thác được vẻ đẹp từ cuộc sống vào thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.
25	Chủ đề 6	Cảnh sắc quê hương	4	Sử dụng được một số yếu tố tạo hình để mô phỏng, tạo sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Những việc làm bình dị mà cao quý trong cuộc sống. Lựa chọn, thực hiện được hình thức giới thiệu sản phẩm (thuyết trình, đóng vai,...). Làm được sản phẩm đồ chơi thủ công thể hiện được dấu hiệu của yếu tố và nguyên lí tạo hình. Yêu thích và khai thác được vẻ đẹp từ cuộc sống vào thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.
26	Chủ đề 7	Việt Nam đất nước, con người.	4	- Giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Việt Nam. - Khẳng định niềm tự hào về lãnh thổ toàn vẹn của Việt Nam thông qua các biểu tượng văn hóa và địa lí.
27	Chủ đề 7	Việt Nam đất nước, con người.	4	- Giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Việt Nam. - Khẳng định niềm tự hào về lãnh thổ toàn vẹn của Việt Nam thông qua các biểu tượng văn hóa và địa lí.
28	Chủ đề 7	Việt Nam đất nước, con người.	4	- Giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Việt Nam. - Khẳng định niềm tự hào về lãnh thổ toàn vẹn của Việt Nam thông qua các biểu tượng văn hóa và địa lí.
29	Chủ đề 7	Việt Nam đất nước, con người.	4	- Giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Việt Nam. - Khẳng định niềm tự hào về lãnh thổ toàn vẹn của Việt Nam thông qua các biểu tượng văn hóa và địa lí.
30	Chủ đề 8	Vì một thế giới hoà bình	4	Biết sử dụng thiết bị công nghệ tìm hình ảnh tác phẩm mĩ thuật hoặc lưu giữ sản phẩm mĩ thuật liên quan đến chủ đề Hoà bình. Biết mô tả yếu tố tạo hình ở sản phẩm và lựa chọn được hình thức thực hành phù hợp để thể hiện về chủ đề Hoà bình. Chia sẻ điều học hỏi được trong trưng bày, thảo luận và đánh giá sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Hoà bình.
31	Chủ đề 8	Vì một thế giới hoà bình	4	Biết sử dụng thiết bị công nghệ tìm hình ảnh tác phẩm mĩ thuật hoặc lưu giữ sản phẩm mĩ thuật liên quan đến chủ đề Hoà bình. Biết mô tả yếu tố tạo hình ở sản phẩm và lựa chọn được hình thức thực hành phù hợp để thể hiện về chủ đề Hoà bình. Chia sẻ điều học hỏi được trong trưng bày, thảo luận và đánh giá sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Hoà bình.
32	Chủ đề 8	Vì một thế giới hoà bình	4	Biết sử dụng thiết bị công nghệ tìm hình ảnh tác phẩm mĩ thuật hoặc lưu giữ sản phẩm mĩ thuật liên quan đến chủ đề Hoà bình. Biết mô tả yếu tố tạo hình ở sản phẩm và lựa chọn được hình thức thực hành phù hợp

				để thể hiện về chủ đề Hoà bình. Chia sẻ điều học hỏi được trong trưng bày, thảo luận và đánh giá sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Hoà bình.
33	Chủ đề 8	Vì một thế giới hoà bình	4	Biết sử dụng thiết bị công nghệ tìm hình ảnh tác phẩm mĩ thuật hoặc lưu giữ sản phẩm mĩ thuật liên quan đến chủ đề Hoà bình. Biết mô tả yếu tố tạo hình ở sản phẩm và lựa chọn được hình thức thực hành phù hợp để thể hiện về chủ đề Hoà bình. Chia sẻ điều học hỏi được trong trưng bày, thảo luận và đánh giá sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Hoà bình.
34	Kiểm tra đánh giá học kì II	Kiểm tra đánh giá học kì II	1	
35	Trưng bày sản phẩm cuối năm	Trưng bày sản phẩm cuối năm	1	

XV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHỐI 5

(Theo Kế hoạch giáo dục Thể chất năm học 2026-2027 của Hệ thống Sakura - Olympia, chi tiết theo tháng; xem Phụ lục VII, Mục XII.1 về phân bổ môn thể thao tự chọn theo cấp học; Bảng đánh giá Đạt/Tốt/Vượt trội áp dụng từ Khối 4 trở lên - 2 tiết/tuần, 70 tiết/năm học)

Tuần (1)	Tháng (2)	Chủ đề/ Mạch kiến thức (3)	Tên bài học (4)	Tiết học (5)	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (6)	Ghi chú (bài tập tại nhà) (7)
1	Tháng 8	Bơi lội (Ôn làm quen nước và thở)	Tiết 1: Ổn định tổ chức; ôn nội quy an toàn nước, thở sâu và thở bong bóng trong nước.	1	Khởi động toàn thân; ôn đội hình đội ngũ và quy tắc an toàn hồ bơi.	Tập thở sâu, thở bong bóng 5–10 phút/ngày có người lớn giám sát.
			Tiết 2: Ôn nổi sấp, nổi ngửa không phao; duy trì tư thế nổi ổn định ≥10 giây.	2	Rèn tư thế thân người, tự kiểm tra an toàn trước khi xuống nước.	Ôn tư thế nổi và nhịp thở trên cạn.
2	Tháng 8	Bơi lội (Kỹ thuật tay bơi ếch)	Tiết 3: Làm quen và ôn kỹ thuật tay bơi ếch trên cạn theo nhịp.	3	Quan sát GV làm mẫu; tự sửa lỗi qua gương/video.	Tập động tác tay bơi ếch trước gương 10 phút.
			Tiết 4: Luyện động tác tay bơi ếch dưới nước, phối hợp nhịp thở cơ bản.	4	Chú ý an toàn nước, không tự ý xuống khu vực sâu.	Ôn tay bơi ếch và nhịp thở.
3	Tháng 9	Bơi lội (Kỹ thuật chân bơi ếch)	Tiết 5: Ôn kỹ thuật chân bơi ếch trên cạn; thực hiện đúng các giai đoạn co – xoay – đạp – khép.	5	Khởi động khớp hông, gối, cổ chân; tăng cường tự đánh giá.	Tập chân bơi ếch trên cạn 10 phút.
			Tiết 6: Luyện đạp chân bơi ếch với ván tập; giữ thân người thẳng.	6	Bổ trợ sức mạnh chân và khả năng giữ thăng bằng.	Tập động tác chân theo nhịp đếm.

4	Tháng 9	Bơi lội (Phối hợp tay – chân)	Tiết 7: Phối hợp tay và chân bơi ếch từng phần, tốc độ chậm.	7	GV quay video ngắn để HS quan sát, nhận biết lỗi cơ bản.	Ôn phối hợp tay – chân trên cạn.
			Tiết 8: Luyện phối hợp tay – chân liên tục, duy trì tư thế thân người.	8	Trò chơi phản xạ dưới nước phù hợp, bảo đảm an toàn.	Tập nhịp phối hợp 10 phút.
5	Tháng 9	Bơi lội (Phối hợp thở)	Tiết 9: Phối hợp thở – tay – chân theo chu kỳ bơi ếch.	9	Hướng dẫn nhịp thở đúng, tránh nín thở quá lâu.	Ôn nhịp thở và động tác tay.
		Bơi lội (Bơi ếch đoạn ngắn)	Tiết 10: Bơi ếch cự li 10m, chú ý tư thế và nhịp thở.	10	Tự đánh giá qua tiêu chí: tư thế – tay – chân – thở.	Luyện động tác tổng hợp trên cạn.
6	Tháng 9	Bơi lội (Củng cố)	Tiết 11: Ôn tổng hợp kỹ thuật bơi ếch; tăng cự li 10–15m.	11	Rèn ý thức tự giác, hợp tác theo nhóm trình độ.	Ghi nhật ký luyện tập.
		Đánh giá thường xuyên tháng 9	Tiết 12: Đánh giá thường xuyên: bơi ếch 15m và nổi ≥15 giây theo khả năng.	12	GV nhận xét cá nhân, HS tự đánh giá tiến bộ.	Duy trì tập luyện an toàn.
7	Tháng 10	Bơi lội (Tăng cự li)	Tiết 13: Luyện bơi ếch 15–20m, cải thiện sự liên tục của chu kỳ động tác.	13	Lồng ghép lựa chọn điều kiện thời tiết phù hợp khi tập luyện.	Ôn kỹ thuật bơi ếch.
			Tiết 14: Luyện duy trì tốc độ và nhịp thở ổn định ở cự li 20m.	14	Rèn tự quan sát và điều chỉnh tư thế.	Tập thở và tay bơi trên cạn.

8	Tháng 10	Bơi lội (Chuẩn bị HKPĐ)	Tiết 15: Luyện xuất phát đơn giản và bơi cự li 20m theo nhóm.	15	Tổ chức thi đua phù hợp; nhắc quy tắc phòng tránh chấn thương.	Ôn kỹ thuật và an toàn.
		Bơi lội (Thi đấu thử)	Tiết 16: Thi đấu thử theo nhóm trình độ; hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch.	16	Phát triển tinh thần đoàn kết, trung thực trong thi đấu.	Ôn kỹ thuật chuẩn bị kiểm tra.
9	Tháng 10	Bơi lội (Ôn kiểm tra)	Tiết 17: Ôn tổng hợp bơi ếch 20–25m, nối và kỹ năng an toàn nước.	17	Phân tầng luyện tập theo khả năng.	Chuẩn bị tâm lý kiểm tra.
			Tiết 18: Thi thử bơi 20–25m; sửa lỗi kỹ thuật cá nhân.	18	HS tự nhận xét và hỗ trợ bạn tập.	Ôn tổng hợp.
10	Tháng 10	Bơi lội (Hội khỏe Phù Đổng)	Tiết 19: Ôn kỹ thuật và tổ chức thi đấu thử cự li phù hợp chuẩn bị Hội khỏe Phù Đổng.	19	Tăng cường kỹ năng tổ chức, kỷ luật và an toàn.	Ôn quy tắc thi đấu.
			Tiết 20: Tham gia hoạt động Hội khỏe Phù Đổng/thi đấu bơi theo nhóm trình độ.	20	Ghi nhận tinh thần tham gia, hợp tác và trung thực.	Nghỉ ngơi hợp lý.
11	Tháng 10	KIỂM TRA GIỮA KỲ I	Tiết 21: Kiểm tra giữa kỳ I: bơi ếch 20–25m, kết hợp kỹ năng nổi và an toàn.	21	Đánh giá theo mức Đạt – Tốt – Vượt trội kết hợp nhận xét.	Ghi kết quả cá nhân.
			Tiết 22: Nhận xét kết quả, củng cố lỗi thường gặp và định hướng chuyển sang Bóng rổ.	22	Tự đánh giá và xây dựng mục tiêu tiến bộ.	Chuẩn bị nội dung mới.
12		Bóng rổ (Làm quen)	Tiết 23: Giới thiệu bóng rổ; ôn cầm bóng, tư thế chuẩn bị và bắt bóng hai tay.	23	Lồng ghép đội hình đội ngũ, bài tập thể dục khởi động.	Tung – bắt bóng 10 phút.

12	Tháng 11	Bóng rổ (Dẫn bóng tại chỗ)	Tiết 24: Luyện dẫn bóng tại chỗ bằng tay thuận và tay không thuận.	24	Trò chơi rèn phản xạ, kiểm soát bóng.	Dẫn bóng tại chỗ 10 phút.
13	Tháng 11	Bóng rổ (Dẫn bóng di chuyển)	Tiết 25: Dẫn bóng di chuyển theo đường thẳng, kiểm soát độ nảy.	25	Rèn tư thế vận động và phối hợp tay – mắt.	Dẫn bóng 10–15 phút.
		Bóng rổ (Chuyền – bắt)	Tiết 26: Chuyền – bắt bóng bằng hai tay tại chỗ theo cặp.	26	Tăng cường hợp tác, giao tiếp trong luyện tập.	Tung – bắt cùng người thân.
14	Tháng 12	Bóng rổ (Phối hợp di chuyển)	Tiết 27: Dẫn bóng thay đổi tốc độ và hướng đơn giản.	27	Bài tập vượt chướng ngại vật bổ trợ sự khéo léo.	Luyện dẫn bóng.
		Bóng rổ (Phối hợp chuyền – bắt)	Tiết 28: Chuyền – bắt khi di chuyển chậm theo cặp.	28	Rèn tinh thần đồng đội và ý thức tổ chức.	Luyện chuyền bóng.
15	Tháng 12	Bóng rổ (Ném rổ cơ bản)	Tiết 29: Làm quen kỹ thuật ném rổ bằng hai tay từ cự li gần.	29	Khởi động vai, cổ tay; bảo đảm khoảng cách an toàn.	Tập động tác ném không bóng.
		Bóng rổ (Ném rổ)	Tiết 30: Luyện ném rổ/vào đích từ cự li 2–3m.	30	Thi đua theo tổ, trung thực ghi nhận kết quả.	Ném vào đích tự chế.
			Tiết 31: Phối hợp dẫn bóng – chuyền bóng – ném rổ theo trình tự.	31	Hoàn thành lượng vận động phù hợp.	Ôn phối hợp.

16	Tháng 12	Bóng rổ (Nâng cao phối hợp)	Tiết 32: Thi đua nhóm thực hiện dẫn – chuyền – ném.	32	Đánh giá tinh thần đồng đội và hợp tác.	Tự ghi nhận tiến bộ.
17	Tháng 12	ÔN TẬP CUỐI KỲ I	Tiết 33: Ôn tổng hợp kỹ năng Bóng rổ đã học.	33	Hệ thống kỹ thuật, chỉ ra lỗi thường gặp.	Ôn tổng hợp.
			Tiết 34: Thi thử theo nhóm, chuẩn bị kiểm tra cuối kỳ I.	34	Tự đánh giá kỹ năng và ý thức tập luyện.	Chuẩn bị kiểm tra.
18	Tháng 12	TỔNG KẾT HỌC KỲ I	Tiết 35: Kiểm tra kỹ năng Bóng rổ: dẫn – chuyền/bắt – ném rổ theo yêu cầu.	35	Đánh giá định tính kết hợp phân tầng.	Ghi kết quả.
			Tiết 36: Tổng kết học kỳ I; nhận xét, khen thưởng và định hướng học kỳ II.	36	Hình thành thói quen tập luyện thường xuyên.	Ôn luyện dịp nghỉ.
19	Tháng 1	Bóng rổ (Kỹ thuật nâng cao)	Tiết 37: Dẫn bóng tốc độ cao theo đường thẳng, kiểm soát bóng.	37	Trò chơi vận động nâng cao.	Luyện dẫn bóng.
	Tháng 1		Tiết 38: Dẫn bóng thay đổi hướng qua cọc/vòng.	38	Rèn phản xạ và sự khéo léo.	Luyện đổi hướng.
		Bóng rổ (Ném rổ)	Tiết 39: Luyện ném rổ cơ bản sau khi nhận bóng.	39	Phối hợp di chuyển – nhận bóng – ném.	Tập ném rổ.

20	Tháng 1	Bóng rổ (Phòng thủ cơ bản)	Tiết 40: Làm quen tư thế phòng thủ, di chuyển ngang và theo người ở mức cơ bản.	40	Chú ý an toàn, không va chạm mạnh.	Tập bước ngang.
21	Tháng 1	Bóng rổ (Phối hợp)	Tiết 41: Phối hợp dẫn – chuyền – nhận bóng trong nhóm nhỏ.	41	Tăng cường hợp tác và giao tiếp.	Luyện phối hợp.
			Tiết 42: Phối hợp dẫn – chuyền – ném trong tình huống đơn giản.	42	Rèn khả năng ra quyết định.	Ôn kỹ thuật.
22	Tháng 2	Đánh giá thường xuyên tháng 1	Tiết 43: Ôn tổng hợp kỹ thuật nâng cao đã học.	43	HS tự sửa lỗi qua quan sát.	Ôn tại nhà.
			Tiết 44: Đánh giá thường xuyên: dẫn bóng, ném rổ, tư thế phòng thủ.	44	Nhận xét cá nhân và ghi nhận tiến bộ.	Chuẩn bị nội dung tháng 2.
23	Tháng 2	Bóng rổ (Phối hợp và thi đấu)	Tiết 45: Luyện phối hợp dẫn – chuyền – ném theo nhóm.	45	Hoàn thành lượng vận động, tinh thần đồng đội.	Luyện phối hợp.
		Bóng rổ (Thi đua nhóm)	Tiết 46: Thi đua nhóm thực hiện chuỗi kỹ thuật liên hoàn.	46	Rèn trung thực và hợp tác.	Tự ghi kết quả.
24	Tháng 2	Bóng rổ (Thi đấu)	Tiết 47: Làm quen thi đấu mini theo luật đơn giản.	47	Giáo dục tinh thần fair-play.	Ôn luật cơ bản.
			Tiết 48: Thi đấu mini theo nhóm, GV quan sát kỹ thuật và ý thức.	48	Tự đánh giá và nhận xét bạn.	Duy trì luyện tập.

25	Tháng 2	ÔN TẬP GIỮA KỲ II	Tiết 49: Ôn tổng hợp dẫn – chuyền – ném và phối hợp nhóm.	49	Hệ thống lỗi thường gặp.	Ôn tổng hợp.
			Tiết 50: Thi thử chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ II.	50	Phân tầng nhiệm vụ theo trình độ.	Chuẩn bị kiểm tra.
26	Tháng 2	KIỂM TRA GIỮA KỲ II	Tiết 51: Kiểm tra giữa kỳ II: phối hợp dẫn – chuyền – ném theo yêu cầu.	51	Đánh giá Đạt – Tốt – Vượt trội.	Ghi kết quả.
			Tiết 52: Tổng kết nội dung Bóng rổ; nhắc lại an toàn nước trước khi trở lại hồ bơi.	52	Định hướng nội dung Bơi lội tháng 3.	Chuẩn bị dụng cụ.
27	Tháng 3	Bơi lội (Ôn sau nghỉ)	Tiết 53: Ôn lại kỹ thuật bơi ếch sau thời gian tạm nghỉ.	53	Lựa chọn thời tiết và điều kiện môi trường phù hợp.	Ôn trên cạn.
			Tiết 54: Củng cố phối hợp thở – tay – chân và tư thế thân người.	54	Tự quan sát và điều chỉnh.	Ôn nhịp thở.
28	Tháng 3	Bơi lội (Giới thiệu crawl)	Tiết 55: Giới thiệu kỹ thuật tay và chân bơi sấp/crawl cơ bản trên cạn.	55	Quan sát video và GV làm mẫu.	Tập động tác trên cạn.
			Tiết 56: Luyện đạp chân crawl với ván tập, phối hợp thở đơn giản.	56	Bảo đảm an toàn nước.	Tập chân crawl.
29	Tháng 3	Bơi lội (Củng cố kỹ thuật)	Tiết 57: Ôn bơi ếch và phối hợp cơ bản kiểu crawl.	57	So sánh, tự nhận biết khác biệt kỹ thuật.	Ôn động tác.

		Đánh giá thường xuyên tháng 3	Tiết 58: Đánh giá thường xuyên kỹ thuật bơi ếch/crawl cơ bản theo trình độ.	58	Nhận xét tiến bộ và mục tiêu tháng 4.	Duy trì luyện tập.
30	Tháng 4	Bơi lội (Di chuyển nâng cao)	Tiết 59: Luyện bơi ếch/crawl cự li 25m, phối hợp thở nhịp.	59	Tự điều chỉnh tư thế qua quan sát.	Luyện cự li phù hợp.
			Tiết 60: Tăng cự li bơi lên 25–30m, duy trì kỹ thuật.	60	Phân nhóm theo năng lực.	Ôn tổng hợp.
31	Tháng 4	Bơi lội (Tăng cự li)	Tiết 61: Luyện bơi 30–40m theo khả năng.	61	Rèn sức bền, ý chí và tự kiểm soát.	Tập thở trên cạn.
			Tiết 62: Luyện kỹ thuật ổn định ở cự li 40m.	62	Quan sát bạn tập để học hỏi.	Ôn kỹ thuật.
32	Tháng 4	Đánh giá thường xuyên tháng 4	Tiết 63: Ôn tổng hợp bơi ếch/crawl cự li 25–40m.	63	Tổng hợp kỹ năng quan sát – tự điều chỉnh.	Duy trì tập luyện.
			Tiết 64: Đánh giá thường xuyên cự li và chất lượng kỹ thuật.	64	Nhận xét cá nhân; chuẩn bị đánh giá cuối năm.	Chuẩn bị tháng 5.
33	Tháng 5	Bơi lội (Ôn và phân tầng)	Tiết 65: Ôn tổng hợp kỹ năng bơi; phân nhóm Đạt – Tốt – Vượt trội.	65	HS tự đánh giá và hỗ trợ bạn.	Ôn tổng hợp.
			Tiết 66: Luyện theo mức: Đạt 25m; Tốt 35m; Vượt trội 50m với kỹ thuật phù hợp.	66	Động viên HS phát huy khả năng cá nhân.	Luyện an toàn.
	Tháng 5		Tiết 67: Luyện phân tầng chuẩn bị kiểm tra cuối năm.	67	GV sửa lỗi kỹ thuật cá nhân.	Ôn tổng hợp.

34		Bơi lội (Chuẩn bị kiểm tra)	Tiết 68: Thi thử cự li 25–50m theo trình độ.	68	Rèn tâm lý tự tin và ý thức an toàn.	Chuẩn bị kiểm tra.
35	Tháng 5	KIỂM TRA CUỐI NĂM	Tiết 69: Kiểm tra cuối năm: bơi 25–50m theo mức Đạt – Tốt – Vượt trội; đánh giá kỹ thuật và an toàn.	69	Đánh giá toàn diện kết hợp GV và HS tự đánh giá.	Ghi kết quả học tập.
		TỔNG KẾT NĂM HỌC	Tiết 70: Tổng kết năm học môn GDTC lớp 5; khen thưởng, định hướng rèn luyện hè và chuẩn bị chuyển cấp.	70	Tổng kết thói quen tập luyện, tinh thần hợp tác và tự giác.	Xây dựng kế hoạch luyện hè.

XV.1. Bảng đánh giá Đạt / Tốt / Vượt trội (áp dụng từ Khối 4 trở lên)

Mức	Bơi lội	Bóng rổ	Phẩm chất / An toàn
Đạt	Hoàn thành kỹ thuật cơ bản với hỗ trợ tối thiểu; biết 1 kỹ năng an toàn nước.	Cầm bóng đúng, tung – bắt tại chỗ ổn định; dẫn bóng ≥ 5 nhịp.	Khởi động đúng; tuân thủ an toàn; tham gia đủ.
Tốt	Thực hiện tự lập, ổn định, đúng kỹ thuật; biết 2+ kỹ năng an toàn.	Dẫn bóng di chuyển; chuyền – bắt với bạn ổn định; ném vào đích.	Hỗ trợ bạn trong tập luyện; tự đánh giá tiến bộ.
Vượt trội	Vận dụng vào tình huống thi đấu/trò chơi; thực hiện kỹ năng tự cứu cơ bản.	Phối hợp trong tình huống đối kháng nhẹ; thi đấu 1v1 hoặc 3v3.	Điều khiển nhóm nhỏ; có trách nhiệm với tập thể.

XVI. CÂU LẠC BỘ ROBOTICS - KHỐI 5

Tuần, tháng	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
HỌC KỲ I					
Tuần 1	Thiết kế mô hình số	Bài 1: Làm quen với phần mềm Lego Digital Designer	Tiết 1,2	Làm quen phần mềm LDD và thư viện khối LEGO nâng cao	
Tuần 2	Thuật toán & Tư duy lập trình	Bài 2: Pseudocode - Viết thuật toán	Tiết 3,4	Quy trình, phương pháp viết thuật toán theo yêu cầu nhiệm vụ	
Tuần 3	Thuật toán & Tư duy lập trình	Bài 3: Pseudocode - Viết thuật toán (tiếp)	Tiết 5,6	Thực hiện viết thuật toán theo các mission tương ứng	
Tuần 4	Thuật toán & Tư duy lập trình	Bài 4: Pseudocode - Viết thuật toán (tiếp)	Tiết 7,8	Ứng dụng thuật toán vào bài chạy cho robot vật lý	
Tuần 5	Cơ cấu chuyển động	Bài 5: Wheel Robot - Thiết kế cơ sở	Tiết 9,10	Tìm hiểu các cách thiết kế Base Robot với phần bánh xe (wheel) khác nhau	
Tuần 6	Cơ cấu chuyển động	Bài 6: Wheel Robot - Lắp ráp & Thử nghiệm	Tiết 11,12	Lắp ráp mô hình Wheel Robot hoàn chỉnh	
Tuần 7	Cơ cấu chuyển động	Bài 7: Wheel Robot - Vận hành sa bàn	Tiết 13,14	Lập trình điều khiển Wheel Robot thực hiện mission	
Tuần 8	Đánh giá giữa kỳ I	Ôn tập giữa học kỳ 1	Tiết 15,16	Hệ thống kiến thức viết thuật toán và thiết kế Wheel Robot	
Tuần 9	Đánh giá giữa kỳ I	Thi giữa học kỳ 1	Tiết 17,18	Kiểm tra thực hành thiết kế và vận hành Wheel Robot	
Tuần 10	Lập trình phối hợp động cơ	Bài 8: Move Steering & Large Motor	Tiết 19,20	Lập trình kết hợp Move Steering & Large Motor với thông số phù hợp	
Tuần 11	Lập trình phối hợp động cơ	Bài 9: Move Steering & Large Motor (tiếp)	Tiết 21,22	Thực hiện mission kết hợp di chuyển tốc độ và độ chính xác	

Tuần 12	Lập trình đa động cơ	Bài 10: Phối hợp Move Steering, Large & Medium Motor	Tiết 23,24	Lập trình kết hợp 3 khối động cơ điều khiển di chuyển và cánh tay	
Tuần 13	Lập trình đa động cơ	Bài 11: Phối hợp Move Steering, Large & Medium Motor (tiếp)	Tiết 25,26	Thực hiện mission phức hợp liên hoàn (chuyển động + gắp/nhả)	
Tuần 14	Cấu trúc lặp	Bài 12: Loops - Vòng lặp cơ bản	Tiết 27,28	Kiến thức về lập trình sử dụng khối lệnh vòng lặp (Loops)	
Tuần 15	Cấu trúc lặp	Bài 13: Loops - Vòng lặp có điều kiện	Tiết 29,30	Lập trình vòng lặp kiểm soát số lần và thời gian	
Tuần 16	Cấu trúc lặp	Bài 14: Loops - Ứng dụng thực tế	Tiết 31,32	Thực hiện mission tối ưu hóa dòng lệnh bằng vòng lặp	
Tuần 17	Đánh giá cuối kỳ I	Ôn tập cuối học kỳ 1	Tiết 33,34	Tổng kết kiến thức vòng lặp và phối hợp đa động cơ	
Tuần 18	Đánh giá cuối kỳ I	Kiểm tra cuối học kỳ 1	Tiết 35,36	Thực hành giải bài toán tổng hợp học kỳ 1 trên sa bàn	
HỌC KỲ II					
Tuần 19	Cấu trúc điều kiện	Bài 15: If-Else Programming - Điều kiện cơ bản	Tiết 37,38	Nắm kiến thức lập trình điều kiện rẽ nhánh đơn	
Tuần 20	Cấu trúc điều kiện	Bài 16: If-Else Programming - Ứng dụng	Tiết 39,40	Lập trình robot đưa ra quyết định theo điều kiện cảm biến	
Tuần 21	Cấu trúc điều kiện	Bài 17: If-Else Programming - Mission nâng cao	Tiết 41,42	Thực hiện các mission giải quyết tình huống rẽ nhánh phức tạp	
Tuần 22	Dò line & Cảm biến quang	Bài 18: Basic Line Follower - 1 Light Sensor	Tiết 43,44	Lập trình Robot bám vạch kẻ đường (Line Follower) với 1 cảm biến	
Tuần 23	Dò line & Cảm biến quang	Bài 19: Line Follower di chuyển với Loop Forever	Tiết 45,46	Lập trình dò line liên tục sử dụng vòng lặp vô hạn (Loop forever)	

Tuần 24	Dò line & Cảm biến quang	Bài 20: Line Follower với Rotation Sensor	Tiết 47,48	Lập trình ngắt vòng lặp dò line bằng cảm biến góc quay động cơ	
Tuần 25	Dò line & Cảm biến quang	Bài 21: Line Follower - Hoàn thiện Mission	Tiết 49,50	Thực hiện thử thách sa bàn Line Follower tốc độ cao	
Tuần 26	Đánh giá giữa kỳ II	Ôn tập giữa học kỳ 2	Tiết 51,52	Hệ thống hóa kỹ thuật lập trình điều kiện và thuật toán Line Follower	
Tuần 27	Đánh giá giữa kỳ II	Kiểm tra giữa học kỳ 2	Tiết 53,54	Thực hành giải bài toán dò line và né chướng ngại vật	
Tuần 28	Dự án STEM / Robotics	Dự án mở (Giai đoạn 1: Xác định đề tài & Thiết kế)	Tiết 55,56	Lên ý tưởng dự án thực tế phục vụ đời sống; phân công nhóm	
Tuần 29	Dự án STEM / Robotics	Dự án mở (Giai đoạn 2: Lắp ráp cơ khí)	Tiết 57,58	Lắp ráp khung robot, cơ cấu chấp hành và bố trí cảm biến	
Tuần 30	Dự án STEM / Robotics	Dự án mở (Giai đoạn 3: Lập trình điều khiển)	Tiết 59,60	Viết thuật toán và lập trình phối hợp đa cảm biến/động cơ	
Tuần 31	Dự án STEM / Robotics	Dự án mở (Giai đoạn 4: Thử nghiệm sa bàn)	Tiết 61,62	Chạy thử thực tế trên sa bàn dự án và tinh chỉnh thuật toán	
Tuần 32	Dự án STEM / Robotics	Dự án mở (Giai đoạn 5: Tối ưu hóa hệ thống)	Tiết 63,64	Khắc phục sai số cơ khí và tối ưu tốc độ xử lý	
Tuần 33	Dự án STEM / Robotics	Dự án mở (Giai đoạn 6: Hoàn thiện báo cáo)	Tiết 65,66	Chuẩn bị bài thuyết trình, poster và hồ sơ kỹ thuật dự án	
Tuần 34	Dự án STEM / Robotics	Dự án mở (Giai đoạn 7: Báo cáo & Trưng bày)	Tiết 67,68	Thuyết trình sản phẩm và chạy trình diễn sa bàn thực tế	
Tuần 35	Tổng kết năm học	Ôn tập & Kiểm tra cuối khóa	Tiết 69,70	Tổng kết năm học, đánh giá năng lực STEM - Robotics cấp Tiểu học	

PHỤ LỤC XII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 6

(Đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục - 03 môn tích hợp song ngữ Chương trình GDPT 2018 và Cambridge Lower Secondary, cùng các môn học/hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 - Năm học 2026 - 2027)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; các Thông tư sửa đổi, bổ sung (20/2021, 13/2022, 17/2025/TT-BGDĐT);

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Phụ lục I - Khung kế hoạch dạy học môn học của tổ chuyên môn);

- Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

- Khung chương trình Cambridge Lower Secondary do Cambridge Assessment International Education (CAIE) ban hành, được nhà trường tích hợp giảng dạy song ngữ đối với 3 môn Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên theo Đề án chương trình song ngữ, liên kết giáo dục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2026-2027 của Hệ thống trường Sakura - Olympia và tình hình thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, đối tượng học sinh của Trường TH, THCS và THPT Olympia.

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC TÍCH HỢP

Đối với 03 môn học tích hợp song ngữ (Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên), kế hoạch dạy học được xây dựng song song theo cả Chương trình GDPT 2018 (do Giáo viên Việt Nam - GVVN phụ trách) và Chương trình Cambridge Lower Secondary (do Giáo viên Quốc tế - GVQT phụ trách), trình bày đối chiếu theo tuần. Đối với các môn học/hoạt động giáo dục còn lại (Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân, Công nghệ, Tin học, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Giáo dục thể chất), kế hoạch được xây dựng theo đúng mẫu Phụ lục I - Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH (Tiết thứ/Tuần - Bài học - Số tiết - Yêu cầu cần đạt), hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018, do giáo viên Việt Nam trực tiếp xây dựng và giảng dạy.

III. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TOÁN TÍCH HỢP - KHỐI 6

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
1	1	Số và đại số	Bài 1. Tập hợp	- Nhận biết một tập hợp và các phần tử của nó, tập các số tự nhiên (ℕ) và tập các số tự nhiên khác 0 (ℕ*). - Sử dụng được các kí hiệu về tập hợp. - Sử dụng được các cách mô tả (cách viết) một tập hợp.	1.1 Adding and Subtracting integers	7Ni.01 Estimate, add and subtract integers, recognising generalisations.	**REVIEW & EXTEND.** Negative numbers and simple addition/subtraction were met in Cambridge Primary Stage 6; Stage 7 adds estimation and generalisation. IMPORTANT: in the Vietnamese programme integers are not taught until Chapter 3 (around week 12), so for most pupils this is their FIRST formal encounter with negatives - do not assume fluency. Build from a number line and real contexts (temperature, debt, lift floors). Pupils read -5 as 'am 5'; teach negative / minus / subtract explicitly. Classic error: 5 - (-3).
	2	Số và đại số	Bài 2. Cách ghi số tự nhiên	- Nhận biết được quan hệ giữa các hàng và giá trị mỗi chữ số (theo vị trí) trong một số tự nhiên đã cho viết trong hệ thập phân. - Nhận biết được số La Mã không quá 30. - Đọc và viết được các số tự nhiên. - Biểu diễn được số tự nhiên cho trước thành tổng giá trị các chữ số của nó. - Đọc và viết được các số La Mã không quá 30.	1.1 Adding and Subtracting integers	7Ni.01 Estimate, add and subtract integers, recognising generalisations.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
	3	Số và đại số	Bài 3. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên	- Nhận biết được tia số. - Nhận biết được thứ tự của các số tự nhiên và mối liên hệ với các điểm biểu diễn chúng trên tia số. - Biểu diễn được số tự nhiên cho trước trên tia số. - So sánh được hai số tự nhiên nếu cho hai số viết trong hệ thập phân, hoặc cho điểm biểu diễn của hai số trên cùng một tia số.	1.2 Multiplying and dividing integers	7Ni.02 Understand that brackets, positive indices and operations follow a particular order.	**NEW at Stage 7.** The Vietnamese course revisits this later in Chapter 3, so your lesson is the pre-teach. Keep it concrete (repeated addition, number patterns) before stating the sign rules. Do not allow 'two negatives make a positive' as a memorised slogan; contrast -3^2 with $(-3)^2$.
	4	Số và đại số	Bài 4. Phép cộng và phép trừ số tự nhiên	- Nhận biết được số hạng, tổng; số bị trừ, số trừ, hiệu. - Nhận biết được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng. - Tính được tổng, hiệu của hai số tự nhiên bằng cách đặt tính. - Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn.	1.2 Multiplying and dividing integers	7Ni.02 Understand that brackets, positive indices and operations follow a particular order.	
2	5	Số và đại số	Bài 5. Phép nhân và phép chia số tự nhiên	- Nhận biết được thừa số, tích; số bị chia, số chia, số dư trong phép chia hết và phép chia có dư. - Nhận biết được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép nhân; tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. - Nhận biết được khi nào trong	1.3 Lowest common multiples	7Ni.04 Understand lowest common multiple and highest common factor (numbers less than 100).	**REVIEW (strong prior knowledge).** BCNN is taught in Vietnamese Chapter 1 (weeks 5-8) and pupils are usually fluent. They use the prime-factorisation column algorithm, not the listing method in the Cambridge book - accept both, but ask them to explain WHY it works. Extend to word problems. Vocabulary: multiple,

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				một tích có thể không sử dụng dấu phép nhân (dấu "×" hoặc dấu "·"). - Sử dụng linh hoạt các kí hiệu của phép nhân (a × b; a · b; ab) tuỳ hoàn cảnh cụ thể.			common multiple, lowest common multiple (LCM).
	6	Số và đại số	Bài 5. Phép nhân và phép chia số tự nhiên	- Nhận biết được thừa số, tích; số bị chia, số chia, số dư trong phép chia hết và phép chia có dư. - Nhận biết được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép nhân; tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. - Nhận biết được khi nào trong một tích có thể không sử dụng dấu phép nhân (dấu "×" hoặc dấu "·"). - Sử dụng linh hoạt các kí hiệu của phép nhân (a × b; a · b; ab) tuỳ hoàn cảnh cụ thể.	1.3 Lowest common multiples	7Ni.04 Understand lowest common multiple and highest common factor (numbers less than 100).	
	7	Số và đại số	Luyện tập chung	- Củng cố và gắn kết các kiến thức từ bài 1 đến bài 5, vận dụng được các kiến thức đã học từ bài 1 – 5 vào giải bài tập.	1.4 Highest common factors	7Ni.04 Understand lowest common multiple and highest common factor (numbers less than 100).	**REVIEW (strong prior knowledge).** ƯCLN is covered in Vietnamese Chapter 1. Expect strong procedure, weaker reasoning: spend the time on context problems (cutting into equal pieces, tiling, packing). Watch the English confusion between factor (ước) and multiple (bội) - pupils mix these two words constantly.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
	8	Số và đại số	Bài 6. Luỹ thừa với số mũ tự nhiên	- Nhận biết được biểu thức luỹ thừa, cơ số, số mũ. - Nhận biết được hai quy tắc: nhân, chia hai luỹ thừa cùng cơ số. - Viết được các tích của những thừa số bằng nhau dưới dạng một luỹ thừa. - Tính được những luỹ thừa có giá trị không quá lớn, đặc biệt tính thành thạo 11 số chính phương đầu tiên (các luỹ thừa bậc hai của 11 số tự nhiên đầu tiên).	1.4 Highest common factors	7Ni.04 Understand lowest common multiple and highest common factor (numbers less than 100).	
3	9	Số và đại số	Bài 6. Luỹ thừa với số mũ tự nhiên	- Nhận biết được biểu thức luỹ thừa, cơ số, số mũ. - Nhận biết được hai quy tắc: nhân, chia hai luỹ thừa cùng cơ số. - Viết được các tích của những thừa số bằng nhau dưới dạng một luỹ thừa. - Tính được những luỹ thừa có giá trị không quá lớn, đặc biệt tính thành thạo 11 số chính phương đầu tiên (các luỹ thừa bậc hai của 11 số tự nhiên đầu tiên).	1.5 Tests for divisibility	7Ni.05 Use knowledge of tests of divisibility to find factors of numbers greater than 100.	**REVIEW.** 'Dấu hiệu chia hết' for 2, 3, 5 and 9 is taught explicitly in Vietnamese Chapter 1. Go straight to extension: tests for 4, 6, 8 and 25, and simple justification. Ask 'how do you know?' rather than 'what is the answer?'

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
	10	Số và đại số	Bài 7. Thứ tự thực hiện các phép tính	- Nhận biết được các khái niệm: Biểu thức, giá trị của biểu thức. - Nắm được quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức. - Năng lực tính toán: Tính được giá trị của biểu thức số, biểu thức chữ bằng cách vận dụng các quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính. - Năng lực mô hình hoá và giải quyết vấn đề: Lập được biểu thức tính kết quả của một số bài toán thực tiễn quen thuộc.	1.5 Tests for divisibility	7Ni.05 Use knowledge of tests of divisibility to find factors of numbers greater than 100.	
	11	Số và đại số	Luyện tập chung	- Củng cố kiến thức bài 8 &9 và rèn luyện cho HS các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tế.	1.6 Square roots and cube roots	7Ni.06 Understand the relationship between squares and corresponding square roots, and cubes and corresponding cube roots.	**NEW.** The Vietnamese programme does not meet square roots until Grade 7/9, so this is genuinely new. Restrict to perfect squares and cubes. Introduce the symbols $\sqrt{}$ and $\sqrt[3]{}$ together with the words squared, cubed, square root, cube root. Use square and cube arrays before the notation.
	12	Số và đại số	Bài tập cuối chương I	- Củng cố kiến thức từ Bài 1 đến Bài 7, rèn luyện cho HS các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	1.6 Square roots and cube roots	7Ni.06 Understand the relationship between squares and corresponding square roots, and cubes and corresponding cube roots.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
4	13	Số và đại số	Bài 8. Quan hệ chia hết và tính chất	- HS đã được học về phép chia có dư và phép chia hết trong Chương I, điểm mới ở bài này là cung cấp các khái niệm ước, bội, kí hiệu ⋮, ∤ và các tính chất chia hết của một tổng. - Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước số và bội số. - Sử dụng các kí hiệu ⋮, ∤. - Tìm được các ước số và bội số của một số tự nhiên nhỏ và dễ nhận biết như số chẵn, số chia hết cho 3, cho 5 hoặc cho 9. - Nhận biết tính chia hết của một tổng cho một số.	2.1 Constructing expressions	7Ae.01 Understand that letters can be used to represent unknown numbers, variables or constants. 7Ae.02 Understand that the laws of arithmetic and order of operations apply to algebraic terms and expressions (four operations). 7Ae.04 Understand that a situation can be represented either in words or as an algebraic expression, and move between the two representations (linear with integer coefficients).	**NEW.** Vietnamese Grade 6 is almost entirely arithmetic, so formal algebraic notation is new language, not just new mathematics. Insist on the conventions (3n means 3 × n; Cambridge writes ab where Vietnamese textbooks write a.b). Separate the words expression / equation / formula from the first lesson.
	14	Số và đại số	Bài 8. Quan hệ chia hết và tính chất	- HS đã được học về phép chia có dư và phép chia hết trong Chương I, điểm mới ở bài này là cung cấp các khái niệm ước, bội, kí hiệu ⋮, ∤ và các tính chất chia hết của một tổng. - Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước số và bội số. - Sử dụng các kí hiệu ⋮, ∤. - Tìm được các ước số và bội số của một số tự nhiên nhỏ và dễ nhận biết như số chẵn, số chia hết cho 3, cho 5 hoặc cho	2.1 Constructing expressions	7Ae.01 Understand that letters can be used to represent unknown numbers, variables or constants. 7Ae.02 Understand that the laws of arithmetic and order of operations apply to algebraic terms and expressions (four operations). 7Ae.04 Understand that a situation can be represented either in words or as an algebraic expression, and	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				9. - Nhận biết tính chia hết của một tổng cho một số.		move between the two representations (linear with integer coefficients).	
	15	Số và đại số	Bài 9. Dấu hiệu chia hết	- Nhận biết được các dấu hiệu chia hết, nhận biết một số chia hết cho 2; 5; 3 và 9. - Vận dụng được các dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 3; 9 để xác định xem một số có chia hết cho 2; 5; 3; 9 hay không.	2.2 Using expressions and formulae	7Ae.05 Understand that a situation can be represented either in words or as a formula (single operation), and move between the two representations.	**NEW.** Substitution is the key skill; practise with negative values and with brackets. Anchor it in formulae the pupils already know in Vietnamese (perimeter, area) so the idea feels familiar even though the notation is not.
	16	Số và đại số	Bài 9. Dấu hiệu chia hết	- Nhận biết được các dấu hiệu chia hết, nhận biết một số chia hết cho 2; 5; 3 và 9. - Vận dụng được các dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 3; 9 để xác định xem một số có chia hết cho 2; 5; 3; 9 hay không.	2.2 Using expressions and formulae	7Ae.05 Understand that a situation can be represented either in words or as a formula (single operation), and move between the two representations.	
5	17	Số và đại số	Bài 10. Số nguyên tố	- Nhận biết được các khái niệm về số nguyên tố, hợp số và cách phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố. - Nhận biết được số nguyên tố, hợp số. - Phân tích được một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản.	2.3 Collecting like terms	7Ae.03 Understand how to manipulate algebraic expressions including: - Collecting like terms - Applying the distributive law with a constant.	**NEW.** 'Like terms' has no everyday Vietnamese equivalent at this stage - pre-teach the phrase and use a sorting analogy. Classic error: 3a + 2b = 5ab.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
	18	Số và đại số	Bài 10. Số nguyên tố	- Nhận biết được các khái niệm về số nguyên tố, hợp số và cách phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố. - Nhận biết được số nguyên tố, hợp số. - Phân tích được một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản.	2.3 Collecting like terms	7Ae.03 Understand how to manipulate algebraic expressions including: - Collecting like terms - Applying the distributive law with a constant.	
	19	Số và đại số	Luyện tập chung	- Củng cố và gắn kết các kiến thức từ bài 8 đến bài 10, vận dụng được các kiến thức đã học từ bài 8 đến bài 10 vào giải bài tập.	2.4 Expanding brackets	7Ae.03 Understand how to manipulate algebraic expressions including: - Collecting like terms - Applying the distributive law with a constant.	**NEW.** Connect to the distributive law, which pupils DO know from Vietnamese Chapter 1 (tính chất phân phối) - naming the link raises confidence. Watch signs in -2(x - 3).
	20	Số và đại số	Luyện tập chung	- Củng cố và gắn kết các kiến thức từ bài 8 đến bài 10, vận dụng được các kiến thức đã học từ bài 8 đến bài 10 vào giải bài tập.	2.4 Expanding brackets	7Ae.03 Understand how to manipulate algebraic expressions including: - Collecting like terms - Applying the distributive law with a constant.	
6	21	Số và đại số	Bài 11. Ước chung. Ước chung lớn nhất	- Nhận biết được các khái niệm mới về ước chung, ước chung lớn nhất, phân số tối giản và cách tìm chúng. - Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho.	2.5 Constructing and solving equations	7Ae.06 Understand that a situation can be represented either in words or as an equation. Move between the two representations and solve the equation (integer	**REVIEW of skill / NEW in form.** Pupils are very fluent at 'tìm x' by inverse operations from primary school, but they set the work out differently. Require the balance method with full written layout; do not accept a bare answer, however correct.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				- Rút gọn được phân số về phân số tối giản.		coefficients, unknown on one side).	
	22	Số và đại số	Bài 11. Ước chung. Ước chung lớn nhất	- Nhận biết được các khái niệm mới về ước chung, ước chung lớn nhất, phân số tối giản và cách tìm chúng. - Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho. - Rút gọn được phân số về phân số tối giản.	2.5 Constructing and solving equations	7Ae.06 Understand that a situation can be represented either in words or as an equation. Move between the two representations and solve the equation (integer coefficients, unknown on one side).	
	23	Số và đại số	Bài 12. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất	- Nhận biết được các khái niệm mới về bội chung, bội chung nhỏ nhất, ứng dụng của bội chung nhỏ nhất để quy đồng mẫu các phân số. - Xác định được bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho. - Sử dụng được bội chung nhỏ nhất để quy đồng mẫu số, cộng trừ các phân số.	2.6 Inequalities	7Ae.07 Understand that letters can represent an open interval (one term).	**NEW.** Introduce <, >, ≤, ≥ with the number line and open/closed circles. Teach the reading aloud ('x is greater than or equal to 3') - the language load here is heavier than the mathematics.
	24	Số và đại số	Bài 12. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất	- Nhận biết được các khái niệm mới về bội chung, bội chung nhỏ nhất, ứng dụng của bội chung nhỏ nhất để quy đồng mẫu các phân số. - Xác định được bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho.	2.6 Inequalities	7Ae.07 Understand that letters can represent an open interval (one term).	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				- Sử dụng được bội chung nhỏ nhất để quy đồng mẫu số, cộng trừ các phân số.			
7	25	Số và đại số	Luyện tập chung	- Phân tích một số ra thừa số nguyên tố. - Tìm ƯCLN và BCNN. - Vận dụng ƯCLN và BCNN trong một số bài toán thực tiễn.	7.1 Ordering fractions	7Nf.06 Understand the relative size of quantities to compare and order decimals and fractions, using the symbols =, ≠, > and <.	**REVIEW.** Comparing fractions is secure from Vietnamese primary (Grades 4-5). Move quickly to unrelated denominators and to comparing via decimals; use the time for reasoning and explanation in English.
	26	Số và đại số	Luyện tập chung	- Phân tích một số ra thừa số nguyên tố. - Tìm ƯCLN và BCNN. - Vận dụng ƯCLN và BCNN trong một số bài toán thực tiễn.	7.1 Ordering fractions	7Nf.06 Understand the relative size of quantities to compare and order decimals and fractions, using the symbols =, ≠, > and <.	
	27	Số và đại số	Bài tập cuối chương II	- Củng cố kiến thức từ Bài 8 đến Bài 12, rèn luyện cho HS các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	7.2 Adding mixed numbers	7Nf.02 Estimate and add mixed numbers, and write the answer as a mixed number in its simplest form.	**REVIEW & EXTEND.** Vietnamese pupils normally convert to improper fractions first; the Cambridge book adds whole and fractional parts separately. Show both, then let pupils choose and justify. Vocabulary: mixed number, improper fraction, numerator, denominator.
	28	Số và đại số	Bài 13. Tập hợp các số nguyên	- Nhận biết được số nguyên dương (số dương), số nguyên âm (số âm) và ý nghĩa của chúng trong đời sống thực tế. - Nhận biết được tập hợp các số nguyên $\mathbb{Z}$ và thứ tự trong $\mathbb{Z}$. - Đọc và viết được số nguyên	7.2 Adding mixed numbers	7Nf.02 Estimate and add mixed numbers, and write the answer as a mixed number in its simplest form.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				dương và số nguyên âm. - Biểu diễn được các số nguyên không quá lớn trên trục số. - So sánh được hai số nguyên cho trước.			
8	29	Số và đại số	Bài 13. Tập hợp các số nguyên	- Nhận biết được số nguyên dương (số dương), số nguyên âm (số âm) và ý nghĩa của chúng trong đời sống thực tế. - Nhận biết được tập hợp các số nguyên $\mathbb{Z}$ và thứ tự trong $\mathbb{Z}$. - Đọc và viết được số nguyên dương và số nguyên âm. - Biểu diễn được các số nguyên không quá lớn trên trục số. - So sánh được hai số nguyên cho trước.	7.3 Multiplying fractions	7Nf.03 Estimate, multiply and divide proper fractions.	**REVIEW.** Fraction × fraction is Vietnamese Grade 5 content - expect quick success. Extend to mixed numbers, to 'of' problems and to cancelling before multiplying.
	30	Số và đại số	Bài 14. Phép cộng và phép trừ số nguyên	- Nhận biết được các quy tắc cộng và trừ số nguyên. - Nhận biết được tính chất của phép cộng số nguyên. - Nhận biết được số đối của một số nguyên. - Vận dụng được các quy tắc cộng, trừ số nguyên trong tính toán. - Vận dụng được các tính chất của phép cộng để tính nhẩm, tính hợp lí.	7.3 Multiplying fractions	7Nf.03 Estimate, multiply and divide proper fractions.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				- Giải được những bài toán thực tế liên quan đến cộng và trừ số nguyên.			
	31	Số và đại số	Bài 14. Phép cộng và phép trừ số nguyên	- Nhận biết được các quy tắc cộng và trừ số nguyên. - Nhận biết được tính chất của phép cộng số nguyên. - Nhận biết được số đối của một số nguyên. - Vận dụng được các quy tắc cộng, trừ số nguyên trong tính toán. - Vận dụng được các tính chất của phép cộng để tính nhẩm, tính hợp lí. - Giải được những bài toán thực tế liên quan đến cộng và trừ số nguyên.	7.4 Dividing fractions	7Nf.03 Estimate, multiply and divide proper fractions.	**REVIEW.** Division of fractions is Vietnamese Grade 5 content. Pupils know 'invert and multiply' but rarely why - use a measurement model ('how many quarters in 3?') to build meaning, then extend to problem solving.
	32	Số và đại số	Bài 14. Phép cộng và phép trừ số nguyên	- Nhận biết được các quy tắc cộng và trừ số nguyên. - Nhận biết được tính chất của phép cộng số nguyên. - Nhận biết được số đối của một số nguyên. - Vận dụng được các quy tắc cộng, trừ số nguyên trong tính toán. - Vận dụng được các tính chất của phép cộng để tính nhẩm, tính hợp lí. - Giải được những bài toán	7.4 Dividing fractions	7Nf.03 Estimate, multiply and divide proper fractions.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				thực tế liên quan đến cộng và trừ số nguyên.			
9	33	Số và đại số	Bài 15. Quy tắc dấu ngoặc	- Nhận biết được quy tắc dấu ngoặc. - Vận dụng được quy tắc dấu ngoặc để biến đổi một biểu thức gồm phép cộng và phép trừ khi tính toán.	7.5 Making fraction calculations easier	7Nf.04 Use knowledge of common factors, laws of arithmetic and order of operations to simplify calculations containing decimals or fractions.	**REVIEW of strategy.** This matches Vietnamese 'tính nhanh / tính hợp lí', which is heavily practised - your pupils will be strong. Raise the challenge and require them to justify the strategy they chose, in English.
	34	Số và đại số	Luyện tập chung	Củng cố kiến thức Bài 13 đến Bài 15, rèn luyện cho HS các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	7.5 Making fraction calculations easier	7Nf.04 Use knowledge of common factors, laws of arithmetic and order of operations to simplify calculations containing decimals or fractions.	
	35	Số và đại số	Luyện tập chung	Củng cố kiến thức Bài 13 đến Bài 15, rèn luyện cho HS các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	10.1 Fractions, decimals and percentages	7Nf.01 Recognise that fractions, terminating decimals and percentages have equivalent values.	**REVIEW.** Conversions are secure from Vietnamese primary. Use the lesson for fluency and for the language of comparison; extend informally to recurring decimals.
	36	Số và đại số	Bài 16. Phép nhân số nguyên	- Nhận biết được quy tắc nhân hai số nguyên. - Nhận biết được các tính chất của phép nhân số nguyên. - Thực hiện được phép nhân số nguyên. - Vận dụng được các tính chất của phép nhân để tính nhẩm, tính hợp lí. - Giải được một số bài toán	10.1 Fractions, decimals and percentages	7Nf.01 Recognise that fractions, terminating decimals and percentages have equivalent values.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				thực tế có sử dụng các phép tính cộng, trừ và nhân số nguyên.			
10	37	Ôn tập	Ôn tập giữa HKI	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II, chương III.	10.2 Percentages large and small	7Nf.05 Recognise percentages of shapes and whole numbers, including percentages less than 1 or greater than 100.	**NEW (extension).** Percentages above 100% and below 1% are where the primary rules break down for our pupils. Use real data - population growth, interest rates, concentrations.
	38	Ôn tập	Ôn tập giữa HKI	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II, chương III.	10.2 Percentages large and small	7Nf.05 Recognise percentages of shapes and whole numbers, including percentages less than 1 or greater than 100.	
	39	Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì I	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II, chương III.	Review - Test	As per the matrix and specifications of CAMBRIDGE	**ASSESSMENT POINT.** Coordinate the date with the Vietnamese assessment calendar so pupils are not tested twice in the same week. Use the review lessons to re-teach Cambridge command words (work out, explain, show that, estimate, describe) - for our pupils it is the English, not the mathematics, that usually costs marks.
	40	Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì I	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II, chương III.	Review - Test	As per the matrix and specifications of CAMBRIDGE	
11	41	Số và đại số	Bài 17. Phép chia hết. Ước và bội của	- Nhận biết được quan hệ chia hết trong tập hợp các số nguyên.	8.1 Identifying the symmetry of 2D shapes	7Gg.10 Identify reflective symmetry and order of	**REVIEW.** Trục đối xứng and tâm đối xứng are in Vietnamese Grade 6 Chapter 5. What is NEW is the English terminology

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
			một số nguyên	- Nhận biết được khái niệm ước và bội trong tập hợp các số nguyên. - Thực hiện được phép chia hết của hai số nguyên. - Tìm được các ước và các bội của một số nguyên cho trước. - Tìm được ước chung của hai số nguyên cho trước.		rotational symmetry of 2D shapes and patterns.	and the ORDER of rotational symmetry. Teach line symmetry / rotational symmetry / order of rotational symmetry explicitly.
	42	Số và đại số	Luyện tập chung	- Củng cố kiến thức Bài 16 đến Bài 17, rèn luyện cho HS các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	8.1 Identifying the symmetry of 2D shapes	7Gg.10 Identify reflective symmetry and order of rotational symmetry of 2D shapes and patterns.	
	43	Số và đại số	Luyện tập chung	- Củng cố kiến thức Bài 16 đến Bài 17, rèn luyện cho HS các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	8.2 Circles and polygons	7Gg.01 Identify, describe and sketch regular polygons, including reference to sides, angles and symmetrical properties. 7Gg.03 Know the parts of a circle: - Centre - Radius - Diameter - Circumference - Chord - Tangent	**REVIEW & EXTEND.** Focus on construction with compasses - Vietnamese pupils have had little compass practice - and on precise vocabulary: radius, diameter, chord, circumference, arc, sector, regular polygon.
	44	Số và đại số	Bài tập cuối chương III	- Tổng hợp, kết nối các kiến thức của nhiều bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến	8.2 Circles and polygons	7Gg.01 Identify, describe and sketch regular polygons, including reference to sides,	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				thức của chương. -- Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học.		angles and symmetrical properties. 7Gg.03 Know the parts of a circle: - Centre - Radius - Diameter - Circumference - Chord - Tangent	
12	45	Hình học và đo lường	Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều	- Mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều (cạnh, góc, đường chéo). - Vẽ được hình tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. - Tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các hình tam giác đều.	8.3 Recognising congruent shapes	7Gg.02 Understand that if two 2D shapes are congruent, corresponding sides and angles are equal.	**NEW as a formal idea.** Keep it visual (tracing, cutting out, matching). The formal congruence criteria come in Vietnamese Grade 7, so do not push proof here.
	46	Hình học và đo lường	Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều	- Mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều (cạnh, góc, đường chéo). - Vẽ được hình tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. - Tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các hình tam giác đều.	8.3 Recognising congruent shapes	7Gg.02 Understand that if two 2D shapes are congruent, corresponding sides and angles are equal.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
	47	Hình học và đo lường	Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều	- Mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều (cạnh, góc, đường chéo). - Vẽ được hình tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. - Tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các hình tam giác đều.	8.4 3D shapes	7Gg.06 Identify and describe the combination of properties that determine a specific 3D shape. 7Gg.08 Visualise and represent front, side and top view of 3D shapes.	**REVIEW & EXTEND.** Cubes and cuboids are covered in Vietnamese Grade 6. Priority here is nets and the vocabulary face / edge / vertex (plural vertices). Give hands-on net folding.
	48	Hình học và đo lường	Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân	- Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. - Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng dụng cụ học tập.	8.4 3D shapes	7Gg.06 Identify and describe the combination of properties that determine a specific 3D shape. 7Gg.08 Visualise and represent front, side and top view of 3D shapes.	
13	49	Hình học và đo lường	Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân	- Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. - Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng dụng cụ học tập.	15.1 Converting between units for area	7Gg.04 Understand the relationships and convert between metric units of area, including hectares (ha), square metres (m^2), square centimetres (cm^2) and square millimetres (mm^2).	**REVIEW & EXTEND.** Metric conversion is a real strength of Vietnamese pupils. The difficulty is the squaring: 1 m^2 = 10 000 cm^2, not 100. Prove it with a drawn square rather than stating a rule.
	50	Hình học và	Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình	- Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang	15.1 Converting between units for area	7Gg.04 Understand the relationships and convert between metric units of area, including hectares (ha),	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
		đo lường	hành. Hình thang cân	cân. - Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng dụng cụ học tập.		square metres (m^2), square centimetres (cm^2) and square millimetres (mm^2).	
	51	Hình học và đo lường	Bài 20. Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học	- Hiểu cách tính chu vi, diện tích của một số tứ giác. - Nhớ được công thức tính chu vi, diện tích của một số tứ giác đã học. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của một số tứ giác đã học.	15.2 Using hectacres	7Gg.04 Understand the relationships and convert between metric units of area, including hectares (ha), square metres (m^2), square centimetres (cm^2) and square millimetres (mm^2).	**NEW.** Hectares do not appear in the Vietnamese Grade 6 course. Give a local reference (a football pitch is about 0.7 ha) so the unit means something. 'Acre' is cultural background only.
	52	Hình học và đo lường	Bài 20. Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học	- Hiểu cách tính chu vi, diện tích của một số tứ giác. - Nhớ được công thức tính chu vi, diện tích của một số tứ giác đã học. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của một số tứ giác đã học.	15.2 Using hectacres	7Gg.04 Understand the relationships and convert between metric units of area, including hectares (ha), square metres (m^2), square centimetres (cm^2) and square millimetres (mm^2).	
14	53	Hình học và đo lường	Bài 20. Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học	- Hiểu cách tính chu vi, diện tích của một số tứ giác. - Nhớ được công thức tính chu vi, diện tích của một số tứ giác đã học. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính	15.3 The area of a triangle	7Gg.05 Derive and know the formula for the area of a triangle. Use the formula to calculate the area of triangles and compound shapes made from rectangles and triangles.	**REVIEW.** The triangle area formula is Vietnamese Grade 5 content. The new demand is identifying the perpendicular height when the triangle is obtuse or drawn in an unusual orientation. Vocabulary: base, perpendicular height.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				chu vi, diện tích của một số tứ giác đã học.			
	54	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	- Nắm vững kiến thức về một số tứ giác đã học. - Nắm vững công thức tính chu vi và diện tích của các tứ giác đã học. - Vẽ thành thạo tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang.	15.3 The area of a triangle	7Gg.05 Derive and know the formula for the area of a triangle. Use the formula to calculate the area of triangles and compound shapes made from rectangles and triangles.	
	55	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	- Nắm vững kiến thức về một số tứ giác đã học. - Nắm vững công thức tính chu vi và diện tích của các tứ giác đã học. - Vẽ thành thạo tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang.	15.4 Calculating the volume of cubes and cuboids	7Gg.07 Derive and use a formula for the volume of a cube or cuboid. Use the formula to calculate the volume of compound shapes made from cuboids, in cubic metres (m^3), cubic centimetres (cm^3) and cubic millimetres (mm^3).	**REVIEW.** Vietnamese Grade 5 content. Move quickly to missing-length problems and compound solids. Vocabulary: volume, capacity, cubic centimetre.
	56	Hình học và đo lường	Bài tập cuối chương IV	- Củng cố, tổng hợp kiến thức từ Bài 18 đến Bài 20, rèn luyện cho HS các kĩ năng vẽ hình, tính toán về chu vi, diện tích	15.4 Calculating the volume of	7Gg.07 Derive and use a formula for the volume of a cube or cuboid. Use the formula to calculate the	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				của các tứ giác gắn với các bài tập thực tế.	cubes and cuboids	volume of compound shapes made from cuboids, in cubic metres (m^3), cubic centimetres (cm^3) and cubic millimetres (mm^3).	
15	57	Hình học và đo lường	Bài 21. Hình có trục đối xứng	- Nhận biết được hình có trục đối xứng. - Nhận biết được trục đối xứng của các hình hình học đơn giản. - Nhận biết được trục đối xứng của một hình trên giấy bằng cách gấp đôi tờ giấy. - Biết được cách gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản có trục đối xứng.	15.5 Calculating the surface area of cubes and cuboids	7Gg.09 Use knowledge of area, and properties of cubes and cuboids to calculate their surface area.	**REVIEW.** Vietnamese Grade 5 covers diện tích xung quanh / toàn phần. Make the English distinction between lateral surface area and total surface area explicit - pupils learn them as two separately named formulas and may not see them as one idea.
	58	Hình học và đo lường	Bài 21. Hình có trục đối xứng	- Nhận biết được hình có trục đối xứng. - Nhận biết được trục đối xứng của các hình hình học đơn giản. - Nhận biết được trục đối xứng của một hình trên giấy bằng cách gấp đôi tờ giấy. - Biết được cách gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản có trục đối xứng.	15.5 Calculating the surface area of cubes and cuboids	7Gg.09 Use knowledge of area, and properties of cubes and cuboids to calculate their surface area.	
	59	Hình học và	Bài 22. Hình có tâm đối xứng	- Nhận biết được hình có tâm đối xứng. - Nhận biết được tâm đối xứng	6.1 Conducting an investigation	7Ss.01 Select and trial data collection and sampling methods to investigate	**NEW.** The statistical enquiry cycle is not part of the Vietnamese Grade 6 course. This is a language-rich, low-calculation

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
		đo lường		của các hình hình học đơn giản. - Nhận biết được tâm đối xứng của một hình trên giấy bằng cách quay tờ giấy một nửa vòng. - Biết được cách gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng.		predictions for a set of related statistical questions, considering what data to collect (categorical, discrete and continuous data). 7Ss.05 Interpret data, identifying patterns, within and between data sets, to answer statistical questions. Discuss conclusions, while considering the sources of variation, including sampling, and check predictions.	lesson: plan for group talk and provide sentence starters. Let pupils collect real class data.
	60	Hình học và đo lường	Bài 22. Hình có tâm đối xứng	- Nhận biết được hình có tâm đối xứng. - Nhận biết được tâm đối xứng của các hình hình học đơn giản. - Nhận biết được tâm đối xứng của một hình trên giấy bằng cách quay tờ giấy một nửa vòng. - Biết được cách gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng.	6.1 Conducting an investigation	7Ss.01 Select and trial data collection and sampling methods to investigate predictions for a set of related statistical questions, considering what data to collect (categorical, discrete and continuous data). 7Ss.05 Interpret data, identifying patterns, within and between data sets, to answer statistical questions. Discuss conclusions, while considering the sources of variation, including sampling, and check predictions.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
16	61	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	- Nhắc lại được khái niệm hình có trục đối xứng và hình có tâm đối xứng. - Tìm được trục đối xứng và tâm đối xứng của một số hình đơn giản. Khôi phục được hình có trục đối xứng hoặc tâm đối xứng (đơn giản) từ một phần cho trước.	6.2 Taking a sample	7Ss.02 Understand the effect of sample size on data collection and analysis. 7Ss.05 Interpret data, identifying patterns, within and between data sets, to answer statistical questions. Discuss conclusions, while considering the sources of variation, including sampling, and check predictions.	**NEW.** Pre-teach population, sample, representative, biased. Keep the examples local and concrete (surveying the year group, not the whole city).
	62	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	- Nhắc lại được khái niệm hình có trục đối xứng và hình có tâm đối xứng. - Tìm được trục đối xứng và tâm đối xứng của một số hình đơn giản. Khôi phục được hình có trục đối xứng hoặc tâm đối xứng (đơn giản) từ một phần cho trước.	6.2 Taking a sample	7Ss.02 Understand the effect of sample size on data collection and analysis. 7Ss.05 Interpret data, identifying patterns, within and between data sets, to answer statistical questions. Discuss conclusions, while considering the sources of variation, including sampling, and check predictions.	
	63	Hình học và đo lường	Bài tập cuối chương V	- Củng cố lại kiến thức và kết hợp các kĩ năng đã thực hành để giải quyết các bài toán cụ thể.	3.1 Multiplying and dividing by powers of 10	7Np.01 Use knowledge of place value to multiply and divide whole numbers and decimals by any positive power of 10.	**REVIEW.** Secure from Vietnamese primary. Insist on the explanation (the digits move, the point does not) and extend to dividing by 0.1 and 0.01 as a stretch.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
	64	HĐTN	Tấm thiệp và phòng học của em	- Ứng dụng các kiến thức đã học về các hình phẳng trong thực tiễn vào giải quyết một số tình huống trong cuộc sống như mĩ thuật, thủ công, xác định phòng học đạt mức chuẩn về ánh sáng,...	3.1 Multiplying and dividing by powers of 10	7Np.01 Use knowledge of place value to multiply and divide whole numbers and decimals by any positive power of 10.	
17	65	HĐTN	Tấm thiệp và phòng học của em	- Ứng dụng các kiến thức đã học về các hình phẳng trong thực tiễn vào giải quyết một số tình huống trong cuộc sống như mĩ thuật, thủ công, xác định phòng học đạt mức chuẩn về ánh sáng,...	3.2 Rounding	7Np.02 Round numbers to a given number of decimal places.	**REVIEW & EXTEND.** Làm tròn appears in Vietnamese Grade 6. Stage 7 requires rounding to a given number of decimal places and sensible estimation; the phrases 'round to 1 d.p.' and 'estimate' must be taught directly.
	66	HĐTN	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra	- Sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ các hình đơn giản như điểm, đoạn thẳng, góc, ... đến hình đẹp như tam giác đều, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn,... và đặc biệt là các hình có tính chất đối xứng.	3.2 Rounding	7Np.02 Round numbers to a given number of decimal places.	
	67	HĐTN	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra	- Sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ các hình đơn giản như điểm, đoạn thẳng, góc, ... đến hình đẹp như tam giác đều, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn,... và đặc biệt	4.1 Ordering decimals	7Nf.06 Understand the relative size of quantities to compare and order decimals and fractions, using the symbols =, ≠, > and <.	**REVIEW.** Secure. Use the lesson to build comparison language and to challenge the misconception that a longer decimal is a larger one.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				là các hình có tính chất đối xứng.			
	68	HĐTN	Sử dụng máy tính cầm tay	- Sử dụng máy tính cầm tay để thực hành các phép tính đã học với số tự nhiên, số nguyên, số thập phân.	4.1 Ordering decimals	7Nf.06 Understand the relative size of quantities to compare and order decimals and fractions, using the symbols =, ≠, > and <.	
18	69	Ôn tập	Ôn tập HKI	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II, chương III, chương IV, chương V.	4.2 Adding and subtracting decimals	7Nf.07 Estimate, add and subtract positive and negative numbers with the same or different number of decimal places.	**REVIEW.** Fast for most pupils. Extend to negative decimals and to money and measurement contexts.
	70	Ôn tập	Ôn tập HKI	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II, chương III, chương IV, chương V.	4.2 Adding and subtracting decimals	7Nf.07 Estimate, add and subtract positive and negative numbers with the same or different number of decimal places.	
	71	Kiểm tra	Kiểm tra HKI	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II, chương III, chương IV, chương V.	Review - Test	As per the matrix and specifications of CAMBRIDGE	**ASSESSMENT POINT.** Coordinate the date with the Vietnamese assessment calendar so pupils are not tested twice in the same week. Use the review lessons to re-teach Cambridge command words (work out, explain, show that, estimate, describe) - for our pupils it is the English, not the mathematics, that usually costs marks.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
	72	Kiểm tra	Kiểm tra HKI	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II, chương III, chương IV, chương V.	Review - Test	As per the matrix and specifications of CAMBRIDGE	
19	73	Số và đại số	Bài 23. Mở rộng phân số. Phân số bằng nhau	- Nhận biết được phân số với tử và mẫu đều là các số nguyên. - Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và quy tắc bằng nhau của hai phân số. - Nêu được hai tính chất cơ bản của phân số. - Áp dụng được hai tính chất cơ bản của phân số.	4.3 Multiplying decimals	7Nf.08 Estimate, multiply and divide decimals by whole numbers.	**REVIEW & EXTEND.** Pupils know the algorithm. The Stage 7 emphasis is estimating first and justifying the position of the decimal point by reasoning, not by counting digits.
	74	Số và đại số	Bài 23. Mở rộng phân số. Phân số bằng nhau	- Nhận biết được phân số với tử và mẫu đều là các số nguyên. - Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và quy tắc bằng nhau của hai phân số. - Nêu được hai tính chất cơ bản của phân số. - Áp dụng được hai tính chất cơ bản của phân số.	4.3 Multiplying decimals	7Nf.08 Estimate, multiply and divide decimals by whole numbers.	
	75	Số và đại số	Bài 24. So sánh phân số. Hỗn số dương	- Nhận biết được cách quy đồng được mẫu nhiều phân số. - Nhận biết được hỗn số dương. - Biết cách quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số. - So sánh được hai phân số	4.4 Dividing decimals	7Nf.08 Estimate, multiply and divide decimals by whole numbers.	**REVIEW & EXTEND.** The equivalent-calculation idea (multiply both numbers by 10) is the concept to teach - not the algorithm, which they already have.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				cùng mẫu hoặc không cùng mẫu. - Vận dụng được các kiến thức để giải quyết các bài toán thực tiễn có liên quan.			
	76	Số và đại số	Bài 24. So sánh phân số. Hỗn số dương	- Nhận biết được cách quy đồng được mẫu nhiều phân số. - Nhận biết được hỗn số dương. - Biết cách quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số. - So sánh được hai phân số cùng mẫu hoặc không cùng mẫu. - Vận dụng được các kiến thức để giải quyết các bài toán thực tiễn có liên quan.	4.4 Dividing decimals	7Nf.08 Estimate, multiply and divide decimals by whole numbers.	
20	77	Số và đại số	Luyện tập chung	- Củng cố, rèn luyện kiến thức, kĩ năng về: - Quy tắc bằng nhau của hai phân số; tính chất cơ bản của phân số. - Quy đồng mẫu nhiều phân số; - Rút gọn phân số; - So sánh phân số; - Hỗn số dương; - Vận dụng phân số trong một số bài toán thực tiễn.	4.5 Making decimal calculations easier	7Nf.04 Use knowledge of common factors, laws of arithmetic and order of operations to simplify calculations containing decimals or fractions. 7Nf.08 Estimate, multiply and divide decimals by whole numbers.	**REVIEW of strategy.** Matches Vietnamese 'tính hợp lí'; pupils are strong. Ask for justification and comparison of methods in English.
	78	Số và đại số	Luyện tập chung		4.5 Making decimal calculations easier	7Nf.04 Use knowledge of common factors, laws of arithmetic and order of operations to simplify	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
						calculations containing decimals or fractions. 7Nf.08 Estimate, multiply and divide decimals by whole numbers.	
	79	Số và đại số	Bài 25. Phép cộng và phép trừ phân số	- Nhận biết được quy tắc cộng, trừ phân số. - Nhận biết được các tính chất của phép cộng phân số. - Nhận biết được số đối của một phân số. - Thực hiện được phép cộng và trừ phân số. - Vận dụng được các tính chất của phép cộng và quy tắc dấu ngoặc trong tính toán. - Vận dụng giải quyết các bài toán thực tiễn có liên quan.	12.1 Simplifying ratios	7Nf.10 Use knowledge of equivalence to simplify and compare ratios (same units).	**NEW notation.** Pupils know 'tỉ số' from primary, but the a : b notation and the word 'ratio' are new. Keep ratio and fraction clearly distinguished - this is the most common confusion of the unit.
	80	Số và đại số	Bài 26. Phép nhân và phép chia phân số	- Nhận biết được quy tắc nhân và chia phân số. - Nhận biết được các tính chất của phép nhân. - Nhận biết được phân số nghịch đảo. - Thực hiện được phép nhân và chia phân số. - Vận dụng giải quyết các bài toán liên quan. - Vận dụng được các tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán.	12.1 Simplifying ratios	7Nf.10 Use knowledge of equivalence to simplify and compare ratios (same units).	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
21	81	Số và đại số	Bài 26. Phép nhân và phép chia phân số	- Nhận biết được quy tắc nhân và chia phân số. - Nhận biết được các tính chất của phép nhân. - Nhận biết được phân số nghịch đảo. - Thực hiện được phép nhân và chia phân số. - Vận dụng giải quyết các bài toán liên quan. - Vận dụng được các tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán.	12.2 Sharing in a ratio	7Nf.11 Understand how ratios are used to compare quantities to divide an amount into a given ratio with two parts.	**NEW.** The bar-model / 'parts' approach works very well with Vietnamese pupils, who use similar diagrams in primary problem solving. Start there before any formal method.
	82	Số và đại số	Bài 27. Hai bài toán về phân số	- Nhớ được quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước và quy tắc tìm một số biết giá trị phân số của số đó. - Tìm được giá trị phân số của một số cho trước. - Tìm được một số biết giá trị phân số của nó. - Vận dụng giải được một số bài toán có nội dung thực tế.	12.2 Sharing in a ratio	7Nf.11 Understand how ratios are used to compare quantities to divide an amount into a given ratio with two parts.	
	83	Số và đại số	Luyện tập chung	- Củng cố, rèn luyện kiến thức, kĩ năng về: - Phép cộng và phép trừ hai phân số. - Phép nhân và phép chia hai phân số.	12.3 Using direct proportion	7Nf.09 Understand and use the unitary method to solve problems involving ratio and direct proportion in a range of contexts.	**REVIEW of the idea.** Vietnamese primary teaches the unitary method ('rút về đơn vị') for proportion problems. Name that method in English and connect it to what pupils already do; the notation is the only new part.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
	84	Số và đại số	Luyện tập chung	- Vận dụng trong tính giá trị của biểu thức có nhiều phép tính. - Tính giá trị của biểu thức chứa chữ. - Vận dụng phân số trong một số bài toán thực tiễn.	12.3 Using direct proportion	7Nf.09 Understand and use the unitary method to solve problems involving ratio and direct proportion in a range of contexts.	
22	85	Số và đại số	Bài tập cuối chương VI	Củng cố lại kiến thức và kết hợp các kĩ năng đã thực hành để giải quyết các bài toán tổng hợp cuối chương.	9.1 Generating sequences (i)	7As.01 Understand term-to-term rules, and generate sequences from numerical and spatial patterns (linear and integers).	**NEW.** Sequences are not in the Vietnamese Grade 6 course. Start with physical patterns and term-to-term rules. The vocabulary (term, sequence, rule, position) is the main load.
	86	Số và đại số	Bài 28. Số thập phân	- Nhận biết được phân số thập phân (dương, âm), cách viết phân số thập phân dưới dạng số thập phân. - Nhận biết được số đối của một số thập phân. - Viết được phân số thập phân dưới dạng số thập phân và ngược lại. - Đọc được số thập phân. - Tìm được số đối của một số thập phân đã cho. - So sánh được hai số thập phân đã cho.	9.1 Generating sequences (i)	7As.01 Understand term-to-term rules, and generate sequences from numerical and spatial patterns (linear and integers).	
	87	Số và đại số	Bài 29 Tính toán với số thập phân	- Nhận biết được cách quy các phép toán với số thập phân bất kì về các phép toán với số thập phân dương.	9.2 Generating sequences (ii)	7As.01 Understand term-to-term rules, and generate sequences from numerical	**NEW.** Extend to sequences involving negatives, fractions and decimals; keep linking back to the term-to-term rule.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				- Nhận biết được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán. - Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc đối với số thập phân trong các bài toán tính viết, tính nhanh, tính nhẩm một cách hợp lí.		and spatial patterns (linear and integers).	
	88	Số và đại số	Bài 29 Tính toán với số thập phân	- Nhận biết được cách quy các phép toán với số thập phân bất kì về các phép toán với số thập phân dương. - Nhận biết được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán. - Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc đối với số thập phân trong các bài	9.2 Generating sequences (ii)	7As.01 Understand term-to-term rules, and generate sequences from numerical and spatial patterns (linear and integers).	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				toán tính viết, tính nhanh, tính nhẩm một cách hợp lí.			
23	89	Số và đại số	Bài 29 Tính toán với số thập phân	- Nhận biết được cách quy các phép toán với số thập phân bất kì về các phép toán với số thập phân dương. - Nhận biết được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán. - Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc đối với số thập phân trong các bài toán tính viết, tính nhanh, tính nhẩm một cách hợp lí.	9.3 Using the nth term	7As.02 Understand and describe nth term rules algebraically (in the form n ± a, a × n where a is a whole number).	**NEW and demanding.** Position-to-term thinking is a large conceptual jump. Use a table of position against term and look at the constant difference. Expect to spend longer than the book suggests.
	90	Số và đại số	Bài 29 Tính toán với số thập phân	- Nhận biết được cách quy các phép toán với số thập phân bất kì về các phép toán với số thập phân dương. - Nhận biết được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán. - Thực hiện được các phép	9.3 Using the nth term	7As.02 Understand and describe nth term rules algebraically (in the form n ± a, a × n where a is a whole number).	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc đối với số thập phân trong các bài toán tính viết, tính nhanh, tính nhẩm một cách hợp lí.			
	91	Số và đại số	Bài 30. Làm tròn và ước lượng	- Nhận biết được thế nào là làm tròn số; làm tròn số thập phân đến một hàng nào đấy. - Nhận biết được thế nào là ước lượng kết quả một phép đo, phép tính; ước lượng dùng làm gì. - Làm tròn được một số thập phân đến một hàng đã chọn. - Ước lượng được kết quả một phép tính để đoán nhận tính hợp lí của kết quả đó. - Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn.	9.4 Representing simple functions	7As.03 Understand that a function is a relationship where each input has a single output. Generate outputs from a given function and identify inputs from a given output by considering inverse operations (linear and integers).	**NEW.** Function machines are an excellent bridge into algebra - use them thoroughly before any formal notation.
	92	Số và đại số	Bài 31. Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm	- Nhận biết được tỉ số, tỉ số phần trăm của hai số và của hai đại lượng (cùng loại, cùng đơn vị đo). - Sử dụng được kí hiệu tỉ số, tỉ số phần trăm của hai số. - Tính được tỉ số phần trăm của hai số. Tính được tỉ số	9.4 Representing simple functions	7As.03 Understand that a function is a relationship where each input has a single output. Generate outputs from a given function and identify inputs from a given output by considering inverse	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				phần trăm của hai đại lượng. - Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước. - Tìm được một số khi biết giá trị phần trăm của số đó. - Giải quyết được một số bài toán thực tế về tỉ số, tỉ số phần trăm. Từ đó phát triển năng lực mô hình hoá và giải quyết vấn đề.		operations (linear and integers).	
24	93	Số và đại số	Bài 31. Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm	- Nhận biết được tỉ số, tỉ số phần trăm của hai số và của hai đại lượng (cùng loại, cùng đơn vị đo). - Sử dụng được kí hiệu tỉ số, tỉ số phần trăm của hai số. - Tính được tỉ số phần trăm của hai số. Tính được tỉ số phần trăm của hai đại lượng. - Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước. - Tìm được một số khi biết giá trị phần trăm của số đó. - Giải quyết được một số bài toán thực tế về tỉ số, tỉ số phần trăm. Từ đó phát triển năng lực mô hình hoá và giải quyết vấn đề.	5.1 A sum of 360°	7Gg.11 Derive the property that the sum of the angles in a quadrilateral is 360°, and use this to calculate missing angles.	**REVIEW & EXTEND.** Angles at a point are met in Vietnamese Grade 6 Chapter 8. The new demand is written justification ('angles at a point sum to 360°'), which Vietnamese pupils are rarely asked to write out. Require a reason for every step.
	94	Số và đại số	Luyện tập chung	- Củng cố kiến thức Bài 28 đến Bài 31, rèn luyện cho HS các kĩ năng vận dụng các kiến	5.1 A sum of 360°	7Gg.11 Derive the property that the sum of the angles in a quadrilateral is 360°, and	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.		use this to calculate missing angles.	
	95	Số và đại số	Luyện tập chung	- Củng cố kiến thức Bài 28 đến Bài 31, rèn luyện cho HS các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.	5.2 Intersecting lines	7Gg.13 Recognise the properties of angles on: - Parallel lines and transversals - Perpendicular lines	**NEW in English.** Vertically opposite angles. The phrase 'vertically opposite' misleads pupils (it does not mean 'up and down') - address this directly and give the Vietnamese equivalent.
	96	Số và đại số	Bài tập cuối chương VII	- Củng cố lại kiến thức, hệ thống được các nội dung đã học trong chương và kết hợp các kĩ năng đã thực hành để giải quyết các bài toán có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức học trong các bài học khác nhau.	5.2 Intersecting lines	7Gg.13 Recognise the properties of angles on: - Parallel lines and transversals - Perpendicular lines	
25	97	Hình học và đo lường	Bài 32. Điểm và đường thẳng	- Nhận biết được các khái niệm, quan hệ cơ bản giữa điểm và đường thẳng: điểm thuộc và không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt; ba điểm thẳng hàng; hai đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau. - Diễn đạt được (bằng ngôn ngữ, kí hiệu) các khái niệm, quan hệ cơ bản nêu trên. - Sử dụng được dụng cụ học tập và các phương tiện thích hợp để: vẽ được đường thẳng	5.3 Drawing lines and quadrilaterals	7Gg.14 Draw parallel and perpendicular lines, and quadrilaterals.	**REVIEW & EXTEND.** Accurate construction with ruler and protractor needs real practice time; check pupils read the correct scale on the protractor. Pre-teach quadrilateral names (trapezium, rhombus, kite, parallelogram) and note the trapezium/trapezoid British-American difference.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				đi qua hai điểm phân biệt, hai đường thẳng cắt nhau và xác định giao điểm của chúng, hai đường thẳng song song; làm được kiểm tra tính song song của hai đường thẳng đã vẽ trên giấy, kiểm tra sự thẳng hàng của các điểm (hay cột, cây,…) đã cho.			
	98	Hình học và đo lường	Bài 32. Điểm và đường thẳng	- Nhận biết được các khái niệm, quan hệ cơ bản giữa điểm và đường thẳng: điểm thuộc và không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt; ba điểm thẳng hàng; hai đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau. - Diễn đạt được (bằng ngôn ngữ, kí hiệu) các khái niệm, quan hệ cơ bản nêu trên. - Sử dụng được dụng cụ học tập và các phương tiện thích hợp để: vẽ được đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt, hai đường thẳng cắt nhau và xác định giao điểm của chúng, hai đường thẳng song song; làm được kiểm tra tính song song của hai đường thẳng đã vẽ trên giấy, kiểm tra sự thẳng hàng	5.3 Drawing lines and quadrilaterals	7Gg.14 Draw parallel and perpendicular lines, and quadrilaterals.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				của các điểm (hay cột, cây,…) đã cho.			
	99	Hình học và đo lường	Bài 32. Điểm và đường thẳng	- Nhận biết được các khái niệm, quan hệ cơ bản giữa điểm và đường thẳng: điểm thuộc và không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt; ba điểm thẳng hàng; hai đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau. - Diễn đạt được (bằng ngôn ngữ, kí hiệu) các khái niệm, quan hệ cơ bản nêu trên. - Sử dụng được dụng cụ học tập và các phương tiện thích hợp để: vẽ được đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt, hai đường thẳng cắt nhau và xác định giao điểm của chúng, hai đường thẳng song song; làm được kiểm tra tính song song của hai đường thẳng đã vẽ trên giấy, kiểm tra sự thẳng hàng của các điểm (hay cột, cây,…) đã cho.	11.1 Functions	7As.04 Understand that a situation can be represented either in words or as a linear function in two variables (of the form y = x + c or y = mx), and move between the two representations.	**NEW.** Continue with function machines; introduce input, output and mapping language before symbols.
	100	Hình học và đo lường	Bài 33. Điểm nằm giữa hai điểm. Tia	- Nhận biết được các khái niệm: điểm nằm giữa hai điểm, tia, gốc của tia, tia đối. - Diễn đạt đúng được các khái niệm đã nêu.	11.1 Functions	7As.04 Understand that a situation can be represented either in words or as a linear function in two variables (of the form y = x + c or y =	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				- Vẽ được tia khi biết gốc và một điểm mà tia đi qua.		mx), and move between the two representations.	
26	101	Hình học và đo lường	Bài 33. Điểm nằm giữa hai điểm. Tia	- Nhận biết được các khái niệm: điểm nằm giữa hai điểm, tia, gốc của tia, tia đối. - Diễn đạt đúng được các khái niệm đã nêu. - Vẽ được tia khi biết gốc và một điểm mà tia đi qua.	11.2 Graphs of functions	7As.05 Use knowledge of coordinate pairs to construct tables of values and plot the graphs of linear functions, where y is given explicitly in terms of x (y = x + c or y = mx).	**NEW.** The Vietnamese course does not reach the coordinate plane until Grade 7, so plotting conventions are new. Teach 'x first, then y' explicitly and require a ruler.
	102	Hình học và đo lường	Bài 34. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng	- Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. - Biết đo độ dài đoạn thẳng bằng thước thẳng có chia vạch. - Giải được các bài toán thực tế liên quan đến độ dài đoạn thẳng.	11.2 Graphs of functions	7As.05 Use knowledge of coordinate pairs to construct tables of values and plot the graphs of linear functions, where y is given explicitly in terms of x (y = x + c or y = mx).	
	103	Hình học và đo lường	Bài 34. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng	- Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. - Biết đo độ dài đoạn thẳng bằng thước thẳng có chia vạch. - Giải được các bài toán thực tế liên quan đến độ dài đoạn thẳng.	11.3 Lines parallel to the axes	7As.06 Recognise straight-line graphs parallel to the x- or y-axis.	**NEW.** x = 3 and y = 3 are routinely confused. Use short, high-frequency recognition practice rather than long tasks.
	104	Hình học và đo lường	Bài 35: Trung điểm của đoạn thẳng	- Nhận biết được khái niệm trung điểm của đoạn thẳng. - Biết đo độ dài đoạn thẳng để xác định trung điểm của đoạn thẳng. - Giải được các bài toán thực	11.3 Lines parallel to the axes	7As.06 Recognise straight-line graphs parallel to the x- or y-axis.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				tế liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng.			
27	105	Ôn tập	Ôn tập giữa HKII	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương VI, VII, chương VIII (Đến hết bài 35).	11.4 Interpreting graphs	7As.07 Read and interpret graphs related to rates of change. Explain why they have a specific shape.	**NEW and language-heavy.** The focus is describing what a graph shows in full English sentences. Provide sentence frames; assess the explanation, not just the reading of values.
	106	Ôn tập	Ôn tập giữa HKII	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương VI, VII, chương VIII (Đến hết bài 35).	11.4 Interpreting graphs	7As.07 Read and interpret graphs related to rates of change. Explain why they have a specific shape.	
	107	Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì II	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương VI, VII, chương VIII (Đến hết bài 35).	Review - Test	As per the matrix and specifications of CAMBRIDGE	**ASSESSMENT POINT.** Coordinate the date with the Vietnamese assessment calendar so pupils are not tested twice in the same week. Use the review lessons to re-teach Cambridge command words (work out, explain, show that, estimate, describe) - for our pupils it is the English, not the mathematics, that usually costs marks.
	108	Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì II	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương VI, VII, chương VIII (Đến hết bài 35).	Review - Test	As per the matrix and specifications of CAMBRIDGE	
28	109	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	- Nhận biết đoạn thẳng. - Biết đo độ dài đoạn thẳng. - Giải các bài toán thực tế có liên quan đến đoạn thẳng và độ dài đoạn thẳng.	14.1 Maps and plans	7Gp.01 Use knowledge of scaling to interpret maps and plans.	**NEW.** Scale drawing is not in Vietnamese Grade 6. Use a plan of the school or a map of Đà Nẵng, and connect scale explicitly to the ratio work in Unit 12.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
	110	Hình học và đo lường	Bài 36. Góc	- Nhận biết được khái niệm góc; đỉnh và cạnh của góc; góc bẹt; điểm trong của góc. - Quan sát hình và đọc được tên góc, nhận biết được điểm trong của góc. - Vận dụng được khái niệm góc vào một số tình huống trong thực tế.	14.1 Maps and plans	7Gp.01 Use knowledge of scaling to interpret maps and plans.	
	111	Hình học và đo lường	Bài 36. Góc	- Nhận biết được khái niệm góc; đỉnh và cạnh của góc; góc bẹt; điểm trong của góc. - Quan sát hình và đọc được tên góc, nhận biết được điểm trong của góc. - Vận dụng được khái niệm góc vào một số tình huống trong thực tế.	14.2 The distance between two points	7Gp.02 Use knowledge of 2D shapes and coordinates to find the distance between two coordinates that have the same x or y coordinate (without the aid of a grid).	**NEW.** Keep to horizontal and vertical distances on a grid; Pythagoras is not required at this stage and pupils have not met it.
	112	Hình học và đo lường	Bài 37. Số đo góc	- Nhận biết được khái niệm số đo góc, các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù). - Biết đo một góc bằng thước đo góc. - Kiểm tra được góc vuông, góc nhọn, góc tù bằng thước đo góc hoặc ê ke.	14.2 The distance between two points	7Gp.02 Use knowledge of 2D shapes and coordinates to find the distance between two coordinates that have the same x or y coordinate (without the aid of a grid).	
29	113	Hình học và	Bài 37. Số đo góc	- Nhận biết được khái niệm số đo góc, các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù). - Biết đo một góc bằng thước	14.3 Translating 2D shapes	7Gp.03 Use knowledge of translation of 2D shapes to identify the corresponding points between the original	**REVIEW from Cambridge Primary / NEW against the Vietnamese course.** Transformations do not appear in Vietnamese Grade 6, so the Cambridge

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
		đo lường		đo góc. - Kiểm tra được góc vuông, góc nhọn, góc tù bằng thước đo góc hoặc ê ke.		and the translated image, without the use of a grid.	lessons carry this entirely. Use squared paper and precise language ('3 right, 2 down').
	114	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	- Nắm vững kiến thức về: Góc, điểm trong của góc, số đo góc, các góc đặc biệt. - Đọc đúng tên góc, đỉnh, cạnh của góc. - Đo được góc cho trước.	14.3 Translating 2D shapes	7Gp.03 Use knowledge of translation of 2D shapes to identify the corresponding points between the original and the translated image, without the use of a grid.	
	115	Hình học và đo lường	Bài tập cuối chương VIII	- Củng cố lại kiến thức, hệ thống được các nội dung đã học trong chương và kết hợp các kĩ năng đã thực hành để giải quyết các bài toán có nội dung tổng hợp và vận dụng có liên quan.	14.4 Reflecting shapes	7Gp.04 Reflect 2D shapes on coordinate grids, in a given mirror line (x- or y-axis), recognising that the image is congruent to the object after a reflection.	**REVIEW & EXTEND.** Reflection in a mirror line that is not horizontal or vertical is the new demand. Tracing paper helps a great deal.
	116	XSTK	Bài 38. Dữ liệu và thu thập dữ liệu	- Nhận biết được các loại dữ liệu, chủ yếu là phân biệt được dữ liệu là số (dữ liệu định lượng) và dữ liệu không phải là số (dữ liệu định tính). - Nhận biết được một số cách đơn giản để thu thập dữ liệu như lập phiếu hỏi, làm thí nghiệm, quan sát hay thu thập từ những nguồn có sẵn như sách báo, trang web,… - Phát hiện được giá trị không hợp lí trong dữ liệu.	14.4 Reflecting shapes	7Gp.04 Reflect 2D shapes on coordinate grids, in a given mirror line (x- or y-axis), recognising that the image is congruent to the object after a reflection.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				- Thực hiện được thu thập dữ liệu trong một số tình huống đơn giản như: ghi lại được kết quả của việc bầu lớp trưởng, tổ trưởng; thực hiện thí nghiệm đơn giản như gieo xúc xắc và ghi lại số chấm xuất hiện; quan sát và ghi lại xem trong lớp bạn nào đeo kính,…			
30	117	XSTK	Bài 38. Dữ liệu và thu thập dữ liệu	- Nhận biết được các loại dữ liệu, chủ yếu là phân biệt được dữ liệu là số (dữ liệu định lượng) và dữ liệu không phải là số (dữ liệu định tính). - Nhận biết được một số cách đơn giản để thu thập dữ liệu như lập phiếu hỏi, làm thí nghiệm, quan sát hay thu thập từ những nguồn có sẵn như sách báo, trang web,… - Phát hiện được giá trị không hợp lí trong dữ liệu. - Thực hiện được thu thập dữ liệu trong một số tình huống đơn giản như: ghi lại được kết quả của việc bầu lớp trưởng, tổ trưởng; thực hiện thí nghiệm đơn giản như gieo xúc xắc và ghi lại số chấm xuất hiện; quan sát và ghi lại xem trong lớp bạn nào đeo kính,…	14.5 Rotating shapes	7Gp.05 Rotate shapes 90° and 180° around a centre of rotation, recognising that the image is congruent to the object after a rotation.	**REVIEW & EXTEND.** The centre of rotation is the hard part. Provide tracing paper and insist that pupils state centre, angle and direction every time.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
	118	XSTK	Bài 39. Bảng thống kê và biểu đồ tranh	- Đọc và phân tích được dữ liệu từ bảng thống kê và biểu đồ tranh. - Biểu diễn được dữ liệu vào bảng thống kê, biểu đồ tranh. - Lập được bảng thống kê, vẽ được một số biểu đồ tranh đơn giản.	14.5 Rotating shapes	7Gp.05 Rotate shapes 90° and 180° around a centre of rotation, recognising that the image is congruent to the object after a rotation.	
	119	XSTK	Bài 39. Bảng thống kê và biểu đồ tranh	- Đọc và phân tích được dữ liệu từ bảng thống kê và biểu đồ tranh. - Biểu diễn được dữ liệu vào bảng thống kê, biểu đồ tranh. - Lập được bảng thống kê, vẽ được một số biểu đồ tranh đơn giản.	14.6 Enlarging shapes	7Gp.06 Understand that the image is mathematically similar to the object after enlargement. Use positive integer scale factors to perform and identify enlargements.	**NEW.** Enlargement by a scale factor. Keep scale factors positive and whole at this stage. Note that 'enlargement' as a mathematical word confuses pupils - it is about a scale factor, not simply 'making bigger'.
	120	XSTK	Bài 40. Biểu đồ cột	- Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ cột. - Vẽ được biểu đồ cột từ bảng số liệu cho trước. - Đọc và mô tả được dữ liệu từ biểu đồ cột.	14.6 Enlarging shapes	7Gp.06 Understand that the image is mathematically similar to the object after enlargement. Use positive integer scale factors to perform and identify enlargements.	
31	121	XSTK	Bài 40. Biểu đồ cột	- Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ cột. - Vẽ được biểu đồ cột từ bảng số liệu cho trước.	13.1 The probability scale	7Sp.01 Use the language associated with probability and proportion to describe, compare, order and interpret the likelihood of outcomes. 7Sp.02 Understand and explain that probabilities	**REVIEW & EXTEND.** Vietnamese Grade 6 Chapter 9 introduces chance and experimental probability. New here is placing probabilities as fractions and decimals on a 0-1 scale, plus the

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				- Đọc và mô tả được dữ liệu từ biểu đồ cột.		range from 0 to 1, and can be represented as proper fractions, decimals and percentages.	vocabulary: impossible, unlikely, even chance, likely, certain.
	122	XSTK	Bài 41. Biểu đồ cột kép	- Nhận ra được quy luật đơn giản từ biểu đồ cột kép. - Vẽ được biểu đồ cột kép. - Đọc và mô tả được dữ liệu từ biểu đồ cột kép.	13.1 The probability scale	7Sp.01 Use the language associated with probability and proportion to describe, compare, order and interpret the likelihood of outcomes. 7Sp.02 Understand and explain that probabilities range from 0 to 1, and can be represented as proper fractions, decimals and percentages.	
	123	XSTK	Bài 41. Biểu đồ cột kép	- Nhận ra được quy luật đơn giản từ biểu đồ cột kép. - Vẽ được biểu đồ cột kép. - Đọc và mô tả được dữ liệu từ biểu đồ cột kép.	13.2 Mutually exclusive outcomes	7Sp.03 Identify all the possible mutually exclusive outcomes of a single event, and recognise when they are equally likely to happen. 7Sp.04 Understand how to find the theoretical probabilities of equally likely outcomes.	**NEW.** Keep the language simple - 'they cannot both happen at the same time'. Use everyday examples before introducing the formal term.
	124	XSTK	Luyện tập chung	- Học sinh hiểu được sơ bộ các bước để phân tích dữ liệu cũng như ôn tập được các kiến thức, kĩ năng vừa được học trong 4 bài thống kê (Từ bài 38 đến bài 41)	13.2 Mutually exclusive outcomes	7Sp.03 Identify all the possible mutually exclusive outcomes of a single event, and recognise when they are equally likely to happen. 7Sp.04 Understand how to	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
						find the theoretical probabilities of equally likely outcomes.	
32	125	XSTK	Luyện tập chung	- Học sinh hiểu được sơ bộ các bước để phân tích dữ liệu cũng như ôn tập được các kiến thức, kĩ năng vừa được học trong 4 bài thống kê (Từ bài 38 đến bài 41)	13.3 Experimental probabilities	7Sp.05 Design and conduct chance experiments or simulations, using small and large numbers of trials. Analyse the frequency of outcomes to calculate experimental probabilities.	**REVIEW.** 'Xác suất thực nghiệm' is explicitly in Vietnamese Grade 6, so pupils will be comfortable. Extend to the effect of the number of trials and to comparing experimental with expected results.
	126	XSTK	Bài 42. Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm	- Nhận biết được tính không đoán trước được trong kết quả của một số trò chơi, thí nghiệm. - Nhận biết được một sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm có xảy ra hay không. - Liệt kê được các kết quả có thể xảy ra trong các trò chơi, thí nghiệm đơn giản. - Kiểm tra được một sự kiện xảy ra hay không xảy ra.	13.3 Experimental probabilities	7Sp.05 Design and conduct chance experiments or simulations, using small and large numbers of trials. Analyse the frequency of outcomes to calculate experimental probabilities.	
	127	XSTK	Bài 42. Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm	- Nhận biết được tính không đoán trước được trong kết quả của một số trò chơi, thí nghiệm. - Nhận biết được một sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm có xảy ra hay không. - Liệt kê được các kết quả có	16.1 Two-way tables	7Ss.03 Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: - Venn and Carroll diagrams - Tally charts, frequency	**NEW.** Reading and completing two-way tables is a comprehension skill as much as a mathematical one. Model it with real class data before any exercise.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				thể xảy ra trong các trò chơi, thí nghiệm đơn giản. - Kiểm tra được một sự kiện xảy ra hay không xảy ra.		tables and two-way tables - Dual and compound bar charts - Waffle diagrams and pie charts - Frequency diagrams for continuous data - Line graphs - Scatter graphs - Infographics.	
	128	XSTK	Bài 43. Xác suất thực nghiệm	- Nhận biết được khả năng xảy ra một sự kiện. - Biểu diễn được khả năng xảy ra một sự kiện theo xác suất thực nghiệm.	16.1 Two-way tables	7Ss.03 Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: - Venn and Carroll diagrams - Tally charts, frequency tables and two-way tables - Dual and compound bar charts - Waffle diagrams and pie charts - Frequency diagrams for continuous data - Line graphs - Scatter graphs - Infographics.	
	129	XSTK	Bài 43. Xác suất thực nghiệm	- Nhận biết được khả năng xảy ra một sự kiện. - Biểu diễn được khả năng xảy	16.2 Dual and compound bar charts	7Ss.03 Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data.	**REVIEW & EXTEND.** Vietnamese Grade 6 covers biểu đồ cột kép (dual bar charts). Focus on the compound (stacked)

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
33				ra một sự kiện theo xác suất thực nghiệm.		Choose and explain which representation to use in a given situation: - Venn and Carroll diagrams - Tally charts, frequency tables and two-way tables - Dual and compound bar charts - Waffle diagrams and pie charts - Frequency diagrams for continuous data - Line graphs - Scatter graphs - Infographics.	chart, which is new, and on choosing the right chart for a given purpose.
	130	XSTK	Bài tập cuối chương IX	- Củng cố lại kiến thức, hệ thống được các nội dung đã học trong chương và kết hợp các kĩ năng đã thực hành để giải quyết các bài toán có nội dung tổng hợp.	16.2 Dual and compound bar charts	7Ss.03 Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: - Venn and Carroll diagrams - Tally charts, frequency tables and two-way tables - Dual and compound bar charts - Waffle diagrams and pie charts - Frequency diagrams for continuous data - Line graphs	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
						- Scatter graphs - Infographics.	
	131	XSTK	Bài tập cuối chương IX	- Củng cố lại kiến thức, hệ thống được các nội dung đã học trong chương và kết hợp các kĩ năng đã thực hành để giải quyết các bài toán có nội dung tổng hợp.	16.3 Pie charts and waffle diagrams	7Ss.03 Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: - Venn and Carroll diagrams - Tally charts, frequency tables and two-way tables - Dual and compound bar charts - Waffle diagrams and pie charts - Frequency diagrams for continuous data - Line graphs - Scatter graphs - Infographics.	**NEW (interpretation only).** Construction by angle is not required at Stage 7. Waffle diagrams are unfamiliar to Vietnamese pupils and teachers alike - introduce them explicitly.
	132	HĐTN	Kế hoạch chi tiêu cá nhân và gia đình	- Giúp HS làm quen với việc xây dựng một kế hoạch đơn giản về tài chính. - Áp dụng được các kiến thức về tỉ số phần trăm vào những vấn đề cụ thể trong đời sống. - Giáo dục ý thức chi tiêu có kế hoạch.	16.3 Pie charts and waffle diagrams	7Ss.03 Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: - Venn and Carroll diagrams - Tally charts, frequency tables and two-way tables - Dual and compound bar charts	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
						- Waffle diagrams and pie charts - Frequency diagrams for continuous data - Line graphs - Scatter graphs - Infographics.	
34	133	HĐTN	Kế hoạch chi tiêu cá nhân và gia đình	- Giúp HS làm quen với việc xây dựng một kế hoạch đơn giản về tài chính. - Áp dụng được các kiến thức về tỉ số phần trăm vào những vấn đề cụ thể trong đời sống. - Giáo dục ý thức chi tiêu có kế hoạch.	16.4 Infographics	7Ss.03 Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: - Venn and Carroll diagrams - Tally charts, frequency tables and two-way tables - Dual and compound bar charts - Waffle diagrams and pie charts - Frequency diagrams for continuous data - Line graphs - Scatter graphs - Infographics.	**NEW.** A strong cross-curricular and language opportunity, and a good project. Focus on whether an infographic is misleading, not on making it pretty.
	134	HĐTN	Hoạt động thể thao nào được yêu thích nhất trong hè?	- Thông qua hoạt động trải nghiệm, học sinh luyện tập được một số kĩ năng: - Đặt câu hỏi nghiên cứu, lập bảng hỏi, thu thập và tổ chức dữ liệu với bảng thống kê.	16.4 Infographics	7Ss.03 Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation:	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
				- Biểu diễn và phân tích dữ liệu với các loại biểu đồ tranh, cột, cột kép và bảng thống kê đã học.		- Venn and Carroll diagrams - Tally charts, frequency tables and two-way tables - Dual and compound bar charts - Waffle diagrams and pie charts - Frequency diagrams for continuous data - Line graphs - Scatter graphs - Infographics.	
	135	HĐTN	Hoạt động thể thao nào được yêu thích nhất trong hè?	- Thông qua hoạt động trải nghiệm, học sinh luyện tập được một số kĩ năng: - Đặt câu hỏi nghiên cứu, lập bảng hỏi, thu thập và tổ chức dữ liệu với bảng thống kê. - Biểu diễn và phân tích dữ liệu với các loại biểu đồ tranh, cột, cột kép và bảng thống kê đã học.	16.5 Representing data	7Ss.03 Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: - Venn and Carroll diagrams - Tally charts, frequency tables and two-way tables - Dual and compound bar charts - Waffle diagrams and pie charts - Frequency diagrams for continuous data - Line graphs - Scatter graphs - Infographics.	**CONSOLIDATION.** Let pupils choose the representation and justify the choice in English. Good opportunity for assessed speaking.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
	136	HĐTN	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra	- Vẽ những hình có trục đối xứng, hình có tâm đối xứng bằng phần mềm GeoGebra.	16.5 Representing data	7Ss.03 Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: - Venn and Carroll diagrams - Tally charts, frequency tables and two-way tables - Dual and compound bar charts - Waffle diagrams and pie charts - Frequency diagrams for continuous data - Line graphs - Scatter graphs - Infographics.	
35	137	Ôn tập	Ôn tập HKII	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương VI, chương VII, chương VIII, chương IX.	16.6 Using statistics	7Ss.04 Use knowledge of mode, median, mean and range to describe and summarise large data sets. Choose and explain which one is the most appropriate for the context.	**REVIEW & EXTEND.** Mean is in Vietnamese Grade 6; median, mode and range are new in this form. Teach the four words together and always ask which average is most appropriate for the context.
	138	Ôn tập	Ôn tập HKII	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương VI, chương VII, chương VIII, chương IX.	16.6 Using statistics	7Ss.04 Use knowledge of mode, median, mean and range to describe and summarise large data sets. Choose and explain which	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	Lưu ý
						one is the most appropriate for the context.	
	139	Kiểm tra	Kiểm tra HKII	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương VI, chương VII, chương VIII, chương IX.	Review - Test	As per the matrix and specifications of CAMBRIDGE	**ASSESSMENT POINT.** Coordinate the date with the Vietnamese assessment calendar so pupils are not tested twice in the same week. Use the review lessons to re-teach Cambridge command words (work out, explain, show that, estimate, describe) - for our pupils it is the English, not the mathematics, that usually costs marks.
	140	Kiểm tra	Kiểm tra HKII	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương VI, chương VII, chương VIII, chương IX.	Review - Test	As per the matrix and specifications of CAMBRIDGE	

IV. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TIẾNG ANH TÍCH HỢP - KHỐI 6

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
1	Unit 1: Making connections / Unit 1: Meeting and greeting	7Ug.01: Use an increasing range of verb forms to ask questions to develop ideas and extend understanding. 7Ug.03: Use a range of past simple active forms and an increasing range of passive forms. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts. 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence.	2	Topic 1: My school Expand vocabulary: Schools in Vietnam. Pronunciation: Distinguish between two vowels: /ɑː/ - /ʌ/ Topic 1: My school Review grammar: - Past simple tense - Should / Shouldn't Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 7Ug.01: Use an increasing range of verb forms to ask questions to develop ideas and extend understanding. 7Ug.03: Use a range of past simple active forms and an increasing range of passive forms. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 2.	4	(Orientation week – start of the school year) Diagnostic warm-up: getting to know students; baseline-level assessment. Agree on the assessment of rubric for the year's academic tasks/projects. No new academic skill introduced yet – awaiting the VN teacher's Week 1 vocabulary/grammar foundation.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
2	Unit 1: Meeting and greeting / Unit 1: Making connections	7Ug.01: Use an increasing range of verb forms to ask questions to develop ideas and extend understanding. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Wca.04: Use mostly accurate written language, allowing for occasional mistakes.	2	Topic 1: My school Reading skills: Types of school in Vietnam Speaking skills: Compare a type of school in Vietnam and in other countries. Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 7Ug.01: Use an increasing range of verb forms to ask questions to develop ideas and extend understanding. Topic 1: My school Listening skills: Introduce a famous school in Vietnam. (Example: The Temple of Literature – Quoc Tu Giam, Quốc học Huế…) Writing skills: Introduce about your school → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 3.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 1]: 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts. 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence.
3	Unit 1: Making connections	7Ug.06: Use a range of present perfect forms to express recent, indefinite and unfinished past.	2	Topic 2: Customs and traditions in Vietnam	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 2]:

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Us.04: Use a range of defining and non-defining relative clauses (e.g. why clauses). 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts.		Expand vocabulary: Relatives and Family in Vietnam Pronunciation: Distinguish between /iː/ and /ɪ/ Topic 2: Customs and traditions in Vietnam Review grammar: which/ that/ who/ whose in defining relative clause. Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 7Ug.06: Use a range of present perfect forms to express recent, indefinite and unfinished past. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 4.		7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Wca.04: Use mostly accurate written language, allowing for occasional mistakes.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
4	Unit 1: Making connections / Unit 2: Time to celebrate	7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support. 7Wc.02: Express opinions, with support, and begin to develop arguments, supported by reasons, examples and evidence. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts.	2	Topic 2: Customs and traditions in Vietnam Reading skills: Types of Vietnamese family Speaking skills: Introduce about your family Topic 2: Customs and traditions in Vietnam Listening skills: Greetings in Vietnam Writing skills: Write about a tradition in Vietnam. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 5.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 3]: 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Us.04: Use a range of defining and non-defining relative clauses (e.g. why clauses). 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts.				information and detail in short and extended texts. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
5	Unit 2: Time to celebrate	7Ug.09: Use common prepositional verbs (e.g. walk away) and common phrasal verbs (e.g. look after). 7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts. 7Rm.02: Read a limited range of extended fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined].	2	Topic 3: Traditional festivals in Vietnam Vocabulary about festivals in Vietnam Pronunciation: Distinguish between /s/- /ʃ/ Topic 3: Traditional festivals in Vietnam Review grammar: - Preposition In/On/At preceding nouns in time phrase	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 4]: 7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Uv.02: Use a range of prepositions preceding nouns. 7Ld.01: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support.		Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 7Ug.09: Use common prepositional verbs (e.g. walk away) and common phrasal verbs (e.g. look after). → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 6. Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 7Uv.02: Use a range of prepositions preceding nouns. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 1 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		when necessary by reasons, examples and evidence. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support. 7Wc.02: Express opinions, with support, and begin to develop arguments, supported by reasons, examples and evidence. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
6	Unit 2: Time to celebrate	7Ug.11: Use a range of modal forms for a range of functions: obligation, necessity, possibility, permission, requests, suggestions, prohibition. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Ro.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 7Us.04: Use a range of defining and non-defining relative clauses (e.g. why clauses).	2	Topic 3: Traditional festivals in Vietnam Reading skills: Tet holiday: Origins, activities and cultural meaning Speaking skills: Talk about what students should and shouldn't do at Tet Topic 3: Traditional festivals in Vietnam Listening skills: Introsuce about a traditional festival (Eg: Mid-Autumn Festival, Hung King) about origins, activities and cultural meaning Writing skills: Describe a favourite festival Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 7Ug.11: Use a range of modal forms for a range of functions: obligation, necessity, possibility, permission, requests, suggestions, prohibition. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 7.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 5]: 7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts. 7Rm.02: Read a limited range of extended fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Uv.02: Use a range of prepositions preceding nouns. 7Ld.01: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support.
7	Unit 2: Time to celebrate / Unit 3: What we wear, what we waste	7Ug.12: Use a range of participle adjectives and a limited range of compound adjectives and comparative structures to indicate degree (e.g. not as...as, much...than). 7Ld.01: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify	2	Topic 4: Traditional costumes in Vietnam Vocabulary: Related to costumes Pronunciation: Distinguish between /s/ - /z/ Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 7Ug.12: Use a range of participle adjectives and a limited range of compound adjectives and comparative structures to indicate degree (e.g. not as...as, much...than). Topic 4: Traditional costumes in Vietnam Review grammar: which/ who/ whose in non-defining relative clause → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 8.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 6]: 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Ro.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the writer(s) in short and extended texts.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts.				7Us.04: Use a range of defining and non-defining relative clauses (e.g. why clauses). [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
8	Unit 3: What we wear, what we waste	7Ug.01: Use an increasing range of verb forms to ask questions to develop ideas and extend understanding. 7Ug.03: Use a range of past simple active forms and an increasing range of passive forms. 7Ug.09: Use common prepositional verbs (e.g. walk away) and common phrasal verbs (e.g. look after). 7Ld.01: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended talk.	2	Topic 4: Traditional costumes in Vietnam Reading skills: Vietnamese costumes through historical eras Writing skills: Writing about your favorite outfit or clothing-related topics. Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 7Ug.01: Use an increasing range of verb forms to ask questions to	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 7]: 7Ld.01: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Wca.03: Use, with support, style and register appropriate to a range of written genres. 7Ld.01: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support.		develop ideas and extend understanding. 7Ug.03: Use a range of past simple active forms and an increasing range of passive forms. Topic 4: Traditional costumes in Vietnam Presentation project: A comparison between Vietnamese fashion from the Nguyen Dynasty (19th century) and Modern Vietnamese clothing (21st century). 7Ug.09: Use common prepositional verbs (e.g. walk away) and common phrasal verbs (e.g. look after). → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 9. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 2 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts.
9	Unit 3: What we wear, what we waste	7Ug.09: Use common prepositional verbs (e.g. walk away) and common phrasal verbs (e.g. look after).	3	Mid-term I revision	6	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 8]:

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		7Ug.11: Use a range of modal forms for a range of functions: obligation, necessity, possibility, permission, requests, suggestions, prohibition. 7Ug.11: Use a range of modal forms for a range of functions: obligation, necessity, possibility, permission, requests, suggestions, prohibition. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Wc.01: Write, with little or no support, short texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Ro.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the writer(s) in short and extended texts.		Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 7Ug.09: Use common prepositional verbs (e.g. walk away) and common phrasal verbs (e.g. look after). 7Ug.11: Use a range of modal forms for a range of functions: obligation, necessity, possibility, permission, requests, suggestions, prohibition. Mid-term I revision 7Ug.11: Use a range of modal forms for a range of functions: obligation, necessity, possibility, permission, requests, suggestions, prohibition. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 11. (Second half of this week — Mid-term preparation): Comprehensive review of key grammar and vocabulary (3 periods).		7Ld.01: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended talk. 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Wca.03: Use, with support, style and register appropriate to a range of written genres. 7Ld.01: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support. (Second half of this week — Mid-term preparation): Guide exam-preparation practice in academic Listening - Speaking - Reading - Writing (6 periods).

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
10	Unit 1: Making connections; Unit 2: Time to celebrate; Unit 3: What we wear, what we waste	Comprehensive review and assessment of all objectives (skills + grammar/vocabulary) covered so far: Unit 1: Making connections; Unit 2: Time to celebrate; Unit 3: What we wear, what we waste.	2	Design and mark Part I (Structure & Language) of the integrated examination.	4	Design and mark Part II (Applied Skills) of the integrated examination.
11	Unit 3: What we wear, what we waste	7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Wc.02: Express opinions, with support, and begin to develop arguments, supported by reasons, examples and evidence. 7Rd.02: Understand, with support, the detail of an argument in short and extended texts. 7Ro.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support. 7Wc.02: Express opinions, with support, and begin to develop	2	Topic 4: Environmental Protection in Vietnam - Vocabulary for Reduce, Reuse, Recycle, and Environment - Rhythm in sentences Topic 4: Environmental Protection in Vietnam Review grammar: - Phrasal verbs - Modal verbs: have (got) to, ought to, need to → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 12.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 9]: 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Wc.01: Write, with little or no support, short texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Ro.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		arguments, supported by reasons, examples and evidence.				writer(s) in short and extended texts. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
12	Unit 4: From A to B	7Ug.03: Use a range of past simple active forms and an increasing range of passive forms. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production.	2	Topic 4: Environmental Protection in Vietnam Reading Skills: Information about Green Living Writing Skills: How to Live Green at Home and in Your Neighborhood Topic 4: Environmental Protection in Vietnam Listening Skills: An Introduction to Recycling Items	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 11]: 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Wca.03: Use, with support, style and register appropriate to a range of written genres. 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support. 7Wc.01: Write, with little or no support, short texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined].		Speaking Skills: Tips for Protecting the Environment Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 7Ug.03: Use a range of past simple active forms and an increasing range of passive forms. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 13. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 3 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		7Wc.02: Express opinions, with support, and begin to develop arguments, supported by reasons, examples and evidence. 7Rd.02: Understand, with support, the detail of an argument in short and extended texts. 7Ro.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support. 7Wc.02: Express opinions, with support, and begin to develop arguments, supported by reasons, examples and evidence.
13	Unit 4: From A to B	7Ug.12: Use a range of participle adjectives and a limited range of compound adjectives and comparative structures to indicate degree (e.g. not as...as, much...than). 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk.	2	Topic 5: Cities in Vietnam Vocabulary about cities and landmarks Pronunciation: Distinguish between /aʊ/ - /əʊ/ Topic 5: Traffic and Transport in Vietnam	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 12]: 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence.		Grammar Review: The Past Simple Passive Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 7Ug.12: Use a range of participle adjectives and a limited range of compound adjectives and comparative structures to indicate degree (e.g. not as...as, much...than). → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 14.		comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Wca.03: Use, with support, style and register appropriate to a range of written genres. 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support. 7Wc.01: Write, with little or no support, short texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined].

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
14	Unit 4: From A to B	7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Uv.03: Use comparative adverb structures (e.g. not as quickly as, far less quickly) with regular and irregular adverbs. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production.	2	Topic 5: Traffic and Transport in Vietnam Reading Skills: Reading about traffic laws Writing Skills: Writing about traffic problems in your city Topic 5: Traffic and Transport in Vietnam Listening Skills: Listening to information about traffic problems in Vietnam Speaking Skills: Asking for and giving directions → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 15. Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 7Uv.03: Use comparative adverb structures (e.g. not as quickly as, far less quickly) with regular and irregular adverbs.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 13]: 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence.
15	Unit 4: From A to B / Unit 5: The great outdoor	7Ro.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 7Wc.01: Write, with little or no support, short texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Wc.02: Express opinions, with support, and begin to develop arguments, supported by reasons, examples and evidence. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support. 7Wca.03: Use, with support, style and register appropriate to a range of written genres. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk.	2	Topic 6: Natural wonders of Vietnam Vocabulary related to nature. Pronunciation: distinguish between /t/ and /d/ Topic 6: Natural wonders of Vietnam Review grammar: Comparative adverbs: (much) more…than, not as…as, far less…than → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 16.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 14]: 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Uv.03: Use comparative adverb structures (e.g. not as quickly as, far less quickly) with regular and irregular adverbs.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Us.05: Use a limited range of gerunds as subjects and objects.				7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
16	Unit 5: The great outdoor	7Ug.04: Use an increasing range of present continuous forms. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Rd.02: Understand, with support, the detail of an argument in short and extended texts. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly.	2	Topic 6: Natural wonders of Vietnam Reading skills: reading specific information about one of natural wonders in Vietnam. Speaking skills: Compare two or three natural wonders in Vietnam. Topic 6: Natural wonders of Vietnam Listening skills: listening specific information about one of natural wonders in Vietnam. Writing skills: Introduce a natural wonder as a traveling blog. Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 7Ug.04: Use an increasing range of present continuous forms. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 19. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 4 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 15]: 7Ro.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 7Wc.01: Write, with little or no support, short texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Wc.02: Express opinions, with support, and begin to develop arguments, supported by reasons, examples and evidence. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support. 7Wca.03: Use, with support, style and register appropriate to a range of written genres. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Ld.03: Understand, with support, the detail of an argument in short and extended talk.				meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Us.05: Use a limited range of gerunds as subjects and objects.
17	Unit 1: Making connections; Unit 2: Time to celebrate; Unit 3: What we wear, what we waste; Unit 4: From A to B; Unit 5: The great outdoor	Consolidate all objectives (skills + grammar/vocabulary) in preparation for the Term 1 final examination: Unit 1: Making connections; Unit 2: Time to celebrate; Unit 3: What we wear, what we waste; Unit 4: From A to B; Unit 5: The great outdoor.	2	Comprehensive review of key grammar and vocabulary for the whole term (2 periods).	4	Review academic Listening - Speaking - Reading - Writing skills; finalise the term's product/project (3 periods).
18	Unit 1: Making connections; Unit 2: Time to celebrate; Unit 3: What we wear, what we waste; Unit 4: From A to B; Unit 5: The great outdoor	Comprehensive assessment of all term objectives — Integrated Term 1 Final Examination: Unit 1: Making connections; Unit 2: Time to celebrate; Unit 3: What we wear, what we waste; Unit 4: From A to B; Unit 5: The great outdoor.	2	Design and mark Part I (Structure & Language) of the integrated examination (2 periods). Post-test correction: review common errors.	4	Conduct the speaking assessment; design and mark Part II (Applied Skills & Project) (5 periods).
19	Unit 5: The great outdoor	7Ug.07: Use a range of future forms. 7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range	2	Topic 7: Traditional games in Vietnam Vocabulary related to some traditional games and sports in	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 16]: 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7Rd.02: Understand, with support, the detail of an argument in short and extended texts. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support. 7Wca.03: Use, with support, style and register appropriate to a range of written genres. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined].		Vietnam, such as tug of war, Blind man's buff… Pronunciation: Distinguish between /e/ - /æ/ Topic 7: Traditional games in Vietnam Review grammar: Gerunds (V_ing forms) Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 7Ug.07: Use a range of future forms. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 20.		information and detail in short and extended texts. 7Rd.02: Understand, with support, the detail of an argument in short and extended texts. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						information and detail of short and extended talk. 7Ld.03: Understand, with support, the detail of an argument in short and extended talk.
20	Unit 5: The great outdoor / Unit 6: Sport and games	7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support. 7Wca.03: Use, with support, style and register appropriate to a range of written genres. 7Wor.03: Use, with support, appropriate layout for an increasing range of written genres. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk.	2	Topic 7: Traditional games in Vietnam Reading skills: Reading specific information about a Vietnamese sport star. Speaking skills: Talk about a Vietnamese famous star. (Presentation or role-play) Topic 7: Traditional games in Vietnam Listening skills: Introduce about a traditional game in Vietnam Writing: Write about a Vietnamese famous people. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 21. Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 7Uv.05: Use an increasing range of abstract nouns and compound nouns.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 19]: 7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7Rd.02: Understand, with support, the detail of an argument in short and extended texts. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support. 7Wca.03: Use, with support, style and register appropriate to a range of written genres. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		7Ld.01: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Uv.05: Use an increasing range of abstract nouns and compound nouns.				range of topics and respond accordingly. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
21	Unit 6: Sport and games	7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop	2	Topic 8: Some new sports in Vietnam Vocabulary: Vocabulary for positions/roles in newly introduced sports in Vietnam Pronunciation: Distinguish between /t/ - /d/	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 20]: 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Uv.05: Use an increasing range of abstract nouns and compound nouns. 7Ld.01: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Us.02: Use a range of pronouns [demonstrative, indefinite, reciprocal].		Topic 8: Some new sports in Vietnam Review grammar: Pronouns: no one, nobody, everyone, anyone, everything, anything, nothing → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 22. Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 7Uv.05: Use an increasing range of abstract nouns and compound nouns. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 5 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		7Wca.03: Use, with support, style and register appropriate to a range of written genres. 7Wor.03: Use, with support, appropriate layout for an increasing range of written genres. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Ld.01: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Uv.05: Use an increasing range of abstract nouns and compound nouns.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
22	Unit 6: Sport and games	7Ld.01: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7Rm.02: Read a limited range of extended fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts.	2	Topic 8: Some new sports in Vietnam Reading skills: Read specific information about a introduced sports in Vietnam (Eg: Pickleball, basketball, hockey, skateboarding…) Speaking skills: Introduce the rule of new a sport. Topic 8: Some new sports in Vietnam Listening skills: Listen to the rules of an introduced sports in Vietnam (Eg: Pickleball, basketball, hockey, skateboarding…) Speaking skills: Compare traditional sports and modern sports → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 23.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 21]: 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Uv.05: Use an increasing range of abstract nouns and compound nouns. 7Ld.01: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Us.02: Use a range of pronouns [demonstrative, indefinite, reciprocal].
23	Unit 6: Sport and games / Unit 7: Success	7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Ld.03: Understand, with support, the detail of an argument in short and extended talk. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Uv.03: Use comparative adverb structures (e.g. not as quickly as, far less quickly) with regular and irregular adverbs. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk.	2	Topic 8: Sports spirit Vocabulary: related to sport spirit and emotional sports adjectives Pronunciation: Distinguish between /b/ - /p/ Topic 8: Sports spirit Review grammar: Comparative adverbs → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 24. Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 7Uv.03: Use comparative adverb structures (e.g. not as quickly as, far less quickly) with regular and irregular adverbs.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 22]: 7Ld.01: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence.				when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7Rm.02: Read a limited range of extended fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
24	Unit 7: Success	7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Uv.01: Use an increasing range of dependent prepositions following adjectives. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts.	2	Topic 8: Sports spirit Reading skills: Read a text about how to fair play demonstrate in sports. Speaking: Debate about topic: "Winning at all costs or Fair" Topic 8: Sports spirit Listening skills: short video about definition of "Sportsmanship". Writing skills: Write a letter to encourage a friend who is lost in a sport. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 25. Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 7Uv.01: Use an increasing range of dependent prepositions following adjectives. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 6 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 23]: 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Ld.03: Understand, with support, the detail of an argument in short and extended talk. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Uv.03: Use comparative adverb structures (e.g. not as quickly as, far less quickly) with regular and irregular adverbs. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		7Us.06: Use infinitive and gerund forms after a limited range of verbs, adjectives and prepositions.				7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence.
25	Unit 7: Success	7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Ld.01: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended talk. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Sc.03: Pronounce most words and phrases clearly; generally use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Wc.01: Write, with little or no support, short texts which describe people,	2	Topic 9: Vietnam society Vocabulary: Some places in a city and countryside. Pronunciation: Distinguish between /s/ - /z/ Topic 9: Vietnam society Review grammar: Adjectives + prepositions → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 26.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 24]: 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Us.06: Use infinitive and gerund forms after a limited range of verbs, adjectives and prepositions.				7Uv.01: Use an increasing range of dependent prepositions following adjectives. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Us.06: Use infinitive and gerund forms after a limited range of verbs, adjectives and prepositions.
26	Unit 7: Success / Unit 8: In the news	7Ug.06: Use a range of present perfect forms to express recent, indefinite and unfinished past. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk.	2	Topic 9: Vietnam society Reading skills: Read information about Vietnam society in the past Speaking: Compare Vietnam society in the past and now. Topic 9: Vietnam society	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 25]: 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Sc.03: Pronounce most words and phrases clearly; generally use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk.		Listening skills: Listen to some problems of Vietnamese society in modern life. Writing skills: Some ways to make Vietnam community better. Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 7Ug.06: Use a range of present perfect forms to express recent, indefinite and unfinished past. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 27.		7Ld.01: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended talk. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Sc.03: Pronounce most words and phrases clearly; generally use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Wc.01: Write, with little or no support, short texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome.				7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Us.06: Use infinitive and gerund forms after a limited range of verbs, adjectives and prepositions. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
27	Unit 8: In the news	7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sor.01: Link, with support, sentences into coherent, extended talk using a range of connectives. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts. 7Us.03: Use an increasing range of connectives to explain reasons (e.g. therefore, as) and to give explanations (e.g. so that, such as). 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk.	3	Mid-term II revision Mid-term II revision → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 29. (Second half of this week — Mid-term preparation): Comprehensive review of key grammar and vocabulary (3 periods). [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 7 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).	6	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 26]: 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Sc.03: Pronounce most words and phrases clearly; generally use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support.				7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. (Second half of this week — Mid-term preparation): Guide exam-preparation practice in academic Listening - Speaking - Reading - Writing (6 periods).

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
28	Unit 5: The great outdoor; Unit 6: Sport and games; Unit 7: Success; Unit 8: In the news	Comprehensive review and assessment of all objectives (skills + grammar/vocabulary) covered so far: Unit 5: The great outdoor; Unit 6: Sport and games; Unit 7: Success; Unit 8: In the news.	2	Design and mark Part I (Structure & Language) of the integrated examination.	4	Design and mark Part II (Applied Skills) of the integrated examination.
29	Unit 8: In the news	7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7Rd.02: Understand, with support, the detail of an argument in short and extended texts. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Us.01: Use a wide range of quantifiers. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop	2	Topic 9: Television Vocabulary: related to TV programmes Pronunciation: Distinguish between /θ/ - /ð/ Topic 9: Television Review Grammar: Verbs + infinitive Verbs + object + infinitive → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 30. Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 7Uv.04: Use a limited range of complex noun phrases.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 27]: 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sor.01: Link, with support, sentences into coherent, extended talk using a range of connectives. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts. 7Us.03: Use an increasing range of connectives to explain reasons

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sor.01: Link, with support, sentences into coherent, extended talk using a range of connectives. 7Rd.02: Understand, with support, the detail of an argument in short and extended texts. 7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts. 7Uv.04: Use a limited range of complex noun phrases.				(e.g. therefore, as) and to give explanations (e.g. so that, such as). 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
30	Unit 8: In the news	7Ug.01: Use an increasing range of verb forms to ask questions to develop ideas and extend understanding. 7Ug.05: Use an increasing range of past continuous forms. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Rd.02: Understand, with support, the detail of an argument in short and extended texts. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support. 7Wca.03: Use, with support, style and register appropriate to a range of written genres. 7Wca.04: Use mostly accurate written language, allowing for occasional mistakes.	2	Topic 9: Television Reading skills: Read for general and specific information about a TV guide Speaking skills: Talk about a favourite programme. Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 7Ug.01: Use an increasing range of verb forms to ask questions to develop ideas and extend understanding. 7Ug.05: Use an increasing range of past continuous forms. Topic 9: Television Listening skills: Listen to specific information about different programmes. Writing skills: Write about TV-viewing habits → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 31.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 29]: 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7Rd.02: Understand, with support, the detail of an argument in short and extended texts. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Us.01: Use a wide range of quantifiers. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		7Wor.02: Link, with support, sentences and paragraphs into coherent, extended text using a range of connectives.				7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sor.01: Link, with support, sentences into coherent, extended talk using a range of connectives. 7Rd.02: Understand, with support, the detail of an argument in short and extended texts. 7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts. 7Uv.04: Use a limited range of complex noun phrases. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
31	Unit 9: The digital world	7Ug.10: Use an increasing range of reported speech forms for statements, questions and commands (e.g. say, tell), including reported requests. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop	2	Topic 10: Internet in Vietnam Vocabulary: Related to internet Pronunciation: Stress in a 2-syllable word. Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 7Ug.10: Use an increasing range of reported speech forms for statements, questions and commands (e.g. say, tell), including reported requests. Topic 10: Internet in Vietnam Review grammar: Reported speech of questions and request → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 32. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 8 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 30]: 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Rd.02: Understand, with support, the detail of an argument in short and extended texts. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Wca.02: Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with support. 7Wca.03: Use, with support, style and register appropriate to a range of written genres.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts. 7Ro.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the writer(s) in short and extended texts.				7Wca.04: Use mostly accurate written language, allowing for occasional mistakes. 7Wor.02: Link, with support, sentences and paragraphs into coherent, extended text using a range of connectives.
32	Unit 9: The digital world	7Ug.09: Use common prepositional verbs (e.g. walk away) and common phrasal verbs (e.g. look after). 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify	2	Topic 10: Internet in Vietnam Reading skills: Read specific information about some issues of Internet. Speaking skills: Debate: Internet – a good thing or bad thing? Topic 10: Internet in Vietnam Listening skills: Listen general and specific information about the development of Internet in Vietnam Writing skills: Write some tips to stay safety on the Internet	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 31]: 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined].

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Us.01: Use a wide range of quantifiers. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production.		Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 7Ug.09: Use common prepositional verbs (e.g. walk away) and common phrasal verbs (e.g. look after). → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 33.		7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Sor.02: Summarise and make some links in their response to what others say, with support, in an increasing range of exchanges in order to achieve a shared outcome. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts. 7Ro.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the writer(s) in short and extended texts.
33	Unit 9: The digital world	7Ug.08: Use if/unless clauses in zero and first conditionals. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Rm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended texts. 7Rd.01: Understand, with little or no support, most specific information and detail in short and extended texts. 7Rd.03: Deduce meaning from context, with little or no support, in short and extended texts.	2	Topic 11: Technology now and then Vocabulary: The name of technologic devices. Pronunciation: Review stress in 2-syllable words. Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 7Ug.08: Use if/unless clauses in zero and first conditionals. Topic 11: Technology now and then Reading skills: Read about an important invention of Vietnamese people. Speaking: Talk about the roles of technology in daily life.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 32]: 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Sc.02: Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics and respond accordingly. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Lo.01: Recognise, with little or no support, the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence.				reformulation, especially in longer stretches of free production. 7So.01: Express, with support, opinions and reactions and begin to develop arguments, supported when necessary by reasons, examples and evidence. 7Us.01: Use a wide range of quantifiers. 7Lm.01: Understand, with little or no support, most of the main points of short and extended talk. 7Ld.02: Understand, with little or no support, most specific information and detail of short and extended talk. 7Sc.01: Describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 7Sc.04: Produce and maintain stretches of language comprehensibly, allowing for occasional hesitation and reformulation, especially in longer stretches of free production. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						[Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
34	Unit 5: The great outdoor; Unit 6: Sport and games; Unit 7: Success; Unit 8: In the news; Unit 9: The digital world	Consolidate all objectives (skills + grammar/vocabulary) in preparation for the Term 2 final examination: Unit 5: The great outdoor; Unit 6: Sport and games; Unit 7: Success; Unit 8: In the news; Unit 9: The digital world.	2	Comprehensive review of key grammar and vocabulary for the whole term (2 periods).	4	Review academic Listening - Speaking - Reading - Writing skills; finalise the term's product/project (3 periods).
35	Unit 5: The great outdoor; Unit 6: Sport and games; Unit 7: Success; Unit 8: In the news; Unit 9: The digital world	Comprehensive assessment of all term objectives — Integrated Term 2 Final Examination: Unit 5: The great outdoor; Unit 6: Sport and games; Unit 7: Success; Unit 8: In the news; Unit 9: The digital world.	2	Design and mark Part I (Structure & Language) of the integrated examination (2 periods). Post-test correction: review common errors.	4	Conduct the speaking assessment; design and mark Part II (Applied Skills & Project) (5 periods).

V. KẾ HOẠCH DẠY HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN TÍCH HỢP - KHỐI 6

(Bảng phân phối chương trình Khối 6 đã được xây dựng lại theo góp ý rà soát lần 3 của Tổ Trung học (tháng 9/2026): phân bổ lại thời lượng chương trình Việt Nam theo từng bài (Bài 5, 6, 7 mỗi bài 2 tiết; Bài 30–37 mỗi bài 2 tiết, các bài thực hành phối hợp với giáo viên quốc tế trong tiết thực hành và viết báo cáo song ngữ trong tiết của GVQT; lấy quỹ thời gian từ các tuần ôn tập 30–34 để tăng thời lượng cho các bài có nội dung dài); các tuần 9, 18, 29, 35 là tuần ôn tập và kiểm tra định kì; yêu cầu cần đạt chương trình Việt Nam được viết theo yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 môn Khoa học tự nhiên (lớp 6) với động từ thể hiện mức độ nhận thức; mạch Cambridge giữ theo điều chỉnh đã thống nhất: Tuần 4 Unit 2 (2.1–2.3), Tuần 5 Unit 2 (2.4–2.5), Tuần 12–14 Unit 9 – Electricity, Tuần 16 bắt đầu Unit 7.)

Kiểm tra, đánh giá (cập nhật theo góp ý rà soát của Tổ Trung học, tháng 9/2026): Kiểm tra giữa Học kỳ I - Tuần 9; Kiểm tra cuối Học kỳ I - Tuần 18; Kiểm tra giữa Học kỳ II - Tuần 29; Kiểm tra cuối Học kỳ II - Tuần 35 (bài kiểm tra song ngữ 90 phút, 50% tiếng Việt / 50% tiếng Anh). Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: 04 cột điểm/học kì, trong đó giáo viên Việt Nam 02 cột và giáo viên quốc tế 02 cột; GVVN và GVQT xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên độc lập, có phối hợp. Yêu cầu cần đạt Chương trình Việt Nam được rà soát theo nguyên văn Chương trình GDPT 2018 môn Khoa học tự nhiên (không rút gọn động từ mô tả mức độ); yêu cầu cần đạt Cambridge được đối chiếu chính xác với đơn vị bài học.

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
Tuần 1	7	Chương I – Mở đầu về Khoa học tự nhiên: Bài 1. Giới thiệu về Khoa học tự nhiên (2 tiết); Bài 2. An toàn trong phòng thực hành (1 tiết)	- Nêu được khái niệm Khoa học tự nhiên. - Trình bày được vai trò của Khoa học tự nhiên trong cuộc sống. - Phân biệt được các lĩnh vực Khoa học tự nhiên dựa vào đối tượng nghiên cứu. - Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt được vật sống và vật không sống. - Nêu được các quy định an toàn khi học trong phòng thực hành.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 1: Cells – 1.1 Plant cells; 1.2 Animal cells; 1.3 Specialised cells	7Bs.03 Explain how the structures of some specialised cells are related to their functions (red blood cells, neurones, ciliated cells, root hair cells, palisade cells).	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 1, Bài 2). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Tế bào: tế bào thực vật, tế bào động vật, tế bào chuyên hoá).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			- Phân biệt được các kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành. - Đọc và phân biệt được các hình ảnh quy định an toàn phòng thực hành.			
Tuần 2	7	Bài 3. Sử dụng kính lúp (1 tiết); Bài 4. Sử dụng kính hiển vi quang học (2 tiết)	- Trình bày được cách sử dụng kính lúp. - Trình bày được cách sử dụng và bảo quản kính lúp; sử dụng được kính lúp để quan sát vật mẫu. - Trình bày được cách sử dụng kính hiển vi quang học. - Trình bày được cách sử dụng và bảo quản kính hiển vi quang học; quan sát được tiêu bản bằng kính hiển vi.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 1: Cells – 1.4 Cells, tissues and organs	7Bs.04 Describe the differences between plant and animal cells. 7Bs.01 Describe the seven characteristics of living organisms (review).	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 3, Bài 4). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Tế bào, mô, cơ quan).
Tuần 3	7	Bài 5. Đo chiều dài (2 tiết); Bài 6. Đo khối lượng (tiết 1/2)	- Lấy được ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai một số hiện tượng. - Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 1: Cells (tiếp theo) – 1.4 Cells, tissues and organs	7Pf.01 Know that gravity acts between any two objects with mass.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 5, Bài 6). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Mô, cơ quan, hệ cơ quan ở người).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			thường dùng để đo chiều dài của một vật. - Sử dụng thước, chỉ ra được một số thao tác sai khi đo và nêu được cách khắc phục một số thao tác sai đó. - Đo được chiều dài bằng dụng cụ thông dụng. - Hiểu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo. - Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ thường dùng để đo khối lượng của một vật. - Sử dụng cân, chỉ ra được một số thao tác sai khi đo và nêu được cách khắc phục một số thao tác sai đó. - Đo được khối lượng bằng cân; ước lượng được khối lượng trước khi đo.			
Tuần 4	7	Bài 6. Đo khối lượng (tiết 2); Bài 7. Đo thời gian (2 tiết)	(Tiếp Bài 6.) - Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 2: Materials and their structure – 2.1 Solids, liquids and gases; 2.2	7Cm.05 Describe a vacuum as a space devoid of matter. 7Cm.01 Understand that all matter is made of atoms, with each different type of	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 6, Bài 7). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Các thể của chất, sự chuyển thể

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			thường dùng để đo thời gian. - Sử dụng đồng hồ, chỉ ra được một số thao tác sai khi đo và nêu được cách khắc phục một số thao tác sai đó. - Đo được thời gian bằng đồng hồ; ước lượng được thời gian trước khi đo.	Changes of state; 2.3 Explaining changes of state	atom being a different element. 7Cm.06 Describe the differences between elements, compounds and mixtures. 7Cm.07 Use the particle model to represent elements, compounds and mixtures.	và giải thích sự chuyển thể bằng mô hình hạt; làm tiền đề cho Chương II – Chất quanh ta của chương trình Việt Nam (điều chỉnh theo góp ý rà soát 9/2026: thay Unit 7 để mạch nội dung không bị ngắt quãng)).
Tuần 5	7	Bài 8. Đo nhiệt độ (2 tiết); Chương II – Chất quanh ta: Bài 9. Sự đa dạng của chất (1 tiết)	- Phát biểu được: Nhiệt độ là số đo độ "nóng", "lạnh" của vật. - Nêu được cách xác định nhiệt độ trong thang nhiệt độ Celsius. - Nêu được sự nở vì nhiệt của chất lỏng được dùng làm cơ sở để đo nhiệt độ. - Xác định được nhiệt độ bằng nhiệt kế; ước lượng được nhiệt độ trước khi đo. - Nêu được sự đa dạng của chất (chất có ở xung quanh chúng ta, trong các vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo,	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 2: Materials and their structure – 2.4 The water cycle; 2.5 Atoms, elements and the Periodic Table	7ESc.01 Describe the water cycle (limited to evaporation, condensation, precipitation, water runoff, open water and groundwater). 7Cm.02 Know that the Periodic Table presents the known elements in an order. 7Cm.03 Know metals and non-metals as the two main groupings of elements.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 8, Bài 9). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Vòng tuần hoàn nước + giới thiệu Bảng tuần hoàn).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			vật vô sinh, vật hữu sinh). - Nêu được một số tính chất của chất (tính chất vật lí, tính chất hoá học).			
Tuần 6	7	Bài 10. Các thể của chất và sự chuyển thể (2 tiết); Bài 11. Oxygen. Không khí (tiết 1/2)	- Trình bày được một số đặc điểm cơ bản ba thể (rắn; lỏng; khí) thông qua quan sát. - Đưa ra được một số ví dụ về một số đặc điểm cơ bản ba thể của chất. - Nêu được khái niệm về sự nóng chảy; sự sôi; sự bay hơi; sự ngưng tụ, đông đặc. - Tiến hành được thí nghiệm về sự chuyển thể (trạng thái) của chất. - Nêu được một số tính chất của oxygen (trạng thái, màu sắc, tính tan,...). - Nêu được tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt nhiên liệu.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 2: Materials and their structure – 2.6 Compounds and formulae; 2.7 Compounds and mixtures	7Cm.04 Describe the differences between elements, compounds and mixtures, including alloys as an example of a mixture.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 10, Bài 11). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Hợp chất, hỗn hợp, hợp kim).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			- Nêu được thành phần của không khí (oxygen, nitrogen, carbon dioxide, khí hiếm, hơi nước). - Tiến hành được thí nghiệm đơn giản để xác định thành phần phần trăm thể tích của oxygen trong không khí. - Trình bày được vai trò của không khí đối với tự nhiên; sự ô nhiễm không khí: các chất gây ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm, biểu hiện, tác hại và một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí.			
Tuần 7	7	Bài 11. Oxygen. Không khí (tiết 2); Chương III – Một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực – thực phẩm thông dụng: Bài 12. Một số vật liệu (1 tiết); Bài 13. Một số nguyên liệu (tiết 1/2)	(Tiếp Bài 11.) - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu thông dụng (kim loại, nhựa, gỗ, cao su, gốm, thuỷ tinh,...). - Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số vật liệu thông dụng.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 5: Properties of materials – 5.1 Metals and non-metals; 5.2 Comparing metals and non-metals	7Cp.05 Describe common differences between metals and non-metals, referring to their physical properties. 7Cp.06 Understand that alloys are mixtures that have different chemical and physical properties from the constituent substances.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 11, Bài 12, Bài 13). GVQT: 4 tiết (Bài mới – So sánh kim loại và phi kim; tính chất vật liệu).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			- Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu. - Nêu được cách sử dụng một số vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững. - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nguyên liệu thông dụng (quặng, đá vôi,...). - Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của nguyên liệu; thu thập dữ liệu, phân tích, so sánh để rút ra kết luận về tính chất của nguyên liệu. - Nêu được cách sử dụng một số nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.			
Tuần 8	7	Bài 13. Một số nguyên liệu (tiết 2); Bài 14. Một số nhiên liệu (2 tiết)	(Tiếp Bài 13.) - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nhiên liệu thông	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 5: Properties of materials – 5.3 Metal mixtures; 5.4 Using the	7Cp.07 Use the particle model to explain the difference in hardness between pure metals and their alloys. 8ESp.02 Identify renewable	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 13, Bài 14).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			dụng (than, gas, xăng dầu,...); sơ lược về an ninh năng lượng. - Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của nhiên liệu; rút ra được kết luận về tính chất của nhiên liệu. - Nêu được cách sử dụng một số nhiên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.	properties of materials to separate mixtures	resources and non-renewable resources, and describe how humans use them.	GVQT: 4 tiết (Bài mới – Hợp kim, tài nguyên tái tạo và không tái tạo).
Tuần 9	7	Ôn tập và kiểm tra giữa Học kỳ I	Hệ thống hoá được nội dung từ Bài 1 đến Bài 14; kiểm tra giữa Học kỳ I.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 5: Properties of materials – 5.5 Acids and alkalis; 5.6 Indicators and the pH scale	7Cp.02 Understand that the acidity or alkalinity of a substance is a chemical property and is measured by pH. 7Cp.03 Use indicators (including Universal Indicator and litmus) to distinguish between acidic, alkaline and neutral solutions. 8Cp.02 Describe how paper chromatography can be used to separate and identify substances in a sample.	GVVN: 3 tiết (2 tiết ôn tập + 1 tiết kiểm tra). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Acid/Base/pH + Sắc kí giấy). KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (Tuần 9): 90 phút, song ngữ 50/50.
Tuần 10	7	Bài 15. Một số lương thực, thực phẩm (1 tiết); Chương IV – Hỗn hợp. Tách chất ra khỏi hỗn hợp: Bài 16. Hỗn hợp các chất (2 tiết)	- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực - thực phẩm thông dụng. - Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của lương	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 5: Properties of materials (Ôn tập – Review Unit 5)	7Cc.01 Identify whether a chemical reaction has taken place. 7Cc.02 Explain why a precipitate forms. 7Cc.03 Use the particle model to describe chemical reactions.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 15, Bài 16). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Phản ứng hoá học qua mô hình hạt, kết tủa).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			thực - thực phẩm; rút ra được kết luận về tính chất của lương thực - thực phẩm. - Nêu được cách sử dụng lương thực, thực phẩm an toàn, hiệu quả. - Nêu được khái niệm hỗn hợp, chất tinh khiết. - Thực hiện được thí nghiệm để biết dung môi, dung dịch là gì; phân biệt được dung môi và dung dịch. - Phân biệt được hỗn hợp đồng nhất, hỗn hợp không đồng nhất. - Quan sát một số hiện tượng trong thực tiễn để phân biệt được dung dịch với huyền phù, nhũ tương. - Nhận ra được một số khí cũng có thể hoà tan trong nước; một số chất rắn hoà tan và không hoà tan trong nước. - Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến lượng			

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			chất rắn hoà tan trong nước.			
Tuần 11	7	Bài 17. Tách chất khỏi hỗn hợp (2 tiết); Ôn tập Chương II–IV (1 tiết)	- Trình bày được một số cách đơn giản để tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các cách tách đó. - Sử dụng được một số dụng cụ, thiết bị cơ bản để tách chất ra khỏi hỗn hợp bằng cách lọc, cô cạn, chiết. - Chỉ ra được mối liên hệ giữa tính chất vật lí của một số chất thông thường với phương pháp tách chúng ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các chất trong thực tiễn.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 4: Grouping and Identifying Organisms – 4.1 Characteristics of living organisms; 4.2 Viruses	7Bs.01 Describe the seven characteristics of living organisms. 7Bs.02 Discuss reasons for classifying viruses as living or non-living.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 17, ôn tập Chương II–IV). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Tế bào chuyên hoá: hồng cầu, neuron, tế bào lông rung).
Tuần 12	7	Chương V – Tế bào: Bài 18. Tế bào - Đơn vị cơ bản của sự sống (1 tiết); Bài 19. Cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào (2 tiết)	- Nêu được khái niệm tế bào, chức năng của tế bào. - Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tế bào. - Nhận biết được tế bào là đơn vị cấu trúc của sự sống.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 9: Electricity – mục 9.1 (bổ sung theo góp ý rà soát 9/2026; các mục và mã Learning Objectives cụ thể của Unit 9 do GVQT/Tổ chuyên môn xác định khi triển khai)	Unit 9 – Electricity (Stage 7): GVQT cập nhật mã Learning Objectives tương ứng.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 18, Bài 19). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Điện (Unit 9, bổ sung unit bị lược bỏ trong kế hoạch trước; dạy liền mạch Tuần 12–14, thay cho nội dung Unit 2 đã chuyển lên Tuần 4 và nội dung 3.1 bị trùng với Tuần 21)).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			- Trình bày được cấu tạo tế bào và chức năng ba thành phần chính: màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào. - Nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh. - Phân biệt được tế bào động vật, tế bào thực vật; tế bào nhân thực, tế bào nhân sơ thông qua quan sát hình ảnh.			
Tuần 13	7	Bài 20. Sự lớn lên và sinh sản của tế bào (2 tiết); Bài 21. Thực hành: Quan sát và phân biệt một số loại tế bào (1 tiết) – phối hợp GVQT thực hành, viết báo cáo song ngữ trong tiết của GVQT	- Dựa vào sơ đồ, nhận biết được sự lớn lên và sinh sản của tế bào (từ 1 tế bào → 2 tế bào → 4 tế bào... → n tế bào). - Nêu được ý nghĩa của sự lớn lên và sinh sản của tế bào. - Thực hành quan sát được tế bào lớn bằng mắt thường và tế bào nhỏ dưới kính lúp và kính hiển vi quang học. - Vẽ được hình tế bào đã quan sát; phân biệt được một số loại tế bào.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 9: Electricity – mục 9.2 (bổ sung theo góp ý rà soát 9/2026; các mục và mã Learning Objectives cụ thể của Unit 9 do GVQT/Tổ chuyên môn xác định khi triển khai)	Unit 9 – Electricity (Stage 7): GVQT cập nhật mã Learning Objectives tương ứng.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 20, Bài 21). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Điện (Unit 9, bổ sung unit bị lược bỏ trong kế hoạch trước; dạy liền mạch Tuần 12–14, thay cho nội dung Unit 2 đã chuyển lên Tuần 4 và nội dung 3.1 bị trùng với Tuần 21)).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
Tuần 14	7	Chương VI – Từ tế bào đến cơ thể: Bài 22. Cơ thể sinh vật (1 tiết); Bài 23. Tổ chức cơ thể đa bào (2 tiết)	- Nêu được quan hệ từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể (từ tế bào đến mô, từ mô đến cơ quan, từ cơ quan đến hệ cơ quan, từ hệ cơ quan đến cơ thể). - Nhận biết được cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào thông qua hình ảnh (cơ thể đơn bào: vi khuẩn, tảo đơn bào,...; cơ thể đa bào: thực vật, động vật,...). - Nêu được khái niệm mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể; lấy được các ví dụ minh hoạ. - Nêu được mối quan hệ giữa các cấp độ tổ chức của cơ thể đa bào.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 9: Electricity – mục 9.3 (bổ sung theo góp ý rà soát 9/2026; các mục và mã Learning Objectives cụ thể của Unit 9 do GVQT/Tổ chuyên môn xác định khi triển khai)	Unit 9 – Electricity (Stage 7): GVQT cập nhật mã Learning Objectives tương ứng.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 22, Bài 23). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Điện (Unit 9, bổ sung unit bị lược bỏ trong kế hoạch trước; dạy liền mạch Tuần 12–14, thay cho nội dung Unit 2 đã chuyển lên Tuần 4 và nội dung 3.1 bị trùng với Tuần 21)).
Tuần 15	7	Bài 24. Thực hành: Quan sát và mô tả cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào (2 tiết) – phối hợp GVQT thực hành, viết báo cáo song ngữ trong tiết của GVQT; Chương VII – Đa dạng thế giới sống: Bài 25. Hệ	- Quan sát và vẽ được hình cơ thể đơn bào (tảo, trùng roi,...). - Quan sát và mô tả được các cơ quan cấu tạo cây xanh.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 4: Grouping and identifying organisms – 4.3 What is a species?; 4.4 Using keys; 4.5 Constructing keys	7Bl.01 Classify organisms using keys. 7Bl.02 Construct and use dichotomous keys to identify organisms.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 24, Bài 25). GVQT: 4 tiết (Ôn tập & Thực hành – Xây dựng khoá lưỡng phân bằng tiếng Anh, khái niệm loài).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
		thống phân loại sinh vật (tiết 1/2)	- Quan sát mô hình và mô tả được cấu tạo cơ thể người. - Nêu được sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống. - Dựa vào sơ đồ, nhận biết được năm giới sinh vật; lấy được ví dụ minh hoạ cho mỗi giới. - Dựa vào sơ đồ, phân biệt được các nhóm phân loại từ nhỏ tới lớn theo trật tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới. - Lấy được ví dụ chứng minh thế giới sống đa dạng về số lượng loài và đa dạng về môi trường sống. - Nhận biết được cách gọi tên sinh vật (tên địa phương, tên khoa học).			
Tuần 16	7	Bài 25. Hệ thống phân loại sinh vật (tiết 2); Bài 26. Khoá lưỡng phân (2 tiết)	(Tiếp Bài 25.) - Nhận biết được cách xây dựng khoá lưỡng phân.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 7: Microorganisms in the environment – 7.1 Microorganisms (có thể ôn tập 4.1, 4.2 nếu cần)	7Bs.07 Know and describe the ecological role some microorganisms have as decomposers. 7Bs.08 Construct and interpret food chains and webs which include microorganisms as decomposers.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 25, Bài 26). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Vi sinh vật trong môi trường: vai trò phân giải, chuỗi thức ăn; ôn tập 4.1, 4.2 nếu cần (điều chỉnh theo góp ý rà soát

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			- Thực hành xây dựng được khoá lưỡng phân với đối tượng sinh vật.			9/2026: bắt đầu Unit 7 thay cho tiết ôn lại 4.1, 4.2 đã học ở Tuần 7)).
Tuần 17	7	Bài 27. Vi khuẩn (2 tiết); Bài 28. Thực hành: Làm sữa chua và quan sát vi khuẩn (1 tiết) – phối hợp GVQT thực hành, viết báo cáo song ngữ trong tiết của GVQT	- Quan sát hình ảnh và mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của vi khuẩn. - Nêu được sự đa dạng của vi khuẩn; nêu được một số bệnh do vi khuẩn gây ra và trình bày được một số cách phòng và chống bệnh do vi khuẩn gây ra. - Nêu được một số vai trò và ứng dụng của vi khuẩn trong thực tiễn (làm sữa chua, dưa muối, thuốc kháng sinh,...). - Thực hành làm được sữa chua; vận dụng được hiểu biết về vi khuẩn vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn. - Quan sát và vẽ được hình vi khuẩn quan sát được dưới kính hiển vi quang học.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 7: Microorganisms in the environment – 7.2 Food chains and webs; 7.3 Microorganisms and decay	7Be.01 Describe the importance of microorganisms as decomposers. 7Be.02 Describe and explain food chains including producers, consumers and decomposers.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 27, Bài 28). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Chuỗi thức ăn, phân giải, vi sinh vật trong môi trường).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
Tuần 18	7	Ôn tập và kiểm tra cuối Học kỳ I	Hệ thống hoá được nội dung từ Bài 1 đến Bài 28; kiểm tra cuối Học kỳ I.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 7: Microorganisms in the environment – 7.4 Microorganisms in food webs	7Be.03 Describe the impact of bioaccumulation. 7Be.04 Describe how changes affect food webs.	GVVN: 3 tiết (2 tiết ôn tập + 1 tiết kiểm tra). GVQT: 4 tiết (Ôn tập & Thực hành – Lưới thức ăn, tích luỹ sinh học, lưới thức ăn có thực vật). KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Tuần 18): 90 phút, song ngữ 50/50.
Tuần 19	7	Bài 29. Virus (2 tiết); Bài 30. Nguyên sinh vật (tiết 1/2)	- Quan sát hình ảnh và mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của virus (gồm vật chất di truyền và lớp vỏ protein). - Phân biệt được virus và vi khuẩn (chưa có cấu tạo tế bào và đã có cấu tạo tế bào). - Nêu được một số bệnh do virus gây ra; trình bày được một số cách phòng và chống bệnh do virus gây ra. - Nêu được một số vai trò và ứng dụng của virus trong thực tiễn. - Nhận biết được một số đối tượng nguyên sinh vật thông qua quan	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 4: Grouping and identifying organisms – 4.3 What is a species? (review); 4.4 Using keys (practical)	7Bl.02 Construct and use dichotomous keys to identify animals. 7Bl.03 Describe the characteristics of the main animal groups.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 29, Bài 30). GVQT: 4 tiết (Ôn tập & Thực hành – Phân loại động vật, khoá lưỡng phân bằng tiếng Anh).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			sát hình ảnh, mẫu vật (trùng roi, trùng đế giày, trùng biến hình, tảo lục đơn bào,...). - Dựa vào hình thái, nêu được sự đa dạng của nguyên sinh vật. - Nêu được một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên; trình bày được cách phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra.			
Tuần 20	7	Bài 30. Nguyên sinh vật (tiết 2); Bài 31. Thực hành: Quan sát nguyên sinh vật (2 tiết) – phối hợp GVQT thực hành, viết báo cáo song ngữ trong tiết của GVQT	(Tiếp Bài 30.) - Thực hành quan sát và vẽ được hình nguyên sinh vật dưới kính lúp hoặc kính hiển vi. - Nhận biết được một số nguyên sinh vật qua mẫu vật (trùng roi, trùng đế giày,...).	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 4: Grouping and identifying organisms (Ôn tập và Kiểm tra)	7Bl.01–7Bl.04 (comprehensive review of Unit 4). 7Bs.07 Ecological role of microorganisms as decomposers.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 30, Bài 31). GVQT: 4 tiết (Ôn tập + Thực địa – Nhận diện sinh vật ngoài thiên nhiên bằng tiếng Anh).
Tuần 21	7	Bài 32. Nấm (2 tiết); Bài 33. Thực hành: Quan sát các loại nấm (tiết 1/2) – phối hợp GVQT thực hành, viết báo cáo song ngữ trong tiết của GVQT	- Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào; nấm đảm, nấm túi; nấm ăn được, nấm độc,...).	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 3: Forces and energy – 3.1 Gravity, weight and mass; 3.2 Formation of the Solar System	7Pf.01 Know that gravity acts between any two objects with mass. 7Pf.02 Know that energy tends to dissipate and in doing so it becomes less useful.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 32, Bài 33). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Lực hấp dẫn, khối lượng và trọng lượng; sự hình thành Hệ Mặt Trời).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			- Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm. - Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...). - Nêu được một số bệnh do nấm gây ra; trình bày được cách phòng và chống bệnh do nấm gây ra. - Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kĩ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc,... - Thực hành quan sát và vẽ được hình nấm (quan sát bằng mắt thường hoặc kính lúp). - Nhận biết được các bộ phận chính của một số loại nấm thường gặp.			
Tuần 22	7	Bài 33. Thực hành: Quan sát các loại nấm (tiết 2) – phối hợp GVQT thực hành, viết báo cáo song	(Tiếp Bài 33.) - Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 3: Forces and energy – 3.3 Movement in space; 3.4 Tides	7ESs.02 Know that gravity is the force that holds components of the Solar System in orbit around the Sun. 7ESs.03 Describe tidal forces on Earth as a consequence of the	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 33, Bài 34).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
		ngữ trong tiết của GVQT; Bài 34. Thực vật (2 tiết)	vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín). - Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng,...).		gravitational attraction between the Earth, Moon and Sun.	GVQT: 4 tiết (Bài mới – Chuyển động thiên thể, lực thuỷ triều).
Tuần 23	7	Bài 35. Thực hành: Quan sát và phân biệt một số nhóm thực vật (2 tiết) – phối hợp GVQT thực hành, viết báo cáo song ngữ trong tiết của GVQT; Bài 36. Động vật (tiết 1/2)	- Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học. - Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống; lấy được ví dụ minh hoạ. - Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 3: Forces and energy – 3.5 Energy; 3.6 Changes in energy	7Pf.03 Describe and identify the different forms of energy. 7Pf.04 Describe energy transfers and transformations.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 35, Bài 36). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Các dạng năng lượng, sự chuyển hoá năng lượng).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp); gọi được tên một số con vật điển hình. - Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú); gọi được tên một số con vật điển hình. - Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống.			
Tuần 24	7	Bài 36. Động vật (tiết 2); Bài 37. Thực hành: Quan sát và nhận biết một số nhóm động vật ngoài thiên nhiên (2 tiết) – phối hợp GVQT thực hành, viết báo cáo song ngữ trong tiết của GVQT	(Tiếp Bài 36.) - Thực hành quan sát (hoặc chụp ảnh) và kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên. - Sắp xếp được các động vật quan sát được vào các nhóm phân loại đã học.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 3: Forces and energy – 3.6 Changes in energy; 3.7 Where does energy go?	7Pf.04 Describe energy transfers and transformations. 7Pf.02 Know that energy tends to dissipate and in doing so it becomes less useful.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 36, Bài 37). GVQT: 4 tiết (Ôn tập & Thực hành – Chuyển hoá năng lượng bằng tiếng Anh, năng lượng hao phí).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
Tuần 25	7	Bài 38. Đa dạng sinh học (2 tiết); Bài 39. Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên (1 tiết) – phối hợp GVQT thực hành, viết báo cáo song ngữ trong tiết của GVQT	- Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường,...). - Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học. - Thực hiện được một số phương pháp tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên: quan sát bằng mắt thường, kính lúp, ống nhòm; ghi chép, đo đếm, nhận xét và rút ra kết luận. - Nhận biết được vai trò của sinh vật trong tự nhiên (ví dụ: cây bóng mát, điều hoà khí hậu, làm sạch môi trường, làm thức ăn cho động vật,...). - Sử dụng được khoá lưỡng phân để phân loại một số nhóm sinh vật. - Quan sát và phân biệt được một số nhóm thực vật, động vật ngoài	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 3: Forces and energy (Ôn tập + mở rộng); 8ESp.02 (Renewable resources)	8ESp.02 Identify renewable resources and non-renewable resources, and describe how humans use them. 7Pf.02 Know that energy tends to dissipate and in doing so it becomes less useful.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 38, Bài 39). GVQT: 4 tiết (Ôn tập & Thực hành – Năng lượng tái tạo: mặt trời, gió, thuỷ triều; bảo toàn năng lượng bằng tiếng Anh).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			thiên nhiên; làm và trình bày được báo cáo đơn giản về kết quả tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên.			
Tuần 26	7	Chương VIII – Lực trong đời sống: Bài 40. Lực là gì? (1 tiết); Bài 41. Biểu diễn lực (2 tiết)	- Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo. - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ, thay đổi hướng chuyển động, làm biến dạng vật. - Nêu được lực tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực tiếp xúc. - Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 3: Forces and energy (Ôn tập toàn diện Unit 3)	7Pf.01–7Pf.04 (comprehensive review of Unit 3). 7ESs.01 Describe how planets form from dust and gas.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 40, Bài 41). GVQT: 4 tiết (Ôn tập + Dự án – Thiết kế "ngôi nhà tiết kiệm năng lượng").

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			- Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy. - Đo được lực bằng lực kế lò xo, đơn vị là niutơn (Newton, kí hiệu N) (không yêu cầu giải thích nguyên lí đo).			
Tuần 27	7	Bài 42. Biến dạng của lò xo (1 tiết); Bài 43. Trọng lượng, lực hấp dẫn (1 tiết); Bài 44. Lực ma sát (1 tiết)	- Thực hiện thí nghiệm chứng minh được độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng của vật treo. - Nêu được các khái niệm: khối lượng (số đo lượng chất của một vật), lực hấp dẫn (lực hút giữa các vật có khối lượng), trọng lượng của vật (độ lớn lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật). - Nêu được: Lực ma sát là lực tiếp xúc xuất hiện ở bề mặt tiếp xúc giữa hai vật; khái niệm về lực ma sát trượt; khái	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 6: Earth physics – 6.3 Structure of the Earth; 6.4 Changes in the Earth	7ESp.01 Describe the model of plate tectonics, in which a solid outer layer moves because of flow lower in the mantle. 7ESp.02 Describe how earthquakes, volcanoes and fold mountains occur near the boundaries of tectonic plates.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 42, Bài 43, Bài 44). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Kiến tạo mảng, động đất, núi lửa).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			niệm về lực ma sát nghỉ. - Sử dụng tranh, ảnh (hình vẽ, học liệu điện tử) để nêu được: Sự tương tác giữa bề mặt của hai vật tạo ra lực ma sát giữa chúng. - Nêu được tác dụng cản trở và tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát. - Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ.			
Tuần 28	7	Bài 45. Lực cản của nước (1 tiết); Ôn tập Chương VIII (1 tiết); Chương IX – Năng lượng: Bài 46. Năng lượng và sự truyền năng lượng (1 tiết)	- Thực hiện được thí nghiệm chứng tỏ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong nước (hoặc không khí). - Từ tranh ảnh (hình vẽ, hoặc học liệu điện tử) hiện tượng trong khoa học hoặc thực tế, lấy được ví dụ để chứng tỏ năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 6: Earth physics – 6.5 Solar and lunar eclipses; 6.4 Changes in the Earth	7ESs.04 Explain how solar and lunar eclipses happen. 7ESs.01 Describe how planets form from dust and gas, which are pulled together by gravity. 7ESs.02 Know that gravity is the force that holds components of the Solar System in orbit around the Sun.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 45, ôn tập Chương VIII, Bài 46). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Nhật thực, nguyệt thực; sự hình thành hành tinh).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			- Lấy được ví dụ chứng tỏ năng lượng có thể truyền từ vật này sang vật khác thông qua tác dụng lực, truyền nhiệt.			
Tuần 29	7	Ôn tập và kiểm tra giữa Học kỳ II	Hệ thống hoá được nội dung từ Bài 29 đến Bài 46; kiểm tra giữa Học kỳ II.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 6: Earth physics – 6.1 Sound waves; 6.2 Reflections of sound	7Ps.01 Describe the vibration of particles in a sound wave and explain why sound does not travel in a vacuum. 7Ps.02 Explain echoes in terms of the reflection of sound waves.	GVVN: 3 tiết (2 tiết ôn tập + 1 tiết kiểm tra). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Âm thanh: sóng âm, chân không, tiếng vang). KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (Tuần 29): 90 phút, song ngữ 50/50.
Tuần 30	7	Bài 47. Một số dạng năng lượng (1 tiết); Bài 48. Sự chuyển hoá năng lượng (1 tiết); Bài 49. Năng lượng hao phí (1 tiết)	- Phân loại được năng lượng theo tiêu chí. - Nêu được: Vật liệu giải phóng năng lượng, tạo ra nhiệt và ánh sáng khi bị đốt cháy gọi là nhiên liệu. - Lấy được ví dụ chứng tỏ năng lượng có thể chuyển hoá từ dạng này sang dạng khác. - Nêu được định luật bảo toàn năng lượng và lấy được ví dụ minh hoạ.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 6: Earth physics (Ôn tập toàn diện)	7Ps.01–7Ps.02 (sound review). 7ESp.01–7ESp.02, 7ESs.01–7ESs.04, 7ESc.01 (Earth and space review).	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 47, Bài 48, Bài 49). GVQT: 4 tiết (Ôn tập + luyện tập bằng tiếng Anh).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			- Nêu được sự truyền năng lượng trong một số trường hợp đơn giản trong thực tiễn. - Lấy được ví dụ về sự truyền năng lượng trong thực tiễn. - Nêu được: Năng lượng hao phí luôn xuất hiện khi năng lượng được chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác.			
Tuần 31	7	Bài 50. Năng lượng tái tạo (1 tiết); Bài 51. Tiết kiệm năng lượng (1 tiết); Ôn tập Chương IX (1 tiết)	- Lấy được ví dụ về một số loại năng lượng tái tạo thông dụng. - Đề xuất được biện pháp để tiết kiệm năng lượng trong các hoạt động hằng ngày.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 8: Changes to materials – 8.1 Simple chemical reactions	7Cc.01 Identify whether a chemical reaction has taken place. 7Cc.02 Explain why a precipitate forms. 7Cc.03 Use the particle model to describe chemical reactions.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 50, Bài 51, ôn tập Chương IX). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Phản ứng hoá học đơn giản, kết tủa).
Tuần 32	7	Chương X – Trái Đất và bầu trời: Bài 52. Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời. Thiên thể (2 tiết); Bài 53. Mặt Trăng (1 tiết)	- Giải thích được một cách định tính và sơ lược: từ Trái Đất thấy Mặt Trời mọc và lặn hằng ngày. - Nêu được Mặt Trời và sao là các thiên thể phát sáng; Mặt Trăng, các hành tinh và sao chổi	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 8: Changes to materials – 8.3 Investigating acids and alkalis; 8.4 Detecting chemical reactions	7Cp.02 Understand that the acidity or alkalinity of a substance is a chemical property and is measured by pH. 7Cp.03 Use indicators to distinguish between acidic, alkaline and neutral solutions. 7Cc.04 Describe neutralisation reactions in terms of change of pH.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 52, Bài 53). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Nhận biết acid, base bằng thực nghiệm).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			phản xạ ánh sáng Mặt Trời. - Thiết kế mô hình thực tế (hoặc vẽ hình) để giải thích được một số hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng trong Tuần Trăng.			
Tuần 33	7	Bài 54. Hệ Mặt Trời (1 tiết); Bài 55. Ngân Hà (1 tiết); Ôn tập Chương X (1 tiết)	- Mô tả được sơ lược cấu trúc của hệ Mặt Trời, nêu được các hành tinh cách Mặt Trời các khoảng cách khác nhau và có chu kì quay khác nhau. - Sử dụng tranh ảnh (hình vẽ hoặc học liệu điện tử) chỉ ra được hệ Mặt Trời là một phần nhỏ của Ngân Hà.	Cambridge Sci – Stage 7 Unit 4: Grouping and identifying organisms (Ôn tập toàn diện Unit 4)	7Bl.01–7Bl.04 (comprehensive review of organism classification). 7Bs.07 Know and describe the ecological role some microorganisms have as decomposers.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 54, Bài 55, ôn tập Chương X). GVQT: 4 tiết (Ôn tập + luyện tập – Phân loại sinh vật, thuyết trình bằng tiếng Anh).
Tuần 34	7	Ôn tập cuối năm: Chương VIII – X (Lực, Năng lượng, Trái Đất và bầu trời)	Hệ thống hoá được kiến thức Chương VIII, IX, X; luyện tập bài tập vận dụng chuẩn bị kiểm tra cuối Học kỳ II.	Cambridge Sci – Stage 7 (Ôn tập toàn diện Stage 7)	Summary: 7Bs.01–7Bs.08, 7Cm.01–7Cm.07, 7Cp.02–7Cp.07, 7Cc.01–7Cc.04, 7Pf.01–7Pf.04, 7Ps.01–7Ps.02, 7ESs.01–7ESs.04, 7ESp.01–7ESp.02, 7ESc.01.	GVVN: 3 tiết (ôn tập). GVQT: 4 tiết (Ôn tập + Dự án cuối năm: Hội chợ Khoa học cấp khối).
Tuần 35	7	Ôn tập và kiểm tra cuối Học kỳ II	Hệ thống hoá được nội dung từ Bài 29 đến Bài 55; kiểm tra cuối Học kỳ II.	Cambridge Sci – Stage 7 (End-of-year assessment)	All Stage 7 Learning Objectives covered throughout the year (see Weeks 1–34).	GVVN: 3 tiết (2 tiết ôn tập + 1 tiết kiểm tra). GVQT: 4 tiết (Kiểm tra cuối Học kỳ 2 bằng tiếng Anh +

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
						đánh giá theo chuẩn Cambridge). KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (Tuần 35): 90 phút, song ngữ 50/50.

VI. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN - KHỐI 6

Tiết thứ	Bài học	Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	BÀI 1. TÔI VÀ CÁC BẠN (16 tiết)	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	Nhận biết tri thức về truyện, truyện đồng thoại, cốt truyện, nhân vật, lời kể; cảm nhận tình bạn đẹp qua các văn bản đọc; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.
2,3	BÀI 1. TÔI VÀ CÁC BẠN (16 tiết)	Bài học đường đời đầu tiên	2	Nhận biết ngôi kể thứ nhất, phân tích đặc điểm nhân vật Dế Mèn, Dế Choắt qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ; rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và đối diện với lỗi lầm; nhân ái, khoan dung, tôn trọng sự khác biệt.
4	BÀI 1. TÔI VÀ CÁC BẠN (16 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy) và tác dụng của từ láy; viết đoạn văn kể chuyện bằng lời nhân vật, sử dụng ngôi kể thứ nhất; yêu và tự hào về ngôn ngữ.
5,6	BÀI 1. TÔI VÀ CÁC BẠN (16 tiết)	Nếu cậu muốn có một người bạn...	2	Nhận biết yếu tố truyện đồng thoại, đặc điểm nhân vật qua hình dáng, cử chỉ, hành động; cảm nhận nội dung, ý nghĩa và bài học được rút ra từ câu chuyện; yêu thương, chia sẻ, cảm thông.
7	BÀI 1. TÔI VÀ CÁC BẠN (16 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết từ đơn, từ phức và tác dụng của từ láy; viết đoạn văn kể chuyện bằng lời nhân vật, sử dụng ngôi kể thứ nhất; yêu và tự hào về ngôn ngữ.
8,9	BÀI 1. TÔI VÀ CÁC BẠN (16 tiết)	Bắt nạt	2	Nhận biết sự khác biệt giữa truyện và thơ, đặc điểm của thơ (bố cục, thể thơ, chủ đề); phân tích giá trị nghệ thuật, nội dung bài thơ và có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt; xây dựng môi trường học đường tôn trọng, lành mạnh.
10,11,12	BÀI 1. TÔI VÀ CÁC BẠN (16 tiết)	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	3	Nhận biết yêu cầu của bài văn kể lại trải nghiệm; xây dựng dàn ý và viết bài văn tự sự kể một trải nghiệm của bản thân có bố cục rõ ràng, văn phong trong sáng; trung thực, chân thành.
13,14	BÀI 1. TÔI VÀ CÁC BẠN (16 tiết)	Thực hành: Kể lại một trải nghiệm của em	2	Sử dụng ngôi kể thứ nhất để kể lại một trải nghiệm của bản thân một cách rõ ràng, mạch lạc; trung thực, chân thành.

15,16	BÀI 1. TÔI VÀ CÁC BẠN (16 tiết)	Củng cố, mở rộng thực hành đọc	2	Trình bày, trao đổi kết quả đọc mở rộng, vận dụng hiểu biết về truyện (cốt truyện, nhân vật, ngôi kể) để tìm đọc các văn bản cùng thể loại; chăm chỉ, có trách nhiệm khi làm việc nhóm.
17	BÀI 2. GÕ CỬA TRÁI TIM (12 tiết)	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	Nhận biết tri thức về thơ (thể thơ, nhịp, vần, biện pháp tu từ) và cảm nhận tình cảm gia đình qua các văn bản đọc; nhân ái, có ý thức vun đắp hạnh phúc gia đình.
18,19	BÀI 2. GÕ CỬA TRÁI TIM (12 tiết)	Chuyện cổ tích về loài người	2	Nhận biết chủ đề, đặc trưng thể loại thơ (thể thơ, số tiếng, vần) và sự độc đáo của bài thơ qua yếu tố tự sự mang màu sắc cổ tích suy nguyên; yêu thương, trân trọng tình cảm gia đình, trách nhiệm với người thân.
20	BÀI 2. GÕ CỬA TRÁI TIM (12 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết và cảm nhận nét đặc trưng ngôn ngữ thơ, phân tích hiệu quả các phép tu từ so sánh, nhân hóa, điệp ngữ; có ý thức vận dụng vào giao tiếp và tạo lập văn bản.
21	BÀI 2. GÕ CỬA TRÁI TIM (12 tiết)	Mây và sóng	1	Nhận biết đặc điểm bài thơ văn xuôi và tác dụng của yếu tố tự sự, miêu tả trong thơ; cảm nhận tình mẫu tử thiêng liêng qua trí tưởng tượng bay bổng của tác giả; nhân ái, yêu gia đình.
22	BÀI 2. GÕ CỬA TRÁI TIM (12 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết tác dụng biện pháp tu từ ẩn dụ, điệp ngữ, công dụng dấu ngoặc kép, đại từ nhân xưng; có ý thức vận dụng kiến thức tiếng Việt vào giao tiếp và tạo lập văn bản.
23,24	BÀI 2. GÕ CỬA TRÁI TIM (12 tiết)	Bức tranh của em gái tôi	2	Củng cố kiến thức về người kể chuyện ngôi thứ nhất; cảm nhận tình cảm gia đình, tình anh em qua giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện; nhân ái, yêu thương gia đình.
25,26	BÀI 2. GÕ CỬA TRÁI TIM (12 tiết)	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	2	Nhận biết yêu cầu và các bước viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả; viết đoạn văn đảm bảo bố cục, số lượng câu đúng quy định; ý thức tự giác, tích cực trong học tập.
27	BÀI 2. GÕ CỬA TRÁI TIM (12 tiết)	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình	1	Biết trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình hấp dẫn, thuyết phục, biết lắng nghe và trao đổi ý kiến; ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

28	BÀI 2. GÕ CỬA TRÁI TIM (12 tiết)	Củng cố, mở rộng	1	Trình bày, trao đổi kết quả đọc mở rộng, phân tích đặc điểm nhân vật, nét độc đáo của bài thơ trong các văn bản cùng chủ đề; chăm chỉ, có trách nhiệm với nhiệm vụ nhóm.
29	BÀI 3. YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ (13 tiết)	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	Nhận biết yếu tố truyện đồng thoại và người kể chuyện ngôi thứ ba; có ý thức vận dụng kiến thức vào các văn bản được học.
30,31	BÀI 3. YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ (13 tiết)	Cô bé bán diêm	2	Nhận biết ngôi kể thứ ba, hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của truyện; cảm nhận khát khao tình yêu thương và sự thờ ơ, ghẻ lạnh của xã hội; yêu thương, chia sẻ, biết giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.
32	BÀI 3. YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ (13 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Hiểu tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm danh từ và biết vận dụng; có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.
33,34	BÀI 3. YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ (13 tiết)	Gió lạnh đầu mùa	2	Xác định người kể chuyện ngôi thứ ba, nắm cốt truyện, phân tích chi tiết miêu tả nhân vật Sơn; nhận thức ý nghĩa của tình yêu thương, biết quan tâm, chia sẻ với mọi người.
35,36	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I (2 tiết)	Kiểm tra giữa học kì 1	2	Kiểm tra đọc hiểu (phương thức biểu đạt, ý nghĩa truyện, từ loại) và kĩ năng viết bài văn tự sự có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy; làm bài nghiêm túc, đúng giờ.
37	BÀI 3. YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ (13 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết cụm động từ, cụm tính từ và tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu; có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.
38	BÀI 3. YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ (13 tiết)	Con chào mào	1	Hiểu thể thơ, ngôn ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ và nội dung, ý nghĩa của bài thơ; yêu thương, trân trọng cái đẹp và có ý thức bảo vệ thiên nhiên.
39	BÀI 3. YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ (13 tiết)	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	1	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân dùng ngôi kể thứ nhất, thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể; ý thức tự giác, tích cực trong học tập.
40,41	BÀI 3. YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ (13 tiết)	Thực hành: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	2	Rèn kĩ năng viết bài văn tự sự kể lại trải nghiệm của bản thân bằng ngôi kể thứ nhất, bố cục rõ ràng; ý thức tự giác, tích cực trong học tập.
42	BÀI 3. YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ (13 tiết)	Nói và nghe: Kể về một trải nghiệm của em	1	Rèn kĩ năng nói và nghe về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân; ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

43	BÀI 3. YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ (13 tiết)	Củng cố, mở rộng	1	Trình bày, trao đổi kết quả đọc mở rộng, vận dụng hiểu biết về truyện để tìm đọc văn bản cùng thể loại; chăm chỉ, có trách nhiệm với nhiệm vụ nhóm.
44	BÀI 4. QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU (12 tiết)	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	Nhận biết tri thức về thơ lục bát, từ đồng âm, từ đa nghĩa, biện pháp hoán dụ; cảm nhận tình yêu quê hương đất nước qua các văn bản; trân trọng, tự hào về giá trị văn hoá truyền thống.
45	BÀI 4. QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU (12 tiết)	Chùm ca dao về quê hương, đất nước	1	Nhận biết đặc điểm thơ lục bát (số dòng, tiếng, vần, nhịp) qua các bài ca dao; cảm nhận tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về vẻ đẹp các vùng miền; trân trọng giá trị văn hoá truyền thống.
46	BÀI 4. QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU (12 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Phân biệt từ đồng âm, từ đa nghĩa và cách dùng trong các ngữ cảnh quen thuộc; yêu tiếng Việt, có ý thức vận dụng vào giao tiếp.
47	BÀI 4. QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU (12 tiết)	Chuyện cổ nước mình	1	Nhận biết đặc điểm thơ lục bát, nét độc đáo về từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; cảm nhận tình yêu quê hương, niềm tự hào về giá trị văn hoá dân tộc qua chuyện cổ.
48,49	BÀI 4. QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU (12 tiết)	Cây tre Việt Nam	2	Cảm nhận hình ảnh cây tre trong đời sống, tinh thần người Việt Nam; nhận biết đặc điểm giọng điệu, ngôn ngữ bài kí và các biện pháp tu từ; tự hào về quê hương, biểu tượng cây tre của dân tộc.
50	BÀI 4. QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU (12 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Lựa chọn đề tài, vận dụng hiểu biết về thể thơ để tập làm một bài thơ lục bát và viết bài văn thể hiện cảm xúc; yêu thích, tự hào về ngôn ngữ, thơ ca.
51	BÀI 4. QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU (12 tiết)	Tập làm một bài thơ lục bát	1	Trình bày suy nghĩ về tình cảm với quê hương, lòng tự hào về cảnh sắc, truyền thống văn hoá nơi mình sinh ra và lớn lên; nhân ái, trách nhiệm với quê hương.
52,53	BÀI 4. QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU (12 tiết)	Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát	2	Nhận biết biện pháp tu từ hoán dụ và ý nghĩa thành ngữ thông dụng, viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về bài thơ lục bát; yêu tiếng Việt, có ý thức vận dụng vào tạo lập văn bản.
54	BÀI 4. QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU (12 tiết)	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương	1	Trình bày suy nghĩ về tình cảm con người với quê hương, biết vận dụng biện pháp tu từ hoán dụ và thành ngữ; yêu tiếng Việt, có ý thức vận dụng vào giao tiếp.

55	BÀI 4. QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU (12 tiết)	Củng cố, mở rộng; trả bài kiểm tra giữa kì	1	Trình bày, trao đổi kết quả đọc mở rộng và nhận xét, rút kinh nghiệm từ bài kiểm tra giữa kì; chăm chỉ, có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập.
56	BÀI 5. NHỮNG NẺO ĐƯỜNG XỨ SỞ (12 tiết)	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	Nhận biết chủ đề bài học, thể loại thơ, đặc trưng cơ bản của thơ (cảm xúc, ngôn ngữ, yếu tố miêu tả, tự sự); có ý thức vận dụng vào đọc hiểu và phân tích văn bản.
57,58	BÀI 5. NHỮNG NẺO ĐƯỜNG XỨ SỞ (12 tiết)	Cô Tô	2	Nhận biết hình thức ghi chép, ngôi kể thứ nhất, cách kể theo trình tự thời gian; cảm nhận vẻ đẹp cảnh và người Cô Tô qua biện pháp tu từ, chi tiết miêu tả; yêu mến, tự hào về vẻ đẹp quê hương, xứ sở.
59	BÀI 5. NHỮNG NẺO ĐƯỜNG XỨ SỞ (12 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận diện và phân tích tác dụng biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh; biết vận dụng khi viết câu văn, đoạn văn; có ý thức vận dụng vào giao tiếp và tạo lập văn bản.
60,61	BÀI 5. NHỮNG NẺO ĐƯỜNG XỨ SỞ (12 tiết)	Hang Én	2	Nhận biết hình thức ghi chép, ngôi kể thứ nhất của bài kí; cảm nhận vẻ đẹp nguyên sơ của thiên nhiên Hang Én qua biện pháp tu từ, chi tiết miêu tả; yêu mến, tự hào về vẻ đẹp quê hương, xứ sở.
62	BÀI 5. NHỮNG NẺO ĐƯỜNG XỨ SỞ (12 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết công dụng dấu ngoặc kép, dấu phẩy, dấu gạch ngang và biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa; có ý thức vận dụng vào giao tiếp và tạo lập văn bản.
63,64	ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KÌ I (4 tiết)	Ôn tập học kì 1	2	Củng cố kiến thức tiếng Việt về từ loại, vận dụng để viết câu văn, đoạn văn cơ bản; tự giác, tích cực trong quá trình ôn tập.
65,66	ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KÌ I (4 tiết)	Kiểm tra học kì 1	2	Kiểm tra đọc hiểu (phương thức biểu đạt, ý nghĩa truyện, từ loại) và kĩ năng viết bài văn tự sự có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy; làm bài nghiêm túc, đúng giờ.
67	BÀI 5. NHỮNG NẺO ĐƯỜNG XỨ SỞ (12 tiết)	Cửu Long Giang ta ơi	1	Nhận biết công dụng dấu câu và biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa trong văn bản văn học; có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.
68,69	BÀI 5. NHỮNG NẺO ĐƯỜNG XỨ SỞ (12 tiết)	Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	2	Biết tả bao quát và tả cụ thể cảnh sinh hoạt, sử dụng từ ngữ miêu tả sinh động, nêu cảm nghĩ về cảnh sinh hoạt; ý thức tự chủ, trung thực, trách nhiệm.
70	BÀI 5. NHỮNG NẺO ĐƯỜNG XỨ SỞ (12 tiết)	Thực hành: Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	1	Rèn kĩ năng viết bài văn tả cảnh sinh hoạt có bố cục rõ ràng, sử dụng từ ngữ sinh động; ý thức tự chủ, trung thực, trách nhiệm.

71	BÀI 5. NHỮNG NẺO ĐƯỜNG XỨ SỞ (12 tiết)	Nói và nghe: Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến	1	Kể và miêu tả một trải nghiệm về khung cảnh, hoạt động đã quan sát hoặc trực tiếp tham gia; biết lắng nghe, phản hồi tích cực; yêu thương, tự hào về quê hương, đất nước.
72	ĐỌC MỞ RỘNG (1 tiết)	Đọc mở rộng	1	Vận dụng hiểu biết, trải nghiệm, kĩ năng để tự đọc những văn bản mới có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các văn bản đã học; chăm chỉ đọc.
73,74	BÀI 6. CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG (13 tiết)	Thánh Gióng	2	Nhận biết yếu tố truyền thuyết (cốt truyện, nhân vật, lời kể, yếu tố kì ảo) và văn bản thông tin thuật lại sự kiện theo trật tự thời gian; tự hào về lịch sử, truyền thống văn hoá dân tộc.
75	BÀI 6. CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG (13 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Củng cố kiến thức về cụm động từ, cụm tính từ, từ ghép, từ láy, biện pháp tu từ so sánh và từ Hán Việt; có ý thức vận dụng vào giao tiếp và tạo lập văn bản.
76,77	BÀI 6. CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG (13 tiết)	Sơn Tinh, Thủy Tinh	2	Xác định chủ đề truyện, nhận biết đặc điểm thể loại truyền thuyết (yếu tố kì ảo, quan hệ nhân quả); tự hào về truyền thống yêu nước, khát vọng chế ngự thiên tai, bảo vệ môi trường.
78	BÀI 6. CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG (13 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết công dụng dấu chấm phẩy, từ Hán Việt có yếu tố "thuỷ" và biện pháp tu từ điệp ngữ; có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.
79	BÀI 6. CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG (13 tiết)	Ai ơi mồng 9 tháng 4	1	Nhận biết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện và cách triển khai văn bản theo trật tự thời gian; tự hào, tôn vinh giá trị văn hoá truyền thống quê hương, đất nước.
80,81	BÀI 6. CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG (13 tiết)	Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện	2	Biết viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện (sinh hoạt văn hoá) ở ngôi thứ nhất, tập trung vào diễn biến sự việc; yêu nước, tự hào về lịch sử và truyền thống văn hoá dân tộc.
82,83	BÀI 6. CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG (13 tiết)	Thực hành: Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện	2	Rèn kĩ năng viết văn bản thông tin thuật lại một sự kiện đã tham gia hoặc chứng kiến; yêu nước, tự hào về lịch sử, truyền thống văn hoá dân tộc.

84	BÀI 6. CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG (13 tiết)	Nói và nghe: Kể lại một truyền thuyết	1	Nói về một truyền thuyết yêu thích, nêu hoàn cảnh, sự kiện, đặc điểm nhân vật và truyền thống tốt đẹp được ca ngợi; ý thức tự giác, tích cực trong học tập.
85	BÀI 6. CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG (13 tiết)	Củng cố, mở rộng	1	Trình bày, trao đổi kết quả đọc mở rộng về truyền thuyết, nêu chủ đề và yếu tố thể loại của văn bản đã đọc; tự hào về giá trị truyền thống dân tộc, yêu thích truyện dân gian.
86,87	BÀI 7. THẾ GIỚI CỔ TÍCH (13 tiết)	Thạch Sanh	2	Nêu ấn tượng chung, xác định chủ đề, tóm tắt truyện; nhận biết đặc trưng thể loại cổ tích và phân tích đặc điểm nhân vật Thạch Sanh, mẹ con Lý Thông; ghét cái ác, yêu cái thiện, cảm thông, giúp đỡ người yếu thế.
88	BÀI 7. THẾ GIỚI CỔ TÍCH (13 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Vận dụng cách nhận biết nghĩa của từ ngữ (suy đoán, tra từ điển) và mối quan hệ giữa thành ngữ với các câu chuyện kể; có ý thức vận dụng vào giao tiếp và tạo lập văn bản.
89,90	BÀI 7. THẾ GIỚI CỔ TÍCH (13 tiết)	Cây khế	2	Xác định người kể chuyện ngôi thứ ba, chủ đề, đặc điểm thể loại cổ tích; đánh giá bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm; trung thực, khiêm tốn, biết ơn, yêu thương con người.
91	BÀI 7. THẾ GIỚI CỔ TÍCH (13 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Hiểu sắc thái ý nghĩa của từ ngữ (động từ, cụm động từ) và củng cố biện pháp tu từ điệp ngữ; có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.
92	BÀI 7. THẾ GIỚI CỔ TÍCH (13 tiết)	Vua chích choè	1	Nhận biết đặc trưng thể loại cổ tích (đặc điểm nhân vật, công thức mở đầu, kết thúc); nhận xét, đánh giá bài học đạo đức mà nhân gian gửi gắm; nhân ái, khiêm tốn, tôn trọng sự khác biệt.
93,94	BÀI 7. THẾ GIỚI CỔ TÍCH (13 tiết)	Viết bài văn nhập vai nhân vật kể lại một chuyện cổ tích	2	Dùng ngôi thứ nhất để kể lại một truyện cổ tích đã biết, đảm bảo nội dung truyện gốc và có sáng tạo mới mẻ; ý thức tự giác, tích cực trong học tập.
95,96	BÀI 7. THẾ GIỚI CỔ TÍCH (13 tiết)	Thực hành: Kể lại một truyện cổ tích qua lời một nhân vật	2	Đóng vai nhân vật kể lại truyện cổ tích một cách sáng tạo, biết nói và nghe phù hợp khi trình diễn bài tự thuật; ý thức tự giác, tích cực trong học tập.
97	BÀI 7. THẾ GIỚI CỔ TÍCH (13 tiết)	Nói và nghe: Kể lại một truyện cổ tích qua lời một nhân vật	1	Đóng vai nhân vật kể lại truyện cổ tích, biết nói và nghe phù hợp; ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

98	BÀI 7. THẾ GIỚI CỔ TÍCH (13 tiết)	Củng cố, mở rộng	1	Chia sẻ kết quả tự đọc các văn bản cùng thể loại với bài 6, 7; nêu chủ đề và yếu tố của truyền thuyết, truyện cổ tích đã đọc; tự hào giá trị truyền thống, yêu thích truyện dân gian.
99	ĐỌC MỞ RỘNG (1 tiết)	Đọc mở rộng	1	Vận dụng đặc trưng thể loại để đọc hiểu một số truyền thuyết và truyện cổ tích; chăm chỉ đọc.
100,101	BÀI 8. KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI (13 tiết)	Xem người ta kìa!	2	Nhận biết đặc điểm nội dung, hình thức văn bản nghị luận và phương thức biểu đạt đan xen; hiểu ý nghĩa giữa cái chung và cái riêng ở mỗi con người; tôn trọng sự khác biệt nhưng hoà đồng, gần gũi với mọi người.
102	BÀI 8. KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI (13 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Củng cố kiến thức về trạng ngữ (hình thức, chức năng, giá trị biểu đạt) và nhận diện thành ngữ trong văn bản đọc; có ý thức vận dụng vào giao tiếp và tạo lập văn bản.
103,104	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II (2 tiết)	Kiểm tra giữa học kì 2	2	Kiểm tra đọc hiểu (phương thức biểu đạt, ý nghĩa truyện, từ loại) và kĩ năng viết bài văn tự sự có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy; trung thực, làm bài nghiêm túc, đúng giờ.
105,106	BÀI 8. KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI (13 tiết)	Hai loại khác biệt	2	Nhận biết đặc điểm văn bản nghị luận, cách nêu lí lẽ và bằng chứng; cảm nhận ý nghĩa của sự khác biệt có giá trị, tạo nên bản sắc cá nhân; tôn trọng sự khác biệt của mọi người xung quanh.
107	BÀI 8. KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI (13 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu để đạt hiệu quả biểu đạt phù hợp mục đích giao tiếp; có ý thức vận dụng vào viết đoạn văn, văn bản.
108,109	BÀI 8. KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI (13 tiết)	Bài tập làm văn	2	Nhận biết, phân biệt sự khác nhau căn bản giữa văn bản nghị luận và văn bản văn học dù cùng đề cập một vấn đề; trung thực, thật thà, lương thiện.
110,111	BÀI 8. KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI (13 tiết)	Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm	2	Chọn một hiện tượng, vấn đề để viết bài trình bày ý kiến bản thân theo quy trình viết, đảm bảo đặc trưng kiểu bài nghị luận với lí lẽ, bằng chứng; có ý thức vận dụng kiến thức đời sống vào bài học.
112	BÀI 8. KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI (13 tiết)	Thực hành: Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm	1	Rèn kĩ năng viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một hiện tượng, vấn đề đời sống; có ý thức vận dụng kiến thức đời sống vào bài học.

113	BÀI 8. KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI (13 tiết)	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống	1	Trình bày ý kiến bằng lời về một hiện tượng, vấn đề đời sống với lí lẽ, bằng chứng thuyết phục; có ý thức vận dụng kiến thức đời sống vào bài học.
114	BÀI 8. KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI (13 tiết)	Củng cố, mở rộng; trả bài kiểm tra giữa kì II	1	Củng cố, mở rộng kiến thức đọc hiểu, từ vựng; nhận xét, đánh giá bài kiểm tra giữa kì II; tự giác trong tiết trả bài.
115,116,117	BÀI 9. TRÁI ĐẤT - NGÔI NHÀ CHUNG (13 tiết)	Trái đất – cái nôi của sự sống	3	Nhận biết đặc điểm, chức năng văn bản và đoạn văn, cách triển khai văn bản thông tin theo quan hệ nhân quả; nhận biết từ mượn; trách nhiệm bảo vệ Trái Đất - ngôi nhà chung.
118	BÀI 9. TRÁI ĐẤT - NGÔI NHÀ CHUNG (13 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết đặc điểm, chức năng của văn bản và đoạn văn qua các thao tác nhận diện, phân tích, tóm tắt, sơ đồ hoá; có ý thức học tập nghiêm túc, thực hành nhóm hiệu quả.
119,120	BÀI 9. TRÁI ĐẤT - NGÔI NHÀ CHUNG (13 tiết)	Các loài chung sống với nhau như thế nào?	2	Nhận biết văn bản thông tin, vai trò của số liệu, hình ảnh và cách triển khai theo quan hệ nhân quả; nêu bài học về ý thức chung sống, bảo vệ môi trường sống trên Trái Đất.
121	BÀI 9. TRÁI ĐẤT - NGÔI NHÀ CHUNG (13 tiết)	Thực hành tiếng Việt	1	Nhận biết, phân tích hiện tượng vay mượn từ và nguyên tắc sử dụng từ mượn phù hợp; yêu tiếng mẹ đẻ, biết tiếp thu ngôn ngữ thế giới một cách hợp lý.
122	BÀI 9. TRÁI ĐẤT - NGÔI NHÀ CHUNG (13 tiết)	Trái đất	1	Nhận biết nét khác biệt giữa văn bản văn học và văn bản thông tin, nét đặc sắc của kiểu đối thoại trữ tình trong bài thơ; xây dựng ý thức trách nhiệm với Trái Đất - ngôi nhà chung.
123	BÀI 9. TRÁI ĐẤT - NGÔI NHÀ CHUNG (13 tiết)	Viết biên bản một cuộc họp, cuộc thảo luận	1	Nắm mục đích, yêu cầu, nội dung của biên bản và biết viết biên bản hợp thức về một cuộc họp, cuộc thảo luận; ý thức viết nghiêm túc, chính xác.
124	BÀI 9. TRÁI ĐẤT - NGÔI NHÀ CHUNG (13 tiết)	Thực hành: Viết biên bản cuộc họp, cuộc thảo luận	1	Rèn kĩ năng viết biên bản hợp thức về một cuộc họp, cuộc thảo luận; ý thức viết nghiêm túc, chính xác.
125	BÀI 9. TRÁI ĐẤT - NGÔI NHÀ CHUNG (13 tiết)	Tóm tắt bằng sơ đồ nội dung của một văn bản	1	Nhận biết tầm quan trọng của kĩ năng tóm tắt và biết tóm tắt nội dung văn bản đơn giản bằng sơ đồ trực quan, khoa học; chăm chỉ, cần cù, sáng tạo.

126	BÀI 9. TRÁI ĐẤT - NGÔI NHÀ CHUNG (13 tiết)	Nói và nghe: Thảo luận về giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường	1	Hệ thống đặc điểm, chức năng văn bản nghị luận và văn bản thông tin, liên hệ bản thân trong cuộc sống hiện tại; hình thành ý thức bảo vệ môi trường.
127	BÀI 9. TRÁI ĐẤT - NGÔI NHÀ CHUNG (13 tiết)	Củng cố, mở rộng	1	Củng cố, mở rộng kiến thức đọc hiểu, từ vựng và đánh giá bài kiểm tra giữa kì; tự giác trong tiết trả bài.
128	ĐỌC MỞ RỘNG (1 tiết)	Đọc mở rộng	1	Chỉ ra vấn đề liên quan đến suy nghĩ, hành động của bản thân qua văn bản đã đọc; yêu quý, trân trọng sự sống muôn loài, có ý thức bảo vệ môi trường Trái Đất.
129,130,131	BÀI 10. CUỐN SÁCH TÔI YÊU (8 tiết)	Thách thức đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách	3	Nhận biết tri thức về văn bản nghị luận văn học (lí lẽ, dẫn chứng), tóm tắt và trình bày ấn tượng, chi tiết tiêu biểu về cuốn sách yêu thích; viết đoạn văn giới thiệu nhân vật; yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách.
132,133	ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KÌ II (4 tiết)	Ôn tập học kì 2	2	Tổng hợp kiến thức về các văn bản đã học, từ vựng, văn nghị luận về sự việc, hiện tượng đời sống; rèn kĩ năng đọc hiểu, viết và sáng tạo; tự ý thức ôn tập.
134,135	ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KÌ II (4 tiết)	Kiểm tra học kì 2	2	Kiểm tra đọc hiểu (phương thức biểu đạt, ý nghĩa truyện, từ loại) và kĩ năng viết bài văn nghị luận có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy; trung thực, làm bài nghiêm túc, đúng giờ.
136,137,138	BÀI 10. CUỐN SÁCH TÔI YÊU (8 tiết)	Thách thức thứ hai: Sáng tạo cùng tác giả	3	Thể hiện kết quả thưởng thức, cảm nhận, sáng tạo cùng cuốn sách và tác giả yêu thích qua viết đoạn văn, sản phẩm nghệ thuật, hoạt cảnh; yêu sách, trách nhiệm, đoàn kết, trung thực.
139,140	BÀI 10. CUỐN SÁCH TÔI YÊU (8 tiết)	Nói và nghe: Về đích – Ngày hội với sách	2	Báo cáo, thuyết minh giới thiệu sản phẩm minh hoạ sách, trưng bày sản phẩm đẹp, khoa học; biết nói và nghe, phản hồi tích cực; ý thức đọc sách, giữ gìn sách.

VII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - KHỐI 6

(Môn tích hợp 2 phân môn theo Chương trình GDPT 2018 - hoàn toàn theo chương trình Việt Nam, không tích hợp Cambridge; 3 tiết/tuần (105 tiết/năm học), trong đó phân môn Lịch sử 53 tiết và phân môn Địa lí 52 tiết; trình bày thành 2 bảng riêng theo Kế hoạch dạy học của Tổ chuyên môn Lịch sử và Địa lí THCS - bản cập nhật tháng 9/2026 sau tập huấn.)

VII.1. Phân môn Lịch sử - Khối 6

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1			
Tuần 1 đến tuần 9: 1 tiết			
1	1	Bài 1. Lịch sử và cuộc sống (1 tiết)	- Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử. - Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. - Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử. * Năng lực số: 1.1.TC1b: Quy trình tìm kiếm thông tin. Tìm kiếm tư liệu hình ảnh hiện vật qua Google/Bảo tàng số. Thảo luận về việc AI phục dựng màu sắc cho ảnh cũ. * Tích hợp AI (NLa) 6.A1.1: Bước đầu giúp học sinh nhận thức được sự khác biệt giữa năng lực công nghệ và trí tuệ thấu cảm, lòng tự hào dân tộc của con người
2	2	Bài 2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lịch sử (1 tiết)	Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...). * AI: NL b: 6.B2.1: Đặt câu hỏi kiểm tra tính an toàn/tin cậy của AI. Trải nghiệm ứng dụng AI nhận diện hiện vật qua hình ảnh. GV đặt câu hỏi để HS kiểm tra tính chính xác của thông tin do máy cung cấp. * Lồng ghép GDQP-AN : Nuôi dưỡng tinh thần yêu nước, nâng cao nhận thức về trách nhiệm bảo vệ chủ quyền quốc gia bằng cách tôn trọng các bằng chứng lịch sử - pháp lý chính thống; rèn luyện bản lĩnh đấu tranh, phản bác lại các thông tin sai lệch, xuyên tạc lịch sử trên môi trường số nhằm bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc
3	3	Bài 3. Thời gian trong lịch sử (1 tiết)	Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,... * Năng lực số: 3.1.TC1a: Tạo nội dung số đơn giản. Sử dụng công cụ trực tuyến (Canva/Timeline JS) để thiết kế trục thời gian.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
4, 5	4, 5	Bài 4. Nguồn gốc loài người (2 tiết)	- Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất. - Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam. * Năng lực số (Mã chỉ báo 6.2.TC2a - Bậc 2): Áp dụng được các công cụ công nghệ số và AI để giải quyết vấn đề đơn giản: tìm kiếm tư liệu và sử dụng công cụ AI tạo ảnh (Gen AI) để mô phỏng lại hình dáng, đời sống của Người tối cổ. * AI: (NL c): 6.C3.1: Công nghệ AI nhận dạng hình ảnh. Xem video mô phỏng quá trình tiến hóa và phục dựng khuôn mặt người tối cổ từ hộp sọ hóa thạch bằng công nghệ AI. * Lồng ghép GDQP-AN : Nuôi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước thông qua việc nhận thức sâu sắc về lịch sử dân tộc có nguồn gốc lâu đời, liên tục và bản địa trên đất nước Việt Nam; nâng cao ý thức đấu tranh, phản bác lại các quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử quốc gia trên mạng xã hội bằng những bằng chứng khoa học vững chắc
6, 7	6, 7	Bài 5: Xã hội nguyên thủy (2 tiết)	- Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thuỷ. - Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thuỷ (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội, ...). - Nêu được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thuỷ cũng như của con người và xã hội loài người. * NLS: 2.2.TC2a: Biết sử dụng công nghệ số đơn giản (Padlet/Zalo) để chia sẻ và lưu trữ hình ảnh, video sưu tầm về đời sống nguyên thủy. - NLb (Đạo đức AI)6.B1.2: Thực hành quy tắc chia sẻ thông tin, hình ảnh an toàn, văn minh trên các nền tảng mạng xã hội (Zalo, Padlet); có ý thức tôn trọng bản quyền và biết cách trích dẫn, ghi nguồn cơ bản khi chia sẻ tư liệu lịch sử thu thập được lên không gian mạng. - NLc (Các kĩ thuật và ứng dụng AI)6.C1.1: Biết cách đặt câu lệnh (Prompt) đơn giản để chatbot AI (ChatGPT/Gemini) đóng vai “trợ lý sinh tồn”, gợi ý các ý tưởng, giả thuyết hoặc phương pháp chế tạo công cụ của người nguyên thủy phục vụ bài học. * Lồng ghép GDQP-AN: Giáo dục tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, kỷ luật tập thể từ lối sống cộng đồng nguyên thủy (ăn chung, ở chung, bảo vệ nhau trước thú dữ và thiên tai); bước đầu khơi dậy ý thức trách nhiệm của người học đối với nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ đất nước thông qua tình yêu thương đồng bào và sự gắn kết cộng đồng.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
8	8	Ôn tập giữa kì 1	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 5
9	9	Kiểm tra giữa kì 1	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 5 để hoàn thành bài kiểm tra giữa kì 1
Tuần 10 đến tuần 18: 2 tiết			
10	10, 11	Bài 6: Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy (2 tiết)	- Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp. - Giải thích được vì sao xã hội nguyên thuỷ tan rã. - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp. - Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun). * Năng lực số: + 2.4.TC2a - Bậc 2: Chọn và sử dụng được các công cụ và công nghệ số đơn giản cho các quá trình cộng tác trực tuyến (như Google Slides, Google Docs hoặc Padlet) để làm việc nhóm thiết kế sơ đồ, bảng biểu mô tả sự phân hóa giàu nghèo và giai cấp trong xã hội + 1.2.TC2b: Diễn giải và đánh giá dữ liệu số. Phân tích tư liệu số về sự chuyển biến của xã hội nguyên thủy * AI: (NLb) 6.A3.1: Sử dụng AI để phân tích và trực quan hóa dữ liệu lịch sử. Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa xã hội nguyên thủy bằng AI. - Lồng ghép GDQP-AN: Nâng cao nhận thức về cội nguồn và truyền thống đấu tranh dựng nước, giữ nước từ thời đại kim khí Việt Nam; bồi đắp lòng tự hào dân tộc đối với tinh thần đoàn kết, gắn bó keo sơn của đồng bào (truyền thống liên kết cộng đồng trị thủy và chống ngoại xâm để lại từ thời nguyên thủy) làm nên sức mạnh bảo vệ chủ quyền biên giới, lãnh thổ quốc gia.
11, 12	12, 13, 14	Bài 7: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại (3 tiết)	- Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà. - Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà. - Kể được tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			* Năng lực số: - Mã chỉ báo 3.2.TC2a - Bậc 2: Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục thông tin mới (về kích thước, niên đại, cấu trúc kiến trúc khảo cổ) từ môi trường số/AI để tạo thành một bài trình slide hoặc poster thuyết trình độc đáo về Kim tự tháp Ke- ốp. - Mã chỉ báo 1.2.TC2a: Biết cách đối chiếu dữ liệu lịch sử về quá trình lập quốc và các thành tựu của Ai Cập, Lưỡng Hà do chatbot AI (ChatGPT, Gemini) cung cấp với sách giáo khoa để phát hiện và chỉnh sửa thông tin bị "ảo giác" (sai lệch dữ liệu). Trải nghiệm công cụ AI dịch thuật chữ tượng hình. Khám phá Kim tự tháp qua thực tế ảo (VR). * AI: - NLa (Tư duy lấy con người làm trung tâm)6.A1.1: Học sinh thấu hiểu sâu sắc rằng các kỳ quan vĩ đại như Kim tự tháp hay Vườn treo Babylon là thành quả của khối óc, sức lao động phi thường và tinh thần sáng tạo bền bỉ của hàng triệu con người cổ đại. Học sinh nhận thức rõ: AI ngày nay dù tính toán thông số kỹ thuật rất nhanh nhưng không thể tự mình có trải nghiệm lao động, sự thấu cảm văn hóa hay niềm kiêu hãnh nghệ thuật như con người. - Lồng ghép GDQP-AN: Khơi dậy tinh thần đoàn kết vượt khó và ý thức tập thể thông qua bài học lịch sử về hoạt động trị thủy đắp đê của người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại; từ đó, giáo viên liên hệ sâu sắc với truyền thống đoàn kết chống lũ lụt, đắp đê ngăn sông, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân bảo vệ giang sơn bờ cõi của dân tộc Việt Nam qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước * Biến đổi khí hậu: Vai trò của sông ngòi, khí hậu đối với sự hình thành văn minh.
13	15, 16	Bài 8: Ấn Độ cổ đại (2 tiết)	- Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng. - Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ. - Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ. * Năng lực số: 1.3.TC2a - Bậc 2: Xác định được cách tổ chức, tạo thư mục (Folder), lưu trữ, đổi tên file và truy xuất dữ liệu một cách khoa học, đơn giản trong môi trường số khi thu thập và lưu giữ các tranh ảnh, tư liệu về di sản văn hóa Ấn Độ cổ đại. * Năng lực AI: NLc (Các kĩ thuật và ứng dụng AI)6.C1.1: Biết cách thiết lập câu lệnh (Prompt) cơ bản rõ ràng để yêu cầu trợ lý chatbot AI tra cứu nhanh thông tin, từ khóa và gợi ý ý tưởng sắp xếp cấu trúc dữ liệu di sản phục vụ bài học. * Lồng ghép GDQP-AN: Nâng cao ý thức trân trọng di sản lịch sử của đất nước; hiểu rõ mối quan hệ giao lưu văn hóa, kinh tế hòa bình giữa Ấn Độ và các quốc gia cổ đại trên lãnh thổ Việt Nam xưa (như Óc Eo -

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			Phù Nam, tháp cổ Chăm-pa) để khẳng định nguồn gốc bản địa lâu đời và chủ quyền lãnh thổ quốc gia thiêng liêng, bồi dưỡng bản lĩnh công dân đấu tranh, bảo vệ sự thật sử liệu trên không gian mạng. * Biến đổi khí hậu: Ảnh hưởng của gió mùa và điều kiện tự nhiên đến đời sống cư dân.
14	17, 18	Bài 9: Trung Quốc cổ đại (2 tiết)	- Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại. - Vẽ được trục thời gian các giai đoạn phát triển của Trung Quốc thời cổ đại. - Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc cổ đại. * Năng lực số: Mã chỉ báo 3.1.TC2a - Bậc 2: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản để vẽ trục thời gian các triều đại phong kiến Trung Quốc bằng phần mềm chuyên dụng (như Canva, PowerPoint) nhằm thể hiện trực quan tiến trình lịch sử. - AI. NLc (Các kĩ thuật và ứng dụng AI)6.C1.1: Biết cách thiết lập câu lệnh (Prompt) cơ bản rõ ràng để yêu cầu trợ lý chatbot AI (như Gemini, ChatGPT) hỗ trợ tìm kiếm cấu trúc dàn ý, mốc thời gian và gợi ý ý tưởng bố cục để vẽ trục thời gian * Biến đổi khí hậu: Tác động của thiên tai và khí hậu đến sản xuất nông nghiệp.
15	19, 20	Bài 10: Hy Lạp và La Mã cổ đại (2 tiết)	- Giới thiệu và nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã. - Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã. - Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã. - NLS: 6.3.TC2a - Bậc 2: Nhận diện được các yếu tố cơ bản của hệ thống AI cần được đánh giá (như độ chính xác, tính đầy đủ của dữ liệu và rủi ro thiên lệch tư duy) khi sử dụng các công cụ AI (chatbot) tra cứu, so sánh sự khác biệt giữa nhà nước thành bang và nhà nước đế chế. * NLc (Các kĩ thuật và ứng dụng AI) 6.C1.1: Biết cách thiết lập câu lệnh (Prompt) cơ bản rõ ràng để yêu cầu trợ lý chatbot AI (như Gemini, ChatGPT) hỗ trợ tìm kiếm cấu trúc dàn ý, mốc thời gian và gợi ý ý tưởng bố cục để vẽ trục thời gian. * Biến đổi khí hậu: Mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế.
	21	Bài 11: Các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á (1 tiết)	- Trình bày sơ lược về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Á. - Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			* Năng lực số: 3.1.TC1a: Tạo nội dung số đơn giản. Thiết kế bản đồ số về các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á * - NLb (Đạo đức AI)6.B1.2: Hình thành thói quen kiểm chứng chéo, đối chiếu tính chính xác của các hình ảnh bản đồ, ranh giới địa lý hoặc tư liệu lịch sử do AI cung cấp với SGK chuẩn học đường và bản đồ hành chính chính thống của nhà nước Việt Nam, nâng cao trách nhiệm khi khai thác và chia sẻ thông tin trên môi trường số. * Biến đổi khí hậu: Khai thác tài nguyên thiên nhiên và thích ứng với môi trường nhiệt đới gió mùa.
16	22, 23	Bài 12: Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X) (2 tiết)	- Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á. - Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại ở Đông Nam Á đến thế kỉ X.
17	24, 25	Bài 13: Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỉ X (2 tiết)	Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X. * NLS: Mã chỉ báo 2.2.TC2b - Bậc 2: Xác định được phương pháp trích dẫn và ghi nguồn cơ bản khi chia sẻ video tư liệu, hình ảnh, bài viết về văn hóa Óc Eo hoặc các hiện vật giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á lên không gian mạng (Zalo nhóm/Padlet lớp). * - NLa (Tư duy lấy con người làm trung tâm) 6.A1.1: Học sinh thấu hiểu rằng cảm hứng sáng tạo nghệ thuật, tinh thần tiếp thu chọn lọc và dung hòa các tôn giáo để tạo nên bản sắc riêng biệt là những giá trị thuộc về cảm xúc, trí tuệ và linh hồn của con người Đông Nam Á cổ đại mà AI không thể nào tái tạo đích thực được.
18	26	Ôn tập cuối kì 1	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 13
18	27	Kiểm tra cuối kì 1	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 13 để hoàn thành bài kiểm tra cuối kì 1
HỌC KỲ 2			
Tuần 19 đến tuần 26: 1 tiết			
19, 20, 21	28, 29, 30	Bài 14: Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc (3 tiết)	- Trình bày được sự thành lập và tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc. - Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc. * Năng lực số:

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			- Hợp tác số (Mã chỉ báo 2.4.TC2a - Bậc 2): Chọn được những công cụ số đơn giản cho các quá trình cộng tác trực tuyến (Google Slides, Google Docs hoặc Padlet) để cùng thiết kế sơ đồ mô phỏng bộ máy nhà nước Văn Lang và Âu Lạc trong hoạt động học tập nhóm. - Trích dẫn nguồn lực số (Mã chỉ báo 2.2.TC2b - Bậc 2): Nhận biết và thực hành được phương pháp ghi nhận nguồn gốc, tác giả hoặc bản quyền số cơ bản khi thu thập tranh ảnh, tư liệu từ Internet để đưa vào bài thuyết trình di sản. * NLa (Tư duy lấy con người làm trung tâm)6.A1.1: Học sinh thấu hiểu sâu sắc rằng mặc dù AI có thể mô phỏng lại sơ đồ bộ máy nhà nước hoặc dịch các truyền thuyết rất nhanh, nhưng lòng tự hào về nòi giống "Con Rồng cháu Tiên", tình cảm "đồng bào" gắn kết ruột thịt thiêng liêng là giá trị nhân văn độc quyền của con người học Lịch sử mà máy móc vô tri không thể có được. * Lồng ghép GDQP-AN: Khơi dậy tinh thần sẵn sàng bảo vệ chủ quyền quốc gia thông qua việc tìm hiểu các địa danh lịch sử gắn với kháng chiến (Thành Cổ Loa) và nghệ thuật quân sự, phát minh vũ khí độc đáo của cha ông (nỏ Liên Châu, mũi tên đồng) để giữ gìn bờ cõi đất nước; nâng cao bản lĩnh chính trị để đấu tranh, bác bỏ các thông tin sai lệch, xuyên tạc chủ quyền lịch sử trên không gian mạng. * Biến đổi khí hậu: Kinh nghiệm trị thủy, làm thủy lợi của cư dân Việt cổ.
22, 23, 24	31, 32, 33	Bài 15: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc (3 tiết)	- Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc. - Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. * Năng lực số: 1.2.TC2b: Diễn giải và đánh giá dữ liệu số. Phân tích tư liệu số về chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc - Mã chỉ báo 1.2.TC2a - Bậc 2: Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn chung của dữ liệu, thông tin và nội dung số khi tìm đọc, đối chiếu các bài viết phân tích hoặc thông tin tóm tắt về chính sách đồng hóa, đô hộ thời Bắc thuộc trên môi trường mạng/AI với sách giáo khoa (SGK) làm chuẩn.
25	34	Ôn tập giữa kì 2	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 14 đến bài 15
26	35	Kiểm tra giữa kì 2	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 14 đến bài 15 để hoàn thành bài kiểm tra giữa kì 2
Tuần 27 đến tuần 35: 2 tiết			

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
27, 28	36, 37, 38, 39	Bài 16: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X (5 tiết)	- Nêu được nguyên nhân, nét chính diễn biến, kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng.
29	40		* Năng lực số: 6.1.TC2b - Bậc 2: Nhớ lại được các ứng dụng đơn giản của AI để yêu cầu trợ lý chatbot (Gemini/ChatGPT) tóm tắt nhanh nguyên nhân, kết quả các cuộc khởi nghĩa lớn. * AI: NLc – 6.C2.1: Nhận biết và vận dụng các ứng dụng AI trong học tập. Sử dụng AI xây dựng sơ đồ và tóm tắt các cuộc khởi nghĩa * Lồng ghép GDQP-AN: Khơi dậy lòng tự hào về truyền thống mưu trí, sáng tạo của cha ông trong cách đánh giặc ngoại xâm (nghệ thuật chiến tranh du kích mưu trí của Triệu Quang Phục tại căn cứ đầm Dạ Trạch đầm lầy); nhận thức rõ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc "muôn người như một" chính là cội nguồn của sức mạnh quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc hôm nay; rèn luyện bản lĩnh công dân dũng cảm đấu tranh, phản bác lại các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc lịch sử đất nước trên không gian mạng.
30	41, 42, 43	Bài 17: Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt (2 tiết)	- Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. - NLa (Tư duy lấy con người làm trung tâm)6.A1.1: Học sinh thấu hiểu rằng ngôn ngữ (tiếng Việt) và các giá trị văn hóa tinh thần (lòng hiếu thảo, sự hiền hậu, tình cảm gia đình, lòng kính ngưỡng tổ tiên) là những giá trị cốt lõi thuộc về trải nghiệm sinh học, tâm hồn và ý thức hệ độc quyền của con người mà AI không thể thấu cảm hay tự tạo lập một cách đích thực.
31, 32	44, 45, 46, 47	Bài 18: Bước ngoặc lịch sử đầu thế kỉ X (4 tiết)	- Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương. - Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. - Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938. * Năng lực số: - Mã chỉ báo 3.1.TC2a - Bậc 2 (Phát triển nội dung số): Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản để tự tay xây dựng slide trình chiếu hoặc video hoạt hình mô phỏng trận địa cọc ngầm trên sông Bạch Đằng năm 938 bằng các phần mềm đồ họa chuyên dụng như PowerPoint hoặc Canva.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			- Mã chỉ báo 1.2.TC2a - Bậc 2 (Đánh giá dữ liệu số): Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn dữ liệu, thông tin lịch sử trên môi trường Internet/AI khi tiến hành đối chiếu, so sánh chéo với sách giáo khoa chính thống để loại bỏ thông tin sai lệch). * AI: NL b: 6.B3.1: Đảm bảo tính minh bạch khi dùng AI. Xem mô phỏng trận Bạch Đằng do AI hỗ trợ. Thảo luận về tính minh bạch của các nguồn sử liệu đầu vào cho AI. * Lồng ghép GDQP-AN: Nâng cao nhận thức sâu sắc về nghệ thuật quân sự độc đáo của cha ông (tận dụng quy luật thủy triều của sông Bạch Đằng kết hợp bãi cọc ngầm); liên hệ từ hình ảnh người chiến sĩ năm xưa đến truyền thống anh dũng "Vì nhân dân quên mình" của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay trong sự nghiệp bảo vệ biên cương bờ cõi, độc lập và chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.
33	48, 49	Bài 19: Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X (3 tiết)	- Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa. - Nêu được một số thành tựu văn hoá của Champa. * NLS: (Mã chỉ báo 5.2.TC2b - Bậc 2): Nhận ra được các công cụ số đơn giản và giải pháp công nghệ để khám phá kiến trúc tháp Chăm cổ kính qua mô hình 3D thực tế ảo (VR) hoặc hệ thống bảo tàng ảo trên Internet. * Biến đổi khí hậu: Khai thác tài nguyên biển và thích nghi với điều kiện khí hậu miền Trung.
34	50, 51	Bài 20: Vương quốc Phù Nam (2 tiết)	- Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam. - Trình bày được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam. * NLS: 6.2.TC2a - Bậc 2: Áp dụng được các công cụ AI để giải quyết vấn đề đơn giản: trực tiếp tra cứu, thu thập và chọn lọc các yếu tố kinh tế biển đặc trưng của Vương quốc Phù Nam xưa (gồm vai trò của thương cảng quốc tế Óc Eo, các sản phẩm thủ công, trang sức xuất khẩu và mối quan hệ thương mại hàng hải quốc tế với Trung Quốc, Ấn Độ, La Mã...) * AI: NL c – 6.C2.1: Nhận biết và vận dụng các ứng dụng AI trong học tập và đời sống. Tìm hiểu AI trong phục dựng và nghiên cứu Vương quốc Phù Nam. * Biến đổi khí hậu: Vai trò của hệ thống sông ngòi đối với đời sống kinh tế – xã hội.
35	52	Ôn tập cuối kì 2	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 14 đến bài 20

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
	53	Kiểm tra cuối kì 2	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 14 đến bài 20 để hoàn thành bài kiểm tra cuối kì 2

VII.2. Phân môn Địa lí - Khối 6

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I			
1	1	Bài mở đầu	- Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và trong sinh hoạt. - Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học môn Địa lí - Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống - Yêu thích môn học, thích tìm hiểu các sự vật, hiện tượng địa lí.
1, 2	2, 3	Bài 1. Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí	- Biết được thế nào là kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc (Xích đạo), các bán cầu, toạ độ địa lí. - Biết và xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu; ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ. - NLS: 2.1.TC1a: Sử dụng công cụ bản đồ số, phần mềm học tập địa lí (Google Earth, World Map) để rèn luyện kĩ năng đọc bản đồ, phân tích không gian và xác định vị trí địa lí. - AI: + 6.C2.1 : HS sử dụng chatbot AI để đặt câu hỏi (prompt) phù hợp nhằm tìm kiếm nhanh các thông tin về tọa độ địa lí. + 6.A1.3:Thực hiện được việc kiểm tra lại một kết quả do AI đưa ra (đối chiếu với sách giáo khoa, nguồn tin chính thống trước khi sử dụng, để khẳng định con người quyết định thông tin cuối cùng không sao chép máy móc. - GDQPAN: Xác định được tọa độ địa lí các điểm cực trên đất liền của nước ta.
	4	Bài 2. Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ	- Nêu được khái niệm bản đồ. - Nhận biết được một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới. - Xác định được phương hướng trên bản đồ.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			- NLS: 2.1.TC1a: Sử dụng công cụ bản đồ số, phần mềm học tập địa lí (Google Earth, World Map) để rèn luyện kĩ năng đọc bản đồ, phân tích không gian và xác định vị trí địa lí. - GDQPAN và BĐ: Giới thiệu bản đồ hành chính Việt Nam và khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Biển Đông và hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
	5	Bài 3. Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ	- Biết được tỉ lệ bản đồ. - Tính được khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.
3, 4	6, 7	Bài 4. Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ.	- Đọc được các kí hiệu và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. - Biết đọc bản đồ, xác định vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. - Biết tìm đường đi trên bản đồ.
	8	Bài 5. Lược đồ trí nhớ	- Biết được thế nào là lược đồ trí nhớ. - Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện một số đối tượng địa lí. - NLS: 2.1.TC1a: Sử dụng công cụ vẽ số (Canva, PowerPoint, AI) để thiết kế và biểu diễn lược đồ trí nhớ thể hiện các yếu tố địa lí quen thuộc.
5	9	Làm bài tập chương I	Làm được các bài tập về xác định tọa độ địa lí, tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ.
5	10	Bài 6. Trái Đất trong hệ Mặt Trời	- Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất. - NLS: 1.2.TC2a: Tìm kiếm và khai thác dữ liệu, thông tin số. Khai thác mô hình số về Hệ Mặt Trời để tìm hiểu vị trí của Trái Đất. - AI: + 6.C1.1. Mô tả được các bước hoạt động chính của một công cụ AI: đặt các câu hỏi ví dụ đơn giản như về hình ảnh, vị trí Trái Đất trong hệ Mặt Trời, mô phỏng hình dạng Trái Đất…. + 6.D1.1. Nhận diện một số tình huống quen thuộc để lựa chọn AI phù hợp nên hoặc không nên sử dụng AI (nhờ AI viết hộ bài văn, hay một lá thư vì sẽ giảm khả năng tư duy của bản thân.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
6	11, 12	Bài 7. Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả.	- Mô tả được sự chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất. - Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất: ngày đêm luân phiên nhau, giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ khu vực), sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến. - So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất. - NLS:1.1.TC1a: Khai thác mô hình 3D, video, và phần mềm mô phỏng chuyển động Trái Đất để quan sát và mô tả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất. - AI: + 6.A3.2. Rèn luyện kĩ năng và mở rộng hiểu biết khi được sử dụng đúng cách. HS sử dụng AI/mô phỏng chuyển động tự quay quanh trục hiện tượng ngày – đêm luân phiên nhau, tính giờ → HS dùng quả Địa Cầu kiểm tra. + 6.C2.MR1. Nêu được ví dụ về ứng dụng AI trong cuộc sống, ưu tiên các vấn đề gắn với thực tiễn như tính giờ trên Trái Đất, sự lệch hướng chuyển động các vật thể trong đời sống hàng ngày(dòng chảy của sông, đường bay viên đạn…)
7	13, 14	Bài 8. Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả.	- Biết sử dụng sơ đồ để mô tả chuyển động của Trái đất quanh Mặt Trời. - Trình bày được hiện tượng mùa và ngày đêm dài ngắn theo mùa. - NLS:1.1.TC1a: Khai thác mô hình 3D, video, và phần mềm mô phỏng chuyển động Trái Đất để quan sát và mô tả chuyển động quay quanh Mặt Trời của Trái Đất. - AI: + 6.A1.1. Học sinh đóng vai trò là chủ thể chủ động thiết kế, xây dựng các câu lệnh (prompt) có cấu trúc và điều kiện rõ ràng để điều hành, điều khiển chatbot AI lọc và sắp xếp đúng hệ quả chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.(Hiện tượng mùa, ngày đêm dài ngắn theo mùa) + 6.B1.1:Rèn luyện tư duy phản biện.
8	15	Bài 9. Xác định phương hướng ngoài thực tế	- Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên hoặc dùng la bàn. - NLS: 5.2.TC1b: Chọn công cụ số để giải quyết nhu cầu trong học tập và đời sống. Sử dụng la bàn số và Google Maps để xác định phương hướng ngoài thực tế.
	16	Ôn tập giữa kì I	- Củng cố, hệ thống lại và đánh giá giữa kì I về các chủ đề bản đồ, Trái Đất

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
	17	Đánh giá giữa kì I	
9	18	Bài 10. Cấu tạo của Trái Đất.	- Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp. - Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau. - Các mảng kiến tạo- Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp. - NLS: 1.1TC1a: Khai thác mô hình 3D, video mô phỏng, bản đồ số và ảnh vệ tinh để quan sát và mô tả cấu tạo bên trong của Trái Đất.
10	19	Bài 11. Quá trình nội sinh và quá trình ngoạisinh. Hiện tượng tạo núi	- Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh. - Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi. - NLS: 3.3TC1b: Khai thác bản đồ 3D, video mô phỏng để quan sát và phân tích tác động của quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh đảm bảo sử dụng dữ liệu khoa học, trình bày chính xác và tuân thủ quy tắc an toàn thông tin số.
11	20	Bài 12. Núi lửa và động đất	- Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này. - Biết tìm kiếm thông tin về các thảm hoạ thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra. - NLS:1.2TC1b: Tìm kiếm và đánh giá nguồn tư liệu số đáng tin cậy (trang web mozaweb.vn, Cổng thông tin địa chất Việt Nam) để hiểu cơ chế vận động của các mảng kiến tạo và mối liên hệ giữa chúng với hiện tượng động đất – núi lửa. - AI + 6.C1.1. Dựa vào dữ liệu Địa lí là hình ảnh hoặc video, các mô hình được mô phỏng lại, thì sẽ mô tả được các nguyên nhân, cơ chế hoạt động hậu quả của núi lửa, động đất…→ tìm và đưa ra câu trả lời). + 6.A1.3. Kiểm chứng hình ảnh/thông tin do AI tạo về thiên tai như núi lửa, động đất chính xác. Lựa chọn thông tin chia sẻ có nguồn gốc chính thống, rõ ràng. Con người quyết định cuối cùng về lựa chọn sử dụng thông tin.
12	21	Bài 13. Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản	- Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất. - Kể được tên một số loại khoáng sản. - Có ý thức bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			- NLS:2.1TC1a: Sử dụng các công cụ bản đồ số, mô hình địa hình trực tuyến (Google Earth) để quan sát và phân tích các dạng địa hình chính trên Trái Đất. -GDBĐKH: - Khoáng sản là tài nguyên không thể phục hồi. - Việc khai thác khoáng sản không theo quy hoạch đã gây ô nhiễm môi trường. - Việc thay thế các nguồn năng lượng khác sẽ góp phần bảo vệ tài nguyên và giảm thiểu BĐKH002E
13	22	Bài 14. Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.	- Biết đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.
14, 15, 16	23, 24, 25	Bài 15. Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió	- Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu; hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic. - Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. - Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất. - NLS:2.1TC1a: Sử dụng các công cụ bản đồ số, mô hình địa hình trực tuyến (Google Earth) để quan sát và phân tích các dạng địa hình chính trên Trái Đất. - GDBĐKH: Khoáng sản là tài nguyên không thể phục hồi.Việc khai thác khoáng sản không theo quy hoạch đã gây ô nhiễm môi trường.Việc thay thế các nguồn năng lượng khác sẽ góp phần bảo vệ tài nguyên và giảm thiểu BĐKH.
17	26	Ôn tập cuối kỳ I	- Củng cố kiến thức cơ bản về bản đồ; Trái Đất và các chuyển động của Trái Đất - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những bài tập nhận thức
18	27	Đánh giá cuối kỳ I	Làm bài kiểm tra cuối kì
19	28	Bài 16. Nhiệt độ không khí. Mây và mưa	- Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ. - Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa. - Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế, khí áp kế. - NLS: 1.2.TC2b: Diễn giải và đánh giá dữ liệu số. Khai thác dữ liệu thời tiết số để phân tích nhiệt độ, lượng mưa và trạng thái mây.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
20, 21	29, 30	Bài 17. Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu	- Phân biệt được thời tiết và khí hậu. - Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu. - Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. - Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. - NLS: + 1.1TC1a: Quan sát video AI để mô tả được tình hình thời tiết và các yếu tố biểu hiện thời tiết. + 3.1TC1a: Sáng tạo sản phẩm số (infographic, poster) bản tin dự báo thời tiết ở địa phương. - GDBĐKH: Hiện tượng Trái Đất nóng lên, nhiệt độ của Trái Đất biến đổi theo cách tiêu cực, ảnh hưởng đến đời sống của con người. Nhận biết sự thay đổi khí hậu những năm gần đây và có biện pháp bảo vệ bản thân khi có những biến đổi bất thường về thời tiết và khí hậu. - AI: 6.C2.MR1. Ứng dụng AI trong cuộc sống. Sử dụng AI sáng tạo sản phẩm số (infographic, poster) bản tin dự báo thời tiết ở địa phương, so sánh sự khác nhau thời tiết, khí hậu của các địa phương.
22	31	Bài 18. Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa	- Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa; - Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới.
23	32	Bài 19. Thủy quyển và vòng tuần hoàn của nước	- Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển. - Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước. - Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên nước. - NLS: 1.1TC1a: Khai thác dữ liệu số, video mô phỏng từ các nguồn chính thống để tìm hiểu các thành phần của thuỷ quyển và vòng tuần hoàn nước. - AI: 6.C2.2. Sử dụng những công dụng cơ bản của AI để mô tả, thiết kế vòng tuần hoàn nước…
24	33	Bài 20. Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	- Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. - Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ. - Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
25	34	Ôn tập giữa kì II	- Củng cố kiến thức cơ bản về cấu tạo của Trái Đất; nước, khí hậu và biến đổi khí hậu, con người và thiên nhiên.
26	35	Đánh giá giữa kì II	
27	36	Bài 20. Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà(tiếp theo)	Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. - Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ. - Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.
28	37, 38	Bài 21: Biển và đại dương Bài 21: Biển và đại dương (tiếp theo)	- Trình bày được các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển. - Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới. - GDQP-AN: Cách đánh mưu trí, sáng tạo (dựa vào quy luật lên xuống của thủy triều) của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. - GDBĐKH: - Những năm gần đây, nhiệt độ Trái Đất tăng cao dẫn tới băng tan nhiều ở hai cực khiến mực nước biển và đại dương dâng cao. - Hiện tượng sóng thần: Dấu hiệu nhận biết và cách phòng tránh.
29	39, 40, 41	Bài 22. Lớp đất trên Trái Đất Bài 22. Lớp đất trên Trái Đất (tiếp theo)	- Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. - Trình bày được một số nhân tố hình thành đất. - Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới
30	42	Bài 23. Sự sống trên Trái Đất	Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương. - NLS: 3.1TC1a: Sáng tạo sản phẩm số (infographic, sơ đồ tư duy) thể hiện sự đa dạng sinh học. - GDBĐKH: BĐKH khiến nhiều loài sinh vật đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng. Đề xuất được các biện pháp bảo vệ sự đa dạng sinh học trên Trái Đất. - AI: 6.A3.2.Sử dụng AI phù hợp với lứa tuổi nhằm sáng tạo sản phẩm số (infographic, sơ đồ tư duy) thể hiện sự đa dạng sinh học.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
31	43, 44	Bài 24. Rừng nhiệt đới Bài 24. Rừng nhiệt đới (tiếp theo)	Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới. - Có ý thức bảo vệ rừng. - GDBĐKH: Vai trò của rừng nhiệt đới đối với việc điều hòa khí hậu.Thực trạng, nguyên nhân và biện pháp bảo vệ rừng nhiệt đới
31	45	Bài 25. Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất	- Nêu được đặc điểm của các đới thiên nhiên trên Trái Đất. - Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới. - GDBĐKH: Sự bùng nổ dân số ở các nước đang phát triển đã tạo sức ép lớn đối với vấn đề môi trường và khai thác tài nguyên thiên nhiên
32	46	Bài 26. Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương	- Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương. - NLS: + 1.1TC1a: Khai thác tư liệu từ các nguồn chính thống để viết báo cáo về vấn đề môi trường tự nhiên ở địa phương. + 4.1TC1a: An toàn số: sử dụng, trích dẫn đúng nguồn tư liệu khi thu thập để viết báo cáo. - AI: 6.B2.1. Sử dụng AI an toàn khai thác tư liệu từ các nguồn chính thống và viết báo cáo về vấn đề môi trường tự nhiên ở địa phương. Khai thác tốt mặt tốt và xấu của AI, và sử dụng thông tin an toàn, phù hợp lứa tuổi.
	47	Bài 27. Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới	- Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. - Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. - GDBĐKH: Sự bùng nổ dân số ở các nước đang phát triển đã tạo sức ép lớn đối với vấn đề môi trường và khai thác tài nguyên thiên nhiên.Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới.
33	48	Bài 28. Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên	- Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. - Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất.
	49	Bài 29. Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững	- Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Liên hệ thực tế địa phương.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
34	50	Bài 30. Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở địa phương	- Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương. - NLS: + 1.1TC1a: Khai thác tư liệu từ các nguồn chính thống để viết báo cáo về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở địa phương. + 4.1TC1a: An toàn số: sử dụng, trích dẫn đúng nguồn tư liệu khi thu thập để viết báo cáo.
	51	Ôn tập cuối kì II	- Củng cố, khắc sâu, hệ thống kiến thức về:
35	52	Đánh giá cuối kỳ II	- Làm bài kiểm tra cuối kì II

Kiểm tra, đánh giá định kì - phân môn Địa lí (theo kế hoạch của nhóm Địa lí)

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì I	45 phút	Tuần 9	Nhận biết - Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu. - Nhận biết được một số lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới. - Đọc được các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. Thông hiểu - Đọc và xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. Vận dụng - Ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ. - Xác định được hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ. - Biết tìm đường đi trên bản đồ. - Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh..	Kiểm tra viết
Cuối học kì I	45 phút	Tuần 18	Nhận biết - Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất. - Mô tả được chuyển động của Trái Đất: quanh trục và quanh Mặt Trời. Thông hiểu	Kiểm tra viết

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
			- Nhận biết được giờ địa phương, giờ khu vực (múi giờ). - Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau - Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa. Vận dụng - Mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến. - So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất. - Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên hoặc dùng địa bàn	
Giữa học kì II	45 phút	Tuần 26	Nhận biết - Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp. - Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa - Kể được tên một số loại khoáng sản. - Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu; - Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. - Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất. - Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ. - Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa. Thông hiểu - Nêu được nguyên nhân của hiện tượng động đất và núi lửa. - Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh: Khái niệm, nguyên nhân, biểu hiện, kết quả. - Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi. - Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic đối với tự nhiên và đời sống. - Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu: ranh giới, nhiệt độ, lượng mưa, chế độ gió. - Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. Vận dụng - Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau. - Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất: Núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng.	Kiểm tra viết

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
			- Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản. - Tìm kiếm được thông tin về các thảm hoạ thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.. - Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế, khí áp kế. - Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa; xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới. - Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.	
Cuối học kì II	45 phút	Tuần 35	Nhận biết - Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển. - Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước. - Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn. - Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. - Trình bày được các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển (khái niệm; nguyên nhân; hiện tượng thủy triều; phân bố các dòng biển nóng và lạnh trong đại dương thế giới) - Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. - Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới. - Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới. - Trình bày được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. - Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới. - Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. Thông hiểu - Trình bày được mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. - Trình bày được một số nhân tố hình thành đất. - Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới. - Giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. Vận dụng - Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.	Kiểm tra viết

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
			- Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà. - Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới. - Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương. - Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương. - Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người (tác động đến đời sống sinh hoạt của con người; tác động đến sản xuất). - Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất (tác động tích cực; tác động tiêu cực). - Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Liên hệ thực tế địa phương.	

VII.3. Kiểm tra, đánh giá định kì môn Lịch sử và Địa lí - Khối 6

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 5 đối với phân môn Lịch sử; đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài mở đầu đến hết bài 13 đối với phân môn Địa lí	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 13 đối với phân môn Lịch sử; bài mở đầu đến hết bài 18 đối với phân môn Địa lí.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Giữa học kỳ 2	90 phút	Tuần 26	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 14 đến hết bài 17 đối với phân môn Lịch sử; đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 19 đến hết bài 21 đối với phân môn Địa lí	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 14 đến hết bài 20 đối với phân môn Lịch sử; bài 19 đến hết bài 30 đối với phân môn Địa lí.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

VIII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN - KHỐI 6

Bài	Tên bài học (số tiết)	Tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Tự hào về truyền thống gia đình và dòng họ (3 tiết)	1-3	Nhận biết một số truyền thống và ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ; biết giữ gìn, phát huy truyền thống bằng những việc làm cụ thể phù hợp.
2	Yêu thương con người (3 tiết)	4-6	Hiểu khái niệm, biểu hiện, giá trị của tình yêu thương con người; thực hiện và đánh giá việc làm thể hiện tình yêu thương, phê phán biểu hiện trái với tình yêu thương con người.
3	Siêng năng, kiên trì (2 tiết)	7-8	Hiểu khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của siêng năng, kiên trì; rèn luyện trong học tập, lao động, cuộc sống; đánh giá bản thân và người khác, góp ý cho bạn còn lười biếng, nản lòng.
-	Kiểm tra, đánh giá giữa kì I (1 tiết)	9	Đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất học sinh giữa học kì I.
4	Tôn trọng sự thật (2 tiết)	10-11	Hiểu khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách tôn trọng sự thật; không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.
5	Tự lập (3 tiết)	12-14	Hiểu khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của tự lập; đánh giá khả năng tự lập của bản thân và người khác; tự thực hiện nhiệm vụ học tập, sinh hoạt, không dựa dẫm, ỷ lại.
6	Tự nhận thức bản thân (3 tiết)	15-17	Hiểu khái niệm, ý nghĩa của tự nhận thức bản thân; tự nhận thức điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, các mối quan hệ của bản thân; xây dựng kế hoạch phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu.
-	Kiểm tra, đánh giá cuối kì I (1 tiết)	18	Đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất học sinh cuối học kì I.
7	Ứng phó với tình huống nguy hiểm (4 tiết)	19-22	Nhận biết các tình huống nguy hiểm và hậu quả đối với trẻ em; biết cách và thực hành ứng phó với một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.
8	Tiết kiệm (3 tiết)	23-25	Hiểu khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của tiết kiệm; thực hành tiết kiệm trong học tập, cuộc sống; nhận xét, đánh giá và phê phán biểu hiện lãng phí.
-	Kiểm tra, đánh giá giữa kì II (1 tiết)	26	Đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất học sinh giữa học kì II.
9	Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2 tiết)	27-28	Hiểu khái niệm công dân và căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

10	Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (2 tiết)	29-30	Biết quy định của Hiến pháp về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; thực hiện quyền, nghĩa vụ phù hợp lứa tuổi.
11	Quyền cơ bản của trẻ em (2 tiết)	31-32	Biết các quyền cơ bản của trẻ em, ý nghĩa của quyền trẻ em; trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong thực hiện quyền trẻ em.
12	Thực hiện quyền trẻ em (2 tiết)	33-34	Phân biệt hành vi thực hiện và vi phạm quyền trẻ em; thực hiện tốt quyền, bổn phận của trẻ em; nhận xét, đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng.
-	Kiểm tra, đánh giá cuối kì II (1 tiết)	35	Đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất học sinh cuối học kì II.

IX. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ - KHỐI 6

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (cô đọng)
1	Bài 1. Khái quát về nhà ở (Phần I, II) (tiết 1)	2	Nêu được vai trò và đặc điểm chung của nhà ở.
2	Bài 1. Khái quát về nhà ở (Phần III) (tiết 2)	2	Nhận biết được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam.
3	Bài 2. Xây dựng nhà ở (Phần I) (tiết 3)	2	Kể được tên một số vật liệu phổ biến dùng trong xây dựng nhà ở.
4	Bài 2. Xây dựng nhà ở (Phần II) (tiết 4)	2	Mô tả được một số bước chính trong xây dựng nhà ở.
5	Bài 3. Ngôi nhà thông minh (Phần I, II) (tiết 5)	2	Mô tả được những đặc điểm cơ bản của ngôi nhà thông minh.
6	Bài 3. Ngôi nhà thông minh (Phần III) (tiết 6)	2	Thực hiện được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả.
7	Bài 4. Thực phẩm và dinh dưỡng (Phần I) (tiết 7)	2	Nhận biết được các nhóm thực phẩm chính; trình bày giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa đối với sức khỏe.
8	Bài 4. Thực phẩm và dinh dưỡng (Phần II) (tiết 8)	2	Biết cách ăn uống khoa học, hợp lý.
9	Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm (Phần I, II) (tiết 9)	3	Nêu được vai trò, ý nghĩa của bảo quản, chế biến thực phẩm; trình bày phương pháp bảo quản và vệ sinh an toàn thực phẩm.
10	Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm (Phần III) (tiết 10)	3	Trình bày được một số phương pháp chế biến thực phẩm phổ biến.
11	Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm - Thực hành (tiết 11)	3	Lựa chọn và chế biến được món ăn không sử dụng nhiệt.
12	Bài 6. Dự án: Bữa ăn kết nối yêu thương (tiết 12)	2	Lựa chọn và chế biến được món ăn đơn giản theo phương pháp không sử dụng nhiệt.
13	Kiểm tra giữa kì 1 (Dự án học tập - tiết 13)	2	Tính toán sơ bộ được dinh dưỡng, chi phí tài chính cho một bữa ăn gia đình.
14	Bài 7. Trang phục trong đời sống (Phần I, II) (tiết 14)	2	Nhận biết vai trò của trang phục; phân loại, kể tên một số trang phục cơ bản dùng trong đời sống.

15	Bài 7. Trang phục trong đời sống (Phần I, II - tiếp) (tiết 15)	2	Mô tả đặc điểm cơ bản của trang phục làm cơ sở lựa chọn; nhận biết một số loại vải thông dụng để may trang phục.
16	Kiểm tra học kì 1 (tiết 16)	1	Kiểm tra, đánh giá kiến thức đã học trong học kì 1.
17	Bài 8. Sử dụng và bảo quản trang phục (Phần I) (tiết 17)	3	Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm, sở thích bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính gia đình.
18	Bài 8. Sử dụng và bảo quản trang phục (Phần II) (tiết 18)	3	Sử dụng được một số loại hình trang phục thông dụng.
19	Bài 8. Sử dụng và bảo quản trang phục (Phần III) (tiết 19)	3	Bảo quản được một số loại hình trang phục thông dụng.
20	Bài 9. Thời trang (tiết 20)	1	Trình bày kiến thức cơ bản về thời trang; bước đầu hình thành xu hướng thời trang của bản thân.
21	Bài 10. Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình (Phần I, II) (tiết 21)	3	Kể được tên và công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình.
22	Bài 10. Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình (Phần III) (tiết 22)	3	Nêu cách lựa chọn và lưu ý khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình an toàn, tiết kiệm.
23	Bài 10. Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình - Thực hành (tiết 23)	3	Đọc được thông số kỹ thuật của một số đồ dùng điện.
24	Bài 11. Đèn điện (tiết 24)	2	Nhận biết được một số bộ phận chính của một số loại bóng đèn.
25	Bài 11. Đèn điện - Thực hành (tiết 25)	2	Mô tả được nguyên lí làm việc của một số loại bóng đèn.
26	Bài 12. Nồi cơm điện (tiết 26)	2	Nhận biết chức năng các bộ phận chính; vẽ sơ đồ khối, mô tả nguyên lí làm việc; lựa chọn, sử dụng nồi cơm điện đúng cách, tiết kiệm, an toàn.
27	Kiểm tra giữa kì 2 (tiết 27)	1	Kiểm tra, đánh giá kiến thức giữa học kì 2.
28	Bài 12. Nồi cơm điện - tiếp, thực hành (tiết 28)	2	Trình bày cấu tạo, chức năng, thông số kỹ thuật; thực hành cấp điện, vận hành nồi cơm điện.

29	Bài 13. Bếp hồng ngoại (tiết 29)	2	Nhận biết chức năng các bộ phận chính; vẽ sơ đồ khối, mô tả nguyên lí làm việc; lựa chọn, sử dụng bếp hồng ngoại đúng cách, tiết kiệm, an toàn.
30	Bài 13. Bếp hồng ngoại - Thực hành (tiết 30)	2	Đọc thông số kỹ thuật; thực hành cấp điện, vận hành bếp hồng ngoại.
31	Bài 14. Dự án: An toàn và tiết kiệm điện năng trong gia đình (tiết 31)	3	Đánh giá được thực trạng sử dụng điện năng trong gia đình.
32	Bài 14. Dự án: An toàn và tiết kiệm điện năng trong gia đình (tiết 32)	3	Tiếp tục đánh giá thực trạng sử dụng điện năng trong gia đình.
33	Bài 14. Dự án: An toàn và tiết kiệm điện năng trong gia đình (tiết 33)	3	Đề xuất việc làm cụ thể để sử dụng điện năng trong gia đình an toàn, tiết kiệm.
34	Ôn tập (tiết 34)	1	Hệ thống, ôn tập kiến thức đã học trong năm học.
35	Kiểm tra học kì 2 (tiết 35)	1	Kiểm tra, đánh giá kiến thức đã học trong học kì 2.

X. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIN HỌC - KHỐI 6

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số
HỌC KỲ I **Số tiết: 01 x 18 tuần = 18 tiết**				
CHỦ ĐỀ 1: MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG				
1	Bài 1. Thông tin và dữ liệu	2 (1,2)	- Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu. - Phân biệt được thông tin và vật mang thông tin. - Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin. - Nêu được ví dụ minh họa giữa thông tin và dữ liệu.	1.1.TC1a 1.2.TC1a 5.2.TC1a
2	Bài 2. Xử lí thông tin	2 (3,4)	- Nêu được các bước cơ bản trong xử lí thông tin. - Giải thích được máy tính là công cụ hiệu quả để xử lí thông tin. Nêu được ví dụ minh họa cụ thể.	1.1.TC1a 1.3.TC1a 5.2.TC1a
3	Bài 3. Thông tin trong máy tính	2 (5,6)	- Giải thích được việc có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1. - Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin. - Nêu được tên và độ lớn của các đơn vị đo dung lượng thông tin. Quy đổi được một cách gần đúng giữa các đơn vị đo lường này.	1.3.TC1a 5.2.TC1a 5.2.TC1b

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số
			- Ước lượng được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng.	
CHỦ ĐỀ 2: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET				
4	Bài 4. Mạng máy tính	2 (7,8)	- Biết được mạng máy tính là gì và lợi ích của nó trong cuộc sống. - Kể được tên những thành phần chính của một mạng máy tính. - Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây.	2.1.TC1b 5.1.TC1b 5.2.TC1a
5	Kiểm tra giữa học kỳ 1	1 (9)	- HS biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra.	
6	Bài 5. Internet	2 (10,11)	- Biết Internet là gì. - Biết được một số đặc điểm chính của Internet. - Biết một số lợi ích chính của Internet.	2.1.TC1a 1.1.TC1b 2.2.TC1a
CHỦ ĐỀ 3: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN				
7	Bài 6. Mạng thông tin toàn cầu	2 (12,13)	- Trình bày sơ lược được các khái niệm World Wide Web, Website, địa chỉ Website, trình duyệt.	1.1.TC1b 1.1.TC1c 1.2.TC1a

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số
			- Xem và nêu được các thông tin chính trên trang web cho trước. - Khai thác được thông tin trên một số trang Web thông dụng.	
8	Bài 7. Tìm kiếm thông tin trên Internet	2 (14,15)	- Nêu được công dụng của máy tìm kiếm. - Xác định được từ khóa ứng với mục đích tìm kiếm cho trước. - Thực hiện được việc tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet.	1.1.TC1a 1.1.TC1b 1.2.TC1a
9	Bài 8. Thư điện tử	2 (16,17)	- Biết thư điện tử là gì; biết ưu nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử. - Biết tài khoản thư điện tử, hộp thư điện tử và thực hiện đăng nhập, soạn, gửi, đăng xuất.	2.1.TC1a 2.2.TC1a 2.4.TC1a 4.1.TC1d 2.5.TC1a
10	Kiểm tra cuối học kỳ 1	1 (18)	- HS biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra.	
HỌC KỲ II **Số tiết: 01 x 17 tuần = 17 tiết**				
CHỦ ĐỀ 4: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ				

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số
1	Bài 9. An toàn thông tin trên Internet	2 (19,20)	- Biết một số tác hại và nguy cơ khi sử dụng Internet. Nêu và thực hiện được một số biện pháp phòng ngừa. - Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể. - Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân. - Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu.	4.1.TC1b 4.2.TC1a 4.3.TC1a 2.5.TC1a
CHỦ ĐỀ 5: ỨNG DỤNG TIN HỌC				
2	Bài 10. Sơ đồ tư duy	2 (21,22)	- Biết sắp xếp một cách logic và trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm. - Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy. - Tạo được sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm.	3.1.TC1a 5.2.TC1a
3	Bài 11. Định dạng văn bản	1 (23)	- Nêu được các chức năng đặc trưng của phần mềm soạn thảo văn bản.	3.1.TC1a 5.2.TC1a 5.2.TC1b

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số
			- Trình bày được tác dụng của công cụ căn lề, định dạng văn bản. - Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang và in.	
4	Bài 12. Trình bày thông tin ở dạng bảng	2 (24,25)	- Biết được ưu điểm của việc trình bày thông tin ở dạng bảng. - Trình bày được thông tin ở dạng bảng bằng phần mềm soạn thảo.	3.1.TC1a 5.2.TC1a 5.2.TC1b
5	Kiểm tra giữa học kỳ 2	1 (26)	- HS biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra.	
6	Bài 13. Thực hành: Tìm kiếm và thay thế	1 (27)	- Trình bày được tác dụng của công cụ tìm kiếm, thay thế. - Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế của phần mềm.	3.1.TC1a 5.2.TC1a 5.2.TC1b
7	Bài 14. Thực hành tổng hợp: Hoàn thiện sổ lưu niệm.	1 (28)	- Biết cách tổng hợp, sắp xếp các nội dung đã có thành một sản phẩm hoàn chỉnh.	3.1.TC1a 3.2.TC1a 5.2.TC1a 5.2.TC1b
CHỦ ĐỀ 6: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH				
8	Bài 15. Thuật toán	1 (29)	- Diễn tả được sơ lược khái niệm của thuật toán, nêu được một vài ví dụ minh họa.	3.4.TC1a 5.2.TC1a

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số
			- Biết thuật toán có thể được mô tả dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối.	
9	Bài 16. Các cấu trúc điều khiển	2 (30,31)	- Biết các cấu trúc: Tuần tự, rẽ nhánh và lặp. - Mô tả được thuật toán đơn giản có các cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối.	3.4.TC1a 3.4.TC1b 5.1.TC1a
10	Bài 17. Chương trình máy tính	2 (32,33)	- Biết được chương trình là mô tả một thuật toán để máy tính "hiểu" và thực hiện được.	3.4.TC1a 5.1.TC1a
11	Ôn tập học kỳ 2	1 (34)	Ôn tập kiến thức	
12	Kiểm tra cuối học kỳ 2	1 (35)	- HS biết cách vận dụng kiến thức đã học trong các chủ đề 4, 5, 6 để làm bài kiểm tra.	

2. Kiểm tra và đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 Phút	Tuần 9	- Nhận biết được các hoạt động thông tin con người thường xuyên thực hiện. - Nhận biết được tầm quan trọng của thông tin. - Phân biệt được thông tin với vật mang tin; nhận biết được mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu. - Hiểu và giải thích được máy tính là công cụ hiệu quả để thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin.	Trắc nghiệm và Thực hành

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			- Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin; mọi dữ liệu trong máy tính đề là dãy bit - Biết byte là đơn vị đo dung lượng dữ liệu; biết tên và độ lớn của các đơn vị do dung lượng dữ liệu, khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng - Hiểu khái niệm và lợi ích của mạng máy tính - Biết các thành phần chủ yếu của mạng máy tính - Biết đặc điểm và lợi ích chính của Internet	
Cuối Học kỳ 1	45 Phút	Tuần 17	- Biết được tầm quan trọng của thông tin. - Biết byte là đơn vị đo dung lượng dữ liệu; biết tên và độ lớn của các đơn vị do dung lượng dữ liệu, khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng. - Hiểu khái niệm và lợi ích của mạng máy tính. - Biết các thành phần chủ yếu của mạng máy tính. - Biết đặc điểm và lợi ích chính của Internet. - Khai thác được thông tin trên một số trang web. - Biết công dụng của máy tìm kiếm. - Hiểu được ưu, nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử. - Biết cách đăng kí tài khoản thư điện tử, đăng nhập tài khoản.	Trắc nghiệm và Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 Phút	Tuần 26	- Biết cách sắp xếp một cách logic sơ đồ tư duy - Biết được lợi ích của sơ đồ tư duy - Biết sử dụng phần mềm để tạo ra sơ đồ tư duy đơn giản phục vụ học tập và trao đổi thông tin - Soạn thảo, trình bày và in được văn bản - Biết cách chèn được bảng, nhập được nội dung cho bảng.	Trắc nghiệm và Thực hành

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Cuối Học kỳ 2	45 Phút	Tuần 35	- Biết tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể. - Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân. - Biết chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn, hợp pháp - Biết được thuật toán; diễn tả được sơ lược khái niệm thuật toán - Hiểu được chương trình; mô tả được thuật toán đơn giản.	Trắc nghiệm và Thực hành

XI. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP - KHỐI 6

STT	Chủ đề/Chủ điểm	Số tiết	Loại hình	Yêu cầu cần đạt (tóm tắt)
1	Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới	12 tiết	HĐGDTCĐ, SHL, SHDC	Nhận ra sự thay đổi tích cực của bản thân, giới thiệu đức tính, sở thích, khả năng của bản thân; thực hiện kỉ cương lớp học; giới thiệu nét nổi bật và tham gia xây dựng truyền thống nhà trường.
2	Chăm sóc cuộc sống cá nhân	12 tiết	HĐGDTCĐ, SHL, SHDC	Biết chăm sóc, điều chỉnh bản thân phù hợp hoàn cảnh giao tiếp; sắp xếp góc học tập, nơi sinh hoạt gọn gàng, ngăn nắp; tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội và trường.
3	Xây dựng tình bạn, tình thầy trò	12 tiết	HĐGDTCĐ, SHL, SHDC	Thiết lập, gìn giữ mối quan hệ với bạn bè, thầy cô; giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè; giới thiệu nét nổi bật, tham gia xây dựng truyền thống nhà trường.
4	Nuôi dưỡng quan hệ gia đình	12 tiết	HĐGDTCĐ, SHL, SHDC	Thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân; chủ động, tự giác thực hiện công việc gia đình và giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình; giới thiệu truyền thống địa phương.
5	Kiểm soát chi tiêu	8 tiết	HĐGDTCĐ, SHL, SHDC	Xác định khoản chi ưu tiên khi số tiền hạn chế; vận động người thân, bạn bè không sử dụng đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.
6	Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện	12 tiết	HĐGDTCĐ, SHL, SHDC	Thể hiện hành vi văn hoá nơi công cộng, thiết lập quan hệ với cộng đồng, sẵn sàng giúp đỡ người khó khăn; lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương.
7	Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam	12 tiết	HĐGDTCĐ, SHL, SHDC	Tìm hiểu hoạt động đặc trưng, yêu cầu, trang thiết bị của nghề truyền thống; nhận biết đặc điểm bản thân phù hợp và an toàn khi sử dụng công cụ lao động.
8	Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu	12 tiết	HĐGDTCĐ, SHL, SHDC	Nhận biết dấu hiệu thiên tai và tự bảo vệ bản thân; chỉ ra tác động của biến đổi khí hậu; tuyên truyền, vận động giảm thiểu biến đổi khí hậu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
9	Tôn trọng người lao động	9 tiết	HĐGDTCĐ, SHL, SHDC	Nhận diện giá trị của các nghề trong xã hội, có thái độ tôn trọng lao động nghề nghiệp khác nhau; giới thiệu truyền thống địa phương.

XII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHỐI 6

Tuần	Tháng	Chủ đề / Mạch nội dung	Tên bài học	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (lồng ghép yêu cầu TT32)	Ghi chú (bài tập tại nhà)
1	Tháng 8	**Pickleball (Làm quen dụng cụ)**	Tiết 1: Ổn định tổ chức lớp học Pickleball; làm quen vợt, bóng, sân thi đấu.	Hướng dẫn HS vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trước buổi học (Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện).	BT ở nhà: tâng bóng bằng vợt tự chế hoặc bằng tay, 1 phút/ngày.
			Tiết 2: Tập cầm vợt đúng kĩ thuật; trò chơi làm quen bóng.	Khởi động chạy bước nhỏ, nâng cao đùi (Thực hiện được các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy; làm quen giai đoạn chạy cự li ngắn 60m).	BT ở nhà tiếp tục tâng bóng, ghi lại số lần đạt được.
2	Tháng 8	**Pickleball (Cầm vợt - Tâng bóng)**	Tiết 3: Luyện cầm vợt ổn định; tâng bóng tại chỗ.	Ôn khởi động chạy bước nhỏ, nâng cao đùi.	BT ở nhà: tâng bóng, tăng thời gian lên 1,5 phút.
			Tiết 4: Luyện tâng bóng di chuyển nhẹ; làm quen kích thước sân, đường biên.	Giới thiệu một số điều luật cơ bản Pickleball (kích thước sân, luật giao bóng).	BT ở nhà tiếp tục.
3	Tháng 8	**Đánh giá tháng 8**	Tiết 5: Ôn tập tổng hợp cầm vợt, tâng bóng chuẩn bị đánh giá.	Nhắc lại quy tắc vệ sinh sân tập, an toàn khi cầm vợt.	BT ở nhà ôn lại tâng bóng.
			Tiết 6: Đánh giá thường xuyên tháng 8: tâng bóng bằng vợt/tay 1 phút liên tục không để rơi.	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ theo tổ/nhóm.	Chuẩn bị nội dung tháng 9 (giao bóng).
4	Tháng 9	**Pickleball (Giao bóng)**	Tiết 7: Làm quen kĩ thuật giao bóng cơ bản đúng luật.	Trao đổi yếu tố dinh dưỡng - bổ sung nước trong tập luyện (Nhận biết được các yếu tố dinh dưỡng	BT ở nhà: giao bóng vào tường đánh dấu vùng đích, 15 lần.

				cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể chất).	
			Tiết 8: Luyện giao bóng, kiểm soát điểm rơi ban đầu.	Ôn khởi động chạy bước nhỏ, nâng cao đùi.	BT ở nhà tiếp tục.
5	Tháng 9	**Pickleball (Giao bóng - Hoàn thiện)**	Tiết 9: Luyện giao bóng chính xác hơn theo vùng chỉ định.	Nhắc lại các yếu tố dinh dưỡng cơ bản (ăn sáng đầy đủ trước buổi tập).	BT ở nhà: giao bóng vào tường, tăng lên 20 lần.
			Tiết 10: Luyện giao bóng theo cặp, đổi vai trò giao/nhận bóng.	Tìm hiểu thêm điều luật tính điểm cơ bản.	BT ở nhà tiếp tục.
6	Tháng 9	**Bổ trợ Chạy cự li ngắn**	Tiết 11: Ôn giao bóng; bổ trợ kĩ thuật chạy cự li ngắn (chạy đạp sau).	Thực hiện được các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy (chạy đạp sau); làm quen giai đoạn chạy giữa quãng cự li ngắn 60m.	BT ở nhà: chạy đạp sau tại chỗ 20 lần x 2 hiệp.
			Tiết 12: Luyện phối hợp giao bóng và di chuyển nhanh vào vị trí đánh bóng tiếp theo.	Ôn bổ trợ chạy đạp sau.	BT ở nhà tiếp tục.
7	Tháng 9	**Đánh giá tháng 9**	Tiết 13: Ôn tập tổng hợp kĩ thuật giao bóng chuẩn bị đánh giá.	Hệ thống lại yếu tố dinh dưỡng và bổ trợ chạy cự li ngắn đã học.	BT ở nhà ôn lại giao bóng.
			Tiết 14: Đánh giá thường xuyên tháng 9: giao bóng cơ bản đúng luật, kiểm soát điểm rơi ≥ 6/10 lần.	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ.	Chuẩn bị nội dung tháng 10 (forehand/backhand, Hội khoẻ Phù Đổng).
8	Tháng 10	**Pickleball (Forehand)**	Tiết 15: Làm quen kĩ thuật đánh bóng forehand tại chỗ.	Ôn bổ trợ chạy đạp sau kết hợp chạy tăng tốc độ ngắn.	BT ở nhà: tập động tác forehand không bóng trước gương, 10 lần x 2 hiệp.

			Tiết 16: Luyện forehand, sửa lỗi cơ bản về tư thế đứng và vào bóng.	Thực hiện được các giai đoạn chạy cự li ngắn 60m (xuất phát, chạy giữa quãng).	BT ở nhà tiếp tục.
9	Tháng 10	**Pickleball (Backhand)**	Tiết 17: Làm quen kĩ thuật đánh bóng backhand tại chỗ.	Ôn tập kĩ thuật chạy cự li ngắn 60m (giai đoạn về đích).	BT ở nhà: tập động tác backhand không bóng trước gương, 10 lần x 2 hiệp.
			Tiết 18: Luyện phối hợp forehand - backhand qua bài tập đổi hướng đánh bóng.	Biết một số điều luật cơ bản của Pickleball áp dụng vào thi đấu giao hữu.	BT ở nhà tiếp tục.
10	Tháng 10	**Chuẩn bị Hội khoẻ Phù Đổng**	Tiết 19: Ôn tập forehand/backhand; phổ biến thể lệ Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường.	Áp dụng một số điều luật cơ bản vào thi đấu giao hữu.	BT ở nhà: ôn kĩ thuật, tự quay clip kĩ thuật đánh bóng.
			Tiết 20: HỘI KHOẺ PHÙ ĐỔNG CẤP TRƯỜNG: thi đấu giao hữu nội bộ môn Pickleball.	Thể hiện tinh thần tự giác, đoàn kết khi tham gia thi đấu tập thể.	Ghi nhận kết quả thi đấu vào sổ theo dõi cá nhân.
11	Tháng 10	**KT giữa kỳ I**	Tiết 21: KIỂM TRA GIỮA KỲ I: đánh bóng forehand/backhand tại chỗ đúng kĩ thuật.	Đánh giá định lượng theo thang điểm 10, kết hợp mức độ vận dụng điều luật vào thi đấu giao hữu.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi, báo cáo phụ huynh.
			Tiết 22: Tổng kết kiểm tra giữa kỳ I; nhận xét, khen thưởng động viên học sinh có tiến bộ.	Chuẩn bị chuyển sang nội dung tháng 11.	Chuẩn bị nội dung tháng 11 (hoàn thiện kĩ thuật, bài thể dục liên hoàn).
12	Tháng 11	**Pickleball (Hoàn thiện)**	Tiết 23: Hoàn thiện kĩ thuật forehand/backhand qua trò chơi vận động "Tâng bóng liên tục".	Phát triển sự khéo léo tay qua trò chơi vận động.	BT ở nhà: chạy nâng cao đùi tại chỗ 30 giây x 3 hiệp.

			Tiết 24: Luyện tập nâng cao trò chơi "Tâng bóng liên tục", tăng số lần liên tiếp.	Ôn bổ trợ chạy nâng cao đùi.	BT ở nhà tiếp tục.
13	Tháng 11	**Bài thể dục liên hoàn lớp 6 (1)**	Tiết 25: Học bài thể dục liên hoàn lớp 6 - động tác 1 đến 4.	Thực hiện đúng các động tác trong bài thể dục liên hoàn lớp 6.	BT ở nhà: ôn động tác 1-4 theo video, 2 lần/ngày.
			Tiết 26: Học bài thể dục liên hoàn lớp 6 - động tác 5 đến 8.	Hô đúng nhịp động tác của bài tập thể dục liên hoàn.	BT ở nhà tiếp tục.
14	Tháng 11	**Bài thể dục liên hoàn lớp 6 (2)**	Tiết 27: Ôn hoàn chỉnh bài thể dục liên hoàn lớp 6 (động tác 1-8), hô đúng nhịp.	Thực hiện đúng các động tác trong bài thể dục liên hoàn lớp 6; hô đúng nhịp động tác.	BT ở nhà: ôn bài thể dục liên hoàn lớp 6, tăng số lần lặp.
			Tiết 28: Luyện phối hợp bài thể dục liên hoàn làm khởi động chuẩn trước buổi tập Pickleball.	Vận dụng bài thể dục liên hoàn làm khởi động trước khi luyện tập môn thể thao tự chọn.	BT ở nhà tiếp tục.
15	Tháng 11	**Đánh giá tháng 11**	Tiết 29: Ôn tập tổng hợp: forehand/backhand hoàn thiện, bài thể dục liên hoàn lớp 6.	Hệ thống lại kĩ thuật và bài thể dục đã học trong tháng.	BT ở nhà ôn tổng hợp.
			Tiết 30: Đánh giá thường xuyên tháng 11: bài thể dục liên hoàn lớp 6 đúng động tác, đúng nhịp.	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ.	Chuẩn bị nội dung tháng 12 (bổ trợ ném bóng, ôn tập cuối kỳ).
16	Tháng 12	**Bổ trợ Ném bóng**	Tiết 31: Học kĩ thuật bổ trợ ném bóng (đẩy tạ tay) - tư thế chuẩn bị.	Thực hiện được các động tác bổ trợ kĩ thuật ném bóng.	BT ở nhà: ném bóng (giấy/tất cuộn) vào đích cố định trên tường, 10 lần.
			Tiết 32: Luyện kĩ thuật đẩy tạ tay, tăng lực đẩy.	Thực hiện được kĩ thuật ném bóng cơ bản.	BT ở nhà tiếp tục, tăng lên 15 lần.

17	Tháng 12	**Ôn tập HKI**	Tiết 33: Ôn tập tổng hợp cả học kỳ I: kĩ thuật Pickleball (cầm vợt, giao bóng, forehand/backhand) và bổ trợ ném bóng.	GV hệ thống lại toàn bộ nội dung Thông tư 32 đã lồng ghép trong HKI (dinh dưỡng, chạy cự li ngắn, ném bóng, điều luật).	BT ở nhà: ôn tập tổng hợp các kĩ năng đã học trong HKI.
			Tiết 34: Luyện tập thi đấu thử chuẩn bị kiểm tra cuối kỳ I; ôn kiểm tra tiêu chuẩn thể lực theo QĐ 53/QĐ-BGDĐT (gập bụng, chạy 30m).	Ôn tập tiêu chuẩn thể lực theo Quyết định số 53/QĐ-BGDĐT.	BT ở nhà tiếp tục.
18	Tháng 12	**KT cuối kỳ I**	Tiết 35: KIỂM TRA CUỐI KỲ I: thi đấu Pickleball giao hữu + kĩ thuật bổ trợ ném bóng.	Đánh giá định lượng theo thang điểm 10.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ.
			Tiết 36: Kiểm tra tiêu chuẩn thể lực theo QĐ 53/QĐ-BGDĐT (bật xa tại chỗ, lực bóp tay); tổng kết học kỳ I.	Tổng kết, khen thưởng động viên học sinh có tiến bộ.	Chuẩn bị kế hoạch học kỳ II (Bóng rổ).
19	Tháng 1	**Bóng rổ (Dẫn bóng cơ bản)**	Tiết 37: Khởi động đầu học kỳ II; ôn dẫn bóng cơ bản tại chỗ bằng một tay.	Bài tập bổ trợ chạy (nâng cao đùi) khởi động tốc độ di chuyển (Thực hiện được các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy).	BT ở nhà: chạy nâng cao đùi tại chỗ (ôn lại) 30 giây x 4 hiệp.
			Tiết 38: Luyện dẫn bóng tại chỗ ổn định, không nhìn bóng.	Ôn bổ trợ chạy nâng cao đùi.	BT ở nhà tiếp tục.
20	Tháng 1	**Bóng rổ (Dẫn bóng di chuyển)**	Tiết 39: Luyện dẫn bóng di chuyển thẳng, kết hợp đổi hướng.	Bổ trợ chạy cự li trung bình - chạy nhẹ nhàng phối hợp thở đều (Làm quen các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy cự li trung bình).	BT ở nhà: dẫn bóng tại chỗ bằng bóng tự chế, 5 phút/ngày.

			Tiết 40: Luyện dẫn bóng kết hợp đổi tốc độ (chậm - nhanh).	Ôn bổ trợ chạy cự li trung bình.	BT ở nhà tiếp tục.
21	Tháng 1	**Đánh giá tháng 1**	Tiết 41: Ôn tập tổng hợp dẫn bóng cơ bản, đổi hướng - tốc độ.	Hệ thống lại bổ trợ chạy cự li ngắn và chạy cự li trung bình đã học.	BT ở nhà ôn lại toàn bộ kĩ thuật dẫn bóng.
			Tiết 42: Đánh giá thường xuyên tháng 1: dẫn bóng kết hợp đổi hướng - tốc độ ổn định.	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ.	Chuẩn bị nội dung tháng 2 (chuyền bóng).
22	Tháng 2	**Bóng rổ (Chuyền bóng hai tay)**	Tiết 43: Học kĩ thuật chuyền bóng hai tay trước ngực.	Trao đổi dinh dưỡng dịp Tết - ăn uống điều độ sau nghỉ Tết (Nhận biết được các yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể chất).	BT ở nhà: dẫn bóng tại chỗ (ôn lại), 5 phút/ngày.
			Tiết 44: Luyện chuyền bóng hai tay với bạn ở cự li ngắn.	Ôn lại yếu tố dinh dưỡng sau kỳ nghỉ Tết.	BT ở nhà tiếp tục.
23	Tháng 2	**Bóng rổ (Chuyền bóng một tay)**	Tiết 45: Học kĩ thuật chuyền bóng một tay.	Bổ trợ chạy cự li trung bình - luyện thở đều khi di chuyển kéo dài.	BT ở nhà: chuyền bóng vào tường đánh dấu, 10 lần.
			Tiết 46: Luyện phối hợp chuyền bóng hai tay/một tay theo cặp.	Ôn bổ trợ chạy cự li trung bình.	BT ở nhà tiếp tục.
24	Tháng 2	**KT giữa kỳ II**	Tiết 47: KIỂM TRA GIỮA KỲ II: chuyền bóng hai tay/một tay chính xác.	Đánh giá định lượng theo thang điểm 10.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân.
			Tiết 48: Tổng kết kiểm tra giữa kỳ II; nhận xét, khen thưởng động viên.	Chuẩn bị chuyển sang nội dung tháng 3 (ném rổ).	Chuẩn bị nội dung tháng 3.

25	Tháng 3	**Bóng rổ (Ném rổ - Tư thế)**	Tiết 49: Học kĩ thuật ném rổ một tay trên vai - tư thế chuẩn bị.	Ôn bổ trợ chạy cự li trung bình làm khởi động.	BT ở nhà: tập động tác ném rổ không bóng trước gương, 10 lần.
			Tiết 50: Luyện ném rổ tại chỗ ở khoảng cách gần rổ.	Biết cách khắc phục mệt mỏi khi vận động kéo dài (liên hệ chạy cự li trung bình).	BT ở nhà tiếp tục.
26	Tháng 3	**Bóng rổ (Ném rổ - Bổ trợ Ném bóng)**	Tiết 51: Luyện ném rổ tăng khoảng cách; bổ trợ kĩ thuật ném bóng (đẩy tạ tay) hỗ trợ động tác ném rổ.	Thực hiện được các động tác bổ trợ và kĩ thuật ném bóng (đẩy tạ tay).	BT ở nhà: ném bóng (giấy/tất cuộn) vào đích cố định, tăng độ khó (xa hơn), 10 lần.
			Tiết 52: Ôn phối hợp ném rổ và bổ trợ ném bóng.	Ôn kĩ thuật ném bóng.	BT ở nhà tiếp tục.
27	Tháng 3	**Bóng rổ (Hoàn thiện Ném rổ)**	Tiết 53: Luyện ném bóng vào đích cố định tăng độ khó (xa hơn); ôn phối hợp ném rổ.	Thực hiện được kĩ thuật ném bóng, vận dụng hỗ trợ động tác ném rổ.	BT ở nhà: ôn ném rổ, tập trước gương.
			Tiết 54: Ôn tập tổng hợp ném rổ và bổ trợ ném bóng.	Hệ thống lại nội dung Ném bóng theo Thông tư 32 đã học.	BT ở nhà tiếp tục.
28	Tháng 3	**Đánh giá tháng 3**	Tiết 55: Ôn tập tổng hợp kĩ thuật ném rổ và bổ trợ ném bóng chuẩn bị đánh giá.	Hệ thống lại kĩ thuật đã học trong tháng.	BT ở nhà ôn lại toàn bộ kĩ thuật ném.
			Tiết 56: Đánh giá thường xuyên tháng 3: ném rổ một tay trên vai đạt yêu cầu cơ bản.	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ.	Chuẩn bị nội dung tháng 4 (phối hợp, thi đấu tập).
29	Tháng 4		Tiết 57: Luyện phối hợp dẫn bóng - chuyền bóng theo cặp/tổ nhỏ.	Xử lí được một số tình huống khi tổ chức phối hợp với đồng đội.	BT ở nhà: ôn dẫn - chuyền bóng cùng người thân.

		Bóng rổ (Phối hợp dẫn - chuyền - ném)	Tiết 58: Luyện phối hợp chuyền bóng - ném rổ theo tổ nhỏ.	Chia tổ luyện tập, hoàn thành lượng vận động bài tập.	BT ở nhà tiếp tục.
30	Tháng 4	**Bóng rổ (Phối hợp hoàn chỉnh)**	Tiết 59: Luyện phối hợp dẫn - chuyền - ném hoàn chỉnh theo tổ.	Thực hiện được các bài tập bổ trợ và động tác kĩ thuật cơ bản của bóng rổ.	BT ở nhà: ôn phối hợp cùng bạn/người thân.
			Tiết 60: Ôn bài thể dục liên hoàn lớp 6 làm khởi động chuẩn trước buổi tập bóng rổ.	Vận dụng bài thể dục liên hoàn lớp 6 làm khởi động trước khi luyện tập môn thể thao tự chọn.	BT ở nhà tiếp tục.
31	Tháng 4	**Bóng rổ (Thi đấu tập)**	Tiết 61: Thi đấu tập 3vs3 nội bộ giữa các tổ.	Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện.	BT ở nhà: xem lại video thi đấu tập (nếu có) để rút kinh nghiệm.
			Tiết 62: Rút kinh nghiệm, sửa lỗi kĩ thuật sau thi đấu tập.	Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện.	BT ở nhà tiếp tục.
32	Tháng 4	**Đánh giá tháng 4**	Tiết 63: Ôn tập tổng hợp kĩ thuật phối hợp dẫn - chuyền - ném chuẩn bị đánh giá.	Hệ thống lại các nội dung phối hợp đã học trong tháng.	BT ở nhà ôn lại toàn bộ kĩ thuật phối hợp.
			Tiết 64: Đánh giá thường xuyên tháng 4: phối hợp dẫn - chuyền - ném trong tình huống thi đấu tập.	Nhận xét, ghi nhận tiến bộ.	Chuẩn bị nội dung tháng 5 (thi đấu tổng kết, kiểm tra cuối kỳ).
33	Tháng 5	**Bóng rổ (Ôn tập cả năm)**	Tiết 65: Ôn tập tổng hợp kĩ thuật bóng rổ cả năm (dẫn, chuyền, ném).	Hệ thống lại toàn bộ nội dung Thông tư 32 đã lồng ghép trong HKII.	BT ở nhà: ôn tổng hợp các kĩ thuật đã học.

			Tiết 66: Luyện tập thi đấu thử chuẩn bị kiểm tra cuối kỳ II; ôn kiểm tra tiêu chuẩn thể lực QĐ 53/QĐ-BGDĐT (lần 2, phần 1).	Ôn tập tiêu chuẩn thể lực theo Quyết định số 53/QĐ-BGDĐT.	BT ở nhà tiếp tục.
34	Tháng 5	**Thi đấu tổng kết**	Tiết 67: Thi đấu giao hữu nội bộ tổng kết năm học (vòng 1).	Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện.	BT ở nhà: ôn thể lực chuẩn bị kiểm tra.
			Tiết 68: Kiểm tra tiêu chuẩn thể lực theo QĐ 53/QĐ-BGDĐT (lần 2, phần 2: bật xa tại chỗ, chạy).	Đánh giá tiêu chuẩn thể lực cuối năm học.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ.
35	Tháng 5	**KT cuối kỳ II**	Tiết 69: KIỂM TRA CUỐI KỲ II: thi đấu giao hữu tổng kết + đánh giá kĩ thuật bóng rổ cả năm.	Đánh giá định lượng theo thang điểm 10, kết hợp nhận xét quá trình rèn luyện cả năm.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ.
			Tiết 70: Tổng kết năm học môn Giáo dục thể chất lớp 6; khen thưởng, động viên học sinh có tiến bộ.	Tổng kết thói quen tập luyện thể dục thể thao cả năm; định hướng ôn luyện hè.	Thông báo kế hoạch ôn luyện hè, chuẩn bị chương trình lớp 7.

XIII. CÂU LẠC BỘ TIN HỌC - KHỐI 6

(Câu lạc bộ tự chọn, lập trình robot mô phỏng VEXcode VR - bổ sung theo yêu cầu của Anh, 28/8/2026. Cột "Năng lực số" do Tổ chuyên môn Tin học chủ động xây dựng sẵn trong bảng phân phối chương trình nguồn.)

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
	VEXCODE VR NHẬP MÔN			
1	Bài 1. Làm quen giao diện phần mềm VEXcode VR	1 (1)	- Nhận biết và gọi đúng tên các thành phần chính trên giao diện VEXcode VR. - Thực hiện được thao tác kéo-thả khối lệnh cơ bản vào vùng lập trình. - Chạy được một chương trình đơn giản điều khiển robot ảo di chuyển.	Sử dụng phần mềm mô phỏng để giải quyết vấn đề; tư duy lập trình, logic tuần tự - điều kiện - lặp.
2	Bài 2. Điều khiển robot di chuyển cơ bản (Drive, Turn)	1 (2)	- Thiết lập đúng thông số quãng đường và góc quay cho robot ảo. - Ghép nối được nhiều khối Drive/Turn theo đúng trình tự để tạo lộ trình. - Thực hiện được mission cho robot đi theo hình vuông đơn giản.	Sử dụng phần mềm mô phỏng để giải quyết vấn đề; tư duy lập trình, logic tuần tự - điều kiện - lặp.
3	Bài 3. Điều khiển robot di chuyển cơ bản (nâng cao)	1 (3)	- Nhận biết được khi nào chương trình có thao tác lặp lại cần dùng Loop. - Rút gọn chương trình hình vuông ở tiết trước bằng cách dùng khối Loop. - Thực hiện được mission di chuyển phức tạp hơn (hình tam giác, chữ Z).	Sử dụng phần mềm mô phỏng để giải quyết vấn đề; tư duy lập trình, logic tuần tự - điều kiện - lặp.
4	Bài 4. Playground Air & Sea - Vòng lặp cơ bản	1 (4)	- Nhận biết được sự khác biệt về cách điều khiển giữa robot mặt đất và robot Air & Sea. - Lập trình được chuyển động lặp lại cho robot Air & Sea bằng khối Loop. - Hoàn thành được 1 mission cơ bản trên Playground Air & Sea.	Sử dụng phần mềm mô phỏng để giải quyết vấn đề; tư duy lập trình, logic tuần tự - điều kiện - lặp.
5	Bài 5. Cảm biến ảo (Bumper, Eye Sensor)	1 (5)	- Nêu được chức năng của Bumper và Eye Sensor. - Lập trình được chương trình đơn giản dùng khối "Wait until" kết hợp cảm biến Bumper. - Quan sát và ghi lại được giá trị Eye Sensor khi thay đổi khoảng cách/màu vật thể.	Sử dụng phần mềm mô phỏng để giải quyết vấn đề; tư duy lập trình, logic tuần tự - điều kiện - lặp.
6	Bài 6. Playground Maze - Giải mê cung đơn giản	1 (6)	- Phân tích được lộ trình cần đi trong mê cung trước khi lập trình. - Lập trình chương trình di chuyển hoàn chỉnh để robot đi hết mê cung đơn giản. - Kiểm tra, điều chỉnh chương trình khi robot đi sai lộ trình.	Sử dụng phần mềm mô phỏng để giải quyết vấn đề; tư duy lập trình, logic tuần tự - điều kiện - lặp.
7	Bài 7. Playground Maze - Vận dụng khối If	1 (7)	- Nêu được nguyên lý hoạt động cơ bản của khối If (nếu điều kiện đúng thì thực hiện hành động). - Lập trình được chương trình dùng If kết hợp cảm biến Bumper/Eye	Sử dụng phần mềm mô phỏng để giải quyết vấn đề; tư duy lập trình, logic tuần tự - điều kiện - lặp.

			Sensor để robot tự rẽ khi gặp vật cản. - Hoàn thành mê cung mức độ khó hơn nhờ vận dụng If.	
8	Bài 8. Dự án nhỏ: Thử thách VEXcode VR tự chọn	1 (8)	- Lựa chọn được 1 Playground/thử thách phù hợp với năng lực đã học. - Vận dụng tổng hợp các khối lệnh đã học để lập trình hoàn chỉnh. - Trình bày, giới thiệu được sản phẩm của mình trước lớp.	Sử dụng phần mềm mô phỏng để giải quyết vấn đề; tư duy lập trình, logic tuần tự - điều kiện - lặp.
	APP INVENTOR			
9	Bài 9. Làm quen giao diện MIT App Inventor	1 (9)	- Nhận biết được các vùng chính trong Designer và Blocks Editor. - Tạo được một project mới và đặt tên theo quy ước. - Biết cách chuyển qua lại giữa Designer và Blocks.	Thiết kế và lập trình ứng dụng số; tư duy giải quyết vấn đề bằng công cụ số.
10	Bài 10. Thiết kế giao diện app đơn giản (Button, Label, Image)	1 (10)	- Kéo-thả được Button, Label, Image vào màn hình thiết kế. - Tùy chỉnh được thuộc tính cơ bản: văn bản, màu sắc, kích thước, hình ảnh. - Sắp xếp bố cục giao diện hợp lý, dễ nhìn.	Thiết kế và lập trình ứng dụng số; tư duy giải quyết vấn đề bằng công cụ số.
11	Bài 11. Lập trình sự kiện cơ bản (đổi hình, đổi màu)	1 (11)	- Nêu được khái niệm sự kiện Click trong App Inventor. - Lập trình được khối lệnh khi bấm nút thì đổi hình ảnh hoặc đổi màu nền. - Chạy thử được app trên máy tính/điện thoại qua trình giả lập hoặc mã QR.	Thiết kế và lập trình ứng dụng số; tư duy giải quyết vấn đề bằng công cụ số.
12	Bài 12. Làm app phát âm thanh	1 (12)	- Thêm được component Sound/Player vào project và tải file âm thanh. - Lập trình được khối lệnh phát âm thanh khi bấm nút. - Kết hợp được âm thanh với hình ảnh/màu sắc đã học ở bài trước.	Thiết kế và lập trình ứng dụng số; tư duy giải quyết vấn đề bằng công cụ số.
13	Bài 13. Sử dụng biến (Variables) trong App Inventor	1 (13)	- Nêu được vai trò của biến trong việc lưu trữ giá trị thay đổi được. - Khởi tạo được 1 biến đếm (counter) và gán giá trị ban đầu. - Lập trình được chương trình đếm số lần bấm nút bằng biến.	Thiết kế và lập trình ứng dụng số; tư duy giải quyết vấn đề bằng công cụ số.
14	Bài 14. Làm app tính toán đơn giản	1 (14)	- Sử dụng được TextBox để nhập số liệu từ người dùng. - Lập trình được phép tính cộng/trừ đơn giản bằng khối lệnh toán học. - Hiển thị được kết quả tính toán lên Label.	Thiết kế và lập trình ứng dụng số; tư duy giải quyết vấn đề bằng công cụ số.
15	Bài 15. Sử dụng danh sách (List) đơn giản	1 (15)	- Nêu được sự khác biệt giữa biến đơn và danh sách (List). - Lập trình được khối lệnh thêm 1 giá trị (từ TextBox) vào danh sách khi bấm nút. - Hiển thị được toàn bộ danh sách lên Label.	Thiết kế và lập trình ứng dụng số; tư duy giải quyết vấn đề bằng công cụ số.

16	Bài 16. Hoàn thiện app cá nhân theo ý tưởng riêng	1 (16)	- Lựa chọn được 1 ý tưởng app phù hợp với năng lực đã học. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để hoàn thiện app. - Tự kiểm tra, sửa lỗi (debug) khi app chưa hoạt động đúng.	Thiết kế và lập trình ứng dụng số; tư duy giải quyết vấn đề bằng công cụ số.
17	Bài 17. Trình bày, demo sản phẩm App Inventor	1 (17)	- Giới thiệu được ý tưởng và chức năng chính của app đã làm. - Demo trực tiếp app hoạt động trước lớp. - Nhận xét được điểm mạnh, điểm cần cải thiện của sản phẩm nhóm bạn.	Thiết kế và lập trình ứng dụng số; tư duy giải quyết vấn đề bằng công cụ số.
	THIẾT KẾ CANVA			
18	Bài 18. Làm quen giao diện Canva và thư viện mẫu	1 (18)	- Nhận biết được các vùng chính trên giao diện Canva. - Tìm kiếm và mở được một mẫu thiết kế phù hợp với chủ đề cho trước. - Thực hiện được thao tác chỉnh sửa văn bản cơ bản trên mẫu có sẵn.	Sáng tạo nội dung số (thiết kế đồ họa, hình ảnh, trình bày thông tin trực quan).
19	Bài 19. Thiết kế thiệp/poster cá nhân	1 (19)	- Thêm được các đối tượng (chữ, hình, ảnh) vào thiết kế. - Sắp xếp bố cục các đối tượng hợp lý trên thiệp/poster. - Hoàn thiện được 1 sản phẩm thiệp/poster theo chủ đề tự chọn.	Sáng tạo nội dung số (thiết kế đồ họa, hình ảnh, trình bày thông tin trực quan).
20	Bài 20. Phối màu và chọn font chữ trong thiết kế	1 (20)	- Nêu được 1-2 nguyên tắc phối màu cơ bản (2-3 màu chủ đạo, tránh quá nhiều màu). - Áp dụng được bảng màu phù hợp cho 1 thiết kế cụ thể. - Lựa chọn được font chữ phù hợp với chủ đề (trang trọng/vui nhộn).	Sáng tạo nội dung số (thiết kế đồ họa, hình ảnh, trình bày thông tin trực quan).
21	Bài 21. Thiết kế infographic đơn giản	1 (21)	- Nêu được đặc điểm cơ bản của một infographic. - Chọn và chỉnh sửa được 1 mẫu infographic có sẵn với nội dung tự chọn. - Trình bày thông tin ngắn gọn, dễ hiểu trên infographic.	Sáng tạo nội dung số (thiết kế đồ họa, hình ảnh, trình bày thông tin trực quan).
22	Bài 22. Chỉnh sửa ảnh cơ bản trong Canva	1 (22)	- Thực hiện được thao tác cắt ảnh (Crop) theo khung mong muốn. - Áp dụng được 1 bộ lọc màu (Filter) cho ảnh. - Sử dụng được công cụ xóa phông nền cơ bản.	Sáng tạo nội dung số (thiết kế đồ họa, hình ảnh, trình bày thông tin trực quan).
23	Bài 23. Thiết kế slide thuyết trình sáng tạo	1 (23)	- Chọn được mẫu slide phù hợp với chủ đề thuyết trình. - Sắp xếp nội dung slide theo trình tự logic (mở đầu - nội dung - kết luận). - Đảm bảo tính đồng nhất về màu sắc, font chữ giữa các slide.	Sáng tạo nội dung số (thiết kế đồ họa, hình ảnh, trình bày thông tin trực quan).
24	Bài 24. Hoàn thiện bộ sản phẩm đồ họa cá nhân	1 (24)	- Lựa chọn được 1-2 sản phẩm tiêu biểu nhất trong số đã làm để hoàn thiện thêm. - Áp dụng tổng hợp các kỹ năng phối màu, font chữ, chỉnh sửa ảnh đã học. - Trình bày được bộ sản phẩm hoàn chỉnh trước lớp.	Sáng tạo nội dung số (thiết kế đồ họa, hình ảnh, trình bày thông tin trực quan).

	AN TOÀN KHÔNG GIAN MẠNG			
25	Bài 25. Bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng	1 (25)	- Liệt kê được các loại thông tin cá nhân cần bảo vệ. - Nhận biết được tình huống có nguy cơ lộ thông tin cá nhân. - Đề xuất được cách xử lý phù hợp khi được yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân trên mạng.	An toàn và bảo mật thông tin cá nhân trên môi trường số; ứng xử có trách nhiệm trên không gian mạng.
26	Bài 26. Mật khẩu an toàn và xác thực 2 lớp	1 (26)	- Nêu được 3-4 nguyên tắc đặt mật khẩu an toàn (đủ dài, kết hợp chữ-số-ký tự đặc biệt, không dùng thông tin cá nhân dễ đoán). - Phân biệt được mật khẩu mạnh và mật khẩu yếu qua ví dụ. - Giải thích được vai trò của xác thực 2 lớp trong việc bảo vệ tài khoản.	An toàn và bảo mật thông tin cá nhân trên môi trường số; ứng xử có trách nhiệm trên không gian mạng.
27	Bài 27. Nhận diện lừa đảo trực tuyến và tin giả	1 (27)	- Nêu được 3-4 dấu hiệu nhận biết tin nhắn/trang web lừa đảo. - Phân biệt được thông tin đáng tin cậy và tin giả qua ví dụ cụ thể. - Đề xuất được cách kiểm chứng thông tin trước khi tin/chia sẻ.	An toàn và bảo mật thông tin cá nhân trên môi trường số; ứng xử có trách nhiệm trên không gian mạng.
28	Bài 28. Ứng xử văn minh trên mạng xã hội	1 (28)	- Nêu được 2-3 nguyên tắc ứng xử văn minh trên mạng xã hội. - Nhận biết được các biểu hiện của bắt nạt trên mạng (cyberbullying). - Đề xuất được cách ứng xử phù hợp khi chứng kiến hoặc là nạn nhân của bắt nạt trên mạng.	An toàn và bảo mật thông tin cá nhân trên môi trường số; ứng xử có trách nhiệm trên không gian mạng.
29	Bài 29. Xử lý tình huống khi gặp rắc rối trên mạng	1 (29)	- Tổng hợp lại được các dấu hiệu nguy cơ đã học (lộ thông tin, lừa đảo, bắt nạt). - Xây dựng được quy trình 3-4 bước xử lý khi gặp rắc rối trên mạng. - Vận dụng quy trình để xử lý một tình huống giả định cụ thể.	An toàn và bảo mật thông tin cá nhân trên môi trường số; ứng xử có trách nhiệm trên không gian mạng.
	DỰ ÁN NHỎ CUỐI KỲ			
30	Bài 30. Chọn chủ đề dự án, lên ý tưởng	1 (30)	- Xác định được 1 chủ đề dự án liên quan đến đời sống hoặc sở thích cá nhân. - Xác định được sản phẩm công nghệ cụ thể sẽ tạo ra (app, thiết kế đồ họa, hoặc chương trình VEXcode VR). - Nêu được lý do lựa chọn chủ đề dự án.	Vận dụng tổng hợp công cụ số vào giải quyết vấn đề thực tế; hợp tác và giao tiếp qua công cụ số.
31	Bài 31. Lập kế hoạch, phân công nhóm	1 (31)	- Chia được dự án thành các công việc/nhiệm vụ nhỏ cụ thể. - Phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng của từng thành viên trong nhóm. - Xác định được mốc thời gian hoàn thành cho từng giai đoạn.	Vận dụng tổng hợp công cụ số vào giải quyết vấn đề thực tế; hợp tác và giao tiếp qua công cụ số.

32	Bài 32. Thực hiện dự án (giai đoạn 1)	1 (32)	- Triển khai được phần việc đầu tiên theo đúng phân công đã thống nhất. - Vận dụng đúng công cụ (VEXcode VR/App Inventor/Canva) phù hợp với dự án đã chọn. - Phối hợp hiệu quả với các thành viên trong nhóm khi thực hiện.	Vận dụng tổng hợp công cụ số vào giải quyết vấn đề thực tế; hợp tác và giao tiếp qua công cụ số.
33	Bài 33. Thực hiện dự án (giai đoạn 2)	1 (33)	- Hoàn thiện thêm các chức năng/nội dung chính của sản phẩm dự án. - Tự phát hiện và khắc phục các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện. - Duy trì phối hợp nhóm hiệu quả trong giai đoạn thực hiện chính.	Vận dụng tổng hợp công cụ số vào giải quyết vấn đề thực tế; hợp tác và giao tiếp qua công cụ số.
34	Bài 34. Hoàn thiện sản phẩm	1 (34)	- Hoàn thiện toàn bộ các phần còn thiếu của sản phẩm dự án. - Kiểm tra, sửa lỗi để sản phẩm hoạt động/hiển thị ổn định. - Chuẩn bị nội dung giới thiệu sản phẩm cho tiết trình diễn.	Vận dụng tổng hợp công cụ số vào giải quyết vấn đề thực tế; hợp tác và giao tiếp qua công cụ số.
35	Bài 35. Trình diễn, tổng kết CLB	1 (35)	- Giới thiệu rõ ràng, tự tin về sản phẩm dự án của mình/nhóm. - Trả lời được các câu hỏi của GV/bạn học về sản phẩm. - Tự nhìn lại và nêu được những kiến thức, kỹ năng đã học được trong năm.	Vận dụng tổng hợp công cụ số vào giải quyết vấn đề thực tế; hợp tác và giao tiếp qua công cụ số.

XIV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 6

Kế hoạch giáo dục nội dung Âm nhạc (môn Nghệ thuật) Khối 6 do Tổ chuyên môn xây dựng, năm học 2026-2027.

1. Phân phối chương trình

CHỦ ĐỀ 1: TUỔI HỌC TRÒ *(4 tiết)*		
TIẾT/ TUẦN	**BÀI HỌC**	**YÊU CẦU CẦN ĐẠT/NỘI DUNG LỒNG GHÉP/TÍCH HỢP**
1	- Hát: *Con đường học trò* - Nghe nhạc: Bài hát *Tháng năm học trò*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Con đường học trò.* Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: nối tiếp, hoà giọng. - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài hát *Tháng năm học trò.*
2	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn piano - Ôn bài hát: *Con đường học trò*	- Nêu được một số đặc điểm về đàn piano. - Ôn bài hát theo hình thức: Hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu.
3	- Lí thuyết âm nhạc: Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1*	- Nhận biết và phân biệt được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. - Đọc đúng cao độ, trường độ, tiết tấu *Bài đọc nhạc số 1.* **Tích hợp NLS và AI:* *- Biết sử dụng thiết bị số để truy cập học liệu, tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng thông tin về các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc; tạo, chia sẻ sản phẩm học tập và bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia học tập trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (1.1.TC1b, 1.2.TC1a, 3.1.TC1a, 3.1.TC1b, 2.2.TC1a, 4.2.TC1a)* *- Biết sử dụng AI để hỗ trợ tìm hiểu và đối chiếu thông tin về các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc với các nguồn tin cậy trước khi sử dụng và trình bày (6.A3.2, 6.A1.3).*

4	Vận dụng – Sáng tạo	- Trình bày bài hát *Con đường học trò* bằng các hình thức đã học. - Nhận biết được các thuộc tính âm thanh có tính nhạc qua nét nhạc của Bài đọc nhạc số 1; kết hợp đọc và gõ đệm. - Trình bày những hiểu biết âm nhạc thông qua trò chơi *Nhịp điệu đến trường.* - Giới thiệu tranh vẽ theo chủ đề *Tuổi học trò.* - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 2: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP *(4 tiết)*		
5	- Hát: *Đời sống không già vì có chúng em*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Đời sống không già vì có chúng em* - Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát nối tiếp, hoà giọng; hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu.
6	- Nghe nhạc: Tác phẩm *The Blue Danube* (*Sông Đa Nuýp Xanh*). - Ôn bài hát: *Đời sống không già vì có chúng em.*	- Nghe và cảm nhận giai điệu, nhịp điệu bản *The Blue Danube.* Vận động theo nhịp điệu 3/4 của tác phẩm. - Ôn tập lại bài hát với các hình thức đã học hoặc sáng tạo thêm.
7	- Nhạc cụ thể hiện giai điệu: kèn phím. - Lí thuyết âm nhạc: Kí hiệu âm bằng hệ thống chữ cái Latin.	- Nhắc lại được một số hiểu biết về nhạc cụ giai điệu đã học ở tiểu học. Thể hiện đúng cao độ, trường độ bài luyện mẫu âm. - Nhận biết được kí hiệu âm thanh bằng hệ thống chữ cái Latin.
8	- Vận dụng – Sáng tạo	- Thể hiện bài hát *Đời sống không già vì có chúng em* kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu. - Nghe, nêu được tên và những hiểu biết của mình về các bài hát, tác phẩm đã học. - Vận dụng các kiến thức và kĩ năng để tham gia hoạt động *Trò chơi âm nhạc, Ứng tác âm nhạc.* - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
9	Ôn tập và kiểm tra giữa kì I	*GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.*

		- Trình bày 1 trong 2 bài hát *Con đường học trò, Đời sống không già vì có chúng em* theo hình thức tự chọn. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ, sắc thái *Bài đọc nhạc số 1* theo nhóm với các hình thức đã học. - Thể hiện một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.
CHỦ ĐỀ 3: NHỚ ƠN THẦY CÔ *(3tiết)*		
10	- Hát: *Thầy cô là tất cả* - Nghe nhạc: *Nhớ ơn thầy cô.*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Thầy cô là tất cả.* Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát lĩnh xướng, hoà giọng. - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài *Nhớ ơn thầy cô.*
11	- Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 4/4 - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 2*	- Nêu được khái niệm và biết cách đánh nhịp 4/ 4 - Đọc đúng cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 2.* Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm và đánh nhịp.
12	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu hình thức hát bè. - Ôn bài hát: *Thầy cô là tất cả* - Ôn đọc nhạc*: Bài đọc nhạc số 2*	- Nhận biết được các hình thức hát bè. Biết vận dụng hát bè cho bài *Đời sống không già vì có chúng em* và bài *Thầy cô là tất cả* vào các hoạt động ngoại khóa. - Ôn bài hát với hình thức kết hợp động phụ hoạ hoặc sáng tạo thêm. - Ôn tập bài đọc nhạc với các hình thức đã học hoặc sáng tạo thêm.
13	- Vận dụng – Sáng tạo	- Đọc bài đọc nhạc kết hợp đánh nhịp 4/4, gõ đệm. - Thể hiện bài hát *Thầy cô là tất cả* bằng các hình thức đã học. - Giới thiệu và chia sẻ những bản nhạc, bài hát đã sưu tầm về chủ đề thầy cô và mái trường cho mọi người cùng nghe. - Biết làm nhạc cụ đơn giản từ các vật liệu trong đời sống hàng ngày. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. **Tích hợp NLS: Biết sử dụng thiết bị số để tìm kiếm, lựa chọn tư liệu phù hợp; tạo và chia sẻ sản phẩm học tập giới thiệu những bản nhạc, bài hát đã sưu tầm về chủ đề thầy cô và mái trường theo hướng dẫn của GV (NLS: 1.2.TC1a, 3.1.TC1a, 3.1.TC1b, 2.2.TC1a).*

		** Giáo dục STEAM: Biết vận dụng kiến thức âm nhạc kết hợp STEAM để thiết kế, chế tạo nhạc cụ tiết tấu từ vật liệu tái sử dụng; thử nghiệm, điều chỉnh và sử dụng sản phẩm để gõ đệm cho bài hát hoặc bài đọc nhạc số 2.*
CHỦ ĐỀ 4: ƯỚC MƠ HOÀ BÌNH *(5 tiết)*		
14	- Hát: *Những ước mơ* - Nghe nhạc: Trích đoạn chương IV *Giao hưởng số 9* của Ludwig van Beethoven	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Những ước mơ.* Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát nối tiếp, hoà giọng. - Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái trích đoạn chương IV bản *Giao hưởng số 9* của Ludwig van Beethoven.
15	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Văn Ký và tác phẩm *Bài ca hi vọng.* - Ôn bài hát: *Những ước mơ*	- Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Văn Ký. Cảm nhận được nội dung giai điệu, tính chất âm nhạc tác phẩm *Bài ca hy vọng.* - Ôn tập bài hát kết hợp gõ đệm nhạc cụ tiết tấu hoặc sáng tạo thêm. ** Lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh: HS nhận biết được bối cảnh đất nước Việt Nam năm 1958 và hiểu ý nghĩa của ca khúc Bài ca hy vọng; từ đó hình thành tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào dân tộc và ý thức trân trọng hòa bình, thống nhất đất nước.* *- *Tích hợp NLS: Biết sử dụng thiết bị số để truy cập học liệu, tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng thông tin về tác giả, tác phẩm; tạo, chia sẻ sản phẩm học tập và bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia học tập trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (1.1.TC1b, 1.2.TC1a, 3.1.TC1a, 3.1.TC1b, 2.2.TC1a, 4.2.TC1a)*
16	- Nhạc cụ thể hiện giai điệu: kèn phím	Thể hiện đúng cao độ, trường độ, tiết tấu gam Đô trưởng và ứng dụng vào trích đoạn *Bài đọc nhạc số 1.*
17	Vận dụng – Sáng tạo	- Các nhóm biểu diễn bài hát *Những ước mơ* theo cách khác nhau. - Thuyết trình hiểu biết về nhạc sĩ Văn Ký và tác phẩm *Bài ca hy vọng.* - Thực hành nhạc cụ giai điệu trên các mẫu âm đã học. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
18	Ôn tập và kiểm tra cuối kì I	Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I

		- Biểu diễn 1 trong 4 bài hát *Con đường học trò, Đời sống không già vì có chúng em, Thầy cô là tất cả, những ước mơ* theo hình thức tự chọn. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ, sắc thái 1 trong 2 bài đọc nhạc theo nhóm. - Thể hiện một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.
CHỦ ĐỀ 5: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG *(4 tiết)*		
19	- Hát: *Mưa rơi* - Nghe nhạc: Hoà tấu nhạc cụ dân tộc bài *Mừng hội hoa bông*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Mưa rơi*. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát nối tiếp và hòa giọng. - Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái bản hoà tấu nhạc cụ dân tộc bài *Mừng hội hoa bông*. **Lồng ghép giáo dục thông qua di sản : GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi để nâng cao ý thức gìn giữ, phát huy các giá trị tốt đẹp của dân ca Việt Nam.*
20	- Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 3* - Ôn bài hát: *Mưa rơi*	- Đọc đúng cao độ, trường độ và cảm nhận được tính chất âm nhạc *Bài đọc nhạc số 3.* Các nhóm hoặc cá nhân biết đặt lời mới trên giai điệu *Bài đọc nhạc số 3,* nội dung về chủ đề *Giai điệu quê hương.* - Ôn luyện bài hát bằng hình thức: Hát kết hợp nhạc cụ gõ đệm.
21	- Thường thức âm nhạc: Tìm hiểu sáo trúc, khèn - Ôn tập: *Bài đọc nhạc số 3*	- Nhận biết và nêu được một số đặc điểm của nhạc cụ dân tộc sáo trúc, khèn. - Ôn *Bài đọc nhạc số 3* kết hợp các hình thức gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu hoặc đánh nhịp.

22	Vận dụng – Sáng tạo	- Biểu diễn bài hát *Mưa rơi* kết hợp vận động cơ thể; kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ tiết tấu (nhạc cụ tự làm). Luyện tập cách hát bè bài *Mưa rơi* theo mẫu trong SGK. - *Bài đọc nhạc số 3*: Cá nhân, nhóm đọc nhạc và kết hợp hát ghép lời mới theo yêu cầu từ tiết học trước. - Chia sẻ cho các bạn những hiểu biết và cùng nghe bản hoà tấu, độc tấu khèn, sáo đã sưu tầm được. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 6: MẸ TRONG TRÁI TIM EM *(4tiết)*		
23	- Hát: *Chỉ có một trên đời* - Thường thức âm nhạc: Giới thiệu nhạc sĩ Johannes Brahms và bản *Lullaby.*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Chỉ có một trên đời*. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Lĩnh xướng, hoà giọng. - Nêu được đôi nét về cuộc đời, thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Johannes Brahms và tác phẩm *Lullaby.* **Tích hợp NLS và AI:* *- Biết sử dụng thiết bị số để truy cập, tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng thông tin về nhạc sĩ Johannes Brahms và bản Lullaby; tạo, chia sẻ sản phẩm học tập và bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia học tập trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (1.1.TC1b, 1.2.TC1a, 3.1.TC1a, 3.1.TC1b, 2.2.TC1a, 4.2.TC1a)* *- Biết sử dụng AI để hỗ trợ tìm hiểu và kiểm tra, đối chiếu thông tin về nhạc sĩ Johannes Brahms và tác phẩm Lullaby trước khi chuẩn bị nội dung thuyết trình (6.A1.3).* ** Tăng cường sử dụng tiếng Anh trong dạy học: Khuyến khích HS sử dụng tiếng Anh trong tìm hiểu, trình bày thông tin và thiết kế sản phẩm học tập số bằng tiếng Anh về nhạc sĩ Johannes Brahms và tác phẩm Lullaby.*
24	- Lí thuyết âm nhạc: Cung và nửa cung - Đọc nhạc*: Bài đọc nhạc số 4*	- Nêu và nhận biết cung, nửa cung qua ví dụ âm thanh hình ảnh minh hoạ. - Đọc đúng cao độ, trường độ và thể hiện sắc thái *Bài đọc nhạc số 4.*

	- Ôn bài hát: *Chỉ có một trên đời*	- Ôn luyện bài hát bằng hình thức: Hát kế hợp vận động phụ hoạ.
25	- Nhạc cụ thể hiện giai điệu: kèn phím	- Thể hiện đúng cao độ gam Đô trưởng với kĩ thuật vắt ngón. Biết ứng dụng kĩ thuật vắt ngón vào *Bài đọc nhạc số 1* đúng cao độ, trường độ, tiết tấu. **Tích hợp NLS: Sử dụng được công cụ số phù hợp để tạo và chia sẻ sản phẩm học tập video thể hiện bài kèn phím, bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia học tập trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (NLS: 3.1.TC1a, 3.1.TC1b, 2.2.TC1a, 4.2.TC1a).*
26	Vận dụng – Sáng tạo	- Vận dụng những hiểu biết về cung và nửa cung để áp dụng vào nội dung 1. - Biểu diễn bài hát *Chỉ có một trên đời* theo nhóm. - Làm được các nhạc cụ từ vật liệu đã qua sử dụng. - Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
27	Ôn tập và kiểm tra giữa kì II	*GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.* - Biểu diễn 1 trong 2 bài hát *Mưa rơi, Chỉ có một trên đời* theo hình thức tự chọn. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ, sắc thái bài đọc nhạc số 3 hoặc 4 theo nhóm. - Thể hiện một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.
CHỦ ĐỀ 7: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI *(3tiết)*		
28	- Hát: *Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng* - Nghe nhạc: Bài hát *Auld Lang Syne*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng.* Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Hát kết hợp nhạc cụ tiết tấu. - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài hát *Auld Lang Syne.* **Tích hợp NLS: Biết sử dụng thiết bị số để truy cập link. Tạo và chia sẻ sản phẩm học tập video biểu diễn bài hát theo hướng dẫn của GV (NLS: 3.1.TC1a, 3.1.TC1b, 2.2.TC1a, 4.2.TC1a).* ** Tăng cường sử dụng tiếng Anh trong dạy học: HS nghe, nhận biết và hiểu một số từ, cụm từ tiếng Anh quen thuộc trong bài hát Auld Lang Syne; khuyến khích sử dụng tiếng Anh để giới thiệu tên bài hát và trình bày ngắn gọn cảm nhận về bài hát.*

29	- Lí thuyết âm nhạc: Dấu hoá, bậc chuyển hoá. - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 5*	- Nhận biết và ghi nhớ được tác dụng của dấu hoá, bậc chuyển hoá. - Đọc đúng cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 5* kết hợp đánh nhịp 3/4
30	- Vận dụng – Sáng tạo	- Thông qua các bài tập củng cố được kiến thức Lí thuyết âm nhạc: Các bậc chuyển hoá, cung và nửa cung. - Đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, ghép lời *Bài đọc nhạc số 5* - Nêu được cảm nhận sau khi học chủ đề 7.
CHỦ ĐỀ 8: BÁC HỒ VỚI THIẾU NHI *(4tiết)*		
31	- Hát: *Bác Hồ - Người cho em tất cả* - Nghe nhạc: Bài hát *Việt Nam quê hương tôi*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Bác Hồ – Người cho em tất cả.* Biết thể hiện bài hát qua hình thức: Hát nối tiếp – Hoà giọng. - Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái, nội dung bài *Việt Nam quê hương tôi.* **Lồng ghép học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: HS hiểu được tình cảm của Bác Hồ dành cho thiếu niên, nhi đồng thông qua bài hát Bác Hồ – Người cho em tất cả; từ đó hình thành lòng kính yêu, biết ơn Bác Hồ và ý thức học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.*
32	- Thường thức âm nhạc: Tìm hiểu bài hát *Như có bác trong ngày đại thắng* qua kể chuyện âm nhạc *"Âm vang một khúc khải hoàn ca"* - Ôn bài hát: *Bác Hồ - Người cho em tất cả*	- Qua nội dung *"Âm vang một khúc khải hoàn ca"* biết được hoàn cảnh ra đời bài hát *Như có Bác trong ngày đại thắng*. Nêu được đôi nét về sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Phạm Tuyên. - Biết hát bài *Như có Bác trong ngày đại thắng* với niềm tự hào, vui tươi. - Ôn luyện bài hát bằng những hình thức do các nhóm tự sáng tạo. **Lồng nghép Giáo dục quốc phòng và an ninh: HS nhận biết được ý nghĩa của sự kiện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước năm 1975 thông qua nội dung Thường thức âm nhạc; từ đó hình thành lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và ý thức trân trọng hòa bình, độc lập, thống nhất đất nước.*

		**Giáo dục STEAM: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài hát Bác Hồ - Người cho em tất cả; vận dụng quy trình khám phá, lựa chọn, sắp xếp thông tin và thiết kế sản phẩm trực quan (timeline/infographic/poster) để kể chuyện âm nhạc theo định hướng STEAM.*
33	- Nhạc cụ thể hiện giai điệu: kèn phím.	- Thể hiện đúng cao độ, trường độ, tiết tấu bài tập mẫu âm của từng nhạc cụ, đệm cho bài *Như có Bác trong ngày đại thắng* bằng hình thức hoà âm.
34	Vận dụng – Sáng tạo	- Trình bày những hiểu biết âm nhạc thông qua trò chơi *Giải ô chữ.* - Đệm trích đoạn bài hát *Như có Bác trong ngày đại thắng* bằng nhạc cụ giai điệu theo các mẫu âm đã luyện tập. - Biểu diễn bài hát *Bác Hồ - Người cho em tất cả*: Hát kết hợp vận động cơ thể; hát kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ tiết tấu (nhạc cụ tự làm) hoặc sáng tạo thêm ý tưởng khác. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. **Tích hợp NLS:* S*ử dụng được công cụ số phù hợp để tạo và chia sẻ sản phẩm học tập đệm cho trích đoạn bài hát Như có Bác trong ngày đại thắng theo hướng dẫn của GV (NLS: 1.1.TC1b, 3.1.TC1a, 3.1.TC1b, 2.2.TC1a, 4.2.TC1a).*
35	Ôn tập và kiểm tra cuối kì II	*Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I* - Biểu diễn 1 trong 4 bài hát *Mưa rơi, Chỉ có một trên đời, Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng, Bác Hồ - Người cho em tất cả* theo hình thức tự chọn. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ, sắc thái *Bài đọc nhạc số 3* hoặc *Bài đọc nhạc số 4* hoặc *Bài đọc nhạc số 5* theo nhóm. - Thể hiện một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

2.1 Kiểm tra, đánh giá kì I

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức

Giữa học kì I	1 tiết	Tuần 9	***GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.*** - Trình bày 1 trong 2 bài hát *Con đường học trò, Đời sống không già vì có chúng em* theo hình thức tự chọn. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ, sắc thái *Bài đọc nhạc số 1* theo nhóm với các hình thức đã học. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành
Cuối học kì I	1 tiết	Tuần 18	***Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I*** - Biểu diễn 1 trong 4 bài hát *Con đường học trò, Đời sống không già vì có chúng em, Thầy cô là tất cả, những ước mơ* theo hình thức tự chọn. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ, sắc thái 1 trong 2 bài đọc nhạc theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành,

2.2 Kiểm tra, đánh giá kì II

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian**	**Thời điểm**	**Yêu cầu cần đạt**	**Hình thức**
Giữa học kì II	1 tiết	Tuần 27	***GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.*** - Biểu diễn 1 trong 2 bài hát *Mưa rơi, Chỉ có một trên đời* theo hình thức tự chọn.	Thực hành

			- Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ, sắc thái bài đọc nhạc số 3 hoặc 4 theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	
Cuối học kì II	1 tiết	Tuần 35	***Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I*** - Biểu diễn 1 trong 4 bài hát *Mưa rơi, Chỉ có một trên đời, Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng, Bác Hồ - Người cho em tất cả* theo hình thức tự chọn. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ, sắc thái 1trong các bài đọc nhạc theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành

Lưu ý: Các tiết kiểm tra định kì sẽ được điều chỉnh theo tuần lịch kiểm tra chung của trường.

XV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN MĨ THUẬT - KHỐI 6

Kế hoạch giáo dục môn Mĩ thuật Khối 6 do Tổ chuyên môn Mĩ thuật xây dựng, năm học 2026-2027, theo mô hình dạy học phân hoá 2 buổi (Buổi 1: chương trình đại trà và học sinh khuyết tật hoà nhập; Buổi 2: 3 nhóm năng khiếu - BDHSG/PĐHSCĐ/Nhóm 3).

TT	Nội dung dạy học	Buổi 1			Buổi 2					
		YCCĐ HỌC SINH ĐẠI TRÀ	YCCĐ HỌC SINH KT	Số tiết	YCCĐ Nhóm 1 BDHSG	Số tiết	Y CCĐ Nhóm 2 PĐHSCĐ	Số tiết	YCCĐ Nhóm 3	Số tiết
1	**Chủ đề 1: Xây dựng ý tưởng trong sáng tác mĩ thuật**			4	Không áp dụng	0	Không áp dụng	0	Không áp dụng	0
1.1	Bài 1: Một số thể loại mĩ thuật	**1.Năng lực:** + Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của mĩ thuật tạo hình và mĩ thuật ứng dụng thông qua tìm hiểu một số tác phẩm/ SPMT; + Biết cách phân tích được vẻ đẹp của một bức tranh, tượng và sử dụng chất liệu thực hiện một SPMT; + Biết nhận xét, đánh giá SPMTcủa cá nhân, nhóm.	- Nhận biết được một số thể loại mĩ thuật qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. - Lựa chọn và thể hiện được ý tưởng đơn giản bằng hình thức phù hợp khả năng. -Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành sản phẩm ở mức độ cá nhân.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		2.Phẩm chất: + Có hiểu biết và ứng xử phù hợp với những lĩnh vực của mĩ thuật.								
1.2	Bài 2: Xây dựng ý tưởng trong sáng tác theo chủ đề	**1.Năng lực:** + Xác định được nội dung của chủ đề; + Biết khai thác hình ảnh trong thiên nhiên, cuộc sống để thể hiện về chủ đề; + Tiếp tục hình thành năng lực phân tích và đánh giá được yếu tố, nguyên lí tạo hình trong SPMT của cá nhân, nhóm. **2. Phẩm chất:** + Nhận biết sự phong phú trong xây dựng và khai thác chất liệu từ cuộc sống trong sáng tạo SPMT; + Có ý thức khai thác hình ảnh trong thực hành, sáng tạo; + Có hiểu biết hơn về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT.	- Nhận biết được chủ đề sáng tác và ý tưởng đơn giản qua gợi ý trực quan. - Lựa chọn và thể hiện được ý tưởng theo chủ đề bằng hình thức phù hợp khả năng. -Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành sản phẩm ở mức độ cá nhân.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
2	**Chủ đề 2: Ngôi nhà yêu thương**			**4**						

2.1	Bài 3: Tạo hình ngôi nhà	**1.Năng lực:** + Nhận biết hình dáng, đặc điểm của ngôi nhà và có ý tưởng, lựa chọn chất liệu để thể hiện; + Biết và sử dụng các yếu tố tạo hình như: nét, hình khối, màu sắc để thể hiện SPMT về ngôi nhà; + Biết và phân tích được một số nguyên lí tạo hình được sử dụng trong bài thực hành của bạn, qua đó cảm thụ được vẻ đẹp trong tạo dáng SPMT ngôi nhà ở dạng 2D và 3D. **2. Năng lực số: 3.1.TC1a** Phát triển nội dung: Tạo hình ngôi nhà đơn giản bằng công cụ trực tuyến (vd: Canva cơ bản) hoặc phần mềm chỉnh sửa ảnh. **3. Phẩm chất:** + Nhận biết sự phong phú của các hình ảnh ngôi nhà ở một số vùng, miền và có ý thức quan sát, khai thác hình ảnh ngôi nhà thân quen ở địa phương trong thực hành, sáng tạo SPMT;	-Nhận biết được hình dáng, màu sắc ngôi nhà qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. -Thể hiện được ngôi nhà đơn giản bằng hình thức phù hợp khả năng, hoàn thành sản phẩm cá nhân.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		+ Yêu quý môi trường sống và ý thức về vẻ đẹp của ngôi nhà mình ở.								
2.2	Bài4: Thiết kế quà lưu niệm	1.Năng lực: + Xác định được mục đích sử dụng của SPMT có tính ứng dụng; + Có ý thức sử dụng những vật liệu sẵn có để tạo thành sản phẩm món quà lưu niệm tạo hình ngôi nhà tặng bạn và người thân trong gia đình. + Biết đặt câu hỏi, trả lời và trao đổi về sản phẩm món quà lưu niệm đã làm trong chủ đề. 2. Năng lực số: 3.1.TC1a Phát triển nội dung: Thiết kế quà lưu niệm số đơn giản bằng công cụ trực tuyến (vd: Canva cơ bản) hoặc phần mềm chỉnh sửa ảnh. **3.Phẩm chất:** + Nhận biết sự phong phú của lĩnh vực mĩ thuật trong cuộc sống. + Thêm yêu thích môn Mĩ thuật bởi sự xuất hiện đa dạng của lĩnh vực này.	- Nhận biết được ý tưởng quà lưu niệm qua mẫu, tranh ảnh và gợi ý trực quan. -Thiết kế được quà lưu niệm đơn giản bằng hình thức phù hợp khả năng, hoàn thành sản phẩm cá nhân.	**1**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

2.3	**Kiểm tra đánh giá giữa học kì 1**	**1. Năng lực:** - HS sử dụng các yếu tố, nguyên lí tạo hình đã được học để thể hiện một sản phẩm mĩ thuật quà lưu niệm. HS chủ động lựa chọn vật liệu và cách thể hiện SPMT theo ý tưởng cá nhân. **2.Phẩm chất:** + Nhận biết sự phong phú của lĩnh vực mĩ thuật trong cuộc sống. + Thêm yêu thích môn Mĩ thuật bởi sự xuất hiện đa dạng của lĩnh vực này.	- Thực hiện được nội dung kiểm tra theo hướng dẫn, hình thức phù hợp khả năng. - Hoàn thành bài kiểm tra ở mức độ cá nhân.	**1**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
3	**Chủ đề 3: Hoạt động trong trường học**		.	**4**						
3.1	Bài 5: Tạo hình hoạt động trong trường học	**1.Năng lực:** + Hình thành kĩ năng quan sát, khai thác hình ảnh các hoạt động trong trường học để thể hiện SPMT;	-Nhận biết được một số hoạt động trong trường học qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. -Tạo hình được hoạt động trường học đơn giản bằng hình thức phù	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		+ Biết sử dụng nét, hình, màu, khối để thể hiện các nhân vật hoạt động; + Biết đặt câu hỏi và phân tích được nguyên lí tạo hình sử dụng trong sáng tạo SPMT. **2. Năng lực số: 2.1.TC1a Giao tiếp số:** Gửi file ảnh chụp tác phẩm sáng tác theo chủ đề hoạt động trong trường học qua email cho giáo viên nhận xét. **3.Phẩm chất** + Có thêm niềm yêu thích với môn học thông qua việc khai thác chất liệu từ trong môi trường học tập để thể hiện SPMT; + Yêu quý môi trường học tập, quan tâm hơn đến các hoạt động vui chơi, học tập, thiện nguyện trong nhà trường.	hợp khả năng, hoàn thành sản phẩm cá nhân.							
3.2	Bài 6: Thiết kế, tạo dáng đồ chơi	**1.Năng lực:** + Xác định được mục đích sử dụng của sản phẩm đồ chơi; + Có ý thức sử dụng những vật liệu sẵn có để tạo được những đồ chơi phù hợp với lứa tuổi,	-Nhận biết được ý tưởng đồ chơi qua mẫu, tranh ảnh và gợi ý trực quan. -Thiết kế, tạo dáng được đồ chơi đơn giản bằng	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		trong đó có khai thác hình ảnh về hoạt động vui chơi trong trường học; + Biết đặt câu hỏi, trả lời và hiểu được tính ứng dụng của sản phẩm đồ chơi được tạo dáng, thiết kế trong chủ đề. **2.Phẩm chất:** + Khai thác những vật liệu có sẵn hoặc tái chế để làm sản phẩm đồ chơi. Qua đó có ý thức gìn giữ và bảo vệ môi trường; + Biết trân trọng sự lao động, sáng tạo và giữ gìn những sản phẩm đồ chơi yêu thích.	hình thức phù hợp khả năng. - Hoàn thành sản phẩm ở mức độ cá nhân, tham gia hoạt động học tập.							
4	**Chủ đề 4: Mĩ thuật thời kì tiền sử**			**4**						
4.1	Bài 7: Mĩ thuật thế giới thời kì tiền sử	**1.Năng lực:** + Biết được một số di sản mĩ thuật thế giới thời kì tiền sử; + Biết cách khai thác giá trị tạo hình ở thời kì này trong mô phỏng, trang trí một SPMT;	-Nhận biết được một số hình ảnh tiêu biểu của mĩ thuật thế giới thời kì tiền sử qua tranh ảnh, gợi ý trực quan.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		+ Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp của giá trị tạo hình ở thời kì này trong SPMT của bạn. **2. Năng lực số: 1.3.TC1a** Tìm kiếm thông tin, hình ảnh MT thế giới thời kì tiền sử trên internet, Lưu trữ hình ảnh MTTG thời kỳ tiền sử vào folder có tổ chức để dễ dàng truy cập lại. 3**. Phẩm chất:**+ Có ý thức tìm hiểu vẻ đẹp tạo hình của mĩ thuật thế giới thời kì tiền sử; + Thêm yêu thích môn học bởi sự đa dạng, phong phú và lịch sử lâu đời của loại hình mĩ thuật trên thế giới.	-Hiểu được nét đặc trưng đơn giản của mĩ thuật tiền sử thế giới. -Thể hiện được hình ảnh đơn giản theo gợi ý, hoàn thành nhiệm vụ cá nhân.							
4.2	Bài 8: Mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử	**1.Năng lực:** + Biết được một số di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử; + Biết và mô phỏng được một di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử; + Hiểu được mối liên hệ giữa Mĩ thuật và thành tựu của ngành Khảo cổ học. **2. Năng lực số: 1.3.TC1a** Tìm kiếm thông tin, hình ảnh MT Việt Nam thời kì tiền sử trên internet,	-Nhận biết được một số hình ảnh, hiện vật tiêu biểu của mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. -Hiểu được đặc điểm đơn giản của mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử. -Thể hiện được hình ảnh đơn giản theo gợi ý,	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		Lưu trữ hình ảnh MTVN thời kỳ tiền sử vào folder có tổ chức để dễ dàng truy cập lại. **3. Phẩm chất:**+ Có ý thức tìm hiểu vẻ đẹp tạo hình của mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử; + Thêm yêu thích môn học bởi sự đa dạng, phong phú và lịch sử lâu đời của loại hình mĩ thuật ở Việt Nam.	hoàn thành nhiệm vụ cá nhân.							
5	**Chủ đề 5: Trò chơi dân gian**			**4**						
5.1	Bài 9: Sáng tạo mĩ thuật với trò Chơi dân gian -Lồng ghép ANQP -Tích hợp bảo tồn văn hóa dân tộc	**1. Năng lực:** + Biết cách khai thác hình ảnh từ trò chơi dân gian trong thực hành, sáng tạo SPMT; + Biết sử dụng chấm, nét, hình, màu, khối thể hiện được hoạt động trong trò chơi dân gian; + Cảm thụ được vẻ đẹp của SPMT thể hiện về trò chơi dân gian. **2.Phẩm chất:** + Nhận biết sự phong phú của các trò chơi dân gian ở nhiều vùng, miền đất nước;	-Nhận biết được một số trò chơi dân gian và ý nghĩa văn hóa qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. -Hiểu ở mức độ đơn giản về giá trị bảo tồn văn hóa dân tộc và ý thức giữ gìn ANQP. -Sáng tạo được sản phẩm mĩ thuật đơn giản gắn với trò chơi dân gian bằng hình thức phù hợp khả năng.	**1**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		+ Trân trọng những di sản văn hoá trò chơi dân gian được bảo tồn qua nhiều thế hệ. 1. Tích hợp ANQP vào phần Quan sát và thể hiện (Cho HS xem một số tranh ảnh về Lễ hội qua đó giáo dục lòng tự hào dân tộc, tinh thần đấu tranh giữ gìn và bảo vệ tổ quốc,...) -Tích hợp bảo tồn văn hóa dân tộc vào phần vận dụng sáng tạo, cho HS sưa tầm một số tranh ảnh trò chơi dân gian	-Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.							
	Kiểm tra đánh giá cuối học kì 1 Bài 9: Sáng tạo mĩ thuật với trò Chơi dân gian	**1.Năng lực:** 1. HS sử dụng các yếu tố tạo hình đã được học để thể hiện một sản phẩm mĩ thuật về đề tài trò chơi dân gian. HS chủ động lựa chọn vật liệu và cách thể hiện SPMT theo ý tưởng cá nhân. **2.Phẩm chất:**	-Thực hiện được nội dung kiểm tra theo hướng dẫn, hình thức phù hợp khả năng. -Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học về sáng tạo mĩ thuật với trò chơi dân gian. -Thể hiện được ý tưởng đơn giản trong bài làm hoặc sản phẩm mĩ thuật.	1	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		+ Trân trọng những di sản văn hoá trò chơi dân gian được bảo tồn qua nhiều thế hệ.	-Hoàn thành bài kiểm tra ở mức độ cá nhân.							
HỌC KÌ II										
5.3	Bài10: Thiết kế thiệp chúc mừng	**1.Năng lực:** + Biết và có ý thức khai thác giá trị di sản văn hoá dân tộc trong SPMT thiệp chúc mừng, qua đó làm quen với Thiết kế đồ hoạ; + Sử dụng tạo hình hoạt động trong trò chơi dân gian để trang trí thiệp chúc mừng; + Có hiểu biết bước đầu về mối quan hệ giữa công năng sử dụng và giá trị thẩm mĩ của sản phẩm thiết kế. + Nhận biết sự phong phú của sản phẩm trong lĩnh vực mĩ thuật ứng dụng; 2. Năng lực số: 3.1.TC1a Phát triển nội dung: Thiết kế thiệp số đơn	-Nhận biết được ý nghĩa và hình thức của thiệp chúc mừng qua mẫu, tranh ảnh, gợi ý trực quan. -Lựa chọn được nội dung chúc mừng và ý tưởng đơn giản phù hợp khả năng. -Thiết kế được thiệp chúc mừng đơn giản bằng hình thức phù hợp. - Hoàn thành sản phẩm ở mức độ cá nhân, tham gia hoạt động học tập.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		giản bằng công cụ trực tuyến (vd: Canva cơ bản) hoặc phần mềm chỉnh sửa ảnh. **3. Phẩm chất:** + Thêm yêu thích môn học thông qua những hữu ích mà môn học đem lại;								
6	**Chủ đề 6: Sắc màu lễ hội**			**4**						
13	Bài 11: Hoà sắc trong tranh chủ đề lễ hội	**1.Năng lực:** + Thực hiện được việc kết hợp các màu để tạo nên hoà sắc; + Sử dụng được những màu thường xuất hiện trong lễ hội để tạo nên một hoà sắc chung trong tranh. + Biết phân tích được hoà sắc trong một TPMT cụ thể. **2. Năng lực số: 2.1.TC1a Giao tiếp số:** Gửi file ảnh chụp tác phẩm sáng tác theo chủ đề lễ hội qua email cho giáo viên nhận xét. **3. Phẩm chất:** + Nhận biết sự phong phú của các hoạt động trong lễ hội, qua đó có ý thức về vẻ đẹp, giá trị của lễ hội trong đời sống	-Nhận biết được màu sắc và hoà sắc trong tranh lễ hội qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. -Hiểu được vai trò của màu sắc trong thể hiện không khí lễ hội (ở mức độ đơn giản). -Lựa chọn và sử dụng được màu sắc phù hợp để thể hiện tranh lễ hội đơn giản. -Hoàn thành sản phẩm ở mức độ cá nhân, tham gia hoạt động học tập.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		đương đại. + Trân trọng giá trị của lễ hội tại nơi mình sống hoặc đến tham quan.								
6.2	Bài 12: Màu sắc lễ hội trong thiết kế lịch treo tường	**1.Năng lực:** + Sử dụng màu sắc đặc trưng của lễ hội trong thiết kế lịch treo tường. + Biết tạo ra bố cục màu trong thiết kế lịch treo tường. + Biết phân tích yếu tố sắc độ của màu trong một SPMT cụ thể. **2. Năng lực số: 3.1.TC1c Sử dụng công cụ:** Dùng các công cụ vẽ digital cơ bản (hoặc phần mềm thiết kế đơn giản) để phác thảo bố cục trang trí. **3. Phẩm chất:** + Có ý thức khai thác hình ảnh từ lễ hội trong thực hành, sáng tạo. + Thêm hiểu biết và trân trọng những giá trị văn hoá đặc sắc trong các lễ hội của đất nước.	-Nhận biết được màu sắc lễ hội và hình ảnh trang trí trong mẫu lịch treo tường qua gợi ý trực quan. -Hiểu được vai trò của màu sắc lễ hội trong thiết kế lịch (ở mức độ đơn giản). -Thiết kế được trang lịch treo tường đơn giản, sử dụng màu sắc phù hợp khả năng. -Hoàn thành sản phẩm ở mức độ cá nhân, tham gia hoạt động học tập.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
7	**Chủ đề 7: Cuộc sống thường ngày**			**4**						

7.1	Bài 13: Sáng tạo mĩ thuật với hình ảnh trong cuộc sống 2. lồng ghép an ninh quốc phòng	**1.Năng lực:** + Biết và sử dụng được đường nét, màu sắc để thể hiện SPMTvề cuộc sống thường ngày. + Phân tích được mối liên hệ giữa mĩ thuật với cuộc sống thường ngày. **2. Năng lực số: 2.1.TC1a Giao tiếp số:** Gửi file ảnh chụp tác phẩm sáng tác theo chủ đề lịch sử qua email cho giáo viên nhận xét. **3.Phẩm chất:** + Nhận biết sự phong phú của các hoạt động thường ngày cũng là chất liệu trong sáng tác mĩ thuật. + Có ý thức, hình thành kĩ năng quan sát đối với những động tác, dáng người, màu sắc trong thể hiện SPMT liên quan đến chủ đề. *1. Tích hợp ANQP vào phần Quan sát và thể hiện (Cho HS xem một số tranh ảnh* *về các hoạt động thường ngày qua đó giúp các em tích cực hơn trong cuộc* *sống*	- Nhận biết được hình ảnh quen thuộc trong cuộc sống qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. -Hiểu ở mức độ đơn giản về ý nghĩa giữ gìn an ninh, trật tự trong đời sống. Sáng tạo được sản phẩm mĩ thuật đơn giản từ hình ảnh cuộc sống bằng hình thức phù hợp khả năng. -Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ cá nhân.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

7.2	Bài14: Thiết kế thời gian biểu	**1.Năng lực:** Sau bài học, HS sẽ: + Biết cách sử dụng hình ảnh, biểu tượng thiết kế thời gian biểu hằng ngày; + Biết sử dụng nét tạo hình cách điệu trong thể hiện một số việc làm thường ngày; + Ứng dụng được kiến thức, kĩ năng trong môn Mĩ thuật để tạo sản phẩm. **2. Năng lực số: 3.1.TC1a** Phát triển nội dung: Thiết kế thời gian biểu đơn giản bằng công cụ trực tuyến (vd: Canva cơ bản) hoặc phần mềm chỉnh sửa ảnh. **3. Phẩm chất:** + Biết lên kế hoạch cho bản thân; + Biết trân trọng và sử dụng thời gian hiệu quả.	-Nhận biết được hình ảnh quen thuộc trong cuộc sống và các hoạt động hằng ngày qua gợi ý trực quan. -Hiểu được ý nghĩa sắp xếp thời gian hợp lí trong học tập và sinh hoạt (ở mức độ đơn giản). -Lựa chọn được nội dung, hình ảnh phù hợp để sáng tạo mĩ thuật và thiết kế thời gian biểu. -Thể hiện được ý tưởng bằng hình thức phù hợp khả năng (vẽ, tô màu, dán ghép…). - Hoàn thành được sản phẩm mĩ thuật và thời gian biểu đơn giản. -Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.	**1**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
7.3	**Kiểm tra/ đánh giá giữa học kì 2**	**1.Năng lực:** - HS chủ động lựa chọn vật liệu và cách thể hiện SPMT theo ý tưởng cá nhân.	-Thực hiện được nội dung kiểm tra theo hướng dẫn, hình thức phù hợp khả năng.	**1**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

	Bài14: Thiết kế thời gian biểu	**2.Phẩm chất:** + Biết lên kế hoạch cho bản thân; + Biết trân trọng và sử dụng thời gian hiệu quả.	-Nhận biết được các hoạt động học tập, sinh hoạt trong thời gian biểu. -Hiểu được ý nghĩa sắp xếp thời gian hợp lí (ở mức độ đơn giản). -Thiết kế được thời gian biểu đơn giản bằng hình thức phù hợp khả năng. -Thể hiện được ý tưởng cá nhân trong bài làm/sản phẩm. -Hoàn thành bài kiểm tra ở mức độ cá nhân.							
8	**Chủ đề 8: Mĩ thuật thời kì cổ đại**		.	**7**						
8.1	Bài 15: Mĩ thuật thế giới thời kì cổ đại	**1.Năng lực:** + Phát triển kĩ năng quan sát, khai thác giá trị tạo hình ở thời kì này trong mô phỏng, trang trí một SPMT; + Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp của giá trị tạo hình ở thời kì này trong SPMT của bạn;	-Nhận biết được một số hình ảnh, đặc điểm tiêu biểu của mĩ thuật thế giới thời kì cổ đại qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. -Hiểu được nét đặc trưng đơn giản của mĩ thuật cổ đại thế giới.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		+ Mô phỏng được một di sản văn hoá vật thể thế giới thời kì Cổ đại và thể hiện lại bằng hình thức tạo hình 2D, 3D; + Tạo dáng và trang trí được bìa một cuốn sổ lưu niệm có sử dụng hình ảnh từ di sản mĩ thuật thế giới thời kì cổ đại. + Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề; **2. Năng lực số: 1.3.TC1a** Tìm kiếm thông tin, hình ảnh MT thế giới thời kỳ cổ đại trên internet, Lưu trữ hình ảnh MTTG thời kỳ cổ đại vào folder có tổ chức để dễ dàng truy cập lại. **3. Phẩm chất:** + Chủ động tham gia giữ gìn và bảo tồn di sản nghệ thuật; + Cảm nhận được vẻ đẹp của mĩ thuật thế giới thời kì cổ đại.	-Thể hiện được hình ảnh mĩ thuật cổ đại đơn giản, hoàn thành nhiệm vụ cá nhân.							
8.2	Bài 16: Mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại	**1.Năng lực:** + Biết quan sát, khai thác giá trị tạo hình của di sản mĩ thuật Việt Nam ở thời kì cổ đại trong mô phỏng, trang trí một SPMT;	2. Nhận biết được một số hình ảnh, hiện vật tiêu biểu của mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại qua tranh ảnh, gợi ý trực quan.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		+ Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp của giá trị tạo hình ở thời kì này trong SPMT của bạn. + Biết tạo dáng và trang trí hộp bút có sử dụng hình ảnh từ di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại. **2. Năng lực số: 1.3.TC1a** Tìm kiếm thông tin, hình ảnh MT VN thời kỳ cổ đại trên internet, Lưu trữ hình ảnh MTVN thời kỳ cổ đại vào folder có tổ chức để dễ dàng truy cập lại. **3. Phẩm chất:** + Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề. + Rèn luyện tính chuyên cần, ý thức trách nhiệm trong các hoạt động thực hành, sáng tạo sản phẩm.	3. Hiểu được nét đặc trưng đơn giản của mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại. 4. Thể hiện được hình ảnh mĩ thuật cổ đại đơn giản, hoàn thành nhiệm vụ cá nhân.							
8.3	**Kiểm tra/** **Đánh giá cuối học kì 2**	**1.Năng lực:** 1. Biết sử dụng các vật liệu sẵn có để tạo hình sản phẩm hộp bút có trang trí bằng hình mỹ thuật thời kỳ tiền sử.	- Thực hiện được nội dung kiểm tra theo hướng dẫn, hình thức phù hợp khả năng. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng mĩ thuật đã học ở mức độ đơn giản.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		2. Biết đặt câu hỏi, trả lời và trao đổi về sản phẩm hộp bút. HS chủ động lựa chọn vật liệu và cách thể hiện SPMT theo ý tưởng cá nhân. **2.Phẩm chất:** + Rèn luyện tính chuyên cần, ý thức trách nhiệm trong các hoạt động thực hành, sáng tạo sản phẩm.	- Hoàn thành bài kiểm tra ở mức độ cá nhân.							
9	**Trưng bày sản phẩm cuối năm học**	**1.Năng lực:** Trong hoạt động này, GV kiểm tra năng lực mĩ thuật thông qua các kĩ năng giao tiếp, hợp tác với các bạn trong nhóm, lớp cũng như khả năng, cảm thụ của học simh sau một năm học **2.Phẩm chất:** + Cảm nhận được vẻ đẹp của các tác phẩm mỹ thuật, biết tôn trọng tác phẩm của mình và của bạn.	- Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mĩ thuật cá nhân đã hoàn thành. - Tham gia hoạt động trưng bày, chia sẻ sản phẩm bằng hình thức phù hợp khả năng. -Thể hiện sự tự tin, hứng thú và hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.	**1**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

PHỤ LỤC XIII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 7

(Đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục - 03 môn tích hợp song ngữ Chương trình GDPT 2018 và Cambridge Lower Secondary, cùng các môn học/hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 - Năm học 2026 - 2027)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; các Thông tư sửa đổi, bổ sung (20/2021, 13/2022, 17/2025/TT-BGDĐT);

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Phụ lục I - Khung kế hoạch dạy học môn học của tổ chuyên môn);

- Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

- Khung chương trình Cambridge Lower Secondary do Cambridge Assessment International Education (CAIE) ban hành, được nhà trường tích hợp giảng dạy song ngữ đối với 3 môn Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên theo Đề án chương trình song ngữ, liên kết giáo dục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2026-2027 của Hệ thống trường Sakura - Olympia và tình hình thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, đối tượng học sinh của Trường TH, THCS và THPT Olympia.

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC TÍCH HỢP

Đối với 03 môn học tích hợp song ngữ (Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên), kế hoạch dạy học được xây dựng song song theo cả Chương trình GDPT 2018 (do Giáo viên Việt Nam - GVVN phụ trách) và Chương trình Cambridge Lower Secondary (do Giáo viên Quốc tế - GVQT phụ trách), trình bày đối chiếu theo tuần. Đối với các môn học/hoạt động giáo dục còn lại (Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân, Công nghệ, Tin học, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Giáo dục thể chất), kế hoạch được xây dựng theo đúng mẫu Phụ lục I - Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH (Tiết thứ/Tuần - Bài học - Số tiết - Yêu cầu cần đạt), hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018, do giáo viên Việt Nam trực tiếp xây dựng và giảng dạy.

III. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TOÁN TÍCH HỢP - KHỐI 7

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
1	1	Số và đại số	Bài 1. Tập hợp các số hữu tỉ	• Nhận biết được số hữu tỉ, tập hợp số hữu tỉ $\mathbb{Q}$, số đối của số hữu tỉ, thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ. • Biểu diễn được số hữu tỉ trên trục số. • So sánh được hai số hữu tỉ.	7.1 Fractions and recurring decimals	8Nf.01 Recognise fractions that are equivalent to recurring decimals.	**NEW at Stage 8.** Good news: Vietnamese Grade 7 Chapter 1 also covers 'số thập phân vô hạn tuần hoàn', so the concept is shared. Agree the notation with the Vietnamese teacher - Cambridge uses a dot or bar over the repeating digits, Vietnamese textbooks use brackets.
	2	Số và đại số	Bài 1. Tập hợp các số hữu tỉ	• Nhận biết được số hữu tỉ, tập hợp số hữu tỉ $\mathbb{Q}$, số đối của số hữu tỉ, thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ. • Biểu diễn được số hữu tỉ trên trục số. • So sánh được hai số hữu tỉ.	7.1 Fractions and recurring decimals	8Nf.01 Recognise fractions that are equivalent to recurring decimals.	
	3	Số và đại số	Bài 2. Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ	• Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân và chia trong $\mathbb{Q}$. • Vận dụng được các tính chất của các phép cộng, trừ, nhân, chia và quy tắc dấu ngoặc để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí. • Giải quyết được một số bài toán thực tiễn dùng số hữu tỉ.	7.1 Fractions and recurring decimals	8Nf.01 Recognise fractions that are equivalent to recurring decimals.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
	4	Số và đại số	Bài 2. Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ	• Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân và chia trong ℚ. • Vận dụng được các tính chất của các phép cộng, trừ, nhân, chia và quy tắc dấu ngoặc để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí. • Giải quyết được một số bài toán thực tiễn dùng số hữu tỉ.	7.2 Ordering fractions	8Nf.06 Understand the relative size of quantities to compare and order decimals and fractions (positive and negative), using the symbols =, ≠, >, <, ≤ and ≥.	**REVIEW.** Secure from Stage 7 and Vietnamese primary. Recap briefly, then move to ordering a mixed set of fractions, decimals and percentages.
2	5	Số và đại số	Luyện tập chung	• Củng cố, rèn luyện kĩ năng: tính toán với số hữu tỉ; biểu diễn số hữu tỉ trên trục số; vận dụng quy tắc dấu ngoặc; tính chất giao hoán; kết hợp của phép cộng các số hữu tỉ; tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng để tính một cách hợp lí.	7.2 Ordering fractions	8Nf.06 Understand the relative size of quantities to compare and order decimals and fractions (positive and negative), using the symbols =, ≠, >, <, ≤ and ≥.	
	6	Số và đại số	Luyện tập chung	• Củng cố, rèn luyện kĩ năng: tính toán với số hữu tỉ; biểu diễn số hữu tỉ trên trục số; vận dụng quy tắc dấu ngoặc; tính chất giao hoán; kết hợp của phép cộng các số hữu tỉ; tính chất phân phối của phép nhân đối với	7.3 Subtracting mixed numbers	8Nf.02 Estimate and subtract mixed numbers, and write the answer as a mixed number in its simplest form.	**REVIEW & EXTEND.** The new demand is exchanging (borrowing) with mixed numbers. Vietnamese pupils convert to improper fractions by habit; show the partitioning method too, then let them choose.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				phép cộng để tính một cách hợp lí.			
	7	Số và đại số	Bài 3. Luỹ thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ	• Mô tả được phép tính luỹ thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ. • Thực hiện được phép tính tích, thương hai luỹ thừa cùng cơ số, luỹ thừa của luỹ thừa.	7.3 Subtracting mixed numbers	8Nf.02 Estimate and subtract mixed numbers, and write the answer as a mixed number in its simplest form.	
	8	Số và đại số	Bài 3. Luỹ thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ	• Mô tả được phép tính luỹ thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ. • Thực hiện được phép tính tích, thương hai luỹ thừa cùng cơ số, luỹ thừa của luỹ thừa.	7.4 Multiplying an integer by a mixed number	8Nf.03 Estimate and multiply an integer by a mixed number, and divide an integer by a proper fraction.	**REVIEW.** Vietnamese Grade 5-6 content - expect fluency. Spend the time on estimating first and on word problems rather than on the procedure.
3	9	Số và đại số	Bài 4. Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc chuyển vế	• Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính. • Mô tả được quy tắc chuyển vế. • Tính được các biểu thức có chứa đồng thời nhiều phép tính như phép luỹ thừa, cộng, trừ, nhân, chia và có thể có nhiều dấu ngoặc. • Giải quyết được một số bài toán trong thực tiễn.	7.4 Multiplying an integer by a mixed number	8Nf.03 Estimate and multiply an integer by a mixed number, and divide an integer by a proper fraction.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
	10	Số và đại số	Bài 4. Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc chuyển vế	• Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính. • Mô tả được quy tắc chuyển vế. • Tính được các biểu thức có chứa đồng thời nhiều phép tính như phép luỹ thừa, cộng, trừ, nhân, chia và có thể có nhiều dấu ngoặc. • Giải quyết được một số bài toán trong thực tiễn.	7.5 Dividing an integer by a fraction	8Nf.03 Estimate and multiply an integer by a mixed number, and divide an integer by a proper fraction.	**REVIEW & EXTEND.** Pupils can do it but cannot explain it. Teach the meaning of 6 ÷ ½ ('how many halves are there in 6?') with a measurement model.
	11	Số và đại số	Luyện tập chung	• Củng cố, rèn luyện kĩ năng: tính toán với luỹ thừa của một số hữu tỉ; áp dụng quy tắc chuyển vế để giải các bài tìm x; tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí.	7.5 Dividing an integer by a fraction	8Nf.03 Estimate and multiply an integer by a mixed number, and divide an integer by a proper fraction.	
	12	Số và đại số	Bài tập cuối chương I	Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	7.6 Making fraction calculations easier	8Nf.04 Use knowledge of the laws of arithmetic and order of operations (including brackets) to simplify calculations containing decimals or fractions.	**REVIEW of strategy.** Equivalent to Vietnamese 'tính hợp lí', which is heavily practised. Pupils are strong; require written justification in English.
4	13	Số và đại số	Bài 5. Làm quen với số thập phân vô hạn tuần hoàn	• Nhận biết được số thập phân vô hạn tuần hoàn, chu kì của số thập phân vô hạn tuần hoàn. • Nhận biết được cách làm tròn số thập phân (hữu hạn hoặc vô hạn) đến một hàng nào đó.• Nhận biết về độ	7.6 Making fraction calculations easier	8Nf.04 Use knowledge of the laws of arithmetic and order of operations (including brackets) to simplify calculations containing decimals or fractions.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				chính xác 50; 5; 0,5; 0,05;… của kết quả phép làm tròn số. • Năng lực tư duy và lập luận toán học: HS nhận biết được số thập phân vô hạn tuần hoàn, phát hiện được chu kì của số thập phân vô hạn tuần hoàn; giải thích được vì sao số thập phân này nhỏ hơn số thập phân kia. • Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết viết một phân số dưới dạng số thập phân; biết làm tròn số thập phân đến một hàng tuỳ ý, biết làm tròn số thập phân căn cứ vào độ chính xác 50; 5; 0,5; 0,05;…			
	14	Số và đại số	Bài 5. Làm quen với số thập phân vô hạn tuần hoàn	• Nhận biết được số thập phân vô hạn tuần hoàn, chu kì của số thập phân vô hạn tuần hoàn. • Nhận biết được cách làm tròn số thập phân (hữu hạn hoặc vô hạn) đến một hàng nào đó.• Nhận biết về độ chính xác 50; 5; 0,5; 0,05;… của kết quả phép làm tròn số. • Năng lực tư duy và lập	1.1 Factors, multiples and primes	8Ni.03 Understand factors, multiples, prime factors, highest common factors and lowest common multiples.	**REVIEW.** Fully covered in Vietnamese Grade 6. Go straight to prime factorisation in index form and to using it for HCF and LCM. Reinforce the English words factor, multiple, prime, composite - these are constantly mixed up.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				luận toán học: HS nhận biết được số thập phân vô hạn tuần hoàn, phát hiện được chu kì của số thập phân vô hạn tuần hoàn; giải thích được vì sao số thập phân này nhỏ hơn số thập phân kia. • Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết viết một phân số dưới dạng số thập phân; biết làm tròn số thập phân đến một hàng tuỳ ý, biết làm tròn số thập phân căn cứ vào độ chính xác 50; 5; 0,5; 0,05;…			
	15	Số và đại số	Bài 6. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học	• Nhận biết được số vô tỉ và căn bậc hai số học. • Sử dụng được định nghĩa, tính được căn bậc hai số học trong những trường hợp thuận lợi. • Sử dụng MTCT tính được căn bậc hai số học của một số không âm bất kì. • Làm tròn được số thực (nói chung), căn bậc hai số học của một số không âm đến một hàng nào đó.	1.1 Factors, multiples and primes	8Ni.03 Understand factors, multiples, prime factors, highest common factors and lowest common multiples.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
	16	Số và đại số	Bài 6. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học	• Nhận biết được số vô tỉ và căn bậc hai số học. • Sử dụng được định nghĩa, tính được căn bậc hai số học trong những trường hợp thuận lợi. • Sử dụng MTCT tính được căn bậc hai số học của một số không âm bất kì. • Làm tròn được số thực (nói chung), căn bậc hai số học của một số không âm đến một hàng nào đó.	1.2 Multiplying and dividing integers	8Ni.01 Understand that brackets, indices (square and cube roots) and operations follow a particular order. 8Ni.02 Estimate, multiply and divide integers, recognising generalisations.	**REVIEW.** Vietnamese Grade 6 Chapter 3. Expect fluency; use the time for multi-step calculations with brackets and indices, and for error-spotting activities.
5	17	Số và đại số	Bài 7. Tập hợp các số thực	• Nhận biết được số thực và thứ tự trong tập số thực. • Nhận biết được biểu diễn số thực trên trục số. • Nhận biết được giá trị tuyệt đối của số thực. • Năng lực giao tiếp toán học: nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép được các thông tin liên quan đến các khái niệm số: số tự nhiên, số nguyên, số hữu tỉ, số vô tỉ, số thực. • Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biểu diễn được số thực trên trục số trong những trường hợp thuận lợi; so sánh được hai số thực tuỳ ý đã cho; Tính được giá trị	1.2 Multiplying and dividing integers	8Ni.01 Understand that brackets, indices (square and cube roots) and operations follow a particular order. 8Ni.02 Estimate, multiply and divide integers, recognising generalisations.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				tuyệt đối của một số thực bất kì.			
	18	Số và đại số	Bài 7. Tập hợp các số thực	• Nhận biết được số thực và thứ tự trong tập số thực. • Nhận biết được biểu diễn số thực trên trục số. • Nhận biết được giá trị tuyệt đối của số thực. • Năng lực giao tiếp toán học: nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép được các thông tin liên quan đến các khái niệm số: số tự nhiên, số nguyên, số hữu tỉ, số vô tỉ, số thực. • Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biểu diễn được số thực trên trục số trong những trường hợp thuận lợi; so sánh được hai số thực tuỳ ý đã cho; Tính được giá trị tuyệt đối của một số thực bất kì.	1.3 Square roots and cube roots	8Ni.06 Recognise squares of negative and positive numbers, and corresponding square roots. 8Ni.07 Recognise positive and negative cube numbers, and the corresponding cube roots. 8Ni.04 Understand the hierarchy of natural numbers, integers and rational numbers.	**REVIEW & EXTEND.** Met at Stage 7. Extend to estimating the root of a non-perfect square between two integers - a skill the Vietnamese course does not develop.
	19	Số và đại số	Luyện tập chung	• Nắm vững các kiến thức về số vô tỉ, số thực đã học. • Hiểu được thứ tự trên tập số thực. • Tính được căn bậc hai số học (không sử dụng MTCT) trong những trường hợp thuận lợi; sử dụng được MTCT tính căn bậc hai số	1.3 Square roots and cube roots	8Ni.06 Recognise squares of negative and positive numbers, and corresponding square roots. 8Ni.07 Recognise positive and negative cube numbers, and the corresponding cube roots. 8Ni.04 Understand the hierarchy of natural numbers, integers and rational numbers.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				học của một số không âm tuỳ ý đã cho.			
	20	Số và đại số	Bài tập cuối chương II	Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	1.3 Square roots and cube roots	8Ni.06 Recognise squares of negative and positive numbers, and corresponding square roots. 8Ni.07 Recognise positive and negative cube numbers, and the corresponding cube roots. 8Ni.04 Understand the hierarchy of natural numbers, integers and rational numbers.	
6	21	Hình học và đo lường	Bài 8. Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc	• Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh). • Nhận biết được tia phân giác của một góc. • Vẽ được tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập. • HS làm quen bước đầu về tập suy luận.	1.4 Indices	8Ni.05 Use positive and zero indices, and the index laws for multiplication and division.	**NEW at Stage 8 (index laws).** Vietnamese Grade 7 covers 'luỹ thừa với số mũ tự nhiên' in parallel - coordinate with the Vietnamese teacher on notation. Negative indices are NOT part of Stage 8; leave them for Stage 9.
	22	Hình học và đo lường	Bài 8. Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc	• Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh). • Nhận biết được tia phân giác của một góc. • Vẽ được tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập.	1.4 Indices	8Ni.05 Use positive and zero indices, and the index laws for multiplication and division.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				• HS làm quen bước đầu về tập suy luận.			
	23	Hình học và đo lường	Bài 9. Hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết	• Nhận biết các góc tạo bởi một đường thẳng cắt hai đường thẳng. • Mô tả dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song thông qua cặp góc so le trong, cặp góc đồng vị. • Nhận biết cách vẽ hai đường thẳng song song.	1.4 Indices	8Ni.05 Use positive and zero indices, and the index laws for multiplication and division.	
	24	Hình học và đo lường	Bài 9. Hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết	• Nhận biết các góc tạo bởi một đường thẳng cắt hai đường thẳng. • Mô tả dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song thông qua cặp góc so le trong, cặp góc đồng vị. • Nhận biết cách vẽ hai đường thẳng song song.	5.1 Parallel lines	8Gg.11 Recognise and describe the properties of angles on parallel and intersecting lines, using geometric vocabulary such as alternate, corresponding and vertically opposite.	**PARALLEL CONTENT.** Vietnamese Grade 7 Chapter 4 covers parallel lines at the same time. The main new load is English terminology: corresponding (đồng vị), alternate (so le trong), co-interior (trong cùng phía). Build a bilingual angle poster for the room.
7	25	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	• Quan sát hình vẽ và gọi tên các cặp góc so le trong, cặp góc đồng vị. • Giải thích được hai đường thẳng song song bằng dấu hiệu nhận biết.	5.1 Parallel lines	8Gg.11 Recognise and describe the properties of angles on parallel and intersecting lines, using geometric vocabulary such as alternate, corresponding and vertically opposite.	
	26	Hình học và	Luyện tập chung	• Quan sát hình vẽ và gọi tên các cặp góc so le trong, cặp góc đồng vị.	5.1 Parallel lines	8Gg.11 Recognise and describe the properties of angles on parallel and intersecting lines, using	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
		đo lường		• Giải thích được hai đường thẳng song song bằng dấu hiệu nhận biết.		geometric vocabulary such as alternate, corresponding and vertically opposite.	
	27	Hình học và đo lường	Bài 10. Tiên đề Euclid. Tính chất của hai đường thẳng song song.	• Nhận biết Tiên đề Euclid về đường thẳng song song. • Mô tả một số tính chất của hai đường thẳng song song. • Vẽ hình theo yêu cầu của bài học; giải được một số bài tập tính toán, suy luận mức độ đơn giản.	5.2 The exterior angle of a triangle	8Gg.10 Derive and use the fact that the exterior angle of a triangle is equal to the sum of the two interior opposite angles.	**REVIEW.** In the Vietnamese Grade 7 course. Focus on written reasoning and on the interior/exterior vocabulary rather than on the result itself.
	28	Hình học và đo lường	Bài 10. Tiên đề Euclid. Tính chất của hai đường thẳng song song.	• Nhận biết Tiên đề Euclid về đường thẳng song song. • Mô tả một số tính chất của hai đường thẳng song song. • Vẽ hình theo yêu cầu của bài học; giải được một số bài tập tính toán, suy luận mức độ đơn giản.	5.2 The exterior angle of a triangle	8Gg.10 Derive and use the fact that the exterior angle of a triangle is equal to the sum of the two interior opposite angles.	
8	29	Hình học và đo lường	Bài 11. Định lí và chứng minh định lí	• Nhận biết một định lí, giả thiết, kết luận của định lí. • Viết gọn được giả thiết, kết luận của một định lí bằng kí hiệu. • Bước đầu biết chứng minh định lí.	5.3 Constructions	8Gg.12 Construct triangles, midpoint and perpendicular bisector of a line segment, and the bisector of an angle.	**NEW in emphasis.** Compass-and-straightedge construction is only lightly covered in the Vietnamese course. Allow time for practical accuracy and check that compasses are in working order - this is a frequent cause of lost lesson time.
	30	Hình học và	Luyện tập chung	• HS biết vẽ hình, viết giả thiết, kết luận của định lí bằng kí hiệu.	5.3 Constructions	8Gg.12 Construct triangles, midpoint and perpendicular	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
		đo lường		• HS bước đầu biết suy luận để chứng minh một định lí.		bisector of a line segment, and the bisector of an angle.	
	31	Hình học và đo lường	Bài tập cuối chương III	Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	8.1 Quadrilaterals and polygons	8Gg.01 Identify and describe the hierarchy of quadrilaterals. 8Gg.09 Understand that the number of sides of a regular polygon is equal to the number of lines of symmetry and the order of rotation.	**REVIEW & EXTEND.** The interior and exterior angle sums of polygons are the new content. Derive rather than state. Watch the trapezium (UK) / trapezoid (US) difference in your own materials.
	32	Hình học và đo lường	Bài 12. Tổng các góc trong một tam giác	• Giải thích định lí về tổng các góc trong một tam giác bằng 180°. • Nhận biết tam giác vuông, cạnh góc vuông, cạnh huyền, góc phụ nhau. • Tính được một góc của tam giác khi biết hai góc còn lại. • Tính được một góc nhọn của tam giác vuông khi biết góc nhọn còn lại. • Nhận biết được tam giác nhọn, vuông và tù.	8.1 Quadrilaterals and polygons	8Gg.01 Identify and describe the hierarchy of quadrilaterals. 8Gg.09 Understand that the number of sides of a regular polygon is equal to the number of lines of symmetry and the order of rotation.	
9	33	Hình học và đo lường	Bài 13. Tam giác bằng nhau. Trường hợp bằng nhau thứ nhất của hai tam giác	• Nhận biết hai tam giác bằng nhau. • Hiểu định lí về trường hợp bằng nhau cạnh - cạnh - cạnh của hai tam giác. • Nhận biết được hai tam giác bằng nhau.	8.1 Quadrilaterals and polygons	8Gg.01 Identify and describe the hierarchy of quadrilaterals. 8Gg.09 Understand that the number of sides of a regular polygon is equal to the number of lines of symmetry and the order of rotation.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				• Chứng minh được hai tam giác bằng nhau theo trường hợp cạnh - cạnh - cạnh. • Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.			
	34	Hình học và đo lường	Bài 13. Tam giác bằng nhau. Trường hợp bằng nhau thứ nhất của hai tam giác	• Nhận biết hai tam giác bằng nhau. • Hiểu định lí về trường hợp bằng nhau cạnh - cạnh - cạnh của hai tam giác. • Nhận biết được hai tam giác bằng nhau. • Chứng minh được hai tam giác bằng nhau theo trường hợp cạnh - cạnh - cạnh. • Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.	8.2 The circumference of a circle	8Gg.02 Understand π as the ratio between a circumference and a diameter. Know and use the formula for the circumference of a circle.	**NEW for the Vietnamese track.** The Vietnamese programme meets circumference formally only in Grade 9. Derive π by measuring real circles before giving the formula, and be explicit about when to use π ≈ 3.14 and when to use the calculator value.
	35	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	• Nhắc lại được định lí tổng ba góc trong một tam giác. • Nhắc lại được định nghĩa về hai tam giác bằng nhau. • Nhắc lại được trường hợp bằng nhau cạnh - cạnh - cạnh của hai tam giác.	8.2 The circumference of a circle	8Gg.02 Understand π as the ratio between a circumference and a diameter. Know and use the formula for the circumference of a circle.	
	36	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	• Nhắc lại được định lí tổng ba góc trong một tam giác. • Nhắc lại được định nghĩa về hai tam giác bằng nhau.	8.3 3D shapes	8Gg.05 Understand and use Euler's formula to connect number of vertices, faces and edges of 3D shapes.	**REVIEW & EXTEND.** Nets, plans and elevations. 'Plan view / front elevation / side elevation' is a genuinely new English convention for

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				• Nhắc lại được trường hợp bằng nhau cạnh - cạnh - cạnh của hai tam giác.		8Gg.07 Represent front, side and top view of 3D shapes to scale.	Vietnamese pupils - use physical models, not only textbook pictures.
10	37	Ôn tập	Ôn tập giữa HKI	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II và chương III	8.3 3D shapes+G41	8Gg.05 Understand and use Euler's formula to connect number of vertices, faces and edges of 3D shapes. 8Gg.07 Represent front, side and top view of 3D shapes to scale.	**REVIEW & EXTEND. (Please check this cell.)** The '+G41' appears to be a spreadsheet reference left in during copying - worth checking against the master scheme of work before this plan is signed off. Teaching content is the same as the 3D shapes row above: nets, plans and elevations, with physical models.
	38	Ôn tập	Ôn tập giữa HKI	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II và chương III	8.3 3D shapes	8Gg.05 Understand and use Euler's formula to connect number of vertices, faces and edges of 3D shapes. 8Gg.07 Represent front, side and top view of 3D shapes to scale.	**REVIEW & EXTEND.** Nets, plans and elevations. 'Plan view / front elevation / side elevation' is a genuinely new English convention for Vietnamese pupils - use physical models, not only textbook pictures.
	39	Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì I	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II và chương III	REVIEW - TEST	As per the matrix and specifications of CAMBRIDGE	**ASSESSMENT POINT.** Align the date with the Vietnamese assessment calendar. Use the review time for Cambridge command words (work out, explain, justify, compare, sketch, estimate) - for our pupils the language, not the mathematics, is usually the barrier.
	40	Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì I	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II và chương III	REVIEW - TEST	As per the matrix and specifications of CAMBRIDGE	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
11	41	Hình học và đo lường	Bài 14. Trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của hai tam giác	• Hiểu định lí về trường hợp bằng nhau cạnh - góc - cạnh của hai tam giác. • Hiểu định lí về trường hợp bằng nhau góc - cạnh - góc của hai tam giác. • Chứng minh hai tam giác bằng nhau theo trường hợp cạnh - góc - cạnh. • Chứng minh hai tam giác bằng nhau theo trường hợp góc - cạnh - góc. • Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.	14.1 Bearings	8Gp.01 Understand and use bearings as a measure of direction.	**NEW - not in the Vietnamese programme at all.** Allow extra time. Insist on three figures (045°, not 45°) and on measuring clockwise from north. Strong cross-curricular link with Geography.
	42	Hình học và đo lường	Bài 14. Trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của hai tam giác	• Hiểu định lí về trường hợp bằng nhau cạnh - góc - cạnh của hai tam giác. • Hiểu định lí về trường hợp bằng nhau góc - cạnh - góc của hai tam giác. • Chứng minh hai tam giác bằng nhau theo trường hợp cạnh - góc - cạnh. • Chứng minh hai tam giác bằng nhau theo trường hợp góc - cạnh - góc. • Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.	14.2 The midpoint of a line segment	8Gp.02 Use knowledge of coordinates to find the midpoint of a line segment.	**REVIEW / EXTEND.** The idea of a midpoint is familiar; the coordinate formula is new. Derive it as 'the mean of the coordinates' rather than issuing a formula to memorise.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
	43	Hình học và đo lường	Bài 14. Trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của hai tam giác	• Hiểu định lí về trường hợp bằng nhau cạnh - góc - cạnh của hai tam giác. • Hiểu định lí về trường hợp bằng nhau góc - cạnh - góc của hai tam giác. • Chứng minh hai tam giác bằng nhau theo trường hợp cạnh - góc - cạnh. • Chứng minh hai tam giác bằng nhau theo trường hợp góc - cạnh - góc. • Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.	14.2 The midpoint of a line segment	8Gp.02 Use knowledge of coordinates to find the midpoint of a line segment.	
	44	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	• Nhắc lại được hai trường hợp bằng nhau cạnh - góc - cạnh và góc - cạnh - góc của hai tam giác.	14.3 Translating 2D shapes	8Gp.03 Translate points and 2D shapes using vectors, recognising that the image is congruent to the object after a translation.	**REVIEW from Stage 7.** The new element is column-vector notation. Introduce it carefully and connect it to the 'right/up' description pupils already use.
12	45	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	• Nhắc lại được hai trường hợp bằng nhau cạnh - góc - cạnh và góc - cạnh - góc của hai tam giác.	14.3 Translating 2D shapes	8Gp.03 Translate points and 2D shapes using vectors, recognising that the image is congruent to the object after a translation.	
	46	Hình học và đo lường	Bài 15. Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông	• Giải thích các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông. • Chứng minh hai tam giác vuông bằng nhau theo bốn trường hợp.	14.4 Reflecting shapes	8Gp.04 Reflect 2D shapes and points in a given mirror line on or parallel to the x- or y-axis, or $y = \pm x$ on coordinate grids. Identify a reflection and its mirror line.	**REVIEW & EXTEND.** Reflection in the lines $y = x$ and $y = -x$ is new. Tracing paper and short, frequent practice work better than long exercises.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				• Mô hình hoá được các bài toán đơn giản về tam giác vuông. • Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.			
	47	Hình học và đo lường	Bài 15. Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông	• Giải thích các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông. • Chứng minh hai tam giác vuông bằng nhau theo bốn trường hợp. • Mô hình hoá được các bài toán đơn giản về tam giác vuông. • Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.	14.4 Reflecting shapes	8Gp.04 Reflect 2D shapes and points in a given mirror line on or parallel to the x- or y-axis, or $y = \pm x$ on coordinate grids. Identify a reflection and its mirror line.	
	48	Hình học và đo lường	Bài 15. Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông	• Giải thích các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông. • Chứng minh hai tam giác vuông bằng nhau theo bốn trường hợp. • Mô hình hoá được các bài toán đơn giản về tam giác vuông. • Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.	14.4 Reflecting shapes	8Gp.04 Reflect 2D shapes and points in a given mirror line on or parallel to the x- or y-axis, or $y = \pm x$ on coordinate grids. Identify a reflection and its mirror line.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
13	49	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	• Củng cố các kiến thức về các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông • Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	14.4 Reflecting shapes	8Gp.04 Reflect 2D shapes and points in a given mirror line on or parallel to the x- or y-axis, or $y = \pm x$ on coordinate grids. Identify a reflection and its mirror line.	
	50	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	• Củng cố các kiến thức về các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông • Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	14.5 Rotating shapes	8Gp.05 Understand that the centre of rotation, direction of rotation and angle are needed to identify and perform rotations.	**REVIEW & EXTEND.** Require centre, angle and direction to be stated every time. Pupils omit the centre almost universally.
	51	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	• Củng cố các kiến thức về các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông • Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	14.5 Rotating shapes	8Gp.05 Understand that the centre of rotation, direction of rotation and angle are needed to identify and perform rotations.	
	52	Hình học và đo lường	Bài 16. Tam giác cân. Đường trung trực của đoạn thẳng	• Nhận biết tam giác cân, giải thích tính chất của tam giác cân. • Nhận biết đường trung trực của đoạn thẳng và các tính chất của đường trung trực. • Làm được các bài tập đơn giản liên quan đến các yếu	14.5 Rotating shapes	8Gp.05 Understand that the centre of rotation, direction of rotation and angle are needed to identify and perform rotations.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				tố cạnh, góc, đường cao của tam giác cân. • Vẽ được đường trung trực của một đoạn thẳng bằng dụng cụ học tập. • Mô hình hoá được các mô hình đơn giản (trong kiến trúc, đo đạc) thành bài toán về tam giác cân và đường trung trực. • Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.			
14	53	Hình học và đo lường	Bài 16. Tam giác cân. Đường trung trực của đoạn thẳng	• Nhận biết tam giác cân, giải thích tính chất của tam giác cân. • Nhận biết đường trung trực của đoạn thẳng và các tính chất của đường trung trực. • Làm được các bài tập đơn giản liên quan đến các yếu tố cạnh, góc, đường cao của tam giác cân. • Vẽ được đường trung trực của một đoạn thẳng bằng dụng cụ học tập. • Mô hình hoá được các mô hình đơn giản (trong kiến trúc, đo đạc) thành bài toán về tam giác cân và đường trung trực.	14.6 Enlarging shapes	8Gp.06 Enlarge 2D shapes, from a centre of enlargement (outside or on the shape) with a positive integer scale factor. Identify an enlargement and scale factor.	**REVIEW & EXTEND.** Enlargement from a centre is the new demand. Connect it to ratio, and forward to similar shapes, which pupils meet in Vietnamese Grade 8.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				• Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.			
	54	Hình học và đo lường	Bài 16. Tam giác cân. Đường trung trực của đoạn thẳng	• Nhận biết tam giác cân, giải thích tính chất của tam giác cân. • Nhận biết đường trung trực của đoạn thẳng và các tính chất của đường trung trực. • Làm được các bài tập đơn giản liên quan đến các yếu tố cạnh, góc, đường cao của tam giác cân. • Vẽ được đường trung trực của một đoạn thẳng bằng dụng cụ học tập. • Mô hình hoá được các mô hình đơn giản (trong kiến trúc, đo đạc) thành bài toán về tam giác cân và đường trung trực. • Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.	14.6 Enlarging shapes	8Gp.06 Enlarge 2D shapes, from a centre of enlargement (outside or on the shape) with a positive integer scale factor. Identify an enlargement and scale factor.	
	55	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	• Củng cố các kiến thức về các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông, tam giác đặc biệt và đường trung trực của một đoạn thẳng • Rèn luyện cho Hs các kĩ	6.1 Data collection	8Ss.01 Select, trial and justify data collection and sampling methods to investigate predictions for a set of related statistical questions, considering what data to collect	**NEW against the Vietnamese course.** Primary/secondary data and discrete/continuous data are language-heavy ideas. Plan for talk, and use real data collected by the class.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn		(categorical, discrete and continuous data).	
	56	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	• Củng cố các kiến thức về các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông, tam giác đặc biệt và đường trung trực của một đoạn thẳng • Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	6.1 Data collection	8Ss.01 Select, trial and justify data collection and sampling methods to investigate predictions for a set of related statistical questions, considering what data to collect (categorical, discrete and continuous data).	
15	57	Hình học và đo lường	Bài tập cuối chương IV	Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	6.2 Sampling	8Ss.02 Understand the advantages and disadvantages of different sampling methods.	**NEW.** Pre-teach population, sample, random, biased. Keep contexts local and small enough that pupils can actually carry out the sampling.
	58	Hình học và đo lường	Bài tập cuối chương IV	Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	6.2 Sampling	8Ss.02 Understand the advantages and disadvantages of different sampling methods.	
	59	XSTK	Bài 17. Thu thập và phân loại dữ liệu	• Thu thập dữ liệu bằng phỏng vấn, bảng hỏi. • Phân loại dữ liệu. • Nhận biết tính đại diện của dữ liệu.	16.1 Interpreting and drawing frequency diagrams	8Ss.03 Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: Venn and Carroll diagrams, tally charts, frequency tables and two-way tables, dual and compound bar charts, pie charts, frequency	**NEW (grouped data).** Choosing sensible class intervals is the hard part. Make the difference between a bar chart and a frequency diagram explicit - pupils treat them as the same thing.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
						diagrams for continuous data, line graphs and time series graphs, scatter graphs, stem-and-leaf diagrams, infographics.	
	60	XSTK	Bài 17. Thu thập và phân loại dữ liệu	• Thu thập dữ liệu bằng phỏng vấn, bảng hỏi. • Phân loại dữ liệu. • Nhận biết tính đại diện của dữ liệu.	16.1 Interpreting and drawing frequency diagrams	8Ss.03 Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: Venn and Carroll diagrams, tally charts, frequency tables and two-way tables, dual and compound bar charts, pie charts, frequency diagrams for continuous data, line graphs and time series graphs, scatter graphs, stem-and-leaf diagrams, infographics.	
16	61	XSTK	Bài 18. Biểu đồ hình quạt tròn	• Đọc dữ liệu từ biểu đồ hình quạt tròn. • Biểu diễn dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn). • Nhận ra vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ hình quạt tròn.	16.2 Time-series graphs	8Ss.03 Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: Venn and Carroll diagrams, tally charts, frequency tables and two-way tables, dual and compound bar charts, pie charts, frequency diagrams for continuous data, line graphs and time series graphs, scatter graphs, stem-and-leaf diagrams, infographics. 8Ss.05: Interpret data, identifying	**NEW term, familiar idea.** Line graphs are known from Vietnamese primary. Focus on describing trends in English; supply sentence frames ('between March and May the value rose steadily...').

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
						patterns, trends and relationships, within and between data sets, to answer statistical questions. Discuss conclusions, considering the sources of variation, including sampling, and check predictions.	
	62	XSTK	Bài 18. Biểu đồ hình quạt tròn	• Đọc dữ liệu từ biểu đồ hình quạt tròn. • Biểu diễn dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn). • Nhận ra vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ hình quạt tròn.	16.2 Time-series graphs	8Ss.03 Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: Venn and Carroll diagrams, tally charts, frequency tables and two-way tables, dual and compound bar charts, pie charts, frequency diagrams for continuous data, line graphs and time series graphs, scatter graphs, stem-and-leaf diagrams, infographics. 8Ss.05: Interpret data, identifying patterns, trends and relationships, within and between data sets, to answer statistical questions. Discuss conclusions, considering the sources of variation, including sampling, and check predictions.	
	63	XSTK	Bài 19. Biểu đồ đoạn thẳng	• Đọc dữ liệu từ biểu đồ đoạn thẳng. • Vẽ biểu đồ đoạn thẳng. • Nhận ra vấn đề hoặc quy	16.3 Stem-and-leaf diagrams	8Ss.03: Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: Venn and	**NEW - not in the Vietnamese programme.** This representation is unfamiliar to Vietnamese teachers as well, so do not assume support from the parallel class. Be very explicit

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ đoạn thẳng.		Carroll diagrams, tally charts, frequency tables and two-way tables, dual and compound bar charts, pie charts, frequency diagrams for continuous data, line graphs and time series graphs, scatter graphs, stem-and-leaf diagrams, infographics.	about the key and about ordering the leaves.
	64	XSTK	Bài 19. Biểu đồ đoạn thẳng	• Đọc dữ liệu từ biểu đồ đoạn thẳng. • Vẽ biểu đồ đoạn thẳng. • Nhận ra vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ đoạn thẳng.	16.3 Stem-and-leaf diagrams		
17	65	XSTK	Luyện tập chung	Củng cố các kiến thức về thu thập và phân loại dữ liệu, các biểu diễn dữ liệu bằng biểu đồ hình quạt, biểu đồ đoạn thẳng. Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	16.4 Pie charts	8Ss.03: Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: Venn and Carroll diagrams, tally charts, frequency tables and two-way tables, dual and compound bar charts, pie charts, frequency diagrams for continuous data, line graphs and time series graphs, scatter graphs, stem-and-leaf diagrams, infographics. 8Ss.05: Interpret data, identifying patterns, trends and relationships, within and between data sets, to answer statistical questions. Discuss conclusions, considering the sources of variation, including sampling, and check predictions.	**NEW as construction.** Stage 7 was interpretation only; Stage 8 requires drawing. This needs confident protractor work and the percentage-of-360° calculation - budget a full lesson for accuracy.
	66	XSTK	Luyện tập chung	Củng cố các kiến thức về thu thập và phân loại dữ	16.4 Pie charts	8Ss.03: Record, organise and represent categorical, discrete and	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				liệu, các biểu diễn dữ liệu bằng biểu đồ hình quạt, biểu đồ đoạn thẳng. Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn		continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: Venn and Carroll diagrams, tally charts, frequency tables and two-way tables, dual and compound bar charts, pie charts, frequency diagrams for continuous data, line graphs and time series graphs, scatter graphs, stem-and-leaf diagrams, infographics. 8Ss.05: Interpret data, identifying patterns, trends and relationships, within and between data sets, to answer statistical questions. Discuss conclusions, considering the sources of variation, including sampling, and check predictions.	
	67	XSTK	Bài tập cuối chương V	Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	16.5 Representing data	8Ss.03: Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: Venn and Carroll diagrams, tally charts, frequency tables and two-way tables, dual and compound bar charts, pie charts, frequency diagrams for continuous data, line graphs and time series graphs, scatter graphs, stem-and-leaf diagrams, infographics. 8Ss.05: Interpret data, identifying	**CONSOLIDATION.** Let pupils choose and justify a representation. A good assessed-speaking opportunity.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
						patterns, trends and relationships, within and between data sets, to answer statistical questions. Discuss conclusions, considering the sources of variation, including sampling, and check predictions.	
	68	XSTK	Bài tập cuối chương V	Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	16.5 Representing data	8Ss.03: Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: Venn and Carroll diagrams, tally charts, frequency tables and two-way tables, dual and compound bar charts, pie charts, frequency diagrams for continuous data, line graphs and time series graphs, scatter graphs, stem-and-leaf diagrams, infographics. 8Ss.05: Interpret data, identifying patterns, trends and relationships, within and between data sets, to answer statistical questions. Discuss conclusions, considering the sources of variation, including sampling, and check predictions.	
18	69	Ôn tập	Ôn tập HKI	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II, chương III, chương IV, chương V.	16.6 Using statistics	8Ss.03: Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: Venn and	**REVIEW & EXTEND.** Mean, median, mode and range are known from Stage 7. What is new is COMPARING two data sets: require a

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
						Carroll diagrams, tally charts, frequency tables and two-way tables, dual and compound bar charts, pie charts, frequency diagrams for continuous data, line graphs and time series graphs, scatter graphs, stem-and-leaf diagrams, infographics.	comparison sentence that uses both an average and the range.
	70	Ôn tập	Ôn tập HKI	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II, chương III, chương IV, chương V.	16.6 Using statistics	8Ss.03: Record, organise and represent categorical, discrete and continuous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: Venn and Carroll diagrams, tally charts, frequency tables and two-way tables, dual and compound bar charts, pie charts, frequency diagrams for continuous data, line graphs and time series graphs, scatter graphs, stem-and-leaf diagrams, infographics.	
	71	Kiểm tra	Kiểm tra HKI	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II, chương III, chương IV, chương V.	REVIEW - TEST	As per the matrix and specifications of CAMBRIDGE	**ASSESSMENT POINT.** Align the date with the Vietnamese assessment calendar. Use the review time for Cambridge command words (work out, explain, justify, compare, sketch, estimate) - for our pupils the language, not the mathematics, is usually the barrier.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
	72	Kiểm tra	Kiểm tra HKI	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II, chương III, chương IV, chương V.	REVIEW - TEST	As per the matrix and specifications of CAMBRIDGE	
19	73	Số và đại số	Bài 20. Tỉ lệ thức	• Nhận biết được tỉ lệ thức. • Nhận biết được các tính chất của tỉ lệ thức. • Vận dụng được tính chất của tỉ lệ thức trong giải toán. • Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến tỉ lệ thức.	10.1 Percentage increases and decreases	8Nf.05 Understand percentage increase and decrease, and absolute change.	**REVIEW & EXTEND.** Vietnamese Grade 6-7 covers percentage problems. The new demand is fluency with increase/decrease language and finding the percentage change.
	74	Số và đại số	Bài 20. Tỉ lệ thức	• Nhận biết được tỉ lệ thức. • Nhận biết được các tính chất của tỉ lệ thức. • Vận dụng được tính chất của tỉ lệ thức trong giải toán. • Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến tỉ lệ thức.	10.1 Percentage increases and decreases	8Nf.05 Understand percentage increase and decrease, and absolute change.	
	75	Số và đại số	Bài 21. Tính chất của dãy tỉ số bằng nhau	• Nhận biết được dãy tỉ số bằng nhau. • Nhận biết được tính chất của tỉ số bằng nhau. • Vận dụng được tính chất của dãy tỉ số bằng nhau trong giải toán. • Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn liên	10.2 Using a multiplier	8Nf.05 Understand percentage increase and decrease, and absolute change.	**NEW method.** The multiplier method (× 1.15) is far more efficient than the two-step approach Vietnamese pupils use. Teach it explicitly, show why it works, and it will pay off again in Stage 9 compound percentages.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				quan đến dãy tỉ số bằng nhau.			
	76	Số và đại số	Luyện tập chung	• Củng cố kiến thức về tính chất của tỉ lệ thức, tính chất của dãy tỉ số bằng nhau. • Rèn luyện kĩ năng lập tỉ lệ thức từ một đẳng thức cho trước. • Vận dụng được tính chất của dãy tỉ số bằng nhau để giải bài toán tìm các đại lượng chưa biết. • Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn liên quan.	10.2 Using a multiplier	8Nf.05 Understand percentage increase and decrease, and absolute change.	
20	77	Số và đại số	Bài 22. Đại lượng tỉ lệ thuận	• Nhận biết được hai đại lượng tỉ lệ thuận. • Nhận biết được tính chất của đại lượng tỉ lệ thuận. • Biết cách tìm hệ số tỉ lệ, tìm giá trị của một đại lượng khi biết đại lượng kia và hệ số tỉ lệ đối với hai đại lượng tỉ lệ thuận. • Giải được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ thuận bằng cách vận dụng tính chất của đại lượng tỉ lệ thuận.	12.1 Simplifying ratios	8Nf.10 Use knowledge of equivalence to simplify and compare ratios (different units).	**REVIEW from Stage 7.** Extend to ratios involving units, fractions and decimals.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
	78	Số và đại số	Bài 22. Đại lượng tỉ lệ thuận	• Nhận biết được hai đại lượng tỉ lệ thuận. • Nhận biết được tính chất của đại lượng tỉ lệ thuận. • Biết cách tìm hệ số tỉ lệ, tìm giá trị của một đại lượng khi biết đại lượng kia và hệ số tỉ lệ đối với hai đại lượng tỉ lệ thuận. • Giải được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ thuận bằng cách vận dụng tính chất của đại lượng tỉ lệ thuận.	12.1 Simplifying ratios	8Nf.10 Use knowledge of equivalence to simplify and compare ratios (different units).	
	79	Số và đại số	Bài 23. Đại lượng tỉ lệ nghịch	• Nhận biết được hai đại lượng tỉ lệ nghịch. • Nhận biết được tính chất của đại lượng tỉ lệ nghịch. • Biết cách tìm hệ số tỉ lệ, tìm giá trị của một đại lượng khi biết đại lượng kia và hệ số tỉ lệ đối với hai đại lượng tỉ lệ nghịch. • Giải được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ nghịch bằng cách vận dụng tính chất của đại lượng tỉ lệ nghịch.	12.1 Simplifying ratios	8Nf.10 Use knowledge of equivalence to simplify and compare ratios (different units).	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
	80	Số và đại số	Bài 23. Đại lượng tỉ lệ nghịch	• Nhận biết được hai đại lượng tỉ lệ nghịch. • Nhận biết được tính chất của đại lượng tỉ lệ nghịch. • Biết cách tìm hệ số tỉ lệ, tìm giá trị của một đại lượng khi biết đại lượng kia và hệ số tỉ lệ đối với hai đại lượng tỉ lệ nghịch. • Giải được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ nghịch bằng cách vận dụng tính chất của đại lượng tỉ lệ nghịch.	12.2 Sharing in a ratio	8Nf.11 Understand how ratios are used to compare quantities to divide an amount into a given ratio with two or more parts.	**REVIEW & EXTEND.** Extend to finding one quantity given the other, and to problems where the DIFFERENCE between the shares is given - the step most pupils cannot do.
21	81	Số và đại số	Luyện tập chung	• Củng cố khái niệm và tính chất của đại lượng tỉ lệ thuận, đại lượng tỉ lệ nghịch. • Rèn luyện kĩ năng nhận biết các đại lượng tỉ lệ thuận và các đại lượng tỉ lệ nghịch. • Vận dụng được tính chất của đại lượng tỉ lệ thuận, đại lượng tỉ lệ nghịch trong giải toán. • Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến đại lượng tỉ lệ thuận và đại lượng tỉ lệ nghịch.	12.2 Sharing in a ratio	8Nf.11 Understand how ratios are used to compare quantities to divide an amount into a given ratio with two or more parts.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
	82	Số và đại số	Bài tập cuối chương VI	Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	12.2 Sharing in a ratio	8Nf.11 Understand how ratios are used to compare quantities to divide an amount into a given ratio with two or more parts.	
	83	Số và đại số	Bài 24. Biểu thức đại số	• Nhận biết được biểu thức số và biểu thức đại số. • Nhận biết được các biến trong một biểu thức đại số. • Nhận biết được giá trị của một biểu thức. • Tính được giá trị của một biểu thức đại số khi cho giá trị của các biến.	12.3 Ratio and direct proportion	8Nf.09 Understand and use the relationship between ratio and direct proportion.	**REVIEW & EXTEND.** Vietnamese Grade 7 Chapter 6 covers 'đại lượng tỉ lệ thuận' - strong alignment. Agree notation with the Vietnamese teacher and check whether inverse proportion has already been introduced.
	84	Số và đại số	Bài 25. Đa thức một biến	• Nhận biết được đơn thức (một biến), hệ số và bậc của đơn thức. • Nhận biết được đa thức (một biến) và các hạng tử của nó. • Nhận biết được hệ số và bậc của các hạng tử trong một đa thức. • Nhận biết được bậc, hệ số cao nhất, hệ số tự do của một đa thức. • Nhận biết được nghiệm của một đa thức. • Tính được giá trị của một đa thức khi biết giá trị của biến. • Thu gọn một biểu thức	12.3 Ratio and direct proportion	8Nf.09 Understand and use the relationship between ratio and direct proportion.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				thích hợp để thu được một đa thức.			
22	85	Số và đại số	Bài 25. Đa thức một biến	• Nhận biết được đơn thức (một biến), hệ số và bậc của đơn thức. • Nhận biết được đa thức (một biến) và các hạng tử của nó. • Nhận biết được hệ số và bậc của các hạng tử trong một đa thức. • Nhận biết được bậc, hệ số cao nhất, hệ số tự do của một đa thức. • Nhận biết được nghiệm của một đa thức. • Tính được giá trị của một đa thức khi biết giá trị của biến. • Thu gọn một biểu thức thích hợp để thu được một đa thức.	2.1 Constructing expressions	8Ae.01 Understand that letters have different meanings in expressions, formulae and equations. 8Ae.02 Understand that the laws of arithmetic and order of operations apply to algebraic terms and expressions (four operations, squares and cubes). 8Ae.04 Understand that a situation can be represented either in words or as an algebraic expression, and move between the two representations (linear with integer or fractional coefficients).	**REVIEW from Stage 7.** Quick recap, then extend to expressions with more than one variable and to expressions arising from geometric contexts.
	86	Số và đại số	Bài 26. Cộng, trừ đa thức một biến	• Nhận biết phép cộng và phép trừ đa thức. • Nhận biết các tính chất của phép cộng đa thức. • Thực hiện được các phép tính cộng và trừ đa thức. • Vận dụng được các tính chất của phép cộng đa thức trong tính toán.	2.2 Using expressions and formulae	8Ae.02 Understand that the laws of arithmetic and order of operations apply to algebraic terms and expressions (four operations, squares and cubes). 8Ae.04 Understand that a situation can be represented either in words or as an algebraic expression, and	**REVIEW & EXTEND.** Substituting negative numbers is the new difficulty. Watch $(-3)^2$ against -3^2 - this error persists for years if not addressed here.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				• Giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến cộng, trừ đa thức một biến.		move between the two representations (linear with integer or fractional coefficients). 8Ae.05 Understand that a situation can be represented either in words or as a formula (mixed operations), and manipulate using knowledge of inverse operations to change the subject of a formula.	
	87	Số và đại số	Bài 26. Cộng, trừ đa thức một biến	• Nhận biết phép cộng và phép trừ đa thức. • Nhận biết các tính chất của phép cộng đa thức. • Thực hiện được các phép tính cộng và trừ đa thức. • Vận dụng được các tính chất của phép cộng đa thức trong tính toán. • Giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến cộng, trừ đa thức một biến.	2.3 Expanding brackets	8Ae.03 Understand how to manipulate algebraic expressions by applying the distributive law with a single term (squares and cubes)	**REVIEW & EXTEND.** Expanding and then simplifying. The Vietnamese course covers this thoroughly in Grade 8, so your lesson is a useful pre-teach. Sign errors are the focus.
	88	Số và đại số	Luyện tập chung	•Củng cố các kiến thức về đa thức một biến và các phép toán trên đa thức một biến •Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	2.4 Factorising	8Ae.03 Understand how to manipulate algebraic expressions including identifying the highest common factor to factorise.	**NEW at Stage 8 (common factor only).** Present factorising as the reverse of expanding. This prepares pupils well for 'phân tích thành nhân tử' in Vietnamese Grade 8.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
23	89	Số và đại số	Bài 27. Nhân đa thức một biến	• Nhận biết phép nhân đa thức. • Nhận biết các tính chất của phép nhân đa thức. • Thực hiện được phép nhân đa thức. • Vận dụng được các tính chất của phép cộng và nhân đa thức trong tính toán. • Giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến các phép tính đa thức.	2.4 Factorising	8Ae.03 Understand how to manipulate algebraic expressions including identifying the highest common factor to factorise.	
	90	Số và đại số	Bài 27. Nhân đa thức một biến	• Nhận biết phép nhân đa thức. • Nhận biết các tính chất của phép nhân đa thức. • Thực hiện được phép nhân đa thức. • Vận dụng được các tính chất của phép cộng và nhân đa thức trong tính toán. • Giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến các phép tính đa thức.	2.4 Factorising	8Ae.03 Understand how to manipulate algebraic expressions including identifying the highest common factor to factorise.	
	91	Số và đại số	Bài 28. Chia đa thức một biến	• Nhận biết phép chia hết và phép chia có dư của các đa thức một biến. • Nhận biết quan hệ giữa phép chia với phép nhân đa thức. • Thực hiện được phép chia	2.5 Constructing and solving equations	8Ae.01 Understand that letters have different meanings in expressions, formulae and equations. 8Ae.06 Understand that a situation can be represented either in words or as an equation. Move between	**REVIEW & EXTEND.** Equations with the unknown on both sides and with brackets. Require full balance-method layout; pupils will want to jump straight to an answer.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				hai đa thức bằng cách đặt tính chia. • Giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến bốn phép tính đa thức một biến.		the two representations and solve the equation (integer or fractional coefficients, unknown on either or both sides).	
	92	Số và đại số	Bài 28. Chia đa thức một biến	• Nhận biết phép chia hết và phép chia có dư của các đa thức một biến. • Nhận biết quan hệ giữa phép chia với phép nhân đa thức. • Thực hiện được phép chia hai đa thức bằng cách đặt tính chia. • Giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến bốn phép tính đa thức một biến.	2.5 Constructing and solving equations	8Ae.01 Understand that letters have different meanings in expressions, formulae and equations. 8Ae.06 Understand that a situation can be represented either in words or as an equation. Move between the two representations and solve the equation (integer or fractional coefficients, unknown on either or both sides).	
24	93	Số và đại số	Bài 28. Chia đa thức một biến	• Nhận biết phép chia hết và phép chia có dư của các đa thức một biến. • Nhận biết quan hệ giữa phép chia với phép nhân đa thức. • Thực hiện được phép chia hai đa thức bằng cách đặt tính chia. • Giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến	2.5 Constructing and solving equations	8Ae.01 Understand that letters have different meanings in expressions, formulae and equations. 8Ae.06 Understand that a situation can be represented either in words or as an equation. Move between the two representations and solve the equation (integer or fractional coefficients, unknown on either or both sides).	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				bốn phép tính đa thức một biến.			
	94	Số và đại số	Luyện tập chung	• Nâng cao kĩ năng thực hiện nhân và chia đa thức (bao gồm chia hết và chia có dư), và thực hiện phối hợp với cộng và trừ đa thức. • Tìm hiểu thêm ý nghĩa của các biểu thức đại số (đa thức một biến) trong một số bài toán thực tế.	2.6 Inequalities	8Ae.07 Understand that letters can represent open and closed intervals (two terms).	**REVIEW & EXTEND.** Now solving linear inequalities, not just representing them. The reversal of the sign when multiplying or dividing by a negative is the classic error - handle it very explicitly or postpone it.
	95	Số và đại số	Bài tập cuối chương VII	• Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	2.6 Inequalities	8Ae.07 Understand that letters can represent open and closed intervals (two terms).	
	96	Số và đại số	Bài tập cuối chương VII	• Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	2.6 Inequalities	8Ae.07 Understand that letters can represent open and closed intervals (two terms).	
25	97	XSTK	Bài 29. Làm quen với biến cố	• Làm quen với các khái niệm biến cố ngẫu nhiên, biến cố chắc chắn, biến cố không thể qua một số ví dụ đơn giản. • Năng lực tư duy và lập luận toán học. • Năng lực giao tiếp toán học.	13.1 Calculating probabilities	8Sp.01 Understand that complementary events are two events that have a total probability of 1. 8Sp.02 Understand that tables, diagrams and lists can be used to identify all mutually exclusive outcomes of combined events (independent events only). 8Sp.03 Understand how to find the	**REVIEW & EXTEND.** Vietnamese Grade 7 covers 'xác suất của biến cố' - strong alignment. Focus on equally likely outcomes and on writing probabilities as fractions in simplest form.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				• Năng lực mô hình hoá toán học.		theoretical probabilities of equally likely combined events.	
	98	XSTK	Bài 30. Làm quen với xác suất của biến cố	• Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản. • Năng lực tư duy và lập luận toán học. • Năng lực giao tiếp toán học. • Năng lực mô hình hoá toán học.	13.1 Calculating probabilities	8Sp.01 Understand that complementary events are two events that have a total probability of 1. 8Sp.02 Understand that tables, diagrams and lists can be used to identify all mutually exclusive outcomes of combined events (independent events only). 8Sp.03 Understand how to find the theoretical probabilities of equally likely combined events.	
	99	XSTK	Bài 30. Làm quen với xác suất của biến cố	• Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản. • Năng lực tư duy và lập luận toán học. • Năng lực giao tiếp toán học. • Năng lực mô hình hoá toán học.	13.2 Experimental and theoretical probabilities	8Sp.04 Design and conduct chance experiments or simulations, using small and large numbers of trials. Compare the experimental probabilities with theoretical outcomes.	**REVIEW & EXTEND.** Run a real experiment. Discuss why the results differ from theory and what happens as the number of trials increases.
	100	XSTK	Luyện tập chung	Củng cố các kiến thức về biến cố và xác xuất của biến cố Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	13.2 Experimental and theoretical probabilities	8Sp.04 Design and conduct chance experiments or simulations, using small and large numbers of trials. Compare the experimental probabilities with theoretical outcomes.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
26	101	HĐTN	Dân số và cơ cấu dân số Việt Nam		9.1 Generating sequences	8As.01 Understand term-to-term rules, and generate sequences from numerical and spatial patterns (including fractions).	**REVIEW from Stage 7.** Quick recap, then move on to sequences given by a position-to-term rule.
	102	HĐTN	Dân số và cơ cấu dân số Việt Nam		9.1 Generating sequences	8As.01 Understand term-to-term rules, and generate sequences from numerical and spatial patterns (including fractions).	
	103	XSTK	Bài tập cuối chương VIII	Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	9.2 Finding rules for sequences	8As.01 Understand term-to-term rules, and generate sequences from numerical and spatial patterns (including fractions).	**NEW and demanding.** Use the constant difference systematically to find the nth term. Plenty of scaffolded practice; expect this to take longer than the book allows.
	104	XSTK	Bài tập cuối chương VIII	Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	9.2 Finding rules for sequences	8As.01 Understand term-to-term rules, and generate sequences from numerical and spatial patterns (including fractions).	
27	105	Ôn tập	Ôn tập giữa HKII	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương VI, Chương VII, Chương VIII.	9.3 Using the nth term	8As.02 Understand and describe nth term rules algebraically (in the form n ± a, a × n, or an ± b, where a and b are positive or negative integers or fractions).	**REVIEW & EXTEND.** Extend to deciding whether a given number is a term of the sequence, and to justifying the answer.
	106	Ôn tập	Ôn tập giữa HKII	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương VI, Chương VII, Chương VIII.	9.3 Using the nth term	8As.02 Understand and describe nth term rules algebraically (in the form n ± a, a × n, or an ± b, where a and b are positive or negative integers or fractions).	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
	107	Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì II	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương VI, Chương VII, Chương VIII.	REVIEW - TEST	As per the matrix and specifications of CAMBRIDGE	**ASSESSMENT POINT.** Align the date with the Vietnamese assessment calendar. Use the review time for Cambridge command words (work out, explain, justify, compare, sketch, estimate) - for our pupils the language, not the mathematics, is usually the barrier.
	108	Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì II	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương VI, Chương VII, Chương VIII.	REVIEW - TEST	As per the matrix and specifications of CAMBRIDGE	
28	109	Hình học và đo lường	Bài 31. Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong một tam giác	• Biết góc và cạnh đối diện trong tam giác. • Biết trong tam giác, góc đối diện với cạnh lớn hơn là góc lớn hơn. • Biết trong tam giác, cạnh đối diện với góc lớn hơn là cạnh lớn hơn. • Ứng dụng được quan hệ giữa cạnh, góc trong tam giác vào những trường hợp cụ thể. • Ứng dụng được tính chất trong tam giác, cạnh đối diện với góc lớn hơn là cạnh lớn hơn vào tam giác vuông (trong tam giác vuông cạnh huyền là cạnh lớn nhất), vào tam giác tù (trong tam giác	9.4 Representing simple functions	8As.03 Understand that a function is a relationship where each input has a single output. Generate outputs from a given function and identify inputs from a given output by considering inverse operations (including fractions).	**REVIEW from Stage 7.** Function machines and mapping diagrams. Bridge quickly into the graph work of Unit 11 - treat the two units as one story.
	110	Hình học và đo lường	Bài 31. Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong một tam giác		9.4 Representing simple functions	8As.03 Understand that a function is a relationship where each input has a single output. Generate outputs from a given function and identify inputs from a given output by considering inverse operations (including fractions).	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				tù, cạnh đối diện với góc tù là cạnh lớn nhất).			
	111	Hình học và đo lường	Bài 32. Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên	• Biết khái niệm đường vuông góc và đường xiên kẻ từ một điểm đến một đường thẳng. • Giải thích được tính chất đường vuông góc ngắn hơn đường xiên nhờ quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong tam giác vuông (cạnh huyền dài hơn cạnh góc vuông, đã học ở bài 31). • Biết khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng. • Sử dụng được tính chất đường vuông góc ngắn hơn đường xiên vào giải quyết những tình huống cụ thể, đơn giản. • Biết sử dụng công cụ học tập để dựng đường thẳng vuông góc, so sánh độ dài những đoạn thẳng (thước thẳng có vạch, compa).	11.1 Functions	8As.04 Understand that a situation can be represented either in words or as a linear function in two variables (of the form y = mx + c), and move between the two representations.	**REVIEW & EXTEND.** Linear functions in the form y = mx + c. Vietnamese Grade 7-8 covers 'hàm số bậc nhất'; coordinate the notation with the Vietnamese teacher.
	112	Hình học và đo lường	Bài 32. Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên		11.1 Functions	8As.04 Understand that a situation can be represented either in words or as a linear function in two variables (of the form y = mx + c), and move between the two representations.	
29	113	Hình học và đo lường	Bài 33. Quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác	• Biết bất đẳng thức tam giác (liên hệ giữa độ dài một cạnh với tổng độ dài hai cạnh còn lại) và tính chất (liên hệ giữa độ dài một cạnh với hiệu độ dài hai	11.2 Plotting graphs	8As.05 Use knowledge of coordinate pairs to construct tables of values and plot the graphs of linear functions, where y is given explicitly in terms of x (y = mx + c).	**REVIEW & EXTEND.** Insist on a table of values, a ruler and a labelled line. Vietnamese pupils often plot only two points because that is how the Vietnamese textbook proceeds.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
	114	Hình học và đo lường	Bài 33. Quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác	cạnh còn lại). • Nhận biết các mối liên hệ về độ dài ba cạnh của tam giác và vận dụng được vào những tình huống đơn giản. • Sử dụng thước thẳng và compa kiểm tra việc dựng được hay không dựng được tam giác thoả mãn những điều kiện cho trước về độ dài ba cạnh.	11.2 Plotting graphs	8As.05 Use knowledge of coordinate pairs to construct tables of values and plot the graphs of linear functions, where y is given explicitly in terms of x (y = mx + c).	
	115	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	• Giúp HS rèn luyện kĩ năng vận dụng các định lí trong ba bài 31, 32, 33 để giải quyết các bài toán cụ thể.	11.3 Gradient and intercept	8As.06: Recognise that equations of the form y = mx + c correspond to straight-line graphs, where m is the gradient and c is the y-intercept (integer values of m).	**NEW at Stage 8.** 'Gradient' = 'hệ số góc'. Use rise/run and physical slope examples. Negative gradients are the main difficulty.
	116	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	• Giúp HS rèn luyện kĩ năng vận dụng các định lí trong ba bài 31, 32, 33 để giải quyết các bài toán cụ thể.	11.3 Gradient and intercept	8As.06: Recognise that equations of the form y = mx + c correspond to straight-line graphs, where m is the gradient and c is the y-intercept (integer values of m).	
30	117	Hình học và đo lường	Bài 34. Sự đồng quy của ba trung tuyến, ba đường phân giác trong một tam giác	• Nhận biết đường trung tuyến của tam giác; biết ba đường trung tuyến của tam giác đồng quy tại điểm gọi là trọng tâm tam giác, điểm này cách mỗi đỉnh một khoảng bằng 2/3 độ dài	11.4 Interpreting graphs	8As.07 Read and interpret graphs with more than one component. Explain why they have a specific shape and the significance of intersections of the graphs.	**NEW / EXTEND.** Real-life graphs (distance-time, conversion graphs). Language-heavy: give sentence frames for describing rate of change.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
	118	Hình học và đo lường	Bài 34. Sự đồng quy của ba trung tuyến, ba đường phân giác trong một tam giác	đường trung tuyến đi qua đỉnh đó. • Nhận biết đường phân giác của tam giác; biết ba đường phân giác của tam giác đồng quy tại điểm cách đều ba cạnh của tam giác. • Biết gấp giấy, dùng dụng cụ học tập dựng các đường trung tuyến của tam giác, kiểm tra sự đồng quy của ba đường trung tuyến của tam giác, kiểm tra trọng tâm chia 2/3 mỗi đoạn trung tuyến kể từ đỉnh. • Biết gấp giấy, dùng dụng cụ học tập kiểm tra sự đồng quy của ba đường phân giác, kiểm tra điểm đồng quy của ba đường phân giác cách đều ba cạnh của tam giác.	11.4 Interpreting graphs	8As.07 Read and interpret graphs with more than one component. Explain why they have a specific shape and the significance of intersections of the graphs.	
	119	Hình học và đo lường	Bài 35. Sự đồng quy của ba đường trung trực, ba đường cao trong một tam giác	• Nhận biết được ba đường trung trực của tam giác. Biết ba đường trung trực của tam giác đồng quy tại một điểm, điểm này cách đều ba đỉnh của tam giác. • Nhận biết được ba đường cao của tam giác. Biết ba đường cao của tam giác đồng quy tại một điểm, điểm đó gọi là trực tâm của	3.1 Multiplying and dividing by 0.1 and 0.01	8Np.01 Use knowledge of place value to multiply and divide integers and decimals by 0.1 and 0.01	**NEW and counter-intuitive.** Pupils expect dividing to make a number smaller. Use a place-value chart and equivalent fractions (÷ 0.1 is the same as × 10) rather than issuing a rule.
	120	Hình học và	Bài 35. Sự đồng quy của ba đường		3.1 Multiplying and dividing by 0.1 and 0.02	8Np.01 Use knowledge of place value to multiply and divide	**Please check this cell.** This looks like a typing slip for '0.01' - worth verifying against the master scheme of

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
		đo lường	trung trực, ba đường cao trong một tam giác	tam giác. • Biết dùng dụng cụ học tập dựng các đường trung trực của tam giác; quan sát hình vẽ và nhận thấy sự đồng quy của ba đường trung trực đó; dùng compa để kiểm tra được điểm đồng quy của ba đường trung trực của tam giác cách đều ba đỉnh của tam giác. • Biết dùng dụng cụ học tập dựng được ba đường cao của tam giác; quan sát hình vẽ và nhận thấy được sự đồng quy của ba đường cao của tam giác.		integers and decimals by 0.1 and 0.02	work before sign-off. Teaching note as for the row above.
31	121	Hình học và đo lường	Luyện tập chung	• Giúp HS luyện kĩ năng sử dụng các định lí về sự đồng quy của các đường đặc biệt trong tam giác và thấy được mối liên hệ giữa các đường này trong tam giác cân, tam giác đều.	3.2 Rounding	8Np.02 Round numbers to a given number of significant figures.	**REVIEW & EXTEND.** Significant figures are introduced at Stage 8. 'Significant figures' has no everyday Vietnamese equivalent - pre-teach the phrase and contrast it directly with decimal places.
	122	Hình học và đo lường	Luyện tập chung		3.2 Rounding	8Np.02 Round numbers to a given number of significant figures.	
	123	Hình học và	Bài tập cuối chương IX	Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức	4.1 Ordering decimals	8Nf.06 Understand the relative size of quantities to compare and order decimals and fractions	**REVIEW.** Secure. Include negative decimals, which is the only real challenge left.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
		đo lường		đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn		(positive and negative), using the symbols =, ≠, >, <, ≤ and ≥.	
	124	Hình học và đo lường	Bài tập cuối chương IX	Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	4.1 Ordering decimals	8Nf.06 Understand the relative size of quantities to compare and order decimals and fractions (positive and negative), using the symbols =, ≠, >, <, ≤ and ≥.	
32	125	Hình học và đo lường	Bài 36. Hình hộp chữ nhật và hình lập phương	• Mô tả được một số yếu tố cơ bản (đỉnh, cạnh, góc, đường chéo) của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. • Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương,...).	4.2 Multiplying decimals	8Nf.07 Estimate and multiply decimals by integers and decimals.	**REVIEW & EXTEND.** Estimate first, then reason about the position of the decimal point through an equivalent calculation.
	126	Hình học và đo lường	Bài 36. Hình hộp chữ nhật và hình lập phương		4.2 Multiplying decimals	8Nf.07 Estimate and multiply decimals by integers and decimals.	
	127	Hình học và đo lường	Luyện tập	• Củng cố và rèn luyện các kĩ năng: • Gọi tên các đỉnh, cạnh, đường chéo của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. • Áp dụng công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của hình hộp chữ nhật,	4.3 Dividing decimals	8Nf.08 Estimate and divide decimals by numbers with one decimal place.	**REVIEW & EXTEND.** Dividing by a decimal via an equivalent calculation is the key idea; the algorithm is already secure.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				hình lập phương để giải một số bài toán thực tế.			
	128	Hình học và đo lường	Bài 37. Hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác	• Mô tả được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: hai mặt đáy là song song; các mặt bên đều là hình chữ nhật) và tạo lập được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác. • Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác. • Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác,...).	4.3 Dividing decimals	8Nf.08 Estimate and divide decimals by numbers with one decimal place.	
33	129	Hình học và đo lường	Bài 37. Hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác	• Mô tả được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: hai mặt đáy là song song; các mặt bên đều là hình chữ nhật) và tạo lập được hình lăng trụ	4.4 Making decimal calculations easier	8Nf.04 Use knowledge of the laws of arithmetic and order of operations (including brackets) to simplify calculations containing decimals or fractions.	**REVIEW of strategy.** A Vietnamese strength ('tính hợp lí'). Ask for justification in English and for comparison of alternative methods.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
				đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác. • Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác. • Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác,...).			
	130	Hình học và đo lường	Luyện tập	• Củng cố và rèn luyện các kĩ năng: • Gọi tên các đỉnh, cạnh, mặt bên, mặt đáy của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác. • Áp dụng công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác để giải một số bài toán thực tế.	4.4 Making decimal calculations easier	8Nf.04 Use knowledge of the laws of arithmetic and order of operations (including brackets) to simplify calculations containing decimals or fractions.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
	131	Hình học và đo lường	Bài tập cuối chương X	Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	15.1 Converting between miles and kilometres	8Gg.03 Know that distances can be measured in miles or kilometres, and that a kilometre is approximately 5/8 of a mile or a mile is 1.6 kilometres.	**NEW and cultural.** Miles are not used in Vietnam at all, so pupils have no feel for the unit. Treat this purely as a conversion / proportion exercise and do not rely on intuition.
	132	Hình học và đo lường	Bài tập cuối chương X	Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	15.1 Converting between miles and kilometres	8Gg.03 Know that distances can be measured in miles or kilometres, and that a kilometre is approximately 5/8 of a mile or a mile is 1.6 kilometres.	
34	133	HĐTN	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra	Học sinh thực hiện dự án theo hướng dẫn	15.2 The area of a parallelogram and a trapezium	8Gg.04 Use knowledge of rectangles, squares and triangles to derive the formulae for the area of parallelograms and trapezia. Use the formulae to calculate the area of parallelograms and trapezia.	**REVIEW.** Both formulas are Vietnamese Grade 5 / Grade 8 content. The demand here is identifying the perpendicular height correctly and DERIVING the formula rather than recalling it.
	134	HĐTN	Đại lượng tỉ lệ trong đời sống	Học sinh thực hiện dự án theo hướng dẫn	15.2 The area of a parallelogram and a trapezium	8Gg.04 Use knowledge of rectangles, squares and triangles to derive the formulae for the area of parallelograms and trapezia. Use the formulae to calculate the area of parallelograms and trapezia.	
	135	HĐTN	Vòng quay may mắn	Học sinh thực hiện dự án theo hướng dẫn	15.3 Calculating the volume of triangular prisms	8Gg.06 Use knowledge of area and volume to derive the formula for the volume of a triangular prism. Use the formula to calculate the volume of triangular prisms.	**NEW for the Vietnamese track.** Prisms come later in the Vietnamese course. Build from 'area of cross-section × length' - one idea that covers every prism - and use physical models.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Tên bài (Cambridge)	Yêu cầu cần đạt (Cambridge)	NOTE
	136	HĐTN	Hộp quà và chân đế lịch để bàn của em	Học sinh thực hiện dự án theo hướng dẫn	15.3 Calculating the volume of triangular prisms	8Gg.06 Use knowledge of area and volume to derive the formula for the volume of a triangular prism. Use the formula to calculate the volume of triangular prisms.	
35	137	Ôn tập	Ôn tập HKII	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương VI, Chương VII, chương VIII, chương IX, chương X.	15.4 Calculating the surface area of triangular prisms and pyramids	8Gg.08 Use knowledge of area, and properties of cubes, cuboids, triangular prisms and pyramids to calculate their surface area.	**NEW.** Nets are essential: let pupils build the net before calculating anything. Distinguish clearly between slant height and perpendicular height.
	138	Ôn tập	Ôn tập HKII	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương VI, Chương VII, chương VIII, chương IX, chương X.	15.4 Calculating the surface area of triangular prisms and pyramids	8Gg.08 Use knowledge of area, and properties of cubes, cuboids, triangular prisms and pyramids to calculate their surface area.	
	139	Kiểm tra	Kiểm tra HKII	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương VI, Chương VII, chương VIII, chương IX, chương X.	REVIEW - TEST	As per the matrix and specifications of CAMBRIDGE	**ASSESSMENT POINT.** Align the date with the Vietnamese assessment calendar. Use the review time for Cambridge command words (work out, explain, justify, compare, sketch, estimate) - for our pupils the language, not the mathematics, is usually the barrier.
	140	Kiểm tra	Kiểm tra HKII	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương VI, Chương VII, chương VIII, chương IX, chương X.	REVIEW - TEST	As per the matrix and specifications of CAMBRIDGE	

IV. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TIẾNG ANH TÍCH HỢP - KHỐI 7

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
1	Unit 1: Language of the world	8Ug.01 Use a range of verb forms to ask questions to develop ideas and extend understanding. 8Ld.02: Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03: Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Sc.04: Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05: Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Wca.01 Spell familiar words accurately on a range of topics. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional	2	Topic 1: Language & cultural identity in Vietnam Vocabulary: languages/dialects of Vietnam (Kinh, Tày, Mường, Khmer), English loanwords in modern Vietnamese, the six Vietnamese tones • Pronunciation: two-syllable word stress; question intonation (How many languages…?) Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 8Ug.01 Use a range of verb forms to ask questions to develop ideas and extend understanding. Topic 1: Language and national identity in Vietnam Grammar: Using present continuous & abstract nouns to describe language trends. Question words -ing forms as subjects & objects Practice: write -ing-subject/object sentences about ethnic-minority language learning in Vietnam → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 2.	4	(Orientation week – start of the school year) Diagnostic warm-up: getting to know students; baseline-level assessment. Agree on the assessment rubric for the year's academic tasks/projects. No new academic skill introduced yet – awaiting the VN teacher's Week 1 vocabulary/grammar foundation.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		mistakes, and begin to correct their own errors. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Sc.03 Pronounce words and phrases clearly; generally use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view.				

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Wor.02 Link ideas into coherent, extended text using a range of connectives. 8Us.02 Use a range of connectives to indicate purpose (e.g. so that [in order to]) and to contrast (e.g. although, while, however).				
2	Unit 1: Language of the world	8Ug.04 Use a range of present continuous active forms and begin to use passive forms. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information	2	Topic 1: Language and national identity in Vietnam Reading: Comprehension passage on linguistic diversity in Vietnam (54 ethnic groups – 54 languages) Skills: Identifying specific information, inferring meaning from context Speaking: Discussion – 'Why is it important to preserve minority languages in Vietnam?' Topic 1: Language and national identity in Vietnam Listening: Dialogue about a student learning their ethnic mother tongue Writing: Paragraph (80–100 words) about an ethnic minority language in Vietnam the student knows or wants to learn	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 1]: 8Ld.02: Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03: Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Sc.04: Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05: Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		and detail in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional		Structure: Topic sentence → Details → Personal opinion Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 8Ug.04 Use a range of present continuous active forms and begin to use passive forms. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 3.		8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Wca.01 Spell familiar words accurately on a range of topics. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		mistakes, and begin to correct their own errors.				implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Sc.03 Pronounce words and phrases clearly; generally use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Wor.02 Link ideas into coherent, extended text using a range of connectives. 8Us.02 Use a range of connectives to indicate purpose (e.g. so that [in order to]) and to contrast (e.g. although, while, however).
3	Unit 1: Language of the world	8Ld.04 Begin to recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide	2	Topic 1: Language and national identity in Vietnam Read about gestures and body language in different cultures. Speaking: What body language can cause misunderstanding? Topic 1: Language and national identity in Vietnam	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 2]: 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Uv.05 Use a range of abstract nouns and compound nouns. 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative		Idioms & sayings across Vietnamese regions; non-verbal communication (Vietnamese gestures) Speaking: present a Vietnamese idiom/proverb and explain its meaning in English → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 4. Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 8Uv.05 Use a range of abstract nouns and compound nouns.		8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wor.03 Use, with little or no support, appropriate layout for a range of written genres.				occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.
4	Unit 1: Language of the world / Unit 2: Design and architecture	8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.	2	Listening: short talk on how greetings differ across Vietnamese regions Writing (Improve Your Writing focus): a short festival-themed email applying loanword & idiom vocabulary Topic 2: Traditional architecture & cultural heritage of Vietnam • Vocabulary: nhà rường (Hue), stilt house, communal house (đình làng), Hoi An Ancient Town, My Son Sanctuary • Pronunciation: /ɒ/–/ɔː/ contrast; stress in compound nouns (wooden house, stone temple)	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 3]: 8Ld.04 Begin to recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Wor.03 Use, with little or no support, appropriate layout for a range of written genres. 8Wc.02 Express opinions, with little or no support, and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended texts. 8Rd.03 Begin to recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended texts. 8Sc.03 Pronounce words and phrases clearly; generally use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes,		→ This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 5.		a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Uv.05 Use a range of abstract nouns and compound nouns. 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.				occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wor.03 Use, with little or no support, appropriate layout for a range of written genres. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph;

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
5	Unit 2: Design and architecture	8Ug.10 Use if/unless/if only clauses in second conditionals and wish [that] structures [present reference]. 8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended texts. 8Rd.03 Begin to recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended texts. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk.	2	Topic 2: Traditional architecture & cultural heritage of Vietnam Second conditional about heritage conservation • Example: 'If the old quarter were destroyed, we would lose our cultural identity.' • Practice: 5 second-conditional sentences about Hue, Hoi An, Old Hanoi Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 8Ug.10 Use if/unless/if only clauses in second conditionals and wish [that] structures [present reference]. Topic 2: Traditional architecture & cultural heritage of Vietnam • Reading: Hoi An Ancient Town — traditional & modern urban design • Skills: identify author's viewpoint; distinguish fact from opinion • Speaking: describe a Vietnamese architectural landmark you admire (with visuals) → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 6.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 4]: 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Wor.03 Use, with little or no support, appropriate layout for a range of written genres. 8Wc.02 Express opinions, with little or no support, and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.		[Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 1 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		information and detail in short and extended texts. 8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended texts. 8Rd.03 Begin to recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended texts. 8Sc.03 Pronounce words and phrases clearly; generally use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
6	Unit 2: Design and architecture	8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Us.03 Use a range of relative clauses, including with prepositions (e.g. from where, to whom). 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk.	2	Topic 2: Traditional architecture & cultural heritage of Vietnam • Listening: audio guide on traditional dwellings of Vietnamese ethnic groups (Tây Nguyên longhouse, Tày stilt house) • Writing: descriptive paragraph (80–100 words) on a traditional Vietnamese dwelling — relative clauses + partitives Topic 2: Traditional architecture & cultural heritage of Vietnam Discuss Vietnamese recycling; → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 7.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 5]: 8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended texts. 8Rd.03 Begin to recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended texts. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.01 Spell familiar words accurately on a range of topics.				argument in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.
7	Unit 2: Design and architecture / Unit 3: Our society	8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative	2	Topic 2: Traditional architecture & cultural heritage of Vietnam Ask and answer questions in a quiz about famous buildings. Topic 3: Community activities & civic life in Vietnam Vocabulary: volunteering, youth movements, 'cultured family' (gia đình văn	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 6]: 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.01 Spell familiar words accurately on a range of topics. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples.		hóa), residential group (tổ dân phố), Youth Union Pronunciation: /t/–/d/–/ɪd → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 8.		argument in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Us.03 Use a range of relative clauses, including with prepositions (e.g. from where, to whom). 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Wca.01 Spell familiar words accurately on a range of topics. 8Wor.01 Punctuate extended texts with reasonable accuracy when writing independently. 8Us.03 Use a range of relative clauses, including with prepositions (e.g. from where, to whom).				8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.01 Spell familiar words accurately on a range of topics. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph;

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
8	Unit 3: Our society	8Ug.10 Use if/unless/if only clauses in second conditionals and wish [that] structures [present reference]. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.	2	Topic 3: Community activities & civic life in Vietnam Grammar Wish / if only about Vietnamese social issues Examples: 'I wish there were fewer motorbikes in Hanoi.' / 'If only young people volunteered more.' Present continuous passive: 'New roads are being built in rural areas of Vietnam.' Prepositions at end of clause verbs/adjectives + prepositions + -ing Topic 3: Community activities & civic life in Vietnam Reading: a Vietnamese student community project (beach clean-up in Da Nang, urban tree planting) • Speaking: talk about a community activity you joined; use second conditional to suggest improvements Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 8Ug.10 Use if/unless/if only clauses in second conditionals and wish [that] structures [present reference].	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 7]: 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.		→ This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 9. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 2 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		8Wca.01 Spell familiar words accurately on a range of topics. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Wca.01 Spell familiar words accurately on a range of topics. 8Wor.01 Punctuate extended texts with reasonable accuracy when writing independently. 8Us.03 Use a range of relative clauses, including with prepositions (e.g. from where, to whom).

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
9	Unit 3: Our society	8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Us.05 Use infinitive and gerund forms after an increasing range of verbs, adjectives and prepositions. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify	3	Topic 3: Community activities & civic life in Vietnam Listening: Interview about a social project run by Vietnamese youth volunteers Writing: Email (80–100 words) describing a volunteering activity the student wants to join locally – using if only / wish to express aspirations Topic 3: School & education community in Vietnam Vocabulary: school, prepositions of place/time, well-being at school; Pronunciation /ɪ/–/iː/ → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 11. (Second half of this week — Mid-term preparation): Comprehensive review of key grammar and vocabulary (3 periods).	6	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 8]: 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. Rm.02 Read an increasing range of extended fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.				8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. (Second half of this week — Mid-term preparation): Guide exam-preparation practice in

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						academic Listening - Speaking - Reading - Writing (6 periods).
10	Unit 1: Language of the world; Unit 2: Design and architecture; Unit 3: Our society	Comprehensive review and assessment of all objectives (skills + grammar/vocabulary) covered so far: Unit 1: Language of the world; Unit 2: Design and architecture; Unit 3: Our society.	2	Design and mark Part I (Structure & Language) of the integrated examination.	4	Design and mark Part II (Applied Skills) of the integrated examination.
11	Unit 3: Our society	8Ug.04 Use a range of present continuous active forms and begin to use passive forms. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional	2	Topic 3: School & education community in Vietnam Review wish/if only + prepositions; describe a Vietnamese school Writing (Improve Your Writing): structured description of your school & community Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 8Ug.04 Use a range of present continuous active forms and begin to use passive forms. Topic 3: School & education community in Vietnam A school outdoor activity report Writing: paragraph about an outdoor activity at a Vietnamese school applying prepositions of place/time → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 12.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 9]: 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		mistakes, and begin to correct their own errors. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended texts. 8Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.03 Use, with little or no support, style and register appropriate to a range of written genres. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional				8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Us.05 Use infinitive and gerund forms after an increasing range of verbs, adjectives and prepositions. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		mistakes, and begin to correct their own errors.				implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
12		8Ug.03 Use a wide range of past simple active forms and a range of passive forms.	2	Topic 4: Vietnamese cultural supplement: Advertising and Vietnamese brands – from traditional to modern	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 11]:

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.		Vocabulary: Vietnamese brands (Vinamilk, Biti's, Trung Nguyen), traditional folk advertising (folk sayings about products), digital marketing Pronunciation: Compound adjectives – stress (well-known, best-selling, hand-crafted) Topic 4: Advertising and Vietnamese brands – from traditional to modern Passive voice (present & past simple) in the context of Vietnamese advertising Examples: 'Áo dài is considered a symbol of Vietnamese culture.' / 'This brand was founded in 1996.' Reflexive pronouns: 'The craftsman himself decorated each product.' Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 8Ug.03 Use a wide range of past simple active forms and a range of passive forms. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 13. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 3 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.				say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended texts. 8Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.03 Use, with little or no support, style and register appropriate to a range of written genres. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.
13		8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk.	2	Topic 4: Vietnamese cultural supplement: Advertising and Vietnamese brands – from traditional to modern Read an advertisement / product introduction for traditional Vietnamese handicrafts (Bat Trang ceramics, Van Phuc silk, Hue conical hats) • Speaking: Discussion – 'Does advertising help	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 12]: 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative		preserve traditional Vietnamese products?' – using compound adjectives and passive Topic 4: Vietnamese cultural supplement: Advertising and Vietnamese brands – from traditional to modern Listening: Radio advertisement for a Vietnamese agricultural product (Luc Ngan lychee, Buon Ma Thuot coffee) • Writing: Short advertisement paragraph (80–100 words) for a local handicraft or specialty product → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 14.		8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Us.01 Use a wide range of pronouns [demonstrative, indefinite, reciprocal].				8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.
14		8Ug.14 Use a range of compound and participle adjectives and an increasing range of comparative structures to indicate degree. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information	2	Topic 4: Advertising and Vietnamese brands – from traditional to modern a Vietnamese handicraft advertisement (Bat Trang ceramics, Van Phuc silk, Hue conical hats) • Speaking: 'Does advertising help preserve traditional Vietnamese products?' Topic 4: Advertising and Vietnamese brands – from traditional to modern Consolidate passive & reflexive pronouns for product descriptions • Practice: write a brand 'for sale' advertisement for a Vietnamese product using passives and compound adjectives Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher):	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 13]: 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.04 Begin to recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view.		8Ug.14 Use a range of compound and participle adjectives and an increasing range of comparative structures to indicate degree. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 15.		occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.03 Use, with little or no support, style and register appropriate to a range of written genres.				occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Us.01 Use a wide range of pronouns [demonstrative, indefinite, reciprocal]. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
15	Unit 5: Natural resources	8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an	2	Topic 4: Advertising and Vietnamese brands – from traditional to modern How advertisements influence teenagers in Vietnam	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 14]: 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative,

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		argument in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.01 Spell familiar words accurately on a range of topics. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.03 Use, with little or no support, style and register appropriate to a range of written genres. 8Wor.03 Use, with little or no support, appropriate layout for a range of written genres. 8Wc.02 Express opinions, with little or no support, and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk.		Topic 5: Vietnam's natural resources and the challenge of sustainable development Vocabulary: coal (Quang Ninh), oil and gas (Vung Tau), hydropower, solar energy, tropical forest, East Sea Pronunciation: Stress in complex noun phrases (solar energy project, coal mining industry) → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 16. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.04 Begin to recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view.				8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.03 Use, with little or no support, style and register appropriate to a range of written genres.
16	Unit 5: Natural resources	8Ug.09 Use a range of future active forms and some simple passive forms. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide	2	Topic 5: Vietnam's natural resources and the challenge of sustainable development Vietnam's natural resources and the challenge of sustainable development	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 15]: 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk.		Vocabulary: coal (Quang Ninh), oil and gas (Vung Tau), hydropower, solar energy, tropical forest, East Sea Pronunciation: Stress in complex noun phrases (solar energy project, coal mining industry) Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 8Ug.09 Use a range of future active forms and some simple passive forms. Topic 5: Vietnam's natural resources and the challenge of sustainable development Review grammar: Future passive → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 19.		8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.01 Spell familiar words accurately on a range of topics. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.03 Use, with little or no support, style and register appropriate to a range of written genres. 8Wor.03 Use, with little or no support, appropriate layout for a range of written genres. 8Wc.02 Express opinions, with little or no support, and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.03 Begin to recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.				8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view.
17	Unit 1: Language of the world; Unit 2: Design and	Consolidate all objectives (skills + grammar/vocabulary) in preparation for the Term 1 final	2	Comprehensive review of key grammar and vocabulary for the whole term (2 periods).	4	Review academic Listening - Speaking - Reading - Writing

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
	architecture; Unit 3: Our society; Unit 5: Natural resources	examination: Unit 1: Language of the world; Unit 2: Design and architecture; Unit 3: Our society; Unit 5: Natural resources.				skills; finalise the term's product/project (3 periods).
18	Unit 1: Language of the world; Unit 2: Design and architecture; Unit 3: Our society; Unit 5: Natural resources	Comprehensive assessment of all term objectives — Integrated Term 1 Final Examination: Unit 1: Language of the world; Unit 2: Design and architecture; Unit 3: Our society; Unit 5: Natural resources.	2	Design and mark Part I (Structure & Language) of the integrated examination (2 periods). Post-test correction: review common errors.	4	Conduct the speaking assessment; design and mark Part II (Applied Skills & Project) (5 periods).
19	Unit 5: Natural resources	8Ug.13 Use a wide range of modal forms for a range of functions and a limited range of past modal forms (e.g. should/shouldn't have + past participle) to express regret and criticism. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.03 Pronounce words and phrases clearly; generally use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation.	2	Topic 5: Vietnam's natural resources and the challenge of sustainable development Review grammar: Connectives Topic 5: Vietnam's natural resources and the challenge of sustainable development Review grammar: Past modals Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 8Ug.13 Use a wide range of modal forms for a range of functions and a limited range of past modal forms (e.g. should/shouldn't have + past participle) to express regret and criticism. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 20.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 16]: 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.04 Begin to recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended talk.				8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome.				a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.03 Begin to recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.
20	Unit 5: Natural resources / Unit 6: Natural wonders	8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts.	2	Topic 5: Vietnam's natural resources and the challenge of sustainable development Reading: News article on the potential of solar and wind energy in central Vietnam Speaking: Discussion – 'What should Vietnam have done differently to protect its natural resources?' – applying past modals and connectives Topic 5: Vietnam's natural resources and the challenge of sustainable development Listening: News report on a solar power project in Ninh Thuan / Binh Thuan	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 19]: 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.03 Pronounce words and phrases clearly; generally use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.03 Use, with little or no support, style and register appropriate to a range of written genres. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Wor.01 Punctuate extended texts with reasonable accuracy when writing independently. 8Wor.02 Link ideas into coherent, extended text using a range of connectives. 8Wc.02 Express opinions, with little or no support, and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly.		Writing: Paragraph (80–100 words) about a renewable energy source in Vietnam – using future passive and connectives → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 21. Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 8Uv.03 Use an increasing range of comparative and superlative forms with regular and irregular adverbs and comparative adverb structures.		8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Wor.03 Use, with little or no support, appropriate layout for a range of written genres. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Uv.03 Use an increasing range of comparative and superlative forms with regular and irregular adverbs and comparative adverb structures.				and detail of short and extended talk. 8Ld.04 Begin to recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
21	Unit 6: Natural wonders	8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.03 Begin to recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional	2	Topic 6: Natural wonders and famous landmarks of Vietnam Vocabulary: Ha Long Bay, Son Doong Cave, Phong Nha, Dong Van Karst Plateau, Cuc Phuong National Park Pronunciation: Comparatives and superlatives – correct stress (the most spectacular, far deeper than) Topic 6: Natural wonders and famous landmarks of Vietnam Comparing Vietnamese wonders with those of the world Examples: 'Son Doong Cave is far larger than any other cave in the world.' / 'Ha Long Bay is not as old as the Grand Canyon, but it is equally impressive.' Phrasal verbs: stand out, wear away, build up – describing geological processes	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 20]: 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.03 Use, with little or no support, style and register

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		mistakes, and begin to correct their own errors. 8Wor.01 Punctuate extended texts with reasonable accuracy when writing independently. 8Wor.02 Link ideas into coherent, extended text using a range of connectives. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Us.01 Use a wide range of pronouns [demonstrative, indefinite, reciprocal].		→ This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 22. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 5 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		appropriate to a range of written genres. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Wor.01 Punctuate extended texts with reasonable accuracy when writing independently. 8Wor.02 Link ideas into coherent, extended text using a range of connectives. 8Wc.02 Express opinions, with little or no support, and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Wor.03 Use, with little or no support, appropriate layout for a range of written genres. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Uv.03 Use an increasing range of comparative and superlative forms with regular and irregular adverbs and comparative adverb structures.
22	Unit 6: Natural wonders	8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk.	2	Topic 6: Natural wonders and famous landmarks of Vietnam Describe and discuss natural wonders and landmarks in Vietnam, giving opinions and supporting details Topic 6: Natural wonders and famous landmarks of Vietnam Review grammar: Past continuous	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 21]: 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Uv.03 Use an increasing range of comparative and superlative forms with regular and irregular adverbs and comparative adverb structures. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited		→ This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 23. Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 8Uv.03 Use an increasing range of comparative and superlative forms with regular and irregular adverbs and comparative adverb structures.		a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.03 Begin to recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended texts. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Wor.01 Punctuate extended texts with reasonable accuracy when writing independently. 8Wor.02 Link ideas into coherent, extended text using a range of connectives. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Sc.03 Pronounce words and phrases clearly; generally use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts.				points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Us.01 Use a wide range of pronouns [demonstrative, indefinite, reciprocal].
23	Unit 6: Natural wonders / Unit 7: Historical figures	8Ug.11 Use an increasing range of prepositional verbs and a limited range of phrasal verbs. 8Ug.03 Use a wide range of past simple active forms and a range of	2	Topic 6: Natural wonders and famous landmarks of Vietnam Review grammar: Verbs followed by prepositipns.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 22]: 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		passive forms. 8Ug.05 Use a range of past quantitative forms. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.03 Use, with little or no support, style and register appropriate to a range of written genres.		Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 8Ug.11 Use an increasing range of prepositional verbs and a limited range of phrasal verbs. Topic 6: Natural wonders and famous landmarks of Vietnam Reading: English-language introduction to Son Doong Cave or Ha Long Bay (UNESCO World Heritage) Speaking: Compare two Vietnamese natural wonders – using comparatives/superlatives and multi-word verbs 8Ug.03 Use a wide range of past simple active forms and a range of passive forms. 8Ug.05 Use a range of past quantitative forms. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 24.		and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Uv.03 Use an increasing range of comparative and superlative

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Wc.02 Express opinions, with little or no support, and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view.				forms with regular and irregular adverbs and comparative adverb structures. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Sc.03 Pronounce words and phrases clearly; generally use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
24	Unit 7: Historical figures	8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes,	2	Topic 6: Natural wonders and famous landmarks of Vietnam Listening: Tour guide introducing a natural destination in Vietnam	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 23]: 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wc.01 Write, with support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 8Wc.02 Express opinions, with little or no support, and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk.		Writing: Short travel blog (100–120 words) about a Vietnamese natural wonder – using superlatives and phrasal verbs Topic 7: Vietnamese cultural supplement: Vietnamese historical figures – heroes, reformers, poets Vocabulary: Tran Hung Dao, Ly Thuong Kiet, Nguyen Du, Ho Xuan Huong, Nguyen Trai – historical context and contributions Pronunciation: Past continuous – rhythm in narrative sentences (While he was leading the army…) → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 25. Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 8Uv.01 Use a range of dependent prepositions following adjectives and a limited range of dependent prepositions following nouns (e.g. information about) and verbs (e.g. listen to). [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 6 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.03 Use, with little or no support, style and register appropriate to a range of written genres. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Uv.01 Use a range of dependent prepositions following adjectives and a limited range of dependent prepositions following nouns (e.g. information about) and verbs (e.g. listen to).				occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Wc.02 Express opinions, with little or no support, and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
25	Unit 7: Historical figures	8Ug.08 Use past perfect simple forms in narrative and reported speech. 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an	2	Topic 7: Vietnamese cultural supplement: Vietnamese historical figures – heroes, reformers, poets Review grammar: Past simple and past perfect Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 8Ug.08 Use past perfect simple forms in narrative and reported speech. Topic 7: Vietnamese cultural supplement: Vietnamese historical figures – heroes, reformers, poets Review grammar: Past perfect in reported speech → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 26.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 24]: 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wc.01 Write, with support, extended texts which describe people, places and objects, and

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		argument in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts.				past and present actions and events [real and imagined]. 8Wc.02 Express opinions, with little or no support, and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Rm.02 Read an increasing range of extended fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.03 Use, with little or no support, style and register appropriate to a range of written genres. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.				8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Uv.01 Use a range of dependent prepositions following adjectives and a limited range of dependent prepositions following nouns (e.g. information about) and verbs (e.g. listen to).
26	Unit 7: Historical figures / Unit 8: Storytelling	8Ug.08 Use past perfect simple forms in narrative and reported speech. 8Ug.01 Use a range of verb forms to ask questions to develop ideas and extend understanding. 8Ug.06 Use a range of present perfect forms. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an	2	Topic 7: Vietnamese cultural supplement: Vietnamese historical figures – heroes, reformers, poets Verbs followed by prepositions Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 8Ug.08 Use past perfect simple forms in narrative and reported speech. Topic 7: Vietnamese cultural supplement: Vietnamese historical figures – heroes, reformers, poets Reading: Short English biography of a Vietnamese historical figure (choice of: Ly Thuong Kiet or Nguyen Du)	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 25]: 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk.		Speaking: Recount the life of a historical figure – using past continuous + past perfect 8Ug.01 Use a range of verb forms to ask questions to develop ideas and extend understanding. 8Ug.06 Use a range of present perfect forms. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 27.		8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome.				8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Rm.02 Read an increasing range of extended fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.03 Use, with little or no support, style and register appropriate to a range of written genres. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						occasional mistakes, and begin to correct their own errors. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
27	Unit 8: Storytelling	8Ug.04 Use a range of present continuous active forms and begin to use passive forms. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited	3	Topic 7: Vietnamese cultural supplement: Vietnamese historical figures – heroes, reformers, poets Listening: Audio introduction to Nguyen Du and The Tale of Kieu in world literary context Writing: Descriptive paragraph (80–100 words) about a Vietnamese historical figure – applying past perfect and verbs + prepositions Midterm II revision	6	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 26]: 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk.		Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 8Ug.04 Use a range of present continuous active forms and begin to use passive forms. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 29. (Second half of this week — Mid-term preparation): Comprehensive review of key grammar and vocabulary (3 periods). [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 7 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Wc.01 Write, with support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 8Wc.02 Express opinions, with little or no support, and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence.				argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. (Second half of this week — Mid-term preparation): Guide exam-preparation practice in

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						academic Listening - Speaking - Reading - Writing (6 periods).
28	Unit 5: Natural resources; Unit 6: Natural wonders; Unit 7: Historical figures; Unit 8: Storytelling	Comprehensive review and assessment of all objectives (skills + grammar/vocabulary) covered so far: Unit 5: Natural resources; Unit 6: Natural wonders; Unit 7: Historical figures; Unit 8: Storytelling.	2	Design and mark Part I (Structure & Language) of the integrated examination.	4	Design and mark Part II (Applied Skills) of the integrated examination.
29	Unit 8: Storytelling	8Ug.12 Use a range of reported speech forms for statements, questions and commands (e.g. ask, wonder). 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify	2	Topics 8: Vietnamese cultural supplement: The treasury of Vietnamese folk tales – origins and significance Vocabulary: fairy tale (truyện cổ tích), legend (truyền thuyết), myth (thần thoại), epic (sử thi) – examples: Saint Giong, Son Tinh Thuy Tinh, Tam Cam, Trau Cau Pronunciation: Present perfect with indefinite time adverbs (ever, never, already, just) Topics 8: Vietnamese cultural supplement: The treasury of Vietnamese folk tales – origins and significance Review grammar: Preposition + noun Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 8Ug.12 Use a range of reported speech forms for statements, questions and commands (e.g. ask, wonder).	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 27]: 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wc.01 Write, with support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 8Uv.02 Use a wide range of prepositions preceding nouns. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of		→ This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 30. Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 8Uv.02 Use a wide range of prepositions preceding nouns.		say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Rm.01 Understand, with little or no support, the main points of short and extended texts. 8Rm.02 Read an increasing range of extended fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.03 Use, with little or no support, style and register appropriate to a range of written genres. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.				say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Wc.01 Write, with support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 8Wc.02 Express opinions, with little or no support, and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence.
30	Unit 8: Storytelling	8Ug.12 Use a range of reported speech forms for statements, questions and commands (e.g. ask, wonder). 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some	2	Topics 8: Vietnamese cultural supplement: The treasury of Vietnamese folk tales – origins and significance Review grammar: Reported speech: questions and statements	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 29]: 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors.		Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 8Ug.12 Use a range of reported speech forms for statements, questions and commands (e.g. ask, wonder). Topics 8: Vietnamese cultural supplement: The treasury of Vietnamese folk tales – origins and significance Reading: English-language summary of the Legend of Hoan Kiem Lake (Sword Lake) or the Lac Long Quan – Au Co legend Speaking: Retell a favourite Vietnamese folk tale – using reported speech and present perfect → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 31.		implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Sc.01 Begin to develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wc.01 Write, with support, extended texts which describe people, places and objects, and

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Wor.01 Punctuate extended texts with reasonable accuracy when writing independently. 8Wor.02 Link ideas into coherent, extended text using a range of connectives. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.03 Use, with little or no support, style and register appropriate to a range of written genres.				past and present actions and events [real and imagined]. 8Uv.02 Use a wide range of prepositions preceding nouns. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Rm.01 Understand, with little or no support, the main points of short and extended texts. 8Rm.02 Read an increasing range of extended fiction and non-fiction texts with confidence and enjoyment. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Wc.01 Write, with support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 8Wc.02 Express opinions, with little or no support, and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence.				8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts, with little or no support. 8Wca.03 Use, with little or no support, style and register appropriate to a range of written genres. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
31	Unit 9: Music	8Ug.01 Use a range of verb forms to ask questions to develop ideas and extend understanding. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Ld.04 Begin to recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sc.03 Pronounce words and phrases clearly; generally use	2	Topics 8: Vietnamese cultural supplement: The treasury of Vietnamese folk tales – origins and significance Listening: Short podcast about the fairy tale Tam Cam – comparing it with Cinderella Writing: Retell (100–120 words) a Vietnamese folk tale in English – ap Topic 9: Vietnamese cultural supplement: Traditional and contemporary music of Vietnam Vocabulary: đàn tranh, đàn bầu, đàn tì bà, ca trù (UNESCO), Quan Ho folk songs (Bac Ninh), traditional instruments of the three regions • Pronunciation: Question intonation – questions about music Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 8Ug.01 Use a range of verb forms to ask questions to develop ideas and extend understanding. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 32. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 8 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 30]: 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 8Wca.01 Spell familiar words accurately on a range of topics.				8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Wor.01 Punctuate extended texts with reasonable accuracy when writing independently. 8Wor.02 Link ideas into coherent, extended text using a range of connectives. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 8Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						extended texts, with little or no support. 8Wca.03 Use, with little or no support, style and register appropriate to a range of written genres. 8Wca.04 Use mostly accurate written language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8Wc.01 Write, with support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined]. 8Wc.02 Express opinions, with little or no support, and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence.
32	Unit 9: Music	8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk.	2	Topic 9: Vietnamese cultural supplement: Traditional and contemporary music of Vietnam Review grammar: Use correct verbs tense Topic 9: Vietnamese cultural supplement: Traditional and contemporary music of Vietnam Review grammar:	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 31]: 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk. 8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk.		Relative clauses (the thing which) & par → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 33.		8Ld.04 Begin to recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sc.03 Pronounce words and phrases clearly; generally use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Us.03 Use a range of relative clauses, including with prepositions (e.g. from where, to whom).				8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 8Wca.01 Spell familiar words accurately on a range of topics.
33	Unit 9: Music	8Ug.01 Use a range of verb forms to ask questions to develop ideas and extend understanding. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Sor.01 Link ideas into coherent, extended talk using a range of connectives. 8Sor.02 Summarise and make links in response to what others say, with some support, in a range of	2	Topic 9: Vietnamese cultural supplement: Traditional and contemporary music of Vietnam Reading: Article introducing Quan Ho Bac Ninh or Don Ca Tai Tu of Southern Vietnam (UNESCO Intangible Cultural Heritage) Speaking: Present a Vietnamese traditional music genre the student knows – using relative clauses and participle clauses Topic 9: Vietnamese cultural supplement: Traditional and contemporary music of Vietnam	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 32]: 8Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended talk. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 8Rd.01 Understand, with little or no support, specific information and detail in short and extended texts. 8Rd.03 Begin to recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 8Wor.02 Link ideas into coherent, extended text using a range of connectives. 8Wor.03 Use, with little or no support, appropriate layout for a range of written genres. 8Wc.02 Express opinions, with little or no support, and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk.		Listening: Interview with a traditional folk musician about their craft Writing: Paragraph (100–120 words) introducing a Vietnamese traditional instrument / music genre to international friends – consolidating Unit 9 gramma Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 8Ug.01 Use a range of verb forms to ask questions to develop ideas and extend understanding.		8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Rd.02 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended texts. 8Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with support, in short and extended texts. 8Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts. 8Ld.02 Understand, with little or no support, specific information and detail of short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including a limited range of unfamiliar topics, and respond accordingly. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view.				8Ld.03 Understand, with little or no support, the detail of an argument in short and extended talk. 8Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) in short and extended talk. 8Sc.04 Produce and maintain stretches of language with relative ease, allowing for occasional hesitation and reformulation. 8Sc.05 Use mostly accurate spoken language, with occasional mistakes, and begin to correct their own errors. 8So.01 Express, with little or no support, opinions and reactions and justify points of view. 8Us.03 Use a range of relative clauses, including with prepositions (e.g. from where, to whom). [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
34	Unit 5: Natural resources; Unit 6: Natural wonders; Unit 7: Historical figures; Unit 8: Storytelling; Unit 9: Music	Consolidate all objectives (skills + grammar/vocabulary) in preparation for the Term 2 final examination: Unit 5: Natural resources; Unit 6: Natural wonders; Unit 7: Historical figures; Unit 8: Storytelling; Unit 9: Music.	2	Comprehensive review of key grammar and vocabulary for the whole term (2 periods).	4	Review academic Listening - Speaking - Reading - Writing skills; finalise the term's product/project (3 periods).
35	Unit 5: Natural resources; Unit 6: Natural wonders; Unit 7: Historical figures; Unit 8: Storytelling; Unit 9: Music	Comprehensive assessment of all term objectives — Integrated Term 2 Final Examination: Unit 5: Natural resources; Unit 6: Natural wonders; Unit 7: Historical figures; Unit 8: Storytelling; Unit 9: Music.	2	Design and mark Part I (Structure & Language) of the integrated examination (2 periods). Post-test correction: review common errors.	4	Conduct the speaking assessment; design and mark Part II (Applied Skills & Project) (5 periods).

V. KẾ HOẠCH DẠY HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN TÍCH HỢP - KHỐI 7

(Bảng phân phối chương trình đã được điều chỉnh theo góp ý rà soát của Tổ Trung học tháng 9/2026: Unit 2 rút gọn còn 3 tuần (Tuần 1–3); Tuần 4–5 dạy Unit 5 (5.1, 5.2) gần với Chương II – Phân tử. Liên kết hoá học của chương trình Việt Nam; Tuần 20–21 dạy Unit 5 (5.3, 5.4); Tuần 22–23 dạy Unit 7 (7.1–7.4) phù hợp Chương IX – Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật; Tuần 24–26 dạy Unit 8 (8.1–8.5) làm tiền đề cho Hoá học lớp 8. Chi tiết xem ghi chú tại từng tuần; theo góp ý rà soát lần 3, các tuần 9, 18, 29, 35 được bố trí là tuần ôn tập và kiểm tra định kì của chương trình Việt Nam, các bài học lùi tương ứng và sử dụng quỹ thời gian của các tuần ôn tập cuối năm; yêu cầu cần đạt chương trình Việt Nam được bổ sung động từ thể hiện mức độ nhận thức.)

Kiểm tra, đánh giá (cập nhật theo góp ý rà soát của Tổ Trung học, tháng 9/2026): Kiểm tra giữa Học kỳ I - Tuần 9; Kiểm tra cuối Học kỳ I - Tuần 18; Kiểm tra giữa Học kỳ II - Tuần 29; Kiểm tra cuối Học kỳ II - Tuần 35 (bài kiểm tra song ngữ 90 phút, 50% tiếng Việt / 50% tiếng Anh). Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: 04 cột điểm/học kì, trong đó giáo viên Việt Nam 02 cột và giáo viên quốc tế 02 cột; GVVN và GVQT xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên độc lập, có phối hợp. Yêu cầu cần đạt Chương trình Việt Nam được rà soát theo nguyên văn Chương trình GDPT 2018 môn Khoa học tự nhiên (không rút gọn động từ mô tả mức độ); yêu cầu cần đạt Cambridge được đối chiếu chính xác với đơn vị bài học.

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
Tuần 1	7	Bài 1. Phương pháp và kĩ năng học tập môn Khoa học tự nhiên	Trình bày được và vận dụng được phương pháp tìm hiểu tự nhiên; trình bày được các kĩ năng tiến trình: quan sát, phân loại, liên kết, đo lường, dự đoán; sử dụng được dụng cụ đo trong môn KHTN lớp 7; viết được báo cáo và thuyết trình.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 2: Properties of materials – 2.1 Dissolving	8Pf.07 Describe the diffusion of gases and liquids as the intermingling of substances by the movement of particles.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 1). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Giới thiệu Khoa học Stage 8; sự khuếch tán trong chất lỏng/khí, mở đầu cho Unit 2).
Tuần 2	7	Chương I – Nguyên tử và Bảng tuần hoàn: Bài 2. Nguyên tử; Bài 3. Nguyên tố hoá học	Mô tả được mô hình nguyên tử Rutherford–Bohr (sự sắp xếp electron theo lớp); nêu được khối lượng nguyên tử theo đơn vị quốc tế amu; nêu được khái niệm nguyên tố hoá học và kí hiệu hoá học; viết được công thức và gọi tên 20 nguyên tố đầu tiên.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 2: Properties of materials – 2.1 Dissolving; 2.2 Solutions and solubility	8Cp.01 Understand that the concentration of a solution relates to how many particles of the solute are present in a volume of the solvent.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 2 & 3). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Sự hoà tan và nồng độ dung dịch).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
Tuần 3	7	Bài 4. Sơ lược về Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học	Nêu được nguyên tắc xây dựng Bảng tuần hoàn; mô tả được cấu tạo Bảng tuần hoàn: chu kì, nhóm, ô nguyên tố; sử dụng được Bảng tuần hoàn để xác định nguyên tố kim loại, phi kim và khí hiếm.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 2: Properties of materials – 2.3 Planning a solubility investigation; 2.4 Paper chromatography	8Cc.05 Describe how the solubility of different salts varies with temperature. 8Cp.02 Describe how paper chromatography can be used to separate and identify substances in a sample.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 4: Bảng tuần hoàn). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Độ tan thay đổi theo nhiệt độ; sắc kí giấy (Unit 2 rút gọn còn 3 tuần theo góp ý rà soát 9/2026)).
Tuần 4	7	Chương II – Phân tử. Liên kết hoá học: Bài 5. Phân tử – Đơn chất – Hợp chất; Bài 6. Giới thiệu về liên kết hoá học	Nêu được khái niệm phân tử, đơn chất, hợp chất kèm ví dụ; tính được khối lượng phân tử theo amu; mô tả được sự sắp xếp electron của khí hiếm; giải thích được sự hình thành liên kết cộng hoá trị bằng dùng chung electron để đạt cấu hình bền của khí hiếm (áp dụng cho H2, Cl2, NH3, H2O, CO2, N2...); mô tả được sự hình thành liên kết ion bằng chuyển electron (áp dụng cho NaCl, MgO...); nhận biết được khác biệt tính chất giữa chất ion và chất cộng hoá trị.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 5: Materials and cycles on Earth – 5.1 The structure of the atom	8Cm.02 Know the structure of the atom (protons, neutrons, electrons). 8Cm.03 Know that the electrostatic attraction between positive and negative charge holds atoms together.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 5 & 6). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Cấu tạo nguyên tử chi tiết: proton, neutron, electron (chuyển từ Tuần 20 lên, gần với Chương II – Phân tử. Liên kết hoá học của chương trình Việt Nam)).
Tuần 5	7	Bài 7. Hoá trị và công thức hoá học	Nêu được khái niệm hoá trị (đối với chất cộng hoá trị) và cách viết công thức hoá học; viết được công thức hoá học của một số chất và hợp chất đơn giản; nêu được mối liên hệ giữa hoá trị nguyên tố và công thức hoá học; tính được phần trăm khối lượng nguyên tố trong hợp chất từ công thức; xác định được công thức hoá	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 5: Materials and cycles on Earth – 5.2 Purity	8Cm.04 Know that purity is a way to describe how much of a specific chemical is in a mixture.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 7). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Độ tinh khiết bằng tiếng Anh (chuyển từ Tuần 21 lên)).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			học của hợp chất từ phần trăm khối lượng và khối lượng phân tử.			
Tuần 6	7	Chương III – Tốc độ: Bài 8. Tốc độ chuyển động; Bài 9. Đo tốc độ	Giải thích được ý nghĩa vật lí của tốc độ; xác định được tốc độ = quãng đường ÷ thời gian; nêu được các đơn vị tốc độ thông dụng; mô tả được cách đo tốc độ bằng đồng hồ bấm giờ và cổng quang; vẽ được đồ thị quãng đường – thời gian cho chuyển động thẳng; từ đồ thị xác định được quãng đường, tốc độ hoặc thời gian; thảo luận được ảnh hưởng của tốc độ đến an toàn giao thông qua hình ảnh.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 3: Forces and energy – 3.1 Forces and motion; 3.2 Speed	8Pf.03 Describe the effects of balanced and unbalanced forces on motion. 8Pf.04 Calculate speed from distance and time.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 8 & 9). GVQT: 4 tiết (Ôn tập & Thực hành – Lực cân bằng và không cân bằng; tính tốc độ bằng tiếng Anh).
Tuần 7	7	Bài 10. Đồ thị quãng đường – thời gian; Bài 11. An toàn giao thông và tốc độ	Vẽ được đồ thị quãng đường – thời gian cho chuyển động thẳng; từ đồ thị xác định được quãng đường, tốc độ hoặc thời gian; mô tả được ảnh hưởng của tốc độ đến an toàn giao thông.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 3: Forces and energy – 3.3 Describing movement	8Pf.05 Draw and interpret distance–time graphs for objects moving at constant speed. 8Pf.03 Describe the effects of balanced and unbalanced forces on motion.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 10 & 11). GVQT: 4 tiết (Ôn tập & Thực hành – Đồ thị quãng đường-thời gian, tốc độ bằng tiếng Anh).
Tuần 8	7	Ôn tập – Chương III (Tốc độ)	Hệ thống hoá được kiến thức về tốc độ, đo tốc độ và đồ thị quãng đường – thời gian; vận dụng được công thức tính tốc độ để giải bài tập.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 3: Forces and energy – 3.4 Turning forces	8Pf.06 Describe and explain turning effects and moments.	GVVN: 3 tiết (Ôn tập + kiểm tra 15 phút). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Lực và moment quay).
Tuần 9	7	Ôn tập và kiểm tra giữa Học kỳ I	Hệ thống hoá được nội dung từ Bài 1 đến Bài 11; kiểm tra giữa Học kỳ I.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 3: Forces and energy – 3.5 Pressure between solids; 3.6 Pressure in liquids and gases	8Pf.08 Calculate pressure from force and area. 8Pf.09 Describe and explain pressure in liquids and gases.	GVVN: 3 tiết (2 tiết ôn tập + 1 tiết kiểm tra). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Áp suất trong chất rắn,

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
						lỏng, khí; tính toán áp suất bằng tiếng Anh). KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (Tuần 9): 90 phút, song ngữ 50/50.
Tuần 10	7	Chương IV – Âm thanh: Bài 12. Sóng âm; Bài 13. Độ to và độ cao của âm	Thực hiện được thí nghiệm chứng tỏ sóng âm truyền được trong chất rắn, lỏng, khí; giải thích được sóng âm truyền trong không khí; xác định được biên độ, tần số từ hình vẽ hoặc đồ thị; nêu được đơn vị tần số là hertz (Hz); giải thích được mối liên hệ giữa độ to và biên độ; sử dụng được nhạc cụ để chứng tỏ độ cao liên quan tần số; nêu được ví dụ vật phản xạ âm tốt và kém; giải thích được một số hiện tượng âm thanh đơn giản trong đời sống.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 3: Forces and energy – 3.7 Particles on the move	8Pf.07 Describe the diffusion of gases and liquids as the intermingling of substances by the movement of particles. 8Pf.10 Explain expansion and contraction in terms of particle theory.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 12 & 13). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Khuếch tán, chuyển động hạt; sự nở vì nhiệt).
Tuần 11	7	Bài 14. Phản xạ âm và chống ô nhiễm tiếng ồn (Ôn tập – Chương IV)	Nêu được ví dụ vật phản xạ âm tốt và kém; giải thích được các hiện tượng sóng âm đơn giản trong đời sống; đề xuất được biện pháp đơn giản để giảm ô nhiễm tiếng ồn.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 6: Light – 6.1 Reflection; 6.2 Refraction	8Pl.01 Describe and explain reflection, including the law of reflection. 8Pl.02 Describe and explain refraction at a boundary between two media.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 14 + ôn tập Chương IV). GVQT: 4 tiết (Ôn tập & Thực hành – Phản xạ và khúc xạ ánh sáng bằng tiếng Anh).
Tuần 12	7	Chương V – Ánh sáng: Bài 15. Năng lượng ánh sáng. Tia sáng và vùng tối; Bài 16. Sự phản xạ ánh sáng	Thực hiện được thí nghiệm chứng tỏ ánh sáng là một dạng năng lượng; tạo được mô hình tia sáng bằng chùm sáng hẹp song song; vẽ được và mô tả vùng tối hoàn toàn và vùng	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 6: Light – 6.3 Making rainbows; 6.4 Colours of light	8Pl.03 Describe dispersion of light and explain how rainbows form. 8Pl.04 Explain colour mixing and the colours of objects.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 15 & 16).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			tối một phần (bóng nửa tối); phân biệt được phản xạ gương (regular) và phản xạ khuếch tán; thực hiện được thí nghiệm rút ra và phát biểu định luật phản xạ ánh sáng; vận dụng được định luật phản xạ trong các tình huống đơn giản.			GVQT: 4 tiết (Bài mới – Sự tán sắc ánh sáng, màu sắc; cầu vồng).
Tuần 13	7	Bài 17. Ảnh của vật qua gương phẳng (Ôn tập – Chương V)	Nêu được tính chất ảnh tạo bởi gương phẳng; dựng được ảnh của vật qua gương phẳng; vận dụng được định luật phản xạ trong các tình huống đơn giản.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 9: Magnetism – 9.1 Magnetic fields; 9.2 The Earth as a giant magnet	8Pe.01 Describe the pattern of a magnetic field around a bar magnet. 8ESp.01 Know that the reason the Earth has a magnetic field is that the core acts as a magnet.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 17 + ôn tập Chương V). GVQT: 4 tiết (Ôn tập & Thực hành – Từ trường, Trái Đất như một nam châm khổng lồ).
Tuần 14	7	Chương VI – Từ: Bài 18. Nam châm; Bài 19. Từ trường	Thực hiện được thí nghiệm chứng tỏ tác dụng của nam châm lên các vật liệu khác nhau và sự định hướng của kim la bàn; xác định được cực bắc, cực nam của thanh nam châm; nêu được định nghĩa từ trường là vùng không gian xung quanh nam châm mà vật liệu từ chịu tác dụng lực; nêu được khái niệm từ phổ và tạo từ phổ bằng mạt sắt và nam châm; vẽ được đường sức từ xung quanh thanh nam châm.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 9: Magnetism – 9.3 Electromagnets; 9.4 Investigating electromagnets	8Pe.02 Describe how an electromagnet works and identify factors that affect its strength. 8Pe.03 Investigate factors that change the strength of an electromagnet.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 18 & 19). GVQT: 4 tiết (Ôn tập & Thực hành – Tìm hiểu nam châm điện; các yếu tố ảnh hưởng đến độ mạnh).
Tuần 15	7	Bài 20. Chế tạo nam châm điện đơn giản (Ôn tập – Chương VI)	Chế tạo được nam châm điện đơn giản và thay đổi được từ trường của nó bằng cách thay đổi dòng điện; sử	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 1: Respiration – 1.1 The human respiratory	8Bs.01 Describe the structure and function of the human respiratory system. 8Bs.02 Explain gas exchange at the alveoli. 8Bp.04	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 20).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			dụng được la bàn để xác định phương hướng địa lí.	system; 1.2 Gas exchange	Know that aerobic respiration occurs in the mitochondria.	GVQT: 4 tiết (Bài mới – Hệ hô hấp người; trao đổi khí ở phế nang).
Tuần 16	7	Chương VII – Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng: Bài 21. Khái quát về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng; Bài 22. Quang hợp ở thực vật	Nêu được khái niệm trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng; mô tả được vai trò của chúng; mô tả được quang hợp: nguyên liệu, sản phẩm và phương trình chữ; nêu được mối quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng; vận dụng được hiểu biết về quang hợp để giải thích ý nghĩa việc trồng và bảo vệ cây xanh.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 1: Respiration – 1.3 Breathing; 1.4 Respiration	8Bp.05 Know and use the summary word equation for aerobic respiration: glucose + oxygen → CO_2 + water. 8Bp.06 Describe the differences between aerobic and anaerobic respiration.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 21 & 22). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Hô hấp hiếu khí và kị khí; phương trình quang hợp và hô hấp bằng tiếng Anh).
Tuần 17	7	Bài 23. Các yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp; Bài 24. Thực hành: Chứng minh quang hợp ở cây xanh	Nêu được các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quang hợp; vận dụng được hiểu biết về quang hợp để giải thích ý nghĩa việc trồng và bảo vệ cây xanh; thực hiện được thí nghiệm chứng minh quang hợp ở cây xanh.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 1: Respiration – 1.5 Blood	8Bs.03 Describe the composition and function of blood. 8Bp.04 Know that aerobic respiration occurs in the mitochondria. 8Bp.05 Know the summary word equation for aerobic respiration.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 23 & 24: thực hành). GVQT: 4 tiết (Ôn tập & Thực hành – Máu, hô hấp tế bào; phương trình hô hấp hiếu khí bằng tiếng Anh).
Tuần 18	7	Ôn tập và kiểm tra cuối Học kỳ I	Hệ thống hoá được nội dung từ Bài 1 đến Bài 24; kiểm tra cuối Học kỳ I.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 4: Ecosystems – 4.1 The Sonoran Desert; 4.2 Different ecosystems	8Be.01 Describe the range of ecosystems found on Earth and the factors that influence them. 8Be.02 Describe the impact of bioaccumulation of toxic substances on an ecosystem.	GVVN: 3 tiết (2 tiết ôn tập + 1 tiết kiểm tra). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Sự đa dạng hệ sinh thái; tích luỹ sinh học chất độc). KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Tuần 18): 90 phút, song ngữ 50/50.

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
Tuần 19	7	Bài 25. Hô hấp tế bào; Bài 26. Các yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào; Bài 27. Thực hành: Hô hấp tế bào ở thực vật	Mô tả được hô hấp tế bào ở thực vật và động vật: khái niệm và phương trình chữ; nêu được các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến hô hấp tế bào; thực hiện được thí nghiệm về hô hấp tế bào ở thực vật qua sự nảy mầm của hạt.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 4: Ecosystems – 4.3 Intruders in an ecosystem; 4.4 Bioaccumulation	8Be.03 Describe how a new and/or invasive species can affect other organisms and an ecosystem. 8Be.04 Describe bioaccumulation in food chains.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 25–27). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Loài xâm lấn; tích luỹ sinh học trong chuỗi thức ăn).
Tuần 20	7	Bài 28. Trao đổi khí ở sinh vật; Bài 29. Vai trò của nước và chất dinh dưỡng; Bài 30. Vận chuyển nước ở thực vật	Mô tả được sự trao đổi khí qua khí khổng; nêu được vai trò của nước và chất dinh dưỡng đối với sinh vật; mô tả được con đường hấp thụ và vận chuyển nước, muối khoáng ở thực vật (lông hút → thân → lá); mô tả được dòng đi lên trong mạch gỗ và dòng đi xuống trong mạch rây.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 5: Materials and cycles on Earth – 5.3 Weather and climate	8ESc.01 Understand that there is evidence that the Earth's climate exists in a cycle between warm periods and ice ages. 8ESc.02 Understand that the Earth's climate can change due to atmospheric change. 8ESc.03 Describe the difference between climate and weather.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 28–30). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Khí hậu, thời tiết; biến đổi khí hậu và kỉ băng hà).
Tuần 21	7	Bài 31. Trao đổi nước và chất dinh dưỡng ở động vật; Bài 32. Thực hành: Vận chuyển nước ở thân và thoát hơi nước	Mô tả được con đường trao đổi nước ở động vật (ví dụ: con người); mô tả được quá trình tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá; thực hiện được thí nghiệm chứng minh sự vận chuyển nước trong thân và sự thoát hơi nước ở lá.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 5: Materials and cycles on Earth – 5.4 Climate and ice ages	8ESs.01 Describe a galaxy in terms of stellar dust and gas, stars and planetary systems. 8ESs.02 Describe asteroids as rocks, smaller than planets, and describe their formation.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 31 & 32: thực hành). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Khí hậu và các kỉ băng hà; thiên hà, tiểu hành tinh).
Tuần 22	7	Chương VIII – Cảm ứng ở sinh vật: Bài 33. Cảm ứng và tập tính ở động vật; Bài 34. Vận dụng hiện tượng cảm ứng vào thực tiễn	Nêu được khái niệm cảm ứng ở sinh vật, kèm ví dụ; nêu được vai trò của cảm ứng đối với sinh vật; nêu được khái niệm tập tính động vật, kèm ví dụ; nêu được vai trò của tập tính đối với động vật.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 7: Diet and growth – 7.1 Nutrients; 7.2 A balanced diet	8Bs.04 Describe the roles of different nutrients in maintaining health. 8Bs.05 Describe what constitutes a balanced diet.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 33 & 34). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Chất dinh dưỡng; chế độ ăn cân bằng (phù hợp Chương IX – Sinh

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
						trưởng và phát triển ở sinh vật)).
Tuần 23	7	Bài 35. Thực hành: Cảm ứng ở sinh vật (Ôn tập – Chương VIII)	Quan sát và ghi chép được tập tính động vật; vận dụng được hiểu biết về cảm ứng để giải thích các hiện tượng thực tiễn; củng cố kiến thức Chương VIII.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 7: Diet and growth – 7.3 Growth, development and health; 7.4 Moving the body	8Bs.06 Describe the relationship between diet, growth and health. 8Bs.07 Describe how muscles and bones interact to cause movement.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 35 thực hành + ôn tập Chương VIII). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Chế độ ăn, tăng trưởng và sức khoẻ; hệ xương và hệ cơ).
Tuần 24	7	Chương IX – Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật: Bài 36. Khái quát về sinh trưởng và phát triển; Bài 37. Ứng dụng sinh trưởng và phát triển vào thực tiễn	Nêu được khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật; mô tả được mối quan hệ giữa chúng; xác định được mô phân sinh trên sơ đồ mặt cắt và nêu chức năng; nêu được các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển; mô tả được ứng dụng thực tiễn (hormone, điều khiển môi trường).	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 8: Chemical reactions – 8.1 Exothermic reactions; 8.2 Endothermic reactions	8Cc.01 Use word equations to describe reactions. 8Cc.02 Know that some processes and reactions are endothermic or exothermic, and this can be identified by temperature change.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 36 & 37). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Phản ứng toả nhiệt và thu nhiệt; phương trình chữ (nội dung không có trong chương trình Việt Nam nhưng là tiền đề cho Hoá học lớp 8)).
Tuần 25	7	Bài 38. Thực hành: Quan sát, mô tả sự sinh trưởng và phát triển (Ôn tập – Chương IX)	Quan sát và mô tả được sự sinh trưởng, phát triển ở một số thực vật, động vật; củng cố kiến thức Chương IX.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 8: Chemical reactions – 8.3 Reactions of metals with oxygen; 8.4 Reactions of metals with water	8Cc.02 Know that some processes and reactions are endothermic or exothermic. 8Cc.03 Describe the reactivity of metals with oxygen, water and dilute acids.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 38 thực hành + ôn tập Chương IX). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Phản ứng của kim loại với oxygen và với nước).
Tuần 26	7	Chương X – Sinh sản ở sinh vật: Bài 39.	Nêu được khái niệm sinh sản vô tính; phân biệt được các hình thức sinh sản vô tính ở thực vật và động vật; nêu được khái niệm sinh sản	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 8: Chemical reactions – 8.5	8Cc.03 Describe the reactivity of metals with oxygen, water and dilute acids. 8Cc.04 Know that	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 39 & 40).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
		Sinh sản vô tính; Bài 40. Sinh sản hữu tính	hữu tính; phân biệt được sinh sản vô tính với sinh sản hữu tính; mô tả được sinh sản hữu tính ở thực vật: thụ phấn, thụ tinh, hình thành quả và hạt.	Reactions of metals with dilute acids	reactions do not always lead to a single pure product.	GVQT: 4 tiết (Bài mới – Phản ứng của kim loại với acid loãng).
Tuần 27	7	Bài 41. Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản; Bài 42. Cơ thể sinh vật là một thể thống nhất	Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản; mô tả được sự điều hoà, kiểm soát sinh sản; sử dụng được sơ đồ mối quan hệ tế bào – cơ thể – môi trường để chứng minh cơ thể sinh vật là một thể thống nhất.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 8: Chemical reactions (Ôn tập – review Unit 8)	8Cc.03 Describe the reactivity of metals with oxygen, water and dilute acids. 8Cc.04 Know that reactions do not always lead to a single pure product.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 41 & 42). GVQT: 4 tiết (Ôn tập Unit 8 bằng tiếng Anh; 2 tiết ôn tập + 2 tiết kiểm tra giữa Học kỳ II).
Tuần 28	7	Ôn tập – Chương I–II (Hoá học lớp 7) Phân tử, Liên kết và Bảng tuần hoàn	Hệ thống hoá được kiến thức về nguyên tử, nguyên tố hoá học và Bảng tuần hoàn; ôn phân tử, đơn chất, hợp chất; liên kết hoá học; hoá trị và công thức hoá học.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 4: Ecosystems (review) (Ôn tập toàn diện Unit 4)	8Be.01–8Be.04 (comprehensive review of ecosystems). 8Bp.04–8Bp.06 (review of cellular respiration).	GVVN: 3 tiết (Ôn tập – Hoá học lớp 7). GVQT: 4 tiết (Ôn tập + Dự án – Hệ sinh thái địa phương; thuyết trình bằng tiếng Anh).
Tuần 29	7	Ôn tập và kiểm tra giữa Học kỳ II	Hệ thống hoá được nội dung từ Bài 25 đến Bài 42; kiểm tra giữa Học kỳ II.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 3: Forces and energy (review) Unit 6: Light (review) Unit 9: Magnetism (review)	8Pf.03–8Pf.10 (review of forces and energy). 8Pl.01–8Pl.04 (review of light). 8Pe.01–8Pe.03 (review of magnetism).	GVVN: 3 tiết (2 tiết ôn tập + 1 tiết kiểm tra). GVQT: 4 tiết (Ôn tập + thực hành – Tổng hợp Vật lí Stage 8 bằng tiếng Anh). KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (Tuần 29): 90 phút, song ngữ 50/50.

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
Tuần 30	7	Ôn tập – Sinh học lớp 7 Chương VII–X (Tổng hợp)	Hệ thống hoá được kiến thức trao đổi chất, cảm ứng, sinh trưởng và sinh sản ở sinh vật; ôn tập toàn bộ nội dung Sinh học lớp 7.	Cambridge Sci – Stage 8 (Ôn tập toàn diện Stage 8)	Summary: 8Cm.01–8Cm.05, 8Cp.01–8Cp.02, 8Cc.01–8Cc.06, 8Pf.03–8Pf.10, 8Pl.01–8Pl.04, 8Pe.01–8Pe.03, 8Bs.01–8Bs.07, 8Bp.04–8Bp.06, 8Be.01–8Be.04, 8ESc.01–8ESc.03, 8ESs.01–8ESs.02, 8ESp.01.	GVVN: 3 tiết (Ôn tập – Sinh học lớp 7). GVQT: 4 tiết (Ôn tập + dự án cuối năm: Dự án Khoa học).
Tuần 31	7	Ôn tập – Vật lí lớp 7 Chương III–VI (Tốc độ, Âm thanh, Ánh sáng, Từ)	Hệ thống hoá được kiến thức tốc độ, đồ thị quãng đường – thời gian, sóng âm, ánh sáng và từ trường; hoàn thành được bài tập tổng hợp Vật lí lớp 7.	Cambridge Sci – Stage 8 (End-of-year assessment)	All Stage 8 Learning Objectives covered throughout Grade 7.	GVVN: 3 tiết (Ôn tập – Vật lí lớp 7). GVQT: 4 tiết (Kiểm tra cuối Học kỳ 2 bằng tiếng Anh + chuẩn bị Cambridge Checkpoint).
Tuần 32	7	Dự trữ / Củng cố nội dung còn lại – Hoá học lớp 7	Tiết dự trữ để bổ sung nội dung còn thiếu hoặc chưa dạy đủ; thí nghiệm bổ trợ.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 8: Chemical reactions (continued)	8Cc.05 Describe how the solubility of different salts varies with temperature. 8Cc.06 Understand that some substances are generally unreactive and can be described as inert.	GVVN: 3 tiết (Tiết dự trữ/ôn tập). GVQT: 4 tiết (Ôn tập + luyện tập Cambridge).
Tuần 33	7	Dự trữ / Bổ sung – Sinh học lớp 7	Tiết dự trữ để bổ sung nội dung Sinh học còn lại: sinh sản, cảm ứng, sinh trưởng; thí nghiệm bổ trợ.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 4: Ecosystems (supplementary)	8Be.02 Describe the impact of bioaccumulation of toxic substances on an ecosystem. 8Be.03 Describe how a new and/or invasive species can affect other organisms.	GVVN: 3 tiết (Tiết dự trữ/thực hành). GVQT: 4 tiết (Dự án: nghiên cứu loài xâm lấn địa phương).
Tuần 34	7	Ôn tập toàn năm – Lớp 7 Chuẩn bị Kiểm tra cuối Học kỳ 2	Hệ thống hoá được toàn bộ nội dung lớp 7; hoàn thành được đề thi thử song ngữ.	Cambridge Sci – Stage 8 Unit 5: Materials and cycles on Earth (supplementary)	8ESc.01–8ESc.03 (review of climate change). 8ESs.01–8ESs.02 (review of galaxies, asteroids).	GVVN: 3 tiết (Ôn tập cuối năm).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
						GVQT: 4 tiết (Dự án: biến đổi khí hậu và thiên văn học).
Tuần 35	7	Ôn tập và kiểm tra cuối Học kỳ II	Hệ thống hoá được nội dung Học kỳ II; kiểm tra cuối Học kỳ II.	Cambridge Sci – Stage 8 (Year summary)	All Stage 8 Learning Objectives have been completed.	GVVN: 3 tiết (2 tiết ôn tập + 1 tiết kiểm tra). GVQT: 4 tiết (Hội chợ Khoa học + đánh giá hồ sơ học tập Cambridge). KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (Tuần 35): 90 phút, song ngữ 50/50.

VI. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN - KHỐI 7

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1. Bầu trời tuổi thơ	13	Nhận biết đề tài, chi tiết tiêu biểu, nhân vật và tính cách nhân vật trong truyện; hiểu tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu; biết tóm tắt văn bản và trình bày ý kiến về vấn đề đời sống; yêu quý tuổi thơ và trân trọng giá trị cuộc sống.
2	Bài 2: Khúc nhạc tâm hồn	12	Nhận biết đặc điểm thơ bốn chữ, năm chữ (từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ) và biện pháp nói giảm nói tránh; bước đầu biết làm thơ bốn/năm chữ, viết đoạn văn cảm nhận và trình bày ý kiến; trân trọng tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.
3	Bài 3: Cội nguồn yêu thương	12	Nhận biết tính cách nhân vật, tác dụng của việc thay đổi ngôi kể, đặc điểm số từ, phó từ; bước đầu viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật và trình bày ý kiến về vấn đề đời sống; biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương.
4	Bài 4: Giai điệu đất nước	12	Nhận biết nét độc đáo của bài thơ (từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ) và tình cảm, cảm xúc người viết; hiểu khái niệm ngữ cảnh và nghĩa từ trong ngữ cảnh; viết bài văn biểu cảm và trình bày ý kiến; yêu mến, tự hào về vẻ đẹp quê hương, đất nước.
5	Bài 5. Màu sắc trăm miền	14	Nhận biết chất trữ tình, cái tôi tác giả, chủ đề của tùy bút, tản văn và sự phong phú của ngôn ngữ vùng miền; viết văn bản tường trình và trình bày ý kiến; yêu mến, trân trọng vẻ đẹp các vùng miền.
6	Ôn tập và kiểm tra giữa học kỳ I		Hệ thống hoá kiến thức, kĩ năng đọc hiểu và viết đã học ở các bài 1-3 để kiểm tra đánh giá giữa học kỳ I; làm bài nghiêm túc, trung thực.
7	Ôn tập và kiểm tra cuối học kỳ I		Hệ thống hoá kiến thức, kĩ năng đọc hiểu và viết đã học trong học kỳ I để kiểm tra đánh giá cuối học kỳ I; làm bài nghiêm túc, trung thực.
9	Bài 6. Bài học cuộc sống	12	Nhận biết đặc điểm truyện ngụ ngôn, tục ngữ, thành ngữ và biện pháp tu từ nói quá; bước đầu viết bài văn nghị luận về vấn đề đời sống và kể lại truyện ngụ ngôn; học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ dân gian để rèn đức tính khiêm tốn, kiên trì, nhân nghĩa.
10	Bài 7. Thế giới viễn tưởng	12	Nhận biết yếu tố truyện khoa học viễn tưởng, biết tóm tắt văn bản, hiểu liên kết mạch lạc và công dụng dấu chấm lửng; viết bài văn kể sự việc có thật liên quan nhân vật/sự kiện lịch sử, biết thảo luận về vấn đề gây tranh cãi; nuôi dưỡng khát vọng, ước mơ tốt đẹp.
11	Bài 8: Trải nghiệm để trưởng thành	13	Nhận biết đặc điểm văn bản nghị luận (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng), biết tóm tắt nội dung chính; nhận biết đặc điểm, chức năng của trạng ngữ; bước đầu viết bài văn trình bày ý kiến về hiện tượng đời sống và trình bày miệng ý kiến; rèn luyện sống trung thực.

12	Ôn tập và kiểm tra giữa học kỳ II		Hệ thống hoá kiến thức, kĩ năng đọc hiểu và viết đã học ở các bài 6-8 để kiểm tra đánh giá giữa học kỳ II; làm bài nghiêm túc, trung thực.
13	Bài 9: Hoà điệu với tự nhiên	13	Nhận biết thông tin cơ bản, vai trò của chi tiết và phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản thông tin; nhận biết đặc điểm văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ, chức năng cước chú và nghĩa yếu tố Hán Việt; bước đầu viết văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ và giải thích bằng lời; biết sống hài hoà với tự nhiên.
14	Bài 10: Trang sách và cuộc sống	9	Phát triển kĩ năng tự đọc mở rộng; nhận biết đặc điểm văn bản nghị luận phân tích tác phẩm văn học; viết bài về nhân vật yêu thích, trình bày và trao đổi về sách; yêu thích đọc sách và biết vận dụng vào thực tế.
15	Ôn tập và kiểm tra cuối học kỳ II	3	Hệ thống hoá kiến thức, kĩ năng đọc hiểu và viết đã học trong học kỳ II để kiểm tra đánh giá cuối học kỳ II; làm bài nghiêm túc, trung thực.

VII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - KHỐI 7

(Môn tích hợp 2 phân môn theo Chương trình GDPT 2018 - hoàn toàn theo chương trình Việt Nam, không tích hợp Cambridge; 3 tiết/tuần (105 tiết/năm học), trong đó phân môn Lịch sử 53 tiết và phân môn Địa lí 52 tiết; trình bày thành 2 bảng riêng theo Kế hoạch dạy học của Tổ chuyên môn Lịch sử và Địa lí THCS - bản cập nhật tháng 9/2026 sau tập huấn.)

VII.1. Phân môn Lịch sử - Khối 7

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1			
Tuần 1 đến tuần 9: 2 tiết			
1, 2	1, 2, 3	Bài 1: Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu (3 tiết)	- Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu. - Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu. - Phân tích được vai trò của thành thị trung đại. - Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo. * Năng lực số: - NLS 1.1 - Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu (Bậc 3): Học sinh tự chủ sử dụng các công cụ tìm kiếm trực tuyến để tra cứu các tài liệu lịch sử, hình ảnh phục dựng về lâu đài, đời sống nông nô và thương nhân Tây Âu. - NLS 1.2 - Đánh giá thông tin số (Bậc 3): Thực hiện phân tích, đối chiếu thông tin tìm kiếm được trên không gian mạng và thông tin do các chatbot AI cung cấp với nội dung Sách giáo khoa chính thống để kiểm chứng tính xác thực lịch sử. * AI: NLa 7.A1.1: Nguyên tắc hoạt động cơ bản của AI. Thảo luận về việc con người lập trình AI để phục dựng 3D các lãnh địa và thành thị trung đại từ phế tích.
3	4, 5	Bài 2: Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu (2 tiết)	- Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới. - Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí. * Năng lực số: 3.1.TC2a – Tạo lập nội dung số đa phương tiện. Thiết kế bản đồ số hoặc infographic mô tả các cuộc phát kiến địa lí lớn và tác động của chúng đến sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			* AI: NLb 7.B2.1: Diễn giải thuật ngữ/khái niệm AI. Tìm hiểu thuật toán AI hỗ trợ xử lý dữ liệu hàng hải cổ để mô phỏng lại các hải trình của C. Cô-lôm-bô. * Biến đổi khí hậu: Liên hệ tác động lâu dài của quá trình khai thác thuộc địa, sử dụng tài nguyên thiên nhiên đến môi trường toàn cầu.
4	6, 7	Bài 3: Phong trào Văn hóa Phục hưng và Cải cách tôn giáo (2 tiết)	- Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI. - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng. - Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu. - Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo. - Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo. - Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu. * Năng lực số: 3.1.TC2a – Tạo lập nội dung số đa phương tiện. Thiết kế sản phẩm số (infographic, poster hoặc video ngắn) giới thiệu những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng và nội dung cơ bản của Cải cách tôn giáo ở Tây Âu. * AI: NLc - 7.C1.1: Xem xét khía cạnh đạo đức khi dùng AI. Sử dụng AI nhận diện phong cách nghệ thuật của Lê-ô-na đơ Vanh-xi. Thảo luận đạo đức khi AI tạo ảnh giả (Deepfake) các nhân vật lịch sử. * Lồng ghép GDQP-AN: Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.
5, 6	8, 9, 10, 11, 12	Bài 4: Trung Quốc thế kỉ III TCN đến giữa thế kỉ XIX (5 tiết)	- Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ III TCN đến giữa thế kỉ XIX (các thời Tần, Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh). - Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. - Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh – Thanh. - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...). * Năng lực số: 1.2.TC2b – Diễn giải và đánh giá dữ liệu số. Khai thác bản đồ số, lược đồ lịch sử và dữ liệu trực tuyến để tìm hiểu sự phát triển của Trung Quốc từ thời Đường đến thời Thanh. * AI: NLa 7.A1.1 : Sử dụng công cụ AI trong học tập. Tìm hiểu ứng dụng AI trong việc dịch thuật và số hóa các bộ sử lớn có giá trị của Trung Quốc.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
7	13		
8	14, 15	Chủ đề. Đô thị: Lịch sử và hiện tại (3 tiết)	- Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành và phát triển một đô thị cổ đại và trung đại (qua một số trường hợp cụ thể). - Trình bày được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại; vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại. * AI: NLb - 7.B1.2 : Tóm tắt đặc điểm và ứng dụng hệ thống AI. Tìm hiểu mô hình AI phân tích dữ liệu khảo cổ để so sánh đô thị cổ đại phương Đông và phương Tây.
	16	Ôn tập giữa kì 1	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 4, chủ đề
	17	Kiểm tra giữa kì 1	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 4, chủ đề để hoàn thành bài kiểm tra giữa kì 1
9	18	Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX (4 tiết)	- Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ. - Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul. - Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX. * AI: NLa - 7.A1.1: Hoạt động của hệ thống AI đơn giản. Giới thiệu AI thám hiểm các đền tháp, hang động (A-gian-ta) mà con người khó tiếp cận.
Tuần 10 đến tuần 18: 1 tiết			
10, 11, 12	19, 20, 21	Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX (tt)	- Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ. - Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul. - Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX. * AI: NLa 7.A1.1: Hoạt động của hệ thống AI đơn giản. Giới thiệu AI thám hiểm các đền tháp, hang động (A-gian-ta) mà con người khó tiếp cận.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
13, 14	22, 23	Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI (2 tiết)	- Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. * Năng lực số: 3.1.TC2a – Tạo lập nội dung số đa phương tiện. Xây dựng bản đồ số hoặc infographic giới thiệu các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. * Biến đổi khí hậu: Tìm hiểu sự thích ứng của cư dân Đông Nam Á với môi trường nhiệt đới gió mùa.
15	24	Bài 7. Vương quốc Lào (1 tiết)	- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào. * Năng lực số: 2.1.TC2a – Tìm kiếm và khai thác thông tin trong môi trường số. Khai thác bản đồ số, tư liệu trực tuyến và hình ảnh số để tìm hiểu quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Lào và các thành tựu văn hóa tiêu biểu. * Biến đổi khí hậu: Vai trò của sông Mê Công đối với đời sống kinh tế và những thách thức môi trường hiện nay.
16	25	Bài 8. Vương quốc Campuchia (1 tiết)	- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia. * Năng lực số: 3.1.TC2a – Tạo lập nội dung số đa phương tiện. Thiết kế infographic hoặc bài trình chiếu số giới thiệu quá trình hình thành, phát triển và những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Vương quốc Campuchia.
17	26	Ôn tập cuối kì 1	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 8, chủ đề
18	27	Kiểm tra cuối kì 1	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 8, chủ đề để hoàn thành bài kiểm tra cuối kì 1
HỌC KỲ 2			

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
Tuần 19 đến tuần 26: 2 tiết			
19	28	Bài 9: Đất nước buổi đầu độc lập (939 - 967) (1 tiết)	- Nêu được những nét chính về thời Ngô. - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô * AI: NLa 7.A1.1 : Hiểu nguyên tắc hoạt động cơ bản. Mô phỏng trận quyết chiến trên sông Bạch Đằng do AI hỗ trợ dựng lại từ tư liệu sử học.
20	29, 30	Bài 10: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009) (2 tiết)	- Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh. - Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. * Năng lực số: 1.2.TC2b – Diễn giải và đánh giá dữ liệu số. Khai thác bản đồ số, sơ đồ thời gian và tư liệu lịch sử trực tuyến để tìm hiểu quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước thời Đinh và Tiền Lê. * Lồng ghép GDQP-AN: Một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội
21	31, 32, 33	Bài 11: Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009- 1225) (3 tiết)	- Trình bày được sự thành lập nhà Lý. Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn. - Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý. * Năng lực số: 3.1.TC2a – Tạo lập nội dung số đa phương tiện. Thiết kế infographic hoặc bài trình chiếu số giới thiệu những thành tựu nổi bật của nhà Lý trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. * AI: NLc 7.C1.1: Bảo mật và đạo đức AI. Phân tích tính chính xác của các đoạn chat AI khi cung cấp thông tin về sự kiện dời đô ra Đại La. * Biến đổi khí hậu: Tìm hiểu hoạt động đắp đê, trị thủy và bảo vệ sản xuất nông nghiệp.
22	34, 35	Bài 12: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 - 1077) (2 tiết)	- Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống và vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý (Văn Miếu – Quốc Tử Giám, mở khoa thi,...). * AI: NLa 7.A1.1: Sử dụng AI hỗ trợ học tập. Xem video AI mô phỏng chiến thuật "Tiến công trước để tự vệ" của Lý Thường Kiệt.
23, 24	36, 37, 38	Bài 13: Đại Việt thời Trần (1226 – 1400) (3 tiết)	- Mô tả được sự thành lập nhà Trần. - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần. * AI: NLb 7.B1.2: Đặc điểm/ứng dụng của hệ thống AI. Tìm hiểu AI trong việc phân tích các cổ vật gốm men lam, men ngọc thời Trần qua hình ảnh. * Biến đổi khí hậu: Liên hệ chính sách khuyến nông, khai hoang, quản lí đê điều và phòng chống thiên tai.
25	39, 40		- Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.
	41	Bài 14: Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên (3 tiết)	- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt. - Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá và đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,… * Năng lực số: 3.1.TC2a – Tạo lập nội dung số đa phương tiện. Xây dựng infographic, video ngắn hoặc bản đồ số tương tác tái hiện diễn biến ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên của nhà Trần. * Lồng ghép GDQP-AN: Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam
26	42	Ôn tập giữa kì 2	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 9 đến bài 14
26	43	Kiểm tra giữa kì 2	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 9 đến bài 14 để hoàn thành bài kiểm tra giữa kì 2
Tuần 27 đến tuần 35: 1 tiết			

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
27, 28	44, 45	Bài 15: Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 – 1407) (2 tiết)	- Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ. - Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ. - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh. - Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược. * Năng lực số: 1.2.TC2b – Diễn giải và đánh giá dữ liệu số. Khai thác tư liệu số, sơ đồ và dữ liệu lịch sử trực tuyến để tìm hiểu những cải cách của nhà Hồ và đánh giá tác động của các chính sách đó đối với đất nước.
29, 30	46, 47	Bài 16: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) (2 tiết)	- Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. - Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. - Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,… * AI: NLa 7.A1.1: Sử dụng công cụ AI hàng ngày. HS trình bày ý kiến về việc dùng chatbot AI để tóm tắt các sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa.
31, 32	48, 49	Bài 17: Đại Việt thời Lê Sơ (1428 – 1527) (2 tiết)	- Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ. - Nhận biết được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ. - Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ. * Năng lực số: 3.1.TC2a – Tạo lập nội dung số đa phương tiện. Thiết kế infographic hoặc bài trình chiếu số giới thiệu những thành tựu tiêu biểu của Đại Việt thời Lê Sơ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục và pháp luật. * Biến đổi khí hậu: Tìm hiểu việc quản lí tài nguyên đất đai, thủy lợi và bảo vệ môi trường sản xuất.
33	50, 51	Bài 18: Vương quốc Chăm- pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI (2 tiết)	Nêu được những nét cơ bản về chính trị, kinh tế văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI. * AI: NLb 7.B1.1 – Đặc điểm và ứng dụng của hệ thống AI. Tìm hiểu ứng dụng AI trong việc nhận diện và phục dựng các di sản văn hóa Chăm-pa từ hình ảnh, hiện vật và dấu tích khảo cổ; qua đó hiểu vai trò của AI trong bảo tồn di sản lịch sử.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			* Lồng ghép GDQP-AN: Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. * Biến đổi khí hậu: Phân tích sự thích ứng của cư dân ven biển với điều kiện khí hậu khắc nghiệt và tài nguyên biển.
34	52	Ôn tập cuối kì 2	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 9 đến bài 18
35	53	Kiểm tra cuối kì 2	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 9 đến bài 18 để hoàn thành bài kiểm tra cuối kì 2

VII.2. Phân môn Địa lí - Khối 7

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I			
1, 2	1, 2	Bài 1: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Âu.	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu - Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu, đặc điểm phân hoá khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn: Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga); các đới thiên nhiên. - NLS: 5.2.TC1b: Lựa chọn công cụ số để giải quyết nhu cầu học tập: Sử dụng bản đồ số để tìm hiểu vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Âu.
3, 4	3, 4	Bài 2: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu	- Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu. - AI: 7.A1.2. Nêu được rằng AI có thể mô phỏng hoặc nhận diện cảm xúc của con người, chứ không trải nghiệm cảm xúc như con người. Học sinh sử dụng AI tạo sản phẩm số (infographic, timeline) dự báo xu hướng già hóa dân số và tác động đến kinh tế châu Âu.
5, 6	5, 6	Bài 3: Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Âu	- Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu. - GDBĐKH: - Các vấn đề môi trường mà các quốc gia châu Âu phải đối mặt khi khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Đề xuất biện pháp giải quyết.
7	7	Bài 4: Liên minh châu Âu	- Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			- Đọc được bản đồ các nước thành viên của EU - Phân tích số liệu về các trung tâm kinh tế lớn của thế giới
8	8	Ôn tập giữa học kì I	- Củng cố, khắc sâu, hệ thống kiến thức về: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, đặc điểm dân cư xã hội ở châu Âu, vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Âu, Liên Minh châu Âu
9	9	Đánh giá giữa học kì I	- Học sinh biết cách xác định yêu cầu làm bài và trình bày bài.
10	10, 11	Bài 4: Liên minh châu Âu. (tiếp theo) Bài 5: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Á.	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á. - Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á. - NLS: 5.2.TC1b: Lựa chọn công cụ số để giải quyết nhu cầu học tập: Sử dụng bản đồ số để tìm hiểu vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Á. - AI: 7.B2.2. Nêu được ví dụ về các hành động cụ thể góp phần xây dựng môi trường AI có đạo đức. Học sinh sử dụng AI tạo sản phẩm số (infographic, timeline) thám hiểm vùng núi cao Hi-ma-lay-a và phân tích dữ liệu khoáng sản châu Á.
11	12, 13	Bài 5: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Á. (tiếp theo)	
12	14, 15	Bài 6: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á.	- Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn. - GDQPAN: Liên hệ các tôn giáo lớn ở Việt Nam và quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật Việt Nam
13, 14	16, 17, 18, 19	Bài 7: Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực của châu Á. Bài 7: Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực của châu Á. (tiếp theo)	- Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực châu Á - NLS: 5.3.TC1a: Sử dụng công cụ số tạo kiến thức: Sử dụng bản đồ số để xác định các quốc gia và khu vực của châu Á. - GDQPAN và BĐ: Tình hình chính trị một số khu vực của châu Á và biển, đảo Việt Nam ở Biển Đông

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
15	20, 21	Bài 7: Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực của châu Á. (tiếp theo) Bài 8. Thực hành: Tìm hiểu về các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi của châu Á	- Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore). - NLS: + 1.1TC1a: Khai thác tư liệu từ các nguồn chính thống để viết báo cáo về một trong các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi của châu Á. + 4.1TC1a: An toàn số: sử dụng, trích dẫn đúng nguồn tư liệu khi thu thập để viết báo cáo. - AI: 7.C5.2. Nêu được ví dụ về một số cách học khác nhau của AI ở mức độ đơn giản. Học sinh sử dụng AI tạo sản phẩm số (video ngắn hoặc infographic, timeline) tổng hợp, so sánh dữ liệu GDP và tốc độ phát triển kinh tế các nước.
16	22, 23	Bài 8. Thực hành: Tìm hiểu về các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi của châu Á. (tiếp theo) Chủ đề chung 2: Đô thị- Lịch sử và hiện tại	- Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành và phát triển một số đô thị cổ đại và trung đại (qua một số trường hợp cụ thể) - Trình bày được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại. - Trình bày được vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại.
17	24, 25	Chủ đề chung 2: Đô thị- Lịch sử và hiện tại. (tiếp theo)	
18	26, 27	Ôn tập cuối học kì I Đánh giá cuối học kì I	- Củng cố, khắc sâu, hệ thống kiến thức về: Đặc điểm vị trí địa lí, dân cư, xã hội châu Á; đặc điểm tự nhiên các khu vực châu Á. - Học sinh biết cách xác định yêu cầu làm bài và trình bày bài.
HỌC KÌ II			
19	28, 29	Bài 9: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Phi	- Xác đinh được vị trí trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi trên bản đồ. - Phân tích được một trong những đặc điểm tự nhiên của châu Phi, một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở Châu Phi (ví dụ nạn săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác) - NLS: 5.2.TC1b: Lựa chọn công cụ số để giải quyết nhu cầu học tập: Sử dụng bản đồ số để tìm hiểu vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Phi. - GDBĐKH: Suy thoái rừng diễn ra với tốc độ nhanh khiến tình trạng hoang mạc hóa diện ra ngày càng nhanh, môi trường sống của nhiều loài động vật bị hủy hoại.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			- AI: 7.D2.1. Lập được kế hoạch cho một dự án sáng tạo có sử dụng AI theo nhóm nhỏ. Học sinh sử dụng công cụ AI tạo không gian ảo 360 độ để trải nghiệm thực tế ảo về môi trường hoang mạc và xavan, rèn luyện kỹ năng quan sát thực tế số các đặc điểm tự nhiên của châu Phi.
20	30, 31	Bài 10: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi. Bài 11: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Phi.	- Trình bày được 1 trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội (vấn đề xung đột quân sự) và di sản lịch sử châu Phi.
21	32, 33	Bài 11: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Phi. (tiếp theo)	Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. - AI: 7.D1.1. Nêu được ví dụ về một vấn đề trong trường học hoặc cộng đồng có thể được giải quyết hoặc cải thiện bằng AI; mô tả được phạm vi của vấn đề đó. Học sinh sử dụng AI đóng vai chuyên gia môi trường để thực hành kỹ năng đặt câu hỏi và tranh luận về các giải pháp khai thác tài nguyên bền vững. - GDBĐKH: Thực trạng khai thác và sử dụng thiên nhiên ở châu Phi. Tác động của BĐKH và khai thác thiên nhiên đến môi trường ở châu Phi
22	34, 35	Bài 12. Thực hành: Tìm hiểu khái quát cộng hòa Nam Phi. Bài 13: Vị trí địa lí, phạm vi châu Mĩ. Sự phát kiến ra châu Mĩ.	- Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây. - NLS: 1.1TC1a: Khai thác tư liệu từ các nguồn chính thống để viết báo cáo về cộng hòa Nam Phi. - Trình bày được khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. - Nêu được các hệ quả địa lí - lịch sử cua việc Cri-xtô phơ Cô-lôm-bô phát kiến ra châu Mỹ (1492 - 1502). - NLS: 5.2.TC1b: Lựa chọn công cụ số để giải quyết nhu cầu học tập: Sử dụng bản đồ số để tìm hiểu vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Mỹ.
23	36, 37	Bài 13: Vị trí địa lí, phạm vi châu Mĩ. Sự phát kiến ra châu Mĩ. (tiếp theo) Bài 14. Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ.	-Trình bày được đặc điểm sự phân hoá của địa hình, khí hậu, sông hồ, các đới thiên nhiên ở Bắc Mỹ

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			- AI: 7.A3.1. Nêu được ví dụ về tình huống AI được phép tự động thực hiện một số thao tác thay con người. Học sinh sử dụng AI khai thác mô hình mô phỏng video AI để phân tích các đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ (Địa hình, khí hậu, sông hồ và các đới thiên nhiên)
24	38, 39	Bài 14. Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ. (tiếp theo) Bài 15: Đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức khai thác tự nhiên và bền vững ở Bắc Mĩ.	- Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề đô thị hoá. - Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững. - Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng. - GDBĐKH: Phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ
25	40, 41	Bài 15: Đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức khai thác tự nhiên và bền vững ở Bắc Mĩ. (tiếp theo) Bài 16: Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mĩ.	- Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều Đông - Tây, theo chiều Bắc - Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes). - AI: 7.A3.1. Nêu được ví dụ về tình huống AI được phép tự động thực hiện một số thao tác thay con người. Học sinh sử dụng AI lấy dữ liệu Timelapse để quan sát và phân tích sự biến đổi diện tích rừng Amazon qua các thập kỷ. Học sinh sử dụng công cụ bản đồ số và AI rèn luyện kĩ năng đọc bản đồ và phân tích dữ liệu thị giác để quan sát sự phân hóa tự nhiên, địa hình, khí hậu của khu vực Trung và Nam Mỹ (3D).
26	42, 43	Ôn tập giữa học kì II Đánh giá giữa kì II	- Củng cố, khắc sâu, hệ thống kiến thức về: Châu Phi; Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ, sự phát kiến ra châu Mỹ. - Học sinh biết cách xác định yêu cầu làm bài và trình bày bài.
27	44	Bài 16: Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mĩ. (tiếp theo)	- Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh.
28, 29	45, 46	Bài 17: Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mĩ, khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng a-ma-dôn. Bài 17: Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mĩ, khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng a-ma-dôn. (tiếp theo)	- Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng Amazon. - GDBĐKH: + Vai trò của rừng A-ma-dôn đối với việc điều hòa khí hậu, cân bằng sinh thái toàn cầu. + Biện pháp khai thác và bảo vệ rừng A-ma-dôn.
30, 31	47, 48	Bài 18: Châu Đại Dương.	- Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			- Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia. - Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia. - Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia. - NLS: 5.2.TC1b: Lựa chọn công cụ số để giải quyết nhu cầu học tập: Sử dụng bản đồ số để tìm hiểu vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Đại Dương - AI: 7.A1.2. Phân tích được các tác hại có thể xảy ra nếu con người cho phép AI đưa ra quyết định cuối cùng trong một số tình huống thực tế. Học sinh sử dụng công cụ AI tạo ảnh biết nói để phân tích các đặc điểm tự nhiên và tạo sản phẩm truyền thông số về tình trạng biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học ở Châu Đại Dương. - GDBĐKH: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a
32, 33	49, 50	Bài 19: Châu Nam Cực.	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực. - Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực. - Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực. - Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.. - NLS: 6.2.TC1a: Sử dụng được các công cụ AI trong công việc và học tập hàng ngày: Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu. - AI: 7.A3.1. Nêu được ví dụ về tình huống AI được phép tự động thực hiện một số thao tác thay con người. Học sinh sử dụng AI tương tác nhân vật ảo để "phỏng vấn" các nhà khoa học tại trạm nghiên cứu, tìm hiểu về dữ liệu băng tan và biến đổi khí hậu toàn cầu. - GDBĐKH: Tác động của việc tan băng ở châu Nam Cực do biến đổi khí hậu toàn cầu đối với thiên nhiên và con người trên Trái Đất
34	51	Ôn tập cuối kì II	- Củng cố, khắc sâu, hệ thống kiến thức về: Đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ; Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ; Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ, khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma- dôn. - Củng cố, khắc sâu, hệ thống kiến thức về Châu Đại Dương

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
35	52	Đánh giá cuối kì II	- Học sinh biết cách xác định yêu cầu làm bài và trình bày bài. - Kiểm tra kiến thức kĩ năng cơ bản ở các nội dung kiến thức đã học.

Kiểm tra, đánh giá định kì - phân môn Địa lí (theo kế hoạch của nhóm Địa lí)

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì I	45 phút	Tuần 9	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. - Xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga). - Trình bày được đặc điểm các đới thiên nhiên: đới nóng; đới lạnh; đới ôn hòa. - Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu. Thông hiểu - Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi. - Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu: phân hóa bắc nam; các khu vực ven biển với bên trong lục địa. - Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới. Vận dụng - Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.	Kiểm tra viết
Cuối học kì I	45 phút	Tuần 18	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á. - Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản. - Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn. - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á. - Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sinh vật) của một trong các khu vực ở châu Á Thông hiểu - Trình bày được ý nghĩa của đặc điểm thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. Vận dụng	Kiểm tra viết

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
			- Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore).	
Giữa học kì II	45 phút	Tuần 26	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi. Thông hiểu - Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi: địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản. - Phân tích được một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,... - Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi: tăng nhanh dân số; vấn đề nạn đói; vấn đề xung đột quân sự,... Vận dụng - Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. - Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây.	Kiểm tra viết
Cuối học kì II	45 phút	Tuần 35	Nhận biết - Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. - Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ. - Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon. - Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh. - Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia. - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. - Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia. - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực. - Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực. - Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực: địa hình, khí hậu, sinh vật. Thông hiểu - Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 – 1502).	Kiểm tra viết

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
			- Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên ở Bắc Mỹ. - Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mỹ. - Trình bày được sự phân hoá tự nhiên ở Trung và Nam Mỹ: theo chiều Đông – Tây, theo chiều Bắc – Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes). - Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia. Vận dụng - Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ. - Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ thông qua trường hợp rừng Amazon. - Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia. - Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.	

VII.3. Kiểm tra, đánh giá định kì môn Lịch sử và Địa lí - Khối 7

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 4 chủ đề Đô thị và lịch sử đối với phân môn Lịch sử; Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến bài 5 (phần 1) đối với phân môn Địa lí	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 8, chủ đề Đô thị và lịch sử đối với phân môn Lịch sử; bài 1 đến hết bài 12, chủ đề Các cuộc phát kiến địa lí đối với phân môn Địa lí.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Giữa học kỳ 2	90 phút	Tuần 26	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 9 đến hết bài 11 đối với phân môn Lịch sử; đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 13 đến hết bài 17 đối với phân môn Địa lí	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 9 đến hết bài 18 đối với phân môn Lịch sử; bài 13 đến hết bài 19 đối với phân môn Địa lí.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

VIII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN - KHỐI 7

Bài	Tên chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Tự hào về truyền thống quê hương	3	Nêu được truyền thống văn hoá, yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương; thực hiện việc làm giữ gìn, phát huy truyền thống; phê phán việc làm trái ngược.
2	Quan tâm, cảm thông, chia sẻ	2	Nêu biểu hiện và giải thích vì sao cần quan tâm, cảm thông, chia sẻ; thường xuyên thể hiện qua lời nói, việc làm; khích lệ bạn bè, phê phán thói ích kỷ, thờ ơ.
3	Học tập tự giác, tích cực	2	Nêu biểu hiện, lý do cần học tập tự giác, tích cực; thực hiện việc học tập tự giác, tích cực; góp ý, nhắc nhở bạn chưa tự giác.
4	Giữ chữ tín	3	Trình bày khái niệm, biểu hiện chữ tín; phân biệt hành vi giữ và không giữ chữ tín; luôn giữ lời hứa, phê phán người không biết giữ chữ tín.
5	Bảo tồn di sản văn hóa	3	Nêu khái niệm, các loại di sản văn hoá, ý nghĩa và quy định pháp luật liên quan; nêu trách nhiệm học sinh và hành vi vi phạm cần đấu tranh; thực hiện việc làm góp phần bảo vệ di sản.
6	Ứng phó với tâm lý căng thẳng	3	Nêu tình huống gây căng thẳng, biểu hiện, nguyên nhân, ảnh hưởng; nêu và thực hành cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.
7	Phòng chống bạo lực học đường	4	Nêu biểu hiện, nguyên nhân, tác hại và quy định pháp luật về bạo lực học đường; biết cách ứng phó trước, trong, sau khi bị bạo lực; tham gia tuyên truyền, phê phán hành vi bạo lực.
8	Quản lý tiền	3	Nêu ý nghĩa và nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả; bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập cá nhân.
9	Thực hiện, phòng chống tệ nạn xã hội	4	Nêu khái niệm, các loại tệ nạn xã hội, nguyên nhân, hậu quả và quy định pháp luật liên quan; thực hiện, tham gia phòng chống, phê phán và tuyên truyền vận động.
10	Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	4	Nêu khái niệm, vai trò gia đình và quy định pháp luật về quyền, nghĩa vụ các thành viên gia đình; nhận xét việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; thực hiện nghĩa vụ với ông bà, cha mẹ, anh chị em bằng việc làm cụ thể.

IX. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ - KHỐI 7

1. Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tiết/35 tuần; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết.

STT/Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1-3	Bài 1. Giới thiệu về trồng trọt	3	- Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt. - Kể tên được các nhóm cây trồng ở Việt Nam. - Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến. - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. - Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt.
4	Bài 2. Làm đất trồng cây	1	- Nêu được thành phần và vai trò của đất trồng. - Trình bày được mục đích và yêu cầu kĩ thuật trong làm đất trồng cây.
5-6	Bài 3. Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng	2	- Trình bày được ý nghĩa, kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng. - Vận dụng được kiến thức vào thực tiễn trồng trọt của gia đình. - Biết cách phòng trừ sâu bệnh. - Biết đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong trồng trọt.
7	Bài 4. Thu hoạch sản phẩm trồng trọt	1	- Trình bày được mục đích, yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt. - Nêu được một số biện pháp phổ biến trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt. - Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thu hoạch. - Vận dụng kiến thức thu hoạch vào thực tiễn.
8	Ôn tập giữa học kì I	1	Ôn tập kiến thức trọng tâm đã học.
9	Kiểm tra giữa học kì I	1	Những yêu cầu cần đạt tính đến thời điểm kiểm tra.

10-11	Bài 5. Nhân giống vô tính cây trồng	2	- Trình bày được kĩ thuật nhân giống cây trồng. - Thực hiện được phương pháp giâm cành. - Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.
12	Bài 6. Dự án trồng rau an toàn	1	- Lập được kế hoạch, tính toán chi phí cho việc trồng một loại rau trong khay hoặc thùng xốp, thùy canh. - Thực hiện được một số công việc trong quy trình trồng và chăm sóc rau an toàn. - Thu hoạch đúng thời điểm, nhanh gọn. - Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong và sau quá trình thực hành.
13-14	Bài 7. Giới thiệu về rừng	2	- Trình bày được vai trò của rừng đối với môi trường và đời sống. - Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta.
15,16	Bài 8. Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	2	- Hiểu được quy trình trồng rừng. - Biết được những công việc chăm sóc rừng.
17	Ôn tập học kì I	1	Ôn tập kiến thức trọng tâm trong học kì I.
18	Kiểm tra cuối học kì I	1	Những yêu cầu cần đạt tính đến thời điểm kiểm tra.
19-20	Bài 9. Giới thiệu về chăn nuôi	2	- Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi. - Nhận biết được một số vật nuôi phổ biến, vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta. - Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam. - Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi. - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi. - Có ý thức bảo vệ môi trường chăn nuôi.
21-22	Bài 10. Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi	2	- Trình bày được vai trò của nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi. - Biết cách nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non. - Biết cách chăm sóc, nuôi dưỡng vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản.

23-24	Bài 11. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi	2	- Trình bày được vai trò phòng, trị bệnh cho vật nuôi. - Nêu được nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi. - Biết được một số biện pháp phòng, trị bệnh cho vật nuôi.
25,26	Bài 12. Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ	2	- Biết được vai trò của chuồng nuôi và một số loại thức ăn cho gà. - Biết cách chăm sóc, phòng trị bệnh cho gà.
27	Bài 13. Thực hành: Lập kế hoạch nuôi vật nuôi trong gia đình	1	- Lập được kế hoạch và tính toán chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc một loại vật nuôi trong gia đình.
28	Ôn tập giữa học kì II	1	Ôn tập kiến thức trọng tâm đã học trong học kì II đến thời điểm giữa kì.
29	Kiểm tra giữa học kì II	1	Những yêu cầu cần đạt tính đến thời điểm kiểm tra.
30	Bài 14. Giới thiệu về thủy sản	1	- Trình bày được vai trò của thủy sản. - Nhận biết được một số loài thủy sản.
31-32	Bài 15. Nuôi cá ao	2	- Trình bày được kĩ thuật chuẩn bị ao nuôi cá và chuẩn bị cá giống. - Trình bày được kĩ thuật chăm sóc, phòng, trị bệnh cho cá trong ao nuôi. - Trình bày được kĩ thuật thu hoạch cá trong ao nuôi. - Đo được nhiệt độ và độ trong của nước ao nuôi.
33	Ôn tập học kì II	1	Ôn tập kiến thức trọng tâm của học kì II.
34	Kiểm tra cuối học kì II	1	Những yêu cầu cần đạt tính đến thời điểm kiểm tra.
35	Bài 16. Thực hành: Lập kế hoạch nuôi cá cảnh	1	- Lập được kế hoạch và tính toán chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc một loại cá cảnh.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Kiểm tra giữa học kỳ I	45 phút	Tuần 9	Phương án 1 – Đánh giá sản phẩm/nhiệm vụ thực hành: Xây dựng kế hoạch gieo trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp với điều kiện gia đình/nhà trường. HS lựa chọn cây, đề xuất cách làm đất, gieo trồng, chăm sóc và biện pháp phòng trừ sâu bệnh; trình bày sản phẩm. Phương án 2 – Kiểm tra viết: Nội dung Bài 1. Giới thiệu về trồng trọt; Bài 2. Làm đất trồng cây; Bài 3. Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng. Đánh giá khả năng nhận biết, giải thích và vận dụng kiến thức vào tình huống trồng trọt thực tế.	Dự án, sản phẩm học tập hoặc kiểm tra viết theo ma trận và bản đặc tả
Kiểm tra cuối học kỳ I	45 phút	Tuần 18	Phương án 1 – Đánh giá dự án học tập: Dự án trồng rau an toàn. HS lập kế hoạch, lựa chọn hình thức trồng, thực hiện hoặc mô tả quy trình chăm sóc; theo dõi sự phát triển; thu hoạch và báo cáo kết quả. Có thể tích hợp sản phẩm nhân giống vô tính cây trồng. Phương án 2 – Kiểm tra viết: Nội dung từ Bài 1 đến Bài 7, gồm Trồng trọt và phần Giới thiệu về rừng. Đánh giá kiến thức, năng lực vận dụng vào sản xuất, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.	Dự án, sản phẩm học tập hoặc kiểm tra viết theo ma trận và bản đặc tả
Kiểm tra giữa học kỳ II	45 phút	Tuần 29	Phương án 1 – Đánh giá nhiệm vụ thực tiễn: Xây dựng và phòng bệnh cho một loại vật nuôi. HS xác định đặc điểm vật nuôi, đề xuất chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc, vệ sinh chuồng trại và biện pháp phòng bệnh; xử lí một tình huống vật nuôi có dấu hiệu bất thường. Phương án 2 – Kiểm tra viết: Nội dung Bài 9. Giới thiệu về chăn nuôi; Bài 10. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi; Bài 11. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi.	Dự án, sản phẩm học tập hoặc kiểm tra viết theo ma trận và bản đặc tả
Kiểm tra cuối học kỳ II	45 phút	Tuần 34	Phương án 1 – Đánh giá dự án học tập: Lập kế hoạch nuôi một loại vật nuôi trong gia đình hoặc xây dựng quy trình nuôi ao quy mô nhỏ. HS lựa chọn đối tượng nuôi, lập kế hoạch nuôi dưỡng/chăm sóc, tính toán các điều kiện cần thiết, đề xuất biện pháp phòng bệnh và bảo vệ môi trường; trình bày và bảo vệ phương án. Phương án 2 – Kiểm tra viết: Nội dung từ Bài 9 đến Bài 15: Chăn nuôi và Thủy sản. Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức vào chăm sóc vật nuôi, chăn nuôi gà, lập kế hoạch nuôi vật nuôi và nuôi cá ao.	Dự án, sản phẩm học tập hoặc kiểm tra viết theo ma trận và bản đặc tả

X. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIN HỌC - KHỐI 7

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (cô đọng)
	HỌC KỲ I (18 tiết)		
	CHỦ ĐỀ 1: MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG		
1	Bài 1. Thiết bị vào ra (tiết 1,2)	2	Biết chức năng các thiết bị vào - ra; thực hiện đúng thao tác với thiết bị máy tính, nêu ví dụ thao tác sai gây lỗi.
2	Bài 2. Phần mềm máy tính (tiết 3,4)	2	Giải thích chức năng hệ điều hành, phân biệt với phần mềm ứng dụng; hiểu phần mở rộng của tên tệp.
3	Bài 3. Quản lý dữ liệu trong máy tính (tiết 5,6)	2	Thao tác thành thạo tạo, sao chép, di chuyển, đổi tên, xóa tệp và thư mục; biết biện pháp bảo vệ dữ liệu (sao lưu, phòng chống virus).
	CHỦ ĐỀ 2: TỔ CHỨC DỮ LIỆU, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN		
4	Bài 4. Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet (tiết 7,8)	2	Nêu chức năng cơ bản của mạng xã hội, sử dụng để giao lưu, chia sẻ thông tin; nêu hậu quả sử dụng thông tin sai mục đích.
5	Kiểm tra giữa học kỳ 1 (tiết 9)	1	Vận dụng kiến thức đã học để làm bài kiểm tra.
	CHỦ ĐỀ 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ		
6	Bài 5. Ứng xử trên mạng (tiết 10,11)	2	Thực hiện giao tiếp qua mạng đúng quy tắc, có văn hóa; biết tác hại nghiện Internet và cách ứng xử hợp lí khi gặp nội dung xấu, bị bắt nạt trên mạng.
	CHỦ ĐỀ 6: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH		
7	Bài 14. Thuật toán tìm kiếm tuần tự (tiết 12,13)	2	Giải thích và biểu diễn, mô phỏng thuật toán tìm kiếm tuần tự bằng các bước thủ công trên bộ dữ liệu nhỏ.

8	Bài 15. Thuật toán tìm kiếm nhị phân (tiết 14,15)	2	Giải thích và mô phỏng thuật toán tìm kiếm nhị phân; giải thích mối liên quan giữa sắp xếp và tìm kiếm.
9	Bài 16. Thuật toán sắp xếp (tiết 16,17)	2	Giải thích và mô phỏng một số thuật toán sắp xếp cơ bản; nêu ý nghĩa của việc chia bài toán thành các bài toán nhỏ hơn.
10	Kiểm tra cuối học kỳ 1 (tiết 18)	1	Vận dụng kiến thức đã học để làm bài kiểm tra.
	HỌC KỲ II (17 tiết)		
	CHỦ ĐỀ 5: ỨNG DỤNG TIN HỌC		
1	Bài 6. Làm quen với phần mềm bảng tính (tiết 19,20)	2	Nêu chức năng cơ bản phần mềm bảng tính; thực hiện chọn phông chữ, căn chỉnh dữ liệu ô tính, thay đổi độ rộng cột.
2	Bài 7. Tính toán tự động trên bảng tính (tiết 21,22)	2	Nhận biết kiểu dữ liệu trên bảng tính; sử dụng công thức và địa chỉ ô để tạo bảng tính có tính toán tự động.
3	Bài 8. Công cụ hỗ trợ tính toán (tiết 23,24)	2	Thực hiện các phép toán thông dụng; sử dụng các hàm đơn giản MAX, MIN, SUM, AVERAGE, COUNT.
4	Bài 9. Trình bày bảng tính (tiết 25,27)	2	Định dạng dữ liệu số và trình bày bảng tính; áp dụng một số hàm đơn giản MAX, MIN, SUM, AVERAGE.
5	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (tiết 26)	1	Ôn tập, vận dụng kiến thức đã học để làm bài kiểm tra.
6	Bài 10. Hoàn thiện bảng tính (tiết 28,29)	2	Thực hiện các thao tác hoàn thiện bảng tính; dùng bảng tính điện tử giải quyết công việc cụ thể đơn giản.
7	Bài 11. Tạo bài trình chiếu (tiết 30,31)	2	Nêu chức năng cơ bản phần mềm trình chiếu; tạo báo cáo có tiêu đề, cấu trúc phân cấp.
8	Bài 12. Định dạng đối tượng trên trang chiếu (tiết 32,33)	2	Sao chép dữ liệu từ tệp văn bản sang trang chiếu; đưa hình ảnh minh họa, sử dụng định dạng văn bản/ảnh hợp lí.
9	Bài 13. Thực hành tổng hợp (tiết 34)	1	Đưa hiệu ứng động vào bài trình chiếu hợp lí; tổng hợp, sắp xếp nội dung thành bài trình chiếu hoàn chỉnh.

10	Kiểm tra cuối học kỳ 2 (tiết 35)	1	Ôn tập, vận dụng kiến thức đã học để làm bài kiểm tra.

XI. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP - KHỐI 7

Tuần	Tiết	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt
		Chủ đề 1: Em với nhà trường	**9**	
	1	SHDC: Khai giảng năm học mới	1	**1. Kiến thức:** - Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. - Biết cách xây dựng, duy trì mối quan hệ hòa đồng với thầy cô, bạn bè. **2. Năng lực:** **Năng lực chung:** - Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được các vấn đề nảy sinh. - Rèn luyện năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ. ***Năng lực riêng:*** Phát triển được mối quan hệ hòa đồng với thầy cô, bạn bè và hài lòng về các mối quan hệ này; tích cực tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội và nhà trường. **3. Phẩm chất:** - Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. - Bồi dưỡng tình yêu bạn bè, thầy cô, trường lớp.
Tuần 1	2	HĐGD theo chủ đề: Phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và các bạn	1	
	3	SHL: Xây dựng nội quy lớp học hạnh phúc	1	
	4	SHDC: Nghe phổ biến và cam kết thực hiện nội quy trường, lớp	1	
Tuần 2	5	HĐGD theo chủ đề: Phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và các bạn (tiếp)	1	
	6	SHL: Cam kết thực hiện nội quy lớp học, hướng tới xây dựng "Trường học hạnh phúc"	1	
Tuần 3	7	SHDC: Giới thiệu truyền thống nhà trường	1	
	8	HĐGD theo chủ đề: Tự hào truyền thống trường em.	1	

	9	SHL: Triển lãm sản phẩm giới thiệu truyền thống nhà trường. **Đánh giá chủ đề 1**	1	
		Chủ đề 2: Khám phá bản thân	**12**	
Tuần 4	10	SHDC: Nghe nói chuyện về gương tự hoàn thiện bản thân của một số danh nhân Việt Nam và thế giới.	1	**1. Kiến thức:** - Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống. - Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. - Biết một số hình ảnh, hoạt động bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam (lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh). **2. Năng lực:** **Năng lực chung:** - Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực lập kế hoạch cá nhân và năng lực tư duy phản biện. ***Năng lực riêng:*** Vận dụng được khả năng tự nhận thức bản thân để xác định điểm mạnh, điểm hạn chế và kiểm soát cảm xúc trong học tập, cuộc sống. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm với bản thân.
	11	HĐGD theo chủ đề: Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi. 1. Lồng ghép GDQP và an ninh ,giới thiệu hoạt động hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam	1	
	12	SHL: Tranh biện về ý nghĩa của kĩ năng tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.	1	
	13	SHDC: Chúng mình đều giỏi	1	
Tuần 5	14	HĐGD theo chủ đề: Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi (tiếp theo)	1	
	15	SHL: Chia sẻ về kết quả rèn luyện tự hoàn thiện bản thân theo kế hoạch đã xây dựng.	1	
Tuần 6	16	SHDC: Chơi trò chơi: “Nhìn hành động, đoán cảm xúc”	1	

	17	HĐGD theo chủ đề: Kiểm soát cảm xúc của bản thân. -Lồng ghép GDQP và an ninh một số nội dung bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội.	1	
	18	SHL: Luyện tập: "Vũ điệu mang lại niềm vui"	1	
	19	SHDC: Cuộc thi: "Vũ điệu mang lại niềm vui".	1	
Tuần 7	20	HĐGD theo chủ đề: Kiểm soát cảm xúc của bản thân (tiếp theo).	1	
	21	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng kiểm soát cảm xúc của bản thân trong một số tình huống cụ thể. **Đánh giá chủ đề 2**	1	
		Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân	**15**	
Tuần 8	22	SHDC: Giao lưu với tấm gương vượt khó	1	**1. Kiến thức:** - Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể. - Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ bản thân trong các tình huống đó. **2. Năng lực:** **Năng lực chung:** - Rèn luyện năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề. ***Năng lực riêng:*** Thích ứng với cuộc sống; thiết kế và tổ chức được các hoạt động vượt qua khó khăn, tự bảo vệ bản thân. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.
	23	HĐGD theo chủ đề: Vượt qua khó khăn.	1	
	24	SHL: Chia sẻ kinh nghiệm vượt qua khó khăn của bản thân.	1	
	25	SHDC: Phát động phong trào "Đọc sách mỗi ngày".	1	

Tuần 9	26	HĐGD theo chủ đề: Vượt qua khó khăn (tiếp theo)	1	
	27	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện cách vượt qua khó khăn của bản thân	1	
Tuần 10	28	SHDC: Kịch tương tác "Nghiện trò chơi điện tử ở lứa tuổi thiếu niên".	1	
	29	HĐGD theo chủ đề: Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm.	1	
	30	SHL: Chia sẻ về việc bảo vệ bản thân trong một số tình huống nguy hiểm.	1	
	31	SHDC: Diễn đàn về phòng tránh xâm hại cơ thể.	1	
Tuần 11	32	HĐGD theo chủ đề: Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm (tiếp theo)	1	
	33	SHL: Chia sẻ sản phẩm hướng dẫn kĩ năng tự bảo vệ.	1	
Tuần 12	34	SHDC: Tuyên truyền về phòng tránh lừa đảo.	1	
				- Đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất đã học của HS
	35	**Kiểm tra, đánh giá giữa học kì I**	1	

	36	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng bảo vệ bản thân trong các tình huống nguy hiểm. **Đánh giá chủ đề 3**	1	
		Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân	**15**	
Tuần 13	37	SHDC: Lễ phát động phong trào "Gọn nhà, đẹp trường".	1	**1. Kiến thức:** - Biết cách kiểm soát các khoản chi tiêu, biết tiết kiệm tiền. - Biết lập kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi. **2. Năng lực:** **Năng lực chung:** - Rèn luyện năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề. ***Năng lực riêng:*** Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường; rèn luyện được tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm, trung thực, nhân ái.
	38	HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.	1	
	39	SHL: Chia sẻ việc thay đổi những hành động chưa tốt để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.	1	
Tuần 14	40	SHDC: Tọa đàm về chủ đề "Kiên trì, chăm chỉ - Chìa khóa của thành công".	1	
	41	HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.	1	
	42	SHL: Chia sẻ bài viết về một người thành đạt trong cuộc sống nhờ tính kiên trì và sự chăm chỉ.	1	
Tuần 15	43	SHDC: Diễn đàn về chủ đề "Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ không khó".	1	
	44	HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ (tiếp theo).	1	

	45	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong học tập và công việc gia đình.	1	
Tuần 16	46	SHDC: Lễ phát động phong trào "Hộp quà tiết kiệm".	1	
	47	HĐGD theo chủ đề: Quản lí chi tiêu.	1	
	48	SHL: Chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch chi tiêu và tiết kiệm của bản thân .	1	
Tuần 17	49	SHDC: Văn nghệ về chủ đề: "Chi tiêu hợp lí".	1	- Đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất đã học của HS
	50	**Kiểm tra, đánh giá cuối học kì I**	1	
	51	SHL: Chia sẻ những việc đã làm về kết quả tổ chức sự kiện ở gia đình.	1	
		Chủ đề 5: Em với gia đình	**9**	
	52	SHDC: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề "Gia đình".	1	**1. Kiến thức:** - Bước đầu có kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm. - Biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình. **2. Năng lực:** **Năng lực chung:**
Tuần 18	53	HĐGD theo chủ đề: Kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.	1	
	54	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng chăm sóc người thân trong gia đình khi bị mệt, ốm.	1	

Tuần 19	55	SHDC: Diễn đàn "Bổn phận, trách nhiệm của người con trong gia đình"	1	- Rèn kĩ năng lắng nghe, giao tiếp và hợp tác, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch. ***Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm, nhân ái, chăm chỉ.
	56	HĐGD theo chủ đề: Kế hoạch lao động tại gia đình.	1	
	57	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng lao động tại gia đình.	1	
	58	SHDC: Tọa đàm "Lắng nghe tích cực để thấu hiểu".	1	
Tuần 20	59	HĐGD theo chủ đề: Lắng nghe tích cực ý kiến người thân trong gia đình.	1	
	60	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng lắng nghe tích cực ý kiến người thân trong gia đình. **Đánh giá chủ đề 5**	1	
		Chủ đề 6: Em với cộng đồng	**9**	
Tuần 21	61	SHDC: Diễn đàn "HS THCS giao tiếp, ứng xử có văn hóa"	1	**1. Kiến thức:** - Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình. - Biết tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội. **2. Năng lực:** **Năng lực chung:** - Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác qua các hoạt động cộng đồng. ***Năng lực riêng:*** Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động cộng đồng.
	62	HĐGD theo chủ đề: Giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt.	1	
	63	SHL: Phản hồi kết quả rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.	1	

Tuần 22	64	SHDC: Lễ phát động phong trào "Thiện nguyện – một hành động văn hóa, nghĩa tình".	1	**3. Phẩm chất:** - Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè cùng tham gia. - Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.
	65	HĐGD theo chủ đề: Tham gia hoạt động thiện nguyện -Lồng ghép GDQP và an ninh quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo qui định của pháp luật.	1	
	66	SHL: Chia sẻ kết quả tham gia và vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.	1	
	67	SHDC: Tự hào truyền thống quê hương.	1	
Tuần 23	68	HĐGD theo chủ đề: Tự hào truyền thống quê hương.	1	
	69	SHL: Giới thiệu truyền thống đáng tự hào của quê hương. **Đánh giá chủ đề 6**	1	
		Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường.	**15**	
Tuần 24	70	SHDC: Văn nghệ với chủ đề: "Quê hương, đất nước tươi đẹp"	1	**1. Kiến thức:** - Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất. - Biết được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan. **2. Năng lực:** **Năng lực chung:** - Rèn luyện năng lực thiết kế, tổ chức thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường.

				Năng lực riêng: Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên; thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm với thiên nhiên, môi trường sống.
	71	HĐGD theo chủ đề: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi.	1	
	72	SHL: Làm các sản phẩm thu hoạch sau tham quan (tranh ảnh, mẫu vật, bài thu hoạch…)	1	
Tuần 25	73	SHDC: Trò chơi "Nhìn hình ảnh, đoán tên cảnh quan thiên nhiên"	1	
	74	HĐGD theo chủ đề: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi. (Tiếp theo)	1	
	75	SHL: Triển lãm các sản phẩm đã thiết kế về cảnh quan thiên nhiên.	1	
Tuần 26	76	SHDC: Giao lưu với chuyên gia môi trường về hiệu ứng nhà kính.	1	
	77	HĐGD theo chủ đề: Bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.	1	
	78	SHL: Ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất và biện pháp khắc phục	1	

Tuần 27	79	SHDC: Bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính qua trò chơi "Rung chuông vàng"		
	80	HĐGD theo chủ đề: Bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính (Tiếp theo)	1	
	81	SHL: Truyền thông bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.	1	
Tuần 28	82	SHDC: Truyền thông bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.	1	
	83	**Kiểm tra, đánh giá giữa học kì II**	1	Đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất đã học của HS
	84	SHL: Báo cáo kết quả chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính. **Đánh giá chủ đề 7**	1	
		Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp	**15**	
Tuần 29	85	SHDC: Giới thiệu một số nghề hiện có ở địa phương.	1	**1. Kiến thức:** - Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. - Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương. - Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm một số nghề ở địa phương. **2. Năng lực:**

				Năng lực chung: - Rèn luyện năng lực tìm hiểu, thu thập và xử lí thông tin về nghề nghiệp. ***Năng lực riêng:*** Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương. **3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm trong tìm hiểu nghề nghiệp.
	86	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương.	1	
	87	SHL: Chia sẻ kết quả khám phá nghề hiện có ở địa phương.	1	
Tuần 30	88	SHDC: Tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương qua giao lưu với người lao động giỏi.	1	
	89	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương (Tiếp theo).	1	
	90	SHL: Chia sẻ dự án tìm hiểu nghề ở địa phương.	1	
Tuần 31	91	SHDC: Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp	1	
	92	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương (Tiếp theo).	1	
	93	SHL: Chia sẻ về ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp. Chuẩn bị giao lưu văn nghệ toàn trường.	1	

Tuần 32	94	SHDC: Giao lưu văn nghệ về chủ đề "Nghề nghiệp".	1	
	95	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương (Tiếp theo).	1	
	96	SHL: Chia sẻ về ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp.	1	
Tuần 33	97	SHDC: Định hướng nghề nghiệp với học sinh THCS.	1	
	98	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương (Tiếp theo).	1	
	99	SHL: Chia sẻ kết quả tìm hiểu, trải nghiệm nghề ở địa phương. **Đánh giá chủ đề 8**	1	
		Chủ đề 9: Hiểu bản thân – chọn đúng nghề	**6**	
Tuần 34	100	SHDC: Tọa đàm " Nhận thức bản thân với việc định hướng nghề nghiệp tương lai"	1	**1. Kiến thức:** - Chỉ ra được một số ngành nghề hiện có ở địa phương và yêu cầu cơ bản của các ngành nghề đó. **2. Năng lực:** **Năng lực chung:** - Rèn luyện năng lực tự nhận thức bản thân. ***Năng lực riêng:*** Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.
	101	**Kiểm tra, đánh giá cuối kì II**	1	
	102	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề ở địa phương.	1	

Tuần 35	103	SHDC: Tổng kết năm hoc	1	**3. Phẩm chất:** - Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm trong định hướng nghề nghiệp của bản thân. - Đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất đã học của HS
	104	HĐGD theo chủ đề: Phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu của nghề ở địa phương	1	
	105	SHL: Tổng kết năm học. **Đánh giá chủ đề 9**	1	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ I	45 phút	Tuần 11	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 1, 2, 3 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết
Cuối Học kỳ I	45 phút	Tuần 17	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 4, 5 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết
Giữa Học kỳ II	45 phút	Tuần 28	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 6, 7 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết
Cuối Học kỳ II	45 phút	Tuần 34	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 8, 9 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết

XII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHỐI 7

Tuần	Tháng	Chủ đề / Mạch nội dung	Tên bài học	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (lồng ghép yêu cầu TT32)	Ghi chú (bài tập tại nhà)
1	Tháng 8	Pickleball (Làm quen dụng cụ)	Tiết 1: Ổn định tổ chức lớp học Pickleball; làm quen vợt, bóng, sân thi đấu. Tiết 2: Tập cầm vợt đúng kĩ thuật; trò chơi làm quen bóng.	Hướng dẫn HS vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trước buổi học (Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện). Khởi động chạy bước nhỏ, nâng cao đùi (Thực hiện được các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy; làm quen giai đoạn chạy cự li ngắn 60m).	BT ở nhà: tâng bóng bằng vợt tự chế hoặc bằng tay, 1 phút/ngày. BT ở nhà tiếp tục tâng bóng, ghi lại số lần đạt được.
2	Tháng 8	Pickleball (Cầm vợt - Tâng bóng)	Tiết 3: Luyện cầm vợt ổn định; tâng bóng tại chỗ. Tiết 4: Luyện tâng bóng di chuyển nhẹ; làm quen kích thước sân, đường biên.	Ôn khởi động chạy bước nhỏ, nâng cao đùi. Giới thiệu một số điều luật cơ bản Pickleball (kích thước sân, luật giao bóng).	BT ở nhà: tâng bóng, tăng thời gian lên 1,5 phút. BT ở nhà tiếp tục.
3	Tháng 8	Đánh giá tháng 8	Tiết 5: Ôn tập tổng hợp cầm vợt, tâng bóng chuẩn bị đánh giá. Tiết 6: Đánh giá thường xuyên tháng 8: tâng bóng bằng vợt/tay 1 phút liên tục không để rơi.	Nhắc lại quy tắc vệ sinh sân tập, an toàn khi cầm vợt. Nhận xét, ghi nhận tiến bộ theo tổ/nhóm.	BT ở nhà ôn lại tâng bóng. Chuẩn bị nội dung tháng 9 (giao bóng).
4	Tháng 9	Pickleball (Giao bóng)	Tiết 7: Làm quen kĩ thuật giao bóng cơ bản đúng luật. Tiết 8: Luyện giao bóng, kiểm soát điểm rơi ban đầu.	Trao đổi yếu tố dinh dưỡng - bổ sung nước trong tập luyện (Nhận biết được các yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể chất). Ôn khởi động chạy bước nhỏ, nâng cao đùi.	BT ở nhà: giao bóng vào tường đánh dấu vùng đích, 15 lần. BT ở nhà tiếp tục.
5	Tháng 9	Pickleball (Giao bóng - Hoàn thiện)	Tiết 9: Luyện giao bóng chính xác hơn theo vùng chỉ định. Tiết 10: Luyện giao bóng theo cặp, đổi vai trò giao/nhận bóng.	Nhắc lại các yếu tố dinh dưỡng cơ bản (ăn sáng đầy đủ trước buổi tập). Tìm hiểu thêm điều luật tính điểm cơ bản.	BT ở nhà: giao bóng vào tường, tăng lên 20 lần. BT ở nhà tiếp tục.
6	Tháng 9	Bổ trợ Chạy cự li ngắn	Tiết 11: Ôn giao bóng; bổ trợ kĩ thuật chạy cự li ngắn (chạy đạp sau).	Thực hiện được các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy (chạy đạp sau); làm quen giai đoạn chạy giữa quãng cự li ngắn 60m.	BT ở nhà: chạy đạp sau tại chỗ 20 lần x 2 hiệp. BT ở nhà tiếp tục.

			Tiết 12: Luyện phối hợp giao bóng và di chuyển nhanh vào vị trí đánh bóng tiếp theo.	Ôn bổ trợ chạy đạp sau.	
7	Tháng 9	Đánh giá tháng 9	Tiết 13: Ôn tập tổng hợp kĩ thuật giao bóng chuẩn bị đánh giá. Tiết 14: Đánh giá thường xuyên tháng 9: giao bóng cơ bản đúng luật, kiểm soát điểm rơi ≥ 6/10 lần.	Hệ thống lại yếu tố dinh dưỡng và bổ trợ chạy cự li ngắn đã học. Nhận xét, ghi nhận tiến bộ.	BT ở nhà ôn lại giao bóng. Chuẩn bị nội dung tháng 10 (forehand/backhand, Hội khoẻ Phù Đổng).
8	Tháng 10	Pickleball (Forehand)	Tiết 15: Làm quen kĩ thuật đánh bóng forehand tại chỗ. Tiết 16: Luyện forehand, sửa lỗi cơ bản về tư thế đứng và vào bóng.	Ôn bổ trợ chạy đạp sau kết hợp chạy tăng tốc độ ngắn. Thực hiện được các giai đoạn chạy cự li ngắn 60m (xuất phát, chạy giữa quãng).	BT ở nhà: tập động tác forehand không bóng trước gương, 10 lần x 2 hiệp. BT ở nhà tiếp tục.
9	Tháng 10	Pickleball (Backhand)	Tiết 17: Làm quen kĩ thuật đánh bóng backhand tại chỗ. Tiết 18: Luyện phối hợp forehand - backhand qua bài tập đổi hướng đánh bóng.	Ôn tập kĩ thuật chạy cự li ngắn 60m (giai đoạn về đích). Biết một số điều luật cơ bản của Pickleball áp dụng vào thi đấu giao hữu.	BT ở nhà: tập động tác backhand không bóng trước gương, 10 lần x 2 hiệp. BT ở nhà tiếp tục.
10	Tháng 10	Chuẩn bị Hội khoẻ Phù Đổng	Tiết 19: Ôn tập forehand/backhand; phổ biến thể lệ Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường. **Tiết 20: HỘI KHOẺ PHÙ ĐỔNG CẤP TRƯỜNG: thi đấu giao hữu nội bộ môn Pickleball.**	Áp dụng một số điều luật cơ bản vào thi đấu giao hữu. Thể hiện tinh thần tự giác, đoàn kết khi tham gia thi đấu tập thể.	BT ở nhà: ôn kĩ thuật, tự quay clip kĩ thuật đánh bóng. Ghi nhận kết quả thi đấu vào sổ theo dõi cá nhân.
11	Tháng 10	KT giữa kỳ I	**Tiết 21: KIỂM TRA GIỮA KỲ I: đánh bóng forehand/backhand tại chỗ đúng kĩ thuật.** Tiết 22: Tổng kết kiểm tra giữa kỳ I; nhận xét, khen thưởng động viên học sinh có tiến bộ.	Đánh giá định lượng theo thang điểm 10, kết hợp mức độ vận dụng điều luật vào thi đấu giao hữu. Chuẩn bị chuyển sang nội dung tháng 11.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi, báo cáo phụ huynh. Chuẩn bị nội dung tháng 11 (hoàn thiện kĩ thuật, bài thể dục liên hoàn).
12	Tháng 11	Pickleball (Hoàn thiện)	Tiết 23: Hoàn thiện kĩ thuật forehand/backhand qua trò chơi vận động "Tâng bóng liên tục". Tiết 24: Luyện tập nâng cao trò chơi "Tâng bóng liên tục", tăng số lần liên tiếp.	Phát triển sự khéo léo tay qua trò chơi vận động. Ôn bổ trợ chạy nâng cao đùi.	BT ở nhà: chạy nâng cao đùi tại chỗ 30 giây x 3 hiệp. BT ở nhà tiếp tục.

Tuần	Tháng	Chủ đề / Mạch nội dung	Tên bài học	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (lồng ghép yêu cầu TT32)	Ghi chú (bài tập tại nhà)
13	Tháng 11	Bài thể dục liên hoàn lớp 7 (1)	Tiết 25: Học bài thể dục liên hoàn lớp 7 - động tác 1 đến 4. Tiết 26: Học bài thể dục liên hoàn lớp 7 - động tác 5 đến 8.	Thực hiện đúng các động tác trong bài thể dục liên hoàn lớp 7. Hô đúng nhịp động tác của bài tập thể dục liên hoàn.	BT ở nhà: ôn động tác 1-4 theo video, 2 lần/ngày. BT ở nhà tiếp tục.
14	Tháng 11	Bài thể dục liên hoàn lớp 7 (2)	Tiết 27: Ôn hoàn chỉnh bài thể dục liên hoàn lớp 7 (động tác 1-8), hô đúng nhịp. Tiết 28: Luyện phối hợp bài thể dục liên hoàn làm khởi động chuẩn trước buổi tập Pickleball.	Thực hiện đúng các động tác trong bài thể dục liên hoàn lớp 7; hô đúng nhịp động tác. Vận dụng bài thể dục liên hoàn làm khởi động trước khi luyện tập môn thể thao tự chọn.	BT ở nhà: ôn bài thể dục liên hoàn lớp 7, tăng số lần lặp. BT ở nhà tiếp tục.
15	Tháng 11	Đánh giá tháng 11	Tiết 29: Ôn tập tổng hợp: forehand/backhand hoàn thiện, bài thể dục liên hoàn lớp 7. Tiết 30: Đánh giá thường xuyên tháng 11: bài thể dục liên hoàn lớp 7 đúng động tác, đúng nhịp.	Hệ thống lại kĩ thuật và bài thể dục đã học trong tháng. Nhận xét, ghi nhận tiến bộ.	BT ở nhà ôn tổng hợp. Chuẩn bị nội dung tháng 12 (bổ trợ ném bóng, ôn tập cuối kỳ).
16	Tháng 12	Bổ trợ Ném bóng	Tiết 31: Học kĩ thuật bổ trợ ném bóng (đẩy tạ tay) - tư thế chuẩn bị. Tiết 32: Luyện kĩ thuật đẩy tạ tay, tăng lực đẩy.	Thực hiện được các động tác bổ trợ kĩ thuật ném bóng. Thực hiện được kĩ thuật ném bóng cơ bản.	BT ở nhà: ném bóng (giấy/tất cuộn) vào đích cố định trên tường, 10 lần. BT ở nhà tiếp tục, tăng lên 15 lần.
17	Tháng 12	Ôn tập HKI	Tiết 33: Ôn tập tổng hợp cả học kỳ I: kĩ thuật Pickleball (cầm vợt, giao bóng, forehand/backhand) và bổ trợ ném bóng. Tiết 34: Luyện tập thi đấu thử chuẩn bị kiểm tra cuối kỳ I; ôn kiểm tra tiêu chuẩn thể lực theo QĐ 53/QĐ-BGDĐT (gập bụng, chạy 30m).	GV hệ thống lại toàn bộ nội dung Thông tư 32 đã lồng ghép trong HKI (dinh dưỡng, chạy cự li ngắn, ném bóng, điều luật). Ôn tập tiêu chuẩn thể lực theo Quyết định số 53/QĐ-BGDĐT.	BT ở nhà: ôn tập tổng hợp các kĩ năng đã học trong HKI. BT ở nhà tiếp tục.
18	Tháng 12	KT cuối kỳ I	**Tiết 35: KIỂM TRA CUỐI KỲ I: thi đấu Pickleball giao hữu + kĩ thuật bổ trợ ném bóng.** Tiết 36: Kiểm tra tiêu chuẩn thể lực theo QĐ 53/QĐ-BGDĐT (bật xa tại chỗ, lực bóp tay); tổng kết học kỳ I.	Đánh giá định lượng theo thang điểm 10. Tổng kết, khen thưởng động viên học sinh có tiến bộ.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ. Chuẩn bị kế hoạch học kỳ II (Bóng rổ).

19	Tháng 1	Bóng rổ (Dẫn bóng cơ bản)	Tiết 37: Khởi động đầu học kỳ II; ôn dẫn bóng cơ bản tại chỗ bằng một tay. Tiết 38: Luyện dẫn bóng tại chỗ ổn định, không nhìn bóng.	Bài tập bổ trợ chạy (nâng cao đùi) khởi động tốc độ di chuyển (Thực hiện được các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy). Ôn bổ trợ chạy nâng cao đùi.	BT ở nhà: chạy nâng cao đùi tại chỗ (ôn lại) 30 giây x 4 hiệp. BT ở nhà tiếp tục.
20	Tháng 1	Bóng rổ (Dẫn bóng di chuyển)	Tiết 39: Luyện dẫn bóng di chuyển thẳng, kết hợp đổi hướng. Tiết 40: Luyện dẫn bóng kết hợp đổi tốc độ (chậm - nhanh).	Bổ trợ chạy cự li trung bình - chạy nhẹ nhàng phối hợp thở đều (Làm quen các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy cự li trung bình). Ôn bổ trợ chạy cự li trung bình.	BT ở nhà: dẫn bóng tại chỗ bằng bóng tự chế, 5 phút/ngày. BT ở nhà tiếp tục.
21	Tháng 1	Đánh giá tháng 1	Tiết 41: Ôn tập tổng hợp dẫn bóng cơ bản, đổi hướng - tốc độ. Tiết 42: Đánh giá thường xuyên tháng 1: dẫn bóng kết hợp đổi hướng - tốc độ ổn định.	Hệ thống lại bổ trợ chạy cự li ngắn và chạy cự li trung bình đã học. Nhận xét, ghi nhận tiến bộ.	BT ở nhà ôn lại toàn bộ kĩ thuật dẫn bóng. Chuẩn bị nội dung tháng 2 (chuyền bóng).
22	Tháng 2	Bóng rổ (Chuyền bóng hai tay)	Tiết 43: Học kĩ thuật chuyền bóng hai tay trước ngực. Tiết 44: Luyện chuyền bóng hai tay với bạn ở cự li ngắn.	Trao đổi dinh dưỡng dịp Tết - ăn uống điều độ sau nghỉ Tết (Nhận biết được các yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể chất). Ôn lại yếu tố dinh dưỡng sau kỳ nghỉ Tết.	BT ở nhà: dẫn bóng tại chỗ (ôn lại), 5 phút/ngày. BT ở nhà tiếp tục.
23	Tháng 2	Bóng rổ (Chuyền bóng một tay)	Tiết 45: Học kĩ thuật chuyền bóng một tay. Tiết 46: Luyện phối hợp chuyền bóng hai tay/một tay theo cặp.	Bổ trợ chạy cự li trung bình - luyện thở đều khi di chuyển kéo dài. Ôn bổ trợ chạy cự li trung bình.	BT ở nhà: chuyền bóng vào tường đánh dấu, 10 lần. BT ở nhà tiếp tục.
24	Tháng 2	KT giữa kỳ II	**Tiết 47: KIỂM TRA GIỮA KỲ II: chuyền bóng hai tay/một tay chính xác.** Tiết 48: Tổng kết kiểm tra giữa kỳ II; nhận xét, khen thưởng động viên.	Đánh giá định lượng theo thang điểm 10. Chuẩn bị chuyển sang nội dung tháng 3 (ném rổ).	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân. Chuẩn bị nội dung tháng 3.
Tuần	**Tháng**	**Chủ đề / Mạch nội dung**	**Tên bài học**	**Nội dung điều chỉnh, bổ sung (lồng ghép yêu cầu TT32)**	**Ghi chú (bài tập tại nhà)**
25	Tháng 3	Bóng rổ (Ném rổ - Tư thế)	Tiết 49: Học kĩ thuật ném rổ một tay trên vai - tư thế chuẩn bị. Tiết 50: Luyện ném rổ tại chỗ ở khoảng cách gần rổ.	Ôn bổ trợ chạy cự li trung bình làm khởi động. Biết cách khắc phục mệt mỏi khi vận động kéo dài (liên hệ chạy cự li trung bình).	BT ở nhà: tập động tác ném rổ không bóng trước gương, 10 lần. BT ở nhà tiếp tục.

26	Tháng 3	Bóng rổ (Ném rổ - Bổ trợ Ném bóng)	Tiết 51: Luyện ném rổ tăng khoảng cách; bổ trợ kĩ thuật ném bóng (đẩy tạ tay) hỗ trợ động tác ném rổ. Tiết 52: Ôn phối hợp ném rổ và bổ trợ ném bóng.	Thực hiện được các động tác bổ trợ và kĩ thuật ném bóng (đẩy tạ tay). Ôn kĩ thuật ném bóng.	BT ở nhà: ném bóng (giấy/tất cuộn) vào đích cố định, tăng độ khó (xa hơn), 10 lần. BT ở nhà tiếp tục.
27	Tháng 3	Bóng rổ (Hoàn thiện Ném rổ)	Tiết 53: Luyện ném bóng vào đích cố định tăng độ khó (xa hơn); ôn phối hợp ném rổ. Tiết 54: Ôn tập tổng hợp ném rổ và bổ trợ ném bóng.	Thực hiện được kĩ thuật ném bóng, vận dụng hỗ trợ động tác ném rổ. Hệ thống lại nội dung Ném bóng theo Thông tư 32 đã học.	BT ở nhà: ôn ném rổ, tập trước gương. BT ở nhà tiếp tục.
28	Tháng 3	Đánh giá tháng 3	Tiết 55: Ôn tập tổng hợp kĩ thuật ném rổ và bổ trợ ném bóng chuẩn bị đánh giá. Tiết 56: Đánh giá thường xuyên tháng 3: ném rổ một tay trên vai đạt yêu cầu cơ bản.	Hệ thống lại kĩ thuật đã học trong tháng. Nhận xét, ghi nhận tiến bộ.	BT ở nhà ôn lại toàn bộ kĩ thuật ném. Chuẩn bị nội dung tháng 4 (phối hợp, thi đấu tập).
29	Tháng 4	Bóng rổ (Phối hợp dẫn - chuyền - ném)	Tiết 57: Luyện phối hợp dẫn bóng - chuyền bóng theo cặp/tổ nhỏ. Tiết 58: Luyện phối hợp chuyền bóng - ném rổ theo tổ nhỏ.	Xử lí được một số tình huống khi tổ chức phối hợp với đồng đội. Chia tổ luyện tập, hoàn thành lượng vận động bài tập.	BT ở nhà: ôn dẫn - chuyền bóng cùng người thân. BT ở nhà tiếp tục.
30	Tháng 4	Bóng rổ (Phối hợp hoàn chỉnh)	Tiết 59: Luyện phối hợp dẫn - chuyền - ném hoàn chỉnh theo tổ. Tiết 60: Ôn bài thể dục liên hoàn lớp 7 làm khởi động chuẩn trước buổi tập bóng rổ.	Thực hiện được các bài tập bổ trợ và động tác kĩ thuật cơ bản của bóng rổ. Vận dụng bài thể dục liên hoàn lớp 7 làm khởi động trước khi luyện tập môn thể thao tự chọn.	BT ở nhà: ôn phối hợp cùng bạn/người thân. BT ở nhà tiếp tục.
31	Tháng 4	Bóng rổ (Thi đấu tập)	Tiết 61: Thi đấu tập 3vs3 nội bộ giữa các tổ. Tiết 62: Rút kinh nghiệm, sửa lỗi kĩ thuật sau thi đấu tập.	Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện. Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện.	BT ở nhà: xem lại video thi đấu tập (nếu có) để rút kinh nghiệm. BT ở nhà tiếp tục.
32	Tháng 4	Đánh giá tháng 4	Tiết 63: Ôn tập tổng hợp kĩ thuật phối hợp dẫn - chuyền - ném chuẩn bị đánh giá. Tiết 64: Đánh giá thường xuyên tháng 4: phối hợp dẫn - chuyền - ném trong tình huống thi đấu tập.	Hệ thống lại các nội dung phối hợp đã học trong tháng. Nhận xét, ghi nhận tiến bộ.	BT ở nhà ôn lại toàn bộ kĩ thuật phối hợp. Chuẩn bị nội dung tháng 5 (thi đấu tổng kết, kiểm tra cuối kỳ).

33	Tháng 5	Bóng rổ (Ôn tập cả năm)	Tiết 65: Ôn tập tổng hợp kĩ thuật bóng rổ cả năm (dẫn, chuyền, ném). Tiết 66: Luyện tập thi đấu thử chuẩn bị kiểm tra cuối kỳ II; ôn kiểm tra tiêu chuẩn thể lực QĐ 53/QĐ-BGDĐT (lần 2, phần 1).	Hệ thống lại toàn bộ nội dung Thông tư 32 đã lồng ghép trong HKII. Ôn tập tiêu chuẩn thể lực theo Quyết định số 53/QĐ-BGDĐT.	BT ở nhà: ôn tổng hợp các kĩ thuật đã học. BT ở nhà tiếp tục.
34	Tháng 5	Thi đấu tổng kết	Tiết 67: Thi đấu giao hữu nội bộ tổng kết năm học (vòng 1). Tiết 68: Kiểm tra tiêu chuẩn thể lực theo QĐ 53/QĐ-BGDĐT (lần 2, phần 2: bật xa tại chỗ, chạy).	Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện. Đánh giá tiêu chuẩn thể lực cuối năm học.	BT ở nhà: ôn thể lực chuẩn bị kiểm tra. Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ.
35	Tháng 5	KT cuối kỳ II	**Tiết 69: KIỂM TRA CUỐI KỲ II: thi đấu giao hữu tổng kết + đánh giá kĩ thuật bóng rổ cả năm.** Tiết 70: Tổng kết năm học môn Giáo dục thể chất lớp 7; khen thưởng, động viên học sinh có tiến bộ.	Đánh giá định lượng theo thang điểm 10, kết hợp nhận xét quá trình rèn luyện cả năm. Tổng kết thói quen tập luyện thể dục thể thao cả năm; định hướng ôn luyện hè.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ. Thông báo kế hoạch ôn luyện hè, chuẩn bị chương trình lớp 8.

XIII. CÂU LẠC BỘ TIN HỌC - KHỐI 7

(Câu lạc bộ tự chọn, lập trình robot mô phỏng VEXcode VR - bổ sung theo yêu cầu của Anh, 28/8/2026. Cột "Năng lực số" do Tổ chuyên môn Tin học chủ động xây dựng sẵn trong bảng phân phối chương trình nguồn.)

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
	VEXCODE VR NÂNG CAO			
1	Bài 1. Ôn tập VEXcode VR và làm quen Playground nâng cao	1 (1)	- Nhắc lại đúng chức năng các khối Drive, Turn, Loop đã học. - Nhận biết được các thành phần mới trong Playground nâng cao. - Chạy thử và phân tích được yêu cầu của thử thách mới.	Sử dụng phần mềm mô phỏng và cú pháp lập trình văn bản (Python) để giải quyết vấn đề; tư duy thuật toán nâng cao.
2	Bài 2. Cảm biến khoảng cách (Distance Sensor)	1 (2)	- Nêu được nguyên lý đo khoảng cách của Distance Sensor. - Lập trình được chương trình đọc và hiển thị giá trị Distance Sensor. - Sử dụng được Distance Sensor để robot dừng cách vật cản một khoảng xác định.	Sử dụng phần mềm mô phỏng và cú pháp lập trình văn bản (Python) để giải quyết vấn đề; tư duy thuật toán nâng cao.
3	Bài 3. Kết hợp nhiều cảm biến (Bumper + Distance Sensor)	1 (3)	- Xác định được tình huống cần dùng nhiều cảm biến cùng lúc. - Lập trình được chương trình dùng If/If-else kết hợp 2 loại cảm biến. - Kiểm tra, xử lý được xung đột khi 2 cảm biến cùng phát tín hiệu.	Sử dụng phần mềm mô phỏng và cú pháp lập trình văn bản (Python) để giải quyết vấn đề; tư duy thuật toán nâng cao.
4	Bài 4. Vòng lặp lồng nhau (Nested Loop)	1 (4)	- Nêu được khái niệm và cách hoạt động của vòng lặp lồng nhau. - Lập trình được chương trình dùng Nested Loop cho robot vẽ hình phức tạp hơn (ví dụ hình xoắn ốc đơn giản). - Tính toán được số lần lặp phù hợp cho từng tầng vòng lặp.	Sử dụng phần mềm mô phỏng và cú pháp lập trình văn bản (Python) để giải quyết vấn đề; tư duy thuật toán nâng cao.
5	Bài 5. Biến (Variables) trong VEXcode VR	1 (5)	- Khởi tạo được 1 biến và gán giá trị ban đầu trong VEXcode VR. - Lập trình được chương trình cập nhật giá trị biến khi có sự kiện xảy ra. - Hiển thị được giá trị biến lên màn hình để theo dõi.	Sử dụng phần mềm mô phỏng và cú pháp lập trình văn bản (Python) để giải quyết vấn đề; tư duy thuật toán nâng cao.
6	Bài 6. Playground Maze nâng cao - Vận dụng biến và điều kiện	1 (6)	- Phân tích được mê cung nâng cao có nhiều lựa chọn rẽ hướng. - Lập trình chương trình dùng biến để ghi nhớ trạng thái (ví dụ hướng đã đi) khi giải mê cung. - Tối ưu chương trình để robot đi hết mê cung trong thời gian ngắn nhất.	Sử dụng phần mềm mô phỏng và cú pháp lập trình văn bản (Python) để giải quyết vấn đề; tư duy thuật toán nâng cao.

7	Bài 7. Làm quen chế độ Python (Text) trong VEXcode VR	1 (7)	- Chuyển đổi được 1 chương trình khối đơn giản sang xem dạng Python tương ứng. - Nhận biết được cú pháp cơ bản của lệnh di chuyển trong Python (VEXcode VR). - Chỉnh sửa được 1 tham số nhỏ trực tiếp trên đoạn mã Python.	Sử dụng phần mềm mô phỏng và cú pháp lập trình văn bản (Python) để giải quyết vấn đề; tư duy thuật toán nâng cao.
8	Bài 8. Dự án nhỏ: Thử thách VEXcode VR nâng cao tự chọn	1 (8)	- Lựa chọn được 1 thử thách nâng cao phù hợp với năng lực đã học. - Vận dụng tổng hợp kiến thức để lập trình hoàn chỉnh. - Trình bày, giải thích được logic chương trình của mình trước lớp.	Sử dụng phần mềm mô phỏng và cú pháp lập trình văn bản (Python) để giải quyết vấn đề; tư duy thuật toán nâng cao.
	APP INVENTOR NÂNG CAO			
9	Bài 9. Ôn tập App Inventor và làm quen nhiều màn hình (Multiple Screens)	1 (9)	- Nhắc lại đúng các component/khối lệnh cơ bản đã học ở khối 6. - Thêm được 1 màn hình (Screen) mới vào project. - Phân biệt được nội dung/thiết kế riêng của từng màn hình.	Thiết kế và lập trình ứng dụng/game có giao diện; tư duy giải quyết vấn đề bằng công cụ số.
10	Bài 10. Điều hướng giữa các màn hình	1 (10)	- Lập trình được khối lệnh mở màn hình khác khi bấm nút. - Sử dụng được khối "open another screen" đúng cú pháp. - Kiểm tra được luồng điều hướng hoạt động đúng giữa các màn hình.	Thiết kế và lập trình ứng dụng/game có giao diện; tư duy giải quyết vấn đề bằng công cụ số.
11	Bài 11. Lưu trữ dữ liệu với TinyDB	1 (11)	- Nêu được sự khác biệt giữa biến thông thường và TinyDB. - Thêm được component TinyDB và lập trình lưu 1 giá trị (ví dụ tên người dùng). - Lập trình được khối lệnh đọc lại giá trị đã lưu khi mở app lần sau.	Thiết kế và lập trình ứng dụng/game có giao diện; tư duy giải quyết vấn đề bằng công cụ số.
12	Bài 12. Canvas và ImageSprite - Nhân vật di chuyển	1 (12)	- Thêm được Canvas và ImageSprite vào Designer. - Lập trình được khối lệnh di chuyển ImageSprite theo phương ngang/dọc. - Điều khiển được nhân vật di chuyển bằng nút bấm hoặc cảm ứng vuốt.	Thiết kế và lập trình ứng dụng/game có giao diện; tư duy giải quyết vấn đề bằng công cụ số.
13	Bài 13. Lập trình game đơn giản: Né vật cản	1 (13)	- Sử dụng được component Clock để tạo vật cản xuất hiện định kỳ. - Lập trình được chuyển động rơi của vật cản từ trên xuống. - Phát hiện được va chạm (CollidedWith) giữa nhân vật và vật cản.	Thiết kế và lập trình ứng dụng/game có giao diện; tư duy giải quyết vấn đề bằng công cụ số.
14	Bài 14. Thêm điểm số và mức độ khó tăng dần	1 (14)	- Lập trình được biến điểm số tăng theo thời gian hoặc số lần né thành công. - Hiển thị được điểm số hiện tại lên màn hình trong khi chơi. - Điều chỉnh được tốc độ/tần suất vật cản tăng dần theo điểm số hoặc thời gian.	Thiết kế và lập trình ứng dụng/game có giao diện; tư duy giải quyết vấn đề bằng công cụ số.

15	Bài 15. Hoàn thiện game/app cá nhân	1 (15)	- Hoàn thiện được toàn bộ chức năng chính của game/app. - Vận dụng thêm TinyDB để lưu điểm cao nhất (high score) nếu là game. - Tự kiểm tra, sửa lỗi để sản phẩm hoạt động ổn định.	Thiết kế và lập trình ứng dụng/game có giao diện; tư duy giải quyết vấn đề bằng công cụ số.
16	Bài 16. Demo sản phẩm App Inventor nâng cao	1 (16)	- Giới thiệu được ý tưởng, cơ chế hoạt động chính của game/app. - Demo trực tiếp game/app hoạt động trước lớp, xử lý tình huống phát sinh khi demo. - Nhận xét được điểm mạnh, điểm cần cải thiện của sản phẩm nhóm bạn.	Thiết kế và lập trình ứng dụng/game có giao diện; tư duy giải quyết vấn đề bằng công cụ số.
	DỰNG VIDEO NGẮN/VLOG HỌC TẬP			
17	Bài 17. Làm quen công cụ dựng video: giao diện và timeline	1 (17)	- Nhận biết được các vùng chính trên giao diện công cụ dựng video. - Nhập được clip/ảnh vào timeline theo đúng trình tự. - Biết cách xem trước (preview) đoạn video đang dựng.	Sáng tạo nội dung số dạng video; biên tập, xử lý âm thanh - hình ảnh số.
18	Bài 18. Cắt ghép clip cơ bản và thêm nhạc nền	1 (18)	- Thực hiện được thao tác cắt bớt phần đầu/cuối của 1 clip. - Tách được 1 clip thành 2 đoạn tại vị trí mong muốn. - Thêm được nhạc nền và điều chỉnh âm lượng phù hợp.	Sáng tạo nội dung số dạng video; biên tập, xử lý âm thanh - hình ảnh số.
19	Bài 19. Thêm chữ (text overlay) và hiệu ứng chuyển cảnh	1 (19)	- Thêm được chữ chú thích lên video tại thời điểm mong muốn. - Tùy chỉnh được font chữ, màu sắc, vị trí của chữ. - Áp dụng được 1-2 hiệu ứng chuyển cảnh giữa các clip.	Sáng tạo nội dung số dạng video; biên tập, xử lý âm thanh - hình ảnh số.
20	Bài 20. Lồng tiếng/thuyết minh cơ bản	1 (20)	- Ghi âm được 1 đoạn giọng nói thuyết minh ngắn. - Lồng ghép được audio thuyết minh vào đúng vị trí trên timeline video. - Cân chỉnh được âm lượng giữa giọng nói và nhạc nền.	Sáng tạo nội dung số dạng video; biên tập, xử lý âm thanh - hình ảnh số.
21	Bài 21. Dựng video ngắn hoàn chỉnh theo chủ đề học tập	1 (21)	- Lên được kịch bản đơn giản cho video theo chủ đề học tập tự chọn. - Quay/thu thập được clip, ảnh cần thiết theo kịch bản. - Bắt đầu dựng video theo đúng kịch bản đã lên.	Sáng tạo nội dung số dạng video; biên tập, xử lý âm thanh - hình ảnh số.
22	Bài 22. Hoàn thiện, xuất video và chia sẻ	1 (22)	- Hoàn thiện đầy đủ các yếu tố (nhạc, chữ, chuyển cảnh, thuyết minh) cho video của mình. - Thực hiện được thao tác xuất video ra file hoàn chỉnh. - Giới thiệu ngắn gọn về video đã hoàn thành trước lớp.	Sáng tạo nội dung số dạng video; biên tập, xử lý âm thanh - hình ảnh số.

	THIẾT KẾ NÂNG CAO & THUYẾT TRÌNH SÁNG TẠO			
23	Bài 23. Canva nâng cao - Tạo hiệu ứng động (animation)	1 (23)	- Áp dụng được hiệu ứng động cho 1 đối tượng (chữ/hình) trong thiết kế. - Áp dụng được hiệu ứng chuyển động cho toàn trang thiết kế. - Xuất được thiết kế có animation dưới dạng video/GIF.	Sáng tạo nội dung số nâng cao (animation, bộ nhận diện, storytelling).
24	Bài 24. Thiết kế bộ nhận diện đơn giản (logo, name card)	1 (24)	- Thiết kế được 1 logo đơn giản cho 1 câu lạc bộ/dự án giả định. - Thiết kế được 1 name card đồng bộ phong cách với logo. - Đảm bảo tính đồng nhất về màu sắc, font chữ giữa logo và name card.	Sáng tạo nội dung số nâng cao (animation, bộ nhận diện, storytelling).
25	Bài 25. Kỹ năng thuyết trình sáng tạo: Kể chuyện bằng hình ảnh	1 (25)	- Nêu được khái niệm cơ bản của storytelling trong thuyết trình. - Lựa chọn được hình ảnh phù hợp để truyền tải 1 thông điệp/câu chuyện. - Sắp xếp được trình tự hình ảnh theo mạch cảm xúc/logic hợp lý.	Sáng tạo nội dung số nâng cao (animation, bộ nhận diện, storytelling).
26	Bài 26. Thiết kế bài thuyết trình kết hợp video/animation	1 (26)	- Chèn được 1 đoạn video ngắn (đã làm ở chủ đề trước) vào slide thuyết trình. - Kết hợp animation cho các slide để tăng tính sinh động. - Đảm bảo bài thuyết trình vẫn mạch lạc, không lạm dụng hiệu ứng.	Sáng tạo nội dung số nâng cao (animation, bộ nhận diện, storytelling).
27	Bài 27. Hoàn thiện, trình bày sản phẩm thiết kế	1 (27)	- Hoàn thiện được 1 sản phẩm thiết kế tiêu biểu (logo/name card hoặc bài thuyết trình storytelling). - Trình bày rõ ràng, tự tin về quá trình và ý tưởng thiết kế. - Nhận xét được sản phẩm của bạn dựa trên tiêu chí đã học.	Sáng tạo nội dung số nâng cao (animation, bộ nhận diện, storytelling).
	AI TẠO SINH & ĐẠO ĐỨC SỐ			
28	Bài 28. Giới thiệu AI tạo sinh và cách đặt câu hỏi (prompt) cơ bản	1 (28)	- Nêu được khái niệm cơ bản về AI tạo sinh và chatbot AI. - Đặt được 1 câu hỏi (prompt) rõ ràng, cụ thể cho chatbot AI. - So sánh được chất lượng câu trả lời khi đặt câu hỏi mơ hồ và câu hỏi rõ ràng.	Sử dụng có trách nhiệm các công cụ AI tạo sinh; tư duy phản biện về thông tin do AI tạo ra.
29	Bài 29. Thực hành dùng chatbot AI hỗ trợ học tập	1 (29)	- Sử dụng chatbot AI để tóm tắt 1 đoạn văn bản cho trước. - Sử dụng chatbot AI để giải thích 1 khái niệm học tập theo cách dễ hiểu. - Đánh giá được độ chính xác, phù hợp của câu trả lời AI đưa ra.	Sử dụng có trách nhiệm các công cụ AI tạo sinh; tư duy phản biện về thông tin do AI tạo ra.
30	Bài 30. Tạo ảnh bằng AI	1 (30)	- Viết được 1 prompt mô tả hình ảnh muốn tạo (chủ thể, bối cảnh, phong cách). - Tạo được 1 hình ảnh bằng công cụ AI theo prompt đã viết. - Nhận xét được sự khác biệt giữa kết quả AI tạo ra và mong muốn ban đầu.	Sử dụng có trách nhiệm các công cụ AI tạo sinh; tư duy phản biện về thông tin do AI tạo ra.

31	Bài 31. Đạo đức và rủi ro khi sử dụng AI	1 (31)	- Nêu được 2-3 rủi ro khi sử dụng AI không đúng cách. - Phân biệt được việc dùng AI hỗ trợ học tập hợp lý và việc lạm dụng AI (đạo văn, sao chép hoàn toàn). - Đề xuất được nguyên tắc sử dụng AI có trách nhiệm cho bản thân.	Sử dụng có trách nhiệm các công cụ AI tạo sinh; tư duy phản biện về thông tin do AI tạo ra.
	DỰ ÁN NHÓM CUỐI KỲ			
32	Bài 32. Chọn chủ đề dự án nhóm, lên ý tưởng	1 (32)	- Đề xuất được ý tưởng dự án kết hợp ít nhất 2 mảng kiến thức đã học trong năm. - Thống nhất được ý tưởng chung trong nhóm. - Xác định được sản phẩm cụ thể nhóm sẽ tạo ra.	Vận dụng tổng hợp công cụ số vào giải quyết vấn đề thực tế; hợp tác và giao tiếp qua công cụ số.
33	Bài 33. Thực hiện dự án	1 (33)	- Phân công công việc phù hợp với thế mạnh của từng thành viên trong nhóm. - Triển khai được phần việc chính của dự án theo đúng phân công. - Phối hợp hiệu quả, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện.	Vận dụng tổng hợp công cụ số vào giải quyết vấn đề thực tế; hợp tác và giao tiếp qua công cụ số.
34	Bài 34. Hoàn thiện dự án	1 (34)	- Ghép nối được các phần việc riêng lẻ thành sản phẩm dự án hoàn chỉnh. - Kiểm tra, chỉnh sửa để sản phẩm hoạt động/hiển thị thống nhất, chuyên nghiệp. - Chuẩn bị nội dung giới thiệu sản phẩm cho tiết trình diễn.	Vận dụng tổng hợp công cụ số vào giải quyết vấn đề thực tế; hợp tác và giao tiếp qua công cụ số.
35	Bài 35. Trình diễn, tổng kết CLB	1 (35)	- Giới thiệu rõ ràng, tự tin về sản phẩm dự án của nhóm. - Phối hợp nhóm trình bày mạch lạc, phân chia phần trình bày hợp lý giữa các thành viên. - Tự nhìn lại và nêu được những kiến thức, kỹ năng đã học được trong năm.	Vận dụng tổng hợp công cụ số vào giải quyết vấn đề thực tế; hợp tác và giao tiếp qua công cụ số.

XIV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 7

Kế hoạch giáo dục nội dung Âm nhạc (môn Nghệ thuật) Khối 7 do Tổ chuyên môn xây dựng, năm học 2026-2027.

1. Phân phối chương trình

CHỦ ĐỀ 1: NGÀY KHAI TRƯỜNG *(4 tiết)*		
TIẾT/ TUẦN	**BÀI HỌC**	**YÊU CẦU CẦN ĐẠT/NỘI DUNG LỒNG GHÉP**
1	Hát: *Khai trường*	Hát đúng giai điệu bài, lời ca bài hát *Khai trường.* Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Hát nối tiếp, hoà giọng; hát kết hợp vận động phụ họa.
2	- Lí thuyết âm nhạc: Nhịp lấy đà - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1*	- Nhận biết và thể hiện được nhịp lấy đà. Vận dụng vào *Bài đọc nhạc số 1*. - Đọc đúng cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 1*.
3	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và bài hát *Tuổi đời mênh mông* - Ôn bài hát *Khai trường* - Ôn *Bài đọc nhạc số 1*	- Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Cảm nhận được tính chất âm nhạc, nội dung bài hát *Tuổi đời mênh mông.* - Ôn bài hát *Khai trường* theo hình thức đã học. - Ôn *Bài đọc nhạc số 1* kết hợp gõ đệm, đánh nhịp 4/4. **Tích hợp NLS và AI:* *- HS biết sử dụng thiết bị số để truy cập học liệu, tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng thông tin về nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và một số tác phẩm của ông; tạo, chia sẻ sản phẩm học tập lên link Padlet và bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia học tập trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (1.1.TC1b, 1.2.TC1a, 3.1.TC1a, 3.1.TC1b, 2.2.TC1a, 4.2.TC1a)* *- HS biết sử dụng AI để hỗ trợ tìm hiểu và đối chiếu thông tin về nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cùng một số tác phẩm của ông với các nguồn tin cậy trước khi sử dụng (7.A1.MR1).*

4	Vận dụng – Sáng tạo	- Từ nét giai điệu của *Bài đọc nhạc số 1*, HS ứng dụng đọc 2 nét nhạc khác nhau. - HS chia sẻ và thể hiện bài hát có nhịp lấy đà do nhóm sưu tầm. - Biểu diễn bài hát *Khai trường* bằng các hình thức đã học hoặc biết sáng tạo thêm các cách thể hiện khác. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 2: MÔI TRƯỜNG XANH *(4 tiết)*		
5	- Hát: *Vì cuộc sống tươi đẹp* - Nghe nhạc: Tác phẩm *Alouette (Tiếng chim sơn ca)*	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Vì cuộc sống tươi đẹp*. Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát nối tiếp, hoà giọng. - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái tác phẩm *Alouette (Tiếng chim sơn ca)* ** Lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường: giáo dục HS có ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường nơi sinh sống, cảnh quan chung.* **Tích hợp NLS: Biết sử dụng thiết bị số để truy cập học liệu, tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng thông tin về tác giả, tác phẩm; tạo, chia sẻ sản phẩm học tập và bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia học tập trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (1.1.TC1b, 1.2.TC1a, 3.1.TC1a, 3.1.TC1b, 2.2.TC1a, 4.2.TC1a)*
6	Nhạc cụ giai điệu kèn phím	- Ôn lại kiến thức về nhạc cụ giai điệu đã học ở lớp 6. - Thể hiện kèn phím đúng cao độ, trường độ, kĩ thuật bài *Bài hát Ireland*.
7	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Hoàng Việt và bài hát *Nhạc rừng* - Ôn bài hát: *Vì cuộc sống tươi đẹp*	- Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Hoàng Việt. Cảm nhận được tính chất âm nhạc, nội dung của bài hát *Nhạc rừng*. - Ôn luyện bài hát *Vì cuộc sống tươi đẹp* kết hợp nhạc cụ gõ đệm. ** Lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh: GV giới thiệu cho HS một số hình ảnh hoặc video về thời kỳ chống thực dân Pháp năm 1953; giáo dục HS lòng yêu nước, biết ơn các thế hệ đã hy sinh và ý thức trách nhiệm bảo vệ TQ.*

8	Vận dụng – Sáng tạo	- HS biết đọc lời và gõ đệm theo âm hình tiết tấu SGK trang 20. - Biểu diễn bài hát *Vì cuộc sống tươi đẹp* với các hình thức khác nhau. - Giới thiệu tranh vẽ hoặc các sản phẩm đã làm về đề tài *Bảo vệ môi trường*. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. ** Giáo dục STEAM: Vận dụng kiến thức âm nhạc và các yếu tố STEAM để sáng tạo, hoàn thiện, trình bày sản phẩm về bảo vệ môi trường.*
9	Ôn tập và kiểm tra giữa kì I	*GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.* - Trình bày 1 trong 2 bài *Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp* theo hình thức tự chọn. - Trình bày *Bài đọc nhạc số 1* theo nhóm với các hình thức đã học. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.
C		**CHỦ ĐỀ 3: THẦY CÔ VÀ MÁI TRƯỜNG** *(4tiết)***H ĐỀ 3: NHỚ ƠN THẦY CÔ** *(4tiết)*
10	Hát: *Nhớ ơn thầy cô*	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Nhớ ơn thầy cô.* Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Lĩnh xướng, hoà giọng; hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo âm hình tiết tấu.
11	- Lí thuyết âm nhạc: Dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi. - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 2*	- Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc: dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi. - Đọc đúng cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 2*. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách; đọc nhạc theo cách nhắc lại và nối tiếp trong SGK trang 25 mục b.
12	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số thể loại ca khúc - Ôn *Bài đọc nhạc số 2* - Ôn bài hát: *Nhớ ơn thầy cô*	- Nhận biết và nêu được đặc điểm một số thể loại ca khúc. Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc. - Ôn luyện *Bài đọc nhạc số 2* kết hợp các hình thức đã học. - Ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm.

13	Vận dụng – Sáng tạo	- Đọc lại *Bài đọc nhạc số 2*, ghép lời ca và kết hợp đánh nhịp 2/4. - Biểu diễn một số bài hát về thầy cô và mái trường đã sưu tầm và luyện tập. - Chép hoàn chỉnh lại *Bài đọc nhạc số 2.* - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 4: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG *(4 tiết)*		
14	Hát: *Lí kéo chài*	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Lí kéo chài.* Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát xướng - xô; hát kết hợp vận động phụ họa theo nhịp điệu. **Lồng ghép giáo dục thông qua di sản : GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi để nâng cao ý thức gìn giữ, phát huy các giá trị tốt đẹp của dân ca Việt Nam.*
15	- Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 3 – Inh lả ơi.* - Nhạc cụ giai điệu kèn phím	- Đọc đúng cao độ, trường độ; Biết kết hợp gõ đệm theo phách và ghép được lời ca *Bài đọc nhạc số 3 – Inh lả ơi.* - Thực hành thế bấm và ứng dụng luyện tập *Bài đọc nhạc số 3 – Inh lả ơi*.
16	- Thường thức âm nhạc: Dân ca một số vùng miền Việt Nam - Ôn tập *Bài đọc nhạc số 3 – Inh lả ơi.*	- Nhận biết và nêu được đặc điểm dân ca một số vùng miền của Việt Nam. Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc. - Luyện đọc nhạc kết hợp các hình thức đã học và vận động. **Lồng ghép giáo dục thông qua di sản : GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi để nâng cao ý thức gìn giữ, phát huy các giá trị tốt đẹp của dân ca Việt Nam.*

17	Vận dụng – Sáng tạo	- Đọc *Bài đọc nhạc số 3* kết hợp nhạc cụ gõ hoặc vận động cơ thể theo âm hình tiết tấu trong SGK trang 36 hoặc sáng tạo thêm. - Biểu diễn bài hát *Lí kéo chài* bằng các hình thức đã học hoặc theo ý tưởng mới của cá nhân/nhóm. - Giới thiệu hoặc hát một bài dân ca đã sưu tầm. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. **Tích hợp NLS: Tạo và chia sẻ sản phẩm học tập video đọc nhạc kết hợp vận động hoặc sáng tạo thêm lên link Padlet trong phạm vi nhóm/lớp và biết bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (NLS: 3.1.TC1a, 3.1.TC1b, 2.2.TC1a, 4.2.TC1a)*
18	Ôn tập và kiểm tra cuối kì I	*Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I* - Trình bày 1 trong 4 bài hát *Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp, Nhớ ơn thầy cô, Lí kéo chài* theo hình thức tự chọn. - Trình bày 1 trong 3 bài đọc nhạc *Bài đọc nhạc số 1, Bài đọc nhạc số 2, Bài đọc nhạc số 3* theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.
CHỦ ĐỀ 5: NHỊP ĐIỆU MÙA XUÂN *(4 tiết)*		
19	- Hát: *Mùa xuân ơi* - Nghe nhạc: Bài hát *Sông Đakrông mùa xuân về*	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài *Mùa xuân ơi.* Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Hát nối tiếp, hoà giọng. - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung bài hát *Sông Đakrông mùa xuân về.* Kết hợp vận động 1 vài động tác nhảy múa mang âm hưởng Tây Nguyên.
20	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu cồng chiêng, đàn t'rưng của Tây Nguyên. - Ôn bài hát: *Mùa xuân ơi*.	- Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về nhạc cụ cồng chiêng, đàn t'rưng của Tây Nguyên. - Ôn bài hát bằng các hình thức đã học, tập hát 2 bè đơn giản. Luyện tập bài hát *Mùa xuân ơi* và nhảy múa theo bài hát *Sông Đakrông mùa xuân về* trên nền nhạc phối khí theo hình thức liên khúc. **Lồng ghép giáo dục thông qua di sản : GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi để nâng cao ý thức gìn giữ, phát huy các giá trị tốt đẹp của di sản văn hóa phi vật thể thông qua nội dung Thường thức âm nhạc, kết hợp lồng ghép PQ và AN qua quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.*

21	- Lí thuyết âm nhạc: Các kí hiệu tăng trường độ. - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 4 – Mùa xuân trong rừng*	- Nhận biết và thể hiện đươc một số kí hiệu âm nhạc: Dấu nối, dấu chấm dôi, dấu miễn nhịp và ứng dụng vào các bài hát, bài đọc nhạc đã học. - Đọc đúng cao độ, trường độ; Biết kết hợp gõ đệm theo phách và ghép được lời ca *Bài đọc nhạc số 4 – Mùa xuân trong rừng.* **Tích hợp NLS: Biết sử dụng thiết bị số để tìm kiếm, lựa chọn tư liệu phù hợp; tạo và chia sẻ sản phẩm học tập về một số tác phẩm có sử dụng các ký hiệu tăng trường độ (video, hình ảnh hoặc đường liên kết) trên môi trường số Padlet theo hướng dẫn của giáo viên (NLS: 1.2.TC1a, 3.1.TC1a, 3.1.TC1b, 2.2.TC1a)*
22	Vận dụng – Sáng tạo	- Vận dụng các hoạt động trong nội dung Hát, Đọc nhạc, Nghe nhạc đã học để tham gia biểu diễn chương trình văn nghệ: **Liên khúc *Nhịp điệu mùa xuân – Chào đón năm mới*** - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. **Giáo dục STEAM: Vận dụng kiến thức âm nhạc và các yếu tố STEAM để thiết kế, tổ chức và biểu diễn chương trình nghệ thuật, sử dụng công nghệ phù hợp.*
CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI *(4tiết)*		
23	Hát: *Santa Lucia*	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Santa Lucia*. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Nối tiếp, lĩnh xướng.
24	- Lí thuyết âm nhạc: Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ và sắc thái cường độ. - Nhạc cụ giai điệu kèn phím	- Nhận biết và thể hiện đươc một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ, sắc thái cường độ để vận dụng vào bài hát *Santa Lucia* tiết 25. - Luyện tập kĩ thuật luyến âm và bài luyện tập *Cầu trượt.*
25	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn cello và contrabass - Ôn bài hát: *Santa Lucia*	- Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về đàn cello, contrabass. - Ôn bài hát với các hình thức đã học; kết hợp nhạc cụ gõ đệm.

		**Tích hợp NLS: Biết sử dụng thiết bị số để tìm kiếm, lựa chọn tư liệu về đàn cello và contrabass; tạo và chia sẻ sản phẩm học tập lên link Padlet (video, hình ảnh hoặc đường liên kết) theo hướng dẫn của giáo viên (NLS: 1.1.TC1b, 1.2.TC1a, 3.1.TC1a, 3.1.TC1b, 2.2.TC1a)* **Tăng cường sử dụng tiếng Anh trong dạy học: Nhận biết, phát âm và sử dụng đúng tên gọi tiếng Anh của một số nhạc cụ, thuật ngữ âm nhạc trong trình bày nội dung TTAN.*
26	Vận dụng – Sáng tạo	- Vận dụng các kí hiệu, thuật ngữ đã học để tham gia trò chơi: *Đố bạn.* - Biểu diễn bài hát *Santa Lucia* theo hình thức tự chọn. - Chơi nhạc cụ và đọc tên các nốt nhạc theo nhóm với nét nhạc đã cho. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
27	Ôn tập và kiểm tra giữa kì II	*GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.* - Trình bày 1 trong 2 bài hát *Mùa xuân ơi, Santa Lucia* theo hình thức tự chọn. - Trình bày *Bài đọc nhạc số 4* theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học
CHỦ ĐỀ 7: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP *(4tiết)*		
28	Hát: *Đời cho em những nốt nhạc vui*	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Đời cho em những nốt nhạc vui*. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Nối tiếp, hoà giọng; Hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo âm hình tiết tấu.
29	- Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 5* - Ôn bài hát *Đời cho em những nốt nhạc vui*	- Đọc đúng cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 5* kết hợp gõ đệm và đánh nhịp. - Ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm.
30	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Tchaikovsky và khúc nhạc *Chèo thuyền.*	- Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Tchaikovsky. Cảm nhận được tính chất âm nhạc của khúc nhạc *Chèo thuyền.* - Ôn bài đọc nhạc theo các hình thức đã học.

	- Ôn *Bài đọc nhạc số 5*	**Tích hợp NLS và AI:* *HS biết sử dụng thiết bị số để truy cập học liệu, tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng thông tin về nhạc sĩ Tchaikovsky và khúc nhạc Chèo thuyền.; tạo, chia sẻ sản phẩm học tập lên link Padlet và bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia học tập trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (1.1.TC1b, 1.2.TC1a, 3.1.TC1a, 3.1.TC1b, 2.2.TC1a, 4.2.TC1a)* *- HS biết sử dụng AI để hỗ trợ tìm hiểu và đối chiếu thông tin về nhạc sĩ Tchaikovsky cùng một số tác phẩm của ông với các nguồn tin cậy trước khi sử dụng (7.A1.MR1).* **Tăng cường sử dụng tiếng Anh trong dạy học: Khuyến khích HS sử dụng tiếng Anh trong tìm hiểu, trình bày thông tin và thiết kế sản phẩm học tập bằng tiếng Anh về nhạc sĩ Tchaikovsky và khúc nhạc Chèo thuyền.*
31	Vận dụng – Sáng tạo	- Vận dụng nội dung Lí thuyết âm nhạc, Hát để tham gia trò chơi âm nhạc rèn phản xạ mỗi cá nhân. - Ứng dụng luyện tập *Bài đọc nhạc số 5* có 2 bè đơn giản. - Chia sẻ một số tác phẩm của nhạc sĩ Tchaikovsky đã sưu tầm. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 8: MÙA HÈ CỦA EM *(3tiết)*		
32	- Học bài hát: *Mưa hè* - Nghe nhạc: Bài hát *Hè về*	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Mưa hè.* Biết thể hiện bài hát với hình thức: Hát nối tiếp, hoà giọng. - Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái, nội dung bài hát *Hè về.*
33	- Nhạc cụ giai điệu kèn phím. - Ôn bài hát: *Mưa hè*	- Luyện mẫu âm. Thực hành đệm cho bài *Mưa hè*. - Ôn bài hát kết hợp nhạc cụ gõ đệm. **Tích hợp NLS: Biết dùng thiết bị số để truy cập link Padlet, tạo và chia sẻ video biểu diễn kèn phím, bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (NLS: 1.1.TC1b, 3.1.TC1a, 3.1.TC1b, 2.2.TC1a, 4.2.TC1a, 6.2.TC1a, 4.2.TC1a)*
34	Vận dụng – Sáng tạo	- Biểu diễn bài hát *Mưa hè* với các hình thức, ý tưởng trình bày khác nhau. - Vận dụng các bài hát về chủ đề mùa hè để tham gia trò chơi âm nhạc *Khúc ca hè về.*

		- Chia sẻ những mong muốn, dự định của em trong mùa hè với thầy cô, bạn bè hoặc người thân. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
35	Ôn tập và kiểm tra cuối kì II	*Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I* - Trình bày 1 trong 4 bài hát *Mùa xuân ơi, Santa Lucia, Đời cho em những nốt nhạc vui, Mưa hè* theo hình thức tự chọn. - Trình bày *Bài đọc nhạc số 4* hoặc *Bài đọc nhạc số 5* theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu, giai điệu đã học theo hình tự chọn

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

2.1 Kiểm tra, đánh giá kì I

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì I	1 tiết	Tuần 9	***GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.*** - Trình bày 1 trong 2 bài hát *Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp* theo hình thức tự chọn. - Trình bày *Bài đọc nhạc số 1* theo nhóm với các hình thức đã học. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành
Cuối học kì I	1 tiết	Tuần 18	***ra chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I*** - Trình bày 1 trong 4 bài hát *Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp, Nhớ ơn thầy cô, Lí kéo chài* theo hình thức tự chọn.	Thực hành,

			- Trình bày 1 trong 3 bài đọc nhạc Bài đọc nhạc số 1*, Bài đọc nhạc số 2, Bài đọc nhạc số 3* theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	

2.2 Kiểm tra, đánh giá kì II

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì II	1 tiết	Tuần 27	***GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.*** - Trình bày 1 trong 2 bài hát *Mùa xuân ơi, Santa Lucia* theo hình thức tự chọn. - Trình bày *Bài đọc nhạc số 4* theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành
Cuối học kì II	1 tiết	Tuần 35	***ựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I*** - Trình bày 1 trong 4 bài hát *Mùa xuân ơi, Santa Lucia, Đời cho em những nốt nhạc vui, Mưa hè* theo hình thức tự chọn. - Trình bày *Bài đọc nhạc số 4* hoặc *Bài đọc nhạc số 5* theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành

Lưu ý: Các tiết kiểm tra định kì sẽ được điều chỉnh theo tuần lịch kiểm tra chung của trường.

XV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN MĨ THUẬT - KHỐI 7

Kế hoạch giáo dục môn Mĩ thuật Khối 7 do Tổ chuyên môn Mĩ thuật xây dựng, năm học 2026-2027, theo mô hình dạy học phân hoá 2 buổi (Buổi 1: chương trình đại trà và học sinh khuyết tật hoà nhập; Buổi 2: 3 nhóm năng khiếu - BDHSG/PĐHSCĐ/Nhóm 3).

TT	Nội dung dạy học	Buổi 1			Buổi 2					
		YCCĐ HỌC SINH ĐẠI TRÀ	YCCĐ HỌC SINH KT	Số tiết	YCCĐ Nhóm 1	Số tiết	YCCĐ Nhóm 2	Số tiết	YCCĐ Nhóm 3	Số tiết
1	**Chủ đề 1: Mĩ thuật thế giới thời kì Trung đại**			4						
1.1	Bài 1: Mĩ thuật tạo hình thời kì Trung đại.	**1.Năng lực:** + Biết khai thác giá trị tạo hình ở thời kì Trung đại trong mô phỏng SPMT. + Mô phỏng một di sản mĩ thuật thế giới thời kì Trung đại bằng hình thức tạo hình mà em yêu thích. **2. Năng lực số: 1.3.TC1a** Tìm kiếm thông tin, hình ảnh MT tạo hình thời kì Trung đại trên internet, Lưu trữ hình ảnh MT tạo hình thời kì Trung đại vào folder có tổ chức để dễ dàng truy cập lại. **3.Phẩm chất:**	- Nhận biết được một số hình ảnh, đặc điểm tiêu biểu của mĩ thuật tạo hình thời kì Trung đại qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. - Hiểu được nét đặc trưng cơ bản của mĩ thuật Trung đại (ở mức độ đơn giản). - Thể hiện được hình ảnh mĩ thuật Trung đại đơn giản bằng hình thức phù hợp khả năng. -Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.	2	Không áp dụng	0	Không áp dụng	0	Không áp dụng	0

		+ Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. 2. Chủ động tham gia giữ gìn và bảo tồn di sản nghệ thuật.								
1.2	Bài 2: Mĩ thuật ứng dụng thời kì Trung đại	**1.Năng lực:** + Biết khai thác giá trị tạo hình ở thời kì Trung đại trong trang trí một SPMT. + Khai thác hoa văn trang trí thời kì Trung đại để thiết kế, trang trí một SPMT. **2.Phẩm chất:** + Chủ động tham gia giữ gìn và bảo tồn di sản nghệ thuật. Rèn luyện tính chuyên cần, ý thức trách nhiệm trong các hoạt động thực hành, sáng tạo sản phẩm.	- Nhận biết được một số sản phẩm mĩ thuật ứng dụng thời kì Trung đại qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. - Hiểu được công dụng và đặc điểm trang trí cơ bản của mĩ thuật ứng dụng Trung đại. - Thể hiện được hình ảnh/trang trí đơn giản theo phong cách Trung đại bằng hình thức phù hợp khả năng. -Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
2	**Chủ đề 2: Vẻ đẹp di tích**			4						

2.1	Bài3: Hình ảnh di tích trong sáng tạo mĩ thuật **-Tích hợp bảo tồn văn hóa dân tộc**	**1.Năng lực:** + Biết khai thác vốn văn hóa truyền thống trong sáng tạo SPMT. + Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm. Biết được mỗi quan hệ giữa cảnh quan, không gian di tích và chủ động sử dụng hình, màu/khối để thể hiện thành SPMT. + Phân tích được TPMT/ SPMT thể hiện về vẻ đẹp của di tích và giới thiệu với thầy cô, bạn bè và người thân. **2. Năng lực số: 1.1.TC1b Tìm kiếm & Lọc:** Tìm kiếm các hình ảnh di tích lịch sử , các bạn học sinh lựa chọn tham khảo kiểu dáng, chiều sâu và sự đồ sộ của không gian di tích. ● **Phẩm chất:** + Chủ động tham gia giữ gìn và bảo tồn di sản văn hóa của quê hương, đất nước. + Có tình yêu đối với di sản văn hóa của quê hương, đất nước. Có ý thức bảo tồn và phát huy những giá trị thẩm mĩ về các di tích lịch sử ở địa phương.	3. Nhận biết được một số hình ảnh di tích qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. 4. Hiểu ở mức độ đơn giản về ý nghĩa bảo tồn di tích, văn hóa dân tộc. 5. Thể hiện được hình ảnh di tích đơn giản bằng hình thức phù hợp khả năng. 6. Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		-Tích hợp bảo tồn văn hóa dân tộc vào phần quan sát, cho HS giới thiệu một số di tích lịch sử ở địa phương hoặc ở nơi khác mà e biết từ đó HS biết gìn giữ và bảo tồn các di sản văn hóa mà ông cha để lại								
2.2	Bài4: Hình ảnh di tích trong thiết kế tem bưu chính.	**1.Năng lực:** + Biết chọn lọc khai thác vẻ đẹp của di tích cho ý tưởng thiết kế tem bưu chính. + Biết chọn lọc sử dụng được hình ảnh di tích văn hóa - lịch sử ở địa phương trong sáng tạo thiết kế tem bưu chính. + Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp và giá trị các di tích trong SPMT của bạn. **2.Phẩm chất:** + Chủ động tham gia giữ gìn và bảo tồn di sản văn hóa của quê hương, đất nước. + Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề;	7. Nhận biết được hình ảnh di tích và bố cục tem bưu chính qua mẫu, gợi ý trực quan. -Hiểu được ý nghĩa đơn giản của việc giới thiệu, bảo tồn di tích qua tem bưu chính. -Thiết kế được tem bưu chính đơn giản có hình ảnh di tích bằng hình thức phù hợp khả năng. - Hoàn thành sản phẩm ở mức độ cá nhân, tham gia hoạt động học tập.	1	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		+ Có tình yêu đối với di sản văn hóa của quê hương, đất nước. Có ý thức bảo tồn và phát huy những giá trị thẩm mĩ về các di tích lịch sử ở địa phương.								
2.3	**Kiểm tra/đánh giá giữa học kì 1**	**1.Năng lực:** 1. HS sử dụng các yếu tố, nguyên lí tạo hình đã được học để thể hiện một sản phẩm mĩ thuật thiết kế tem bưu chính. 2. HS chủ động lựa chọn vật liệu và cách thể hiện SPMT theo ý tưởng cá nhân. **2.Phẩm chất:** + Có tình yêu đối với di sản văn hóa của quê hương, đất nước. Có ý thức bảo tồn và phát huy những giá trị thẩm mĩ về các di tích lịch sử ở địa phương.	-Thực hiện được nội dung kiểm tra theo hướng dẫn, hình thức phù hợp khả năng. -Vận dụng được kiến thức, kĩ năng mĩ thuật đã học ở mức độ đơn giản. -Thể hiện được ý tưởng cá nhân trong bài làm hoặc sản phẩm. - Hoàn thành bài kiểm tra ở mức độ cá nhân.	1	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
3	**Chủ đề 3: Yếu tố dân tộc trong mĩ thuật**			5						
3.1	Bài 5: Yếu tố dân tộc trong tranh của một số họa sĩ	**1.Năng lực:** + Hình thành kĩ năng khai thác vốn văn hóa truyền thống trong sáng tạo SPMT. + Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm. Biết được một số yếu tố dân tộc được thể hiện trong tranh xoay quanh: đề tài, màu sắc, cách thể hiện. + Phân tích được yếu tố dân tộc trong TPMT/ SPMT.	3. Nhận biết được một số yếu tố dân tộc trong tranh qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. 4. Hiểu được nét đặc trưng dân tộc trong tác phẩm mĩ thuật (ở mức độ đơn giản). 5. Thể hiện được hình ảnh hoặc yếu tố dân tộc đơn	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

	-Lồng ghép ANQP	**2.Phẩm chất:** + Có ý thức tìm hiểu và yêu thích giá trị văn hóa của dân tộc qua TPMT/SPMT. + Có ý thức bảo tồn, giữ gìn và phát huy yếu tố dân tộc trong sáng tạo mĩ thuật. *Tích hợp ANQP vào phần Quan sát và thể hiện (Cho HS xem một số tranh ảnh về và giới thiệu cho HS biết về yếu tố dân tộc và vận dụng được giá trị thẩm mĩ của nghệ thuật truyền thống vào thực hành và sáng tạo.)*	giản bằng hình thức phù hợp khả năng. 6. Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân. 7. Nhận biết được một số yếu tố dân tộc trong tranh qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. 8. Hiểu ở mức độ đơn giản về ý nghĩa giữ gìn bản sắc dân tộc gắn với an ninh, quốc phòng. 9. Thể hiện được hình ảnh/yếu tố dân tộc đơn giản trong tranh bằng hình thức phù hợp khả năng. 10. Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.							
3.2	Bài 6:Thiết kế logo	**1.Năng lực:** + Nêu được tính chất biểu tượng của logo thương hiệu. + Biết tìm ý tưởng và thiết kế được logo lớp học đơn giản. + Phân tích được vai trò của thị hiếu thẩm mĩ với nhu cầu sử dụng sản phẩm thiết kế logo. **2. Năng lực số: 1.2.TC1b Đánh giá nguồn:** Chọn lọc các hình ảnh tham khảo phù hợp với ý tưởng và tránh đạo nhái (Biết tìm kiếm, chọn lọc hình ảnh tham khảo trên Internet (Pinterest, Google Images) một cách có tư duy; phân biệt	11. Nhận biết được ý nghĩa và đặc điểm cơ bản của logo qua mẫu, gợi ý trực quan. 12. Lựa chọn được ý tưởng đơn giản để thiết kế logo phù hợp chủ đề dự án. 13. Thiết kế được logo đơn giản bằng hình thức phù hợp khả năng. - Tham gia hoạt động dự án, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.	3	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		được việc "lấy ý tưởng" và "đạo nhái" để đảm bảo tính bản quyền và sáng tạo cá nhân). **3. Phẩm chất:** + Cảm nhận được giá trị thẩm mĩ, thông tin về logo thông qua hình ảnh, màu sắc, để vận dụng trong thiết kế SPMT logo. + Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề								
4	**Chủ đề 4: Vẻ đẹp trong tác phẩm hội họa**			5						
4.1	Bài7: Không gian trong tác phẩm hội họa thế giới thời kì Trung đại.	**1.Năng lực:** + Biết khai thác không gian trong TPMT thời kì Trung đại trong mô phỏng SPMT của mình. + Thể hiện được không gian trong tranh bằng cách xây dựng bố cục và màu sắc. +Mô tả được về không gian trong TPMT. Phẩm chất: ● **Phẩm chất:** + Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. + Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn.	14. Nhận biết được cách thể hiện không gian trong tranh hội họa Trung đại qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. 15. Hiểu được đặc điểm không gian hội họa Trung đại ở mức độ đơn giản. 16. Thể hiện được không gian đơn giản trong tranh theo gợi ý. 17. Hoàn thành nhiệm vụ học tập ở mức độ cá nhân.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

4.2	Bài8: Tranh tĩnh vật	**1.Năng lực:** + Nhận biết được vẻ đẹp của tranh tĩnh vật, từ đó biết khai thác vẻ đẹp tranh tĩnh vật vào sáng tạo SPMT. + Mô phỏng được mẫu tĩnh vật đúng trình tự và phương pháp. + Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp của tranh tĩnh vật trong cuộc sống. **2.Phẩm chất:** + Cảm nhận được vẻ đẹp và yêu thích thể loại tranh tĩnh vật. + Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn.	18. Nhận biết được đặc điểm cơ bản của tranh tĩnh vật qua tranh mẫu, gợi ý trực quan. - Hiểu được cách sắp xếp hình ảnh, màu sắc đơn giản trong tranh tĩnh vật. - Vẽ hoặc tạo hình được tranh tĩnh vật đơn giản bằng hình thức phù hợp khả năng. - Hoàn thành sản phẩm ở mức độ cá nhân.	1						
4.3	**Kiểm tra đánh giá cuối học kì 1**	**1.Năng lực:** 1. HS sử dụng các yếu tố nguyên lí tạo hình đã học để thể hiện một sản phẩm mĩ thuật tranh tĩnh vật. 2. HS chủ động lựa chọn vật liệu và cách thể hiện SPMT theo ý tưởng cá nhân. **2.Phẩm chất:** + Cảm nhận được vẻ đẹp và yêu thích thể loại tranh tĩnh vật. + Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn.	3. Thực hiện được nội dung kiểm tra theo hướng dẫn, hình thức phù hợp khả năng. 4. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng mĩ thuật đã học ở mức độ đơn giản. 5. Thể hiện được ý tưởng cá nhân trong bài làm hoặc sản phẩm. 6. Hoàn thành bài kiểm tra ở mức độ cá nhân.	1	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
4.4	**Trưng bày sản phẩm cuối học kì 1**	**1.Năng lực:** + Củng cố, phát triển kĩ năng quan sát, nhận thức thẩm mĩ. + Biết lựa chọn được bài vẽ	7. Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mĩ thuật cá nhân đã hoàn thành.	1	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		theo các tiêu chí để trưng bày. Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm của mình, của nhóm. **2.Phẩm chất:** + Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Rèn luyện tính chuyên cần, ý thức trách nhiệm trong các hoạt động. + Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. + Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn.	-Tham gia hoạt động trưng bày, giới thiệu sản phẩm bằng hình thức phù hợp khả năng. -Thể hiện sự tự tin, hứng thú khi chia sẻ sản phẩm. - Hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.							
HỌC KÌ II										
5	**Chủ đề 5: Hiện thực cuộc sống trong sáng tạo mĩ thuật**			4						
5.1	Bài 9: Tìm hiểu nguồn sáng trong tranh	**1.Năng lực:** + Xác định được nguồn sáng và trong tranh. + Biết cách thể hiện sắc độ đậm nhạt, sáng tối theo đúng nguồn sáng. Thể hiện một bức tranh diễn tả được nguồn sáng. + Phân tích, đánh giá được vẻ đẹp của nguồn sáng trong SPMT của mình, của bạn. **2. Năng lực số: 2.1.TC1b Giao tiếp số:** Đăng tải bài nhận xét, phân tích về nguồn sáng trong tranh và phản hồi ý kiến bạn bè. **3. Phẩm chất:**	8. Học sinh khuyết tật nhận biết được nguồn sáng trong tranh thông qua quan sát và gợi ý của giáo viên. 9. Phân biệt được mức độ sáng – tối cơ bản trong hình ảnh phù hợp với khả năng cá nhân. -Tham gia hoạt động học tập bằng hình thức linh	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		+ HS tìm được sự hứng thú, niềm yêu thích với môn học qua thưởng thức, thực hành một số SPMT liên quan đến bài học. + Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề.	hoạt như quan sát, trả lời miệng hoặc thực hành đơn giản,hoàn thành nhiệm vụ học tập theo năng lực, được động viên thể hiện ý kiến và cảm nhận của mình.							
5.2	Bài10: Thiết kế tạo mẫu trang phục.	**1.Năng lực:** + Hình thành, phát triển kĩ năng quan sát. Xác định được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong thiết kế bộ trang phục đơn giản. + Có ý tưởng, biết cách vẽ và thiết kế được trang phục đơn giản. + Phân tích được vai trò của thị hiếu thẩm mĩ với nhu cầu sử dụng sản phẩm thiết kế thời trang. **2. Năng lực số: 1.1.TC1b Tìm kiếm & Lọc:** Tìm kiếm các mẫu trang phục của nhà thiết kế, các bạn học sinh để tham khảo kiểu dáng, phối màu, họa tiết,… **3. Phẩm chất:** + Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề.	10. Học sinh khuyết tật nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của trang phục và hình dáng mẫu thiết kế qua quan sát, hướng dẫn trực quan. -Thực hiện được phác thảo hoặc lựa chọn họa tiết, màu sắc đơn giản phù hợp với khả năng cá nhân. - Tham gia hoạt động học tập theo hình thức linh hoạt, có sự hỗ trợ của giáo viên và bạn học. - Hoàn thành sản phẩm ở mức độ phù hợp, tự tin trình bày ý tưởng đơn giản của mình.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
6	**Chủ đề 6: Tạo hình ngôi nhà trong sáng tạo mĩ**			4						

	thuật									
6.1	Bài 11: Tạo hình ngôi nhà từ vật liệu có sẵn.	**1.Năng lực:** + Biết khai thác vẻ đẹp tạo hình của ngôi nhà để sáng tạo SPMT. + Khai thác, tìm ý tưởng tạo hình ngôi nhà từ vật liệu sẵn có. Lựa chọn được vật liệu phù hợp để thể hiện ý tưởng tạo hình ngôi nhà và biết tận dụng các vật liệu đã qua sử dụng để tạo thành sản phẩm mĩ thuật làm đẹp cho cuộc sống. + Biết đặt câu hỏi, phân tích và đánh giá SPMT của mình, của bạn. **2. Năng lực số: 1.1.TC1b Tìm kiếm & Lọc:** Tìm kiếm các mẫu nhà đặc trưng của các vùng, miền. Kết câu, không gian thường có của các ngôi nhà **3. Phẩm chất:** + Hình thành ý thức sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường. + Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề.	11. 12.	Học sinh khuyết tật nhận biết được hình dáng cơ bản của ngôi nhà và một số vật liệu có sẵn qua quan sát, hướng dẫn trực quan. - Thực hiện được việc lựa chọn, sắp xếp và tạo hình ngôi nhà bằng vật liệu đơn giản, an toàn, phù hợp với khả năng cá nhân. -Tham gia hoạt động nhóm ở mức độ phù hợp, có sự hỗ trợ của giáo viên và bạn học. - Hoàn thành sản phẩm tạo hình đơn giản, thể hiện ý tưởng cá nhân và giữ gìn vệ sinh, an toàn trong quá trình thực hiện.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
6.2	Bài12:Tranh cổ động **Kiểm tra / đánh giá giữa học kì 2**	**1.Năng lực:** + Biết cảm nhận vẻ đẹp và hiểu ý nghĩa tạo hình được sử dụng trong tranh cổ động. + Thể hiện được tranh cổ động có tạo hình ngôi nhà theo đúng chủ đề tuyên truyền bảo vệ môi trường. + Biết đặt câu hỏi, phân tích và đánh giá SPMT của mình, của bạn.	13.	Học sinh khuyết tật nhận biết được đặc điểm cơ bản của tranh cổ động qua hình ảnh minh họa và hướng dẫn trực quan. - Thể hiện được nội dung chính của tranh cổ động bằng hình vẽ, màu sắc đơn	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		2. Năng lực số : 2.1.TC1a Giao tiếp số: Sử dụng các ứng dụng thuyết trình (Slides) để trình bày bản thiết kế và ý tưởng về Tranh cổ động. **3. Phẩm chất:** + Cảm nhận được vẻ đẹp của kiến trúc nhà ở trong tranh cổ động và có ý thức xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp. + Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề.		giản, phù hợp khả năng cá nhân. - Tham gia kiểm tra/đánh giá với hình thức linh hoạt, có sự hỗ trợ cần thiết của giáo viên. - Hoàn thành bài ở mức độ yêu cầu tối thiểu, thể hiện ý thức học tập và hợp tác trong giờ học.						
7	**Chủ đề 7: Sum họp gia đình**				4					
7.1	Bài 13: Đề tài gia đình trong sáng tạo mĩ thuật	**1.Năng lực:** + Biết khai thác những kỉ niệm đẹp, những sinh hoạt hàng ngày ở gia đình để tạo nên những tác phẩm mĩ thuật về đề tài gia đình. + Tạo được SPMT phù hợp với nội dung chủ đề theo những hình thức thể hiện phù hợp. Phân biệt được một số chất liệu trong hội họa. + Nhận thức được vai trò thẩm mĩ của các tác phẩm hội họa, đồ họa trong không gian nội thất. **2. Năng lực số : 1.2.TC1b Đánh giá nguồn:** Chọn lọc các hình ảnh tham khảo phù hợp với ý tưởng và tránh đạo nhái. **3. Phẩm chất:** + Có thêm hiểu biết và trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống của gia đình Việt. Biết	14. 15.	Học sinh khuyết tật nhận biết được hình ảnh, hoạt động trong gia đình qua tranh ảnh và gợi ý trực quan. Thể hiện được nội dung đơn giản về đề tài gia đình bằng hình thức phù hợp khả năng (vẽ, tô màu, dán ghép). - Tham gia hoạt động học tập với sự hỗ trợ của giáo viên và bạn học khi cần thiết. - Hoàn thành sản phẩm ở mức độ cá nhân, thể hiện tình cảm với gia đình.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		trân trọng, yêu thương và chia sẻ tình cảm gia đình thể hiện thông qua SPMT. + Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề.								
7.2	Bài14: Thiết kế khung ảnh từ vật liệu có sẵn	**1.Năng lực:** + Khai thác được giá trị nghệ thuật của khung ảnh để lưu giữ những kỉ niệm gia đình. + Tạo được một khung ảnh phù hợp bằng vật liệu sẵn có,...Vận dụng được nhịp điệu của hoa văn trong thiết kế khung ảnh. + Nhận thức được vai trò thẩm mĩ của khung ảnh trong trang trí nội thất. **2.3 Năng lực số: 1.2.TC1b Đánh giá nguồn:** Chọn lọc các hình ảnh tham khảo phù hợp với ý tưởng và tránh đạo nhái (Biết tìm kiếm, chọn lọc hình ảnh tham khảo trên Internet (Pinterest, Google Images) một cách có tư duy; phân biệt được việc "lấy ý tưởng" và "đạo nhái" để đảm bảo tính bản quyền và sáng tạo cá nhân). **3. Phẩm chất:** + Biết trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống của gia đình Việt. + Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề.	16. Học sinh khuyết tật nhận biết được hình dạng và chức năng của khung ảnh qua quan sát, gợi ý trực quan. - Lựa chọn và sử dụng được vật liệu có sẵn để tạo khung ảnh đơn giản, an toàn, phù hợp khả năng. - Tham gia hoạt động học tập có sự hỗ trợ của giáo viên và bạn học khi cần thiết. - Hoàn thành sản phẩm ở mức độ cá nhân, biết giữ gìn vệ sinh và an toàn trong quá trình thực hiện.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
8	**Chủ đề 8: Mĩ thuật Việt Nam**			5						

	thời kì Trung đại									
8.1	Bài 15: Di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì Trung đại.	**1.Năng lực:** + Biết được một số đặc điểm về nghệ thuật tạo hình. + Khai thác giá trị tạo hình của mĩ thuật Việt Nam thời kì Trung đại trong thực hành sáng tạo SPMT. Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm của cá nhân/nhóm. + Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp của giá trị tạo hình ở thời kì này trong SPMT của bạn. **2. Năng lực số: 1.3.TC1a Quản lý thông tin:** Lưu trữ hình ảnh và ghi chú về các công trình kiến trúc, điêu khắc thời kỳ trung đại vào sổ ghi chú/file số. **3. Phẩm chất:** + Có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị di sản mĩ thuật Việt Nam trong thời đại ngày nay *1. Tích hợp ANQP vào phần Quan sát và thể hiện. Cho HS xem một số tranh ảnh về Di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì Trung đại và qua đó Có ý thức giữ* *gìn và phát huy giá trị thẩm mỹ về di sản mt VN thời kì trung đại*	2. Học sinh khuyết tật nhận biết được một số hình ảnh tiêu biểu của di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì Trung đại qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. Hiểu ở mức độ đơn giản về giá trị của di sản mĩ thuật trong đời sống văn hóa dân tộc. -Thể hiện được hình ảnh đơn giản liên quan đến di sản mĩ thuật bằng hình thức phù hợp khả năng. -Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
8.2	Bài16: Khai	**1.Năng lực:**	-Học sinh khuyết tật nhận biết được một số hoa văn, họa tiết truyền thống qua tranh ảnh và gợi	1						

	thác giá trị tạo hình truyền thống trong trang trí đồ vật.	+ Biết được giá trị thẩm mĩ một số sản phẩm mĩ thuật có tính ứng dụng ở thời kì Trung đại ở Việt Nam. + Khai thác giá trị nghệ thuật của một số di sản có tính ứng dụng của mĩ thuật Việt Nam thời kì Trung đại trong thực hành sáng tạo SPMT. + Phân tích được ý tưởng thẩm mĩ của sản phẩm và khai thác được vẻ đẹp tạo hình hoa văn trang trí thời kì Trung đại trong trang trí sản phẩm gia dụng. **2.Phẩm chất:** + Có ý thức bảo tồn, kế thừa và phát huy vẻ đẹp giá trị tạo hình truyền thống trong trang trí đồ vật.	ý trực quan. - Hiểu ở mức độ đơn giản về giá trị của họa tiết truyền thống trong trang trí đồ vật. Vận dụng được họa tiết đơn giản để trang trí đồ vật bằng hình thức phù hợp khả năng. -Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành sản phẩm ở mức độ cá nhân.							
8.3	**Kiểm tra / đánh giá cuối học kì 2**	**1.Năng lực:** 1. HS sử dụng các yếu tố nguyên lí tạo hình đã học để thể hiện một sản phẩm mĩ thuật . 2. HS chủ động lựa chọn vật liệu và cách thể hiện SPMT theo ý tưởng cá nhân. **2.Phẩm chất:** + Có ý thức bảo tồn, kế thừa và phát huy vẻ đẹp giá trị tạo hình truyền thống trong trang trí đồ vật.	3. Học sinh khuyết tật thực hiện được nội dung kiểm tra theo hướng dẫn, với hình thức phù hợp khả năng cá nhân. -Vận dụng được kiến thức, kĩ năng mĩ thuật đã học ở mức độ đơn giản vào bài làm. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân thông qua sản phẩm hoặc bài kiểm tra. 4. Hoàn thành nhiệm vụ đánh giá ở mức độ tối	1	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

			thiểu, có sự hỗ trợ khi cần thiết.							
8.4	**Trưng bày sản phẩm cuối năm học**	**1.Năng lực:** + Củng cố, phát triển kĩ năng quan sát, nhận thức thẩm mĩ. + Biết lựa chọn được bài vẽ theo các tiêu chí để trưng bày. Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm của mình, của nhóm. + Củng có kĩ năng phân tích, đánh giá thẩm mĩ thông qua việc lựa chọn sản phẩm để trưng bày và khả năng đánh giá dánh giá sản phẩm của mình, của bạn **2.Phẩm chất:** + Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Rèn luyện tính chuyên cần, ý thức trách nhiệm trong các hoạt động. + Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn.	- Học sinh khuyết tật lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mĩ thuật đã thực hiện trong năm học. - Tham gia hoạt động trưng bày, giới thiệu sản phẩm bằng hình thức phù hợp khả năng. - Thể hiện sự tự tin, hứng thú khi chia sẻ sản phẩm của mình. - Hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân, có sự hỗ trợ khi cần thiết.	1	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

PHỤ LỤC XIV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 8

(Đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục - 03 môn tích hợp song ngữ Chương trình GDPT 2018 và Cambridge Lower Secondary, cùng các môn học/hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 - Năm học 2026 - 2027)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; các Thông tư sửa đổi, bổ sung (20/2021, 13/2022, 17/2025/TT-BGDĐT);

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Phụ lục I - Khung kế hoạch dạy học môn học của tổ chuyên môn);

- Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

- Khung chương trình Cambridge Lower Secondary do Cambridge Assessment International Education (CAIE) ban hành, được nhà trường tích hợp giảng dạy song ngữ đối với 3 môn Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên theo Đề án chương trình song ngữ, liên kết giáo dục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2026-2027 của Hệ thống trường Sakura - Olympia và tình hình thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, đối tượng học sinh của Trường TH, THCS và THPT Olympia.

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC TÍCH HỢP

Đối với 03 môn học tích hợp song ngữ (Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên), kế hoạch dạy học được xây dựng song song theo cả Chương trình GDPT 2018 (do Giáo viên Việt Nam - GVVN phụ trách) và Chương trình Cambridge Lower Secondary (do Giáo viên Quốc tế - GVQT phụ trách), trình bày đối chiếu theo tuần. Đối với các môn học/hoạt động giáo dục còn lại (Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân, Công nghệ, Tin học, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Giáo dục thể chất), kế hoạch được xây dựng theo đúng mẫu Phụ lục I - Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH (Tiết thứ/Tuần - Bài học - Số tiết - Yêu cầu cần đạt), hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018, do giáo viên Việt Nam trực tiếp xây dựng và giảng dạy.

III. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TOÁN TÍCH HỢP - KHỐI 8

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
1	1	Đại số	Bài 1. Đơn thức	- Nhận biết được đơn thức, đơn thức thu gọn, hệ số, phần biến và bậc của đơn thức. - Nhận biết được đơn thức đồng dạng. - Thu gọn một đơn thức cho trước. - Cộng và trừ hai đơn thức đồng dạng cho trước. - Biểu đạt các ý kiến lập luận của riêng mình.	2.1 Substituting into expressions	9Ae.01 – Understand that the laws of arithmetic and order of operations apply to algebraic terms and expressions (four operations and integer powers). (Hiểu rằng quy tắc số học và thứ tự phép tính áp dụng cho các hạng tử và biểu thức đại số (bốn phép tính và số mũ nguyên).)	REVIEW & EXTEND from Stage 8. Vietnamese Grade 8 Chapter 1 covers monomials and polynomials in parallel, so alignment is good. Focus on substituting negative values and on order of operations with indices; $(-3)^2$ versus -3^2 remains the classic error.
	2						
	3	Đại số	Bài 2. Đa thức	- Nhận biết được đa thức và các hạng tử của đa thức. - Nhận biết được đa thức thu gọn, bậc của đa thức. - Thu gọn một đa thức. - Xác định bậc của một đa thức.			
	4				2.2 Constructing expressions	9Ae.03 – Understand that a situation can be represented either in words or as an algebraic expression (including squares, cubes and roots) and move between the two representations. (Hiểu bài toán có thể biểu diễn bằng biểu thức đại số (kể cả bình phương, lập phương và căn) và chuyển đổi giữa hai cách biểu diễn.)	REVIEW & EXTEND. Extend to expressions from geometric and real-life contexts. Require pupils to DEFINE their variable in words first - Vietnamese pupils are used to 'gọi x là...' so this transfers well into English.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
2	5	Đại số	Bài 3. Phép cộng và phép trừ đa thức	- Nhận biết tổng và hiệu của hai đa thức. - Nếu A − B = C thì A = B + C; ngược lại, nếu A = B + C thì A − B = C (A, B, C là những đa thức tuỳ ý). - Thực hiện phép cộng và phép trừ đa thức. - Giải toán liên quan đến phép cộng và trừ đa thức.			
	6	Đại số	Luyện tập chung	- Ôn tập và củng cố các khái niệm đơn thức (hệ số, phần biến, đơn thức thu gọn, bậc của đơn thức), đa thức (đa thức thu gọn, bậc của đa thức). - Nhắc lại quan hệ giữa phép cộng và phép trừ đa thức. - Phát triển kĩ năng thực hiện các phép biến đổi đơn giản về đa thức như thu gọn đa thức, cộng và trừ đa thức, tính giá trị của một đa thức, ...	2.3 Expressions and indices	9Ae.02 – Understand how to manipulate algebraic expressions: expanding the product of two algebraic expressions; applying the laws of indices; simplifying algebraic fractions. (Hiểu cách biến đổi biểu thức đại số: khai triển tích của hai biểu thức đại số; áp dụng quy tắc số mũ; rút gọn phân thức đại số.)	REVIEW & EXTEND. Index laws applied to algebraic terms. The new demand is combining the laws with coefficients and several variables, e.g. $3a^2b \times 4ab^3$.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
	7	Đại số	Bài 4. Phép nhân đa thức	- Nhận biết được phép nhân hai đa thức và các trường hợp riêng là nhân hai đơn thức và nhân đơn thức với đa thức. - Biết được phép nhân đa thức cũng có các tính chất giao hoán, kết hợp và phân phối đối với phép cộng (trừ) đa thức. - Thực hiện được phép nhân đơn thức với đa thức và nhân hai đa thức cho trước. - Thu gọn biểu thức đại số có sử dụng phép nhân đa thức phối hợp với phép cộng và trừ đa thức.			
	8	Đại số	Bài 4. Phép nhân đa thức		2.4 Expanding the product of two linear expressions	9Ae.02 – Understand how to manipulate algebraic expressions: expanding the product of two algebraic expressions; applying the laws of indices; simplifying algebraic fractions. (Hiểu cách biến đổi biểu thức đại số: khai triển tích của hai biểu thức đại số; áp dụng quy tắc số mũ; rút gọn phân thức đại số.)	REVIEW - taught in parallel. Vietnamese Grade 8 Chapter 1 covers 'nhân hai đa thức' at the same time. Excellent alignment. Offer the grid/box method alongside FOIL and let pupils choose; the Vietnamese class will use a different layout.
3	9	Đại số	Bài 5. Phép chia đa thức cho đơn thức	- Nhận biết được khi nào thì một đơn thức hay một đa thức chia hết cho một đơn thức. - Nhận biết được mối quan hệ giữa phép chia hết trong bài và phép nhân đa thức.			
	10	Đại số	Bài 5. Phép chia đa thức cho đơn thức				

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				- Thực hiện được phép chia một đa thức cho một đơn thức mà trường hợp riêng là chia một đơn thức cho một đơn thức (trong trường hợp chia hết).			
	11	Đại số	Luyện tập chung	- Ôn tập và củng cố các khái niệm về đa thức và các phép tính: nhân đa thức và chia đa thức cho đơn thức (chia hết). - Nhắc lại tính chất và quan hệ giữa các phép toán đối với đa thức. - Phát triển kĩ năng thực hiện các phép biến đổi đơn giản về đa thức, chủ yếu là nhân đa thức và chia đa thức cho đơn thức (trường hợp chia hết).	2.5 Simplifying algebraic fractions	9Ae.05 – Understand that a situation can be represented either in words or as an equation; move between the two representations and solve the equation (including with the unknown in the denominator). (Hiểu bài toán có thể biểu diễn bằng phương trình; chuyển đổi và giải phương trình (kể cả phương trình với ẩn số ở mẫu).)	NEW at Stage 9. Vietnamese Grade 8 Chapter 2 ('phân thức đại số') covers this - coordinate closely with the Vietnamese teacher on sequencing. Classic error: cancelling terms instead of factors. Insist on factorising fully before cancelling.
	12	Đại số	Luyện tập chung				
4	13	Đại số	Bài tập cuối chương I	- HS thấy được toàn cảnh kiến thức trong chương, các quan hệ giữa chúng và sự kết nối với kiến thức đã học trước đó. - Hiểu và sử dụng chính xác các thuật			
	14	Đại số	Bài tập cuối chương I		2.6 Deriving and using formulae	9Ae.04 – Understand that a situation can be represented either in words or as a formula (including squares and cubes), and manipulate using knowledge of inverse operations to	NEW / EXTEND. Changing the subject of a formula. Connect it explicitly to solving equations ('do the same to both sides') and use formulae from the Science course.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				ngữ – khái niệm: đơn thức, bậc của đơn thức, đa thức, hạng tử (của một đa thức), đa thức thu gọn, bậc của đa thức. - Hoàn thiện các kĩ năng tính toán với đa thức: cộng, trừ, nhân và chia đa thức cho đơn thức (khi chia hết); tính giá trị của đa thức tại những giá trị đã cho của các biến. - HS thấy được vẻ đẹp của Đại số, qua đó tiếp thêm động lực học Toán (học Đại số nói riêng).		change the subject of a formula. (Hiểu bài toán có thể biểu diễn bằng công thức (kể cả bình phương và lập phương) và thao tác bằng kiến thức về phép toán nghịch đảo để đổi ẩn.)	
	15	Đại số	Bài 6. Hiệu hai bình phương. Bình phương của một tổng hay một hiệu	- Nhận biết hằng đẳng thức. - Mô tả hằng đẳng thức hiệu hai bình phương. Bình phương của một tổng hay một hiệu. - Vận dụng được hằng đẳng thức hiệu hai bình phương, bình phương của một tổng			
	16	Đại số	Bài 6. Hiệu hai bình phương. Bình phương của một tổng hay một hiệu				

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				hay một hiệu để tính nhanh và rút gọn các biểu thức đại số.			
5	17	Đại số	Bài 7. Lập phương của một tổng hay một hiệu	- Mô tả các hằng đẳng thức: Lập phương của một tổng, lập phương của một hiệu. - Vận dụng được hai hằng đẳng thức này để khai triển và rút gọn biểu thức.	1.1 Irrational numbers	9Ni.01 – Understand the difference between rational and irrational numbers. (Hiểu sự khác biệt giữa số hữu tỉ và số vô tỉ.) 9Ni.04 – Use knowledge of square and cube roots to estimate surds. (Sử dụng kiến thức về căn bậc hai và bậc ba để ước lượng các căn thức).	NEW at Stage 9, but familiar. Vietnamese Grade 7 has already introduced 'số vô tỉ' and 'số thực', so most pupils will have the idea. The English vocabulary (rational, irrational, surd, real number) is the real new load.
	18	Đại số	Bài 7. Lập phương của một tổng hay một hiệu				
	19	Đại số	Bài 8. Tổng và hiệu hai lập phương	- Mô tả hai hằng đẳng thức: tổng, hiệu hai lập phương. - Vận dụng được hai hằng đẳng thức này để viết đa thức dưới dạng tích và rút gọn biểu thức.			
	20	Đại số	Luyện tập chung	- Tính toán với các đa thức. - Vận dụng bảy hằng đẳng thức vừa học để tính nhanh, rút gọn biểu thức.	1.2 Standard form	9Ni.03 – Understand standard form for representing large or very small numbers. (Hiểu số dạng chuẩn để biểu diễn số rất lớn và rất nhỏ.)	NEW - not in the Vietnamese programme. Allow extra time. Emphasise the convention $a \times 10^n$ with $1 \leq a < 10$, and teach the calculator display (E notation). Strong link to Science.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
6	21	Đại số	Bài 9. Phân tích đa thức thành nhân tử	- Nhận biết phân tích đa thức thành nhân tử và biết ba phương pháp phân tích đa thức thành nhân tử: đặt nhân tử chung, sử dụng hằng đẳng thức, nhóm các hạng tử. - Áp dụng được ba phương pháp: đặt nhân tử chung, sử dụng hằng đẳng thức, nhóm các hạng tử để phân tích đa thức thành nhân tử.			
	22	Đại số	Bài 9. Phân tích đa thức thành nhân tử		1.3 Indices	9Ni.02 – Use positive, negative and zero indices, and the index laws for multiplication and division. (Sử dụng số mũ dương, âm và không và quy tắc số mũ cho phép nhân và chia.)	REVIEW & EXTEND. Zero and negative indices are new. Derive them from the division law and a pattern, rather than stating them - the Vietnamese course meets negative indices only later.
	23	Đại số	Bài 9. Phân tích đa thức thành nhân tử				
	24	Đại số	Luyện tập chung	- Tính toán với các đa thức. - Vận dụng các hằng đẳng thức để phân tích đa thức thành nhân tử.			
7	25	Đại số	Bài tập cuối chương II	- Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	5.1 Calculating angles	9Gg.09 – Use the properties of angles, parallel and intersecting lines, triangles and quadrilaterals to calculate missing angles. (Sử dụng tính chất của góc, đường thẳng song song và cắt nhau, tam giác và tứ giác để tính góc còn thiếu.)	REVIEW. All the basic angle facts are secure from Vietnamese Grade 7. The demand here is multi-step reasoning with written justification: require a reason, in English, for every step.
	26	Đại số	Bài tập cuối chương II				

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
	27	HH & ĐL	Bài 10. Tứ giác	- Biết được, mô tả được thế nào là một tứ giác, một tứ giác lồi. - Biết được, mô tả được đỉnh, hai đỉnh kề nhau, hai đỉnh đối nhau, cạnh, hai cạnh kề nhau, hai cạnh đối nhau, hai đường chéo và các góc của tứ giác lồi. Biết được kí hiệu một tứ giác. - Biết định lí tổng bốn góc của tứ giác lồi bằng 360°; giải thích được tính chất đó. - Vận dụng tính chất tổng bốn góc của tứ giác bằng 360° vào giải toán.	5.2 Interior angles of polygons	9Gg.07 – Derive and use the formula for the sum of interior angles of any polygon. (Suy ra và sử dụng công thức tổng các góc trong của đa giác bất kỳ.)	REVIEW & EXTEND. Vietnamese Grade 8 covers polygons. Derive (n - 2) × 180° by splitting the polygon into triangles rather than giving the formula.
	28	HH & ĐL	Bài 10. Tứ giác				
8	29	HH & ĐL	Bài 11. Hình thang cân	- Nhận biết được cạnh bên, đường chéo, góc kề một đáy của hình thang cân. - Biết được hình thang cân là hình thang có hai góc kề một đáy bằng nhau. - Biết hình thang cân có hai cạnh bên bằng			
	30	HH & ĐL	Bài 11. Hình thang cân		5.3 Exterior angles of polygons	9Gg.08 – Know that the sum of exterior angles of any polygon is 360°. (Biết rằng tổng các góc ngoài của đa giác bất kỳ là 360°.)	REVIEW / EXTEND. The exterior angle sum of 360° surprises pupils. Demonstrate it by 'walking' the polygon and turning at each vertex.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				nhau và hai đường chéo bằng nhau. - Biết hình thang có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân. - Vận dụng các điều học về hình thang cân vào giải toán.			
	31	HH & ĐL	Luyện tập chung	- Tính số đo góc của tứ giác, của hình thang cân. - Nhận biết và giải thích được một tứ giác là hình thang. - Chứng minh một tứ giác là hình thang cân và một số điều liên quan đến hình thang cân.			
	32	HH & ĐL	Luyện tập chung		5.4 Constructions	9Gg.11 – Construct 60°, 45° and 30° angles and regular polygons. (Dựng góc 60°, 45° và 30° và đa giác đều.)	EXTEND. Perpendicular bisector, angle bisector and simple loci. Vietnamese pupils have limited compass practice - allow time and check equipment. 'Locus / loci' needs pre-teaching.
9	33	HH & ĐL	Bài 12. Hình bình hành	- Hiểu được và định nghĩa được thế nào là một hình bình hành; kiểm tra được một tứ giác là hình bình hành bằng cách kiểm tra trực tiếp các cạnh đối song song. - Giải thích được các tính chất của hình			
	34	HH & ĐL	Bài 12. Hình bình hành		5.5 Pythagoras' theorem	9Gg.10 – Know and use Pythagoras' theorem. (Biết và sử dụng định lí Pythagore.)	REVIEW - taught in parallel. 'Định lí Pythagore' is Vietnamese Grade 8 content, so alignment is strong. Focus on the English wording (hypotenuse, right-angled triangle, converse) and on problem solving in context.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				bình hành; dựa vào các tính chất đó để thấy tứ giác nào không thoả mãn một trong các tính chất đó thì không phải là hình bình hành. - Biết sử dụng định nghĩa, các tính chất của hình bình hành và các dấu hiệu nhận biết hình bình hành để giải toán.			
	35	HH & ĐL	Luyện tập chung	- Nhận ra và giải thích được một tứ giác là hình bình hành. - Vận dụng tính chất của hình bình hành để giải toán (chứng minh các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau, các đoạn thẳng giao nhau tại trung điểm mỗi đoạn,...). - Vận dụng được dấu hiệu nhận biết để chứng minh tứ giác là hình bình hành. - Hình thành kĩ năng vẽ hình bình hành với			
	36	HH & ĐL	Luyện tập chung				

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				các yếu tố cho trước bằng dụng cụ học tập.			
10	37	Ôn tập	Ôn tập giữa HKI	- Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong nửa đầu học kì I	REVIEW - TEST		ASSESSMENT POINT. Align with the Vietnamese assessment calendar. Spend the review time on Cambridge command words (work out, explain, justify, show that, compare, sketch, estimate) and on setting out written reasoning - this is where our pupils lose marks, not on the mathematics.
	38	Ôn tập	Ôn tập giữa HKI				
	39	Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì I	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì I	13.1 Bearings and scale drawings	9Gp.01 – Use knowledge of bearings and scale to interpret position on maps and plans. (Sử dụng kiến thức về góc phương vị và tỉ lệ để diễn giải vị trí trên bản đồ và sơ đồ.)	NEW / EXTEND - not in the Vietnamese programme. Revisit three-figure bearings (045°, not 45°) and combine with scale drawing. Cross-curricular link with Geography; allow extra time as there is no support from the Vietnamese class.
	40	Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì I				
11	41	HH & ĐL	Bài 13. Hình chữ nhật	- Mô tả được khái niệm hình chữ nhật là tứ giác có bốn góc vuông; liên hệ được hình chữ nhật cũng là hình bình hành và cũng là hình thang cân.	13.2 Points on a line segment	9Gp.02 – Use knowledge of coordinates to find a point on a line segment. (Sử dụng kiến thức về tọa độ để tìm điểm trên một đoạn thẳng.)	NEW / EXTEND. Midpoint and dividing a line segment in a given ratio. Connect directly to the ratio unit; keep the work coordinate-based.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				- Giải thích được hình chữ nhật có hai đường chéo bằng nhau. - Biết được dấu hiệu hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau là hình chữ nhật. - Vận dụng được các điều đã học về hình chữ nhật để giải toán.			
	42	HH & ĐL	Bài 14. Hình thoi và hình vuông	- Mô tả được khái niệm hình thoi, hình vuông từ tứ giác. - Biết và giải thích được các tính chất của hình thoi và hình vuông. - Biết dấu hiệu nhận biết một hình chữ nhật là hình thoi, hình vuông. - Biết vận dụng các tính chất và dấu hiệu nhận biết hình thoi và hình vuông để giải toán.			
	43	HH & ĐL	Luyện tập chung	- Vận dụng định nghĩa, các dấu hiệu để giải thích và chứng minh một hình bình			

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				hành là hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông. - Vận dụng tính chất các hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông để giải toán.			
	44	HH & ĐL	Bài tập cuối chương III	- Hệ thống được các kiến thức đã học trong chương và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức, kĩ năng đã học trong chương.	13.3 Transformations	9Gp.03 – Transform points and 2D shapes by combinations of reflections, translations and rotations. (Biến đổi điểm và hình 2D bằng cách kết hợp phản chiếu, tịnh tiến và quay.) 9Gp.04 – Identify and describe a transformation (reflection, translation, rotation and combinations of these) given an object and its image. (Nhận biết và mô tả phép biến hình (phản chiếu, tịnh tiến, quay và kết hợp) khi biết hình gốc và ảnh của nó.) 9Gp.05 – Recognise and explain that after any combination of reflections, translations and rotations, the image is congruent to the object. (Nhận biết và giải thích rằng sau bất kỳ tổ hợp phản chiếu, tịnh tiến và quay nào, hình ảnh đồng dạng với hình gốc.)	REVIEW & EXTEND. Combining transformations. Note that transformations are NOT in the Vietnamese Grade 8 course, so pupils rely entirely on Cambridge Stages 7-8 - recap before extending.
12	45	HH & ĐL	Bài tập cuối chương III				
	46	HH & ĐL	Bài 15. Định lí Thalès trong tam giác	- Khái niệm tỉ số của hai đoạn thẳng, đoạn thẳng tỉ lệ. - Định lí Thalès (thuận và đảo). - Tính độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lí Thalès.			
	47	HH & ĐL	Bài 15. Định lí Thalès trong tam giác		13.4 Enlarging shapes	9Gp.06 – Enlarge 2D shapes, from a centre of enlargement (outside, on or inside the shape) with a positive	EXTEND. Fractional scale factors. An 'enlargement' with scale factor less than 1 makes the shape smaller -

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
						integer scale factor; identify an enlargement and scale factor. (Phóng to hình 2D từ tâm phóng to (bên ngoài, trên hoặc bên trong hình) với hệ số tỉ lệ nguyên dương; xác định tâm phóng to và hệ số tỉ lệ.) 9Gp.07 – Analyse and describe changes in perimeter and area of squares and rectangles when the sides length are enlarged by positive integer scale factor. (Phân tích và mô tả sự thay đổi chu vi và diện tích hình vuông/hình chữ nhật khi các cạnh được phóng to với hệ số tỉ lệ nguyên dương.)	address this language problem head-on.
	48	HH & ĐL	Bài 16. Đường trung bình của tam giác	- Đường trung bình của tam giác. - Mô tả định nghĩa đường trung bình của tam giác. - Giải thích tính chất đường trung bình của tam giác.			
13	49	HH & ĐL	Bài 16. Đường trung bình của tam giác		14.1 Calculating the volume of prisms	9Gg.04 – Use knowledge of area and volume to derive the formula for the volume of prisms and cylinders; Use the formula to calculate the volume of prisms and cylinders. (Sử dụng kiến thức về diện tích và thể tích để suy ra công thức thể tích lăng trụ và hình trụ; tính thể tích lăng trụ và hình trụ.)	REVIEW & EXTEND. Extends Stage 8, now including cylinders. 'Area of cross-section × length' unifies everything. Pupils meet cylinders in Vietnamese Grade 9, so this is a useful pre-teach.
	50	HH & ĐL	Bài 17. Tính chất đường phân giác của tam giác	- Tính chất đường phân giác của tam giác. - Giải thích tính chất đường phân giác của tam giác. - Sử dụng tính chất đường phân giác của tam giác để tính độ			
	51	HH & ĐL	Bài 17. Tính chất đường phân giác của tam giác				

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				dài đoạn thẳng và tỉ số của hai đoạn thẳng.			
	52	HH & ĐL	Luyện tập chung	- Củng cố kiến thức và rèn luyện kĩ năng liên quan đến định lí Thales trong tam giác, đường trung bình của tam giác, tính chất đường phân giác của tam giác.	14.2 Calculating the surface area of triangular prisms, pyramids and cylinders	9Gg.05 – Use knowledge of area, and properties of cubes, cuboids, triangular prisms, pyramids and cylinders to calculate their surface are. (Sử dụng kiến thức về diện tích và tính chất các hình để tính diện tích toàn phần hình lập phương, hộp chữ nhật, lăng trụ tam giác, hình chóp và hình trụ.)	EXTEND. Derive the curved surface area of a cylinder by physically unrolling a net - this is far more convincing than the formula alone.
14	53	HH & ĐL	Luyện tập chung				
	54	HĐTN	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra	- Nhớ được các tính chất của các hình tứ giác đặc biệt đã được học: hình chữ nhật, hình bình hành, hình thang. - Nhớ được cách vẽ đoạn thẳng với độ dài cho trước, góc với số đo cho trước, đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng các dụng cụ học tập. - HS biết tắt mở phần mềm, thành thạo sử dụng các hộp công cụ để vẽ các hình đơn giản: đoạn thẳng với độ dài cho trước, góc	14.3 Symmetry in three-dimensional shapes	9Gg.06 – Identify reflective symmetry in 3D shapes. (Nhận biết tính đối xứng phản chiếu trong hình 3D.)	NEW - not in the Vietnamese programme. Planes of symmetry are very hard to visualise from a 2D page. Use solid models, clay/plasticine cutting or net constructions.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				với số đo cho trước, đường thẳng song song, đường thẳng vuông góc. - Biết cách lưu hình vẽ thành các tệp dữ liệu. - Biết cách sử dụng phần mềm kiểm tra các tính chất đã học của các hình hoặc đo độ dài các đoạn thẳng, đo số đo các góc.			
	55	HH & ĐL	Bài tập cuối chương IV	- Hệ thống được các kiến thức đã học trong chương và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức, kĩ năng đã học trong chương.			
	56	HH & ĐL	Bài tập cuối chương IV				
15	57	Đại số	Bài 18. Thu thập và phân loại dữ liệu	- Ôn tập lại các phương pháp thu thập dữ liệu đã học. - Phân loại dữ liệu. - Lựa chọn được phương pháp thu thập dữ liệu phù hợp và thực hiện thu thập dữ	6.1 Data collection and sampling	9Ss.01 – Select, trial and justify data collection and sampling methods to investigate predictions for a set related statistical questions, considering what data to collect and the appropriatenes of each type (qualitative or quantitative; categorical, discrete or continuous). (Lựa chọn, thử nghiệm và giải thích cho phương pháp thu thập và lấy	REVIEW from Stage 8 & EXTEND. The focus is planning a complete statistical investigation. Language-heavy: plan for group talk and provide writing frames.
	58	Đại số	Bài 18. Thu thập và phân loại dữ liệu				

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				liệu theo phương pháp đã lựa chọn. - Xác định được số liệu rời rạc và số liệu liên tục trong một số trường hợp đơn giản.		mẫu dữ liệu để điều tra dự đoán, xem xét loại dữ liệu phù hợp (định tính/định lượng; phân loại, rời rạc hoặc liên tục).) 9Ss.05 – Interpret data, identifying patterns, trends and relationships within and between data sets to answer statistical questions; make informal inferences and generalisations, identifying wrong or misleading information. (Diễn giải dữ liệu, nhận biết mẫu hình, xu hướng và mối quan hệ trong và giữa các tập dữ liệu để trả lời câu hỏi thống kê; thực hiện suy luận và khái quát hóa, nhận biết thông tin sai hoặc gây hiểu lầm.)	
	59	Đại số	Bài 19. Biểu diễn dữ liệu bằng bảng, biểu đồ	- Ôn tập lại một số loại biểu đồ đã học. - Nhận biết mục đích biểu diễn dữ liệu bằng mỗi loại biểu đồ. - Chuyển được dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác. - Lựa chọn biểu đồ phù hợp để biểu diễn dữ liệu cho trước.	6.2 Bias	"9Ss.02 – Explain potential issues and sources of bias with data collection and sampling methods, identifying further questions to ask (Giải thích các vấn đề về rủi ro và nguồn sai lệch trong thu thập dữ liệu và phương pháp lấy mẫu) 9Ss.05 – Interpret data, identifying patterns, trends and relationships within and between data sets to answer statistical questions; make informal inferences and generalisations, identifying wrong or misleading information. (Diễn giải dữ liệu, nhận biết mẫu hình, xu	NEW. A strong critical-thinking and language lesson. Use real survey questions and ask pupils to rewrite the biased ones - a good bilingual discussion task.
	60	Đại số	Bài 19. Biểu diễn dữ liệu bằng bảng, biểu đồ				

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
						hướng và mối quan hệ trong và giữa các tập dữ liệu để trả lời câu hỏi thống kê; thực hiện suy luận và khái quát hóa, nhận biết thông tin sai hoặc gây hiểu lầm.)"	
16	61	Đại số	Bài 20. Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ	- Ôn tập phân tích số liệu thống kê dựa vào một hoặc nhiều biểu đồ. - Phát hiện và giải quyết được vấn đề, quy luật đơn giản dựa trên phân tích số liệu. - Nhận ra được tính hợp lí của dữ liệu được biểu diễn.	15.1 Interpreting and drawing frequency polygons	9Ss.03 – Record, organise and represent categorical; discrete and continous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: Venn and Carroll diagrams; frequency tables and two-way tables; dual and compound bar charts; pie charts; line graphs, time series and frequency polygons; scatter graphs; stem-and-leaf and back-to-back stem-and-leaf diagrams; infographics. (Ghi chép, tổ chức và biểu diễn dữ liệu; chọn và giải thích cách biểu diễn phù hợp: biểu đồ Venn và Carroll; bảng tần số và hai chiều; biểu đồ thanh kép và ghép; biểu đồ hình tròn; đồ thị đường, chuỗi thời gian và đa giác tần số; biểu đồ phân tán; biểu đồ thân lá và thân lá ngược; infographics.)	NEW at Stage 9. Points are plotted at the MIDPOINT of each class - this is the step pupils forget. Contrast deliberately with the frequency diagram from Stage 8.
	62	Đại số	Bài 20. Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ				
	63	Đại số	Luyện tập chung	- Kết nối kiến thức đã học trong ba bài trước - Hiểu được các ví dụ và áp dụng tương tự	15.2 Scatter graphs	"9Ss.03 – Record, organise and represent categorical; discrete and continous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: Venn and Carroll diagrams; frequency tables and two-	NEW - not in the Vietnamese programme. Correlation language (positive, negative, no correlation, line of best fit) needs pre-teaching. Stress that correlation does not mean causation.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
	64	Đại số	Luyện tập chung	cho các bài kiểm tra được đưa ra.		way tables; dual and compound bar charts; pie charts; line graphs, time series and frequency polygons; scatter graphs; stem-and-leaf and back-to-back stem-and-leaf diagrams; infographics. (Ghi chép, tổ chức và biểu diễn dữ liệu; chọn và giải thích cách biểu diễn phù hợp: biểu đồ Venn và Carroll; bảng tần số và hai chiều; biểu đồ thanh kép và ghép; biểu đồ hình tròn; đồ thị đường, chuỗi thời gian và đa giác tần số; biểu đồ phân tán; biểu đồ thân lá và thân lá ngược; infographics.) 9Ss.05 – Interpret data, identifying patterns, trends and relationships within and between data sets to answer statistical questions; make informal inferences and generalisations, identifying wrong or misleading information. (Diễn giải dữ liệu, nhận biết mẫu hình, xu hướng và mối quan hệ trong và giữa các tập dữ liệu để trả lời câu hỏi thống kê; thực hiện suy luận và khái quát hóa, nhận biết thông tin sai hoặc gây hiểu lầm.)"	
17	65	Đại số	Bài tập cuối chương V	- Ôn lại kiến thức của chương, nhắc lại các vấn đề cần lưu ý thông qua các bài tập trắc nghiệm. HS sử dụng kiến thức tổng	15.3 Back-to-back stem-and-leaf diagrams	9Ss.03 – Record, organise and represent categorical; discrete and continous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: Venn and Carroll diagrams; frequency tables and two-	NEW / EXTEND. Unfamiliar to Vietnamese teachers as well as pupils. Be explicit that the left-hand leaves read outwards from the stem, and that the key must be given.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				hợp của các bài học trong chương để giải quyết các bài tập tự luận.		way tables; dual and compound bar charts; pie charts; line graphs, time series and frequency polygons; scatter graphs; stem-and-leaf and back-to-back stem-and-leaf diagrams; infographics. (Ghi chép, tổ chức và biểu diễn dữ liệu; chọn và giải thích cách biểu diễn phù hợp: biểu đồ Venn và Carroll; bảng tần số và hai chiều; biểu đồ thanh kép và ghép; biểu đồ hình tròn; đồ thị đường, chuỗi thời gian và đa giác tần số; biểu đồ phân tán; biểu đồ thân lá và thân lá ngược; infographics.)	
	66	HĐTN	Công thức tính lãi kép	- HS biết sử dụng công thức lãi kép để tính số tiền thu được (cả vốn lẫn lãi) sau N kì gửi tiết kiệm. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với gửi tiết kiệm có kì hạn. - Rèn luyện năng lực mô hình hoá toán học và năng lực giải quyết vấn đề toán học.			
	67	HĐTN	Thực hiện tính toán trên đa thức với phần mềm GeoGebra	- Sử dụng được phần mềm GeoGebra để tính toán các phép tính trên đa thức. - Rèn luyện năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán. - Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS.	15.4 Calculating statistics for grouped data	9Ss.04 – Use mode, median, mean and range to compare two distributions, including grouped data. (Sử dụng mốt, trung vị, trung bình và khoảng biến thiên để so sánh hai phân phối, kể cả dữ liệu ghép nhóm.)	NEW / EXTEND. Estimating the mean from grouped data. 'Estimate' is the key word - pupils must understand WHY it can only be an estimate. Vietnamese Grade 9 covers grouped frequency tables, so this links forward.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
	68	HĐTN	Phân tích đặc điểm khí hậu Việt Nam	- Kĩ năng thu thập dữ liệu từ nguồn có sẵn như sách, báo, mạng Internet, ... - Kĩ năng tổ chức và biểu diễn dữ liệu. - Kĩ năng phân tích dữ liệu để trả lời các câu hỏi đặt ra.			
18	69	Ôn tập	Ôn tập HKI	- Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì I	15.5 Representing data	9Ss.03 – Record, organise and represent categorical; discrete and continous data. Choose and explain which representation to use in a given situation: Venn and Carroll diagrams; frequency tables and two-way tables; dual and compound bar charts; pie charts; line graphs, time series and frequency polygons; scatter graphs; stem-and-leaf and back-to-back stem-and-leaf diagrams; infographics. (Ghi chép, tổ chức và biểu diễn dữ liệu; chọn và giải thích cách biểu diễn phù hợp: biểu đồ Venn và Carroll; bảng tần số và hai chiều; biểu đồ thanh kép và ghép; biểu đồ hình tròn; đồ thị đường, chuỗi thời gian và đa giác tần số; biểu đồ phân tán; biểu đồ thân lá và thân lá ngược; infographics.)	CONSOLIDATION. Pupils choose and justify their representations. Good project or assessed-speaking opportunity.
	70	Ôn tập	Ôn tập HKI				

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
	71	Kiểm tra	Kiểm tra HKI	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I	REVIEW - TEST		ASSESSMENT POINT. Align with the Vietnamese assessment calendar. Spend the review time on Cambridge command words (work out, explain, justify, show that, compare, sketch, estimate) and on setting out written reasoning - this is where our pupils lose marks, not on the mathematics.
	72	Kiểm tra	Kiểm tra HKI				
19	73	Đại số	Bài 21. Phân thức đại số	- Nhận biết phân thức đại số. - Nhận biết hai phân thức bằng nhau. - Nhận biết điều kiện xác định của phân thức. - Chỉ ra được tử thức, mẫu thức của một phân thức đã cho; viết được phân thức khi biết tử thức và mẫu thức của nó. - Giải thích được vì sao hai phân thức đã cho bằng nhau hoặc không bằng nhau.	3.1 Multiplying and dividing by powers of 10	9Np.01 – Multiply and divide integers and decimals by 10 to the power of any positive or negative integer number. (Nhân và chia số nguyên và số thập phân với 10 lũy thừa bất kỳ số nguyên dương hoặc âm.)	REVIEW. Secure. The real purpose at Stage 9 is to feed directly into standard form (Unit 1.2) - make that link explicit.
	74	Đại số	Bài 21. Phân thức đại số				

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				- Viết được điều kiện xác định của một phân thức đã cho. - Tính được giá trị của phân thức tại một giá trị đã cho của biến. - Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến yêu cầu tính giá trị của phân thức đại số.			
	75	Đại số	Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số	- Nhận biết được tính chất cơ bản của phân thức. - Nhận biết được thế nào là rút gọn một phân thức, thế nào là quy đồng mẫu thức nhiều phân thức. - Biết rút gọn phân thức, biết quy đồng mẫu thức nhiều phân thức.	3.2 Multiplying and dividing decimals	9Nf.06 – Estimate, multiply and divide decimals by integers and decimals. (Ước lượng, nhân và chia số thập phân với số nguyên và số thập phân.)	REVIEW. Quick. Focus on estimation and on checking answers by reasoning rather than repeating the algorithm.
	76	Đại số	Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số				
20	77	Đại số	Luyện tập chung	- Liên kết các kiến thức của các Bài 21 và Bài 22. - Bổ sung kĩ năng tính giá trị của phân thức	3.3 Understanding compound percentages	9Nf.05 – Understand compound percentages. (Hiểu phần trăm kết hợp).	NEW at Stage 9. Repeated multipliers. Teach the multiplier method ($\times 1.05^n$), never repeated addition. Pupils meet compound interest problems in Vietnamese Grade 9, so this prepares them well.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				đại số (rút gọn rồi mới tính giá trị). - Kĩ năng sử dụng phân thức đại số biểu thị một số đại lượng trong các bài toán thực tế. - Nhận thức ý nghĩa của bài toán tính giá trị biểu thức.			
	78	Đại số	Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số	- Nhận biết được các quy tắc cộng, trừ hai phân thức. - Nhận biết được các tính chất của phép cộng các phân thức. - Nhận biết được quy tắc dấu ngoặc đối với các phép tính cộng, trừ nhiều phân thức. - Thực hiện được các phép tính cộng, trừ hai phân thức (không quá phức tạp). - Rút gọn được các biểu thức gồm nhiều phép cộng, trừ phân thức bằng cách sử dụng quy tắc dấu ngoặc và các tính chất			
	79	Đại số	Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số		3.4 Understanding upper and lower bounds	9Np.02 – Understand that when a number is rounded there are upper and lower limits for the original number. (Hiểu rằng khi một số được làm tròn thì có giới hạn trên và giới hạn dưới cho số ban đầu.)	NEW - not in the Vietnamese programme. Conceptually hard. Use measuring contexts and a number line; unpack the phrase 'to the nearest cm' very carefully. Expect this to take longer than planned.
	80	Đại số	Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số				

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				của phép cộng phân thức.			
21	81	Đại số	Bài 24. Phép nhân và phép chia phân thức đại số	- Nhận biết được cách nhân, chia hai phân thức. - Thực hiện được các phép tính nhân, chia hai phân thức. - Rút gọn được các biểu thức gồm nhiều phép tính nhân, chia phân thức.	8.1 Fractions and recurring decimals	9Nf.01 – Deduce whether fractions will have recurring or terminating decimal equivalents. (Suy ra phân số nào sẽ có số thập phân tuần hoàn hoặc hữu hạn.)	REVIEW from Stage 8. Quick recap. Agree recurring-decimal notation with the Vietnamese teacher (dot/bar versus brackets).
	82	Đại số	Bài 24. Phép nhân và phép chia phân thức đại số				
	83	Đại số	Bài 24. Phép nhân và phép chia phân thức đại số		8.2 Fractions and the correct order of operations	"9Nf.02 – Estimate, add and subtract proper and improper fractions and mixed numbers, using the order of operations. (Ước lượng, cộng và trừ phân số bé hơn 1, phân số lớn hơn 1 và hỗn số, sử dụng thứ tự phép tính.) 9Nf.03 – Estimate, multiply and divide fractions, interpret division as a multiplecative inverse, cancel common factors before multiplying or dividing. (Ước lượng, nhân và chia phân số; diễn giải phép chia như là phép tính ngược của phép nhân; rút gọn nhân tử chung trước khi nhân hoặc chia.)"	REVIEW & EXTEND. Order of operations is a Vietnamese strength. The new demand is applying it inside a fraction bar, which acts as a bracket - state this explicitly.
	84	Đại số	Luyện tập chung	- Liên kết các kiến thức của các Bài 23 và Bài 24. - Kĩ năng sử dụng phân thức đại số biểu thị một số đại lượng trong các bài toán thực tế. - Nhận thức ý nghĩa của bài toán tính giá trị biểu thức.			

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
22	85	Đại số	Bài tập cuối chương VI	- Ôn lại kiến thức của chương, nhắc lại các vấn đề cần lưu ý thông qua các bài tập trắc nghiệm. HS sử dụng kiến thức tổng hợp của các bài học trong chương để giải quyết các bài tập tự luận.	8.3 Multiplying fractions	9Nf.03 – Estimate, multiply and divide fractions, interpret division as a multiplecative inverse, cancel common factors before multiplying or dividing. (Ước lượng, nhân và chia phân số; diễn giải phép chia như là phép tính ngược của phép nhân; rút gọn nhân tử chung trước khi nhân hoặc chia.)	REVIEW. Secure. Extend to algebraic fractions so the lesson links with Unit 2.5.
	86	Đại số	Bài 25. Phương trình bậc nhất một ẩn	- Hiểu được khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải. - Biết giải phương trình bậc nhất một ẩn. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất một ẩn. - Rèn luyện năng lực mô hình hoá toán học và năng lực giải quyết vấn đề toán học.			
	87	Đại số	Bài 25. Phương trình bậc nhất một ẩn		8.4 Dividing fractions	9Nf.03 – Estimate, multiply and divide fractions, interpret division as a multiplecative inverse, cancel common factors before multiplying or dividing. (Ước lượng, nhân và chia phân số; diễn giải phép chia như là phép tính ngược của phép nhân; rút gọn nhân tử chung trước khi nhân hoặc chia.)	REVIEW. Secure. Extend to mixed numbers and to problem solving; the procedure needs no re-teaching.
	88	Đại số	Bài 25. Phương trình bậc nhất một ẩn				
23	89	Đại số	Bài 26. Giải bài toán bằng cách lập phương trình	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất một ẩn. - Rèn luyện năng lực mô hình hoá toán học	8.5 Making calculations easier	9Nf.04 – Use knowledge of the laws of arithmetic, inverse operations, equivalence and order of operations (brackets and indices) to simplify calculations containing decimals and fractions. (Sử dụng kiến thức về quy	REVIEW of strategy. A Vietnamese strength ('tính hợp lí'). Require justification in English and comparison of methods.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				và năng lực giải quyết vấn đề toán học.		tắc số học, phép tính nghịch đảo, tương đương và thứ tự phép tính (dấu ngoặc và số mũ) để đơn giản hóa tính toán chứa số thập	
	90	Đại số	Luyện tập chung	- Củng cố, rèn luyện kĩ năng giải phương trình đơn giản quy về phương trình bậc nhất một ẩn; giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất một ẩn.			
	91	Đại số	Luyện tập chung		4.1 Constructing and solving equations	9Ae.05 – Understand that a situation can be represented either in words or as an equation; move between the two representations and solve the equation (including with the unknown in the denominator). (Hiểu bài toán có thể biểu diễn bằng phương trình; chuyển đổi và giải phương trình (kể cả phương trình với ẩn số ở mẫu).)	REVIEW & EXTEND - taught in parallel. Vietnamese Grade 8 covers 'phương trình bậc nhất một ẩn' at the same time. Excellent alignment; extend to equations with fractions and brackets.
	92	Đại số	Bài 27. Khái niệm hàm số và đồ thị của hàm số	- Nhận biết được những mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số.			
24	93	Đại số	Bài 27. Khái niệm hàm số và đồ thị của hàm số	- Nhận biết được đồ thị của hàm số. - Tính được giá trị của hàm số khi hàm số đó xác định bởi công thức. - Xác định được toạ độ của một điểm trên mặt phẳng toạ độ; xác định được một điểm trên mặt phẳng toạ độ khi biết toạ độ của nó. - Rèn luyện năng lực mô hình hoá toán học	4.2 Simultaneous equations	9Ae.06 – Understand that the solution of simultaneous linear equations: is the pair of values that satisfy both equations; can be found algebraically (eliminating one variable); can be found graphically (point of intersection). (Hiểu rằng nghiệm của hệ phương trình bậc nhất: là cặp giá trị thỏa mãn cả hai phương trình; có thể tìm bằng phương pháp đại số (loại bỏ một ẩn); có thể tìm bằng phương pháp đồ thị (giao điểm).)	NEW at Stage 9. The Vietnamese course meets systems of equations only in Grade 9, so this is a genuine pre-teach. Use both substitution and elimination, and keep the numbers friendly at first.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				và năng lực giải quyết vấn đề toán học.			
	94	Đại số	Bài 28. Hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất	- Hiểu được khái niệm hàm số bậc nhất. - Nhận biết được đồ thị của hàm số bậc nhất. - Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc nhất. - Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất. - Vận dụng được hàm số bậc nhất và đồ thị hàm số bậc nhất vào giải quyết một số bài toán thực tiễn. - Rèn luyện năng lực mô hình hoá toán học và năng lực giải quyết vấn đề toán học.			
	95	Đại số	Bài 28. Hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất				
	96	Đại số	Bài 29. Hệ số góc của đường thẳng	- Nhận biết được khái niệm hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$).	4.3 Inequalities	9Ae.07 – Understand that a situation can be represented either in words or as an inequality; move between the two representations and solve linear inequalities. (Hiểu bài toán có thể	REVIEW & EXTEND. Solving and representing on a number line. The sign reversal when multiplying or dividing by a negative is still the classic error.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
25	97	Đại số	Bài 29. Hệ số góc của đường thẳng	- Sử dụng hệ số góc của đường thẳng để nhận biết và giải thích được sự cắt nhau hoặc song song của hai đường thẳng cho trước. - Rèn luyện năng lực mô hình hoá toán học và năng lực giải quyết vấn đề toán học.		biểu diễn bằng bất đẳng thức; chuyển đổi và giải bất phương trình bậc nhất.) Sequences, functions and graphs (Dãy số, hàm số và đồ thị)	
	98	Đại số	Luyện tập chung	- Củng cố cách xác định hệ số góc và cách vẽ đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ $(a \neq 0)$. - Rèn luyện kĩ năng sử dụng hệ số góc của đường thẳng để nhận biết và giải thích sự cắt nhau hoặc song song của hai đường thẳng cho trước. - Vận dụng hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất vào giải quyết một số bài toán thực tiễn liên quan.			

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
	99	Đại số	Bài tập cuối chương VII	- Ôn lại kiến thức của chương, nhắc lại các vấn đề cần lưu ý thông qua các bài tập trắc nghiệm. HS sử dụng kiến thức tổng hợp của các bài học trong chương để giải quyết các bài tập tự luận.	10.1 Functions	9As.04 – Understand that a situation can be represented either in words or as a linear function in two variables (of the form y = mx + c or ax + by = c), and move between the two representations. (Hiểu bài toán có thể biểu diễn bằng hàm bậc nhất hai biến (dạng y = mx + c hoặc ax + by = c) và chuyển đổi giữa hai cách biểu diễn.)	REVIEW & EXTEND from Stage 8. Links to Vietnamese Grade 8 'hàm số bậc nhất'. IMPORTANT: Vietnamese textbooks write y = ax + b while Cambridge writes y = mx + c. Name this difference openly - it confuses pupils every year.
	100	Đại số	Bài tập cuối chương VII				
26	101	XSTK	Bài 30. Kết quả có thể và kết quả thuận lợi	- Làm quen với khái niệm kết quả có thể của hành động, thực nghiệm. - Làm quen với khái niệm kết quả thuận lợi cho một biến cố liên quan thông qua một số ví dụ đơn giản. - Xác định được các kết quả có thể của hành động, thực nghiệm. - Xác định được các kết quả thuận lợi cho một biến số. - Năng lực tư duy và lập luận toán học. Năng lực giao tiếp	10.2 Plotting graphs	9As.05 – Use knowledge of coordinate pairs to construct tables of values and plot graphs of linear functions, including where y is given implicitly in terms of x (ax + by = c) and quadratic functions of the form y = x^2 ± a. (Sử dụng kiến thức về cặp tọa độ để lập bảng giá trị và vẽ đồ thị hàm bậc nhất (kể cả khi y được cho ngầm ẩn dạng ax + by = c) và hàm bậc hai dạng y = x^2 ± a.)	REVIEW & EXTEND. Include graphs from real contexts. Insist on labelled axes, a suitable scale and a ruled line.
	102	XSTK	Bài 30. Kết quả có thể và kết quả thuận lợi				

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				toán học. Năng lực mô hình hoá toán học.			
	103	XSTK	Bài 31. Cách tính xác suất của biến cố bằng tỉ số	- Giải thích được tính đồng khả năng của các kết quả có thể. - Tính xác suất của biến cố E bằng tỉ số giữa kết quả thuận lợi cho E trên số kết quả có thể khi các kết quả có thể là đồng khả năng. - Năng lực tư duy và lập luận toán học. Năng lực giao tiếp toán học. Năng lực mô hình hoá toán học.	10.3 Gradient and intercept	9As.06 – Understand that a straight-line graph can be described by an equation; find the equation in the form y = mx + c, or when y is given implicitly in terms of x (fractional, positive and negative gradients). (Hiểu rằng đồ thị đường thẳng có thể biểu diễn bằng phương trình; tìm phương trình dạng y = mx + c hoặc khi y cho ngầm ẩn (hệ số góc phân số, dương và âm).)	REVIEW & EXTEND from Stage 8. The new demand is finding the equation from a given graph. Remind pupils that Cambridge uses m for the gradient where their Vietnamese class uses a.
	104	XSTK	Bài 31. Cách tính xác suất của biến cố bằng tỉ số				
27	105	Ôn tập	Ôn tập giữa HKII	- Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình nửa đầu học kì II	10.4 Interpreting graphs	9Nf.07 – Understand the relationship between two quantities when they are in direct or inverse proportion. (Hiểu mối quan hệ giữa hai đại lượng khi ở tỉ lệ thuận hoặc tỉ lệ nghịch.)	EXTEND. Distance-time and rate-of-change graphs. Language-heavy: provide sentence frames for describing each section of a graph.
	106	Ôn tập	Ôn tập giữa HKII				
	107	Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì II	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện	REVIEW - TEST		ASSESSMENT POINT. Align with the Vietnamese assessment calendar. Spend the review time on Cambridge command words (work out, explain, justify, show that, compare, sketch, estimate) and on setting out written

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				trong nửa đầu học kì II			reasoning - this is where our pupils lose marks, not on the mathematics.
	108	Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì II				
28	109	XSTK	Bài 32. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất và ứng dụng	- Nhận biết được khái niệm xác suất thực nghiệm trong một số tình huống thực tế. - Tính được xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ đơn giản. - Ước lượng được xác suất của một biến cố bằng xác suất thực nghiệm. - Ứng dụng trong một số tình huống thực tế đơn giản. - Năng lực tư duy và lập luận toán học. Năng lực giao tiếp toán học. Năng lực mô hình hoá toán học.	12.1 Mutually exclusive events	9Sp.01 – Understand that the probability of multiple mutually exclusive events can be found by summation, and all mutually exclusive events have a total probability of 1. (Hiểu rằng xác suất của nhiều biến cố loại trừ lẫn nhau có thể tìm bằng phép cộng và tổng tất cả biến cố loại trừ lẫn nhau bằng 1.)	REVIEW from Stages 7-8. Extend to probabilities summing to 1 and to the complement, 'not A'.
	110	XSTK	Bài 32. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất và ứng dụng				
	111	XSTK	Luyện tập chung	- Ôn tập và củng cố kiến thức toàn chương. - Rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức đã	12.2 Independent events	9Sp.02 – Identify when successive and combined events are independent and when they are not (Nhận biết khi nào các biến cố kế tiếp nhau và biến cố kết hợp là độc	NEW at Stage 9. Independence is a subtle idea. Use two-way tables and simple experiments before introducing any multiplication rule.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				học vào các tình huống cụ thể		lập với nhau và khi nào thì không độc lập với nhau)	
	112	XSTK	Bài tập cuối chương VIII	- Ôn lại kiến thức của chương, nhắc lại các vấn đề cần lưu ý thông qua các bài tập trắc nghiệm. HS sử dụng kiến thức tổng hợp của các bài học trong chương để giải quyết các bài tập tự luận.			
29	113	HĐTN	Mô tả thí nghiệm ngẫu nhiên với phần mềm Excel	- Giúp HS làm quen với một phương pháp thu thập dữ liệu mới đó là phương pháp mô phỏng trên máy tính. - Ôn lại được cách tính xác suất thực nghiệm của một sự kiện. - Thấy được mối liên hệ giữa xác suất và xác suất thực nghiệm: khi số lần thực hiện thí nghiệm càng lớn thì xác suất thực nghiệm càng xấp xỉ tốt cho xác suất.	12.3 Combined events	9Sp.03 – Understand how to find the theoretical probability of combined events. (Hiểu cách tìm xác suất của các biến cố kết hợp.)	NEW. Sample space diagrams and tree diagrams. Vietnamese Grade 9 covers sample spaces, so this prepares pupils well. Keep to two events at this stage.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
	114	HH & ĐL	Bài 33. Hai tam giác đồng dạng	- Nhận biết hai tam giác đồng dạng và giải thích các tính chất của chúng. - Giải thích được định lí về trường hợp đồng dạng đặc biệt của hai tam giác. - Kiểm tra hai tam giác đồng dạng khi biết các yếu tố về cạnh và góc. - Tính được cạnh hoặc góc của một trong hai tam giác khi biết các cạnh và các góc của tam giác còn lại và biết tỉ số đồng dạng.			
	115	HH & ĐL	Bài 33. Hai tam giác đồng dạng		12.4 Chance experiments	9Sp.04 – Design and conduct chance experiments or simulations using small and large numbers of trials; calculate expected frequency of occurrences and compare with observed outcomes. (Thiết kế và tiến hành thí nghiệm ngẫu nhiên hoặc mô phỏng với số lượng nhỏ và lớn; tính tần số kỳ vọng và so sánh với kết quả quan sát.)	REVIEW & EXTEND. Run a real experiment and compare experimental with theoretical probability. A good investigation lesson with plenty of talk.
	116	HH & ĐL	Bài 34. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác	- Hiểu các định lí về ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác. - Chứng minh được hai tam giác đồng dạng với nhau theo ba trường hợp cạnh – cạnh – cạnh, cạnh – góc – cạnh và góc – góc. - Lập luận và chứng minh hình học trong			
30	117	HH & ĐL	Bài 34. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác		9.1 Generating sequences	9As.01 – Generate linear and quadratic sequences from numerical patterns and from any term-to-term rule (any indicies). (Tạo ra dãy bậc nhất và dãy bậc hai từ quy tắc số và từ quy tắc số hạng liền tiếp bất kỳ.)	REVIEW. Quick recap, then extend to non-linear patterns as a challenge.
	118	HH & ĐL	Bài 34. Ba trường hợp				

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
			đồng dạng của hai tam giác	những trường hợp đơn giản.			
	119	HH & ĐL	Luyện tập chung	- Nhắc lại được định nghĩa về hai tam giác đồng dạng. - Nhắc lại được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác.			
	120	HH & ĐL	Bài 35. Định lí Pythagore và ứng dụng	- Giải thích được định lí Pythagore. - Phát biểu được định lí Pythagore đảo.	9.2 Using the nth term	9As.02 – Understand and describe nth term rules algebraically (in the form an ± b where a and b are positive or negative integers or fractions; and in the form n/a, n^2, n^3 or n^2 ± a where a is a whole number). (Hiểu và mô tả quy tắc số hạng tổng quát dạng đại số (dạng an ± b với a, b là số nguyên dương/âm hoặc phân số; và dạng n/a, n^2, n^3 hoặc n^2 ± a với a là số nguyên).)	REVIEW & EXTEND. Extend to more complex linear sequences and to justifying whether a given value is a term of the sequence.
31	121	HH & ĐL	Bài 35. Định lí Pythagore và ứng dụng	- Tính được độ dài các cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lí Pythagore. - Kiểm tra được một tam giác có phải tam giác vuông hay không bằng cách áp dụng định lí Pythagore đảo. - Giải quyết được một số bài toán thực tiễn đơn giản gắn với việc sử dụng định lí Pythagore.			

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
	122	HH & ĐL	Bài 36. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông	- Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông. - Chứng minh được hai tam giác vuông đồng dạng theo các trường hợp. - Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng các tam giác vuông đồng dạng.			
	123	HH & ĐL	Bài 36. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông		9.3 Representing functions	9As.03 – Understand that a function is a relationship where each input has a single output; generate outputs from a given function and identify inputs from a given output by considering inverse operations (including indices). (Hiểu hàm số là quan hệ mỗi đầu vào có một đầu ra duy nhất; tạo ra đầu ra và xác định đầu vào (kể cả số mũ).)	REVIEW & EXTEND. Move fluently between table, mapping diagram, graph and equation. The 'four representations' idea is the goal of the lesson.
	124	HH & ĐL	Bài 37. Hình đồng dạng	- Nhận biết hai hình đồng dạng, hai hình đồng dạng phối cảnh. - Nhận biết được vẻ đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ, chế tạo... biểu hiện qua hình đồng dạng. - Nhận biết được những hình đồng dạng trong các hình hình			

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				học đơn giản đã được học. - Xác định được tâm phối cảnh của các hình đồng dạng phối cảnh, vẽ được hình đồng dạng phối cảnh của tam giác và đoạn thẳng khi biết tỉ số đồng dạng.			
32	125	HH & ĐL	Luyện tập chung	- Nhắc lại được khái niệm hình đồng dạng, hình đồng dạng phối cảnh. - Nhắc lại được định lí Pythagore. - Nhắc lại được các định lí về hai tam giác vuông đồng dạng.	11.1 Using ratios	9Nf.08 – Use knowledge of ratios and equivalence in a variety of contexts. (Sử dụng kiến thức về tỉ số và biến đổi tương đương trong nhiều ngữ cảnh.)	REVIEW & EXTEND. Extend to three-part ratios and to problems where only the difference between shares is given.
	126	HĐTN	Ứng dụng định lí Thalès, định lí Pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao, khoảng cách	- Ứng dụng Định lí Thalès để gián tiếp đo các chiều cao trong thực tiễn như ngọn cây, tòa nhà, tòa tháp.... - Ứng dụng định lí Pythagore và tam giác đồng dạng để gián tiếp đo khoảng cách			

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				giữa những điểm không tới được.			
	127	HH & ĐL	Bài tập cuối chương IX	- Ôn lại kiến thức của chương, nhắc lại các vấn đề cần lưu ý thông qua các bài tập trắc nghiệm. HS sử dụng kiến thức tổng hợp của các bài học trong chương để giải quyết các bài tập tự luận.			
	128	HH & ĐL	Bài tập cuối chương IX		11.2 Direct and inverse proportion	9Nf.07 – Understand the relationship between two quantities when they are in direct or inverse proportion. (Hiểu mối quan hệ giữa hai đại lượng khi ở tỉ lệ thuận hoặc tỉ lệ nghịch.)	EXTEND. Vietnamese Grade 7 covers 'tỉ lệ nghịch', so many pupils will already know inverse proportion - check with the Vietnamese teacher first. Contrast the two graph shapes explicitly.
33	129	HH & ĐL	Bài 38. Hình chóp tam giác đều	- Mô tả đỉnh, cạnh bên, mặt bên, mặt đáy, đường cao, trung đoạn của hình chóp tam giác đều. - Tạo lập hình chóp tam giác đều. - Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều.			
	130	HH & ĐL	Bài 38. Hình chóp tam giác đều				

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
	131	HH & ĐL	Bài 39. Hình chóp tứ giác đều	- Mô tả đỉnh, cạnh bên, mặt bên, mặt đáy, đường cao, trung đoạn của hình chóp tứ giác đều. - Tạo lập hình chóp tứ giác đều. - Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tứ giác đều. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tứ giác đều.	7.1 Circumference and area of a circle	9Gg.01 – Know and use the formulae for the area and circumference of a circle. (Biết và sử dụng các công thức diện tích và chu vi của đường tròn.)	REVIEW (circumference) & NEW (area). The Vietnamese course meets the circle formally in Grade 9. Be consistent about the value of π used across both classes, and require pupils to state which value they used.
	132	HH & ĐL	Bài 39. Hình chóp tứ giác đều				
34	133	HH & ĐL	Luyện tập chung	- Củng cố và rèn luyện các kĩ năng tính diện tích xung quanh, thể tích của hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều.			
	134	HH & ĐL	Bài tập cuối chương X	- Ôn lại kiến thức của chương, nhắc lại các vấn đề cần lưu ý thông qua các bài tập trắc nghiệm. HS sử dụng kiến thức tổng hợp của các bài học trong chương để giải	7.2 Areas of compound shapes	9Gg.03 – Estimate and calculate the area of compound 2D shapes made from rectangles, triangles and circles. (Ước lượng và tính diện tích hình ghép 2D từ hình chữ nhật, tam giác và đường tròn.)	EXTEND. Decomposition strategy. Encourage pupils to annotate the diagram before calculating anything. A strong problem-solving lesson.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				quyết các bài tập tự luận.			
	135	HĐTN	Một vài ứng dụng của hàm số bậc nhất trong tài chính	- Hiểu một vài ứng dụng của hàm số bậc nhất trong tài chính như cách xây dựng công thức của hàm chi phí và hàm khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với hàm số bậc nhất trong tài chính. - Rèn luyện năng lực mô hình hoá toán học và năng lực giải quyết vấn đề toán học.			
	136	HĐTN	Thực hiện tính toán trên phân thức đại số và vẽ đồ thị hàm số với phần mềm GeoGebra	- Sử dụng được phần mềm GeoGebra để tính toán các phép tính trên phân thức đại số, giải phương trình bậc nhất một ẩn và vẽ đồ thị của hàm số bậc nhất.			

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt (Chương trình VN)	Nội dung Chương trình Cambridge	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Cambridge)	Lưu ý
				- Rèn luyện năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.			
35	137	Ôn tập	Ôn tập HKII	- Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì II	7.3 Large and small units	9Gg.02 – Know and recognise very small or very large units of length, capacity and mass. (Biết và nhận biết các đơn vị đo chiều dài, thể tích và khối lượng rất nhỏ hoặc rất lớn.)	REVIEW & EXTEND. Metric conversion is a Vietnamese strength. Errors come from squaring and cubing the conversion factor (1 m^3 = 1 000 000 cm^3) - prove it, do not state it.
	138	Ôn tập	Ôn tập HKII				
	139	Kiểm tra	Kiểm tra HKII	- Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II	REVIEW - TEST		ASSESSMENT POINT. Align with the Vietnamese assessment calendar. Spend the review time on Cambridge command words (work out, explain, justify, show that, compare, sketch, estimate) and on setting out written reasoning - this is where our pupils lose marks, not on the mathematics.
	140	Kiểm tra	Kiểm tra HKII				

IV. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TIẾNG ANH TÍCH HỢP - KHỐI 8

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
1	Unit 1: View and voices	9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently. 9Wca.03 Use style and register appropriate to a range of written genres. 9Wor.02 Link ideas and arguments into coherent, extended text using a range of connectives. 9Wc.02 Express opinions and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with	2	Topic 1: Leisure activities & everyday lifestyles of Vietnamese teenagers Vocabulary: activities (gaming, sports, volunteering, reading), verbs of liking/disliking Pronunciation: /ɪŋ/ endings; sentence stress on opinion phrases Topic 1: Leisure activities & everyday lifestyles of Vietnamese teenagers Review grammar: Present continuous passive -ing forms → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 2.	4	(Orientation week – start of the school year) Diagnostic warm-up: getting to know students; baseline-level assessment. Agree on the assessment rubric for the year's academic tasks/projects. No new academic skill introduced yet – awaiting the VN teacher's Week 1 vocabulary/grammar foundation.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions.				
2	Unit 1: View and voices	9Ug.01 Use a wide range of present simple active forms and passive forms. 9Ug.03 Use a range of present continuous active forms and an increasing range of passive forms. 9Ug.01 Use a wide range of present simple active forms and passive forms. 9Ld.03 Understand the detail of an argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others.	2	Topic 1: Leisure activities & everyday lifestyles of Vietnamese teenagers Reading: Passage about leisure habits of Vietnamese teens (survey data; city vs. countryside) Speaking: Discussion – 'What leisure activities best reflect Vietnamese youth culture today?' Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 9Ug.01 Use a wide range of present simple active forms and passive forms. 9Ug.03 Use a range of present continuous active	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 1]: 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently. 9Wca.03 Use style and register appropriate to a range of written genres.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Ld.03 Understand the details of an argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts.		forms and an increasing range of passive forms. Topic 1: Leisure activities & everyday lifestyles of Vietnamese teenagers Listening: Conversation/radio segment about countryside living vs. city living for teens in Vietnam Writing: Paragraph (80–100 words) – 'My ideal leisure day as a Vietnamese teenager' 9Ug.01 Use a wide range of present simple active forms and passive forms. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 3.		9Wor.02 Link ideas and arguments into coherent, extended text using a range of connectives. 9Wc.02 Express opinions and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions.
3	Unit 1: View and voices	9Ug.03 Use a range of present continuous active forms and an increasing range of passive forms. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others.	2	Topic 2: Teenagers Vocabulary related to teenagers' clubs, teens' use of social media, and teens' stress. Pronunciation: Distinguish between /ʊə/ - /ɔɪ/	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 2]: 9Ld.03 Understand the detail of an argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Ro.02 Recognise the difference between fact and opinion [including bias] in short and extended texts. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Rm.01 Understand the main points of short and extended texts.		Topic 2: Teenagers Review grammar: Present simple passive Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 9Ug.03 Use a range of present continuous active forms and an increasing range of passive forms. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 4.		9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Ld.03 Understand the details of an argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts.				
4	Unit 1: View and voices / Unit 2: Well-being	9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently. 9Wca.03 Use style and register appropriate to a range of written genres. 9Wca.04 Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Wor.03 Use appropriate layout for a wide range of written genres. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk.	2	Topic 2: Teenagers Reading skills: Read for general and specific information about school club activities. Speaking skills: Ask and answer about school club. Topic 2: Teenagers Listening skills: Listen for general and specific information about teen stress. Writing skills: Write about the causes of one's stress and solutions to deal with it. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 5. Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 9Uv.03 Use a range of abstract nouns, compound nouns, complex noun phrases	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 3]: 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Ro.02 Recognise the difference between fact and opinion [including bias] in short and extended texts. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Lm.01 Understand the main points of short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Us.01 Use a range of connectives. 9Uv.03 Use a range of abstract nouns, compound nouns, complex noun phrases				9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Rm.01 Understand the main points of short and extended texts. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
5	Unit 2: Well-being	9Ug.15 Use a range of compound and participle adjectives, and comparative structures to indicate degree and an increasing range of intensifying adjectives.	2	Topic 3: Physical & mental well-being of Vietnamese teenagers	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 4]: 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Uv.02 Use a range of comparative and superlative forms with regular and irregular adverbs and comparative adverb structures. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of		Vocabulary: health, stress, sleep, diet, school pressure, extracurricular activities Pronunciation: Stress in compound adjectives (health-conscious, well-balanced) Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 9Ug.15 Use a range of compound and participle adjectives, and comparative structures to indicate degree and an increasing range of intensifying adjectives. Topic 3: Physical & mental well-being of Vietnamese teenagers Review grammar: Comparative adjectives and adverbs → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 6. Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 9Uv.02 Use a range of comparative and superlative		which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently. 9Wca.03 Use style and register appropriate to a range of written genres. 9Wca.04 Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Wor.03 Use appropriate layout for a wide range of written genres. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Lm.01 Understand the main points of short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions.		forms with regular and irregular adverbs and comparative adverb structures. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 1 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Us.01 Use a range of connectives. 9Uv.03 Use a range of abstract nouns, compound nouns, complex noun phrases
6	Unit 2: Well-being	9Ug.14 Use an increasing range of past modal forms (e.g. must have, can't have, might have) to express speculation and deduction about the past. 9Ug.15 Use a range of compound and participle adjectives, and comparative structures to indicate degree and an increasing range of intensifying adjectives. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Ld.03 Understand the detail of an argument in short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors.	2	Topic 3: Physical & mental well-being of Vietnamese teenagers Reading: Article about teen stress and mental health in Vietnamese schools Speaking: Role play – health advisor advising a stressed Vietnamese student Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 9Ug.14 Use an increasing range of past modal forms (e.g. must have, can't have, might have) to express speculation and deduction about the past.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 5]: 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Uv.02 Use a range of comparative and superlative forms with regular and

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Wca.04 Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Sc.04 Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.02 Understand the detail of an argument in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning,		Topic 3: Physical & mental well-being of Vietnamese teenagers Listening: Interview with a Vietnamese school counsellor about teen well-being Writing: Short advisory email (80–100 words) to a friend about managing school stress in Vietnam 9Ug.15 Use a range of compound and participle adjectives, and comparative structures to indicate degree and an increasing range of intensifying adjectives. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 7.		irregular adverbs and comparative adverb structures. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions.				
7	Unit 2: Well-being	9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Wc.02 Express opinions and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 9Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently. 9Wca.03 Use style and register appropriate to a range of written genres. 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and	2	Topic 4: Lifestyle Vocabulary related to topic lifestyle. Pronunciation: Distinguish between /br/ - /pr/ Topic 4: Lifestyle Review grammar: Must have/ might have/ can't have + past participle. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 8.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 6]: 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Ld.03 Understand the detail of an argument in short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Wca.04 Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		supporting main points with details and examples. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Wc.01 Write, with little or no support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail. 9Wca.04 Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Wor.01 Punctuate extended texts with reasonable accuracy when writing independently and frequently correct their own errors.				9Sc.04 Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.02 Understand the detail of an argument in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie &

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
8	Unit 3: Tourism	9Ug.11 Use a range of prepositional and phrasal verbs. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome.	2	Topic 4: Lifestyle Reading skills: Read for information about an interesting lifestyle and ways to maintain a traditional lifestyle. Speaking skills: Talk about maintaining traditional lifestyle. Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 9Ug.11 Use a range of prepositional and phrasal verbs. Topic 4: Lifestyle Listening skills: The impact of modern technology on lifestyle. Writing skills: The advantages or disadvantages of online learning.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 7]: 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Wc.02 Express opinions and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently. 9Uv.03 Use a range of abstract nouns, compound nouns, complex noun phrases. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 9Sc.04 Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts.		→ This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 9. Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 9Uv.03 Use a range of abstract nouns, compound nouns, complex noun phrases. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 2 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		9Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently. 9Wca.03 Use style and register appropriate to a range of written genres. 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Wc.01 Write, with little or no support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail. 9Wca.04 Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Wor.01 Punctuate extended texts with reasonable accuracy when writing independently and frequently correct their own errors.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Wc.01 Write, with little or no support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail. 9Wc.02 Express opinions and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence.				
9	Unit 3: Tourism	9Ug.04 Use a range of past continuous active forms and begin to use passive forms. 9Ug.15 Use a range of compound and participle adjectives, and comparative structures to indicate degree and an increasing range of intensifying adjectives. 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Ld.04 Recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended talk.	3	Topic 5: Cultural customs, traditions & tourism in Vietnam Vocabulary: lễ hội (festival), phong tục (custom), du lịch bền vững (sustainable tourism) Pronunciation: Compound adjectives – stress (eco-friendly, all-inclusive, culture-rich) Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 9Ug.04 Use a range of past continuous active forms and begin to use passive forms. Mid-term I revision	6	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 8]: 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Ld.03 Understand the detail of an argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 9Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and		9Ug.15 Use a range of compound and participle adjectives, and comparative structures to indicate degree and an increasing range of intensifying adjectives. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 11. (Second half of this week — Mid-term preparation): Comprehensive review of key grammar and vocabulary (3 periods).		9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently. 9Uv.03 Use a range of abstract nouns, compound nouns, complex noun phrases. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 9Sc.04 Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		opinion on a wide range of topics, including unfamiliar topics, and respond accordingly. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently.				9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Wc.01 Write, with little or no support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail. 9Wc.02 Express opinions and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. (Second half of this week — Mid-term preparation): Guide exam-preparation practice in academic Listening - Speaking - Reading - Writing (6 periods).
10	Unit 1: View and voices; Unit 2: Well-being; Unit 3: Tourism	Comprehensive review and assessment of all objectives (skills + grammar/vocabulary) covered so far: Unit 1: View and voices; Unit 2: Well-being; Unit 3: Tourism.	2	Design and mark Part I (Structure & Language) of the integrated examination.	4	Design and mark Part II (Applied Skills) of the integrated examination.
11	Unit 3: Tourism	9Ug.15 Use a range of compound and participle adjectives, and comparative structures to indicate degree and an increasing range of intensifying adjectives.	2	Topic 5: Cultural customs, traditions & tourism in Vietnam Review grammar Past continuous passive	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 9]: 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning,

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Ld.03 Understand the detail of an argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples.		Topic 5: Cultural customs, traditions & tourism in Vietnam Reading: Tourism brochure/article about responsible tourism in a Vietnamese heritage site (Hội An or Huế) Speaking: Present a 1-minute pitch for an eco-tourism destination in Vietnam Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 9Ug.15 Use a range of compound and participle adjectives, and comparative structures to indicate degree and an increasing range of intensifying adjectives. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 12.		with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Ld.04 Recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Ld.03 Understand the detail of an argument in short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome.				9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 9Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including unfamiliar topics, and respond accordingly. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently.
12	Unit 3: Tourism / Unit 4: Science	9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome.	2	Topic 5: Cultural customs, traditions & tourism in Vietnam Listening: Audio guide or podcast promoting responsible tourism in Cát Bà or Phú Quốc Writing: Short travel guide paragraph (80–100 words)	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 11]: 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently. 9Wca.03 Use style and register appropriate to a range of written genres. 9Wor.02 Link ideas and arguments into coherent, extended text using a range of connectives. 9Wor.03 Use appropriate layout for a wide range of written genres. 9Wc.01 Write, with little or no support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail. 9Wc.02 Express opinions and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with		for a Vietnamese heritage destination Topic 6: Science & technology shaping modern Vietnamese life Vocabulary: invention, discovery, research, laboratory, experiment; Vietnamese scientists & achievements Pronunciation: Sentence stress in scientific statements (passive constructions) → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 13.		9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Ld.03 Understand the detail of an argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts.				9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
13	Unit 4: Science	9Ug.01 Use a wide range of present simple active forms and passive forms. 9Ug.02 Use a wide range of past simple active forms and passive forms. 9Ug.06 Use present perfect continuous forms. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes	2	Topic 6: Science & technology shaping modern Vietnamese life Review grammar: Participle adjectives	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 12]: 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes		Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 9Ug.01 Use a wide range of present simple active forms and passive forms. 9Ug.02 Use a wide range of past simple active forms and passive forms. Topic 6: Science & technology shaping modern Vietnamese life Reading: Article about a Vietnamese technological achievement or scientific breakthrough Speaking: Presentation – 'One Vietnamese scientific achievement that changed lives' (2 minutes) 9Ug.06 Use present perfect continuous forms. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 14. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 3 before introducing new content (spacing effect		little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently. 9Wca.03 Use style and register appropriate to a range of written genres. 9Wor.02 Link ideas and arguments into coherent, extended text using a range of connectives. 9Wor.03 Use appropriate layout for a wide range of written genres. 9Wc.01 Write, with little or no support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail. 9Wc.02 Express opinions and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Wc.02 Express opinions and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 9Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently.		— Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts.
14	Unit 4: Science	9Ug.05 Use a range of present perfect active forms and begin to use passive forms. 9Ld.03 Understand the detail of an argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes	2	Topic 6: Science & technology shaping modern Vietnamese life Listening: News report on a science/tech innovation being developed in Vietnam (e.g. VinFast EV, smart agriculture) • Writing: Expository paragraph (80–100 words) about how	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 13]: 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts.		science/technology improves Vietnamese lives Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 9Ug.05 Use a range of present perfect active forms and begin to use passive forms. Topic 7: Digital technology & future communication in Vietnam Vocabulary: social media, AI, e-commerce, digital literacy, smart city (Đà Nẵng Smart City project) Pronunciation: Stress in relative clauses (the app which..., the city where...) → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 15.		9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Ro.02 Recognise the difference between fact and opinion [including bias] in short and extended texts.				9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Wc.02 Express opinions and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 9Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently.
15	Unit 4: Science / Unit 5: Technology	9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Lo.02 Recognise the difference between fact and opinion [including bias] in short and extended texts. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives.	2	Topic 7: Digital technology & future communication in Vietnam Review grammar: Conjunctions Topic 7: Digital technology & future communication in Vietnam Review grammar: Present and past simple passive → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 16.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 14]: 9Ld.03 Understand the detail of an argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Uv.01 Use a wide range of dependent prepositions following adjectives and an increasing range of dependent prepositions following nouns and verbs. 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including unfamiliar topics, and respond accordingly. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome.		Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 9Uv.01 Use a wide range of dependent prepositions following adjectives and an increasing range of dependent prepositions following nouns and verbs.		9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Ro.02 Recognise the difference between fact and opinion [including bias] in short and extended texts. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Us.03 Use infinitive and gerund forms after a range of verbs, adjectives and prepositions.				language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
16	Unit 5: Technology	9Ug.09 Use a range of future active and passive forms, and use future continuous forms. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning,	2	Topic 7: Digital technology & future communication in Vietnam Reading: Article about Vietnam's e-government services or smart city developments in Đà Nẵng Speaking: Debate – 'Will technology make Vietnamese traditional culture stronger or weaker?' Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 9Ug.09 Use a range of future active and passive forms, and use future continuous forms.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 15]: 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Lo.02 Recognise the difference between fact and opinion [including bias] in short and extended texts. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		with little or no support, in short and extended texts. 9Ld.03 Understand the detail of an argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Lo.02 Recognise the difference between fact and opinion [including bias] in short and extended texts. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome.		Topic 7: Digital technology & future communication in Vietnam Listening: Podcast about how Vietnamese young people use technology for learning and socializing Writing: Paragraph (80–100 words) predicting how technology will change a Vietnamese student's life in 10 years → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 19. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 4 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Uv.01 Use a wide range of dependent prepositions following adjectives and an increasing range of dependent prepositions following nouns and verbs. 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including unfamiliar topics, and respond accordingly. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Us.03 Use infinitive and gerund forms after a range of verbs, adjectives and prepositions.
17	Unit 1: View and voices; Unit 2: Well-being; Unit 3: Tourism; Unit 4: Science; Unit 5: Technology	Consolidate all objectives (skills + grammar/vocabulary) in preparation for the Term 1 final examination: Unit 1: View and voices; Unit 2: Well-being; Unit 3: Tourism; Unit 4: Science; Unit 5: Technology.	2	Comprehensive review of key grammar and vocabulary for the whole term (2 periods).	4	Review academic Listening - Speaking - Reading - Writing skills; finalise the term's product/project (3 periods).
18	Unit 1: View and voices; Unit 2: Well-being; Unit 3: Tourism; Unit 4: Science; Unit 5: Technology	Comprehensive assessment of all term objectives — Integrated Term 1 Final Examination: Unit 1: View and voices; Unit 2: Well-being; Unit 3: Tourism; Unit 4: Science; Unit 5: Technology.	2	Design and mark Part I (Structure & Language) of the integrated examination (2 periods). Post-test correction: review common errors.	4	Conduct the speaking assessment; design and mark Part II (Applied Skills & Project) (5 periods).
19	Unit 5: Technology	9Ug.09 Use a range of future active and passive forms, and use future continuous forms. 9Sc.04 Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors.	2	Topic 8: Science and Technology in the future Vocabulary about science and technology in the future Pronunciation: Pronounce -ese and -ee correctly Topic 8: Science and Technology in the future Review grammar: Relative clause	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 16]: 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes		Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 9Ug.09 Use a range of future active and passive forms, and use future continuous forms. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 20.		extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ld.03 Understand the detail of an argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Lo.02 Recognise the difference between fact and opinion [including bias] in short and extended texts. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome.				
20	Unit 5: Technology / Unit 6: Rules and Laws	9Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including unfamiliar topics, and respond accordingly. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of	2	Topic 8: Science and Technology in the future Review grammar: Future continuous Topic 8: Science and Technology in the future Reading advertisements about technology. Speaking about a technology or an invention. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 21.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 19]: 9Sc.04 Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently. 9Wca.03 Use style and register appropriate to a range of written genres. 9Wca.04 Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Wor.02 Link ideas and arguments into coherent, extended text using a range of connectives. 9Wor.03 Use appropriate layout for a wide range of written genres. 9Ld.03 Understand the detail of an argument in short and extended talk. 9Ld.04 Recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors.				9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome.				9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
21	Unit 6: Rules and Laws	9Ug.12 Use a range of reported statements and question forms. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives.	2	Topic 8: Science and Technology in the future Listening for information of a robot teacher. Writing: Write an opinion whether robots replace teachers at school.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 20]: 9Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including unfamiliar topics, and respond accordingly.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others.		Topic 9: Rules, laws & civic responsibilities in Vietnamese society Vocabulary: school rules, traffic laws, citizens' rights & duties, community regulations Pronunciation: Intonation in reported questions ('He asked whether...') Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 9Ug.12 Use a range of reported statements and question forms. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 22. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 5 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Wca.02 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently. 9Wca.03 Use style and register appropriate to a range of written genres. 9Wca.04 Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Wor.02 Link ideas and arguments into coherent, extended text using a range of connectives. 9Wor.03 Use appropriate layout for a wide range of written genres. 9Ld.03 Understand the detail of an argument in short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives.				9Ld.04 Recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome.
22	Unit 6: Rules and Laws	9Ug.10 Begin to use if/if only clauses in third conditionals. 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk.	2	Topic 9: Rules, laws & civic responsibilities in Vietnamese society Review grammar: Future continuous Have something done	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 21]: 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others.		Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 9Ug.10 Begin to use if/if only clauses in third conditionals. Topic 9: Rules, laws & civic responsibilities in Vietnamese society Reading: Newspaper article about a new law or regulation affecting Vietnamese youth (e.g. phone bans in school, youth traffic safety campaigns) Speaking: Discussion – 'Should Vietnamese schools have stricter rules about mobile phone use?' → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 23.		9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Rm.01 Understand the main points of short and extended texts.				9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives.
23	Unit 6: Rules and Laws / Unit 7: Competition	9Ug.04 Use a range of past continuous active forms and begin to use passive forms. 9Ug.07 Use a range of active and passive past perfect simple forms. 9Ug.08 Begin to use past perfect continuous forms. 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 9Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including unfamiliar topics, and respond accordingly. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.03 Recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended texts.	2	Topic 9: Rules, laws & civic responsibilities in Vietnamese society Listening: Radio debate about a rule or law in Vietnam (e.g. helmet law, school uniform policy) Writing: Opinion paragraph (80–100 words) – 'One school rule I would change and why' Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 9Ug.04 Use a range of past continuous active forms and begin to use passive forms. Topic 10: Competition, sportsmanship in Vietnam Vocabulary: traditional sports (đấu vật, cờ tướng, kéo co), national competitions, Olympic achievements	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 22]: 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Wc.01 Write, with little or no support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail. 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.04 Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others.		Pronunciation: Stress in comparatives and superlatives (far more im 9Ug.07 Use a range of active and passive past perfect simple forms. 9Ug.08 Begin to use past perfect continuous forms. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 24.		9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Rm.01 Understand the main points of short and extended texts. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
24	Unit 7: Competition	9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Wc.02 Express opinions and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 9Wca.04 Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Ld.03 Understand the detail of an argument in short and extended talk.	2	Topic 10: Competition, sportsmanship in Vietnam Topic 10: Competition, sportsmanship in Vietnam Review grammar: Reported speech: questions and statements. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 25. Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 9Uv.02 Use a range of comparative and superlative forms with regular and irregular adverbs and comparative adverb structures. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 6 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 23]: 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 9Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including unfamiliar topics, and respond accordingly. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.03 Recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended texts. 9Wc.01 Write, with little or no support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail. 9Ld.01 Deduce meaning from context and understand some implied meaning,

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Ld.04 Recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Lo.02 Recognise the difference between fact and opinion [including bias] in short and extended texts. 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 9Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including unfamiliar topics, and respond accordingly. 9Sc.03 Pronounce words and phrases clearly; use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately. 9Sc.04 Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors.				with little or no support, in short and extended talk. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.04 Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Uv.02 Use a range of comparative and superlative forms with regular and irregular adverbs and comparative adverb structures.				
25	Unit 7: Competition	9Ug.07 Use a range of active and passive past perfect simple forms. 9Ug.12 Use a range of reported statements and question forms. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Wc.01 Write, with little or no support, extended texts which describe people,	2	Topic 10: Competition, sportsmanship in Vietnam Review grammar: Third conditional Cambridge Grammar Objectives (delivered by the Vietnamese teacher): 9Ug.07 Use a range of active and passive past perfect simple forms. 9Ug.12 Use a range of reported statements and question forms.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 24]: 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail. 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Wc.01 Write, with little or no support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail.		Topic 10: Competition, sportsmanship in Vietnam Reading: Article about a traditional sport or game in Vietnam Speaking: Compare two traditional Vietnamese sports/games – which is more significant culturally and why? → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 26.		9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Wc.02 Express opinions and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 9Wca.04 Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Ld.03 Understand the detail of an argument in short and extended talk. 9Ld.04 Recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Lo.02 Recognise the difference between fact and opinion [including bias] in short and extended texts. 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 9Sc.02 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						topics, including unfamiliar topics, and respond accordingly. 9Sc.03 Pronounce words and phrases clearly; use intonation and place stress at word, phrase and sentence level appropriately. 9Sc.04 Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Uv.02 Use a range of comparative and superlative forms with regular and irregular adverbs and comparative adverb structures.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
26	Unit 7: Competition / Unit 8: The environment	9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Us.02 Use a range of relative clauses, including which to refer to the previous clause. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors.	2	Topic 10: Competition, sportsmanship in Vietnam Listening: Commentary or feature on a Vietnamese athlete's journey to an international competition Writing: Short narrative paragraph (80–100 words) about a memorable competition or sports event in Vietnam Topic 11: Environmental protection Vocabulary about environmental issues, conservation, pollution Pronunciation: Verbs followed by -ing endings; frequency adverbs in context → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 27. Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 9Uv.02 Use a range of comparative and superlative forms with regular and irregular adverbs and	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 25]: 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Wc.01 Write, with little or no support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail. 9Sc.01 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01 Understand specific information and detail in short and extended texts.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01–02 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Wca.04 Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Wc.01 Write, with little or no support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail. 9Uv.02 Use a range of comparative and superlative forms with regular and irregular adverbs and comparative adverb structures.		comparative adverb structures.		9Wc.01 Write, with little or no support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
27	Unit 8: The environment	9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others.	3	Topic 11: Environmental protection Review grammar: Past perfect simple and past perfect continuous Midterm II revision	6	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 26]: 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Sor.01–02 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Wca.04 Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Wor.02 Link ideas and arguments into coherent, extended text using a range of connectives. 9Wc.01 Write, with little or no support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail. 9Ld.01-03 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. Understand specific information and detail of short and extended talk. Understand the detail		→ This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 29. (Second half of this week — Mid-term preparation): Comprehensive review of key grammar and vocabulary (3 periods). [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 7 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Us.02 Use a range of relative clauses, including which to refer to the previous clause. 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01–02 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. Summarise

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		of an argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.02 & 04-05 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including unfamiliar topics, and respond accordingly. Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 & 04 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts.				and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Wca.04 Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Wc.01 Write, with little or no support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail. 9Uv.02 Use a range of comparative and superlative forms with regular and irregular adverbs and comparative adverb structures. (Second half of this week — Mid-term preparation): Guide exam-preparation practice in academic Listening - Speaking - Reading - Writing (6 periods).

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Ro.02 Recognise the difference between fact and opinion [including bias] in short and extended texts. 9Wc.01 & 02 Write, with little or no support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail. Express opinions and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence.				
28	Unit 5: Technology; Unit 6: Rules and Laws; Unit 7: Competition; Unit 8: The environment	Comprehensive review and assessment of all objectives (skills + grammar/vocabulary) covered so far: Unit 5: Technology; Unit 6: Rules and Laws; Unit 7: Competition; Unit 8: The environment.	2	Design and mark Part I (Structure & Language) of the integrated examination.	4	Design and mark Part II (Applied Skills) of the integrated examination.
29	Unit 8: The environment	9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01 & 04 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts	2	Topic 11: Environmental protection Review grammar: Past perfect simple: active and passive Topic 11: Environmental protection Reading: Report on an environmental issue in Vietnam (e.g. plastic pollution in coastal areas, air quality index in Hà Nội)	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 27]: 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01–02 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. Summarise and make links in their response to what

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		and draw relevant conclusions. Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Wc.02 Express opinions and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 9Wca.04 Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Sc.04-05 Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01-02 & 04 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. Recognise the difference between fact and opinion [including bias] in short and extended texts. Deduce meaning from context and understand some implied		Speaking: Discussion – 'What should Vietnamese people do more frequently to protect the environment?' → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 30.		others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Wca.04 Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Wor.02 Link ideas and arguments into coherent, extended text using a range of connectives. 9Wc.01 Write, with little or no support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail. 9Ld.01-03 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. Understand specific information and detail of short and extended talk. Understand the detail of an argument in short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions.				9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.02 & 04-05 Ask questions to find out detailed information and to clarify meaning and opinion on a wide range of topics, including unfamiliar topics, and respond accordingly. Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 & 04 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.02 Recognise the difference between fact and opinion [including bias] in short and extended texts.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						9Wc.01 & 02 Write, with little or no support, extended texts which describe people, places and objects, and past and present actions and events [real and imagined] in detail. Express opinions and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence.
30	Unit 8: The environment	9Ld.01-02 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.04-05 Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives.	2	Topic 11: Environmental protection Listening: News report about a natural disaster response in Vietnam (typhoon Damrey, Quảng Nam flooding) Writing: Notice or short report (80–100 words) advising a Vietnamese community on disaster preparedness Topic 12: Natural Disasters Vocabulary about natural disasters and words describing natural disasters. Pronunciation: Pronounce words ending with -al and -ous with correct stress. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 31.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 29]: 9Ld.02 Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01 & 04 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Uv.03 Use a range of abstract nouns, compound nouns, complex noun phrases. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Wca.02-04 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently. Use style and register appropriate to a range of written genres. Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Wor.01-03 Punctuate extended texts with reasonable accuracy when writing independently and frequently correct their own errors. Link ideas and arguments into coherent, extended text using a range of connectives. Use appropriate layout for a wide range of written genres.		Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 9Uv.03 Use a range of abstract nouns, compound nouns, complex noun phrases.		9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. 9Wc.02 Express opinions and develop coherent arguments, supported by reasons, examples and evidence. 9Wca.04 Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9Sc.04-05 Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01-02 & 04 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. Recognise the difference between fact and opinion [including bias] in short and extended texts. Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						9Ro.01 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
31	Unit 9: Achievements and ambitions	9Ld.02-04 Understand specific information and detail of short and extended talk. Understand the detail of an argument in short and extended talk. Recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.04-05 Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. Use mostly accurate spoken language,	2	Topic 12: Natural Disasters Reading about natural disasters Speaking about natural disasters Topic 12: Natural Disasters Listening for specific information things to do before, during and after a natural disaster in Vietnam. Writing: Write an instruction about things to do before,	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 30]: 9Ld.01-02 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Wca.03 Use style and register appropriate to a range of written genres. 9Sc.01 & 05 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01-02 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 & 04 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts.		during and after a natural disaster in Vietnam. → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 32. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 8 before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		9Sc.04-05 Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. 9Uv.03 Use a range of abstract nouns, compound nouns, complex noun phrases. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Wca.02-04 Generate ideas, plan, write, edit and proofread extended texts independently. Use style and register appropriate to a range of written genres. Use mostly accurate written language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Wca.03 Use style and register appropriate to a range of written genres. 9Wor.02 Link ideas and arguments into coherent, extended text using a range of connectives.				9Wor.01-03 Punctuate extended texts with reasonable accuracy when writing independently and frequently correct their own errors. Link ideas and arguments into coherent, extended text using a range of connectives. Use appropriate layout for a wide range of written genres.
32	Unit 9: Achievements and ambitions	9Ld.01-02 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01-02 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. Recognise the difference between fact and opinion	2	Topic 12: Achievements, ambitions & the future of Vietnamese youth Vocabulary: ambition, achievement, aspiration, career, role model; Vietnamese youth icons & innovators Pronunciation: Relative clauses – intonation (defining vs. non-defining) Topic 12: Achievements, ambitions & the future of Vietnamese youth Review grammar: Participle clause → This foundation is picked up and applied by the International Teacher in Week 33.	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 31]: 9Ld.02-04 Understand specific information and detail of short and extended talk. Understand the detail of an argument in short and extended talk. Recognise, with support, inconsistencies in argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.04-05 Begin to produce and maintain stretches of language with a degree of fluency and spontaneity, allowing for occasional hesitation. Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		[including bias] in short and extended texts. 9Ld.01-02 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome.				9Wca.03 Use style and register appropriate to a range of written genres. 9Sc.01 & 05 Develop a clear descriptive account or narrative, expanding and supporting main points with details and examples. Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.01-02 Link ideas and arguments into coherent, extended talk using a wide range of connectives. Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. 9Rd.01 & 04 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Wca.03 Use style and register appropriate to a range of written genres. 9Wor.02 Link ideas and arguments into coherent, extended text using a range of connectives.

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
33	Unit 9: Achievements and ambitions	9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.01 & 04 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.02 Recognise the difference between fact and opinion [including bias] in short and extended texts. 9Ld.02-03 Understand specific information and detail of short and extended talk. Understand the detail of an argument in short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others.	2	Topic 12: Achievements, ambitions & the future of Vietnamese youth Reading: Profile/interview with a young Vietnamese achiever (student olympian, tech entrepreneur, social activist) Speaking: 2-minute talk – 'A Vietnamese person I admire and the qualities that make them successful' Topic 12: Achievements, ambitions & the future of Vietnamese youth Listening: Inspiring talk by or about a Vietnamese young achiever Writing: Motivational paragraph (100–120 words) – 'My ambition and how I plan to achieve it as a Vietnamese student in a globalised world' Cambridge Vocabulary Objectives (reference, International Teacher framework): 9Uv.01 Use a wide range of dependent prepositions following adjectives and an increasing range of	4	[Builds on the VN teacher's vocabulary/grammar foundation – Week 32]: 9Ld.01-02 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended talk. Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Rd.04 Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Ro.01-02 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. Recognise the difference between fact and opinion [including bias] in short and extended texts. 9Ld.01-02 Deduce meaning from context and understand some implied

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
		9Rd.01 & 04 Recognise the opinions of the writer(s) in short and extended texts and draw relevant conclusions. Deduce meaning from context and understand some implied meaning, with little or no support, in short and extended texts. 9Uv.01 Use a wide range of dependent prepositions following adjectives and an increasing range of dependent prepositions following nouns and verbs.		dependent prepositions following nouns and verbs.		meaning, with little or no support, in short and extended talk. Understand specific information and detail of short and extended talk. 9Lo.01 Recognise the opinions of the speaker(s) and draw relevant conclusions for short and extended talk. 9Sc.05 Use mostly accurate spoken language, without making mistakes which cause misunderstanding, and frequently correct their own errors. 9So.01 Express opinions, justify their point of view and evaluate the opinions of others. 9Sor.02 Summarise and make links in their response to what others say, with little or no support, in a range of extended exchanges in order to achieve a shared outcome. [Transfer Task] Independent writing: students produce the unit's target language independently (not merely recognise it) — the Part 7 transfer task. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended

Week	Unit	Shared Learning Objectives (Cambridge Framework)	Periods	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Periods	International Teacher Strand (application — follows)
						paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.
34	Unit 5: Technology; Unit 6: Rules and Laws; Unit 7: Competition; Unit 8: The environment; Unit 9: Achievements and ambitions	Consolidate all objectives (skills + grammar/vocabulary) in preparation for the Term 2 final examination: Unit 5: Technology; Unit 6: Rules and Laws; Unit 7: Competition; Unit 8: The environment; Unit 9: Achievements and ambitions.	2	Comprehensive review of key grammar and vocabulary for the whole term (2 periods).	4	Review academic Listening - Speaking - Reading - Writing skills; finalise the term's product/project (3 periods).
35	Unit 5: Technology; Unit 6: Rules and Laws; Unit 7: Competition; Unit 8: The environment; Unit 9: Achievements and ambitions	Comprehensive assessment of all term objectives — Integrated Term 2 Final Examination: Unit 5: Technology; Unit 6: Rules and Laws; Unit 7: Competition; Unit 8: The environment; Unit 9: Achievements and ambitions.	2	Design and mark Part I (Structure & Language) of the integrated examination (2 periods). Post-test correction: review common errors.	4	Conduct the speaking assessment; design and mark Part II (Applied Skills & Project) (5 periods).

V. KẾ HOẠCH DẠY HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN TÍCH HỢP - KHỐI 8

(Bảng phân phối chương trình Khối 8 theo bản cập nhật của Tổ Trung học ngày 17/9/2026, tiếp tục điều chỉnh theo góp ý rà soát lần 3: phần Hoá học Bài 2–7 dạy mỗi bài 3 tiết (Tuần 2–7) để bảo đảm yêu cầu cần đạt của chương trình Việt Nam do chương trình Cambridge không có nội dung này; Bài 8, 9, 10 giáo viên Việt Nam dạy lí thuyết 2 tiết/bài, phần thực hành chuyển sang tiết dạy của giáo viên quốc tế; các bài còn lại của chương trình Việt Nam lùi tương ứng 3 tuần và sử dụng 2 tuần dự trữ (Tuần 36, 37) để hoàn thành chương trình; mạch nội dung Cambridge và phân công của GVQT theo từng tuần giữ nguyên theo bản của Tổ; các tuần 9, 18, 29, 35 là tuần ôn tập và kiểm tra định kì.)

Kiểm tra, đánh giá (cập nhật theo góp ý rà soát của Tổ Trung học, tháng 9/2026): Kiểm tra giữa Học kỳ I - Tuần 9; Kiểm tra cuối Học kỳ I - Tuần 18; Kiểm tra giữa Học kỳ II - Tuần 29; Kiểm tra cuối Học kỳ II - Tuần 35 (bài kiểm tra song ngữ 90 phút, 50% tiếng Việt / 50% tiếng Anh). Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: 04 cột điểm/học kì, trong đó giáo viên Việt Nam 02 cột và giáo viên quốc tế 02 cột; GVVN và GVQT xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên độc lập, có phối hợp. Yêu cầu cần đạt Chương trình Việt Nam được rà soát theo nguyên văn Chương trình GDPT 2018 môn Khoa học tự nhiên (không rút gọn động từ mô tả mức độ); yêu cầu cần đạt Cambridge được đối chiếu chính xác với đơn vị bài học.

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
Tuần 1	7	Bài mở đầu – Lớp 8: Nhận biết dụng cụ, hoá chất và thiết bị điện	Nhận biết được dụng cụ, hoá chất dùng trong môn KHTN lớp 8; nêu được quy tắc sử dụng hoá chất an toàn; nhận biết được thiết bị điện trong môn KHTN lớp 8 và mô tả cách sử dụng điện an toàn.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 2: Properties of materials – 2.1 Atomic structure and the Periodic Table	9Cm.01 Describe the structure of the atom.	GVVN: 3 tiết dạy bài mới - Bài 1. GVQT: 4 tiết ôn tập về kiến thức về bảng tuần hoàn và cấu tạo nguyên tử bằng tiếng Anh.
Tuần 2	7	Chương 1 – Phản ứng hoá học: Bài 2. Phản ứng hoá học (3 tiết)	Nêu được khái niệm phản ứng hoá học, chất phản ứng và sản phẩm; nhận biết được dấu hiệu phản ứng hoá học xảy ra.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 2: 2.2 Trends in groups within the Periodic Table	9Cp.01 Understand that the groups within the Periodic Table have trends in physical and chemical properties.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 2). Mỗi bài 3 tiết để bảo đảm yêu cầu cần đạt của chương trình Việt Nam (chương trình Cambridge không có nội dung này). GVQT: Ôn tập và dạy bài mới về các quy luật thay đổi trong bảng tuần hoàn.
Tuần 3	7	Bài 3. Mol và tỉ khối chất khí (3 tiết)	Nêu được khái niệm mol (đối với nguyên tử, phân tử); tính được	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 2: Properties of	9Cm.05 Describe an ionic bond as an attraction between a	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 3). Mỗi bài 3 tiết để bảo đảm

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			khối lượng mol (M); chuyển đổi được giữa số mol (n) và khối lượng (m); nêu được khái niệm tỉ khối chất khí; viết được công thức và so sánh được khối lượng tương đối của các khí.	materials – 2.3 Why elements react to form compounds	positively charged ion and a negatively charged ion.	yêu cầu cần đạt của chương trình Việt Nam (chương trình Cambridge không có nội dung này). GVQT: 4 tiết (Bài mới Tính chất của vật liệu; Vì sao nguyên tố phản ứng với nhau thành hợp chất).
Tuần 4	7	Bài 4. Dung dịch và nồng độ (3 tiết)	Nêu được dung dịch là hỗn hợp lỏng đồng nhất; nêu được khái niệm nồng độ phần trăm và nồng độ mol; tính được độ tan, nồng độ phần trăm (C%) và nồng độ mol (CM) của dung dịch.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 2: Properties of materials – 2.4 Simple and giant structures	9Cp.04 Know that elements and compounds exist in structures (simple or giant), and this influences their physical properties.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 4). Mỗi bài 3 tiết để bảo đảm yêu cầu cần đạt của chương trình Việt Nam (chương trình Cambridge không có nội dung này). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Cấu trúc đơn giản và khổng lồ - các nguyên tố và hợp chất tồn tại dưới dạng cấu trúc (đơn giản hoặc khổng lồ), tính chất vật lí tương ứng của chúng)
Tuần 5	7	Bài 5. Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hoá học (3 tiết)	Phát biểu được định luật bảo toàn khối lượng; nêu được khái niệm phương trình hoá học và các bước lập phương trình hoá học; lập được phương trình hoá học cho một số phản ứng đơn giản.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 5: Reactivity – 5.1 Reactivity and displacement reactions; 5.2 Using the reactivity series	9Cc.01 Describe and explain the reactivity series. 9Cc.02 Identify examples of displacement reactions and predict products.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 5). Mỗi bài 3 tiết để bảo đảm yêu cầu cần đạt của chương trình Việt Nam (chương trình Cambridge không có nội dung này). GVQT: 4 tiết (Bài mới – Dãy hoạt động hoá học;

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
						phản ứng thế và dự đoán sản phẩm).
Tuần 6	7	Bài 6. Tính toán theo phương trình hoá học (3 tiết)	Tính được lượng chất trong phương trình hoá học theo số mol, khối lượng hoặc thể tích ở điều kiện chuẩn; tính được hiệu suất phản ứng.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 5: Reactivity – 5.3 Salts	9Cc.02 Identify examples of displacement reactions and predict products (limited to reactions involving calcium, magnesium, zinc, iron, copper, gold and silver salts).	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 6). Mỗi bài 3 tiết để bảo đảm yêu cầu cần đạt của chương trình Việt Nam (chương trình Cambridge không có nội dung này). GVQT: 4 tiết Giới thiệu, thực hiện thí nghiệm phản ứng thế.
Tuần 7	7	Bài 7. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác (3 tiết)	Nêu được khái niệm tốc độ phản ứng; liệt kê được các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng; nêu được khái niệm chất xúc tác.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 5: Reactivity; 5.4 Other ways of making salts	9Cc.03 Describe how to prepare some common salts by reactions of metals with acids	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 7). Mỗi bài 3 tiết để bảo đảm yêu cầu cần đạt của chương trình Việt Nam (chương trình Cambridge không có nội dung này). GVQT: 4 tiết – Thực hành thí nghiệm điều chế muối bằng phản ứng kim loại tác dụng với acids
Tuần 8	7	Chương 2 – Một số hợp chất thông dụng: Bài 8. Acid (2 tiết); Bài 9. Base. Thang pH (tiết 1/2)	Nêu được acid là chất tạo ra ion H+ khi tan trong nước; trình bày được tính chất hoá học cơ bản của acid (thí nghiệm với HCl - phần thực hành phối hợp trong tiết của GVQT). Nêu được base là chất tạo ra ion OH-; nêu được alkali là hydroxide tan; nêu được thang pH và dùng	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 5: Reactivity – 5.5 Rearranging atoms	9Cc.05 Understand that in chemical reactions mass and energy are conserved. 9Cp.05 Describe the uses and properties of key materials.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 8, Bài 9). Nội dung thực hành của Bài 8, 9, 10 chuyển sang tiết dạy của GVQT (nội dung trùng với chương trình Cambridge nhưng chương trình Việt Nam yêu cầu sâu hơn; GVVN dạy lí thuyết 2 tiết/bài).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			được pH để đánh giá tính acid, base của dung dịch (thí nghiệm đo pH một số thực phẩm và chất lỏng thông dụng - phần thực hành phối hợp trong tiết của GVQT).			GVQT: 4 tiết (Bài mới Bảo toàn năng lượng và khối lượng trong hóa học.)
Tuần 9	7	Ôn tập và kiểm tra giữa Học kỳ I	Hệ thống hoá được nội dung từ Bài mở đầu đến Bài 9; kiểm tra giữa Học kỳ I.	Review and examination mid-term 1	Review	GVVN: 3 tiết (2 tiết ôn tập + 1 tiết kiểm tra). GVQT: 2 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra. KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (Tuần 9): 90 phút, song ngữ 50/50.
Tuần 10	7	Bài 9. Base. Thang pH (tiết 2); Bài 10. Oxide (2 tiết)	(Tiếp Bài 9.) Nêu được khái niệm và phân loại oxide; viết được phương trình hoá học tạo oxide (phần thực hành phối hợp trong tiết của GVQT).	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 3: Forces and energy – 3.1 Density	9Pf.01 Use density to explain why objects float or sink in water. 9Cp.03 Calculate and compare densities of solids, liquids and gases.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 9, Bài 10). Nội dung thực hành của Bài 8, 9, 10 chuyển sang tiết dạy của GVQT (nội dung trùng với chương trình Cambridge nhưng chương trình Việt Nam yêu cầu sâu hơn; GVVN dạy lí thuyết 2 tiết/bài). GVQT: 4 tiết (Ôn tập & Thực hành – Tính và so sánh khối lượng riêng chất rắn, lỏng, khí bằng tiếng Anh).
Tuần 11	7	Bài 11. Muối	Nêu được khái niệm muối; nhận biết được muối tan và không tan; mô tả được cách điều chế muối.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 3: Forces and energy – 3.2 Heat and temperature	9Pf.01 Describe the relationship between temperature and the motion of particles	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 11 – Nhắc lại khái niệm muối và dạy phân biệt muối tan và muối không tan.)

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
						GVQT: 4 tiết ôn tập mối quan hệ giữa nhiệt độ và sự chuyển động của các hạt bằng tiếng Anh.
Tuần 12	7	Bài 12. Phân bón hoá học (Ôn tập – Chương 1–2)	Nêu được vai trò của phân bón; nêu được thành phần và tác dụng của phân đạm, lân, kali và phân NPK đối với cây trồng; mô tả được tác động môi trường khi dùng phân bón không đúng cách.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 3: Forces and energy – 3.3 Conservation of energy; 3.4 Moving from hot to cold	9Pf.03 Know the law of conservation of energy and apply it to everyday situations. 9Pf.04 Describe and explain conduction, convection and radiation in detail. 9Pf.05 Describe and explain the thermal properties of materials. 9Pf.06 Explain cooling by evaporation.	GVVN: 3 tiết (Bài mới 12) GVQT: 4 tiết - bài mới - bài 3 - truyền nhiệt từ nóng sang lạnh.
Tuần 13	7	Chương 3 – Khối lượng riêng và áp suất: Bài 13. Khối lượng riêng; Bài 14. Thực hành: Xác định khối lượng riêng	Nêu được khái niệm khối lượng riêng; xác định được khối lượng riêng = khối lượng ÷ thể tích; liệt kê được đơn vị khối lượng riêng thông dụng; thực hiện được thí nghiệm xác định khối lượng riêng của khối hộp chữ nhật, vật rắn không thấm nước có hình dạng bất kì và chất lỏng.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 3: Forces and energy – 3.5 Ways of transferring thermal energy; 3.6 Cooling by evaporation	9Pf.02 Explain heat transfer by conduction, convection and radiation. 9Pf.04 Describe and explain conduction, convection and radiation. 9Pf.06 Explain cooling by evaporation.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 13 & 14). GVQT: 4 tiết - bài mới - bài 3 - các phương thức truyền nhiệt, làm lạnh bằng sự bay hơi.
Tuần 14	7	Chương 6 – Nhiệt: Bài 26. Nhiệt năng và nội năng;	Nêu được khái niệm nhiệt năng và nội năng; nêu được việc làm nóng một chất làm tăng chuyển động hạt và nội năng; đo được nhiệt lượng vật thu vào khi bị đun nóng.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 6: Sound and space – 6.1 Loudness and pitch of sound – 6.2 Interference of sound (Review)	9Ps.01 Draw and interpret waveforms, and recognise the link between loudness and amplitude, pitch and frequency. 9Ps.02 Use waveforms to show how sound waves interact to reinforce or cancel each other.	GVVN: 3 tiết dạy bài mới 26 GVQT: 4 tiết - bài mới - bài 6 - âm thanh và không gian - độ lớn và độ cao của âm thanh; sự giao thoa âm thanh.

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
Tuần 15	7	Bài 27. Thực hành: Đo nhiệt lượng	Đo được nhiệt lượng vật thu vào khi bị đun nóng.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 6: 6.3 Formation of Moon, 6.4 Nebulae	9ESs.01 Describe the consequences of asteroid collision with the Earth, including climate change and mass extinctions. 9ESs.02 Describe the evidence for the collision theory for the formation of the Moon. 9ESs.03 Know that nebulae are clouds of dust and gas, and can act as stellar nurseries.	GVVN: 3 tiết - bài mới - bài 27 thực hành. GVQT: 4 tiết (Bài mới Sự hình thành Mặt Trăng, Tinh vân)
Tuần 16	7	Bài 28. Sự truyền nhiệt; Bài 29. Sự nở vì nhiệt	Nêu được ví dụ về dẫn nhiệt, đối lưu, bức xạ nhiệt; mô tả được sự truyền năng lượng trong mỗi hình thức; thực hiện được thí nghiệm chứng tỏ các chất khác nhau nở vì nhiệt khác nhau; nêu được ví dụ về ứng dụng có lợi và tác hại của sự nở vì nhiệt.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 6: 6.5 Tectonics	9ESp.01 Explain the movement of tectonic plates in terms of convection currents. 9ESp.02 Explain why the jigsaw appearance of continental coasts, location of volcanoes and earthquakes, fossil record and alignment of magnetic materials in the Earth's crust are all evidence for tectonic plates.	GVVN: 3 tiết - bài mới - bài 28, 29 GVQT: 4 tiết (Bài mới – sự di chuyển của các mảng kiến tạo, giải thích hình dạng khớp nối như mảnh ghép của các đường bờ biển, vị trí núi lửa, động đất, sự định hướng của các vật liệu từ tính trong lớp vỏ Trái Đất là bằng chứng cho sự tồn tại của các mảng kiến tạo.)
Tuần 17	7	Bài 15. Áp suất trên một bề mặt; Bài 16. Áp suất chất lỏng và áp suất khí quyển	Sử dụng được dụng cụ xác định áp suất = F/A; nêu được áp suất tác dụng lên chất lỏng được truyền nguyên vẹn theo mọi hướng; thực hiện được thí nghiệm chứng tỏ sự tồn tại của áp suất khí quyển.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 9: Electricity – 9.1 Parallel circuits	9Pe.01 Describe and explain parallel circuits. 9Pe.02 Calculate current and voltage in parallel circuits.	GVVN: 3 tiết - bài mới - bài 15, 16. GVQT: 4 tiết (Bài mới – Mạch điện song song: cường độ dòng điện và hiệu điện thế)

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
Tuần 18	7	Ôn tập và kiểm tra cuối Học kỳ I	Hệ thống hoá được nội dung từ Bài mở đầu đến Bài 16 và Bài 26–29; kiểm tra cuối Học kỳ I.	Review Semester I	Review semester 1	GVVN: 3 tiết (2 tiết ôn tập + 1 tiết kiểm tra). GVQT: 2 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra. KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Tuần 18): 90 phút, song ngữ 50/50.
Tuần 19	7	Bài 17. Lực đẩy Archimedes (Ôn tập – Chương 3)	Thực hiện được thí nghiệm về điều kiện nổi, chìm; phát biểu được định luật Archimedes; củng cố kiến thức Chương 3.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 9: Electricity – 9.2 Current and voltage in parallel circuits; 9.3 Resistance	9Pe.02 Calculate current and voltage in parallel circuits. 9Pe.03 Describe and explain resistance and apply Ohm's Law.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 17). GVQT: 4 tiết (Ôn tập Cường độ dòng điện và hiệu điện thế trong mạch song song bằng tiếng Anh; bài mới - bài 9: điện trở và định luật Ohm).
Tuần 20	7	Chương 4 – Tác dụng làm quay của lực: Bài 18. Tác dụng làm quay và moment lực; Bài 19. Đòn bẩy và ứng dụng	Thực hiện được thí nghiệm mô tả tác dụng làm quay của lực; dùng thiết bị đơn giản chứng tỏ đòn bẩy có thể đổi hướng lực; nêu được tác dụng làm quay của lực quanh một điểm được đặc trưng bởi moment lực; vận dụng được kiến thức về đòn bẩy để giải quyết vấn đề thực tiễn.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 9: Electricity – 9.4 Practical circuits	9Pe.04 Describe and explain practical circuits including series and parallel.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 18 & 19). GVQT: 4 tiết (Bài mới – bài 9: Mạch điện thực tế gồm mạch nối tiếp và mạch song song)
Tuần 21	7	Chương 5 – Điện: Bài 20. Nhiễm điện do cọ xát; Bài 21. Dòng điện và nguồn điện;	Giải thích được nguyên nhân vật cách điện nhiễm điện do cọ xát; nêu được dòng điện là dòng chuyển dời có hướng của các hạt	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 1: Photosynthesis and the carbon cycle – 1.1 Photosynthesis; 1.2 More about the photosynthesis	9Bp.06 Know that photosynthesis occurs in chloroplasts and is the process by which plants make carbohydrates, using the energy	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 20–21). GVQT: 4 tiết (Bài mới – bài 1: quang hợp và chu trình cacbon - bào quan diễn ra

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			mang điện; phân loại được vật dẫn điện và vật cách điện;		from light. • 9Bp.07 Know and use the summary word equation for photosynthesis (carbon dioxide + water -> glucose + oxygen, in the presence of light and chlorophyll).	quá trình quang hợp, khái niệm quang hợp, phương trình tổng quát của quá trình quang hợp.)
Tuần 22	7	Bài 22. Mạch điện đơn giản	Vẽ được sơ đồ mạch điện dùng kí hiệu chuẩn; lắp được mạch điện đơn giản.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 1: 1.3 The carbon cycle; 1.4 Climate change	9ESc.01 Describe the carbon cycle (limited to photosynthesis, respiration, feeding, decomposition and combustion). 9ESc.02 Describe the historical and predicted future impacts of climate change, including sea level change, flooding, drought and extreme weather events	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 22). GVQT: 4 tiết (bài mới - Mô tả chu trình carbon (giới hạn ở các quá trình: quang hợp, hô hấp, hoạt động ăn uống, phân hủy và đốt cháy).
Tuần 23	7	Bài 23. Tác dụng của dòng điện; Bài 24. Cường độ dòng điện và hiệu điện thế; Bài 25. Thực hành: Đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế	Thực hiện được thí nghiệm về bốn tác dụng của dòng điện (nhiệt, quang, hoá, sinh lí); nêu được đơn vị cường độ dòng điện (A) và hiệu điện thế (V); đo được cường độ dòng điện và hiệu điện thế bằng dụng cụ đo.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 4: Maintaining life – 4.1 Plants and water; 4.2 Transpiration – 4.3 Excretion in humans; 4.4 Keeping a fetus healthy	9Bs.01 Describe the pathway of water and mineral salts from the roots to the leaves in flowering plants, including absorption in root hair cells, transport through xylem and transpiration from the surface of leaves. 9Bs.02 Describe the structure of the human excretory (renal) system and its function (limited to kidneys filtering blood to remove urea, which is excreted in urine).	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 23, 24, 25). GVQT: 4 tiết (ôn tập con đường vận chuyển nước và chất khoáng ở tế bào lông hút, mạch gỗ, mạch rây, cấu trúc hệ bài tiết (giới hạn ở chức năng lọc máu) bằng tiếng Anh.
Tuần 24	7	Chương 7 – Sinh học cơ thể người:	Nêu được tên và chức năng chính của các cơ quan, hệ cơ quan trong	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 7: Genes and	9Bs.01 Describe the structure of chromosomes, genes and DNA.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 30, 31).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
		Bài 30. Khái quát về cơ thể người; Bài 31. Hệ vận động ở người	cơ thể người; nêu được chức năng của hệ vận động; mô tả được cấu tạo qua sơ đồ; mô tả được mối quan hệ giữa cấu tạo và chức năng của hệ vận động.	inheritance – 7.1 Chromosomes, genes and DNA	9Bs.02 Explain the relationship between genes and characteristics.	GVQT: 4 tiết (Bài mới – Nhiễm sắc thể, gene và DNA; mối quan hệ gene – tính trạng).
Tuần 25	7	Bài 32. Dinh dưỡng và tiêu hoá ở người;	Nêu được khái niệm dinh dưỡng và chất dinh dưỡng; mô tả được mối quan hệ giữa tiêu hoá và dinh dưỡng; mô tả được cấu tạo, chức năng hệ tiêu hoá; trình bày được chế độ dinh dưỡng ở các độ tuổi; nêu được nguyên tắc lập khẩu phần ăn cho người; thực hành xây dựng chế độ dinh dưỡng; nêu được một số bệnh về đường tiêu hóa và cách phòng chống các bệnh.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 7: Genes and inheritance – 7.2 Gametes and inheritance	9Bs.03 Describe the process of meiosis and the role of gametes in reproduction. 9Bs.04 Explain how characteristics are inherited using monohybrid crosses.	GVVN: 3 tiết (bài mới - bài 32) GVQT: 4 tiết (bài mới - bài 7 - quá trình giảm phân tạo giao tử, phép lai 1 tính trạng)
Tuần 26	7	Bài 33. Máu và hệ tuần hoàn	Nêu được chức năng của máu và hệ tuần hoàn; mô tả được thành phần của máu; nêu được khái niệm nhóm máu, phân tích vai trò của việc hiểu biết về nhóm máu trong thực tiễn; khái niệm miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể, vai trò của vaccine và tiêm vaccine trong việc phòng bệnh; trình bày được cơ chế miễn dịch trong cơ thể người.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 7: Genes and inheritance – 7.3 Variation;	9Bs.05 Describe the causes of variation within a species.	GVVN: 3 tiết (bài mới - bài 33) GVQT: 4 tiết (bài 7 - biến dị - mô tả nguyên nhân biến dị trong cùng 1 loài)
Tuần 27	7	Bài 34. Hệ hô hấp ở người	Nêu được chức năng hệ hô hấp; mô tả được cấu tạo, chức năng từng cơ quan; nêu được một số	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 7: Genes and inheritance – ôn tập, luyện	9Bs.03–9Bs.06 (review)	GVVN: 3 tiết (Bài mới – bài 34).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			bệnh về phổi, đường hô hấp và cách phòng chống bệnh; vận dụng được hiểu biết về hô hấp để bảo vệ bản thân và gia đình; trình bày được vai trò của việc chống ô nhiễm không khí…; thực hiện được tình huống hô hấp nhân tạo, cấp cứu đuối nước, tuyên truyền không hút thuốc lá.	tập Unit 7 (bản kế hoạch của Tổ ngày 17/9/2026 không có Tuần 27; nội dung cụ thể do GVQT xác định)		GVQT: 4 tiết (ôn tập, luyện tập Unit 7 bằng tiếng Anh).
Tuần 28	7	Bài 35. Hệ bài tiết ở người	Nêu được chức năng hệ bài tiết; nêu được tên các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận; trình bày được một số bệnh về hệ bài tiết và cách phòng chống bệnh, vận dụng kiến thức về hệ bài tiết để bảo vệ sức khỏe; tìm hiểu được một số thành tựu ghép thận, chạy thận nhân tạo.	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 7: Genes and inheritance – 7.4 Natural selection	9Bs.06 Describe natural selection and how it can lead to evolution.	GVVN: 3 tiết (bài mới - bài 35) GVQT: 4 tiết (Bài mới – chọn lọc tự nhiên, tiến hóa bằng chọn lọc tự nhiên).
Tuần 29	7	Ôn tập và kiểm tra giữa Học kỳ II	Hệ thống hoá được nội dung từ Bài 17 đến Bài 35; kiểm tra giữa Học kỳ II.	Review and examination Mid term 2	Review and examination Mid term 2	GVVN: 3 tiết (2 tiết ôn tập + 1 tiết kiểm tra). GVQT: 2 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra. KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (Tuần 29): 90 phút, song ngữ 50/50.
Tuần 30	7	Bài 36. Cân bằng nội môi; Bài 37. Hệ thần kinh và giác quan	Nêu được khái niệm môi trường trong cơ thể; nêu được khái niệm và giải thích tầm quan trọng của cân bằng nội môi; nêu được chức năng hệ thần kinh và giác quan;	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 8: Rates of reaction – 8.1 Measuring the rate of reaction; – 8.2 Surface	9Cc.04 Describe the effects of concentration, surface area and temperature on the rate of reaction, and explain them using the particle model.	GVVN: 3 tiết (bài mới - bài 36, 37) GVQT: 4 tiết (bài mới - bài 8: tốc độ phản ứng - ảnh hưởng của nồng độ, diện tích

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			nêu được tên các thành phần của hệ thần kinh.	area and the rate of reaction;		bề mặt, đến tốc độ phản ứng dựa trên mô hình hạt)
Tuần 31	7	Bài 38. Hệ nội tiết; Bài 39. Da và điều hoà thân nhiệt	Nêu được tên và chức năng các tuyến nội tiết; mô tả được cấu tạo, chức năng của da; mô tả được cơ chế điều hoà thân nhiệt	Cambridge Sci – Stage 9 Unit 8: Rates of reaction; 8.3 Temperature and the rate of reaction; 8.4 Concentration and the rate of reaction	9Cc.04 Describe the effects of concentration, surface area and temperature on the rate of reaction, and explain them using the particle model.	GVVN: 3 tiết (Bài mới – Bài 38, 39). GVQT: 4 tiết (bài mới - bài 8: tốc độ phản ứng - ảnh hưởng của nhiệt độ, nồng độ đến tốc độ phản ứng dựa trên mô hình hạt)
Tuần 32	7	Bài 40. Sinh sản ở người	Nêu được tên các cơ quan sinh sản; nêu được khái niệm thụ tinh và thụ thai; nêu được hiện tượng kinh nguyệt và cách phòng tránh thai; ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên, vận dụng hiểu biết về sinh sản để bảo vệ sức khỏe bản thân.	Cambridge Sci – Stage 6 (Comprehensive Cambridge Checkpoint review)	Review	GVVN: 3 tiết (bài mới - bài 40)
Tuần 33	7	Chương 8 – Sinh vật và môi trường: Bài 41. Môi trường sống và các nhân tố sinh thái; Bài 42. Quần thể sinh vật	Nêu được khái niệm môi trường sống; phân biệt được bốn loại môi trường chủ yếu; phân biệt được nhân tố sinh thái vô sinh và hữu sinh; nêu được khái niệm quần thể sinh vật; mô tả được các đặc trưng cơ bản của quần thể.	Cambridge Sci – Stage 7 (Comprehensive Cambridge Checkpoint review)	review	GVVN: 3 tiết (bài mới - bài 41, 42)
Tuần 34	7	Bài 43. Quần xã sinh vật	Nêu được khái niệm quần xã sinh vật; mô tả được các đặc trưng cơ bản; lấy được ví dụ minh họa; nêu được biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.	Cambridge Sci – Stage 8 (Comprehensive Cambridge Checkpoint review)	review	GVVN: 3 tiết (bài mới).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
Tuần 35	7	Ôn tập và kiểm tra cuối Học kỳ II	Hệ thống hoá được nội dung từ Bài 17 đến Bài 43; kiểm tra cuối Học kỳ II.	Cambridge Sci – Stage 9 (Comprehensive Cambridge Checkpoint review)	All Stage 9 Learning Objectives covered in Grade 8: 9Cm, 9Cp, 9Cc, 9Pf, 9Pe, 9Ps, 9Bl, 9Bs, 9ESc, 9ESp, 9ESs.	GVVN: 3 tiết (2 tiết ôn tập + 1 tiết kiểm tra). GVQT: 4 tiết (Thi thử Cambridge Checkpoint). KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (Tuần 35): 90 phút, song ngữ 50/50.
Tuần 36	7	Bài 44. Hệ sinh thái; Bài 45. Sinh quyển	Phát biểu được khái niệm hệ sinh thái; lấy được ví dụ minh họa các kiểu hệ sinh thái; nêu được khái niệm chuỗi, lưới thức ăn, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải, tháp sinh thái; lấy được ví dụ chuỗi thức ăn, lưới thức ăn trong quần xã; trình bày được khái quát quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong hệ sinh thái; nêu được tầm quan trọng của việc bảo vệ một số hệ sinh thái điển hình tại Việt Nam; thực hành điều tra thành phần quần xã sinh vật trong một hệ sinh thái; nêu được khái niệm sinh quyển.	Mock test for Checkpoint	All Learning Objectives for Stages 7–9 (within the integrated Grade 6–8 programme).	GVVN: 3 tiết (dạy nội dung còn lại của chương trình – Bài 44. Hệ sinh thái; Bài 45. Sinh quyển). GVQT: 4 tiết (Kì thi chính thức Cambridge Lower Secondary Checkpoint).
Tuần 37	7	Bài 46. Cân bằng tự nhiên; Bài 47. Bảo vệ môi trường (tên bài bổ sung theo yêu cầu cần đạt – Tổ rà soát)	Nêu được khái niệm cân bằng tự nhiên; nêu được nguyên nhân gây mất cân bằng; mô tả được tác động của con người đến môi trường qua các giai đoạn phát triển; nêu được khái niệm ô nhiễm	Checkpoint Examination	All Learning Objectives for Stages 7–9 (within the integrated Grade 6–8 programme).	GVVN: 3 tiết (dạy nội dung còn lại của chương trình – Bài 46. Cân bằng tự nhiên; Bài 47. Bảo vệ môi trường).

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (Chương trình Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt (Chương trình Việt Nam)	Mạch nội dung (Cambridge)	Learning Objectives (Cambridge)	Ghi chú phân bổ tiết VN/Quốc tế
			môi trường; mô tả được biến đổi khí hậu.			GVQT: 4 tiết (Kì thi chính thức Cambridge Lower Secondary Checkpoint).

VI. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN - KHỐI 8

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1. Câu chuyện của lịch sử	12	Nhận biết đặc điểm truyện lịch sử (cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ), chủ đề, tư tưởng và biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; viết bài văn kể lại chuyến đi/hoạt động xã hội và giới thiệu ngắn về một cuốn sách; tự hào truyền thống dựng nước, giữ nước.
2	Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển	12	Nhận biết thi luật thơ thất ngôn bát cú, tứ tuyệt Đường luật và biện pháp đảo ngữ, từ tượng hình, tượng thanh; viết bài phân tích tác phẩm văn học và trình bày ý kiến về vấn đề xã hội; yêu quý, trân trọng giá trị văn hoá, văn học truyền thống.
3	Bài 3. Lời sông núi	12	Nhận biết luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp trong văn nghị luận; viết văn bản nghị luận về vấn đề đời sống và biết thảo luận, trình bày lại ý kiến nhóm; có tinh thần yêu nước, trách nhiệm với cộng đồng.
4	Ôn tập và kiểm tra giữa kì 1	4	Ôn tập, củng cố kiến thức đọc hiểu và viết về truyện lịch sử, thơ Đường luật, văn nghị luận, từ ngữ địa phương/biệt ngữ xã hội, biện pháp tu từ để kiểm tra giữa kì 1; trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực khi làm bài.
5	Bài 4. Tiếng cười trào phúng trong thơ	14	Nhận biết thi luật thơ Đường luật và thủ pháp nghệ thuật trào phúng, nghĩa yếu tố Hán Việt; viết bài phân tích tác phẩm văn học và trình bày ý kiến về vấn đề xã hội; có ý thức phê phán cái xấu, hướng tới điều tốt đẹp.
6	Bài 5. Những câu chuyện hài	12 tiết + đọc mở rộng 2 tiết (14 tiết)	Nhận biết yếu tố hài kịch (xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng) và truyện cười, câu hỏi tu từ, nghĩa hàm ẩn; viết bài nghị luận về vấn đề đời sống, trình bày và tóm tắt ý kiến; tránh việc làm kệch cỡm, lố lăng, hướng đến ứng xử phù hợp.
7	Ôn tập và kiểm tra cuối kì 1	4	Ôn tập, củng cố kiến thức đọc hiểu và viết về thơ Đường luật, hài kịch, truyện cười, từ Hán Việt để kiểm tra cuối kì 1; trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực khi làm bài.
8	Bài 6. Chân dung cuộc sống	12	Nhận biết chi tiết tiêu biểu, cốt truyện đơn tuyến/đa tuyến và đặc điểm trợ từ, thán từ; viết bài phân tích tác phẩm văn học và giới thiệu ngắn về một cuốn sách; trân trọng vẻ đẹp con người, thiên nhiên, sống có trách nhiệm.
9	Bài 7. Tin yêu và ước vọng	12	Nhận biết và phân tích nét độc đáo, tình cảm cảm xúc của bài thơ; bước đầu làm thơ tự do, viết đoạn văn cảm nghĩ về bài thơ và thảo luận ý kiến; yêu quê hương đất nước, có niềm tin và khát vọng tốt đẹp.

10	Bài 8. Nhà văn và trang viết	12	Nhận biết luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và thành phần biệt lập trong câu; viết bài phân tích tác phẩm văn học và trình bày ý kiến về vấn đề xã hội; yêu văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật.
11	Ôn tập, kiểm tra giữa kì 2	4	Ôn tập kiến thức đọc hiểu và viết về cốt truyện, thơ, văn nghị luận, trợ từ - thán từ, thành phần biệt lập để kiểm tra giữa kì 2; trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực khi làm bài.
12	Bài 9. Hôm nay và ngày mai	12	Nhận biết đặc điểm văn bản giải thích hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu phim và kiểu câu theo mục đích nói; viết văn bản thuyết minh, văn bản kiến nghị và thảo luận ý kiến; quan tâm vấn đề thời sự với tinh thần chủ động, trách nhiệm.
13	Bài 10. Sách - Người bạn đồng hành	10 tiết + 2 tiết đọc mở rộng (12 tiết)	Nhận biết đặc điểm văn bản giới thiệu sách và vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học; viết văn bản thuyết minh giới thiệu sách và trình bày bài giới thiệu ngắn; yêu thích và chủ động chia sẻ tác dụng của việc đọc sách.
14	Ôn tập và kiểm tra cuối kì 2	4	Ôn tập kiến thức về văn bản thông tin, văn bản nghị luận văn học, câu phân loại theo mục đích nói và kĩ năng viết văn thuyết minh, kiến nghị để kiểm tra cuối kì 2; trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực khi làm bài.

VII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - KHỐI 8

(Môn tích hợp 2 phân môn theo Chương trình GDPT 2018 - hoàn toàn theo chương trình Việt Nam, không tích hợp Cambridge; 3 tiết/tuần (105 tiết/năm học), trong đó phân môn Lịch sử 53 tiết và phân môn Địa lí 52 tiết; trình bày thành 2 bảng riêng theo Kế hoạch dạy học của Tổ chuyên môn Lịch sử và Địa lí THCS - bản cập nhật tháng 9/2026 sau tập huấn.)

VII.1. Phân môn Lịch sử - Khối 8

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1			
Tuần 1 đến tuần 9: 1 tiết			
1, 2	1, 2	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (2 tiết)	- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Anh, và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Nêu được một số đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. * Năng lực số: 1.1.TC2b: Quy trình tìm kiếm và lọc dữ liệu. Sử dụng các từ khóa nâng cao để tìm kiếm bản đồ thuộc địa Anh; lọc thông tin từ các trang sử học uy tín.
3	3	Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII (1 tiết)	- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. - Trình bày được nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa tính chất của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. - Nêu được một số đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. * Năng lực số: 1.2.TC2a: Đánh giá độ tin cậy của nguồn dữ liệu. Phân tích và đánh giá độ tin cậy của các nguồn tư liệu số về Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền.
4	4	Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX) (1 tiết)	- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. - Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống xã hội.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			* Năng lực số: 3.1.TC2a: Phát triển nội dung số đa phương tiện. Tạo video ngắn hoặc infographic về thành tựu của máy hơi nước bằng công cụ số (Canva/CapCut). * AI: NLc 8.C5.1: Hiểu tầm quan trọng của sự tiến hóa công nghệ. So sánh sự thay đổi xã hội giữa cuộc Cách mạng công nghiệp lần 1 (máy hơi nước) và cuộc cách mạng AI hiện nay. * Biến đổi khí hậu: Phân tích tác động của quá trình công nghiệp hóa, sử dụng than đá và nhiên liệu hóa thạch đến phát thải khí nhà kính và biến đổi khí hậu hiện nay.
5, 6	5, 6	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX (2 tiết)	- Trình bày được những nét chính về quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào các nước Đông Nam Á. - Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. - Mô tả được những nét cơ bản của cuộc đấu tranh ở các nước Đông Nam Á chống ách đô hộ của thực dân phương Tây. * AI: NLc 8.C1.1: Diễn giải các khái niệm liên quan đến AI. Tìm hiểu ứng dụng AI trong việc dịch thuật các văn bản cổ về cuộc đấu tranh chống thực dân. Thảo luận về sai số ngôn ngữ của AI.
	7	Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn (2 tiết)	- Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc. - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ, nêu được nét chính diễn biến, hệ quả của cuộc xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. * AI: NLc 8.C2.1: Sử dụng AI để tạo sản phẩm số. Tạo bản đồ số mô phỏng diễn biến các cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn.
8	8	Ôn tập giữa kì 1	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 5
9	9	Kiểm tra giữa kì 1	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 5 để hoàn thành bài kiểm tra giữa kì 1
Tuần 10 đến tuần 18: 2 tiết			
	10	Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn (2 tiết)	- Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc. - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ, nêu được nét chính diễn biến, hệ quả của cuộc xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			* AI: NLc 8.C2.1: Sử dụng AI để tạo sản phẩm số. Tạo bản đồ số mô phỏng diễn biến các cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn.
10	11	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII (1 tiết)	- Trình bày được khái quát về quá trình khai phá vùng đất phía Nam của Đại Việt từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XVIII. * Năng lực số: 1.2.TC2b. Diễn giải và đánh giá dữ liệu số. Phân tích và khai thác tư liệu số để tìm hiểu quá trình khai phá vùng đất phía Nam. * Biến đổi khí hậu: Liên hệ việc khai thác, cải tạo vùng đất ngập nước; vai trò của hệ thống sông ngòi, kênh rạch; thách thức xâm nhập mặn hiện nay ở Nam Bộ.
11	12, 13	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII (2 tiết)	- Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. - Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII. * AI: NLc 8.C2.1. Sử dụng AI để tạo sản phẩm phục vụ học tập. Hoạt động học tập: Sử dụng AI để xây dựng dòng thời gian (timeline) và mô phỏng diễn biến các cuộc khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.
12, 13	14, 15, 16, 17	Bài 8. Phong trào Tây Sơn (4 tiết)	- Trình bày được nét chính về nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa Tây Sơn. - Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chính quyền chúa Nguyễn, chúa Trịnh – vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789),... - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn. - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung đối với thống nhất đất nước, chống xâm lược và bước đầu xây dựng đất nước. - NLS: 3.1.TC4a): Sử dụng linh hoạt các định dạng phương tiện số (hình ảnh, âm thanh, sơ đồ số) để xây dựng một sản phẩm truyền thông số giới thiệu về phong trào Tây Sơn. - AI (Mạch NLc)8.C2.1: Biết sử dụng AI hỗ trợ phác thảo hướng tiến quân của 5 đạo quân Tây Sơn thành sơ đồ hoạt họa thời gian thực - GDQP-AN: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			- Biến đổi khí hậu: Tìm hiểu vai trò của điều kiện tự nhiên, địa hình và khí hậu đối với hoạt động quân sự và đời sống cư dân.
14	18, 19	Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII (2 tiết)	- Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. - Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. * AI: NLb 8.C2.1: Xem xét khía cạnh đạo đức và bảo mật dữ liệu. Sử dụng công cụ AI nhận diện các hoa văn kiến trúc phố cổ (Hội An, Phố Hiến). Thảo luận quyền riêng tư khi chụp ảnh di tích đưa lên môi trường số.
15	20, 21	Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX) (2 tiết)	- Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc. - Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội và đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế ki XX. * Năng lực số: 3.1.TC2a: Tạo nội dung số bằng định dạng phổ biến. Sử dụng công cụ trực tuyến để xây dựng biểu đồ so sánh sản lượng công nghiệp của các nước đế quốc.
16	22, 23	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tiết)	- Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. - Trình bày được một số hoạt động chính của C. Mác, Ph. Ăng ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. - Trình bày được những nét chính về Công xã Pa-ri (1871) và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới... nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới. - Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức công nhân..).
17	24, 25	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 (2 tiết)	- Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất. - Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 1918) đối với lịch sử nhân loại. - Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến, tác động và ý nghĩa lịch sử) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			* Năng lực số: 5.3.TC2a: Sử dụng sáng tạo công cụ số. Sử dụng công cụ mô phỏng số hoặc bản đồ tương tác để trình bày diễn biến chiến tranh.
18	26	Ôn tập cuối kì 1	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 12
18	27	Kiểm tra cuối kì 1	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 12 để hoàn thành bài kiểm tra cuối kì 1
HỌC KÌ 2			
Tuần 19 đến tuần 26: 1 tiết			
19, 20	28, 29	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX (2 tiết)	- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX. - Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX. * Biến đổi khí hậu: Đánh giá tác động hai mặt của tiến bộ khoa học – kĩ thuật đối với môi trường và biến đổi khí hậu.
21, 22, 23	30, 31, 32	Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX (3 tiết).	- Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. - Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi. Nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi. - Nêu được những nội dung chính, ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị - Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX. * Năng lực số: 6.2.TC2a: Sử dụng công cụ AI trong học tập. Sử dụng AI để dịch các đoạn tư liệu ngắn về cuộc Duy tân Minh Trị. Thảo luận về hạn chế ngôn ngữ của AI. * Lồng ghép GDQP-AN: Tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội
24, 25	33, 34	Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX (2 tiết)	- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. - Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			* Năng lực số: 3.2.TC2a: Tích hợp và tạo lập lại nội dung số. Thiết kế sơ đồ tư duy số (XMind/MindMeister) hệ thống hóa các phong trào giải phóng dân tộc.
26	35	Ôn tập giữa kì 2	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 15
Tuần 27 đến tuần 35: 2 tiết			
27	36	Kiểm tra giữa kì 2	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 15 để hoàn thành bài kiểm tra giữa kì 2
27, 28, 29	37, 38, 39, 40	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) (4 tiết)	- Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn. - Nêu được những nét chính về tình hình chính trị. sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội thời Nguyễn. - Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn. * AI: NLa 8.A2.1: Nhận biết nguy cơ AI thu thập dữ liệu cá nhân. Tìm hiểu AI trong bảo tồn số hóa Cố đô Huế. Thảo luận về việc thu thập dữ liệu cá nhân của khách du lịch thông qua ứng dụng AI. * Lồng ghép GDQP-AN: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. * Biến đổi khí hậu: Tìm hiểu chính sách khai hoang, đào kênh, đắp đê, thủy lợi; giáo dục ý thức phòng chống thiên tai và thích ứng với môi trường.
30	41, 42, 43	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884 (3 tiết)	- Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884). - Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước. * Năng lực số: 2.6.TC2a: Quản lý danh tính số. Phân biệt danh tính số khi tham gia đóng vai các nhân vật lịch sử (Nguyễn Trung Trực, Trương Định) trên diễn đàn lớp. * Lồng ghép GDQP-AN: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm
31	44, 45	Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885	- Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
		– 1896 (2 tiết)	* Năng lực số: 3.1.TC2a: Tạo nội dung số chuyên nghiệp. Xây dựng bài trình chiếu đa phương tiện (chèn video, âm thanh) về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu. * AI: NLc 8.C5.1: Phân biệt các phương pháp học máy cơ bản. Trải nghiệm mô hình AI "học" từ hình ảnh các lãnh binh và chiến khu để phân loại hiện vật quân sự. * Lồng ghép GDQP-AN: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
32	46, 47	Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 (2 tiết)	- Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam. - Giới thiệu được những nét chính về hoạt động. yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành. * AI: NLa 8.A1.1: AI không thay thế được cảm xúc và ý tưởng riêng của con người. Sử dụng chatbot để đóng vai tranh luận giữa các xu hướng cứu nước (Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh). HS nhận xét về cảm xúc mà AI không thể thể hiện được. * Lồng ghép GDQP-AN: Tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội
33, 34	48, 49, 50, 51	Chủ đề chung 1. Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long (4 tiết)	- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính. - Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long. * Năng lực số: 1.2.TC2a: Tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin số. Học sinh sử dụng Internet để tìm kiếm hình ảnh, video, tư liệu về các thành tựu văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long (nhà sàn, đình làng, chợ nổi, nghề thủ công truyền thống,...). Đánh giá độ tin cậy của các nguồn thông tin và lựa chọn tư liệu phù hợp. * Biến đổi khí hậu: Phân tích tác động của nước biển dâng, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển đối với các châu thổ lớn của Việt Nam.
	52	Ôn tập cuối kì 2	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 19, chủ đề 1
35	53	Kiểm tra cuối kì 2	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 19, chủ đề 1 để hoàn thành bài kiểm tra cuối kì 2

VII.2. Phân môn Địa lí - Khối 8

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I			
CHƯƠNG 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM.			
1, 2	1, 2, 3	Bài 1: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam.	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của nước ta và các tỉnh, thành phố - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam. - NLS: 5.2.TC2b: Lựa chọn công cụ số giải quyết nhu cầu: Sử dụng các công cụ số (Google Maps, Google Earth) để xác định vị trí các điểm cực. - GDQPAN: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu để biết được biên giới quốc gia trên đất liền và trên biển, ý nghĩa vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng
2, 3, 4	4, 5, 6, 7, 8	Bài 2: Địa hình Việt Nam.	- Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa. - Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế. - NLS: 5.3.TC2a: Sử dụng sáng tạo công nghệ số: Sử dụng phần mềm mô phỏng 3D để tìm hiểu đặc điểm địa hình Việt Nam. - AI: 8.C1.1. Học sinh dựa vào các phân tích hình ảnh từ không gian để nhận diện sự thay đổi của các khối núi và vùng bờ biển của Việt Nam. - GDBĐKH: Liên hệ nguy cơ sạt lở đất, lũ quét ở miền núi; ngập lụt ở đồng bằng do biến đổi khí hậu.
5, 6	9, 10, 11	Bài 3: Khoáng sản Việt Nam.	- Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. - Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.
CHƯƠNG 2: KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM			

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
6, 7	12, 13, 14	Bài 4. Khí hậu Việt Nam	- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. - Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, phân hóa theo đai cao. - NLS: 6.1.TC2a: Hiểu biết về nguyên lý hoạt động của AI: Sử dụng các ứng dụng thời tiết thông minh để lập bản tin dự báo thời tiết đơn giản. - AI: 8.D1.1. Học sinh theo dõi các app thời tiết và các ứng dụng dự báo khác để dự báo bão, lũ lụt tại Việt Nam dựa trên dữ liệu khí tượng lịch sử.
8	15	Bài 4. Khí hậu Việt Nam (tiết 4)	- Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, phân hóa theo đai cao. - NLS: 6.1.TC2a: Hiểu biết về nguyên lý hoạt động của AI: Sử dụng các ứng dụng thời tiết thông minh để lập bản tin dự báo thời tiết đơn giản.
	16	Bài 5: Đọc biểu đồ khí hậu.	- Đọc được biểu đồ khí hậu của một số trạm khí tượng thuỷ văn.
	17	Ôn tập giữa kì I	- Nội dung về vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, địa hình và khoáng sản nước ta.
9	18	Đánh giá giữa kì I	- Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS về vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, địa hình và khoáng sản nước ta
10, 11, 12, 13	19, 20, 21, 22	Bài 6: Thủy văn Việt Nam.	- Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. - Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt. - NLS: 4.2.TC2b: Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư. Sử dụng AI giám sát lưu vực sông qua ảnh vệ tinh; thảo luận về tính bảo mật của dữ liệu vị trí. - AI: 8.B1.1. Học sinh tìm hiểu hệ thống AI giám sát mực nước tự động tại các trạm thủy văn. Phân tích tính minh bạch khi AI đưa ra cảnh báo xả lũ tại các nhà máy thuỷ điện lớn ở Việt Nam vào mùa mưa bão. - GDBĐKH: Tìm hiểu tác động của biến đổi khí hậu đến chế độ dòng chảy, hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
14, 15, 16	23, 24, 25	Bài 7: Vai trò của khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của nước ta.	- Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. - Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. - Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông. - NLS: 1.2.TC2b: Phân tích, diễn giải và đánh giá dữ liệu số: Khai thác dữ liệu số về tài nguyên nước ở Việt Nam
17	26	Ôn tập cuối học kì I	- Nội dung vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, địa hình và khoáng sản nước ta, về khí hậu và thủy văn, vai trò của khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế xã hội.
18	27	Đánh giá cuối học kì I	Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS trong HKI
HỌC KÌ II			
19, 20	28, 29	Bài 8: Tác động của biến đổi khí hậu đối với tự nhiên Việt Nam.	- Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với một số yếu tố tự nhiên Việt Nam. - Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. - AI: 8.D2.1. Học sinh xem mô phỏng AI về kịch bản nước biển dâng tại ĐBSCL. Thảo luận: Tại sao kết quả AI thay đổi khi cập nhật dữ liệu nhiệt độ mới? - GDBĐKH: Nguyên nhân, biểu hiện, tác động và giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam.
CHƯƠNG 3: THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM.			
21, 22, 23, 24	30, 31, 32, 33	Bài 9: Thổ nhưỡng Việt Nam.	- Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. - Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. - Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. - Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			- Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất. - NLS: 4.4.TC2a: Nhận thức tác động môi trường của thiết bị số. Thảo luận về tác động của rác thải công nghệ đối với môi trường đất qua các số liệu thống kê trực tuyến.
25	34	Bài 10. Sinh vật Việt Nam (tiết 1)	- Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam.
26	35	Ôn tập giữa kì II	- Nội dung về tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn; Thổ nhưỡng Việt Nam
27	36	Đánh giá giữa kì II	- Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS về tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn; Thổ nhưỡng Việt Nam
28, 29	37, 38, 39	Bài 10: Sinh vật Việt Nam. (tiết 2,3,4)	- Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam. - NLS: 6.1TC2b: Thực hiện được các thao tác cơ bản trên các công cụ AI.Sử dụng các công cụ AI để xây dựng poster tuyên truyền bảo vệ tài nguyên sinh vật. - AI: 8.B1.1. Học sinh sử dụng AI nhận diện các loài sinh vật quý hiếm qua hình ảnh. Thảo luận về đạo đức khi sử dụng AI để săn bắt trái phép (mặt hạn chế của AI). - GDBĐKH: Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến đa dạng sinh học và hệ sinh thái.
CHƯƠNG 4: BIỂN ĐẢO VIỆT NAM.			
29, 30	40, 41, 42, 43	Bài 11: Phạm vi Biển Đông. Vùng biển đảo và đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.	- Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam. - Trình bày được các vùng biển nước ta: nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). - GDQPAN và BĐ: + Những cơ sở pháp lý của nhà nước ta để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Biển Đông và hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa + Giới thiệu các mốc chủ quyền chủ yếu trên đất liền và biển, đảo - AI: 8.C1.1. Học sinh sử dụng dữ liệu AI phân tích ảnh vệ tinh để nhận diện các đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam; thảo luận cách AI học từ dữ liệu để giám sát môi trường biển.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
31, 32	44, 45, 46	Bài 12: Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam.	- Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. - Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam. - NLS: 6.1TC2b: Thực hiện được các thao tác cơ bản trên các công cụ AI.Sử dụng các công cụ AI để xây dựng poster, video tuyên truyền bảo vệ môi trường và tài nguyên biển đảo - AI: 8.D2.MR2. Lập kế hoạch và triển khai hoạt động nhóm: "Học sinh ứng dụng chatbot AI để giới thiệu du lịch biển đảo Việt Nam an toàn và có trách nhiệm". - GDBĐKH: Bảo vệ hệ sinh thái biển, giảm ô nhiễm môi trường biển và thích ứng với biến đổi khí hậu.
32, 33, 34	47, 48, 49, 50	Chủ đề chung 1. Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long	- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính. - Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.
34	51	Ôn tập cuối kì II	- Ôn tập, củng cố nội dung về tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn; Thổ nhưỡng Việt Nam; Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam.
35	52	Đánh giá cuối kì II	Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS trong HKII

Kiểm tra, đánh giá định kì - phân môn Địa lí (theo kế hoạch của nhóm Địa lí)

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì I	45 phút	Tuần 9	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí; phạm vi lãnh thổ nước ta và các tỉnh, thành phố. - Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người. - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.	Kiểm tra viết

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
			- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. Thông hiểu - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam. - Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. - Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản. - Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, phân hóa theo đai cao. - Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với một số yếu tố tự nhiên của Việt Nam. - Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. Vận dụng - Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế. - Đọc được biểu đồ khí hậu của một số trạm khí tượng thủy văn. - Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. - Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.	
Cuối học kì I	45 phút	Tuần 18	Nhận biết - Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. Thông hiểu - Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt. Vận dụng - Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. - Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.	Kiểm tra viết
Giữa học kì II	45 phút	Tuần 26	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. Thông hiểu - Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. - Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. - Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản.	Kiểm tra viết

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
			- Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam. Vận dụng - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất. - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam	
Cuối học kì II	45 phút	Tuần 35	Nhận biết - Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam. - Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam. Thông hiểu - Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. Vận dụng - Trình bày được các vùng biển nước ta: nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).	Kiểm tra viết

VII.3. Kiểm tra, đánh giá định kì môn Lịch sử và Địa lí - Khối 8

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 8 đối với phân môn Lịch sử; đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 2 đối với phân môn Địa lí	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến bài 2 (mục 1) đối với phân môn Lịch sử; bài 1 đến hết bài 8 đối với phân môn Địa lí.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Giữa học kỳ 2	90 phút	Tuần 27	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 14 đến hết bài 16 đối với phân môn Lịch sử; đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 13 đến hết bài 15 đối với phân môn Lịch sử; bài 9 đến hết bài 10 đối với phân môn Địa lí.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 13 đến hết bài 19, chủ đề chung 1 đối với phân môn Lịch sử; bài 9 đến hết bài 12, chủ đề 2 đối với phân môn Địa lí.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

VIII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN - KHỐI 8

Bài	Tên bài học (số tiết)	Tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam (3 tiết)	1-3	Nêu được truyền thống và giá trị truyền thống dân tộc Việt Nam; đánh giá hành vi bản thân, người xung quanh; thực hiện việc làm giữ gìn, phát huy truyền thống.
2	Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc (2 tiết)	4-5	Nêu biểu hiện, ý nghĩa của tôn trọng sự đa dạng các dân tộc, nền văn hoá thế giới; thể hiện thái độ tôn trọng qua lời nói, việc làm; phê phán kì thị, phân biệt chủng tộc.
3	Lao động cần cù, sáng tạo (2 tiết)	6-7	Nêu khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động; thể hiện qua hành động; trân trọng thành quả lao động, phê phán biểu hiện chây lười, thụ động.
-	Kiểm tra, đánh giá giữa kì I (1 tiết)	8	Đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất học sinh giữa học kì I.
4	Bảo vệ lẽ phải (2 tiết)	9-10	Giải thích sự cần thiết bảo vệ lẽ phải; thực hiện bằng lời nói, hành động cụ thể; khích lệ bạn bè bảo vệ lẽ phải, phê phán hành vi không bảo vệ lẽ phải.
5	Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên (3 tiết)	11-13	Giải thích sự cần thiết, nêu quy định pháp luật, biện pháp và trách nhiệm học sinh trong bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; thực hiện việc làm phù hợp, phê phán hành vi gây ô nhiễm, phá hoại.
6	Xác định mục tiêu cá nhân (4 tiết)	14-17	Nhận biết mục tiêu cá nhân, các loại mục tiêu; hiểu vì sao cần xác định mục tiêu; nêu cách xác định và lập kế hoạch thực hiện; xây dựng mục tiêu, kế hoạch hành động của bản thân.
-	Kiểm tra, đánh giá cuối kì I (1 tiết)	18	Đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất học sinh cuối học kì I.
7	Phòng, chống bạo lực gia đình (3 tiết)	19-21	Kể được hình thức, phân tích tác hại bạo lực gia đình; nêu quy định pháp luật; biết cách phòng, chống và phê phán hành vi bạo lực gia đình.
8	Lập kế hoạch chi tiêu (4 tiết)	22-25	Nhận biết sự cần thiết, nêu cách lập kế hoạch chi tiêu; lập kế hoạch, tạo thói quen chi tiêu hợp lí; giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu.
-	Kiểm tra, đánh giá giữa kì II (1 tiết)	26	Đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất học sinh giữa học kì II.
9	Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại (4 tiết)	27-30	Kể tên, nhận diện nguy cơ, trình bày hậu quả và quy định pháp luật liên quan tai nạn vũ khí, cháy nổ, chất độc hại; nhận biết trách nhiệm công dân, thực hiện phòng ngừa, tuyên truyền người thân, bạn bè.

10	Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân (4 tiết)	31-34	Phân tích tầm quan trọng của lao động; nêu quy định pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động và hợp đồng lao động; lập hợp đồng lao động đơn giản; tích cực tham gia lao động phù hợp lứa tuổi.
-	Kiểm tra, đánh giá cuối kì II (1 tiết)	35	Đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất học sinh cuối học kì II.

IX. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ - KHỐI 8

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (cô đọng)
1	Bài 1. Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật (tiết 1)	1	Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy, tỉ lệ, đường nét và ghi kích thước.
2	Bài 2. Hình chiếu vuông góc (tiết 2-5)	4	Vẽ được hình chiếu vuông góc của khối đa diện, khối tròn xoay theo phương pháp chiếu góc thứ nhất; vẽ và ghi kích thước hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản.
3	Bài 3. Bản vẽ chi tiết (tiết 6-7)	2	Biết nội dung bản vẽ chi tiết; đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản.
4	Ôn tập KTĐG GKI (tiết 8)	1	Củng cố lại nội dung kiến thức đã học ở Bài 1, 2, 3.
5	KTĐG GKI (tiết 9)	1	Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh qua nội dung kiến thức đã học.
6	Bài 4. Bản vẽ lắp (tiết 10-11)	2	Biết nội dung bản vẽ lắp; đọc được bản vẽ lắp đơn giản.
7	Bài 5. Bản vẽ nhà (tiết 12-14)	3	Biết nội dung bản vẽ nhà; đọc được bản vẽ nhà đơn giản.
8	Bài 6. Vật liệu cơ khí (tiết 15-16)	2	Biết các loại vật liệu cơ khí thông dụng; nhận biết được một số vật liệu thông dụng.
9	Ôn tập KTĐG CK I (tiết 17)	1	Củng cố kiến thức chương I (Vẽ kĩ thuật) và nội dung Bài 6 chương II.
10	Kiểm tra ĐKĐG CK I (tiết 18)	1	Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh qua nội dung kiến thức đã học trong học kì I.
11	Bài 7. Truyền và biến đổi chuyển động (tiết 19-21)	3	Trình bày cấu tạo, nguyên lí làm việc của một số cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động; tháo lắp và tính toán được tỉ số truyền.
12	Bài 8. Gia công cơ khí bằng tay (tiết 22-23)	2	Biết các dụng cụ gia công cơ khí cầm tay thông dụng; trình bày phương pháp và quy trình gia công cơ khí bằng tay.
13	Bài 9. Ngành nghề trong lĩnh vực cơ khí (tiết 24-25)	2	Trình bày đặc điểm cơ bản, nhận biết sự phù hợp của bản thân với một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực cơ khí.

14	Bài 10. Dự án: Gia công chi tiết bằng dụng cụ cầm tay (tiết 26-27)	2	Thực hiện được một số phương pháp gia công vật liệu bằng dụng cụ cầm tay.
15	Bài 11. Tai nạn điện (tiết 28-29)	2	Nhận biết được một số nguyên nhân gây ra tai nạn điện.
16	Bài 12. Biện pháp an toàn điện (tiết 30)	1	Trình bày một số biện pháp an toàn điện; sử dụng được một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện.
17	Bài 13. Sơ cứu người bị tai nạn điện (tiết 31-32)	2	Thực hiện được một số động tác cơ bản sơ cứu người bị tai nạn điện.
18	Ôn tập KTĐG GKII (tiết 33)	1	Củng cố kiến thức chương II (Cơ khí) và chương III (An toàn điện).
19	Kiểm tra đánh giá GKII (tiết 34)	1	Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh qua nội dung kiến thức đã học.
20	Bài 14. Khái quát về mạch điện (tiết 35-36)	2	Trình bày cấu trúc chung, thành phần và chức năng các bộ phận chính của mạch điện; vẽ và mô tả sơ đồ khối mạch điện điều khiển đơn giản.
21	Bài 15. Cảm biến và mô đun cảm biến (tiết 35-36)	2	Phân loại và nêu vai trò của một số mô đun cảm biến trong mạch điện điều khiển đơn giản.
22	Bài 16. Mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến (tiết 37-40)	4	Lắp ráp được mạch điện điều khiển đơn giản sử dụng mô đun cảm biến ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm.
23	Bài 17. Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật điện (tiết 41-42)	2	Trình bày đặc điểm cơ bản, nhận biết sự phù hợp của bản thân với một số ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật điện.
24	Bài 18. Giới thiệu về thiết kế kĩ thuật (tiết 45)	1	Trình bày mục đích, vai trò của thiết kế kĩ thuật; kể tên một số ngành nghề liên quan.
25	Bài 19. Các bước cơ bản trong thiết kế kĩ thuật (tiết 46-47)	2	Biết và mô tả được các bước cơ bản trong thiết kế kĩ thuật.
26	Bài 20. Dự án: Thiết kế hệ thống tưới cây tự động (tiết 48-50)	3	Thiết kế được một sản phẩm đơn giản theo gợi ý, hướng dẫn của giáo viên.
27	Ôn tập KTĐG cuối kì II (tiết 51)	1	Củng cố kiến thức chương IV (Kĩ thuật điện) và chương V (Thiết kế kĩ thuật).

28	Kiểm tra đánh giá CKII (tiết 52)	1	Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh qua nội dung kiến thức đã học trong học kì II.

X. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIN HỌC - KHỐI 8

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (cô đọng)
	HỌC KỲ I (18 tiết)		
	CHỦ ĐỀ 1: MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG		
1	Bài 1. Lược sử công cụ tính toán	2	Trình bày sơ lược lịch sử phát triển máy tính; nêu ví dụ về những thay đổi lớn do máy tính mang lại cho xã hội loài người.
	CHỦ ĐỀ 2: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN		
2	Bài 2. Thông tin trong môi trường số	2	Nêu đặc điểm của thông tin số (đa dạng, dung lượng lớn, độ tin cậy khác nhau); trình bày tầm quan trọng của việc khai thác nguồn tin đáng tin cậy.
3	Bài 3. Thực hành khai thác thông tin số	2	Sử dụng công cụ tìm kiếm, xử lí, trao đổi thông tin trong môi trường số; đánh giá lợi ích thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề.
	CHỦ ĐỀ 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ		
4	Bài 4. Đạo đức và văn hóa trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số	1	Nhận biết, giải thích các biểu hiện vi phạm đạo đức, pháp luật, thiếu văn hóa khi dùng công nghệ số; đảm bảo sản phẩm số tự tạo không vi phạm.
	CHỦ ĐỀ 6: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH		
5	Bài 12. Từ thuật toán đến chương trình (Tiết 1)	1	Mô tả kịch bản đơn giản dưới dạng thuật toán và tạo được chương trình đơn giản; hiểu chương trình là dãy lệnh điều khiển máy tính thực hiện thuật toán.
6	Kiểm tra đánh giá giữa kì I	1	Làm bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận, thực hành.
7	Bài 12. Từ thuật toán đến chương trình (Tiết 2)	1	Tiếp tục mô tả kịch bản dưới dạng thuật toán và tạo chương trình đơn giản điều khiển máy tính.

8	Bài 13. Biểu diễn dữ liệu	2	Nêu khái niệm hằng, biến, kiểu dữ liệu, biểu thức; sử dụng trong chương trình đơn giản ở môi trường lập trình trực quan.
9	Bài 14. Cấu trúc điều khiển	2	Thể hiện được cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp trong môi trường lập trình trực quan.
10	Bài 15. Gỡ lỗi	2	Chạy thử, tìm lỗi và sửa được lỗi cho chương trình.
11	Ôn tập cuối HKI	1	Ôn tập các kiến thức đã học để làm kiểm tra.
12	Kiểm tra đánh giá cuối kì I	1	Làm bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận, thực hành.
	HỌC KỲ II (17 tiết)		
	CHỦ ĐỀ 5: ỨNG DỤNG TIN HỌC - SOẠN THẢO VĂN BẢN VÀ TRÌNH CHIẾU NÂNG CAO		
1	Bài 5. Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế	2	Giải thích sự thay đổi và khác nhau giữa địa chỉ tương đối, tuyệt đối khi sao chép công thức; dùng bảng tính giải quyết bài toán thực tế.
2	Bài 6. Sắp xếp và lọc dữ liệu	2	Nêu tình huống thực tế cần sắp xếp, lọc dữ liệu; thực hiện thao tác lọc, sắp xếp dữ liệu của phần mềm bảng tính.
3	Bài 7. Trình bày dữ liệu và biểu đồ	2	Thực hiện thao tác tạo biểu đồ; sao chép dữ liệu từ tệp trình chiếu sang trang tính, dùng bảng tính giải quyết bài toán thực tế.
4	Bài 8a. Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản (tiết 25,27)	2	Tạo danh sách dạng liệt kê, chèn/xóa/co dãn hình ảnh, vẽ hình đồ họa trong văn bản để tạo sản phẩm có tính thẩm mĩ.
5	Kiểm tra giữa học kỳ 2 (tiết 26)	1	Làm bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận, thực hành.
6	Bài 9a. Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản	1	Thực hiện đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang; tạo sản phẩm văn bản có tính thẩm mĩ phục vụ nhu cầu thực tế.
7	Bài 10a. Định dạng nâng cao cho trang chiếu	2	Chọn màu sắc, cỡ chữ hài hòa hợp lí; thực hiện đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang cho trang chiếu.

8	Bài 11a. Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu	2	Sử dụng được các bản mẫu (template); đưa vào trang chiếu đường dẫn đến video hay tài liệu khác.
	CHỦ ĐỀ 6: HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC		
9	Bài 16. Tin học với nghề nghiệp	2	Nêu một số nghề ứng dụng tin học và nghề thuộc lĩnh vực tin học; trình bày vấn đề bình đẳng giới trong sử dụng máy tính và ứng dụng tin học.
10	Kiểm tra cuối học kỳ 2	1	Làm bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận, thực hành.

XI. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP - KHỐI 8

TT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (tóm tắt)
1	Bài 1: Xây dựng và giữ gìn tình bạn	1	Biết cách xây dựng, giữ gìn tình bạn và giải quyết khó khăn trong tình bạn (hiểu lầm, đố kị, áp lực nhóm bạn); rèn kĩ năng giao tiếp, hợp tác, phẩm chất nhân ái, trung thực.
2	Bài 2: Phòng tránh bắt nạt học đường	1	Nhận diện dấu hiệu bắt nạt học đường; có kĩ năng phòng, tránh và xử lí tình huống bị bắt nạt học đường.
3	Bài 3: Xây dựng truyền thống nhà trường	1	Hiểu biết, tự hào về truyền thống nhà trường; thực hiện việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
4	Bài 4: Tính cách và cảm xúc của tôi	1	Nhận diện nét đặc trưng tính cách và sự thay đổi cảm xúc của bản thân, biết điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
5	Bài 4: Tính cách và cảm xúc của tôi (tiếp theo)	1	Tiếp tục rèn luyện nhận diện tính cách, điều chỉnh cảm xúc bản thân theo hướng tích cực.
6	Bài 5: Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi	1	Nêu được cách tranh biện, thương thuyết; nhận diện khả năng tranh biện để bảo vệ quan điểm bản thân trong một số tình huống.
7	Bài 5: Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi (tiếp theo)	1	Tiếp tục rèn kĩ năng tranh biện, thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác, phẩm chất trung thực, trách nhiệm.
8	Bài 6: Sống có trách nhiệm	1	Xác định biểu hiện của người sống có trách nhiệm với bản thân và mọi người; thể hiện, đánh giá trách nhiệm trong tình huống cụ thể; xây dựng và thực hiện cam kết.
9	Bài 6: Sống có trách nhiệm (tiếp theo)	1	Tiếp tục thể hiện, đánh giá trách nhiệm của bản thân; xây dựng và thực hiện cam kết về trách nhiệm trong các hoạt động.
10	Kiểm tra định kì giữa kì I	1	Đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất về trách nhiệm bản thân và kĩ năng từ chối (nội dung chủ đề 3); hình thức kiểm tra viết.
11	Bài 7: Kĩ năng từ chối	1	Nhận biết tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.

12	Bài 7: Kĩ năng từ chối (tiếp theo)	1	Tiếp tục rèn luyện kĩ năng từ chối và phẩm chất trách nhiệm.
13	Bài 8: Người tiêu dùng thông thái (1 tiết)	1	Nhận ra hình thức tiếp thị, quảng cáo và ảnh hưởng của chúng đến quyết định mua sắm; rèn kĩ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp.
14	Bài 9: Nhà kinh doanh nhỏ tuổi (1 tiết)	1	Đưa ra ý tưởng kinh doanh, nêu nội dung cơ bản và xây dựng được bản kế hoạch kinh doanh phù hợp với bản thân.
15	Bài 10: Rèn luyện sự tự chủ (2 tiết)	1	Xác định biểu hiện của sự tự chủ và thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ đời sống và trên mạng xã hội.
16	Bài 10: Rèn luyện sự tự chủ (tiếp theo)	1	Tiếp tục rèn luyện sự tự chủ cho bản thân trong các mối quan hệ đời sống và mạng xã hội.
17	Kiểm tra cuối học kỳ I	1	Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng, thái độ và kết quả rèn luyện năng lực, phẩm chất của HS qua các chủ đề 1-4 (học kì I).
18	Bài 11: Tôn trọng, thuyết phục và ứng xử để người thân hài lòng (1 tiết)	1	Thực hiện việc làm, lời nói để người thân hài lòng; tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện khả năng thuyết phục.
19	Bài 12: Tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình	1	Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình; biết sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.
20	Bài 12: Tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình (tiếp theo)	1	Tiếp tục rèn kĩ năng lập kế hoạch, tổ chức và thực hiện công việc gia đình; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
21	Bài 13: Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương (2 tiết)	1	Nêu được các hoạt động giáo dục truyền thống, phát triển cộng đồng ở địa phương; xác định hoạt động HS có thể tham gia và tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.
22	Bài 13: Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương (tiếp theo)	1	Tiếp tục rèn kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi tham gia hoạt động truyền thống và phát triển cộng đồng tại địa phương.
23	Bài 14: Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện (1 tiết)	1	Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện; rèn kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn, phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.
24	Bài 15: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi (2 tiết)	1	Thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, tổ chức sự kiện giới thiệu vẻ đẹp và cách bảo tồn cảnh quan, danh lam thắng cảnh địa phương.

25	Bài 15: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi (tiếp theo)	1	Tiếp tục tổ chức sự kiện giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
26	Bài 16: Truyền thông về biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương (2 tiết)	1	Sưu tầm tài liệu, viết báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai; xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông về biện pháp đề phòng, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.
27	Kiểm tra định kì giữa học kì II	1	Đánh giá năng lực thích ứng với cuộc sống của HS theo nội dung chủ đề 6, 7, 8; hình thức kiểm tra viết.
28	Bài 16: Truyền thông về biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương (tiếp theo)	1	Tiếp tục xây dựng, thực hiện kế hoạch truyền thông phòng, giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương.
29	Bài 17: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (2 tiết)	1	Lập danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại; nêu việc làm đặc trưng, trang thiết bị và những thách thức đối với người lao động.
30	Bài 17: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (tiếp theo)	1	Tiếp tục tìm hiểu đặc trưng nghề phổ biến trong xã hội hiện đại; rèn kĩ năng tìm hiểu, định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm, tự chủ.
31	Bài 18: Hứng thú nghề nghiệp (1 tiết)	1	Xây dựng và thực hiện kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường; thực hiện hoạt động phát triển hứng thú nghề nghiệp của bản thân.
32	Bài 19: Rèn luyện học tập theo định hướng nghề nghiệp (3 tiết)	1	Rèn sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì; nêu phẩm chất, năng lực cần có của người lao động; định hướng nhóm môn học THPT liên quan hướng nghiệp và xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp.
33	Bài 19: Rèn luyện học tập theo định hướng nghề nghiệp (tiếp theo)	1	Tiếp tục tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất, năng lực bản thân phù hợp yêu cầu người lao động; xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp.
34	Bài 19: Rèn luyện học tập theo định hướng nghề nghiệp (tiếp theo)	1	Hoàn thiện kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp; rèn năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.
35	Kiểm tra định kỳ cuối năm học (1 tiết)	1	Đánh giá kiến thức các chủ đề đã học trong học kì 2; vận dụng kiến thức để giải quyết câu hỏi, bài tập.

XII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHỐI 8

Tuần	Tháng	Chủ đề / Mạch nội dung	Tên bài học	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (lồng ghép yêu cầu TT32)	Ghi chú (bài tập tại nhà)
1	Tháng 8	Bài tập thể dục + Chạy cự ly ngắn	Tiết 1: Bài 1. Bài thể dục nhịp điệu (động tác diễu hành, di chuyển ngang, bật tách ngang). Tiết 2: Bài 1. Kĩ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.	Khởi động chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, chạy đạp sau (bổ trợ kỹ thuật chạy cự ly ngắn 60m theo TT32). Nhắc nhở an toàn khi xuất phát thấp, sử dụng bàn đạp.	BT ở nhà: ôn động tác diễu hành, di chuyển ngang 2 lần/ngày. BT ở nhà: tập tư thế xuất phát thấp tại chỗ 10 lần.
2	Tháng 8	Bài tập thể dục + Chạy cự ly ngắn	Tiết 3: Bài 1. Bài thể dục nhịp điệu (tiếp theo). Tiết 4: Bài 1. Kĩ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát (tiếp theo).	Ôn bổ trợ chạy bước nhỏ, nâng cao đùi. Sử dụng bàn đạp, còi để luyện xuất phát.	BT ở nhà tiếp tục ôn bài thể dục. BT ở nhà: xuất phát thấp + chạy lao 15m, 5 lần.
3	Tháng 8	Bài tập thể dục + Chạy cự ly ngắn	Tiết 5: Bài 1. Bài thể dục nhịp điệu (tiếp theo). Tiết 6: Bài 1. Kĩ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát (tiếp theo).	Trao đổi yếu tố dinh dưỡng - bổ sung nước trong tập luyện (TT32). Đồng hồ bấm giây phục vụ luyện tập.	BT ở nhà: ôn bài thể dục, tăng số lần. BT ở nhà tiếp tục.
4	Tháng 8	Bài tập thể dục + Chạy cự ly ngắn	Tiết 7: Bài 1. Bài thể dục nhịp điệu (hoàn thiện). Tiết 8: Bài 1. Kĩ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát (hoàn thiện).	Ôn bổ trợ chạy đạp sau. Nhắc quy tắc an toàn khi tập luyện trên sân.	BT ở nhà: ôn toàn bộ động tác bài thể dục đã học. BT ở nhà tiếp tục.
5	Tháng 9	Bài tập thể dục + Chạy cự ly ngắn	Tiết 9: Bài 2. Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy bộ, bụng, điều hòa). Tiết 10: Bài 1. Kĩ thuật xuất phát thấp và chạy lao (ôn).	Phát triển sức bền qua động tác bụng, điều hòa. Tranh kỹ thuật xuất phát thấp.	BT ở nhà: ôn động tác chạy bộ, bụng 2 lần/ngày. BT ở nhà tiếp tục.
6	Tháng 9	Bài tập thể dục + Chạy cự ly ngắn	Tiết 11: Bài 2. Bài thể dục nhịp điệu (tiếp theo). Tiết 12: Bài 1. Kĩ thuật xuất phát thấp và chạy lao (ôn + bổ trợ).	Ôn bổ trợ chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, chạy đạp sau. Còi, đồng hồ bấm giây phục vụ trò chơi.	BT ở nhà tiếp tục ôn bài thể dục. BT ở nhà: chạy đạp sau tại chỗ 20 lần x 2 hiệp.
7	Tháng 9	Bài tập thể dục + Chạy cự ly ngắn	Tiết 13: Bài 2. Bài thể dục nhịp điệu (hoàn thiện). Tiết 14: Bài 1. Kĩ thuật xuất phát thấp và chạy lao (hoàn thiện).	Hệ thống lại yếu tố dinh dưỡng và bổ trợ chạy đã học. Bàn đạp, tranh kỹ thuật.	BT ở nhà ôn lại toàn bộ bài thể dục. BT ở nhà tiếp tục.

8	Tháng 9	Đánh giá giữa kỳ + Chạy cự ly ngắn	**Tiết 15: ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ: Bài thể dục nhịp điệu.** Tiết 16: Bài 2. Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn.	Đánh giá định lượng theo thang điểm 10. Đồng hồ bấm giây, còi.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi. BT ở nhà: ôn phối hợp các giai đoạn chạy.
9	Tháng 10	Nhảy cao + Chạy cự ly ngắn	Tiết 17: Bài 1. Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng (liên hệ nhảy cao). Tiết 18: Bài 2. Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn.	Tranh ảnh kỹ thuật nhảy cao kiểu Nằm nghiêng, giậm nhảy. Ôn bổ trợ chạy giữa quãng.	BT ở nhà: tập động tác giậm nhảy không bóng 10 lần. BT ở nhà tiếp tục.
10	Tháng 10	Nhảy cao + Chạy cự ly ngắn	Tiết 19: Bài 1. Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng. Tiết 20: Bài 2. Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn.	Nệm, cột nhảy cao, xà ngang. Còi, đồng hồ bấm giây phục vụ trò chơi.	BT ở nhà tiếp tục. BT ở nhà: chạy giữa quãng 30m x 3 lần.
11	Tháng 10	Nhảy cao + TTTC Bóng rổ	Tiết 21: Bài 1. Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng. Tiết 22: Bài 1. Các động tác bổ trợ bóng rổ; ôn kỹ thuật chuyền bóng lớp 6-7.	Tranh kỹ thuật bóng rổ, bóng rổ, bảng rổ. Trò chơi vận động phát triển sức nhanh (GV chọn).	BT ở nhà: ôn chuyền bóng vào tường 15 lần. Chuẩn bị nội dung dẫn bóng.
12	Tháng 10	Nhảy cao + TTTC Bóng rổ	Tiết 23: Bài 1. Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng. Tiết 24: Bài 1. Kĩ năng di chuyển trượt ngang và di chuyển dẫn bóng dừng nhanh.	Ôn bổ trợ chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, chạy đạp sau. Trò chơi phát triển sức nhanh.	BT ở nhà: dẫn bóng tại chỗ 5 phút/ngày. BT ở nhà tiếp tục.
Tuần	**Tháng**	**Chủ đề / Mạch nội dung**	**Tên bài học**	**Nội dung điều chỉnh, bổ sung (lồng ghép yêu cầu TT32)**	**Ghi chú (bài tập tại nhà)**
13	Tháng 11	Nhảy cao + TTTC Bóng rổ	Tiết 25: Bài 1. Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng. Tiết 26: Bài 1. Kĩ năng di chuyển trượt ngang và dẫn bóng dừng nhanh (tiếp theo).	Bàn đạp, tranh kỹ thuật bóng rổ. Bóng rổ, bảng rổ, còi, nấm.	BT ở nhà tiếp tục dẫn bóng. BT ở nhà: di chuyển trượt ngang 20m x 3 lần.
14	Tháng 11	Nhảy cao + TTTC Bóng rổ	Tiết 27: Bài 2. Kĩ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).	Đồng hồ bấm giây. Tranh ảnh kỹ thuật nhảy cao kiểu Nằm nghiêng.	BT ở nhà: tập động tác trên không không bóng. BT ở nhà tiếp tục.

			Tiết 28: Bài 1. Kĩ năng di chuyển trượt ngang và dẫn bóng dừng nhanh.		
15	Tháng 11	Nhảy cao + TTTC Bóng rổ	Tiết 29: Bài 2. Kĩ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm). Tiết 30: Bài 1. Kĩ năng di chuyển trượt ngang và dẫn bóng dừng nhanh.	Tranh kỹ thuật một bước giậm nhảy đá lăng. Nệm, cột nhảy cao, xà ngang.	BT ở nhà tiếp tục. BT ở nhà: dẫn bóng đổi hướng 5 phút.
16	Tháng 11	Nhảy cao + TTTC Bóng rổ	Tiết 31: Bài 2. Kĩ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm). Tiết 32: Bài 1. Kĩ năng di chuyển trượt ngang và dẫn bóng dừng nhanh (hoàn thiện).	Còi, đồng hồ bấm giây phục vụ trò chơi. Tranh kỹ thuật bóng rổ, bóng rổ, bảng rổ.	BT ở nhà ôn tổng hợp nhảy cao. BT ở nhà tiếp tục.
17	Tháng 12	Nhảy cao + Đánh giá cuối kì 1	Tiết 33: Bài 2. Kĩ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm) – hoàn thiện. Tiết 34: Đánh giá cuối kì 1: Nhảy xa kiểu ngồi / kỹ thuật đã học.	Còi, đồng hồ bấm giây. Đánh giá định lượng theo thang điểm 10.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi, học bạ. Chuẩn bị kiểm tra thể lực QĐ 53.
18	Tháng 12	Đánh giá + Kiểm tra thể lực	Tiết 35-36: Kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo Quyết định 53/QĐ-BGDĐT.	Tranh kỹ thuật xuất phát thấp và chạy lao. Tổng kết học kỳ I, khen thưởng học sinh có tiến bộ.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ. Chuẩn bị kế hoạch học kỳ II.
19	Tháng 1	Nhảy cao + TTTC Bóng rổ	Tiết 37: Bài 2. Kĩ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm) – ôn. Tiết 38: Bài 1. Kĩ năng di chuyển trượt ngang và dẫn bóng dừng nhanh (ôn).	Tranh ảnh động tác bài thể dục, dây, vòng thể dục. Tranh kỹ thuật bóng rổ, bóng rổ, bảng rổ, còi, nấm.	BT ở nhà: ôn kỹ thuật trên không. BT ở nhà: dẫn bóng 5 phút/ngày.
20	Tháng 1	Nhảy cao + TTTC Bóng rổ	Tiết 39: Bài 3. Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. Tiết 40: Bài 2. Kĩ thuật tại chỗ chuyền bóng một tay trên vai.	Tranh ảnh động tác bài thể dục, dây, vòng thể dục. Trò chơi vận động phát triển sức nhanh (GV chọn).	BT ở nhà: tập động tác bước qua không bóng. BT ở nhà: chuyền bóng vào tường 15 lần.
21	Tháng 1	Nhảy cao + TTTC Bóng rổ	Tiết 41: Bài 3. Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. Tiết 42: Bài 2. Kĩ thuật tại chỗ chuyền bóng một tay trên vai (tiếp theo).	Tranh ảnh động tác bài thể dục. Tranh kỹ thuật bóng rổ, bóng rổ, bảng rổ.	BT ở nhà tiếp tục. BT ở nhà: chuyền bóng theo cặp (nếu có điều kiện).

22	Tháng 2	Chạy cự ly trung bình + TTTC Bóng rổ	Tiết 43: Bài 1. Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng. Tiết 44: Bài 2. Kĩ thuật tại chỗ chuyền bóng một tay trên vai (hoàn thiện).	Bổ trợ chạy cự li trung bình – chạy nhẹ nhàng phối hợp thở đều (TT32). Tranh kỹ thuật bóng rổ.	BT ở nhà: chạy nhẹ 5–7 phút/ngày. BT ở nhà tiếp tục chuyền bóng.
23	Tháng 2	Chạy cự ly trung bình + TTTC Pickleball	Tiết 45: Bài 1. Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng. Tiết 46: Bài 1. Giới thiệu môn Pickleball và ôn tập luật chơi; trò chơi "Ném bóng qua lưới".	Ôn bổ trợ chạy giữa quãng. Vợt, bóng, lưới, sân kẻ đúng kích thước; còi, đồng hồ bấm giây.	BT ở nhà: chạy nhẹ tiếp tục. BT ở nhà: tâng bóng bằng vợt/tay 1 phút/ngày.
24	Tháng 2	TTTC Pickleball + Chạy cự ly trung bình	Tiết 47: Bài 1. Kỹ thuật đánh bóng forehand và backhand; trò chơi "Đánh bóng liên tục qua lưới". Tiết 48: Bài 1. Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.	Vợt, bóng, lưới, sân kẻ. Tranh kỹ thuật bóng rổ (ôn nếu cần).	BT ở nhà: tập forehand/backhand không bóng trước gương 10 lần. BT ở nhà tiếp tục.
Tuần	**Tháng**	**Chủ đề / Mạch nội dung**	**Tên bài học**	**Nội dung điều chỉnh, bổ sung (lồng ghép yêu cầu TT32)**	**Ghi chú (bài tập tại nhà)**
25	Tháng 3	TTTC Pickleball + Chạy cự ly trung bình	Tiết 49: Bài 2. Kỹ thuật giao cầu dưới tay nâng cao; trò chơi "Giao cầu vào ô mục tiêu". Tiết 50: Bài 1. Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.	Vợt, bóng, lưới, sân kẻ; còi, đồng hồ. Bổ trợ chạy cự li trung bình.	BT ở nhà: giao bóng vào tường 15 lần. BT ở nhà: chạy nhẹ 5–7 phút.
26	Tháng 3	TTTC Pickleball + Chạy cự ly trung bình	Tiết 51: Bài 2. Kỹ thuật đánh trả bóng và phối hợp giao cầu; trò chơi "Giao cầu và đánh trả liên tục". Tiết 52: Bài 1. Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.	Vợt, bóng, lưới. Ôn bổ trợ chạy giữa quãng.	BT ở nhà tiếp tục giao + đánh trả. BT ở nhà tiếp tục.
27	Tháng 3	TTTC Pickleball + Chạy cự ly trung bình	Tiết 53: Bài 3. Kỹ thuật di chuyển và chiến thuật đánh đôi; trò chơi "Đánh đôi mô phỏng 2v2". Tiết 54: Bài 1. Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.	Vợt, bóng, lưới. Hệ thống lại nội dung chạy cự li trung bình theo TT32.	BT ở nhà: ôn di chuyển trên sân (nếu có điều kiện). BT ở nhà tiếp tục.
28	Tháng 3	TTTC Pickleball	Tiết 55: Bài 3. Luyện đánh kỹ thuật Dinking; trò chơi "Dinking liên tục qua lưới".	Vợt, bóng, lưới. Phát triển sự khéo léo tay qua dinking.	BT ở nhà: tập dinking không bóng. BT ở nhà tiếp tục.

		+ Chạy cự ly trung bình	Tiết 56: Bài 1. Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.		
29	Tháng 4	TTTC Pickleball + Chạy cự ly trung bình	Tiết 57: Bài 4. Kỹ thuật đánh bóng mạnh (drive) và volley; trò chơi "Đánh drive vào ô mục tiêu". Tiết 58: Bài 2. Bài tập bổ trợ trong xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và phối hợp các giai đoạn.	Vợt, bóng, lưới. Bổ trợ xuất phát + tăng tốc (liên hệ chạy cự li trung bình).	BT ở nhà: tập drive không bóng 10 lần. BT ở nhà: xuất phát cao + tăng tốc 15m x 5 lần.
30	Tháng 4	TTTC Pickleball + Chạy cự ly trung bình	Tiết 59: Bài 4. Phối hợp kỹ thuật trong đánh đôi; trò chơi "Thi đấu mini 2v2". Tiết 60: Bài 2. Bài tập bổ trợ trong xuất phát, tăng tốc độ và phối hợp các giai đoạn.	Vợt, bóng, lưới. Tự giác, tích cực, đoàn kết khi thi đấu tập.	BT ở nhà: ôn phối hợp. BT ở nhà tiếp tục.
31	Tháng 4	TTTC Pickleball + Chạy cự ly trung bình	Tiết 61: Bài 5. Chiến thuật thi đấu đánh đôi; trò chơi "Thi đấu mini 2v2". Tiết 62: Bài 2. Bài tập bổ trợ trong xuất phát, tăng tốc độ và phối hợp các giai đoạn.	Vợt, bóng, lưới. Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả.	BT ở nhà: xem video thi đấu (nếu có) để rút kinh nghiệm. BT ở nhà tiếp tục.
32	Tháng 4	TTTC Pickleball + Ôn tập	Tiết 63: Bài 5. Ôn tập kỹ thuật và chiến thuật; trò chơi "Thi đấu mini 2v2". Tiết 64: Bài 5. Ôn tập kỹ thuật và chiến thuật; trò chơi "Thi đấu mini 2v2".	Vợt, bóng, lưới. Hệ thống lại toàn bộ nội dung TT32 đã lồng ghép trong HKII.	BT ở nhà: ôn tổng hợp kỹ thuật Pickleball. BT ở nhà tiếp tục.
33	Tháng 5	TTTC Pickleball	Tiết 65: Bài 6. Thi đấu Pickleball (đánh đôi); trò chơi "Thi đấu mini 2v2". Tiết 66: Bài 6. Thi đấu Pickleball (đánh đôi); trò chơi "Thi đấu mini 2v2".	Vợt, bóng, lưới. Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện.	BT ở nhà: ôn thể lực chuẩn bị kiểm tra. BT ở nhà tiếp tục.
34	Tháng 5	TTTC Pickleball + Kiểm tra	Tiết 67: Bài 6. Kiểm tra Pickleball. Tiết 68: Bài 6. Kiểm tra Pickleball.	Vợt, bóng, lưới; còi, đồng hồ bấm giây. Đánh giá định lượng theo thang điểm 10.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ.
35	Tháng 5	Đánh giá cuối năm	**Tiết 69-70: ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II + Kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo Quyết định 53/QĐ-BGDĐT.**	Còi, đồng hồ bấm giờ. Tổng kết thói quen tập luyện cả năm; định hướng ôn luyện hè, chuẩn bị chương trình lớp 9.	Ghi kết quả vào sổ theo dõi cá nhân, học bạ. Thông báo kế hoạch ôn luyện hè.

XIII. CÂU LẠC BỘ TIN HỌC - KHỐI 8

(Câu lạc bộ tự chọn, lập trình robot mô phỏng VEXcode VR - bổ sung theo yêu cầu của Anh, 28/8/2026. Cột "Năng lực số" do Tổ chuyên môn Tin học chủ động xây dựng sẵn trong bảng phân phối chương trình nguồn.)

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
	VEXCODE VR - CHẾ ĐỘ PYTHON			
1	Bài 1. Chuyển hẳn sang chế độ Python trong VEXcode VR	1 (1)	- Nhắc lại đúng các khối lệnh cơ bản đã học ở khối 7. - Viết được 1 dòng lệnh Python đơn giản điều khiển robot di chuyển. - Nhận biết được cú pháp dấu ngoặc, dấu phẩy trong lệnh gọi hàm Python.	Lập trình văn bản (Python) để giải quyết vấn đề; tư duy thuật toán, cấu trúc dữ liệu cơ bản.
2	Bài 2. Biến và kiểu dữ liệu trong Python	1 (2)	- Khai báo được 1 biến số nguyên và 1 biến chuỗi trong Python. - Sử dụng biến để thay thế cho giá trị cố định trong lệnh điều khiển robot. - Phân biệt được kiểu dữ liệu số và chuỗi qua ví dụ.	Lập trình văn bản (Python) để giải quyết vấn đề; tư duy thuật toán, cấu trúc dữ liệu cơ bản.
3	Bài 3. Cấu trúc điều kiện if/elif/else	1 (3)	- Viết đúng cú pháp 1 khối lệnh if trong Python (dấu hai chấm, thụt lề). - Viết được cấu trúc if/else xử lý 2 trường hợp. - Vận dụng if kết hợp cảm biến để robot phản ứng theo tình huống.	Lập trình văn bản (Python) để giải quyết vấn đề; tư duy thuật toán, cấu trúc dữ liệu cơ bản.
4	Bài 4. Vòng lặp for và while trong Python	1 (4)	- Viết đúng cú pháp vòng lặp for với range() để lặp lại hành động. - Viết đúng cú pháp vòng lặp while với điều kiện dừng. - Lựa chọn được loại vòng lặp phù hợp với từng tình huống.	Lập trình văn bản (Python) để giải quyết vấn đề; tư duy thuật toán, cấu trúc dữ liệu cơ bản.
5	Bài 5. Hàm tự định nghĩa (function)	1 (5)	- Định nghĩa được 1 hàm đơn giản không tham số bằng từ khóa def. - Gọi lại hàm đã định nghĩa nhiều lần trong chương trình. - Nhận biết được lợi ích của việc dùng hàm để tránh lặp code.	Lập trình văn bản (Python) để giải quyết vấn đề; tư duy thuật toán, cấu trúc dữ liệu cơ bản.
6	Bài 6. Kết hợp cảm biến với Python	1 (6)	- Đọc và in ra được giá trị cảm biến bằng lệnh print(). - Viết được điều kiện if dựa trên giá trị số trả về từ cảm biến. - Kết hợp được cảm biến, điều kiện và vòng lặp trong 1 chương trình hoàn chỉnh.	Lập trình văn bản (Python) để giải quyết vấn đề; tư duy thuật toán, cấu trúc dữ liệu cơ bản.
7	Bài 7. Giải mê cung bằng Python	1 (7)	- Phân tích được mê cung và lên ý tưởng thuật toán bằng ngôn ngữ tự nhiên trước khi viết code. - Viết được chương trình Python hoàn chỉnh giải mê cung. - Gỡ lỗi (debug) được chương trình khi robot đi sai.	Lập trình văn bản (Python) để giải quyết vấn đề; tư duy thuật toán, cấu trúc dữ liệu cơ bản.

8	Bài 8. Dự án nhỏ: Thử thách VEXcode VR bằng Python tự chọn	1 (8)	- Lựa chọn được 1 thử thách phù hợp với năng lực đã học. - Viết chương trình Python hoàn chỉnh giải quyết thử thách. - Trình bày, giải thích được logic code của mình trước lớp.	Lập trình văn bản (Python) để giải quyết vấn đề; tư duy thuật toán, cấu trúc dữ liệu cơ bản.
	PYTHON NHẬP MÔN			
9	Bài 9. Làm quen môi trường lập trình Python	1 (9)	- Mở được môi trường lập trình Python và tạo file mới. - Viết và chạy được chương trình in ra dòng chữ bằng print(). - Nhận biết và sửa được lỗi cú pháp đơn giản (thiếu dấu ngoặc, dấu nháy).	Lập trình cơ bản bằng Python; tư duy giải quyết vấn đề bằng thuật toán.
10	Bài 10. Kiểu dữ liệu cơ bản và lệnh input()	1 (10)	- Phân biệt được kiểu int, float, str qua ví dụ cụ thể. - Sử dụng được lệnh input() để nhận giá trị từ bàn phím. - Kết hợp input() và print() để viết chương trình hỏi - đáp đơn giản.	Lập trình cơ bản bằng Python; tư duy giải quyết vấn đề bằng thuật toán.
11	Bài 11. Toán tử và biểu thức số học	1 (11)	- Sử dụng đúng các toán tử +, -, *, / trong biểu thức tính toán. - Phân biệt được phép chia lấy phần nguyên (//) và phép chia lấy dư (%). - Viết được chương trình tính toán đơn giản dựa trên dữ liệu người dùng nhập vào.	Lập trình cơ bản bằng Python; tư duy giải quyết vấn đề bằng thuật toán.
12	Bài 12. Cấu trúc điều kiện if - else	1 (12)	- Viết đúng cú pháp if - else trong ngữ cảnh bài toán mới (không phải điều khiển robot). - Sử dụng được các toán tử so sánh (>, <, ==, >=, <=) trong điều kiện. - Giải quyết được bài toán đơn giản có 2 trường hợp bằng if - else.	Lập trình cơ bản bằng Python; tư duy giải quyết vấn đề bằng thuật toán.
13	Bài 13. Cấu trúc điều kiện lồng nhau và elif	1 (13)	- Viết đúng cú pháp if/elif/else xử lý từ 3 trường hợp trở lên. - Phân biệt được khi nào nên dùng elif và khi nào nên dùng if lồng nhau. - Giải quyết được bài toán phân loại có nhiều mức (ví dụ xếp loại học lực theo điểm số).	Lập trình cơ bản bằng Python; tư duy giải quyết vấn đề bằng thuật toán.
14	Bài 14. Vòng lặp for với range()	1 (14)	- Viết đúng cú pháp for i in range(n) trong ngữ cảnh bài toán mới. - Sử dụng được biến đếm i bên trong vòng lặp để tính toán. - Giải quyết được bài toán tính tổng dãy số bằng vòng lặp for.	Lập trình cơ bản bằng Python; tư duy giải quyết vấn đề bằng thuật toán.
15	Bài 15. Vòng lặp while	1 (15)	- Viết đúng cú pháp while <điều kiện>: trong ngữ cảnh bài toán mới. - Nhận biết và tránh được lỗi vòng lặp vô hạn (quên cập nhật điều kiện). - Giải quyết được bài toán đoán số bằng vòng lặp while.	Lập trình cơ bản bằng Python; tư duy giải quyết vấn đề bằng thuật toán.
16	Bài 16. Danh sách (List) trong Python	1 (16)	- Khai báo được 1 danh sách chứa nhiều giá trị. - Truy cập được phần tử trong danh sách theo chỉ số. - Thêm phần tử vào danh sách bằng append() và duyệt danh sách bằng vòng lặp for.	Lập trình cơ bản bằng Python; tư duy giải quyết vấn đề bằng thuật toán.

17	Bài 17. Hàm tự định nghĩa (function) trong Python thuần	1 (17)	- Định nghĩa được 1 hàm có tham số đầu vào. - Sử dụng được lệnh return để hàm trả về giá trị. - Gọi hàm và sử dụng giá trị trả về trong chương trình chính.	Lập trình cơ bản bằng Python; tư duy giải quyết vấn đề bằng thuật toán.
18	Bài 18. Dự án nhỏ: Viết chương trình giải quyết bài toán đơn giản	1 (18)	- Lựa chọn được 1 bài toán phù hợp với năng lực đã học (máy tính điểm trung bình, trò chơi đoán số nâng cao...). - Phân tích bài toán và lên kế hoạch trước khi viết code. - Viết chương trình hoàn chỉnh, chạy đúng và gỡ lỗi khi cần.	Lập trình cơ bản bằng Python; tư duy giải quyết vấn đề bằng thuật toán.
	HTML/CSS CƠ BẢN			
19	Bài 19. Giới thiệu HTML - Cấu trúc trang web	1 (19)	- Nêu được vai trò của các thẻ html, head, body. - Viết được cấu trúc khung của 1 trang HTML hoàn chỉnh. - Sử dụng được thẻ tiêu đề (h1-h6) và đoạn văn (p) trong trang web.	Xây dựng và trình bày nội dung số (trang web); hiểu cấu trúc, định dạng nội dung số.
20	Bài 20. Định dạng văn bản, danh sách, liên kết, hình ảnh	1 (20)	- Sử dụng được thẻ in đậm (b), in nghiêng (i) cho văn bản. - Tạo được danh sách không thứ tự (ul) và có thứ tự (ol). - Chèn được liên kết (a) và hình ảnh (img) vào trang.	Xây dựng và trình bày nội dung số (trang web); hiểu cấu trúc, định dạng nội dung số.
21	Bài 21. Bảng (table) trong HTML	1 (21)	- Nêu được vai trò của các thẻ table, tr, td, th. - Tạo được 1 bảng có tiêu đề cột và nhiều dòng dữ liệu. - Trình bày dữ liệu dạng bảng hợp lý, dễ đọc.	Xây dựng và trình bày nội dung số (trang web); hiểu cấu trúc, định dạng nội dung số.
22	Bài 22. Form cơ bản trong HTML	1 (22)	- Nêu được vai trò của thẻ form và các loại input cơ bản (text, radio, checkbox). - Tạo được 1 form đơn giản có ô nhập văn bản và nút bấm. - Trình bày form rõ ràng, dễ hiểu cho người dùng.	Xây dựng và trình bày nội dung số (trang web); hiểu cấu trúc, định dạng nội dung số.
23	Bài 23. Giới thiệu CSS - Cách nhúng CSS và bộ chọn (selector)	1 (23)	- Nêu được sự khác biệt giữa HTML (nội dung) và CSS (định dạng). - Nhúng được CSS vào trang bằng thẻ <style> trong <head>. - Sử dụng được bộ chọn theo tên thẻ, class, id để áp dụng CSS.	Xây dựng và trình bày nội dung số (trang web); hiểu cấu trúc, định dạng nội dung số.
24	Bài 24. Thuộc tính CSS cơ bản: màu sắc, font, kích thước	1 (24)	- Sử dụng được thuộc tính color và background-color để đổi màu chữ, màu nền. - Sử dụng được font-family để đổi kiểu chữ. - Sử dụng được font-size để điều chỉnh kích thước chữ hợp lý.	Xây dựng và trình bày nội dung số (trang web); hiểu cấu trúc, định dạng nội dung số.
25	Bài 25. Bố cục trang web cơ bản với CSS	1 (25)	- Nêu được khái niệm margin (khoảng cách ngoài) và padding (khoảng cách trong). - Áp dụng được margin/padding để tạo khoảng cách hợp lý giữa các phần tử. - Sử dụng được border để tạo viền cho 1 phần tử.	Xây dựng và trình bày nội dung số (trang web); hiểu cấu trúc, định dạng nội dung số.

26	Bài 26. Hoàn thiện trang web cá nhân tĩnh	1 (26)	- Kết hợp đầy đủ các thẻ HTML đã học (tiêu đề, danh sách, bảng, hình ảnh, liên kết, form) vào 1 trang. - Áp dụng CSS để trang có màu sắc, bố cục hài hòa, chuyên nghiệp. - Kiểm tra, sửa lỗi hiển thị trước khi hoàn thiện.	Xây dựng và trình bày nội dung số (trang web); hiểu cấu trúc, định dạng nội dung số.
	EXCEL NÂNG CAO			
27	Bài 27. Ôn tập Excel cơ bản và các hàm tính toán	1 (27)	- Nhắc lại đúng cú pháp và chức năng của hàm SUM, AVERAGE, COUNT. - Sử dụng được hàm MAX, MIN để tìm giá trị lớn nhất/nhỏ nhất. - Áp dụng đúng các hàm vào 1 bảng dữ liệu mẫu.	Xử lý, phân tích và trực quan hóa dữ liệu số bằng bảng tính.
28	Bài 28. Hàm điều kiện IF và hàm tìm kiếm VLOOKUP cơ bản	1 (28)	- Viết đúng cú pháp hàm IF với 1 điều kiện đơn giản. - Sử dụng IF để xếp loại dữ liệu (ví dụ: Đạt/Chưa đạt theo điểm). - Sử dụng được hàm VLOOKUP cơ bản để tra cứu 1 giá trị từ bảng khác.	Xử lý, phân tích và trực quan hóa dữ liệu số bằng bảng tính.
29	Bài 29. Sắp xếp và lọc dữ liệu (Sort & Filter)	1 (29)	- Sắp xếp được 1 cột dữ liệu theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần. - Áp dụng bộ lọc (Filter) để chỉ hiển thị các dòng thỏa mãn điều kiện. - Kết hợp Sort và Filter để phân tích nhanh 1 bộ dữ liệu.	Xử lý, phân tích và trực quan hóa dữ liệu số bằng bảng tính.
30	Bài 30. Tạo biểu đồ (Chart) trực quan hóa dữ liệu	1 (30)	- Chọn đúng vùng dữ liệu cần biểu diễn trước khi tạo biểu đồ. - Tạo được biểu đồ cột và biểu đồ tròn cơ bản. - Chỉnh sửa được tiêu đề, chú thích (legend) của biểu đồ.	Xử lý, phân tích và trực quan hóa dữ liệu số bằng bảng tính.
31	Bài 31. Dự án nhỏ: Phân tích bộ dữ liệu và trình bày biểu đồ	1 (31)	- Thu thập hoặc sử dụng 1 bộ dữ liệu đơn giản có sẵn liên quan đến lớp học/sở thích. - Áp dụng hàm, sắp xếp, lọc để phân tích dữ liệu. - Trình bày kết quả phân tích bằng biểu đồ trực quan, dễ hiểu.	Xử lý, phân tích và trực quan hóa dữ liệu số bằng bảng tính.
	DỰ ÁN NHỎ CUỐI KỲ			
32	Bài 32. Chọn chủ đề dự án, lên ý tưởng	1 (32)	- Đề xuất được ý tưởng dự án kết hợp ít nhất 1-2 mảng kiến thức đã học trong năm. - Xác định được sản phẩm cụ thể sẽ tạo ra (chương trình Python, trang web, hoặc báo cáo dữ liệu Excel). - Nêu được lý do lựa chọn chủ đề dự án.	Vận dụng tổng hợp công cụ số (lập trình/web/dữ liệu) vào giải quyết vấn đề thực tế.
33	Bài 33. Thực hiện dự án	1 (33)	- Triển khai được phần việc chính theo đúng ý tưởng đã chọn. - Vận dụng đúng công cụ (Python/HTML-CSS/Excel) phù hợp với dự án. - Tự phát hiện và xử lý vấn đề phát sinh khi thực hiện.	Vận dụng tổng hợp công cụ số (lập trình/web/dữ liệu) vào giải quyết vấn đề thực tế.

34	Bài 34. Hoàn thiện dự án	1 (34)	- Hoàn thiện toàn bộ các phần còn thiếu của sản phẩm dự án. - Kiểm tra, sửa lỗi để sản phẩm chạy/hiển thị đúng, ổn định. - Chuẩn bị nội dung giới thiệu sản phẩm cho tiết trình diễn.	Vận dụng tổng hợp công cụ số (lập trình/web/dữ liệu) vào giải quyết vấn đề thực tế.
35	Bài 35. Trình diễn, tổng kết CLB	1 (35)	- Giới thiệu rõ ràng, tự tin về sản phẩm dự án của mình/nhóm. - Trả lời được các câu hỏi của GV/bạn học về sản phẩm. - Tự nhìn lại và nêu được những kiến thức, kỹ năng đã học được trong năm.	Vận dụng tổng hợp công cụ số (lập trình/web/dữ liệu) vào giải quyết vấn đề thực tế.

XIV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 8

Kế hoạch giáo dục nội dung Âm nhạc (môn Nghệ thuật) Khối 8 do Tổ chuyên môn xây dựng, năm học 2026-2027.

1. Phân phối chương trình

CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI *(4 tiết)*		
BÀI HỌC	**TIẾT/TUẦN**	**YÊU CẦU CẦN ĐẠT/NỘI DUNG LỒNG GHÉP**
Bài 1 - Hát: Bài hát *Chào năm học mới* - Nghe nhạc: Bài hát *Bay lên nhé nụ cười*	***Tiết 1*** - Hát: Bài hát *Chào năm học mới* - Nghe nhạc: Bài hát *Bay lên nhé nụ cười*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Chào năm học mới;* biết thể hiện bài hát với hình thức lĩnh xướng, hòa giọng. - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái tác phẩm *Bay lên nhé nụ cười.*
Bài 2 - Lí thuyết âm nhạc: Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1*	***Tiết 2*** - Lí thuyết âm nhạc: Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1*	- Nêu được đặc điểm của giọng Đô trưởng; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng Đô trưởng. Biết vận dụng kiến thức đã học về giọng Đô trưởng để đọc *Bài đọc nhạc số 1.* - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 1*. Thể hiện đúng tính chất giọng trưởng; biết kết hợp gõ đệm, đánh nhịp.
	Tiết 3 - Ôn bài hát: *Chào năm học mới* - Ôn bài đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1*	- Thuộc lời, ôn bài hát *Chào năm học mới* theo hình thức: hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu. - Ôn bài đọc nhạc với các hình thức đã học. Thể hiện được đúng tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc.

Tiết 4 Vận dụng – Sáng tạo		- Biết đọc lời và thể hiện tiết tấu (SGK trang 10, có thể kết hợp thể hiện trước khi hát lại bài hát *Chào năm học mới*) - Luyện tập *Bài đọc nhạc số 1* với hình thức hai bè. Cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 2: TÔI YÊU VIỆT NAM *(4 tiết)*		
Bài 3 - Hát: Bài hát *Việt Nam ơi* - Nghe nhạc: Bài hát *Ngàn ước mơ Việt Nam*	***Tiết 5*** - Hát: Bài hát *Việt Nam ơi* - Nghe nhạc: Bài hát *Ngàn ước mơ Việt Nam*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Việt Nam ơi*. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát hoà giọng, nối tiếp. - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát *Ngàn ước mơ Việt Nam.* ** Lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh: GV giới thiệu cho HS một số hình ảnh hoặc video về đất nước Việt Nam qua đó giáo dục cho HS tình yêu quê hương, đất nước và ý thức trách nhiệm bảo vệ, xây dựng Tổ quốc Việt Nam.* ** Tích hợp NLS: Biết sử dụng thiết bị số để truy cập học liệu, tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng thông tin về tác giả, tác phẩm; tạo, chia sẻ sản phẩm học tập và bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia học tập trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (1.1.TC2b, 1.2.TC2a, 2.2.TC2a, 3.1.TC2a, 3.1.TC2b, 4.2.TC2a)*
Bài 4 - Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím - Thường thức âm nhạc: Dân ca Quan họ Bắc Ninh	***Tiết 6*** - Thường thức âm nhạc: Dân ca Quan họ Bắc Ninh - Ôn bài hát: *Việt Nam ơi*	- Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về Dân ca Quan họ Bắc Ninh. Cảm nhận được tính chất âm nhạc bài *Khách đến chơi nhà*. - Thuộc lời và ôn luyện bài hát *Việt Nam ơi* với các hình thức: Hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo tiết tấu.

		**Lồng ghép giáo dục thông qua di sản : GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi để nâng cao ý thức gìn giữ, phát huy di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam.* **Tích hợp NLS và AI:* *- Biết sử dụng thiết bị số để truy cập học liệu, tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng thông tin về Dân ca Quan họ Bắc Ninh; tạo, chia sẻ sản phẩm học tập và bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia học tập trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (1.1.TC2b, 1.2.TC2a, 2.2.TC2a, 3.1.TC2a, 3.1.TC2b, 4.2.TC2a).* *- Biết sử dụng AI để tìm hiểu thêm thông tin về Dân ca Quan họ Bắc Ninh; nhận biết được nguy cơ thông tin sai lệch do AI cung cấp và biết kiểm tra, đối chiếu lại thông tin với nguồn phù hợp trước khi sử dụng trong học tập (8.A1.2).*
	Tiết 7 Nhạc cụ thể hiện giai điệu: kèn phím	- Thể hiện được thế bấm và bài luyện tập đúng cao độ, trường độ, kĩ thuật của kèn phím. **Tích hợp NLS: Biết dùng thiết bị số để truy cập link Padlet, tạo và chia sẻ video biểu diễn kèn phím, bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường số theo hướng dẫn của giáo viên (NLS: 1,1.TC2b, 3.1.TC2a, 3.1.TC2b, 2.2.TC2a, 4.2.TC2a).*
Tiết 8 Vận dụng – Sáng tạo		- Các nhóm chia sẻ được một số bài hát về tình yêu quê hương đất nước Việt Nam đã sưu tầm. - Chia nhóm luyện tập được 2 bè và biểu diễn cả bài *Việt Nam ơi* ở hình thức hát bè đuổi theo mẫu (Mục 2). - Nhóm/cá nhân thuyết trình những hiểu biết về Dân ca Quan họ Bắc Ninh.

		- Nhóm/cá nhân biểu diễn được bản nhạc mà em biết/yêu thích bằng nhạc cụ giai điệu đã học. - Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề. **Giáo dục STEAM: Vận dụng kiến thức âm nhạc và các yếu tố STEAM đề xuất ý tưởng, thiết kế, thử nghiệm, điều chỉnh động tác và đội hình cho biểu diễn "Tôi yêu Việt Nam", chuẩn bị tham gia hoạt động nhảy Flashmob tập thể.*
	Tiết 9 Ôn tập và kiểm tra giữa kì I	*GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1, 2 để tham gia ôn tập, kiểm tra giữa kì I.* - Trình bày 1 trong 2 bài *Việt Nam Ơi, Chào năm học mới* theo hình thức tự chọn. - Trình bày *Bài đọc nhạc số 1* theo nhóm với các hình thức đã học. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.
C	**CHỦ ĐỀ 3: HOÀ CA** *(4 tiết)*	**ĐỀ 3: NHỚ ƠN THẦY CÔ** *(4tiết)*
Bài 5 - Hát: Hát hai bè trích đoạn bài *Ngàn ước* mơ *Việt Nam,* liên khúc *Tôi yêu Việt Nam* - Thường thức âm nhạc: Thể loại hợp xướng	***Tiết 10*** - Hát: Hát hai bè trích đoạn bài *Ngàn ước* mơ *Việt Nam,* liên khúc *Tôi yêu Việt Nam*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca của hai bè trong trích đoạn bài hát *Ngàn ước mơ Việt Nam*; thể hiện được bản hoà ca *Tôi yêu Việt Nam* kết hợp với hình thức hát bè.
	Tiết 11 - Thường thức âm nhạc: Hợp xướng - Ôn hát liên khúc: *Tôi yêu Việt Nam*	- Nêu được một số đặc điểm của hợp xướng; phân biệt được hát hợp xướng và các hình thức ca hát khác. - Thuộc lời và ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm. Chủ động lấy hơi, điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà giữa các bè.
Bài 6 - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 3/8 - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 2*	***Tiết 12*** - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 3/8 - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 2*	- Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 3/8; so sánh được sự giống và khác nhau giữa nhịp 3/8 và 3/4. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 2*. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách; theo hình thức nối tiếp.

		**Tích hợp NLS: Biết sử dụng thiết bị số để truy cập học liệu, tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng thông tin về nhịp 3/8; tạo, chia sẻ sản phẩm học tập và bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia học tập trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (1.1.TC2b, 1.2.TC2a, 3.1.TC2a, 3.1.TC2b, 2.2.TC2a, 4.2.TC2a)*
Tiết 13 Vận dụng – Sáng tạo		- Biểu diễn liên khúc *Tôi yêu Việt Nam* với hình thức đã học hoặc sáng tạo thêm. - Biết hoà tấu nhạc cụ thể hiện tiết tấu theo mẫu SGK.tr 26 - Nhận biết và so sánh hát hợp xướng với các hình thức hát khác mà em biết - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 4: BIỂN ĐẢO QUÊ HƯƠNG *(4 tiết)*		
Bài 7 - Hát: Bài hát *Nơi ấy Trường Sa* - Nghe nhạc: Bài hát *Nơi đảo xa*	***Tiết 14*** - Hát: Bài hát *Nơi ấy Trường Sa* - Nghe nhạc: Bài hát *Nơi đảo xa*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Nơi ấy Trường Sa*. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát nối tiếp, hòa giọng. - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát *Nơi đảo xa.* ** Lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh: GV giới thiệu cho HS một số hình ảnh hoặc video về bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam qua đó giáo dục HS tình yêu quê hương, đất nước và ý thức trách nhiệm bảo vệ, xây dựng Tổ quốc Việt Nam.*
Bài 8 - Thường thức âm nhạc: Đàn guitar và ukulele - Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	***Tiết 15*** - Thường thức âm nhạc: Đàn guitar và ukulele - Ôn bài hát: *Nơi ấy Trường Sa*	- Nhận biết, nêu được một số đặc điểm của đàn guitar, ukulele; phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ. - Thuộc lời, ôn luyện bài *hát Nơi ấy Trường Sa* với các hình thức hát kết hợp vỗ tay, gõ đệm theo tt.

		**Tăng cường sử dụng tiếng Anh trong dạy học: Nhận biết và sử dụng được một số từ, cụm từ tiếng Anh đơn giản liên quan đến guitar, ukulele; vận dụng trong quá trình tìm hiểu, trao đổi về hai nhạc cụ theo hướng dẫn của GV.*
	Tiết 16 Nhạc cụ thể hiện giai điệu: kèn phím	- Thể hiện được các thế bấm hợp âm giọng Đô trưởng (C, F, G, C) và luyện tập *Xoè hoa* trên kèn phím.
Tiết 17 Vận dụng – Sáng tạo		- Biểu diễn bài hát *Nơi ấy Trường Sa* với các hình thức đã học hoặc sáng tạo thêm. - Lựa chọn 1 trong 3 hình thức thể hiện bài *Xoè hoa* (nhảy sạp, biểu diễn nhạc cụ giai điệu, gõ đệm nhạc cụ TT). - Chia sẻ các bản hoà tấu đàn guitar và ukulele đã sưu tầm - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
Tiết 18 Ôn tập và kiểm tra cuối kì I		*GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 1,2,3,4 để ôn tập, đánh giá cuối ki I dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS* - Biểu diễn bài hát với các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, nối tiếp,... - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu và giai điệu đã học .
CHỦ ĐỀ 5: CHÀO XUÂN *(4 tiết)*		
Bài 9 - Hát: Bài hát *Ngày tết quê em* - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trần Hoàn và ca khúc *Một mùa xuân nho nhỏ*	***Tiết 19*** Hát: Bài hát *Ngày tết quê em*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Mùa xuân ơi*. Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát hoà giọng, nối tiếp; hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo tiết tấu. ** Tích hợp NLS: Biết sử dụng thiết bị số để truy cập học liệu, tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng thông tin về tác giả, tác phẩm; tạo, chia sẻ sản phẩm học tập và bảo*

		vệ thông tin cá nhân khi tham gia học tập trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (1.1.TC2b, 1.2.TC2a, 2.2.TC2a, 3.1.TC2a, 3.1.TC2b, 4.2.TC2a)
	Tiết 20 - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trần Hoàn và ca khúc *Một mùa xuân nho nhỏ* - Ôn bài hát *Ngày Tết quê em*	- Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Trần Hoàn; cảm nhận được tính chất, nội dung của bài hát *Một mùa xuân nho nhỏ.* - Thuộc lời, ôn luyện bài hát *Ngày Tết quê em* với các hình thức hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo tiết tấu. **Giáo dục STEAM: Vận dụng kiến thức âm nhạc và các yếu tố STEAM để tìm hiểu, lựa chọn thông tin, thiết kế và hoàn thiện sản phẩm trực quan giới thiệu nhạc sĩ Trần Hoàn và ca khúc Một mùa xuân nho nhỏ*
Bài 10 - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 6/8 - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 3*	***Tiết 21*** - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 6/8 - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 3*	- Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 6/8; so sánh được sự giống, khác nhau giữa nhịp 6/8 và 3/8. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm vào phách mạnh và mạnh vừa.
Tiết 22 Vận dụng – Sáng tạo		- Biết thực hiện làm nhạc cụ gõ và trang trí trên các nhạc cụ hình ảnh về chủ đề mùa xuân. - Biết sử dụng nhạc cụ vừa tạo để đệm cho bài *Ngày tết quê em.* - Đọc lại hoàn chỉnh *Bài đọc nhạc số 3* và ghép lời ca. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI *(4tiết)*		

Bài 11 - Hát: Bài hát *Hát lên cho ngày mai* - Nghe nhạc: Bài hát *Trở về Surriento* - Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	***Tiết 23*** - Học hát bài: *Hát lên cho ngày mai* - Nghe nhạc: Bài hát *Trở về Surriento*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Hát lên cho ngày mai.* Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát nối tiếp, hòa giọng. - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm theo tiết tấu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát.
Bài 12 - Lí thuyết âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 4*	***Tiết 24*** - Lí thuyết âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 4*	- Nêu được đặc điểm của giọng La thứ; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng La thứ. Biết vận dụng kiến thức đã học để đọc *Bài đọc nhạc số 4.* - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 4*. Thể hiện đúng tính chất giọng thứ; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm và đánh nhịp 3/4.
	Tiết 25 - Nhạc cụ thể hiện giai điệu: kèn phím - Ôn bài hát: *Hát lên cho ngày mai*	- Luyện gam La thứ và thể hiện được giai điệu bài *Trở về Surriento* với kèn phím. - Thuộc lời, ôn hát kết hợp vận động cơ thể theo tiết tấu.
Tiết 26 Vận dụng – Sáng tạo		- .Biểu diễn bài hát *Hát lên cho ngày mai* theo hình thức hát với nhịp độ nhanh dần. - Nghe và phân biệt màu sắc khác nhau giữa giọng trưởng và giọng thứ qua một số bài hát, bản nhạc. - Chia sẻ với bạn bài hát nước ngoài em đã sưu tầm. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
Tiết 27 Ôn tập và kiểm tra giữa kì II		*GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp yêu cầu cần đạt và năng lực của HS.* - Biểu diễn bài hát với các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, nối tiếp,...

		Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu và giai điệu đã học .
CHỦ ĐỀ 7: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG *(4tiết)*		
Bài 13 - Hát: Bài hát *Soi bóng bên hồ* - Thường thức âm nhạc: Đàn nguyệt và đàn tính	***Tiết 28*** - Hát: Bài hát *Soi bóng bên hồ*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Soi bóng bên hồ*. Biết thể hiện bài hát kết hợp gõ đệm theo tiết tấu. **Lồng ghép giáo dục thông qua di sản : GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi để nâng cao ý thức gìn giữ, phát huy các giá trị tốt đẹp của dân ca Việt Nam.*
	Tiết 29 - Thường thức âm nhạc: Đàn nguyệt và đàn tính - Ôn bài hát *Soi bóng bên hồ*	- Nhận biết và nêu được tên một số đặc điểm của đàn nguyệt, đàn tính; cảm nhận và phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ. - Thuộc lời và ôn hát kết hợp gõ đệm ở mức độ biểu diễn theo nhóm. **Lồng ghép giáo dục thông qua di sản : GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi để nâng cao ý thức gìn giữ, phát huy các giá trị tốt đẹp của di sản văn hóa phi vật thể thông qua nội dung Thường thức âm nhạc.* **Tích hợp NLAI:* *- Biết sử dụng AI để tìm hiểu thêm về đàn nguyệt và đàn tính; nhận biết được nguy cơ thông tin sai lệch do AI cũng cấp và biết kiểm tra, đối chiếu thông tin với nguồn phù hợp trước khi chuẩn bị nội dung thuyết trình (8.A1.2).*
Bài 14 - Lí thuyết âm nhạc: đảo phách - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 5*	***Tiết 30*** - Lí thuyết âm nhạc: đảo phách - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 5*	- Nêu được đặc điểm hai trường hợp đảo phách; nhận biết và thể hiện được đảo phách ở một số bản nhạc. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 5*. Thể hiện đúng tính chất giọng thứ, âm hình đảo phách; biết đọc nhạc kết hợp ghép lời, gõ đệm hoặc đánh nhịp.

Tiết 31 Vận dụng – Sáng tạo		- Các nhóm biểu diễn bài hát *Soi bóng bên hồ* với hình thức tự chọn. - Đọc hoàn chỉnh, trình bày phần lời mới *Bài đọc nhạc số 5* - Giới thiệu tranh, ảnh sinh hoạt văn hóa của đồng bào Giáy hoặc tranh tự vẽ, mô hình đàn nguyệt, tính đã làm. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 8: NHỊP ĐIỆU MÙA HÈ *(3tiết)*		
Bài 15 - Nghe nhạc: Bài hát *Xôn xao màu hè* - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Frederic Chopin (F. Chopin) và tác phẩm *Khúc tùy hứng giọng Đô thăng thứ* (*Fantaisie Impromptu in C sharp minor)*	***Tiết 32*** - Nghe nhạc: Bài hát *Xôn xao màu hè* - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Frederic Chopin (F. Chopin) và tác phẩm *Khúc tùy hứng giọng Đô thăng thứ* (*Fantaisie Impromptu in C sharp minor)*	- Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm theo tiết tấu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát *Xôn xao màu hè.* - Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ F. Chopin. Cảm nhận được tính chất, nội dung của tác phẩm *Khúc tùy hứng giọng Đô thăng thứ* (*Fantaisie Impromptu in C sharp minor).* ** Tích hợp NLS: Tạo và chia sẻ sản phẩm học tập: video gõ đệm/vận động cơ thể theo bài Xôn xao mùa hè trong phạm vi nhóm/lớp trên môi trường số theo hướng dẫn của GV(NLS: 3.1.TC2a, 3.1.TC2b, 2.2.TC2a, 4.2.TC2a)* **Tăng cường sử dụng tiếng Anh trong dạy học: HS biết sử dụng từ khóa tiếng Anh để khai thác thông tin về F. Chopin và tác phẩm. Khuyến khích HS nêu một vài nét về tác giả, tác phẩm bằng tiếng Anh theo yêu cầu của GV.*
Bài 16 - Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	***Tiết 33*** - Nhạc cụ thể hiện giai điệu: kèn phím.	- Thể hiện được các thế bấm trong hợp âm giọng La thứ (Am, Dm, E, Am). - Thể hiện được bài hòa tấu *Trở về Surriento*.
Tiết 34 Vận dụng – Sáng tạo		- Chia sẻ với bạn về tác phẩm của nhạc sĩ F.Chopin mà em sưu tầm được. - Biểu diễn nhạc bài *Trở về Surriento* trên kèn phím. - Giới thiệu tranh vẽ hoặc các sản phẩm cắt dán đã làm về chủ đề mùa hè.

	- Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải ô chữ và tìm ra từ khóa. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
Tiết 35 Ôn tập và kiểm tra cuối kì II	*GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 5,6,7,8 để ôn tập, đánh giá cuối ki II dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS* - Biểu diễn bài hát với các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu đã học .

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

2.1 Kiểm tra, đánh giá kì I

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian**	**Thời điểm**	**Yêu cầu cần đạt**	**Hình thức**
Giữa học kì I	1 tiết	Tuần 9	***GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1, 2 phù hợp với các yêu cầu cần đạt và năng lực để tham gia ôn tập, kiểm tra giữa kì I.*** - Biết biểu diễn theo nhóm 1 trong 2 bài hát *Chào năm học mới, Việt Nam ơi* với hình thức tự chọn. - Biết trình bày theo nhóm *Bài đọc nhạc số 1* với các hình thức đã học. - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành
Cuối học kì I	1 tiết	Tuần 18	***GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 1,2,3,4 để ôn tập, đánh giá cuối ki I dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS***	Thực hành,

			- Biết biểu diễn theo nhóm 1 trong các bài hát *Chào năm học mới, Việt Nam ơi,* Hát hai bè trích đoạn *Ngàn ước mơ Việt Nam*, liên khúc *Tôi yêu Việt Nam, Nơi ấy Trường Sa* với các hình thức đã học. - Trình bày theo nhóm 1 trong 2 bài đọc nhạc *Bài đọc nhạc số 1, Bài đọc nhạc số 2* với hình thức tự chọn. - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ đã học theo hình thức cá nhân/nhóm .	

2.2 Kiểm tra, đánh giá kì II

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian**	**Thời điểm**	**Yêu cầu cần đạt**	**Hình thức**
Giữa học kì II	1 tiết	Tuần 27	***GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5, 6 phù hợp với các yêu cầu cần đạt và năng lực để tham gia ôn tập, kiểm tra giữa kì II.*** - Biết trình bày theo nhóm 1 trong 2 bài hát *Ngày tết quê em, Hát lên cho ngày mai* với hình thức tự chọn - Trình bày theo nhóm 1 trong các bài đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 3, Bài đọc nhạc số 4* với hình thức tự chọn. - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ đã học theo hình thức cá nhân/nhóm .	Thực hành
Cuối học kì II	1 tiết	Tuần 35	***GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 1,2,3,4 để ôn tập, đánh giá cuối ki I dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS*** - Biết trình bày theo nhóm 1 trong các bài hát *Ngày tết quê em, Hát lên cho ngày mai, Soi bóng bên hồ* với hình thức tự chọn.	Thực hành

			- Trình bày theo nhóm 1 trong các bài đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 3, Bài đọc nhạc số 4, Bài đọc nhạc số 5* với hình thức tự chọn. - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ đã học theo hình thức cá nhân/nhóm .	

Lưu ý: Các tiết kiểm tra định kì sẽ được điều chỉnh theo tuần lịch kiểm tra chung của trường.

XV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN MĨ THUẬT - KHỐI 8

Kế hoạch giáo dục môn Mĩ thuật Khối 8 do Tổ chuyên môn Mĩ thuật xây dựng, năm học 2026-2027, theo mô hình dạy học phân hoá 2 buổi (Buổi 1: chương trình đại trà và học sinh khuyết tật hoà nhập; Buổi 2: 3 nhóm năng khiếu - BDHSG/PĐHSCĐ/Nhóm 3).

TT	Nội dung dạy học	Buổi 1			Buổi 2					
		YCCĐ HỌC SINH ĐẠI TRÀ	YCCĐ HỌC SINH KT	Số tiết	YCCĐ Nhóm 1 BDHSG	Số tiết	YCCĐ Nhóm 2 PĐHSCĐ	Số tiết	YCCĐ Nhóm 3	Số tiết
1	**Chủ đề 1: Hình tượng con người trong mĩ thuật.** **(4 tiết)**			4	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
1.1	Bài 1: Hình tượng con người trong sáng tạo mĩ thuật	**1.Năng lực:** - Hiểu về cách thức tạo hinh con người trong sáng tạo mĩ thuật. - Thể hiện tạo hình con người theo nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với tương quan tỉ lệ cơ thể người. - Có khả năng ghi chép dáng người trạng thái tĩnh - động ở mức độ đơn giản. **2. Năng lực số : 1.2.TC1b Đánh giá nguồn:** Chọn lọc các hình ảnh tham khảo phù hợp với ý tưởng và tránh đạo nhái. **3. Phẩm chất:** - Cảm nhận được vẻ đẹp và biết chia sẻ cách khai thác hình tượng con người trong sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.	- Học sinh khuyết tật nhận biết được hình tượng con người trong một số tác phẩm mĩ thuật qua tranh ảnh…. - Hiểu ở mức độ đơn giản về cách thể hiện hình dáng, hoạt động của con người trong mĩ thuật. - Thể hiện được hình tượng con người đơn giản bằng hình thức phù hợp khả năng (vẽ, tô màu, dán ghép). - Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

1.2	Bài 2: Một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt	**1. Năng lực:** 1. Biết cách khai thác đề tài và xây dựng bố cục tranh có nhân vật làm trọng tâm. 2. Thể hiện được hình tượng con người trong tranh sinh hoạt có mảng chính, mảng phụ. '- Vẽ được tranh sinh hoạt theo một số dạng bố cục thường gặp. **1. Phẩm chất:** 2. Cảm nhận được vẻ đẹp của hình tượng con người trong tác phẩm mĩ thuật.	**3.** Học sinh khuyết tật nhận biết được một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt qua quan sát, gợi ý trực quan. - Hiểu ở mức độ đơn giản về cách sắp xếp hình ảnh trong tranh sinh hoạt. - Thể hiện được bố cục đơn giản trong bài vẽ bằng hình thức phù hợp khả năng (vẽ, tô màu, dán ghép). -Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
2	**Chủ đề 2: Vẻ đẹp trong nghệ thuật truyền thống(4 tiết)**			**4**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
2.1	Bài 3 Nghệ thuật truyền thống.	**1.Năng lực:** 4. Hiểu được vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống. 5. Có kĩ năng khai thác tài liệu nghệ thuật truyền thống để thực hành sáng tạo bài tập theo yêu cầu.	**6.** Học sinh khuyết tật nhận biết được một số hình ảnh tiêu biểu của nghệ thuật truyền thống qua tranh ảnh, gợi ý trực quan.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

	-Tích hợp bảo tồn văn hóa dân tộc	Vận dụng được kiến thức và kĩ năng trong bài học để trang trí không gian nơi ở. **2.Phẩm chất:** - Yêu thích vẻ đẹp giá tri nghệ thuật truyền thống của cộng đồng các dân tộc. -Tích hợp bảo tồn văn hóa dân tộc vào phần quan sát cho HS tìm hiểu và giới tượng nhà mồ Tây Nguyên qua đó HS hiểu được di sản loại hình điêu khắc tượng nhà mồ	- Hiểu ở mức độ đơn giản về giá trị của nghệ thuật truyền thống và ý nghĩa bảo tồn văn hóa dân tộc. -Thể hiện được hình ảnh đơn giản liên quan đến nghệ thuật truyền thống bằng hình thức phù hợp khả năng. -Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.							
2.2	Bài 4: Thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số	1.Năng lực: Nhận biết được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong tạo hình hoa văn trên trang phục truyền thống của một số đồng bào dân tộc thiểu số. Hiểu và sử dụng trong trang trí sàn phẩm mĩ thuật. 2. Năng lực số: 1.1.TC1b Tìm kiếm & Lọc: Tìm kiếm các mẫu trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số của nhà thiết kế, các bạn học sinh để tham khảo kiểu dáng, phối màu, họa tiết,… 3. Phẩm chất: Vận dụng được vẻ đẹp của hoa vân dân tộc thiểu số trong thiết kế trang phục. Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa văn dân tộc thiểu số trong trang trí sản phẩm mĩ thuật. Bảo vệ và giữ gìn truyền thống văn hóa các dân tộc Việt Nam.	-Học sinh khuyết tật nhận biết được một số hoa văn dân tộc thiểu số qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. - Hiểu ở mức độ đơn giản về vẻ đẹp và ý nghĩa của hoa văn trong trang phục truyền thống. -Thể hiện được ý tưởng thiết kế trang phục đơn giản có sử dụng hoa văn dân tộc bằng hình thức phù hợp khả năng. -Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

2.3	**Kiểm tra đánh giá giữa học kì 1**	- Kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh trong nửa học kỳ I qua các bài đã học	- Học sinh khuyết tật thực hiện được nội dung kiểm tra theo hướng dẫn với hình thức phù hợp khả năng. -Vận dụng được kiến thức, kĩ năng mĩ thuật đã học ở mức độ đơn giản vào bài làm. -Thể hiện được ý tưởng cá nhân thông qua sản phẩm hoặc bài kiểm tra. -Hoàn thành nhiệm vụ đánh giá ở mức độ cá nhân, có sự hỗ trợ khi cần thiết.	**1**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
3	**Chủ đề 3:Niềm vui, hạnh phúc(4tiết)**	1.		**4**						
3.1	Bài 5: Tác phẩm hội hoạ chủ đề Niềm vui, hạnh phúc. Lồng ghép an ninh quốc phòng	**1.Năng lực:** 1. Nhận biết được các yếu tố tạo hình làm nổi bật được chủ đề Niềm vui, hạnh phúc trong tác phẩm. 2. Biết sừ dụng những yếu tố tạo hình, lựa chọn vật liệu trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Niềm vui, hạnh phúc. **2.Phẩm chất:** 3. Cảm nhận được vẻ đẹp của hình tượng con người trong tác phẩm mĩ thuật. *Tích hợp ANQP vào phần Quan sát và thể hiện* *(Cho HS xem một số tranh ảnh về các cuộc kháng chiến qua đó giáo dục lòng tự hào dân*	**4.** Học sinh khuyết tật nhận biết được nội dung "niềm vui, hạnh phúc" trong một số tác phẩm hội họa qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. - Hiểu ở mức độ đơn giản về cách thể hiện cảm xúc trong tranh. - Thể hiện được hình ảnh hoặc cảm xúc đơn giản về niềm vui, hạnh phúc bằng hình thức phù hợp khả năng.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		tộc, tinh thần đấu tranh giữ gìn và bảo vệ tổ quốc)	-Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.							
3.2	Bài 6: Thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có	**1.Năng lực:** 1. Thể hiện được sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Niềm vui, hạnh phúc có điểm nhấn, chính - phụ. 2. Yêu thích và trình bày được quan điểm cá nhân về sản phẩm mĩ thuật 3. Hiểu được vai trò cùa thiết kế trong tạo dáng sản phẩm mĩ thuật. 4. Có ý tưởng cải tiến, thiết kế sản phẩm mĩ thuật từ vật liệu sẵn có. Sủ dụng được màu sắc tự thân của vật liệu đề thiết kế, trang trí sản phẩm quà sinh nhật. **2.Phẩm chất:** - Hình thành ý thức sử dụng vật liệu sẵn có, tái sử dụng trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.	5. Học sinh khuyết tật nhận biết được ý tưởng quà sinh nhật qua mẫu, tranh ảnh và gợi ý trực quan. - Lựa chọn và sử dụng được vật liệu sẵn có để tạo sản phẩm đơn giản, phù hợp khả năng. - Thực hiện được thiết kế quà sinh nhật ở mức độ cá nhân, có sự hỗ trợ khi cần thiết. - Tham gia hoạt động học tập và hoàn thành nhiệm vụ theo năng lực.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
4	**Chủ đề 4: Mĩ thuật thế giới thời kì hiện đại. (4 tiết)**			**5**						
4.1	Bài 7: Một số trường phái mĩ thuật phương Tây thời kì hiện đại	**1.Năng lực:** 1. Hiểu được sơ lược về mĩ thuật phương Tây thời kì hiện đại.	**5.** Học sinh khuyết tật nhận biết được một số hình ảnh tiêu biểu của các trường phái mĩ thuật phương Tây thời	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		2. Phân tích, so sánh về sự khác nhau giữa các trường phái Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện; vận dụng được đặc điểm một trường phái vẽ theo yêu cầu bài học. 3. Thể hiện được không gian trong tranh bằng cách xây dựng bố cục và màu sắc. **2.Phẩm chất:** 4. Có ý thức tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới để làm giàu văn hoá dân tộc.	kì hiện đại qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. - Hiểu ở mức độ đơn giản về đặc điểm cơ bản của các trường phái mĩ thuật hiện đại. - Thể hiện được hình ảnh đơn giản theo gợi ý bằng hình thức phù hợp khả năng. - Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân							
4.2	**Bài đánh giá cuối kì I.**	- Kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh trong học kỳ I qua các bài đã học.		**1**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
4.3	Bài 8: Nghệ thuật trang trí đồ gia dụng.	**1.Năng lực:** - Nhận biết được tính tượng trưng, tính biểu tượng của sản phẩm thiết kế. Khai thác được phong cách tạo hình của một trường phái nghệ thuật thời kì hiện đại trong thiết kế sản phẩm mĩ thuật. 1. Thiết kế và trang trí được một sản phẩm đồ gia dụng yêu thích phù hợp với mục đích sừ dụng. **2.Phẩm chất:** 2. Có ý thức, thái độ sống thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên.	**3.** Học sinh khuyết tật nhận biết được một số họa tiết, cách trang trí đồ gia dụng qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. -Hiểu ở mức độ đơn giản về vai trò của mĩ thuật trong trang trí đồ vật sinh hoạt. -Thực hiện được trang trí đồ gia dụng đơn giản bằng hình thức phù hợp khả năng. -Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

5	**Chủ đề 5: Vẻ đẹp trong lao động (4 tiết)**			**4**						
5.1	Bài 9: Vẻ đẹp người lao động trong sáng tạo mĩ thuật	**1.Năng lực:** 1. Nhận biết được vẻ đẹp của dáng người lao động trong sáng tạo mĩ thuật. 2. Có kĩ năng quan sát, phân tích, tư duy hình ảnh để nhận biết vẻ đẹp người lao động trong tác phẩm mĩ thuật và thể hiện được tranh về đề tài liên quan. Biết được kĩ thuật in nổi và thể hiện được một bức tranh bằng kĩ thuật này. **2. Năng lực số: 1.1.TC2a Tìm kiếm & Lọc:** Tìm kiếm hình ảnh người lao động trong tác phẩm mĩ thuật Việt Nam để phân tích phong cách thể hiện. **3. Phẩm chất:** - Có ý thức tham gia lao động và biết trân trọng người lao động trong cuộc sống.	- Học sinh khuyết tật nhận biết được hình ảnh người lao động trong một số tác phẩm mĩ thuật qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. - Hiểu ở mức độ đơn giản về vẻ đẹp và ý nghĩa của lao động trong cuộc sống. - Thể hiện được hình ảnh người lao động đơn giản bằng hình thức phù hợp khả năng (vẽ, tô màu, dán ghép). -Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
5.2	Bài 10: Nghệ thuật trổ giấy trong trang trí.	**1.Năng lực:** 3. Hiểu được kĩ thuật trổ giấy trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật. 4. Biết khai thác vẻ đẹp trong cuộc sống để thực hành sản phẩm mĩ thuật có tính ứng dụng.	**6.** Học sinh khuyết tật nhận biết được một số sản phẩm nghệ thuật trổ giấy qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. - Hiểu ở mức độ đơn giản về đặc điểm và ứng dụng của nghệ	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		5. Vận dụng kĩ thuật trổ giấy để làm một sản phẩm trang trí trong gia đình. **2. Năng lực số: 1.1.TC2a Tìm kiếm & Lọc:** Tìm kiếm video giới thiệu, hướng dẫn về nghệ thuật trổ giấy của Nhật Bản, Trung Quốc, Việt Nam,… **3. Phẩm chất:** Có ý thức gìn giữ nghệ thuật trổ giấy.		thuật trổ giấy trong trang trí. - Thực hiện được sản phẩm trang trí đơn giản bằng hình thức cắt, dán phù hợp khả năng. - Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.						
6	**Chủ đề 6: Giao thông công cộng trong sáng tạo mĩ thuật (4 tiết)**			**4**						
6.1	Bài11: Phương tiện giao thông công cộng trong sáng tạo mĩ thuật.	**1.Năng lực:** 1. Hiểu được đặc điểm tạo hình của phương tiện giao thông công cộng. 2. Củng cố kĩ năng quan sát, tư duy hình ảnh để tạo dáng được một phương tiện giao thông công cộng từ vật liệu sẵn có. Vận dụng kiến thức bài học vào thiết kế một đồ chơi làm quà tặng. - Hiểu về sự cần thiết, lợi ích của phương tiện giao thông công cộng trong xã hội hiện đại **2. Năng lực số: 3.1.TC2a Phát triển nội dung:** Dùng phần mềm thiết kế đơn giản để tạo bản	**3.**	Học sinh khuyết tật nhận biết được một số phương tiện giao thông công cộng qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. - Hiểu ở mức độ đơn giản về hình dáng và vai trò của phương tiện giao thông trong đời sống. - Thể hiện được hình ảnh phương tiện giao thông đơn giản bằng hình thức phù hợp khả năng (vẽ, tô màu, dán ghép).	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		phác thảo số mẫu phương tiện giao thông công cộng **3. Phẩm chất:** - Có ý thức bảo vệ môi trường bằng việc sử dụng các phương tiện giao thông công cộng để giảm tải ô nhiễm môi trường. - Hiểu về sự cần thiết, lợi ích của phương tiện giao thông công cộng trong xã hội hiện đại.	- Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.							
6.2	Bài 12: Thiết kế trang trí áo phông.	**1.Năng lực:** 1. Hiểu được vai trò của truyền thông qua hình ảnh trên sản phẩm. 2. Biết khai thác vẻ đẹp tạo hình phương tiện giao thông công cộng trong thiết kế, trang tri áo phông với mục đích truyền thông. **2. Năng lực số: 2.2.TC2a Cộng tác số:** Chia sẻ file thiết kế trang trí áo phông sử dụng tính năng bình luận trực tuyến để góp ý xây dựng **3. Phẩm chất.** - Có ý thức sử dụng sản phẩm truyền thông cho văn hóa giao thông**.**	3. Nhận biết được hình dáng và ý tưởng trang trí áo phông qua mẫu, gợi ý trực quan. 4. Lựa chọn được họa tiết, màu sắc đơn giản để thiết kế trang trí áo phông. 5. Thực hiện được thiết kế trang trí áo phông ở mức độ phù hợp khả năng. -Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.	**1**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
	Bài đánh giá giữa kì II	- Kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh trong nửa học kỳ II qua các bài đã học	-Thực hiện được nội dung kiểm tra theo hướng dẫn với hình thức phù hợp khả năng. -Vận dụng được kiến thức, kĩ năng mĩ thuật đã học ở mức độ đơn giản vào bài làm.	**1**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

			-Thể hiện được ý tưởng cá nhân trong sản phẩm hoặc bài kiểm tra. -Hoàn thành nhiệm vụ đánh giá ở mức độ cá nhân, có sự hỗ trợ khi cần thiết.							
7	**Chủ đề 7: Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại (4 tiết)**			**4**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
7.1	Bài 13: Một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại. -Lồng ghép ANQP	**1.Năng lực:** - Biết được giá trị tạo hình của nền Mĩ thuật Việt Nam hiện đại thông qua một số tác giả, tác phẩm. - Viết được một bài luận về tác giả, tác phẩm hoặc vẽ theo một trường phái mĩ thuật Việt Nam hiện đại. **2. Năng lực số: 1.2.TC2b Đánh giá nguồn:** Tra cứu và đánh giá tiểu sử, tác phẩm của các họa sĩ tiêu biểu trong giai đoạn này (vd: Tô Ngọc Vân, Nguyễn Gia Trí). **3. Phẩm chất.** - Tự hào về nên Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại và bước đầu khai thác được giá trị tạo hình của mĩ thuật thời kì này trong thực hành SPMT - Có ý thức về gìn giữ, bảo tồn và phát huy những giá trị của TPMT trong thời đại ngày nay.	6. Nhận biết được một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. -Hiểu ở mức độ đơn giản về giá trị thẩm mĩ và ý nghĩa giáo dục, bảo vệ văn hóa – an ninh quốc phòng. -Thể hiện được cảm nhận hoặc hình ảnh đơn giản liên quan đến tác phẩm bằng hình thức phù hợp khả năng. -Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		Tích hợp ANQP vào phần Quan sát và thể hiện *(Cho HS xem một số tranh ảnh thời kì kháng chiến, qua đó giáo dục lòng tự hòa dân tộc, tinh thần đấu tranh giữ gìn bảo vệ* *tổ quốc)*								
7.2	Bài 14: Nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại.	**1.Năng lực:** - Sau bài học, HS sẽ: Vận dụng kiến thức đã học xây dựng một video clip/ một tờ báo tường về nghệ thuật Việt Nam hiện đại. 7. Biết được khái quát về lịch sử của nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại. Hiểu và thiết kế được một sản phẩm mĩ thuật ứng dụng. Vận dụng được đặc điểm cơ bản của thiết kế hiện đại trong thiết kế đồ gia dụng. **2. Năng lực số: 1.2.TC2b** Đánh giá nguồn: Tra cứu và đánh giá tiểu sử, tác phẩm của các họa sĩ tiêu biểu trong giai đoạn này (vd: Tô Ngọc Vân, Nguyễn Gia Trí). **3. Phẩm chất.** - Kết nối được kiến thức về đặc trưng của nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại trong thực hành, sáng tạo trang trí đồ vật. Qua đó, có thêm nhưng hiểu biết và tình cảm đối với vốn nghệ thuật của dân tộc. - Yêu thích ngành Thiết kế mĩ thuật ứng dụng.	8. Nhận biết được một số sản phẩm thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. 9. Hiểu ở mức độ đơn giản về vai trò của thiết kế trong đời sống. 10. Thể hiện được ý tưởng thiết kế đơn giản bằng hình thức phù hợp khả năng. **11.** Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

8	**Chủ đề 8: Hướng nghiệp** **(4 tiết)**			**5**						
8.1	Bài 15: Ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.	**1.Năng lực:** - Hiểu được vai trò của mĩ thuật trong đời sống văn hoá xã hội. - Biết cách và làm được một SP giới Hiểu được vai trò của mĩ thuật trong đời sống văn hoá xã hội. - Biết cách và làm được một SP giới thiệu sản phẩm đó. **2. Năng lực số: 1.3.TC2a Quản lý thông tin:** Lưu trữ, phân loại thông tin hướng nghiệp (yêu cầu công việc, trường đào tạo, danh mục ngành nghề) liên quan đến Mĩ thuật. **3. Phẩm chất:** - Có ý thức tìm hiểu công việc liên quan đến lĩnh vực mĩ thuật tạo hình phù hợp với năng lực của bản thân	12. Nhận biết được một số ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. 13. Hiểu ở mức độ đơn giản về vai trò của mĩ thuật trong các ngành nghề trong đời sống. 14. Thể hiện được nhận thức hoặc ý tưởng đơn giản về nghề mĩ thuật bằng hình thức phù hợp khả năng. -Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.	**2**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
	Bài đánh giá cuối kì II.	- Kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh trong học kỳ II qua các nội dung đã học.	-Thực hiện được nội dung kiểm tra theo hướng dẫn với hình thức phù hợp khả năng. -Vận dụng được kiến thức, kĩ năng mĩ thuật đã học ở mức độ đơn giản vào bài làm. -Thể hiện được ý tưởng cá nhân trong sản phẩm hoặc bài kiểm tra.	**1**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

			- Hoàn thành nhiệm vụ đánh giá ở mức độ cá nhân, có sự hỗ trợ khi cần thiết.							
8.2	Bài 16: Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình	**1.Năng lực:** 1. Viết được một bài luận hoặc làm một đoạn Video clip,... giới thiệu ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. - Liên hệ thực tế và bước đầu có ý thức tìm hiểu công việc liên quan đến lĩnh vực mĩ thuật tạo hình phù hợp với năng lực bản thân. **2. Năng lực số: 3.1.TC2a Phát triển nội dung: Hoàn thành một dự án số** (dạng video, website, hoặc slide chuyên nghiệp) về ngành nghề Mĩ thuật mà mình quan tâm. **3. Phẩm chất.** - Có tình cảm và hiểu được giá trị các sản phẩm TPMT thuộc lĩnh vực Mĩ thuật tạo hình (Hội hoạ, Đồ hoạ tranh in, Điêu khắc) phù hợp với sở thích cá nhân.	-Nhận biết được một số ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình qua tranh ảnh, gợi ý trực quan. -Hiểu ở mức độ đơn giản về đặc trưng cơ bản của một số nghề mĩ thuật. -Thể hiện được nhận thức hoặc ý tưởng đơn giản về nghề mĩ thuật bằng hình thức phù hợp khả năng. -Tham gia hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân.	**1**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
9	Trưng bày cuối năm.	**1.Năng lực:** 1. Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. 2. Biết các bước thực hiện một tác phẩm mĩ thuật của hoạ sĩ. 3. Thể hiện được kiến thức, kĩ năng liên môn thông qua sản phẩm cụ thể.	5. Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mĩ thuật đã thực hiện trong năm học. 6. Tham gia hoạt động trưng bày, giới thiệu sản phẩm bằng hình thức phù hợp khả năng. 7. Thể hiện sự tự tin, hứng thú khi chia sẻ sản phẩm cá nhân.	**1**	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		4. Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân **2. Phẩm chất:** + Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Rèn luyện tính chuyên cần, ý thức trách nhiệm trong các hoạt động.	8. Hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ cá nhân, có sự hỗ trợ khi cần thiết.							

PHỤ LỤC XV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 9

(Đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục - 03 môn tích hợp song ngữ Chương trình GDPT 2018 và Cambridge Lower Secondary, cùng các môn học/hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 - Năm học 2026 - 2027)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; các Thông tư sửa đổi, bổ sung (20/2021, 13/2022, 17/2025/TT-BGDĐT);

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Phụ lục I - Khung kế hoạch dạy học môn học của tổ chuyên môn);

- Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

- Khung chương trình Cambridge Lower Secondary do Cambridge Assessment International Education (CAIE) ban hành, được nhà trường tích hợp giảng dạy song ngữ đối với 3 môn Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên theo Đề án chương trình song ngữ, liên kết giáo dục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2026-2027 của Hệ thống trường Sakura - Olympia và tình hình thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, đối tượng học sinh của Trường TH, THCS và THPT Olympia.

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC TÍCH HỢP

Đối với 03 môn học tích hợp song ngữ (Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên), kế hoạch dạy học được xây dựng song song theo cả Chương trình GDPT 2018 (do Giáo viên Việt Nam - GVVN phụ trách) và Chương trình Cambridge Lower Secondary (do Giáo viên Quốc tế - GVQT phụ trách), trình bày đối chiếu theo tuần. Đối với các môn học/hoạt động giáo dục còn lại (Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân, Công nghệ, Tin học, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Giáo dục thể chất), kế hoạch được xây dựng theo đúng mẫu Phụ lục I - Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH (Tiết thứ/Tuần - Bài học - Số tiết - Yêu cầu cần đạt), hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018, do giáo viên Việt Nam trực tiếp xây dựng và giảng dạy.

III. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TOÁN TÍCH HỢP - KHỐI 9

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
1	1	Số và Đại số	Bài 1. Khái niệm phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	-Nhận biết được khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn, hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn -Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	**TOPIC VOCABULARY - Equations and systems.** equation - phương trình • linear equation in two unknowns - phương trình bậc nhất hai ẩn • unknown / variable - ẩn / biến • coefficient - hệ số • constant term - hạng tử tự do • left-hand side / right-hand side - vế trái / vế phải • solution - nghiệm • solution pair (x_0; y_0) - cặp nghiệm • to satisfy an equation - thoả mãn phương trình • system of equations / simultaneous equations - hệ phương trình. Useful sentence: 'The pair (2; 3) is a solution of the system.'
	2	Số và Đại số	Bài 1. Khái niệm phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	-Nhận biết được khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn, hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn -Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	
	3	Số và Đại số	Bài 2. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	-Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế và phương pháp cộng đại số -Tìm được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay	**TOPIC VOCABULARY - Solving systems.** substitution method - phương pháp thế • elimination method - phương pháp cộng đại số • to substitute - thế / thay vào • to eliminate - khử • equivalent systems - hệ tương đương • unique solution - nghiệm duy nhất • no solution - vô nghiệm • infinitely many solutions - vô số nghiệm • to check / verify - thử lại • to rearrange - biến đổi. Useful sentence: 'Substituting y = 2x - 1 into the second equation gives ...'
	4	Số và Đại số	Bài 2. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	-Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế và phương pháp cộng đại số -Tìm được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
2	5	Số và Đại số	Bài 2. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	-Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế và phương pháp cộng đại số -Tìm được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay	
	6	Số và Đại số	Luyện tập chung	Ôn tập và củng cố về phương trình bậc nhất hai ẩn và cách giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn	**VOCABULARY CONSOLIDATION.** Recycle the topic vocabulary of the lessons immediately above. Useful classroom phrases for practice sessions: 'Show your working.' - Trình bày lời giải. • 'Explain your reasoning.' - Giải thích lập luận. • 'Check your answer.' - Kiểm tra lại kết quả. • 'Give your answer correct to ...' - Làm tròn đến ... • 'What does the question ask for?' - Câu hỏi yêu cầu điều gì?
	7	Số và Đại số	Bài 3. Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình	-Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn -Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	**TOPIC VOCABULARY - Word problems.** word problem - bài toán có lời văn • to set up / form an equation - lập phương trình • 'Let x be the number of ...' - gọi x là ... • condition of the unknown - điều kiện của ẩn • speed - vận tốc • upstream / downstream - ngược dòng / xuôi dòng • current - dòng nước • work rate / productivity - năng suất • mixture / alloy - hỗn hợp / hợp kim • concentration - nồng độ • to reject a solution - loại nghiệm • to interpret the answer in context - đối chiếu điều kiện.
	8	Số và Đại số	Bài 3. Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình	-Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn -Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	
3	9	Số và Đại số	Bài tập cuối chương I	-Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến phương trình và hệ phương trình -Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hệ hai phương trình	**CONSOLIDATION - Chapter I vocabulary.** Recycle: equation, system, unknown, coefficient, solution pair, substitution, elimination, unique / no / infinitely many solutions, to satisfy, to verify. Practise the full solution write-up in English: 'Let x be ... From (1) we obtain ... Substituting into (2) gives ... Therefore the solution is ...'

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
	10	Số và Đại số	Bài tập cuối chương I	-Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến phương trình và hệ phương trình -Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hệ hai phương trình	
	11	Số và Đại số	Bài 4. Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn	-Giải được phương trình tích có dạng (a1x + b1)(a2x + b2) = 0 -Giải được phương trình chứa ẩn ở mẫu quy về phương trình bậc nhất	**TOPIC VOCABULARY - Rational equations.** linear equation in one unknown - phương trình bậc nhất một ẩn • rational equation - phương trình chứa ẩn ở mẫu • numerator / denominator - tử số / mẫu số • condition for the expression to be defined - điều kiện xác định • common denominator - mẫu chung • to clear the denominators - khử mẫu • to factorise - phân tích thành nhân tử • product equal to zero - tích bằng 0 • extraneous root - nghiệm ngoại lai • to discard - loại.
	12	Số và Đại số	Bài 4. Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn	-Giải được phương trình tích có dạng (a1x + b1)(a2x + b2) = 0 -Giải được phương trình chứa ẩn ở mẫu quy về phương trình bậc nhất	
4	13	Số và Đại số	Bài 4. Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn	-Giải được phương trình tích có dạng (a1x + b1)(a2x + b2) = 0 -Giải được phương trình chứa ẩn ở mẫu quy về phương trình bậc nhất	
	14	Số và Đại số	Bài 5. Bất đẳng thức và tính chất	-Nhận biết được thứ tự trên tập hợp các số thực -Nhận biết được bất đẳng thức và mô tả được một số tính chất cơ bản của bất đẳng thức (tính chất bắc cầu; tính chất liên hệ giữa thứ tự và phép cộng, phép nhân)	**TOPIC VOCABULARY - Inequalities.** inequality - bất đẳng thức • greater than / less than - lớn hơn / nhỏ hơn • greater than or equal to - lớn hơn hoặc bằng • at least / at most - ít nhất / nhiều nhất • strict inequality - bất đẳng thức nghêm ngặt • transitive property - tính chất bắc cầu • to add / multiply both sides - cộng / nhân hai vế • to reverse the inequality sign - đổi chiều bất đẳng thức • equivalent - tương đương.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
	15	Số và Đại số	Bài 5. Bất đẳng thức và tính chất	-Nhận biết được thứ tự trên tập hợp các số thực -Nhận biết được bất đẳng thức và mô tả được một số tính chất cơ bản của bất đẳng thức (tính chất bắc cầu; tính chất liên hệ giữa thứ tự và phép cộng, phép nhân)	
	16	Số và Đại số	Bài 5. Bất đẳng thức và tính chất	-Nhận biết được thứ tự trên tập hợp các số thực -Nhận biết được bất đẳng thức và mô tả được một số tính chất cơ bản của bất đẳng thức (tính chất bắc cầu; tính chất liên hệ giữa thứ tự và phép cộng, phép nhân)	
5	17	Số và Đại số	Luyện tập chung	Ôn tập và củng cố về cách giải phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn ẩn và bất đẳng thức	**VOCABULARY CONSOLIDATION.** Recycle the topic vocabulary of the lessons immediately above. Useful classroom phrases for practice sessions: 'Show your working.' - Trình bày lời giải. • 'Explain your reasoning.' - Giải thích lập luận. • 'Check your answer.' - Kiểm tra lại kết quả. • 'Give your answer correct to ...' - Làm tròn đến ... • 'What does the question ask for?' - Câu hỏi yêu cầu điều gì?
	18	Số và Đại số	Bài 6. Bất phương trình bậc nhất một ẩn	-Nhận biết được khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn -Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn	**TOPIC VOCABULARY - Linear inequalities.** linear inequality in one unknown - bất phương trình bậc nhất một ẩn • solution set - tập nghiệm • to represent on a number line - biểu diễn trên trục số • open circle / closed circle - dấu tròn rỗng / đặc • interval - khoảng • to satisfy - thoả mãn • to shade - tô đậm. Useful sentence: 'The solution set is all values of x greater than 3.'
	19	Số và Đại số	Bài 6. Bất phương trình bậc nhất một ẩn	-Nhận biết được khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn -Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
	20	Số và Đại số	Bài 6. Bất phương trình bậc nhất một ẩn	-Nhận biết được khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn -Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn	
6	21	Số và Đại số	Bài tập cuối chương II	-Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến bất đẳng thức, phương trình và bất phương trình bậc nhất một ẩn -Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến bất phương trình	**CONSOLIDATION - Chapter II vocabulary.** Recycle: equation, denominator, condition for the expression to be defined, extraneous root, inequality, solution set, to reverse the inequality sign, at least / at most, number line. Reading practice: turning English phrases such as 'no more than 50 items' into '$x \leq 50$'.
	22	Số và Đại số	Bài tập cuối chương II	-Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến bất đẳng thức, phương trình và bất phương trình bậc nhất một ẩn -Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến bất phương trình	
	23	Số và Đại số	Bài 7. Căn bậc hai và căn thức bậc hai	-Nhận biết được khái niệm về căn bậc hai của số thực không âm -Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai của một số hữu tỉ bằng máy tính cầm tay -Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc hai của một biểu thức đại số	**TOPIC VOCABULARY - Square roots.** square root - căn bậc hai • arithmetic (principal) square root - căn bậc hai số học • radical sign - dấu căn • radicand - biểu thức dưới dấu căn • surd - căn thức • perfect square - số chính phương • non-negative - không âm • absolute value - giá trị tuyệt đối • condition for the expression to be defined - điều kiện xác định. Useful sentence: 'The square root of A squared equals the absolute value of A.'
	24	Số và Đại số	Bài 7. Căn bậc hai và căn thức bậc hai	-Nhận biết được khái niệm về căn bậc hai của số thực không âm -Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai của một số hữu tỉ bằng máy tính cầm tay -Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc hai của một biểu thức đại số	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
7	25	Số và Đại số	Bài 8. Khai căn bậc hai với phép nhân và phép chia	Sử dụng các tính chất của phép khai phương (khai phương của một bình phương, một tích hay một thương) để thực hiện biến đổi, tính giá trị, rút gọn biểu thức	**TOPIC VOCABULARY - Rules for radicals.** product rule for square roots - quy tắc khai phương một tích • quotient rule - quy tắc khai phương một thương • to simplify a radical - rút gọn căn thức • to take a factor out of the radical sign - đưa thừa số ra ngoài dấu căn • to bring a factor under the radical sign - đưa thừa số vào trong dấu căn • to evaluate - tính giá trị.
	26	Số và Đại số	Bài 8. Khai căn bậc hai với phép nhân và phép chia	Sử dụng các tính chất của phép khai phương (khai phương của một bình phương, một tích hay một thương) để thực hiện biến đổi, tính giá trị, rút gọn biểu thức	
	27	HĐTN	Pha chế dung dịch theo nồng độ yêu cầu.	Về kiến thức - Tìm hiểu về nồng độ phần trăm và thiết kế bảng tính Excel để phục vụ việc tính toán lượng chất tan và dung môi theo yêu cầu. Về kĩ năng (năng lực) - Rèn luyện năng lực toán học, đặc biệt là năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học và năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán. - Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS.	**TOPIC VOCABULARY - Concentration (cross-curricular with Chemistry).** solution - dung dịch • solute - chất tan • solvent - dung môi • concentration - nồng độ • percentage by mass - nồng độ phần trăm • to dilute - pha loãng • mixture - hỗn hợp • mass / volume - khối lượng / thể tích • to mix A with B - trộn A với B. Useful sentence: 'Find the mass of salt needed to make a 15% solution.'
	28	Số và Đại số	Luyện tập chung	Củng cố kiến thức về căn bậc hai, căn thức bậc hai, áp dụng các phép khai phương để thực hiện các phép tính, rút gọn biểu thức, ... Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	**VOCABULARY CONSOLIDATION.** Recycle the topic vocabulary of the lessons immediately above. Useful classroom phrases for practice sessions: 'Show your working.' - Trình bày lời giải. • 'Explain your reasoning.' - Giải thích lập luận. • 'Check your answer.' - Kiểm tra lại kết quả. • 'Give your answer correct to ...' - Làm tròn đến ... • 'What does the question ask for?' - Câu hỏi yêu cầu điều gì?

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
8	29	Số và Đại số	Bài 9. Biến đổi đơn giản và rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai	Thực hiện các biến đổi trục căn thức ở mẫu, khử mẫu của biểu thức lấy căn, rút gọn biểu thức chứa dấu căn.	**TOPIC VOCABULARY - Manipulating surds.** to rationalise the denominator - trục căn thức ở mẫu • conjugate expression - biểu thức liên hợp • like radicals - căn thức đồng dạng • to collect like terms - thu gọn các hạng tử đồng dạng • to simplify - rút gọn • to expand - khai triển • identity - hằng đẳng thức.
	30	Số và Đại số	Bài 9. Biến đổi đơn giản và rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai	Thực hiện các biến đổi trục căn thức ở mẫu, khử mẫu của biểu thức lấy căn, rút gọn biểu thức chứa dấu căn.	
	31	Số và Đại số	Bài 9. Biến đổi đơn giản và rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai	Thực hiện các biến đổi trục căn thức ở mẫu, khử mẫu của biểu thức lấy căn, rút gọn biểu thức chứa dấu căn.	
	32	Số và Đại số	Bài 10. Căn bậc ba và căn thức bậc ba	-Nhận biết được khái niệm căn bậc ba của một số thực -Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc ba của một số hữu tỉ bằng máy tính cầm tay -Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc ba của một biểu thức đại số	**TOPIC VOCABULARY - Cube roots.** cube root - căn bậc ba • perfect cube - lập phương đúng • to cube / cubed - lập phương • defined for all real numbers - xác định với mọi số thực • index / root index - chỉ số căn • negative value - giá trị âm. Note the contrast: a square root needs a non-negative radicand, a cube root does not.
9	33	Số và Đại số	Bài 10. Căn bậc ba và căn thức bậc ba	-Nhận biết được khái niệm căn bậc ba của một số thực -Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc ba của một số hữu tỉ bằng máy tính cầm tay -Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc ba của một biểu thức đại số	
	34	Số và Đại số	Luyện tập chung	Củng cố các kiến thức liên quan đến các phép biến đổi biểu thức chứa căn bậc hai	**VOCABULARY CONSOLIDATION.** Recycle the topic vocabulary of the lessons immediately above. Useful classroom phrases for practice sessions: 'Show your working.' - Trình bày lời giải. • 'Explain your reasoning.' - Giải thích lập luận. • 'Check

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
				Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	your answer.' - Kiểm tra lại kết quả. • 'Give your answer correct to ...' - Làm tròn đến ... • 'What does the question ask for?' - Câu hỏi yêu cầu điều gì?
	35	Số và Đại số	Bài tập cuối chương III	-Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba -Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba	**CONSOLIDATION - Chapter III vocabulary.** Recycle: square root, cube root, radical sign, radicand, surd, perfect square, to simplify, to rationalise the denominator, conjugate expression, absolute value, condition for the expression to be defined.
	36	Số và Đại số	Bài tập cuối chương III	-Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba -Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba	
10	37	Ôn tập	Ôn tập giữa HKI	Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong nửa đầu học kì I	**EXAM & COMMAND WORDS.** solve - giải • find / determine - tìm • calculate / work out - tính • evaluate - tính giá trị • simplify - rút gọn • prove / show that - chứng minh • hence - do đó • deduce - suy ra • state - nêu • sketch - vẽ phác • justify - giải thích • round your answer to 2 decimal places - làm tròn đến 2 chữ số thập phân • give your answer in its simplest form - viết ở dạng đơn giản nhất. Practise reading the whole question aloud before solving.
	38	Ôn tập	Ôn tập giữa HKI	Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong nửa đầu học kì I	
	39	Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì I	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì I	**EXAM & COMMAND WORDS.** solve - giải • find / determine - tìm • calculate / work out - tính • evaluate - tính giá trị • simplify - rút gọn • prove / show that - chứng minh • hence - do đó • deduce - suy ra • state - nêu • sketch - vẽ phác • justify - giải thích • round your answer to 2 decimal places - làm tròn đến 2 chữ số thập phân • give your answer in its simplest form - viết

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
					ở dạng đơn giản nhất. Practise reading the whole question aloud before solving.
	40	Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì I	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì I	
11	41	Hình học và Đo lường	Bài 11. Tỉ số lượng giác của góc nhọn	-Nhận biết được các giá trị sin, côsin, tang, côtang của góc nhọn. -Giải thích được TSLG của các góc nhọn đặc biệt và của hai góc phụ nhau. -Tính được giá trị (đúng hoặc gần đủng) TSLG của góc nhọn bằng máy tính cầm tay.	**TOPIC VOCABULARY - Trigonometric ratios.** right-angled triangle - tam giác vuông • acute angle - góc nhọn • hypotenuse - cạnh huyền • opposite side - cạnh đối • adjacent side - cạnh kề • sine / cosine / tangent / cotangent - sin / cô-sin / tang / cô-tang • trigonometric ratio - tỉ số lượng giác • complementary angles - hai góc phụ nhau • degree / minute - độ / phút. Mnemonic worth teaching: SOH-CAH-TOA.
	42	Hình học và Đo lường	Bài 11. Tỉ số lượng giác của góc nhọn	-Nhận biết được các giá trị sin, côsin, tang, côtang của góc nhọn. -Giải thích được TSLG của các góc nhọn đặc biệt và của hai góc phụ nhau. -Tính được giá trị (đúng hoặc gần đủng) TSLG của góc nhọn bằng máy tính cầm tay.	
	43	Hình học và Đo lường	Bài 11. Tỉ số lượng giác của góc nhọn	-Nhận biết được các giá trị sin, côsin, tang, côtang của góc nhọn. -Giải thích được TSLG của các góc nhọn đặc biệt và của hai góc phụ nhau. -Tính được giá trị (đúng hoặc gần đủng) TSLG của góc nhọn bằng máy tính cầm tay.	
	44	Hình học và Đo lường	Bài 11. Tỉ số lượng giác của góc nhọn	-Nhận biết được các giá trị sin, côsin, tang, côtang của góc nhọn. -Giải thích được TSLG của các góc nhọn đặc biệt và của hai góc phụ nhau.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
				-Tính được giá trị (đúng hoặc gần đủng) TSLG của góc nhọn bằng máy tính cầm tay.	
12	45	Hình học và Đo lường	Bài 12. Một số hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông và ứng dụng	-Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông (cạnh góc vuông bằng cạnh huyền nhân với sin góc đối hoặc nhân với côsin góc kề; cạnh góc vuông bằng cạnh góc vuông còn lại nhân với tang góc đối hoặc nhân với côtang góc kề). -Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với TSLG của góc nhọn (tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc; áp dụng giải tam giác vuông).	**TOPIC VOCABULARY - Solving right triangles.** to solve a right-angled triangle - giải tam giác vuông • angle of elevation - góc nâng • angle of depression - góc hạ • line of sight - tia ngắm • horizontal / vertical - phương ngang / phương thẳng đứng • slope / incline - độ dốc • inverse sine ($\sin^{-1}$) - hàm ngược • to the nearest metre - làm tròn đến mét.
	46	Hình học và Đo lường	Bài 12. Một số hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông và ứng dụng	-Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông (cạnh góc vuông bằng cạnh huyền nhân với sin góc đối hoặc nhân với côsin góc kề; cạnh góc vuông bằng cạnh góc vuông còn lại nhân với tang góc đối hoặc nhân với côtang góc kề). -Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với TSLG của góc nhọn (tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc; áp dụng giải tam giác vuông).	
	47	Hình học và Đo lường	Bài 12. Một số hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông và ứng dụng	-Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông (cạnh góc vuông bằng cạnh huyền nhân với sin góc đối hoặc nhân với côsin góc kề; cạnh góc vuông bằng cạnh góc vuông còn lại nhân với tang góc đối hoặc nhân với côtang góc kề). -Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với TSLG của góc nhọn (tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc; áp dụng giải tam giác vuông).	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
	48	Hình học và Đo lường	Luyện tập chung	Củng cố và rèn luyện các kĩ năng: - Viết đúng các tỉ số sin, côsin, tang, côtang của một góc nhọn trong mỗi trường hợp cụ thể; - Vận dụng định nghĩa tỉ số lượng giác của một góc nhọn, bảng tỉ số lượng giác của các góc đặc biệt, tỉ số lượng giác của hai góc phụ nhau để giải toán; - Sử dụng MTCT để tính tỉ số lượng giác và tìm góc trong giải toán; - Giải tam giác vuông; - Vận dụng tỉ số lượng giác để giải quyết một số bài toán thực tế (tính độ dài, khoảng cách, tính độ lớn góc...).	**VOCABULARY CONSOLIDATION.** Recycle the topic vocabulary of the lessons immediately above. Useful classroom phrases for practice sessions: 'Show your working.' - Trình bày lời giải. • 'Explain your reasoning.' - Giải thích lập luận. • 'Check your answer.' - Kiểm tra lại kết quả. • 'Give your answer correct to ...' - Làm tròn đến ... • 'What does the question ask for?' - Câu hỏi yêu cầu điều gì?
13	49	Hình học và Đo lường	Bài tập cuối chương IV	Luyện tập củng cố các kiến thức liên quan đến TSLG	**CONSOLIDATION - Chapter IV vocabulary.** Recycle: hypotenuse, opposite, adjacent, sine, cosine, tangent, cotangent, complementary angles, angle of elevation, angle of depression, to solve a triangle, to the nearest ...
	50	Hình học và Đo lường	Bài tập cuối chương IV	Luyện tập củng cố các kiến thức liên quan đến TSLG	
	51	Hình học và Đo lường	Bài 13. Mở đầu về đường tròn	-Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính, dây của đường tròn. -Nhận biết hai điểm đối xứng nhau qua một tâm, qua một trục	**TOPIC VOCABULARY - Parts of a circle.** circle (the curve) - đường tròn • disc (the region) - hình tròn • centre - tâm • radius (plural: radii) - bán kính • diameter - đường kính • chord - dây cung • arc - cung • major arc / minor arc - cung lớn / cung nhỏ •

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
				-Nhận biết được tâm đối xứng, trục đối xứng của đường tròn	central angle - góc ở tâm • circumference - chu vi • concentric circles - các đường tròn đồng tâm.
	52	Hình học và Đo lường	Bài 13. Mở đầu về đường tròn	-Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính, dây của đường tròn. -Nhận biết hai điểm đối xứng nhau qua một tâm, qua một trục -Nhận biết được tâm đối xứng, trục đối xứng của đường tròn	
14	53	Hình học và Đo lường	Bài 14. Cung và dây của một đường tròn	-Nhận biết cung, dây cung, đường kính của đường tròn và quan hệ giữa độ dài dây và đường kính. - Nhận biết góc ở tâm, cung bị chắn -Nhận biết và xác định số đo của một cung -So sánh được độ dài của đường kính và dây	**TOPIC VOCABULARY - Arcs and chords.** chord - dây • to subtend an arc - chắn một cung • to bisect - chia đôi • perpendicular - vuông góc • equidistant from the centre - cách đều tâm • midpoint - trung điểm. Useful sentence: 'The diameter perpendicular to a chord bisects that chord.'
	54	Hình học và Đo lường	Bài 14. Cung và dây của một đường tròn	-Nhận biết cung, dây cung, đường kính của đường tròn và quan hệ giữa độ dài dây và đường kính. - Nhận biết góc ở tâm, cung bị chắn -Nhận biết và xác định số đo của một cung -So sánh được độ dài của đường kính và dây	
	55	Hình học và Đo lường	Bài 15. Độ dài của cung tròn. Diện tích hình quạt tròn và hình vành khuyên	-Tính được độ dài cung tròn. -Nhận biết được hình quạt tròn và hình vành khuyên. -Tính được diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên. -Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường tròn (ví dụ: một số bài toán liên quan đến chuyển động tròn trong Vật lí; tính được diện tích một số hình phẳng có thể đưa về những hình phẳng gắn với hình tròn, chẳng hạn hình viên phân,...).	**TOPIC VOCABULARY - Arc length and sectors.** arc length - độ dài cung • sector - hình quạt tròn • annulus - hình vành khuyên • segment - hình viên phân • central angle in degrees - số đo góc ở tâm • pi (π) • to be proportional to - tỉ lệ với • outer / inner radius - bán kính ngoài / trong.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
	56	Hình học và Đo lường	Bài 15. Độ dài của cung tròn. Diện tích hình quạt tròn và hình vành khuyên	-Tính được độ dài cung tròn. -Nhận biết được hình quạt tròn và hình vành khuyên. -Tính được diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên. -Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường tròn (ví dụ: một số bài toán liên quan đến chuyển động tròn trong Vật lí; tính được diện tích một số hình phẳng có thể đưa về những hình phẳng gắn với hình tròn, chẳng hạn hình viên phân,...).	
15	57	Hình học và Đo lường	Luyện tập chung	-Luyện tập củng cố các kiến thức liên quan đến các yếu tố (đường kính, dây, cung) của đường tròn. -Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề thực tiễn	**VOCABULARY CONSOLIDATION.** Recycle the topic vocabulary of the lessons immediately above. Useful classroom phrases for practice sessions: 'Show your working.' - Trình bày lời giải. • 'Explain your reasoning.' - Giải thích lập luận. • 'Check your answer.' - Kiểm tra lại kết quả. • 'Give your answer correct to ...' - Làm tròn đến ... • 'What does the question ask for?' - Câu hỏi yêu cầu điều gì?
	58	Hình học và Đo lường	Luyện tập chung	-Luyện tập củng cố các kiến thức liên quan đến các yếu tố (đường kính, dây, cung) của đường tròn. -Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề thực tiễn	
	59	Hình học và Đo lường	Bài 16. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	-Mô tả và vẽ hình biểu thị ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn: cắt nhau, tiếp xúc nhau, không giao nhau -Nhận biết tiếp tuyến của đường tròn dựa vào định nghĩa hoặc dấu hiệu nhận biết -Áp dụng tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau trong giải toán	**TOPIC VOCABULARY - Lines and circles.** tangent - tiếp tuyến • point of tangency / point of contact - tiếp điểm • secant - cát tuyến • to intersect - cắt • to touch - tiếp xúc • not to intersect - không giao nhau • distance from the centre to the line - khoảng cách từ tâm đến đường thẳng • external point - điểm nằm ngoài. Key fact in English: 'A tangent is perpendicular to the radius at the point of contact.'

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
	60	Hình học và Đo lường	Bài 16. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	-Mô tả và vẽ hình biểu thị ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn: cắt nhau, tiếp xúc nhau, không giao nhau -Nhận biết tiếp tuyến của đường tròn dựa vào định nghĩa hoặc dấu hiệu nhận biết -Áp dụng tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau trong giải toán	
16	61	Hình học và Đo lường	Bài 16. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	-Mô tả và vẽ hình biểu thị ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn: cắt nhau, tiếp xúc nhau, không giao nhau -Nhận biết tiếp tuyến của đường tròn dựa vào định nghĩa hoặc dấu hiệu nhận biết -Áp dụng tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau trong giải toán	
	62	Hình học và Đo lường	Bài 17. Vị trí tương đối của hai đường tròn	Mô tả được ba vị trí tương đối của hai đường tròn (hai đường tròn không giao nhau, hai đường tròn cắt nhau, hai đường tròn tiếp xúc nhau)	**TOPIC VOCABULARY - Two circles.** externally tangent - tiếp xúc ngoài • internally tangent - tiếp xúc trong • intersecting circles - hai đường tròn cắt nhau • line of centres - đường nối tâm • common tangent - tiếp tuyến chung • distance between the centres - khoảng cách giữa hai tâm • to compare d with R + r and R - r.
	63	Hình học và Đo lường	Bài 17. Vị trí tương đối của hai đường tròn	Mô tả được ba vị trí tương đối của hai đường tròn (hai đường tròn không giao nhau, hai đường tròn cắt nhau, hai đường tròn tiếp xúc nhau)	
	64	Hình học và Đo lường	Bài 17. Vị trí tương đối của hai đường tròn	Mô tả được ba vị trí tương đối của hai đường tròn (hai đường tròn không giao nhau, hai đường tròn cắt nhau, hai đường tròn tiếp xúc nhau)	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
17	65	Hình học và Đo lường	Luyện tập chung	Luyện tập củng cố các VTTĐ của đường thẳng với đường tròn và VTTĐ của hai đường tròn	**VOCABULARY CONSOLIDATION.** Recycle the topic vocabulary of the lessons immediately above. Useful classroom phrases for practice sessions: 'Show your working.' - Trình bày lời giải. • 'Explain your reasoning.' - Giải thích lập luận. • 'Check your answer.' - Kiểm tra lại kết quả. • 'Give your answer correct to ...' - Làm tròn đến ... • 'What does the question ask for?' - Câu hỏi yêu cầu điều gì?
	66	Hình học và Đo lường	Bài tập cuối chương V	-Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến đường tròn -Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn	**CONSOLIDATION - Chapter V vocabulary.** Recycle: circle, disc, radius, diameter, chord, arc, sector, annulus, tangent, secant, point of contact, to subtend, to bisect, equidistant, line of centres, common tangent.
	67	Hình học và Đo lường	Bài tập cuối chương V	-Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến đường tròn -Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn	
	68	HĐTN	Tính chiều cao và xác định khoảng cách.	Ứng dụng kiến thức đã học về tỉ số lượng giác của góc nhọn vào giải quyết một số tình huống thực tiễn như xác định chiều cao, khoảng cách,…	**TOPIC VOCABULARY - Practical measurement.** to measure - đo • measuring instrument - dụng cụ đo • clinometer / theodolite - giác kế • angle of elevation - góc nâng • eye level - tầm mắt • horizontal distance - khoảng cách ngang • to estimate - ước lượng • accuracy - độ chính xác • error - sai số • scale drawing - vẽ theo tỉ lệ • to record results - ghi lại kết quả.
18	69	Ôn tập	Ôn tập HKI	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì I	**EXAM & COMMAND WORDS.** solve - giải • find / determine - tìm • calculate / work out - tính • evaluate - tính giá trị • simplify - rút gọn • prove / show that - chứng minh • hence - do đó • deduce - suy ra • state - nêu • sketch - vẽ phác • justify - giải thích • round your answer to 2 decimal places - làm tròn đến 2 chữ số thập phân • give your answer in its simplest form - viết

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
					ở dạng đơn giản nhất. Practise reading the whole question aloud before solving.
	70	Ôn tập	Ôn tập HKI	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì I	
	71	Kiểm tra	Kiểm tra HKI	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I	**EXAM & COMMAND WORDS.** solve - giải • find / determine - tìm • calculate / work out - tính • evaluate - tính giá trị • simplify - rút gọn • prove / show that - chứng minh • hence - do đó • deduce - suy ra • state - nêu • sketch - vẽ phác • justify - giải thích • round your answer to 2 decimal places - làm tròn đến 2 chữ số thập phân • give your answer in its simplest form - viết ở dạng đơn giản nhất. Practise reading the whole question aloud before solving.
	72	Kiểm tra	Kiểm tra HKI	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I	
19	73	Số và Đại số	Bài 18. Hàm số $y = ax^2$ $(a \neq 0)$	-Nhận biết được hàm số $y = ax^2$ (a khác 0) -Vẽ được đồ thị hàm số $y = ax^2$ (a khác 0) -Nhận biết được tính đối xứng (trục) và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ (a khác 0) -Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a^1 0$)	**TOPIC VOCABULARY - Quadratic functions.** quadratic function - hàm số bậc hai • parabola - parabol • vertex - đỉnh • axis of symmetry - trục đối xứng • coefficient - hệ số • to open upwards / downwards - bề lõm hướng lên / xuống • increasing / decreasing - đồng biến / nghịch biến • table of values - bảng giá trị • to plot / to sketch a graph - vẽ đồ thị / vẽ phác.
	74	Số và Đại số	Bài 18. Hàm số $y = ax^2$ $(a \neq 0)$	-Nhận biết được hàm số $y = ax^2$ (a khác 0) -Vẽ được đồ thị hàm số $y = ax^2$ (a khác 0) -Nhận biết được tính đối xứng (trục) và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ (a khác 0) -Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a^1 0$)	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
	75	Số và Đại số	Bài 18. Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	-Nhận biết được hàm số $y = ax^2$ (a khác 0) -Vẽ được đồ thị hàm số $y = ax^2$ (a khác 0) -Nhận biết được tính đối xứng (trục) và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ (a khác 0) -Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đồ thị của hàm số $y = ax^2$ (a khác 0)	
	76	Số và Đại số	Bài 19. Phương trình bậc hai một ẩn	-Nhận biết được khái niệm phương trình bậc hai một ẩn. -Giải được phương trình bậc hai một ẩn. -Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. -Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.	**TOPIC VOCABULARY - Quadratic equations.** quadratic equation - phương trình bậc hai một ẩn • standard form $ax^2 + bx + c = 0$ - dạng tổng quát • discriminant (delta, Δ) - biệt thức • root - nghiệm • two distinct roots - hai nghiệm phân biệt • repeated (double) root - nghiệm kép • no real roots - vô nghiệm • quadratic formula - công thức nghiệm • completing the square - hoàn thành bình phương • to factorise - phân tích thành nhân tử.
20	77	Số và Đại số	Bài 19. Phương trình bậc hai một ẩn	-Nhận biết được khái niệm phương trình bậc hai một ẩn. -Giải được phương trình bậc hai một ẩn. -Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. -Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.	
	78	Số và Đại số	Bài 19. Phương trình bậc hai một ẩn	-Nhận biết được khái niệm phương trình bậc hai một ẩn. -Giải được phương trình bậc hai một ẩn. -Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. -Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
	79	Số và Đại số	Bài 19. Phương trình bậc hai một ẩn	-Nhận biết được khái niệm phương trình bậc hai một ẩn. -Giải được phương trình bậc hai một ẩn. -Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. -Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.	
	80	Số và Đại số	Luyện tập chung	Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến hàm số uy=ax2 (a khác 0) và giải phương trình bậc hai một ẩn Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến nội dung bài học	**VOCABULARY CONSOLIDATION.** Recycle the topic vocabulary of the lessons immediately above. Useful classroom phrases for practice sessions: 'Show your working.' - Trình bày lời giải. • 'Explain your reasoning.' - Giải thích lập luận. • 'Check your answer.' - Kiểm tra lại kết quả. • 'Give your answer correct to ...' - Làm tròn đến ... • 'What does the question ask for?' - Câu hỏi yêu cầu điều gì?
21	81	Số và Đại số	Bài 20. Định lí Viète và ứng dụng	Giải thích được định lí Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...).	**TOPIC VOCABULARY - Vieta's formulas.** Vieta's formulas / Viete's theorem - định lí Viète • sum of the roots - tổng hai nghiệm • product of the roots - tích hai nghiệm • symmetric expression - biểu thức đối xứng • to find two numbers given their sum and product - tìm hai số biết tổng và tích • same sign / opposite signs - cùng dấu / trái dấu. Read S = -b/a as 'S equals negative b over a'.
	82	Số và Đại số	Bài 20. Định lí Viète và ứng dụng	Giải thích được định lí Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...).	
	83	Số và Đại số	Bài 20. Định lí Viète và ứng dụng	Giải thích được định lí Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...).	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
	84	Số và Đại số	Bài 20. Định lí Viète và ứng dụng	Giải thích được định lí Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...).	
22	85	Số và Đại số	Bài 21. Giải bài toán bằng cách lập phương trình	- Giải được phương trình bậc hai một ẩn. -Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. -Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.	**TOPIC VOCABULARY - Modelling with equations.** to set up an equation - lập phương trình • 'Let x be ...' - gọi x là ... • condition of the unknown - điều kiện của ẩn • dimensions - kích thước • length / width - chiều dài / chiều rộng • perimeter / area - chu vi / diện tích • speed - distance - time - vận tốc - quãng đường - thời gian • to increase / decrease by - tăng / giảm • to reject the value that does not satisfy the condition - loại nghiệm không thoả mãn.
	86	Số và Đại số	Bài 21. Giải bài toán bằng cách lập phương trình	- Giải được phương trình bậc hai một ẩn. -Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. -Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.	
	87	Số và Đại số	Bài 21. Giải bài toán bằng cách lập phương trình	- Giải được phương trình bậc hai một ẩn. -Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. -Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.	
	88	Số và Đại số	Bài 21. Giải bài toán bằng cách lập phương trình	- Giải được phương trình bậc hai một ẩn. -Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. -Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.	
23	89	Số và Đại số	Luyện tập chung	Ôn tập và củng cố các kiến thức về phương trình bậc hai và giải toán bằng cách lập phương trình	**VOCABULARY CONSOLIDATION.** Recycle the topic vocabulary of the lessons immediately above. Useful classroom phrases for practice sessions: 'Show your working.' - Trình bày

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
					lời giải. • 'Explain your reasoning.' - Giải thích lập luận. • 'Check your answer.' - Kiểm tra lại kết quả. • 'Give your answer correct to ...' - Làm tròn đến ... • 'What does the question ask for?' - Câu hỏi yêu cầu điều gì?
	90	Số và Đại số	Bài tập cuối chương VI	-Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến hàm số y = ax2 (a khác 0), giải phương trình bậc hai và ứng dụng của hệ thức Viète. -Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba	**CONSOLIDATION - Chapter VI vocabulary.** Recycle: quadratic function, parabola, vertex, axis of symmetry, quadratic equation, discriminant, distinct / repeated roots, quadratic formula, Vieta's formulas, sum and product of the roots, to set up an equation.
	91	HĐTN	Giải phương trình, hệ phương trình và vẽ đồ thị hàm số với phần mềm GeoGebra.	Về kiến thức - Sử dụng phần mềm GeoGebra để giải phương trình một ẩn, giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn và vẽ đồ thị của hàm số. Về kĩ năng (năng lực) - Rèn luyện năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán. - Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS.	**TOPIC VOCABULARY - GeoGebra / ICT.** software - phần mềm • input bar - thanh nhập lệnh • command - lệnh • graphics view - vùng đồ thị • algebra view - vùng đại số • slider - thanh trượt • to plot a point - vẽ điểm • point of intersection - giao điểm • to zoom in / out - phóng to / thu nhỏ • to drag - kéo thả • to label - gán nhãn.
	92	XSTK	Bài 22. Bảng tần số và biểu đồ tần số	-Xác định được tần số của một giá trị -Thiết lập được bảng tần số, biểu đồ tần số (biểu diễn các giá trị và tần số của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ đoạn thẳng). -Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số trong thực tiễn. -Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đổ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ cột; biểu đồ đoạn thẳng. -Lí giaỉ và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang 62dạng biểu diễn khác	**TOPIC VOCABULARY - Frequency.** data / data set - dữ liệu / mẫu số liệu • frequency - tần số • frequency table - bảng tần số • value - giá trị • category - loại / nhóm • tally - kiểm đếm • bar chart - biểu đồ cột • pie chart - biểu đồ hình quạt tròn • frequency polygon - biểu đồ đoạn thẳng • to interpret - đọc hiểu • horizontal / vertical axis - trục ngang / trục đứng.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
24	93	XSTK	Bài 22. Bảng tần số và biểu đồ tần số	-Xác định được tần số của một giá trị -Thiết lập được bảng tần số, biểu đồ tần số (biểu diễn các giá trị và tần số của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ đoạn thẳng). -Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số trong thực tiễn. -Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đổ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ cột; biểu đồ đoạn thẳng. -Lí giaỉ và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang 62dạng biểu diễn khác	
	94	XSTK	Bài 23. Bảng tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối	-Xác định được tần số tương đối của một giá trị. -Thiết lập được bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối (biểu diễn các giá trị và tần số tương đối của chúng ở dạng biểu đổ cột hoặc biểu đồ hình quạt tròn). -Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số tương đối trong thực tiễn. -Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột; biểu đồ hình quạt tròn. -Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác -Phát hiện và lí giải được số liệu không chính xác dựa trên mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn trong những ví dụ đơn giản	**TOPIC VOCABULARY - Relative frequency.** relative frequency - tần số tương đối • proportion - tỉ lệ • percentage - phần trăm • total frequency - tổng tần số • to express as a percentage - biểu diễn dưới dạng phần trăm • to round to 1 decimal place - làm tròn đến 1 chữ số thập phân • to compare two data sets - so sánh hai mẫu số liệu.
	95	XSTK	Bài 23. Bảng tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối	-Xác định được tần số tương đối của một giá trị. -Thiết lập được bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối (biểu diễn các giá trị và tần số tương đối của chúng ở dạng biểu đổ cột hoặc biểu đồ hình quạt tròn). -Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
				tương đối trong thực tiễn. -Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột; biểu đồ hình quạt tròn. -Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác -Phát hiện và lí giải được số liệu không chính xác dựa trên mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn trong những ví dụ đơn giản	
	96	XSTK	Luyện tập chung	Ôn tập và củng cố kiến thức về bảng tần số, bảng tần số tương đối, biểu diễn các dữ liệu trên biểu đồ tần số và tần số tương đối	**VOCABULARY CONSOLIDATION.** Recycle the topic vocabulary of the lessons immediately above. Useful classroom phrases for practice sessions: 'Show your working.' - Trình bày lời giải. • 'Explain your reasoning.' - Giải thích lập luận. • 'Check your answer.' - Kiểm tra lại kết quả. • 'Give your answer correct to ...' - Làm tròn đến ... • 'What does the question ask for?' - Câu hỏi yêu cầu điều gì?
25	97	XSTK	Bài 24. Bảng tần số, tần số tương đối ghép nhóm và biểu đồ	-Thiết lập được bảng tần số ghép nhóm, bảng tần số tương đối ghép nhóm. -Thiết lập được biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm ở dạng biểu đồ cột vả dạng biểu đồ đoạn thẳng. -Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng thích hợp. -Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từdạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác. -Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức cửa các môn học khác trong chương trình lớp 9 và trong thực tiễn.	**TOPIC VOCABULARY - Grouped data.** grouped data - số liệu ghép nhóm • class / class interval - nhóm / khoảng • class boundaries - đầu mút của nhóm • class width - độ dài nhóm • midpoint (of a class) - giá trị đại diện • histogram - biểu đồ tần số ghép nhóm • continuous data - dữ liệu liên tục • to estimate - ước lượng.
	98	XSTK	Bài 24. Bảng tần số, tần số tương đối ghép nhóm và biểu đồ	-Thiết lập được bảng tần số ghép nhóm, bảng tần số tương đối ghép nhóm. -Thiết lập được biểu đồ tần số tương đối ghép	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
				nhóm ở dạng biểu đồ cột vả dạng biểu đồ đoạn thẳng. -Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng thích hợp. -Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từdạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác. -Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức cửa các môn học khác trong chương trình lớp 9 và trong thực tiễn.	
	99	XSTK	Bài 24. Bảng tần số, tần số tương đối ghép nhóm và biểu đồ	-Thiết lập được bảng tần số ghép nhóm, bảng tần số tương đối ghép nhóm. -Thiết lập được biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm ở dạng biểu đồ cột vả dạng biểu đồ đoạn thẳng. -Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng thích hợp. -Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từdạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác. -Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức cửa các môn học khác trong chương trình lớp 9 và trong thực tiễn.	
	100	XSTK	Bài tập cuối chương VII	-Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến chương thống kê -Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến nội dung đã học trong chương	**CONSOLIDATION - Chapter VII vocabulary.** Recycle: frequency, relative frequency, frequency table, bar chart, pie chart, histogram, grouped data, class interval, class width, midpoint, to interpret, to estimate, to compare.
26	101	XSTK	Bài tập cuối chương VII	-Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến chương thống kê -Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến nội dung đã học trong chương	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
	102	XSTK	Bài 25. Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu	- Nhận biết được phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu. -Nhận biết được một kết quả là thuận lợi cho một biến cố trong một số phép thử đơn giản	**TOPIC VOCABULARY - Sample space.** random experiment / trial - phép thử ngẫu nhiên • outcome - kết quả • sample space (Ω) - không gian mẫu • event - biến cố • elementary event - biến cố sơ cấp • equally likely - đồng khả năng • to toss a coin - tung đồng xu • to roll a die (plural: dice) - gieo xúc xắc • tree diagram - sơ đồ hình cây • two-way table - bảng hai chiều.
	103	XSTK	Bài 26. Xác suất của biến cố liên quan tới phép thử	-Nhận biết được khái niệm đồng khả năng. -Tính được xác suất của biến cố bằng cách kiếm đếm số trường hợp có thể và số trường hợp thuận lợi trong một số mô hình xác suất đơn giản	**TOPIC VOCABULARY - Probability.** probability - xác suất • favourable outcomes - kết quả thuận lợi • certain event - biến cố chắc chắn • impossible event - biến cố không thể • complementary event - biến cố đối • independent events - biến cố độc lập • at random - một cách ngẫu nhiên • without replacement - không hoàn lại. Read P(A) as 'the probability of A'.
	104	XSTK	Bài 26. Xác suất của biến cố liên quan tới phép thử	-Nhận biết được khái niệm đồng khả năng. -Tính được xác suất của biến cố bằng cách kiếm đếm số trường hợp có thể và số trường hợp thuận lợi trong một số mô hình xác suất đơn giản	
27	105	Ôn tập	Ôn tập giữa HKII	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình nửa đầu học kì II	**EXAM & COMMAND WORDS.** solve - giải • find / determine - tìm • calculate / work out - tính • evaluate - tính giá trị • simplify - rút gọn • prove / show that - chứng minh • hence - do đó • deduce - suy ra • state - nêu • sketch - vẽ phác • justify - giải thích • round your answer to 2 decimal places - làm tròn đến 2 chữ số thập phân • give your answer in its simplest form - viết ở dạng đơn giản nhất. Practise reading the whole question aloud before solving.
	106	Ôn tập	Ôn tập giữa HKII	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình nửa đầu học kì II	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
	107	Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì II	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II	**EXAM & COMMAND WORDS.** solve - giải • find / determine - tìm • calculate / work out - tính • evaluate - tính giá trị • simplify - rút gọn • prove / show that - chứng minh • hence - do đó • deduce - suy ra • state - nêu • sketch - vẽ phác • justify - giải thích • round your answer to 2 decimal places - làm tròn đến 2 chữ số thập phân • give your answer in its simplest form - viết ở dạng đơn giản nhất. Practise reading the whole question aloud before solving.
	108	Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì II	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II	
28	109	XSTK	Luyện tập chung	Củng cố các kiến thức đã học về phép thử, không gian mẫu và tính xác suất của biến cố liên quan tới phép thử	**VOCABULARY CONSOLIDATION.** Recycle the topic vocabulary of the lessons immediately above. Useful classroom phrases for practice sessions: 'Show your working.' - Trình bày lời giải. • 'Explain your reasoning.' - Giải thích lập luận. • 'Check your answer.' - Kiểm tra lại kết quả. • 'Give your answer correct to ...' - Làm tròn đến ... • 'What does the question ask for?' - Câu hỏi yêu cầu điều gì?
	110	XSTK	Luyện tập chung	Củng cố các kiến thức đã học về phép thử, không gian mẫu và tính xác suất của biến cố liên quan tới phép thử	
	111	XSTK	Bài tập cuối chương VIII	-Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến chương xác suất -Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến nội dung đã học trong chương	**CONSOLIDATION - Chapter VIII vocabulary.** Recycle: random experiment, outcome, sample space, event, equally likely, favourable outcomes, probability, certain / impossible / complementary event, at random, tree diagram.
	112	XSTK	Bài tập cuối chương VIII	-Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến chương xác suất -Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
				toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến nội dung đã học trong chương	
29	113	HĐTN	Xác định tần số, tần số tương đối, vẽ các biểu đồ biểu diễn bảng tần số, tần số tướng đối bằng Excel.	- Sử dụng phần mềm Excel để xác định tần số, tần số tương đối và vẽ các biểu đồ biểu diễn bằng tần số	**TOPIC VOCABULARY - Statistics with ICT.** spreadsheet - bảng tính • cell / row / column - ô / hàng / cột • formula - công thức • to sort - sắp xếp • to insert a chart - chèn biểu đồ • chart title - tiêu đề biểu đồ • legend - chú giải • axis label - nhãn trục • data range - vùng dữ liệu • to present findings - trình bày kết quả.
	114	HĐTN	Hoạt động thực hành trải nghiệm Gene trội trong các thế hệ lai	- Mục tiêu của hoạt động này là giúp HS kiểm chứng lại các định luật của Menđen về tỉ lệ kiểu gene và kiểu hình trong các thế hệ lai khi lai hai bố, mẹ khác nhau về một cặp tính trạng thuần chủng. Hai phương pháp được dùng là mô phỏng và tính xác suất theo các quy tắc tính xác suất đã được giới thiệu ở Chương VIII.	**TOPIC VOCABULARY - Probability in Biology.** gene - gen • dominant / recessive - trội / lặn • hybrid - lai • generation - thế hệ • offspring - đời con • trait / characteristic - tính trạng • genotype / phenotype - kiểu gen / kiểu hình • ratio - tỉ lệ • expected / observed frequency - tần số lí thuyết / thực nghiệm • Punnett square - bảng Punnett.
	115	Hình học và Đo lường	Bài 27. Góc nội tiếp	-Nhận biết được góc ở tâm, góc nội tiếp. -Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc ở tâm, số đo góc nội tiếp. -Giải thích được mối liên hệ giữa số đo góc nội tiếp và số đo góc ở tâm cùng chắn một cung	**TOPIC VOCABULARY - Inscribed angles.** inscribed angle - góc nội tiếp • central angle - góc ở tâm • to subtend an arc - chắn cung • semicircle - nửa đường tròn • 'the angle in a semicircle is a right angle' • equal arcs - các cung bằng nhau • to be twice / half of - gấp đôi / bằng một nửa.
	116	Hình học và Đo lường	Bài 27. Góc nội tiếp	-Nhận biết được góc ở tâm, góc nội tiếp. -Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc ở tâm, số đo góc nội tiếp. -Giải thích được mối liên hệ giữa số đo góc nội tiếp và số đo góc ở tâm cùng chắn một cung	
30	117	Hình học và Đo lường	Bài 28. Đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp của một tam giác	-Nhận biết được định nghĩa đường trỏn ngoại tiếp tam giác -Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác, trong đó có tâm và bán kính đường	**TOPIC VOCABULARY - Circumcircle and incircle.** circumscribed circle / circumcircle - đường tròn ngoại tiếp • circumcentre - tâm đường tròn ngoại tiếp • inscribed circle / incircle - đường tròn nội tiếp • incentre - tâm đường tròn nội tiếp

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
				tròn ngoại tiếp tam giác vuông, tam giác đều. -Vẽ được đường tròn ngoại tiếp tam giác bằng dụng cụ học tập. -Nhận biết được định nghĩa đường tròn nội tiếp tam giác. -Xác định được tâm và bán kính đường tròn nội tiếp tam giác, trong đó có tâm và bán kính đường tròn nội tiếp tam giác đều. -Vẽ được đường tròn nội tiếp tam giác bằng dụng cụ học tập	• perpendicular bisector - đường trung trực • angle bisector - đường phân giác • equidistant - cách đều • to be concurrent - đồng quy.
	118	Hình học và Đo lường	Bài 28. Đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp của một tam giác	-Nhận biết được định nghĩa đường trỏn ngoại tiếp tam giác -Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác, trong đó có tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác vuông, tam giác đều. -Vẽ được đường tròn ngoại tiếp tam giác bằng dụng cụ học tập. -Nhận biết được định nghĩa đường tròn nội tiếp tam giác. -Xác định được tâm và bán kính đường tròn nội tiếp tam giác, trong đó có tâm và bán kính đường tròn nội tiếp tam giác đều. -Vẽ được đường tròn nội tiếp tam giác bằng dụng cụ học tập	
	119	Hình học và Đo lường	Luyện tập chung	Luyện tập củng cố các kiến thức về góc với đường tròn, đường tròn ngoại tiếp, nội tiếp trong tam giác	**VOCABULARY CONSOLIDATION.** Recycle the topic vocabulary of the lessons immediately above. Useful classroom phrases for practice sessions: 'Show your working.' - Trình bày lời giải. • 'Explain your reasoning.' - Giải thích lập luận. • 'Check your answer.' - Kiểm tra lại kết quả. • 'Give your answer correct to ...' - Làm tròn đến ... • 'What does the question ask for?' - Câu hỏi yêu cầu điều gì?

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
	120	Hình học và Đo lường	Bai 29. Tứ giác nội tiếp	-Nhận biết được tứ giác nội tiếp đường tròn và giải thích được định lí về tổng hai góc đối của tứ giác nội tiếp bằng 180°. -Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông	**TOPIC VOCABULARY - Cyclic quadrilaterals.** cyclic quadrilateral - tứ giác nội tiếp • opposite angles - hai góc đối • supplementary - bù nhau • concyclic points - các điểm cùng thuộc một đường tròn • converse (of a theorem) - định lí đảo • to lie on a circle - nằm trên đường tròn.
31	121	Hình học và Đo lường	Bai 29. Tứ giác nội tiếp	-Nhận biết được tứ giác nội tiếp đường tròn và giải thích được định lí về tổng hai góc đối của tứ giác nội tiếp bằng 180°. -Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông	
	122	Hình học và Đo lường	Bai 29. Tứ giác nội tiếp	-Nhận biết được tứ giác nội tiếp đường tròn và giải thích được định lí về tổng hai góc đối của tứ giác nội tiếp bằng 180°. -Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông	
	123	Hình học và Đo lường	Bài 30. Đa giác đều	-Nhận dạng được đa giác đều. -Nhận biết được phép quay. Mô tả được các phép quay giữ nguyên hình đa giác đều. -Nhận biết được những hình phẳng đều trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo. -Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đều.	**TOPIC VOCABULARY - Regular polygons.** regular polygon - đa giác đều • equilateral - đều cạnh • equiangular - đều góc • interior angle - góc trong • exterior angle - góc ngoài • pentagon / hexagon / octagon - ngũ giác / lục giác / bát giác • rotational symmetry - đối xứng quay • tessellation - lát kín mặt phẳng • to construct with compasses - dựng bằng compa.
	124	Hình học và Đo lường	Bài 30. Đa giác đều	-Nhận dạng được đa giác đều. -Nhận biết được phép quay. Mô tả được các phép quay giữ nguyên hình đa giác đều. -Nhận biết được những hình phẳng đều trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo. -Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đều.	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
32	125	Hình học và Đo lường	Luyện tập chung	-Luyện tập củng cố các kiến thức về tứ giác nội tiếp và đa giác đều -Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn	**VOCABULARY CONSOLIDATION.** Recycle the topic vocabulary of the lessons immediately above. Useful classroom phrases for practice sessions: 'Show your working.' - Trình bày lời giải. • 'Explain your reasoning.' - Giải thích lập luận. • 'Check your answer.' - Kiểm tra lại kết quả. • 'Give your answer correct to ...' - Làm tròn đến ... • 'What does the question ask for?' - Câu hỏi yêu cầu điều gì?
	126	Hình học và Đo lường	Bài tập cuối chương IX	-Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến nội dung đã học của chương -Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn	**CONSOLIDATION - Chapter IX vocabulary.** Recycle: inscribed angle, central angle, to subtend, semicircle, circumcircle, incircle, circumcentre, incentre, perpendicular bisector, angle bisector, cyclic quadrilateral, supplementary, regular polygon.
	127	Hình học và Đo lường	Bài tập cuối chương IX	-Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến nội dung đã học của chương -Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn	
	128	Hình học và Đo lường	Bài 31. Hình trụ và hình nón	-Mô tả được đường sinh, chiều cao, bán kính đáy của hình trụ, tạo lập được hình trụ. -Tính được diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ, hình nón -Giải quyết được một sô vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích xung quanh vả thể tích của hình trụ, hình nón	**TOPIC VOCABULARY - Cylinders and cones.** cylinder - hình trụ • cone - hình nón • base - đáy • axis - trục • height - chiều cao • slant height - đường sinh • apex / vertex - đỉnh • curved (lateral) surface area - diện tích xung quanh • total surface area - diện tích toàn phần • volume - thể tích • net - hình khai triển • cross-section - mặt cắt.
33	129	Hình học và Đo lường	Bài 31. Hình trụ và hình nón	-Mô tả được đường sinh, chiều cao, bán kính đáy của hình trụ, tạo lập được hình trụ. -Tính được diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ, hình nón -Giải quyết được một sô vấn đề thực tiễn gắn với	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
				việc tính diện tích xung quanh vả thể tích của hình trụ, hình nón	
	130	Hình học và Đo lường	Bài 31. Hình trụ và hình nón	-Mô tả được đường sinh, chiều cao, bán kính đáy của hình trụ, tạo lập được hình trụ. -Tính được diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ, hình nón -Giải quyết được một sô vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích xung quanh vả thể tích của hình trụ, hình nón	
	131	Hình học và Đo lường	Bài 31. Hình trụ và hình nón	-Mô tả được đường sinh, chiều cao, bán kính đáy của hình trụ, tạo lập được hình trụ. -Tính được diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ, hình nón -Giải quyết được một sô vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích xung quanh vả thể tích của hình trụ, hình nón	
	132	Hình học và Đo lường	Bài 32. Hình cầu	-Mô tả được tâm, bán kính của hình cầu, tạo lập được hình cầu, mặt cầu. Nhận biết được phần chung của mặt phẳng và hình cầu. -Tính được diện tích của mặt cầu, thể tích của hình cầu. -Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích của mặt cầu và thể tích của hình cầu	**TOPIC VOCABULARY - Spheres.** sphere - hình cầu • spherical surface - mặt cầu • hemisphere - nửa hình cầu • great circle - đường tròn lớn • radius - bán kính • surface area - diện tích mặt cầu • volume - thể tích • to leave your answer in terms of π - giữ kết quả theo π.
34	133	Hình học và Đo lường	Bài 32. Hình cầu	-Mô tả được tâm, bán kính của hình cầu, tạo lập được hình cầu, mặt cầu. Nhận biết được phần chung của mặt phẳng và hình cầu. -Tính được diện tích của mặt cầu, thể tích của hình cầu. -Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với	

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
				việc tính diện tích của mặt cầu và thể tích của hình cầu	
	134	Hình học và Đo lường	Luyện tập chung	-Luyện tập củng cố các kiến thức liên quan đến hình học trực quan -Áp dụng các kiến thức đã học để Giải các dạng toán liên quan và Giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hình học trực quan	**VOCABULARY CONSOLIDATION.** Recycle the topic vocabulary of the lessons immediately above. Useful classroom phrases for practice sessions: 'Show your working.' - Trình bày lời giải. • 'Explain your reasoning.' - Giải thích lập luận. • 'Check your answer.' - Kiểm tra lại kết quả. • 'Give your answer correct to ...' - Làm tròn đến ... • 'What does the question ask for?' - Câu hỏi yêu cầu điều gì?
	135	HĐTN	Bài tập cuối chương X	-Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến hình học trực quan -Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hình học trực quan	**CONSOLIDATION - Chapter X vocabulary.** Recycle: cylinder, cone, sphere, hemisphere, base, axis, slant height, apex, curved surface area, total surface area, volume, net, cross-section, to leave your answer in terms of π.
	136	Hình học và Đo lường	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra	Về kiến thức - Nhớ được các định nghĩa của đường tròn, hình quạt tròn, đường tròn nội tiếp và đường tròn ngoại tiếp tam giác. - Nhớ được các tính chất của các hình khối đã học như: hình cầu, hình nón và hình trụ. Về kĩ năng (năng lực) - Biết khởi động và đóng phần mềm, biết hiển thị dạng 3D của vùng làm việc trên màn hình GeoGebra. - Thành thạo sử dụng các nhóm công cụ để vẽ các hình, đối tượng đơn giản: góc với độ lớn cho trước, đường trung trực của một đoạn thẳng, đường phân giác của một góc, đường tròn đi qua ba điểm, đường tròn có tâm và đi qua một điểm cho trước. - Biết cách lưu hình vẽ thành các tệp dữ liệu.	**TOPIC VOCABULARY - Dynamic geometry.** to construct - dựng hình • segment - đoạn thẳng • ray - tia • perpendicular line - đường vuông góc • parallel line - đường song song • midpoint - trung điểm • circle through three points - đường tròn qua ba điểm • to hide / show an object - ẩn / hiện đối tượng • to drag a point - kéo điểm • property - tính chất.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	NOTE
				- Biết cách sử dụng phần mềm kiểm tra các tính chất đã học của các hình: như hai đường vuông góc hoặc đo độ dài các đoạn thẳng, đo số đo các góc.	
35	137	Ôn tập	Ôn tập HKII	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì II	**EXAM & COMMAND WORDS.** solve - giải • find / determine - tìm • calculate / work out - tính • evaluate - tính giá trị • simplify - rút gọn • prove / show that - chứng minh • hence - do đó • deduce - suy ra • state - nêu • sketch - vẽ phác • justify - giải thích • round your answer to 2 decimal places - làm tròn đến 2 chữ số thập phân • give your answer in its simplest form - viết ở dạng đơn giản nhất. Practise reading the whole question aloud before solving.
	138	Ôn tập	Ôn tập HKII	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì II	
	139	Kiểm tra	Kiểm tra HKII	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II	**EXAM & COMMAND WORDS.** solve - giải • find / determine - tìm • calculate / work out - tính • evaluate - tính giá trị • simplify - rút gọn • prove / show that - chứng minh • hence - do đó • deduce - suy ra • state - nêu • sketch - vẽ phác • justify - giải thích • round your answer to 2 decimal places - làm tròn đến 2 chữ số thập phân • give your answer in its simplest form - viết ở dạng đơn giản nhất. Practise reading the whole question aloud before solving.
	140	Kiểm tra	Kiểm tra HKII	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II	

IV. KẾ HOẠCH DẠY HỌC TIẾNG ANH TÍCH HỢP - KHỐI 9

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
Week 1	Unit 1: Local community (1) GS Lesson 1: Getting started + Vocabulary + Grammar	Unit 1: Local community (1)	Vocabulary: Local community (traditional handicraft villages of Vietnam); Grammar: Reported speech (consolidate B1 → raise to B2).	2	Academic Reading (~200 words): traditional crafts & community life in Vietnam. Critical Reading: main argument, supporting evidence, author's purpose. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Reported speech → complex structures: mixed tenses, reporting verbs (claim, argue, insist, deny).	4
Week 2	Unit 1: Local community (2) GS Lesson 2: Speaking + Reading + Writing + Looking back	Unit 1: Local community (2)	Communication: Introducing a local specialty/handicraft to foreign visitors; Writing: 80-100 words introducing a local product (GS standard); Review: Unit 1 recap.		Academic Writing (PEEL paragraph ~150 words): "The importance of preserving traditional crafts in Vietnam" Point → Evidence → Explanation → Link. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Writing: descriptive (GS) → analytical + PEEL structure (B2). [Transfer Task] Independent writing/speaking: students produce the unit's target language independently — the GS "Looking back" transfer task, extended to full independent production.	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
					One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.	
Week 3	Unit 2: City life (1) GS Lesson 1: Getting started + Vocabulary + Grammar	Unit 2: City life (1)	Vocabulary: City life – features of modern Vietnamese cities; Grammar: Relative clauses (consolidate and extend to B2). [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 1: Local community before introducing new content		Academic Listening: TED-style audio (~230-280 words) on urbanisation in Vietnam. Note-taking: symbols (→, =, ≠, +, cf.), key words, mind map. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Relative clauses → reduced relative clauses, non-defining + whole-sentence which-clause (B2).	4
Week 4	Unit 2: City life (2) GS Lesson 2: Speaking + Reading + Writing + Looking back	Unit 2: City life (2)	Speaking: Discuss the advantages and disadvantages of city life; Writing: 80-100 words about city life (GS standard); Review: Unit 2 recap.		Presentational Speaking (~3 minutes): "Solutions for sustainable urbanisation in Đà Nẵng" Structure: Hook + Thesis + 2 arguments + Conclusion. Q&A: Respond to challenging questions from peers. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Speaking:	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
					personal description (GS) → structured argument + rebuttals (B2). [Transfer Task] Independent writing/speaking: students produce the unit's target language independently — the GS "Looking back" transfer task, extended to full independent production. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.	
Week 5	Unit 3: Healthy living for teens (1) GS Lesson 1: Getting started + Vocabulary + Grammar	Unit 3: Healthy living for teens (1)	Vocabulary: Healthy living – health, sports, nutrition for Vietnamese teens; Grammar: Modal verbs (B1→B2). [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 2: City life before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		Critical Reading (2 texts): Comparing perspectives on teen health (scientific article vs. media). Skills: Identify fact vs. opinion; evaluate evidence quality (intro to the CRAAP framework). [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Modals → past modal forms (must have, might have, can't have) – B2.	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
Week 6	Unit 3: Healthy living for teens (2) GS Lesson 2: Speaking + Reading + Writing + Looking back	Unit 3: Healthy living for teens (2)	Communication: Propose solutions for a healthy lifestyle in the Vietnamese context; Writing: 80-100 words about a healthy lifestyle (GS standard); Review: Unit 3 recap.		Academic Writing (~200 words, full PEEL essay): "Should schools in Vietnam promote healthier lifestyles?" Process: Brainstorm → Outline → Draft → Peer review using rubric. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Writing: simple paragraph (GS) → mini argumentative essay with counter-argument (B2). [Transfer Task] Independent writing/speaking: students produce the unit's target language independently — the GS "Looking back" transfer task, extended to full independent production. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
Week 7	Review 1 (GS Units 1–3) + Academic Skills Consolidation	Review 1 (GS Units 1–3)	Review Units 1-3 Global Success: vocabulary, grammar (reported speech, relative clauses, modals); Formative quiz (15-20 minutes).		Academic Skills Check: Listening: Summarise academic audio (Units 1-3 themes) – 3-5 key points. Reading: Timed critical reading (1 text): argument, fact/opinion, bias. Writing: PEEL paragraph (timed, 20 minutes): community/urban life/health theme.	4
Week 8	Unit 4: Remembering the past (1) GS Lesson 1: Getting started + Vocabulary + Grammar	Unit 4: Remembering the past (1)	Vocabulary: Remembering the past – life in earlier times, preserving Vietnamese culture; Grammar: The passive voice (all tenses, B1→B2). [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 3: Healthy living for teens before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		Academic Reading: Vietnam's history (Đổi Mới 1986 to present) in English. Critical Reading: Compare how Vietnamese history is presented in English vs. Vietnamese sources. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Passive voice → complex passive tenses (past perfect passive, future passive, causative passive: have/get + done) – B2.	4
Week 9	Unit 4: Remembering the past (2) GS Lesson 2: Speaking + Reading + Writing + Looking back	Unit 4: Remembering the past (2)	Speaking: Describe life in earlier times in Vietnam; compare past and present; Writing: 80-100 words about Vietnamese cultural heritage (GS standard); Review: Unit 4 recap.		Academic Writing (~200-250 words): Compare traditional & modern life in Vietnam. Focus: Paraphrasing technique – rewrite source ideas in one's own words.	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
			(Second half of this week — Mid-term 1 preparation): comprehensive review of Units 1-4 vocabulary and grammar.		Peer review using rubric: content/argument, organisation, language, mechanics. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Writing: descriptive comparison (GS) → analytical essay with sources (B2). (Second half of this week — Mid-term 1 preparation): comprehensive review of Units 1-4 academic skills. [Transfer Task] Independent writing/speaking: students produce the unit's target language independently — the GS "Looking back" transfer task, extended to full independent production. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.	
Week 10	MID-TERM 1 EXAMINATION	MID-TERM 1 EXAMINATION	Mid-term 1 examination (60 minutes):		Integrated two-programme examination (60 minutes):	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
			Listening + Reading + Writing + Grammar; GS Units 1-3.		Listening + Reading + Writing + Grammar; including an academic writing task (PEEL); Individual speaking, 8-10 minutes (B1+→B2).	
Week 10	Unit 5: Our experiences (1) GS Lesson 1: Getting started + Vocabulary + Grammar	Unit 5: Our experiences (1)	Vocabulary: Our experiences – life experiences, lessons learned; Grammar: Conditional sentences (types 1, 2, 3 + mixed, B2). [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 4: Remembering the past before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		Academic Listening: TED Talk on learning from experience / growth mindset. Note-taking: Structure (intro–body–conclusion); identify persuasion techniques (statistics, rhetorical questions). [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Conditionals → mixed conditionals type 2/3; unless/provided that/as long as (B2).	4
Week 11	Unit 5: Our experiences (2) GS Lesson 2: Speaking + Reading + Writing + Looking back	Unit 5: Our experiences (2)	Communication: Share an experience and lesson learned; Writing: 80-100 words about a memorable experience (GS standard); Review: Unit 5 recap.		Presentational Speaking (~3 minutes): A lesson learned from a historical event in Vietnam. Structure: opening hook + argument + evidence + conclusion + call to action. Delivery: eye contact, pacing, body language. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Speaking:	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
					narrative (GS) → persuasive presentation with evidence (B2). [Transfer Task] Independent writing/speaking: students produce the unit's target language independently — the GS "Looking back" transfer task, extended to full independent production. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.	
Week 12	Unit 6: Vietnamese lifestyle: then and now (1) GS Lesson 1: Getting started + Vocabulary + Grammar	Unit 6: Vietnamese lifestyle: then and now (1)	Vocabulary: Vietnamese lifestyle – customs and cultural values, then and now; Grammar: Phrases to express certainty, probability, possibility (modal adverbs) – B2. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 5: Our experiences before introducing new content (spacing effect		Multi-text Critical Reading (2-3 texts, ~200-280 words each): Changes in the Vietnamese lifestyle. Skills: Compare & contrast author viewpoints; synthesise from multiple sources. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Certainty expressions → hedging language in academic writing (it seems, evidence suggests, arguably) – B2.	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
			— Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).			
Week 13	Unit 6: Vietnamese lifestyle: then and now (2) GS Lesson 2: Speaking + Reading + Writing + Looking back	Unit 6: Vietnamese lifestyle: then and now (2)	Speaking: Discuss changes in the Vietnamese lifestyle; Writing: 80-100 words on the Vietnamese lifestyle then and now (GS standard); Review: Unit 6 recap.		Academic Writing (~200-250 words): "Has modernisation improved or harmed Vietnamese cultural identity?" Process: Full writing cycle – brainstorm → outline → draft → peer review → revise → proofread. Self-assessment using rubric: content, organisation, language, mechanics. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Writing: opinion paragraph (GS) → balanced argumentative essay (B2). [Transfer Task] Independent writing/speaking: students produce the unit's target language independently — the GS "Looking back" transfer task, extended to full independent production. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier:	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
					independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.	
Week 14	Review 2 (GS Units 4–6) + Mid-Year Assessment	Review 2 (GS Units 4–6)	Review Units 4-6 Global Success: passive voice, conditionals, modal certainty. Preparation for the Term 1 final examination.		Academic Skills Check: Listening: complex text (~250 words) – note-taking + summary. Critical Reading: multi-text synthesis (Units 4-6 themes). Writing: full PEEL essay (timed, 30 minutes).	4
Week 18	TERM 1 FINAL EXAMINATION	TERM 1 FINAL EXAMINATION	Review of grammar and vocabulary, GS Units 4-6. Term 1 final examination (60 minutes): Listening + Reading + Writing + Grammar; GS Units 4-6. Post-test correction: review common errors.		Comprehensive review (GS Units 4-6) before the examination. Integrated two-programme examination (60 minutes): Listening + Reading + Writing + Grammar; including an academic writing task; Individual speaking, 8-10 minutes. Post-test correction: review common errors.	4
Week 15	Unit 7: Natural wonders of the world (1) GS Lesson 1: Getting started + Vocabulary + Grammar	Unit 7: Natural wonders of the world (1)	Vocabulary: Natural wonders – natural wonders of Vietnam and the world; Grammar: Advanced connectives, compound-complex sentences (B2). [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from		Cross-curricular Project (English + Geography): Researching natural wonders of Vietnam; Read an academic geography article in English; extract and evaluate evidence.	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
			Unit 6: Vietnamese lifestyle: then and now before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		[VN PROGRAMME ENRICHMENT] Sentence complexity: compound-complex sentences; advanced connectives (notwithstanding, whereas, nevertheless) – B2. [Transfer Task] Independent writing/speaking: students produce the unit's target language independently — the GS "Looking back" transfer task, extended to full independent production. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.	
Week 16	Unit 7: Natural wonders (2) GS Lesson 2: Speaking + Reading + Writing + Looking back	Unit 7: Natural wonders (2)	Speaking: Present solutions for protecting Vietnam's natural wonders; Writing: 80-100 words about a natural wonder (GS standard); Review: Unit 7 recap. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from		Structured Debate (~3-5 minutes): "Should ecotourism be developed at Sơn Đoòng cave?" Process: Present argument → Listen → Counter-argue → Summarise. Peer evaluation using rubric.	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
			Unit 7: Natural wonders of the world before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		[VN PROGRAMME ENRICHMENT] Speaking: descriptive (GS) → structured debate with rebuttals (B2). [Transfer Task] Independent writing/speaking: students produce the unit's target language independently — the GS "Looking back" transfer task, extended to full independent production. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.	
Week 17	Unit 8: Tourism (1) GS Lesson 1: Getting started + Vocabulary + Grammar	Unit 8: Tourism (1)	Vocabulary: Tourism – sustainable tourism, environmental and cultural impact; Grammar: Non-finite clauses (to-infinitive, -ing, past participle as adverbials) – B2. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 7: Natural wonders before		Academic Listening: TED Talk on sustainable tourism (~250 words). Note-taking + Summary: 3-5 key points; identify persuasion techniques. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Non-finite clauses → reduced adverbial clauses	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
			introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		(Having visited..., Seeing this...) – academic register, B2.	
Week 18	Unit 8: Tourism (2) GS Lesson 2: Speaking + Reading + Writing + Looking back	Unit 8: Tourism (2)	Communication: Introduce a Vietnamese tourist destination; write a sustainable-tourism itinerary; Writing: 80-100 words about sustainable tourism (GS standard); Review: Unit 8 recap.		Academic Writing (~200-250 words): "The impact of mass tourism on Vietnam's heritage sites" Focus: CRAAP source evaluation; paraphrase + cite sources correctly. Peer review using rubric. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Writing: travel writing (GS) → academic analysis essay with source citation (B2). [Transfer Task] Independent writing/speaking: students produce the unit's target language independently — the GS "Looking back" transfer task, extended to full independent production. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
					tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.	
Week 19	Unit 9: World Englishes (1) GS Lesson 1: Getting started + Vocabulary + Grammar	Unit 9: World Englishes (1)	Vocabulary: World Englishes – the global role of English; Grammar: Noun clauses (as subject, object, complement) – B1→B2. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 8: Tourism before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		Multi-text Critical Reading (2-3 texts): The role of English in Vietnam (academic, news, opinion). Skills: Synthesise perspectives; identify bias; form one's own critical viewpoint. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Noun clauses → nominalisation in academic writing (The development of... / An increase in...) – B2.	4
Week 20	Unit 9: World Englishes (2) GS Lesson 2: Speaking + Reading + Writing + Looking back	Unit 9: World Englishes (2)	Speaking: Discuss the importance of English for Vietnam's future; Writing: 80-100 words about English in the world (GS standard); Review: Unit 9 recap.		Academic Writing (~200-250 words, full cycle): "Should English become a second official language in Vietnam?" Process: Brainstorm → Outline → Draft → Self-assessment → Peer review → Final draft. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Writing: opinion expression (GS) → full argumentative essay for/against (B2). [Transfer Task] Independent writing/speaking: students produce the unit's target language independently — the GS "Looking	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
					back" transfer task, extended to full independent production. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.	
Week 21	Cross-curricular Project 1 + Review Units 7–9	Cross-curricular Project 1 + Review Units 7–9	Review Units 7-9 Global Success: advanced connectives, non-finite clauses, noun clauses; Formative quiz.		Review 3 + CROSS-CURRICULAR PROJECT 1 (English + Geography): Academic report (~200 words) + Oral presentation (3 minutes). Self-regulated learning: learning-portfolio update; reflection on progress.	4
Week 22	Unit 10: Planet Earth (1) GS Lesson 1: Getting started + Vocabulary + Grammar	Unit 10: Planet Earth (1)	Vocabulary: Planet Earth – the global environment, climate change impacts on Vietnam; Grammar: Inversion for emphasis (Not only...but also, Rarely have...) – B2. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 9: World Englishes before		Cross-curricular (English + Natural Science): Scientific article on climate change in Vietnam. Skills: Extract key data; understand scientific register; identify cause-effect. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Inversion →	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
			introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		formal/academic register; fronting for discourse effect – advanced B2.	
Week 23	Unit 10: Planet Earth (2) GS Lesson 2: Speaking + Reading + Writing + Looking back	Unit 10: Planet Earth (2)	Speaking: Propose and defend a solution to climate change in Vietnam; Writing: 80-100 words about protecting the Earth (GS standard); Review: Unit 10 recap.		Academic Writing (~200-250 words): "What is the most effective solution to climate change in Vietnam?" Focus: Academic vocabulary (evidence suggests, data indicates, it can be argued). Debate: "Individual vs. government responsibility for the environment". [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Writing: solution proposal (GS) → evidence-based academic argument (B2). [Transfer Task] Independent writing/speaking: students produce the unit's target language independently — the GS "Looking back" transfer task, extended to full independent production. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier:	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
					independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.	
Week 24	Unit 11: Electronic devices (1) GS Lesson 1: Getting started + Vocabulary + Grammar	Unit 11: Electronic devices (1)	Vocabulary: Electronic devices – devices, AI, social impact in Vietnam; Grammar: Emphatic structures / Cleft sentences (It is... that...) – B2. [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 10: Planet Earth before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		Academic Listening: TED Talk on AI and the future of work (~250 words). Note-taking + Analysis: Identify the speaker's argument; evaluate persuasion techniques. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Cleft sentences → academic emphasis structures; pseudo-cleft (What we need is...) – B2.	4
Week 25	Unit 11: Electronic devices (2) GS Lesson 2: Speaking + Reading + Writing + Looking back	Unit 11: Electronic devices (2)	Speaking: Discuss and debate the impact of AI on careers; Writing: 80-100 words about electronic devices (GS standard); Review: Unit 11 recap.		Structured Debate: "AI will create more jobs than it destroys" Process: Present argument → Listen to opposition → Counter-argue → Summarise. Writing: Draft a rebuttal paragraph (~100 words). [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Speaking: discussion (GS) → formal academic debate (B2). [Transfer Task] Independent writing/speaking: students produce the unit's target language independently — the GS "Looking	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
					back" transfer task, extended to full independent production. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.	
Week 26	Unit 12: Career choices (1) GS Lesson 1: Getting started + Vocabulary + Grammar	Unit 12: Career choices (1)	Vocabulary: Career choices – future careers, trends in Vietnam; Grammar: Comprehensive review of key grammar (reported speech, passives, conditionals, modals). [Spaced Review] 5-minute warm-up recalling key vocabulary/grammar from Unit 11: Electronic devices before introducing new content (spacing effect — Ebbinghaus; Bjork, desirable difficulties).		Cross-curricular (English + Civic Education): Research careers in a globalised Vietnam. Multi-source research (English + Vietnamese): synthesise & cite sources. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Grammar integration: use all B2 complex structures in academic writing.	4
Week 27	Unit 12: Career choices (2) GS Lesson 2: Speaking + Reading + Writing + Looking back	Unit 12: Career choices (2)	Communication: Present a career choice in the context of globalisation; Writing: 80-100 words about a career choice (GS standard);		Final Academic Writing (~200-250 words, full independent cycle): "What career should young Vietnamese choose in the age of AI?"	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
			Review: Unit 12 recap. (Second half of this week — Mid-term 2 preparation): comprehensive review of Units 7-12 vocabulary and grammar.		Process: Brainstorm → PEEL outline → Draft → Self-assess → Peer review → Final draft. [VN PROGRAMME ENRICHMENT] Writing: opinion paragraph (GS) → full independent argumentative essay (B2). (Second half of this week — Mid-term 2 preparation): comprehensive review of Units 7-12 academic skills. [Transfer Task] Independent writing/speaking: students produce the unit's target language independently — the GS "Looking back" transfer task, extended to full independent production. [Buffer / Formative Feedback] One flexible period reserved to re-teach based on formative evidence before moving to the next unit (Hattie & Timperley, 2007; Black & Wiliam, 1998). [Differentiation] Support tier: guided sentence frames; Core tier: independent paragraph; Extension tier: extended paragraph with a stylistic/rhetorical challenge.	
Week 28	MID-TERM 2 EXAMINATION	MID-TERM 2 EXAMINATION	Review Units 10-12 GS: inversion, cleft sentences, emphatic structures;		Review 4 + CROSS-CURRICULAR PROJECT 2	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
			Formative quiz.		(English + History/Civic Education): Academic essay (~200 words) + Oral presentation (3-5 minutes) + Peer evaluation. Learning portfolio: final update; reflection on academic progress. Integrated examination (60 minutes).	
Weeks 29–34	Comprehensive Review & Upper-Secondary Entrance Exam Preparation	Comprehensive Review & Upper-Secondary Entrance Exam Preparation	Comprehensive review of the Vietnamese national programme grammar for Grade 9; Strategy for the Grade 10 (upper-secondary) entrance examination in English; Practice mock tests; review vocabulary across 12 topics.		Academic vocabulary review: academic word list (Units 1-12). Transitional phrases for writing: furthermore, however, in contrast, consequently, as a result, it is evident that. B2 CEFR self-assessment: can-do descriptors. Mock Final Exam: Listening + Reading + Writing + Speaking. Upper-secondary bridge: B2-level texts; sentence transformation; time management.	4
Week 35	END-OF-YEAR EXAMINATION + Lower-Secondary Completion	END-OF-YEAR EXAMINATION + Lower-Secondary Completion	Comprehensive review of grammar and vocabulary for the whole year. End-of-year examination (60 minutes); individual speaking 8-10 minutes;		Comprehensive review of the entire Academic English programme. END-OF-YEAR ASSESSMENT: Written, 60 minutes: Listening + Reading + Writing + Grammar;	4

Week	Unit	Shared Learning Objectives	Vietnamese Teacher Strand (foundation — leads)	Number of period	International Teacher Strand (application — follows)	Number of period
			Four-year lower-secondary wrap-up; preparing mindset for upper-secondary school. Post-test correction: review common errors.		including a GS-level task + academic PEEL essay. Speaking (individual, 8-10 minutes): describe + opinion + discussion (B2 CEFR). B2 CEFR can-do checklist; final academic-portfolio submission. Post-test correction: review common errors.	

V. KẾ HOẠCH DẠY HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN TÍCH HỢP - KHỐI 9

Bảng phân phối chương trình Khối 9 đã được Tổ Tiếng Anh/GVQT phối hợp Tổ Khoa học tự nhiên bổ sung lộ trình phát triển năng lực ngôn ngữ học thuật tiếng Anh theo 4 giai đoạn tăng dần trong năm học (Giai đoạn 1 – Gọi tên & Mô tả; Giai đoạn 2 – Giải thích & So sánh; Giai đoạn 3 – Phân tích & Lập luận có bằng chứng; Giai đoạn 4 – Tổng hợp, Tranh biện & Nghiên cứu độc lập), thay thế mục tiêu tiếng Anh học thuật khái quát trước đây (cập nhật 9/2026).

Điều chỉnh theo góp ý rà soát của Tổ Trung học tháng 9/2026: trong chương trình tích hợp, giáo viên Việt Nam chỉ có 3 tiết/tuần (so với 4 tiết/tuần của chương trình thuần Việt Nam), vì vậy bảng dưới đây bổ sung cột cuối để làm rõ những yêu cầu cần đạt của Chương trình Việt Nam đã được giáo viên quốc tế thực hiện trong 4 tiết tiếng Anh (luyện tập, giải bài tập, thí nghiệm - báo cáo, thuyết trình, thảo luận ứng dụng); giáo viên Việt Nam không dạy lại các nội dung này mà tập trung vào kiến thức mới và các yêu cầu cần đạt còn lại. Nội dung cột này do Tổ chuyên môn và GVQT rà soát, thống nhất khi triển khai.

Kiểm tra, đánh giá (cập nhật theo góp ý rà soát của Tổ Trung học, tháng 9/2026): Kiểm tra giữa Học kỳ I - Tuần 9; Kiểm tra cuối Học kỳ I - Tuần 18; Kiểm tra giữa Học kỳ II - Tuần 29; Kiểm tra cuối Học kỳ II - Tuần 35 (bài kiểm tra song ngữ 90 phút, 50% tiếng Việt / 50% tiếng Anh). Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: 04 cột điểm/học kì, trong đó giáo viên Việt Nam 02 cột và giáo viên quốc tế 02 cột; GVVN và GVQT xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên độc lập, có phối hợp. Yêu cầu cần đạt Chương trình Việt Nam được rà soát theo nguyên văn Chương trình GDPT 2018 môn Khoa học tự nhiên (không rút gọn động từ mô tả mức độ); yêu cầu cần đạt Cambridge được đối chiếu chính xác với đơn vị bài học.

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (CT Việt Nam – dạy trước)	Yêu cầu cần đạt (CT Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt Cambridge (Giai đoạn phát triển ngôn ngữ học thuật tiếng Anh)	Ghi chú phân bổ tiết VN / Quốc tế	Yêu cầu cần đạt Chương trình Việt Nam do GVQT thực hiện (GVVN giảm tải)
GIAI ĐOẠN 1 — GỌI TÊN & MÔ TẢ (Labelling & Describing) **Tuần 1 – 9 (Học kỳ 1 – trước Giữa kỳ) • Tương đương CEFR A2 → B1** **• Chức năng ngôn ngữ trọng tâm: định nghĩa khái niệm/đại lượng (X is defined as…), gọi tên dụng cụ – hiện tượng, mô tả quan sát bằng câu đơn (S–V–O), viết công thức/đơn vị bằng tiếng Anh.** **• Kỹ năng viết: bắt đầu khung báo cáo thí nghiệm có mẫu (scaffolded lab-report template).** **• Kỹ năng nói: thuyết trình ngắn 1–2 phút theo dàn ý cho sẵn.** **• Kỹ năng đọc: đọc hiểu đoạn văn khoa học ngắn, có chú giải từ vựng.**						
Tuần 1	7	Bài mở đầu – Lớp 9: Nhận biết dụng cụ, hoá chất; Kĩ năng trình bày khoa học	Nhận biết được dụng cụ, hoá chất dùng trong môn KHTN 9; nêu được các bước viết báo cáo; thuyết trình được về một chủ đề khoa học tự chọn.	[GĐ1 – Gọi tên & Mô tả, khởi động] Học từ vựng dụng cụ/hoá chất bằng tiếng Anh; đọc hiểu văn bản khoa học ngắn; làm quen cấu trúc	GVVN: 3 tiết (Bài 1 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (đọc hiểu + cấu trúc báo cáo bằng tiếng Anh).	Thuyết trình khoa học về một chủ đề tự chọn; các bước viết báo cáo khoa học (GVQT hướng dẫn cấu trúc báo cáo và thuyết trình bằng tiếng Anh). GVVN tập trung: nhận

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (CT Việt Nam – dạy trước)	Yêu cầu cần đạt (CT Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt Cambridge (Giai đoạn phát triển ngôn ngữ học thuật tiếng Anh)	Ghi chú phân bổ tiết VN / Quốc tế	Yêu cầu cần đạt Chương trình Việt Nam do GVQT thực hiện (GVVN giảm tải)
				viết báo cáo khoa học (report structure) bằng tiếng Anh.		biết dụng cụ, hoá chất; quy tắc an toàn.
Tuần 2	7	Chương 1 – Cơ năng: Bài 2. Động năng và thế năng; Bài 3. Cơ năng	Viết được Ek=½mv², Ep=mgh; nêu được cơ năng = động năng + thế năng; phân tích được chuyển hoá năng lượng; thực hiện được thí nghiệm thực hành đầu tiên (bi lăn/con lắc đơn).	[GĐ1 – Gọi tên & Mô tả] Viết định nghĩa và công thức bằng tiếng Anh (Ek=½mv², Ep=mgh); thảo luận bảo toàn năng lượng; bắt đầu viết báo cáo TN theo mẫu Tuần 1.	GVVN: 3 tiết (Bài 2–3 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện tập bằng tiếng Anh + hướng dẫn TN thực hành).	Phân tích chuyển hoá năng lượng qua bài tập; hướng dẫn và viết báo cáo thí nghiệm thực hành (bi lăn/con lắc đơn) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: công thức Ek, Ep, khái niệm cơ năng và thí nghiệm mẫu.
Tuần 3	7	Bài 4. Công và công suất	Rút ra được công thức A=F.s theo phương chuyển động; viết được công thức công suất P=A/t và nêu được đơn vị thông dụng; tính được công/công suất tình huống đơn giản.	[GĐ1 – Gọi tên & Mô tả → bắt đầu Giải thích] Định nghĩa Work (W=Fd) và Power (P=W/t) bằng tiếng Anh; giải bài tập bằng tiếng Anh; đọc mở rộng gắn với nội dung Tuần 1–2; hoàn thiện báo cáo TN Tuần 2 có phản hồi GVQT.	GVVN: 3 tiết (Bài 4 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện tập + chỉnh sửa báo cáo bằng tiếng Anh).	Tính công/công suất trong tình huống đơn giản (luyện tập, giải bài tập bằng tiếng Anh) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: rút ra công thức A = F.s, P = A/t và đơn vị.
Tuần 4	7	Chương 2 – Ánh sáng: Bài 5. Khúc xạ ánh sáng; Bài 6. Phản xạ toàn phần	Thực hiện được thí nghiệm khúc xạ ánh sáng; nêu được khái niệm chiết suất n=c/v; phát biểu được định luật khúc xạ n=sin i/sin r; nêu được điều kiện xảy ra phản xạ toàn phần.	[GĐ1 – Mô tả, tích hợp trình bày miệng] Thuyết trình (bằng tiếng Anh) báo cáo TN Tuần 2 trước lớp, có phản hồi của GVQT và bạn học; giải thích khúc xạ bằng định luật Snell; mô tả điều kiện phản xạ toàn phần; thảo luận ứng dụng (cáp quang).	GVVN: 3 tiết (Bài 5–6 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (thuyết trình báo cáo TN + luyện tập bằng tiếng Anh).	Giải thích định luật khúc xạ (định luật Snell) và điều kiện phản xạ toàn phần qua bài tập; ứng dụng cáp quang - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: thí nghiệm khúc xạ, khái niệm chiết suất.
Tuần 5	7	Bài 7. Lăng kính; Bài 8. Thấu kính; Bài 9.	Vẽ được đường truyền tia sáng qua lăng kính; nêu được khái niệm quang tâm, trục chính, tiêu	[GĐ1 – Mô tả bằng hình vẽ + báo cáo TN]	GVVN: 3 tiết (Bài 7–9 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4	Dựng ảnh qua thấu kính (vẽ sơ đồ tia sáng), tính tiêu cự bằng công thức thấu kính; viết báo cáo thực

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (CT Việt Nam – dạy trước)	Yêu cầu cần đạt (CT Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt Cambridge (Giai đoạn phát triển ngôn ngữ học thuật tiếng Anh)	Ghi chú phân bổ tiết VN / Quốc tế	Yêu cầu cần đạt Chương trình Việt Nam do GVQT thực hiện (GVVN giảm tải)
		Thực hành đo tiêu cự thấu kính	điểm, tiêu cự; dựng được ảnh qua thấu kính; đo được tiêu cự thấu kính hội tụ.	Vẽ và giải thích sơ đồ tia sáng (ray diagrams) bằng tiếng Anh; tính tiêu cự bằng công thức thấu kính; viết báo cáo TN đo tiêu cự bằng tiếng Anh.	tiết (luyện tập dựng ảnh + viết báo cáo TN bằng tiếng Anh).	hành đo tiêu cự - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: đường truyền tia sáng qua lăng kính, các nêu được khái niệm quang tâm, trục chính, tiêu điểm, tiêu cự; tổ chức đo tiêu cự.
Tuần 6	7	Bài 10. Kính lúp; Bài tập vận dụng thấu kính	Mô tả được cấu tạo, cách sử dụng kính lúp; giải thích được hiện tượng ánh sáng – màu sắc đơn giản trong đời sống.	[GĐ1 – Mô tả, chuẩn bị đánh giá] Mô tả dụng cụ quang học bằng tiếng Anh; giải thích hiện tượng màu sắc – ánh sáng bằng ngôn ngữ khoa học; luyện giao tiếp khoa học (scientific communication) chuẩn bị Kiểm tra giữa kỳ 1.	GVVN: 3 tiết (Bài 10 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện tập + thuyết trình về ánh sáng).	Giải thích hiện tượng ánh sáng - màu sắc đơn giản trong đời sống (thuyết trình về ánh sáng) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: cấu tạo, cách sử dụng kính lúp.
Tuần 7	7	Bài 11. Điện trở và định luật Ohm	Thực hiện được thí nghiệm chứng tỏ điện trở cản trở dòng điện; nêu được công thức tính điện trở dây dẫn theo chiều dài, tiết diện và điện trở suất; thực hiện được thí nghiệm xây dựng định luật Ohm.	[GĐ1 – Mô tả kết quả TN bằng câu kết luận] Giải thích điện trở và định luật Ohm bằng tiếng Anh; giải bài toán mạch điện bằng tiếng Anh; viết kết luận thí nghiệm (experimental conclusions) bằng tiếng Anh.	GVVN: 3 tiết (Bài 11 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện tập + giải bài tập bằng tiếng Anh).	Giải bài toán mạch điện vận dụng định luật Ohm; viết kết luận thí nghiệm - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: thí nghiệm xây dựng định luật Ohm; công thức điện trở dây dẫn.
Tuần 8	7	Bài 12. Mạch điện nối tiếp và song song	Thực hiện được thí nghiệm chứng tỏ cường độ dòng điện như nhau tại mọi điểm trong mạch nối tiếp và cường độ dòng điện mạch chính bằng tổng cường độ dòng điện các nhánh trong mạch song song; tính	[GĐ1→GĐ2 – Mô tả kết hợp So sánh bước đầu] Giải thích mạch nối tiếp và song song bằng tiếng Anh; tính dòng điện – hiệu điện thế bằng tiếng Anh; so sánh hai loại mạch bằng ngôn ngữ khoa học.	GVVN: 3 tiết (Bài 12 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện tập + tính toán bằng tiếng Anh).	Tính cường độ dòng điện, hiệu điện thế trong mạch nối tiếp và song song; so sánh hai loại mạch - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: các thí nghiệm về I trong mạch nối tiếp/song song.

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (CT Việt Nam – dạy trước)	Yêu cầu cần đạt (CT Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt Cambridge (Giai đoạn phát triển ngôn ngữ học thuật tiếng Anh)	Ghi chú phân bổ tiết VN / Quốc tế	Yêu cầu cần đạt Chương trình Việt Nam do GVQT thực hiện (GVVN giảm tải)
			được I trong mạch nối tiếp và song song.			
Tuần 9	7	Ôn tập và kiểm tra giữa Học kỳ I	Hệ thống hoá được nội dung từ Bài 1 đến Bài 12; kiểm tra giữa Học kỳ I.	[Chốt Giai đoạn 1] Ôn tập toàn bộ nội dung Bài 1–11 bằng tiếng Anh; củng cố kỹ năng gọi tên – định nghĩa – mô tả trước khi chuyển sang Giai đoạn 2.	GVVN: 3 tiết ôn tập. GVQT: 2 tiết ôn tập + 2 tiết kiểm tra. KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (Tuần 9): 90 phút, song ngữ 50/50.	Ôn tập nội dung Bài 1-11 bằng tiếng Anh (2 tiết) - GVQT thực hiện song song với 3 tiết ôn tập của GVVN.
GIAI ĐOẠN 2 — GIẢI THÍCH & SO SÁNH (Explaining & Comparing) **Tuần 10 – 18 (Học kỳ 1 – sau Giữa kỳ đến Cuối kỳ 1) • Tương đương CEFR B1** **• Chức năng ngôn ngữ trọng tâm: giải thích cơ chế/nguyên nhân–kết quả (because, as a result, due to…), so sánh – đối chiếu (whereas, similar to, unlike…), diễn đạt số liệu/tính toán.** **• Kỹ năng viết: đoạn văn giải thích 3–5 câu; chỉnh sửa báo cáo dựa trên phản hồi của GVQT (feedback-based revision).** **• Kỹ năng nói: thuyết trình nhóm 3–5 phút có hình ảnh minh hoạ.** **• Kỹ năng đọc: đọc – tóm tắt bài báo khoa học phổ thông (popular-science article).**						
Tuần 10	7	Bài 13. Năng lượng điện và công suất điện	Nêu được công suất định mức thiết bị điện; tính được năng lượng điện, công suất điện; vận dụng được P=IV và E=Pt.	[GĐ2 – Giải thích bằng công thức + liên hệ thực tế] Giải thích bài toán năng lượng – công suất điện (P=IV, E=Pt) bằng tiếng Anh; thảo luận tiêu thụ điện gia đình bằng tiếng Anh (bối cảnh hoá đơn tiền điện, tiết kiệm năng lượng).	GVVN: 3 tiết (Bài 13 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện tập + thảo luận thực tế bằng tiếng Anh).	Tính năng lượng điện, công suất điện; vận dụng P = IV, E = Pt vào tiêu thụ điện gia đình - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: công suất định mức thiết bị điện.

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (CT Việt Nam – dạy trước)	Yêu cầu cần đạt (CT Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt Cambridge (Giai đoạn phát triển ngôn ngữ học thuật tiếng Anh)	Ghi chú phân bổ tiết VN / Quốc tế	Yêu cầu cần đạt Chương trình Việt Nam do GVQT thực hiện (GVVN giảm tải)
Tuần 11	7	Chương 4 – Điện từ: Bài 14. Cảm ứng điện từ, dòng điện xoay chiều; Bài 15. Tác dụng của dòng điện xoay chiều	Thực hiện được thí nghiệm chứng tỏ hiện tượng cảm ứng điện từ; so sánh được AC và DC; nêu được tác dụng nhiệt, quang, từ, sinh lí của dòng điện xoay chiều.	[GĐ2 – So sánh & trình bày ứng dụng] Mô tả cảm ứng điện từ bằng tiếng Anh; so sánh AC và DC (compare/contrast); thuyết trình nhóm về ứng dụng thiết bị điện từ bằng tiếng Anh.	GVVN: 3 tiết (Bài 14–15 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện tập + thuyết trình nhóm bằng tiếng Anh).	So sánh dòng điện AC và DC; ứng dụng thiết bị điện từ (thuyết trình nhóm) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: thí nghiệm cảm ứng điện từ; các tác dụng của dòng điện xoay chiều.
Tuần 12	7	Chương 5 – Năng lượng và sự sống: Bài 16. Vòng năng lượng Trái Đất; Bài 17. Nguồn năng lượng tái tạo	Sử dụng được sơ đồ mô tả vòng năng lượng Trái Đất; phân biệt được năng lượng hoá thạch – tái tạo; đề xuất được giải pháp sử dụng hiệu quả, bảo vệ môi trường.	[GĐ2 – Giải thích + đánh giá ưu-nhược điểm bước đầu] Thảo luận ưu – nhược điểm của nhiên liệu hoá thạch và năng lượng tái tạo bằng tiếng Anh; trình bày giải pháp năng lượng cho Việt Nam; đọc – đánh giá phê phán bài báo khoa học về năng lượng.	GVVN: 3 tiết (Bài 16–17 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (đọc phản biện + thuyết trình nhóm bằng tiếng Anh).	Phân biệt năng lượng hoá thạch - tái tạo; đề xuất giải pháp sử dụng hiệu quả, bảo vệ môi trường (thảo luận, thuyết trình) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: sơ đồ vòng năng lượng Trái Đất.
Tuần 13	7	Chương 6 – Kim loại: Bài 18. Tính chất chung của kim loại; Bài 19. Dãy hoạt động hoá học	Nêu được tính chất vật lí, tính chất chung của kim loại (với O2, S, Cl2, nước, acid); trình bày được dãy hoạt động hoá học của kim loại và ý nghĩa của dãy.	[GĐ2 – Giải thích cơ chế phản ứng, dự đoán] Mô tả tính chất kim loại và dãy hoạt động hoá học bằng tiếng Anh; dự đoán phản ứng dựa trên dãy hoạt động; viết phương trình và giải thích bằng tiếng Anh.	GVVN: 3 tiết (Bài 18–19 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện tập dự đoán phản ứng + thuật ngữ hoá học bằng tiếng Anh).	Dự đoán phản ứng dựa trên dãy hoạt động hoá học; viết phương trình phản ứng (luyện tập) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: tính chất vật lí, tính chất hoá học chung của kim loại; ý nghĩa dãy hoạt động hoá học.
Tuần 14	7	Bài 20. Khai thác kim loại; Bài 21. Hợp kim	Nêu được phương pháp khai thác kim loại theo mức độ hoạt động; mô tả được quá trình khai thác Fe, Al, Zn; nêu được khái niệm và tính chất của hợp kim.	[GĐ2 – So sánh & giải thích ứng dụng] Giải thích phương pháp khai thác kim loại bằng tiếng Anh; thảo luận ứng dụng hợp kim; so sánh tính	GVVN: 3 tiết (Bài 20–21 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện tập so sánh bằng tiếng Anh).	Ứng dụng hợp kim; so sánh tính chất kim loại - phi kim (luyện tập so sánh) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: phương pháp khai thác kim loại; mô tả được quá

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (CT Việt Nam – dạy trước)	Yêu cầu cần đạt (CT Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt Cambridge (Giai đoạn phát triển ngôn ngữ học thuật tiếng Anh)	Ghi chú phân bổ tiết VN / Quốc tế	Yêu cầu cần đạt Chương trình Việt Nam do GVQT thực hiện (GVVN giảm tải)
				chất kim loại và phi kim bằng ngôn ngữ khoa học.		trình khai thác Fe, Al, Zn; khái niệm hợp kim.
Tuần 15	7	Chương 7 – Hoá học hữu cơ: Bài 22. Khái quát về hợp chất hữu cơ	Nêu được khái niệm hợp chất hữu cơ, hoá học hữu cơ; viết được công thức phân tử, công thức cấu tạo; phân biệt được hợp chất hữu cơ – vô cơ.	[GĐ2 – Giải thích khái niệm mới bằng thuật ngữ chuyên ngành] Giới thiệu thuật ngữ hoá hữu cơ bằng tiếng Anh; so sánh hợp chất hữu cơ và vô cơ; đọc hiểu bài báo khoa học về hoá hữu cơ bằng tiếng Anh.	GVVN: 3 tiết (Bài 22 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (đọc hiểu + so sánh bằng tiếng Anh).	Phân biệt hợp chất hữu cơ - vô cơ (so sánh, đọc hiểu) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: khái niệm hợp chất hữu cơ, viết được công thức phân tử, công thức cấu tạo.
Tuần 16	7	Bài 23. Alkane; Bài 24. Alkene	Nêu được khái niệm hydrocarbon, alkane; viết được công thức cấu tạo, gọi tên alkane từ C1–C4; nêu được khái niệm alkene; mô tả được tính chất, viết phương trình.	[GĐ2 – Giải thích quy tắc gọi tên & phản ứng] Mô tả alkane và alkene bằng tiếng Anh, gọi tên theo IUPAC; giải thích phản ứng đốt cháy và trùng hợp bằng tiếng Anh.	GVVN: 3 tiết (Bài 23–24 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện tập gọi tên + phản ứng bằng tiếng Anh).	Gọi tên alkane, alkene theo IUPAC; viết phương trình phản ứng đốt cháy, trùng hợp (luyện tập) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: khái niệm hydrocarbon, alkane, alkene; công thức cấu tạo C1-C4; tính chất cơ bản.
Tuần 17	7	Bài 25. Nguồn nhiên liệu	Nêu được khái niệm, thành phần và cách khai thác dầu mỏ, khí đồng hành.	[GĐ2 – Thảo luận bền vững bước đầu] Thảo luận nhiên liệu hoá thạch và tính bền vững bằng tiếng Anh; liên hệ hydrocarbon với chủ đề năng lượng tái tạo (đã học Tuần 12).	GVVN: 3 tiết (Bài 25 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (thảo luận bằng tiếng Anh).	Liên hệ nhiên liệu hoá thạch với tính bền vững và năng lượng tái tạo (thảo luận) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: khái niệm, thành phần, cách khai thác dầu mỏ, khí đồng hành.
Tuần 18	7	Ôn tập và kiểm tra cuối Học kỳ I	Hệ thống hoá được nội dung từ Bài 1 đến Bài 25; kiểm tra cuối Học kỳ I.	[Chốt Giai đoạn 2] Ôn tập nội dung Bài 1–25 bằng tiếng Anh (Review content Lesson 1–25 in English); củng cố kỹ năng	GVVN: 3 tiết ôn tập. GVQT: 2 tiết ôn tập + 2 tiết kiểm tra.	Ôn tập nội dung Bài 1-25 bằng tiếng Anh (2 tiết) - GVQT thực hiện song song với 3 tiết ôn tập của GVVN.

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (CT Việt Nam – dạy trước)	Yêu cầu cần đạt (CT Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt Cambridge (Giai đoạn phát triển ngôn ngữ học thuật tiếng Anh)	Ghi chú phân bổ tiết VN / Quốc tế	Yêu cầu cần đạt Chương trình Việt Nam do GVQT thực hiện (GVVN giảm tải)
				giải thích – so sánh trước khi chuyển sang Giai đoạn 3.	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Tuần 18): 90 phút, song ngữ 50/50.	
GIAI ĐOẠN 3 — PHÂN TÍCH & LẬP LUẬN CÓ BẰNG CHỨNG (Analysing & Justifying) **Tuần 19 – 29 (Học kỳ 2 – trước Giữa kỳ) • Tương đương CEFR B1+ → B2** **• Chức năng ngôn ngữ trọng tâm: phân tích quá trình/cấu trúc nhiều bước, lập luận dựa trên bằng chứng (data indicate…, this suggests that…), đánh giá ưu – nhược điểm.** **• Kỹ năng viết: đoạn văn học thuật có luận điểm – luận cứ (topic sentence + evidence), dùng từ nối học thuật bậc cao (furthermore, however, this implies…).** **• Kỹ năng nói: tranh biện có định hướng (guided debate) về vấn đề khoa học – xã hội (biến đổi khí hậu, công nghệ gene).** **• Kỹ năng đọc: đọc phê phán (critical reading) văn bản khoa học dài hơn.**						
Tuần 19	7	Chương 8: Bài 26. Ethylic alcohol; Bài 27. Acetic acid	Viết được công thức cấu tạo ethylic alcohol, acetic acid; mô tả được tính chất hoá học (cháy, phản ứng với natri); viết được phương trình phản ứng ester hoá.	[GĐ3 – Phân tích cấu tạo – tính chất, lập luận có công thức] Giải thích phản ứng của ethanol và vinegar bằng tiếng Anh; viết và giải thích phản ứng ester hoá; thảo luận ứng dụng thực tế bằng tiếng Anh.	GVVN: 3 tiết (Bài 26–27 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện tập phản ứng bằng tiếng Anh).	Viết và giải thích phản ứng ester hoá; ứng dụng thực tế của ethanol, acetic acid (luyện tập) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: công thức cấu tạo; tính chất hoá học (cháy, phản ứng với natri).
Tuần 20	7	Chương 9: Bài 28. Lipid; Bài 29. Carbohydrate (Glucose, Saccharose)	Nêu được khái niệm lipid, chất béo; mô tả được cấu tạo, phản ứng xà phòng hoá; tính được chất vật lí – hoá học glucose, saccharose.	[GĐ3 – Phân tích quá trình sinh hoá đa bước] Giải thích phản ứng saponification và hydrolysis bằng tiếng Anh; thảo luận dinh dưỡng và hoá sinh (biochemistry) bằng tiếng Anh.	GVVN: 3 tiết (Bài 28–29 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện tập + thảo luận bằng tiếng Anh).	Giải thích phản ứng xà phòng hoá, thuỷ phân; liên hệ dinh dưỡng - hoá sinh (thảo luận) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: khái niệm lipid, chất béo; tính chất vật lí - hoá học glucose, saccharose.
Tuần 21	7	Bài 30. Tinh bột và Cellulose; Bài 31.	Mô tả được phản ứng màu của tinh bột với iodine; trình bày	[GĐ3 – Lập luận về tác động môi trường]	GVVN: 3 tiết (Bài 30–32 – ND Việt	Giải thích phản ứng trùng hợp; phương trình tổng hợp PE, PP; tác

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (CT Việt Nam – dạy trước)	Yêu cầu cần đạt (CT Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt Cambridge (Giai đoạn phát triển ngôn ngữ học thuật tiếng Anh)	Ghi chú phân bổ tiết VN / Quốc tế	Yêu cầu cần đạt Chương trình Việt Nam do GVQT thực hiện (GVVN giảm tải)
		Protein; Bài 32. Polymer	được cấu tạo, tính chất của protein; nêu được khái niệm polymer, monomer, mắt xích; viết được phương trình tổng hợp PE, PP.	Giải thích trùng hợp (polymerisation) bằng tiếng Anh; thảo luận – lập luận về tác động môi trường của nhựa (plastics) bằng bằng chứng khoa học.	Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện tập + thảo luận môi trường bằng tiếng Anh).	động môi trường của nhựa (thảo luận) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: phản ứng màu của tinh bột với iodine; cấu tạo - tính chất protein; nêu được khái niệm polymer, monomer, mắt xích.
Tuần 22	7	Chương 10: Bài 33–34. Vỏ Trái Đất, đá vôi; Bài 35. Nhiên liệu hoá thạch, công nghiệp silicate	Nêu được nguyên tố chủ yếu trong vỏ Trái Đất; trình bày được ứng dụng của đá vôi và công nghiệp silicate; mô tả được chu trình carbon; giải thích được vai trò của CO2, CH4 trong hiệu ứng nhà kính; đề xuất được biện pháp giảm phát thải.	[GĐ3 – Phân tích bằng chứng & Tranh biện có định hướng] Viết báo cáo khai thác tài nguyên bằng tiếng Anh; giải thích chu trình carbon và hiệu ứng nhà kính; phân tích bằng chứng biến đổi khí hậu; tranh biện có định hướng về giải pháp giảm nóng lên toàn cầu.	GVVN: 3 tiết (Bài 33–35 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (viết báo cáo + tranh biện bằng tiếng Anh).	Chu trình carbon; CO2, CH4 gây hiệu ứng nhà kính; biện pháp giảm phát thải (báo cáo, tranh biện) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: nguyên tố chủ yếu trong vỏ Trái Đất; ứng dụng đá vôi, công nghiệp silicate.
Tuần 23	7	Chương 11 – Di truyền Mendel: Bài 36. Khái quát di truyền học; Bài 37. Quy luật di truyền Mendel	Nêu được khái niệm di truyền, biến dị; mô tả được phương pháp nghiên cứu của Mendel; giải được bài tập lai một cặp tính trạng bằng sơ đồ Punnett.	[GĐ3 – Phân tích quy luật, giải bài tập lập luận] Giải thích quy luật Mendel bằng tiếng Anh; giải bài tập di truyền (monohybrid crosses) bằng tiếng Anh; dùng sơ đồ Punnett và giải thích kết quả.	GVVN: 3 tiết (Bài 36–37 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện giải bài tập bằng tiếng Anh).	Giải bài tập lai một cặp tính trạng bằng sơ đồ Punnett (luyện giải bài tập) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: khái niệm di truyền, biến dị; phương pháp nghiên cứu của Mendel; nội dung quy luật.
Tuần 24	7	Bài 38. Nucleic acid và gene; Bài 39. Nhân đôi DNA, phiên mã RNA	Nêu được bản chất hoá học của gene; mô tả được cấu trúc DNA; mô tả được quá trình nhân đôi DNA và phiên mã tạo RNA.	[GĐ3 – Phân tích cơ chế phân tử] Mô tả cấu trúc và nhân đôi DNA bằng tiếng Anh; giải thích phiên mã (transcription); đọc văn bản khoa học về di truyền phân tử.	GVVN: 3 tiết (Bài 38–39 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện tập bằng tiếng Anh).	Mô tả quá trình phiên mã tạo RNA (giải thích transcription, đọc văn bản khoa học) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: bản chất hoá học của gene; cấu trúc DNA; quá trình nhân đôi DNA.

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (CT Việt Nam – dạy trước)	Yêu cầu cần đạt (CT Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt Cambridge (Giai đoạn phát triển ngôn ngữ học thuật tiếng Anh)	Ghi chú phân bổ tiết VN / Quốc tế	Yêu cầu cần đạt Chương trình Việt Nam do GVQT thực hiện (GVVN giảm tải)
Tuần 25	7	Bài 40. Dịch mã và mối quan hệ gene – tính trạng	Mô tả được quá trình dịch mã; mô tả được mối quan hệ gene → mRNA → protein → tính trạng.	[GĐ3 – Phân tích chuỗi quá trình đa bước] Giải thích dịch mã (translation) và học thuyết trung tâm (central dogma) bằng tiếng Anh, trình bày sơ đồ gene → protein → tính trạng.	GVVN: 3 tiết (Bài 40 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện tập bằng tiếng Anh).	Trình bày sơ đồ mối quan hệ gene → mRNA → protein → tính trạng (học thuyết trung tâm) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: mô tả quá trình dịch mã.
Tuần 26	7	Bài 41. Đột biến gene	Nêu được khái niệm đột biến gene; mô tả được cơ chế và hậu quả.	[GĐ3 – Lập luận về nguyên nhân – hậu quả] Mô tả đột biến gene và hậu quả bằng tiếng Anh; trình bày kết quả tìm hiểu về bệnh di truyền (genetic disorders) bằng tiếng Anh.	GVVN: 3 tiết (Bài 41 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (thuyết trình bằng tiếng Anh).	Mô tả hậu quả của đột biến gene; tìm hiểu bệnh di truyền (thuyết trình) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: khái niệm và cơ chế đột biến gene.
Tuần 27	7	Chương 12: Bài 42. Nhiễm sắc thể; Bài 43. Nguyên phân và giảm phân	Nêu được khái niệm nhiễm sắc thể; mô tả được cấu trúc, đặc điểm bộ NST (lưỡng bội/đơn bội); mô tả được quá trình nguyên phân, giảm phân.	[GĐ3 – So sánh nâng cao & phân tích sơ đồ] Giải thích nhiễm sắc thể, nguyên phân, giảm phân bằng tiếng Anh; so sánh hai quá trình; vẽ và chú thích sơ đồ phân bào bằng tiếng Anh.	GVVN: 3 tiết (Bài 42–43 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (vẽ sơ đồ + so sánh bằng tiếng Anh).	So sánh nguyên phân và giảm phân; vẽ, chú thích sơ đồ phân bào - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: khái niệm nhiễm sắc thể; mô tả được cấu trúc, đặc điểm bộ NST; diễn biến cơ bản của nguyên phân, giảm phân.
Tuần 28	7	Ôn tập mở rộng: Bài 38–39. Nucleic acid, DNA, phiên mã (củng cố)	Hệ thống hoá được bản chất hoá học của gene, cấu trúc DNA, quá trình nhân đôi DNA và phiên mã.	[GĐ3 – Củng cố trước đánh giá] Củng cố giải thích quá trình nhân đôi và phiên mã DNA bằng tiếng Anh; đọc mở rộng văn bản khoa học về di truyền phân tử.	GVVN: 3 tiết (ôn tập – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện tập bằng tiếng Anh).	Củng cố quá trình nhân đôi và phiên mã DNA qua văn bản khoa học tiếng Anh - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: củng cố bản chất hoá học của gene và cấu trúc DNA.

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (CT Việt Nam – dạy trước)	Yêu cầu cần đạt (CT Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt Cambridge (Giai đoạn phát triển ngôn ngữ học thuật tiếng Anh)	Ghi chú phân bổ tiết VN / Quốc tế	Yêu cầu cần đạt Chương trình Việt Nam do GVQT thực hiện (GVVN giảm tải)
Tuần 29	7	Ôn tập và kiểm tra giữa Học kỳ II	Hệ thống hoá được nội dung từ Bài 19 đến Bài 41; kiểm tra giữa Học kỳ II.	[Chốt Giai đoạn 3] Ôn tập toàn bộ kỹ năng học thuật đã phát triển (Review all academic English skills); luyện viết khoa học, thuyết trình và giải quyết vấn đề bằng tiếng Anh; đánh giá hồ sơ học tập giữa kỳ.	GVVN: 3 tiết ôn tập. GVQT: 2 tiết đánh giá hồ sơ học tập/thuyết trình + 2 tiết kiểm tra. KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (Tuần 29): 90 phút, song ngữ 50/50.	Ôn tập kỹ năng học thuật và đánh giá hồ sơ học tập (2 tiết) - GVQT thực hiện song song với 3 tiết ôn tập của GVVN.
GIAI ĐOẠN 4 — TỔNG HỢP, TRANH BIỆN & NGHIÊN CỨU ĐỘC LẬP (Synthesising & Debating) **Tuần 30 – 35 (Học kỳ 2 – sau Giữa kỳ đến Cuối kỳ 2) • Tương đương CEFR B2** **• Chức năng ngôn ngữ trọng tâm: tổng hợp kiến thức liên chương, tranh biện có phản biện (rebuttal & counter-argument), viết bài luận học thuật hoàn chỉnh (mở – thân – kết).** **• Kỹ năng viết: academic essay hoàn chỉnh; tự đánh giá và trình bày hồ sơ học tập (portfolio) bằng tiếng Anh.** **• Kỹ năng nói: thuyết trình học thuật độc lập, không cần dàn ý mẫu; tranh biện mở (open debate).** **• Chuẩn bị chuyển tiếp năng lực tiếng Anh học thuật khoa học lên bậc THPT.**						
Tuần 30	7	Bài 44. Nhiễm sắc thể giới tính; Bài 45. Di truyền liên kết	Mô tả được cơ chế xác định giới tính (NST X, Y); nêu được khái niệm di truyền liên kết gene.	[GĐ4 – Phân tích ca (case study) & lập luận] Giải thích cơ chế xác định giới tính và các đặc điểm liên kết giới tính bằng tiếng Anh; phân tích các nghiên cứu tình huống (case studies) về di truyền học bằng tiếng Anh.	GVVN: 3 tiết (Bài 44–45 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (phân tích case study bằng tiếng Anh).	Phân tích các đặc điểm liên kết giới tính qua nghiên cứu tình huống - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: cơ chế xác định giới tính (NST X, Y); khái niệm di truyền liên kết gene.

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (CT Việt Nam – dạy trước)	Yêu cầu cần đạt (CT Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt Cambridge (Giai đoạn phát triển ngôn ngữ học thuật tiếng Anh)	Ghi chú phân bổ tiết VN / Quốc tế	Yêu cầu cần đạt Chương trình Việt Nam do GVQT thực hiện (GVVN giảm tải)
Tuần 31	7	Bài 46. Đột biến nhiễm sắc thể	Nêu được khái niệm, lấy ví dụ đột biến nhiễm sắc thể; nêu được ý nghĩa và tác hại.	[GĐ4 – Phân tích ca & tổng hợp thông tin] Mô tả đột biến nhiễm sắc thể bằng tiếng Anh; tiếp tục phân tích các nghiên cứu tình huống di truyền học bằng tiếng Anh.	GVVN: 3 tiết (Bài 46 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (luyện tập phân tích bằng tiếng Anh).	Ý nghĩa và tác hại của đột biến nhiễm sắc thể qua phân tích tình huống - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: khái niệm, ví dụ đột biến nhiễm sắc thể.
Tuần 32	7	Chương 13: Bài 47. Di truyền học người; Bài 48. Ứng dụng công nghệ di truyền	Mô tả được bệnh, tật di truyền ở người; thảo luận được về di truyền học và hôn nhân; mô tả được ứng dụng công nghệ di truyền; thảo luận được về đạo đức sinh học.	[GĐ4 – Tranh biện mở, có phản biện] Thảo luận các bệnh di truyền ở người bằng tiếng Anh; phân tích vấn đề công nghệ sinh học (GMO, liệu pháp gene); tranh biện mở: “Is genetic engineering ethical?” bằng tiếng Anh.	GVVN: 3 tiết (Bài 47–48 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (tranh biện đạo đức sinh học bằng tiếng Anh).	Thảo luận di truyền học và hôn nhân; đạo đức sinh học; ứng dụng công nghệ di truyền (GMO, liệu pháp gene) - GVQT thực hiện (tranh biện). GVVN tập trung: mô tả bệnh, tật di truyền ở người và các ứng dụng công nghệ di truyền cơ bản.
Tuần 33	7	Chương 14 – Tiến hoá: Bài 49. Khái niệm tiến hoá, chọn lọc; Bài 50. Cơ chế tiến hoá	Nêu được khái niệm, bằng chứng tiến hoá; mô tả được chọn lọc tự nhiên, chọn lọc nhân tạo; mô tả được các cơ chế tiến hoá.	[GĐ4 – Tổng hợp bằng chứng, thuyết trình độc lập] Giải thích bằng chứng tiến hoá bằng tiếng Anh; thảo luận thuyết chọn lọc tự nhiên của Darwin; thuyết trình độc lập chủ đề “How does evolution work?” bằng tiếng Anh.	GVVN: 3 tiết (Bài 49–50 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (thuyết trình độc lập bằng tiếng Anh).	Bằng chứng tiến hoá; chọn lọc tự nhiên theo Darwin (thuyết trình độc lập) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: khái niệm tiến hoá; chọn lọc nhân tạo; các cơ chế tiến hoá.
Tuần 34	7	Bài 51. Nguồn gốc và phát triển sự sống trên Trái Đất (Ôn tập Chương 14)	Mô tả được nguồn gốc, sự phát triển sự sống trên Trái Đất; khái quát được quá trình hình thành loài người.	[GĐ4 – Viết luận tổng hợp] Mô tả nguồn gốc sự sống và quá trình tiến hoá loài người bằng tiếng Anh; phân tích dòng thời gian sự sống trên Trái Đất; viết bài	GVVN: 3 tiết (Bài 51 + ôn tập Chương 14 – ND Việt Nam trước). GVQT: 4 tiết (viết essay bằng tiếng Anh, chuẩn bị	Khái quát quá trình hình thành loài người; dòng thời gian sự sống (bài luận) - GVQT thực hiện. GVVN tập trung: nguồn gốc, sự phát triển sự sống trên Trái Đất; ôn tập Chương 14.

Tuần	Số tiết	Chương/Bài học (CT Việt Nam – dạy trước)	Yêu cầu cần đạt (CT Việt Nam)	Yêu cầu cần đạt Cambridge (Giai đoạn phát triển ngôn ngữ học thuật tiếng Anh)	Ghi chú phân bổ tiết VN / Quốc tế	Yêu cầu cần đạt Chương trình Việt Nam do GVQT thực hiện (GVVN giảm tải)
				luận (essay) về tiến hoá loài người bằng tiếng Anh.	Kiểm tra cuối HK2).	
Tuần 35	7	Ôn tập và kiểm tra cuối Học kỳ II – Tổng kết hoàn thành Trung học cơ sở	Kiểm tra cuối Học kỳ 2 (kết thúc lớp 9); tổng kết nội dung trung học cơ sở; chuẩn bị bước vào trung học phổ thông.	[Chốt Giai đoạn 4 – Đánh giá tổng kết] Đánh giá năng lực tiếng Anh học thuật khoa học cuối cấp; trưng bày và đánh giá hồ sơ học tập (portfolio review) toàn bộ năm học lớp 9 bằng tiếng Anh; chuẩn bị chuyển tiếp lên chương trình THPT.	GVVN: 3 tiết (Kiểm tra cuối HK2 + tổng kết CT Việt Nam bậc THCS). GVQT: 4 tiết (đánh giá năng lực tiếng Anh khoa học cuối cấp). KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (Tuần 35): 90 phút, song ngữ 50/50.	Đánh giá năng lực tiếng Anh học thuật và hồ sơ học tập - GVQT thực hiện; GVVN tập trung kiểm tra cuối Học kỳ II và tổng kết chương trình Việt Nam bậc THCS.

VI. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN - KHỐI 9

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1. Thế giới kì ảo	12	Nhận biết và phân tích các yếu tố của truyện truyền kì (không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời kể), điển tích điển cố và một số yếu tố Hán Việt; viết bài văn nghị luận về vấn đề cần giải quyết và trình bày ý kiến về sự việc thời sự; trân trọng những con người có phẩm chất tốt đẹp.
2	Bài 2. Những cung bậc tâm trạng	12	Nhận biết và phân tích yếu tố thi luật của thơ song thất lục bát, tình cảm cảm xúc và biện pháp tu từ (chơi chữ, điệp thanh, điệp vần); viết văn nghị luận phân tích tác phẩm văn học và biết thảo luận về vấn đề đời sống; yêu thương, trân trọng vẻ đẹp cuộc sống.
3	Bài 3. Hồn nước nằm trong tiếng mẹ cha	13	Nhận biết luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp trong văn bản nghị luận; viết văn nghị

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			luận về vấn đề đời sống và biết thảo luận, trình bày lại ý kiến nhóm; có tinh thần yêu nước, trách nhiệm với cộng đồng.
4	Ôn tập và kiểm tra, trả bài giữa kì I	04	Ôn tập, hệ thống kiến thức đọc hiểu (luận đề, luận điểm, bi kịch, cách dẫn trực tiếp/gián tiếp, câu rút gọn, câu đặc biệt) và kĩ năng viết bài văn phân tích tác phẩm/nghị luận đời sống để kiểm tra giữa kì I; trung thực, trách nhiệm khi làm bài.
5	Bài 4. Khám phá vẻ đẹp văn chương	12	Nhận biết luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng, vai trò người đọc và bối cảnh tiếp nhận tác phẩm; phân biệt cách dẫn trực tiếp/gián tiếp, biết trích dẫn tài liệu tránh đạo văn; viết văn nghị luận phân tích tác phẩm văn học; yêu thích khám phá vẻ đẹp văn chương, trân trọng sáng tạo nghệ thuật.
6	Bài 5. Đối diện với nỗi đau	14	Nhận biết và phân tích các yếu tố của bi kịch (xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại) và đặc điểm câu rút gọn, câu đặc biệt; viết bài văn nghị luận phân tích tác phẩm văn học; coi trọng giá trị nhân văn, lựa chọn cách ứng xử phù hợp.
7	Ôn tập và kiểm tra, trả bài cuối kì I	05	Ôn tập, củng cố kiến thức đọc hiểu (thơ Đường luật, hài kịch, truyện cười, từ Hán Việt, câu tu từ) và kĩ năng viết bài văn phân tích tác phẩm/nghị luận đời sống để kiểm tra cuối kì I; trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực khi làm bài.
8	Bài 6. Giải mã những bí mật	13	Nhận biết và phân tích yếu tố truyện trinh thám (không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời kể) và câu ghép, kết từ nối vế câu; viết truyện kể sáng tạo có yếu tố miêu tả, biểu cảm và biết kể chuyện tưởng tượng; sống trung thực, trách nhiệm, tôn trọng pháp luật.
9	Bài 7. Hồn thơ muôn điệu	14	Nhận biết và phân tích nét độc đáo về hình thức, tình cảm, chủ đề, thông điệp của bài thơ và sự phát triển của ngôn ngữ (nghĩa mới của từ); bước đầu làm thơ tám chữ, viết đoạn văn cảm nghĩ về bài thơ; yêu thơ ca và vẻ đẹp cuộc sống.
10	Bài 8. Tiếng nói của lương tri	12	Nhận biết và phân tích luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng, cách trình bày khách quan/chủ quan và tên viết tắt tổ chức quốc tế; viết bài nghị luận về

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			vấn đề cần giải quyết, trình bày và đánh giá ý kiến; có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, đất nước.
11	Ôn tập, kiểm tra, trả bài giữa kì II	04	Ôn tập kiến thức đọc hiểu (truyện trinh thám, câu đơn/câu ghép) và kĩ năng viết đoạn văn cảm nghĩ về thơ tám chữ, bài văn nghị luận để kiểm tra giữa kì II; trung thực, trách nhiệm khi làm bài.
12	Bài 9. Đi và suy ngẫm	14	Nhận biết và phân tích đặc điểm văn bản giới thiệu danh lam thắng cảnh/di tích lịch sử, quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ; viết và thuyết minh về danh lam thắng cảnh/di tích lịch sử có sử dụng sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh; tự hào về đất nước, ý thức gìn giữ di sản.
13	Bài 10. Văn học – Lịch sử tâm hồn	08	Vận dụng hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản; nhận biết đặc điểm bài phỏng vấn; viết quảng cáo/tờ rơi và tiến hành phỏng vấn ngắn; yêu mến, trân trọng giá trị văn học dân tộc.
14	Ôn tập và kiểm tra cuối kì II	05	Ôn tập kiến thức đọc hiểu văn bản thuyết minh, biến đổi mở rộng cấu trúc câu và kĩ năng viết bài thuyết minh/nghị luận để kiểm tra cuối kì II; trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực khi làm bài.

VII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - KHỐI 9

(Môn tích hợp 2 phân môn theo Chương trình GDPT 2018 - hoàn toàn theo chương trình Việt Nam, không tích hợp Cambridge; 3 tiết/tuần (105 tiết/năm học), trong đó phân môn Lịch sử 53 tiết và phân môn Địa lí 52 tiết; trình bày thành 2 bảng riêng theo Kế hoạch dạy học của Tổ chuyên môn Lịch sử và Địa lí THCS - bản cập nhật tháng 9/2026 sau tập huấn.)

VII.1. Phân môn Lịch sử - Khối 9

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1			
Tuần 1 đến tuần 9: 2 tiết			
1	1	Bài 1. Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945 (1 tiết)	- Nêu được những nét chính về nước Nga trước khi Liên Xô được thành lập. - Trình bày được những thành tựu và chỉ ra được hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. * Năng lực số: 1.2.TC2a: Phân tích, so sánh và đánh giá các nguồn dữ liệu số. Tìm kiếm và đối chiếu các tư liệu ảnh/video số về nhà máy thủy điện Đni-ép (Hình 1.1) từ các trang lưu trữ khác nhau để đánh giá tính xác thực. * AI: NLb 9.B3.1: Sử dụng AI để tóm tắt các thành tựu kinh tế của Liên Xô dựa trên tư liệu bảng số liệu.
2	2, 3	Bài 2. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945 (2 tiết)	- Trình bày được những nét chính về: phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản; đại suy thoái kinh tế 1929 – 1933; sự hình thành chủ nghĩa phát xít ở châu Âu. - Nhận biết được tình hình chính trị và sự phát triển kinh tế của nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới. * Năng lực số: 1.3.TC2b: Tổ chức dữ liệu trong một môi trường có cấu trúc. Nhập số liệu về sự sụt giảm kinh tế trong cuộc Đại suy thoái (1929-1933) vào Excel để vẽ biểu đồ so sánh sự biến động của Mỹ và châu Âu. * AI: NLa 9.A2.1: Giải thích cách các thuật toán AI hiện nay có thể dự báo khủng hoảng kinh tế so với bối cảnh năm 1929. * Biến đổi khí hậu: Liên hệ tác động của công nghiệp hóa và khai thác tài nguyên đến môi trường.
3	4, 5	Bài 3. Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945 (2 tiết)	- Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945. * Năng lực số: 1.1.TC2d: Tổ chức được các chiến lược tìm kiếm. Thiết lập bộ từ khóa nâng cao (toán tử AND/OR) để thu thập tài liệu số về phong trào giải phóng dân tộc tại Đông Nam Á trên các thư viện điện tử.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			* AI: NLb 9.B3.2: Sử dụng công cụ dịch thuật AI để khai thác tư liệu lịch sử nước ngoài về phong trào giải phóng dân tộc.
	6	Bài 4: Chiến tranh thế giới thứ hai (1 tiết)	- Trình bày được nguyên nhân và diễn biến chủ yếu của Chiến tranh thế giới thứ hai. - Phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, vai trò của Liên Xô và các nước trong Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít. * Năng lực số: 6.3.TC2b: So sánh được hiệu suất của các hệ thống AI khác nhau. Sử dụng hai công cụ AI (ví dụ: ChatGPT và Gemini) để tóm tắt hậu quả chiến tranh từ Bảng thống kê (trang 20) và so sánh độ chính xác của các con số. * Biến đổi khí hậu: Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, khắc phục hậu quả chiến tranh đối với tự nhiên.
4	7	Bài 5: Phong trào dân tộc dân chủ trong những năm 1918 - 1930 (1 tiết)	- Mô tả được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930. * Năng lực số: 3.1.TC2a: Chỉ ra cách tạo và chỉnh sửa nội dung đa phương tiện. Thiết kế infographic giới thiệu về các tổ chức cách mạng (Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt...) bằng công cụ số như Canva.
5	8, 9	Bài 6: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập ĐCS Việt Nam (2 tiết)	- Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918 – 1930. - Nhận biết được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. * Năng lực số: 2.2.TC2c: Áp dụng được các phương pháp tham chiếu và ghi chú nguồn. Thực hành trích dẫn đúng quy định các bài báo từ báo Le Paria (Người cùng khổ) khi viết bài giới thiệu số về hành trình của Bác. * AI: NLb 9.B3.1: Phản biện và đối chiếu thông tin AI cung cấp về hành trình của Bác với tư liệu gốc trong SGK.
6	10, 11	Bài 7: Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 - 1939 (2 tiết)	- Mô tả được những nét chủ yếu của phong trào cách mạng giai đoạn 1930 – 1931 và 1936 – 1939. * Năng lực số: 5.3.TC2a: Phân biệt và sử dụng công cụ số tạo sản phẩm đổi mới. Sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy (XMind) để hệ thống hóa sự khác biệt giữa hai giai đoạn 1930- 1931 và 1936-1939.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
7	12, 13, 14	Bài 8: Cách mạng tháng Tám năm 1945 (3 tiết)	- Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp – Nhật Bản. - Nêu được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương; chuẩn bị lực lượng, sự ra đời căn cứ địa. - Trình bày được thời cơ, nét chính diễn biến của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. * Năng lực số: 3.1.TC2b: Thể hiện bản thân qua việc tạo ra các nội dung số. Ví dụ: Tạo video ngắn (CapCut) kể chuyện lịch sử về ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình dựa trên tư liệu hình ảnh và lời đọc.
	15	Bài 9: Chiến tranh lạnh (1 tiết)	- Nhận biết được nguyên nhân, những biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh. * Năng lực số: 4.1.TC2b: Phân biệt được rủi ro và mối đe dọa trong môi trường số. Thảo luận về vấn đề thông tin giả và các chiến dịch tuyên truyền trên không gian mạng trong bối cảnh đối đầu Đông - Tây. * Biến đổi khí hậu: Tìm hiểu vai trò của khoa học – công nghệ trong giải quyết các vấn đề toàn cầu, trong đó có biến đổi khí hậu.
8	16	Bài 10: Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991 (2 tiết)	- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. - Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. * Năng lực số: 2.4.TC2a: Lựa chọn công cụ số cho quá trình hợp tác. Nhóm học sinh sử dụng Google Slides để cùng thiết kế bài trình bày về những thành tựu và hạn chế của CNXH ở Liên Xô. * AI: NLb 9.B3.1: Sử dụng AI phân tích các nguyên nhân sụp đổ của CNXH tại Đông Âu từ nhiều góc độ tư liệu khác nhau.
9	17	Ôn tập giữa kì 1	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 10
9	18	Kiểm tra giữa kì 1	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 10 để hoàn thành bài kiểm tra giữa kì 1
Tuần 10 đến tuần 18: 1 tiết			

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
10	19	Bài 10: Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991 (2 tiết)	- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. - Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. * Năng lực số: 2.4.TC2a: Lựa chọn công cụ số cho quá trình hợp tác. Nhóm học sinh sử dụng Google Slides để cùng thiết kế bài trình bày về những thành tựu và hạn chế của CNXH ở Liên Xô. * AI: NLb 9.B3.1: Sử dụng AI phân tích các nguyên nhân sụp đổ của CNXH tại Đông Âu từ nhiều góc độ tư liệu khác nhau.
11, 12	20, 21	Bài 11: Nước Mĩ và Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991 (2 tiết)	- Nêu được những nét chính về chính trị, kinh tế của nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991. * Năng lực số: 5.2.TC2b: Lựa chọn các công cụ số giải quyết nhu cầu học tập. Sử dụng các trang web phân tích dữ liệu kinh tế thế giới để trực quan hóa biểu đồ tỷ trọng GDP của Mỹ (Hình 11.5).
13, 14, 15, 16	22, 23, 24, 25	Bài 12: Khu vực Mĩ La-tinh và châu Á từ năm 1945 đến năm 1991 (4 tiết)	- Mô tả được đôi nét về các nước Mỹ Latinh từ năm 1945 đến năm 1991. - Trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cuba và đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba. - Giới thiệu được những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991. - Trình bày được cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á, sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). * Năng lực số: 1.2.TC2b: Thực hiện diễn giải và đánh giá dữ liệu số. Phân tích các thông tin từ website chính thức của ASEAN để giải thích quá trình phát triển của tổ chức này. * AI: NLc 9.C2.1: Đề xuất ý tưởng dùng AI hỗ trợ quản lý dữ liệu trong các tổ chức quốc tế như ASEAN.
17	26	Ôn tập cuối kì 1	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 12
18	27	Kiểm tra cuối kì 1	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 12 để hoàn thành bài kiểm tra cuối kì 1
HỌC KỲ 2			
Tuần 19 đến tuần 26: 2 tiết			

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
19	28	Bài 13: Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 (1 tiết)	- Nêu được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ. * Năng lực số: 1.3.TC2a: Sắp xếp dữ liệu để dễ lưu trữ và truy xuất. Tổ chức danh mục các biện pháp giải quyết khó khăn (diệt giặc đói, diệt giặc dốt) vào các thư mục số được phân loại khoa học. * AI: NLc 9.C2.1: Mô phỏng ứng dụng AI trong việc dạy học ngôn ngữ (diệt giặc dốt) theo định hướng hiện đại.
20	29, 30	Bài 14: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946 – 1950 (2 tiết)	- Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946). - Nhận biết và giải thích được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng. - Trình bày được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự (hoàn cảnh lịch sử, nét chính diễn của Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16, Chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947, chiến dịch Biên giới thu – đông 1950), kinh tế, văn hoá, ngoại giao,… trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946 – 1950. * Năng lực số: 5.2.TC2b: Lựa chọn giải pháp công nghệ phù hợp. Sử dụng bản đồ số tương tác để trình bày diễn biến chiến dịch Việt Bắc và chiến dịch Biên giới.
21	31, 32	Bài 15: Việt Nam kháng - chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951 – 1954 (2 tiết)	- Trình bày được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự (hoàn cảnh lịch sử, nét chính diễn của chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ), kinh tế, văn hoá, ngoại giao,... trong kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1951- 1954. - Nêu được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954). * Năng lực số: 3.1.TC2a: Phát triển nội dung số đa phương tiện. Xây dựng bài thuyết trình tương tác hoặc video mô phỏng về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. * AI: NLA 9.A3.1: Đánh giá hiệu quả của AI trong việc tổng hợp các dữ liệu quân sự về chiến dịch Điện Biên Phủ. * Lồng ghép GDQP-AN: Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
22	33, 34	Bài 16: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954 – 1965 (2 tiết)	- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho cách mạng miền Nam,...). - Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 - 1965 (phong trào Đồng khởi, đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt"). * Năng lực số: 1.1.TC2d: Tổ chức chiến lược tìm kiếm nâng cao. Tìm kiếm các tài liệu số giải mật về chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" từ các kho lưu trữ trực tuyến. * AI: NLa 9.A2.1: Thảo luận về việc AI có thể gây ra thành kiến khi nhận diện các sự kiện lịch sử nhạy cảm.
23	35, 36	Bài 17: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 – 1975 (3 tiết)	- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa giai đoạn 1965 – 1975 (chi viện cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ...). - Trình bày được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1965 – 1975 (chiến đấu chống lại các chiến lược "Chiến tranh cục bộ" và "Việt Nam hoá chiến tranh", Tổng tiến công nổi dậy Mậu Thân 1968; Tổng tiến công nổi dậy xuân 1975,...). - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. * Năng lực số: 2.4.TC2a: Hợp tác thông qua công nghệ số. Sử dụng Padlet để nhóm cùng thu thập và trưng bày các hình ảnh, bài hát về truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam. * AI: NLc 9.C2.1: Thể hiện trách nhiệm người dùng khi sử dụng AI để tạo ra các sản phẩm truyền thông về ngày thống nhất đất nước. * Lồng ghép GDQP-AN: Giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam
	37	Bài 18. Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991	- Trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 - 1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo sau năm 1975. - Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976 - 1985. - Mô tả được đường lối Đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 - 1991. - Đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối Đổi mới

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			* NLS 5.3.TC2a): Học sinh biết ứng dụng công cụ thiết kế trực tuyến (Canva hoặc Timeline JS) để xây dựng dòng thời gian số hóa tái hiện sinh động tiến trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước và các mốc lịch sử bảo vệ biên giới, biển đảo của quân dân ta. * AI. NLA - 9.A3.1: Học sinh biết cách đặt câu lệnh (prompt) khoa học để chatbot AI (Gemini hoặc ChatGPT) tổng hợp, phân tích các thành tựu vĩ đại của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến năm 1991, thực hành đối chiếu chéo kết quả của AI với sử liệu gốc trong sách giáo khoa nhằm kiểm chứng tính chính xác, phát hiện các lỗi thiên lệch hoặc sai sót số liệu của máy
24	38	Bài 19: Trật tự thế giới mới từ năm 1991 đến nay. Liên bang Nga và nước Mỹ từ năm 1991 đến nay (1 tiết)	- Nhận biết được xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh. - Nêu được tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay. - Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay. * Năng lực số: 6.2.TC2a: Tối ưu hóa việc sử dụng các công cụ AI. Sử dụng AI để tóm tắt các xu hướng vận động của trật tự thế giới đa cực và so sánh với trật tự hai cực I-an-ta. * AI: NLa 9.A2.1: Phân tích tác động của AI đến cấu trúc xã hội và quan hệ quốc tế trong trật tự đa cực.
25	39, 40	Chủ đề chung. Đô thị: Lịch sử và hiện tại (2 tiết)	- Trình bày được vai trò của đô thị đối với sự phát triển vùng với tư cách là trung tâm quyền lực và kinh tế của vùng, đất nước, khu vực. - Mô tả được quá trình đô thị hoá thời kì xã hội công nghiệp và hậu công nghiệp. - Nêu được tác động của đô thị hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội. * Năng lực số: 6.3.TC2a: Phân tích hiệu quả của AI trong quản lý giao thông và quy hoạch "Đô thị thông minh". * AI: NLa 9.A2.1: Phân tích AI là nền tảng của "Đô thị thông minh" lấy con người làm trung tâm.
	41	Ôn tập giữa kì 2	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 18, Chủ đề chung. Đô thị: Lịch sử và hiện tại
26	42	Kiểm tra giữa kì 2	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 18, Chủ đề chung. Đô thị: Lịch sử và hiện tại để hoàn thành bài kiểm tra giữa kì 2
	43	Bài 20: Châu Á từ năm 1991 đến nay (4 tiết)	- Giới thiệu được sự phát triển kinh tế – xã hội của các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) từ năm 1991 đến nay.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			- Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN. * Năng lực số: 3.1.TC2b: Tạo ra các nội dung số thể hiện quan điểm. Thiết kế poster số quảng bá cho hình ảnh Cộng đồng ASEAN trên mạng xã hội. * AI: NLc 9.C2.1: Thực hành tạo mô hình AI đơn giản nhận diện các biểu tượng văn hóa tiêu biểu của các nước ASEAN.
Tuần 27 đến tuần 35: 1 tiết			
27, 28, 29	44, 45, 46		- Giới thiệu được sự phát triển kinh tế – xã hội của các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) từ năm 1991 đến nay. - Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN. * Năng lực số: 3.1.TC2b: Tạo ra các nội dung số thể hiện quan điểm. Thiết kế poster số quảng bá cho hình ảnh Cộng đồng ASEAN trên mạng xã hội. * AI: NLc 9.C2.1: Thực hành tạo mô hình AI đơn giản nhận diện các biểu tượng văn hóa tiêu biểu của các nước ASEAN.
30	47	Bài 21: Việt Nam từ năm 1991 đến nay (1 tiết)	- Đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối Đổi mới. * Năng lực số: 5.3.TC2a: Sử dụng công cụ số tạo sản phẩm đổi mới. Thiết kế một "Bảo tàng số" mini về thành tựu của công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay. * AI: NLa 9.A3.1: Sử dụng AI để tìm hiểu sâu về các thành tựu của công cuộc Đổi mới. * Lồng ghép GDQP-AN: Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. * Biến đổi khí hậu: Liên hệ những khó khăn do thiên tai, biến đổi môi trường trong quá trình phát triển đất nước.
31	48	Bài 22: Cách mạng KH-KT và xu thế toàn cầu hoá (1 tiết)	- Mô tả được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học kĩ thuật trên thế giới và ảnh hưởng của cuộc cách mạng đó đến Việt Nam. - Trình bày được những nét cơ bản về xu hướng toàn cầu hoá và đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			* Năng lực số: 6.1.TC2a: Áp dụng nguyên tắc cơ bản của AI giải quyết vấn đề. Nội dung cốt lõi: Phân tích AI là hạt nhân tạo ra xã hội thông minh và tối ưu hóa các thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại. * AI: NLa 9.A3.1: Phân tích AI là hạt nhân tạo ra xã hội thông minh và liệt kê các nghề nghiệp thay đổi do AI.
32, 33, 34	49, 50, 51	Chủ đề chung 3: Bảo vệ chủ quyền, các quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông (3 tiết)	- Trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam. - Nêu được vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Có hành động cụ thể thể hiện trách nhiệm đối với việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. * Năng lực số: 2.2.TC2c: Áp dụng phương pháp ghi chú nguồn khi trích dẫn các văn bản pháp lý quốc tế (UNCLOS 1982) trên môi trường số. * AI: NLa 9.A3.1: Phát triển tư duy phản biện để đánh giá các nguồn tin sai lệch về biển đảo trên không gian mạng hỗ trợ bởi AI. * Lồng ghép GDQP-AN: Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
	52	Ôn tập cuối kì 2	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 22
35	53	Kiểm tra cuối kì 2	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 22, chủ đề 1, 3 để hoàn thành bài kiểm tra cuối kì 2

VII.2. Phân môn Địa lí - Khối 9

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I			
CHƯƠNG I: ĐỊA LÍ DÂN CƯ			
1, 2	1, 2	Bài 1. Dân tộc và dân số	- Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam. - Trình bày được quy mô dân số và tình hình gia tăng dân số qua các thời kì. - Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
3	3	Bài 2. Phân bố dân cư và các loại hình quần cư	- Đọc bản đồ dân số Việt Nam để rút ra được đặc điểm phân bố dân cư. - Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn. - NLS: 5.2.TC2b: Lựa chọn công cụ số phù hợp bối cảnh: Sử dụng Google Earth để quan sát sự khác biệt về mật độ xây dựng và hạ tầng giữa quần cư thành thị và nông thôn.
4	4	Bài 3. Lao động và việc làm	- Nêu được đặc điểm nguồn lao động nước ta. - Trình bày được thực trạng sử dụng nguồn lao động ở nước ta. - Trình bày được thực trạng vấn đề việc làm ở nước ta. - Trình bày được phương hướng giải quyết việc làm. - AI: 9.B2.3. Học sinh yêu cầu AI phân tích bảng số liệu về lao động và việc làm; kiểm tra số liệu, phép tính, nhận xét và phát hiện những nội dung AI suy luận quá mức.
5	5	Bài 4. Thực hành: Tìm hiểu vấn đề việc làm ở địa phương và phân hoá thu nhập theo vùng	- Phân tích được vấn đề việc làm ở địa phương. - Nhận xét được sự phân hoá thu nhập theo vùng từ bảng số liệu cho trước. - AI: 9.D2.1. Học sinh tự quan sát bảng số liệu trước; sau đó yêu cầu AI nhận xét sự khác biệt về thu nhập giữa các vùng, kiểm tra vùng cao nhất, thấp nhất, mức tăng và thứ hạng.
CHƯƠNG II: ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ			
6, 7	6, 7	Bài 5. Nông nghiệp	- Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp. - Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp. - GDBĐKH: Liên hệ những diễn biến thất thường của thời tiết đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sản xuất nông nghiệp.
8	8	Ôn tập giữa kì I	- Hệ thống lại kiến thức cơ bản về địa lí dân cư và địa lí các ngành kinh tế.
9	9	Đánh giá giữa kì I	- Kiểm tra giữa kì I
10	10, 11	Bài 6. Lâm nghiệp và thuỷ sản	- Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thuỷ sản.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			- Trình bày được sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thuỷ sản. - GDBĐKH: Liên hệ suy giảm tài nguyên rừng sẽ ảnh hưởng tới môi trường và đời sống nhân dân.Bảo vệ và trồng rừng là một trong những biện pháp góp phần giảm nhẹ BĐKH.
11	12	Bài 7. Thực hành: Viết báo cáo về một mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả	- Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả. - NLS:3.1TC2b. Thể hiện được bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số: Sử dụng công cụ số để tìm kiếm, tổng hợp thông tin và viết báo cáo về mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.
12	13, 14, 15	Bài 8. Công nghiệp	- Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. - Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu. - Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh. - NLS: 4.4.TC2a: Thảo luận cách bảo vệ môi trường khỏi tác động của công nghệ: Thảo luận về vấn đề rác thải điện tử và các giải pháp "Công nghiệp xanh" trong kỷ nguyên số. - AI: 9.C2.1. Học sinh sử dụng AI để tìm hiểu, đề xuất giải pháp về công nghiệp xanh và tác động môi trường → trọng tâm là đề xuất ý tưởng giải quyết vấn đề bằng AI. - GDBĐKH: Liên hệ việc khai thác nguồn năng lượng vô tận thay thế nguồn năng lượng hoá thạch là rất cần thiết, vì nó sẽ góp phần hạn chế việc suy giảm tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính, sẽ góp phần giảm nhẹ BĐKH.
13	16	Bài 9. Thực hành: Xác định một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở nước ta	- Xác định được trên bản đồ một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp (khu công nghiệp, khu công nghệ cao) ở nước ta.
13, 14	17, 18	Bài 10. Dịch vụ	- Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ. - Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế chính. - Trình bày được sự phát triển ngành bưu chính viễn thông.
14	19	Bài 11. Thực hành: Tìm hiểu xu hướng phát triển ngành thương mại, du lịch	- Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
CHƯƠNG III: ĐỊA LÍ CÁC VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI			
15, 16	20, 21, 22	Bài 12. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc	- Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc; thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm – nông – thuỷ sản, du lịch. - Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư. - Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng. - Vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện các thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế – xã hội của vùng Trung du và miền núi phía Bắc. - NLS: 5.2.TC2c: Tùy chỉnh môi trường số theo nhu cầu cá nhân. Sử dụng các công cụ số để thiết lập sơ đồ tư duy thể hiện các thế mạnh tự nhiên của vùng - GDQPAN: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu để biết được biên giới quốc gia trên đất liền, ý nghĩa vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng của vùng. - GDBĐKH: Liên hệ thời tiết diễn biến thất thường diễn ra trong những năm gần đây ở vùng đã gây ảnh hưởng tới đời sống và sản xuất. Trồng và bảo vệ rừng, khai thác tài nguyên một cách hợp lí có vai trò quan trọng trong phòng chống thiên tai ở vùng.
	23	Bài 13. Vùng Đồng bằng sông Hồng	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.
17	24, 25		- Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản; vấn đề phát triển kinh tế biển. - Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng. - Phân tích được vấn đề đô thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng; vị thế của Thủ đô Hà Nội. - Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng. - NLS: 2.1.TC2b: Lựa chọn phương tiện truyền thông số phù hợp để thiết kế infographic về vị thế của Thủ đô Hà Nội trong vùng kinh tế.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			- GDBĐKH: Liên hệ thời tiết diễn biến thất thường trong những năm gần đây đã gây ảnh hưởng tới đời sống và sản xuất. Sự phát triển công nghiệp dẫn đến nguy cơ suy giảm tài nguyên, ô nhiễm môi trường.
18	26	Ôn tập cuối kì I	Hệ thống lại kiến thức cơ bản về địa lí dân cư, địa lí các ngành kinh tế và địa lí các vùng kinh tế - xã hội.
	27	Đánh giá cuối kì I	Kiểm tra cuối kì I
HỌC KÌ II			
19, 20	28, 29, 30	Bài 14. Bắc Trung Bộ	- Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được đặc điểm phân hoá của tự nhiên và giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của vùng. - Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Bắc Trung Bộ. - Phân tích được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Bắc Trung Bộ. - Phân tích được thế mạnh về du lịch ở vùng Bắc Trung Bộ. - Phân tích được vấn đề phát triển kinh tế biển ở vùng Bắc Trung Bộ. - AI: 9.B2.1. Học sinh sử dụng AI để hỗ trợ xây dựng nội dung quảng bá về một tài nguyên du lịch ở Bắc Trung Bộ mà em ấn tượng nhất. - GDQPAN: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu để biết được biên giới quốc gia trên đất liền và trên biển, ý nghĩa vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng của vùng.
	31	Bài 15. Thực hành: Tìm hiểu vấn đề phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu ở vùng Bắc Trung Bộ	- Trình bày được vấn đề phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở vùng Bắc Trung Bộ. - NLS: 2.4TC2a: Sử dụng Padlet để thảo luận và đề xuất biện pháp phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở vùng Bắc Trung Bộ. - GDBĐKH: Liên hệ thiên tai thường xuyên xảy ra, gây nhiều khó khăn cho sản xuất và đời sống nhân dân. Đề xuất được các biện pháp phòng chống và ứng phó với thiên tai.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
21, 22	32, 33, 34	Bài 16. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Phân tích được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính. - Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc, văn hoá. - Phân tích được tình hình phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng. - Phân tích được các vấn đề môi trường trong phát triển. - AI: 9.C2.1. Học sinh dùng AI phân tích tiềm năng kinh tế biển và du lịch của vùng, từ đó xây dựng sản phẩm phù hợp với sáng tạo giải pháp bằng AI. - GDQPAN và BĐ: Những cơ sở pháp lý của nhà nước ta để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Biển Đông và hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa. - GDBĐKH: Liên hệ hiện tượng hoang mạc hoá có nguy cơ mở rộng. Bảo vệ và phát triển rừng có tầm quan trọng đặc biệt. Việc chặt phá rừng có ảnh hưởng xấu đến môi trường và đời sống nhân dân.
23	35, 36, 37	Bài 17. Vùng Đông Nam Bộ	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. - Trình bày được đặc điểm về dân cư, đô thị hoá ở vùng Đông Nam Bộ. - Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng: Công nghiệp - Phân tích được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh.
24	38	Bài 18. Thực hành: Phân tích ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng Đông Nam Bộ	- Phân tích được ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng. - NLS: 3.1.TC2b: Thể hiện bản thân qua nội dung số. Xây dựng video phỏng vấn giả định về ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng.
	39	C hủ đề 2. Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long	-Trình bày được những nét đặc sắc về văn hoá ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông.
25	40, 41		- Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			- Nêu được tác động của biến đổi khí hậu đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. - Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại.
26	42	Ôn tập giữa kì II	- Củng cố hệ thống kiến thức, kĩ năng từ bài 14 đến bài 19 - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các bài tập nhận thức
26	43	Đánh giá giữa kì II	- Kiểm tra giữa kì II
27	44	Chủ đề 2. Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long (tiếp theo)	-Trình bày được những nét đặc sắc về văn hoá ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông. - Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. - Nêu được tác động của biến đổi khí hậu đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. - Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại.
28, 29, 30	45, 46, 47	Bài 19. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. - Phân tích được đặc điểm dân cư; một số vấn đề xã hội của vùng. - Trình bày được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng: Nông nghiệp và thuỷ sản. - AI: 9.C2.1. Học sinh sử dụng AI phân tích tác động của biến đổi khí hậu của vùng. AI hỗ trợ phân tích vấn đề và đề xuất giải pháp; học sinh đối chiếu SGK, loại bỏ giải pháp không phù hợp và xây dựng giải pháp. - GDQPAN: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu để biết được biên giới quốc gia trên đất liền và trên biển, ý nghĩa vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng của vùng.

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
31	48	Bài 20. Thực hành: Tìm hiểu về tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long	-Tìm hiểu thông tin và phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó. - NLS: 5.3TC2b. Sử dụng các công cụ số, hợp tác nhóm để xây dựng sản phẩm (video, infographic...) về các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở ĐBSCL. - GDBĐKH: Liên hệ vùng do địa hình thấp, được dự báo sẽ bị thu hẹp về diện tích khi nước biển dâng do BĐKH.Cần có biện pháp để phòng tránh và ứng phó, thích nghi với BĐKH.
32, 33	49, 50	Bài 21. Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo	- Trình bày được trên sơ đồ các vùng biển quốc gia; xác định trên bản đồ một số đảo và các tỉnh có các đảo đó. - Phân tích được vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển và bảo vệ môi trường Biển Đảo ở Việt Nam. - Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển, đảo đối với việc vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông. - AI : 9.D1.1. Học sinh sử dụng AI như công cụ hỗ trợ sáng tạo sản phẩm số tuyên truyền bảo vệ môi trường biển; chủ động lựa chọn nội dung, định hướng thông điệp, kiểm soát và hoàn thiện sản phẩm. - GDQPAN và BĐ: Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.
34	51	Ôn tập cuối kì II	Củng cố hệ thống kiến thức, năng lực trong chương trình học kì II.
35	52	Kiểm tra cuối kì II	Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS trong HKII

Kiểm tra, đánh giá định kì - phân môn Địa lí (theo kế hoạch của nhóm Địa lí)

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì I	45 phút	Tuần 9	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam.	Kiểm tra viết

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
			- Trình bày được sự phát triển và phân bố nông, lâm, thuỷ sản. Thông hiểu - Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư. - Trình bày được quy mô dân số và tình hình gia tăng dân số qua các thời kì. - Nêu được đặc điểm nguồn lao động nước ta; trình bày được thực trạng sử dụng nguồn lao động ở nước ta. - Trình bày được thực trạng vấn đề việc làm ở nước ta; - Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn. - Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản (các nhân tố tự nhiên: địa hình, đất đai, khí hậu, nước, sinh vật; các nhân tố kinh tế-xã hội: dân cư và nguồn lao động, thị trường, chính sách, công nghệ, vốn đầu tư). Vận dụng - Trình bày phương hướng giải quyết việc làm. - Đọc bản đồ Dân số Việt Nam để rút ra được đặc điểm phân bố dân cư. - Nhận xét được sự phân hoá thu nhập theo vùng từ bảng số liệu cho trước. - Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.	
Cuối học kì I	45 phút	Tuần 18	Nhận biết - Trình bày được sự phát triển và phân bố nông, lâm, thuỷ sản. - Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu. - Xác định được trên bản đồ một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp. - Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế chính. - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành bưu chính viễn thông. - Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng Trung du và miền núi phía Bắc. - Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng Trung du và miền núi phía Bắc (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng Đồng bằng sông Hồng.	Kiểm tra viết

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
			- Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). Thông hiểu - Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản (các nhân tố tự nhiên: địa hình, đất đai, khí hậu, nước, sinh vật; các nhân tố kinh tế-xã hội: dân cư và nguồn lao động, thị trường, chính sách, công nghệ, vốn đầu tư). - Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp: vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, dân cư và nguồn lao động, chính sách, khoa học-công nghệ, thị trường, vốn đầu tư, nguồn nguyên liệu. - Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ: vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, dân cư và nguồn lao động, chính sách, khoa học-công nghệ, thị trường, vốn đầu tư, lịch sử văn hóa. - Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc; - Trình bày được các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm – nông – thuỷ sản, du lịch. - Phân tích hoặc sơ đồ hóa được các thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế – xã hội của vùng Trung du và miền núi phía Bắc. - Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông – lâm – thuỷ sản; - Trình bày được vấn đề phát triển kinh tế biển. - Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng Đồng bằng sông Hồng. - Phân tích được vấn đề đô thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng. Vận dụng - Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả. - Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh. - Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch. - Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư vùng Trung du và miền núi phía Bắc(sử dụng bản đồ và bảng số liệu).	

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
			- Phân tích được vị thế của Thủ đô Hà Nội.	
Giữa học kì II	45 phút	Tuần 26	Nhận biết - Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng Bắc Trung Bộ - Trình bày được đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Bắc Trung Bộ. - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng DHNTB và TN - Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc, văn hóa vùng DHNTB và TN. - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng Đông Nam Bộ. - Trình bày được đặc điểm về dân cư, đô thị hoá ở vùng Đông Nam Bộ. - Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Đông Nam Bộ: công nghiệp, phát triển cây công nghiệp; du lịch và thương mại (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). Thông hiểu - Trình bày được đặc điểm phân hoá của tự nhiên (phân hóa bắc nam, phân hóa đông tây). - Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ. - Giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Bắc Trung Bộ. - Phân tích được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Bắc Trung Bộ (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). - Phân tích được thế mạnh về du lịch ở vùng Bắc Trung Bộ. - Phân tích được vấn đề phát triển kinh tế biển ở vùng Bắc Trung Bộ. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính của vùng DHNTB và TN. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng Đông Nam Bộ. Vận dụng - Giải thích được ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của vùng Bắc Trung Bộ. - Phân tích được tình hình phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu); các vấn đề môi trường trong phát triển vùng DHNTB và TN. - Phân tích được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh.	Kiểm tra viết

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
			- Phân tích được ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng Đông Nam Bộ.	
Cuối học kì II	45 phút	Tuần 35	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng ĐBSCL - Trình bày được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng ĐBSCL: sản xuất lương thực, trồng cây ăn quả, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). - Trình bày được trên sơ đồ các vùng biển quốc gia; xác định trên bản đồ một số đảo và các tỉnh có các đảo đó. Thông hiểu - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. - Phân tích được đặc điểm dân cư; một số vấn đề xã hội của vùng. - Tìm hiểu thông tin và phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó. - Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. Vận dụng - Phân tích được vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển và bảo vệ môi trường biển đảo ở Việt Nam.	Kiểm tra viết

VII.3. Kiểm tra, đánh giá định kì môn Lịch sử và Địa lí - Khối 9

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 5 đối với phân môn Lịch sử; đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 11 đối với phân môn Địa lí	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 12 đối với phân môn Lịch sử; bài 1 đến hết bài 13 đối với phân môn Địa lí.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Giữa học kỳ 2	90 phút	Tuần 26	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 13 đến hết bài 18, chủ đề chung 3 đối với phân môn Lịch sử; đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 14 đến đến mục 1,2 bài 16 đối với phân môn Địa lí	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 13 đến hết bài 21, chủ đề chung 1 đối với phân môn Lịch sử; bài 14 đến hết bài 21, chủ đề chung 2 đối với phân môn Địa lí.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

VIII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN - KHỐI 9

Bài	Tên bài học (số tiết)	Tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Sống có lí tưởng (3 tiết)	1-3	Nêu khái niệm, ý nghĩa của sống có lí tưởng; nhận biết lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam; xác định lí tưởng sống bản thân và nỗ lực rèn luyện theo lí tưởng.
2	Khoan dung (2 tiết)	4-5	Nêu khái niệm, biểu hiện, giá trị của khoan dung; thực hiện việc làm thể hiện khoan dung phù hợp lứa tuổi; phê phán biểu hiện thiếu khoan dung.
3	Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng (2 tiết)	6-7	Hiểu thế nào là hoạt động cộng đồng, sự cần thiết tham gia; nhận biết trách nhiệm học sinh; tham gia tích cực, tự giác hoạt động do lớp, trường, địa phương tổ chức; phê phán thái độ thờ ơ.
-	Kiểm tra, đánh giá giữa kì I	8	Đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất học sinh giữa học kì I.
4	Khách quan và công bằng (2 tiết)	9-10	Nhận biết biểu hiện, hiểu ý nghĩa và tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng; thể hiện thái độ khách quan, công bằng hằng ngày; phê phán biểu hiện không khách quan, công bằng.
5	Bảo vệ hòa bình (3 tiết)	11-13	Nêu thế nào là hoà bình, bảo vệ hoà bình và biểu hiện; giải thích vì sao cần bảo vệ hoà bình; nhận ra biện pháp thúc đẩy hoà bình; tham gia hoạt động phù hợp, phê phán xung đột sắc tộc, chiến tranh phi nghĩa.
6	Quản lí thời gian hiệu quả (4 tiết)	14-17	Hiểu thế nào là quản lí thời gian hiệu quả, sự cần thiết; nêu cách quản lí thời gian; thực hiện kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả.
-	Kiểm tra, đánh giá cuối kì I	18	Đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất học sinh cuối học kì I.
7	Thích ứng với thay đổi (3 tiết)	19-21	Nêu thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống bản thân, gia đình và ý nghĩa của thích ứng; nêu biện pháp và thích ứng được với một số thay đổi trong cuộc sống.
8	Tiêu dùng thông minh (4 tiết)	22-25	Nhận biết tiêu dùng thông minh, lợi ích; đánh giá hành vi tiêu dùng; nêu cách tiêu dùng thông minh; thực hiện hành vi tiêu dùng thông minh, khích lệ người thân, bạn bè.
-	Kiểm tra, đánh giá giữa kì II	26	Đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất học sinh giữa học kì II.
9	Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí (4 tiết)	27-30	Nêu khái niệm, các loại vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lí và ý nghĩa; phân tích, đánh giá hành vi vi phạm trong tình huống cụ thể; nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, đấu tranh với hành vi vi phạm.

10	Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế (4 tiết)	31-34	Nêu quy định pháp luật về quyền tự do kinh doanh, nghĩa vụ nộp thuế; phân tích hậu quả hành vi vi phạm; nhận biết trách nhiệm công dân; vận động gia đình, người thân thực hiện tốt.
-	Kiểm tra, đánh giá cuối kì II	35	Đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất học sinh cuối học kì II.

IX. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ - KHỐI 9

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (cô đọng)
I	Định hướng nghề nghiệp	17	
1	Bài 1. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ	3	Trình bày khái niệm, tầm quan trọng và ý nghĩa của việc lựa chọn nghề nghiệp; kể tên, phân tích đặc điểm các ngành nghề lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
2	Bài 2. Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân	2	Mô tả cơ cấu hệ thống giáo dục Việt Nam; nhận ra thời điểm phân luồng và cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kĩ thuật, công nghệ.
3	Bài 3. Thị trường lao động kĩ thuật, công nghệ tại Việt Nam	3	Trình bày khái niệm, yếu tố ảnh hưởng, vai trò của thị trường lao động; tìm kiếm thông tin thị trường lao động lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
4	Kiểm tra giữa kì 1	1	Kiểm tra những yêu cầu cần đạt đã học về Định hướng nghề nghiệp.
5	Bài 4. Quy trình lựa chọn nghề nghiệp	3	Tóm tắt lí thuyết về lựa chọn nghề nghiệp; giải thích các bước trong quy trình; tự đánh giá năng lực, sở thích bản thân phù hợp với ngành nghề.
6	Bài 5. Dự án: Tự đánh giá mức độ phù hợp của bản thân với một số ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	3	Tự đánh giá năng lực, sở thích, cá tính bản thân và bối cảnh gia đình về mức độ phù hợp với một số ngành nghề kĩ thuật, công nghệ.
7	Ôn tập cuối học kì 1	1	Hệ thống, ôn tập kiến thức Định hướng nghề nghiệp; làm bài tập trắc nghiệm, tự luận.
8	Kiểm tra cuối học kì 1	1	Kiểm tra những yêu cầu cần đạt đã học về Định hướng nghề nghiệp.
II	Trải nghiệm nghề nghiệp: Mô đun tự chọn - Chế biến thực phẩm	28	
1	Bài 1. Thành phần dinh dưỡng trong thực phẩm	5	Phân tích được vai trò của các chất dinh dưỡng có trong thực phẩm.
2	Bài 2. Lựa chọn và bảo quản thực phẩm	5	Lựa chọn được các loại thực phẩm thông dụng; phân tích biện pháp bảo quản chất dinh dưỡng trong thực phẩm.
3	Bài 3. Một số ngành nghề liên quan đến chế biến thực phẩm	2	Đánh giá khả năng và sở thích của bản thân đối với một số ngành nghề liên quan đến chế biến thực phẩm.

4	Bài 4. An toàn lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm	5	Có ý thức thực hiện an toàn lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm.
5	Ôn tập giữa kì 2	1	Hệ thống, ôn tập kiến thức Dinh dưỡng và thực phẩm; làm bài tập trắc nghiệm, tự luận.
6	Kiểm tra giữa kì 2	1	Kiểm tra yêu cầu cần đạt về Dinh dưỡng và thực phẩm; đánh giá chất lượng học tập giữa kỳ II.
7	Bài 5. Dự án: Tính toán chi phí bữa ăn theo thực đơn	3	Tính toán được chi phí cho một bữa ăn theo thực đơn cho trước.
8	Bài 6. Chế biến thực phẩm có sử dụng nhiệt	7	Chế biến được một số món ăn đặc trưng của phương pháp chế biến có sử dụng nhiệt, đạt yêu cầu kĩ thuật.
9	Bài 7. Chế biến thực phẩm không sử dụng nhiệt	4	Chế biến được một số món ăn đặc trưng của phương pháp chế biến không sử dụng nhiệt, đạt yêu cầu kĩ thuật.
10	Ôn tập cuối học kì 2	1	Hệ thống, ôn tập kiến thức Dinh dưỡng - thực phẩm và Tổ chức, chế biến món ăn.
11	Kiểm tra cuối học kì 2	1	Kiểm tra yêu cầu cần đạt về Dinh dưỡng - thực phẩm và Tổ chức, chế biến món ăn; đánh giá chất lượng học tập cuối học kỳ II.

X. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIN HỌC - KHỐI 9

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (cô đọng)
	HỌC KỲ I (18 tiết)		
	CHỦ ĐỀ 1: MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG		
1	Bài 1. Thế giới kĩ thuật số	2	Trình bày sơ lược lịch sử phát triển máy tính; nêu ví dụ về những thay đổi lớn do máy tính mang lại cho xã hội loài người.
	CHỦ ĐỀ 2: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN		
2	Bài 2. Thông tin trong giải quyết vấn đề	2	Giải thích sự cần thiết quan tâm chất lượng thông tin (tính mới, chính xác, đầy đủ, sử dụng được) khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi thông tin.
3	Bài 3. Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin	1	Tìm kiếm thông tin để giải quyết vấn đề; đánh giá được chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề.
	CHỦ ĐỀ 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ		
4	Bài 4. Một số vấn đề pháp lí về sử dụng dịch vụ Internet	2	Trình bày tác động tiêu cực của công nghệ kĩ thuật số; nêu nội dung liên quan luật Công nghệ thông tin, quy định sử dụng Internet và hành vi vi phạm.
	CHỦ ĐỀ 4: ỨNG DỤNG TIN HỌC – SỬ DỤNG BẢNG TÍNH ĐIỆN TỬ NÂNG CAO		
5	Bài 5. Tìm hiểu phần mềm mô phỏng	1	Nêu được ví dụ phần mềm mô phỏng và nhận ra ích lợi của phần mềm mô phỏng.
6	Kiểm tra đánh giá giữa kì I	1	Làm bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận, thực hành.
7	Bài 6. Thực hành: Khai thác phần mềm mô phỏng	1	Khai thác kiến thức từ phần mềm mô phỏng; nhận biết mô phỏng thế giới thực giúp con người khám phá tri thức, giải quyết vấn đề.

8	Bài 7. Trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác	2	Sử dụng bài trình chiếu và sơ đồ tư duy trong trao đổi thông tin, hợp tác; biết đính kèm văn bản, ảnh, video, trang tính vào sơ đồ tư duy.
9	Bài 8. Thực hành: Sử dụng công cụ trực quan trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác	2	Sử dụng hình ảnh, biểu đồ, video hợp lí; tạo sơ đồ tư duy và bài trình chiếu có đính kèm hình ảnh, biểu đồ, video.
10	Bài 9a. Sử dụng công cụ xác thực dữ liệu	2	Sử dụng công cụ xác thực dữ liệu (Data Validation) của phần mềm bảng tính để giải quyết bài toán quản lí tài chính.
11	Ôn tập cuối HKI	1	Ôn tập các kiến thức đã học để làm kiểm tra.
12	Kiểm tra đánh giá cuối kì I	1	Làm bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận, thực hành.
	HỌC KỲ II (17 tiết)		
	CHỦ ĐỀ 4: ỨNG DỤNG TIN HỌC – SỬ DỤNG BẢNG TÍNH ĐIỆN TỬ NÂNG CAO (tiếp theo)		
1	Bài 10a. Sử dụng hàm Countif	2	Sử dụng hàm đếm theo điều kiện COUNTIF trong giải quyết bài toán thực tế về quản lí tài chính.
2	Bài 11a. Sử dụng hàm Sumif	2	Sử dụng hàm tính tổng theo điều kiện SUMIF để giải quyết bài toán quản lí tài chính gia đình.
3	Bài 12. Sử dụng hàm If	2	Sử dụng hàm điều kiện IF trong giải quyết bài toán thực tiễn về quản lí tài chính.
4	Bài 13. Hoàn thiện bảng tính quản lí tài chính gia đình	2	Tạo trang tính tổng hợp thông tin thu, chi; hoàn thiện bảng tính quản lí tài chính gia đình.
5	Kiểm tra giữa học kỳ 2	1	Làm bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận, thực hành.
	CHỦ ĐỀ 5: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH		
6	Bài 14. Giải quyết vấn đề	1	Trình bày quá trình giải quyết vấn đề và mô tả giải pháp dưới dạng thuật toán (liệt kê các bước hoặc sơ đồ khối).
7	Bài 15. Bài toán tin học	2	Giải thích khái niệm bài toán trong tin học là nhiệm vụ có thể giao cho máy tính thực hiện; nêu quy trình con người giao bài toán cho máy tính giải quyết.

8	Bài 16. Thực hành: lập chương trình máy tính	2	Sử dụng cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh, lặp trong mô tả thuật toán; giải thích chương trình là bản mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ máy tính hiểu và thực hiện được.
	CHỦ ĐỀ 6: HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC		
9	Bài 17. Tin học và thế giới nghề nghiệp	2	Trình bày công việc, sản phẩm chính của người làm tin học trong các nhóm nghề; nhận biết đặc trưng nghề Tin học ứng dụng và Khoa học máy tính; giải thích bình đẳng giới trong ngành tin học.
10	Kiểm tra cuối học kỳ 2	1	Làm bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận, thực hành.

XI. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP - KHỐI 9

Kế hoạch giáo dục môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp Khối 9 do Tổ Trung học xây dựng theo Sách Kết nối tri thức (KNTT), năm học 2026-2027 (01 lớp, 10 học sinh). Nội dung dưới đây thể hiện phân phối chương trình theo chủ đề; các nội dung tích hợp, phát triển phẩm chất - năng lực gắn với từng chủ đề được giáo viên thể hiện cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

1. Phân phối chương trình

STT	Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Chủ đề 1: Em với nhà trường	9	- Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với bạn bè, thầy cô. - Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường, tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này. - Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường. - Làm được các sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. - Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
2	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	12	- Nhận diện được điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp ứng xử của bản thân. - Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.
3	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân	15	- Thực hiện có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao. - Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước những áp lực của cuộc sống.
4	Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân	15	- Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động. - Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.
5	Chủ đề 5: Em với gia đình	9	- Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc. - Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên. - Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học. - Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình.
6	Chủ đề 6: Em với cộng đồng	9	- Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.

			- Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội. - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho cộng đồng về những vấn đề học đường. - Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
7	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường	15	- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. - Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí…) tại địa phương. - Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.
8	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp	9	- Kể tên được những nghề mà em quan tâm. - Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm. - Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà mình quan tâm. - Nhận diện được những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm những nghề mà mình quan tâm.
9	Chủ đề 9: Hiểu bản thân - chọn đúng nghề	12	- Tìm hiểu được hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương. - Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau THCS. - Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS. - Thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp. - Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	- Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. - Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. - Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.	Kiểm tra viết

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
			- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.	
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	- Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh. - Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể. - Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp. - Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.	Kiểm tra viết
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	- Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng. - Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. - Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục. - Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình. - Lập được kế hoạch hoạt động thiện nguyện. - Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.	Kiểm tra viết
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	- Nêu được cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. - Biết được thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương và những biện pháp để phòng thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. - Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. - Nêu được các yếu tố sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp. - Nêu được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.	Kiểm tra viết

XII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHỐI 9

TT	Chủ đề/Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt / Nội dung chính
1	Kiến thức chung	Lồng ghép vào các tiết	Sử dụng các yếu tố tự nhiên, chế độ dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất (nội dung lồng ghép trong các bài học, không tính tiết riêng).
2	Chạy cự ly ngắn (100m)	10	Củng cố kĩ thuật xuất phát thấp, chạy lao sau xuất phát, chạy giữa quãng và về đích ở cự li 100m.
3	Nhảy cao kiểu nằm nghiêng	12	Kĩ thuật giậm nhảy, chạy đà kết hợp giậm nhảy, kĩ thuật trên không và rơi xuống đệm; phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.
4	Chạy cự ly trung bình	10	Củng cố kĩ thuật xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát, chạy giữa quãng và về đích ở cự li trung bình.
5	Bài Thể dục	7	Thực hiện bài thể dục nhịp điệu lớp 9 (8 động tác), hô đúng nhịp và phối hợp động tác.
6	Thể thao tự chọn: Bóng rổ và Pickleball	24	Bóng rổ: kĩ thuật di chuyển trượt tiến/lùi, dẫn bóng biến hướng, chuyền bóng một tay, đột phá bước thuận. Pickleball: kĩ thuật cầm vợt, phát bóng, đánh bóng thuận/trái tay, đánh bóng cắt (slice), di chuyển và phối hợp đánh đôi, chiến thuật thi đấu.
7	Kiểm tra định kỳ	7	Đánh giá giữa học kỳ I, cuối học kỳ I, giữa học kỳ II, cuối học kỳ II; kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo Quyết định 53/QĐ-BGDĐT.

XIII. CÂU LẠC BỘ TIN HỌC - KHỐI 9

(Câu lạc bộ tự chọn, lập trình robot mô phỏng VEXcode VR - bổ sung theo yêu cầu của Anh, 28/8/2026. Cột "Năng lực số" do Tổ chuyên môn Tin học chủ động xây dựng sẵn trong bảng phân phối chương trình nguồn.)

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
	VEXCODE VR DỰ ÁN NÂNG CAO			
1	Bài 1. Ôn tập Python VEXcode VR và làm quen AI Vision	1 (1)	- Nhắc lại đúng cú pháp biến, điều kiện, vòng lặp đã học ở khối 8. - Nhận biết được chức năng của cảm biến AI Vision trong VEXcode VR. - Đọc và in ra được kết quả nhận diện cơ bản từ AI Vision.	Lập trình văn bản (Python) nâng cao, xử lý dữ liệu cảm biến AI Vision; tư duy giải quyết vấn đề phức tạp.
2	Bài 2. Nhận diện đối tượng bằng AI Vision	1 (2)	- Viết được điều kiện if dựa trên kết quả nhận diện của AI Vision. - Lập trình cho robot thực hiện hành động khác nhau tùy loại vật thể. - Kiểm tra độ chính xác của việc nhận diện qua nhiều lần thử.	Lập trình văn bản (Python) nâng cao, xử lý dữ liệu cảm biến AI Vision; tư duy giải quyết vấn đề phức tạp.
3	Bài 3. Kết hợp AI Vision với điều kiện để phân loại vật thể	1 (3)	- Sử dụng biến đếm riêng cho từng loại vật thể. - Kết hợp vòng lặp, điều kiện và AI Vision trong 1 chương trình hoàn chỉnh. - Hiển thị được kết quả thống kê (số lượng từng loại) sau khi hoàn thành.	Lập trình văn bản (Python) nâng cao, xử lý dữ liệu cảm biến AI Vision; tư duy giải quyết vấn đề phức tạp.
4	Bài 4. Danh sách (List) trong VEXcode VR Python	1 (4)	- Khai báo được 1 danh sách chứa nhiều điểm mốc (khoảng cách/góc rẽ). - Duyệt danh sách bằng vòng lặp for để robot lần lượt đi qua từng điểm mốc. - Vận dụng List giúp chương trình gọn gàng, dễ mở rộng hơn.	Lập trình văn bản (Python) nâng cao, xử lý dữ liệu cảm biến AI Vision; tư duy giải quyết vấn đề phức tạp.
5	Bài 5. Hàm có tham số và giá trị trả về (nâng cao)	1 (5)	- Định nghĩa được hàm có từ 2 tham số trở lên. - Viết được hàm trả về giá trị dùng cho tính toán tiếp theo trong chương trình. - Tổ chức chương trình thành nhiều hàm nhỏ, mỗi hàm 1 nhiệm vụ rõ ràng.	Lập trình văn bản (Python) nâng cao, xử lý dữ liệu cảm biến AI Vision; tư duy giải quyết vấn đề phức tạp.

6	Bài 6. Giải bài toán phức tạp: Tối ưu đường đi qua nhiều điểm	1 (6)	- Phân tích được bài toán tối ưu đường đi ở mức đơn giản. - Vận dụng List và hàm để tổ chức chương trình giải bài toán. - So sánh được 2 phương án lộ trình khác nhau về hiệu quả (quãng đường/thời gian).	Lập trình văn bản (Python) nâng cao, xử lý dữ liệu cảm biến AI Vision; tư duy giải quyết vấn đề phức tạp.
7	Bài 7. Gỡ lỗi và tối ưu chương trình phức tạp	1 (7)	- Sử dụng print() để theo dõi giá trị biến tại các bước quan trọng trong chương trình. - Xác định được vị trí gây lỗi bằng cách kiểm tra từng phần chương trình. - Sửa lỗi và tối ưu lại chương trình cho gọn gàng, hiệu quả hơn.	Lập trình văn bản (Python) nâng cao, xử lý dữ liệu cảm biến AI Vision; tư duy giải quyết vấn đề phức tạp.
8	Bài 8. Dự án nhỏ: Thử thách VEXcode VR tổng hợp cuối cùng	1 (8)	- Lựa chọn và phân tích được 1 thử thách tổng hợp phức tạp. - Vận dụng toàn diện kiến thức 4 năm (cảm biến, biến, điều kiện, vòng lặp, hàm, List, AI Vision) để lập trình. - Trình bày, giải thích được logic chương trình phức tạp của mình.	Lập trình văn bản (Python) nâng cao, xử lý dữ liệu cảm biến AI Vision; tư duy giải quyết vấn đề phức tạp.
	PYTHON NÂNG CAO			
9	Bài 9. Ôn tập Python nhập môn và làm quen Dictionary	1 (9)	- Nhắc lại đúng kiến thức biến, điều kiện, vòng lặp, List đã học ở khối 8. - Khai báo được 1 Dictionary đơn giản. - Truy cập được giá trị trong Dictionary theo khóa.	Lập trình hướng đối tượng cơ bản, xử lý file, xây dựng giao diện; tư duy tổ chức chương trình.
10	Bài 10. Thao tác nâng cao với Dictionary	1 (10)	- Tổ chức được 1 danh sách chứa nhiều Dictionary (mỗi Dictionary là 1 bản ghi). - Duyệt qua danh sách Dictionary bằng vòng lặp for để xử lý từng bản ghi. - Tìm kiếm được 1 bản ghi thỏa mãn điều kiện trong danh sách Dictionary.	Lập trình hướng đối tượng cơ bản, xử lý file, xây dựng giao diện; tư duy tổ chức chương trình.
11	Bài 11. Đọc và ghi file văn bản cơ bản	1 (11)	- Sử dụng được lệnh open() để mở file ở chế độ đọc/ghi. - Đọc được nội dung từ 1 file văn bản có sẵn. - Ghi được dữ liệu mới vào 1 file văn bản.	Lập trình hướng đối tượng cơ bản, xử lý file, xây dựng giao diện; tư duy tổ chức chương trình.
12	Bài 12. Ứng dụng đọc/ghi file: Lưu danh sách học sinh	1 (12)	- Ghi được danh sách thông tin học sinh (dạng văn bản có định dạng) ra file. - Đọc lại file và tái tạo được danh sách dữ liệu ban đầu. - Xử lý được dữ liệu đọc từ file (tách chuỗi bằng split() nếu cần).	Lập trình hướng đối tượng cơ bản, xử lý file, xây dựng giao diện; tư duy tổ chức chương trình.
13	Bài 13. Module và thư viện có sẵn	1 (13)	- Nêu được khái niệm module/thư viện và lợi ích khi sử dụng. - Import và sử dụng được thư viện random để sinh số ngẫu nhiên. - Vận dụng random vào 1 chương trình nhỏ (trò chơi đoán số có máy sinh số ngẫu nhiên).	Lập trình hướng đối tượng cơ bản, xử lý file, xây dựng giao diện; tư duy tổ chức chương trình.

14	Bài 14. Lập trình hướng đối tượng cơ bản: Class và Object	1 (14)	- Nêu được khái niệm class và object qua ví dụ đời thực (class HocSinh, object là từng bạn cụ thể). - Định nghĩa được 1 class đơn giản với thuộc tính cơ bản. - Tạo được 1 object từ class đã định nghĩa.	Lập trình hướng đối tượng cơ bản, xử lý file, xây dựng giao diện; tư duy tổ chức chương trình.
15	Bài 15. Class có phương thức (method)	1 (15)	- Định nghĩa được 1 phương thức đơn giản bên trong class. - Gọi được phương thức từ 1 object cụ thể. - Phân biệt được thuộc tính (dữ liệu) và phương thức (hành động) của 1 class.	Lập trình hướng đối tượng cơ bản, xử lý file, xây dựng giao diện; tư duy tổ chức chương trình.
16	Bài 16. Làm quen giao diện đồ họa với Tkinter	1 (16)	- Import và khởi tạo được 1 cửa sổ Tkinter cơ bản. - Thêm được nhãn (Label) và nút (Button) vào cửa sổ. - Chạy được chương trình Tkinter và quan sát giao diện hiển thị.	Lập trình hướng đối tượng cơ bản, xử lý file, xây dựng giao diện; tư duy tổ chức chương trình.
17	Bài 17. Hoàn thiện chương trình có giao diện đơn giản	1 (17)	- Gắn được hàm xử lý (command) cho Button để thực hiện hành động khi bấm. - Kết hợp Entry (ô nhập liệu) để nhận dữ liệu từ người dùng qua giao diện. - Hoàn thiện 1 chương trình có giao diện hoạt động đúng chức năng.	Lập trình hướng đối tượng cơ bản, xử lý file, xây dựng giao diện; tư duy tổ chức chương trình.
18	Bài 18. Demo sản phẩm Python nâng cao	1 (18)	- Giới thiệu được cấu trúc chương trình (các class, hàm, cách tổ chức file) của mình. - Demo trực tiếp chương trình hoạt động trước lớp. - Trả lời được câu hỏi của GV/bạn về cách chương trình hoạt động.	Lập trình hướng đối tượng cơ bản, xử lý file, xây dựng giao diện; tư duy tổ chức chương trình.
	DỰ ÁN WEB VỚI JAVASCRIPT CƠ BẢN			
19	Bài 19. Giới thiệu JavaScript và cách nhúng vào trang web	1 (19)	- Nêu được vai trò của JavaScript so với HTML và CSS. - Nhúng được đoạn mã JS vào trang HTML bằng thẻ <script>. - Sử dụng được lệnh alert()/console.log() để kiểm tra JS đã hoạt động.	Lập trình tương tác cho trang web (JavaScript, DOM); xây dựng sản phẩm số có tính tương tác.
20	Bài 20. Biến, kiểu dữ liệu và toán tử trong JavaScript	1 (20)	- Khai báo được biến bằng let/const trong JavaScript. - Phân biệt được let và const, khi nào dùng loại nào. - Sử dụng được các toán tử số học cơ bản trong biểu thức JavaScript.	Lập trình tương tác cho trang web (JavaScript, DOM); xây dựng sản phẩm số có tính tương tác.
21	Bài 21. Hàm và sự kiện cơ bản (onclick)	1 (21)	- Định nghĩa được 1 hàm đơn giản trong JavaScript. - Gắn được thuộc tính onclick cho 1 nút HTML để gọi hàm. - Kiểm tra được hàm hoạt động đúng khi bấm nút trên trang.	Lập trình tương tác cho trang web (JavaScript, DOM); xây dựng sản phẩm số có tính tương tác.

22	Bài 22. Thao tác với DOM - Thay đổi nội dung trang bằng JS	1 (22)	- Nêu được khái niệm cơ bản về DOM. - Lấy được 1 phần tử HTML bằng document.getElementById(). - Thay đổi được nội dung của phần tử bằng innerHTML.	Lập trình tương tác cho trang web (JavaScript, DOM); xây dựng sản phẩm số có tính tương tác.
23	Bài 23. Lập trình tương tác đơn giản: Kiểm tra form và đổi giao diện	1 (23)	- Lấy được giá trị người dùng nhập từ ô input bằng document.getElementById().value. - Kiểm tra được điều kiện đơn giản (ví dụ ô nhập có trống không) và phản hồi bằng alert(). - Lập trình được chức năng đổi giao diện sáng/tối cơ bản khi bấm nút.	Lập trình tương tác cho trang web (JavaScript, DOM); xây dựng sản phẩm số có tính tương tác.
24	Bài 24. Hoàn thiện dự án web tương tác cá nhân	1 (24)	- Kết hợp đầy đủ HTML, CSS và ít nhất 2-3 chức năng JavaScript vào trang web. - Kiểm tra và sửa lỗi để các chức năng tương tác hoạt động ổn định. - Đảm bảo trang web có bố cục đẹp, dễ sử dụng.	Lập trình tương tác cho trang web (JavaScript, DOM); xây dựng sản phẩm số có tính tương tác.
25	Bài 25. Demo dự án web	1 (25)	- Giới thiệu được cấu trúc và chức năng chính của trang web. - Demo trực tiếp các chức năng tương tác JS trước lớp. - Nhận xét được điểm mạnh, điểm cần cải thiện của sản phẩm nhóm bạn.	Lập trình tương tác cho trang web (JavaScript, DOM); xây dựng sản phẩm số có tính tương tác.
	AI ỨNG DỤNG THỰC TẾ & PROMPT ENGINEERING			
26	Bài 26. Prompt Engineering nâng cao	1 (26)	- Viết được prompt có xác định vai trò cho AI (ví dụ: "Bạn là một gia sư Toán..."). - Cung cấp được ngữ cảnh đầy đủ trong prompt để AI hiểu đúng yêu cầu. - Yêu cầu được AI trả lời theo định dạng cụ thể (ví dụ: dạng danh sách, bảng).	Sử dụng AI có trách nhiệm và hiệu quả; tư duy phản biện, đạo đức số.
27	Bài 27. Ứng dụng AI trong học tập và dự án cá nhân	1 (27)	- Dùng AI để sinh ý tưởng (brainstorm) cho 1 chủ đề dự án. - Dùng AI để giải thích 1 đoạn code hoặc gợi ý sửa lỗi. - Đánh giá và chọn lọc được thông tin hữu ích từ gợi ý của AI.	Sử dụng AI có trách nhiệm và hiệu quả; tư duy phản biện, đạo đức số.
28	Bài 28. AI trong đời sống và công việc theo ngành nghề	1 (28)	- Liệt kê được ít nhất 3-4 ứng dụng AI trong các ngành nghề khác nhau. - Tìm hiểu sâu hơn về 1 ứng dụng AI trong ngành nghề mình quan tâm. - Trình bày được ngắn gọn về ứng dụng AI đã tìm hiểu.	Sử dụng AI có trách nhiệm và hiệu quả; tư duy phản biện, đạo đức số.
29	Bài 29. Thảo luận về tương lai của AI và kỹ năng cần có	1 (29)	- Nêu được ý kiến cá nhân về vai trò của AI trong tương lai. - Xác định được 2-3 kỹ năng quan trọng cần có để thích ứng với thời đại AI. - Tham gia thảo luận, lắng nghe và phản biện ý kiến của bạn một cách tôn trọng.	Sử dụng AI có trách nhiệm và hiệu quả; tư duy phản biện, đạo đức số.

	ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CNTT			
30	Bài 30. Tìm hiểu các ngành nghề liên quan đến CNTT	1 (30)	- Liệt kê được ít nhất 4-5 ngành nghề trong lĩnh vực CNTT. - Nêu được công việc chính và kỹ năng cần thiết của 1-2 ngành nghề cụ thể. - Liên hệ được các hoạt động CLB đã học (lập trình, thiết kế, dữ liệu) với các ngành nghề tương ứng.	Nhận thức về các ngành nghề công nghệ số; định hướng phát triển năng lực số cá nhân.
31	Bài 31. Xây dựng lộ trình học tập CNTT cá nhân	1 (31)	- Xác định được mục tiêu học tập CNTT cá nhân cho giai đoạn THPT. - Liệt kê được các kỹ năng/kiến thức cần bổ sung dựa trên ngành nghề đã chọn ở tiết trước. - Xây dựng được lộ trình học tập đơn giản (ngắn hạn/dài hạn).	Nhận thức về các ngành nghề công nghệ số; định hướng phát triển năng lực số cá nhân.
	DỰ ÁN TỔNG KẾT - DEMO DAY			
32	Bài 32. Chọn chủ đề dự án tổng kết, lên ý tưởng	1 (32)	- Đề xuất được ý tưởng dự án thể hiện được năng lực tích lũy sau 4 năm học CLB. - Xác định được sản phẩm cụ thể và các mảng kiến thức sẽ vận dụng. - Lập kế hoạch sơ bộ cho dự án tổng kết.	Vận dụng tổng hợp toàn bộ năng lực số đã tích lũy vào 1 sản phẩm hoàn chỉnh; giao tiếp, thuyết trình sản phẩm số.
33	Bài 33. Thực hiện dự án	1 (33)	- Triển khai được phần việc chính của dự án theo đúng kế hoạch. - Vận dụng linh hoạt các công cụ đã học phù hợp với dự án (VEXcode VR/Python/Web/Excel/AI). - Tự quản lý thời gian, tiến độ thực hiện dự án.	Vận dụng tổng hợp toàn bộ năng lực số đã tích lũy vào 1 sản phẩm hoàn chỉnh; giao tiếp, thuyết trình sản phẩm số.
34	Bài 34. Hoàn thiện dự án	1 (34)	- Hoàn thiện toàn bộ các phần còn thiếu của sản phẩm dự án tổng kết. - Kiểm tra, sửa lỗi để sản phẩm hoạt động/hiển thị ổn định, chuyên nghiệp. - Chuẩn bị kỹ nội dung và cách thức trình bày cho Demo Day.	Vận dụng tổng hợp toàn bộ năng lực số đã tích lũy vào 1 sản phẩm hoàn chỉnh; giao tiếp, thuyết trình sản phẩm số.
35	Bài 35. Demo Day - Trình diễn, tổng kết CLB Tin học cấp THCS	1 (35)	- Giới thiệu rõ ràng, tự tin về dự án tổng kết và hành trình học tập 4 năm. - Trả lời được câu hỏi của GV/khách mời (nếu có) về sản phẩm. - Tự nhìn lại và nêu được sự trưởng thành, những kiến thức - kỹ năng nổi bật đã tích lũy qua 4 năm.	Vận dụng tổng hợp toàn bộ năng lực số đã tích lũy vào 1 sản phẩm hoàn chỉnh; giao tiếp, thuyết trình sản phẩm số.

XIV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 9

Kế hoạch giáo dục nội dung Âm nhạc (môn Nghệ thuật) Khối 9 do Tổ chuyên môn xây dựng, năm học 2026-2027.

1. Phân phối chương trình

CHỦ ĐỀ 1: NỐI VÒNG TAY LỚN *(4 tiết)*		
BÀI HỌC	**TIẾT/TUẦN**	**YÊU CẦU CẦN ĐẠT/NỘI DUNG LỒNG GHÉP**
Bài 1 - Hát: Bài hát *Nối vòng tay lớn.* - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1.*	**Tiết 1** Hát: Bài hát *Nối vòng tay lớn*	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Nối vòng tay lớn;* biết thể hiện bài hát với hình thức khác nhau. ** Lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh: Thông qua một số hình ảnh hoặc video về sự đoàn kết của dân tộc Việt Nam, về sự phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, HS có tinh thần đoàn kết để góp phần xây dựng một đất nước có cuộc sống yên vui, hòa bình, thống nhất và phát triển.*
	Tiết 2 - Lí thuyết âm nhạc: Sơ lược về quãng, cách xác định và gọi tên quãng. - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1*	- Nêu được khái niệm về quãng; biết cách xác định và gọi tên quãng theo độ lớn số lượng và độ lớn chất lượng; so sánh được độ lớn số lượng của các quãng. - Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng; đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 1* và ghép lời.
Bài 2 - Lí thuyết âm nhạc: *Sơ lược về quãng, cách xác định và gọi tên quãng.*	**Tiết 3** - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Huy Du và bài hát *Đường chúng ta đi.* - Ôn bài hát: *Nối vòng tay lớn*	- Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Huy Du; cảm nhận được tính chất âm nhạc, nội dung bài hát *Đường chúng ta đi*. - HS hát thuộc lời bài hát, ôn lại bài hát *Nối vòng tay lớn* theo hình thức hát kết hợp vận động phụ họa và vận động cơ thể hoặc sáng tạo thêm.

- Thưởng thức âm nhạc: Nhạc sĩ Huy Du và bài hát *Đường chúng ta đi.*		** Lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh: Thông qua một số hình ảnh hoặc video về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta và nội dung Thường thức âm nhạc, HS có trách nhiệm tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.* **Tích hợp NLS và AI:* *- Biết sử dụng thiết bị số để truy cập học liệu, tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng thông tin về nhạc sĩ Huy Du và bài hát Đường chúng ta đi; tạo, chia sẻ sản phẩm học tập và bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia học tập trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (1.1.TC2b, 1.2.TC2a, 2.2.TC2a, 3.1.TC2a, 3.1.TC2b, 4.2.TC2a).* *- Biết sử dụng công cụ AI để tìm hiểu thông tin về nhạc sĩ Huy Du và bài hát Đường chúng ta đi; biết kiểm tra, đối chiếu thông tin do AI cung cấp với các nguồn phù hợp trước khi sử dụng trong học tập (9.B2.3).*
Tiết 4 Vận dụng – Sáng tạo		- Biểu diễn lại bài hát *Nối vòng tay lớn* theo hình thức tự chọn, thể hiện đúng tính chất sắc thái của bài hát. - Luyện tập lại bài đọc nhạc kết hợp ghép lời ca. - HS nghe và cảm nhận, phân biệt được quãng giai điệu và quãng hòa âm. - Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 2: KHÁT VỌNG TUỔI TRẺ *(4 tiết)*		
Bài 3 - Hát: Bài hát *Bảy sắc cầu vồng* - Nghe nhạc: Bài hát *Thời thanh niên sôi nổi*	**Tiết 5** - Hát: Bài hát *Bảy sắc cầu vồng* - Nghe nhạc: Bài hát *Thời thanh niên sôi nổi*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Bảy sắc cầu vồng;* biết thể hiện bài hát với hình thức song ca nam nữ, hòa giọng. - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát *Thời thanh niên sôi nổi.* **Tích hợp NLS: Biết sử dụng thiết bị số để tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng thông tin về tác giả, tác phẩm; tạo, chia sẻ sản phẩm học tập và bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia học tập trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (1.1.TC2b, 1.2.TC2a, 3.1.TC2a, 3.1.TC2b, 2.2.TC2a, 4.2.TC2a)*
Bài 4	**Tiết 6**	- Nêu được một số đặc điểm của kèn oboe và kèn cor; cảm nhận, phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ. - Ôn lại bài hát *Bảy sắc cầu vồng* theo hình thức hát bè.

- Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím - Thường thức âm nhạc: Kèn oboe và kèn cor	- Thường thức âm nhạc: Kèn oboe và kèn cor - Ôn bài hát: *Bảy sắc cầu vồng*	**Tăng cường sử dụng tiếng Anh trong dạy học: Nhận biết và sử dụng được một số từ, cụm từ tiếng Anh đơn giản liên quan đến kèn oboe và kèn cor; khuyến khích HS giới thiệu ngắn gọn đặc điểm, âm sắc của hai nhạc cụ bằng tiếng Anh theo hướng dẫn của GV.*
	Tiết 7 - Nhạc cụ thể hiện giai điệu: kèn phím	- Thực hành đúng cao độ, trường độ gam La thứ và bài *Vui đến trường* (*Happy School*). **Tích hợp NLS: Biết dùng thiết bị số để truy cập link Padlet, tạo và chia sẻ video biểu diễn kèn phím, bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (1.1.TC2b, 3.1.TC2a, 3.1.TC2b, 2.2.TC2a, 4.2.TC2a).*
Tiết 8 Vận dụng – Sáng tạo		- Biểu diễn theo nhóm bài hát *Bảy sắc cầu vồng* với hình thức hát bè kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc động tác vận động cơ thể. - Biểu diễn lại bài nhạc cụ thể hiện giai điệu kèn phím *Vui đến trường* theo hình thức tự chọn. - Sưu tầm và chia sẻ với bạn các bản độc tấu hoặc hòa tấu kèn oboe và kèn cor - Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề. **Tích hợp NLS: Biết sử dụng thiết bị số để tìm kiếm, lựa chọn tư liệu về các bản độc tấu hoặc hòa tấu kèn oboe và kèn cor ; tạo và chia sẻ sản phẩm học tập lên link Padlet (video, hình ảnh hoặc đường liên kết) theo hướng dẫn của giáo viên (NLS:1.1.TC2b,1.2TC2a, 3.1.TC2a, 3.1.TC2b, 2.2.TC2a).*
Tiết 9 Ôn tập và kiểm tra giữa kì I		*GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung hát, đọc nhạc, nhạc cụ của chủ đề 1, 2 phù hợp với các yêu cầu cần đạt và năng lực để tham gia ôn tập, kiểm tra giữa kì I:* - Biểu diễn bài hát với các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp,... - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu, nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .
C	**CHỦ ĐỀ 3: KỈ NIỆM DƯỚI MÁI TRƯỜNG** *(4 tiết)***ĐỀ 3: NHỚ ƠN THẦY CÔ** *(4tiết)*	
Bài 5 - Hát: Bài hát *Tháng năm học trò*	**Tiết 10** - Hát: Bài hát *Tháng năm học trò*	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Tháng năm học trò;* biết thể hiện bài hát với hình thức khác nhau.

- Thường thức âm nhạc: Một số thể loại nhạc đàn	**Tiết 11** - Thường thức âm nhạc: Một số thể loại nhạc đàn - Ôn bài hát: *Tháng năm học trò*	- Nhận biết và nêu được đặc điểm của một số thể loại nhạc đàn. - Thuộc lời, ôn lại bài hát *Tháng năm học trò* theo hình thức lĩnh xướng, hòa giọng và vận động phụ họa hoặc sáng tạo thêm.
Bài 6 - Lí thuyết âm nhạc: Sơ lược về dịch giọng - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 2*	**Tiết 12** - Lí thuyết âm nhạc: Sơ lược về dịch giọng - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 2*	- Nêu được sơ lược về dịch giọng; biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ và tìm hiểu bản nhạc. - Đọc đúng cao độ gam La thứ; đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ và thể hiện đúng tính chất *Bài đọc nhạc số 2*; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.
Tiết 13 Vận dụng – Sáng tạo		- Biểu diễn được theo nhóm bài hát *Tháng năm học trò* với hình thức tự chọn. - Sưu tầm và chia sẻ với bạn các tác phẩm nhạc đàn. - Luyện tập lại *Bài đọc nhạc số 2* và ghép lời ca. - Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 4: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG *(4 tiết)*		
Bài 7 - Hát: Bài hát *Lí Ngựa Ô* (Dân ca Nam Bộ) - Nghe nhạc: Bài hát *Lí Ngựa Ô* (Dân ca Trung Bộ)	***Tiết 14*** - Hát: Bài hát *Lí Ngựa Ô* (Dân ca Nam Bộ) - Nghe nhạc: Bài hát *Lí Ngựa Ô* (Dân ca Trung Bộ)	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Lí Ngựa Ô* (Dân ca Nam Bộ); biết thể hiện bài hát với hình thức nối tiếp, hòa giọng. - Nghe và biểu lộ cảm xúc; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát *Lí Ngựa Ô* (Dân ca Trung Bộ). **Lồng ghép giáo dục thông qua di sản : HS trả lời câu hỏi để nâng cao ý thức gìn giữ, phát huy các giá trị tốt đẹp của dân ca Việt Nam.*

		**Tích hợp NLS: Biết sử dụng thiết bị số để truy cập học liệu, tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng thông tin về văn hoá đời sống, cũng như nghệ thuật dân ca Nam Bộ; tạo, chia sẻ sản phẩm học tập và bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia học tập trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (1.1.TC2b, 1.2.TC2a, 3.1.TC2a, 3.1.TC2b, 2.2.TC2a, 4.2.TC2a).*
Bài 8 - Thường thức âm nhạc: *Nhã nhạc Cung đình Huế* - Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	***Tiết 15*** - Thường thức âm nhạc: *Nhã nhạc Cung đình Huế* - Ôn bài hát: *Lí ngựa ô* (Dân ca Nam Bộ)	- Nhận biết và nêu được vài nét đặc trưng về *Nhã nhạc cung đình Huế*; cảm nhận được giai điệu, tính chất âm nhạc của làn điệu *Lưu Thủy – Kim tiền*; biết giới thiệu được di sản cho bạn bè và người thân. - Thuộc lời, ôn lại bài hát *Tháng năm học trò* theo hình thức lĩnh xướng, hòa giọng và vận động phụ họa. **Lồng ghép giáo dục thông qua di sản : HS trả lời câu hỏi để nâng cao ý thức gìn giữ, phát huy các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể thông qua nội dung Thường thức âm nhạc.*
	Tiết 16 Nhạc cụ thể hiện giai điệu: kèn phím	Thể hiện được nốt Si giáng (Bb), bài thực hành mẫu âm và bài *Cùng múa vui* trên kèn phím.
Tiết 17 Vận dụng – Sáng tạo		- Chia sẻ với bạn câu thơ lục bát là nguồn gốc xuất xứ của bài hát *Lí ngựa ô*. Biểu diễn theo nhóm bài hát *Lí ngựa ô* với hình thức tự chọn. - Sưu tầm và giới thiệu về *Nhã nhạc cung đình Huế* với các thông tin đã tìm hiểu thêm. - Biểu diễn nhạc cụ thể hện giai điệu kèn phím bài *Cùng múa vui* theo hình thức tự chọn. - Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề. **Giáo dục STEAM: Vận dụng kiến thức về Nhã nhạc cung đình Huế kết hợp các yếu tố STEAM để sưu tầm, lựa chọn và sắp xếp tư liệu; đề xuất ý tưởng, thiết kế và hoàn thiện sản phẩm nhằm giới thiệu và chia sẻ một số nét đặc trưng và giá trị của Nhã nhạc cung đình Huế.*
Tiết 18 Ôn tập và kiểm tra cuối kì I		*GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 1,2,3,4 để ôn tập, đánh giá cuối kì I dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS* - Biểu diễn bài hát với các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp,... - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ tiết tấu hoặc nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .

CHỦ ĐỀ 5: TRÁI ĐẤT XANH *(4 tiết)*		
Bài 9 - Hát: Bài hát *Ngôi nhà của chúng ta* - Nghe nhạc: Tác phẩm *Mùa xuân*	***Tiết 19*** - Hát: Bài hát *Ngôi nhà của chúng ta* - Nghe nhạc: Tác phẩm *Mùa xuân*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Ngôi nhà của chúng ta*; biết thể hiện bài hát với hình thức lĩnh xướng, nối tiếp, hòa giọng. - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái tác phẩm *Mùa xuân* của nhạc sĩ Vivaldi.
Bài 10 - Lí thuyết âm nhạc: *Sơ lược về hợp âm* - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 3*	***Tiết 20*** - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 3* - Ôn bài hát: *Ngôi nhà của chúng ta*	- Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng; đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 3*; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách/nhịp; cảm nhận được sự hòa quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè. - HS hát thuộc lời ca, biết hát kết hợp vận động cơ thể và vận động phụ họa theo nhịp điệu.
	Tiết 21 - Lí thuyết âm nhạc: *Sơ lược về hợp âm* - Ôn tập: *Bài tập đọc nhạc số 3*	- Nêu được một số kí hiệu, khái niệm về hợp âm, biết cách xây dựng hợp âm. - Ôn bài đọc nhạc với các hình thức đã học. Thể hiện được đúng tính chất, sắc thái của bài đọc nhạc. **Tích hợp NLS: Biết sử dụng thiết bị số để truy cập học liệu, tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng thông tin về hợp âm; tạo, chia sẻ sản phẩm học tập và bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia học tập trên môi trường số theo hướng dẫn của GV (1.1.TC2b, 1.2.TC2a, 3.1.TC2a, 3.1.TC2b, 2.2.TC2a, 4.2.TC2a).*
Tiết 22 Vận dụng – Sáng tạo		- Biểu diễn được theo nhóm bài hát *Ngôi nhà của chúng ta* với các hình thức tự chọn. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, hòa quyện các âm theo nhóm chia 2 bè với các hợp âm. - Luyện tập đọc lại *Bài đọc nhạc số 3* với các hình thức khác nhau, thể hiện đúng tính chất, sắc thái. - Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề.

<table>
<tr><td colspan="3">CHỦ ĐỀ 6: TIẾNG HÁT HÒA BÌNH (4tiết)</td></tr>
<tr><td>Bài 11
- Hát: Bài hát Nụ cười
- Nghe nhạc: Bài hát Chúng em cần hòa bình</td><td>Tiết 23
- Hát: Bài hát Nụ cười
- Nghe nhạc: Bài hát Chúng em cần hòa bình</td><td>- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát Nụ cười; biết thể hiện bài hát với hình thức nối tiếp, hòa giọng.
- Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết gõ đệm hoặc vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát Chúng em cần hòa bình.</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Bài 12
- Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím
- Thưởng thức âm nhạc: Đàn đá và đàn đáy</td><td>Tiết 24
- Thưởng thức âm nhạc: Đàn đá và đàn đáy
- Ôn bài hát: Nụ cười</td><td>- Nêu được một số đặc điểm của đàn đá, đàn đáy; cảm nhận và phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ; nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn.
- HS hát thuộc bài hát, biết hát kết hợp vận động phụ họa và vận động cơ thể.
*Lồng ghép giáo dục thông qua di sản : HS trả lời câu hỏi để nâng cao ý thức gìn giữ, phát huy các giá trị tốt đẹp của di sản văn hóa phi vật thể thông qua nội dung Thường thức âm nhạc.</td></tr>
<tr><td>Tiết 25
Nhạc cụ thể hiện giai điệu: kèn phím</td><td>- Thể hiện được thế bấm hợp âm và bài hòa tấu Deck the halls I trên kèn phím.
*Giáo dục STEAM: Vận dụng kiến thức âm nhạc kết hợp các yếu tố STEAM để phối hợp nhóm hòa tấu bài Deck the Halls trên kèn phím; ghi hình, xem lại và điều chỉnh phần hòa tấu.</td></tr>
<tr><td colspan="2">Tiết 26
Vận dụng – Sáng tạo</td><td>- Biểu diễn bài hát Nụ cười, thể hiện được đoạn 1 hát với hình thức hát đuổi.
- Thể hiện được bài Deck the halls trên các quãng 8 khác nhau.
- Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</td></tr>
</table>

Tiết 27 Ôn tập và kiểm tra giữa kì II		*GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung hát, đọc nhạc, nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp yêu cầu cần đạt và năng lực của HS để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì II* - Biểu diễn bài hát với các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp,... - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ tiết tấu hoặc nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học
CHỦ ĐỀ 7: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI *(4tiết)*		
Bài 13 - Hát: Bài hát *Donna Donna* - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Franz Peter Schubert và khúc nhạc *Serenade*	***Tiết 28*** Hát: Bài hát *Donna Donna*	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Donna Donna;* biết thể hiện bài hát với hình thức nối tiếp, hòa giọng; hát hết hợp vận động phụ họa và gõ đệm theo tiết tấu.
	Tiết 29 - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Franz Peter Schubert và khúc nhạc *Serenade* - Ôn tập bài hát: *Donna Donna*	- Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Peter Schubert; cảm nhận được tính chất âm nhạc của khúc nhạc *Serenade* - HS thuộc bài hát, biết hát với các hình thức đã học hoặc sáng tạo thêm. **Tích hợp NLAI:* *Biết sử dụng công cụ AI để tìm hiểu thông tin về nhạc sĩ Franz Peter Schubert và khúc nhạc Serenade; biết kiểm tra, đối chiếu thông tin do AI cung cấp với các nguồn phù hợp trước khi sử dụng để chuẩn bị nội dung thuyết trình (9.B2.3).* **Tăng cường sử dụng tiếng Anh trong dạy học: Khuyến khích HS giới thiệu ngắn gọn một số thông tin về nhạc sĩ, tác phẩm bằng tiếng Anh theo hướng dẫn của GV.*
Bài 14 - Lí thuyết âm nhạc: Một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 4*	***Tiết 30*** - Lí thuyết âm nhạc: Một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 4*	- Nhận biết được một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ; biết vận dụng kiến thức đã học khi chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc. - Đọc đúng cao độ gam La thứ; đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ và thể hiện đúng tính chất *Bài đọc nhạc số 4*; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.
Tiết 31		- Biểu diễn bài *Donna Donna* bằng hình thức tự chọn.

Vận dụng – Sáng tạo		- Qua trò chơi âm nhạc HS xác định được tên nốt và đọc hòa giọng hợp âm ba trên bậc I, IV, V giọng Đô trưởng và bậc I, IV, V của giọng La thứ. - Sưu tầm và chia sẻ với bạn một số tác phẩm của nhạc sĩ Peter Schubert. - Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 8: MỘT THỜI ĐỂ NHỚ *(3tiết)*		
Bài 15 - Hát: Bài hát *Một thời để nhớ* - Nghe nhạc: Bài hát *Khi tóc thầy bạc trắng*	***Tiết 32*** - Hát: Bài hát *Một thời để nhớ* - Nghe nhạc: Bài hát *Khi tóc thầy bạc trắng*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Một thời để nhớ*; biết thể hiện bài hát với hình thức nối tiếp, hòa giọng. - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết gõ đệm hoặc vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát *Khi tóc thầy bạc trắng*.
Bài 16 Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	***Tiết 33*** Nhạc cụ thể hiện giai điệu: kèn phím	Thực hiện được âm hình tiết tấu với nhạc cụ gõ; thể hiện bài mẫu âm và đúng cao độ, trường độ bài hòa tấu trích đoạn *Tháng năm học trò* trên kèn phím.
Tiết 34 Vận dụng – Sáng tạo		- Luyện tập lại bài hát *Một thời để nhớ*; biết thể hiện được bài hát theo hình thức hát bè. - Biểu diễn nhạc cụ kèn phím bài *Tháng năm học trò* theo hình thức tự chọn. - Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
Tiết 35 Ôn tập và kiểm tra cuối kì II		*GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 5,6,7,8 để ôn tập, đánh giá cuối kì II dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS.* - Biểu diễn bài hát với các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, đọc có bè. - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

2.1 Kiểm tra, đánh giá kì I

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì I	1 tiết	Tuần 9	***GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung hát, đọc nhạc, nhạc cụ của chủ đề 1, 2 phù hợp với các yêu cầu cần đạt và năng lực để tham gia ôn tập, kiểm tra giữa kì I.*** - Biết biểu diễn theo nhóm 1 trong 2 bài hát *Nối vòng tay lớn,* B*ảy sắc cầu vồng* với hình thức tự chọn. - Biết trình bày theo nhóm *Bài đọc nhạc số 1* với các hình thức đã học. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành
Cuối học kì I	1 tiết	Tuần 18	***GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 1,2,3,4 để ôn tập, đánh giá cuối ki I dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS*** - Biết biểu diễn theo nhóm 1 trong các bài hát *Nối vòng tay lớn,* B*ảy sắc cầu vồng, Tháng năm học trò, Lí ngựa ô* với các hình thức đã học. - Trình bày theo nhóm 1 trong 2 bài đọc nhạc *Bài đọc nhạc số 1, Bài đọc nhạc số 2* với hình thức tự chọn. - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu đã học .	Thực hành,

2.2 Kiểm tra, đánh giá kì II

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức

Giữa học kì II	1 tiết	Tuần 27	***GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung hát, đọc nhạc, nhạc cụ của chủ đề 5, 6 phù hợp với các yêu cầu cần đạt và năng lực để tham gia ôn tập, kiểm tra giữa kì II.*** - Biết trình bày theo nhóm 1 trong 2 bài hát *Ngôi nhà của chúng ta, Nụ cười* với hình thức tự chọn - Trình bày theo nhóm *Bài đọc nhạc số 3* với hình thức tự chọn. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành
Cuối học kì II	1 tiết	Tuần 35	***GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 5,6,7,8 để ôn tập, đánh giá cuối ki II dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS*** - Biết trình bày theo nhóm 1 trong các bài hát *Ngôi nhà của chúng ta, Nụ cười, Donna Donna, Một thời để nhớ* với hình thức tự chọn. - Trình bày theo nhóm 1 trong các bài đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 3, Bài đọc nhạc số 4* với hình thức tự chọn. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành

Lưu ý: Các tiết kiểm tra định kì sẽ được điều chỉnh theo tuần lịch kiểm tra chung của trường.

XV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN MĨ THUẬT - KHỐI 9

Kế hoạch giáo dục môn Mĩ thuật Khối 9 do Tổ chuyên môn Mĩ thuật xây dựng, năm học 2026-2027, theo mô hình dạy học phân hoá 2 buổi (Buổi 1: chương trình đại trà và học sinh khuyết tật hoà nhập; Buổi 2: 3 nhóm năng khiếu - BDHSG/PĐHSCĐ/Nhóm 3).

TT	Nội dung dạy học	Buổi 1			Buổi 2					
		YCCĐ HỌC SINH ĐẠI TRÀ	YCCĐ HỌC SINH KT	Số tiết	YCCĐ Nhóm 1	Số tiết	YCCĐ Nhóm 2	Số tiết	YCCĐ Nhóm 3	Số tiết
1	**Chủ đề 1: Cuộc sống muôn màu.**			4	Không áp dụng	0	Không áp dụng	0	Không áp dụng	0
1.1	**Bài 1:** Vẻ đẹp cuộc sống trong tác phẩm mĩ thuật	**1.Năng lực:** 1. Nhận biết được vẻ đẹp cuộc sống trong tác phẩm mĩ thuật với các hình thức khác nhau. 2. Lựa chọn được bố cục thể hiện vẻ đẹp cuộc sống trong thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật. 3. Mô phỏng được hình ảnh có tỉ lệ phù hợp với nguyên mẫu. 1. Nhận biết được vẻ đẹp của hình ảnh, họa tiết, màu sắc trong thiết kế sản phẩm phụ kiện thời trang 2. Hiểu về tính liên kết đồng bộ giữa phụ kiện và trang phục trong thiết kế thời trang 3. Vận dụng được vẻ đẹp cuộc sống vào thiết kế phụ kiện thời trang Có ý thức tìm hiểu thiết kế phụ kiện thời trang trong cuộc sống đương đại	-HS khuyết tật nhận biết được vẻ đẹp cuộc sống trong một số tác phẩm mĩ thuật đơn giản. - Biết quan sát, lựa chọn hình ảnh gần gũi để thể hiện ý tưởng theo khả năng cá nhân. - Tham gia hoạt động thực hành ở mức đơn giản, có sự hỗ trợ của giáo viên hoặc bạn học. - Bước đầu hình thành cảm xúc thẩm mĩ và biết trân trọng sản phẩm của bản thân và người khác.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		2. Năng lực số: 2.1.TC1b Giao tiếp số: Đăng tải bài nhận xét, phân tích về vẻ đẹp cuộc sống trong tác phẩm mĩ thuật và phản hồi ý kiến bạn bè. **3. Phẩm chất:** - Cảm nhận được vẻ đẹp trong cuộc sống, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. - Trung thực trong đánh giá TPMT/SPMT.								
1.2	**Bài 2:** Thiết kế phụ kiện thời trang	**1.Năng lực:** 4. Nhận biết được vẻ đẹp của hình ảnh, họa tiết, màu sắc trong thiết kế sản phẩm phụ kiện thời trang 5. Hiểu về tính liên kết đồng bộ giữa phụ kiện và trang phục trong thiết kế thời trang 6. Vận dụng được vẻ đẹp cuộc sống vào thiết kế phụ kiện thời trang **2. Năng lực số: 1.1.TC1b Tìm kiếm & Lọc:** Tìm kiếm các mẫu phụ kiện của nhà thiết kế, các bạn học sinh để tham khảo kiểu dáng, phối màu, họa tiết,… **3.Phẩm chất:** Có ý thức tìm hiểu thiết kế phụ kiện thời trang trong cuộc sống đương đại	-HS khuyết tật nhận biết được một số phụ kiện thời trang đơn giản trong đời sống. - Biết quan sát, lựa chọn hình ảnh và ý tưởng để thiết kế phụ kiện ở mức cơ bản. - Thực hiện được sản phẩm đơn giản với sự hỗ trợ của giáo viên hoặc bạn học. - Bước đầu hình thành ý thức thẩm mĩ và tự tin khi trình bày sản phẩm của mình.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
2	**Chủ đề 2: Nghệ thuật đương đại thế giới.**			4						
2.1		**1.Năng lực:**	- HS khuyết tật nhận biết được một số hình ảnh tiêu biểu của nghệ thuật đương	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

	Bài 3: Một số trào lưu của nghệ thuật đương đại thế giới	- Nhận biết được một số trào lưu nghệ thuật đương đại trên thế giới 1. Hiểu được đặc điểm sáng tạo của một số trào lưu nghệ thuật đương đại Sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật theo trào lưu nghệ thuật đương đại yêu thích **2. Năng lực số: 1.1.TC2b Tìm kiếm nâng cao:** Tra cứu khuynh hướng sáng tác mĩ thuật đương đại thế giới **3. Phẩm chất:** -Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mĩ thuật thế giới trong cuộc sống và học tập	đại thế giới ở mức đơn giản. - Biết quan sát và nhận ra sự khác biệt giữa các trào lưu nghệ thuật qua tranh, ảnh minh họa. -Tham gia hoạt động học tập với sự hỗ trợ của giáo viên, phù hợp khả năng cá nhân. -Bước đầu hình thành hứng thú và cảm nhận ban đầu về sự đa dạng của nghệ thuật đương đại.							
2.2	**Bài 4:** Thiết kế giá đỡ thiết bị công nghệ.	**1.Năng lực:** Biết được một số kiểu dáng giá đỡ thiết bị công nghệ (điện thoại, máy tính bảng…) 1. Hình thành ý tưởng trong thiết kế sản phẩm giá đỡ thiết bị công nghệ 2. Vận dụng được kiến thức thiết kế tạo dáng sản phẩm trong thực hành sáng tạo giá đỡ thiết bị công nghệ **2. Năng lực số: 3.2.TC2a Sáng tạo/ Chỉnh sửa:** - Biết vẽ trên máy tính bảng để phác thảo sơ bộ hình dáng giá đỡ, xác định vị trí các khớp nối hoặc lỗ cắm dây sạc trước khi thực hành thủ công. **3. Phẩm chất:** Yêu thích và có ý thức tìm hiểu về lĩnh vực thiết kế để vận dụng vào cuộc	3. HS khuyết tật nhận biết được một số mẫu giá đỡ thiết bị công nghệ đơn giản trong thực tế. Biết quan sát, lựa chọn hình dạng cơ bản để phác thảo ý tưởng thiết kế ở mức đơn giản. -Thực hiện được sản phẩm mô hình đơn giản với sự hỗ trợ của giáo viên hoặc bạn học. - Hình thành ý thức sử dụng vật liệu an	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		sống	toàn và trân trọng sản phẩm tạo ra.							
3	**Chủ đề 3: Thiết kế mĩ thuật sách**			4						
3.1	***Kiểm tra giữa HKI*** **Bài 5:** Thiết kế bìa sách	**1.Năng lực:** 1. Nhận biết được các thành phần cơ bản của một bìa sách 2. Hiểu được yêu cầu cơ bản về phương pháp thiết kế bìa sách 3. Vận dụng được kiến thức bố cục, màu sắc nghệ thuật chữ trong thiết kế bìa sách *-Vận dụng kiến thức của tiết 1 bài 5 để hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu bài học để làm bài* **2. Phẩm chất:** - Có hiểu biết và yêu thích lĩnh vực thiết kế bìa sách	- HS khuyết tật nhận biết được cấu trúc cơ bản của bìa sách (tên sách, hình minh họa, màu sắc). - Biết lựa chọn hình ảnh đơn giản để thực hành thiết kế bìa sách ở mức phù hợp năng lực. -Thực hiện bài làm với sự hỗ trợ của giáo viên hoặc bạn học khi cần thiết. - Bước đầu hình thành sự hứng thú và ý thức trình bày sản phẩm gọn gàng, sáng tạo.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
3.2	**Bài 6:** Tranh minh họa	**1.Năng lực:** 1. Hiểu được vai trò của tranh minh họa trong thể hiện nội dung sách 2. Biết chuyển thể từ hình tượng văn học sang hình tượng tạo hình trong tranh minh họa 3. Vẽ tranh minh họa thể hiện được nội dung phù hợp với thể loại sách **2. Phẩm chất:** - Có hiểu biết và yêu thích thể loại tranh minh họa	- HS khuyết tật nhận biết được tranh minh họa và vai trò của tranh trong việc thể hiện nội dung. - Biết quan sát, lựa chọn hình ảnh đơn giản để minh họa cho một câu chuyện hoặc nội dung gần gũi. -Thực hành vẽ tranh ở mức cơ bản với sự hỗ trợ của giáo viên hoặc bạn học.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

			-Bước đầu hình thành cảm xúc thẩm mĩ và hứng thú với hoạt động vẽ minh họa.							
4	**Chủ đề 4: Cảm hứng trong sáng tác mĩ**			5						
4.1	**Bài 7:** Cảm hứng trong sáng tác hội họa	**1.Năng lực:** 1. Nhận biết được dạng cảm hứng sáng tạo trực tiếp và cảm hứng sáng tạo chủ quan trong sáng tác hội họa 2. Hiểu cách tạo cảm hứng trong thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D Vận dụng được cách tạo cảm hứng để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật từ thực tiễn cuộc sống **2. Phẩm chất:** - Có ý thức rèn luyện nuôi dưỡng cảm xúc nghệ thuật trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống	3. HS khuyết tật nhận biết được cảm hứng sáng tác trong một số tác phẩm hội họa đơn giản. - Biết quan sát và lựa chọn hình ảnh gần gũi để thể hiện ý tưởng cá nhân ở mức cơ bản. -Thực hành vẽ tranh đơn giản với sự hỗ trợ của giáo viên hoặc bạn học khi cần thiết. - Bước đầu hình thành cảm xúc thẩm mĩ và hứng thú trong hoạt động sáng tạo hội họa.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

4.2	**Bài 8:** Thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu.	**1.Năng lực:** 1. Phân biệt được tín hiệu nhận biết riêng biệt của thương hiệu trên sản phẩm thiết kế 2. Hiểu được vai trò thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu trong lĩnh vực thiết kế đồ họa Vận dụng nét đẹp từ thiên nhiên, cuộc sống để tạo nên đặc điểm nhận diện thương hiệu **2. Phẩm chất:** + Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Rèn luyện tính chuyên cần, ý thức trách nhiệm trong các hoạt động.	3.	HS khuyết tật nhận biết được một số hình ảnh nhận diện thương hiệu quen thuộc trong đời sống. - Biết quan sát và lựa chọn hình ảnh, màu sắc đơn giản để tạo sản phẩm ở mức cơ bản. - Thực hiện thiết kế đơn giản có sự hỗ trợ của giáo viên hoặc bạn học khi cần thiết. - Bước đầu hình thành ý thức thẩm mĩ và sự hứng thú với hoạt động thiết kế hình ảnh.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
4.3	**Kiểm tra đánh giá cuối học kì 1**	**1.Năng lực:** 1. Biết cách thực hiện một sản phẩm mỹ thuật. 2. Làm được bài kiểm tra theo yêu cầu của giáo viên. 3. Học sinh biết vận dụng những kỹ năng kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra đánh giá đúng yêu cầu GV đặt ra.	4.	HS khuyết tật nhận biết được nội dung yêu cầu của bài kiểm tra mĩ thuật cuối học kì 1 ở mức đơn giản. -Thực hiện được bài làm phù hợp với khả năng cá nhân, có sự hỗ trợ của giáo viên	1	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		2. Phẩm chất: + Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Rèn luyện tính chuyên cần, ý thức trách nhiệm trong các hoạt động.		khi cần thiết. - Biết lựa chọn và sử dụng màu sắc, hình ảnh cơ bản để hoàn thành sản phẩm. - Bước đầu hình thành ý thức tự giác, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ học tập.						
5.3	**Trưng bày sản phẩm cuối học kì 1**	**1.Năng lực:** + Củng cố, phát triển kĩ năng quan sát, nhận thức thẩm mĩ. + Biết lựa chọn được bài vẽ theo các tiêu chí để trưng bày. Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm của mình, của nhóm. + Củng có kĩ năng phân tích, đánh giá thẩm mĩ thông qua việc lựa chọn sản phẩm để trưng bày và khả năng đánh giá sản phẩm của mình, của bạn. **2. Phẩm chất:** + Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Rèn luyện tính chuyên cần, ý thức trách nhiệm trong các hoạt động. + Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. + Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn.	5.	HS khuyết tật biết lựa chọn một số sản phẩm mĩ thuật đơn giản để tham gia trưng bày cuối học kì 1. -Tham gia sắp xếp, giới thiệu sản phẩm ở mức cơ bản với sự hỗ trợ của giáo viên hoặc bạn học. - Biết quan sát và nhận xét đơn giản về sản phẩm của mình và của bạn. - Bước đầu hình thành sự tự tin và hứng thú trong hoạt động trưng bày, giới thiệu sản phẩm.	1	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
5	**Chủ đề 5: Vẻ**				4						

	đẹp của nguyên mẫu trong thực hành, sáng tạo.									
5.1	**Bài 9:** Tỉ lệ và hình khối của đồ vật	**1.Năng lực:** 1. Nhận biết được cấu trúc tỉ lệ của đồ vật theo các khối cơ bản 2. Hiểu cách mô phỏng đồ vật từ yếu tố tạo hình chấm nét hình màu để tạo chất cảm khác nhau trên bề mặt 3. Sáng tạo thực hiện sản phẩm mỹ thuật mô phỏng được vẻ đẹp nguyên mẫu của đồ vật từ các kỹ năng khác nhau **2. Năng lực số: 1.1.TC2b Tìm kiếm nâng cao:** Lọc các thông tin, tư liệu về tranh tĩnh vật của họa sĩ, học sinh **3. Phẩm chất.** Có ý thức tìm hiểu sự đa dạng từ vẻ đẹp của đồ vật về hình dáng, màu sắc và chất cảm.	4. HS khuyết tật nhận biết được một số đồ vật quen thuộc và hình khối cơ bản trong thực tế. - Biết quan sát tỉ lệ đơn giản giữa các bộ phận của đồ vật ở mức nhận biết. -Thực hành vẽ hoặc tạo hình đơn giản với sự hỗ trợ của giáo viên hoặc bạn học. - Bước đầu hình thành khả năng quan sát và cảm nhận về hình khối trong đời sống.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
5.2	**Bài 10:** Nguyên mẫu trong tác phẩm điêu khắc	**1.Năng lực:** 1. Nhận biết được vẻ đẹp của nguyên mẫu trong tác phẩm điêu khắc 2. Hiểu về cách thể hiện vẻ đẹp của nguyên mẫu trong sản phẩm điêu khắc 3. Mô phỏng được vẻ đẹp của nguyên mẫu trên Bình diện kỹ thuật và phong cách	-HS khuyết tật nhận biết được một số hình ảnh điêu khắc đơn giản trong đời sống. -Biết quan sát và nhận ra nguyên mẫu từ các tác phẩm điêu khắc ở mức cơ bản. -Tham gia hoạt động thực hành đơn giản với sự hỗ trợ của giáo viên hoặc bạn học. - Bước đầu hình thành cảm	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		2. Năng lực số: An toàn số: Tra cứu quy định bản quyền các tác phẩm điêu khắc của một số nhà điêu khắc tiêu biểu của Việt Nam **3. Phẩm chất:** Có ý thức tìm hiểu và thưởng thức tác phẩm nghệ thuật	nhận thẩm mĩ và hứng thú với nghệ thuật điêu khắc.							
6	**Chủ đề 6: Nghệ thuật múa rối**			4						
6.1	**Bài 11:** Vẻ đẹp tạo hình con rối **KIỂM TRA GIỮA HKII** -Tích hợp bảo tồn văn hóa dân tộc	**1.Năng lực:** 1. Nhận biết được một số loại hình múa rối 2. Hiểu về cách tạo hình con rối que và rối bóng 3. Thể hiện tạo hình rối que hoặc dỗi bóng theo kịch bản yêu cầu **2. Năng lực số: 1.3.TC2a Quản lý thông tin:** Tổ chức, lưu trữ các file hình ảnh vẻ đẹp của con rối (Rối nước, Rối que, Rối cạn)một cách hệ thống. **3. Phẩm chất:** 4. Yêu thích và có ý thức bảo tồn văn hóa truyền thống của dân tộc trong đời sống đương đại -Tích hợp bảo tồn văn hóa dân tộc vào phần vận dụng sáng tạo HS tìm hiểu về nghệ thuật múa rối và cách làm rối biết được vẻ đẹp nghệ thuật múa rối bảo tồn và gìn giữ phát huy NT múa rối	5. HS khuyết tật nhận biết được hình ảnh và vẻ đẹp tạo hình con rối trong văn hóa dân tộc. - Biết quan sát và lựa chọn chi tiết đơn giản để thể hiện sản phẩm ở mức cơ bản. - Thực hiện bài làm với sự hỗ trợ của giáo viên hoặc bạn học khi cần thiết. - Bước đầu hình thành ý thức giữ gìn và trân trọng nghệ thuật truyền thống dân tộc.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

6.2	**Bài 12:** Tạo hình nhân vật múa rối nước	**1.Năng lực:** 1. Nhận biết được vẻ đẹp tạo hình của nghệ thuật múa rối nước ở Việt Nam 2. Hiểu được về đặc điểm tạo hình của nhân vật múa rối nước 3. Vận dụng khai thác vẻ đẹp tạo hình của nhân vật dưới nước trong thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật **2. Năng lực số: 3.2.TC2a Sáng tạo/Chỉnh sửa:** Sử dụng các ứng dụng vẽ/thiết kế để **tạo hình nhân vật múa rối nước** theo phong cách hiện đại. **3. Phẩm chất:** - Có ý thức tìm hiểu tự hào về loại hình nghệ thuật múa rối nước độc đáo của dân tộc	4.	HS khuyết tật nhận biết được đặc điểm tạo hình cơ bản của nhân vật múa rối nước. - Biết quan sát và lựa chọn chi tiết đơn giản để tạo hình nhân vật ở mức phù hợp khả năng. -T hực hiện sản phẩm tạo hình đơn giản với sự hỗ trợ của giáo viên hoặc bạn học. - Bước đầu hình thành sự hứng thú và ý thức trân trọng nghệ thuật múa rối nước truyền thống.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
7	**Chủ đề7:** **Mĩ thuật đương đại Việt Nam.**				4						
7.1	Bài 13: Khuynh hướng sáng tác mĩ thuật	**1.Năng lực:** - Biết đến một số khuynh hướng sáng tác trong thời kỳ đương đại ở Việt Nam - Hiểu về sự đa dạng trong khuynh hướng sáng tác của Mỹ thuật đương đại Việt Nam - Thực hành sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật theo khuynh hướng sáng tác yêu thích	5.	HS khuyết tật nhận biết được một số khuynh hướng sáng tác mĩ thuật ở mức đơn giản qua hình ảnh minh họa. - Biết quan sát và phân biệt sơ lược sự khác nhau giữa các khuynh hướng mĩ	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		- Nâng cao thị hiếu thẩm mỹ và ý thức tìm hiểu về khuynh hướng sáng tác mỹ thuật **2. Năng lực số: 1.1.TC2b Tìm kiếm nâng cao:** Tra cứu khuynh hướng sáng tác mĩ thuật **3. Phẩm chất:** Có ý thức tìm hiểu và thưởng thức tác phẩm nghệ thuật	thuật. -Tham gia hoạt động học tập với sự hỗ trợ của giáo viên, phù hợp khả năng cá nhân. - Bước đầu hình thành hứng thú và cảm nhận ban đầu về sự đa dạng trong sáng tác mĩ thuật.							
7.2	**(Kiểm tra cuối HKII)** **Bài 14:** Thiết kế sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng	**1.Năng lực:** **-** Nhận biết được lĩnh vực thiết kế đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng - Hiểu biết thiết kế đồ gia dụng đảm bảo sự hài hòa giữa tính công năng và thẩm mỹ - Vận dụng kiến thức kỹ năng tạo hình để thiết kế và trang trí một số sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng phù hợp với công năng sử dụng - Nhận định phân tích được sự hài hòa giữa sản phẩm tác phẩm và môi trường xung quanh **2. Năng lực số: 1.3.TC2a Quản lý thông tin:** Tổ chức, lưu trữ các file hình ảnh Sản phẩm của cá nhân, nhóm thiết kế một cách hệ thống. **3. Phẩm chất:** + Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn.	-HS khuyết tật nhận biết được một số sản phẩm đồ gia dụng đơn giản làm từ vật liệu đã qua sử dụng. -Biết lựa chọn vật liệu và ý tưởng thiết kế ở mức cơ bản, phù hợp khả năng cá nhân. -Thực hiện sản phẩm đơn giản với sự hỗ trợ của giáo viên hoặc bạn học khi cần thiết. - Bước đầu hình thành ý thức tiết kiệm, tái sử dụng và bảo vệ môi trường.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

8	**Chủ đề 8: Hướng nghiệp.**			5						
8.1	**Bài 15:** Ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật ứng dụng.	**1.Năng lực:** - Hiểu được vai trò của mĩ thuật ứng dụng trong đời sống văn hoá xã hội. - Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật ứng dụng. - Viết được một bài luận hoặc làm một đoạn Video clip,... giới thiệu ngành nghề liên quan đến mĩ thuật ứng dụng. - Liên hệ thực tế và bước đầu có ý thức tìm hiểu công việc liên quan đến lĩnh vực mĩ thuật ứng dụng phù hợp với năng lực bản thân. **2. Năng lực số: 2.1.TC2a Giao tiếp số:** Phỏng vấn (trực tuyến hoặc qua email) người làm trong ngành Thiết kế Đồ họa/Nội thất/Thời trang để lấy thông tin **3. Phẩm chất.** - Có ý thức tìm hiểu công việc liên quan đến lĩnh vực mĩ thuật ứng dụng phù hợp với năng lực của bản thân.	-HS khuyết tật nhận biết được một số ngành, nghề cơ bản liên quan đến mĩ thuật ứng dụng trong đời sống. - Biết quan sát và nêu được một vài công việc quen thuộc gắn với thiết kế, trang trí, tạo hình. -Tham gia hoạt động học tập ở mức đơn giản với sự hỗ trợ của giáo viên. -Bước đầu hình thành định hướng nghề nghiệp ban đầu và hứng thú với mĩ thuật ứng dụng.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	
8.2	**Bài 16:** Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật ứng dụng. DẠY HỌC DỰ ÁN	**1.Năng lực:** 1. Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng 2. Lên được ý tưởng và thực hiện bản vẽ thiết kế sản 3. phẩm mỹ thuật ứng dụng	-HS khuyết tật nhận biết được một số đặc trưng cơ bản của các ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật ứng dụng. -Biết quan sát và nêu được một vài điểm khác nhau giữa các nghề đơn giản trong lĩnh vực mĩ thuật ứng dụng.	2	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

		4. Thể hiện được kiến thức kỹ năng liên quan trong thực hành sáng tạo sản phẩm cụ thể - Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân **2. Năng lực số: 2.1.TC2a Giao tiếp số:** Phỏng vấn (trực tuyến hoặc qua email) người làm trong ngành Thiết kế Đồ họa/Nội thất/Thời trang để lấy thông tin. **3. Phẩm chất.** Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.	-Tham gia hoạt động học tập ở mức cơ bản với sự hỗ trợ của giáo viên. -Bước đầu hình thành nhận thức và hứng thú với các nghề nghiệp trong mĩ thuật ứng dụng.							
8.3	**Trưng bày sản phẩm cuối năm học**	**1.Năng lực:** 1. Biết được tiêu chí, phương pháp lựa chọn sản phẩm. 2. Lựa chọn được các SPMT tiêu biểu cho các chủ đề, bài học, **3.** Biết cách trung bày SPMT phù hợp với không gian trưng bày. Trình bày được ý kiến của cá nhân về SPMT .. Rèn luyện tính chuyên cần, ý thức trách nhiệm trong các hoạt động. **2. Phẩm chất:** + Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn.	-HS khuyết tật biết lựa chọn một số sản phẩm mĩ thuật đơn giản để tham gia trưng bày cuối năm học. -Tham gia sắp xếp, giới thiệu sản phẩm ở mức cơ bản với sự hỗ trợ của giáo viên hoặc bạn học. -Biết quan sát và nhận xét đơn giản về sản phẩm của mình và của bạn. -Bước đầu hình thành sự tự tin, hứng thú và ý thức giữ gìn sản phẩm mĩ thuật.	1	Không áp dụng		Không áp dụng		Không áp dụng	

PHỤ LỤC XVI. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC KHỐI 12

(Đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 - Năm học 2026 - 2027)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; các Thông tư sửa đổi, bổ sung (20/2021, 13/2022, 17/2025/TT-BGDĐT);

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Phụ lục I - Khung kế hoạch dạy học môn học của tổ chuyên môn, áp dụng cho cấp THPT);

- Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn về Nội dung giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp THPT;

- Kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2026-2027 của Hệ thống trường Sakura - Olympia và tình hình thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, đối tượng học sinh của Trường TH, THCS và THPT Olympia.

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Khối 12 hiện triển khai hoàn toàn theo Chương trình GDPT 2018 (không tích hợp song ngữ Cambridge như Tiểu học/THCS); định hướng chương trình Tú tài Quốc tế (IBDP) dự kiến bắt đầu tích hợp thí điểm từ năm học 2027-2028 nên chưa áp dụng cho khoá học sinh Khối 12 năm học 2026-2027. Mỗi môn học được trình bày theo đúng mẫu Phụ lục I - Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH (Tuần/Tiết - Bài học - Số tiết - Yêu cầu cần đạt), giữ nguyên cấu trúc cột thực tế do từng Tổ chuyên môn xây dựng. Riêng các môn thuộc nhóm có Chuyên đề học tập theo Chương trình GDPT 2018 (Toán, Ngữ văn, và một số môn lựa chọn khác - 35 tiết/năm, 3 chuyên đề/môn) được trình bày thêm bảng Chuyên đề riêng ngay sau bảng phân phối chương trình chính khoá của môn đó.

III. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TOÁN

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
1	1 2 3	Đại số & Giải tích	Bài 1: Tính đơn điệu và cực trị của hàm số	– Nhận biết được khái niệm tính đồng biến, nghịch biến của hàm số và mối liên hệ giữa tính đơn điệu và dấu của đạo hàm. – HS thể hiện được tính đồng biến, nghịch biến của hàm số trong bảng biến thiên. – Nhận biết được điểm cực trị, giá trị cực trị của hàm số thông qua bảng biến thiên hoặc thông qua hình ảnh hình học của đồ thị hàm số.
	1	Chuyên đề	CĐ 1 - Bài 1: Biến ngẫu nhiên rời rạc và các số đặc trưng	– Nhận biết khái niệm biến ngẫu nhiên rời rạc. – Biết lập bảng phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên rời rạc.
2	4 5 6	Đại số & Giải tích	Bài 1: Tính đơn điệu và cực trị của hàm số	– HS biết cách tìm cực trị của hàm số. – Nhận biết tính đồng biến, nghịch biến của hàm số dựa vào dấu của đạo hàm cấp 1 và củng cố lại cách xét tính đơn điệu của hàm số. – Nhắc lại cách tìm được điểm cực trị, giá trị cực trị của hàm số thông qua bảng biến thiên hoặc thông qua hình ảnh hình học của đồ thị hàm số và cách tìm cực trị hàm số.
	2	Chuyên đề	CĐ 1 - Bài 1: Biến ngẫu nhiên rời rạc và các số đặc trưng	– Nhận biết khái niệm biến ngẫu nhiên rời rạc. – Biết lập bảng phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên rời rạc.
3	7 8 9	Đại số & Giải tích	Bài 2: GTLN-GTNN của hàm số	– Nhận biết được khái niệm GTLN, GTNN của hàm số. – Tìm GTLN, GTNN của hàm số. – Xác định GTLN và GTNN của hàm số trên một đoạn. – Củng cố lại khái niệm và các bước tìm GTLN, GTNN của hàm số.
	3	Chuyên đề	CĐ 1 - Bài 1: Biến ngẫu nhiên rời rạc và các số đặc trưng	– Biết tính kì vọng, phương sai và độ lệch chuẩn của biến ngẫu nhiên rời rạc và giải thích ý nghĩa.
4	10			– Hình thành khái niệm và tìm được đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
	11 12	Đại số & Giải tích	Bài 3: Đường tiệm cận của đồ thị hàm số	– HS nhận biết được khái niệm đường tiệm cận đứng của đồ thị hàm số. – Nhận biết được khái niệm, hình ảnh hình học của đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số.
	4	Chuyên đề	CĐ 1 - Bài 1: Biến ngẫu nhiên rời rạc và các số đặc trưng	– Biết tính kì vọng, phương sai và độ lệch chuẩn của biến ngẫu nhiên rời rạc và giải thích ý nghĩa.
5	13 14 15	Đại số & Giải tích	Bài 4: Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị của hàm số	– Mô tả sơ đồ tổng quát để khảo sát hàm số (tìm tập xác định, xét chiều biến thiên, tìm cực trị, tìm tiệm cận, lập bảng biến thiên, vẽ đồ thị). – Khảo sát tập xác định, chiều biến thiên, cực trị, tiệm cận, bảng biến thiên và vẽ đồ thị của các hàm số: hàm bậc ba, hàm phân thức hữu tỉ đơn giản.
	5	Chuyên đề	CĐ 1 - Bài 1: Biến ngẫu nhiên rời rạc và các số đặc trưng	– Nhắc lại kiến thức về biến ngẫu nhiên rời rạc; bảng phân phối xác suất và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên rời rạc.
6	16 17 18	Đại số & Giải tích	Bài 4: Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị của hàm số	– Khảo sát hàm số phân thức hữu tỉ bậc nhất/bậc nhất. – Khảo sát và vẽ đồ thị hàm số phân thức hữu tỉ bậc hai/bậc nhất. – Củng cố lại sơ đồ khảo sát hàm số, ôn tập lại các bước khảo sát hàm số và một số dạng đồ thị hàm số thường gặp.
	6	Chuyên đề	CĐ 1 - Bài 2: Biến ngẫu nhiên có phân bố nhị thức và áp dụng	– Nhận biết khái niệm phép thử lặp. – Nhận biết công thức Bernoulli. – Vận dụng công thức Bernoulli trong một số tình huống đơn giản.
7	19 20 21	Đại số & Giải tích	Bài 5: Ứng dụng đạo hàm để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn	– Vận dụng đạo hàm và khảo sát hàm số để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn như tính tốc độ tức thời của một đại lượng, giải một số bài toán tối ưu hoá đơn giản trong thực tế. – Vận dụng được đạo hàm để giải bài toán liên quan tới tốc độ thay đổi của một đại lượng. – Nắm được quy trình giải một bài toán tối ưu hoá.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
	7	Chuyên đề	CĐ 1 - Bài 2: Biến ngẫu nhiên có phân bố nhị thức và áp dụng	– Nhận biết khái niệm phép thử lặp. – Nhận biết công thức Bernoulli. – Vận dụng công thức Bernoulli trong một số tình huống đơn giản.
8	22	Đại số & Giải tích	Bài 5: Ứng dụng đạo hàm để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn	– Biết cách giải một bài toán tối ưu hoá liên quan tới kinh tế.
	23	Đại số & Giải tích	Bài tập cuối chương 1.	– Rèn luyện kĩ năng xác định chiều biến thiên, tìm được cực trị của hàm số, tìm được giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên một đoạn, tìm được đường tiệm cận của đồ thị hàm số. – Vận dụng đạo hàm và khảo sát hàm số để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn như tính tốc độ tức thời của một đại lượng, giải một số bài toán tối ưu hoá đơn giản trong thực tế.
	24			
	8	Chuyên đề	CĐ 1 - Bài 2: Biến ngẫu nhiên có phân bố nhị thức và áp dụng	– Nhận biết khái niệm biến ngẫu nhiên có phân bố nhị thức với tham số (n,p). – Vận dụng phân bố nhị thức để giải quyết một số bài toán có nội dung thực tiễn.
9	25	Ôn tập	Ôn tập giữa học kỳ I	– Hệ thống kiến thức lý thuyết. – Hệ thống các dạng toán cơ bản và phương pháp giải (chú ý các lưu ý cần thiết khi giải toán). – Kiểm tra đánh giá việc lĩnh hội kiến thức và liên hệ thực tiễn của HS.
	26			
	9	Chuyên đề	CĐ 1 - Bài 2: Biến ngẫu nhiên có phân bố nhị thức và áp dụng	– Nhận biết khái niệm biến ngẫu nhiên có phân bố nhị thức với tham số (n,p). – Vận dụng phân bố nhị thức để giải quyết một số bài toán có nội dung thực tiễn. – Củng cố khái niệm biến ngẫu nhiên có phân bố nhị thức, biến ngẫu nhiên có phân bố Bernoulli và các tính chất liên quan.
	10			
10	27	Kiểm tra	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I	– Kĩ năng: Rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức đã học, giải bài tập, phân tích, tư duy của học sinh. – Năng lực: Năng lực tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề, tính toán và sử dụng ngôn ngữ. – Phẩm chất: Trung thực nghiêm túc trong kiểm tra.
	28			

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
	29 30	Hình học	Bài 6: Vectơ trong không gian	– Nhận biết được vectơ trong không gian: hai vectơ cùng phương, hai vectơ cùng hướng/ngược hướng, hai vectơ bằng nhau. – Nhận biết và thực hiện được các phép toán vectơ trong không gian. – Khái niệm tổng của hai vectơ trong không gian, thiết lập được quy tắc hình hộp. – Nhận biết được hai vectơ đối nhau trong không gian, hiệu của hai vectơ và các tính chất của phép trừ hai vectơ.
11	31 32 33	Hình học	Bài 6: Vectơ trong không gian	– Khái niệm tích của một số với một vectơ trong không gian. – Sử dụng các tính chất của phép nhân một số với một vectơ. – Khái niệm góc giữa hai vectơ trong không gian. – Khái niệm tích vô hướng của hai vectơ trong không gian. – Vận dụng được tích vô hướng của hai vectơ trong không gian trong một số tình huống thực tiễn.
	11	Chuyên đề	Bài tập cuối chuyên đề 1	– Ôn tập kĩ năng vận dụng các kiến thức về biến ngẫu nhiên rời rạc, các số đặc trưng để giải quyết các bài toán thực tế. – Ôn tập kĩ năng vận dụng các kiến thức về công thức Bernoulli, biến ngẫu nhiên có phân bố nhị thức, biến ngẫu nhiên có phân bố Bernoulli để giải quyết các bài toán trong thực tế.
12	34 35 36	Hình học	Bài 7: Hệ trục tọa độ trong không gian	– Nhận biết toạ độ của điểm, của vectơ đối với hệ trục toạ độ. – Vận dụng toạ độ của vectơ để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn. – Định nghĩa hệ trục toạ độ trong không gian và một số khái niệm liên quan, khái niệm toạ độ của một điểm trong không gian. – Xác định vectơ bằng vectơ cho trước.
	12	Chuyên đề	Bài tập cuối chuyên đề 1	– Ôn tập kĩ năng vận dụng các kiến thức về biến ngẫu nhiên rời rạc, các số đặc trưng để giải quyết các bài toán thực tế. – Ôn tập kĩ năng vận dụng các kiến thức về công thức Bernoulli, biến ngẫu nhiên có phân bố nhị thức, biến ngẫu nhiên có phân bố Bernoulli để giải quyết các bài toán trong thực tế.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
13	37 38 39	Hình học	Bài 8: Biểu thức tọa độ của các phép toán vectơ	– Nhận biết được biểu thức toạ độ của các phép toán vectơ trong không gian, thể hiện được các phép toán vectơ theo toạ độ. – Xác định được độ dài của vectơ khi biết toạ độ của hai đầu mút. – Vận dụng được biểu thức toạ độ của các phép toán vectơ để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn. – Nhận biết được các biểu thức toạ độ của phép cộng, phép trừ hai vectơ, phép nhân vectơ với một số. – Nhận biết được biểu thức toạ độ của tích vô hướng của hai vectơ. – Sử dụng được biểu thức toạ độ của tích vô hướng trong không gian để giải tam giác.
	13	Chuyên đề	CĐ 2 - Bài 3: Vận dụng hệ bất phương trình bậc nhất để giải quyết một số bài toán quy hoạch tuyến tính.	– Phát biểu được bài toán quy hoạch tuyến tính hai biến. Nhận biết được các khái niệm liên quan đến bài toán quy hoạch tuyến tính và các bước giải bài toán quy hoạch tuyến tính. – Vận dụng các kiến thức về hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn để giải quyết một số bài toán quy hoạch tuyến tính.
14	40 41	Hình học	Bài tập cuối chương 2	– Hệ thống lại kiến thức về hệ toạ độ trong không gian, toạ độ điểm và vectơ trong không gian. – Ôn tập lại các phép toán vectơ trong không gian. – Vận dụng được biểu thức toạ độ của các phép toán vectơ để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.
	42	Xác suất & Thống kê	Bài 9: Khoảng biến thiên và khoảng tứ phân vị	– Tính được khoảng biến thiên, khoảng tứ phân vị của mẫu số liệu ghép nhóm. – Hiểu ý nghĩa, vai trò của khoảng biến thiên, khoảng tứ phân vị trong việc đo mức độ phân tán. – Vận dụng được công thức tính khoảng biến thiên, khoảng tứ phân vị để đo mức độ phân tán của mẫu số liệu ghép nhóm trong thực tế.
	14	Chuyên đề	CĐ 2 - Bài 3: Vận dụng hệ bất phương trình bậc nhất để giải quyết một số bài toán quy hoạch tuyến tính.	– Phát biểu được bài toán quy hoạch tuyến tính hai biến. Nhận biết được các khái niệm liên quan đến bài toán quy hoạch tuyến tính và các bước giải bài toán quy hoạch tuyến tính. – Vận dụng các kiến thức về hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn để giải quyết một số bài toán quy hoạch tuyến tính.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
15	43 44	Xác suất & Thống kê	Bài 10: Phương sai và độ lệch chuẩn.	– Tính được phương sai, độ lệch chuẩn của mẫu số liệu ghép nhóm. – Hiểu ý nghĩa, vai trò của phương sai, độ lệch chuẩn trong việc đo mức độ phân tán của mẫu số liệu ghép nhóm và áp dụng vào các bài toán thực tế. – Vận dụng được công thức tính các số đặc trưng phương sai, độ lệch chuẩn của mẫu số liệu ghép nhóm vào tình huống thực tế.
	45	Xác suất & Thống kê	Bài tập cuối chương 3	– Ôn tập về các số đặc trưng đo độ phân tán của mẫu số liệu ghép nhóm bao gồm khoảng biến thiên, khoảng tứ phân vị, phương sai và độ lệch chuẩn. – Hiểu ý nghĩa, vai trò của khoảng biến thiên, khoảng tứ phân vị, phương sai và độ lêch chuẩn trong việc đo mức độ phân tán.
	15	Chuyên đề	CĐ 2 - Bài 3: Vận dụng hệ bất phương trình bậc nhất để giải quyết một số bài toán quy hoạch tuyến tính.	– Nắm được cách giải bài toán quy hoạch tuyến tính trong trường hợp miền chấp nhận được không là miền đa giác. – Kĩ năng giải bài toán quy hoạch tuyến tính hai biến trong trường hợp miền chấp nhận được là miền đa giác.
16	46 47	HĐTN	Khảo sát và vẽ đồ thị hàm số với phần mềm GeoGebra	– Sử dụng phần mềm GeoGebra để khảo sát và vẽ đồ thị hàm số, đặc biệt đối với những hàm số phức tạp. – Nhận biết được các câu lệnh trên GeoGebra để khảo sát hàm số. – Sử dụng phần mềm GeoGebra để tìm đạo hàm, cực trị, GTLN, GTNN, các đường tiệm cận của hàm số.
	48	HĐTN	Vẽ vecto tổng của ba vecto trong không gian bằng phần mềm GeoGebra	– Sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ vectơ tổng của ba vectơ cho trước. – Vận dụng quy trình vẽ vectơ tổng của ba vectơ cho trước để kiểm tra một số tính chất của vectơ trong không gian.
	16	Chuyên đề	CĐ 2 - Bài 3: Vận dụng hệ bất phương trình bậc nhất để giải quyết một số bài toán quy hoạch tuyến tính.	– Nắm được cách giải bài toán quy hoạch tuyến tính trong trường hợp miền chấp nhận được không là miền đa giác. – Kĩ năng giải bài toán quy hoạch tuyến tính hai biến trong trường hợp miền chấp nhận được là miền đa giác.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
17	49 50	HĐTN	Độ dài gang tay (gang tay của bạn dài bao nhiêu?)	– Thực hiện thu thập và phân tích dữ liệu để so sánh độ dài gang tay của hai nhóm HS nam và HS nữ trong lớp học. – Thực hành thu thập dữ liệu để tóm tắt và phân tích dữ liệu thu được. – Sử dụng được bảng tính Excel để phân tích dữ liệu. – Sử dụng các câu lệnh trong phần mềm bảng tính Excel để phân tích dữ liệu vừa thu thập được.
	51	Ôn tập	Ôn tập cuối học kỳ I	– Hệ thống kiến thức lý thuyết. – Hệ thống các dạng toán cơ bản và phương pháp giải. – Kiểm tra đánh giá việc lĩnh hội kiến thức và liên hệ thực tiễn của HS.
	17	Chuyên đề	CĐ 2 - Bài 3: Vận dụng hệ bất phương trình bậc nhất để giải quyết một số bài toán quy hoạch tuyến tính.	– Nắm được cách giải bài toán quy hoạch tuyến tính trong trường hợp miền chấp nhận được không là miền đa giác. – Kĩ năng giải bài toán quy hoạch tuyến tính hai biến trong trường hợp miền chấp nhận được là miền đa giác; không là miền đa giác.
18	52	Ôn tập	Ôn tập cuối học kỳ I	– Hệ thống kiến thức lý thuyết. – Hệ thống các dạng toán cơ bản và phương pháp giải (chú ý các lưu ý cần thiết khi giải toán). – Kiểm tra đánh giá việc lĩnh hội kiến thức và liên hệ thực tiễn của HS.
	18	Chuyên đề	CĐ 2 - Bài 4: Vận dụng đạo hàm để giải quyết một số bài toán tối ưu.	– Vận dụng được các kiến thức về đạo hàm để giải quyết một số bài toán tối ưu xuất hiện trong thực tiễn.
	53 54	Kiểm tra	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I	– Kĩ năng: Rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức đã học, giải bài tập, phân tích, tư duy của học sinh. – Năng lực: Năng lực tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề, tính toán và sử dụng ngôn ngữ. – Phẩm chất: Trung thực nghiêm túc trong kiểm tra.
19	55		Bài 11: Nguyên hàm	– Nhận biết khái niệm nguyên hàm của một hàm số, giải thích một số tính chất của nguyên hàm.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
	56 57	Đại số & Giải tích		– Tìm nguyên hàm của một số hàm số sơ cấp thường gặp. – Vận dụng khái niệm nguyên hàm vào giải quyết một số bài toán từ thực tiễn.
	19	Chuyên đề	CĐ 2 - Bài 4: Vận dụng đạo hàm để giải quyết một số bài toán tối ưu.	– Vận dụng được các kiến thức về đạo hàm để giải quyết một số bài toán tối ưu xuất hiện trong thực tiễn.
20	58 59	Đại số & Giải tích	Bài 11: Nguyên hàm	– Nắm được các công thức tính nguyên hàm của hàm số lũy thừa. – Nắm được công thức tính nguyên hàm của hàm số lượng giác và hàm số mũ.
	60	Đại số & Giải tích	Bài 12: Tích phân	– Nhận biết định nghĩa và các tính chất của tích phân. – Tính tích phân trong những trường hợp đơn giản. – Vận dụng tích phân để giải quyết một số bài toán liên quan đến thực tiễn.
	20	Chuyên đề	CĐ 2 - Bài 4: Vận dụng đạo hàm để giải quyết một số bài toán tối ưu.	– Vận dụng được các kiến thức về đạo hàm để giải quyết một số bài toán tối ưu trong kinh tế.
21	61 62 63	Đại số & Giải tích	Bài 12: Tích phân	– Biết cách tính diện tích hình thang cong. – Nhận biết các tính chất của tích phân. – Vận dụng kiến thức về tích phân để giải quyết bài toán thực tiễn.
	21	Chuyên đề	CĐ 2 - Bài 4: Vận dụng đạo hàm để giải quyết một số bài toán tối ưu.	– Vận dụng được các kiến thức về đạo hàm để giải quyết một số bài toán tối ưu trong kinh tế.
22	64 65 66	Đại số & Giải tích	Bài 13: Ứng dụng hình học của tích phân	– Sử dụng tích phân để tính diện tích của một số hình phẳng. – Sử dụng tích phân để tính thể tích của một số hình khối. – Nhận biết được công thức tính diện tích hình phẳng giới hạn bởi một đồ thị hàm số, trục hoành và hai đường thẳng – Tính diện tích hình phẳng giới hạn bởi một đồ thị hàm số và trục hoành.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
				– Vận dụng được công thức tính diện tích hình phẳng giới hạn bởi hai đồ thị hàm số và hai đường thẳng . – Tính diện tích hình phẳng giới hạn bởi hai đồ thị hàm số.
	22	Chuyên đề	CĐ 2 - Bài 4: Vận dụng đạo hàm để giải quyết một số bài toán tối ưu.	– Vận dụng đạo hàm để giải quyết một số bài toán trong thực tiễn và kinh tế.
23	67	Đại số & Giải tích	Bài 13: Ứng dụng hình học của tích phân	– Vận dụng được công thức tính thể tích vật thể. – Vận dụng được công thức tính thể tích của khối tròn xoay.
	68	Đại số & Giải tích	Bài tập cuối chương 4	– Hệ thống kiến thức chương IV và các vấn đề cơ bản trong chương gồm nguyên hàm, tích phân và các ứng dụng của tích phân trong tính diện tích hình phẳng, thể tích vật thể và thể tích khối tròn xoay. – Ôn tập cách tìm nguyên hàm của một số hàm sơ cấp, tính tích phân trong những trường hợp đơn giản và tính diện tích của một số hình phẳng, thể tích của một số vật thể. – Vận dụng được khái niệm nguyên hàm, tích phân vào giải quyết một số bài toán từ thực tiễn.
	69			
	23	Chuyên đề	Bài tập cuối chuyên đề 2	– Ôn tập kĩ năng vận dụng các kiến thức về hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn để giải quyết một số bài toán quy hoạch tuyến tính trong thực tiễn. – Ôn tập kĩ năng vận dụng các kiến thức về đạo hàm để giải quyết một số bài toán tối ưu xuất hiện trong thực tiễn và trong kinh tế.
24	70	Hình học	Bài 14: Phương trình mặt phẳng	– Nhận biết phương trình mặt phẳng. – Viết phương trình mặt phẳng trong các trường hợp: qua một điểm và biết vectơ pháp tuyến, qua một điểm và biết cặp vectơ chỉ phương, qua ba điểm không thẳng hàng. – Nhận biết hai mặt phẳng song song, hai mặt phẳng vuông góc. – Tính khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng. – Vận dụng kiến thức về phương trình mặt phẳng, công thức tính khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng vào một số bài toán liên quan đến thực tiễn.
	71			
	72			

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
	24	Chuyên đề	Bài tập cuối chuyên đề 2	– Ôn tập kĩ năng vận dụng các kiến thức về hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn để giải quyết một số bài toán quy hoạch tuyến tính trong thực tiễn. – Ôn tập kĩ năng vận dụng các kiến thức về đạo hàm để giải quyết một số bài toán tối ưu xuất hiện trong thực tiễn và trong kinh tế.
25	73	Hình học	Bài 14: Phương trình mặt phẳng	– Nắm được điều kiện để hai mặt phẳng vuông góc. Viết phương trình mặt phẳng, sử dụng điều kiện để hai mặt phẳng vuông góc. – Nắm được điều kiện để hai mặt phẳng song song. Viết phương trình mặt phẳng, sử dụng điều kiện để hai mặt phẳng song song với nhau. – Nắm được công thức tính khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng để giải quyết các tình huống trong thực tế.
	74			
	75			
	25	Chuyên đề	CĐ 3 - Bài 5: Tiền tệ - lãi suất.	– Các khái niệm quan trọng: tiền vốn, lãi suất, tiền lãi và những lưu ý quan trọng đối với một khoản vay. – Nhận biết một số vấn đề về lãi suất của các tổ chức tín dụng. – Tính lãi suất được hưởng qua tiền tiết kiệm và các giá trị thực chất có tính đến lạm phát.
26	76	Hình học	Bài 15: Phương trình đường thẳng trong không gian	– Nhận biết được các phương trình tham số, chính tắc của đường thẳng. – Viết phương trình đường thẳng đi qua một điểm và biết vectơ chỉ phương. – Viết phương trình đường thẳng đi qua hai điểm.
	77			
	26	Chuyên đề	CĐ 3 - Bài 5: Tiền tệ - lãi suất.	– Các khái niệm lạm phát và tỉ lệ lạm phát. – Xây dựng công thức tính lãi suất thực và công thức tính sức mua theo tỉ lệ lạm phát. – Áp dụng công thức tính sức mua theo tỉ lệ lạm phát và công thức tính lãi suất thực, thu nhập thực tế.
	78	Ôn tập	Ôn tập giữa học kỳ II	– Hệ thống kiến thức lý thuyết. – Hệ thống các dạng toán cơ bản và phương pháp giải (chú ý các lưu ý cần thiết khi giải toán). – Kiểm tra đánh giá việc lĩnh hội kiến thức và liên hệ thực tiễn của HS.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
27	79	Ôn tập	Ôn tập giữa học kỳ II	– Hệ thống kiến thức lý thuyết. – Hệ thống các dạng toán cơ bản và phương pháp giải (chú ý các lưu ý cần thiết khi giải toán). – Kiểm tra đánh giá việc lĩnh hội kiến thức và liên hệ thực tiễn của HS.
	27	Chuyên đề	CĐ 3 - Bài 5: Tiền tệ - lãi suất.	– Các khái niệm lạm phát và tỉ lệ lạm phát. –Xây dựng công thức tính lãi suất thực và công thức tính sức mua theo tỉ lệ lạm phát. – Áp dụng công thức tính sức mua theo tỉ lệ lạm phát và công thức tính lãi suất thực, thu nhập thực tế.
	80	Kiểm tra	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II	– Kĩ năng: Rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức đã học, giải bài tập, phân tích, tư duy của học sinh. – Năng lực: Năng lực tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề, tính toán và sử dụng ngôn ngữ. – Phẩm chất: Trung thực nghiêm túc trong kiểm tra.
	81			
28	82	Hình học	Bài 15: Phương trình đường thẳng trong không gian	– Nhận biết vị trí tương đối của hai đường thẳng. – Vận dụng kiến thức về phương trình đường thẳng, vị trí tương đối giữa hai đường thẳng vào một số bài toán liên quan đến thực tiễn.
	83			
	84	Hình học	Bài 16: Công thức tính góc trong không gian	– Tính góc giữa hai đường thẳng, góc giữa đường thẳng và mặt phẳng, góc giữa hai mặt phẳng.
	28	Chuyên đề	CĐ 3 - Bài 6: Tín dụng – Vay nợ.	– Thẻ tín dụng, chức năng của thẻ tín dụng và cách tính phí sử dụng thẻ. – Tính lãi suất được hưởng hoặc lãi suất cần trả cho thẻ tín dụng, phí sử dụng thẻ (bao gồm các giao dịch).
29	85	Hình học	Bài 16: Công thức tính góc trong không gian	– Vận dụng được kiến thức về góc vào một số bài toán liên quan đến thực tiễn.
	86	Hình học	Bài 17: Phương trình mặt cầu.	– Nhận biết phương trình mặt cầu.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
	87			– Xác định tâm, bán kính mặt cầu khi biết phương trình. – Lập phương trình mặt cầu khi biết tâm và bán kính. – Vận dụng kiến thức về phương trình mặt cầu để giải quyết được một số bài toán liên quan đến thực tiễn.
	29	Chuyên đề	CĐ 3 - Bài 6: Tín dụng – Vay nợ.	– Nhận biết được kết quả của việc trả các khoản nợ đúng thời hạn, bao gồm hồ sơ tín dụng và giá trị tín dụng. – Áp dụng công thức tính lãi đơn và lãi kép để tính số tiền phải trả của một khoản vay với hình thức tương ứng.
30	88	Hình học	Bài 17: Phương trình mặt cầu.	– Vận dụng kiến thức về phương trình mặt cầu để giải quyết được một số bài toán liên quan đến thực tiễn.
	89	Hình học	Bài tập cuối chương 5.	– Ôn tập lại toàn bộ kiến thức, kĩ năng của chương V liên quan đến phương trình đường thẳng, phương trình mặt phẳng, phương trình mặt cầu, các công thức tính góc. – Ôn tập lại cách viết phương trình mặt phẳng, đường thẳng, mặt cầu; nhận biết vị trí tương đối giữa hai mặt phẳng, hai đường thẳng, giữa đường thẳng và mặt phẳng; tính khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng, giữa hai mặt phẳng song song. – Vận dụng được các kiến thức về phương trình mặt phẳng, phương trình đường thẳng, phương trình mặt cầu, các công thức tính khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng, các công thức tính góc, vị trí tương đối giữa hai đường thẳng, giữa đường thẳng và mặt phẳng, giữa hai mặt phẳng vào một số bài toán liên quan đến thực tiễn.
	90			
	30	Chuyên đề	CĐ 3 - Bài 6: Tín dụng – Vay nợ.	– Khái niệm vay trả góp và công thức tính khoản thanh toán trả góp. – Vận dụng kiến thức toán học trong việc giải quyết một số vấn đề vay nợ của các tổ chức tín dụng.
31	91	Xác suất & Thống kê	Bài 18: Xác suất có điều kiện	– Nhận biết khái niệm xác suất có điều kiện. – Nhận biết mối liên hệ giữa xác suất có điều kiện và xác suất. – Vận dụng công thức nhân xác suất cho hai biến cố bất kì.
	92			
	93			

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
	31	Chuyên đề	CĐ 3 - Bài 7: Đầu tư tài chính. Lập kế hoạch tài chính cá nhân	– Khái niệm về đầu tư và các kênh đầu tư phổ biến. – Công thức xác định lãi suất, thời gian và giá trị hiện tại của một khoản đầu tư. – Quy đổi lãi suất đang hưởng về lãi suất đơn năm để so sánh các khoản đầu tư, tính thời gian cần thiết để từ số tiền ban đầu đạt số tiền mong muốn và tính giá trị hiện tại của một khoản tiền.
32	94	Xác suất & Thống kê	Bài 18: Xác suất có điều kiện	– Giải thích ý nghĩa của xác suất có điều kiện trong một số tình huống thực tế. – Vận dụng công thức tính xác suất có điều kiện, công thức nhân xác suất vào bài toán thực tế.
	95 96	Xác suất & Thống kê	Bài 19: Công thức xác suất toàn phần và công thức Bayes.	– Nắm được công thức tính xác suất toàn phần. – Mô tả trực quan công thức xác suất toàn phần bằng sơ đồ hình cây. – Vận dụng công thức xác suất toàn phần để giải quyết bài toán xác suất có nội dung thực tiễn.
	32	Chuyên đề	CĐ 3 - Bài 7: Đầu tư tài chính. Lập kế hoạch tài chính cá nhân	– Khái niệm, vài trò và các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân. – Khái niệm và công thức liên quan đến niên kim: công thức tính số tiền của niên kim và công thức tính giá trị hiện tại của niên kim. – Thiết lập kế hoạch tài chính cá nhân cho các nhu cầu dài hạn như giáo dục hoặc sống tự lập.
33	97 98	Xác suất & Thống kê	Bài 19: Công thức xác suất toàn phần và công thức Bayes.	– Công thức Bayes và ý nghĩa của công thức Bayes. – Biết vận dụng công thức Bayes vào các tình huống có nội dụng thực tiễn.
	99	Xác suất & Thống kê	Bài tập cuối chương 6.	– Ôn tập lại các kiến thức chương VI: Xác suất có điều kiện và công thức tính xác suất có điều kiện, công thức nhân xác suất, công thức xác suất toàn phần và công thức Bayes. – Vận dụng các công thức xác suất đã học để giải quyết bài toán xác suất liên quan đến thực tiễn.
	33	Chuyên đề	CĐ 3 - Bài 7: Đầu tư tài chính. Lập kế hoạch tài chính cá nhân	– Áp dụng công thức niên kim để tính số kì gửi cần thiết của một hình thức tiết kiệm tích lũy và kĩ năng áp dụng công thức truy hồi niên kim để đạt tổng số tiền tích lũy mong muốn. – Vận dụng được kiến thức toán học trong việc giải quyết một số vấn đề về đầu tư.

Tuần	Tiết	Mạch kiến thức	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
34	100	HĐTN	Tính nguyên hàm và tích phân với phần mềm GeoGebra. Tính gần đúng tích phân bằng phương pháp hình thang.	– Sử dụng phần mềm GeoGebra để tính nguyên hàm, tích phân trong trường hợp hàm dưới dấu tích phân cho dưới dạng bảng (tại một số mốc) hoặc cho bởi một đồ thị (mà ta không biết phương trình của nó) hoặc không có nguyên hàm dưới dạng hàm số sơ cấp. – Sử dụng phương pháp hình thang để tính gần đúng tích phân.
	101	HĐTN	Vẽ đồ họa 3D với phần mềm GeoGebra.	– Sử dụng các công cụ có sẵn trên phần mềm GeoGebra để vẽ một số mô hình 3D bất khả: vẽ tam giác Penrose; Tạo lập mặt Mobius
	34	Chuyên đề	Bài tập cuối chuyên đề 3	– Ôn tập các vấn đề về tiền tệ, lãi suất của các tổ chức tín dụng, thẻ tín dụng và cách thiết lập được kế hoạch tài chính cá nhân cho các nhu cầu dài hạn như giáo dục hoặc sống tự lập. – Ôn tập sử dụng công thức lãi suất, niên kim… để giải quyết một số vấn đề về đầu tư.
	35			
35	102	Ôn tập	Ôn tập cuối học kỳ II	– Ôn tập các kiến thức đã học trong cả năm học. – Vận dụng được các kiến thức đã học trong năm học để giải quyết một số vấn đề thực tiễn. – Luyện tập các dạng bài tập liên quan đến các kiến thức hình học và thống kê, xác suất trong năm học.
	103			
	104	Kiểm tra	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II	– Kĩ năng: Rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức đã học, giải bài tập, phân tích, tư duy của học sinh. – Năng lực: Năng lực tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề, tính toán và sử dụng ngôn ngữ. – Phẩm chất: Trung thực nghiêm túc trong kiểm tra.
	105			

IV. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN

Phân phối chương trình: Học kì I: 18 tuần, 54 tiết; Học kì II: 17 tuần, 51 tiết (cả năm 105 tiết). Kế hoạch dạy học theo Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn môn Ngữ văn, Khối lớp 12 - bản cập nhật tháng 9/2026 (ngữ liệu Văn bản 2 của Bài 1 đổi thành "Mùa lá rụng trong vườn" - Ma Văn Kháng).

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1 – Khả năng lớn lao của tiểu thuyết	VB1: Xuân tóc đỏ cứu quốc (Trích số đỏ - Vũ Trọng Phụng)	1,2,3	1	1. Năng lực – Chỉ ra và phân tích được một số nét đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại trên các phương diện: khả năng bao quát hiện thực đời sống; góc độ quan sát, nhân vật và hệ thống sự kiện; cách miêu tả nét đặc thù của ngôn ngữ nhân vật;... thể hiện qua đoạn trích Xuân Tóc Đỏ cứu quốc. – Nhận biết và phân tích được tính chất trào phúng, giá trị hiện thực của tiểu thuyết Số đỏ, một kiệt tác hoạt kê của Việt Nam trong thế kỉ XX, thể hiện qua đoạn trích. – Vận dụng được những kĩ năng sau khi học xong văn bản Xuân Tóc Đỏ cứu quốc để đọc hiểu những văn bản cùng thể loại và thực hiện nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất - Có thái độ phê phán tình trạng loạn chuẩn khi đánh giá các hiện tượng đời sống và nhìn nhận con người, hướng tới việc xây dựng một môi trường xã hội lành mạnh.
2		VB2: Mùa lá rụng trong vườn (Trích- Ma Văn Kháng)	4,5	2	1. Năng lực - Nhận biết và phân tích được một số nét đặc trưng của thể loại tiểu thuyết hiện đại (nhìn cuộc sống từ góc độ đời tư; soi tỏ tường tận đời sống bên trong của nhân vật; sự luân chuyển điểm nhìn trong nghệ thuật trần thuật...). - Nhận biết và phân tích được cách tiếp cận đời sống của nhà văn (trên tinh thần dân chủ, chấp nhận tính đa dạng và tôn trọng sự khác biệt). - Nhận biết và phân tích được các yếu tố nghệ thuật: thủ pháp giới thiệu nhân vật, các hình thức thể hiện tâm lí nhân vật được nhà văn vận dụng. 2. Phẩm chất - Biết trân trọng những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam truyền thống.

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					- Biết trân trọng và gìn giữ những giá trị tinh thần cao quý đã gắn kết các thành viên trong một gia đình Việt Nam.
3		THTV: Biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ: đặc điểm và tác dụng.	6	2	1. Năng lực – Nhận biết được các dấu hiệu đặc trưng của biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ trong các phát ngôn nói chung và trong văn bản viết (nhất là văn bản văn học) nói riêng. – Biết vận dụng biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ trong nói và viết nhằm đạt được những mục đích cụ thể đã xác định. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về biện pháp tu từ nói mỉa và nghịch ngữ vào các nhiệm vụ trong thực tiễn. 2. Phẩm chất - Trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị của tiếng Việt.
4		Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện	7,8	3	1. Năng lực – Nhận biết được những yêu cầu cơ bản của kiểu bài viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện. – Chọn được đề tài phù hợp để viết bài. – Biết cách triển khai bài viết đúng hướng, đạt được mục đích, xác định được các phương diện cần so sánh, lựa chọn và phân tích được những dẫn chứng tiêu biểu, đưa đến những phát hiện mới về các tác phẩm có liên quan (theo những mức độ khác nhau). 2. Phẩm chất - Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.
5		Nói và nghe: Trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện	9	3	1. Năng lực – Biết sử dụng kết quả bài viết so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện đã thực hiện trước đó để xây dựng nội dung bài thuyết trình.

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					– Biết thuyết trình về kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện một cách thuyết phục (riêng ở phương diện nội dung, phải giúp người nghe hiểu thêm về các tác phẩm truyện được đề cập, nhận ra ý nghĩa của việc so sánh và nắm được các nguyên tắc, thao tác so sánh cần tuân thủ, vận dụng). – Biết học hỏi từ người thuyết trình những kinh nghiệm bổ ích trong việc xác định mục đích so sánh; chọn đối tượng để so sánh; chọn phương diện cần tập trung so sánh; chọn dẫn chứng tiêu biểu, sáng rõ để làm sáng tỏ các luận điểm so sánh, đánh giá; kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ;… 2. Phẩm chất - Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
6		Trả bài viết tiết 7,8	10	4	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
7	Bài 2- Những thế giới thơ	VB1: Cảm hoài (Nỗi lòng-Đặng Dung)	11,12,13	4,5	1. Năng lực – Nhận biết được một số đặc điểm của phong cách cổ điển được thể hiện trong bài thơ Cảm hoài. – Hiểu và phân tích được giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của bài thơ (hình tượng, biểu tượng). – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản Cảm hoài để rèn luyện năng lực đọc hiểu một văn bản thơ trung đại. 2. Phẩm chất -Cảm nhận được nhiệt huyết cứu nước và vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ.
8		VB2: Tây tiến (Quang Dũng)	14,15	5	1. Năng lực

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					– Nhận biết được một số đặc điểm của phong cách lãng mạn được thể hiện trong bài thơ Tây Tiến. – Hiểu và phân tích được giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của bài thơ (ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng). – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản Tây Tiến, qua đó rèn luyện năng lực đọc hiểu một bài thơ trữ tình hiện đại. 2. Phẩm chất -Cảm nhận được nhiệt huyết cứu nước và vẻ đẹp tâm hồn của một thế hệ, một thời đại; qua đó bồi đắp tình yêu quê hương xứ sở và mục đích sống cao đẹp.
9		VB3: Đàn Ghi ta của Lor-ca(Thanh Thảo)	16	6	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố nghệ thuật của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực, được thể hiện trong bài thơ Đàn ghi ta của Lor-ca. Qua đó, cảm nhận được vẻ đẹp bi tráng của hình tượng Lor-ca và sự đồng cảm, thương tiếc, ngưỡng vọng sâu sắc của Thanh Thảo với cuộc đời, số phận và thơ ca của Lor-ca. – Rèn luyện kĩ năng phân tích, bình giảng một bài thơ được viết theo phong cách thơ hiện đại, có yếu tố tượng trưng và siêu thực. 2. Phẩm chất -Đánh giá, phê bình, thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc của cá nhân khi tiếp nhận văn bản thơ.
10		THTV: Tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ	17	6	1. Năng lực - Nhận biết, phân tích, đánh giá được tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ. 2. Phẩm chất - Trân trọng vẻ đẹp của tiếng Việt.
11		Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ	18,19	6,7	1. Năng lực

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					– Nhận biết được những yêu cầu cơ bản của kiểu bài viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ, lựa chọn được đề tài phù hợp để viết bài. – Chỉ ra, phân tích những điểm tương đồng và khác biệt giữa các đối tượng so sánh, từ đó nêu được giá trị đặc sắc, các yếu tố cách tân và đóng góp mới mẻ của từng tác giả, tác phẩm. 2. Phẩm chất -Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ.
12		Nói và nghe: Trình bày so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ	20	7	1. Năng lực – Biết sử dụng kết quả bài viết so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ đã thực hiện ở phần Viết để xây dựng nội dung bài thuyết trình. – Trình bày được kết quả của việc so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ (đã thực hiện ở phần Viết). – Thông qua việc lắng nghe và tương tác với người nói, người nghe cần rút ra những kinh nghiệm cần thiết cho cá nhân trong việc cảm thụ tác phẩm thơ và so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ. 2. Phẩm chất -Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
13		Trả bài viết tiết 18,19	21	7	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi bài viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ, lựa chọn được đề tài phù hợp để viết bài. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
14	Bài 3 – Lập luận trong văn nghị luận	VB1: Nhìn về vốn văn hóa dân tộc (Trích Trần Đình Hượu)	22,23	8	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản; chỉ ra mối liên hệ của chúng; đánh giá được mức

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
	+ Ôn tập + Kiểm tra giữa kì				độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề Nhìn về vốn văn hoá dân tộc của văn bản. – Nhận biết được mục đích của người viết; biết tiếp nhận, đánh giá, phê bình nội dung văn bản với tư duy phê phán, dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc. – Phân tích và đánh giá được việc sử dụng một số thao tác như chứng minh, bình luận, bác bỏ, giải thích, phân tích, so sánh trong văn bản nghị luận. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản nghị luận Nhìn về vốn văn hoá dân tộc để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Nhận thức rõ tính cấp thiết của việc giữ gìn, phát huy, phát triển vốn văn hoá dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.
15		VB2: Năng lực sáng tạo (Trích Phan Đình Diệu)	24	8	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. – Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung chính: bản chất của hoạt động sáng tạo; tầm quan trọng của hoạt động sáng tạo đối với cuộc sống cá nhân và của đất nước trong bối cảnh kinh tế tri thức; tư tưởng của tác giả khi bàn về hoạt động sáng tạo. – Nhận biết được mục đích của người viết, đánh giá được nội dung của văn bản; phân tích hiệu quả của việc phối hợp các thao tác nghị luận trong văn bản. 2. Phẩm chất -Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động sáng tạo trong bối cảnh kinh tế tri thức.
16		Ôn tập giữa kì 1	25	9	1. Năng lực – Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12 giữa kì 1, tập một.

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					– Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. 2. Phẩm chất -Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.
17		Kiểm tra giữa kì	26, 27	9	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận – Tiếng Việt: BPTT nói mỉa, ngịch ngữ; ta1cdu5ng của một số BPTT; lỗ lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa – Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo
18		VB3: Mấy ý nghĩ về thơ (Trích Nguyễn Đình Thi)	28,29	10	1. Năng lực – Nhận biết và phân biệt được văn bản nghị luận xã hội và văn bản nghị luận văn học. – Đọc hiểu được một văn bản nghị luận: vận dụng những kiến thức về thơ, khả năng cảm thụ thơ để hiểu được quan điểm cũng như cách trình bày quan điểm của tác giả trong văn bản nghị luận văn học Mấy ý nghĩ về thơ. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản nghị luận Mấy ý nghĩ về thơ để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Yêu thích thơ ca, bồi dưỡng tâm hồn, có ý thức về vai trò và trách nhiệm của thế hệ trẻ với văn học.

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
19		1THTV: Lỗi logic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa	30	10	1. Năng lực – Nhận diện và hiểu bản chất của hai loại lỗi (lỗi logic và lỗi câu mơ hồ). – Biết cách sửa lỗi đảm bảo yêu cầu về nghĩa của câu, phù hợp với ngữ cảnh. 2. Phẩm chất Trân trọng vẻ đẹp của tiếng Việt.
20		Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ)	31,32	11	1. Năng lực – Xác định được các bước để viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. – Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. 2. Phẩm chất -Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ).
21		Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ	33	11	1. Năng lực – Xác định được các bước để thuyết minh về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. – Trình bày được một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. – Nghe hiểu và nắm bắt được nội dung truyết trình, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện một nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện.
22		Trả bài viết tiết 28,29	34	12	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. 2.Phẩm chất

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					- Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
23	Bài 4 – Yếu tố kì ảo trong truyện kể	VB1: Hải khẩu linh từ-Đền thiêng cửa bể (Trích Đoàn Thị Điểm)	35,36	12	1. Năng lực – Chỉ ra và phân tích được một số yếu tố của truyện truyền kì như đề tài, nhân vật, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật…; đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì Đền thiêng cửa bể, liên hệ với vai trò của yếu tố này trong truyện cổ dân gian. – Xác định được chủ đề, ý nghĩa của truyện truyền kì Đền thiêng cửa bể. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản Đền thiêng cửa bể để đọc hiểu truyện truyền kì và thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Có ý thức và thái độ trân trọng, yêu quý lịch sử, văn hoá, văn học của dân tộc.
24		VB2: Muối của Rừng (Trích Nguyễn Huy Thiệp)	37,38	13	1. Năng lực – Chỉ ra, phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản Muối của rừng. – Nhận biết và phân tích, đánh giá được vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện ngắn hiện đại qua văn bản Muối của rừng, liên hệ với yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì Đền thiêng cửa bể. – Xác định được chủ đề, ý nghĩa của truyện Muối của rừng. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học về văn bản Muối của rừng thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Có ý thức trân trọng, bảo vệ thiên nhiên, có lối sống hoà hợp với thế giới tự nhiên.
25		THTV: Nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học	39	13	1. Năng lực – Nhận biết, phân tích, đánh giá được nghệ thuật sử dụng điển cố trong các tác phẩm văn học cụ thể (cả trung đại và hiện đại).

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					– Nhận thức và lí giải được vấn đề: sử dụng điển cố cũng là một phương thức thể hiện rõ sự vay mượn, cải biến, sáng tạo trong tác phẩm văn học. 2. Phẩm chất Trân trọng vẻ đẹp của tiếng Việt.
26		Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn – cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học	40,41	14	1. Năng lực – Nhận biết được những yêu cầu của kiểu bài, bao gồm việc xác định người sáng tác đã tiếp nhận/ vay mượn những yếu tố nào từ tác phẩm có trước, có những cải biến (về nội dung, về hình thức) và sáng tạo riêng như thế nào, phân tích được tác động của những điều đó đến việc thể hiện thông điệp, cảm xúc,...của tác giả. – Biết thực hành viết bài văn nghị luận (về việc tiếp nhận ảnh hưởng và sáng tạo trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học) theo các bước được hướng dẫn. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học.
27		Nói và nghe: Trình bày về việc vay mượn – cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học	42	14	1. Năng lực – Nhận biết được các yêu cầu về nội dung và hình thức của việc trình bày vấn đề tiếp nhận, cách tân,.. trong một tác phẩm văn học cụ thể. – Biết lựa chọn đề tài, trình bày, đánh giá được việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học cụ thể. – Chủ động thực hành các yêu cầu đối với nguờii nói và người nghe, theo đề tài đã được xác định, lựa chọn. 2. Phẩm chất -Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện.
28		Trả bài viết tiết 40,41	43	15	1.Năng lực

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					- Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết bài văn nghị luận (về việc tiếp nhận ảnh hưởng và sáng tạo trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học) theo các bước được hướng dẫn. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
29		Trả bài kiểm tra giữa kì 1	44	15	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kì . 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
30	Bài 5 – Tiếng cười của hài kịch + Ôn tập + Kiểm tra cuối kì	VB1: Nhân vật quan trọng (Trích Quan thanh tra-Ni- cô-lai Gô-gôn-Nikolai Gogol)	45,46	15,16	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng,...qua văn bản Nhân vật quan trọng. – Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của hài kịch đối với người đọc, người xem và tiến bộ xã hội. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản Nhân vật quan trọng để đọc hiểu hài kịch và thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Biết ứng xử phù hợp với tình thế xã hội; biết sống có khát vọng, vui tươi, chân thực, tự nhiên.
31		VB2: Giấu của (Trích Quẫn–Lộng Chương)	47,48	16	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng,...qua văn bản Giấu của.

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					– Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của hài kịch đối với người đọc, người xem và tiến bộ xã hội. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản Giấu của để đọc hiểu hài kịch và thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Biết ứng xử phù hợp với tình thế xã hội; biết sống có khát vọng, vui tươi, chân thực, tự nhiên.
32		Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội	49,50	17	1. Năng lực – Nhận biết được yêu cầu cần đạt của kiểu bài. – Thực hành viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội; có sử dụng sơ đồ, bảng biểu, có thuyết minh các hình ảnh minh hoạ, có sử dụng trích dẫn, cước chú và biết trình bày phần tài liệu tham khảo. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội.
33		Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội.	51	17	1. Năng lực – Nhận biết được các yêu cầu về nội dung và hình thức của việc trình báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội. – Thuyết trình được kết quả nghiên cứu một cách có hệ thống, kết hợp được các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. – Chủ động thực hành các yêu cầu đối với người nói và người nghe, theo đề tài đã được xác định, lựa chọn. 2. Phẩm chất -Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện.

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
34		Ôn tập cuối kỳ 1	52	18	1. Năng lực – Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12, tập một. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. 2. Phẩm chất Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.
35		Kiểm tra cuối kỳ 1	53,54	18	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận; kịch; truyện kể. – Tiếng Việt: BPTT nói mỉa, ngịch ngữ; tác dụng của một số BPTT; lỗ lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa; nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học. – Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn- cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học; Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội. 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo
36	Bài 6: Hồ Chí Minh – “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”	VB1: Tác gia Hồ Chí Minh	55	19	1. Năng lực – Chỉ ra được sự thống nhất giữa sự nghiệp cách mạng và sự nghiệp văn học của Hồ Chí Minh, sự chi phối của quan niệm sáng tác đến các tác phẩm Người viết ra. – Lí giải được tính đa dạng của di sản văn học Hồ Chí Minh, những điểm nổi bật trong phong cách nghệ thuật của Người. – Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để sưu tầm các bài viết về cuộc đời và sự nghiệp văn học của Hồ Chí Minh. 2. Phẩm chất

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					-Biết thể hiện lòng tôn kính đối với vị lãnh tụ vĩ đại của đất nước và có ý thức học tập, phấn đấu noi theo tấm gương sống vì dân, vì nước của Người.
37		VB2: Tuyên ngôn độc lập (Hồ Chí Minh)	56,57	19	1. Năng lực – Vận dụng được những hiểu biết về tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu văn bản Tuyên ngôn Độc lập. – Chỉ ra và phân tích được vai trò của cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn nghị luận qua tìm hiểu bản Tuyên ngôn Độc lập. – Nêu và phân tích được những đặc sắc nghệ thuật của văn bản. – Đánh giá được giá trị lịch sử to lớn của Tuyên ngôn Độc lập. – Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết nhiệm vụ trong thực tiễn. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng, bảo vệ và giữ gìn độc lập của Tổ quốc.
38		-VB3: Mộ (Chiều tối – Hồ Chí Minh. -VB4: Nguyên tiêu (Rằm tháng giêng – Hồ Chí Minh)	58,59,60	20	1. Năng lực – Vận dụng được những hiểu biết về cuộc đời và phong cách thơ ca của tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu các tác phẩm thơ của Người. – Chỉ ra và phân tích được một số yếu tố trong thơ trữ tình viết bằng chữ Hán của Hồ Chí Minh (ngôn ngữ, hình ảnh, thủ pháp nghệ thuật, cấu tứ, cách sử dụng từ ngữ). – Phân tích được một số nét đặc sắc trong trữ tình viết bằng chữ Hán của Hồ Chí Minh. – Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để tìm hiểu các tác phẩm thơ khác của Hồ Chí Minh. 2. Phẩm chất -Trân trọng tài năng văn chương của Hồ Chí Minh.

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
39		VB5: Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu (Nguyễn Ái Quốc)	61,62	21	1. Năng lực – Vận dụng được những hiểu biết về tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu truyện ngắn của Người; chỉ ra và phân tích được quan điểm nghệ thuật của tác giả và những giá trị lịch sử văn hoá thể hiện trong tác phẩm. – Chỉ ra và phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm. – Lí giải được một số nét đặc sắc của tác phẩm. – Đánh giá và trình bày được suy nghĩ của cá nhân về một truyện ngắn hiện đại. 2. Phẩm chất -Trân trọng những con người anh dũng, có công với đất nước.
40		THTV: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận	63	21	1. Năng lực – Chỉ ra được đặc điểm của một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận. – Phân tích được hiệu quả của việc sử dụng biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận. – Vận dụng được một cách sáng tạo các biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định khi viết văn bản nghị luận. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị của tiếng Việt.
41		Viết báo cáo kết quả của bài tập dự án	64,65	22	1. Năng lực – Xác định được các bước trong quy trình viết báo cáo kết quả của bài tập dự án. – Viết được báo cáo kết quả của bài tập dự án đảm bảo tôn trọng những quy cách phổ biến của kiểu văn bản. – Đề xuất được hướng sử dụng hợp lí kết quả của bài tập dự án.

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					– Nêu được ý nghĩa của việc thực hiện bài tập dự án đối với bản thân (cá nhân hoặc nhóm thực hiện) và đối với việc thúc đẩy sự tìm hiểu, giải quyết các vấn đề có liên quan. 2. Phẩm chất -Chủ động, tích cực và cẩn trọng trong thực hiện bài tập dự án.
42		Nói và nghe kết quả của bài tập dự án	66	22	1. Năng lực – Sử dụng được bài báo cáo đã thực hiện theo yêu cầu của phần Viết để xây dựng bài thuyết trình về kết quả của bài tập dự án. – Thuyết trình được kết quả của bài tập dự án một cách thuyết phục, có sự tương tác tích cực với người nghe. – Rút ra được bài học kinh nghiệm từ việc thực hiện bài tập dự án. 2. Phẩm chất -Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
43		Trả bài viết tiết 64,65	67	23	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết báo cáo kết quả của bài tập dự án. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
44	Bài 7: Sự thật trong tác phẩm kí	VB1: Nghệ thuật băm thịt gà (Trích Việc làng – Ngô Tất Tố)	68,69,70	23,24	1. Năng lực − Nhận biết được một số yếu tố của phóng sự qua đọc hiểu văn bản Nghệ thuật băm thịt gà: tính phi hư cấu, một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp của các chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết;... − Phân tích được giá trị nội dung và những điểm đặc sắc về nghệ thuật của phóng sự Nghệ thuật băm thịt gà. − Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của bài phóng sự đối với sự tiếp nhận của người đọc và tiến bộ xã hội. 2. Phẩm chất

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					-Có cái nhìn tỉnh táo về hiện thực, có cách nhìn nhận, đánh giá đúng đắn về bản chất của các hiện tượng đời sống diễn ra xung quanh.
45		VB2: Bước vào đời (Trích Nhớ nghĩ chiều hôm – Đào Duy Anh)	71,72	24	1. Năng lực – HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hồi kí thể hiện trong văn bản Bước vào đời của tác giả Đào Duy Anh: tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp của các chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết; – HS rèn luyện kĩ năng phân tích tác phẩm hồi kí (tính phi hư cấu; hiện thực được phản ánh; ý nghĩa của văn bản và bài học với người tiếp nhận;..). – HS vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống để phân tích và đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm kí đối với người đọc và tiến bộ xã hội. − Giải quyết vấn đề và sáng tạo (phân tích và đề xuất được các giải pháp một cách linh hoạt khi giải quyết vấn đề). 2. Phẩm chất -Biết trân trọng những quyết định, hành động hướng về lí tưởng cao đẹp.
46		THTV: Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật.	73	25	1. Năng lực – Chỉ ra được đặc điểm của ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật, cách sử dụng ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật trong các tình huống giao tiếp. – Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng về ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật trong các nhiệm vụ học tập và tình huống thực tiễn liên quan đến giao tiếp cá nhân. 2. Phẩm chất -Có ý thức sử dụng ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật hiệu quả trong thực tiễn giao tiếp.
47		Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội)	74,75	25	1. Năng lực – Xác định được các bước trong quy trình viết bài văn nghị luận bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội).

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					– Trình bày được đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; có ý thức rèn luyện các kĩ năng, thao tác cần thiết để viết bài và biết cách trình bày ý kiến, quan điểm của cá nhân. – Viết được hoàn chỉnh bài văn nghị luận bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội). 2. Phẩm chất -Biết cách ứng xử đối với việc phát triển, hoàn thiện bản thân và xây dựng cộng đồng.
48		Nói và nghe: Trình bày quan điểm về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội)	76	26	1. Năng lực – Xác định được các bước để trình bày quan điểm về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội). – Trình bày được quan điểm và cách ứng xử về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ trong các mối quan hệ gia đình và xã hội. – Nghe hiểu và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói; biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện một nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất – Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện. – Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
49		Trả bài viết tiết 74,75	77	26	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết bài văn nghị luận bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội). 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
50	Bài 8: Dữ liệu trong văn bản thông tin+Ôn tập + Kiểm tra giữa kì	Ôn tập giữa kì 2	78	26	1. Năng lực – Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12 học kì 2, tập hai. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. 2. Phẩm chất Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.
51		VB1: Pa-ra-na (Parana) (Trích nhiệt đới buồn- Cờ- lốt Lê-vi-X tơ-Claude Lé -vi- Strauss)	79,80, 81	27	1. Năng lực – Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản; đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết và nội dung của văn bản dựa trên trải nghiệm, quan điểm của người đọc qua văn bản Pa- ra-na. – Chỉ ra được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề; đề xuất được các nhan đề khác cho văn bản Pa-ra-na. – Phân tích được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp thông tin qua văn bản Pa-ra-na. – Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản. – Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng đã học để viết một đoạn văn về mối quan hệ giữa văn minh và hoang dã, tìm đọc các văn bản khác trong tác phẩm Nhiệt đới buồn. 2. Phẩm chất -Trân trọng và có ứng xử bình đẳng với những nền văn hoá khác biệt.
52		VB2: Giáo dục khai hóa ở Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Thục (Nguyễn Nam)	82,83	27,28	1. Năng lực

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					– Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản Giáo dục khai phóng ở Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Thục, đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết về Đông Kinh Nghĩa Thục. – Chỉ ra được bố cục và mạch lạc của văn bản. – Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp, phân tích được vai trò của dữ liệu trong việc thể hiện thông tin, đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản. – So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để thể hiện quan điểm của bản thân về giáo dục khai phóng và đọc hiểu văn bản mới cùng thể loại. 2. Phẩm chất -Trân trọng đối với những di sản của quá khứ.
53		VB3: Đời muối (Trích Đời muối: Lịch sử thế giới – Mác Kơ –len-xki- Mark Kurlansky)	84	28,29	1. Năng lực – Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng đã có từ việc đọc văn bản 1 và văn bản 2 để thực hành phân tích được thông tin cơ bản của văn bản Đời muối, đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết, chỉ ra được bố cục và mạch lạc của văn bản. – Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp; phân tích được vai trò của dữ liệu trong việc thể hiện thông tin, đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản Đời muối. – So sánh, đánh giá hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để viết một đoạn văn liên quan đến nguyên nhân của các cuộc chiến tranh và đọc hiểu một văn bản thông tin mới. 2. Phẩm chất -Có cái nhìn toàn diện, sâu sắc về lịch sử.
54		Kiểm tra giữa kì 2	85, 86	29	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					– Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; – Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật – Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ(cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội) 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo
55		Trả bài kiểm tra giữa kì 2	87	29	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kì . 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
56		THTV: Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	88	30	1. Năng lực – Trình bày được các quy định liên quan đến việc sử dụng ý tưởng, thông tin,...của người khác trong bài viết của mình để tránh vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là quyền tác giả và tầm quan trọng của việc tôn trọng, bảo vệ quyền tác giả. – Vận dụng được các kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập. – Áp dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để nêu quan điểm của bản thân về vấn đề đạo văn và tìm hiểu về trường hợp vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. 2. Phẩm chất -Có ý thức tôn trọng quyền tác giả và bảo vệ quyền tác giả.
57		Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm	89,90	30	1. Năng lực – Xác định được các bước trong quy trình viết một bức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm đáp ứng được các yêu cầu của kiểu bài. – Viết được một bức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm sau khi lựa chọn được đề tài phù hợp.

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					– Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thiện bức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm có sức hấp dẫn đối với người đọc. 2. Phẩm chất -Chủ động, tích cực và cẩn trọng trong khi viết bài.
58		Nói và nghe Viết: Tranh biện về một vấn đề đời sống	91	31	1. Năng lực – Tranh biện về một vấn đề trong đời sống thể hiện được những ý kiến trái chiều. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để tổ chức một cuộc tranh biện trong lớp về chủ đề đáng quan tâm. 2. Phẩm chất – Thể hiện được thái độ cầu thị trong khi tranh biện. – Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
59	Bài 9: Văn hóa và cuộc đời + Ôn tập + Kiểm tra cuối kì	VB1: Vội vàng (Xuân Diệu)	92,93,94	31,32	1. Năng lực – Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, cảm hứng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo của bài thơ Vội vàng. – Chỉ ra được cách tân nghệ thuật đặc sắc của Xuân Diệu trong bài thơ Vội vàng. – Vận dụng được những kĩ năng sau khi học xong văn bản để viết một đoạn văn về vấn đề thời gian và tuổi trẻ. 2. Phẩm chất – Biết sống chủ động, tích cực, lạc quan, có niềm tin vào cuộc sống. – Phân biệt được lối sống chủ động, tích cực với lối sống gấp không phù hợp với truyền thống dân tộc đang tồn tại trong giới trẻ hiện nay.
60		VB2: Trở về (Trích Ernest Hemingway)	95,96	32	1. Năng lực – Chỉ ra và đánh giá được thông điệp của văn bản, kết nối được thông điệp đó với chủ đề, tư tưởng và cảm hứng của tác phẩm Ông già và biển cả.

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					– Chỉ ra được những điểm đặc sắc nghệ thuật gắn liền với phong cách sáng tác của Hê-minh-uê thể hiện trong đoạn trích. – Vận dụng được những kĩ năng sau khi học văn bản để đọc hiểu một văn bản tự sự khác. 2. Phẩm chất -Có lòng can đảm, tự tin, dám nghĩ dám làm, tôn trọng bản thân và tôn trọng sự khác biệt.
61		VB3: Hồn Trương Ba, da hàng thịt (Trích Lưu Quang Vũ)	97,98	33	1. Năng lực – Phân tích được các yếu tố đặc trưng của kịch trong tác phẩm như sự kiện và cốt truyện, nhân vật, xung đột, lời thoại,.. qua văn bản Hồn Trương Ba, da hàng thịt. – Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp được truyền tải trong văn bản Hồn Trương Ba, da hàng thịt. – Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ của tác phẩm; phát hiện được giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh qua văn bản Hồn Trương Ba, da hàng thịt. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để viết một đoạn văn thể hiện suy nghĩ của mình về lựa chọn của bản thân nếu là nhân vật Hồn Trương Ba. 2. Phẩm chất -Biết sống một cách tích cực, có trách nhiệm, trung thực với bản thân và với người khác.
62		THTV: Giữ gìn và phát triển Tiếng Việt	99	33	1. Năng lực – Trình bày được các yêu cầu đối với việc sử dụng ngôn ngữ: tuân thủ chuẩn tiếng Việt đồng thời biết sáng tạo, bổ sung những yếu tố mới, cách nói mới làm phong phú thêm khả năng biểu đạt của tiếng Việt. – Vận dụng được kiến thức về chuẩn ngôn ngữ và xu hướng vận động, phát triển của ngôn ngữ để phân tích, đánh giá những cách dùng vi phạm chuẩn cũng như những cách nói, cách viết thể hiện tính sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngôn ngữ.

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					2. Phẩm chất -Có ý thức giữ gìn và phát triển tiếng Việt.
63		Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội	100,101	34	1. Năng lực – Xác định được yêu cầu và các bước trong quy trình viết một bài văn nghị luận dưới hình thức một bài phát biểu. – Viết được bài văn nghị luận dưới hình thức một bài phát biểu. – Chọn được đề tài phù hợp với bài phát biểu, thể hiện được khả năng thu hút sự quan tâm và thay đổi nhận thức, hành động của người đọc về một phong trào hoặc hoạt động xã hội, tức một vấn đề đời sống có ảnh hưởng rộng lớn. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thiện bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào đáp ứng được các yêu cầu của kiểu bài. 2. Phẩm chất -Biết cách quan tâm đến các hoạt động xã hội có quy mô, ảnh hưởng rộng lớn.
64		Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước	102	34	1. Năng lực – Xác định được các bước để thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước. – Chọn được vấn đề thiết thực, có ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước hiện nay, thể hiện được sự nhanh nhạy và tư duy tích cực của bản thân trước những vấn đề lớn của xã hội. – Có hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và giải pháp được đề xuất trong bài thuyết trình. – Trình bày được bài thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thiện bài thuyết trình. 2. Phẩm chất – Có hiểu biết chín chắn, sâu sắc về các vấn đề liên quan đến cơ hội, thách thức đối với đất nước phù hợp với lứa tuổi.

STT	Bài học	Nội dung / Văn bản	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					– Thể hiện được văn hoá tranh luận, chủ động hơn trong việc trao đổi về vấn đề được thuyết trình.
65		Ôn tập cuối kì 2	103	35	1. Năng lực – Hệ thống hoá được những kiến thức đã hình thành trong học kì II. – Củng cố được các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc nhìn lại nội dung những hoạt động đã triển khai. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã có vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. 2. Phẩm chất Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.
66		Kiểm tra cuối kì 2	104,105	35	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; Văn bản thông tin;Kịch – Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật; Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Giữ gìn và phát triển Tiếng Việt. – Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ(cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội); Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm; Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội. 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo

Chuyên đề học tập (35 tiết: Học kì I 18 tiết - Chuyên đề 1 và một nửa Chuyên đề 2; Học kì II 17 tiết - nửa còn lại Chuyên đề 2 và Chuyên đề 3)

STT	Chuyên đề	Nội dung	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
1	Chuyên đề 1- Tập nghiên cứu và viết báo	Tìm hiểu tri thức tổng quát	1,2	1,2	1. Năng lực − HS hiểu được khái niệm văn học hiện đại và nắm được các đặc trưng của văn học hiện đại. − HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc

STT	Chuyên đề	Nội dung	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
	cáo về một vấn đề văn học hiện đại				thực hiện các nhiệm vụ học tập cụ thể liên quan đến việc nghiên cứu văn học hiện đại. − Khuyến khích HS đọc rộng hơn, sâu hơn về văn học hiện đại. − HS biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. − HS biết phối hợp với bạn cùng nhóm, thực hiện công việc trong nhóm nhỏ; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân. − HS biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập. − HS nắm được những kiến thức tổng quát về văn học hiện đại. 2. Phẩm chất − Trung thực trong việc lắng nghe, ghi chép tóm tắt nội dung trình bày của người khác và nội dung góp ý về sản phẩm của bạn; tích cực tham gia hoạt động trong tiết học; − Chủ động, tự tin,..
		Phần 1: Tìm hiểu một số hướng nghiên cứu văn học hiện đại	3,4	3,4	1. Năng lực − HS hiểu được các hướng nghiên cứu khác nhau đối với văn học hiện đại. − HS nắm được cấu trúc chung của báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. − HS biết các thao tác, quy trình khi nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. − HS trau dồi năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác,.. − HS biết thu thập thông tin liên quan đến các văn bản văn học hiện đại. − HS biết trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. 2. Phẩm chất − Hình thành phong thái chủ động, tự tin khi trình bày ý kiến, quan điểm của bản thân. − Tinh thần cộng sự, đoàn kết, hợp tác,
		Phần 2: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.	5,6	5,6	1. Năng lực − HS hiểu được cấu trúc chung của một báo cáo nghiên cứu về văn học hiện đại. − HS biết cách thuyết minh khái niệm, triển khai hệ thống luận điểm, sử dụng thao tác nghiên cứu phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm. − HS biết sử dụng các dẫn chứng, trích dẫn phù hợp; trình bày danh mục tài liệu tham khảo đúng quy cách. − HS biết sử dụng hiệu quả các phương tiện phi ngôn ngữ. − HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thực hiện viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiên đại. −

STT	Chuyên đề	Nội dung	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					HS thực hành viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. 2. Phẩm chất − Thật thà, trung thực trong quá trình thực hành nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. − Tích cực, chủ động, tự tin,...
		Phần 3: Thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu.	7,8,9,10	7,8,9,10	1. Năng lực − HS chọn được vấn đề thuyết trình có ý nghĩa, nhiều người quan tâm. − HS xác định rõ mục tiêu của việc thuyết trình. − HS trình bày bài thuyết trình thuyết phục được người nghe bằng những dẫn chứng chọn lọc, được phân tích thấu đáo. − HS khơi gợi được những ý kiến thảo luận, tranh luận sôi nổi và bổ ích qua bài thuyết trình. − HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu. − HS phát huy năng lực nói, trình bày, bảo vệ quan điểm của bản thân trước mọi người, từ đó hình thành kĩ năng phản biện ngôn ngữ tốt. 2. Phẩm chất − Nghiêm túc, trách nhiệm với sản phẩm nghiên cứu của mình. − Tích cực, chủ động, tự tin,.. − Tinh thần đối thoại văn minh, cầu thị, đoàn kết,..
2	Chuyên đề 2 - Tìm hiểu về một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học (15 tiết)	Tìm hiểu Tri thức tổng quát	11,12,13	11,12,13	1. Năng lực − HS hiểu được thế nào là chuyển thể tác phẩm văn học. − HS tìm hiểu và nắm được các phương thức chuyển thể tác phẩm văn học. − HS hiểu được mối quan hệ giữa tác phẩm văn học và các loại hình nghệ thuật khác. − HS có năng lực khái quát và nhận diện các vấn đề lí luận liên quan đến văn học. − HS có năng lực thẩm mĩ và biết sử dụng ngôn ngữ trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,..

STT	Chuyên đề	Nội dung	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
		Phần 1: Thưởng thức một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học	14,15,16,17	14,15,16,17	1. Năng lực − HS hiểu được mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác. − HS hiểu và phân tích được đặc trưng cơ bản của các loại hình nghệ thuật như hội hoạ, âm nhạc, điện ảnh. − HS biết cách thưởng thức một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học, bao gồm: giải mã các kí hiệu nghệ thuật, nhận xét và đánh giá được giá trị của các tác phẩm nghệ thuật. − HS biết cảm thụ nhiều loại hình nghệ thuật như âm nhạc, hội hoạ, điện ảnh, sân khấu, − HS phát triển năng lực nghiên cứu và năng lực sáng tạo, kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,..
		Phần 2: Viết bài phân tích, giới thiệu và thuyết minh về một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học	18,19,20,21	18,19,20,21	1. Năng lực − HS nêu được ấn tượng nổi bật về tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học trong sự so sánh hợp lí với tác phẩm gốc. − HS phân tích được cách chuyển thể tác phẩm văn học của tác giả. − HS đánh giá được vị thế tồn tại độc lập của tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học. − HS biết trình bày các luận điểm một cách sáng rõ, mạch lạc, logic; chọn lọc và phân tích được các dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm. − HS biết sử dụng một cách linh hoạt các phương tiện phi ngôn ngữ trong bài viết. − HS phát triển năng lực nghiên cứu và năng lực sáng tạo, kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...
		Phần 3: Thực hành chuyển thể tác phẩm văn học.	22,23,24,25	22,23,24,25	1. Năng lực − HS chọn được tác phẩm văn học phù hợp để chuyển thể (tác phẩm mà bản thân đã đọc kĩ, hiểu sâu, có tiềm năng được dịch chuyển một cách thuận lợi sang ngôn ngữ của loại hình nghệ thuật khác,..). − HS chọn được loại hình nghệ thuật thích hợp để chuyển thể tác phẩm văn học

STT	Chuyên đề	Nội dung	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					(loại hình nghệ thuật phù hợp với sở trường bản thân và có thể chuyển tải tốt nhất ý đồ nghệ thuật của người chuyển thể). − HS nêu được cách thức tiến hành chuyển thể tác phẩm văn học. − HS biết cách chuyển thể tác phẩm văn học sang tác phẩm thuộc các loại hình nghệ thuật khác theo thế mạnh, sở thích của bản thân. − HS phát triển năng lực sáng tạo, thẩm mĩ, kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,..
3	Chuyên đề 3- Tìm hiểu phong cách sáng tác của một trường phái văn học : Cổ điển, hiện thực hoặc lãng mạn. (10 tiết)	Tìm hiểu Tri thức tổng quát	26,27	26,27	1. Năng lực − HS nắm được các khái niệm, thuật ngữ quan trọng: trường phái văn học và phong cách sáng tác của một trường phái văn học. − HS nhận biết được đặc điểm cơ bản trong phong cách sáng tác của một số trường phái văn học tiêu biểu. − HS biết khái quát và nhận diện các vấn đề lí luận văn học liên quan đến trường phái văn học. − HS có năng lực sử dụng ngôn ngữ trong quá trình chiếm lĩnh tri thức văn học. − HS có kĩ năng làm việc nhóm, hợp tác, 2. Phẩm chất − Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. − Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,
		Phần 1: Tìm hiểu cách nghiên cứu phong cách sáng tác của một trường phái văn học	28,29,30	28,29,30	1. Năng lực − HS hiểu được cách nghiên cứu tổng quan đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học. − HS hiểu và vận dụng được cách nghiên cứu dấu ấn phong cách sáng tác của một trường phái văn học ở những tác phẩm cụ thể thuộc trường phái đó. − HS xây dựng được kế hoạch đọc, tìm hiểu những tài liệu cần thiết nhằm bổ sung kiến thức về phong cách sáng tác của các trường phái văn học có ảnh hưởng rộng rãi ở Việt Nam. – HS phát triển năng lực cảm thụ văn học; năng lực nghiên cứu các vấn đề lí luận văn học; kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm.

STT	Chuyên đề	Nội dung	Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
					2. Phẩm chất − Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. − Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,
		Phần 2: Viết bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học được thể hiện qua những tác phẩm cụ thể Phần 3: Thuyết trình về phong cách sáng tác của một trường phái văn học.	31,32,3334,35	31,32,3334,35	1. Năng lực − HS hiểu được những đòi hỏi riêng của kiểu bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học thể hiện qua các tác phẩm cụ thể. − HS kết hợp nhuần nhuyễn việc khái quát đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học với việc phân tích tác phẩm cụ thể. − HS biết đánh giá thoả đáng những đóng góp độc đáo của các nhà văn, nhà thơ trong việc thực hành phong cách sáng tác của trường phái khi viết những tác phẩm cụ thể. − HS có năng lực tổng hợp, phân tích, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mĩ. 2. Phẩm chất − Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. − Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị, 1. Năng lực − HS xác định được nội dung thuyết trình cụ thể để có hướng tổ chức bài thuyết trình và lựa chọn hình thức thuyết trình phù hợp. − HS huy động được vốn kiến thức tổng hợp về các trường phái văn học, bao gồm kiến thức lịch sử văn học, lí luận văn học và kiến thức về những tác phẩm cụ thể thuộc các trường phái đó. − HS biết sử dụng hiệu quả nội dung bài viết đã thực hiện theo yêu cầu của Phần 2 chuyên đề. − HS có năng lực cảm thụ văn học và thẩm mĩ, biết sử dụng ngôn ngữ để thuyết trình, phản biện. 2. Phẩm chất − Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. − Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,

Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 11 Tiết 31-32	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận – Tiếng Việt: BPTT nói mỉa, ngịch ngữ; ta1cdu5ng của một số BPTT; lỗ lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa – Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 18 Tiết 53-54	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận; kịch; truyện kể. – Tiếng Việt: BPTT nói mỉa, ngịch ngữ; tác dụng của một số BPTT; lỗ lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa; nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học. – Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn- cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học; Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội. 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo	Viết trên giấy
Giữa học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 27 Tiết 79-80	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; – Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật – Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ(cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội) 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo	Viết trên giấy

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Cuối học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 35 Tiết 104-105	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; Văn bản thông tin;Kịch – Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật; Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Giữ gìn và phát triển Tiếng Việt. – Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ(cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội); Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm; Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội. 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo	Viết trên giấy

V. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG ANH

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	UNIT 1 (Getting started, Language, Reading, Speaking, Listening, Writing, Communication and Culture/CLIL, Looking back & Project)	8 tiết	By the end of this unit, Ss will be able to: identify and pronounce the diphthongs /eɪ/ and /əʊ/ in words and sentences; understand and use phrases related to life stories; use the past simple and the past continuous correctly; read for main ideas and specific information in an article about Steve Jobs' life and achievements; talk about the lives of two national heroes of Viet Nam; listen for main ideas and specific information in a talk about Walt Disney's life; synthesise and summarise information from different sources to write a biography of Walt Disney's life; express pleasure and respond to it; learn about the lives and achievements of three famous queens in world history; design a visual story of a person's life and present it to the class.
2	UNIT 2 (Getting started, Language, Reading, Speaking, Listening, Writing, Communication and Culture/CLIL, Looking back & Project)	8 tiết	By the end of this unit, Ss will be able to: identify and pronounce the diphthongs /ɔɪ/, /aɪ/, and /aʊ/ in words and sentences; understand and use words related to cultural diversity; use definite and indefinite articles correctly; read for main ideas and specific information in an article about globalisation and cultural diversity; discuss and plan a Cultural Diversity Day; listen for people's attitudes and specific information in an interview about Halloween in Viet Nam; write an opinion essay on the impact of world festivals on young Vietnamese people; make introductions and respond to them; identify the concept and examples of culture shock; do research on a country's culture and give a group presentation about it; talk about the different generations of a family and start a conversation and discussion; listen for specific information in a conversation about family conflicts; write an opinion essay about limiting teenagers' screen time; understand the generation gap in Asian American families; carry out a survey to find out generational differences in families and give a group presentation about them.
3	UNIT 3 (Getting started, Language, Reading, Speaking, Listening, Writing, Communication and Culture/CLIL, Looking back & Project)	8 tiết	By the end of this unit, Ss will be able to: identify and pronounce the diphthongs /ɪə/, /eə/, and /ʊə/ in words and sentences; understand and use words and phrases related to green living; use verbs with prepositions correctly; use relative clauses to refer to a whole sentence correctly; read for main ideas and specific information in emails about going green with plastics; discuss ways to reduce, reuse, and recycle paper and express opinions; listen for main ideas, specific information, and instructions in a conversation about creating a compost pile; write a problem-solving report to suggest green solutions; make predictions; recognise festival traditions that are not environmentally friendly and suggest solutions; design a leaflet promoting an eco-friendly habit and present it to the class.
4	REVIEW 1 (Language, Skills (1), Skills (2))	3 tiết	Review 1 is aimed at revising the language and skills Ss have learnt in Units 1-3, and providing exam practice by following question formats used in the National Upper-secondary School Exam Paper. The review can be taught in three lessons, e.g. 1: Language, 2: Listening and speaking skills, 3: Reading and

			writing skills. Teachers can also choose to give some activities for homework and spend less time on the review in class. Introduce the review by asking Ss what they remember so far in terms of language and skills; summarise and add information if necessary.
5	MID-TERM TEST	1 tiết	
6	UNIT 4 (Getting started, Language, Reading, Speaking, Listening, Writing, Communication and Culture/CLIL, Looking back & Project)	8 tiết	By the end of this unit, Ss will be able to: identify and pronounce unstressed words in connected speech; understand and use words related to urbanisation; use the present perfect with It/This/That ... the first/best ... correctly; use double comparatives to show change correctly; read for main ideas and specific information in an article about the urbanisation of Ha Noi; talk about the changes in a living area; listen for main ideas and specific information in a radio talk about urbanisation; describe a line graph about trends in urbanisation; make complaints and respond to them; understand urbanisation in Malaysia and Australia; do some research on an urban area in Viet Nam and give a group presentation about it.
7	UNIT 5 (Getting started, Language, Reading, Speaking, Listening, Writing, Communication and Culture/CLIL, Looking back & Project)	8 tiết	By the end of this unit, Ss will be able to: identify and pronounce stressed auxiliary and modal verbs in connected speech; understand and use words and phrases related to work; use simple, compound, and complex sentences correctly; read for main ideas, specific information and inference in job advertisements; give opinions about different jobs; listen for main ideas and specific information in a phone conversation about a job vacancy; write a job application letter; express anxiety and respond to it; recognise some unusual jobs around the world; do research on suitable part-time jobs for students and present the information to the class.
8	REVIEW 2 (Language, Skills (1), Skills (2))	3 tiết	Review 2 is aimed at revising the language and skills Ss have learnt in Units 4-5, and providing exam practice by following question formats used in the National Upper-secondary School Exam Paper. The review can be taught in three lessons, e.g. 1: Language, 2: Listening and speaking skills, 3: Reading and writing skills. Teachers can also choose to give some activities for homework and spend less time on the review in class. Introduce the review by asking Ss what they remember so far in terms of language and skills; summarise and add information if necessary.
9	REVISION (Revision for end-of-term test)	1 tiết	
10	END-TERM TEST	1 tiết	

11	Feedback and correction	1 tiết	
12	In reserve	1 tiết	
13	UNIT 6 (Getting started, Language, Reading, Speaking, Listening, Writing, Communication and Culture/CLIL, Looking back & Project)	8 tiết	By the end of this unit, Ss will be able to: identify and pronounce homophones in connected speech; understand and use words and phrases related to science and technology; use active and passive causatives correctly; read for specific information in an article about AI applications in education; discuss applications of AI in education; listen for specific information and instructions for operating a home robot; write an essay about the advantages and disadvantages of home robots; get attention and interrupt; understand the evolution of robots; research or design a new AI application in daily life and give a group presentation about it.
14	UNIT 7 (Getting started, Language, Reading, Speaking, Listening, Writing, Communication and Culture/CLIL, Looking back & Project)	8 tiết	By the end of this unit, Ss will be able to: identify and pronounce linking /r/ between two vowels; understand and use words and phrases related to the mass media; use adverbial clauses of manner and result correctly; read for main ideas, specific information, and the writer's views in an article comparing digital media and traditional media; compare different types of mass media; listen for specific information and attitudes towards fake news; write a description of pie charts; make small talk; learn about two types of mass media used around the world; prepare a comparison of two types of mass media and present it to the class.
15	UNIT 8 (Getting started, Language, Reading, Speaking, Listening, Writing, Communication and Culture/CLIL, Looking back & Project)	8 tiết	By the end of this unit, Ss will be able to: identify and use assimilation in connected speech to sound natural; understand and use words related to conserving wildlife; use adverbial clauses of condition and comparison correctly; read for main ideas and specific information in news items about wildlife conservation; suggest activities for a wildlife conservation event; listen for main ideas and specific information in a talk about the threats facing tigers; write a problem-solving report on protecting tigers; express concern; understand the criteria on the IUCN Red List; give a poster presentation about an endangered species.
16	REVIEW 3 (Language, Skills (1), Skills (2))	3 tiết	Review 3 is aimed at revising the language and skills Ss have learnt in Units 6-8, and providing exam practice by following question formats used in the National Upper-secondary School Exam Paper. The review can be taught in three lessons, e.g. 1: Language, 2: Listening and speaking skills, 3: Reading and writing skills. Teachers can also choose to give some activities for homework and spend less time on the review in class. Introduce the review by asking Ss what they remember so far in terms of language and skills; summarise and add information if necessary.

17	MID-TERM TEST	1 tiết	
18	UNIT 9 (Getting started, Language, Reading, Speaking, Listening, Writing, Communication and Culture/CLIL, Looking back & Project)	8 tiết	By the end of this unit, Ss will be able to: use sentence stress appropriately to speak with a natural rhythm; understand and use words related to choosing a career path; use three-word phrasal verbs correctly; read for main ideas and specific information in an article about things to consider when choosing a career path, and understand text structure; talk about the things to consider when following different career paths; listen for main ideas and specific information in a conversation about a career in teaching; write a curriculum vitae (CV); ask for and give clarification; understand in-demand careers for the future; do a survey on school-leavers' career plans and report it to the class.
19	UNIT 10 (Getting started, Language, Reading, Speaking, Listening, Writing, Communication and Culture/CLIL, Looking back & Project)	8 tiết	By the end of this unit, Ss will be able to: use appropriate rising and falling intonation in questions; understand and use phrases related to lifelong learning; use reported speech to report orders, requests, offers, and advice correctly; read for main ideas and specific information in a head teacher's message to school-leavers; talk about great role models for lifelong learning; listen for main ideas and specific information in a talk about the challenges of lifelong learning; synthesise and summarise information to write an article about the benefits and challenges of lifelong learning; thank and accept thanks; learn about one of the oldest university graduates; create a leaflet about a lifelong learning habit and present it to the class.
20	REVIEW 4 (Language, Skills (1), Skills (2))	3 tiết	Review 4 is aimed at revising the language and skills Ss have learnt in Units 9-10, and providing exam practice by following question formats used in the National Upper-secondary School Exam Paper. The review can be taught in three lessons, e.g. 1: Language, 2: Listening and speaking skills, 3: Reading and writing skills. Teachers can also choose to give some activities for homework and spend less time on the review in class. Introduce the review by asking Ss what they remember so far in terms of language and skills; summarise and add information if necessary.
21	REVISION (Revision for end-of-term test)	1 tiết	
22	END-TERM TEST	1 tiết	
23	Feedback and correction	1 tiết	

24	In reserve	1 tiết	
25	In reserve	1 tiết	
26	In reserve	1 tiết	
27	In reserve	1 tiết	

VI. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ

Cả năm: 35 tuần - 52 tiết (Học kỳ I: 35 tiết; Học kỳ II: 17 tiết). Kế hoạch dạy học theo Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn môn Lịch sử, Khối lớp 12 - bản cập nhật tháng 9/2026.

Tuần	Bài học	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp Năng lực số và AI
CHỦ ĐỀ 1. THẾ GIỚI TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH LẠNH (6 tiết)				
1	Bài 1. Liên hợp quốc	1,2	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về quá trình thành lập Liên hợp quốc. - Nêu được bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành Liên hợp quốc. - Trình bày được mục tiêu và nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc. - Nêu được vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hoà bình, an ninh quốc tế. - Trình bày được vai trò của Liên hợp quốc trong lĩnh vực thúc đẩy phát triển, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế, nâng cao đời sống người dân. - Trình bày được vai trò của Liên hợp quốc trong việc đảm bảo quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội.	- NLS + 6.1.NC1a. Đánh giá được hiệu quả của hệ thống AI bằng cách học sinh dùng Chatbot (Gemini/ChatGPT) để phân tích vai trò của Liên hợp quốc, sau đó tự đánh giá và chỉ ra các điểm AI trả lời thiếu chính xác hoặc chung chung so với SGK.
2	Bài 2. Trật tự thế giới trong Chiến tranh lạnh	3, 4	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về Trật tự thế giới hai cực Yalta. - Trình bày được quá trình hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực Yalta. - Nêu được nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực Yalta. - Phân tích được tác động sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực Yalta đối với tình hình thế giới.	

Tuần	Bài học	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp Năng lực số và AI
3	Bài 3. Trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh	5,6	- Nêu được xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh. - Trình bày được khái niệm đa cực. - Nêu được xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh. - Vận dụng được những hiểu biết về thế giới sau Chiến tranh lạnh để giải thích những vấn đề thời sự trong quan hệ quốc tế.	
4	Thực hành chủ đề 1	7,8	– Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, các trò chơi lịch sử,... - Tổ chức các hoạt động thực hành lịch sử tại lớp học.	
CHỦ ĐỀ 2. ASEAN: NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ (4 tiết)				
5	Bài 4. Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	9,10	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu về quá trình thành lập ASEAN. - Trình bày được quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN. - Trình bày dược quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10. - Nêu được các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (1967 đến nay).	- NLS: + 1.1.NC1b: HS tra cứu được thông tin về ASEAN trên trang chính thức asean.org và cổng thông tin quốc gia. + 1.2.NC1a: HS đánh giá được độ tin cậy của số liệu về ASEAN tìm trên internet. - - NL AI - + 12.C2.1: HS dùng AI tóm tắt các mốc phát triển của ASEAN rồi kiểm lại bằng trang chính thức asean.org. -
6	Bài 5. Cộng đồng ASEAN: Từ ý tưởng đến hiện thực	11,12	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tài liệu để tìm hiểu về quá trình hình thành và mục tiêu của Cộng đồng ASEAN.	- NLS: + 1.1.NC1b: HS tìm được tư liệu số về ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.

Tuần	Bài học	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp Năng lực số và AI
			- Nêu được nét chính về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.	+ 3.1.NC1a: HS lập sơ đồ số về ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN và trình bày trước lớp.
7	Thực hành chủ đề 2	13	– Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, các trò chơi lịch sử,... - Tổ chức các hoạt động thực hành lịch sử tại lớp học.	
CHỦ ĐỀ 3. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THÁNG 8 NĂM 1945 ĐẾN NAY) (9 tiết)				
7,8	Bài 6. Cách mạng tháng Tám năm 1945	14,15	- Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Phân tích được ý nghĩa và bài học lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.	- NLS: + 1.1.NC1b: HS tìm được lược đồ, hình ảnh, phim tư liệu số về Cách mạng tháng Tám năm 1945. + 1.2.NC1a: HS phân biệt được phim tư liệu gốc với video dàn dựng lại khi tìm hiểu về Cách mạng tháng Tám. + 3.1.NC1a: HS tạo sản phẩm số về diễn biến và ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945. - NL AI + 12.B2.1: HS nhận ra được nguy cơ hình ảnh, video lịch sử bị tạo giả bằng công nghệ và nêu cách kiểm chứng trước khi tin.
8, 9	Bài 7. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)	16,17,18	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. - Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. - Phân tích được ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.	

Tuần	Bài học	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp Năng lực số và AI
	Thực hành, ôn tập	19		
10	Kiểm tra giữa kì I	20	- Nội dung: Bài 1 đến bài 7 - Hình thức kiểm tra: tự luận và trắc nghiệm.	
11, 12	Bài 8. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)	21, 22, 23	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. - Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, các giai đoạn phát triển chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Nêu được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. - Phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. - Trân trọng, tự hào về truyền thống bất khuất của cha ông trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tham gia vào công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.	- NLS + 1.1.NC1b: HS tìm được lược đồ số Chiến dịch Điện Biên Phủ và tư liệu về cuộc kháng chiến chống Pháp. + 1.2.NC1a: HS chọn được nguồn tư liệu đáng tin cậy về cuộc kháng chiến chống Pháp và nêu căn cứ lựa chọn. + 3.1.NC1a: HS làm sản phẩm số tóm tắt diễn biến và ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ. - NL AI + 12.C2.1.: Học sinh biết sử dụng ChatGPT, Gemini hoặc Copilot để hỗ trợ phân tích, phân loại và hệ thống hóa thông tin; biết xây dựng và điều chỉnh prompt để AI cung cấp thông tin
12, 13	Bài 9. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 – 1975 đến nay. Một số bài học lịch sử của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay	24,25	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay. - Trình bày được những nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính về cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc (từ sau tháng 4 năm 1975 đến những năm 80 của thế kỉ XX); cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở vùng biên giới phía bắc và ở Biển Đông từ năm 1979 đến nay. - Nêu được ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay.	

Tuần	Bài học	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp Năng lực số và AI
13, 14	Thực hành chủ đề 3	26,27	– Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, các trò chơi lịch sử,... - Tổ chức các hoạt động thực hành lịch sử tại lớp học.	
CHỦ ĐỀ 4. CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY (5 tiết)				
14, 15	Bài 10. Khái quát về công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay	28,29	- Trình bày được những nội dung chính các giai đoạn của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay.	
15, 16	Bài 11. Thành tựu cơ bản và bài học của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay	30, 31, 32	- Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá và hội nhập quốc tế. - Nêu được một số bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.	
17	Thực hành chủ đề 4	33	– Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, các trò chơi lịch sử,... - Tổ chức các hoạt động thực hành lịch sử tại lớp học.	
17	Ôn tập	34	Hệ thống hoá kiến thức đã học	
18	Kiểm tra cuối kì I	35	Kiểm tra tập trung	
CHỦ ĐỀ 5. LỊCH SỬ ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM THỜI CẬN – HIỆN ĐẠI (6 tiết)				
(HK2) 19, 20	Bài 12. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945)	36, 37	- Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945). - Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp 1945-1954. - Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ 1954-1975.	- NLS: + 1.1.NC1b: HS tìm được tư liệu số về hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Ái Quốc. + 1.2.NC1a: HS đánh giá được độ tin cậy của tư liệu về hoạt động đối ngoại thời kì này.

Tuần	Bài học	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp Năng lực số và AI
			- Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975 - 1985. - Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1986 đến nay. - Tự hào về truyền thống ngoại giao của cha ông trong lịch sử, góp phần vào việc xây dựng hình ảnh đẹp, thân thiện của đất nước Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.	
21,22	Bài 13. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)	38, 39	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh. - Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh. - Tóm tắt được những nét cơ bản trong tiểu sử của Hồ Chí Minh. - Nêu được tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.	
23,24	Bài 14. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1975 đến nay	40, 41	- Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975 - 1985. - Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1986 đến nay. - Tự hào về truyền thống ngoại giao của cha ông trong lịch sử, góp phần vào việc xây dựng hình ảnh đẹp, thân thiện của đất nước Việt Nam trong cộng đồng quốc t	
25	Thực hành chủ đề 5	42	– Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, các trò chơi lịch sử,... - Tổ chức các hoạt động thực hành lịch sử tại lớp học.	
26	Kiểm tra giữa kì 2	43	Vận dụng kiến thức đã học từ bài 12 đến bài 14 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.(theo ma trận)	

Tuần	Bài học	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp Năng lực số và AI
CHỦ ĐỀ 6. HỒ CHÍ MINH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (7 tiết)				
27,28	Bài 15. Khái quát cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh	44, 45	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh. - Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh. - Tóm tắt được những nét cơ bản trong tiểu sử của Hồ Chí Minh. - Nêu được tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. - Giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ. - Nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh. - Nêu được ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.	.
29,30, 31	Bài 16. Hồ Chí Minh – Anh hùng Giải phóng dân tộc	46, 47, 48	- Trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (tháng 5 năm 1941), thành lập Mặt trận Việt Minh, thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, trực tiếp lãnh đạo Cách mạng tháng Tám 1945 và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. - Nêu được ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh (ngày 19 tháng 5 năm 1941) và vai trò của Hồ Chí Minh. Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong giai đoạn sau	- NLS + 1.2.NC1b: HS đánh giá được các tư liệu, hình ảnh về Hồ Chí Minh để chọn tư liệu chính xác cho bài học. + 2.4.NC1a: HS cùng nhóm dùng công cụ số để chia việc và hoàn thành sản phẩm về Hồ Chí Minh. + 3.1.NC1a: HS tạo sản phẩm số về vai trò của Hồ Chí Minh với sự nghiệp giải phóng dân tộc. + 3.1.NC1a: HS tạo sản phẩm số về vai trò của Hồ Chí Minh với sự nghiệp giải phóng dân tộc. - NL AI:

Tuần	Bài học	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp Năng lực số và AI
			Cách mạng tháng Tám (1945 - 1946) khi thực hiện chủ trương "hoà để tiến" thông qua việc kí Hiệp định Sơ bộ (ngày 06 tháng 3 năm 1946) và bản Tạm ước (ngày 14 tháng 9 năm 1946). - Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954). - Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1969). - Có ý thức trân trọng công lao, đóng góp của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.	+ 12.B2.1: HS nêu được vì sao không dùng công cụ AI để tạo hình ảnh, lời nói giả của lãnh tụ và danh nhân lịch sử. + Tính chính xác hoặc chứa thông tin sai lệch khi tìm hiểu về tầm vóc của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.
32	Bài 17. Dấu ấn Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới và Việt Nam	49	- Nêu được nguyên nhân nhân dân thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Nêu được nguyên nhân Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi đối với dân tộc Việt Nam. - Có ý thức trân trọng những cống hiến và giá trị tư tưởng văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tích cực tham gia phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.	- NLS + 1.1.NC1b: HS tìm được tư liệu số về sự tôn vinh của thế giới đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh. + 1.2.NC1b: HS đánh giá được các nguồn tư liệu trong và ngoài nước viết về Hồ Chí Minh. + 3.1.NC1a: HS làm sản phẩm số giới thiệu dấu ấn Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới và Việt Nam. - - NL AI: - 12.A3.1: HS nêu được trách nhiệm công dân khi gặp nội dung xuyên tạc về lãnh tụ trên không gian mạng.
33	Thực hành chủ đề 6	50	– Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, các trò chơi lịch sử,... - Tổ chức các hoạt động thực hành lịch sử tại lớp học.	
34	Ôn tập	51	Hệ thống hóa các kiến thức đã học.	
35	Kiểm tra cuối học kì II	52	- Nội dung kiểm tra: Chủ đề 5,6	

Tuần	Bài học	Tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp Năng lực số và AI
			- Hình thức: Theo cấu trúc 7 điểm trắc nghiệm + 3 điểm tự luận	

Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	Vận dụng kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 7 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Kiểm tra viết: 70 % Trắc nghiệm (TN nhiều phương án lựa chọn và TN Đúng/Sai) + 30 % Tự luận
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Vận dụng kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 11 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Kiểm tra viết: 70 % Trắc nghiệm (TN nhiều phương án lựa chọn và TN Đúng/Sai) + 30 % Tự luận
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Vận dụng kiến thức đã học từ bài 12 đến bài 14 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Kiểm tra viết: 70 % Trắc nghiệm (TN nhiều phương án lựa chọn và TN Đúng/Sai) + 30 % Tự luận
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Vận dụng kiến thức đã học từ bài 10 đến bài 13 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Kiểm tra viết: 70 % Trắc nghiệm (TN nhiều phương án lựa chọn và TN Đúng/Sai) + 30 % Tự luận

VII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

Bài học/chủ đề	Thời điểm (tuần)	Tiết dạy theo PPCT	Tên tiết dạy/bài dạy	Nội dung chủ yếu	Ghi chú (ghi lại sự thay đổi khi thực hiện hoặc nội dung tích hợp của bộ môn)
	HỌC KÌ 1				
Chủ đề 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế (5 tiết)	1	1	Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế	1a.Tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế	* Tích hợp NLS: 1.1.NC1b: Áp dụng được kỹ thuật tìm kiếm để lấy được dữ liệu, thông tin (Tìm kiếm, cập nhật số liệu về GDP, GNI, HDI của Việt Nam).
Chủ đề 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế (5 tiết)	1	2	Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế	1b. Vai trò tăng trưởng kinh tế	
Chủ đề 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế (5 tiết)	2	3	Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế	2a. Phát triển kinh tế và các chỉ tiêu phát triển kinh tế.	
Chủ đề 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế (5 tiết)	2	4	Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế	2b. Vai trò phát triển kinh tế	
Chủ đề 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế (5 tiết)	3	5	Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế	3. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với triển bền vững	* Tích hợp quyền con người vào yêu cầu cần đạt 6, mức độ liên hệ: Đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền về kinh tế xã hội và văn hóa; phê phán các hành vi vi phạm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. * Tích hợp PCTN vào yccđ 5: Giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện và vận động người thân thực hiện một số việc làm góp phần PCTN, lãng phí, tiêu cực. * Giáo dục niềm tin, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN: HS tìm hiểu một mô hình kinh tế xanh, phát triển bền vững tại địa phương hoặc Việt Nam; thảo luận nhóm về "tăng trưởng nhanh" và

					“phát triển bền vững”, rèn kỹ năng tư duy phản biện và lựa chọn giá trị đúng đắn, đưa ra các hành vi gây tổn hại đến sự phát triển kinh tế như phá rừng, xả thải, trốn thuế… để học sinh phân tích, đánh giá. * Tích hợp phòng chống tác hại của thuốc lá: Tác hại của thuốc lá tới kinh tế và môi trường * Tích hợp khung NL AI: NLa: Học sinh sử dụng phần mềm AI thiết kế infographic hoặc vẽ sơ đồ tư duy tuyên truyền về mô hình kinh tế xanh, phát triển bền vững
Chủ đề 2: Hội nhập kinh tế quốc tế (5 tiết)	3	6	Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế	1. Khái niệm, sự cần thiết hội nhập kinh tế quốc tế	
Chủ đề 2: Hội nhập kinh tế quốc tế (5 tiết)	4	7	Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế	2. Các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế. (Các cấp độ và các mức độ hội nhập KT Quốc tế)	* Tích hợp NLS: 1.1.NC1b: Áp dụng được kỹ thuật tìm kiếm để lấy được thông tin (Tìm kiếm thông tin về các Hiệp định thương mại tự do FTA, tổ chức WTO.
Chủ đề 2: Hội nhập kinh tế quốc tế (5 tiết)	4	8	Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế	2. Các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế. (Các hoạt động kinh tế đối ngoại)	* Tích hợp khung NL AI: NLa: Phân tích sự bình đẳng giữa các quốc gia qua việc thừa nhận các nguyên tắc chung của AI toàn cầu.
Chủ đề 2: Hội nhập kinh tế quốc tế (5 tiết)	5	9	Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế	3. Đường lối, chính sách hội nhập kinh tế, quốc tế ở Việt Nam.	* Tích hợp QCN: Tích hợp liên hệ yêu cầu cần đạt 5: Đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền về kinh tế, xã hội và văn hóa; phê phán các hành vi vi phạm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. * Tích hợp PCTN vào yccđ 4: Nội dung: - Giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện và vận động người thân thực hiện một số việc làm góp phần PCTN, lãng phí, tiêu cực. * Tích hợp GD lý tưởng CM, ĐĐ,LS: Tích cực, chủ động rèn luyện giá trị đạo đức và lối sống liêm chính. Mức độ: Tích hợp liên hệ; Hình thức, phương pháp: - Phân tích trường hợp: vi phạm chính sách PCTN, lãng phí, tiêu cực trong môi trường hội nhập
Chủ đề 2: Hội nhập kinh tế quốc tế (5 tiết)	5	10	Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế	Luyện tập	* Tích hợp QCN: Tích hợp liên hệ yêu cầu cần đạt 5: Đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền về kinh tế, xã hội và văn hóa; phê phán các hành vi vi phạm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. * Tích hợp PCTN vào yccđ

					4: Nội dung: - Giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện và vận động người thân thực hiện một số việc làm góp phần PCTN, lãng phí, tiêu cực. * Tích hợp GD lý tưởng CM, ĐĐ,LS: Tích cực, chủ động rèn luyện giá trị đạo đức và lối sống liêm chính. Mức độ: Tích hợp liên hệ; Hình thức, phương pháp: - Phân tích trường hợp: vi phạm chính sách PCTN, lãng phí, tiêu cực trong môi trường hội nhập
Chủ đề 3: Bảo hiểm và an sinh xã hội (6 tiết)	6	11	Bài 3: Bảo hiểm xã hội.	1. Bảo hiểm và một số loại hình bảo hiểm	Tích hợp NLS: 2.3.NC1b: Sử dụng được các công nghệ số thích hợp để trang bị và tham gia vào xã hội như một công dân (Tìm hiểu và tiếp cận ứng dụng bảo hiểm số VssID). * Tích hợp khung NL AI: NLb: Đạo đức AI: Tranh biện về quyền riêng tư dữ liệu và tính công bằng khi các doanh nghiệp bảo hiểm ứng dụng AI để thu thập, phân tích thông tin sức khỏe của khách hàng.
Chủ đề 3: Bảo hiểm và an sinh xã hội (6 tiết)	6	12	Bài 3: Bảo hiểm xã hội.	1. Bảo hiểm và một số loại hình bảo hiểm	
Chủ đề 3: Bảo hiểm và an sinh xã hội (6 tiết)	7	13	Bài 3: Bảo hiểm xã hội.	2. Vai trò bảo hiểm xã hội	* Tích hợp QCN: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ yêu cầu cần đạt 2: Nội dung cơ bản quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương như: quyền của trẻ em, quyền của phụ nữ; quyền của người khuyết tật; quyền của người cao tuổi; quyền của dân tộc thiểu số; quyền của người tị nạn...
Chủ đề 3: Bảo hiểm và an sinh xã hội (6 tiết)	7	14	Bài 4: An sinh xã hội	1. An sinh xã hội và một số chính sách an sinh xã hội.	* Tích hợp QCN: Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt 5: Quyền được bảo đảm an sinh xã hội; quyền lao động; quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh; quyền và nghĩa vụ học tập.
Chủ đề 3: Bảo hiểm và an sinh xã hội (6 tiết)	8	Ôn tập, kiểm tra giữa học kỳ 1	Ôn tập, kiểm tra giữa học kỳ 1	Ôn tập, kiểm tra giữa học kỳ 1	Ôn tập, kiểm tra giữa học kỳ 1
Chủ đề 3: Bảo hiểm và an sinh xã hội (6 tiết)	9	15	Bài 4: An sinh xã hội	1. An sinh xã hội và một số chính sách an sinh xã hội.	

Chủ đề 3: Bảo hiểm và an sinh xã hội (6 tiết)	9	16	Bài 4: An sinh xã hội	2. Vai trò của an sinh xã hội	
Chủ đề 4: Lập kế hoạch kinh doanh (5 tiết)	10	17	Bài 5: Lập kế hoạch kinh doanh	1. Kế hoạch kinh doanh và sự cần thiết phải lập kế hoạch kinh doanh	* Tích hợp NLS: 5.2.NC1b: Áp dụng được công cụ số để giải quyết nhu cầu tạo ra sản phẩm (Sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản/trình chiếu để thiết kế và trình bày bản kế hoạch kinh doanh).
Chủ đề 4: Lập kế hoạch kinh doanh (5 tiết)	10	18	Bài 5: Lập kế hoạch kinh doanh	1. Kế hoạch kinh doanh và sự cần thiết phải lập kế hoạch kinh doanh	
Chủ đề 4: Lập kế hoạch kinh doanh (5 tiết)	11	19	Bài 5: Lập kế hoạch kinh doanh	2. Các bước lập kế hoạch kinh doanh	
Chủ đề 4: Lập kế hoạch kinh doanh (5 tiết)	11	20	Bài 5: Lập kế hoạch kinh doanh	2. Các bước lập kế hoạch kinh doanh	* Tích hợp khung NL AI: NLc, NLa: Dự án học tập: Học sinh thực hành dùng AI hỗ trợ lên ý tưởng kinh doanh, khảo sát và phân tích thị trường tại địa phương; sử dụng AI để thiết kế logo, poster quảng cáo hoặc kịch bản video giới thiệu dự án khởi nghiệp của nhóm.
Chủ đề 4: Lập kế hoạch kinh doanh (5 tiết)	12	21	Bài 5: Lập kế hoạch kinh doanh	2. Các bước lập kế hoạch kinh doanh	* Tích hợp PCTN: Tích hợp vào yccđ 4, Mức độ: tích hợp bộ phận - Trình bày được ý nghĩa của việc rèn luyện phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm chính trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh. * Tích hợp GD lý tưởng CM, ĐĐ,LS vào yccđ 4: Giáo dục niềm tin, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN: HS xây dựng kế hoạch kinh doanh nhỏ mang tính nhân văn, thân thiện với cộng đồng.
Chủ đề 5: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (5 tiết)	12	22	Bài 6: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	1. Khái niệm, hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	* Tích hợp khung NL AI: NLb: Đạo đức AI & Trách nhiệm: Thảo luận trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong kỷ nguyên số.
Chủ đề 5: Trách nhiệm xã hội của	13	23	Bài 6: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	1. Khái niệm, hình thức thực hiện trách	

doanh nghiệp (5 tiết)				nhiệm xã hội của doanh nghiệp (tt), BT1	
Chủ đề 5: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (5 tiết)	13	24	Bài 6: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	2. Ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	* Tích hợp phòng chống tác hại của thuốc lá vào YCCĐ 4: - Các quy định nghiêm cấm mua bán và sử dụng thuốc lá trong trường học - Các quy định về xử phạt vi phạm quảng cáo, buôn bán và hút thuốc lá
Chủ đề 5: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (5 tiết)	14	25	Bài 6: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	2. Ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (tt), BT2	
Chủ đề 5: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (5 tiết)	14	26	Bài 6: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	Luyện tập, vận dụng	* Tích hợp PCTN vào yccđ 4, tích hợp bộ phận - Giáo dục tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, bảo vệ môi trường, bảo vệ quyền lợi người lao động * Tích hợp GD lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống vào yccđ 4, 5: Giáo dục tính kỷ luật, kỷ cương, ý thức tuân thủ, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường: thảo luận nhóm về lợi nhuận doanh nghiệp và đạo đức xã hội, thực hiện dự án tìm hiểu các doanh nghiệp Việt Nam có trách nhiệm xã hội nổi bật và báo cáo kết quả bằng poster, infographic hoặc video. * Tích hợp QCN: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ yêu cầu cần đạt vào yccđ 4: liên quan đến việc thực hiên trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. * Tích hợp phòng chống tác hại của thuốc lá vào yccđ 4 hoặc 5: Các quy định nghiêm cấm mua bán và sử dụng thuốc lá trong trường học * Tích hợp NLS: 2.2.NC1a: Chia sẻ thông tin và nội dung số thông qua công cụ số phù hợp (Chia sẻ sản phẩm dự án tìm hiểu về Trách nhiệm XH của một DN qua không gian chung như Padlet, nhóm lớp).
Chủ đề 6: Quản lý thu chi trong gia đình (5 tiết)	15	27	Bài 7: Quản lý thu, chi trong gia đình	1. Quản lí thu, chi và sự cần thiết phải quản lí thu, chi trong gia đình	* Tích hợp NLS: 5.2.NC1b: Áp dụng được các công cụ số khác nhau để giải quyết nhu cầu (Sử dụng phần mềm bảng tính Excel hoặc App quản lý tài chính để lập bảng thu, chi gia đình).
Chủ đề 6: Quản lý thu chi trong gia đình (5 tiết)	15	28	Bài 7: Quản lý thu, chi trong gia đình	1. Quản lí thu, chi và sự cần thiết phải quản lí thu, chi trong gia đình (tt), BT1; 2	* Tích hợp NL AI: NLa, NLb: Lồng ghép cảnh báo rủi ro lừa đảo tài chính qua mạng (công nghệ Deepfake giả hình ảnh, giọng nói) để học sinh có ý thức phòng tránh an toàn.

Chủ đề 6: Quản lý thu chi trong gia đình (5 tiết)	16	Ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ 1	Ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ 1	Ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ 1	Ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ 1
Chủ đề 6: Quản lý thu chi trong gia đình (5 tiết)	17	29	Bài 7: Quản lý thu, chi trong gia đình	2. Xây dựng kế hoạch quản lí thu, chi trong gia đình	* Tích hợp PCTN vào yccđ 3, 4, Nội dung: - Giáo dục phẩm chất cần, kiệm liêm chính (tinh thần trung thực, trách nhiệm, chủ động, cần cù, sáng tạo trong học tập và lao động - phẩm chất của người kinh doanh chân chính) - Giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, ý thức tiết kiệm, chống lãng phí, ý thức bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất – kinh doanh; ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tiết kiệm, cần kiệm trong gia đình Việt Nam. Mức độ: Tích hợp bộ phận; Hình thức, phương pháp: - Bài tập tình huống: "Nếu em muốn mua một món đồ xa xỉ, bố mẹ không đồng ý, em sẽ xử lý thế nào?" - Dự án: HS lập kế hoạch thu – chi gia đình tháng tới (giả định), đảm bảo cân đối và văn minh tài chính. - Tranh biện: "Chi tiêu để thoả mãn cá nhân có đáng bị phê phán không?" - Nhật ký tài chính cá nhân: HS ghi chép 3 ngày chi tiêu, phân tích, và rút ra bài học về kỷ luật tài chính. * Tích hợp GD lý tưởng CM, ĐĐ,LS vào yccđ 5: Giáo dục tinh thần trách nhiệm với gia đình, tập thể, cộng đồng
Chủ đề 6: Quản lý thu chi trong gia đình (5 tiết)	17	30	Bài 7: Quản lý thu, chi trong gia đình	2. Xây dựng kế hoạch quản lí thu, chi trong gia đình.	
Chủ đề 6: Quản lý thu chi trong gia đình (5 tiết)	18	31	Bài 7: Quản lý thu, chi trong gia đình	2. Xây dựng kế hoạch quản lí thu, chi trong gia đình (tt) và BT thực hành	
	HỌC KÌ 2				
Chủ đề 7: Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế (6 tiết)	18	32	Bài 8: Quyền, nghĩa vụ của công dân về kinh doanh và nộp thuế	1. Quyền và nghĩa vụ công dân về kinh doanh	

Chủ đề 7: Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế (6 tiết)	19	33	Bài 8: Quyền, nghĩa vụ của công dân về kinh doanh và nộp thuế	2. Quyền và nghĩa vụ công dân về nộp thuế	* Tích hợp PCTN vào yccđ 2, mức độ liên hệ: Giáo dục ý thức tự trọng, tự giác, kỷ luật và tôn trọng pháp luật trong kinh doanh, tài chính và thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về PCTN, lãng phí, tiêu cực.
Chủ đề 7: Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế (6 tiết)	19	34	Bài 8: Quyền, nghĩa vụ của công dân về kinh doanh và nộp thuế	Luyện tập, vận dụng	
Chủ đề 7: Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế (6 tiết)	20	35	Bài 9: Quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác	1. Quyền và nghĩa vụ công dân về sở hữu tài sản	* Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận yêu cầu cần đạt 1: Quyền có chỗ ở và quyền sở hữu nhà ở; quyền sở hữu thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, quyền thừa kế; quyền tự do kinh doanh; nghĩa vụ đóng thuế theo luật định.
Chủ đề 7: Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế (6 tiết)	20	36	Bài 9: Quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác	2. Nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác	* Tích hợp giáo dục lý tưởng lối sống: GD niềm tin, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN: HS xử lý tình huống vi phạm: gian lận thương mại, xâm phạm tài sản; tham gia trò chơi phân biệt hành vi đúng luật và hành vi sai trái về sở hữu, nghĩa vụ thuế, quyền kinh doanh,…
Chủ đề 7: Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế (6 tiết)	21	37	Bài 9: Quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác	Luyện tập, vận dụng	*Tích hợp PCTN: Phân biệt hành vi đúng luật và hành vi sai trái về sở hữu, nghĩa vụ thuế, quyền kinh doanh. * Tích hợp khung NL AI: NLb: Đạo đức AI: Phân tích hành vi sao chép tranh ảnh bằng AI có vi phạm quyền sở hữu tài sản không?/ NLb (Vấn đề đạo đức của AI): Tranh biện về quyền sở hữu trí tuệ đối với các tác phẩm, sản phẩm do AI tạo ra (AI là công cụ hay tác giả?).
Chủ đề 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội (11 tiết)	21	38	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình	1. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân	

Chủ đề 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội (11 tiết)	22	39	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình	2. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	* Tích hợp QCN: - Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ yêu cầu cần đạt 2. + Tôn trọng, bảo đảm thực hiện và bảo vệ các quyền của bản thân và của người khác.
Chủ đề 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội (11 tiết)	22	40	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình	Luyện tập, vận dụng	3.1.NC1a: Áp dụng các cách tạo và chỉnh sửa nội dung. * Tích hợp NL AI: NLb (Đạo đức AI): Tôn trọng quyền riêng tư về hình ảnh, thông tin của các thành viên trong gia đình khi chia sẻ trên nền tảng mạng xã hội sử dụng thuật toán AI.
Chủ đề 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội (11 tiết)	23	41	Bài 11: Quyền và nghĩa vụ học tập của công dân	1. Quyền học tập của công dân Luyện tập	1.1.NC1a :Áp dụng kỹ thuật tìm kiếm. 1.2.NC1c:Tiến hành đánh giá được các dữ liệu, thông tin khác nhau.
Chủ đề 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội (11 tiết)	23	42	Bài 11: Quyền và nghĩa vụ học tập của công dân	2. Nghĩa vụ của công dân trong học tập Luyện tập, vận dụng.	* Tích hợp NL AI: NLa & NLc: Giới thiệu việc sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ cá nhân hóa việc học tập; mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức bình đẳng cho công dân/(Trách nhiệm công dân trong xã hội AI): Thảo luận về tính liêm chính, trung thực trong học thuật: không lạm dụng AI để làm hộ bài tập, biết trích dẫn nguồn khi nhờ AI hỗ trợ.
Chủ đề 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội (11 tiết)	24	43	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an sinh xã hội	1. Quyền và nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.	* Tích hợp QCN: Tích hợp bộ phận yêu cầu cần đạt 1: Quyền được bảo đảm an sinh xã hội; quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh; quyền và nghĩa vụ học tập; quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; quyền và nghĩa vụ bảo vệ di sản văn hóa; quyền của người khuyết tật; quyền của người cao tuổi; quyền trẻ em. * Tích hợp NL AI: NLb (Mức độ rủi ro với AI): Đánh giá rủi ro pháp lý và sức khỏe khi tự ý tin tưởng vào các tư vấn y tế/đơn thuốc do các Chatbot AI (không có kiểm chứng) cung cấp
Chủ đề 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn	24	44	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc	2. Quyền và nghĩa vụ công dân trong đảm bảo an sinh xã hội	* Tích hợp phòng chống tác hại của thuốc lá: - Tác hại của thuốc lá tới sức khỏe; - Các bệnh do hút thuốc lá * Tích hợp PCTN + Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân liên

hóa, xã hội (11 tiết)			sức khỏe và đảm bảo an sinh xã hội		quan đến chức vụ, quyền hạn trong bảo đảm an sinh xã hội trong một số tình huống đơn giản thường gặp.
Chủ đề 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội (11 tiết)	25	45	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an sinh xã hội	Luyện tập, vận dụng chung	
Chủ đề 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội (11 tiết)	25	46	Bài 13: Quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ di sản văn hóa, môi trường và tài nguyên thiên nhiên	1. Quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ di sản văn hóa	
Chủ đề 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội (11 tiết)	26	Ôn tập, kiểm tra giữa học kỳ 2	Ôn tập, kiểm tra giữa học kỳ 2	Ôn tập, kiểm tra giữa học kỳ 2	Ôn tập, kiểm tra giữa học kỳ 2
Chủ đề 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội (11 tiết)	27	47	Bài 13: Quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ di sản văn hóa, môi trường và tài nguyên thiên nhiên	2. Quyền và nghĩa vụ công dân về môi trường và tài nguyên, thiên nhiên.	* Tích hợp lí tưởng sống: GD ý thức giữ gìn, phát huy, trân trọng giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. 2.5.NC1c: Áp dụng được các chiến lược giao tiếp khác nhau trong môi trường số. * Tích hợp NL AI: NLc (Ứng dụng AI): Nêu ví dụ về vai trò của AI trong việc phục dựng hình ảnh 3D, số hóa các di sản văn hóa, di tích lịch sử/ NLa (AI vì sự tiến bộ của con người): Thảo luận vai trò của hệ thống AI trong giám sát tài nguyên, dự báo thiên tai và biến đổi khí hậu để bảo vệ môi trường bền vững/ Học sinh lập dự án nhỏ đề xuất sáng kiến bảo vệ môi trường tại địa phương (có thể dùng AI hỗ trợ lập dàn ý dự án).
Chủ đề 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội (11 tiết)	27	48	Bài 13: Quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ di sản văn hóa, môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Luyện tập, vận dụng	* Tích hợp QCN: Tích hợp bộ phận yêu cầu cần đạt 1: quyền và nghĩa vụ bảo vệ di sản văn hóa;

Chủ đề 9: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế (14 tiết)	28	49	Bài 14: Một số vấn đề chung về pháp luật quốc tế	Mục1; 2. Khái niệm và vai trò, nguyên tắc của pháp luật quốc tế.	
Chủ đề 9: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế (14 tiết)	28	50	Bài 14: Một số vấn đề chung về pháp luật quốc tế	Mục 3. Mối quan hệ giữa PL quốc tế và luật quốc gia. Luyện tập.	* Tích hợp QCN: Tích hợp liên hệ yêu cầu cần đạt 2, 3 về: Quyền không bị phân biệt đối xử, quyền được thừa nhận và bình đẳng trước pháp luật (thể hiện sự bình đẳng giữa các quốc gia). * Tích hợp NL AI: NLb (Vấn đề đạo đức của AI): Tìm hiểu rào cản khi các quốc gia có tiêu chuẩn đạo đức và luật pháp khác nhau đối với công nghệ AI/ NLa (Luật pháp với AI): ThẢO luận về sự cần thiết phải có các điều ước/luật quốc tế kiểm soát sự phát triển của AI (ví dụ: an ninh mạng toàn cầu, vũ khí tự động).
Chủ đề 9: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế (14 tiết)	29	51	Bài 15: Công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và chủ quyền quốc gia	1. Công pháp quốc tế về dân cư (Mục a)	1.1.NC1a :Áp dụng kỹ thuật tìm kiếm. 1.2.NC1c:Tiến hành đánh giá được các dữ liệu, thông tin khác nhau.
Chủ đề 9: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế (14 tiết)	29	52	Bài 15: Công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và chủ quyền quốc gia	1. Công pháp quốc tế về dân cư (Mục b)	* Tích hợp QCN: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ yêu cầu cần đạt 2 về: Quyền không bị phân biệt đối xử, quyền được thừa nhận và bình đẳng trước pháp luật (thể hiện sự bình đẳng giữa các quốc gia).
Chủ đề 9: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế (14 tiết)	30	53	Bài 15: Công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và chủ quyền quốc gia	2. Công pháp quốc tế về lãnh thổ và biên giới quốc gia	* Tích hợp NL AI: NLa (Quyền kiểm soát của con người): Thảo luận khái niệm "Chủ quyền số" và vấn đề bảo vệ lãnh thổ quốc gia trên không gian mạng có AI. Nhận diện trách nhiệm bảo vệ công dân trên không gian mạng và các quy định quốc tế về tự do di chuyển dữ liệu.
Chủ đề 9: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế (14 tiết)	30	54	Bài 15: Công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và chủ quyền quốc gia	3. Công pháp quốc tế về vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia.(Mục a)	
Chủ đề 9: Một số vấn đề cơ bản của	31	55	Bài 15: Công pháp quốc tế về dân cư, lãnh	3. Công pháp quốc tế về vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ	

luật quốc tế (14 tiết)			thổ và chủ quyền quốc gia	quyền của quốc gia. (Mục b)	
Chủ đề 9: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế (14 tiết)	31	56	Bài 15: Công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và chủ quyền quốc gia	Luyện tập	
Chủ đề 9: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế (14 tiết)	32		Ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ 2	Ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ 2	Ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ 2
Chủ đề 9: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế (14 tiết)	33	57	Bài 16: Nguyên tắc cơ bản của tổ chức thương mại thế giới và hợp đồng thương mại quốc tế.	1. Nguyên tắc cơ bản của tổ chức thương mại thế giới (mục a)	- Tích hợp phát triển năng lực số: 1.1.NC1b: Áp dụng được kỹ thuật tìm kiếm để lấy được dữ liệu, thông tin và nội dung cơ bản của Công pháp quốc tế về nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới của hợp đồng thương mại quốc tế. 2.5.NC1c: Áp dụng được các khía cạnh đa dạng về văn hóa và thế hệ khác nhau để xem xét một số hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế
Chủ đề 9: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế (14 tiết)	33	58	Bài 16: Nguyên tắc cơ bản của tổ chức thương mại thế giới và hợp đồng thương mại quốc tế.	1. Nguyên tắc cơ bản của tổ chức thương mại thế giới (mục b,c)	
Chủ đề 9: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế (14 tiết)	34	59	Bài 16: Nguyên tắc cơ bản của tổ chức thương mại thế giới và hợp đồng thương mại quốc tế.	1. Nguyên tắc cơ bản của tổ chức thương mại thế giới (mục d,e)	* Tích hợp QCN: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ yêu cầu cần đạt 3 về: Quyền không bị phân biệt đối xử, quyền được thừa nhận và bình đẳng trước pháp luật (thể hiện sự bình đẳng giữa các quốc gia)
Chủ đề 9: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế (14 tiết)	34	60	Bài 16: Nguyên tắc cơ bản của tổ chức thương mại thế giới và hợp đồng thương mại quốc tế.	2. Nguyên tắc cơ bản của hợp đồng thương mại quốc tế (mục a,b)	* Tích hợp NL AI: NLc (Ứng dụng AI): Tìm hiểu các vấn đề liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa dịch vụ số, quyền sở hữu trí tuệ công nghệ AI theo nguyên tắc của WTO/ Ứng dụng AI tổng hợp và phân tích xu hướng thương mại công nghệ giữa các quốc gia.

Chủ đề 9: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế (14 tiết)	35	61	Bài 16: Nguyên tắc cơ bản của tổ chức thương mại thế giới và hợp đồng thương mại quốc tế.	2. Nguyên tắc cơ bản của hợp đồng thương mại quốc tế (mục c)	
Chủ đề 9: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế (14 tiết)	35	62	Bài 16: Nguyên tắc cơ bản của tổ chức thương mại thế giới và hợp đồng thương mại quốc tế.	Luyện tập, vận dụng	

VIII. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN VẬT LÝ

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	HỌC KÌ 1		
	Chương 1. Vật lí nhiệt (14 tiết)		
1	Bài 1. Cấu trúc của chất. Sự chuyển thể	1, 2	- Sử dụng mô hình động học phân tử, nêu được sơ lược cấu trúc của chất rắn, chất lỏng, chất khí. - Giải thích được sơ lược một số hiện tượng vật lí liên quan đến sự chuyển thể: sự nóng chảy, sự hoá hơi.
2	Bài 2. Nội năng. Định luật I của nhiệt động lực học	3, 4	- Thực hiện thí nghiệm, nêu được: mối liên hệ nội năng của vật với năng lượng của các phân tử tạo nên vật, định luật 1 của nhiệt động lực học. - Vận dụng được định luật 1 của nhiệt động lực học trong một số trường hợp đơn giản.
3	Bài 3. Nhiệt độ. Thang nhiệt độ – nhiệt kế	5, 6	- Thực hiện thí nghiệm đơn giản, thảo luận để nêu được sự chênh lệch nhiệt độ giữa hai vật tiếp xúc nhau có thể cho ta biết chiều truyền năng lượng nhiệt giữa chúng; từ đó nêu được khi hai vật tiếp xúc với nhau, ở cùng nhiệt độ, sẽ không có sự truyền năng lượng nhiệt giữa chúng. - Thảo luận để nêu được mỗi độ chia (1°C) trong thang Celsius bằng 1/100 của khoảng cách giữa nhiệt độ tan chảy của nước tinh khiết đóng băng và nhiệt độ sôi của nước tinh khiết (ở áp suất tiêu chuẩn), mỗi độ chia (1 K) trong thang Kelvin bằng 1/273,16 của khoảng cách giữa nhiệt độ không tuyệt đối và nhiệt độ điểm mà nước tinh khiết tồn tại đồng thời ở thể rắn, lỏng và hơi (ở áp suất tiêu chuẩn). - Nêu được nhiệt độ không tuyệt đối là nhiệt độ mà tại đó tất cả các chất có động năng chuyển động nhiệt của các phân tử hoặc nguyên tử bằng không và thế năng của chúng là tối thiểu. - Chuyển đổi được nhiệt độ đo theo thang Celsius sang nhiệt độ đo theo thang Kelvin và ngược lại.
4-6	Bài 4. Nhiệt dung riêng; Bài 5. Nhiệt nóng chảy riêng; Bài 6. Nhiệt hoá hơi riêng	7, 8, 9, 10, 11, 12	- Nêu được định nghĩa nhiệt dung riêng, nhiệt nóng chảy riêng, nhiệt hoá hơi riêng. - Thảo luận để thiết kế phương án hoặc lựa chọn phương án và thực hiện phương án, đo được nhiệt dung riêng, nhiệt nóng chảy riêng, nhiệt hoá hơi riêng bằng dụng cụ thực hành.
7	Bài 7. Bài tập về vật lí nhiệt	13, 14	
	Chương 2. Khí lí tưởng (13 tiết)		
8	Bài 8. Mô hình động học phân tử chất khí	15, 16	- Phân tích mô hình chuyển động Brown, nêu được các phân tử trong chất khí chuyển động hỗn loạn. - Từ các kết quả thực nghiệm hoặc mô hình, thảo luận để nêu được các giả thuyết của thuyết động học phân tử chất khí.

9	Bài 9. Định luật Boyle	17, 18	Thực hiện thí nghiệm khảo sát được định luật Boyle: Khi giữ không đổi nhiệt độ của một khối lượng khí xác định thì áp suất gây ra bởi khí tỉ lệ nghịch với thể tích của nó.
10	Bài 10. Định luật Charles	19, 20	Thực hiện thí nghiệm minh hoạ được định luật Charles: Khi giữ không đổi áp suất của một khối lượng khí xác định thì thể tích của khí tỉ lệ với nhiệt độ tuyệt đối của nó.
11	Ôn tập kiểm tra giữa học kì 1	21	Theo yêu cầu cần đạt từ tiết 1 đến tiết 20.
12	Kiểm tra giữa học kì 1	22	Theo yêu cầu cần đạt từ tiết 1 đến tiết 20.
13	Bài 11. Phương trình trạng thái của khí lí tưởng	23, 24	- Sử dụng định luật Boyle và định luật Charles rút ra được phương trình trạng thái của khí lí tưởng. - Vận dụng được phương trình trạng thái của khí lí tưởng.
14	Bài 12. Áp suất khí theo mô hình động học phân tử. Quan hệ giữa động năng phân tử và nhiệt độ	25, 26, 27	- Giải thích được chuyển động của các phân tử ảnh hưởng như thế nào đến áp suất tác dụng lên thành bình và từ đó rút ra được hệ thức $p = (1/3)nm\cdot\overline{v}^2$ với n là số phân tử trong một đơn vị thể tích (dùng mô hình va chạm một chiều đơn giản, rồi mở rộng ra cho trường hợp ba chiều bằng cách sử dụng hệ thức $\overline{v}^2 = 3\overline{v}^2x$, không yêu cầu chứng minh một cách chính xác và chi tiết). - Nêu được biểu thức hằng số Boltzmann, k = R/NA. - So sánh biểu thức $pV = (1/3)Nm\cdot\overline{v}^2$ với pV = nRT, rút ra được động năng tịnh tiến trung bình của phân tử tỉ lệ với nhiệt độ T.
15	Bài 13. Bài tập về khí lí tưởng	28, 29	
	Chương 3. Từ trường (19 tiết)		
16	Bài 14. Từ trường	30, 31, 32	- Thực hiện thí nghiệm tạo ra được các đường sức từ bằng các dụng cụ đơn giản. - Nêu được từ trường là trường lực gây ra bởi dòng điện hoặc nam châm, là một dạng của vật chất tồn tại xung quanh dòng điện hoặc nam châm mà biểu hiện cụ thể là sự xuất hiện của lực từ tác dụng lên một dòng điện hay một nam châm đặt trong đó.
17	Bài 15. Lực từ tác dụng lên dây dẫn mang dòng điện. Cảm ứng từ (tiết 1, 2)	33, 34	- Thực hiện thí nghiệm để mô tả được hướng của lực từ tác dụng lên đoạn dây dẫn mang dòng điện đặt trong từ trường. - Xác định được độ lớn và hướng của lực từ tác dụng lên đoạn dây dẫn mang dòng điện đặt trong từ trường. - Định nghĩa được cảm ứng từ B và đơn vị tesla. - Nêu được đơn vị cơ bản và dẫn xuất để đo các đại lượng từ. - Vận dụng được biểu thức tính lực $F = BILsin\theta$.
18	Ôn tập kiểm tra cuối học kì 1	35	Theo yêu cầu cần đạt từ tiết 1 đến tiết 34.
19	Kiểm tra cuối học kì 1	36	Theo yêu cầu cần đạt từ tiết 1 đến tiết 34.
	HỌC KÌ 2		

20	Bài 15. Lực từ tác dụng lên dây dẫn mang dòng điện. Cảm ứng từ (tiết 3, 4)	37, 38	Thảo luận để thiết kế phương án, lựa chọn phương án, thực hiện phương án, đo được (hoặc mô tả được phương pháp đo) cảm ứng từ bằng cân “dòng điện”.
21	Bài 16. Từ thông. Hiện tượng cảm ứng điện từ	39, 40	- Định nghĩa được từ thông và đơn vị weber. - Tiến hành các thí nghiệm đơn giản minh hoạ được hiện tượng cảm ứng điện từ. - Vận dụng được định luật Faraday và định luật Lenz về cảm ứng điện từ.
22	Bài 17. Máy phát điện xoay chiều	41, 42, 43	- Thảo luận để thiết kế phương án (hoặc mô tả được phương pháp) tạo ra dòng điện xoay chiều. - Nêu được: chu kì, tần số, giá trị cực đại, giá trị hiệu dụng của cường độ dòng điện và điện áp xoay chiều. - Thảo luận để nêu được một số ứng dụng của dòng điện xoay chiều trong cuộc sống, tầm quan trọng của việc tuân thủ quy tắc an toàn khi sử dụng dòng điện xoay chiều trong cuộc sống.
23	Bài 18. Ứng dụng hiện tượng cảm ứng điện từ	44, 45, 46	Giải thích được một số ứng dụng đơn giản của hiện tượng cảm ứng điện từ.
24	Bài 19. Điện từ trường. Mô hình sóng điện từ	47, 48	Mô tả được mô hình sóng điện từ và ứng dụng để giải thích sự tạo thành và lan truyền của các sóng điện từ trong thang sóng điện từ.
25	Bài 20. Bài tập về từ trường	49, 50	
	Chương 4. Vật lí hạt nhân (16 tiết)		
26	Bài 21. Cấu trúc hạt nhân (tiết 1, 2)	51, 52	- Rút ra được sự tồn tại và đánh giá được kích thước của hạt nhân từ phân tích kết quả thí nghiệm tán xạ hạt α. - Biểu diễn được kí hiệu hạt nhân của nguyên tử bằng số nucleon và số proton.
27	Ôn tập kiểm tra giữa học kì 2	53	Theo yêu cầu cần đạt từ tiết 37 đến tiết 52.
28	Kiểm tra giữa học kì 2	54	Theo yêu cầu cần đạt từ tiết 37 đến tiết 52.
29	Bài 21. Cấu trúc hạt nhân (tiết 3)	55	Mô tả được mô hình đơn giản của nguyên tử gồm proton, neutron và electron.
30	Bài 22. Phản ứng hạt nhân và năng lượng liên kết	56, 57, 58, 59	- Viết được đúng phương trình phân rã hạt nhân đơn giản. - Thảo luận hệ thức $E = mc^2$, nêu được liên hệ giữa khối lượng và năng lượng. - Nêu được mối liên hệ giữa năng lượng liên kết riêng và độ bền vững của hạt nhân. - Nêu được sự phân hạch và sự tổng hợp hạt nhân.
31	Bài 23. Hiện tượng phóng xạ	60, 61, 62, 63	- Nêu được bản chất tự phát và ngẫu nhiên của sự phân rã phóng xạ. - Định nghĩa được độ phóng xạ, hằng số phóng xạ và vận dụng được liên hệ $H = \lambda N$. - Vận dụng được công thức x = x0e^(–λt), với x là độ phóng xạ, số hạt

			chưa phân rã hoặc tốc độ số hạt đếm được. - Định nghĩa được chu kì bán rã. - Mô tả được sơ lược một số tính chất của các phóng xạ α, β và γ. - Nhận biết được dấu hiệu vị trí có phóng xạ thông qua các biển báo. - Nêu được các nguyên tắc an toàn phóng xạ; tuân thủ quy tắc an toàn phóng xạ.
32	Bài 24. Công nghiệp hạt nhân	64, 65, 66	Thảo luận để đánh giá được vai trò của một số ngành công nghiệp hạt nhân trong đời sống.
33	Bài 25. Bài tập về vật lí hạt nhân	67, 68	
34	Ôn tập kiểm tra cuối học kì 2	69	Theo yêu cầu cần đạt từ tiết 37 đến tiết 68.
35	Kiểm tra cuối học kì 2	70	Theo yêu cầu cần đạt từ tiết 37 đến tiết 68.

IX. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HÓA HỌC

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1: Ester - Lipid	2	Nêu được khái niệm về lipid, chất béo, acid béo, đặc điểm cấu tạo phân tử ester. Viết được công thức cấu tạo và gọi được tên một số ester đơn giản (số nguyên tử C ≤ 5) và thường gặp. Trình bày được phương pháp điều chế ester và ứng dụng của một số ester. Trình bày được tính chất vật lí và tính chất hoá học cơ bản của ester (phản ứng thuỷ phân) và của chất béo (phản ứng hydrogen hoá chất béo lỏng, phản ứng oxi hoá chất béo bởi oxygen không khí). Trình bày được ứng dụng của chất béo và acid béo (omega-3 và omega-6).
2	Bài 2: Xà phòng và chất giặt rửa	1	Nêu được khái niệm, đặc điểm cấu tạo và tính chất chất giặt rửa của xà phòng và chất giặt rửa tự nhiên, tổng hợp. Trình bày được một số phương pháp sản xuất xà phòng, phương pháp chủ yếu sản xuất chất giặt rửa tổng hợp. Thực hiện được (hoặc quan sát video) thí nghiệm về phản ứng xà phòng hoá chất béo. Trình bày được cách sử dụng hợp lí, an toàn xà phòng và chất giặt rửa tổng hợp trong đời sống.
3	Bài 3: Ôn tập chương 1	1	Ôn lại các nội dung kiến thức đã học ở chương 1.
4	Bài 4: Giới thiệu về carbohydrate. Glucose và fructose	2	Nêu được trạng thái tự nhiên của saccharose, maltose. Viết được công thức cấu tạo dạng mạch hở, dạng mạch vòng và gọi được tên của saccharose và maltose. Trình bày được tính chất hoá học cơ bản của saccharose (phản ứng với copper(II) hydroxide, phản ứng thuỷ phân). Thực hiện được (hoặc quan sát video) thí nghiệm về phản ứng của saccharose (phản ứng với copper(II) hydroxide); mô tả hiện tượng và giải thích tính chất hoá học của saccharose.
5	Bài 5: Saccharose và maltose	1	Nêu được trạng thái tự nhiên của saccharose, maltose. Viết được công thức cấu tạo dạng mạch hở, dạng mạch vòng và gọi được tên của saccharose và maltose. Trình bày được tính chất hoá học cơ bản của saccharose (phản ứng với copper(II) hydroxide, phản ứng thuỷ phân). Thực hiện được (hoặc quan sát video) thí nghiệm về phản ứng của saccharose (phản ứng với copper(II) hydroxide); mô tả hiện tượng và giải thích tính chất hoá học của saccharose.
6	Bài 6: Tinh bột và cellulose	2	Nêu được trạng thái tự nhiên của tinh bột và cellulose. Viết được công thức cấu tạo dạng mạch hở, dạng mạch vòng và gọi được tên của tinh bột và cellulose. Trình bày được tính chất hoá học cơ bản của tinh bột (phản ứng thuỷ phân, phản ứng với iodine); của cellulose (phản ứng thuỷ phân, phản ứng với nitric acid và với nước Schweizer). Thực hiện được (hoặc quan sát video) thí nghiệm về phản ứng của tinh bột (phản ứng thuỷ phân, phản ứng của hồ tinh bột với iodine); của cellulose (phản ứng thuỷ phân, phản ứng với nitric acid và tan trong nước Schweizer); mô tả hiện tượng và giải thích tính chất hoá học. Trình bày được sự chuyển hoá tinh bột trong cơ thể, sự tạo thành tinh bột trong cây xanh và ứng dụng của một số carbohydrate.
7	Bài 7: Ôn tập chương 2	1	Ôn tập lại nội dung kiến thức chương 2.

8	Bài 8: Amine	2	Nêu được khái niệm amine và phân loại amine (theo bậc của amine và bản chất gốc hydrocarbon). Viết được công thức cấu tạo và gọi được tên một số amine theo danh pháp thế, danh pháp gốc – chức (số nguyên tử C ≤ 5), tên thông thường của một số amine hay gặp. Nêu được đặc điểm tính chất vật lí của amine. Trình bày được đặc điểm cấu tạo phân tử và hình dạng phân tử methylamine và aniline. Trình bày được tính chất hoá học đặc trưng của amine: tính chất của nhóm –NH2 (tính base với quỳ tím, với HCl, với FeCl3), phản ứng với nitrous acid, phản ứng thế ở nhân thơm (với nước bromine) của aniline, phản ứng tạo phức của methylamine (hoặc ethylamine) với Cu(OH)2. Thực hiện được (hoặc quan sát video) thí nghiệm về phản ứng của dung dịch methylamine (hoặc ethylamine) với quỳ tím, với HCl, với iron(III) chloride, với copper(II) hydroxide; phản ứng của aniline với nước bromine; mô tả và giải thích hiện tượng. Trình bày được ứng dụng của amine (diamine và aniline); các phương pháp điều chế amine (khử hợp chất nitro và thế nguyên tử H trong phân tử ammonia).
9	Bài 9: Amino acid và peptide	2	Nêu được khái niệm về amino acid, amino acid thiên nhiên, amino acid trong cơ thể; gọi được tên một số amino acid thông dụng, đặc điểm cấu tạo phân tử của amino acid. Nêu được đặc điểm tính chất vật lí của amino acid. Trình bày được tính chất hoá học đặc trưng của amino acid (tính lưỡng tính, phản ứng ester hoá; phản ứng trùng ngưng của ω- và ε-amino acid). Nêu được khả năng di chuyển của amino acid trong điện trường ở các giá trị pH khác nhau (tính chất điện di). Nêu được khái niệm peptide và viết được cấu tạo của peptide. Trình bày được tính chất hoá học đặc trưng của peptide (phản ứng thuỷ phân, phản ứng màu biuret). Thực hiện được thí nghiệm phản ứng màu biuret của peptide.
10	Bài 10: Protein và enzyme	1	Nêu được khái niệm, đặc điểm cấu tạo phân tử, tính chất vật lí của protein. Trình bày được tính chất hoá học đặc trưng của protein (phản ứng thuỷ phân, phản ứng màu của protein với nitric acid và copper(II) hydroxide; sự đông tụ bởi nhiệt, bởi acid, kiềm và muối kim loại nặng). Thực hiện được thí nghiệm về phản ứng đông tụ của protein: đun nóng lòng trắng trứng hoặc tác dụng của acid, kiềm với lòng trắng trứng; phản ứng của lòng trắng trứng với nitric acid; mô tả hiện tượng, giải thích tính chất hoá học của protein. Nêu được vai trò của protein đối với sự sống; vai trò của enzyme trong phản ứng sinh hoá và ứng dụng của enzyme trong công nghệ sinh học.
11	Bài 11: Ôn tập chương 3	1	Ôn tập lại nội dung kiến thức chương 3.
12	Bài 12: Đại cương về polymer	2	Viết được công thức cấu tạo và gọi được tên của một số polymer thường gặp (PE, PP, PS, PVC, polybutadiene, polyisoprene, poly(methyl methacrylate), poly(phenol formaldehyde) (PPF), capron, nylon-6,6). Nêu được đặc điểm tính chất vật lí (trạng thái, nhiệt độ nóng chảy, tính chất cơ học) và tính chất hoá học (phản ứng cắt mạch (tinh bột, cellulose, polyamide, polystyrene), tăng mạch (lưu hoá cao su), giữ nguyên mạch) của một số polymer. Trình bày được phương pháp trùng hợp, trùng ngưng để tổng hợp một số polymer thường gặp.
13	Bài 13: Vật liệu polymer	2	Nêu được khái niệm về chất dẻo. Trình bày được thành phần phân tử và phản ứng điều chế PE, PP, PS, PVC, poly(methyl methacrylate), PPF. Trình bày được ứng dụng của chất dẻo và tác hại của việc lạm dụng chất dẻo trong đời sống, sản xuất; nêu được biện pháp hạn chế sử dụng để giảm ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khoẻ con người. Nêu được khái niệm về composite và ứng dụng. Nêu được khái niệm và phân loại về tơ; trình bày cấu tạo, tính chất, ứng dụng một số tơ tự nhiên (bông, sợi, len lông cừu, tơ tằm...), tơ tổng hợp (nylon-6,6; capron; nitron/olon...) và tơ bán tổng hợp (visco, cellulose

			acetate...). Nêu được khái niệm cao su thiên nhiên, cao su nhân tạo; trình bày đặc điểm cấu tạo, tính chất, ứng dụng của cao su tự nhiên và cao su tổng hợp (buna, buna-S, buna-N, chloroprene, polybutadien, polyisoprene). Trình bày được phản ứng điều chế cao su tổng hợp. Nêu được bản chất và ý nghĩa của quá trình lưu hoá cao su.
14	Ôn tập kiểm tra giữa kì	1	Ôn tập lại nội dung kiểm tra giữa kì.
15	Kiểm tra - Đánh giá giữa kì	1	Kiểm tra kiến thức giữa kì 1.
16	Bài 14: Ôn tập chương 4	1	Ôn tập nội dung kiến thức chương 4.
17	Bài 15: Thế điện cực và nguồn điện hoá học	5	Mô tả được cặp oxi hoá – khử kim loại. Nêu được giá trị thế điện cực chuẩn là đại lượng đánh giá khả năng khử giữa các dạng khử, khả năng oxi hoá giữa các dạng oxi hoá trong điều kiện chuẩn. Sử dụng bảng giá trị thế điện cực chuẩn để: so sánh tính khử, tính oxi hoá giữa các cặp oxi hoá – khử; dự đoán chiều hướng xảy ra phản ứng; tính sức điện động của pin điện hoá tạo bởi hai cặp oxi hoá – khử. Nêu được cấu tạo, nguyên tắc hoạt động của pin Galvani, ưu nhược điểm chính một số loại pin khác như acquy, pin nhiên liệu, pin mặt trời. Lắp ráp được pin đơn giản và đo được sức điện động của pin.
18	Bài 16: Điện phân	4	Trình bày được nguyên tắc (thứ tự) điện phân dung dịch, điện phân nóng chảy. Thực hiện được (hoặc quan sát video) thí nghiệm điện phân dung dịch copper(II) sulfate, dung dịch sodium chloride (tự chế tạo nước Javel để tẩy rửa). Nêu được ứng dụng của một số hiện tượng điện phân trong thực tiễn (mạ điện, tinh chế kim loại). Trình bày được giai đoạn điện phân aluminium oxide trong sản xuất nhôm, tinh luyện đồng bằng phương pháp điện phân, mạ điện.
19	Ôn tập học kì I	1	Ôn tập kiến thức học kì 1.
20	Kiểm tra cuối học kì I	1	Kiểm tra kiến thức học kì 1.
21	Bài 17: Ôn tập chương 5	1	Ôn tập kiến thức chương 5.
22	Bài 18: Cấu tạo và liên kết trong tinh thể kim loại	2	Trình bày được đặc điểm cấu tạo của nguyên tử kim loại và tinh thể kim loại. Nêu được đặc điểm của liên kết kim loại. Giải thích được một số tính chất vật lí chung của kim loại (tính dẻo, tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt, tính ánh kim). Trình bày được ứng dụng từ tính chất vật lí chung và riêng của kim loại.
23	Bài 19: Tính chất vật lí và tính chất hoá học của kim loại	2	Sử dụng bảng giá trị thế điện cực chuẩn của một số cặp oxi hoá – khử phổ biến của ion kim loại/kim loại (có bổ sung $H_2O/OH^- + 1/2H_2$; $2H^+/H_2$) để giải thích các trường hợp kim loại phản ứng với dung dịch HCl, H_2SO_4 loãng và đặc; nước; dung dịch muối. Trình bày được phản ứng của kim loại với phi kim (chlorine, oxygen, lưu huỳnh) và viết được phương trình hoá học. Thực hiện được một số thí nghiệm của kim loại tác dụng với phi kim, acid (HCl, H_2SO_4), muối.

24	Bài 20: Kim loại trong tự nhiên và phương pháp tách kim loại	2	Nêu được khái quát trạng thái tự nhiên của kim loại và một số quặng, mỏ kim loại phổ biến. Trình bày và giải thích được phương pháp tách kim loại hoạt động mạnh như sodium, magnesium, nhôm; phương pháp tách kim loại hoạt động trung bình như kẽm, sắt; phương pháp tách kim loại kém hoạt động như đồng. Trình bày được nhu cầu và thực tiễn tái chế kim loại phổ biến như sắt, nhôm, đồng...
25	Bài 21: Hợp kim	1	Trình bày được khái niệm hợp kim và việc sử dụng phổ biến hợp kim. Trình bày được một số tính chất của hợp kim so với kim loại thành phần. Nêu được thành phần, tính chất và ứng dụng một số hợp kim quan trọng của sắt và nhôm (gang, thép, dural...).
26	Bài 22: Sự ăn mòn kim loại	1	Nêu được khái niệm ăn mòn kim loại từ sự biến đổi của một số kim loại, hợp kim trong tự nhiên. Trình bày được các dạng ăn mòn kim loại và các phương pháp chống ăn mòn kim loại. Thực hiện được (hoặc quan sát qua video) thí nghiệm ăn mòn điện hoá đối với sắt và thí nghiệm bảo vệ sắt bằng phương pháp điện hoá; mô tả, giải thích và nhận xét hiện tượng.
27	Bài 23: Ôn tập chương 6	1	
28	Bài 24: Nguyên tố nhóm IA	3	Nêu được trạng thái tự nhiên của nguyên tố nhóm IA. Nêu được xu hướng biến đổi nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi của kim loại nhóm IA. Giải thích được nguyên nhân khối lượng riêng nhỏ và độ cứng thấp; nguyên nhân kim loại nhóm IA có tính khử mạnh hơn so với các nhóm kim loại khác. Thông qua mô tả thí nghiệm (hoặc quan sát video), nêu được mức độ phản ứng tăng dần từ lithium, sodium, potassium khi phản ứng với nước, chlorine và oxygen. Trình bày được cách bảo quản kim loại nhóm IA. Giải thích được trạng thái tồn tại của nguyên tố nhóm IA trong tự nhiên. Nêu được khả năng tan trong nước của các hợp chất nhóm IA. Thực hiện được thí nghiệm (hoặc quan sát video) phân biệt các ion Li+, Na+, K+ bằng màu ngọn lửa. Tìm hiểu và trình bày được ứng dụng của sodium chloride. Trình bày được quá trình điện phân dung dịch sodium chloride và các sản phẩm cơ bản của công nghiệp chlorine – kiềm. Giải thích được các ứng dụng phổ biến của sodium hydrogen carbonate, sodium carbonate và phương pháp Solvay sản xuất soda.
29	Ôn tập giữa kì II	2	Ôn tập nội dung kiến thức giữa kì 2.
30	Kiểm tra giữa kỳ II	1	Kiểm tra giữa học kì 2.
31	Bài 25: Nguyên tố nhóm IIA	4	Nêu được trạng thái tự nhiên của nguyên tố nhóm IIA. Nêu các đại lượng vật lí cơ bản của kim loại nhóm IIA (bán kính nguyên tử, nhiệt độ nóng chảy, khối lượng riêng). Giải thích được nguyên nhân tính kim loại tăng dần từ trên xuống dưới trong cùng nhóm (dựa vào bán kính nguyên tử, điện tích hạt nhân). Trình bày được phản ứng của kim loại IIA với oxygen; nhận biết được đơn chất và hợp chất của Ca2+, Sr2+, Ba2+ dựa vào màu ngọn lửa. Nêu được mức độ tương tác của kim loại IIA với nước; chứng minh xu hướng tăng/giảm mức độ phản ứng dựa vào tính kiềm của dung dịch thu được cùng độ tan của hydroxide nhóm IIA. Nêu được tương tác giữa muối carbonate với nước và với dung dịch acid loãng. Viết được phương trình hoá học sự phân huỷ nhiệt của muối carbonate và muối nitrate. Giải thích được quy luật biến đổi độ bền nhiệt của muối carbonate, muối nitrate theo biến thiên enthalpy phản ứng. Nêu được khả năng tan trong nước của các muối

			carbonate, sulfate, nitrate nhóm IIA. Thực hiện được thí nghiệm so sánh định tính độ tan giữa calcium sulfate và barium sulfate. Sử dụng được bảng tính tan, độ tan của muối và hydroxide. Thực hiện được thí nghiệm kiểm tra sự có mặt từng ion riêng biệt Ca2+, Ba2+, SO4 2-, CO3 2- trong dung dịch. Tìm hiểu và trình bày được ứng dụng của kim loại dạng nguyên chất, hợp kim; ứng dụng của đá vôi, vôi, nước vôi, thạch cao, khoáng vật apatite...; vai trò một số hợp chất của calcium trong cơ thể con người. Nêu được khái niệm nước cứng, phân loại nước cứng; trình bày tác hại của nước cứng; đề xuất cơ sở các phương pháp làm mềm nước cứng.
32	Bài 26: Ôn tập chương 7	1	Ôn tập kiến thức chương 7.
33	Bài 27: Đại cương về kim loại chuyển tiếp dãy thứ nhất	5	Nêu được đặc điểm cấu hình electron của nguyên tử kim loại chuyển tiếp dãy thứ nhất (từ Sc đến Cu). Trình bày được một số tính chất vật lí của kim loại chuyển tiếp (nhiệt độ nóng chảy, khối lượng riêng, độ dẫn điện và dẫn nhiệt, độ cứng) và ứng dụng từ các tính chất đó. Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ nóng chảy, khối lượng riêng, độ dẫn điện, độ cứng... giữa một số kim loại chuyển tiếp so với kim loại họ s. Nêu được xu hướng có nhiều số oxi hoá của nguyên tố chuyển tiếp; các trạng thái oxi hoá phổ biến, cấu hình electron, đặc tính có màu của một số ion kim loại chuyển tiếp dãy thứ nhất. Thực hiện được (hoặc quan sát video) thí nghiệm xác định hàm lượng muối Fe(II) bằng dung dịch thuốc tím. Thực hiện được thí nghiệm kiểm tra sự có mặt từng ion riêng biệt: Cu2+, Fe3+.
	Bài 28: Sơ lược về phức chất	2	Nêu được nguyên tử trung tâm; phối tử; liên kết cho nhận giữa nguyên tử trung tâm và phối tử trong phức chất. Nêu được một số dạng hình học của phức chất (tứ diện, vuông phẳng, bát diện). Trình bày được một số dấu hiệu của phản ứng tạo phức chất trong dung dịch (đổi màu, kết tủa, hoà tan...).
34	Bài 29: Một số tính chất và ứng dụng của phức chất	2	Trình bày được sự hình thành phức chất aqua của ion kim loại chuyển tiếp và H2O trong dung dịch nước. Mô tả được phản ứng thay thế phối tử của phức chất bởi một số phối tử đơn giản trong dung dịch nước. Thực hiện được một số thí nghiệm tạo phức chất của một ion kim loại chuyển tiếp trong dung dịch với một số phối tử đơn giản khác nhau (ví dụ: sự tạo phức của dung dịch Cu(II) với NH3, OH–, Cl–...). Nêu được một số ứng dụng của phức chất.
35	Bài 30: Ôn tập chương 8	1	Ôn tập nội dung kiến thức chương 8.
36	Ôn tập học kì II	1	Ôn tập kiến thức học kì II.
37	KIỂM TRA HỌC KÌ II	1	Kiểm tra nội dung kiến thức học kì II.
38	Trả bài kiểm tra	1	
39	Ôn tập cuối năm	2	

X. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN SINH HỌC

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	Phần bốn: Di truyền học		
	Chương 1: Di truyền phân tử		
1	DNA và cơ chế tái bản DNA	2	- Dựa vào cấu trúc hóa học của phân tử DNA, trình bày được chức năng của DNA. - Nêu được ý nghĩa của các kết cặp đặc hiệu A–T và G–C. - Phân tích được cơ chế tái bản của DNA là một quá trình tự sao thông tin di truyền từ tế bào mẹ sang tế bào con hay từ thế hệ này sang thế hệ sau.
2	Gene, quá trình truyền đạt thông tin di truyền và hệ gene	3	- Nêu được khái niệm và cấu trúc của gene. Phân biệt được các loại gene dựa vào cấu trúc và chức năng. - Phân biệt được các loại RNA. Phân tích được bản chất phiên mã là cơ chế tổng hợp RNA dựa trên DNA. - Nêu được khái niệm phiên mã ngược và ý nghĩa. - Nêu được khái niệm và các đặc điểm của mã di truyền. - Trình bày được cơ chế tổng hợp protein (dịch mã) từ bản sao RNA. - Vẽ và giải thích được sơ đồ liên kết ba quá trình thể hiện cơ chế di truyền ở cấp phân tử (truyền đạt thông tin di truyền). - Phát biểu được khái niệm hệ gene. Trình bày được một số thành tựu và ứng dụng của việc giải trình tự hệ gene người.
3	Điều hòa biểu hiện gene	2	- Trình bày được thí nghiệm trên operon Lac của E. coli. - Phân tích được ý nghĩa của điều hòa biểu hiện gene trong tế bào và trong quá trình phát triển cá thể. - Nêu được các ứng dụng của điều hòa biểu hiện gene.
4	Đột biến gene	2	- Nêu được khái niệm đột biến gene. - Phân biệt được các dạng đột biến gene. - Phân tích được nguyên nhân, cơ chế phát sinh của đột biến gene. - Trình bày được vai trò của đột biến gene trong tiến hóa, chọn giống và nghiên cứu di truyền.
5	Công nghệ gene	2	- Nêu được khái niệm, nguyên lý và một số thành tựu của công nghệ DNA tái tổ hợp. - Nêu được khái niệm, nguyên lý và một số thành tựu tạo thực vật và động vật biến đổi gene. - Tranh luận, phản biện được về việc sản xuất và sử dụng sản phẩm biến đổi gene và đạo đức sinh học.
6	Thực hành: Tách chiết DNA	1	- Thực hành tách chiết được DNA từ các mẫu vật sống.
	Chương 2: Di truyền nhiễm sắc thể		
7	Cấu trúc và chức năng của nhiễm sắc thể	1	- Dựa vào sơ đồ (hoặc hình ảnh), trình bày được cấu trúc siêu hiển vi của nhiễm sắc thể. - Trình bày được nhiễm sắc thể là vật chất di truyền. - Mô tả được cách sắp xếp các gene trên nhiễm sắc thể (locus). - Trình bày được ý nghĩa của

			nguyên phân, giảm phân và thụ tinh trong nghiên cứu di truyền; giải thích vai trò các quá trình này trong truyền thông tin di truyền qua các thế hệ tế bào và cá thể. - Phân tích được sự vận động của nhiễm sắc thể (tự nhân đôi, phân li, tổ hợp, tái tổ hợp) là cơ sở của các quy luật di truyền, biến dị tổ hợp và biến dị số lượng nhiễm sắc thể.
8	Học thuyết di truyền Mendel	2	- Nêu được bối cảnh ra đời thí nghiệm của Mendel. - Trình bày được cách bố trí và tiến hành thí nghiệm của Mendel. - Nêu được tính quy luật của hiện tượng di truyền và giải thích thí nghiệm của Mendel. - Trình bày được cơ sở tế bào học của thí nghiệm Mendel dựa trên mối quan hệ giữa nguyên phân, giảm phân, thụ tinh; nêu được vì sao các quy luật di truyền của Mendel đặt nền móng cho di truyền học hiện đại.
9	Mở rộng học thuyết Mendel	2	- Giải thích được sản phẩm của các allele của cùng một gene và của các gene khác nhau có thể tương tác với nhau quy định tính trạng.
10	Di truyền giới tính và di truyền liên kết với giới tính	2	- Nêu được khái niệm nhiễm sắc thể giới tính; di truyền giới tính. - Phân tích được cơ chế di truyền xác định giới tính. - Giải thích được tỷ lệ lý thuyết giới tính trong tự nhiên thường là 1:1. - Trình bày được quan điểm của bản thân về việc điều khiển giới tính ở người theo ý muốn. - Nêu được bối cảnh ra đời thí nghiệm của Morgan; trình bày cách bố trí thí nghiệm, nêu khái niệm di truyền liên kết với giới tính. - Vận dụng hiểu biết về di truyền giới tính và liên kết với giới tính để giải thích các vấn đề trong thực tiễn (điều khiển giới tính trong chăn nuôi, phát hiện bệnh do rối loạn cơ chế phân li, tổ hợp nhiễm sắc thể giới tính,...).
11	Liên kết gene và hoán vị gene	2	- Trình bày được cách bố trí và tiến hành thí nghiệm của Morgan, từ đó phát biểu khái niệm liên kết gene. - Phân tích được cơ sở tế bào học và ý nghĩa của liên kết gene. - Trình bày được thí nghiệm của Morgan, từ đó phát biểu khái niệm hoán vị gene; phân tích cơ sở tế bào học và ý nghĩa của hoán vị gene. - Nêu được ý nghĩa của việc lập bản đồ di truyền. - Nêu được quan điểm của Mendel và Morgan về tính quy luật của hiện tượng di truyền.
12	Ôn tập giữa học kì I	1	
13	Kiểm tra giữa học kì I	1	
14	Đột biến nhiễm sắc thể	3	- Phát biểu được khái niệm đột biến nhiễm sắc thể. - Trình bày được nguyên nhân và cơ chế phát sinh đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể. Phân biệt được các dạng đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể. - Trình bày được nguyên nhân và cơ chế phát sinh đột biến số lượng nhiễm sắc thể. Phân biệt được các dạng đột biến số lượng nhiễm sắc thể. Lấy được ví dụ minh họa. - Phân tích được tác hại của một số dạng đột biến nhiễm sắc thể đối với sinh vật. - Trình bày được vai trò của đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể trong tiến hóa, trong chọn giống và trong nghiên cứu di truyền. - Phân tích được mối quan hệ giữa di truyền và biến dị.
15	Di truyền học người và di truyền y học	2	- Nêu được khái niệm và vai trò của di truyền học người, di truyền y học. - Nêu được một số phương pháp nghiên cứu di truyền người (tập trung vào phương pháp phả hệ). Xây dựng được phả hệ để xác định sự di truyền tính trạng trong gia đình. - Nêu được khái niệm y học tư vấn. Trình bày được cơ sở của y học tư vấn. - Giải thích được vì sao

			cần đến cơ sở tư vấn hôn nhân gia đình trước khi kết hôn và sàng lọc trước sinh. - Nêu được khái niệm liệu pháp gene. Vận dụng hiểu biết về liệu pháp gene để giải thích việc chữa trị các bệnh di truyền. - Trình bày được một số thành tựu và ứng dụng của liệu pháp gene.
16	Thực hành: Quan sát một số dạng đột biến nhiễm sắc thể	1	- Thực hành, quan sát được đột biến nhiễm sắc thể trên tiêu bản cố định.
	Chương 3: Mở rộng học thuyết di truyền nhiễm sắc thể		
17	Di truyền gene ngoài nhân	1	- Trình bày được bối cảnh ra đời thí nghiệm của Correns. - Trình bày được thí nghiệm chứng minh di truyền gene ngoài nhân của Correns, từ đó giải thích được gene không những tồn tại trong nhân mà còn tồn tại ngoài nhân (trong các bào quan như ti thể, lạp thể). - Trình bày được đặc điểm di truyền của gene ngoài nhân và một số ứng dụng.
18	Tương tác giữa kiểu gene với môi trường và thành tựu chọn giống	1	- Phân tích được sự tương tác giữa kiểu gene và môi trường. - Nêu được khái niệm mức phản ứng. Lấy được ví dụ minh họa. - Trình bày được bản chất di truyền là di truyền mức phản ứng. - Vận dụng được hiểu biết về thường biến và mức phản ứng của một kiểu gene giải thích một số ứng dụng trong thực tiễn (tạo và chọn giống, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt,...). - Nêu được một số thành tựu chọn, tạo giống cây trồng và vật nuôi.
19	Thực hành: Thí nghiệm về thường biến ở cây trồng	1	- Thực hành trồng cây chứng minh được thường biến.
20	Ôn tập cuối học kì I	1	
21	Kiểm tra cuối học kì I	1	
	Chương 4: Di truyền quần thể		
22	Di truyền học quần thể	2	- Phát biểu được khái niệm quần thể (từ góc độ di truyền học). Lấy được ví dụ minh họa. - Phát biểu được khái niệm di truyền quần thể. - Trình bày được các đặc trưng di truyền của quần thể (tần số của các allele, tần số của các kiểu gene). - Nêu được cấu trúc di truyền của quần thể ngẫu phối: Mô tả được trạng thái cân bằng di truyền của quần thể. - Trình bày được định luật Hardy – Weinberg và điều kiện nghiệm đúng. - Phân tích được cấu trúc di truyền của quần thể tự thụ phấn và quần thể giao phối gần. - Trình bày được ảnh hưởng của tự thụ phấn, giao phối gần, ngẫu phối chi phối tần số của các allele và thành phần kiểu gene của một quần thể. - Giải thích một số vấn đề thực tiễn: vấn đề hôn nhân gia đình; vấn đề cho cây tự thụ phấn, động vật giao phối gần giảm năng suất, chất lượng.
	Phần năm: Tiến hóa		

	Chương 5: Bằng chứng và các học thuyết tiến hóa		
23	Các bằng chứng tiến hóa	2	- Trình bày được các bằng chứng tiến hóa: bằng chứng hóa thạch, giải phẫu so sánh, tế bào học và sinh học phân tử.
24	Quan niệm của Darwin về chọn lọc tự nhiên và hình thành loài	2	- Nêu được phương pháp mà Darwin đã sử dụng để xây dựng học thuyết về chọn lọc tự nhiên và hình thành loài (quan sát, hình thành giả thuyết, kiểm chứng giả thuyết).
25	Học thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại	4	- Nêu được khái niệm tiến hóa nhỏ và quần thể là đơn vị tiến hóa nhỏ. - Trình bày được các nhân tố tiến hóa (đột biến, phiêu bạt di truyền, dòng gene, chọn lọc tự nhiên, giao phối không ngẫu nhiên). - Phát biểu được khái niệm thích nghi và trình bày được cơ chế hình thành đặc điểm thích nghi. - Giải thích được các đặc điểm thích nghi chỉ hợp lý tương đối. Lấy được ví dụ minh họa. - Phát biểu được khái niệm loài sinh học và giải thích được cơ chế hình thành loài.
26	Tiến hóa lớn và quá trình phát sinh chủng loại	4	- Phát biểu được khái niệm tiến hóa lớn. Phân biệt được tiến hóa lớn và tiến hóa nhỏ. - Vẽ được sơ đồ ba giai đoạn phát sinh sự sống trên Trái Đất (tiến hóa hóa học, tiến hóa tiền sinh học, tiến hóa sinh học). - Dựa vào sơ đồ, trình bày được các đại địa chất và biến cố lớn thể hiện sự phát triển của sinh vật trong các đại địa chất. - Nêu được một số minh chứng về tiến hóa lớn. - Dựa vào sơ đồ cây sự sống, trình bày sinh giới có nguồn gốc chung và phân tích được sự phát sinh chủng loại là kết quả của tiến hóa. - Vẽ được sơ đồ các giai đoạn chính trong quá trình phát sinh loài người. - Nêu được loài người hiện nay (H. sapiens) đã tiến hóa từ loài vượn người (Australopithecus) qua các giai đoạn trung gian. - Làm được bài tập sưu tầm tài liệu về sự phát sinh và phát triển của sinh giới hoặc của loài người.
	Phần sáu: Sinh thái học và môi trường		
	Chương 6: Môi trường và sinh thái học quần thể		
27	Môi trường và các nhân tố sinh thái	2	- Phát biểu được khái niệm môi trường sống của sinh vật. - Nêu được khái niệm nhân tố sinh thái. Phân biệt được các nhân tố sinh thái vô sinh và hữu sinh. Lấy được ví dụ về tác động của các nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật và thích nghi của sinh vật; phân tích được những hoạt động của sinh vật có thể tác động làm thay đổi môi trường sống của chúng. - Trình bày được các quy luật về tác động của các nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật. - Phát biểu được khái niệm nhịp sinh học; giải thích được nhịp sinh học chính là sự thích nghi của sinh vật với những thay đổi có tính chu kỳ của môi trường. - Tìm hiểu được nhịp sinh học của chính cơ thể mình.
28	Sinh thái học quần thể	2	- Phát biểu được khái niệm quần thể sinh vật. Lấy được ví dụ minh họa. - Giải thích được quần thể là một cấp độ tổ chức sống. - Phân tích được các mối quan hệ hỗ trợ và cạnh tranh trong quần thể. Lấy được ví dụ minh họa. - Trình bày được các đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật. Lấy được ví dụ chứng minh sự ổn định của quần thể phụ thuộc

			vào sự ổn định của các đặc trưng đó. - Giải thích được cơ chế điều hòa mật độ của quần thể. - Phân biệt được các kiểu tăng trưởng của quần thể sinh vật. Nêu được các yếu tố ảnh hưởng tới tăng trưởng quần thể sinh vật. - Nêu được các đặc điểm tăng trưởng của quần thể người; phân tích được hậu quả của tăng trưởng dân số quá nhanh. - Trình bày được các kiểu biến động số lượng cá thể của quần thể. - Phân tích được các ứng dụng hiểu biết về quần thể trong thực tiễn (trồng trọt, chăn nuôi, bảo tồn,...).
29	Thực hành: Xác định một số đặc trưng của quần thể	1	- Thực hành ước tính kích thước quần thể, ước tính mật độ cá thể của quần thể ở loài thực vật hoặc động vật ít di chuyển.
30	Ôn tập giữa học kì II	1	
31	Kiểm tra giữa học kì II	1	
	Chương 7: Sinh thái học quần xã		
32	Quần xã sinh vật	2	- Phát biểu được khái niệm quần xã sinh vật. - Phân tích được các đặc trưng cơ bản của quần xã: thành phần loài (loài ưu thế, loài đặc trưng, loài chủ chốt); chỉ số đa dạng và độ phong phú trong quần xã; cấu trúc không gian; cấu trúc chức năng dinh dưỡng. Giải thích được sự cân bằng của quần xã được bảo đảm bởi sự cân bằng chỉ số các đặc trưng đó. - Trình bày được khái niệm và phân biệt được các mối quan hệ giữa các loài trong quần xã (cạnh tranh, hợp tác, cộng sinh, hội sinh, ký sinh, ức chế, động vật ăn thực vật, vật ăn thịt – con mồi). - Trình bày được khái niệm ổ sinh thái và vai trò của cạnh tranh trong việc hình thành ổ sinh thái. - Phân tích được tác động của việc du nhập các loài ngoại lai hoặc giảm loài trong cấu trúc quần xã sinh vật đến trạng thái cân bằng hệ sinh thái. Lấy được ví dụ minh họa. - Giải thích được quần xã là một cấp độ tổ chức sống và trình bày được một số biện pháp bảo vệ quần xã.
33	Thực hành: Tìm hiểu một số đặc trưng cơ bản của quần xã trong tự nhiên	1	- Xác định được các nhóm loài sinh vật trong quần xã. - Tìm hiểu cấu trúc dinh dưỡng của quần xã.
34	Hệ sinh thái	1	- Phát biểu được khái niệm hệ sinh thái. - Phân biệt được các thành phần cấu trúc của hệ sinh thái và các kiểu hệ sinh thái chủ yếu của Trái Đất, bao gồm các hệ sinh thái tự nhiên (trên cạn, dưới nước) và các hệ sinh thái nhân tạo.
35	Trao đổi vật chất và chuyển hóa năng lượng trong hệ sinh thái	2	- Trình bày được khái niệm chuỗi thức ăn, các loại chuỗi thức ăn, lưới thức ăn, bậc dinh dưỡng. Vẽ được sơ đồ chuỗi và lưới thức ăn trong quần xã. - Trình bày được dòng năng lượng trong một hệ sinh thái, bao gồm: phân bố năng lượng trên Trái Đất, sơ đồ khái quát về dòng năng lượng trong hệ sinh thái, sơ đồ khái quát năng lượng chuyển qua các bậc dinh dưỡng. - Nêu được khái niệm hiệu suất sinh thái (sản lượng sơ cấp, sản lượng thứ cấp); tháp sinh thái. Phân biệt được các dạng tháp sinh thái. Tính được hiệu suất sinh thái của một hệ sinh thái. - Giải thích được ý nghĩa của nghiên cứu hiệu suất sinh thái và tháp sinh thái trong thực tiễn.

36	Diễn thế sinh thái	1	- Nêu được khái niệm diễn thế sinh thái. - Phân biệt được các dạng diễn thế sinh thái. Phân tích được nguyên nhân và tầm quan trọng của diễn thế sinh thái trong tự nhiên và trong thực tiễn. - Phân tích được diễn thế sinh thái ở một hệ sinh thái tại địa phương. Đề xuất được một số biện pháp bảo tồn hệ sinh thái đó. - Nêu được một số hiện tượng ảnh hưởng đến hệ sinh thái như: sự ấm lên toàn cầu; sự phì dưỡng; sa mạc hóa. Giải thích được vì sao các hiện tượng đó vừa tác động đến hệ sinh thái, vừa là nguyên nhân của sự mất cân bằng của hệ sinh thái.
37	Sinh quyển, khu sinh học và chu trình sinh – địa – hóa	2	- Phát biểu được khái niệm sinh quyển; giải thích được sinh quyển là một cấp độ tổ chức sống lớn nhất hành tinh; trình bày được một số biện pháp bảo vệ sinh quyển. - Phát biểu được khái niệm khu sinh học. Trình bày được đặc điểm của các khu sinh học trên cạn chủ yếu và các khu sinh học nước ngọt, khu sinh học nước mặn trên Trái Đất. - Trình bày được các biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở các khu sinh học chủ yếu. - Phát biểu được khái niệm chu trình sinh – địa – hóa các chất. Vẽ được sơ đồ khái quát chu trình trao đổi chất trong tự nhiên. - Trình bày được chu trình sinh – địa – hóa của một số chất như: Cacbon, nitơ; nêu được vai trò và ý nghĩa sinh học của các chu trình đó; phân tích được những tác động của con người đến các chu trình trên. Đề xuất được một số biện pháp nhằm điều hòa và giải thích các vấn đề của các chu trình.
38	Thực hành: Thiết kế một hệ sinh thái nhân tạo	1	- Thiết kế được một bể nuôi cá cảnh vận dụng hiểu biết hệ sinh thái.
	Chương 8: Sinh thái học phục hồi, bảo tồn và phát triển bền vững		
39	Sinh thái học phục hồi và bảo tồn đa dạng sinh vật	1	- Nêu được khái niệm sinh thái học phục hồi và bảo tồn. - Giải thích được tại sao cần bảo tồn và phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên. - Trình bày được một số phương pháp phục hồi hệ sinh thái và biện pháp bảo tồn đa dạng sinh vật.
40	Phát triển bền vững	1	- Trình bày được khái niệm phát triển bền vững. Phân tích được khái quát về tác động giữa kinh tế – xã hội – môi trường tự nhiên. - Nêu được khái niệm và vai trò phát triển nông nghiệp bền vững. - Phân tích được: vai trò và các biện pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, rừng, năng lượng); các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường; các biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học; vai trò của chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình trong phát triển bền vững; vai trò của giáo dục bảo vệ môi trường đối với phát triển bền vững đất nước. - Đề xuất các hoạt động bản thân có thể làm được nhằm góp phần phát triển bền vững.
41	Dự án: Tìm hiểu thực trạng bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái tại địa phương, đề xuất giải pháp bảo tồn	1	- Thực hiện được bài tập (hoặc dự án) về thực trạng bảo tồn hệ sinh thái tại địa phương và đề xuất giải pháp bảo tồn.
42	Ôn tập cuối học kì II	1	

43	Kiểm tra cuối học kì II	1	

XI. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIN HỌC

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
	HỌC KỲ I (Số tiết: 02 x 18 tuần = 36 tiết)			
	CHỦ ĐỀ 1: MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG			
1	Bài 1. Làm quen với Trí tuệ nhân tạo	2	Khái niệm Trí tuệ nhân tạo (AI); một số ứng dụng điển hình của AI. Giải thích được sơ lược về khái niệm Trí tuệ nhân tạo. Nêu được ví dụ minh hoạ cho một số ứng dụng điển hình của Trí tuệ nhân tạo. Có khả năng phân tích và nhận biết cách thức hoạt động của các ứng dụng AI.	NLS 1.1, NLS 6.1, NLS 4.2, NLS 6.2, NLS 6.3
2	Bài 2. Trí tuệ nhân tạo trong khoa học và đời sống	2	Chỉ ra được một số lĩnh vực của khoa học công nghệ và đời sống đã và đang phát triển mạnh mẽ dựa trên những thành tựu to lớn của Trí tuệ nhân tạo. Nêu được ví dụ để thấy một hệ thống Trí tuệ nhân tạo có tri thức, có khả năng suy luận và khả năng học,… Nêu được cảnh báo về sự phát triển của Trí tuệ nhân tạo trong tương lai.	NLS 6.2, NLS 1.1, NLS 2.1, NLS 6.3, NLS 4.2, NLS 2.5
	CHỦ ĐỀ 2: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET			
3	Bài 3. Một số thiết bị mạng thông dụng	2	Biết được một số các thiết bị mạng thông dụng và chức năng của chúng. Nêu được chức năng chính của một số thiết bị mạng thông dụng. Biết cách kết nối máy tính, thiết bị di động vào mạng máy tính.	NLS 1.1, NLS 6.2, NLS 4.1, NLS 4.2, NLS 3.1
4	Bài 4. Giao thức mạng	2	Hiểu và mô tả sơ lược được vai trò và chức năng của giao thức mạng nói chung và giao thức TCP/IP nói riêng. Sử dụng thiết bị mạng phù hợp với yêu cầu kĩ thuật. Biết tìm địa chỉ và cài đặt.	NLS 6.2, NLS 5.1, NLS 4.2
5	Bài 5. Thực hành chia sẻ tài nguyên trên mạng	2	Biết các nguyên tắc và kĩ năng chia sẻ tài nguyên trong mạng cục bộ. Sử dụng được các chức năng mạng của hệ điều hành chia sẻ tài nguyên.	NLS 4.2, NLS 5.1, NLS 6.2, NLS 4.1
	CHỦ ĐỀ 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ			

6	Bài 6. Giao tiếp và ứng xử trong không gian mạng	2	Khái niệm không gian mạng; ưu điểm và nhược điểm của giao tiếp trong không gian mạng; tính nhân văn trong ứng xử. Phân tích được ưu và nhược điểm về giao tiếp trong không gian mạng qua các ví dụ cụ thể. Phân tích được tính nhân văn trong ứng xử ở một số tình huống tham gia không gian mạng.	NLS 1.2, NLS 6.3, NLS 2.5, NLS 6.2, NLS 3.1
	CHỦ ĐỀ 4: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH			
7	Bài 7. HTML và cấu trúc trang web	2	Hiểu khái niệm và chức năng của ngôn ngữ HTML. Hiểu cấu trúc thẻ HTML, phần tử HTML, nhận dạng được thẻ HTML và phần tử HTML trong ví dụ cụ thể. Hiểu và giải thích được cấu trúc trang web. Biết về các phần mềm soạn thảo HTML, các ưu nhược điểm của từng phần mềm, từ đó lựa chọn được phần mềm soạn thảo phù hợp với nhiệm vụ và điều kiện thực tế.	NLS 6.2, NLS 6.3, NLS 3.1, NLS 5.1
8	Bài 8. Định dạng văn bản	2	Hiểu được ý nghĩa của thuộc tính thẻ.	NLS 6.2, NLS 6.3, NLS 3.1, NLS 5.1
9	Ôn tập	1	Ôn tập các kiến thức đã được học để làm kiểm tra.	
10	Kiểm tra đánh giá giữa kì I	1	Nắm vững kiến thức để làm đúng các bài tập trắc nghiệm, tự luận, thực hành.	
11	Bài 9. Tạo danh sách, bảng	2	Hiểu được ý nghĩa của danh sách và bảng trong trình bày văn bản. Biết được cấu trúc các thẻ tạo danh sách và tạo bảng. Sử dụng được các thẻ tạo được danh sách và bảng. Xác định được kiểu danh sách phù hợp với yêu cầu đề ra.	NLS 6.2, NLS 6.3, NLS 3.1, NLS 5.1
12	Bài 10. Tạo liên kết	2	Khái niệm siêu văn bản, đường dẫn, đường dẫn tương đối và đường dẫn tuyệt đối. Sử dụng thẻ HTML tạo được các loại liên kết.	NLS 6.2, NLS 5.1, NLS 3.1
13	Bài 11. Chèn tệp tin đa phương tiện và khung nội tuyến vào trang web	2	Sử dụng thẻ HTML chèn được các tệp tin đa phương tiện vào trang web và điều chỉnh kích thước cho phù hợp. Cách chèn các tệp tin đa phương tiện vào trang web. Khái niệm khung nội tuyến và ý nghĩa của việc chèn khung nội tuyến trong trang web. Sử dụng được các thẻ HTML để thêm ảnh, video và âm thanh và khung nội tuyến vào trang web. Hiểu và áp dụng các thuộc tính của thẻ <img>, <video>, <audio>, <iframe> để tuỳ chỉnh hiển thị và chức năng của các phương tiện đa phương tiện trên trang web.	NLS 6.2, NLS 5.1, NLS 4.2

14	Bài 12. Tạo biểu mẫu	2	Hiểu được ý nghĩa của biểu mẫu trong trang web và cách thức hoạt động của biểu mẫu. Hiểu được cú pháp tạo biểu mẫu và các thành phần trong biểu mẫu. Vận dụng cú pháp được học tạo được biểu mẫu theo yêu cầu của GV và tự tạo được biểu mẫu khác theo nhu cầu sử dụng.	NLS 4.2, NLS 3.1, NLS 5.1
15	Bài 13. Khái niệm, vai trò của CSS	2	Hiểu được vai trò và ý nghĩa của mẫu định dạng CSS (Cascading Style Sheets) trong việc trình bày trang web.	NLS 6.2, NLS 3.1, NLS 6.3, NLS 5.1
16	Bài 14. Định dạng văn bản bằng CSS	2	Cách khai báo các thuộc tính định dạng phông chữ, màu sắc chữ, dòng văn bản. Tính kế thừa của các mẫu định dạng CSS. Cách chọn theo thứ tự của các mẫu định dạng CSS. Sử dụng được CSS để định dạng văn bản, phông chữ.	NLS 6.2, NLS 5.1, NLS 3.1
17	Bài 15. Tạo màu cho chữ và nền	2	Cách thiết lập hệ thống màu sắc của CSS; các thuộc tính màu sắc của định dạng CSS. Bộ chọn CSS dạng tổ hợp các phần tử có quan hệ và ý nghĩa của các bộ chọn này. Sử dụng được CSS màu để thiết lập màu cho chữ và nền.	NLS 6.2, NLS 6.3, NLS 3.1, NLS 5.1
18	Bài 16. Định dạng khung	2	Sử dụng được CSS để định dạng khung văn bản, kích thước khung, kiểu đường viền,… Biết sử dụng CSS cho các bộ chọn khác nhau (id, class,…).	NLS 6.3, NLS 3.1, NLS 6.2, NLS 5.1
19	Ôn tập	1	Ôn tập kiến thức đã học.	
20	Kiểm tra đánh giá cuối học kì I	1	Nắm vững kiến thức để làm đúng các bài tập trắc nghiệm, tự luận, thực hành.	
	HỌC KỲ II (Số tiết: 02 x 17 tuần = 34 tiết)			
	CHỦ ĐỀ 4: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH (tiếp)			
1	Bài 17. Các mức ưu tiên của bộ chọn	2	Biết cách dùng CSS cho các kiểu bộ chọn khác nhau (id, class, pseudo-class, pseudo-element). Biết cách sử dụng CSS thực hiện các mẫu định dạng theo thứ tự ưu tiên của mình.	NLS 6.2, NLS 3.1, NLS 6.3, NLS 5.1
2	Bài 18. Thực hành tổng hợp thiết kế trang web	3	Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học về các thẻ HTML và định dạng văn bản với CSS để xây dựng và hoàn thiện một trang web. Có khả năng tự đánh giá sản phẩm, rút kinh nghiệm và điều chỉnh để hoàn thiện sản phẩm. Phát triển tư duy logic, phân tích và định hướng trước khi thực hiện	NLS 3.1, NLS 5.1

			bất kì nhiệm vụ nào. Với mỗi nhiệm vụ luôn tìm tòi các phương án giải quyết, lựa chọn phương án phù hợp nhất để giải quyết yêu cầu đặt ra.	
	CHỦ ĐỀ 5. HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC			
3	Bài 19. Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính	2	Trình bày được thông tin hướng nghiệp của nghề sửa chữa và bảo trì máy tính. Tự tìm kiếm và khai thác được thông tin hướng nghiệp về một vài ngành nghề khác trong nhóm nghề dịch vụ trong ngành Công nghệ thông tin.	NLS 5.1, NLS 6.1, NLS 1.1, NLS 3.1
4	Bài 20. Nhóm nghề quản trị thuộc ngành Công nghệ thông tin	2	Trình bày được thông tin hướng nghiệp của nhóm nghề quản trị trong ngành Công nghệ thông tin.	NLS 1.1, NLS 4.1, NLS 3.1
5	Bài 21. Hội thảo hướng nghiệp	3	Nêu được tên một số ngành nghề và lĩnh vực có sử dụng nhân lực công nghệ thông tin, đồng thời giải thích được vai trò và công việc của chuyên viên công nghệ thông tin trong một số ngành nghề. Tìm hiểu được thông tin ngành đào tạo của một số cơ sở đào tạo Công nghệ thông tin. Giao lưu được với bạn bè qua các kênh truyền thông số để chia sẻ và trao đổi ý kiến về những thông tin trên.	NLS 1.2, NLS 5.2, NLS 1.1, NLS 2.1, NLS 2.4, NLS 3.1, NLS 3.3
	CHỦ ĐỀ 6. MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC			
6	Bài 22. Thực hành kết nối các thiết bị số	4	Kết nối được máy tính với một số thiết bị số thông dụng.	NLS 1.1, NLS 5.1, NLS 4.1
7	Ôn tập	1	Ôn tập kiến thức đã học.	
8	Kiểm tra đánh giá giữa học kì II	1	Nắm vững kiến thức để làm đúng các bài tập trắc nghiệm, tự luận, thực hành.	
	CHỦ ĐỀ 7. ỨNG DỤNG TIN HỌC			
9	Bài 23. Chuẩn bị xây dựng trang web	3	Xác định được cấu trúc chung của trang web. Nhận diện được các thành phần chung của trang web thông qua các ví dụ cụ thể. Nắm được các bước xây dựng trang web. Thực hiện được bước	NLS 1.1, NLS 6.2, NLS 3.1, NLS 2.4, NLS 3.3

			chuẩn bị xây dựng trang web cho chủ đề được lựa chọn. Trau dồi năng lực quan sát, tìm hiểu thực tiễn và liên hệ thực tiễn với kiến thức tiếp thu được. Nâng cao khả năng tự học.	
10	Bài 24. Xây dựng phần đầu trang web	2	Nhận biết được các nút chức năng và ý nghĩa các chức năng trong giao diện khởi động và giao diện làm việc của Google Sites. Sử dụng được phần mềm Google Sites để tạo một trang web theo mẫu và tạo được phần đầu trang web. Nâng cao khả năng tự học.	NLS 1.1, NLS 3.1, NLS 3.3
11	Bài 25. Xây dựng phần thân và chân trang web	2	Biết cách xây dựng phần nội dung và chân trang web với sự hỗ trợ của Google Sites. Nhận biết được các nút chức năng và ý nghĩa các chức năng trong giao diện tạo phần thân trang web. Sử dụng được phần mềm Google Sites để chèn và chỉnh sửa các khối nội dung và các đối tượng đồ hoạ trong phần thân trang web. Lựa chọn được các nội dung và minh hoạ phù hợp để đưa vào trang web. Bố cục được các khối nội dung trong thân trang web một cách phù hợp, có điểm nhấn. Sử dụng được phần mềm Google Sites để thiết kế chân trang web. Nâng cao khả năng tự học.	NLS 3.1, NLS 4.2, NLS 3.3, NLS 5.1
12	Bài 26. Liên kết và thanh điều hướng	2	Biết cách tạo liên kết và thiết lập bảng chọn trên thanh điều hướng với sự hỗ trợ của Google Sites. Nhận biết được mô hình tổ chức các trang web, các trang web liên kết với nhau theo cấu trúc hình cây. Phân tích được cách tổ chức một số trang web ví dụ. Thiết kế được cấu trúc tổ chức các trang web cho đề tài đang thực hiện. Tạo được các trang con trong trang chủ. Tạo được liên kết tới các trang. Thiết lập được thanh điều hướng, tuỳ chỉnh vị trí, cấp độ các trang trong thanh điều hướng cho khoa học. Nâng cao khả năng tự học.	NLS 1.1, NLS 6.2, NLS 3.1, NLS 5.1
13	Bài 27. Biểu mẫu trên trang web	2	Biết cách tạo các biểu mẫu cho trang web và lấy kết quả từ biểu mẫu với hỗ trợ của Google Sites. Hiểu được ý nghĩa của việc sử dụng biểu mẫu trên trang web. Sử dụng phần mềm Google Form để tạo biểu mẫu. Thực hiện nhúng biểu mẫu vào trang web và xem các kết quả thống kê trên biểu mẫu. Lựa chọn được kiểu biểu mẫu phù hợp với các nhu cầu khác nhau.	NLS 4.2, NLS 3.1
14	Bài 28. Thực hành tổng hợp	3	Biết cách vận dụng kiến thức đã học để xây dựng hoàn chỉnh một website. Qua đó hoàn thiện kĩ năng sử dụng Google Sites để xây dựng các trang web trong tương lai.	NLS 1.2, NLS 3.1, NLS 4.2
15	Ôn tập	1	Ôn tập kiến thức đã học.	
16	Kiểm tra đánh giá cuối học kì II	1	Nắm vững kiến thức để làm đúng các bài tập trắc nghiệm, tự luận, thực hành.	

Chuyên đề học tập: Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng (35 tiết)

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
CHUYÊN ĐỀ 1. THỰC HÀNH SỬ DỤNG PHẦN MỀM QUẢN LÍ DỰ ÁN (10 tiết)			
1	Bài 1. Quản lí dự án và phần mềm quản lí dự án	2	- Nêu được khái niệm dự án, vai trò và các mục tiêu cơ bản của quản lí dự án. - Nhận biết được giao diện, tính năng chính của phần mềm quản lí dự án. - Tạo và lưu được tệp dự án mới với các thông tin cơ bản ban đầu.
2	Bài 2. Thiết lập tiến độ dự án	2	- Xác định và nhập được danh sách các nhiệm vụ, phân cấp công việc (WBS). - Thiết lập được thời lượng thực hiện và các mối quan hệ phụ thuộc giữa các công việc. - Đọc và giải thích được tiến độ dự án hiển thị trên biểu đồ Gantt.
3	Bài 3. Phân bổ nhân lực và kinh phí dự án	2	- Khai báo được danh sách các nguồn lực (nhân sự, trang thiết bị) và đơn giá chi phí. - Thực hiện gán nguồn lực phù hợp vào từng công việc cụ thể. - Xem và kiểm soát được bảng tổng hợp kinh phí cùng khối lượng phân bổ nguồn lực.
4	Bài 4. Quản lí tiến độ dự án	2	- Thiết lập được đường cơ sở (Baseline) để lưu mốc kế hoạch ban đầu của dự án. - Cập nhật tiến độ thực tế (tỉ lệ % hoàn thành, ngày bắt đầu/kết thúc thực tế). - So sánh thực tế với đường cơ sở để phát hiện công việc chậm tiến độ và đưa ra điều chỉnh.
5	Bài 5. Tăng năng suất làm việc với phần mềm quản lí dự án	2	- Nhận diện và biết cách điều chỉnh khi xảy ra xung đột hoặc quá tải nguồn lực. - Sử dụng được các bộ lọc (Filter) và gom nhóm (Group) để truy xuất dữ liệu nhanh. - Xuất và trình bày được các mẫu báo cáo tiến độ, chi phí phục vụ theo dõi dự án.
CHUYÊN ĐỀ 2. THỰC HÀNH CÀI ĐẶT, GỠ BỎ PHẦN MỀM VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU (10 tiết)			
6	Bài 6. Cài đặt và gỡ bỏ phần mềm	2	- Nhận biết các định dạng tệp cài đặt và chọn nguồn tải phần mềm an toàn, đáng tin cậy. - Thực hiện đúng các bước cài đặt phần mềm ứng dụng trên máy tính.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Gỡ bỏ hoàn toàn phần mềm không dùng đến bằng các công cụ chuẩn của hệ điều hành.
7	Bài 7. Cài đặt hệ điều hành máy tính	3	- Nêu được các bước chuẩn bị trước khi cài đặt: tạo USB Boot và phân vùng ổ đĩa. - Thực hiện được quy trình cài đặt hệ điều hành trên máy tính vật lí hoặc máy ảo. - Kiểm tra, cài đặt đầy đủ trình điều khiển (Driver) và cấu hình mạng cơ bản sau khi cài đặt.
8	Bài 8. Bảo đảm an toàn dữ liệu	2	- Nhận diện được các rủi ro làm mất mát, hư hỏng dữ liệu và nguy cơ từ phần mềm độc hại. - Nêu được các nguyên tắc bảo vệ dữ liệu: sao lưu định kì, phân quyền và mã hóa thông tin. - Có ý thức tuân thủ các quy định an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu số.
9	Bài 9. Thực hành bảo vệ dữ liệu	3	- Thực hiện sao lưu dữ liệu cục bộ sang thiết bị ngoài và đồng bộ lên đám mây (Cloud). - Thực hiện các thao tác đặt mật khẩu bảo vệ tệp và mã hóa thư mục dữ liệu quan trọng. - Sử dụng phần mềm diệt virus để quét kiểm tra và thiết lập chế độ bảo vệ máy tính theo thời gian thực.
CHUYÊN ĐỀ 3. THỰC HÀNH PHÂN TÍCH DỮ LIỆU VỚI PHẦN MỀM BẢNG TÍNH (15 tiết)			
10	Bài 10. Tính xác suất và chọn số liệu ngẫu nhiên	3	- Sử dụng được các hàm tính toán xác suất cơ bản trong phần mềm bảng tính. - Dùng các hàm sinh số ngẫu nhiên (RAND, RANDBETWEEN) để tạo mẫu dữ liệu ngẫu nhiên. - Thực hiện được bài toán mô phỏng một số hiện tượng hoặc phép thử ngẫu nhiên đơn giản.
11	Bài 11. Xác định các đặc trưng đo xu thế trung tâm và độ phân tán dữ liệu	2	- Sử dụng được các hàm tính trung bình (AVERAGE), trung vị (MEDIAN), mốt (MODE).

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Sử dụng được các hàm tính phương sai (VAR) và độ lệch chuẩn (STDEV) của mẫu dữ liệu. - Đọc và nhận xét được ý nghĩa của các chỉ số đo xu thế trung tâm và mức độ phân tán.
12	Bài 12. Mô tả số liệu bằng PivotTable	3	- Hiểu được mục đích và ứng dụng của công cụ PivotTable trong tổng hợp dữ liệu lớn. - Tạo lập, kéo thả các trường dữ liệu và tùy biến bảng tổng hợp PivotTable theo yêu cầu. - Sử dụng công cụ cắt lát (Slicer) và PivotChart để lọc, trực quan hóa dữ liệu tổng hợp.
13	Bài 13. Mô tả thống kê bằng biểu đồ	2	- Lựa chọn đúng dạng biểu đồ (cột, đường, tròn, phân tán) phù hợp với mục đích phân tích. - Tạo và định dạng đầy đủ các thành phần biểu đồ (tiêu đề, trục tọa độ, nhãn dữ liệu, chú giải). - Phân tích trực quan và rút ra kết luận, nhận xét từ biểu đồ thống kê đã vẽ.
14	Bài 14. Phân tích tương quan	2	- Hiểu được ý nghĩa của hệ số tương quan trong việc đánh giá mối liên hệ giữa hai biến số. - Sử dụng được hàm CORREL hoặc công cụ Data Analysis để tính hệ số tương quan. - Vẽ đường xu hướng (Trendline), xác định phương trình hồi quy tuyến tính để dự báo xu thế.
15	Bài 15. Kiểm định giả thuyết thống kê	3	- Nêu được các khái niệm cơ bản: giả thuyết không, mức ý nghĩa và giá trị p-value. - Sử dụng được công cụ kiểm định trung bình (như kiểm định t-Test) trong phần mềm bảng tính. - So sánh giá trị p với mức ý nghĩa để đưa ra kết luận chấp nhận hay bác bỏ giả thuyết.

XII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

Tiết PPCT	Bài học/Chủ đề	Số tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Điều chỉnh nội dung, Phân bố tiết dạy
	HỌC KÌ I				
1	Giới thiệu môn học – Khám phá Đà Nẵng bằng bản đồ tư duy.	1	1	Học sinh nắm rõ bản đồ địa chính của TP Đà Nẵng…	
2,3	Dấu ấn lịch sử Đà Nẵng trong tiến trình dân tộc	2	2,3	- Trình bày được những dấu ấn lịch sử tiêu biểu của Đà Nẵng gắn với tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc (ví dụ: trận thủy chiến chống Pháp năm 1858, vai trò cảng thị Đà Nẵng trong giao thương, các di tích lịch sử – văn hóa quan trọng…). - Hiểu được vị trí chiến lược, ý nghĩa lịch sử của Đà Nẵng trong từng giai đoạn: thời phong kiến, thời Pháp thuộc, kháng chiến chống Mỹ, và thời kỳ đổi mới. - Nhận diện được một số nhân vật lịch sử, sự kiện, di sản văn hóa gắn với Đà Nẵng trong tiến trình dân tộc.	
4-14	Nhân vật Lịch sử tiêu biểu của đất Quảng	11	4-14	- Nêu được một số nhân vật lịch sử tiêu biểu của đất Quảng. - Trình bày được công lao, sự nghiệp, tư tưởng hoặc tấm gương đấu tranh của các nhân vật này trong tiến trình lịch sử dân tộc. - Hiểu được ý nghĩa, ảnh hưởng của các nhân vật đối với sự phát triển của phong trào yêu nước, cách mạng và văn hóa – giáo dục ở Quảng Nam, Quảng Ngãi,… và cả nước.	Tiết 1: Tìm hiểu về nhân vật lịch sử Nguyễn Văn Thoại và Đỗ Thúc Tịnh; Tiết 2: Tìm hiểu về nhân vật lịch sử Phạm Phú Thứ và Hoàng Diệu; Tiết 3: Tìm hiểu về nhân vật lịch sử Ông Ích Khiêm và Huỳnh Bá Chánh; Tiết 4: Tìm hiểu về nhân vật lịch sử Trần Cao Vân và Trần Quý Cáp; Tiết 5: Tìm hiểu về nhân vật lịch sử Phan Châu Trinh và Phan Thúc Duyện; Tiết 6: Tìm hiểu về nhân vật lịch sử Huỳnh Thúc Kháng, Lê Bá Trinh; Tiết 7: Tìm hiểu về nhân vật lịch sử Thái Phiên và Ông Ích Đường; Tiết 8: Tìm hiểu về nhân vật lịch sử Trần Đình Đàn và Lê Văn Hiến, Phan Thanh; Tiết 9: Kiểm tra giữa kì I; Tiết 10: Tìm hiểu về nhân vật lịch sử Phan Bôi, Thái Thị Bôi, Võ Chí Công; Tiết 11: Hồ Nghinh, Nguyễn Bá Phát, Hoàng Tuỵ và Lê Độ.
15,16	Thực hành	2	15,16		

17	Ôn tập	1	17		
18	Kiểm tra cuối kì I	1	18		
	HỌC KÌ II				
19-24	Sơ lược về văn học viết đất Quảng từ Cách mạng Tháng tám năm 1945 đến nay.	6	19-24	- Trình bày được những nét khái quát về quá trình phát triển văn học viết của đất Quảng từ 1945 đến nay. - Nêu được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu trong giai đoạn sau Cách mạng Tháng Tám. - Hiểu được đặc điểm nội dung (tinh thần yêu nước, khát vọng tự do, phản ánh đời sống cách mạng, công cuộc xây dựng quê hương) và nghệ thuật của văn học viết đất Quảng.	
25	Thực hành	1	25		
26	Kiểm tra giữa kì II	1	26		
27,28	Văn học nghệ thuật về Đà Nẵng (thơ, nhạc, hội hoạ)	2	27,28	- Nêu được một số tác phẩm thơ, nhạc, hội hoạ tiêu biểu viết về Đà Nẵng. - Hiểu được những giá trị nội dung (tình yêu quê hương, ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên – con người, khát vọng xây dựng và phát triển thành phố) và đặc điểm nghệ thuật trong các tác phẩm. - Nhận diện vai trò của văn học, âm nhạc, hội hoạ trong việc khắc hoạ hình ảnh Đà Nẵng – thành phố năng động, sáng tạo, giàu truyền thống.	
29,30	Đà Nẵng và những cây cầu	2	29,30	- Nêu được một số cây cầu tiêu biểu của Đà Nẵng (Cầu Sông Hàn, Cầu Rồng, Cầu Trần Thị Lý, Cầu Thuận Phước, Cầu Nguyễn Văn Trỗi…). - Hiểu được vai trò, ý nghĩa của các cây cầu đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, du lịch và đời sống tinh thần của người dân thành phố. - Nhận biết được giá trị biểu tượng: Đà Nẵng – "thành phố của những cây cầu", gắn với bản sắc, sự năng động và khát vọng hội nhập.	
31,32	Ngày 29/3/1975 – Đà Nẵng giải phóng	2	31,32	- Trình bày được sự kiện lịch sử ngày 29/3/1975 – Đà Nẵng hoàn toàn giải phóng, bối cảnh, diễn biến và kết quả. - Hiểu được ý nghĩa của sự kiện giải phóng Đà Nẵng trong Chiến	

				dịch Hồ Chí Minh, góp phần vào thắng lợi mùa xuân 1975, thống nhất đất nước. - Nhận diện một số nhân chứng, tư liệu, hình ảnh, di tích lịch sử gắn với sự kiện 29/3 tại Đà Nẵng.	
33	Tổng kết dự án cá nhân/nhóm.	1	33		
34	Ôn tập	1	34		
35	Kiểm tra cuối kì II	1	35		

XIII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

Kế hoạch giáo dục môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp Khối 12 do Tổ Trung học/Giáo viên chủ nhiệm xây dựng, năm học 2026-2027 (01 lớp, 17 học sinh). Nội dung dưới đây thể hiện phân phối chương trình theo chủ đề (Phụ lục I) và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục liên lớp/khối (Phụ lục 2); các nội dung tích hợp, phát triển phẩm chất - năng lực gắn với từng chủ đề được giáo viên thể hiện cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

1. Phân phối chương trình

Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Quy mô tổ chức			Tuần/ tiết		GV phụ trách
			Quy mô	Số tiết/Thời lượng	Nội dung	Tuần	Tiết	
Chủ đề 1: Phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn	**9**	- Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. - Thể hiện được lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. - Hợp tác được với mọi người trong hoạt động và biết giải quyết mâu thuẫn trong các quan hệ bạn bè. - Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể. - Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	Lớp	3	HĐ1: Tìm hiểu cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè. HĐ2: Tìm hiểu về cách hợp tác với mọi người trong hoạt động chung. HĐ3: Thể hiện cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô.	1	1,2,3	GVCN
			Lớp	3	HĐ4: Thể hiện được lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. HĐ5: Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường và hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	2	4,5,6	GVCN

					HĐ6: Đánh giá về ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể.			
			Khối	1	Diễn đàn: "Những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường" (C1)	3	7	- BGH - ĐTN - GV CN
			Lớp	2	HĐ7: Thể hiện kĩ năng giải quyết mâu thuẫn và nuôi dưỡng, giữ gìn, mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè. HĐ8: Thực hiện các hoạt động phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè trong nhà trường. Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng. -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề.	3	8,9	GV CN
Chủ đề 2: Tôi trưởng thành	**11**	- Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân. - Nhận diện được phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân. - Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.	Lớp	3	HĐ1: Xác định những biểu hiện trưởng thành của cá nhân. HĐ2: Tìm hiểu biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê. HĐ3: Nhận diện đặc điểm của người có tư duy độc lập.	4	10,11,12	GV Sinh
			Khối	1	Giao lưu theo chủ đề: "Sống cùng đam mê" (C2)	5	13	- BGH - ĐTN - GV CN -GV Sinh

			Lớp	2	HĐ4: Nhận diện khả năng thích ứng với sự thay đổi. HĐ5: Thể hiện sự trưởng thành của bản thân trong cuộc sống.	5	14,15	GV Sinh
			Lớp	3	HĐ6: Giới thiệu đam mê của bản thân. HĐ7: Rèn luyện ý chí của bản thân. HĐ8: Thể hiện khả năng tư duy độc lập.	6	16,17,18	GV Sinh
			Lớp	2	HĐ9: Thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi. HĐ10: Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất ý chí và sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng của bản thân. -Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng. -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề.	7	19,20	GV Sinh
Chủ đề 3: Hoàn thiện bản thân	**15+1 tiết Đánh giá giữa kì I**	- Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. - Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.	Lớp	1	HĐ1: Xác định những biểu hiện về tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.	7	21	GVCN
			Lớp	3	HĐ2: Tìm hiểu cách thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ theo thời gian và thực hiện cam kết đề ra.	8	22,23,24	GVCN

		- Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau. - Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.			HĐ3: Xác định cách điều chỉnh được cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau. HĐ4: Tìm hiểu về kế hoạch phát triển tài chính phù hợp cho bản thân.			
			Lớp	2	HĐ5: Thể hiện sự trung thực, tinh thần trách nhiệm trong đời sống. HĐ6: Rèn luyện thói quen tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.	9	25,26	GVCN
			Khối	1	ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I	9	27	GVCN
			Lớp	3	HĐ7: Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ theo thời gian và cam kết đề ra. HĐ8: Thực hành điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau. HĐ9: Lập và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính của bản thân.	10	28,29,30	GVCN
			Khối	1	Báo cáo điển hình về Tôi hoàn thiện bản thân (C3)	11	31	- BGH - ĐTN - GV CN
			Lớp	2	HĐ10: Tự hoàn thiện bản thân.	11	32,33	GVCN
			Lớp	3	-Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng.	12	34,35,36	GVCN

					-Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề.			
Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình	**9**	- Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình. - Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình. - Thực hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và thấy được giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội. - Phân tích được chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống.	Lớp	3	HĐ1: Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình. HĐ2: Tìm hiểu vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và thấy được giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội. HĐ3: Tìm hiểu ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình.	13	37,38,39	GV…..
			Lớp	3	HĐ4: Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình. HĐ5: Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình. HĐ6: Thể hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình.	14	40,41,42	GV…..
			Lớp	3	HĐ7: Phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình em. HĐ8: Thể hiện trách nhiệm đối với gia đình. -Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng.	15	43,44,45	GV…..

					-Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề.			
Chủ đề 8: Nghề nghiệp và những yêu cầu với người lao động trong xã hội hiện đại	**12+ 1 tiết Đánh giá cuối kì I**	- Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. - Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại. - Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. - Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.	Khối	1	Tìm hiểu một số nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại (C4)	16	46	- BGH - ĐTN - GV CN
			Lớp	2	HĐ1: Tìm hiểu về xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. HĐ2: Xác định những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.	16	47,48	Gv Công nghệ
			Lớp	2	HĐ3: Tìm hiểu biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc. HĐ4: Tìm hiểu yêu cầu về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.	17	49,50	- GV Công nghệ
			Khối	1	ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I	17	51	Gv Công nghệ
			Lớp	3	HĐ5: Rèn luyện tính chuyên nghiệp trong công việc. HĐ6: Đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. HĐ7: Phân tích những yêu cầu đối với nghề trong xã hội hiện đại mà em quan tâm.	18	52,53,54	Gv Công nghệ
			Lớp	3	HĐ8: Thực hành phân tích thông tin cơ bản về thị trường	19	55,56,57	Gv Công nghệ

					lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. HĐ9: Trải nghiệm thực tế nghề nghiệp (pha chế - nấu ăn).			
			Lớp	1	-Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng. -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề.	20	58	Gv Công nghệ
Chủ đề 9: Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp	**9**	- Đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân. - Xác định những phẩm chất, năng lực hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn. - Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. - Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình.	Lớp	2	HĐ1: Xác định những nhóm nghề/ nghề phù hợp với khả năng và sở thích của bản thân. HĐ2: Tìm hiểu các yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề.	20	59,60	Gv……
			Lớp	3	HĐ3: Tìm hiểu những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. HĐ4: Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn. HĐ5: Đánh giá phẩm chất, năng lực của bản thân so với yêu cầu để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.	21	61,62,63	Gv……
			Lớp	3	HĐ6: Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.	22	64,65,66	Gv……

					HĐ7: Thể hiện sự tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình. HĐ8: Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và cuộc sống để bước vào thế giới nghề nghiệp.			
			Lớp	1	- Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng. -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề.	23	67	Gv……
Chủ đề 10: Quyết định lựa chọn nghề phù hợp và chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường mới	**12+ 1 tiết Đánh giá giữa kì II**	- Phân tích và xử lí được các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở đào tạo và giáo dục nghề nghiệp. - Tham khảo được ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp. - Đưa ra được các quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học, trường học và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương lai. - Có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hòa nhập với lực lượng lao động xã hội. - Thể hiện được bản lĩnh của bản thân trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.	Khối	1	Toạ đàm về quyết định chọn trường, chọn ngành học, chọn nghề phù hợp với bản thân (C5)	23	68	GVCN
			Lớp	1	HĐ1: Tìm hiểu cách thức chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai.	23	69	GVCN
			Lớp	3	HĐ2: Tìm hiểu về tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội. HĐ3: Tìm hiểu về bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích. HĐ4: Phân tích và xử lí các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.	24	70,71,72	GVCN

			Lớp	3	HĐ5: Thể hiện tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội. HĐ6: Quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân. HĐ7: Thể hiện bản lĩnh, đam mê theo đuổi nghề yêu thích.	25	73,74,75	GVCN
			Lớp	2	HĐ8: Trải nghiệm thực tế nghề nghiệp.	26	76,77	GVCN
			Khối	1	ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II	26	78	GVCN
			Lớp	2	HĐ8: Trải nghiệm thực tế nghề nghiệp. -Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng. -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề.	27	79,80	GVCN
Chủ đề 5: Xây dựng cộng đồng	**9**	- Thể hiện được sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng. - Thực hiện được các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hòa bình, hữu nghị. - Thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hóa khác nhau; thể hiện được thái	Lớp	1	HĐ1: Tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động và tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ cộng đồng.	27	81	GV Lịch Sử
			Lớp	3	HĐ2: Tìm hiểu các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị. HĐ3: Tìm hiểu cách quản lý dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo.	28	82-HĐ2 83-HĐ 3,4 84-HĐ 5	GV Lịch Sử

		độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hóa. - Xây dựng và triển khai được dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả. - Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội.			HĐ4: Thể hiện sự chủ động, tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ cộng đồng. HĐ5: Thực hiện hoạt động khám phá các nền văn hoá khác nhau.			
			Khối	1	Biểu diễn trang phục các dân tộc Việt Nam (C6)	29	85	- BGH - ĐTN - GV CN -Gv Lịch Sử
			Lớp	2	HĐ6: Thể hiện sự hứng thú, hạm hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau và thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá. HĐ7: Thực hiện hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị. HĐ8: Lập và thực hiện kế hoạch dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và biện pháp quản lý dự án.	29	86- HĐ 6 87– HĐ7,8	GV Lịch Sử
			Lớp	2	HĐ9: Đánh giá ý nghĩa của hoạt động xã hội. HĐ10: Tham gia các hoạt động xây dựng cộng đồng nơi em sinh sống. -Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng. -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề.	30	88,89	GV Lịch Sử

Chủ đề 6: Chung tay gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	**6**	- Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương. - Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - Thực hiện được việc tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.	Lớp	1	HĐ1: Tìm hiểu các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.	30	90	Gv Địa
			Lớp	3	HĐ2: Tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên. HĐ3: Đánh giá thực trạng bảo tồn 1 số danh lam thắng cảnh ở địa phương. HĐ4: Đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.	31	91,92,93	Gv Địa
			Lớp	2	HĐ5: Thực hiện tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên. HĐ6: Thực hiện các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. -Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng. -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề.	32	94,95	Gv Địa
Chủ đề 7: Bảo vệ thế giới tự nhiên	**9+ 1 tiết Đánh giá cuối kì II**	- Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.	Khối	1	ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II	32	96	GVCN
			Lớp	3	HĐ1: Nhận diện hành vi việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.	33	97,98 –HĐ1 99- HĐ 2	GV Sinh

		- Thực hiện và tuyên truyền được đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật. - Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.			HĐ2: Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.			
			Khối	1	Triển lãm về thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật (C7)	34	100	- BGH - ĐTN - GV CN -Gv Sinh
			Lớp	2	HĐ3: Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. HĐ4: Thực hiện các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.	34	101,102	- Gv Sinh
			Lớp	3	HĐ5: Tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật. HĐ6: Lập và thực hiện kế hoạch bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương. -Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng. -Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề.	35	103,104,105	Gv Sinh

2. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của nhóm chuyên môn (hoạt động liên lớp/khối)

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	Chủ đề 1: Phát triển các mối quan hệ tốt đẹp giữa thầy cô và các bạn Diễn đàn "Những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường"	HS có cơ hội thể hiện tình cảm tốt đẹp với thầy cô; ghi nhận, tôn vinh những việc làm tích cực; lan toả những tình cảm tốt đẹp của HS, PHHS đối với thầy cô và nhà trường. Nội dung: Những kỉ niệm đáng nhớ của HS đối với thầy cô và nhà trường.	2	Tuần 3	Lớp	GVCN, GVBM	HS	HS được thông báo trước về nội dung các phần thi để chuẩn bị - Sân khấu, loa đài...
2	Chủ đề 3: Hoàn thiện bản thân Báo cáo điển hình về Tôi hoàn thiện bản thân	Những thành công và cách đã vượt qua những khó khăn để rèn luyện/hoàn thiện bản thân. Những sản phẩm minh chứng cho kết quả của rèn luyện bản thân (nếu có). Những bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình rèn luyện/ tự hoàn thiện bản thân.	4	Tuần 11, 12	Lớp	GVCN	HS	HS được thông báo trước về nội dung các phần thi để chuẩn bị - Sân khấu, loa đài...
3	Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình Triển lãm sản phẩm về trách nhiệm với gia đình	Lan toả được ý thức trách nhiệm với gia đình đối với HS trong toàn trường. - HS nhận thức được sâu sắc và đầy đủ hơn trách nhiệm của mình đối với gia đình bằng những sản phẩm cụ thể và có ý nghĩa. - HS học được kinh nghiệm của bạn trong trường về việc thể hiện trách nhiệm với gia đình.	2	Tuần 15, 16	Lớp	GVCN	HS	HS được thông báo trước về nội dung các phần thi để chuẩn bị - Sân khấu, loa đài...

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
		-Những sản phẩm minh chứng cho kết quả của rèn luyện bản thân (nếu có). - Những bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình rèn luyện/ tự hoàn thiện bản thân.						
4	Chủ đề 6: Chung tay giữ gìn, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên Ra quân Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên (tuyên truyền, lao động, …)	Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của TC, CN trong việc bảo tồn CQTN. - Xây dựng và thực hiện được KHTT, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ CQTN. - Tham gia các HĐ bảo tồn CQTN do Đoàn tổ chức.	1	Tuần 21	- Sân trường - Vườn trường - Địa phương	- Lãnh đạo trường; - BTV đoàn trường - GVCN	- Học sinh	-Dụng cụ lao động vệ sinh, đồ nhựa tái chế, sơn màu.
5	Chủ đề 7: Bảo vệ thế giới tự nhiên Triển lãm về bảo vệ thế giới động - thực vật	HS trưng bày, giới thiệu được các hình ảnh, video, sơ đồ, biểu đồ về kết quả khảo sát thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật. HS triển lãm kết quả khảo sát của nhóm, lớp mình về thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật.	2	Tuần 24	Lớp	GVCN	HS	HS được thông báo trước về nội dung các phần thi để chuẩn bị - Sân khấu, loa đài...
6	Chủ đề 8: Nghề nghiệp và những yêu cầu với người lao động trong xã hội hiện đại Trải nghiệm thực tế: Ngày hội Tư vấn	- Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề. - Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp	1	Tuần 28	Sân trường	- Lãnh đạo trường; - BTV đoàn trường - GVCN	- Hội cha mẹ học sinh. - Ban tuyển sinh các trường	- Kế hoạch tổ chức ngày hội Tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp. - Kinh phí

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
	tuyển sinh và hướng nghiệp	- Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm 1 nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng.					Đại học, Cao đẳng	
7	Chủ đề 9: Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp Trò chơi đoán tên nghề	HS biết được đặc trưng của nghề và yêu cầu về phẩm chất, năng lực, sức khoẻ đối với người lao động làm một số nghề trong xã hội hiện đại. Các đội chơi/người chơi phải đoán đúng tên nghề khi được cung cấp một vài thông tin về đặc điểm và yêu cầu về phẩm chất, năng lực, sức khoẻ đối với người lao động làm nghề đó.	1	Tuần 31	Lớp	GVCN	HS	HS được thông báo trước về nội dung các phần thi để chuẩn bị - Sân khấu, loa đài...

XIV. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT (MÔN TỰ CHỌN KARATE-DO)

Tháng	Môn tự chọn	Chuẩn đầu ra môn thể thao	Yêu cầu cần đạt (lồng ghép, trích Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT)	Bài tập luyện tập tại nhà
Tháng 8	Karate-do	Ôn tổng hợp kĩ thuật đã học; lập kế hoạch tập luyện cá nhân cả năm. Học mới các nội dung thi đai Nâu. - Bài quyền: + Kankudai. - Kumite: + Jiyu ippon: jodan 1-2, chudan 1-2, Mae geri 1-2; Jiyu Kumite (WKF).	Biết lập kế hoạch tập luyện môn thể thao ưa thích (Biết lập kế hoạch tập luyện môn thể thao ưa thích).	Tự xây dựng giáo án cá nhân cả năm, ghi rõ mục tiêu từng tháng. - Luyện tập thể lực theo cá nhân đăng ký bao gồm: cơ lưng, cơ bụng, chống đẩy, plank, squat, nhảy dây, chạy bộ hoặc 1 môn thể thao yêu thích. (Luyện tập lấy lại thể lực, đăng ký nội dung tập luyện tại nhà)
Tháng 9	Karate-do	Hoàn thiện kumite thi đấu. - Luyện tập kỹ thuật còn yếu. - Các thuật ngữ trọng tài.	Bổ trợ Bóng rổ: làm trọng tài giao hữu nội bộ, tích cực tham gia công tác trọng tài (Tích cực tham gia công tác trọng tài điều khiển các trận thi đấu nhằm nâng cao hiệu quả học tập và rèn luyện).	Luyện tổng hợp kĩ thuật thi đấu (shadow kumite nâng cao) 20 phút/ngày. - Luyện tập thể lực theo cá nhân đăng ký bao gồm: cơ lưng, cơ bụng, chống đẩy, plank, squat, nhảy dây, chạy bộ hoặc 1 môn thể thao yêu thích. (duy trì hoặc có tiến bộ so với tháng 8)
Tháng 10	Karate-do	Hội khỏe Phù Đổng cấp trường: hỗ trợ tổ chức, làm trọng tài các nội dung bổ trợ. - Luyện tập kỹ thuật còn yếu. - Học mới cách hướng dẫn người mới học.	Thể hiện ý thức tự giác, tinh thần tập thể khi hỗ trợ tổ chức (Thể hiện được ý thức tự giác, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong luyện tập và thi đấu).	Hỗ trợ hướng dẫn 1 buổi vận động nhẹ cho em/bạn nhỏ tuổi hơn trong gia đình. - Luyện tập thể lực theo cá nhân đăng ký bao gồm: cơ lưng, cơ bụng, chống đẩy, plank, squat, nhảy dây, chạy bộ hoặc 1 môn thể thao yêu thích. (duy trì hoặc có tiến bộ so với tháng 9)
Tháng 11	Karate-do	Hoàn thiện kata thi đấu/biểu diễn. - Cách điều khiển 1 trận thi đấu Kata.	Thể hiện năng khiếu về môn thể thao lựa chọn trong học tập, thi đấu (Thể hiện năng khiếu về môn thể thao lựa chọn trong học tập và thi đấu).	Ôn kata thi đấu/biểu diễn theo video, tự quay đối chiếu. - Luyện tập thể lực theo cá nhân đăng ký bao gồm: cơ lưng, cơ bụng, chống đẩy, plank, squat, nhảy dây, chạy bộ hoặc 1 môn thể thao yêu thích. (duy trì hoặc có tiến bộ so với tháng 10)
Tháng 12	Karate-do	Thi đấu kumite/biểu diễn kata nội bộ; đánh giá học kì I. - Thi đai Nâu theo chương trình liên đoàn Karate-do TP Đà Nẵng.	Thực hiện thuần thục, ổn định kĩ thuật, chiến thuật trong thi đấu (Thực hiện thuần thục, ổn định các kĩ thuật, chiến thuật cơ bản trong luyện tập và thi đấu môn thể thao lựa chọn).	Bài tập thể lực tổng hợp duy trì phong độ theo giáo án cá nhân. - Luyện tập thể lực theo cá nhân đăng ký bao gồm: cơ lưng, cơ bụng, chống đẩy, plank, squat, nhảy dây, chạy bộ hoặc 1 môn thể thao yêu thích. (duy trì hoặc có tiến bộ so với tháng 11)

Tháng 1	Karate-do	Hướng dẫn lại kĩ thuật cơ bản cho khối 10.	Hướng dẫn người khác sử dụng yếu tố tự nhiên và dinh dưỡng để rèn luyện sức khoẻ (Hướng dẫn được người khác sử dụng các yếu tố tự nhiên (không khí, nước, ánh sáng,..) và dinh dưỡng để rèn luyện sức khoẻ, phát triển các tố chất thể lực).	Hướng dẫn lại 1 kĩ thuật cơ bản cho em/bạn nhỏ tuổi hơn, ghi nhận phản hồi.
Tháng 2	Karate-do	Tham gia hỗ trợ trọng tài các trận đấu nội bộ; ôn luyện nâng cao thể lực.	Hiểu và phân tích điều luật để áp dụng vào công tác trọng tài (Hiểu và phân tích được những điều luật của môn thể thao đã lựa chọn để áp dụng vào trong luyện tập và thi đấu).	Luyện tổng hợp kumite + kata, 20–25 phút/ngày.
Tháng 3	Karate-do	Hoàn thiện giáo án cá nhân chuẩn bị thi đấu/biểu diễn cuối năm.	Quan sát, điều chỉnh, sửa sai động tác trong quá trình tự luyện (Có khả năng quan sát, điều chỉnh, sửa sai động tác trong tập luyện và thi đấu).	Hoàn thiện và tự rà soát giáo án cá nhân chuẩn bị thi đấu/biểu diễn.
Tháng 4	Karate-do	Tổng duyệt thi đấu/biểu diễn; ôn tập 3 môn bổ trợ.	Hiểu vai trò, ảnh hưởng của Karate đối với sức khoẻ và xã hội qua chia sẻ với khối dưới (Hiểu được vai trò, ảnh hưởng của môn thể thao lựa chọn đối với sức khoẻ và xã hội).	Tổng duyệt cá nhân tại nhà trước gương/quay video, đối chiếu với giáo án.
Tháng 5	Karate-do	Đánh giá cuối năm: thi đấu kumite/biểu diễn kata thuần thục; tổng kết 3 năm học.	Tổng kết tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau suốt 3 năm học (Thể hiện được ý thức tự giác, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong luyện tập và thi đấu).	Tổng kết 3 năm học: tự đánh giá toàn diện và chia sẻ kinh nghiệm với khối dưới.

XV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Bài học	Tổng số tiết	Lí thuyết	Thực hành	Yêu cầu cần đạt
Bài 1: Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa sau năm 1975	3	3	0	- Nêu được giá trị lịch sử và nghệ thuật quân sự Việt Nam trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc của Tổ quốc và đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới; - Tích cực, chủ động rèn luyện và thực hiện ý thức trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
Bài 2: Tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam	3	3	0	- Nêu được chức năng, nhiệm vụ của một số tổ chức trong Quân đội và Công an nhân dân Việt Nam; - Nhận biết được cấp bậc quân hàm, quân hiệu, phù hiệu, trang phục các quân, binh chủng của Quân đội nhân dân Việt Nam và các lực lượng chuyên môn của Công an nhân dân Việt Nam.
Bài 3: Công tác tuyển sinh, đào tạo trong các trường Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam	3	3	0	- Nêu được hệ thống nhà trường trong Quân đội, Công an và tuyển sinh vào các trường quân đội, công an; định hướng được nghề nghiệp quân sự, công an; - Tìm hiểu được các lĩnh vực nghề nghiệp theo nhóm ngành; định hướng học tập, nghiên cứu để theo học các ngành, nghề trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.
Bài 4: Một số hiểu biết về chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam	2	2	0	- Nêu được một số nội dung cơ bản về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trong thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ đối với cách mạng Việt Nam; - Biết cách phòng, chống âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch tại địa phương, trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là thông tin trên các trang mạng xã hội.
Bài 5: Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc giữ nước của địa phương	4	4	0	- Nêu được một số nét chính về truyền thống và nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương, phát huy truyền thống cha ông, tự giác tu dưỡng, rèn luyện xứng đáng với truyền thống quê hương; - Chủ động thực hiện được trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng, bảo vệ, gìn giữ phát huy truyền thống quê hương.
Bài 6: Kĩ thuật bắn súng tiểu liên AK	7	1	6	- Nêu được một số nội dung cơ bản về lí thuyết bắn và động tác, kĩ thuật bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK; - Biết thực hành bắn trúng mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK.
Bài 7: Tìm và giữ phương hướng	2	0	2	- Nêu được kĩ thuật, phương pháp tìm và giữ phương hướng trong hoạt động cá nhân; - Biết tìm và giữ phương hướng của cá nhân trong các điều kiện khác nhau.

Bài 8: Vận dụng các tư thế, động tác cơ bản khi vận động trong chiến đấu	3	0	3	- Nêu được ý nghĩa, yêu cầu, các nguyên tắc vận động vào gần địch trên một số loại địa hình làm cơ sở học kĩ thuật, chiến thuật cá nhân và vận dụng trong chiến đấu; - Biết vận dụng được các nội dung đã học để vận dụng trong các tình huống, địa hình khác nhau, nhằm tiêu diệt địch, hoàn thành nhiệm vụ.
Bài 9: Chạy vũ trang	4	1	3	- Nêu được kĩ thuật mang, vác trang bị, kĩ thuật thở, vận động trong quá trình chạy vũ trang; - Thực hiện được động tác chạy vũ trang và vận dụng được kĩ thuật chạy vũ trang trong thực hành kĩ, chiến thuật cá nhân và vận động trong chiến đấu.
Kiểm tra, đánh giá định kì	4	2	2	
Cộng	35	19	16	

Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	HS hiểu và vận dụng được nội dung đã học để làm tốt bài kiểm tra	Lý thuyết
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	HS hiểu và vận dụng được nội dung đã học để làm tốt bài kiểm tra	Lý thuyết
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	HS thực hiện được kỹ thuật cơ bản đã học	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	HS thực hiện được kỹ thuật cơ bản đã học	Thực hành